

Bấy giờ Tổng binh Vân Nam là Kiềm quốc công Mộc Thạnh cùng với bọn Phạm Văn Xảo, Lê Khả, Lê Trung, Lê Khuyển cầm cự nhau ở Lê Hoa.

Vua liệu tính rằng Mộc Thạnh tuổi đã già, từng trải việc đời đã nhiều, lại biết tiếng vua từ trước, nhất định còn đợi xem Liễu Thăng thành bại ra sao chứ không nhẹ dạ tiến quân, bèn gửi thư mật, bảo bọn Khả, Khuyển cứ đặt mai phục chờ đợi, chớ giao chiến vội. Đến khi quân Liễu Thăng đã bị thua, vua sai lấy [42a] 1 tên chỉ huy và 3 tên thiên hộ của giặc mà ta bắt được, cùng những sắc thư, phù ấn của Liễu Thăng đưa đến chỗ quân Mộc Thạnh.

Bọn Thạnh trông thấy rất hoảng sợ, trong phút chốc quân hấn tan vỡ tháo chạy. Bọn Văn Xảo và Khả thừa thắng tung quân ra đánh, phá tan quân giặc ở Lãnh Câu¹ và Đan Xá², chém hơn 1 vạn thủ cấp, bắt sống hơn 1 nghìn tên và hơn 1 nghìn con ngựa, còn bị chết đuối ở khu vực thì nhiều không kể xiết. Mộc Thạnh thì chỉ còn một mình một ngựa tháo chạy. Ta thu được chiến khí, của cải, xe cộ nhiều hơn hấn thành Xương Giang.

Sai thông sự Đặng Hiếu Lộc giải Thôi Tự, Hoàng Phúc và tù binh bắt được cùng là song hổ phù và ấn bạc hai tầng của Chinh lỗ tướng quân³, chiến khí, cờ trống, sổ quân... bảo cho thành Đông Đô biết.

Bấy giờ quân Minh trông thấy khí giới thu được ở thành Xương Giang đưa tới, lại nghe tin hai đạo quân cứu viện và hai thành Đông Quan⁴ và Chí Linh đều đã mất, nhưng trong lòng còn nghi [42b] hoặc chưa tin hẳn, vẫn đóng cửa thành cố thủ. Đến đây thấy ta bắt được bọn Phúc, Tự, thì sợ hết vía, không dám hành động gì nữa.

Hạ lệnh cho các tướng sĩ sửa soạn rào gỗ, chiến khí để vây thành Đông Quan.

Mùa đông, tháng 11, hạ lệnh các tướng hiệu dưng kể sách bàn về những việc đương thời, nếu có ích thì được ban thưởng hậu.

Kiểm tra xe đánh thành và mang chiến khí của các quân.

Tổng binh Vương Thông và nội quan Sơn Thọ nhà Minh sai viên thiên hộ họ Hạ mang thư đến giảng hòa, xin mở cho đường về. Vua chấp nhận, lại gửi tặng thổ sản và hải sản.

Sai bọn Đại tướng Nguyễn Lôi mang thư dụ hàng hai thành Cổ Lộng và Tây Đô.

Sai bọn Chủ thư thị sử Trần Hồ đi chiêu dụ châu Ninh Viễn (sau đổi là châu Phục Lễ, nay là phủ An Tây). Phụ đạo châu ấy là Đèo Cát Hãn đem binh tướng theo về.

Ban hành tiền mới đúc (tức là đúc vào năm Thiên Khánh)⁵.

Thưởng chiến công ở cửa thành Đông Quan.

Bấy giờ có viên Phán đại lý [43a] chính họ Trần (không rõ tên) tâu với vua là vì tính nông cuồng nhiều bệnh, xin được thôi việc để xuất gia. Vua y cho, nhưng còn an ủi, muốn đền công lao. Trần vội cắt tóc, vào từ tạ mà đi, từng đến ở chùa Cổ Lãm, huyện Thanh Oai, sau không biết là đi đâu.

Quan quân vây thành gấp, quân Minh nhiều lần đánh đều thua. Bọn đi kiểm củi chặn ngựa đều bị ta bắt. Vương Thông tuy xin giảng hòa, nhưng vẫn do dự chưa quyết. Các quân ta đắp lũy, Vương Thông lo sợ, đem hết quân ra đánh. Quan quân đặt mai phục rồi giả vờ thua chạy. Quân Minh đuổi theo, quân phục xông ra đánh, phá tan quân giặc. Thông ngã ngựa suýt nữa bị bắt. Quân ta đuổi đến cửa

¹ Nghĩa là "ngòi Nước Lạnh".

² Lãnh Câu và Đan Xá là hai địa điểm gần của ài Lê Hoa.

³ Tức là Liễu Thăng.

⁴ Sửa lại thành Xương Giang mới đúng.

⁵ Niên Hiệu của Trần Cao, tức năm Bính Ngọ. 1426.

Nam thành, đắp lũy phía ngoài để chẹn giặc. Vua lại thân đốc suất các tướng đắp lũy từ phường Yên Hoa¹ đến tận cửa Bắc thành, chỉ trong một đêm là xong.

Vua đã cho quân Minh giảng hòa, hạ lệnh cho Bắc Giang, Lạng Giang sửa cầu đắp đường, lại hạ lệnh cho các [43b] lộ chuẩn bị thuyền ghe, buồm chèo đưa tới quân doanh giao cho chúng về nước.

Vua dụ các tướng hiệu, quan nhân 6 điều là:

- 1- Kẻ làm tôi con phải trung thành thờ vua, không được làm điều dối trá.
- 2- Ở với mọi người phải cho ngay thẳng, không được làm điều gian phi.
- 3- Khi ra trận đánh giặc có bắt được tù binh, chém được giặc không được cướp công của nhau.
- 4- Có kẻ nào gian ác, phi pháp ở trong quân, trong dân thì phải bắt giữ để trị tội, mà các người cũng phải lấy đó làm gương răn, chớ để tội đến thân mình.
- 5- Các quan thị vệ chớ cậy mình được yêu quý mà ngược đãi, bắt nạt mọi người.
- 6- Khi làm việc, lúc lập công, phải tự mình làm gương trước, để mọi người dưới trông vào bắt chước.

Ngày 22, vua cùng với Tổng binh quan nhà Minh Thái tử thái bảo Thành Sơn hầu Vương Thông, Tham tướng hữu đô đốc Mã Anh, Thái giám Sơn Thọ, Mã Kỳ Vinh Xương bá Trần [44a] Tứ, Anh Bình bá Lý An, Đô đốc Phương Chính, chưởng Đô ty sự đô đốc thiêm sự Trần Tuấn, Đô chỉ huy thiêm sự Trần Hựu, giám sát ngự sử Chu Kỳ Hậu, Cấp sự trung Quách Vĩnh Thanh, Hữu bố chính sứ Đặc Khiêm, Hữu tham chính Lục Quảng Bình, Tả tham chính Hồng Bình Lương, Lục Trinh, Án sát sứ Dương Thì Tập, Thiêm sự Quách Đoan, hội thề ở phía nam thành. Họ hẹn đến ngày 12 tháng 12 thì đem quân về nước và sai người đem tờ trình xin trả lại đất đai cho ta.

Bấy giờ bọn Thông ở trong thành đã quần bách lăm ròi, chỉ còn trông cậy vào viện binh, thì viện binh lại bị ta đánh bại, cho nên phải giảng hòa, xin rút quân về nước.

Khi ấy, các tướng sĩ và người nước ta, khổ vì bọn giặc tàn ngược đã lâu, rủ nhau cố xin với vua rằng giặc nhiều mảnh khoẻ biến trá, phải dùng quân mà đánh thẳng chúng, khuyên vua hãy giết chúng đi. Chỉ có Hành khiển Nguyễn Trãi tham mưu ở nơi màn trướng, đã xem thư bọc sấp của Thông [gởi về nước] nói rằng:

[44b] "Chớ vì một góc đất đai nhỏ nhoi mà bao phen làm nhọc quân đi muôn dặm. Giả sử dùng tới số quân như lần đánh ban đầu², có được 6, 7, 8 viên đại tướng... như bọn Trương Phụ thì mới có thể đánh được. Nhưng dẫu có đánh được cũng không thể nào giữ được".

Nên Trãi biết rất rõ chỗ mạnh yếu của giặc, mới chủ trương hoà nghị. Vua nghe theo. Bèn lệnh cho các quân giải vây và rút ra. Bấy giờ quân Minh cho Sơn Thọ, Mã Kỳ ra dinh Bồ Đề làm con tin với vua. Vua cũng sai Tư đồ Tư Tế và Lê Nhân Chú vào than 2h Đông Quan làm con tin với quân Minh. Cuối cùng hòa ước đã thành. Trước đây, vua cho Lê Quốc Trinh và Lê Như Tỳ đi làm con tin. Đến đây, vì muốn cho Sơn Thọ và Mã Kỳ tới hội, cho nên sai Tư Tế và Nhân Chú cùng đi.

Trước đó vua sai Nguyễn Trãi soạn thư cầu phong, sai người dâng biểu của Cảo xin lập làm [45a] dòng dõi họ Trần, chuyển tới Quảng Tây và Vân Nam nhà Minh mỗi nơi một bản. Kiểm quốc công Mộc Thạnh nhận được thư, lập tức chạy tâu về kinh, vua Minh nhận được biểu, ra dụ cho các quan văn võ rằng:

"Những người bàn không hiểu ý nghĩa của việc ngừng can qua, hẳn cho rằng làm thế là không có uy vũ³. Nhưng nếu dân được yên thì trẫm có kể gì lời bàn của người khác".

¹ Tức là Yên Phụ, Hà Nội ngày nay.

² Chỉ lần xâm lược nước ta vào năm 1407.

³ Chữ (vũ) là do hai chữ chi và qua hợp thành. "Chi qua": có nghĩa là "ngừng việc can qua". Những bọn quan lại hiểu chiến cho rằng như thế là "bất vũ" nghĩa là không anh hùng, không có uy vũ.

Rồi sai bọn Công bộ thượng thư La Nhữ Kính, Từ Vinh Đạt mang chiếu sắc phong Trần Cảo làm An Nam Quốc Vương, bãi quân nam chinh. Sắc thư viết:

"Gần đây các quan biên ải đem thư tử tâu lên, thấy trình bày rất khẩn thiết, có điều hợp ý với trẫm, đáng được đại xá, không kể là tội lớn hay tội nhỏ, đều cho được sửa đổi duy tân". Và bảo vua kể rõ tên các con cháu nhà Trần hiện còn sống, tâu lên để sai sứ sang sách phong. Triều cống thì vẫn theo lệ cũ năm Hồng Vũ.

Thành Sơn hầu Vương Thông không đợi lệnh mà đem quân về trước, vì bị vua đánh gấp, [45b] còn thư tử qua lại lời lẽ rất thành khẩn, đều là do Trãi vâng lệnh soạn thảo cả.

Sai Đồng tri Nguyễn Mẫn, Đội trưởng Nguyễn Lôi mang thư đến hai thành Tây Đô và Cổ Lộng ra lệnh giải vây, vì hai thành này chưa hạ được.

Bọn hương hộ¹ người địa phương là Vương Manh đem vợ con 39 người tới dâng đoạn tẩm và hương quý. Bấy giờ đối với nguy quan, thổ quân và các hộ đãi vàng, tìm hương liệu trong thành, Vương Thông cho họ được tự nguyện về phương Bắc hay ở lại nước Nam theo ý của mình. Nhưng người muốn ở lại thì nhiều, muốn xin đi thì ít.

Ngày 29, sai sứ sang trình bày với nhà Minh.

Trước đó, vua đã lập Trần Cảo. Hồi tháng 8, đã sai sứ sang cầu phong.

Để đây, lấy Hàn lâm đãi chế Lê Thiếu Dĩnh (người làng Khả Mộ, nay là Mộ Trạch, huyện Đường An), Chủ thư sứ Lê Cảnh Quang đều làm Thẩm hình viện sứ. Quốc tử bác [46a] sĩ Lê Đức Huy, Kim ngô vị tướng quân Đặng Hiếu Lộc làm Thẩm hình viện phó sứ (bốn người này đều là đầu mục), nội lệnh sứ Đặng Lục và Lê Trạc, Vũ vệ tướng quân Đỗ Lãnh và Trần Nghiễm đều làm An phủ sứ (bốn người này đều là tông nhân) đem tờ biểu và phương vật (hai pho tượng người bằng vàng thay cho mình, một chiếc lư hương bạc, một đôi bình hoa bạc, 300 tấm lụa thổ, 14 đôi gà voi, 20 lọ xông hương áo, 2 vạn nén hương, 24 khối trầm hương và tấc hương) cùng với bọn chỉ huy do Vương Thông sai về, đều lên đường đưa về [Yên] Kinh. Đồng thời, đưa cả chiếc song hồ phủ và quả ấn bạc hai tầng của Quan tổng binh An Viễn hầu, nguyên lĩnh Chinh lỗ phó tướng quân, 13.578 quân nhân, 280 viên sĩ quan, 2.137 viên quan lại, 13.180 tên quân cờ, 1.200 con ngựa tốt, [46b] lập bản danh sách đầy đủ, đưa sang Yên Kinh để trần tình và xin phong Trần Cảo là Quốc vương. Sau khi sai bọn Lê Thiếu Dĩnh sang cầu phong, tất cả bọn nguy quan và lương dân bị cưỡng bức đi theo ở trong thành Đông Quan, vua đều sai đưa về cả.

Tháng 12, ngày 12, Vương Thông nhà Minh sai quân bộ qua sông Lô đi trước, quân thủy theo sau.

Bấy giờ các tướng sĩ và người nước ta rất căm thù quân Minh đã giết hại cha con, thân thích họ, liền rủ nhau tới khuyên vua giết bọn chúng đi. Vua dụ rằng:

"Trả thù báo oán là thường tình của mọi người, nhưng không thích giết người là bản tâm của bậc nhân đức. Và lại, người ta đã hàng, mà mình lại giết thì là điểm xấu không gì lớn bằng. Nếu cốt để hả nổi căm giận trong chốc lát mà mang tiếng với muôn đời là giết kẻ đã hàng, thì chi bằng tha mạng sống cho ức vạn người, để dập tắt mối chiến tranh cho đời sau, sử xanh ghi chép [47a] tiếng thơm muôn đời, há chẳng lớn lao sao?".

Bèn hạ lệnh: Cánh đường thủy, cấp 500 chiếc thuyền, cho Phương Chính, Mã Kỳ lãnh nhận. Cánh đường bộ, cấp lương thảo, cho Sơn Thọ, Hoàng Phúc lãnh nhận. Còn hơn 2 vạn người bị bắt hoặc đầu hàng và 2 vạn con ngựa thì do Mã Anh lãnh nhận. Chinh man tướng quân Trần Tuấn đem quân trấn thủ đi theo. Tất cả đều tới dinh Bồ Đề lạy tạ mà về. Bọn Phương Chính vừa xúc động vừa hổ thẹn đến rơi nước mắt.

Ngày 17, Vương Thông nhà Minh dẫn quân bộ đi sau. Thông cùng vua nói chuyện từ biệt suốt đêm rồi đi. Vua sai đưa trâu rượu, cờ thêu, trống vẽ cùng các lễ vật tiễn chân rất hậu. Quân thủy, bộ

¹ Hương hộ: là những hộ tìm kiếm hương liệu.

của ba thành Tây Đô, Cổ Lộng, Chí Linh cùng lục tục rút tiếp. Từ đây, việc binh đao dập tắt, khắp thiên hạ thái bình.

Xét Minh sử, đoạn trước chép: Hoàng Phúc từ Giao Châu trở về, trước đó, Mã Kỳ [47b] đã nhiều lần tâu xin cho Phúc trở lại chức cũ, vì người Giao Chỉ rất nhớ Phúc. Vua Minh theo lời tâu, sau Phúc cùng đi với Liễn Thăng. Đến khi qu6an Minh bị thua. Phúc bị quân ta bắt được, xuống ngựa van lạy, quân ta không nỡ giết.

Đoạn tiếp chép: Thành Sơn hầu Vương Thông bỏ Giao Chỉ dẫn quân về, thủy quân theo sau. Bọn thắng đã thua chết, Vương Thông hoảng sợ, bèn tập hợp các tướng sĩ bàn rằng: Thành thì không thể giữ nổi, đánh cũng không thể thắng được, chi bằng giữ toàn quân rồi rút về Bắc. Mọi người đều theo. Thông bèn giảng hòa với vua. Lại vì vua tâu với triều đình xin lập con cháu họ Trần, rồi sai người mang tờ biểu của Cáo là cháu 3 đời của quốc vương An Nam xin lập làm dòng dõi nhà Trần.

Sau khi dẹp yên giặc Ngô, vua ban bố Đại cáo khắp thiên hạ. Toàn văn bài Đại cáo như sau¹

Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,

[48a] Quân điếu phạt² trước lo trừ bạo.

Xét như nước Đại Việt ta,

Thực là 1 một nước văn hiến.

Cõi bờ sông núi đã riêng,

Phong tục Bắc Nam cũng khác.

Trải Triệu, Đinh, Lý, Trần nổi đời dựng nước,

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên đều chủ một phương,

Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau.

Song hào kiệt không bao giờ thiếu.

Cho nên:

Lưu cung³ tham công mà đại bại.

Triệu Tiết⁴ thích lớn phải tan tành.

Cửa Hàm Tử giết tươi Toa Đô,

Sông Bạch Đằng bắt sống Ô Mã⁵

Việc xưa xem xét,

Chúng cứ rành rành.

Vừa rồi:

Vì họ Hồ chính sự phiến hà,

Để đến nỗi lòng người oán hận.

¹ Tức bài Bình Ngô Đại cáo do Nguyễn Trãi soạn. Khi dịch bài này, chúng tôi đã tham khảo các bài dịch của Bùi Kỳ, Đào Duy Anh, Bùi Văn Nguyên, Vũ Khiêu.

² Do câu "điếu dân phạt tội" ở Kinh Thư, nghĩa là thương xót nhân dân, đánh kẻ có tội.

³ Lưu cung: vua Nam Hán, sai con là Hoảng Thao đem quân sang xâm lược nước ta, bị Ngô Quyền đánh bại

⁴ Triệu Tiết: viên tướng nhà Tống, sang xâm lược nước ta, bị Lý Thường Kiệt, đánh bại.

⁵ Nguyên văn: Toa Đô bị bắt ở cửa Hàm Tử. Ô Mã bị giết ở sông Bạch Đằng, chúng tôi sửa một chút cho đúng sự thật lịch sử

Quân cuồng Minh đã thừa cơ gây họa,
 Bọn gian tà lại bán nước cầu vinh.
 Nướng dân đen¹ [48b] trên lửa hung tàn,
 Vùi con đỏ xuống hầm tai vạ.
 Dối trời lừa người, kể quĩ quyết đủ muôn ngàn khoé.
 Gây binh kết oán, tội chồng chất ngót hai mươi năm.
 Tan nghĩa nát nhân, trời đất tưởng chừng muốn sập.
 Sưu cao thuế nặng, núi chằm hết thảy sạch không.
 Kẻ tìm vàng phá núi đả bùn, lặn lội nơi lam chướng,
 Người mò ngọc giòng gậy quăng biển, làm mỗi lũ giao long.
 Nhiều dân, đặt cạm bẫy hươu đen,
 Hại vật, chằng lưới bắt chim trả.
 Đến cỏ cây sâu bọ cũng chẳng được trọn đời,
 Người goá bụa khốn cùng không một ai yên ổn.
 Hút máu mủ sinh dân, quân gian ác miệng răng nhòn béo,
 Dựng công trình thổ mộc, nhà công tư dinh thự nguy nga.
 Chốn châu huyện, bao tầm sưu dịch.
 Nơi xóm làng, lạng lẽ cửi canh.
 Tát cạn nước Đông Hải không đủ rửa tanh nhơ,
 Chặt hết trúc Nam Sơn [49a] không đủ ghi tội ác.
 Thần người đều căm giận,
 Trời đất chẳng dung tha.
 Ta:
 Phát tích chốn Lam Sơn,
 Nương mình nơi hoang dã.
 Ngăn thế thù há đội trời chung.
 Thề nghịch tặc khó cùng tồn tại.
 Đau lòng nhức óc đã trải mười năm,
 Nếm mật nằm gai phải đầu một buổi.
 Quên ăn vì giận sách lược thao suy xét đã tinh,
 Lấy xưa nghiệm nay, lẽ hưng phế đắn đo càng kỹ.
 Chí phục thù đã quyết.
 Dẫu thức ngủ không quên.
 Vừa khi cờ khởi nghĩa mới dấy lên,

¹ Dân đen, con đỏ: là chỉ nhân dân nói chung.

Chính lúc thế giặc đương rất mạnh.
 Thế mà:
 Nhân tài như lá mùa thu,
 Tuấn kiệt tựa sao buổi sớm.
 Bôn tẩu trước sau đã ít kẻ đỡ đần,
 Vạch mưu dưới trướng lại ít người bàn bạc.
 Chỉ vì: Chí muốn cứu dân, những dăm dăm muốn tiến về đông¹,
 Nên: cỗ xe đăi hiền, vẫn canh cánh để dành phía tả².
 Nhưng: Được người đầu dể, mù mịt [49b] xa vời,
 Mong tự đày lòng, giáp hơn cứu đuối.
 Phần giận quân thù chưa bị diệt.
 Phần lo vận nước còn lao đao.
 Khi Linh Sơn lương hết mấy tuần,
 Lúc Khôi huyện quân không một lữ.
 Bởi trời muốn thử thách ta, để trao mệnh lớn,
 Nên ta càng mài ý chí, quyết vượt gian nguy.
 Dựng gậy làm cờ³, tụ hội bốn phương manh lệ⁴,
 Hòa rượu mời lính⁵, dưới trên một dạ cha con.
 Lấy yếu chống mạnh, thường đánh bất ngờ,
 Rốt cuộc: Lấy đại nghĩa thắng hung tàn,
 Lấy chí nhân thay cường bạo.
 Trận Bồ Đằng sấm vang chớp giật.
 Miền Trà Lân trúc chẻ tro bay.
 Sĩ khí do đó càng tăng,
 Quân thanh từ đây càng dậy.
 Bọn Trần Trí, Sơn Thọ, nghe hơi mà mất vía,
 Lũ Lý An, Phương Chính, nín thở mong thoát thân.
 Thừa thắng ruổi dài, Tây Kinh quân ta [50a] chiếm lại,

¹ Muốn tiến về đông: Nguyên văn là "dục đông", câu trong Hán thư. Khi Lưu Bang bị Hạng Vũ bắt vào Tây Thục, bực dọc nói: "ta cũng muốn tiến về đông, sao chịu ở mãi chốn này". Câu này ý nói nghĩa quân chỉ lăm lăm muốn tiến về Đông Đô (Hà Nội)

² Sử ký, Tín Lăng Quân truyện: Tín Lăng Quân người nước Ngụy nghe tiếng Hầu Doanh là một hiền sĩ, đem xe đến đón, mình ngồi phía hữu, để trống chỗ bên tả cho Hầu Doanh. "Để dành phía tả" là có ý khao khát, tôn trọng người hiền.

³ Nguyên văn: "Yết can vi kỳ", chữ trong Hán thư, ý nói cuộc khởi nghĩa có tính chất quần chúng rộng rãi.

⁴ Manh lệ: manh chỉ dân thường, nông dân; lệ là những người bị lệ thuộc, như nô tỳ, Manh lệ là những người có thân phận hèn kém trong xã hội cũ.

⁵ Nguyên văn: "Đầu lao tướng sĩ". Xưa có viên tướng giỏi, được biếu một bình rượu ngon liền đem rượu đổ xuống dòng sông bảo quân sĩ cùng uống để tỏ lòng đồng cam cộng khổ từ trên xuống dưới.

Tuyển binh tiến đánh, Đông Đô đất cũ thu về.
 Ninh Kiều máu chảy thành sông, trôi tanh muôn dặm,
 Tốt Động thây phơi đầy nội, để thối ngàn năm.
 Tâm phúc giặc, Trần Hiệp đã phải bêu đầu,
 Mọt gian giặc, Lý Lượng cũng đành bỏ mạng.
 Vương Thông gỡ rối, đám cháy lại càng bùng,
 Mã Anh cứu nguy, lửa thù càng thêm bốc.
 Nó trí cùng lực kiệt, chờ chết bó tay,
 Ta mưu phạt tâm công¹, không chiến cũng thắng.
 Tưởng chúng phải đổi nết thay lòng,
 Ngờ đâu cũng làm càn chuốc tội.
 Khăng khăng cố chấp, gieo vạ cho bao người.
 Thiển cận tham công, mưu cười khắp thiên hạ.
 Thế rồi thắng nhãi ranh Tuyên Đức² hiếu chiến hung hăng³.
 Lại sai lũ hèn nhát Thạnh, Thăng⁴ đem dầu chữa chạy.
 Tháng 9 năm Đinh Mùi, Liễu Thăng bèn đem quân từ Khâu Ôn [50b] tiến sang,
 Tháng 10 cùng năm ấy, Mộc Thạnh cũng chia đường từ Vân Nam kéo đến.
 Ta trước đã chọn quân chặn hiểm, bẻ mũi tiên phong,
 Rồi sau lại điều binh chặn đường cắt nguồn lương giặc.
 Ngày 18 tháng ấy, Liễu Thăng bị quân ta tiến công, rừng Chi Lăng mưu đồ đổ sụp.
 Ngày 20, Liễu Thăng bị quân ta đánh bại, núi Mã Yên tử trận phơi thây,
 Ngày 25, Bảo Định bá Lương Minh trận hãm phải bỏ mình,
 Ngày 28, Thượng thư Lý Khánh kể cùng phải thắt cổ.
 Ta thuận đà, đưa dao tung phá,
 Giặc bí nước, quay giáo đánh nhau.
 Kế đó, lại tăng quân vây bức bốn bên,
 Hẹn đến giữa tháng 10 nhất tề diệt giặc.
 Kén quân tỳ hổ, chọn tướng vuốt nanh,
 Voi uống cạn sông, gươm mài vệt núi.
 Đánh một trận, sạch sanh kinh ngạc,
 Đánh hai trận [51a] tan tác chim muông

¹ Mưu phạt tâm công: đánh bằng mưu trí, đánh vào lòng người.

² Tuyên Đức: là niên hiệu của vua Tuyên Tông nhà Minh.

³ Nguyên văn là "cùng binh độc vũ".

⁴ Thạnh, Thăng: là Mộc Thạnh và Liễu Thăng.

Nó như kiến tan đàn dưới bờ đê vỡ.

Ta tựa cơn gió mạnh quét sạch lá khô.

Đô đốc Thôi Tự lê gối xin đầu hàng,

Thượng thư Hoàng Phúc trối mình đành chịu bắt.

Lạng Giang, Lạng Sơn cây chất đầy đường,

Xương Giang, Bình Than máu trôi đỏ nước.

Ghê gớm thay, sắc phong vân phải đổi,

Âm đạm thay, ánh nhật nguyệt phải mờ.

Binh Vân Nam bị quân ta chẹn ở Lê Hoa, nơm nớp hoành kinh trước đà vỡ mặt,

Bọn Mộc Thạnh nghe quạn Thăng bại ở Cần Trạm, xéo nhau tháo chạy, chỉ cốt thoát thân!

Suối Lãnh Câu, máu chảy trôi chày, nước sông rền rĩ,

Thành Đan Xá, cây chất thành núi, cỏ nội đỏ lòm.

Hai cánh viện binh đã gót chẳng kịp quay, thầy đều đại bại,

Mấy thành giặc khôn cũng nổi nhau cời giáp, lũ lượt ra hàng

Tướng giặc bị [51b] tù, nó đã vẫy đuôi xin tha mạng sống,

Oai thần không giết, ta cũng thể lòng trời mở đức hiếu sinh.

Tham tướng Phương Chính, nội quan Mã Kỳ, được cấp trước năm trăm chiếc thuyền, đã vượt biển, vẫn hồn bay phách lạc,

Tổng binh Vương Thông, tham chính Mã Anh, lại được cho mấy ngàn cỗ ngựa, về nước rồi, còn tim thót chân run.

Nó đã tham sống sợ chết, thực bụng cầu hòa,

Ta coi toàn quân là hơn, để dân nghỉ sức.

Chẳng những mưu kế cực kỳ sâu xa,

Mà cũng xưa nay chưa từng nghe thấy.

Xã tắc do đó vững bền,

Non sông từ đây đổi mới.

Trời đất bĩ rồi lại thái¹.

Nhật nguyệt mờ rồi lại trong.

Để mở nền thái bình muôn thuở,

Để rửa mối sỉ nhục ngàn thu!

Âu cũng nhờ trời đất, tổ [52a] tông linh thiên ngầm giúp mới được như vậy.

Ôi!

Một gươm đại định, nên công oanh liệt vô song,

Bốn biển thanh bình, ban chiếu duy tân khắp chốn,

Bố cáo gần xa,

¹ Bĩ rồi lại thái: qua thời kỳ gian khổ, đến thời kỳ vui sướng, tươi sáng.

Mọi người đều biết.

(Bản Đại cáo này do văn thần Nguyễn Trãi soạn)

Tướng Minh là bọn Vương Thông về đến Long Châu. vua Minh đã liệu trước bọn Vương Thông cùng quần, việc đã đến thế, không làm thế nào được nữa, đành sai bọn La Nhữ Kính mang thư sang phong Trần Cảo là An Nam Quốc Vương, bãi bỏ quân nam chinh, ra lệnh cho Thông trở về Bắc, trả lại đất cho An Nam, việc triều cống theo lệ cũ năm Hồng Vũ, cho sứ thần đi lại.

Phan Phu Tiên nói: Nhà Trần dựng nước vào năm Kiến Trung¹, mất nước vào năm Kiến Tân². Quân Minh vượt sông vào ngày 12 tháng 12 năm Bính Tuất [1406], cũng phải rút về nước ngày 12 tháng 12 năm Đinh Mùi [1427]. **[52b]**. dẫu rằng mưu người chẳng nên, âu cũng là vận trời có số cả. Kể ra, Thái Tông tên húy là Cảnh, Thiếu Đế tên húy là An, nét chữ gần giống nhau³. Quân Minh khi vượt sông, lúc về nước, đều gặp ngày 12 tháng 12, có phải chỉ là tình cờ mà không do số trời đâu!

Ngô Sĩ Liên nói: lạc tốt cùng thì trị bình sẽ tới, đó là vận hành của trời. Thánh nhân sinh ra thì muôn vật sống lại (quê Càn, Kinh Dịch), đó là hanh thông của thời. Xét suốt các cuộc loạn lạc trong cõi nước Việt ta, chưa bao giờ đến tốt cùng như lúc này, các lần dấy nghiệp để vương chưa bao giờ khó khăn như lúc này.

Triệu Vũ Đế nhân nhà Doanh tần rối loạn, trung nguyên không có kẻ đứng đầu, quần hùng đánh lộn lẫn nhau, mà kiêm tính đất đai, chưa lấy gì làm khó. Đinh Tiên Hoàng nhân nhà Ngô đã mất, mười hai sứ quân cát cứ, mất hết kỷ cương, mà dựng nên nước, cũng chưa lấy gì làm khó. Nhà Lê⁴ thay nhà Đinh, nhà Lý thay nhà Lê, nhà Trần thay nhà Lý **[53a]** đều là nối đời thái bình, nhân lúc suy loạn, lại càng dễ lắm. Nói cho cùng, cũng đều chưa khỏi tiếng cướp ngôi, chẳng phải là hành vi nhân nghĩa để phô cùng thiên hạ, cho mọi người sướng mắt trông vào, như cuộc đổi đời của vua Thang vua Vũ!

Họ Hồ thoán nghịch, tự chuốc bại vong, giặc Minh tàn bạo, hồng thay bờ cõi. Chúng giả nhân, diệt nước, giết hại, làm càn. Dân nước Việt ta, gan óc lầy đất. Còn thơ cháu bé bị giáo gươm đâm chém, quăng xác thảm thê. Người lớn thì phía nam chạy xuống Chiêm Thành, phía tây trốn sang Đại Lý⁵. Làng mạc hoang phế, xã tắc thành gò cho thỏ chui, cho hươu chạy, thành bãi hoang cho chim đỗ, thành rừng rậm cho hổ báo náu mình. Rồi giặc chia châu, đặt huyện, đắp lũy, đào hào, đóng quân trấn giữ đến hơn hai mươi năm, thay đổi phong tục nước ta theo tóc dài, răng trắng⁶, biến người nước ta trở thành người Ngô, Than ôi! họa loạn tốt cùng**[53b]** đến mức như vậy!

Vua sinh vào thời buổi ấy, bầm chất văn võ thánh thần, gặp lúc trời đất đoái thương, không nở ngồi nhìn sinh dân lâm than, quân giặc ngang ngược. Nghĩ rằng trách nhiệm thay trời đánh giặc chẳng ở ta thì còn ai nữa! Nhưng còn lo vận trời đang bí chưa thông, việc lớn gian nan khó nổi. Thế rồi hội tụ bề tôi cùng chí hướng, tôi gươm thiêng cho sắc, giấu tiếng chốn Lam Sơn, xem thế, đợi thời. Gặp việc thì lo sợ, không dám vội vàng. Giữ chỗ hiểm, đặt phục binh, thường lấy ít để địch nhiều; tính thời cơ, nắm chắc thắng, hay lấy yếu để chống mạnh. Khí giới, lương thực phần nhiều lấy ở chỗ giặc. Kinh dinh hơn mười năm, khốn lo bao nhiêu độ. Chỉ vì mưu đã sâu, kế lại kỹ, cho nên hễ đánh là thắng, đã phá là tan.

¹ Kiến Trung: là niên hiệu của Thái Tông Trần Cảnh, Trần Cảnh lên ngôi năm Ất Dậu, 1225.

² Kiến Tân: Là niên hiệu Thiếu Đế Trần An. Trần An bị phế năm Canh Thân. 1400.

³ Chữ Cảnh và chữ An cùng có chữ Hòa ở dưới.

⁴ Chỉ nhà Tiền Lê do Lê Hoàn sáng lập.

⁵ Đại Lý: là tên một vương quốc trước đây ở Vân Nam, ở đây là chỉ vùng Vân Nam, Trung Quốc.

⁶ Tóc dài, răng trắng: chỉ phong tục người Trung Quốc bấy giờ. Phong tục của ta thì tóc ngắn, nhuộm răng đen.

Đánh một trận mà dẹp yên châu Hoan, châu Hóa; đánh hai trận mà bình định châu Diển, châu Ái. Thế rồi phất cờ chính nghĩa, [54a] tạo thế vững đàng hoàng. Đưa quân vượt biển mà giặc ở Cổ Lộng, Chí Linh vỡ mật, hành binh qua núi mà giặc ở Tam Giang, Đông Quan bay hồn.

Bọn Vương Thông, Phương Chính đã kể cùng, đành giữ thành bền lũy chờ cứu viện. Lửa không nhóm tự cháy, quả nhiên Liễu Thăng từ bắc tiến sang giúp Hạ Kiệt làm càn. Lại thêm Mộc Thạnh từ phía tây cũng tới. Nực cười hai đạo viện binh, giờ càng bọ ngựa chống xe, há chẳng ngu sao! Huống chi lấy chí nhân đánh bọn bất nhân, giặc tất phải khiêng thầy mà chịu trói. Thú cùng trong cũi, vẫy đuôi xin tha. Thì rủ lòng nhân mà mở lưới Thang¹, cho múa mộc để phô đức Thuấn². Cuối cùng tha cho mười vạn quân hàng, được toàn mạng mà về bắc. Bốn biển hân hoan chiêm ngưỡng, thỏa lòng đã được hồi sinh. Phương xa mẫn đức sợ uy, chúc cống chăm lo hết phận. Ôi ! thịnh thay!

Thế mới biết, họa loạn [54b] đến tột cùng thì trị bình càng vững chắc. Nhân nghĩa càng sâu thì ảnh hưởng càng xa. Trời xoay vần, thời thông suốt, nay đúng là lúc vận hội bắt đầu.

Xét sách Toàn thư, tính bắt đầu từ năm Giáp Ngọ [1414], chấm dứt ở năm Đinh Mùi [1427], cả thảy là 14 năm phụ thuộc nhà Minh. Nếu tính suốt từ năm Giáp Ngọ [207 TCN] đời Triệu Vũ Đế trở về, đến năm Đinh Mùi quân Minh rút về nước, là 1.634 năm, tính gồm cả Ngoại kỷ là 2.672 năm. Nay chép theo sách Việt giám³, nhưng không dám không chép sách Toàn thư để tham khảo.

Mậu Thân, Thuận Thiên năm thứ 1, [1428], (Minh Tuyên Đức năm thứ 3). Mùa xuân, tháng giêng, quân Minh đã về nước, vua bèn thân tóm cả nước, lấy năm này làm năm đại định:

Lời bàn: Từ khi đất trời định vị, thì Nam, Bắc chai rạch ròi. Phương Bắc dẫu lớn mạnh nhưng không thể [55a] đè nén được phương Nam, cứ xem các thời Lê, Lý, Trần cũng đủ biết. Vì thế, cuối đời Tam Quốc, phương Nam tuy có suy yếu, nhưng cũng chỉ có nội loạn thôi. Đến như nhà Nhuận Hồ thì bạo ngược đã quá, mà đến nỗi mất nước, thân nhục, giặc Bắc hung tàn, dân Nam khổ khốn. May mà lòng trời còn đó, thánh chúa ra đời, chinh phục bằng nghĩa, đánh dẹp bằng nhân, non sông mới được đổi mới, nhật nguyệt mới lại sáng tươi. Nhân dân từ đây bình yên, nước nhà từ đây thuận trị. Đó là do vua tôi một dạ, trên dưới cùng lòng vậy. Ôi ! loạn tột tất phải trị, nay đã thấy điều này.

Ngày mồng 10, Trần Cảo uống thuốc độc chết.

Bấy giờ các quan đều dâng sớ nói Trần Cảo không có công gì với dân, sao lại ở trên mọi người, nên sớm trừ đi. Vua cũng biết là như vậy, nhưng trong lòng không nỡ, đối xử càng hậu. Cảo biết người trong nước không phục mình, bèn ngầm đi thuyền vượt biển [55b] trốn vào châu Ngọc Ma. Đến Ma Cảng (đất Nghệ An) quan quân đuổi bắt được, đem về Đông Quan, bắt uống thuốc độc chết.

(Có thuyết nói rằng: Trước đây, sau khi lập Cảo, vua cho Cảo đóng dinh ở núi Không Lộ, sau dời sang Ninh Giang. Đến năm này, chuyển về thanh Cổ Lộng. Cảo tự nghĩ là trời không thể có hai mặt trời, nước không thể có hai vua, mình không có công gì với thiên hạ mà ở ngôi tôn, nếu không sớm liệu, sợ nổi hối hận sau này. Rồi ngầm đi thuyền ra biển mà chết.

Có thuyết nói rằng: Cảo tự biết người trong nước không phục, bèn cùng với bọn Văn Huệ ngầm đi thuyền biển trốn đến ải Cổ Lộng, vua sai người đuổi bắt giết đi, vớt xác vào bụi gai. Lúc Cảo chết, có câu khấn trời, ai nghe cũng phải thương xót, thiên hạ cho là oan. Sau này, thời Lê mạt, Trần Cảo làm loạn, tương truyền đó là kiếp sau của Trần Cảo này.

Có thuyết nói rằng: Trần Cảo tên là Địch, trong nạn giặc Minh, Địch ẩn náu trong dân, đến khi Thái Tổ dấy quân, thấy lòng người vẫn nhớ nhà Trần, cho nên lập lên, Thái Tổ nói kín rằng: "Ta trải trăm

¹ Lưới Thang: vua Thang nhà Thương thấy người đánh lưới chim bủa vây cả bốn mặt, bèn cắt bỏ đi ba mặt, tỏ lòng nhân đức.

² Họ Hữu Miên trái mệnh, vua Thuấn cho múa mộc dưới thềm trong triều, được 7 tuần thì Hữu Miên quy phục.

³ Tức sách Việt giám thông khảo 26 quyển của Vũ Quỳnh, sách này chép từ đời Hồng Bàng đến Mười hai sứ quân, làm phần Ngoại kỷ: từ Đinh Tiên Hoàng đến khi Lê Lợi đuổi được giặc Minh làm phần Bản kỷ.

trận mới lấy được thiên hạ, mà hẳn lại giữ ngôi Cao". Cao sợ hãi, chạy đến ải Cổ Lộng, Thái Tổ sai người đuổi theo giết đi, ném xác vào bụi gai).

Hạ lệnh cho các quan Tư không, Tư đồ, Tư mã, Thiếu úy, Hành khiển bàn định pháp lệnh cai trị quân dân, để người làm tướng biết phép trị quân, quan các lộ biết phép trị dân, cũng để răn dạy quân [56a] dân biết là có pháp luật. Mọi công việc đều có các cơ quan phụ trách riêng, dâng lên vua xem.

Hạ lệnh cho các tướng hiệu và các quan rằng: Từ xưa tới nay, trị nước phải có pháp luật, không có pháp luật thì sẽ loạn. Cho nên học tập đời xưa đặt ra pháp luật là để dạy các tướng hiệu, quan lại, dưới đến dân chúng trăm họ biết thế nào là thiện, là ác, điều thiện thì làm, điều chẳng lành thì tránh, chớ để đến nỗi phạm pháp.

Hạ lệnh cho các đại thần, thiếu úy, chấp lệnh, truyền lệnh cho các lộ, nếu thấy nguy quan, thổ quân và dân chúng từ các thành trốn ra mà che dấu, không giải trình thì chém. Lại hạ lệnh cho các lộ tra xét những người lạ mặt qua lại, ai dám dung túng cho giặc Minh và nguy quan trốn lọt mà không biết, thì lộ quan cùng người thủ đội đều bị chém.

Hạ lệnh cho con em các nhà đầu mục và các tướng hiệu đều nên trở về nhận ruộng đất ở quê cha đất tổ, để chấm dứt nạn tranh chiếm ruộng đất.

Nhà Minh có chiếu nói rằng: Tất cả bọn quan lại, quân nhân của triều đình [56b] sai sang còn bị giam giữ đều phải trả về hết, các vũ khí còn giữ lại cũng phải đưa nộp. Vua bèn cho yết bảng nghiêm cấm, nếu người nào chứa giấu quan quân của nhà Minh từ 1 người trở lên thì giết không tha. Người ra thú lục tục cho đưa về Yên Kinh.

Tháng 2, định các mức khen thưởng cho những hòa thủ¹ và quân nhân của quân Thiết đột có công lao siêng năng khó nhọc ở Lũng Nhai² gồm 121 người.

Công hạng nhất, được ban quốc tính là bọn Lê Vãn, Lê Quy, Lê Dịch, Lê Ê 52 người làm Vinh lộc đại phu, tả Kim ngô vệ đại tướng quân, tước Thượng trí tự.

Công hạng hai, được ban quốc tính là bọn Lê Bồ, Lê Liệt, Lê Khảo 72 người, làm Trung lượng đại phu, tả Phụng thần vệ tướng quân, tước Đại trí tự.

Công hạng ba, được ban quốc tính là bọn Lê Lễ, Lê...³ 94 người, làm Trung vũ đại phu Câu kiểm vệ tướng quân, tước Trí tự.

Hành khiển Lê Cảnh [57a] phụng mệnh làm biểu ngạch.

Nhà Minh sách phong hoàng trưởng tử Kỳ Trấn làm Hoàng thái tử.

Tháng 3, ngày mồng 8, chánh sứ nhà Minh là Lễ bộ tả thị lang Lý Kỳ và Công bộ hữu thị lang La Nhữ kính, phó sứ là Thông chính sứ ty hữu thông chính Hoàng Ký và Hồng lô tự khanh Từ Vĩnh Đạt đến kinh sư.

Trước đây, tháng 8, năm Đinh Mùi [1427], vua sai bọn Lê Thiếu Dĩnh sang nhà Minh dâng biểu cầu phong, xin lập con cháu nhà Trần. Tháng 11, nhà Minh sai bọn Lý Kỳ, Nhữ Kính mang chiếu dụ và lệnh ân xá sang, đến nay tới kinh sư.

Ngày 18, sai sứ sang nhà Minh.

¹ Hòa thủ: chỉ huy, đội trưởng.

² Lũng Nhai: tức Lũng Mi, tên nôm là làng Mé, thuộc xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân. Tại đây, vào ngày đầu tháng 2 năm Bính Thân 1416 có một cuộc Hội thề lịch sử giữa Lê Lợi và 18 người đồng chí của ông. Những người có công lao khó nhọc ở Lũng Nhai chỉ những người đã tham gia khởi nghĩa buổi ban đầu.

³ Bản Chính Hòa có ghi tên một người, nhưng ở bản chụp mà chúng tôi dịch, chữ này bị mờ không đọc được. Các bản in khác chỉ có tên Lê Lễ mà không có tên tên này. Theo CMCB 15, 3a thì người đó là Lê Nghiễn.

Bấy giờ bọn Lý Kỳ, La Nhữ Kính về nước, vua sai bọn Hộ bộ lang trung Lê Quốc Khí (cháu ruột Thái Tổ), Phạm Thành sang tạ ơn, bọn Khu mật thêm sự Hà Phủ, Hà Liễu sang báo tang của Trần Cảo, cùng đi với bọn Kỳ.

Phong con thứ là Nguyên Long làm Lương quận công.

[57b] Đại hội các tướng và các quan văn võ để định công, ban thưởng, xét công cao thấp mà định thứ bậc.

Lấy thừa chỉ Nguyễn Trãi làm Quan phục hầu; tư đồ Trần Hãn làm Tả tướng quốc; Khu mật đại sứ Phạm Văn Xảo làm Thái Bảo; đều được ban quốc tính.

Chia cả nước làm ba đạo. Đạo đặt vệ quân, vệ đặt Tổng quản, lớn nhỏ giữ gìn nhau, trên dưới ràng buộc nhau. Lại đặt chức Hành khiển các đạo để chia giữ sổ sách quân, dân.

Sai các quan chia nhau đi tế thần kỳ núi, sông, đền, miếu các xứ và lăng tẩm của triều trước.

Truy tôn thụy hiệu từ khảo tỷ¹ trở lên.

Tổ khảo Đinh làm Chiêu Đức Hoàng Đế, bà là Nguyễn Thị Quách làm Gia Thục hoàng hậu, cha là Khoáng làm Tuyên Tổ Hoàng Đế, mẹ là Trịnh Thị Thương làm Ý Văn hoàng hậu.

Mùa hạ, tháng 4, vua từ điện tranh ở Bồ Đào về đóng ở thành Đông Kinh.

Ngày 15, vua lên ngôi ở Đông Kinh, đại xá, đổi niên hiệu là Thuận Thiên, dựng quốc hiệu là Đại Việt, [58a] đóng đô ở Đông Kinh (tức là thành Thăng Long. Vì Thanh Hóa có Tây Đô, cho nên gọi thành Thăng Long là Đông Kinh).

Xuống chiếu rằng, các thứ thuế như tô ruộng, vàng bạc, đầm phá, bãi dâu trong cả nước, đều tha cho 2 năm không thu, những người già ở các lộ từ 70 tuổi trở lên được miễn sai dịch, những người con hiếu thảo, đàn bà góa giữ tiết thì cho các quan ở lộ tâu lên để biểu dương khen thưởng. Các gia đình quân, dân, nếu trong 1 hộ có 3 người sung quân thì cho miễn 1 người. Những lăng miếu của đế vương và công thần các đời thì cho huyện sở tại làm bản tâu lên để xét cấp cho người quét dọn.

Ngày 17, ra lệnh chỉ rằng, từ sau ngày chiếu thư ban ra, nếu quân hay dân có dâng thư nói việc gì thì phải theo đúng niên hiệu, quốc hiệu, đô hiệu như trong chiếu thư, ai trái thế thì phải xử phạt trượng hay biếm chức; những giấy tờ, văn khế, khoán ước về mua bán, đổi chác, vay mượn mà không theo đúng như trong chiếu thư thì sẽ không có giá trị.

Ngày 20, ban các chữ húy tông miếu và chữ húy tên vua. Tất cả các chữ húy chính khi viết đều không được [58b] dùng, nếu đồng âm mà khác chữ thì không phải húy.

Húy Tông miếu có 5 chữ: Hiển Tổ Chiêu Đức Hoàng Đế húy là Đinh, Hiển Tổ Tỷ Gia Thục Hoàng Thái Hậu húy là Quách, Tuyên Tổ Hiến Văn Hoàng Đế húy là Khoáng, Trinh Từ Ý Văn Hoàng Thái Hậu húy là Thương, húy của vua là Lợi, của hoàng hậu là Trần, của anh vua là Học.

Khi có chiếu lệnh đại xá đều xưng là Thuận Thiên Thừa Vận Duệ Văn Anh Vũ Đại Vương, hiệu là Lam Sơn động chủ.

Sông Nhị này vàng ròng, các quan dâng biểu chúc mừng.

Truy tặng Lê Thạch làm Trung Vũ Đại Vương, đưa vào thờ ở tẩm miếu.

Lấy Lê Tri Vận làm tri Tả hữu ban, phong liệt hầu; Nguyễn Lễ là Xa kỵ vệ tổng tri (Tả hữu ban nắm kho tàng của nhà nước, tổng tri thì coi quân). Hai người đều là họ ngoại. Tri Vận vì có công làm con tin trong thành, sau được tặng phong Nguyên cứu Quan nội hầu.

Ra lệnh chỉ cho các lộ là nơi nào bị quân giặc cướp phá [59a] thì được miễn giảm thuế.

Trị tội các ngục quan.

¹ Cha đã chết gọi là "khảo", mẹ đã chết gọi là "tỷ".

Bọn Lê Thiếu Dĩnh từ nước Minh trở về.

Trước đó, tháng 11 năm Đinh Mùi [1472], vua sai bọn Thiếu Dĩnh sang trần tình với nhà Minh.

Tháng 3 năm nay, Lê Thiếu Dĩnh đến Yên Kinh dâng biểu. Đến đây trở về, vua Minh ban cho Thiếu Dĩnh áo vóc hoa, tiền giấy và có sắc dụ cho nước ta, đại ý nói:

Lập con cháu nhà Trần là việc rất quan trọng, phải hợp với lòng người trong nước, không được tự tiện chuyên quyền, phải cùng với các bộ lão, trình bày sự thực về người cháu đích tôn củ họ Trần, tâu lên để làm bằng cứ mà ban chiếu sắc phong. Số người và chiến khí còn bị giữ lại, cũng đưa trả về hết.

Tháng 4 nhuận, ra lệnh chỉ rằng:

Những quân dân bị bắt vào bốn thành Tây Đô, Đông Kinh, Cổ Lộng, Chí Linh đã được bỏ vào các quân phụ vào quân Thiết đột mà có ruộng đất, nhà cửa bị tịch thu thì được trả lại.

Bọn Thành Sơn hầu Vương Thông nhà Minh [59b] về đến Yên Kinh, bị các quan hặc tội, đều phải giam vào ngục Cấm y vệ, có chiếu tha tội chết, biếm quan tước.

Ra lệnh chỉ cho bọn đại thần định lại các quan lộ, huyện, quan trấn thủ, cùng các quan giữ đầu nguồn, cửa biển và những nơi xung yếu, đều phải dùng những người tài giỏi, liêm khiết, chính trực, cho các đại thần đều được tiến cử.

Đúc tiền Thuận Thiên.

Mây xanh xuất hiện, có cánh, có 1 chân, bên dưới có mâm ngọc, hai bên tả hữu tựa như hình hai con cá chép vờn nhau.

Mùa hạ, tháng 5, ngày 12, vua và các đại thần cùng nghị bàn việc nước; quyết định các quan viên, các quan trấn thủ tại các lộ, trấn và những nơi xung yếu, định luật lệnh kiện tụng, quy chế về chức tước.

Tháng 6, ra lệnh cho các đại thần khảo xét các quan trong ngoài; hạng nhất là những người có tài văn võ, tháo vát, tinh nhanh; hạng nhì là những người biết chữ tháo vát tinh nhanh; hạng ba là những người viết tinh, viết thảo, làm tính; ngoài ra [60a] những người không được xếp hạng nào thì kê riêng thành một hạng.

Ra lệnh cho các đại thần và các quan văn võ đều tiến cử người hiền lương phương chính, nếu tiến cử được người giỏi thì được thăng thưởng theo lệ tiến cử hiền thần, nếu vì tiền tài, vì thân quen, tiến cử người không tốt thì bị trị tội theo lệ tiến cử kẻ gian.

Ngày 26, ra lệnh chỉ cho các đại thần và các quan văn võ rằng:

" Trẫm là người thế nào mà được trao mệnh trời? Nhờ đâu mà thành nghiệp lớn? Hiện nay công việc của triều đình rất bề bộn, việc gì nên làm trước, việc gì nên làm sau? Các tướng trong triều ai có thể đáng đáng được việc lớn, có thể trao cho sứ mệnh ở ngoài ngàn dặm? Ai là người có thể dạy dỗ thái tử?".

Mùa thu, tháng 8, lấy ngày sinh làm Vạn Thọ thánh tiết (tức ngày mồng 6).

Ngày mồng 10, quy định cờ xí, nghi trượng, chiến khí, thuyền bè của các quân: trung đội cờ vàng, thượng đội [60b] cờ đỏ, hạ đội cờ trắng.

Mỗi vệ có 1 lá cờ lớn của chủ tướng. Mỗi quân có 1 lá cờ hạng trung, 10 lá cờ đội, 40 lá cờ nhỏ, 10 chiếc thuyền hỏa chiến, 2 chiếc thuyền nhỏ trinh sát, 1 chiếc ống phun lửa "Đại tướng quân", 10 ống phun lửa cỡ lớn, 10 chiếc cỡ trung, 80 chiếc cỡ nhỏ, nỏ cứng 50 chiếc, câu liêm 50 cái, giáo dài 50 cái, phi liêm 40 cái, mộc mỗi người 1 chiếc, phiêu thì mỗi người dùng 4 thủ tiễn¹ hạng nhất, hạng nhì thì mỗi

¹ Thủ tiễn: tên ném bằng tay, cũng gọi là phiêu.

người dùng 3 chiếc, đại đao thì mỗi người dùng 1 thanh. Mỗi quân dùng 1 người làm sao quân, mỗi đội dùng một người làm sao đội¹.

Ra lệnh chỉ đổi chức hòa đầu thành chánh phó ngũ trường.

Ngày 20, nhà Minh có sắc thư [yêu cầu] trả bọn lại nah6n mà GAio Chỉ đã cấp ruộng đất cho ở để họ trở về nước.

Tháng 9, ngày 21, nhà Minh sai bọn La Nhữ Kính, Từ Vĩnh Đạt lại mang sắc thư sang dụ vua rằng họ Trần nhiều đời vẫn được lòng người, bảo vua phải dò tìm cho được con cháu họ Trần mà tâu lên để ban cho mệnh lệnh nối dòng đã tuyệt. Lại bảo rằng đó² hẳn là do các đầu mục bỏ lỡ chưa hỏi khắp, có thể vẫn còn người, nhưng họ chưa dám nói ra.

Lại dụ rằng [61b] những quan lại và quân nhân còn giữ lại hãy đưa trả cho hết, các đồ quân khí còn lưu lại cũng nộp trả cho hết.

Ban tiền giấy và chi phí dọc đường cho bọn Nhữ Kính, đồng thời ban tiền giấy và áo lót vóc hoa cho sứ nước ta là bọn Lê Quốc Khí, sai họ cùng đi với bọn Nhữ Kính.

Quy định phẩm tước của quan chức văn võ. Ban quốc tính cho các công thần. Thái quân già yếu, quy định biên chế quân ngũ³.

Mùa đông, thán 10,, ngày 11, có lệnh thôi kiêng húy chữ "Nguyễn".

Ngày 12, ra lệnh cho các vệ quân đều đặt hỏa thủ làm chánh phó ngũ trường..

Ngày 19, sứ nhà Minh là bọn Nhữ Kính về nước. Vua sai bọn Hà Lật sang tạ ơn nhà Minh và nộp lễ cống, tượng người vàng thể thân, và tâu rằng đã tìm hỏi con cháu họ Trần nhưng không còn người nào, các quan quân ra thú cũng đã lục tục đưa về rồi.

[62a] Tháng 11, ngày mồng 1, vua sai bọn Đỗ Như Hùng sanh nhà Minh tâu bày rằng con cháu họ Trần quả thực không còn ai, các quan lại, quân nhân cùng khí giới bắt được của nhà Minh đã đưa trả hết rồi, không còn giam giữ, chúa giấu gì cả. Lại xin trả lại người con gái của vua bị lạc.

Trước kia, trong buổi loạn ly, vua bị lạc mất người con gái nhỏ mới lên 9 tuổi. Viên nội quan nhà Minh là Mã Kỳ đem về nuôi, rồi đưa về Yên Kinh tiến làm cung tỳ⁴. Đến đây, vua sai sứ sang xin về⁵.

Ngày 24, giết bọn giặc phản nghịch tên là Phong, tên Nhữ Hốt, tên An Vinh, tên Trung, tên Tồn, tên Sĩ Văn, tên Sùng Lễ, tên Xác.

Trước kia, bọn Phương đón hàng giặc Minh, giúp giặc làm điều bạo ngược, chống lại quan quân. Đến khi giặc Minh bị dẹp mới ra đầu hàng, được vua tha tội cho. Nhưng bọn Phong vẫn gây nhiều tội ác không chịu chừa, lại âm mưu làm loạn, ngầm ngầm [62b] kết bè đảng, viết thư mật, ngầm sai người đi đường tắt tới xui quân Minh gây sự, bọn chúng sẽ làm nội ứng. Người mang thư bị Thượng tướng Thái Nguyên là Hoàng Nguyên Ý bắt được. Vua giết tên đưa thư rồi giấu chuyện ấy đi. Tháng 8, lại có một tên trong bọn đến cáo giác, việc cũng giống thế. Đến đây, vua mới hạ chiếu giết cả bọn.

Ngày 25, làm sổ ruộng đất, sổ hộ tịch.

Ra chỉ thị cho các phủ, huyện trấn, lộ khám xét các chằm bãi, ruộng đất, mỏ vàng bạc, những sản vật núi rừng trong hạt, các loại thuế ngạch cũ, cùng ruộng đất đã sung công của các nhà thế gia và những người tuyệt tự, và ruộng đất của những bọn đào ngũ, hạn đến trung tuần tháng 2 năm Kỷ Dậu

¹ Sao quân, sao đội: là người giữ việc biên chép trong 1 quân, 1 đội.

² Chỉ việc không tìm được người họ Trần. Trong biểu cầu phong, Lê Lợi nói là đã tìm khắp mọi nơi, nhưng không còn một người họ Trần nào để lập.

³ Nguyên văn là "định ngũ ngũ", hẳn là do khắc in sai.

⁴ nguyên văn là "quan tỳ", sửa lại theo Minh sử.

⁵ Vua Minh trả lời là người con gái đã bị chết vì bệnh đậu mùa.

trình lên. Sổ hộ tịch năm Mậu Thân và sổ ruộng đất năm Kỷ Dậu thì đến tháng 4 năm Quý Sửu sẽ nộp. Khi làm sổ ruộng đất và hộ tịch thì khai cả từng hạng ngục quan.

[63a] Ngày 27, ra lệnh chỉ đặt xã quan. Xã lớn từ 100 người trở lên thì đặt 3 viên, xã vừa từ 50 người trở lên đặt 2 viên, xã nhỏ 10 người trở lên đặt 1 viên.

Ngày 28, ra lệnh chỉ cho các quan viên và quân dân cả nước, hạn đến tháng 5 sang năm tới Đông Kinh để các quan văn hỏi thi kinh sử, ai tinh thông được bổ làm quan văn; các quan võ hỏi thi về võ kinh, pháp lệnh, kỳ thư...

Tháng 12, ngày mồng 7, ra lệnh chỉ cho các quan văn quan võ: Người nào đã đưa vợ con lên lẫn tránh ở núi rừng cùng trăm mưu lo việc nước, từ ở Mường Thôi đến Bồ Đăng, Chí Linh, Khả Lam thì cho con hoặc cháu được miễn các việc quân dịch và dân dịch. Nếu đã làm quan thì không thuộc lệ này. Con cháu, anh em của tên nào đã bỏ đạo nghĩa, cầu an hàng giặc thì không được nhận. **[63b]** Ai làm trái thì xử tội biếm hay bãi chức.

Ngày 22, ra lệnh chỉ cho các quan phủ, huyện, lộ, trấn, xã, sách đổi chiếu, khám xét ruộng đất, đầm bãi công tư trong các huyện, xã của lộ mình, cùng cá mú, hoa quả, mắm muối và các rạch cá tư ngoài cửa biển, các loại vàng, bạc, chì, thiếc, tiền.

Vua làm điện Vạn Thọ, lại làm Tả, Hữu điện, điện Kính Thiên, điện Cần Chính.

Chế tạo chiến khí, thuyền bè.

Đúc tiền Thuận Thiên thông bảo, cứ 50 đồng là 1 tiền.

Trước kia, thời Trần Thái Tông Kiến Trung năm thứ 2 [1226] có chiếu quy định trong dân gian tiêu tiền thì mỗi tiền là 69 đồng, dùng chính thức là 70 đồng.

Kỷ Dậu, [Thuận Thiên] năm thứ 2 [1429], (Minh Tuyên Đức năm thứ 4). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 4, ra lệnh chỉ cho các quan, cho kinh đô **[64a]** và các lộ, huyện, xã rằng:

Kẻ nào du thủ thực, đánh cờ đánh bạc thì quan ty và quân dân bắt nộp để trị tội. Đánh bạc thì chặt 5 ngón tay, đánh cờ thì chặt 1 ngón tay, những kẻ không phải là việc quan mà vô cớ tụ họp uống rượu thì xử phạt 100 trượng, người chúa chấp bị tội kém một bậc.

Ra lệnh chỉ cho các quan lộ, huyện, xã rằng:

Hễ là ấn công thì do viên chánh giữ. Ở các lộ thì Tri phủ giữ ấn, không có Tri phủ thì Trấn phủ giữ ấn. Ở các huyện thì Tuần sát giữ ấn. Nếu không có Trấn phủ, Tri phủ thì dùng Chiêu thảo hoặc Phòng ngự giữ ấn. Có việc thì cùng bàn với nhau đóng dấu thì mới dùng.

Ngày mồng 7, sai Nhập nội kiểm hiệu bình chương sự Lê Vãn, Nhập nội đại tư mã Lê Ngân, Nhập nội thiếu phó Lê Văn Linh mang kim sách lập Hữu tướng quốc Khai quân công Tư Tề làm Quốc **[64b]** vương, giúp coi việc nước.

Sai Nhập nội tư khấu Lê Sát, Tư không Lê Nhân Chú, Nhập nội tư mã Lê Lý, Nhập nội thiếu úy Lê Quốc Hưng mang kim sách lập Lương quận công Nguyên Long làm Hoàng thái tử.

Ngày mồng 8, ra lệnh chỉ cho đại thần và các quan văn võ cùng các lộ, phủ, huyện, châu, trấn rằng:

Nếu ai có việc đến Quốc vương và Hoàng thái tử thì dùng chữ "khải", chứ không được dùng chữ "tấu" và xưng là "Quốc vương điện hạ", "Thái tử điện hạ". Nếu Quốc vương có tuyên cáo hiệu lệnh gì thì dùng chữ "Quốc vương chỉ huy", không được dùng chữ "sắc".

Ngày mồng 9, ra lệnh chỉ rằng:

Quan võ từ chức Quản lĩnh, quan văn từ chức Hành khiển trở lên, ai có con trai từ 5 tuổi trở xuống, 9 tuổi trở lên, cho được vào hầu Hoàng thái tử. Ngày 15 tháng này, tới học đường để kiểm mục, quan Nội mật viện **[65a]** lấy danh sách. Quan võ từ Đồng tri trở xuống đến Đại đội trưởng, Đội trưởng

trở lên, quan văn từ Thượng thư trở xuống đến thất phẩm, ai có con trai 17 tuổi trở xuống, 9 tuổi trở lên tới nhà Quốc học điểm mục để học quan lấy danh sách dạy học.

Ngày 22, ra lệnh chỉ cho quan văn võ đại thần nghị bàn việc lớn của nhà nước.

Như người đi đánh giặc thì nghèo, kẻ rong chơi thì giàu. Người đi chiến đấu thì không có một thước, một tấc đất mà còn ở những kẻ du thủ du thực, không có ích gì cho nước lại có quá thừa ruộng đất, hoặc đi làm nghề trộm cướp. Thành ra không có ai chịu hết lòng với nước, chỉ ham nghĩa phú quý mà thôi. Nay ra lệnh chỉ cho các đại thần bàn định số ruộng cấp cho quan lại, quân nhân và dân chúng, trong từ đại thần trở xuống, dưới đến người già yếu, mồ côi, góa chồng, đàn ông, đàn bà trở lên, loại nào được cấp bao nhiêu thì tùy lên.

[65b] Tháng 2, ngày 21, ra lệnh chỉ cho tướng hiệu và quân nhân các vệ quân năm đạo rằng:

Đến ngày 27 sẽ diễn tập chiến trận thủy, bộ, ai vắng mặt sẽ bị trị tội. Diễn tập xong, sẽ chia mỗi vệ thành 5 phiên, 1 phiên ở lại, còn 4 phiên cho về làm ruộng.

Ngày 26, ra lệnh chỉ cho đại thần và các quan Hành khiển:

Nếu thấy các điều lệnh của trẫm có điều gì bất tiện cho việc quân, việc nước, hoặc các việc sai dịch không hợp lý, hoặc thuế khóa nặng nề, hoặc có việc tà dâm bạo ngược, thì tùy xin sửa lại.

Lại ra lệnh chỉ cho các ngôn quan¹ rằng:

Nếu thấy trẫm có chính lệnh hà khắc, thuế má nặng nề, ngược hại lương dân, thường công phạt tội không đúng, không theo đúng phép xưa, hay các đại thần, quan lại, tướng hiệu, quan chức trong ngoài không giữ phép, nhận hối lộ, nhiễu hại lương dân, thiên hư phi pháp, thì phải lập tức dâng sớ đàn hặc ngay. Kẻ nào cứ ngồi nhìn mà dung túng, chỉ giỏi trò vật, cùng là nói hão không đâu, [66a] thì phải chiếu luật trị tội. Lại như các quan vào sân điện, nếu để áo mũ, cần đai không đúng phép, đi lại ngang dọc không theo đúng lễ phép, thì ngôn quan không được coi là phận sự của mình mà đàn hặc, vì việc ở điện đình đã có Tổng quan và Chỉ huy sứ năm quân Thiết đột, Ngự tiền Thiết đột, Nội mật viện xét hoặc².

Tháng 3, ngày 20, ra lệnh chỉ cho Đô tổng quản và Quản lĩnh các đạo cùng quan viên các phường trong kinh thành rằng: Hiện nay, phần đất của các qau6n và phủ đệ của công hầu trăm quan đều có phần nhất định, nên trồng cây trồng hoa và các loại rau đậu, không được để đất hoang, ai không theo thể thì mất phần đất của mình. Các công hầu đã được ban cho đất ở, nếu trong phần đất của quân Thiết đột thì không cho quá nhiều, chỉ từ 5 sào trở xuống; nếu không phải trong phần đất của quân Thiết đột [66b] thì cho 2 mẫu trở xuống đến 1 mẫu. Nếu đã được chia ruộng đất vườn nhà nhất định rồi, lại còn chiếm đất trong thành Đại La làm nhà cửa khác nữa thì không được.

Mùa hạ, tháng 4, ngày 27, ra lệnh chỉ cho đại thần và trăm quan phải nộp số vàng lấy được ở bến Đông³ cho nhà nước tùy theo thứ bậc: chánh nhất phẩm nộp 2 lạng, tòng nhất phẩm 1 lạng rưỡi, ch1nh nhị phẩm 1 lạng, tòng nhị phẩm 5 đồng cân, chánh tam phẩm đồng cân, tòng tam phẩm 2 đồng cân, chánh tứ phẩm đến chánh ngũ đều 1 đồng cân, còn từ tòngngũ trở xuống không phải nộp.

Ngày 30, ra lệnh chỉ rằngnhững nguy quan trước đã có lệnh cho tha tội chuộc mệnh, thì cho miễn cả ruộng đất (không phải sung công).

Tháng 5, ngày mồng 3, ban biển ngạch công thần cho 93 viên: Huyện thượng hầu 3 người là Lê [67a] Văn, Lê Sát, Lê Văn Xảo. Á thượng hầu 1 người là Lê Ngân. Hương thượng hầu 3 người là Lê Lý, Lê Văn Linh, Lê Quốc Hưng, Đình thượng hầu 14 người là Lê Chích, Lê Văn An, Lê Liệt, Lê Thố, Lê Lễ, Lê Chiến, Lê Khôi, Lê Đính, Lê Chuyết, Lê Lôi, Lê Nhữ Lãm, Lê Sao, Lê Kiệm, Lê Lật. Huyện hầu 14 người là: Lê Bị, Lê Bì, Lê Bĩ, Lê Náo, Lê Thụ, Lê Lôi, Lê Khả, Lê Bồi, Lê Khả Lang, Lê Xí, Lê Khuyển, Lê Bí, Lê

¹ Ngôn quan: Chỉ các quan giữ trách nhiệm khuyên can vua và đàn hặc các quan.

² Tháng 2 này còn có việc bắt giết Trần Nguyên Hãn (xem CMCB 15, 20a).

³ Năm Thuận Thiên thứ 1, mùa hạ, tháng 4, có ghi sự kiện: "Sông Nhị này vàng ròng". Có lẽ ở đây nói tới số vàng đó.

Quốc Trinh, Lê Bật. Á hầu 26 người là bọn Lê Lạn, Lê Trãi. Quan nội hầu 16 người là bọn Lê Thiệt, Lê Chương. Quan phục hầu 16 người là bọn Lê Cuồng, Lê Dao. Thượng trí tự Trước phục hầu 4 người là bọn Lê Khắc Phục, Lê Hải.

Ra lệnh chỉ rằng những văn võ hào kiệt nào còn bị bỏ sót, hoặc bị chìm đắm chưa có chức tước gì, không được ai tiến cử; [67b] hoặc vì thù hằn mà bị đè nén, vùi dập, thì đến ngay chỗ Thiếu phó Lê Văn Linh mà tự tiến, nếu xét thực có tài đức thì tâu trình để cất nhắc sử dụng, không cứ là ngục quan hay sĩ thứ, cốt lấy tài đức là hơn.

Ra lệnh chỉ rằng: Các quan chức văn võ, quan võ từ Thượng tướng tước Trí tự Trước phục hầu trở lên đều cho mặc áo đỏ tía; quan văn từ Nhập nội đại hành khiển Quan phục hầu trở lên cũng cho mặc áo đỏ tía.

Ngày 26, ra lệnh chỉ rằng: Quân nhân các lộ phủ và những người ẩn dật ở núi rừng, nếu ai quả thực thông kinh sử, giỏi văn nghệ thì đến ngày 28 tháng này tới sảnh đường trình diện, chờ đến ngày cho vào trường thi hội¹, người nào đỗ sẽ được tuyển dụng.

Ngày 28, ra lệnh chỉ cho các quan văn võ trong ngoài, người nào tinh thông kinh sử, từ tứ phẩm trở xuống, hạn đến ngày 20 tháng này đều tới sảnh đường [68a] để vào trường thi hội.

Ngày 30, định các hạng ruộng đất của ngục quan.

Mùa hạ, tháng 6, ngày mồng 10, rala lệnh chỉ cho các tăng đạo, người nào thông kinh điển, trong sạch, giữ tiết hạnh, hẹn đến ngày 20 tháng này tới sảnh đường trình diện, để xét duyệt cho thi, ai đỗ thì cho làm tăng đạo, ai không đỗ thì bắt hoàn tục.

Làm sổ đình.

Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 5, ra lệnh cho các đại thần và các quan văn võ trong ngoài họp bàn về quy chế đồng tiền². Tờ chiếu viết:

"Tiền là mạch máu của sinh dân, không thể không có. Nước ta vốn có mỏ đồng, nhưng tiền đồng cũ đã bị nhà Hồ hủy bỏ, trăm phần chỉ còn được một. Đến nay, việc quân, việc nước thường hay bị thiếu. Muốn cho tiền được lưu thông sử dụng, để thuận lòng dân, há chẳng khó sao? Mới rồi có người dâng thư trình bày, xin lấy tiền giấy³ [68b] thay cho tiền thực⁴. Trẫm sớm khuya nghĩ ngợi, chưa nghĩ ra các gì. Vì rằng tiền giấy là thứ vô dụng, lại được lưu hành như vật hữu dụng trong dân, thực không phải là ý nghĩa yên dân, dùng của. Nhưng đời xưa đã có người cho rằng vàng, bạc, da, lụa, tiền thực, tiền giấy đều không thể cân ngang nhau được, thế thì thứ gì là hơn? Truyền cho các đại thần trăm quan và những người hiểu việc đời ở trong, ở ngoài, đều nghị bàn quy chế đồng tiền cho thuận lòng dân, để không vì ưa thích riêng của một người mà bắt ép muôn nghìn người không muốn phải theo, để làm phép hay của một đời. Nên phải bàn định sớm rồi tâu lên, trẫm sẽ tự chọn lấy mà cho thi hành".

Mùa thu, tháng 8, ngày 19, ra lệnh chỉ cho quân dân cả nước rằng: Những ngục quan, văn từ Tri châu, võ từ Thiên hộ trở xuống, đã chết từ trước và thổ quan cùng dân thường vào [69a] thành giặc, khi than2h bị hạ thì ra hàng, cho đến quan lại cũ nhà Hồ bị giặc bắt đưa về phương Bắc, nay có vợ con ở các xã lộ, huyện, nếu họ chưa8 được vào sổ hộ tịch, thì có thể miễn tiền chuộc mệnh. Người nào đã sung làm nô tỳ công hoặc đã ban cho các quan rồi, cùng những kẻ có tiếng xấu thì không thuộc lệ này.

Tháng 9, ngày 16, ra lệnh chỉ cho các đại thần trăm quan rằng:

"Từ nay về sau, nếu viên quan nào bàn một việc gì, đều phải lấy việc quân, việc dân làm điều cần kíp, không được đem tình lý riêng tư làm đầu. Bởi vì, trẫm từng nghiệm thấy, trong các việc tiến cử, hoặc xử án, hay như việc công tư khác, rất nhiều khi người ta dung túng, che chở cho nhau, để biến hóa

¹ CMCB 15, 23 ghi rõ là mở khoa Minh kinh.

² Quy chế đồng tiền, nguyên văn là "tiền pháp".

³ Nguyên văn là "sao".

⁴ Nguyên văn là "tiền".

đổi thay, qua đó biết được người làm quan trong sạch thì ít mà như bẩn thì nhiều. Nay trẫm xét ra việc của bọn phạm nhân Mộng Vân, Lương Châm, mới biết rõ tình trạng thực, giả của các quan, cho nên ra mệnh lệnh này. Những kẻ làm tôi con phải hết lòng [69b] thờ vua, không được lấy tư hại công, khi chuyện xảy ra, hối sao kịp nữa? Nay ban chiếu cho mọi người đều biết".

Ngày 27, ra lệnh chỉ rằng:

"Đại thần văn võ trăm quan các người hãy chăm việc nông tang, chinh đồn quân ngũ, sửa sang chiến khí, thuyền bè".

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, hạ lệnh cho các đại thần văn võ, công hầu đại phu từ tam phẩm trở lên phải tiến cử hiền tài. Tờ chiếu viết:

"Trẫm nghĩ, muốn thịnh trị phải được người hiền tài, muốn được người hiền tài phải do tiến cử. Cho nên người đứng đầu thiên hạ phải lo việc ấy trước tiên.

Thời đại thịnh trị xưa kia, người hiền ở triều rất đông đúc, người nọ nhường người kia. Cho nên ở dưới không sót tài, ở trên không bỏ việc, làm nên thịnh trị yên vui. Đến như bề tôi đời Hán, Đường, không ai là không tiến người hiền, nhường người giỏi, lôi kéo dẫn dắt lẫn nhau, như Tiêu Hà tiến cử Tào Tham, Ngụy Vô Tri [70a] tiến cử Trần Bình, Địch Nhân Kiệt tiến cử Trương Cửu Linh, Tiêu Tung tiến cử Hàn Hưu. Dẫu tài năng phẩm hạnh của họ có hơn kém khác nhau, nhưng không ai không cử được người giỏi, xứng đáng với chức trách được trao.

Nay trẫm gánh vác trách nhiệm nặng nề, sớm khuya kính cẩn lo sợ, như đứng bờ vực thẳm, chỉ vì chưa tìm kiếm được người hiền tài giúp đỡ trị nước. Vậy ra lệnh cho đại thần văn võ, công hầu đại phu từ tam phẩm trở lên, mỗi viên tiến cử lấy một người, ở trong triều hay ngoài thôn dã, đã làm quan hoặc chưa làm quan. Nếu người nào có tài năng, tri thức văn võ, có thể cai trị dân chúng, thì trẫm sẽ tùy tài bổ dụng. Và lại, tiến cử được người hiền sẽ được thưởng mức cao nhất, lẽ xưa vẫn thế. Nếu tiến cử được người có tài bậc trung, thì được tăng tước hai bậc. Nếu tiến cử được người tài đức đều ưu tú, vượt hẳn mọi người, thì nhất định được trọng thưởng.

Tuy vậy, nhân tài ở đời cố nhiên là không ít, nên [70b] đường lối tìm người cũng không phải chỉ có một phương. Nếu có ai ôm ấp tài lược kinh bang tế thế nhưng vẫn phải chịu khuất ở hàng quan thấp, không có người tiến cử cho, cũng là những người hào kiệt còn bị vùi dập ở bụi bờ, hay lẫn lộn trong quân ngũ, nếu không tự đề bạt thì trẫm làm sao biết được? Từ nay về sau, các bậc quân tử, có ai muốn theo ta, đều cho tự tiến cử. Ngày xưa, Mao Toại tự tỏ tài mà theo Bình Nguyên¹, Ninh Thích gõ sừng trâu mà cảm ngộ Hoàn Công², có bao giờ câu nệ tiểu tiết đâu? Khi chiếu này ban ra, các quan hãy đem hết lòng thành, lo việc tiến cử. Còn như kẻ sĩ hàn vi ở chốn hương thôn, cũng nhớ cho thế là phải đem ngọc bán rao mà hổ thẹn, để trẫm phải thở than vì thiếu nhân tài".

Ngày 13, nhà Minh sai bọn Lễ bộ thị lang Lý Kỳ, Hồng lô tự khanh Từ Vĩnh Đạt, Hành nhân ty hành nhân Trương Thông sang dụ bảo tìm kiếm [71a] con cháu họ Trần và trả lại số người và chiến khí của nhà Minh còn bị giữ lại. Lại cho bọn Hà Lật y phục, tiền nong, cho cùng đi với bọn Kỳ.

Ngày 18, ra lệnh chỉ cho các đại thần, Tổng quản, Hành khiển trở xuống rằng:

"Người xưa có câu: Vua không chọn tướng thì khác gì dâng nước mình cho giặc. Trẫm luôn suy nghĩ điều đó, ngày đêm không quên, nên đem việc quân, việc nước quan trọng trao cho các ông. Thế mà các ông cứ điềm nhiên ngồi nhìn, không để ý tới, nên phụ lòng tin dùng của triều đình, dưới chẳng đoái thương tới quân dân, sao lại trể biếng chức sự quá thế? Nay ra chiếu này để răn bảo, nếu không biết sửa lỗi đổi mới, vẫn lại như thế nữa, thì nhà nước còn luật pháp đó, chớ bảo là trẫm phụ bề tôi cũ có công đấy!".

¹ Mao Toại: người đời Chiến Quốc, gia khách của Bình Nguyên Quân, ngày thường cũng như mọi người, không lộ chút tài năng gì. Khi nước Ttriệu bị nước Tần đánh, Mao Toại tự tiến cử mình, xin cùng đi với Bình Nguyên Quân sang cầu cứu nước Sở. Kết quả là nhờ có Mao Toại thuyết phục được vua Sở, nên lời giao ước "hợp tung" để chống quân Tần được thực hiện.

² Ninh Thích: Người nước Vệ, nhà nghèo phải đi đẩy xe thuê. Một hôm, thấy Tề Hoàn Công đi qua, Ninh Thích gõ vào sừng trâu mà hát, Hoàn Công cho là lạ, đưa về cho làm thượng khách, sau có nhiều công lao, được phong tới Tướng quốc.

Ngày 29, sứ nhà Minh là bọn Lý Kỳ về nước. Vua sai bọn đầu mục là Đào Công Soạn, Lê Đức Huy, Phạm Khắc **[71b]** Phục mang vàng bạc và sản vật địa phương sang nhà Minh cầu phong, đồng thời giải đáp về việc đòi trả người và khí giới, cùng việc tìm con cháu họ Trần.

Lời cầu phong đại ý là: Người nướ chúng tôi đã tìm khắp nơi, nhưng con cháu họ Trần đều không thấy còn ai. Bọn thần nghĩ rằng người đại đầu mục nước chúng tôi là Lê Lợi, là người khiêm tốn, cung kính, cẩn thận, trung hậu, biết cách trị dân, rất được lòng người, có thể trông coi được đất nước. Vua Minh xem xong bảo các thị thần:

"Những lời này chưa thể vội tin được, phải cho đòi nữa đã".

Rồi xuống chiếu cho Lễ bộ ban áo vóc hoa cho bọn Công Soạn, rồi sai họ mang sắc về dụ vua và các đầu mục, bô lão tìm hỏi con cháu họ Trần lần nữa, nếu quả thực không còn ai thì al2m biểu liên danh tâu sang để xử trí. Lại ban tiền giấy cho bọn Công Soạn theo thứ bậc khác nhau.

Tháng 11, vua ngự về Tây Đô bái yết sơn lăng, thưởng cho các tướng hiệu và quân nhân theo hầu, **[72a]** mỗi người được thăng 1 tước bậc. Nếu là Thượng trí tự và Đại trí tự thì được thăng tước 1 tư. Người nào có con cháu được phong hầu thay mình và những người không có công lao thì không thuộc lệ này.

Tháng 12, ngày 19, ra lệnh chỉ cho các quan phủ, lộ, châu, huyện, xã rằng:

Xã nào có nhiều ruộng đất nhưng ít người, để bỏ hoang thì cho phép các quan nơi đó cho những người không có ruộng ở các xã khác đến cày cấy, người chủ ruộng xã đó không được chiếm giữ rồi bỏ hoang. Ai vi phạm sẽ bị xử theo tội cưỡng bức chiếm đoạt.

Ngày 27, ra lệnh chỉ cho hình quan rằng:

Những người phạm tội phải xử tội đồ lưu, thì hạng phải thích từ 30 đến 20 chữ đầy vào châu Bồ Chính, hạng phải thích từ 10 đến 6 chữ đầy vào Diển Châu, hạng phải thích 4 chữ đến đờ làm khao đình phải vào phường voi, tất cả đều giải đến cho quan Hành khiển ở đạo đó nhận lấy để giao tới chỗ bị lưu hoặc đồ.

Mở khoa thi tăng đạo **[72b]** để cấp giấy¹.

Canh Tuất, [Thuận Thiên] năm thứ 3 [1430], (Minh Tuyên Đức năm thứ 5). Mùa hạ, tháng 6, ngày mồng 10, quy định các ngạch thuế.

Lại ban luật lệ. Đổi Đông Đô thành Đông Kinh, Tây Đô thành Tây Kinh.

Mùa đông, tháng 11, vua đi đánh bọn nghịch tặc ở châu Thạch Lâm, trấn Thái Nguyên là Bế Khắc Thiệu và Nông Đắc Thái. Bấy giờ, Khắc Thiệu và Đắc Thái trnh nhau tự lập, nên phải đi đánh. Vua đến châu Thạch Lâm, có đề thơ trước cửa động rằng:

Bất tử vạn lý chinh sư đồ,
Duy lực biên manh xích tử tô.
Thiên địa bất dung gian đảng tại,
Cổ kim thù xá bạn thần chu.
(Chẳng tử muôn dặm cất quân đi,
Mong cứu dân đen cõi biên thù.
Trời đất không dung phường gian ác,
Xưa nay tội phản phải tru di).

Tuyển chọn quân bộ ở Bồ Đề. Người nào tình nguyện trước được thưởng 1 tư.

Tân Hợi, [Thuận Thiên] năm thứ 4 [1431], (Minh Tuyên Đức năm thứ 6). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1, vua sai bọn chánh sứ Lê Nhữ **[73a]** Lãm, phó sứ Lại bộ thượng thư Hà Lật và Lê

¹ Nguyên văn là "thiếp" cũng như giấy chứng thực ngày nay.

Bính sang nhà Minh cầu phong, đồng thời trần tình và giải đáp về việc có dụ đòi trả chiến khí và tìm con cháu họ Trần.

Lời biểu đại ý là: "Đã huy động rất nhiều người trong nước, tìm kiếm con cháu họ Trần ở khắp nơi, đích thực không còn một ai. Trộm nghĩ đất nước chúng tôi không thể không có người trông coi, nhưng vẫn chưa được lệnh của triều đình, vì thế cứ phải tỏ bày mãi mãi".

Vua Minh bằng lòng.

Ngày mồng 5, sai bọn chánh sứ là Hữu thị lang Chương Xưởng và Thông chính ty hữu thông chính Tử Kỳ mang ấn sắc sang phong vua làm Quyền thụ An Nam Quốc Sứ¹. Ban tiền giấy cho bọn Hà Lật và cho đi theo bọn Xưởng về nước.

(Xét sách Hoàng Minh thông kỷ, chép rằng vua Minh sai sứ sang phong vua làm An Nam Quốc Vương, từ đây triều cống không dứt).

Tháng 2, vua bắt được Bế Khắc Thiệu và Nông Đắc Thái đem về². Tháng 3 về đến Kinh sư.

Quy định **[73b]** việc đặt các gaím và ty xá nhân ở trong kinh ngoài trấn theo lời xin của Ngô Văn Thông.

Mùa đông, tháng 11, ngày mồng 1, sứ Minh là Chương Xưởng và Tử Kỳ tới kinh, mang ấn phong vua làm Quyền thụ An Nam Quốc Sứ.

Ngày 20, bọn Xưởng, Kỳ về nước. Vua sai Thẩm hình viện phó sứ Nguyễn Văn Huyền và Ngự sử trung thừa Nguyễn Tông Chí đi theo bọn Xưởng sang nhà Minh tạ ơn và nộp 5 lạng vàng tuế cống, xin theo lệ cống 3 năm 1 lần đời Hồng Vũ³. Từ đó về sau tiến cống thường xuyên không dứt. Vua Minh ban tiền giấy cho bọn Văn Huyền và cho trở về.

Tháng 12, ngày mồng 6, vua sai al2m sách Lam Sơn thực lục, vua tự làm bài tựa, ký là Lam Sơn động chủ⁴.

Nhâm Tý, [Thuận Thiên] năm thứ 5 [1432], (Minh Tuyên Đức năm thứ 7), Mùa xuân, tháng giêng, sai thân vương Tư Tề đem quân đi đánh **[74a]** châu Mường Lũ⁵.

Tù trưởng châu là Đèo Cát Hãn và con là Đèo Mạnh Vương ra hàng. Cho ở Đông Kinh, lập Hãn làm Tư mã, rồi năm sau giết chết.

Mùa đông, tháng 11, vua thân đi đánh châu Phục Lễ⁶.

Vua lại đi đánh Ai Lao.

Quý Sửu, [Thuận Thiên] năm thứ 6 [1433], (Minh Tuyên Đức năm thứ 8). Mùa xuân, tháng giêng, tuyển chọn con trai các quan và (học trò) ba lộ Quốc Oai, hai lộ Bắc Giang sung vào Quốc tử giám.

Vua thân đi đánh châu Phục Lễ, đem quân về⁷.

¹ Nghĩa là tạm coi công việc của nước An Nam.

² Theo CMCB 15, 28a, thì chỉ bắt được Nông Đắc Thái, còn Bế Khắc Thiệu bỏ chạy rồi chết.

³ CMCB 15, 29a dẫn Hội điển của nhà Minh nói rằng: lệ cống gồm có các

⁴ Cuối năm này có việc giết Thái úy Phạm Văn Xảo, một khai quốc công thần rất có uy vọng.

⁵ Châu Mường Lũ: trước là châu Ninh Viễn, sau đổi là châu Phục Lễ, là vùng đất tỉnh Lai Châu ngày nay.

⁶ Châu Phục Lễ: xem chú thích trên.

⁷ Về việc đánh châu Phục Lễ, Cương mục chép vào tháng 12 năm Tân Hợi (1413) và tháng giêng năm Nhâm Tý (1432), tháng 3 rút quân về, tháng 11, Đèo Cát Hãn xin hàng (CMCB 15, 30). Đại Việt thông sử của Lê Quý Đôn cũng chép như vậy. Điều đó phù hợp với bài thơ của Lê Lợi khắc ở Pú Huối vào mùa đông năm Tân Hợi (1431) và bài thơ lúc trở về khắc ở Thác Bờ vào tháng 3 năm Nhâm Tý (1432).

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 8, sai bồi thần là Trần Thuấn Du, Nguyễn Khả Chi, Bùi Cầm Hổ sang nhà Minh tiến cống: Vua Minh 3 phần, hoàng thái hậu và hoàng thái tử đều 1 phần, đồng thời giải thích việc cống vàng hàng năm.

Làm sổ hộ tịch.

Mùa thu, tháng 8, giáng con trưởng Tư Tề làm Quận vương, lấy con thứ Nguyên Long kế thừa **[74b]** tông thống.

Vua về Lam Kinh.

Tháng 8 nhuận, sao Chổi mọc ở phương tây.

Ngày 22, vua băng ở chính tẩm.

Buổi đầu vua kinh dinh bốn phương, phía Bắc đánh giặc Minh, phía tây đuổi Ai Lao, tránh chỗ thực, đánh chỗ hư, đến đâu được đấy, chỉ có võ thần là bọn Lê Thạch, Lê Lễ, Lê Sát, Lê Văn, Lê Ngân, Lê Lý 30 người, văn thần là bọn Lê Linh, Lê Quốc Hưng; quân cha con thì có 200 quân Thiết đột, 200 nghĩa sĩ, 300 dũng sĩ, 4 thớt voi; còn quân khinh dũng và quân già yếu hộ vệ chỉ có 1 nghìn người mà thôi¹.

Vua có lần sau muôn việc được thư thả, cùng bày tội bàn về lễ còn mất, được thua xưa nay, nhủ bàn đến việc giặc Minh sở dĩ thua, ta sở dĩ được, là vì sao, các bề tôi đều nói: "Vì giặc Minh hình phạt bừa bãi, chính lệnh bạo ngược, mất lòng dân đã lâu, còn vua thì trái lại, **[75a]** lấy nhân nghĩa thay bạo tàn, đổi họa loạn thành yên trị, nên mới thành công chóng thế". Vua nói:

"Lời các khanh nói cố nhiên là như vậy, nhưng cũng chưa hết. Trẫm xưa kia gặp buổi loạn lạc, nương mình ở Lam Sơn, vốn chỉ mong giữ được mạng mình thôi, chứ không có ý muốn lấy thiên hạ. Đến khi giặc tàn ngược quá quắt, dân không sống nổi, những ai có tri tức đều bị chúng giết hại, trẫm tuy đem hết của cải để thờ phụng chúng, mong khỏi tai họa, nhưng tim đen chúng muốn hại trẫm vẫn không bớt chút nào. Việc dấy nghĩa binh thực là bắt đất dĩ thôi".

Lời bàn: Thái Tổ từ khi lên ngôi đến nay², thi hành chính sự, thực rất khả quan, như ấn định luật lệnh, chế tác lễ nhạc, mở khoa thi, đặt cấm vệ, xây dựng quan chức, thành lập **[75b]** phủ huyện, thu thập sách vở, mở mang trường học... cũng có thể gọi là có mưu kế xa rộng, mở mang cơ nghiệp. Song đa nghi, hiểu sát, đó là chỗ kém.

Lại bàn: Vua nối cơ nghiệp của ông cha, gặp buổi đại loạn mà chí càng bền, náu mình chốn núi rừng, làm nghề cày cấy. Do lòng căm thù quân giặc bạo tàn, càng lưu tâm vào các sách thao lược, đem hết của nhà hậu đãi tân khách. Đến năm Mậu Tuất [1418], nhóm nổi nghĩa binh, kinh dinh thiên hạ, trước sau trải mấy chục trận, đều là đặt quân phục, dùng binh kỳ, tránh chỗ chắc, đánh chỗ mềm, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh. Đến khi quân Minh đầu hàng thì răn cấm quạn lính không được mảy may xâm phạm. Từ đấy, hai nước hòa hiếu, bắc nam vô sự. Mường Lễ, Ai Lao đều sáp nhập bản đồ, Chiêm Thành, Chà Bàn vượt biển sửa lễ cống. Vua mặc áo sớm, ăn cơm trưa, **[76a]** trải 10 năm mà thiên hạ đại trị.

Sử thần bàn: Vua dấy nghĩa binh, chưa từng giết bừa một người nào. Chỉ biết lấy mềm chống cứng, lấy yếu địch mạnh, lấy ít thắng nhiều, không đánh mà khuất phục được người, cho nên có thể đổi vận bỉ sang vận thái, chuyển thể nguy thành thể yên, đổi cuộc loạn thành cuộc trị. Câu "Người có nhân, thiên hạ không ai địch nổi" chính hợp với vua. Cho nên, vua lấy được thiên hạ, truyền cơ nghiệp đến muôn đời là phải lắm.

¹ Theo Lam Sơn thực lục, lực lượng ban đầu có 35 quan võ, một số quan văn, 200 thiết kỵ, 200 nghĩa sĩ, 14 thớt voi và số người tham gia, tất cả độ 2.000 người.

² Tức là đến khi Lê Lợi mất.

Mùa thu, tháng 9, ngày mồng 8, thái tử Nguyên Long lên ngôi Hoàng đế. Đại xá, đổi niên hiệu, lấy năm sau làm năm Thiệu Bình thứ 1. Bấy giờ vua mới 11 tuổi.

Mùa đông, tháng 11, Nguyễn Trãi vâng lệnh soạn văn bia¹, Hàn lâm viện đãi chế Vũ Văn Phỉ vâng lệnh viết chữ.

[76b] Ngày 22, rước [vua] về táng ở Vĩnh Lăng tại Lam Sơn, miếu hiệu là Thái Tổ, dâng tôn hiệu là Thống Thiên Khải Vận Thánh Đức Thần Công Duệ Văn Anh Vũ Khoan Minh Dũng Trí Hoàng Nghĩa Chí Minh Đại Hiếu Cao Hoàng Đế.

Tháng 12, ngày mồng 2, sai bọn bồi thần Lê Vỹ, trình Chân sang nhà Minh báo tang.

Ngày 19, nhà Minh sai chánh sứ là Binh bộ thị lang Từ Kỳ, phó sứ là Hành nhân ty hành nhân Quách Tế sang đòi số vàng cống hàng năm.

Trước đó, nhà Minh mấy lần sai sứ sang đòi nhiều số vàng cống hàng năm. Cao Hoàng Đế xin theo như lệ cống ba năm một lần đòi Hồng Vũ. Vua Minh khẳng khẳng không chịu. Đến đây lại sai bọn Kỳ, Tế sang.

Các quan theo hầu về Tây Kinh, dựng điện Lam Sơn².

¹ Tức bài Văn bia Vĩnh Lăng, nói về sự nghiệp khởi binh đuổi giặc Minh, giành lại độc lập của Lê Lợi. Bài văn này, Nguyễn Trãi soạn vào tháng 10 năm Quý Sửu (1438) đặt ở Vĩnh Lăng, nơi chôn Lê Lợi.

² Cương mục, dẫn Hoàng Việt dư địa chí, nói rằng điện này ở xã Lam Sơn, huyện Thụy Nguyên, phủ Thiệu Hóa, nay là xã Xuân Lam, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (CMCB 15, 33a).

Đại Việt Sử Ký Bản Kỷ Thực Lục

Quyển XI

[1a]

Triều Liệt Đại Phu Quốc Tử Giám Tư Nghiệp Kiêm Sử Quan
Tu Soạn Thần Ngô Sĩ Liên Biên Soạn

Kỷ Nhà Lê

Thái Tông Văn Hoàng Đế

Tên húy là Nguyên Long, con thứ của vua Thái Tổ, ở ngôi 9 năm, băng khi đi tuần về miền Đông, thọ 20 tuổi, táng ở Hựu Lăng. Vua thiên tư sáng suốt, nội vận thái bình; bên trong ức chế quyền thần, bên ngoài đánh dẹp Di Địch. Trọng đạo sùng nho, mở khoa thi chọn hiền sĩ; xử tù, xét án phần nhiều tha thứ khoan hồng. Cũng là bậc vua tài giỏi biết nội giữ cơ đồ. Song đam mê tửu sắc, đến nỗi tình linh băng ở bên ngoài cũng là tự mình chuốc lấy tai họa.

Mẹ vua là Cung Từ hoàng thái hậu Phạm thị, tên húy là Trần, người hương Quần Lai, huyện Lôi Dương, xứ Thanh Hóa. Vào năm Thái Tổ khởi nghĩa thứ 6, Quý Mão [1423], mùa đông, tháng 11, ngày 20, sinh ra vua. Năm Thuận Thiên thứ 1 [1423], tháng 3, phong làm Lương quận công. Năm Thuận Thiên thứ 2, [1b] tháng giêng, ngày mồng 6, được lập làm Hoàng thái tử. Năm thứ 6 [1433], tháng 9, ngày mồng, lên ngôi lấy năm sau làm năm Thiệu Bình thứ 1. Đại xá thiên hạ. Lấy ngày sinh làm Kế Thiên thánh tiết, sau đổi làm Vạn thọ thánh tiết, lấy tên hiệu là Quế Lâm động chủ. Bấy giờ, vua mới 11 tuổi, nhưng không phải nhờ mẫu hậu buông rèm coi việc nước, mà mọi việc thiên hạ đều tự mình quyết định cả.

Giáp Dần, Thiệu Bình năm thứ 1 [1434], (Minh Tuyên Đức năm thứ 9). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1, vua dẫn các quan đến bãi yết Thái miếu, lại dẫn các quan cùng với sứ thần phương Bắc tới khách bãi vọng cửa khuyết.

Ngày mồng 4, sai Môn hạ ty hữu thị lang Nguyễn Phú (sau đổi là Nguyễn Truyền), Hữu hình viện lang trung Phạm Thì Trung cùng đi với sứ Bắc là bọn Từ Kỳ, Quách tế sang nhà Minh. Trước đó, nhà Minh sai bọn Từ Kỳ đem thư sang hỏi về những người còn bị ta giam giữ và số vàng phải đem cống, cho nên vua sai bọn Phú sang để [2a] trả lời.

Ngày mồng 6, sai bọn Tuyên phủ sứ Nguyễn Tông Trụ, Trung thư hoàng môn thị lang Thái Quân Thực, kỳ lão Đái Lương Bật mang tờ biểu và lễ vật địa phương sang nhà Minh cầu phong.

Ra lệnh chỉ cho văn võ đại thần và các quan lớn nhỏ trong ngoài, đại ý là:

"Đạo làm tôi cốt yếu có hai điều. Trên thì yêu vua, dưới thì yêu dân. Yêu vua phải hết lòng trung thành, thể thôi. Tất cả các quan được trẫm tin dùng, nếu có ai không hết lòng trung thành, mà bỏ bê phận sự, thì nhà nước có pháp luật. Mới rồi, tìm người hiền để giúp việc nước, đã có lệnh cho mọi người tiến cử người mình biết. Nay đã lâu rồi mà chưa có ai theo lệnh tiến cử một người nào để đáp ứng lòng trẫm là cố làm sao".

Ngày mồng 7, người Lạo ở Bình Nguyên¹, trấn Tuyên Quang đến cống. Sai Đô đốc Lê Văn truyền lệnh dụ bảo, cho trở về **[2b]** nghiệp cũ.

Ngày mồng 9, ra lệnh chỉ cho các quân ngự tiền và các vệ quân năm đạo chuẩn bị lương ăn trong 2 tháng, hạn đến ngày 20 tháng này phải tới địa phận Đông Kinh để điểm danh và luyện tập võ nghệ. Còn quân trấn giữ ở các trấn Thanh Hóa, Nghệ An, Tân Bình, Thuận Hóa thì tới địa phận phủ, trấn mình để kiểm duyệt. Ai vi phạm sẽ bị trị tội.

Ngày 12, ra lệnh chỉ cho các quan văn võ rằng: Các quan từ lục phẩm trở lên có coi việc quân dân và các quan phụ đạo, thủ lĩnh ở các phiên trấn mà có con đích, cháu đích thuộc cùng một hộ tịch hay các hộ tịch khác đều được miễn thuế và sai dịch. Nếu là đấp đê quai vạc, làm đường và các việc điều động khẩn cấp, thì không được miễn. Các con đích, cháu đích đều cho ghi tên vào học ở Quốc tử giám để đợi tuyển dụng.

Ra lệnh chỉ cho kinh thành và các phủ, lộ, huyện, châu, xã, sách, thôn, trang rằng: Từ nay về sau, tiền đồng sứt mẻ nhưng còn râu dây được **[3a]** thì phải lưu thông tiêu dùng, không được chê bỏ, nếu đã mẻ gãy không râu dây được nữa thì thôi không tiêu. Người nào trái lệnh, từ chối không nhận, hay kén chọn tiền lành, thì phải tội như nhau.

Từ buổi đầu dựng nước đến nay, đã nhiều lần ra chiếu chỉ cấm dân chê bỏ tiền, nhưng bọn coi kho khi nhận tiền lại hay kén chọn tiền tốt, ở trong dân cấm cũng không được, cho nên lại có lệnh này.

Ngày 13, bổ các quan viên lớn nhỏ trong ngoài là bọn Lê Trãi 156 người. Những người tội nhẹ xử đi đày nhưng được ân xá là bọn Phan Quý Khanh cũng được dự trong số đó.

Ngày 15, vua bái yết Thái miếu, sau đó sai quan văn làm lễ.

Vua ra trường đấu xem bọn đại thần Lê Sát và các quan văn võ trong ngoài tế cáo trời, đất, thần kỳ danh sơn², đại xuyên³, giết ngựa trắng lấy máu cùng thề. Đồng thời sai các quan đi tế thần kỳ ở các xứ trong nước.

Ra lệnh chỉ cho các quan lộ, huyện trong nước **[3b]** phải lập ngay danh sách người dự thu của lộ mình, hạn tới ngày 25 tháng này phải tới bản đạo tập hợp điểm danh, đến ngày mồng 1 tháng 2 thì thi. Người nào trễ thì được miễn lao dịch, bổ vào Quốc tử giám. Những học trò ở nhà học của các lộ, đến 25 tuổi trở lên mà không đỗ thì đuổi về làm dân.

Lấy bọn Thính hầu văn đội Đỗ Thuận 5 người làm Giáo thụ Quốc tử giám.

Ngày 28, ra lệnh chỉ cho đại thần và các quan rằng:

Từ nay về sau không được lui tới chỗ của Quận Vương⁴. Quân vương nếu không có người đến gọi thì không được vào chầu. Kẻ nào lén lút dẫn đầu, hoặc người coi cửa cho vào, cùng các quan nào lén lút đến nhà Quận Vương đều bị trị tội nặng. Bấy giờ có ba đũa hầu chạy tới tâu với Quận Vương, nói nhiều điều can bậy, sai trái, cho nên có lệnh này.

Lấy bọn Ngự tiền học sinh Trình Thanh và Nguyễn Thiên Tích **[4a]** làm Ngự tiền học sinh cục trưởng, Chu Tam Tĩnh và Trần Phong làm cục phó, Bùi Thị Hanh làm Thái sư thừa.

Tháng 2, ngày mồng 3, quản lĩnh trấn Lạng Sơn là Hoàng Nguyên Ý mưu phản. Sai Bắc đạo tư mã Lê Văn An đi đánh dẹp.

¹ Bình Nguyên: tên châu đời Lý -Trần về sau, thời Lê, đổi thành châu Vị Xuyên, là đất các huyện Vị Xuyên, Hoàng Su Phì, Bắc Quang, tỉnh Hà Tuyên ngày nay.

² Danh sơn: núi non danh tiếng.

³ Đại xuyên: sông lớn.

⁴ Túc Tư Tề, con trưởng của Lê Lợi, đã bị truất làm Quận Vương.

Ngày mồng 4, thi học sinh trong cả nước. Lấy đỗ hơn 1.000 người, chia làm ba bậc. Bậc nhất và bậc nhì thì đưa về Quốc tử giám, bậc ba thì cho về học tại nhà học các lộ, đều cho miễn lao dịch.

Ngày mồng 8, lấy Ngự tiền võ đội là bọn Mạc Thôn 47 người làm Trấn phủ các lộ. Thời tiên đế¹, tướng hiệu các đội phạm tội giáng làm võ đội, đến đây lại được bổ dùng.

Lấy Lê Khuyển làm Nhập nội thiếu úy, Tham tri Hải tây đạo chư vệ quân sự thái giám như cũ; Lê Khiêm làm đô **[4b]** áp nha tri tả ban sự.

Bãi chức Nam đạo Hành khiển của Lê Khắc Phục, cho làm Phán đại tông chính.

Bấy giờ, Lê Sát đã giết Lê Nhân Chú, ngờ Khắc Phục oán mình, tâu xin đoạt lại quyền hành của Phục, cho coi việc hành ngục. Khắc Phục là em cùng mẹ với Nhân Chú.

Lấy Lê Quốc Trinh làm Nam đạo Hành khiển tri quân dân ba tịch chính sự, từ tưng như cũ. Lấy Lê Thừa là Thiết đột trung quân hành quân tổng lĩnh; Lê Ê làm Điện tiền đô kiểm điểm đồng thái nội giám nội ngoại chư dịch; Lê Thê làm Chỉ huy sứ.

Sai Đại tư đồ Lê Sát, Tư khấu Lê Ngân, Tư mã Lê Liệt, Lê Bôi tuyển đình tráng các đạo làm lính. Ra lệnh rằng:

Những con trai của các hạng quân, dân đều chọn cả. Còn con trai của các quan văn võ từ lục phẩm trở lên có coi việc quân, dân và học trò Quốc tử giám, các sắc dịch, các hạng **[5a]** nô công và tư, do nhà nước cho phép, đã thích chữ đều được miễn. Nếu là quân ngự tiền, võ đội, thiết đột mà có 1, 2, 3 con trai thì được miễn 1 người; quân, dân có từ 3 con trai trở lên, cũng chỉ miễn 1 người, còn lại đều tuyển chọn cả. Đại tư đồ Lê Sát cho là Trình Hoành Bá trước đây bị tội, nhưng có tài đáng tiếc, sai Thiếu bảo Lê Quốc Hưng biên vào sổ các quan cũ được hưởng ân xá, khi có chiếu chỉ, sắc lệnh cho được hầu cùng với Hành khiển của bản đạo, có ý định dùng lại.

Ngôn quan² Nguyễn Thiên Tích và Bùi Cầm Hổ tâu rằng:

"Tiên đế đã có lệnh là bọn Lê Quốc Khí, Trình Hoành Bá, Lê Đức Dư có tài, nhưng không được dùng lại nữa. Bề tôi có kẻ nào mưu việc phản nghịch cần phải tố cáo cũng không cho chúng được cáo giác. Nếu dùng lại thì trái với lệnh của Tiên đế. Và lại, những kẻ như bọn Hoành Bá thì còn ai dùng nữa?"

Rút cuộc, xóa bỏ tên hẵn, sai bổ vào quân ngũ. Sau lại sợ Hoành Bá ở **[5b]** trong quân, nhất định sẽ gây chuyện có hại, bấy giờ mới thích chữ vào trán đuổi về làm dân.

Trước kia, Thái Tổ khi về già có nhiều bệnh, lại thêm Quân Vương [Tư Tề] ngông cuồng, bậy bạ, vua thì còn trẻ thơ, mà Trần Nguyên Hãn, Phạm Văn Xảo đều có công lao giúp nước, rất được người đương thời trọng vọng. Nguyên Hãn lại là con cháu nhà Trần và Văn Xảo cũng là người kinh lộ, lo rằng sau này họ có chí khác, nên bên ngoài thì đối xử theo lễ tiết hậu, nhưng trong lòng lại rất ngờ vực hai người.

Bọn Đinh Bang Bản, Lê Quốc Khí, Trình Hoành Bá, Nguyễn Tông Chí, Lê Đức Dư đón biết ý vua, dâng sớ mật, khuyên Thái Tổ quyết ý giết đi. Nếu có ai không vui, bọn Quốc Khí liền chỉ vào họ mà bảo họ là bè đảng của hai nhà ấy, nên rất nhiều người bị xử tử và đi đày. Các quan đều sợ miệng bọn chúng không dám nói gì. Nhưng Thái Tổ biết rất rõ bọn Quốc Khí đều là loại tiểu nhân xảo quyệt, trong bụng vẫn ghét chúng. Sau này bọn chúng đều có tội, lần lượt bị đuổi đi, song lại lo chúng **[6a]** được dùng lại cho nên nói thế để ngăn ngừa.

Cho viên phụ đạo đóng ở Mường Việt³ là Cầm Công được đội mũ thắt đai vào châu.

¹ Tiên đế: chỉ Lê Lợi.

² Ngôn quan: hay gián quan, là các quan giữ chức trách can gián khuyên ngăn vua.

³ Mường Việt: tức là Việt Châu, nay là huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Ngày 14, người mẹ của Đèo Mạnh Vương (là vợ của Đèo Cát Hãn) châu Mường Lẻ về hàng.

Sau khi Đèo Cát Hãn chết, con là Mạnh Vương đem mẹ về ở đất cũ. Người mẹ một mình về hàng trước. Vua hỏi Mạnh Vương sao không tự đến. Trả lời: Vương vì em là Đạo Thu dẫn bọn Mường Lự¹ đến đánh nên không thể bỏ đi xa, thiếp già nay xi về vâng mệnh triều đình trước. Vua sai người dụ bảo bà ta bảo cho Mạnh Vương vào châu.

Ngày 15, ra lệnh chỉ cho các quan viên văn võ rằng:

"Những người mà các người tiến cử, những lời mà các người tâu lên, chả lẽ ta không biết hay sao? Song những lời của các người chẳng có mưu kế lạ gì có thể dùng được, những kẻ được tiến cử đều là bọn tầm thường dung tục. Các người nếu có lòng vì nước, lại càng phải để ý xét hỏi rộng khắp, xem **[6b]** có ai còn ẩn dật chốn núi rừng, hay nương nấu nơi thôn dã, chưa được triều đình xét dùng tới, hãy tiến cử lấy một vài người giúp trăm lo việc trị nước, như thế thì mới có thể là tận trung với nước, sẽ được thưởng vượt bậc".

Ngày 22, Tư mã Lê Văn An đánh giặc trở về.

Trước kia, bọn Hoàng Nguyên Ý, Hoàng Văn Ngạc, Nguyễn Thế Ninh, Nguyễn Công Đình ở trấn Lạng Sơn đều là các phụ đạo của trấn đó, vì có công theo về triều đình, đều được làm quản lĩnh, vẫn được ở đất cũ như mình. Bọn Tuyên úy Lê Đồ, Lê Lộ không biết võ về, chế ngự nên bọn nguyên Ý đều mang lòng oán hận. Quân Vương có người vợ lẽ, vì có lỗi phải đuổi đi. Nguyên Ý về châu trông thấy rất thích, ngầm đem theo về, đến nổi lộ việc. Lại có tên gia nô của Ý là Phi Báo, vì bị Ý đánh, chạy đến chỗ bọn Đồ và Lộ, vu cáo là Nguyên Ý đã dấy binh. Vua liền sai Văn An đem quân Ngự tiền, Thiết đột và quân ở Bắc **[7a]** đạo đi đánh. Khi đến nơi thì Văn Ngạc đã bị trấn binh giết chết, bọn Ý đều bỏ cả vợ con chạy trốn sang đất Minh. Văn An liền chia quân lùng bắt thân thích, nô tì, tài sản, gia súc của bốn tên đó cùng vợ con của trấn quân được tới hơn nghìn người đem về dâng nộp. Vua thả hết dân thường, đem gia thuộc của bốn tên đó ban cấp cho các quan.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, vua sai các quan rước Phật chùa Pháp Vân² ở Cát Châu về Đông Kinh để cầu mưa.

Bấy giờ, trời đã lâu không mưa, mà chỉ rước Phật đọc chú để cầu đảo. Nguyễn Thiên Hựu dâng sớ tâu rằng:

"Bệ hạ sửa đức, tha tù oan, thả bớt cung nữ mà trời không mưa thì xin chém đầu thần để tạ trời đất".

Đại tư đồ Lê Sát ghét Hựu nói thẳng, sớ chưa được trả lời, thì gặp trận mưa nhỏ, bèn gọi Thiên Hựu mà hỏi rằng:

"Đêm hôm qua chẳng mưa nhỏ rồi là gì?".

[7b] Lại đúng lúc có tờ tâu của các lộ Thanh Hóa, Tuyên Quang báo tin mưa gởi đến, Sát đem cả cho Thiên Hựu xem, Thiên Hựu không nói lại được câu nào.

Đày giám sinh Nguyễn Đức Minh ra châu xa.

Đức Minh dời nhà đến ở Quốc tử giám, có thư nặc danh dán trên vách miếu thần bên cạnh đường, trong đó có câu: "Đại tư đồ Sát và Đô đốc Văn cùng mưu giết ông Sĩ (tức là Nhân Chú) phán đại lý". Đức Minh gọi người đến xem, rồi bóc lấy xé nát ném xuống nước. Sát ngờ thư ấy do Đức Minh làm, sai bắt về tra khảo, nhưng Đức Minh không nhận, định đem chém, nhưng hình quan cho là tội còn ngờ, nên được giảm tội chết, bắt đi đày và tịch thu gia tài.

Phủ Nghệ An dâng thuyền ngự, đến trường Đại Thông, đang đêm bị sét đánh cháy.

¹ Mường Lự: tức là động Bình Lự nay thuộc tỉnh Lào Cai.

² Chùa Pháp Vân: theo CMCB3 chùa này ở thôn Văn Giáp, huyện Thượng Phúc, nay là huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây.

Lại lấy Lê Khả làm Vinh lộc đại phu Lạng Sơn trấn tuyên úy đại úy tri quân sự; lấy Lê Nhữ Tổ làm Chính sự viện đồng tham **[8a]** nghi tước Minh tự.

Thả vài chục tên tù tội nhẹ vì hạn hán đã lâu.

Ngày 19, dân Mường Ba Long, phủ Thanh Hóa làm phản theo về nước Ai Lao. Tuần sát Lê Thống đi đánh, chém giết bọn đình tráng, bắt sống hơn 30 người đàn ông, đàn bà.

Xử chém ngay tội tù.

Trước đây, người của quân Uy viễn là Nguyễn Bẩm và của trung quân Thiết đột là Trịnh Thọ Lộc chuyên nghề dụ trộm những nô tỳ nhà nước ban cho các quan. Tư mã Lê Liệt bắt được tâu lên. Vì bấy giờ các nô tỳ công và tư bỏ trốn nhiều, Đại tư đồ Lê Sát giận lắm, sai hình quan tra ngay ở sân điện, xét xong, lôi ra chém ngay.

Chiêm Thành cướp bắt người châu Hóa.

Chúa Chiêm Thành là Bồ Đề nghe tin Thái Tổ băng, thấy vua mới lên ngôi, ngờ là nước ta có biến loạn, bèn tự mình cầm quân ra đóng sát biên giới, chục mưu vào cướp. Nhưng vì chưa rõ thực hư, không dò hỏi vào đâu được, mới sai thuyền **[8b]** đi ngầm vào Cửa Việt¹ cướp bắt mấy người rồi đi. Dân địa phương đánh lại, bắt được 2 người đem nộp.

Ngày 22, đặt đàn chay ở điện Cần Chính, vì hạn hán hại lúa, sét đánh cháy thuyền.

Ngày 25, thăng chức cho các tướng hiệu các vệ quân năm đạo, từ vệ đồng trì, quản lĩnh, dưới đến đội trưởng là 851 viên, những người ở trong được thăng và ở các quận ngự tiền được chọn bổ là 596 viên; 155 người có tội nhẹ được ân xá và sử dụng. Quan nội mật gọi tên cấp sắc suốt từ sáng đến trưa vẫn chưa hết. Những người ở trong mà chưa được thăng thì được thưởng mỗi người một tư.

Tháng 5, ngày Đinh Sửu, mồng 1, nghỉ chầu.

Trước đó, Thái sử Bùi Thì Hanh bí mật tâu rằng, ngày mồng 1, tháng 5 **[9a]**, có tinh vược đen ăn mặt trời, hôm ấy sẽ có nhật thực. Có nhật thực thì trong nước có tai biến. Nếu bắt được vược sống đem giết để trấn yểm thì có thể chấm dứt được tai biến. Đại tư đồ Lê Sát tin là thực, tâu xin ra lệnh cho quan lại các trấn Tuyên Quang, Thái Nguyên đốc thúc dân chúng búa lưỡi sẵn lòng khắp rừng núi khe hang, bắt vược khi đóng củi gửi về nướm nộp không ngớt. Đến ngày ấy nghỉ chầu, làm phép trấn yểm trong cung cấm, các quan không một ai được biết. Thì Hanh chỉ tâu cho Lễ bộ thị lang Trình Toàn Dương, trước là đạo sĩ, cùng làm phép với mình. Hai người đều được thưởng rất hậu.

Ngày mồng 5, ra lệnh chỉ cho các phủ, lộ, trấn, huyện, xã, sách, trang rằng: Các loại thuế dân đinh, đầm hồ năm nay thì theo lệ năm Quý Sửu [1433], còn thuế bãi dâu thì theo lệ mới quy định.

Ngày 11, kinh thành bị cháy, lửa lan ra thiêu mất vài trăm nhà, nhiều người chết cháy.

Ngày 12, sai quân năm đạo diển võ ở trường đấu, dẫn **[9b]** bọn tù Chiêm Thành tới xem rồi cho về.

Sai Nhập nội tư mã Lê Liệt, tổng đốc các quân Nghệ An, Tân Bình, Thuận Hóa, đi tuần tra các nơi thuộc Tân Bình, Thuận Hóa, nếu gặp giặc cỏ Chiêm Thành vào cướp biên giới, mà có viên chỉ huy hay tên lính nào vi phạm quân lệnh hay sợ hãi rút lui thì cho phép chém trước tâu sau. Lại sai Nhập nội thiếp úy Lê Khôi và Hành khiển tổng quản Lê Truất cùng đốc suất các quân ở Tân Bình và Thuận Hóa đi theo.

Ngày 16, sai bọn Tuyên phủ sứ Nguyễn Tông Trụ: Trung thư hoàng môn thị lang Thái Quân Thục: kỳ lão Đái Lương Bật mang tờ biểu và phương vật sang cầu phong nhà Minh.

Hành khiển Nguyễn Trãi soạn xong tờ tâu, bọn Nội mật viện Nguyễn Thúc Huệ và Học sĩ Lê Cảnh Xước muốn đổi lại mấy chữ: Nguyễn Trãi giận nói:

¹ Cửa Việt:: nay là Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị.

"Bọn các người là hạng bề tôi vợ vét, nạn hạn hán này **[10a]** là do các người gây nên cả".

Thúc Huệ tố các với Đại tư đồ Sát và Đô đốc Vấn. Sát và Vấn tức lảm, trách Trãi rằng:

"Làm nên nổi có thiên tai không phải là do lỗi của bọn ấy, lỗi ở vua và tể tướng thôi, sao ông trách nhau quá như thế?".

Trãi từ tạ nói:

"Thúc Huệ chỉ vì chút tài vét thuế mà chiếm chỗ then chốt của thiên hạ, mỗi khi có sổ sách tâu vào đều muốn vợ của dân về cho quan, để mong hợp ý vua, cho nên tôi nhân việc này mà nói ra thôi, không dám chê bàn gì đến vua và tể tướng cả".

Sát vẫn chưa nguôi giận. Nhưng bản tâm vẫn theo như của Trãi, không thay đổi.

Ngày 18, ra lệnh chỉ cho các đội tuần kiểm coi giữ cửa ải ở các lộ, trấn, huyện phải tuần tra, canh giữ nghiêm ngặt lòng bắt trộm cướp.

Ngày 24, giờ Thìn, có khí xanh đỏ như hình cầu vồng nhưng ngắn hơn, xuất hiện ở phương đông bắc.

Chém người thợ của cục Tả ban Tất tác **[10b]** là Cao Sư Đăng.

Bấy giờ, điều động thợ ở các cục tất tác làm chùa Báo Thiên. Công việc thổ mộc rất nặng nề, Sư Đăng phải làm lụng vất vả, nói vụng rằng:

"Thiên tử không có đức, để đến nỗi hạn hán. Đại thần ăn của đút, cử dùng kẻ vô công, có gì là thiện đâu mà phải làm chùa to thế". Bị người cáo giác.

Đại tư đồ Lê Sát giận lảm. Quan thẩm hình Nguyễn Đình Lịch nói:

"Nó dám nói càn đến việc nước, nên chém".

Nguyễn Thiên Hựu và Bùi Cầm Hổ đều xin tha tội chết, vua sắp nghe theo, thì Sát nói:

"Trước đã nghe lời bọn Thiên Hựu không giết Nguyễn Đức Minh, để rồi nó bỏ thư nặc danh vu cho nhau, nay lại định tha thẳng này thì làm thế nào cho đũa khác răn sợ?".

Bọn Thiên Hựu không dám nói nữa. Bèn chém Sư Đăng. Ngay hôm ấy vừa gặp có mưa nhỏ. Hôm sau, Sát nói trong triều rằng:

"Nếu nghe lời ngôn quan, làm gì có trận mưa ấy?".

Lê Ngân nói: "Giết nhiều kẻ ác thì được mưa nhiều, chỉ có điều **[11a]** xương người chắt đầy đường khó đi thôi".

Ngày 28, Nguyễn Khải ở châu Mông Ân, trấn Tuyên Quang sai con về hàng. Sai đại thần dụ bảo rồi cho về¹.

Tháng 6, hai người đầu mục quản tượng² của Chiêm Thành là Lâu và Cai đến hàng.

Ngày mồng 8, Mường Bồn³ nước Ai Lao sai người sang cống lễ vật, ban cho hai chiếc áo dệt kim tuyến và năm tấm lụa.

Ngày mồng 10, có mù đầy trời.

Ngày 12, Đào Lộc về hàng.

¹ Nguyên văn "khiển chi", chúng tôi ngờ chữ "khiển" vốn là chữ "hoàn" khắc lảm.

² Tức là người đầu mục trông giữ voi.

³ Tức là Bồn Man.

Lộc là con của Đào Quý Dung. Trước kia, khi Thái Tổ dẹp giặc Ngô, viên phụ đạo trấn Quy Hóa là Đồng tri phủ ngự Quý Dung không phục, đem gia thuộc trốn sang Vân Nam. Đến đây, Quý Dung chết, con hãn về hàng.

Nước biển dâng lên mạnh.

Ngày 14, mưa, các quan bãi tạ.

Ngày 17, lấy Thẩm hình Nguyễn Đình Lịch làm An phủ sứ hạ bạn Thái Nguyên, vẫn giữ chức Thẩm hình phó sứ **[11b]** như cũ.

Ngày 20, Đồng tri bạ tịch Bắc đạo Bùi Ư Đài thấy trời sinh nhiều tai dị, dâng sớ nói 4 điều.

Điều thứ nhất đại ý nói: Xin bệ hạ bên trong thì kén chọn các bậc hoàng huynh, quốc cữu¹, các bậc bô lão am hiểu điển chế xưa, giữ làm thập nhị để khuyên răn nhắc bảo mình; bên ngoài thì đặt chức sứ phó để làm trụ cột, chỉ huy trăm quan.

Điều thứ hai đại ý nói: Những quan viên văn võ, quân lính và dân chúng trước kia bị tội đày đi các nơi, đó là cách trừng trị của Tiên đế đối với chúng. Nay lại thấy chúng trở về làm quan, nắm quyền coi quản trị dân, thế là trái với ý của Tiên đế, không hợp với đạo của trời đất.

Đại tư đồ Sát thấy sớ giận lắm, sai người chép hai điều đó tâu lên và nói:

"Tiên đế cho bọn thần là bề tôi cũ lâu đời, vả lại đã cùng với Tiên đế vất vả trong mười năm trời ra vào chốn muôn chết một sống, để lập nên triều đình này. Tiên đế vốn biết bọn thần là hạng chất phác, **[22a]** ngu độn, cho nên, lúc sắp mất, đem bệ hạ ký thác cho bọn thần. Nay Ư Đài nói thế, có ý ngờ bọn thần chuyên quyền làm bậy, mà xui bệ hạ lập người thân thích khác để phòng giữ, xin giao nó xuống cho ngục quan xét hỏi việc này hư thực thế nào. Nếu Ư Đài quả đúng là ly gián vua tôi thì phải trị hãn theo phép nước không tha".

Vua ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói:

"Những điều Ư Đài nói ra, tuy có trúng chỗ thiết yếu, nhưng đâu đến nỗi thế".

Sát tâu đi tâu lại vài bốn lần, vua đều không nghe. Bọn Thiên Hựu, Cầm Hồ lại tâu rằng:

"Ư Đài khuyên bệ hạ không nên tin dùng đại thần, thế là trái lời di chiếu của Tiên đế, mà gây hiểm khích lung tung, không thể không xét tội".

Hữu bật Lê Văn Linh cầm tờ sớ đến tâu, vua mới cho xét. Kết quả đày Ư Đài đi châu xa.

Ngày 24, truy tôn mẹ đẻ là Cung Từ quốc thái mẫu.

Trước kia, Thái Tổ không lập chính **[12b]** thất, chỉ có vài người như Trịnh Thần phi là mẹ Quận vương và Phạm Huệ phi thôi. Quốc mẫu cũng là vợ lẽ của Tiên đế, đã mất ngay từ buổi đầu gian lao dựng nước.

Đến đây, vua tưởng nhớ, truy tôn là Quốc thái mẫu. Thần chủ cũ của Quốc thái mẫu ở Lam Kinh, vua sai cậu là Hữu ban Lê Liên và Trung thư thị lang Trần Thuấn Du rước thần chủ mới và Kim sách đến miếu làm lễ truy tôn.

Đại tư đồ Lê Sát dựng xong các chùa Thanh Đàm và Chiêu Độ, có đến hơn 90 gian.

Mùa thu, tháng 7, ngày 11, ra lệnh chỉ cho tướng hiệu vệ quân các đạo và các quan lộ, huyện, trấn, sách, xã rằng:

"Phép trị nước lấy hình pháp gọn nhẹ làm gốc. Trẫm thấy các quân nhân đều tâu báo vượt cấp, câu kết nhau để đi kiện người, bỏ phế việc của dân, quấy rối triều đình, không gì **[13a]** tệ hơn. Từ nay, quân hay dân nếu có vụ kiện nhỏ thì tới chỗ xã quan của xã mình mà trình bày, xã quan không giải quyết được mới lên huyện, huyện không giải quyết được mới lần lượt lên lộ, lên phủ, phủ không không

¹ Hoàng huynh: anh vua. Quốc cữu: cậu vua.

giải quyết được thì bấy giờ được tâu lên. Các vụ kiện ruộng đất cũng thế. Các quan xét xử phải giữ phép công bằng, không được nhận đút lót mà làm sai, để có người bị oan uổng. Các vụ kiện lớn thì mới cho tâu thẳng lên".

Ngày 15, mở hội Vu Lan¹, tha cho 50 tên tù tội nhẹ, ban cho các sư tụng kinh 220 quan tiền.

Tháng 8, cho các giám sinh Quốc tử giám và sinh đồ các lộ, huyện được mang mũ áo và cho Giáo thụ Quốc tử giám cùng giáo chức các lộ, huyện được được đội mũ cao sơn.

Trước kia, Giáo thụ và Giám thư khổ đầu đội mũ thái cổ, đến đây, cho đội mũ cao sơn.

Ngày mồng 8, sai Hữu bộc **[13b]** xạ Lê Nhữ Lãm đến Lam Kinh dựng miếu thờ thái mẫu.

Ngày mồng 9, chém tên ăm trộm Trình Đường. Bọn Chính sự viện đồng tham nghị Nguyễn Hân tâu rằng:

"Tên Đường trộm cắp giữa ban ngày, nhưng theo luật không đáng xử tử, không nên giết hẳn".

Vua không nghe.

Tên đầu bếp ở thái miếu Nguyễn Chú vì tội ức hiếp mua rẻ hàng hóa, bị đánh 80 trượng, thích chữ vào gáy, đồ làm lính nuôi voi.

Bấy giờ, người đầu bếp của các nhà quyền quý hay thác có là người trong cung, ức hiếp người bán, mua rẻ hàng hóa ở chợ, dân chúng rất sợ bọn đó. Nguyễn Thiên Hựu bắt được tâu lên, bèn trị tội tên Chú và rao 3 ngày cho mọi người biết.

Định khoa thi chọn học trò.

Xuống chiếu rằng: Muốn có được nhân tài, trước hết phải chọn lựa kẻ sĩ, mà phép chọn lựa kẻ sĩ phải lấy thi cử làm đầu. Nhà nước ta từ thuở xưa loạn lạc, người anh tài như lá mùa thu, bậc tuấn kiệt như sao buổi sớm. Thái Tổ ta buổi đầu dựng nước, mở mang nhà học, dùng cổ Thái lao² để tế Khổng Tử, rất mực sùng Nho, trọng đạo. Nhưng **[14a]** vì nước mới dựng nên chưa kịp đặt khoa thi. Trẫm nổi theo chí hướng người xưa, lo được nhân tài để thỏa lòng mong đợi.

Nay định rõ thể lệ khoa thi, kỳ thi: Bắt đầu từ năm Thiệu Bình thứ 5 [1438], thi hương ở các đạo, năm thứ 6, thi hội ở sảnh đường tại kinh đô. Từ đây về sau, cứ 3 năm một lần thi lớn, coi đó làm quy định lâu dài, người nào thi đỗ, đều được ban danh hiệu tiến sĩ xuất thân.

Tất cả khoa mục của các kỳ thi quy định như sau: Kỳ thứ nhất: 1 bài kinh nghĩa, Tứ thư mỗi sách một bài, mỗi bài đều 300 chữ trở lên. Kỳ thứ hai: Chế, biểu, biếu. Kỳ thứ 3: thi, phú. Kỳ thứ 4: 1 bài văn sách từ 1000 chữ trở lên.

Thư lại viên, hỏi về ám tả. Những người đỗ hạng nhất được bổ vào Quốc tử giám, hạng nhì bổ làm sinh đồ và thuộc lại bên văn.

Ngày 18, Tư mã Nam đạo Lê Liệt đem quân về.

Bố Đề thấy nước ta không có sự biến gì **[14b]** đã rút quân từ trước. Liệt đến châu Hóa, định trở về, gặp lúc người Man ở châu Hóa là Đạo Thành bị Đạo Luận đánh, đến xin cứu viện. Liệt bèn đem quân đánh giúp, bắt được hơn nghìn người và vài chục con voi mang về.

Ngày 19, sai quản hạt Lê Bạng sang sứ nước Ai Lao.

¹ Tục hội Vu Lan Bồn của nhà Phật tổ chức vào ngày 15 tháng 7 âm lịch hằng năm. Theo Phật thoại, mẹ của Mục Liên vào địa ngục, hễ ăn gì đều hóa thành lửa. Phật liền dùng chiếc bồn lớn, đựng hàng trăm thức ăn để cúng dường các Phật, giải thoát cho mẹ Mục Liên, Sau này, lễ Vu Lan Bồn là để cúng thí bọn quỷ đói, giải thoát mọi khổ ải cho chúng sinh.

²Cổ Thái lao: lễ lớn, dùng đủ tam sinh (ba con vật tế) là: trâu, dê, lợn.

Bàn nhà¹ Côn Cô nước Ai Lao bị kẻ bề tôi phản nghịch là Nữ Tại tấn công, sức chống không nổi, sai sứ sang xin cứu viện. Vua sai Bạng sang trước dụ bảo, giải hòa.

Ra lệnh chỉ cho Hành khiển năm đạo và Tổng quản, Tuyên úy các trấn rằng:

Công trạng của các quan ở lộ, trấn, huyện thì giao cho hành khiển đạo đó xét duyệt; của các quan ở sảnh, viện, cục thì thiếu bảo, Hữu bật xét duyệt; của các quan ở tả hữu ban và ở nội điện thì Áp nha², Nội mật viện xét duyệt. Mỗi loại đều chia làm ba bậc, cần phải công bằng, thẳng thắn **[15a]** không được thiên tư đảo điên.

Ngày 28, lấy Hải Tây đạo Tham trí quân dân bạ tịch Nguyễn Nhữ Soạn làm Bắc đạo Đồng tri quân dân bạ tịch.

Ra lệnh chỉ cho các tướng hiệu, quân nhân, nữ nhân, nội nhân giữ các cửa hoành thành và cung cấm rằng:

Từ nay về sau, nếu có cung nhân ở các điện và đại thần, tổng quản, hành khiển cùng bọn nữ quan vào châu, khi đến cửa cấm thì người coi cửa phải chuyển tâu trước, đợi có sắc chỉ mới được vào. Đàn bà không có phẩm tước đều không được cho vào. Nội nhân, nữ quan, nô tỳ ở các điện nếu không có việc gì, không được lui tới các điện khác. Nếu người canh cửa không cẩn thận, lấy tình riêng dung túng cho vào bậy, cùng là người nào mang các thứ đồ sắt từ một cái kim trở lên vào trong cung cấm mà không chuyển tâu trước thì phải chiếu luật trị tội.

[15b] Tháng 9, ngày mồng 4. Ban hơn 600 quan tiền Thiệu Bình mới đúc cho các quan văn võ.

Lấy Ngự sử Bùi Cầm Hổ làm An phủ sứ trấn Lạng Sơn, lấy chuyển vận huyện Cổ Đăng³ Phan Thiên Tước làm Thị ngự sử.

Ra lệnh chỉ cho các trấn, huyện, xã, thôn, sách, trang rằng:

Khi có người tới kinh làm việc, nếu là quân thì phải có tướng hiệu, là dân thì phải có quan lộ, huyện chuyển đưa lên. Nếu là các quan đi việc công hay tư thì lấy giấy tờ ở huyện mình. Còn quân nhân ở kinh và người nhà của đại thần, thế gia nếu có lĩnh giấy sai đi làm việc gì thì Tổng quản, Tổng tri, nha ấy hay nhà ấy cấp giấy tờ. Quân hay dân đi buôn bán, cũng phải xin giấy thông hành của quan lộ, huyện. Tuần kiểm các trấn và người kiểm soát các nơi dọc đường thủy, đường bộ cần phải xét hỏi rõ ràng, người nào không có giấy thông hành thì phải ngăn lại không cho đi. Bấy giờ người các trấn hay giả đi việc quan để dụ dỗ nô **[16a]** tỳ của người ta, cho nên có lệnh này.

Phạm Mẫn là người cùng làng với Tư không Lê Ngân, nhân có việc tranh ruộng với gia nô của Ngân, nói vụng mấy câu bất kính. Khi Thái Tổ khởi nghĩa, Mẫn theo quan quân đánh úp giặc ở sách Cối. Quân đến dưới sách, Mẫn trốn vào trong sách đầu hàng giặc. Giặc biết được, phòng bị kỹ, quan quân không đánh được phải về. Đến đây, Ngân phát giác tội trước cửa Mẫn, sai hình quan truy xét lại việc đó, vua y lời tâu xử chém. Đại tư đồ Sát nói:

"Nay bọn ta có quyền thế mà thù hằn người làng thì làm thế nào chẳng được?. Sau này lỡ ta hết quyền thế rồi chả lẽ để cho con cháu chúng ta gánh chịu tai họa thù oán hay sau?".

Ngân quát rằng: "Con cháu nó còn biết gây oán, con cháu ta lại không biết trả thù hay sao?".

Mãi lâu, Mẫn mới được giảm tội chết, bị đày ra châu xa.

Lấy Chuyển vận sứ huyện Giáp Sơn là Lương Thiên Phúc làm Điện trung thị ngự sử, Giáo thụ Bắc Giang Hạ lộ là **[16b]** Nguyễn Chiêu Phủ làm Giám sát ngự sử, vì Chiêu Phủ đảng số có điều được chấp nhận.

¹Bàn nhà: tức là "vua" phiên âm tiếng Lào "pha nhân".

²Áp nha: người đứng đầu một nha.

³Nguyên văn là Hữu Đăng, nhằm chữ Cổ thành chữ Hữu. Cổ Đăng là tên huyện, sau đổi là Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Ngự sử phó trung thừa Nguyễn Thiên Hữu, vì nói trái ý vua, trút mũ râu xin từ chức mà về.

Ngày 16, tấu cáo trời đất và thái miếu về việc đút sáu quả ấu: Thuận thiên thừa vận chi bảo, Đại thiên hành hóa chi bảo, Sắc mệnh chi bảo, Chế cáo chi bảo, Ngự triều chi bảo, Ngự triều tiểu bảo¹.

Thuyền buôn nước Trảo Oa vào cống lễ vật địa phương.

Côn Cô nước Ai Lao sai bề tôi là Quan Long dâng voi và vàng bạc xin viện binh.

Ra lệnh chỉ cho Thiệu úy Mường Mộc² là Xa Miên dẫn các man ở châu Nam Mã³ đi cứu Côn Cô.

Sứ Chiêm Thành mang thư và lễ vật sang cống để cầu hòa thân.

Đại tư đồ Lê Sát hỏi: "Nước người vào trộm đất ta, bắt bố dân chúng ở châu Hóa **[17a]** là có làm sao?".

Trả lời: "Vua nước tôi nghe tin Tiên đế băng hà, nay Hoàng đế lên ngôi, hai nước chưa trao đổi sứ thần, cũng chưa tin hẳn, nên sai tướng quân đến đầu địa giới hỏi thăm tin tức. Tướng quân tự tiện làm trái lời dạy bảo, bắt trộm 6 người của châu Hóa đem về. Vua nước tôi giận lắm, xử tội tất cả (những người vào cướp châu Hóa) từ đại tướng trở xuống đều bị chặt chân, rồi đưa người bị bắt giao trả cho Tổng quản Hóa Châu, không dám xâm phạm đến".

Triều đình biết là dối trá, nhưng vì họ biết sai người sang, cho nên khoan dung không xét hỏi nữa.

Tổng quản lộ An Bang là Nguyễn Tông Từ và Đồng tổng quản Lê Dao bị biếm 3 tư, bãi chức.

Triều đình có lệnh cấm quan lại và dân chúng không được mua bán vụng trộm hàng hóa nước ngoài. Bấy giờ, có thuyền buôn Trảo Oa đến trấn Vân Đồn, bọn Tông Từ giữ việc xét ghi sổ hàng hóa trong thuyền, trước đã báo nguyên số rồi, sau lại gian lận đổi làm bản khác, mà bán trộm đi **[17b]** hơn 900 quan tiền, cùng với Lê Dao, mỗi người chiếm hơn 100 quan. Việc bị phát giác, nên cả hai đều bị trị tội.

Sai Chuyển vận Lê Thọ Lão, Khởi cư Thái Huệ Trù sang sứ Chiêm Thành.

Mùa đông, tháng 10, có sâu hại lúa. Sai quan chia nhau đi các nơi khám xét lúa đồng.

Lấy bọn Đồng tri Nam Sách hạ vệ Lê Thọ làm An Bang trấn vệ đồng tổng tri chư quân sự; Thẩm hình viện phó sứ Trình Tử Dục làm Tuyên phủ sứ thượng bạn trấn Thái Nguyên.

Ngày 12, Đạo Lại là con đưa phản nghịch Đinh Quế ở Mường Phù về thú tội, có chỉ tha tội cho về.

Lấy Thái tử thị giảng cũ là Nguyễn Tấn Tài làm Quốc tử giám bác sĩ.

Tháng 11, nhà Minh sai bọn hành nhân Quách Tế, Chu Bật đi theo sứ báo tin buồn⁴ của ta là Lê Vĩ **[18a]** sang điếu tế.

Đến kinh sư, ngày mồng 4 làm lễ tế, cỗ tế đều mang từ đất Bắc sang, rất là thịnh soạn. [Vua] ra đón ở cửa Thừa Thiên, đưa vào bày lễ tế ở điện Càn Đức.

Lễ vật có: 1 con lợn, 1 con dê, giấy tiền, cờ tiết, hương hoa cộng 80 bàn. Tế quan đứng bên tả, chủ tế đứng ở bên hữu, không dâng rượu, đàn bà đứng sau màn cất tiếng khóc.

Ngày mồng 5, thiết yến bọn Tế ở Càn Chính đường.

¹ Xem sự việc năm Thiệu Bình thứ 2, tháng 3, ngày mồng 6.

² Mường Mộc: nay là thuộc huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

³ Vùng đất thượng lưu sông Mã, giáp đất Ai Lao.

⁴ Sứ bộ của ta do Lê Vĩ dẫn đầu sang nhà Minh báo tin Lê Lợi mất.

Ngày mồng 7, bọn Đại tư đồ Sát lại thiết yến bọn Tế ở khách quán, bày các trò chơi để xem, theo lời yêu cầu của họ.

Bọn sứ Minh Từ Vĩnh Đạt, Chương Xướng, Quách Tế, trước sau mấy toán, ngoài lễ vật cống tiến, triều đình còn có quà tặng riêng cho từng người, họ đều từ chối không nhận. Nhưng họ lại cho người đi theo mang nhiều hàng hóa phương Bắc, tính giá rất cao, bắt ức triều đình phải mua.

Tây đạo Hành khiển tả bộc xạ **[18b]** Lê Lỗi chết, được truy tặng Bảo chính công thần phụ quốc thượng tướng quân nhập nội trung thư lệnh hưởng hầu, tên thụy là Trung Giản.

Sai Quản lĩnh Lê Bính, Nội mật viện đồng tri Phan Ninh, Ngự tiền học sĩ cục Nguyễn Thiên Tích và Lê Cát Phủ theo Quách Tế sang nhà Minh tạ ơn việc sang điếu tế.

Người khách Trào Oa là bọn Bát Đế (có sách chép là Tiên Tôn) sang dâng các thứ thổ sản, có mấy cây gỗ đàn hương có thể làm cột nhà được.

Điện Sơn Lam bị cháy.

Nước đóng băng, cây cối núi rừng bị chết.

Ngày 22 là ngày sinh của vua, lấy làm Kế Thiên thánh thọ tiết sau đổi là Vạn Thọ thánh tiết.

Giảm tô ruộng và thuế nhân đinh.

Truy phong 2 đời cho Đại tư đồ Lê Sát.

Nội mật viện Hà Đức Chính bị đồ làm thuộc đinh ở bản đạo, Phạm Tư Minh bị biếm 1 tư. Đức Chính làm hành nhân sang nhà Minh báo tang, đánh cờ vây với người Minh **[19a]** và cãi nhau với chánh sứ.

Tư Minh bồi đai bán cho người phương Bắc, dùng làm phải giấy cũ ghi việc điểm binh, cho nên đều phải giáng, bãi.

Bấy giờ chánh sứ Lê Vĩ, Nguyễn Truyền, hai người mua rất nhiều hàng phương Bắc, đến 30 gánh. Triều đình ghét họ làm thói buôn bán, định làm cho họ phải hổ thẹn trong lòng; mới sai người thu lấy hết đem phơi bày ở sân điện, rồi sau mới trả lại. Việc này rồi thành lệ thường.

Tháng 22, ngày mồng 8, người Ai Lao sang hàng, dâng 3 con voi.

Khi quân của bọn Xa Miên và Hà An Lược sang tới nơi thì bọn Nữ Sách, Nữ Tạt nước Ai Lao đã giết chúa nó là Côn Cô mà lập người họ của Côn Cô là Dụ Quân làm Bàn nhà rồi sai sứ mang voi và vàng bạc sang tạ xin hàng. Thế là bọn An Lược cùng đi với bọn ấy trở về. Triều đình xá tội cho chúng.

Ngôn quan Phan Thiên Tước dâng sớ hạch tội Tiên quân tổng quản Lê Thự về các việc: Đang có quốc tang mà lấy vợ, **[19b]** làm nhà cao cửa rộng, sai người nhà xuất cảnh mua bán vụng trộm với người nước ngoài.

Bấy giờ các đại thần đều sai riêng quân lính làm nhà cửa lớn cho mình. Vua thấy thế, sai Thiên Tước đi khắp các nhà đại thần xem cho rõ ràng. Vua hỏi:

"Các đại thần đều không có chuyện đó hay sao?. Sao Khanh chỉ tâu có một mình Thự?". Thiên Tước nói:

"Đô đốc Tư khấu, Tư mã đều là bậc đại thần cố mệnh cả, phải giữ mình ngay thẳng để còn dẫn dắt trăm quan, có làm việc gì phải theo lễ, phép, nếu không, thì phải tâu cáo trước rồi sau hãy làm, cho nên bọn thần không thể không nói được. Và lại, thần thấy Thự có mấy việc, nên nói gồm một thể. Nay vâng mệnh đi khám xét nhà cửa của các đại thần, dám đâu không làm hết chức phận".

Thế rồi lại dâng sớ kể những người làm nhà mới, từ bọn Tham tri Đông đạo Lê Định trở xuống, đến Quản lĩnh gồm hơn 20 người tâu lên.

Vua không hỏi ai, chỉ sai khám xét một mình **[20a]** Thự. Bọn Đô đốc Lê Văn, Tư mã Lê Ngân cho Thự là bậc thân huân, cố giải cứu hộ. Vua cũng tha các tội khác cho Thự, chỉ tịch thu số 15 lượng

vàng, 100 lạng bạc mua bán vụng trộm thôi, lại lệnh cho người thiếp của Thụ là Trình thị phải rút khỏi hộ tịch của Thụ, cho chuộc lại làm người ngoài.

Con trai của Đèo Cát Hãn ở châu Phục Lễ là Mạnh Vượng về hàng. Sắc cho làm Nhập nội tư mã tri bản châu quân dân sự, tước Quan phục hầu.

Sai bọn Nhập nội thiếu bảo Lê Quốc Hưng; Nhập nội hữu bật Lê Văn Linh làm lễ tấu cáo ở Thái miếu, rước thần chủ mới của Thái Tổ và Quốc thái mẫu vào thờ ở Thái miếu.

Sai các quan văn võ tới đô sảnh đài bàn việc bỏ áo tang. Bọn Hành khiển Nguyễn Trãi đều bàn nên mặc áo trắng 27 ngày nữa rồi sau hãy bỏ.

Ngày 26, vua thân ngồi ngai son.

Trước đó, sau khi thành phục, thần chủ mới của Thái Tổ để ở điện Càn Đức [20b]. Mỗi khi ra coi châu, vua đứng tựa cột bên đông điện Hội Anh để nghe việc, đến đây mới ngồi ngai. Triều đình có bày đồ nhạc nhưng không tấu nhạc, các quan dâng biểu an ủi.

Cho Đạo Miện châu Nam Mã làm Đại tri châu tri quân dân sự bản châu, tước Minh tự.

Trước đây, châu Nam Mã thuộc nước Ai Lao, sau vì mộ đức nghĩa nhà vua mà quy thuận. Đến đây, sai con vào châu, xin nội phục. Vua khen ngợi và trao cho chức đó, lại ban cho mũ, đai và một bộ thời phục.

Ất Mão, [Thiệu Bình] năm thứ 2 [1435], (Minh Tuyên Đức năm thứ 10). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1, vua dẫn các quan tới bái yết Thái miếu. Khi về cung, mặc áo trắng coi châu, nhạc nổi lên, quan hầu thét cảnh giới, các quan đều mặc cát phục trắng an ủi.

Ngày mồng 3, Tuyên Tông nhà Minh băng. Hoàng thái tử Kỳ Trấn lên ngôi, tức là Anh Tông, đổi niên hiệu là Chính Thống.

Ra lệnh chỉ cho đại thahn và các quan văn võ, đại ý là: Các người không [21a] chịu giữ phép nước như trước đây. Từ nay về sau, coi quân, trị dân, hay làm việc gì đều nên hết lòng công bằng, yêu thương quân dân, không được riêng tư, nếu không sửa đổi lỗi lầm nhất định bị trị tội nặng.

Ngày mồng 4, vua Ai Lao là Dụ Quân sai bề tôi là bọn San Mạc, Sát Mẫu đem đồ uống rượu bằng vàng bạc và hai con voi đi theo bọn Ví sang cống.

Ví tâu rõ tình trạng rối loạn, trên dưới chia lìa của nước Ai Lao.

Ban yến trong 5 ngày cho các quan văn võ trong ngoài, phát tiền cho các quan văn võ nhậm chức bên ngoài theo thứ bậc khác nhau.

Năm ngoái, sai Hành khiển các đạo xét duyệt công trạng các quan làm việc ở ngoài, chia thành 3 bậc, đến đây, theo thứ bậc mà ban thưởng. Người nào mới được bổ, chưa có công tội gì thì để làm hai bậc.

Lấy quân nhân Nguyễn Công Gia làm Chương lịch; Hộ bộ chủ sự Dương Huyền Trung làm Linh đài lang.

Lấy Lang trung Phạm Thì Trung làm đồng tri [21b] Thẩm hình viện, phó trung thừa cũ là Nguyễn Thiên Hựu làm An phủ sứ lộ Thanh Hóa.

Ra lệnh cho quân các đạo đến những nơi gần gũi, thuận tiện trong đạo mình, chia quân tập trận; các quân ngự tiền thi tập võ nghệ ở điện đình.

Ngày 21, Ngôn quan là bọn Phan Thiên Tước, Lương Thiên Phúc, Nguyễn Chiêu Phủ dâng sớ nói:

"Tiên đế dầm mưa dãi gió, mình mang giáp trụ, lao thân khổ trí, hơn mười năm trời mới dẹp yên thiên hạ. Bệ hạ kế thừa cơ nghiệp đã có sẵn rồi, nên lưu ý tới học thuật, năng tìm nhân tài để lo trị nước thành công.

Nay đại thần tiến cử Thiếu bảo hữu bật vào hầu giảng sách, bệ hạ đứng dậy bỏ đi không nghe, thế là một điều không nên. Tiên đế chọn người làm bảo mẫu, làm thầy để vâng mệnh dạy bảo trong cung, bệ hạ khinh rẽ, mắng chửi mà không nghe, thế là hai điều không nên. Đến như thần phi, huệ phi là bậc di, vào cung răn dạy, thì bệ hạ sai đống **[22a]** cửa trước mà không cho vào, thế là ba điều không nên. Người quản lĩnh thị¹ vệ thấy bệ hạ không đọc sách mà cầm cung bắn chim, có khi can ngăn, thì bệ hạ không nghe, lại lấy cung bắn người ấy, thế là bốn điều không nên. Tiên đế lựa chọn con em công thần sai vào hầu bệ hạ đọc sách thì bệ hạ đều xa lánh họ mà nô đùa với bọn hầu hạ gần gũi ở trong cung, thế là năm điều không nên. Người làm vua phải tìm người tài giỏi biết nói thẳng, hết lời can ngăn và những người có công lao mà thưởng họ, nay bệ hạ lại vui đùa với bọn hoạn quan nói rồi thưởng cho chúng, thế là sáu điều không nên.

Thần chờ tội ở chức trách ăn nói, dám đâu không trình bày, xin bệ hạ trong khi coi châu, hoặc tiếp xúc với các vị đại thần, hoặc nghe các quan tâu việc, phải ngay ngắn, trang nghiêm, lấy dung nghi cung kính của Thiên tử mà kính trọng bậc đại thần, úy lạo người có công, nghe lời nói thẳng, mở đường cho người nói thẳng để thấu hiểu **[22b]** tình hình bên dưới, thì lời khen "bậc đại hiếu biết nổi chí kế nghiệp" không chỉ chuyên để khen Thành Vương, Thái Giáp² mà thôi".

Vua xem sơ giận lắm, vặn hỏi. Bọn tả hữu học Lê Cảnh Xước và hoạn quan Đinh Hồi đi khắp nhà bọn Thiên Tước chất vấn, bắt nói tên người tố ra các việc nói trong sơ và trách mắng bọn họ.

Thiên Tước trả lời: "Những điều đó do Đồng tổng quản Bắc Giang hạ vệ Lê Lãnh nói với thần đây. Bọn thần cốt sao yêu vua, làm hết chức trách mà thôi, dù chết cũng không sợ". Bọn Cảnh Xước mới thôi.

Hôm sau, Thiên Tước vào chầu, tâu rằng:

"Ngu Thuấn là bậc thánh nhân mà Bá Ích còn lấy sự chơi bời lười biếng để khuyên răn, Đường Thái Tông là bậc vua hiền, mà Ngụy Trưng vẫn đem mười điều thâm dân³ mà phòng giữ. Bọn thần tui nhục giữ chức ăn nói, chỉ sợ nhà vua có lỗi lầm, nên hết lòng ngu dại khuyên can. Bệ hạ nhận cho thì dẫu kẻ kiếm củi, làm nghề, cũng đều trở hết khả năng mà thánh đức của bệ hạ càng thêm ngời sáng vậy". Vua nguôi giận bọn Thiên Tước lại giữ chức cũ.

[23a] Chém Quốc tử giám sinh Lê Tử Dục, vợ con, diễm sản sung công. Tử Dục ở Giám không chịu học tập, chỉ chuyên nghề bói toán, bùa chú, dụ dỗ vợ trộm vợ cả vợ lẽ người khác, lại lấy trộm đồ đạc của cả mười tám phòng. Tế tửu Nguyễn Thành sắp tâu lên thì Tử Dục suốt đêm làm đơn vu cáo Thành và Vũ Ứng Tiên, từ tế tửu trở xuống đến các viên đường trưởng là cùng nhau ngầm mưu phản nghịch. Đại tư đồ Sát biết nó gian dối, sai bắt và cho ngục quan Nguyễn Doãn Cung tra hỏi. Tử Dục hết lẽ, phải thú tội. Đến khi sắp bị chém, Tử Dục luôn mồm tụng niệm Thiên Bồng, Thiên Du⁴ và nói: "Kiếp này đã sai, kiếp sau không được thế nữa".

Vua ngự đến Cảo Động xem các vệ quân năm đạo diễn tập đánh bộ, lại duyệt thủy chiến ở sông Nhị.

Lấy Chuyển vận Nguyễn Tất Kính làm An phủ sứ lộ Tam Đái **[23b]**, Chuyển vận sứ huyện Phù Lưu là Phan Nhân làm an phủ phó sứ lộ Thiên Trường.

Tháng 2, nhà Minh sai Lễ bộ hữu thị lang Chương Xưởng, Hành nhân ty hành nhân Hầu Tấn đi theo Nguyễn Tông Trụ sang trao sắc mệnh cho vua quyền coi việc nước.

Ngày Đinh Mùi mồng 5, sai Thiếu bảo Lê Quốc Hưng làm lễ tế tiên sư Khổng Tử, từ đấy về sau coi là thường lệ.

¹ Nguyên văn là chữ 'bệ', "bệ vệ" thì không có nghĩa, chắc là bản khắc lầm.

² Thành Vương: là vua nhà Chu, Thái Giáp: là vua nhà Thương, được coi là những vua giỏi thời cổ của Trung Quốc.

³ Nguyên văn "thập tiệm". Ngụy Trưng là hiền thần của Đường Thái Tông, dâng sơ xin vua đề phòng 10 điều lầm lỗi có thể thâm dân mà mắc phải.

⁴ Tên hai vị thánh mà các thầy phù thủy hay niệm chú.

Ngày Mậu Thân, tế xã tắc.

Sai quản lĩnh Phan Tử Viết và đại phu Trình Nguyên Hy mang tờ biểu và phương vật đi theo bọn Xưởng sang tạ ơn nhà Minh.

Ngày mồng 8, làm lễ cáo Thái miếu vì có lệnh để vua quyền coi việc nước.

Sai các quan đi tế khắp các thần kỳ trong nước có ghi trong tự điển¹.

Định các ngạch thuế ruộng đất, đầm ao, bãi dâu.

Ban tên húy của quốc triều. Khi gặp chữ chính về miếu húy, ngự danh thì không được viết. Ai có họ [24a] tên trùng với các chữ húy thì phải đổi, như tên húy của Cung Từ quốc thái mẫu là Trần, cho nên đổi [họ Trần] thành Trình.

Lấy Hữu bộc xạ Lê Nhữ Lãm kiêm chức Hành khiển Tây đạo.

Đày Thái Quân Thực ra châu xa, Nguyễn Tông Trụ ra châu gần.

Hai người này khi vâng lệnh sang sứ nhà Minh, hữu ty làm giấy tờ, theo thứ tự trước sau, ghi Tông Trụ là bồi thần², Quân Thực là kỳ lão. Quân Thực có ý bất bình.

Khi đến nước Minh, chiếu theo thứ bậc để ban áo, thì áo của Quân Thực không có hoa văn kim tuyến, trong lòng hậm hực bảo người phương Bắc rằng: "Ta là quan tứ phẩm lại ở dưới Tông Trụ là làm sai". Đến khi dự yến, Thực không mặc áo được ban, mà mặc áo dệt kim tuyến của mình vào dự. Thực còn đem bản tâu do thừa chỉ Tham tri Nguyễn Trãi soạn ra mà chửi bới, lại chửi luôn cả Tham tri Đông đạo Đào Công Soạn, vì ông này đã cử Tông Trụ cùng đi với mình. Tông Trụ cũng giận dữ tranh cãi không ngớt, đến nỗi hai người đánh lộn lẫn nhau, Tông [24b] Trụ bị vỡ mặt, người đi theo can ngăn cũng không được. Hai người lại kiện nhau ở Hồng lô tự³ nói xấu lẫn nhau. Tông Trụ còn lén tới nhà viên nội quan của Bắc triều ở Long Châu⁴ nhận lễ vật tặng, lại nói với viên quan đi tiễn của Long Châu là Lã Hồi về chuyện khi đi sứ Ai Lao nói vụng Tiên đế nghe gièm giết bậy.

Hai người này đều vì tội đi sứ mà giao thiệp với người nước ngoài, tức giận mà đánh lẫn nhau, làm nhục cả quốc thể, đáng phải xử tử. Nhưng vì đã từng có công, nên tùy theo tội nặng hay nhẹ, đều xử tội đi đày. Tông Trụ lại đem nhiều tiền lụa sang mua hàng phương Bắc, vua ghét Trụ vi phạm lệnh cấm mà làm tiền, liền lấy hết hành trang chia cho các quan.

Tháng 3, ngày mồng 6, đúc xong ấn báu.

Sai bọn Hữu bật Lê Văn Linh đến Thái miếu làm lễ tế cáo. Cả 6 ấn đều đúc bằng vàng bạc. Ấn "Thuận thiên thừa vận chi bảo" thì cất đi không dùng, chờ khi nào truyền ngôi mới dùng. Ấn "Đại thiên hành hóa chi bảo" thì dùng khi ban chiếu chế. Ấn "Sắc mệnh chi bảo" thì dùng khi có sắc dụ và hiệu lệnh thường phạt cùng các việc lớn. Ấn "Ngự tiền tiểu bảo" thì dùng khi có việc cơ mật⁵. Nhưng chính sự thì vẫn dùng ấn bằng ngà, chưa dùng đến các ấn mới đúc.

Ra lệnh chỉ cho đại thần và các quan văn võ rằng: Từ nay về sau, các bậc công hầu và các quan văn võ khi nào châu, mỗi người chỉ mang theo số người hầu nhất định: nhất phẩm thì 5 người, nhị phẩm 2 người, tam phẩm 1 người.

Ra lệnh chỉ cho các quan văn võ và quân dân rằng: Từ nay về sau, quân hay dân đến các nhà đại gia hay quan gia, không được tôn tên là "quân gia" hay "công nha", và không được tự xưng là

¹ Tự điển: danh sách các vị thần được triều đình chính thức phong tặng, được hưởng cúng tế.

² Bồi thần: vốn là chức quan đại phu của chư hầu xưng với thiên tử. Ở đây Tông Trụ là quan đại phu triều Lê, đi cống nhà Minh, xưng với thiên tử nhà Minh.

³ Hồng lô tự của nhà Minh.

⁴ Long Châu là tên huyện thuộc phủ Thái Bình, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc.

⁵ "Thuận thiên thừa vận" là "Theo trời nối vận". "Đại thiên hành hóa" : là "Thay trời tiến hành giao hóa".

"thần". Nếu trái lệnh, thì người xưng hô, người nhận xưng hô đều bị trị tội theo luật. Đối với các quan từ tham dự triều chính trở lên, khi quân hay dân có đơn kêu việc gì mới được xưng là "Bộc thân công nha"¹ không được xưng là "thần".

[25b] Dân các lộ Lạng Sơn, Nam Sách đều bị bệnh dịch.

Lấy Ngự tiền trung quân thiết đột Lê Đăng làm Phòng ngự sứ coi việc quân dân các xứ Phọc La, Trình Song, Mưỡng Dương thượng và hạ của Ai Lao; Lê Thiên làm phòng ngự sứ coi việc quân dân các châu Nam Mã, Tầm Thượng, Tầm Hạ² huyện Lan Hòa.

Bấy giờ các mường của Ai Lao, tuy ngoài mặt nói là quy thuận nước ta, nhưng vẫn giáo giở bất thường, nên triều đình phải đặt quan ở những nơi đó để trông coi.

Có bày tên ăn trộm can tội tái phạm, đều còn ít tuổi, hình quan chiếu luật đáng xử chém. Bọn đại tư đồ Lê Sát thấy giết người nhiều quá, trong lòng ngần ngại. Vua đem việc ấy hỏi Thừa chỉ Nguyễn Trãi. Trãi trả lời:

"Pháp lệnh không bằng nhân nghĩa cũng rõ lắm rồi. Nay một lúc giết bầy người, e không phải là hành vi của bậc đại đức. Kinh Thư có câu: "An nhữ chi"³ (hãy yên với chỗ đứng của mình), sách truyện có câu "Tri chi nhi hậu hữu định" (biết dừng rồi thì mới vững). Thần xin thuật lại nghĩa của chữ "chi" **[26a]** để bệ hạ nghe:

"Chi" có nghĩa là yên với chỗ đứng của mình, như trong cung là chỗ đứng của bệ hạ, thỉnh thoảng bệ hạ có ngự ra nơi khác, thì mới yên chỗ đứng của mình được.

Người làm vua đối với nhân nghĩa cũng vậy, phải để lòng nơi nhân nghĩa, coi nhân nghĩa là chỗ đứng của mình. Tuy có lúc ra oai giận dữ, nhưng không thể như thế mãi được, xin bệ hạ lưu ý những lời của thần".

Bấy giờ bọn Sát và Ngân nói:

"Ông có nhân nghĩa, có thể cảm hóa kẻ ác thành người thiện, xin giao chúng cho ông, phiền ông cảm hóa cho".

Bèn bảo bọn Trãi và Thiên Tước nhận lấy những tên tù ấy. Trãi nói:

"Chúng là hạng trẻ con ương ngạnh, ranh mãnh, pháp chế của triều đình còn không trừng trị được, huống hồ bọn chúng tôi đức mỏng, cảm hóa thế nào được".

Rồi sau xử chém 2 tên, còn lại thì xử đi đày.

Người nước La La Tư Điện sang cống⁴.

Nước La La Tư ở phía bắc Ai Lỗ, giáp với Vân Nam, ăn mặc theo tục **[26b]** Vân Nam, khi lạy tạ, đều tự nói tiếng nước họ.

Người Quang Châu thuộc phủ Quảng Nam đến dâng ngựa.

Mùa hạ, tháng 4, bọn Mường Qua⁵ nước Ai Lao sang cống.

Mường Tầm⁶ dâng 1 con voi.

¹ Bộc thân công nha: kẻ tội tở này kính bẩm công nha.

² Vùng đất thượng lưu sông Mã, thuộc tỉnh Thanh Hóa và huyện Lan Hòa.

³ Thư Kinh: Thiên Ích Tắc.

⁴ La La Tư Điện: là một vương quốc của người Lô Lô hồi đó. Địa bàn nước này là vùng đất tỉnh Quý Châu, Trung Quốc.

⁵ Mường Qua: theo lời chú Bản dịch cũ là nước Lão Qua.

⁶ Mường Tầm: tức Tầm Châu, vùng thượng lưu sông Mã nước Ai Qua.

Ra lệnh cho các quan lộ, huyện, xã rằng: Nếu thấy chỗ nào có sâu ăn hại mầm dâu thì phải cúng lễ để trừ hại cho dân.

Tháng 5, ra lệnh cho các đại thần, hành khiển và các quan tham tri ba tịch, tham nghị, đài quan, quan hình ngục rằng:

Từ nay về sau, những ngày xử án và những ngày các đại thần chuẩn quyết¹ thì không được lơ là vắng mặt, nếu ai có vắng mặt thì phải trình báo với mọi người, không được thiếu sót.

Ra lệnh chỉ cho tướng hiệu các đạo và các lộ, huyện, trấn rằng: Hiện đang mùa làm ruộng, các quan lộ, huyện, trấn không được khinh suất điều động sức dân.

[27a] Tháng 6, ngày mồng 4, ra lệnh cho bọn tướng hiệu các vệ quân năm đạo đều phải sai người sửa chữa những chiến khí bị mối mọt hỏng nát.

Vua hằng ngày vui đùa với bọn hầu cận ở trong cung, các đại thần muốn khuyên vua học, cùng nhau tâu lên xin cử sáu văn thần là bọn Hành khiển thừa chỉ Nguyễn Trãi, Trung thư thị lang Trình Thuấn Du... đi theo hai, ba đại thần chia phiên nhau vào hầu kinh diên. Vua sai Đinh Phúc trả lại tờ tâu không nhận.

Vua yêu dùng hoạn quan Nguyễn Cung. Bọn Lê Sát xin giết đi, vua không nghe. Thế là bọn Sát cáo ốm không vào chầu. Bọn Thiên Tước tâu rằng:

"Bậc sinh trị² không ai bằng Nghiêu Thuấn mà còn dùng Quân Trụ, Thành Chiêu làm thầy. Các đế vương đời xưa, sở dĩ thánh đức ngày một tăng lên, chưa có bậc nào là không do học vấn. Huống chi bệ hạ đương lúc tuổi còn trẻ, chưa biết được mọi đạo trị nước xưa nay. Đại tư đồ Lê Sát **[27b]** chọn dùng nho thần vào hầu bên trên, là có ý muốn bệ hạ được như vua Nghiêu vua Thuấn mà thôi, sao bệ hạ coi nhẹ tông miếu xã tắc, không thấy lòng trung thành của họ, để cho họ lo buồn mà không vào chầu? Xin bệ hạ nghĩ đến ý ký thác của Tiên đế, thì thiên hạ được đội phúc mà bệ hạ được hưởng lộc thọ của bậc đại hiền".

Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 5, nước Ai Lao lại làm phản, đánh vào Mường Viễn. Người Man họ Nữu nước ấy đánh bắt được 13 người, chém được 9 thủ cấp, cắt lấy tai đem dâng.

Phụ đạo trấn Thái Nguyên là Nông Văn Thông dâng chiếc cung Ấm tuyền. Cung ấy rỗng giữa, có thể đứng mà uống được nước suối.

Ra lệnh chỉ cho các quan văn võ trong ngoài rằng:

"Nay các khanh không kính giữ phép công, người giữ tiền bạc sổ sách cả nước thì để chậm trễ hoặc gây khó dễ, thuế đáng thu hay đáng miễn thì không chịu phê tâu dứt khoát **[28a]** để làm khổ dân. Người coi quân thì không thương dân đau khổ, mượn đồ của dân, vút bỏ bù ra bãi đến nỗi hỏng, mất, đến khi có việc lại đến hạch sách. Còn kẻ coi dân thì chỉ vụ lợi riêng, không lo nuôi dưỡng dân, hoặc tha cho người giàu, bắt tội người nghèo, mua gỗ làm nhà cửa, xử kiện không công bằng, chỉ gây bè phái, lo hối lộ, làm việc không siêng năng, chỉ thích ăn uống nhậu nhẹt. Lại như các quan nơi phiên trấn, quan ải, khi có người lạ qua lại, thì sơ hở để nó trốn thoát, không chịu chú ý xét bắt, chỉ lo buôn bán để kiếm chác cho mình. Các khanh cùng hưởng lộc trời, trị dân mà làm việc như thế, không trái với lòng trời ư? Chớ coi lời trẫm là những lời nói suông. Nếu các khanh biết dốc hết tâm sức đổi lỗi xưa, theo con đường phải, hết lòng trung thành, yêu mến nhân dân, hòa mục với đồng liêu, công bằng xử án, khuyến khích nông tang, dẹp yên trộm cướp, cố giữ liêm khiết thì thân mình vẻ vang, nhà mình vinh hiển, phúc đến con cháu sau này. Nếu ai không theo sẽ tự chuốc lấy trừng phạt".

Ngày mồng 7, thưởng cho các quan làm việc lâu năm, siêng năng tài cán. Hạng nhất được thưởng 1 tư và 5 quan tiền, hạng nhì được thưởng 1 tư.

¹ Nghĩa như "phê duyệt ngày nay.

² Sinh trị: nghĩa là sinh đã biết mọi việc, không cần phải dạy bảo, từ này chỉ dùng cho các bậc thánh nhân.

Trước đây, vua đã sai người đi hỏi ngẫm khắp nước, đến đây căn cứ vào lời tâu, bắt và xét hỏi những viên tham quan ô lại không giữ phép nước, gồm Tuyên úy các phiên trấn, tướng hiệu 5 đạo, các viên Tuyên phủ, Chuyển vận; Tuần sát các lộ, trấn, huyện, cộng là 53 người.

[28b] Cho sư trụ trì chùa Báo Thiên là Huệ Hồng làm sa môn, ban cho áo tía.

Người dân huyện Bồ Lãng thuộc châu Hóa là Nguyễn Như Khuê bị vợ là Nguyễn Thị Đồn và con nuôi là Nguyễn Lang giết chết. Việc bị phát giác, Nguyễn Thị Đồn và Nguyễn Lang đều bị chém.

Mùa thu, tháng 8, ngày 11, sét đánh vào thuyền của quân Tây đạo.

Có sâu hại lúa.

Ngày 22, đúc xong tượng vàng của Thái Tổ và Quốc Thái mẫu, **[29a]** sai nhà sư làm phép điểm nhơn¹ rồi rước vào Thái miếu để thờ.

Ngày 28, Lê Bính và Nguyễn Thiên Tích vâng mệnh đi sứ phương Bắc trở về, tâu là phó sứ Phan Ninh, hành nhân Nguyễn Cát Phú và người đi theo, gồm 7 người bị bệnh dịch chết, nước Minh đều có điều tế.

Tháng 9, thi giám quan ở Quốc tử giám và các lộ, cùng quân dân có học vấn ở Vân Tập đường.

Bấy giờ, các giáo quan nhiều người không xứng chức hoặc nói xấu lẫn nhau, chuyện đến tai triều đình, cho nên cho thi để thải bỏ, mặc khác, cho thi để chọn lấy quân dân bổ sung chân khuyết.

Ngày 18, nghị bàn riêng về ngạch thuế.

Người ở đất bãi trồng dâu, có ruộng cấy lúa, quân thì cấp cho 5 sào đất trồng dâu, dân thì cấp cho 4 sào để làm sản nghiệp, miễn thuế, nhưng không miễn cho kẻ không vợ và góa chồng. Phan Thiên Tước nói:

"Người không vợ và góa chồng là hạng chính sách nhà vua thương đến. Nay ban ơn cho quân dân mà hạng đó không được dự, thế thì họ không phải là dân của **[29b]** vua ư?"

Bọn Đại tư đồ Lê Sát nói:

"Quân dân bỏ sức làm việc, đóng góp thuế khóa, còn hạng không vợ góa chồng kia cho nước được gì? Và lại, khi còn Tiên đế, chưa từng giảm nhẹ cho ai thì ông im lặng không nói gì, mà nay đã định thành lệ rồi lại cứ nói mãi không thôi là làm sao?"

Tước trả lời:

"Khi còn Tiên đế, Tước này chưa được giữ chức trách nói năng, nay chức trách phải nói, cũng muốn thành điều hay cho nhà nước mà thôi, có phải mưu lợi riêng cho mình đâu?"

Bấy giờ mới cho những người không vợ, góa chồng được miễn thuế tô 3 sào.

Lấy Lê Khả Lập làm Môn hạ ty hữu thị lang tri Tây đạo quân dân bạ tịch.

Người đàn bà ở xã Thương Xá, lộ Quốc Oai là Nguyễn Thị Ngọc đã có 8 con với chồng. Chồng bị bệnh hủi, Nguyễn Thị Ngọc không cứu chữa nuôi nấng, lấy trộm tài sản của chồng, tư thông với khố giám là Nguyễn Chiếm để mưu lấy chồng khác, bị xử giảo².

Vua tập cưỡi voi ở hậu điện, cho voi chạy đuổi nhau. Gặp **[30a]** lúc có người dâng sơn dương sống, vua cho voi đấu với sơn dương. Con sơn dương thể cùng, buộc phải dương sừng ra húc. Voi sợ hãi lùi lại, bị rơi xuống giết chết. Phan Thiên Tước cùng Lê Sát, Lê Ngân can ngăn. Vua im lặng.

Ngày 26, Thái sử thừa Bùi Thị Hanh mật tâu rằng, ngày 1 tháng 11 sẽ có nhật thực, xin dùng bí thuật như năm xưa, để trấn yểm giải trừ. Vua cho dùng thuật ấy, ban cho 50 quan tiền.

¹ Điểm nhơn: vẽ mắt tượng.

² Xử giảo: xử thắt cổ cho chết.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 6, lấy Lê Cảnh Xước làm Nội mật viện sứ, Văn hầu Kinh diên; Đào Công Soạn làm tri Thẩm hình viện sự; Nguyễn Văn Huyền làm tri Nội vật viện sự; Nguyễn Thúc Huệ làm Nội mật viện phó sứ; Hà Lật làm Hữu hình viện đại phu.

Ra lệnh chỉ cho các quan ở hai bên tả hữu kinh thành và vệ quân các đạo rằng: Ở địa phận của phường mình, quân mình, **[30b]** chỗ nào trước có tuần cảnh thì phải làm lại, cắt người luân lưu nhau canh phòng theo như quân pháp. Lại như người của phường nào, quân nào, thì phải làm nhà tại phường ấy, quân ấy, không được ở lẫn chỗ khác.

Ngày mồng 10, ra lệnh chỉ cho đại thần, các quan văn võ, đàn ông, đàn bà rằng: Từ nay về sau, không được may mặc hai màu đen, vàng, còn màu vàng xanh thì không cấm.

Ra lệnh chỉ cho đại thần, các quan văn võ cùng quân dân rằng: Phần đất ở kinh thành thì cấm chỉ không được trồng dâu, nếu là ruộng đất nhà nước ban cho thì được trồng các thứ hoa quả. Bấy giờ Thái sử thừa Bùi Thị Hanh nói rằng trong cấm thành kiêng trồng dâu, cho nên có lệnh này.

Vua thấy quan tam phẩm mặc áo màu hồng không hợp quy chế cũ, muốn sai đổi áo màu xanh. Đại tư đồ Lê Sát nói:

"Tiên đế khai sáng cơ nghiệp, có ý định phân biệt **[31a]** kẻ hơn người kém để biểu dương các bậc công thần. Quy chế đã định rồi, không nên thay đổi nữa". Vua nghe theo.

Ngày 18, vua ngự ra bến Đông¹ xem năm quân thi vượt sông.

Có cây cao mới mọc vài đốt đã có quả. An phủ sứ lộ Lý Nhân là Bạch Khuê cho là điềm lành dâng lên. Vua không nhận.

Bãi các chức tước của Chính sự viện tham nghị Nguyễn Nhữ Lễ.

Bấy giờ giáng bổ Nhữ Lễ vào ngự tiền vũ đệ, Nhữ Lễ cho là bị giáng, không nhận chức. Các đại thần cho là Lễ không thi hành mệnh lệnh của vua, tâu xin bãi truất Lễ.

Ngày 29, ra lệnh chỉ cho các quan ngự tiền, các vệ quân và trấn quân năm đạo, cùng những người trong các sảnh, viện, cục, mỗi người đều phải mang lương ăn trong 1 tháng và các thứ chiến bào, đồ dùng, hạn đến ngày 15 tháng 11, phải tập hợp đầy đủ tại địa phận của mình để điểm danh và luyện tập võ nghệ.

[31b] Tháng 11, ngày Mậu Thìn, mồng 1, có nhật thực, vì Bùi Thị Hanh đã mật tâu từ trước, nên không hộ cứu mặt trời.

Ngày Quý Dậu, mồng 6, có sấm và cầu vồng.

Ngày Đinh Sửu, mồng 9, trời có tiếng như sấm. Kinh sư và các huyện bên cạnh động đất.

Chém Chuyển vận sứ huyện Thủy Đường là Nguyễn Liêm.

Liêm nhận của người 2 tấm lụa. Lê Sát căn cứ vào lệnh chỉ thời Thái Tổ ghi nhận một quan tiền hối lộ thì tâu lên xử trảm, [nên chém Liêm]. Con Liêm xin chịu chết thay cho cha, cũng không được.

Chiêm Thành sai sứ sang.

Phát hơn 5.000 quan tiền cấp cho tướng hiệu và quân nhân đi đánh dẹp theo thứ bậc khác nhau.

Mường Bồn² sang cống các thứ gà voi, sừng tê, bạc, vải.

Mường Bồn giáp giới với đất của Chăm Quý, thấy Quý vô lễ, sợ vạ lây đến mình, cho nên quy thuận trước. Vua khen ngợi, sai đem áo kim tuyến về thưởng cho phụ đạo xứ ấy và ban lụa cho người đi sứ theo thứ bậc khác nhau.

¹ Bến sông Hồng, ở phía đông thành Thăng Long.

² Mường Bồn: tức là Bồn Man.

Ngày 21, lấy **[32a]** Tư mã Tây đạo Lê Bôi làm Tổng quản; hữu bật Lê Văn Linh làm Tham đốc, đốc suất các vệ quân năm đạo và hai vạn trấn quân Nghệ An đi đánh tên phản nghịch Cầm Quý ở châu Ngọc Ma. Vua răn bảo phải nghiêm cấm tướng sĩ, vỗ yên nhân dân, tổng quản, đồng tổng quản, tổng tri nào trái lệnh thì bắt giam mà tâu xin xử tội. Từ vệ đồng tri trở xuống, người nào ra trận mà trái lệnh hoặc lùi lại thì cho chém trước tâu sau.

Châu Ngọc Ma ở phía tây Nghệ An, phía đông Ai Lao. Cầm Quý chỉ có 1 vạn quân. Khi Thái Tổ khởi nghĩa, Quý đã từng đem quân sang giúp, được trao chức Thái úy. Ít lâu sau lại ngờ vực, hối hận tự đem quân về. Đến khi dẹp xong giặc Ngô, Quý rất hổ thẹn và lo sợ, nhưng lại cậy đất hiểm, đường xa, không chịu thuận phục. Quý là người tham lam, tàn bạo, cấm dân không được trồng trọt tranh với mình, xây dựng cung thất lớn, lấy đồng làm cột, vợ cả vợ lẽ phải kể hàng trăm, **[32b]** bắt dân đóng góp nặng, nói láo là để nộp cống, nhưng thực ra là vợ hết về mình. Thái Tổ định giết hẳn, nhưng vì bấy giờ còn đương có việc, nên chưa rảnh tính đến. Tới đây, vua sai đi đánh, bắt Cầm Quý đóng cũi đưa về kinh sư.

Ngày 22, là ngày Kế Thiên thánh tiết. Ban yến cho các quan. Cho trình diễn các trò vui và múa gươm ở thềm điện. Ban cấp tiền mới đúc theo thứ bậc khác nhau.

Ngày 24, sứ Chiêm từ biệt về nước. Ban cho vải lụa. Sau Lê Nhữ Lãm hỏi bọn họ rằng:

"Đồng ruộng các xứ Thổ Lũy¹ của nước Chiêm vốn là đất của ta, các người nhân lúc nước ta nhiều biến cố, cướp lấy để tự vỗ béo mình, tới nay vẫn không nói đến trả lại. Lễ cống hàng năm lại không nộp là tại làm sao?".

Sứ Chiêm trả lời:

"Bọn thần muốn cho hai nước thân yêu nhau, còn để gỗ cửa mà xin lửa. Song chúa nước thần già lẫn, không chịu tin ai. Thần xin triều đình cử sứ sang báo cho chúa nước tôi, nếu không thì dù bọn thần có nói cũng không có bằng chứng gì để làm tin cả". **[33a]**

Nhữ Lãm nói:

"Triều đình há lại không có lấy một sứ thần hay sao? Nhưng nước người không giữ lễ nước nhỏ thờ nước lớn, thì sứ thần đâu có thể khinh xuất mà đi được?".

Bèn làm công văn đóng dấu của Thượng thư trao cho sứ Chiêm mang về.

Lấy tri Thẩm hình viện sự Đào Công Soạn làm Thẩm hình viện sứ kiêm Lễ bộ thượng thư. Công Soạn rất am hiểu điển cũ và phong tục người Ngô. Bấy giờ sứ nhà Minh sắp sang, vua muốn Công Soạn giữ việc ứng tiếp, cho nên có lệnh này.

Đặt chức Trấn quan tri quân dân sự.

Tuyển tráng đinh sung quân.

Tháng 12, sứ Minh là Chu Bật, Tạ Kinh sang báo việc vua Minh lên ngôi² và việc gia tôn thái hoàng thái hậu.

Bật vào đến địa giới, trước hết sai người tâu với vua mặc đồ cát phục³ đón tiếp. Đến khi mở đọc chiếu thư, cũng không làm lễ cử ai, yến tiệc vui chơi như thường.

Bọn Bật tham lam thô bỉ, trong bụng rất háms tiền của nhưng ngoài **[33b]** mặt làm ra vẻ liêm khiết, mỗi khi có tặng lễ vật vàng bạc, đều từ chối không nhận, nhưng lại nhìn những người đi theo nét mặt ngằn ngại. Triều đình biết ý, mới đưa những người đi theo sang dự yến ở phòng khác, rồi nhân lúc rót rượu, ngầm lấy mấy nén vàng ấn vào lòng bọn Bật. Bật mừng rỡ khôn xiết. Bọn Bật lại mang nhiều

¹ Dịch theo nguyên văn. Bản dịch cũ chép là "Ruộng các xứ Chiêm Động và Cổ Lũy".

² Tức là Minh Anh Tông.

³ Cát phục: áo mặc lúc có việc vui, trái với tang phục.

hàng phương Bắc sang, đặt giá cao, ép triều đình phải mua. Đến khi về nước, phải bắt đến gần một nghìn dân phu khiêng gánh đồ cống vật và hành lý của bọn Bật.

Hạ lệnh cho vệ quân các đạo và năm quân Thiết đột vét sông Đông Ngàn¹.

Ngày 11, lấy tri nội mật viện là Nguyễn Văn Huyền, Điền trung thị ngự sử Lương Thiên Phúc, Quản lĩnh Lê Lung, Tả hình viện đại phu Đinh Lan, cùng đi với sứ phương Bắc là Chu Bật, đem biểu mừng vua Minh lên ngôi và hoàng thái hậu được gia tôn.

Ván khắc mới sách Tứ thư đại [34a] toàn hoàn thành.

Lấy Đỗ Văn Lộng làm Tri phủ lộ Quốc Oai Thượng; Hà Đa Mẫn làm Đồng tri phủ lộ Thiên Trường; Phạm Thị Trung làm Tham tri bạ tịch Đông Đạo; Hà Phủ và Bùi Nhữ Lĩnh đều làm Đồng tri Thẩm hình viện; Nguyễn Tông Nhân làm Thiên tri Thẩm hình viện sự; Phan Công Ích làm Hữu hình viện lang trung.

Sai bọn Tư không Mường Mộc và Lê Khả Tham, Thiếu úy Lê Xa Miên cùng đem quân Mường của trấn ấy đi đánh bọn Đạo Quỳnh ở Ai Lao.

Ngày 27, ban tiền cho các quan văn võ theo thứ bậc khác nhau.

Bính Thìn, [Thiệu Bình] năm thứ 3 [1436], (Minh Anh Tông Chính Thống năm thứ 1). Mùa xuân, tháng giêng, bàn sai Thẩm hình viện sứ kiêm Lễ bộ thượng thư Đào Công Soạn và Nội mật viện phó sứ Nguyễn Thúc Huệ sang nhà Minh cầu phong.

Mùa hạ, tháng 5, ngày mồng một, đại xá.

[34] Tháng 6, ngày mồng 6, sai bọn Thẩm hình viện sứ kiêm Lễ bộ thượng thư Đào Công Soạn và Nội mật viện phó sứ Nguyễn Công Cứ sang nhà Minh nộp cống hằng năm.

Mùa thu, tháng 7, bổ sinh đồ các lộ.

Lấy Lê Thúc Hiến làm An phủ sứ lộ Trường yên. Hiến người thôn Hồn, thuộc Hồng Châu, có tài về chính sự, được mọi người khâm phục.

Đinh Ty, [Thiệu Bình] năm thứ 4 [1437], (Minh Chính Thống năm thứ 2). Mùa xuân, tháng giêng, thổ tù châu Mỗi², trấn Gia Hưng là bọn Đạo Quý, Đạo Thang dẫn người châu đó đến bắt viên thổ quan là Đại tri châu Đạo Lễ đem thắt cổ chết, rồi giữ trại sách làm phản. Chiêu thảo sứ Hà An Lược đánh dẹp được, bắt sống bọn Quý và bè đảng hơn trăm tên giải về kinh giết đi. Lại lấy An Lược làm Chiêu thảo đại sứ; Đạo Xa, con Đạo Quý làm Hoài viễn tướng quân, kiêm Đồng tri châu bản châu, ban cho mũ đai, [35a] y phục.

Sai Hành khiển Nguyễn Trãi và Lễ bộ ty giám Lương Đăng đốc suất làm loan giá, nhạc khí, dạy tập nhạc múa.

Ngày 13, nhà Minh sai chánh sứ là Bình bộ thượng thư Lý Úc, phó sứ là Thông chính ty hữu thông chính Lý Hanh mang chiếu sắc ấn vàng sang phong vua làm An Nam Quốc Vương (ấn nặng 100 lạng, núm hình con lạc đà, làm bằng vàng). Khi bọn Úc về nước, vua ban cho lễ vật rất hậu, nhưng bọn Úc từ chối không nhận.

Ngày 17, lấy Quản lĩnh quân Hùng tiệp là Thái Sĩ Minh làm chánh sứ; đồng tri Thẩm hình viện sự Hà Phủ và Hữu hình viện đại phu Nguyễn Nhật Thăng làm phó sứ sang tạ ơn nhà Minh.

Làm lễ tấu cáo Thái miếu, vì nhà Minh sang phong.

[35b] Hạ lệnh cho các Hành khi Ban cho quan võ đội mũ cao sơn. Trước đây, quan võ đội mũ chiết xung, đến nay cho đội mũ cao sơn cũng như quan văn.

¹ Sông Đông Ngàn: khúc sông Đuống chảy qua huyện Từ Sơn cũ nay thuộc huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc.

² Mỗi Châu: tức Mường Muối, sau đổi là Thuận Châu. Thuận Châu đời Lê gồm các huyện Thuận Châu, Mường La, Mai Sơn tỉnh Sơn La và huyện Tuần Giáo, tỉnh Lai Châu ngày nay.

ển năm đạo làm sổ hộ tịch.

Thi viết chữ làm tính, lấy đỗ 690 người, bỏ làm thuộc lại các pha môn trong ngoài.

Phép thi: Kỳ thứ nhất, thi viết ám tả cổ văn. Kỳ thứ hai, thi viết chữ chân, chữ thảo. Kỳ thứ ba, thi phép làm tính. Người dân và sinh đồ đều được vào thi, giám sinh và những người đã ở sổ quân thì không được thi.

Bấy giờ quan tế tướng đều là đại thần khai quốc, không thích Nho thuật, chuyên lấy việc sổ sách, giấy tờ và kiện tụng để xét thành tích của các quan, bọn lại thuộc phần nhiều chiều hót quan trên, cho nên quan trong ngoài có chức nào khuyết thì tiến cử để bổ dùng. Bọn hãnh tiến chán ghét học thuật, theo nghề đao bút¹. Giám sinh cũng muốn bỏ việc học hành mà xin vào làm lại, cho nên cấm không cho thi. Lần thi này, những kẻ luôn lọt, thỉnh thác có tới một nửa.

Hành khiển Nguyễn Trãi dâng bản vẽ khánh đá và tâu rằng:

"Kể ra, đời loạn dùng **[36a]** võ, thời bình chuộng văn. Nay đúng là lúc nên làm lễ nhạc. Song không có gốc thì không thể đứng vững, không có văn thì không thể lưu hành. Hòa bình là gốc của nhạc, thanh âm là văn của nhạc.

Thần vâng chiếu soạn nhạc, không dám không dốc hết tâm sức. Nhưng vì học thuật nông cạn, sợ rằng trong khoảng thanh luật, khó được hài hòa. Xin bệ hạ yêu nuôi muôn dân, để chốn xóm thôn không còn tiếng oán hận buồn than, như thế mới không mất cái gốc của nhạc".

Vua khen ngợi và tiếp nhận. Sai thợ đá huyện Giáp Sơn lấy đá ở núi Kính Chủ để làm.

Tháng 2, vua tới trường đua xem tập võ nghệ.

Lấy Tả hình viện đại phu Đinh Lan làm An phủ phó sứ lộ Bắc Giang thượng. Đổi Đoàn Quốc Sĩ làm An phủ phó sứ lộ An Bang, lấy bọn nội thị Nguyễn Đình Trạc ba người làm Chuyển vận phó sứ, Vũ đội **[36b]** khách đội trưởng Lưu Bá Cung làm Tứ sương chỉ huy sứ.

Trước kia, Bá Cung làm thông sự cho Thành Sơn hầu Vương Thông. Năm Đinh Mùi (1427), Thái Tổ đóng bản doanh ở Bồ Đề, Vương Thông thường sai Bá Cung đi lại thông tin tức. Thái Tổ bảo Bá Cung rằng:

"Nếu Vương Thông quả rút quân về nước, ta sẽ phong người tước hầu".

Khi đất nước bình yên, được cất nhắc làm đội trưởng.

Đến đây, các đại thần đều nhắc tới việc đó, cho nên có lệnh này.

Ngày Ất Hợi, làm lễ tấu cáo Thái miếu. Truy dâng tôn hiệu cho các Tiên đế, Tiên hậu:

Hiển Tổ Chiêu Đức Hoàng Đế là Hiển Tổ Chiêu Đức Chí Nhân Hoàng Đế² Hiển Từ Gia Thục Hoàng Thái Hậu là Hiển Từ Gia Thục Khâm Thuận Hoàng Thái Hậu³, Tuyên Tổ Hiển Văn Hoàng Đế là Tuyên Tổ Hiển Văn Duệ Triết Hoàng Đế⁴, Trinh Từ Ý Văn Trang Du Hoàng Thái Hậu⁵, Thái Tổ Thống **[37a]** Thiên Khải Vận Thánh Đức Thần Công Duệ Văn Anh Vũ Đại Hiếu Hoàng Đế⁶, Cung Từ Quốc Thái Mẫu là Cung Từ Quang Mục Hoàng Thái Hậu⁷, vì nhà Minh sai sứ sang phong.

Gia phong thần tử các xứ trong nước, sai quan đến tế.

¹ Dao bút: chỉ bọn thợ lại chuyên cầm giấy tờ sổ sách.

² Túc Lê Đình, ông tổ bốn đời của Thái Tông.

³ Túc bà Nguyễn Thị Quách, vợ của Lê Đình.

⁴ Túc Lê Khoáng, cha Lê Lợi, ông nội của Thái Tông.

⁵ Túc bà Trịnh Thị Thương, vợ của Lê Khoáng.

⁶ Túc Lê Lợi.

⁷ Túc bà Phạm Thị Trần, mẹ Thái Tông.

Bọn Đinh Cảnh An cho là triều nghi không nghiêm, hặc tội bọn Điện tiền đô chỉ huy sứ Hà Thê, Phạm Nội, Lê Lung, đều phạt tử 80 trương trở xuống. Từ đấy, triều nghi mới hơi nghiêm.

Khảo xét võ nghệ của các tướng hiệu. Phép khảo xét: bắn cung là một môn, ném tên là một môn, đánh mộc là một môn. Cả ba môn đều được thì cấp lương toàn phần, ai không được môn nào thì bị giảm lương, sau coi đó làm lệ thường.

[37b] Tháng 3, nêu biển biểu dương liệt nữ Lê thị.

Lê thị tên là Liễu, người làng Phúc Lâm, lộ Quốc Oai trung, là vợ của Túc vệ Lương Thiên Tích đời Hồ, có nhan sắc, goá chồng sớm, không có con, thờ phụng nhà chồng, cúng lễ chồng đến khi chết. Thiếu bảo Lê Quốc Hưng đem việc ấy tâu lên, nên được biểu dương.

Hạn hán, hạ lệnh cho các lộ, huyện trong nước làm lễ cầu mưa.

Ngày Ất Tỵ, có nguyệt thực. Thái sử Bùi Thị Hanh mặt tâu nên ẩn đi, không hộ cứu.

Đô tri tả hữu ban á hầu Lê Vận chết. Truy tặng Trung thư lệnh Tự hiệu hầu, tên thụy là Huệ Tri. Vận là anh của Cung Từ Hoàng Thái Hậu¹ (trước họ Phạm, được ban quốc tính là họ Lê).

Vua ngự ra hồ Tây xem cá.

Lấy Tuyên úy sứ Lạng Sơn là Lê Lộ làm Tuyên úy đại sứ, Tả hình viện đại phu Đào Mạnh Cung làm Lang trung viện ấy; Nguyễn Doãn Cung **[38a]** làm Hữu hình viện lang trung; Tường hình viện đại phu Nguyễn Trường làm Hữu hình viện đại phu; chuyển vận huyện Thủy Đường² là Vũ Đình Ngạn làm Ty hình viện đại phu; Chuyển vận huyện Để Giang³ là Nguyễn Nhật Ty làm Tường hình viện đại phu.

Mùa hạ, tháng 4, làm lễ cầu mưa ở cung Cảnh Linh.

Vua muốn xem thủ chiếu và thơ văn của họ Hồ⁴, Nguyễn Trãi sưu tập được vài chục bài thơ, văn bằng quốc ngữ dâng lên.

Ban tiền sắm triều phục, mũ, đai cho các quan văn võ trong ngoài theo thứ bậc khác nhau.

Tháng 5, Hành khiển Nguyễn Trãi tâu rằng:

"Mới rồi, bọn thần cùng với Lương Đắc hiệu định nhã nhạc, nhưng kiến giải của thần không giống với Lương Đắc, thần xin trả lại công việc được sai".

Trước kia Thái Tổ sai Nguyễn Trãi định ra quy chế mũ áo, chưa kịp thi hành. Đến đây, Lương Đắc dâng sớ thư **[38b]** đại ý nói:

"Về lễ thì có lễ đại triều và lễ thường triều. Tế trời, cáo miếu, ngày thánh tiết⁵, ngày chính đám⁶, thì làm lễ đại triều, hoàng đế mặc áo cổn, đội mũ miện, lên ngai ngai báu, trăm quan đều mặc triều phục đội mũ châu. Còn những ngày mừng một, ngày rằm hằng tháng thì Hoàng đế mặc áo bào vàng, đội mũ xung thiên, ngai ngai báu, trăm quan đều mặc công phục, đội mũ.

Lễ thường triều thì hoàng đế mặc áo bào vàng, đội mũ xung thiên, ngai sập vàng, trăm quan mặc thường phục cổ tròn, đội mũ sa đen. Về nhạc thì có nhạc tế Giao, nhạc tế Miếu, nhạc tế Ngũ tự⁷, nhạc cứu khi có nhật thực, nguyệt thực, nhạc đại triều, nhạc thường triều, nhạc cử tấu khi đại yến,

¹ Cung Từ Hoàng Thái Hậu là bà Phạm Thị Trần, sinh ra Lê Thái Tông.

² Huyện Thủy Đường: nay là huyện Thủy Nguyên; Hải Phòng.

³ Huyện Để Giang: nay là huyện Sơn Dương, tỉnh Hà Tuyên.

⁴ Tứ Hồ Quý Ly, Hồ Quý Ly có nhiều thơ văn bằng chữ Nôm, nhưng hiện nay chưa tìm lại được.

⁵ Thánh tiết: ngày sinh của vua.

⁶ Chính đám: ngày mừng một tết Âm lịch.

⁷ Ngũ tự: theo Lễ kinh, thiên Nguyệt lệnh, thì Ngũ tự là năm lễ tế các thần Hộ (cửa), Táo (bếp) Trung lựu (giữa nhà), Môn (cửa lớn), Hành (đường đi).

nhạc dùng trong cung, không thể dùng nhất loạt được. Về lối bộ đại giá, như xe kiệu thì có đại lộ, tượng lộ, mã lộ¹, có cửu long dư, thất long dư²,

có bộ liễn, có phi liễn³; về nghi trượng thì có kim qua, phủ, việt, chàng, phướn, **[39a]** tinh kỳ, mao tiết, chương phiến⁴, long ngũ phượng. Số ngựa đóng vào xe và số đội ngũ theo hầu cũng đều có quy định cả, thần không thể chép hết được".

Thư ấy dâng lên, vua sai Lương Đăng định ra các quy chế. Đăng nhân đó dâng lên quy chế về mũ áo và nhạc khí. Đại để, quy chế do Đăng và Trãi định ra phần nhiều không hợp nhau, những chỗ bàn về số lượng, trọng lượng các nhạc khí có nhiều điều trái nhau, mà trình bày cũng khác nhau, cho nên Trãi xin thôi việc đó.

Vua theo lời bàn của Đăng, rồi làm theo. Vua yết Thái miếu bãi trò hát chèo, không tấu nhạc dâm nữa⁵.

Cho Thị ngự sử Nguyễn Vĩnh Tích được phục chức.

Bấy giờ có viên Đồng quản lĩnh⁶ Lê Trung Xích sai lính làm việc riêng và làm nhiều điều sai trái. Nguyễn Vĩnh Tích hạch tội, cho là đáng phải biếm chức. Tri từ tụng Trịnh Khắc Phục cứu gỡ cho Trung Xích. Vĩnh Tích xin xét tội luôn cả Khắc Phục. Vua không nghe. Ngày hôm sau, Vĩnh Tích dâng sớ từ chức. Chưa được lệnh, Vĩnh Tích không chịu đến ban nữa. Đình Cảnh **[39b]** An và Phùng Vinh tâu vua: "Vĩnh Tích làm gì mà không cho phục chức?". Vua bèn cho phục chức.

Thượng thư lệnh tham tri chính sự, tri Bắc đạo quân dân bạ tịch sự Đình hầu Nguyễn Lãm⁷ chết, được truy tặng nhập nội thái bảo, tên thụy là Trung Tĩnh. Lãm người đen mà cao, có tài biện bác.

Tháng 6, hạn hán, có sâu hại lúa. Hạ lệnh cho các lộ, trấn làm lễ cầu mưa.

Lấy Nhập nội thiếu úy Tam tri Tây đạo chư vệ quân sự là Lê Thận làm Tham tri Bắc đạo chư vệ quân sự; Nhập nội thiếu úy thượng Nam Sách vệ⁸ tổng quản là Lê Lãng làm Tham tri Tây đạo chư vệ quân sự; Thiên Quan vệ đồng tổng quản là Lê Luận làm Nam Sách Thượng vệ đồng tổng quản; Phán đại tông chính tự là Trịnh Khắc Phục làm tri Bắc đạo quân dân bạ tịch; Thanh Hóa lộ đô tổng quản là Lê Lý làm Bắc Giang Hạ lộ đồng tổng quản; **[40a]** tri Nội mật viện sự là Nguyễn Văn Huyền làm Thuận Hóa lộ tri phủ; Chính sự viện tham nghị là Nguyễn Tông Trừ làm Thanh Hóa đồng tri phủ; Nguyễn Nhữ Soạn làm Chính sự viện tham nghị.

Thị ngự sử Đình Cảnh An tâu vua: "Nhữ Soạn là người tham ô, đã ba lần phạm pháp, nay lại được làm quan tứ phẩm thì lấy gì để khuyên răn kẻ khác".

Vua không nghe.

Ngày Canh Ngọ, kinh sư có mưa, các quan đều chúc mừng, vua sai người đi các lộ xem có mưa không.

Ngày Tân Mùi, xuống chiếu rằng: Mấy năm nay hạn hán sâu bọ xảy ra liên tiếp, tai dịch có luôn, phải bớt hình phạt, giảm thuế khóa, để yên lòng dân.

¹ Đại lộ: xe lớn, tượng lộ: xe trang sức bằng ngà voi; mã lộ: xe ngựa.

² Cửu long dư: kiệu chín rồng; thất long dư: kiệu bảy rồng.

³ Bộ liễn: xe đi thông thả, phi liễn: xe đi nhanh.

⁴ Tinh kỳ, mao tiết: là các loại cờ. Chương phiến: loại quạt lớn làm bằng lông chim.

⁵ Nguyên văn là dâm nhạc, đối lập với nhã nhạc, ở đây chỉ các làn điệu dân gian.

⁶ Nguyên văn: "Quan đồng quân quan lĩnh..." hẳn là in lầm, ở đây chúng tôi dựa vào bản dịch cũ.

⁷ Sửa lại theo bản dịch cũ.

⁸ Nên sửa lại là Nam Sách thượng vệ như ở dưới.

Lấy Nam Sách Hạ vệ đồng tống quản Trịnh Khả làm Hành quân tống quản tri xa kỵ vệ chư quân sự quản lĩnh Thiết đột hậu dực thánh quân thái giám ngự tiền lục quân tri ngự tiền võ sĩ ngự tiền trung quân chư đội; Điện tiền **[40b]** đô hiệu điểm Lê Ê làm Thiết đột hữu quân đồng tống quản, Hữu quân đồng tống quản Lê Hiệu làm Khoái lộ tống quản; Khoái lộ tống tri Lê Hồ làm Nam Sách Hạ vệ tống tri; Đô chỉ huy sứ Hà Thê làm Điện tiền đô kiểm điểm; Chỉ huy sứ Phạm Nội làm Đô chỉ huy; Chỉ huy phó sứ Lê Lung làm Chỉ huy sứ.

Bấy giờ, vua đã lớn tuổi, xét đoán mọi việc đã sáng suốt, mà Lê Sát vẫn tham quyền cố vị nên vua càng ghét Sát, nhưng ngoài mặt vẫn tỏ vẻ bao dung. Sát không nhận ra điều đó.

Đến đây, vua cùng những người hầu cận bàn mưu cho rằng Lê Ê, Lê Hiệu là người thân thích của Sát, mà Trịnh Khả thì trước có hiềm khích với Sát, bèn cho bọn Ê ra ngoài rồi trao cấm binh cho Khả nắm giữ. Sát xin giữ Hiệu lại nói rằng:

"Nếu Khả được hầu trong cung thì sợ thần nguy mất".

Vua trở vào cung.

Ngày hôm sau, vua sai người báo cho Đinh Cảnh **[41a]** An:

"Đại tư đồ Sát cho thăng chức mà không nhận, ta muốn lấy Lê Văn An làm Hải Tây đạo đồng đô đốc tống quản, mà Lê Sát ngăn trở".

Đinh Cảnh An, Nguyễn Vĩnh Tích liền hặc tội rằng:

"Lê Sát quen thói chuyên quyền, tội ấy khó lòng dung thứ".

Tờ tâu dâng lên, vua trao cho Hình quan xét hỏi. Sát bỏ mũ tâu rằng:

"Nay khép cho thần tội chuyên quyền, thế là tội của thần do Tiên đế mà có cả".

Bấy giờ bọn Lê Văn Linh, Lê Ngân đều cứu gỡ cho Sát, nhưng vua không nghe.

Nhập nội tư mã tham dự triều chính Bắc đạo đồng đô đốc tống quản Đinh hầu Lê Văn An chết, được truy tặng Tư không, tên thụy Trung Hiến. Trong đám quan võ, Văn An là người hoà nhã hơn một chút, mỗi khi tiếp các sĩ đại phu đều giữ lễ.

Lấy Hàn lâm viện hiệu khám Nguyễn Khắc Trung làm Tây đạo đại tư mã nha chủ bạ; **[41b]** Trung thư trước tác Hồ Đức Phùng làm Nội điện biểu tập cục phúc chương. Triều trước, chức phó chương các cục chỉ đến bát phẩm thôi, nay thăng lên lục phẩm. Người nào đến tước này thì mặc áo lục.

Ngày Bính Tuất, sét đánh lâu cửa Đông kinh thành, có người chết.

Bãi chức tước của Đại tư đồ Lê Sát. Xuống chiếu rằng:

"Lê Sát chuyên quyền nắm giữ việc nước, ghen ghét bậc hiền tài, giết Nhân Chú để hòng ra oai, truất Trịnh Khả bắt người ta phục, bãi chức tước của Ứ Đài khiến đình thần không còn ai dám nói, đui Cầm Hồ ra biên giới cho gián quan đều bịt miệng im hơi. Xét mọi việc làm của hắn đều không phải là phép tắc của kẻ làm tôi. Nay muốn khép nó vào hình luật để tỏ rõ phép nước, nhưng vì là viên cố mệnh đại thần, có công với xã tắc, nên đặc cách khoan tha, nhưng phải bãi chức tước".

Cho Bùi Ứ Đài được phục chức Đồng tri môn hạ tả ty sự, tước Trí tự, thành tri Tây **[42a]** đạo quân dân bạ tịch như cũ. Đưa Tây đạo tham tri quân dân bạ tịch Đặng Đắc ra làm An phủ sứ trấn Lạng Sơn, ít lâu sau bắt hạ ngục

Lấy Phạm Bôi làm Đông đạo hành quân tống quản: Lê Lý làm Nhập nội thiếu úy tham tri Tây đạo chư vệ quân sự. Tước bỏ chữ "Công thần" và chức tước của bọn Lê Văn Linh, giáng xuống làm Bộc xạ. Lấy Lê Thận làm Tư mã tri Bắc đạo chư vệ quân sự; Tham tri chính sự Lê Định làm Tư mã; Tham tri Nam đạo chư vệ quân sự Lê Lãng làm Tham tri Bắc đạo chư vệ quân sự; Lê Lan làm Bắc Giang Hạ vệ đồng tống quản. Lấy Thiên ngư vệ hành quân tống quản quản lĩnh tả dực thánh quân kiêm Nghệ An lộ đại tống quản Lê Chuyết làm Bảo chính công thần hành quân tống quản tri Kim ngô vệ chư quân sự quản lĩnh **[42b]** hữu dực thánh quân. Đưa Lê Ê ra làm Đồng tống quản lộ Quy Hóa. Lấy Nhập nội tư khấu Bắc

đạo hành quân đô tổng quản Lê Ngân làm Nhập nội đại đô đốc Quy Hóa trấn phiêu kỵ thượng tướng quân đặc tiến khai phủ nghi đồng tam ty thượng trụ quốc, Quốc huyện thượng hầu.

Mùa thu, tháng 7, thăng thiếu úy tham tri Hải Tây đạo chư vệ quân sự Lê Khuyển làm Tham tri chính sự, gia bổng thánh tráng sĩ vệ tổng quản thiếu úy tham tri chính sự.

Lấy Chiêu nghi Lê Nhật Lệ, con gái Đại đô đốc Lê Ngân, làm Huệ phi, phế Nguyên phi Ngọc Dao, con gái Lê Sát, làm thứ nhân. Xuống chiếu rằng:

"Lê Sát tội không thể dung thứ, đáng phải chém để rao, nhưng trẫm tha không cho giết. Duy Đặng Đắc là kẻ bày mưu cho Sát, định hại xã tắc thì phải chém bêu đầu. Nguyễn Gia Nô vì biết chuyện lại không tố cáo thì phải đày ra châu xa. Còn [43a] bọn Lê Văn Linh, Lê Lĩnh, Lê Thụy, Lê Ê, Lê Hiệu, đều phải xử phạt theo pháp luật, có ân xá cũng không được hưởng. Lê Bang vì là con rể của Sát, tự tiện ra vào nhà Sát, cho đày ra châu xa".

Lấy An phủ sứ lộ Lạng Sơn là Bùi Cầm Hổ làm Ngự sử trung thừa, vì Hổ trước đã hặc tội Lê Sát¹.

Cho Lê Sát được tự tử ở nhà.

Tờ chiếu viết: "Lê Sát nay lại ngấm nuôi bọn võ sĩ, liêu chết, mưu hại bậc trung thần lương tướng, mưu kế giảo quyệt, dấu tích gian phi mỗi ngày một lộ rõ, đáng phải chém đem rao".

Lê Ngân và Bùi Cầm Hổ cùng tâu rằng:

"Tội Sát đáng chết, nhưng Sát từng là đại thần, nếu đem xác đi rao để làm nhục thì sợ rằng để tiếng chê cười cho đời sau".

Bèn cho được chết ở nhà. Vợ con và điền sản nhà Sát đều bị tịch thu. Đem đồ đạc của cải nhà Sát ban cho các quan.

Lấy Tuyên phủ đại sứ Thái Nguyên hạ bạn là Lê Lôi làm Xa kỵ đồng tổng quản kiêm đô tổng quản phủ lộ [43b] Thanh Hóa (Lôi người làng Cổ Ninh, huyện Nông Cống); Tuyên úy đại sứ trấn Tuyên Quang là Trần Lựu làm Kim ngô vệ đồng tổng quản kiêm đô tổng quản lộ Thuận Hóa; Nguyễn Cảnh Thọ làm Môn hạ hữu ty thị lang tham tri Hải Tây đạo bạ tịch như cũ; Nội mật viện phó sứ Nguyễn Thúc Huệ làm Đồng tri thượng thư tả ty sự tham tri Hải Tây đạo bạ tịch. Lấy Nhập nội thị sảnh đô áp nha tham dự triều chính Lê Khiêm làm thượng thư lệnh tri Hải Tây đạo quân dân bạ tịch; Tổng tri Bắc Giang trung lộ Lê Chích làm Tuyên úy đại sứ Thái Nguyên hạ bạn.

Bãi chức Chuyển vận phó sứ Đa Cầm của Phan Thiên Tước, bắt sung quân của bản lộ, vì Tước là bè đảng của Sát.

Lấy Đồng tri Thấm hình viện sự Bùi Nhữ Lĩnh làm An phủ sứ lộ Quốc Oai Hạ; Chuyển vận sứ lộ Bắc Giang Hạ [44a] Nguyễn Tông Kiệt làm An phủ lộ sứ trấn Lạng Sơn. Lấy Phụng tuyên sứ Phạm Sát làm nhập nội thị sảnh đô ty; Tri tả hữu ban sự Đào Công Soạn làm Môn hạ tả ty thị lang tham tri Bắc đạo bạ tịch.

Bấy giờ phương tây nam có tiếng kêu như sét đánh, mưa to gió lớn ập tới.

Tháng 8, lấy Thái giám tham tri chính sự Trịnh Khả làm Thiếu úy. Lấy nhập nội thiếu úy tổng quản tiền dực thánh quân Lê Thụy làm Tham tri chính sự.

Thuyền buôn nước Xiêm La sang cống.

Bấy giờ, Ai Lao đem quân sang tranh châu Mã Giang² và châu Mộc, Xa Tham đánh lại, chém được tù trưởng của chúng là bọn Man Nữ hơn 20 thủ cấp, bắt sống hơn 20 người giải về kinh sư. Ai Lao sai sứ sang xin lại. Vua tha cho về.

¹ Bùi Cầm Hổ trước làm quan ngự sử, mâu thuẫn với Lê Sát, bị đổi ra làm An phủ sứ trấn Lạng Sơn. Xem sự việc năm Thiệu Bình thứ 1 (1434), tháng 9.

² Vùng huyện sông Mã, tỉnh Sơn La ngày nay.

Chúng đội Nguyễn Văn **[44b]** Lôi tâu xin cho đi lấy ngọc trai ở Đông Hải để dùng vào các việc của nhà nước, nhưng vua không nghe.

Lấy các Tham tri chính sự Lê Thận, Đỗ Đại, Nguyễn Xí, Lê Thụ làm tri từ tụng sự.

Thiếu bảo tri từ tụng Bùi Quốc Hưng và Phán đại tông chính tự tri từ tụng Trịnh Khắc Phục đều bị biếm 1 tư. Lang trung Phan Công Ích và Đại phu Nguyễn Trường đều bị bãi chức, đuổi về làm dân.

Bấy giờ, vua sai các đại thần duyệt xét các quan xử kiện xem ai làm tròn chức trách... Nguyễn Trường vì tuổi già lại rất nhiều bệnh tật. Đào Mạnh Cung, Nguyễn Doãn Cung vì đã nhận quan tước của người Minh, thời Thái Tổ lại làm quan xử kiện thời gian dài, nay bọn Khắc Phục, Quốc Hưng xin cho đổi sang chức khác. Vua giận vì bọn Quốc Hưng, Khắc Phục tiến cử người không đúng, lại che giấu tội tham ô cho chúng, xin cho chúng đổi sang chức khác, nên cho biếm chức bọn Khắc Phục và bãi chức của Công Ích và Nguyễn Trường.

Sai các quân ngự tiền theo mẫu sắn mà vẽ mặt thuẫn **[45a]** và nón da.

Hàn lâm viện đãi chế Vũ Văn Phi thông dâm với mẹ vợ là Nguyễn thị, chuyện bị phát giác, phải xử tội chém. Phi xin được chuộc tội, cuối cùng bị đày ra châu xa.

Ra chỉ dụ cho các đãi thần, thái giám và hình quan rằng:

"Những người xử án, phải căn cứ vào các điều chính trong luật mà xét xử, còn căn cứ vào điều nào để xử một tội nào thì phải tham khảo luật hình rồi trình cho đại thần thái giám, đài quan và năm đạo cùng nhau xem xét, nếu các quan ấy đều cho là phải thì sau mới quyết định. Đó là vì việc kiện tụng có thể có oan khuất, cho nên phải xét lại cho rõ ràng, không được như bọn Lê Sát trước đây, chỉ xét xử theo lối thiên vị hối lộ.

Cho Tả bộc xạ Lê Văn Linh làm Tri từ tụng sự.

Lấy Ngự tiền cường nỗ hỏa đồng tri quân Lê Đỗ làm Chính sự viện đồng tham nghị. Trung thừa Bùi Cầm Hổ tâu rằng:

"Chức Tham nghị quan hệ đến việc phụ chính, không phải là bậc **[45b]** lão thành thì không được. Nay Lê Đỗ là người nhiều lần lỗi mà thăng lên chức ấy thì làm sao cho được?"

Vua không nghe.

Trung thừa Bùi Cầm Hổ tâu rằng:

"Bệ hạ lên ngôi tới nay, hay thay đổi phép cũ của Thái Tổ, như Lỗ bộ ty đồng giám Lương Đăng, Tiên đế cho là người hơi hiểu biết, dùng làm Nội nhân phó chưởng, sau thấy hăn khúm núm, không thể gần gũi được, cho ra làm văn đội. Nay lại thấy hăn làm quan¹ xin bệ hạ nghĩ lại".

Tháng 9, người thợ Cao Liệt dâng hai chiếc mũ cỏ và lấy dân xin vào làm ở cục đó. Thị ngự sử Nguyễn Vĩnh Tích can rằng:

"Thời xưa, người làm vua không hề quý nghề đua lạ khoe khéo. Cho nên vua Thuấn đóng đồ sơn mà có đến 17 người can ngăn. Nay có người dâng mũ thì xin bệ hạ hãy nghĩ tới thời Tiên đế phải dãi gió dầm mưa, chưa bao giờ có thứ đó?"

Khi bãi châu **[46a]** vua đưa mũ cho đại thần và đài quan xem và hỏi họ:

"Cái mũ này có gì là lạ mà quan phải can?"

Vĩnh Tích trả lời:

"Thần muốn vua hơn cả Nghiêu Thuấn, cho nên can trước cái điều chưa manh nha đó thôi!"

¹ CMCB17, 11a ghi Lương Đăng được thăng Đô giám trung thừa.

Vua lại muốn lấy 12 người vào cục quan tác¹. Bùi Cầm Hổ dâng sớ can ngăn. Vua giận, cho là Cầm Hổ trước đã hặc tội bọn Quốc Hưng, nay lại giúp cho bọn ấy, trước sau nói không thống nhất, nê**u** biếm 2 tư.

Giáng chức bọn Quản lĩnh Lê Bồ, Lê Lao, Lê Lỗi, cho trở về các chức Trấn phủ, Tuần sát như trước, vì họ là những người được Lê Sát tiến cử.

Lỗi bộ ty đồng giám kiêm tri điển nhạc sự Lương Đăng dâng nhạc mới phỏng theo quy chế của nhà Minh mà làm.

Trước Đăng và Nguyễn Trãi đã vâng mệnh soạn định nhã nhạc. Trong đó, nhạc ở trên² có 8 loại thanh âm như: trống keo lớn, khánh chùm, chuông chùm³, đặt các loại đàn cầm, đàn sắt, sênh, quản, thước, chúc ngữ, huân trì⁴. Nhạc ở dưới điện **[46b]** thì có phương hưởng treo, không hầu⁵.

Mùa đông, tháng 10, đày bọn Lê Thảo ra châu xa.

Bấy giờ bọn Lê Thảo, Lê Khản, Lê Khắc Hải đều là võ sĩ, là bọn thân tín của Lê Sát. Đến khi Sát bị tội, có người nói bọn chúng là thích khách của Sát, tra khảo thế nào chúng cũng không nhận. Hình quan cho là bọn Thảo nghe Lê Sát định giết Đại đô đốc Lê Ngân, tội đáng chém. Có chỉ đặc ân tha cho tội chết, bắt đày ra châu xa, tịch thu vợ con, điền sản.

Đạo Mộ ở châu Ngọc Ma bắt em hãn là bọn Đạo Muộn và hơn 50 thủ hạ giải về kinh sư.

Muộn là em khác mẹ của Mộ, đều là con của Cầm Quý. Khi quan quân đánh Ngọc Ma, thì Mộ quy thuận triều đình, còn Muộn thì theo cha sang Ai Lao. Sau khi Quý bị giết, Mộ gọi Muộn về. Đến khi về, lại âm mưu giết Mộ, cho nên Mộ bắt đem nộp.

[47a] Ngày Canh Ngọ, năm kiếu xe lộ⁶ làm xong. Cho Lỗi bộ ty đồng giám Lương Đăng làm đô giám.

Nội mật viện sứ Lê Cảnh Xước nhận 20 lạng bạc hối lộ, chuyện bị phác giác, theo luật thì đáng tội chết. Vua thấy Cảnh Xước hầu kinh diên lâu ngày, xuống lệnh riêng cho bãi chức về làm dân.

Tháng 11, cho Lê Cảnh Xước làm Hàn lâm viện thị giảng, ngự tiền, học sinh cục phó; Chu Tam Tỉnh làm Tả hình viện đại phu; Trần Phong làm Hữu hình viện đại hu; Nguyễn Nhật Thăng làm An phủ sứ lộ An Bang.

Lấy Chuyển vận huyện Thạch Thất là Trần Hiến làm Thị ngự sử.

Bấy giờ, Hiến tâu là huyện ấy có một nhánh sông cũ, thuyền bè có thể qua lại được mà Tổng quản Lê Hiến tâu xin lấp đi làm đất của mình, do đấy thuyền bè qua lại bị cản trở nhiều. Trung thừa Bùi Cầm Hổ tâu rằng Hiến không né sợ quyền thế, có thể làm chức phong hiến, **[47b]** cho nên Hiến được phong chức đó.

¹ Quan tác: có nghĩa là "làm mũ", cục quan tác có lẽ là cục thợ thủ công chuyên làm các loại mũ dùng cho các quan thời đó.

² Nguyên văn: "Đường thượng". Bản cũ dịch là "trên đường"; ở đây là "triều đường", là điện của nhà vua khi ra coi châu, đối lập với "đường hạ" tức là dưới điện, ngoài điện.

³ Nguyên văn: "biên khánh, biên chung", tức là bộ khánh, bộ chuông gồm 16 chiếc khánh từ nhỏ đến lớn và 16 chiếc chuông từ nhỏ đến lớn cùng treo một giá ở trên.

⁴ Sênh, quản thước: đều là các loại sáo. Chúc: làm bằng gỗ, hình vuông, cao 1 thước 3 tấc, giữa lồi lên như cái trống đánh. Ngữ: làm bằng gỗ, hình con hổ nằm lưng có 27 răng cửa bằng đồng, lấy gỗ cọ vào thành tiếng. Huân: làm bằng đất nung hình như quả trứng, có lỗ để thổi. Trì: làm bằng trúc, có lỗ để thổi.

⁵ Phương hưởng: gồm 16 thỏi gang dài, từ nhỏ đến lớn cùng mắc nghiêng vào một giá, có hai tầng, lấy dùi nhỏ bằng đồng để đánh. Không hầu: là thứ nhạc khí như các đàn sắt nhưng nhỏ hơn. Quản dịch: là các loại sáo.

⁶ Nguyên văn: "Ngũ lộ", là 5 loại xe lớn là : Ngọc lộ (xe nạm ngọc), Kim lộ (xe trang sức bằng vàng), Tượng lộ (xe trang sức bằng ngà voi), Cách lộ (xe bọc da), Mộc lộ (xe đóng gỗ). Số lượng xe và quy cách xe của vua và hoàng hậu, cung phi đều có quy chế sẵn. Các xe ấy đều gọi chung là "lộ".

Ban bố các nghi thức mới định lại trong các dịp lễ thánh tiết, chính đáng, sóc vọng, thường triều, đại yến .

Trước kia, vua sai Lương Đăng định các nghi thức đại triều, đến đây hoàn thành dâng lên. Vua bái yết Thái miếu, các quan mặc triều phục làm lễ theo nghi thức mới bắt đầu từ đây.

Bọn Hành khiển Nguyễn Trãi, Tham tri bạ tịch Nguyễn Truyền, Đào Công Soạn, Nguyễn Văn Huyền, Tham nghị Nguyễn Liễu dâng sớ tâu rằng:

"Muốn chế tác lễ nhạc, phải đợi có người rồi hãy làm, được như Chu Công thì sau mới không có lời chê trách. Nay sai kế hoạch quan Lương Đăng chuyên định ra lễ nhạc, chẳng nhọc cho nước lắm sao! Và lại, quy chế lễ nhạc của y là đối vua lừa dối, không dựa vào đâu cả, như đánh trống là bao giờ ra châu triều sớm, nay vua ra châu triều sớm, nay vua ra châu rồi mới đánh. Theo quy chế xưa, khi vua ra, thì bên tả đánh chuông hoàng chung, rồi [48a] năm chuông bên hữu ứng theo, lúc vua vào đánh chuông chung tân rồi năm chuông cũng ứng theo. Nay vua ra châu, đánh 108 tiếng chuông, đó là số lần đếm tròng hạt của nhà sư. Nếu theo quy chế của nhà Minh, thì khi vua ngồi ở cửa Phụng Thiên phải có ngai báu, nay chỉ có một điện Hội An, lại chỉ có sập vàng, nếu di chuyển thì sợ không yên, đặt cả hai thứ cũng không được, thế là lễ nghi gì?. Làm xe thì đằng trước có diềm, đằng sau mở cửa. Nay lại mở cửa đằng trước, quy chế xưa làm như thế hay sao?. Khi vua ra thì có hô thét, khi vào thì có thu dẹp, đó là quy định của nghi lễ. Nay quan coi cửa xướng tâu mọi việc xong, các quan lui ra, vua con ngồi mà người thu dẹp đã la thét dọn dẹp là làm sao?. Và lại, Đăng là đứa hoạn quan, thần trộm lấy làm ngờ lắm".

Đăng tâu: "Thần không có học thức, không biết quy chế cổ, các nghi thức nay đã làm, [48b] chỉ trông cả vào hiểu biết của thần mà thôi, còn ban hành hay không là quyền của bệ hạ, thần đâu dám chuyên quyền".

Nguyễn Liễu tâu rằng: "Từ xưa đến nay chưa bao giờ có cảnh hoạn quan chuyên phá hoại thiên hạ như thế này".

Đinh Thăng từ trong bước ra, mắng rằng:

"Hoạn quan làm gì mà phá hoại thiên hạ? Nếu phá hoại thiên hạ thì chém đầu người trước".

Cuối cùng phải giao Liễu cho hình quan xét hỏi. Án xử xong, tội đáng chém, nhưng được lệnh riêng, cho thích chữ vào mặt, đày ra châu xa.

Ngày Bính Ngọ, vua ra coi châu! Khi ra khi vào có vút roi dẹp đường. Vút roi dẹp đường bắt đầu từ đó.

Ngày Mậu Thân là lễ tế Kế Thiên thánh tiết.

Hôm ấy, buổi sáng vua bái yết Thái miếu, làm lễ 4 lạy. Khi về cung, Lễ bộ ty¹ bày nghi trượng ở Đan Trì. Vua mang triều phục, áo cổn, mũ miện, ngự ở điện Hội An. Đại đô đốc Lê Ngân dẫn các quan mặc triều phục, làm lễ dâng biểu chúc mừng. Vua mặc áo cổn, mũ miện, các quan mặc triều phục [49a] bắt đầu từ đây.

Ban đại yến cho các quan, việc treo hoa dâng cỗ đều theo nghi lễ mới.

Nước Xiêm La sai sứ là bọn Trai Cương Lạt sang cống. Vua đưa cho sắc thư bảo mang về và trừ cho phần thuế buôn giảm xuống bằng nửa phần trăm năm trước, cứ 20 phần thu 1 phần, rồi thưởng cho rất hậu. Ngoài ra, về phần chúa nước ấy, cho 20 tấm lụa màu, 30 bộ bát sứ, phần của bà phi nước ấy là 5 tấm lụa màu, 3 bộ bát sứ, mỗi bộ 35 chiếc.

Có người cáo giác Đại đô đốc Lê Ngân thờ Phật Quan Âm trong nhà để cầu mong cho con gái mình là Huệ phi được vua yêu. Vua ngự ra ở cửa Đông thành, sai Thái giám Đỗ Khuyển dẫn 50 võ sĩ lục

¹ Lễ bộ: nghĩa là nghi trượng của thiên tử. Lễ bộ ty là cơ quan của triều đình chuyên trông coi các nghi trượng của nhà vua.

soát nhà Ngân, bắt được tượng Phật và các thứ vàng bạc, tơ lụa. Ngày hôm sau, Ngân vào châu, bỏ mũ ra để tạ tội. Vua sai bắt nô tì nhà Ngân để tra hỏi.

[49b] Tháng 12, ngày mồng 1, lấy Nhập nội tư mã hành quân tổng quản Lê Khôi làm Nhập nội tư mã tham tri chính sự tri Tây đạo chư vệ quân sự.

Lê Ngân trút mũ đầu rằng:

"Trước kia thần theo khởi nghĩa ở Lam Kinh, nay thần cũng nhiều bệnh, thầy bói bảo là trong chỗ nhà thần ở, trước đây có miếu thờ Phật, vì để ô uế, nên xảy ra tai họa. Cho nên thần làm lại để thờ cúng. Nhưng vì người vợ lẽ đã bị bỏ của thần là Nguyễn thị và người vợ lẽ của Lê Sát là Trần thị đã ban cho thần, cả hai đứa đều thù oán thần, cùng với đứa gia nô điều ngoa của thần theo dèm đặt cho ra chuyện đó. Tiên đế biết rõ lòng thần, thường vẫn ứ ái bao dung. Nay gân sức của thần đã mỏi mệt lắm rồi, xin cho được về quê để sống hết tuổi tàn còn lại. Nếu nghe những người xung quanh mà tra tấn người nhà của thần, khi bị đánh đau quá, nhất định chúng sẽ khai khác đi, thì thần thần sợ không giữ được, xin bệ hạ nghĩ lại cho".

Phát **[50a]** lương ở quân doanh Gia Hưng để trấn quan Gia Hưng cho dân vay ăn.

Trước kia, khi Thái Tổ đi đánh châu Phục Lễ, sai vận chuyển lương thực đến cất giữ ở quân doanh Gia Hưng. Đến đây, Tuyên úy đại sứ trấn Gia Hưng Lê Dao tâu là cả kho chứa và lương thực đều bị mục hỏng, xin đưa chuyển về Đông Kinh. Trung thừa Bùi Cầm Hổ tâu:

"Chứa lương ở nơi biên giới thực là phép hay, chuyển về Đông Kinh sợ cũng không tiện".

Vua nghe theo, nên có lệnh này.

Ra lệnh cho người Minh phải mặc quần áo người Kinh¹ và cắt tóc ngắn.

Đốc suất dân chúng năm đạo đào các kênh.

Giáng Huệ phi Nhật Lệ, con gái Lê Ngân làm Tư dung. Mụ đồng Nguyễn thị bị đày ra châu xa. Thầy phù thủy Trần Văn Phương bị đày làm lính ở phường nuôi voi.

Lấy Chính sự viện đồng tham nghị Nguyễn Khâm làm An phủ sứ Diễn Châu, Trấn phủ sứ châu Phục Lễ là Lê Ngạn làm Tri châu Quỳnh Châu, **[50b]** Lê Khôi làm Trấn phủ sứ lộ Nghệ An.

Truy tôn Cung Từ Quang Mục hoàng hậu là Hoàng thái hậu².

Ra lệnh cho các quan Đô tổng quản năm đạo sửa sang thuyền chiến, thuyền tuần tiễu và cờ xí cho nghiêm chỉnh, đầy đủ để tháng giêng năm sau diễn tập thủy trận.

Mậu Ngọ, [Thiệu Bình] năm thứ 5 [1438], (Minh Chính Thống năm thứ 3). Mùa xuân, tháng giêng, sai dân chúng 4 đạo đào kênh ở Trường Yên, Thanh Hóa, Nghệ An.

Mùa hạ, tháng 5, sai văn thần đốc thúc quân dân đào các kênh ở lộ Thanh Hóa.

Giáng quận vương Tư Tề xuống làm thứ nhân.

Ngày 27, vì có nhiều tai dị, xuống chiếu rằng:

"Mấy năm nay, hạn hán, sâu bệnh liên tiếp xảy ra, tai dị luôn luôn xuất hiện. Khoảng tháng 4, tháng 5 năm nay, nhiều lần sét đánh vào vườn cây trước cửa Thái miếu ở Lam Kinh. Cứ nghiệm xét việc xảy ra tai họa, nhất định là có duyên do trong đó. **[51a]** Có phải do rằm không lo sửa đức để mọi việc bê trễ hay là do quan tể phụ bất tài xếp đặt không điều hòa?. Hay là dùng người không đúng, để người tốt kẻ xấu lẫn lộn? Hay là hối lộ công khai mà việc hình ngục có nhiều oan trái? Hay là làm nhiều công trình thổ mộc để sức dân mỏi mệt? Hay là thuế khóa nặng nề mà dân túng thiếu? Trẫm tự trách tội mình, đại xá cho thiên hạ. Tất cả các đại thần, các quan văn võ các người nên chỉ ra những lầm lỗi kể

¹ Người Kinh: ở đây chỉ người Việt, tức là bắt người Minh phải theo phong tục nước Đại Việt.

² Tức là bà Phạm Thị Trần, mẹ sinh ra vua Thái Tông.

trên, cứ thẳng thắn nói hết, đừng kiêng nể gì. Nếu có điều gì tiếp thu được, nhất định sẽ khen thưởng cất nhắc, dẫu có ngu dốt vu khoát, cũng không bắt tội. Ngõ hầu có thể lay chuyển lòng trời, chấm dứt được tai biến, để nước nhà mãi mãi hưởng phúc lớn vô cùng vậy".

Tháng 6, bổ con trai các quan từ lục phẩm đến tam phẩm làm các cục thân tùy, từ nhị **[51b]** phẩm đến nhất phẩm làm chánh giám, phó giám.

Mùa đông, tháng 10, ngày 13, sai Thẩm hình viện phó sứ Nguyễn Đình Lịch, Thiêm tri Nội mật viện sự Trình Hiến, Thị ngự sử Nguyễn Thiên Tích sang nhà Minh nộp cống hàng năm.

Tháng 12, nhà Minh sai Cấp Sứ trung Thang Đình¹, hành nhân Cao Dần sang nói về việc địa phương.

Ngày 20, sai Trung quân đồng tri Lê Bá Kỳ và Trung thừa Bùi Cầm Hổ sang Minh tâu việc địa phương Thái Bình².

Kỷ Mùi, [Thiệu Bình] năm thứ 6 [1439], (Minh Chính Thống năm thứ 4). Mùa xuân, tháng giêng, vua thân đi đánh các châu Phục Lễ.

Bọn man họ Cầm nhiễu hại dân biên giới, vua sai tướng đi hỏi tội chúng. Ai Lao tin nghe bọn man họ Cầm là Cương Nương, sai tên Nữ Hoa của chúng dẫn hơn 3 vạn binh tướng sang giúp, lấn cướp các châu Phục Lễ. **[52a]** Vua thân hành dẫn 6 quân đi đánh.

Tháng 3, ra lệnh quy định số đồng của 1 tiền, kích thích dài ngắn của vải lụa và quy cách của tờ giấy viết.

Hễ tiền đồng thì 60 đồng là 1 tiền, lụa lĩnh thì mỗi tấm dài 30 thước, rộng 1 thước 5 tấc trở lên, vải gai nhỏ mỗi tấm dài 24 thước, rộng 1 thước 3 tấc trở lên, vải tơ chuối thì mỗi tấm dài 24 thước, vải bông thô mỗi tấm dài 22 thước, giấy thì tính 100 tờ.

Mùa hạ, tháng 4, có sao Chối hiện ở phương tây.

Mùa thu, tháng 7, ngày rằm có nguyệt thực.

Tháng 8, tuyển người bổ sung quân ngũ. Duyệt quân lớn.

[52b] Mùa đông, tháng 10, hoàng tử Nghi Dân sinh.

Tháng 11, đại xá, đổi niên hiệu. Lấy tháng giêng năm sau làm Đại Bảo năm thứ 1. Đại xá thiên hạ. Những người 70 tuổi trở lên được thưởng tước 1 tư và cho ăn tiệc.

Canh thân, [Đại Bảo] năm thứ 1 [1440], (Minh Chính Thống năm thứ 5). Mùa Xuân, tháng giêng, ngày mồng 1, đổi niên hiệu.

Ngày mồng 3, xuống chiếu rằng:

"Trẫm nghĩ: Bậc tôi trung tướng giỏi ngày xưa, thờ vua trọn tiết, vì nước quên nhà. Nay đại thần trăm quan văn võ trong ngoài các người, ăn lộc của vua, phải lo cái lo của vua. Hễ trong quân dân có những điều tệ hại và hành vi của trẫm có những gì sai lầm, các người đều nên can gián cho rõ ràng, giúp ta sửa chữa thiếu sót, lo làm tròn mọi việc đáng làm trong chức phận của người bề tôi để sánh ngang hàng với họ Y, họ Lã, ông Chu, ông Thiệu³, chớ lẽ lại chụm ở dưới bọn [Trần Bình], [Chu] Bột, Vương

¹ Minh sử q.321, CMCB 17 ghi là Thang Nai.

² Đoàn sứ bộ Đại Việt tố cáo thổ quân châu Tư Lang, phủ Thái Bình, tỉnh Quảng Tây lấn cướp đất biên giới cửa ta.

³ Y: tức là Y Doãn, hiền tướng của Thành Thang nhà Thương, có công giúp Thành Thang đánh bại Hạ Kiệt, làm vua thiên hạ. Lã: tức là Lã Vọng, công thần nhà Chu, giúp Văn Vương, Vũ Vương bình định thiên hạ, còn gọi là Lã Thượng. Thái Công Vọng...Chu: tức Chu Công hay Chu Công Đán, con Chu Văn Vương, làm tướng giúp Vũ Vương đánh bại Trụ, Vũ Vương chết, phò tá vua nhỏ là Thành Vương. Thiệu: tức Thiệu Công Tích, con thứ của Văn Thương, con cháu đời đời đều là đại thần phụ chính.

Lăng, Hoắc Quang, Gia Cát, Kính [53a] Đức, Tử Nghi, Lý Thạnh¹ hay sao? Nếu được như vậy thì vua tôi sẽ giữ được trọn vẹn công lao sự nghiệp từ đầu tới cuối, cùng hưởng phúc lộc dài lâu mãi mãi, để khỏi phụ lời thề "Hoàng Hà như đá, Thái Sơn như lệ"², như thế há chẳng tốt đẹp hay sao? Tất cả quan lại các người, hãy kính theo mệnh lệnh này của ta".

Vua đích thân đi đánh tên phản nghịch Hà Tông Lai ở huyện Thu Vật, thuộc huyện Tuyên Quang.

Ngày 19, bắt được Tông Mậu, con Tông Lai.

Ngày 20, chém được Hà Tông Lai rồi đem quân về. Dâng tù cáo trắng lợi ở Thái Miếu.

Ngày 21, lập con trưởng là Nghi Dân làm Hoàng thái tử.

Tháng 3, vua thân đi đánh viên thổ quan phản nghịch tên là Nghiễm ở châu Thuận Mỗi, trấn Gia Hưng.

Tuyển tráng đinh bổ sung quân ngũ.

Làm sổ hộ tịch.

Mùa hạ, tháng 5, ngày 15, vua đem quân từ châu Thuận Mỗi trở về, vì tên Nghiễm dâng trâu và voi [53b] xin hàng, và vì đương mưa nắng dữ.

Tháng 6, sách phong Ngô thị³ làm Tiệp dư, được ở cung Khánh Phương, tức là Quang Thục Hoàng thái hậu sau này.

Lộ Thanh Hóa lụt to.

Tân Dậu, [Đại Bảo] năm thứ 2 [1441], (Minh Chính Thống năm thứ 6). Mùa xuân, tháng giêng, vận chuyển quân lương.

Tháng 3, vua đi lại đánh tên phản nghịch Nghiễm ở châu Thuận Mỗi, bắt sống viên tướng Ai Lao là Đạo Mông cùng vợ con nó ở động La⁴, lại bắt được con của tên Nghiễm là Sinh Tượng và Chàng Đồng. Nghiễm kể cùng ra hàng. Vua bèn đem quân về, dâng tù báo trắng trận ở Thái Miếu.

Giáng Dương Thị Bí xuống làm thứ nhân.

Trước đây, Dương Thị Bí sinh con là Nghi Dân. Vua lập làm Thái tử. Dương Thị Bí cậy thế, càng lằng loàn kiêu căng. Vua vẫn nín nhịn bao dung, giáng xuống làm Chiêu nghi, muốn cho thị sửa bỏ lỗi lầm. Nhưng Dương Thị Bí lại càng hằn học trong lòng, không [54a] kiêng nể gì nữa. Vua cho là Dương Thị Bí đã cố tình như vậy, thì con thị đẻ ra chưa chắc đã là người khá, mới giáng xuống làm người đàn bà thường, rồi xuống chiếu nói cho thiên hạ biết là ngôi Thái tử chưa định.

Mùa hạ, tháng 5, ngày Giáp Tuất mồng 9, hoàng tử Bang Cơ Sinh.

Ra lệnh chỉ tuyển con gái đẹp ở các huyện.

Đặt ngự tiền thị vệ, theo thứ bậc mà cho làm quan.

Mùa thu, tháng 8, tuyển chọn con gái đẹp ở sân điện.

Bắt giam hạng đàn bà ngỗ nghịch, đó là làm theo kế của Nguyễn Thị Lộ (Thị Lộ là vợ của Nguyễn Trãi).

¹ Trần Bình, Chu Bột, Vương Lăng: là công thần của Hán Cao Tổ Lưu Bang. Hoắc Quang: tên tự là Tử Mạnh, nhân di chiếu lập Hán Chiêu Đế mới có 8 tuổi lên ngôi, Chiêu Đế chết, lại lập Tuyên Đế. Gia Cát: chỉ Gia Cát Lượng, tướng giỏi của Lưu Bị, lập nên nhà Thục. Kính Đức: tức Trì Kính Đức, tử Nghi: tức Quách Tử Nghi. Kính Đức, Tử Nghi và Lý Thạnh đều là công thần đời Đường.

² Lời thề của Hán Cao Tổ khi phong công thần. Đại ý nói: Ta cùng các người mãi mãi cùng hưởng phúc lộc lâu dài truyền nối đến muôn đời con cháu, cho tới khi sông Hoàng Hà chỉ còn như cái đai, núi Thái Sơn chỉ còn như hòn đá mài.

³ Ngô thị: tức bà Ngô thị Ngọc Dao, sinh ra hoàng tử Tư Thành, sau là vua Lê Thánh Tông.

⁴ Tức Mường La, ở Sơn La.

Mùa đông, tháng 10, sai sứ sang nhà Minh: Nội mật viện phó sứ Nguyễn Nhật Thiêm, Tri nội mật viện phó sứ Nguyễn Hữu Quang, Thiêm tri Thẩm hình viện Đào Mạnh Cung sang nộp cống hằng năm. Lê Thận sang xin mũ áo.

[54b] Tháng 11, 16, lập Hoàng tử Bang cơ làm Hoàng thái tử.

Xuống chiếu rằng: "Đặt Thái tử để vững gốc rễ, lập con đích để chính danh phận. Đó là mưu xa của xã tắc, kế lớn của quốc gia. Hoàng tử Bang Cơ thể chất vàng ngọc, tư thái anh minh, vừa có uy vọng của một bậc quân vương, lại đúng danh phận là con đích tôn quý. Vậy sai Nhập nội đại đô đốc Lê Liệt mang sắc mệnh lập làm Hoàng thái tử".

Hoàng thái tử Nghi Dân phong làm Lạng Sơn Vương, hoàng tử Khắc Xương phong làm Tân Bình Vương.

Cho Thái phi Phạm Thị Nghiêu tự tử.

Phạm Thị Nghiêu trước kia bị viên nội quan nhà Minh là Mã Kỳ bắt đi. Đến khi trở về, không chịu giữ tiết, lập mưu dụ dỗ bọn gian ác, định mưu phế lập. Vua thấy Thị Nghiêu tuổi đã già, cho vào Lam Kinh hầu Vĩnh Lăng. Phạm Thị Nghiêu vì vậy lại càng oán hận, tội ác đã rõ rệt, theo **[55a]** lời bàn của mọi người, bắt phải tự tử.

Nhâm Tuất, [Đại Bảo] năm thứ 3 [1442], (Minh Chính Thống năm thứ 7). Mùa xuân, tháng giêng, làm cung điện mới.

Tháng 3, tổ chức thi hội cho sĩ nhân trong nước. Cho bọn Nguyễn Trực, Nguyễn Nhữ Đổ, Lương Như Hộc 3 người đỗ tiến sĩ cập đệ; bọn Trần Văn Huy 7 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Ngô Sĩ Liên 23 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân. Lại sai soạn văn bia, dựng bia ghi tên các tiến sĩ. Bia tiến sĩ bắt đầu có từ đây.

Mùa thu, tháng 7, ngày 20, Hoàng tử Tư Thành sinh.

Ngày 27, vua đi tuần về miền đông, duyệt quân ở thành Chí Linh. Nguyễn Trãi mời vua ngự chùa Côn Sơn¹ ở hương của Trãi. Vua đi thuyền từ bến Đông, vào sông Thiên Đức, qua mộ Bạch Sư ở cầu Bông, xã Đại Toán, huyện Quế Dương, thì thuyền ngự không đi lên được. Các quân hết sức kéo dây cũng không nhúc nhích, **[55b]** hình như có người giữ lại. Vua bèn sai trung sứ² đi hỏi khắp những người già cả xứ ấy xem chỗ này có vị thần nào. Các cụ già bảo:

"Ngày xưa, có người tên Bạch Sư, khi còn sống rất tinh thông pháp thuật. Sau khi mất, chôn ở ven sông, thường có hiển linh, người xứ này vẫn tế thần long trọng lắm".

Trung sứ hỏi: "Tế bằng thứ gì?".

Người già nói: "Tế bằng nghé".

Trung sứ đem việc ấy về tâu. Vua sai đem nghé non đến tế thần. Bấy giờ thuyền ngự mới đi được.

Tháng 8, ngày mồng 4, vua về đến vườn Vải huyện Gia Định³, bỗng bị bạo bệnh rồi băng.

Trước đây, vua thích vợ của Thừa chỉ Nguyễn Trãi là Nguyễn Thị Lộ, người rất đẹp, văn chương rất hay, gọi vào cung phong làm Lễ nghi học sĩ, ngày đêm hầu bên cạnh. Đến khi đi tuần miền đông, xagiá về tới vườn Vải, xã Đại Lại, ven sông Thiên Đức, vua thức suốt đêm với Nguyễn Thị Lộ rồi băng, các quan bí mật đưa về.

¹ Chùa này có tên là Tư Quốc, tương truyền do nhà sư Pháp Loa đời Trần xây dựng. Chùa làm ở núi Côn Sơn, thuộc Chí Linh, tỉnh Hải Hưng ngày nay.

² Trung sứ: - người được vua sai đi ra ngoài dân thăm hỏi tình hình.

³ Nguyễn Văn là Lê Chi Viên.

Huyện Gia Định: sau là huyện Gia Bình, nay là một phần của huyện Gia Lương, tỉnh Hà Bắc.

Ngày mồng 6 về tới kinh, nửa đêm đem vào cung **[56a]** rồi mới phát táng. Mọi người đều nói là Nguyễn Thị Lộ giết vua.

Ngày 12, đại thần là bọn Trịnh Khả, Nguyễn Xí, Lê Thụ nhận di mệnh cùng với bọn Lê Liệt, Lê Bôi tôn Hoàng thái tử Bang Cơ lên ngôi. Lúc ấy, vua mới 2 tuổi. Lấy năm sau làm Thái Hòa năm thứ 1.

Ngày 16, giết Hành khiển Nguyễn Trãi và vợ là Nguyên Thị Lộ, bắt tội đến ba họ.

Trước đây, Nguyễn Thị Lộ ra vào cung cấm, Thái Tông trông thấy rất ưa, liền cột nhà với thị. Đến đây, vua đi tuần về miền đông, đến chơi nhà Trãi rồi bị bạo bệnh mà mất, cho nên Trãi bị tội ấy.

Lời bàn: Nữ sắc làm hại người ta quá lắm. Thị Lộ chỉ là một người đàn bà thôi, Thái Tông yêu nó mà thân phải chết, Nguyễn Trãi lấy nó mà cả họ bị diệt, không để phòng mà được ư?.

Tháng 9, ngày 9, giết bọn hoạn quan Đinh Phúc, Đinh Thăng, vì khi Nguyễn Trãi sắp bị hành hình **[56b]** có nói là hối không nghe lời của Thăng và Phúc.

Mùa đông, tháng 10, sai sứ sang nhà Minh: Hải Tây đạo đồng tri Nguyễn Thúc Huệ và Thẩm hình viện thiêm tri Đỗ Thì Việp sang tạ ơn cho áo mũ. Thị ngự sử Triệu Thái tâu việc địa phương Khâm Châu. Bọn Tham tri Nguyễn Đình Lịch, Phạm Du sang báo tang. Tham tri Lê Truyền, Đô sự Nguyễn Văn Kiệt, Ngự tiền học sinh cục trưởng Nguyễn Hữu Phu sang cầu phong.

Sai hàn Lâm viện thị độc học sĩ kiêm tri ngự tiền học sinh cục cận thị chi hậu Nguyễn Thiên Tích soạn bài văn bia Hựu Lăng¹.

Ngày 16, táng Đại Hành Hoàng đế phía bên tả Vĩnh Lăng ở Lam Sơn gọi là Hựu Lăng. Dâng tôn hiệu là Kế Thiên Thế Đạo Hiển Đức Thánh Công Khâm Minh Văn Tư Anh Duệ Triết Chiêu Hiến Kiến Trung Văn Hoàng Đế, miếu hiệu **[57a]** là Thái Tông.

Lời bàn: Vua là bậc hùng tài đại lược, quyết đoán chủ động. Khi mới lên ngôi, nghiên ngắm tìm phương trị nước, đặt chế độ, ban sách vở, chế tác lễ nhạc, sáng suốt trong chính sự, thận trọng việc hình ngục, mới có mấy năm mà điển chương văn vật rực rỡ đầy đủ, đất nước đã đổi thay tốt đẹp. Các nước Trảo Oa, Xiêm La, Tam Phật Tê², Chiêm Thành, Mãn Lạt Gia³ vượt biển sang cống. Sau có tên bề tôi trốn tránh là Tông Lai chiêu tập bọn đi trốn làm phản, đặt niên hiệu nguy là đưa thổ tù Nghiễm ở châu Thuận Mỗi dựa vào AI Lao dám gây biến loạn. Vua thân chỉ huy sáu quân đi giáng đòn trời phạt. Chỉ một tuần mà Tông Lai nộp đầu, hai lần mà tên Nghiễm bị bắt, thực xứng đáng là bậc vua anh hùng.

[57b] Vũ Quỳnh khen: Khi vua lên ngôi mới có 11 tuổi, không phải nhờ buông rèm coi chính sự mà mọi việc trong nước đều tự mình quyết định, bên trong chế ngự quyền thần, bên ngoài đánh dẹp di địch. Ngài thông minh trí dũng, còn vượt lên trên cả những vua anh minh đời xưa. Huống chi, ngài lại thể theo lòng trời đất nuôi sống muôn loài, ban hành chính sách xót thương bất nhẫn của bậc đế vương, xử kiện xét tù phần nhiều khoan thứ. Đức hiếu sinh của ngài là cái đức của vua Thuấn xưa. Ôi! những người như vua có thể gọi là hết lòng với việc trị nước vậy.

¹ Bài văn khắc trên bia đá đặt ở Hựu Lăng, nơi an táng Lê Thái Tông.

² Tam Phật Tê: tên Trung Quốc chỉ một vương quốc trung đại Palembang ở Sumatra, người ta cũng thường đồng nhất Tam Phật Tê với vương quốc Srivijaya (Thất Lợi Phật Thệ) được biết đến từ cuối thế kỷ VII ở vùng này.

³ Mãn Lạt Gia: tên phiên âm của Malacca, một tiểu quốc Hồi giáo (Sultanat) do Paramesvara lập nên vào đầu thế kỷ XV ở vùng cửa sông Malacca, bán đảo Mã Lai. Nước này phát triển thịnh vượng trong thế kỷ XV, nhưng đến năm 1526 thì bị người Bồ Đào Nha diệt.

[58a] NHÂN TÔNG TUYÊN HOÀNG ĐẾ

Tên húy là Bang Cơ, con thứ ba của Thái Tông, mẹ là Tuyên Từ hoàng thái hậu Nguyễn thị, tên húy là Anh, người làng Bồ Vệ, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa. Vua sinh năm Tân Dậu, Đại Bảo năm thứ 2 [1441], tháng 6, ngày Giáp Tuất mồng 9. Năm thứ 3 [1442], tháng 6, ngày 6 được lập làm hoàng thái tử; đến tháng 8, ngày 12 lên ngôi, đổi niên hiệu là Thái Hòa, lấy ngày sinh làm Hiến Thiên thánh tiết. Ở ngôi 17 năm, thọ 19 tuổi, táng ở Mục Lăng. Vua tuổi còn thơ ấu đã có thiên tư sáng suốt, về người tuần tú đường hoàng, dáng điệu nghiêm trang, sùng đạo Nho nghe can gián, thương người làm ruộng, yêu nuôi muôn dân, thực là bậc vua giỏi, biết giữ cơ đồ, không may bị cướp ngôi giết hại, Thương thay!

Quý Hợi, Thái Hoà, năm thứ 1 [1443], (Minh Chính Thống năm thứ 8). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 8, giờ Dậu, có sao sa ở phương nam. Bấy giờ vua mới ba tuổi, nên Thái hậu buông rèm coi chính sự nắm quyền đoán việc nước.

Tháng 2, ngày mồng 2, xuống chiếu rằng:

"Mới rồi trời hiện điềm tai biến như sau sa, động đất. Trẫm rất lo sợ, suy nghĩ nguyên nhân tai biến, không biết bởi đâu. Có phải vì trẫm mới cầm quyền, [58b] chưa biết giảm nhẹ lao dịch thuế khóa, có điều không lợi cho dân không? Hay là phụ quốc đại thần điều hòa trái lẽ nên khí âm dương không hài hòa mà đến thế chẳng? Hay là việc ngục tụng không công bằng, hối lộ công khai, xử án còn nhiều oan uổng mà đến nỗi thế chẳng? Hay là chức thú lệnh chưa được người giỏi, làm bừa trái phép, nhiều hại dân chúng mà đến nỗi thế chẳng? Hay là bọn cung nữ oán hờn chưa thả chúng ra nên hại tới hòa khí mà đến nỗi thế chẳng? Có phải là bọn gièm pha âm mưu xảo quyệt, để công thần chịu oan khuất chưa được rửa oan mà đến nỗi thế chẳng? Hay là vì bày việc thổ mộc, xây dựng cung điện chẳng? Kê tiểu nhân được tiến dùng, còn người quân tử phải lui ẩn chẳng? Đường nói năng bịt kín mà ơn trên bị che lấp chẳng. Bọn phi tần lộng hành mà cửa sau bỏ ngõ chẳng. Lệnh cho khắp quan lại, quân dân, đều phải hết lòng bày tỏ những điều có thể xoay được lòng trời, dập hết tai biến, hãy thẳng thắn nói ra, chớ nên ẩn dấu, để giúp trẫm sửa những điều thiếu sót".

[59a] Có rồng đỏ vào cửa biển Đại Toàn¹.

Tháng 3, ngày 16, ban bố hai chữ húy. Tên vua là Cơ, tên húy của Hoàng thái hậu là Anh, cùng miếu húy gồm 7 chữ.

Mùa hạ, tháng 4, rồng hiện ở bến Hóa, huyện Đông Lại².

Tháng 5, động đất.

Ngày rằm, có nguyệt thực.

Tháng 6, lấy ngày sinh làm Hiến Thiên thánh tiết.

Mùa đông, tháng 10, vua bỏ áo tang, mặc hoàng bào, ngự chính điện để coi châu. Các quan mặc thường phục theo thứ bậc của mình, vì các quan tâu xin bỏ tang phục, mặc cát phục, căn cứ theo lời chiêm đoán các việc âm dương tai dị của Thái sử viện.

[59b] Tháng 11, nhà Minh sai chánh sứ Hành nhân ty hành nhân Trình Cảnh sang tế [Thái Tông].

Ngày 16, sai bọn Ngự sử trung thừa là Hà Phủ, Hàn lâm viện tri chế cáo Nguyễn Như Đổ, Ngự tiền học sinh cục trưởng Lương Như Hộc sang tạ ơn nhà Minh sang tế.

¹ Cửa biển Đại Toàn: Ở vào đất Thái Bình ngày nay, có lẽ là cửa Diêm Hộ bây giờ.

² Huyện Đông Lại: Sau đổi là huyện Vĩnh Lại, là vùng đất gồm huyện Ninh Giang cũ, nay thuộc huyện Ninh Thanh, tỉnh Hải Hưng và huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng.

Ngày 25, sai Tham tri bạ tịch Trình Dục, Nội mật viện chánh chương Trình Thanh, Hàn lâm viện trực học sĩ Nguyễn Khắc Hiếu sang nhà Minh tạ ơn việc sách phong.

Giáp Tý, [Thái Hòa] năm thứ 2 [1444], (Minh Chính Thống năm thứ 9). Mùa xuân, tháng giêng, tuyển tráng đinh bổ vào quân ngũ.

Thi chọn sĩ nhân bổ làm thuộc lại các ty.

Làm sổ hộ tịch.

[60a] Mùa hạ, tháng 5, chúa Chiêm Thành là Bí Cai vào cướp thành châu Hóa, cướp bắt nhân dân. Sai Nhập nội kiểm hiệu thái bảo Lê Bôi và Tổng quản Lê Khả đem 10 vạn quân đi đánh.

Mùa thu, tháng 7, bắt giam Thái phó Lê Liệt.

Mùa đông, tháng 10, động đất, nhật thực.

Có nguyệt thực.

Tháng 11, sai sứ sang nhà Minh. Tả thị lang Đào Công Soạn, Ngự tiền chẩn lồi quân chỉ huy Lê Tạo nộp cống hằng năm. Đông đạo tham tri Nguyễn Lan tâu việc địa phương Khâm Châu.

Ất Sửu, [Thái Hòa] năm thứ 3 [1445], (Minh Chính Thống năm thứ 10). Mùa xuân, tháng giêng, sai các văn thần đốc suất quân lính các xứ trong nước đào kênh ở lộ Thanh Hóa.

Mùa hạ, tháng 4, Chiêm Thành vào cướp thành An Dung của châu Hóa. Tháng 5, gặp nước lũ nên thua to.

[60b] Tháng 6, phong hoàng đế Tư Thành làm Bình Nguyên Vương.

Ngày 25, sai bọn nhập nội kiểm hiệu tư đồ bình chương sự Lê Thận, Nhập nội đô đốc Lê Xí đi đánh Chiêm Thành.

Mùa đông, tháng 10, vì có tai dị, xuống chiếu rằng:

"Trẫm ở ngôi cao mà chưa biết việc đời, cho nên liên mấy năm nay, tai dị liên tiếp, sấm sét luôn luôn, mưa dầm quá độ, nước lớn ngập tràn, đê điều bị vỡ, làm hỏng nhà cửa muôn dân, dầm hồ sụt lấp, dâu rau ngập úa. Có phải vì chính sự có thiếu sót mà hại đến hòa khí vận âm dương biến đổi? Muốn chấm dứt sự trừng phạt của trời cao, phải rộng ban điều ân huệ cho kẻ dưới. Nay ban các điều về thuế, **[61a]** giảm tội rộng rãi theo thứ bậc khác nhau".

Tháng này, lấy Lê Bá Nhai, con trai của Nhập nội thiếu phó tham dự triều chính Lê Khắc Phục làm phò mã đô úy, gả cho hoàng nữ thứ hai là An Nam công chúa.

Nhập nội đô đốc Lê Xí có tội, vua định công khai xử theo luật pháp, nhưng vì Xí là bề tôi cũ có công lao, đáng được hưởng luật bát nghị, nên chỉ bãi chức.

Ngày mồng 7, nước lũ tràn ngập vào trong thành, sâu đến 3 thước. Lúa má bị ngập, mất tới một phần ba.

Tháng 12, sai Bình chương sự Lê Khả đem quân đi đánh Chiêm Thành.

Bính Dần, [Thái Hòa] năm thứ 4 [1446], (Minh Chính Thống năm thứ 11). Mùa xuân, tháng giêng, đúng kỳ hội quân lớn, chọn người khoẻ mạnh đi đánh Chiêm Thành. Sai dân phu vận chuyển lương thực tới chức ở huyện Hà Hoa¹.

Ngày 22, sai bọn nhập **[61b]** nội đô đốc bình chương Lê Thụ, Lê Khả, Nhập nội thiếu phó tham dự triều chính Lê Khắc Phục đem hơn 60 vạn quân đi đánh Chiêm Thành. Vua thấy chúa Chiêm Thành là Bí Cai nhiều lần đốc quân cả nước vào cướp, cho nên sai đi đánh.

¹ Huyện Hà Hoa: sau đổi ra huyện Kỳ Hoa, gồm đất hai huyện Kỳ Anh và Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh hiện nay.

Tháng 2, ngày mồng 8, sai sứ nhà Minh: Hải Tây đạo tham tri bạ tịch Nguyễn Thúc Huệ sang tàu việc địa phương Long Châu. Đồng tri Thẩm hình viện sự Trình Chân và Chuyển vận sứ huyện Thanh Oai Nguyễn Đình Mỹ sang tàu việc Chiêm Thành.

Ngày 23, các quân của bọn Lê Thụ đến các xứ Ly Giang¹, Đa Lang², Cổ Lũy³, mở thông đường thủy, dựng đắp thành lũy để đánh nhau với giặc, phá tan giặc, thừa thắng đánh thẳng đến cửa biển Thi Nại⁴.

Mùa hạ, tháng 4, ngày 25, các quân của bọn Lê Thụ tiến công thành Chà Bàn⁵ phá tan quân giặc, [62a] bắt được chúa nó là Bí Cai và các phi tần, bộ thuộc, ngựa voi vũ khí, cùng các hàng tướng rồi đem quân về.

Cháu thúc bá của vua Chiêm cũ Bồ Đề là Ma Ha Quý Lai đã đầu hàng tứ trước, nay sai bề tôi là bọn Chế Cữu, Ma Thúc, Bà Bị sang châu, dâng biểu xưng thần, xin cho lập làm vua.

Tháng 6, đem chúa Chiêm Thành Bí Cai làm lễ dâng tù cáo thẳng trận ở Thái miếu. Đại xá thiên hạ. Giữ chúa Chiêm Thành Bí Cai và ba người phi tần ở kinh sư. Sai sứ đi tìm những người Chiêm ở kinh thành từ trước trao cho tả hữu của vua Chiêm và các hàng trong nước Chiêm cho về nước.

Mùa thu, tháng 9, ngày 19, sai Hải Tây tham tri bạ tịch Nguyễn Hoảng Nghị Nhân và Chính sự viện

Đồng tham nghị Trịnh Hoảng Nghị sang nhà Minh báo tin Chiêm Thành vào cướp năm trước.

Đinh Mão, [Thái Hòa] năm thứ 5 [1447], (Minh Chính Thống năm thứ 12). Mùa thu, tháng 7, xuống chiếu rằng:

"Nhận lỗi trách mình, duy bậc chí thành [62b] mới có thể làm được; trừ tai cứu nạn, thực điều nhân chính phải đặt lên hàng đầu. Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, thiên tai xảy ra luôn, dân chúng rất đói kém. Mới rồi, đã hạ lệnh cho các nha môn trình bày những điều có thể làm lợi cho quân dân để chọn lựa thi hành, nay lại thi hành, lệnh cho thải bớt các cung nữ bị giam cầm. Các đạo làm bản tâu trình bày những việc đau khổ của dân trong hạt".

Tháng 9, ngày 29, sai sứ sang nhà Minh: Ngự sử trung thư a Hà Phủ làm chánh sứ, Thẩm hình viện đồng tri Đinh Lan làm phó sứ sang nộp cống hàng năm và tâu việc địa phương Khâm Châu. Điện trung thị ngự sử Trình Ngự làm phó sứ sang tâu việc địa phương Long Châu.

Mậu Thìn [Thái Hòa] năm thứ 6 [1448], (Minh Chính Thống năm thứ 13). Mùa xuân, tháng giêng, lấy Đồng tri Đông đạo bạ tịch Lê Hy Cát làm Thượng thư hữu ty lang trung; Tham tri Nam đạo bạ tịch Nội mật viện phó [63a] sứ Hoàng Thanh làm Hán lâm viện thị giảng Trần Phong làm Thị kinh diên.

Quản lĩnh Nguyễn Tông Lỗi làm Trung Bắc Giang vệ đồng tri; Tam Đới lộ trấn phủ sứ Lê A Hành làm Thái Nguyên thượng bạn kinh lược sứ.

Tháng 2, lấy Lê Thọ Vực là con Thiếu bảo Lê Sao làm Cận thị tam cục chánh chương.

Tư không châu Phục Lễ Đèo Mạnh Vượng có tội, cho tự tử.

Sai nhập nội tư mã Lê Ê đem 5.000 quân hộ tống người em thứ hai của Mạnh Vượng, cho làm chiêu thảo sứ, tri châu Phục Lễ thay trông coi dân chúng của Mạnh Vượng và tịch thu gia sản của Mạnh Vượng.

¹ Ly Giang: cũng gọi là Lê Giang, tên huyện thời thuộc Minh và đời Lê, đến đầu đời Nguyễn đổi thành Lễ Dương, nay là đất huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam -Đà Nẵng.

² Đa Lang: chưa rõ ở đâu.

³ Cổ Lũy: vùng đất tỉnh Quảng Nghĩa cũ, nay thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

⁴ Thi Nại: tức cửa biển Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

⁵ Chà Bàn: tức thành Vijaya, kinh đô nước Chiêm Thành thời ấy, nay còn dấu vết ở tỉnh Bình Định.

Mạnh Vương vốn tính hung bạo, lòng người không theo, lại ngầm sai người đánh thuốc độc giết hại bộ đảng của mình, bộ đảng **[63b]** ai cũng thù oán. Đến đây, nghe quan quân đến, họ tranh nhau giết hai đứa con của hắn, bắt giam cả vợ cả, vợ lẽ, nô tì, lấy hết vàng bạc của cải của hắn đem nộp tại cửa quân. Nhưng Lê Ê khéo biết an ủi vỗ về, không mảy may chạm đến, tình hình lại yên ổn như cũ, người trong châu rất vui lòng.

Biên giới miền đông ngoa truyền rằng nhà Minh sai sứ sang hội khám biên giới. Vua sai Đông đạo tham tri Trình Dục đi dò xét hư thực trở về tâu báo.

Dục đến biên giới không hề điều tra, chỉ tin nghe lời người đi đường đã về tâu ngay là có quan hai ty khâm sai của phương Bắc và quan Tổng binh trấn thủ Quảng Đông đem binh mã tới rất đông.

Vua sai Tư khâu Lê Khắc Phục, Tả hữu nạp ngôn Nguyễn Mộng Tuân, Nguyễn Văn Phú, hữu ty thị lang Đào Công Soạn, Trung thừa Hà Lật cùng bọn Tây đạo tham tri, Đồng tri Nguyễn Thúc Huệ, Nguyễn Lan, Bùi Cầm Hổ, Trình Dục **[64a]**, Thẩm hình viện phó sứ Trịnh Mân, Nội mật viện tham tri Lê Văn đi hội khám. Lại sai hạ Nam Sách phủ đồng tri Lê Thiết đem hơn 1 vạn 2 nghìn quân hợp đồng với các quan của trấn An Bang để phòng biên giới. Ban tiền cho từng người theo thứ bậc khác nhau. lại bắt các quan lộ, trấn, huyện và dân phu thuộc Đông đạo phải đóng góp đầy đủ tiền gạo, trâu dê, gà vịt ngan ngỗng, rượu thịt các thứ để đợi khao quân phương Bắc. Cả miền đông do vậy đều xao động. Đến lúc tới biên giới, ở lại cả tuần, cả tháng, dò xét tin tức thì im ắng như tờ. Bọn họ liền đem tiền của mua hàng phương Bắc chở nặng mang về, nói thác là quan khâm sai nhà Minh lại có khác không đến. Đài quan¹ là bọn Hà Lật thì vào cánh với nhau không nói một câu. Triều đình cũng không có ai hỏi đến tội đó.

Ngày Giáp Tuất, vua ngự về Lam Kinh, Thái hậu và các vương đều đi theo. Sai Đại tư đồ Lê Thận và Đô áp nha**[64b]** Lê Bí ở lại giữa Kinh sư.

Dân Thanh Hóa thấy xa giá đến, trai gái đem nhau đến hát rí ren² ở hành tại. Tục hát rí ren này, một bên con trai, một bên con gái dặt tay nhau ca hát, có lúc tréo chân tréo cổ nhau gọi là cầm hoa, kết hoa, trông rất là xấu. Đài quan Đồng Hanh Phát bầm với Thái úy Khả rằng:

"Đây là thói dân tục xấu, không để nhảm nhí trước xa giá".

Khả lập tức sai cấm hẳn.

Ngày Nhâm Ngọ, vua tới Lam Kinh, báii yết lẵng miếu.

Tháng 3, ngày mồng 1 ban yến cho các quan ở hành tại bên sông. Ban bạc cho các quan theo hầu từ nhị phẩm trở lên theo thứ bậc khác nhau. Còn các quan từ tam phẩm trở xuống và các quan ở Lam Kinh cùng các loại quân sĩ đi hộ giá thì ban tiền theo thứ bậc khác nhau. Bấy giờ, vua mới ngự đi lần đầu cho nên có việc ban tiền bạc đó.

Bồn Man cho người sang cống sừng tê, vàng bạc và con voi ba ngà**[65a]**. Khi đi qua Nghệ An, được lệnh để con voi ấy ở lại quân phủ³. Ban cho sứ thần Bồn Man một bộ áo dài bằng đoạn màu hồng, 10 tấm lụa, 5 sọt đồ sứ rồi cho về.

Các Thừa Thiên làm xong, lộng lẫy hơn trước.

Đài quan là bọn Hà Lật, Đồng Hanh Phát hặc tâu rằng:

"Án kiện ứ đọng nhiều, việc này ở các quan có trách nhiệm, bọn thần không biết được". bọn Thẩm hình lang trung phu Trình Mân, Nguyễn Văn Kiệt, Lê Bá Viễn đều cúi đầu tạ tội. Riêng Giám sát ngũ hình Trình Duy Nhất kiểm lời bào chữa mãi không thôi. Vua không trả lời. Sai bọn Hà Lật đến Ngũ hành viện điều tra, thì từ năm Nhâm Tý⁴ đến năm Đinh Mão (1449-14?) còn đọng tới 125 án. Các đại

¹ Đài quan: các quan ở ngự sử đài chuyên việc xét hoặc lỗi lầm của các quan lại.

² Rí ren: nguyên văn là chữ Nôm cũng có thể đọc là "lí len" là một hình thức múa hát dân gian ở vùng Thanh Hóa thời đó.

³ Quân phủ: trị sở của quân đội một phủ. Phủ ở đây có nghĩa như "doanh".

⁴ Nên sửa lại là Giáp Tý.

thần bà nhau đem chia những án kiện đọng lại ấy cho quan năm đạo, đài quan và ngũ hình cấp tốc xét xử, không được để ứ đọng lâu ngày có hại cho dân. Hơn nữa, việc hình ngục quá nhiều, hình quan sức **[65b]** không làm xuể, xin xét giảm tội cho họ.

Biếm Lang trung Nguyễn Văn Kiệt, Đại phu Lê Bá Viễn mỗi người đều 1 tư, mỗi người phải phạt 50 roi.

Mùa hạ, tháng 4, cấm viên quan và quân dân không được chiếm ruộng công để đào ao, làm vườn tược nhà cửa

Lấy cựu Đô đốc Lê Xí làm Thiếu bảo tri quân dân sự, Đồng tri Lê Lư làm Tuyên úy đại sứ châu Phục lễ.

Thái phó Lê Văn Linh chết, thọ 72 tuổi, được truy tặng khai phủ, tên thụy là Trung Hiến.

Văn Linh là công thần khai quốc, là vị nguyên lão của ba triều¹ tính thâm trầm, có trí lược, rất am hiểu các mặt chính sự, lúc bàn bạc ở triều đình, có nhiều điều rất sáng suốt. Khi Lê Sát bị giết, ông nói thẳng không a dua, đành chịu khiển trách, được công **[66a]** luận cho là phải. Song ham mê tiền của, cho người làm quan để nhận hối lộ riêng. Rốt cục, không một lời nào bàn tới chính sự của đất nước. Ông ta chỉ tin thờ đạo Phật, đình ninh dặn lại con mình kính mời các bậc cao tăng tụng kinh ba tuần chay, bảy tuần giới, đừng làm đám linh đình mà thôi.

Nam đạo Hành khiển quan nội hầu trí sĩ Lê Soạn chết. Soạn tuy là bậc huân cựu lão thành, nhưng bỉ ổi, tham lam, không có tài cán gì, người bấy giờ đều khinh bỉ ông ta.

Bọn Nguyễn Hữu Quang từ Chiêm Thành trở về. Sứ thần Chiêm Thành là bọn Bàn Đồi Thâm, Chiêm Thấp mang quốc thư và lễ vật cống cùng đi theo bọn Hữu Quang sang ta.

Ban yến ở Sứ quan, sai Tư khấu Lê Khắc Phục chủ trì. Ban mũ đai, y phục cho chúa cũ của Chiêm Thành là Bí Cái và cho y dự yến. Đến khi sứ Chiêm về, ban cho chánh sứ, phó sứ mỗi người một chiếc áo, 3 tấm lụa, thông sự và hành nhân mỗi người 2 tấm lụa: 19 người đi theo cho chung 19 tấm lụa, nhân tiện sai mang luôn thư vua ban **[66b]** về nước.

Lấy hàn lâm viện trực học sĩ Nguyễn Khắc Hiếu làm Thị giảng phụng thị kinh diên; thẩm hình viện phó sứ là Đào Mạnh Cung làm tam Đới lộ tuyên phủ sứ hành Tam Đới lộ sự; Nguyễn Tử Yến làm Hữu hình viện lang trung; Giao Thủy Chuyển vận phó sứ Tưởng Thừa Hy làm Trung Đô phủ Chiêu dẫn; cựu Thị độc Nguyễn Thiên Tích làm Hàn lâm tri chế cáo.

Ra lệnh chỉ cho Quản lĩnh ngự tiền vũ đội rằng:

"Bọn các người từ thời Thái Tổ đến nay giữ phách túc trực đã lâu, không được ngó tới cửa nhà. Nay thiên hạ vô sự, nên chia thành ba phiên thay nhau túc trực để được về viếng thăm cha mẹ".

Vì các đại thần xét thấy liền mấy năm hạn hán, sâu lúa, quan thì túng, dân thì nghèo, mà số vệ sĩ tăng nhiều, lương cấp không đủ, nên có lệnh này.

Lấy Tư khấu Lê Khắc Phục làm Đề điệu Quốc tử giám; Tri phủ Nghệ An là Nguyễn Hồi làm Hữu **[67a]** nạp ngôn, tri Nam đạo tham tri từ tụng sự; Trung thư sảnh thuộc là Cao Mô làm Giám sát ngự sử.

Tháng ấy, giảm bớt số tướng hiệu ở các vệ quân.

Các quân ngự tiền mỗi quân nguyên trước có 8 viên, nay chỉ giữ lại 2 viên. Năm quân Thiết đột, mỗi quân nguyên trước có 4 viên, nay chỉ giữ lại 2 viên. Trước đây, cấp lương hàng năm bằng tiền, sau bắt quân lính phải nộp để thế tiền lương năm trước. Các đại thần bàn là quan nhiều thì hại dân, cho nên có lệnh này.

Ra lệnh chỉ cho các quan văn võ trong ngoài rằng:

¹ Ba triều: chỉ các triều Lê Thái Tổ, Lê Thái Tông và Lê Nhân Tông.

"Nhà nước đã có quy định lương bổng để giữ liêm khiết, lại có ban bố phép tắc để theo đó mà làm. Nay bọn các người không chịu giữ phép, khi làm việc công thì mượn tiếng việc công để lo chạy việc tư, khi xét kiện tụng thì lo nhận hối lộ mà bề cong phép nước, khiến những người đi đường ai cũng than oán. Xé mỗi hệ hại này hẳn **[67b]** không phải là việc nhỏ. Nay các người phải gột rửa lòng mình, giữ thân liêm khiết, gắng gỏi việc công, yêu thương quân nhân, khiến chúng dần dần được yên nghiệp, thì các người cũng được yên nghiệp. Nếu vẫn mê muội không chừa, bị người các giác, hoặc dò xét được thực trạng sẽ bị trị nặng hơn luật thường 2 bậc. Quan trên và đồng僚 không biết khuyên răn, thì khi việc bị phát giác, cũng bị trị tội theo luật và cắt phần lương bổng".

Thi và Cận thị chi hậu cục. Kỳ thứ nhất thi ám tả cổ văn. Kỳ thứ hai thi chế, cáo, biểu. Kỳ thứ ba thi thơ, phú. Cho đỗ bọn Nguyễn Chương 23 người, bổ làm Nhập nội thị cục học sinh.

Giết Nam đạo chủ bạ Đàm Thảo Lư. Thảo Lư ẩn lậu 4 quan 9 tiền thuế, xét tội không đến nổi chết. Nhưng bọn Thái úy Khả cho là Thảo Lư đã từng vu hãm Nguyễn Thiên Tích, rất ghét Lư. Vì thế Lư bị giết.

Bọn Hà Lật hặc tội Giám sát ngũ hình Trình Duy Nhất không soát xét **[68a]** án kiện, để đọng lại nhiều. Duy Nhất tuy có tạ tội nhưng trong lòng không phục, bèn tâu rằng:

"Nếu thần được trao giữ chức đàn hặc thì nhất định có thể chấn chỉnh kỷ cương của triều đình mà gạn đục khơi trong được. Nhưng bọn thần lại phải giữ chức pháp quan, sợ rằng việc hình án xét nhanh thì khinh xuất, có thể dẫn tới oan uổng. Vì thế, thường phải để chậm mà suy nghĩ cho chín, thăm xét cho tường chứ không dám cố ý để đọng lại".

Rồi kể hết các lầm lỗi của đài quan, cho là họ chỉ biết bới móc vết xấu của người mà không biết sửa đổi lỗi lầm của mình. Chống chế biện bác đến 7 lần. Vua cho là Duy Nhất chỉ trích ngôn quan giữa triều đình, hạ lệnh đánh 80 trượng, biếm chức 2 tư.

Mùa hạ, tháng 6, thăng Phụng tuyên sứ Nguyễn Xa Lỗ, Nguyễn Xương làm Tham tri từ tụng sự.

Tha cho Lê Liệt khỏi lao hãm. Vì tám người cùng họ như Lê Khắc Phục và công chúa Ngọc Lan **[68b]** làm đơn khẩn thiết van xin vua nới phép ban ơn, nên có lệnh này.

Xuống chiếu cho các quan văn võ phải trai giới đến chùa Báo Ân ở cung Cảnh Linh làm lễ Cầu mưa. Vua đích thân tới vái xin.

Sai Thái úy Lê Khả đến xã Cổ Châu rước tượng Phật Pháp Vân¹ về chùa Báo Thiên ở kinh thành. Xuống chiếu cho các nhà sư tụng kinh cầu đảo. Vua và hoàng thái hậu cùng đến làm lễ. Ban cho các nhà sư 10 tấm lĩnh và vóc, 20 quan tiền mới.

Ngày hôm ấy, tha 24 tù nhân tội còn ngờ.

Xuống chiếu cho các quan kinh diên, tham nghị, đài quan, hàn lâm, trung thư tâu bày về duyên do dẫn tới hạn hán.

Đại thần là bọn Lê Thụ cùng dâng sớ hặc tội mình, xin vua miễn chức. Ra sắc dụ không cho và xuống chiếu rằng:

"Vài năm nay, tai dị liên tiếp xảy ra: lụt lội, hạn hán, sâu bệnh không năm nào không có. Có phải vì đạo giữ nước trị dân của trẫm trên không thuận lòng trời dưới chưa thỏa **[69a]** chí dân mà đến nỗi thế không? Hay là các đại thần phò tá không được người xứng đáng, điều hòa trái phép, xếp đặt sai lẽ mà đến nỗi thế chẳng? Hỡi các quan trong ngoài cho tới các sĩ dân, các người hãy vì trẫm mạnh dạn nói ra, hãy chỉ rõ những việc làm phương hại tới nhân dân và chính sự của trẫm và các tế thần. Nếu có người hiền lương phương chính, cũng cho được tự tiện cử. Khi trình bày sự việc, cần phải đúng sự thực, không nên viện dẫn suông lời văn cổ xưa để trả lời trẫm".

¹ Pháp Vân: tên chùa, tức chùa Dầu ở tỉnh Hà Bắc.

Mùa thu, tháng 7, ba trấn Tuyên Quang, Quy Hóa, Gia Hưng, các lộ Đà Giang đói to. Tri Tây đạo Nguyễn Phú tâu rằng:

"Các trấn lộ Tuyên Quang, Quy Hóa, Gia Hưng ở miền núi rừng hẻo lánh, ruộng đất sỏi đá xơ xác, lại thêm liên năm bị hạn hán, sâu bọ, dân chúng rất đói. Xin lấy thóc kho công cho dân vay, may ra dân được hồi sinh".

Bèn xuống chiếu phát thóc các kho trong xứ cho dân vay, **[69b]** đợi khi được mùa thì trả lại cho nhà nước.

Sao Huỳnh hoặc¹ xuất hiện vào khoảng sao Tâm, đến hơn 1 tuần².

Châu Quỳnh Hợp dâng 2 con voi. Ban cho y phục, lụa tẩm, đồ sứ... Trước kia, Quỳnh Hợp vốn gọi là Tôn Bồn Man, phụ thuộc Ai Lao. Từ khi Thái Tổ dựng nước mới sang tiến cống. Đến đây, lại dâng voi, xuống chiếu đổi thành châu Quỳnh Hợp.

Bãi chức bọn đại phu của hai viện thuộc ty Tường hình³ là Lê Bá Viễn, Phạm Phúc.

Trước kia, Bá Viễn xét kiện, có hỏi tới Ngự sử trung thừa Hà Lật. Bá Viễn vặn hỏi nhiều lần, do vậy, Lật để lòng căm giận. Đến đây, Lật góp nhặt những lời bịa đặt của kẻ bị kiện, dâng sớ hặc tội bọn Bá Viễn, Phạm Phúc, Nguyễn Doãn Trung xét ngục tụng nhiều lần buộc tội cho người quá ư thảm khốc, xin thả ra nhận thức bên ngoài, không nên để ở pháp ty nữa. Vua sai quan năm đạo xét hỏi việc ấy. Bọn Bá Viễn, Phạm Phúc không giữ được bình tĩnh, **[70a]** dâng sớ kể tội của Lật, nói là Lật đã từng là tội phạm, xin được đối lý với Lật. Vua giữ sớ lại không giao xuống. Bọn Lật nghe thấy thế rất căm giận, tâu vua:

"Thần thấy từ Tam Đại đến nay, chưa bao giờ có chuyện kẻ bị ngôn quan đàn hặc lại đi kiện lại ngôn quan. Nay bọn Bá Viễn kiện thần, thế lá miệt thị tai mắt của bệ hạ. Bọn thần vì thế mà bị bãi miễn, cố nhiên không đáng tiếc, chỉ sợ rằng những người giữ chức này về sau sẽ phải im miệng không dám nói nữa thôi".

Bọn Thái úy Khả và Tư khấu Khắc Phục nhân tâu là bọn Bá Viễn dám kiện lại đài quan, nên bãi chức. Vua nghe theo.

Xuống chiếu cho Lễ bộ treo bảng cấm dân chúng mặc màu vàng, đi giày và dùng đồ chạm vẽ hình lân phượng.

Lấy Tham tri Bắc đạo là Nguyễn Tông Nhân làm tri Thấm hình viện sự; Giáo thụ Nguyễn Quốc **[79b]** Kiệt và Phù Thế Hào làm Ty hình đại phu; Ngự tiền học sinh Lê Lâm làm Ngự sử đài chủ bạ.

Ra lệnh chỉ cấm con em nhà thế gia và dân chúng không được nuôi những con vật làm trò như gà chọi, khi làm trò, bỏ câu thả, chim sơn hô⁴ cá vàng⁵ mà bỏ cả nghề nghiệp.

Ra lệnh chỉ cấm quan lại ở nội mật, tướng hiệu, quân nhân, sắc dịch ở quân ngự tiền không được chơi bời đi lại với các quan văn võ bên ngoài tiết lộ các việc trong cung.

Tháng 8, cấm các đại thần, các quan văn võ, các mệnh phụ, nữ quan vợ cả vợ lẽ các sắc dịch cùng đàn bá con gái trong nội điện không được ra vào các nhà quyền thế, biểu xén nhờ vả lẫn nhau, dẫn đến làm hại cho chính sự. Nếu họ hàng quen biết thăm viếng lẫn nhau, không có chuyện gì, thì không phải theo luật này.

Giám sát ngự sử Cao Mô bị miễn chức cho trở lại làm thuộc viên ở trung thư như cũ.

¹ Sao Tâm: chòm sao trong 28 sao (Nhị thập bát tú) của thiên văn Trung Quốc tức 3 ngôi sao S, A, T của chòm Scorpiôn.

² Tuần: 10 ngày.

³ Dịch theo nguyên văn. Bản dịch cũ ghi là : Bãi chức hai viên đại phu của ty tường hình.

⁴ Sơn hô có lẽ là chim sơn ca.

⁵ Cá vàng: dịch ý, nguyên văn là "văn ban ngư".

Mô giữ chức được vài **[71a]** tháng, dâng sớ nói là bọn Quốc cứu Nguyễn Phụ Lộ không thể để làm Tham tri tử tụng, trái ý chỉ của Thái hậu rồi thác có bệnh, xin được thôi chức, cho nên bị miễn.

Bãi chức Bùi Thì Hanh, cho làm thái sử lệnh như cũ.

Thì Hanh tâu bày là đến giờ Mão ngày 16 tháng ấy sẽ có nguyệt thực. Vua ra lệnh cho các quan đến cả cửa Thừa Thiên để cứu trăng, nhưng không thấy nguyệt thực. Giám sát ngự sử Đồng Hanh Phát hạch tội ấy. Thì Hanh không tỏ vẻ lo sợ, nói riêng với người nhà rằng:

"Chỉ đến phạt tiền là cùng. Ngày xưa Mai trung thừa là tay già đời còn chẳng lay chuyển nổi ta, bọn nhóc Hanh Phát thì làm được gì?".

Hôm sau, Thì Hanh thản nhiên lên điện coi sổ sách như thường. Hanh Phát tâu vua:

"Thần làm chức ngôn quan, điều hay dở của chính sự, việc dùng người đúng sai, đều phải nói cho rõ xem có được hay không. Vì thế người xưa có câu: "Nói tới xe ngựa thì Thiên tử phải đổi sắc mặt, nói tới miếu đường thì Tế tướng phải **[71b]** chờ xét tội". Nay Thì Hanh không chịu tạ tội, cứ điềm nhiên như không. Như vậy đâu chỉ là khinh thần, mà hẳn còn coi thường phép nước. Ngày xưa Phó Dịch và Lý Thuần Phong¹ nhà Đường, tinh thông lịch số, rất giỏi thiên văn, người bấy giờ đều cho là không ai sánh kịp, nhưng họ cũng chỉ làm đến Thái sử lệnh mà thôi. Nay Thì Hanh tài nghệ còn thua kém bọn Thuần Phong tới trăm ngàn lần, mà được lạm dự Môn hạ sảnh kiêm tri Tây đạo là tại làm sao? Huống chi, Thì Hanh là đứa là đứa tiểu nhân gian tà về đời Thái Tổ, dám nói càn chiết tự hai chữ "Thuận Thiên"² đã bị bãi truất. Đến triều Thái Tông lại cậy tà thuật, ngầm sai giết vợ lấy máu, để trấn yểm tai biến của trời. Đến khi bệ hạ đang lúc có tang, bỗng gặp thiên tai, Thì Hanh bịa có âm dương xung khắc, nói láo là do có quốc tang nên mới sinh ra, tâu xin rút ngắn ngày để tang để trừ bỏ tai biến của trời. Xét các việc làm của hắn, thực là **[72a]** lừa dối cả. Thần sợ thiên hạ đời sau đều bảo là dùng bọn âm dương³ làm Tham tri, bọn bói toán làm An phủ, bắt đầu từ bệ hạ, chứ từ xưa chưa từng bao giờ có bao giờ".

Vua lập tức ra lệnh bãi chức Môn hạ hữu ty lang trung kiêm tri Tây đạo của Thì Hanh. Quốc Oai trung lộ An phủ sứ ty Bạch Khuê nghe thấy thế, cũng lo sợ, xin từ chức.

Trước kia, Thái sử Thì Hanh, Thái chức Bạch Khuê đều cậy có pháp thuật, ra vào các nhà đại thần đều gần gũi, cho là bọn họ có tài. Vì thế, Thì Hanh xin làm Môn hạ hữu ty lang trung kiêm tri Tây đạo, Bạch Khuê xin làm Quốc Oai Trung lộ An Phủ sứ. Các đại thần ai cũng bảo đảm xin cho. Nhưng những người hiền tài thì đều cảm thấy xấu hổ đứng ngang hàng với bọn họ. Có người đề chữ ở Cầm Kênh ngoài cửa Đông rằng:

"Trời đất tới vận bĩ, này nòi lộ an phủ⁴. Mặt trời mặt trăng **[72b]** khuyết, có đứa đạo tham tri⁵, châm biếm chế giễu chúng đến như vậy. Tới đây, Thì Hanh, Bạch Khuê phải giáng truất một lúc, mọi người đều rất khoái chí.

Quốc sử đồng tu Nguyễn Văn Tộ từ chức.

Có sấu cắn lúa.

Tổ chức thi hội cho sĩ nhân trong nước, lấy đỗ 8 người.

Đến khi thi đình, vua thân ra đề văn sách, hỏi về lễ nhạc, hình, chính. Cho Nguyễn Nghiêu Tư đỗ trạng nguyên, Trịnh Thiết Trường đỗ bảng nhãn, Chu Thiêm Uy đỗ thám hoa lang, bọn Nguyễn Mậu 12 người đỗ tiến sĩ, bọn Đoàn Nhân Công 13 người phụ bảng.

¹ Lý Thuần Phong: Thái sử lệnh đời Đường Cao Tông, giỏi thiên văn lịch số là một nhà toán học xuất sắc đã làm chú thích Thập bộ toán kinh. Phó Dịch: cũng là Thái sử lệnh đời Đường.

² Thuận Thiên: là niên hiệu của Lê Thái Tổ. Nghĩa chữ "thuận thiên" là thuận theo lòng trời.

³ Nguyên văn "âm dương nhân" chỉ những người theo thuyết âm dương để chiêm đoán mọi việc.

⁴ Chỉ Bạch Khuê, được làm An phủ sứ lộ Quốc Oai trung.

⁵ Chỉ Bùi Thì Hanh được làm Thiêm tri Tây đạo.

(Nghiêu Tư người huyện Vũ Ninh; Thiết Trường người huyện Yên Định; Thiêm Uy người huyện Tứ Kỳ. Nghiêu Tư từng thông dâm với mẹ vợ, bấy giờ, có người ghi vào chuồng lợn là "Phường trạng nguyên", có người hát ở đường cái rằng: "Trạng nguyên trư¹ Nguyễn Nghiêu Trư" là chế giễu hành vi xấu xa đó).

Bấy giờ, Tư khấu Lê Khắc Phục muốn cấm các khảo quan tư túi, tâu xin bắt họ phải uống máu ăn thề. Các khảo quan phải thề bắt đầu từ đó. Nhưng thói tư túi vẫn không thể nào hết được.

Có thí sinh làm bài chế **[73a]** văn, đến hai câu đối nhau, đáng lẽ phải dùng chữ có vần trắc, lại dùng ngay chữ "hoành" là thanh bằng. Quan sơ khảo phê là thất luật không lấy. Quan phúc khảo lại chọn lấy, bảo là học trò hay chữ, phê cho đúng đầu cả trường thi, nói bậy là chữ "hoành" người xưa đọc theo thanh trắc, bị người đương thời diễu là "khảo quan ngu"². Bấy giờ khảo quan chỉ nghe lời Tả nạp ngôn Nguyễn Mộng Tuân, im chuyện ấy đi không nói ra. Giám khảo Đồng Hanh Phát vì là học trò Nguyễn Mộng Tuân nên biết mà không nói. Đồng khảo Nguyễn Thiên Tích nổi giận sỉ nhục giữa điện đình. Thiên Tích cãi lại không chịu, rồi tằm tiếng thiên vị lại càng sôi động.

Sao Thổ phạm vào Thái âm.

Tháng 9, xuống chiếu sai Thái úy Lê Khả đốc suất các cục Bách tác xây dựng miếu điện ở Lam Kinh.

[73b] Lấy An phủ sứ Thượng Hồng là Phan Nhân làm Đồng tri Thẩm hình viện sự; Trung thư xá nhân Nguyễn Lãm làm Hoàng môn thị lang, Hàn lâm viện đãi chế Hoàng Sản Phu làm Tri chế cáo; Thính bát quan Nguyễn Văn Điển và Vũ Kỳ làm Tả hữu hình viện đại phu; Thân tùy xá nhân Nguyễn Sĩ Hưng làm Trúc một ty đô giám; Bắc đạo thuộc Trình Đức Lương làm Thái Nguyên trung bạn giáo thụ.

Lấy Lê Nho Tông, con Lê Ngân, làm Đại đội trưởng Bảo ứng quân. Ngân vì có công to khai quốc, chết không đáng tội, con là Lê Tông Nho bị vùi dập trong quân ngũ đã lâu, các đại thần thương xót, cho nên có lệnh này.

Lấy Tri chế cáo Đào Thiên Phúc làm An phủ phó sứ lộ Kiến Hưng.

Mùa đông, tháng 10, lấy Chuyển vận phó sứ huyện Cổ Hăng Trình Cảnh và lộ giáo thụ Trình Bàn cùng **[74a]** làm Chính hình viện đại phu.

Người Chiêm Thành là Phan Mỗ dẫn hơn 340 đàn ông đàn bà sang hàng, xuống chiếu chia cho ở các đạo.

Tháng 11, đem chị cả của vua là Vệ Quốc trưởng công chúa gả cho Lê Quát, con trai Thái úy Lê Thụ. Lúc ấy công chúa mới có 10 tuổi, câm không nói được. Xuống chiếu cho Tư khấu Trịnh Khắc Phục làm chủ việc hôn lễ.

Bấy giờ Lê Thụ sắm lễ cưới, nhưng kẻ cầu cạnh ngoi lên, tranh nhau cúng của cải để mưu phú quý, đến nỗi gấm thêu, linh là, vóc lụa bán ở ngoài phố đều vì vậy mà hết nhẵn cả. Lê Thụ lại bắt quan lại các trấn, lộ, huyện phải sắm đủ cả trâu, dê các thứ. Nhưng họ đều bắt quân lính và dân chúng đóng góp để mong lấy lòng Lê Thụ. Đãi quan Hanh Phát tâu hạch. Lê Thụ trút mũ tạ tội. Nhưng lệnh đã gửi đi khắp nơi, các quan vẫn cứ đưa lễ vật tới mà Lê Thụ cũng không từ chối, Hanh **[74b]** Phát cũng không nói đến nữa. Sau Hanh Phát lại mang lễ vật đến nhà Lê Thụ tạ. Người thức giã đều bàn chê.

Bọn Nông Thế Ôn ở châu Bảo Lạc³, Dương Thăng Kim ở sách Thám Già, Nguyễn Châu Quốc ở mừng An Phú thuộc trấn Tuyên Quang có tội bị giết.

Trước đó, bọn Ôn, Kim cậy đất hiểm, không chịu nộp phú dịch. Đến đây lại ngầm cùng với bọn Châu Quốc đem quân chống mệnh. Phụ đạo mừng An Phú là Nguyễn Doãn Tô cáo giác chuyện đó. Sai

¹ Trạng nguyên trư là "trạng nguyên lợn".

² Nguyên văn "lỗ khảo quan" tức khảo quan thô lỗ, ngu dốt.

³ Bảo Lạc: tên châu đời Lê, nay là đất huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

Tổng quản Lê Luân đem quân bản trấn đánh bắt bọn chúng, bắt được bọn Ôn, Kim giải về chém bêu đầu ngoài chợ kinh đô.

Tháng 12, lấy Ngự sử trung thừa Hà Phủ làm Bắc đạo đồng tri phủ¹, Lê Bình làm Nghệ An đồng tri phủ.

Nhập nội đô đốc tham dự triều chính Đinh hầu Lê Chích chết.

Chích là công thần khôi quốc cũ, thời Thái Tổ đã được tham dự triều chính, vì có lỗi mất [75a] chức. Đến Chiêu Thái Tông, được khôi phục làm Đồng tổng quản châu Hóa, trấn giữ Thất Ái. Người Chiêm hai lần vây đánh thành, Chích lấy ít đánh nhiều, nhiều lần đánh tan bọn chúng. Sau lại đi đánh Chiêm Thành có công được thăng dần đến chức này. Đến đây chết, được truy tặng Nhập nội tư không bình chương sự, tên thụy là Trinh Vũ.

Lấy trạng nguyên Nguyễn Nghiêu Tư và Tiến sĩ Trịnh Kiên làm Hàn lâm trực học sĩ (vì Kiên nguyên đô là đô quan lục phẩm): bâng nhẫ Trịnh Thiết Trường và thám hoa lang Chu Thiêm Uy làm Trung thư xá nhân; tiến sĩ Nguyễn Bá Kỳ làm Hàn lâm tri chế cáo; Nguyễn Mậu và Dương Chấp Trung làm Khởi cư xá nhân; Phạm Đức Khản, Nguyễn Đình Tích, Nguyễn Di Quyết và Đặng Tuyên làm Hàn lâm đãi chế; Bùi Phúc, Nguyễn Văn Chắt, Phan Hoan, Nguyễn Thúc Thông làm Quốc sử viện đồng tu sử; phụ bâng là bọn Đoàn Nhân Công 13 người được sung làm ngự [75b] tiền học sinh.

Lấy An phủ phó sứ Thiên Trường là Phan Phu Tiên làm Quốc tử giám bác sĩ; Chuyển vận phó sứ huyện Phú Lương là Phạm Năng làm Trợ giáo, lộ giáo thụ Vũ Vĩnh Trinh làm Quốc tử giám giáo thụ; Thính hậu quan Phan Tử Việt làm Quan sát sứ.

Lấy những người ngự thí thích hợp cách là bọn Đặng Duy Khiêm 33 người sung làm giám sinh Quốc tử giám. Theo lệ thi hàng năm thì học trò các lộ đến thi ở bản đạo, chỉ những thí sinh đỗ hợp cách đỗ hương cống mới được sung làm giám sinh, còn quân dân đỗ hương cống thì không được sung làm giám sinh, vẫn chỉ là hương cống. Đến đây, Tư khấu Trịnh Khắc Phục mới xin lấy quân dân đỗ hương cống là bọn Duy Khiêm sung làm giám sinh, mà những sinh đồ đỗ hương cống lại không được vào Quốc tử giám. Dư luận bấy giờ rất ngờ có ăn hối lộ trong chuyện đó.

Năm ấy, xử án bắt tử hình 42 [76a] người.

Kỷ Ty, [Thái Hòa] năm thứ 7 [1449], (Minh Chính Thống năm thứ 4). Mùa xuân, tháng giêng, ban yến cho các quan. Múa nhạc "Bình Ngô phá trận".

Trước kia, Thái Tổ dùng võ công bình định thiên hạ. Thái Tông tưởng nhớ công lao tiền bối, sáng tác điệu vũ "Bình Ngô". Đến đây, vua nghĩ tới công sáng nghiệp gian lao, không quên công đức tổ tiên, cho nên lại cho múa điệu ấy, công hầu có người xúc động phát khóc.

Điện trung thị ngự sử hặc tội Tham dự triều chính Lê Bí nghi thức trái lễ, Thiếu bảo Lê Sao lẩn vượt sai thứ bậc, Lễ bộ thượng thư Đào Công Soạn không chịu nêu ra, mỗi người đều phải nộp tiền theo thứ bậc khác nhau.

Ra lệnh chỉ cho những người dân biết chữ đến ngày 20 tháng này phải tới bản đạo để dự thi. Người nào hợp cách thì đưa đến Lễ bộ tập trung cho thi. Ai đỗ được miễn tuyển bổ kỳ này.

Lệ cũ: Thi dân bằng ám tả, viết chữ và làm toán để lấy người vào các [76b] cục. Đến đây, các đại thần bàn cho thi ám tả và nghĩa của bản kinh² và Tứ thư mỗi thứ một bài, cho đề thi trái với những điều đã học để người được miễn tuyển bổ ít đi. Vì thế, chỉ có 85 người được hợp cách, vẫn cho về làm dân và được miễn tuyển bổ kỳ này. Thi miễn tuyển bằng ám tả và kinh nghĩa bắt đầu từ đây. Sau đó, coi là lệ thường.

Tuyển tráng đinh bổ sung quân ngũ, thải những người già.

¹ Dịch theo nguyên văn. Bản dịch cũ sửa là "Bắc đạo đồng tri".

² Bản kinh: nguyên văn là "bản kinh", có thể là lầm từ "ngũ kinh".

Làm sổ hộ tịch.

Tháng 2, miếu điện ở Lam Kinh làm xong. Sai Hàn lâm thị độc Hoàng Thanh thay Nguyễn Lãm làm lễ tấu cáo. Vì Lãm trước đó có tội với Thái Tổ.

Tuyển tráng đinh. Cháu nội của các quan từ lục phẩm trở lên, con trai các quan thất, bát phẩm đều được miễn.

Lệ cũ: Quan lục phẩm chỉ con được miễn tuyển, đến đây miễn cả cháu nội, còn quan thất bát phẩm chỉ được miễn cho con, hoạn quan cũng được miễn một người thân thích. **[77a]** Ban rộng ấm trạch bắt đầu từ đây.

Lấy Chuyển vận phó sứ huyện Tế Giang¹ là Lưu Thúc Khiêm làm Thị ngự sử, Ngự tiền học sinh Nguyễn Cư đạo làm Giám sát ngự sử.

Ban cho Tổng quản cũ Lê Bôi 20 quan tiền. Bôi là công thần khai quốc cũ, bị chứng trúng phong đã lâu, ở rồi đã 17 năm. Đến đây, bệnh hơi bớt vào chầu, cho nên được ban ơn riêng.

Sai Tư khấu Lê Khắc Phục đem người các cục Bách tác, quân vệ Thiên Quan, Tứ sương và quân dân trấn Thái Nguyên đào lại sông Bình Lỗ² từ Lãnh Canh (tên châu)³, đến cầu Phù Lỗ⁴ dài 2.500 trượng thông với Bình Than để tiện việc đi lại trong trấn Thái Nguyên.

Tháng 3, người Chiêm Thành là Quý Do bỏ tù chúa nó là Quý Lai, tự lập làm vua, sai bề tôi là bọn Giáo Nhĩ Mỗ, Bàn Thoa **[77b]** sang dâng cống vật. Vua xem tờ biểu, khước từ nói:

"Tôi giết vua, em giết anh là tội đại ác xưa nay, trẫm không nhận đồ dâng".

Sai trả hết cả. Rồi sai Đồng tri hữu tri sự Nguyễn Hữu Quang, Điện trung thị ngự sử Trình Ngự mang thư sang dụ rằng:

"Sự thực của các người như thế nào thì phải sang trình bày cho rõ".

Mùa hạ, tháng 4, khôi phục tước Tự Hiệu hầu và chức. Nhập nội thị trung cho Thái tử thiếu bảo Lê Lễ. Hôm ấy, Lễ chết.

Lễ suốt đời làm gia thần cho Thái Tổ, rất được tin dùng, sớm tối hầu chầu, không lúc nào rời bên cạnh, dốc lòng trung trinh, có sức hơn người. Khi Thái Tổ khởi nghĩa, vợ cả vợ lẽ bị hoạn nạn mà vua phá vòng vây, thoát khỏi nguy hiểm, phần nhiều là công của Lễ. Thái Tổ thường khen ông và từng nói:

"Nếu dồn mọi công lao lại thì ngôi tể tướng chẳng người còn ai? Trẫm có tiếc gì với **[78a]** người, chỉ vì tài của người không xứng mà thôi".

Đến khi sắp băng, khóc bảo Lễ rằng:

"Nếu trẫm không còn thì còn ai biết khanh nữa, sợ từ đây về sau bị giáng truất mà thôi!".

Sau bị Nguyễn Thị Lộ gièm, phải giáng làm Thái tử thiếu bảo, đúng như Thái Tổ đã nói.

Đến đây, ốm nặng, được khôi phục chức cũ. Ngày mùng 4 thì chết, thọ 82 tuổi. Được truy tặng Hương hầu, tên thụy là Trung Tiết.

Đồng tham nghị Chính sự viện Cao Doãn Cung, Trình Hoảng Nghị, Nguyễn Bá Thanh, Mai Tử Kiệt cùng tử chức.

Đài quan Lưu Thúc Khiêm và Nguyễn Cư Đạo hặc tội bọn Doãn Cung, Hoảng Nghị ở chức chính viện đại thần mà chỉ ngồi làm vì, ăn hại, không giúp được gì, tuổi đã quá 70, mắt lòa, tai điếc vẫn còn

¹ Tế Giang: sau đổi là huyện Văn Giang, nay là một phần đất huyện Châu Phong, tỉnh Hải Hưng.

² Sông Bình Lỗ: tức sông Cà Lồ, trong huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

³ Lãnh Canh: hay Lãnh Kinh, ở khoảng gần Đáp Cầu, tỉnh Hà Bắc.

⁴ Cầu Phù Lỗ: tức cầu qua sông Cà Lồ ở xã Phù Lỗ, huyện Kim Anh cũ, nay thuộc huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

tham lộc vị, không còn biết liêm sỉ, làm hại phong hóa, đáng phải bắt về cả. Thế là bọn Doãn Cung đều xin từ chức. Vua y cho.

Bọn Tả hữu nạp ngôn Nguyễn Mộng Tuân, Nguyễn Truyền, Nguyễn Việt, **[78b]** và bọn Nhập thị kinh diên Đào Công Soạn, Nguyễn Tử Tấn đều cùng xin trí sĩ, nhưng còn tiếc lộc vị, chưa muốn về, thấy vua một lần không cho, chỉ lạy tạ mà thôi. Sau lại rủ nhau làm lễ tạ ơn thì chân tướng lộ rõ, người đương thời cười chê.

Tháng ấy bị hạn. Vua thân đến cung Cảnh Linh làm lễ cầu mưa.

Sai Than tri Bùi Cầm Hổ, Lễ bộ lang trung Nguyễn Cảnh đi cầu đảo ở núi Tản Viên và Tam Đảo đều không ứng nghiệm.

Ngày Quý Mùi, vua xuống chiếu tự trách mình. Tờ chiếu viết:

"Trẫm gặp phải gia biến, bên trong thì mẫu hậu coi châu, bên ngoài thì đại thần giúp việc, mà liền năm đại hạn, lúa má mất mùa, dân chúng buồn than. Nghĩ kỹ tội ấy, hẳn có nguyên do. Có phải do trẫm không biết dốc niềm thành kính để được hưởng lòng trời, không biết lo tròn đạo hiếu để thờ phụng tông miếu, không ban ân huệ cho khắp muôn dân nên đến nỗi thế **[79a]** chẳng? Có phải do trẫm không biết sử dụng nhân tài, những kẻ được dùng đều là loại hèn kém mà đến nỗi thế chẳng? Có phải do nạn hối lộ công khai, tặc phi tặc lộ hành mà đến nỗi thế chẳng? Hay là do trẫm không dè dặt tiêu dùng, thường lạm tiêu bữa, để hại của dân mà đến nỗi thế chẳng? Hay là các đại thần giúp việc chưa trọn đạo điều hòa âm dương mà đến nỗi thế chẳng? Hay là các tướng soái phiên thần không biết yêu thương quân dân, quen thói đục khoét mà đến nỗi thế chẳng? Có phải vì các thú lệnh không biết vỗ nuôi nhân dân, chỉ lo bòn vét mà đến nỗi thế chẳng? Hay là quan coi hình ngục không giữ công bằng, chỉ lo xử nặng, kẻ nào dứt lót thì tha, để oán khí bốc lên mà đến nỗi thế chẳng? Có phải các quan thừa hành chỉ chuộng hư văn, để ân trách của vua bị tắc lại ở trên, tình của kẻ dưới không thấu lên trên được mà đến nỗi thế chẳng? Hay là các nhà quyền quý cậy thế ra oai để dân mọn **[79b]** bị hại mà đến nỗi thế chẳng? Có phải vì chọn lựa người hiền, cất nhắc người sót chưa được thi hành, để thói cầu cạnh chạy chọt ngày một tệ hại mà đến nỗi thế chẳng? Hay là do chủ tướng đảo lộn quân công, lấy không làm có, làm hại đạo công mà đến nỗi thế chẳng? Có phải vì chưa thi hành đầy đủ nhân chính, để dân chúng vẫn còn nhiều người thất nghiệp mà đến nỗi thế chẳng? Hay là do đầm cá hoang khô, ngạch thuế chưa giảm, dân phải nộp nhiều mà đến nỗi thế chẳng? Có phải vì con cháu các bậc công thần cố cựu chưa được bổ dùng hết để đền đáp công lao họ mà đến nỗi thế chẳng? Tất cả tội lỗi trên chõng chất lại, đã làm tổn thương hòa khí, nếu không xét lời dạy sửa lỗi lầm, làm tròn đạo tu dưỡng mình thì làm sao trên có thể lay chuyển được lòng trời, dưới có thể cứu vớt được nạn dân?".

Tờ chiếu ban xuống, đêm hôm ấy có mưa.

Bắt đầu lập đàn thờ thần Đô đại thành hoàng, đàn thờ thần Gió, Mây, Sấm, Mưa và đàn thờ ma quỷ không ai tế tự để tứ thời cúng lễ.

Sai bọn Đồng tri Bắc đạo Hà Phủ đưa người Minh **[80a]** là Lý Văn Xương về Quảng Tây.

Trước kia, thời Thái Tổ, người Quảng Tây là Văn Xương đem gia thuộc và bộ đảng hơn trăm người trốn sang quy phục nước ta, cho ở huyện Phục Hòa, trấn Thái Nguyên, đến đây đưa trả về nước.

Bọn Hà Phủ dâng sớ:

"Thần nghe: biết lỗi không khó, sửa lỗi mới khó, nói điều thiện không khó, làm điều thiện mới khó. Nay trời giáng tai hạn hán, trong tờ chiếu của bệ hạ có điều nói là chăm cặn không có cá, dân phải nộp thuế nhiều, thần xin giảm ngạch thuế đó để ban ân huệ thực". Vua nghe theo.

Tháng 5, cấp phu quét dọn cho Văn miếu và nhà học của các lộ, trấn, mỗi nơi 20 người, mỗi Giáo thụ được 2 người phu để làm thường bổng. Đó là theo lời của Khoái lộ An phủ sứ Nguyễn Hữu Phu.

Sao Kim đi qua mặt trăng.

Lê Thụ và Lê Khả dâng sớ nói:

"Ngày xưa, vào đời thịnh trị, nếu gặp tai biến của trời thì vua tự xét mình lại, đại thần nhận tội cùng lòng kính sợ để mong dẹp yên tai biến của trời. Kính nghĩ khoảng năm Thuận Thiên thường được mùa luôn, cho đến các năm Thiệu Bình, Đại Bảo, điềm tốt có nhiều. Bê hạ chưa tự mình trông coi chính sự, cũng không có lầm lỗi gì, thế mà lụt lội, hạn hán liên tiếp xảy ra, tai dị luôn luôn xuất hiện. Hẳn là bọn thần không biết thể lòng thương yêu muôn dân, chăm sóc vạn vật của bê hạ, điều hòa trái lẽ như lời chiếu đã nói. Cúi xin Thánh Từ¹ đòi bọn thần tới Chính sự đường hỏi bọn thần về việc quân, việc nước, việc gì nên làm, việc gì nên bỏ, cốt ở thực hành, không nên chỉ chuộng hư văn". Hoàng thái hậu có ý chỉ trả lời rằng:

"Sách xưa có **[81a]** câu: "Việc người tốt thì thiên thời hòa". Nay Quan gia² còn trẻ mà thiên tai xảy ra luôn, trẫm rất lo sợ. Mỗi hại ngày nay có thể là do gây bè cánh, tiến cử không công bằng, có thể vì cậy thế công thần nơi tiếm đế³ cho vợ con chạy chọt nhờ vả nơi quyền thế, có thể do bọn gia nô làm hại dân lành, hay thậm thụt ở các nhà quyền thế để xin khỏi tội. Làm thế nào để trừ bỏ mối tệ hại đó cho vua tôi ta một lòng một dạ để trừ tai biến của trời, trên thì có thể phù trì Quan gia giữ vững cơ nghiệp của tông miếu, dưới thì có thể giữ yên thiên hạ, thỏa lòng mong đợi của quân dân".

Mưa to.

Chém bọn thân tùy chánh giám Lê Nhân Lập ở chợ Tây.

Nhân Lập là con của thiếu úy Lê Lan, cùng với người trong kinh là bọn Nguyễn Thọ Vực hợp nhau đánh bạc, trộm cướp, sợ bọn ấy tiết lộ ra, sai người đến tận nhà dụ đến mà giết. Việc phát giác, bắt giam ngục rồi đều chém cả. Biếm Lan **[81b]** 2 tư vì không biết dạy con.

Đại xá. Trong lệnh ân xá có điều khoản giảm tội cho tù nhân, tha thuế đầm hồ.

Thuyên chuyển các quan văn võ trong ngoài.

Lấy Thẩm hình viện phó sứ Trình Chân làm Bắc giang thượng lộ An phủ sứ; Trình Dục làm Lễ bộ thượng thư; Bắc đạo đồng tri bạ tịch Hà Phủ làm Đồng tri phủ Thanh Hóa; bọn Quần lĩnh Lê Kỳ làm Đồng tri của các vệ; tuyên phủ sứ Nguyễn Liêu làm Gia Hưng quan sát sứ tri quân dân sự; An Phủ sứ lộ Lý Nhân là Đỗ Thì Việp làm Thẩm hình viện phó sứ; Lễ bộ lang trung Nguyễn Cảnh làm Chính sự viện đồng tri tham nghị chính sự; tiền hành khiển Lê Thái làm Tả ty thị lang đồng tri Hải Tây đạo quân dân bạ tịch, ban tước Đại liêu ba. Thái là cháu gọi Thái phó Lê Liệt bằng cậu. Liệt bị tù, bãi chức của thái **[82a]** đến khi Liệt được tha, lại bổ dùng Thái.

Giáng Thẩm hình viện đồng tri Phan Nhân làm An phủ phó sứ lộ Lý Nhân.

Đưa Ngự sử Lưu Thúc Khiêm ra làm Chuyển vận phó sứ huyện Yên Lãng⁴; Nguyễn Cư Đạo làm Quốc tử giám trực giảng, vì hai ông này hặc tội Doãn Cung và Hoảng Nghị.

Lấy Đông đạo đồng tri bạ tịch Nguyễn Thúc Huệ làm Môn hạ hữu nạp ngôn, Thái sử lệnh Bùi Thì Hanh làm Tham nghị chính sự.

Gián quan Đồng Hanh Phát hặc Thúc Huệ rằng:

"Chức vụ quan trọng nhất của triều đình chỉ có Tế tướng và Hành khiển thôi. Nay Thúc Huệ xuất thân là tiểu lại, chuyên dùng chính lệnh hà khắc. Trước đã làm Tham tri Bắc đạo 2 người chung nhau một chiếc quần. Đến khi vâng mệnh đi sứ nước ngoài thì gọi là đồ quý, làm nhục cho nước đến thế, còn làm gì?"

[82b] Lại hặc Thì Hanh rằng:

¹ Thánh Từ: tức Thánh Từ hoàng thái hậu. Vua còn nhỏ, thái hậu phải buông rèm coi chính sự.

² Quan gia: Lê Nhân Tông. Đời Trần có qui định gọi vua là quan gia. Đây cũng theo lệ ấy.

³ Công thần nơi tiếm đế: Công thần giúp vua từ khi chưa lên ngôi.

⁴ Yên Lãng: nay thuộc tỉnh Vĩnh Phúc.

"Thì Hanh dùng tà thuật lừa dối vua, xui vua để tang ngắn ngày để bệ hạ thất hiếu với Tiên đế. Và lại, việc để tang ba năm, thì Tiên đế đã thực hiện rồi. Thần trước đã hặc Thì Hanh phải bãi chức Tham tri Tây đạo, thế mà nay lại thăng tới chức Chính sự tham nghị! Và "chính" có nghĩa là chính đáng, nếu bản thân mình không chính đáng thì làm việc sao cho chính đáng được? Thần nghe hào Lục tam trong quẻ Giải nói: 'Kể mang tội mà ngồi xe, ắt sẽ dặt giặc tới'¹ là chỉ bọn Thúc Huệ, Thì Hanh đó chẳng?"

Thái hậu hỏi Tế tướng:

"Gián quan hặc như thế, nên làm thế nào?"

Bọn Lê Khả tâu: "Dùng người không nhất thiết phải cầu toàn. Bọn thần đã tìm hết những người tại chức và thân thích cố cựu nhưng không được một ai. Bọn thần thấy Thúc Huệ làm việc đều được cả. Còn bọn mới lên thì thần thấy Thúc Huệ làm việc đều được cả. Còn bọn mới lên thì thần chưa biết được ai hay ai dở, không dựa vào dẫu mà cất nhắc được".

Thái hậu bèn nghe theo.

[83a] Mùa thu, tháng 7, đổi hai quân Hỏa đồng thành quân Thần lôi, Thần điện; các quân Thiên trạo thành quân Hải hồng, Hải mã, Hải kinh, Hải thu, quân Bát náo thành quân Hải cốt.

Đặt phối sở của các châu xa ở hai trấn Tuyên Quang và Quy Hoá², của ngoại châu ở huyện Thái Đường, trấn An Bang³ để dời những người phạm tội của hai phủ thuộc đạo Hải Tây ra đó. Còn tội nhân của các lộ thì vẫn để nơi cũ.

Sứ thần Chiêm Thành là bọn Bô Sa Phá Tham Tốt cùng đi với Nguyễn Hữu Quang sang tạ.

Vua sai Tư khấu Lê Khắc Phục, Nạp ngôn Nguyễn Mộng Tuân vặn hỏi sứ Chiêm Thành về tội giết vua. Sứ Chiêm Thành không trả lời được, chỉ lại tạ mà thôi.

Sai Thượng thư Trình Dục, Hàn lâm trực học sĩ Trịnh Kiên đi sứ Chiêm Thành, mang thư sang dụ và đòi lại người nước ta trước ở Chiêm Thành.

Bức thư đại ý là: "Đã có nước là có vua [83b] tôi. Đó là đạo cương thường. Người Chiêm Thành các người có sao lại vi phạm luân thường đến như thế? trước kia, Vương Đề chết, các người đã không chịu lập con của Đề mà lập Bí Cai làm vua, rồi bọn người lại không biết dẫn dắt vua mình đi theo chính đạo, kính thờ nước lớn, để đến nỗi bại vong. các người đã xin lập Quý Lai làm vua, chưa quay xong gót đã lại phẩy đi và lập Quý Do. Các người là bọn phản phúc bất trung, xem vua như con cờ, thế là đạo gì vậy?".

Tháng 8, Hoàng thái hậu viết chỉ dụ bọn đại thần rằng:

"Từ khi quả nhân coi chính sự đến nay, thấy rõ lòng trung quân ái quốc của các đại thần đã hết sức phò tá giúp rập. Bên trong sửa sang trị nước, bên ngoài đánh dẹp di địch, để giữ yên thiên hạ. Quả nhân sớm khuya suy nghĩ có cách nào báo đền công lao ấy. Nhưng vì tài hèn đức bạc, thẹn mình không được giỏi bằng các Thái hậu họ Mã, họ Đặng và bà Tuyên Nhân⁴ ngày xưa, để làm trọn đạo ưu đãi đại thần. Nay sẽ [84a] sai triều sĩ hợp bàn những việc nên làm hiện nay, để thành khuôn phép hay của một đời, cho không còn những tệ xấu nữa.

¹ Hào lục tam, quẻ Giải của Kinh Dịch. Nguyên Văn: "Phụ thà thừa, tri khấu chí".

² Phối sở: nơi đày các tội nhân, tùy mức độ phạm tội, có thể đày ra châu xa hoặc châu gần. Hồi ấy Tuyên Quang bao gồm cả phần đất tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang ngày nay; Quy Hóa bao gồm cả phần đất của tỉnh Yên Bái, Lào Cai ngày nay.

³ An Bang: đất tỉnh Quảng Ninh hiện nay. An Bang không có huyện Thái Đường. Có lẽ nhầm từ huyện Thủy Đường, tức huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng hiện nay.

⁴ Thái hậu họ Mã: là hoàng hậu của Hán Minh Đế, tính cần kiệm, hay đọc sách, bàn luận chính sự rất sáng suốt. Thượng Đế lên ngôi phong làm Hoàng thái hậu. Thái hậu họ Đặng là hoàng hậu của Hán Hòa Đế, Thượng Đế còn bé lên ngôi, buồn g rềm coi chính sự. Thượng Đế chết, lập An Đế, vẫn trông coi chính sự, chọn dùng người giỏi. Bà Tuyên Nhân: bà hoàng hậu của Tống Anh Tông. Triết Tông còn bé lên ngôi, bà buông rèm coi chính sự 9 năm, được coi là Nghiêu Thuấn trong giới phụ nữ.

Các khanh hãy cùng nhau thể theo ý ấy để trọn đạo làm tôi, bảo toàn tiết tháo sau trước, đừng để chỉ riêng các ông Cao, Quỳ, Tắc, Tiết, Y, Phó, Chu, Thiệu¹ đời xưa được ca ngợi mà thôi. Như thế, chẳng tốt đẹp biết bao!".

Biếm Tư mã Hóa Châu là Lê Định hai tư.

Bấy giờ Hà Lạt hặc tội Lê Định thả người Chiêm Thành đầu hàng và cưỡng bức con gái nhà người làm vợ lẽ mình, cho nên bị biếm.

Một hôm, tan châu, Thái úy Lê Khả thấy có cái lưới sẵn trước Vân Tập đường, bèn gỡ đi và nói:

"Chớ để vua trông thấy lưới này, sẽ gọi thối ham săn bắn sau này".

Lấy Trung thừa Hà Lạt làm Tây đạo Tham tri bạ tịch; Đài quan [chủ] bạ Lê Lâm và Quốc tử giáo thụ Phạm Duy Ninh đều làm Giám sát ngự sử: Lấy Quốc tử giám trực giảng Doãn Tử Bình làm an phủ phó **[84b]**sứ; Nội mật viện đồng tri Lê Niệm làm phó sứ; Ngự tiền học sinh Đặng Doãn Mỹ và các giám sinh Nguyễn Cương Trung, Nguyễn Tự Đắc, Cao Văn Xí làm Chuyển vận phó sứ các lộ. Giám sinh được bổ làm huyện quan bắt đầu từ Cương Trung.

Lấy Trung Bắc vệ đồng tri Lê Trạo làm Quỳ Châu kinh lược đại sứ, Lê Kỳ làm Bắc Giang vệ đồng tri.

Lấy Quốc Oai làm Trung lộ an phủ sứ².

Vua Anh Tông nhà Minh căm giận giặc phương Bắc là Dã Tiên (Dã Tiên là tên hiệu của giặc)³ vào cướp, theo lời bàn của Vương Chấn, một bề tôi của vua, thân hành đi đánh. Ngày 17 tháng 7, ngự giá đi đến Đại Đồng⁴ rồi đem quân về. Ngày 16 tháng 8, ngự giá đi đến Thổ Mộc⁵ (tên đất) bị giặc phương Bắc bắt được. Ngày 17, tin Anh Tông đi tuần phương Bắc (bị giặc bắt được) báo về kinh sư rất kinh hãi. Ngày 18, Hoàng thái hậu sai em Anh Tông là **[85a]** Thành Vương Kỳ Ngục quyền nắm việc nước. Ngày 20, Hoàng thái hậu bàn lập Hoàng trưởng tử Kiến Nhu làm hoàng thái tử, bấy giờ mới 2 tuổi, vẫn sai Thành Vương phụ chính.

Tháng 9, ngày mồng 6, Thành Vương nhà Minh lên ngôi, tôn Anh Tông làm Thái thượng hoàng ở xa, đổi niên hiệu năm sau thành Cảnh Thái năm thứ 1.

Mùa đông, tháng 10, hạ lệnh các sắc dịch của các lộ đem nộp gạo chín cấp cho quân dụng, sau lại bãi bỏ lệnh này, vì đã bàn định đánh Chiêm Thành nhưng rồi lại thôi.

Lấy Quốc Oai Hạ vệ thiếu úy Lê Lan làm Thiếu úy phủ Tân Bình, Thuận Hóa, được hơn 1 năm thì chết.

Người kinh thành đẻ con có hai đầu, cho là quái gỡ, bỏ cho chết.

[85b] Tháng 11, sai các lộ, huyện làm sổ sách.

Bổ bọn giám sinh Lô Thuần, Phạm Công Niêm 30 người làm thuộc lại các đạo. Giám sinh được bổ làm thuộc lại bắt đầu từ đó.

¹ Cao: là Cao Dao, danh thần của Ngu Thuần Quỳ; là quan coi nhạc của Ngu Thuần. Tắc: quan coi việc làm ruộng của Thuần. Tiết:: hiền thần của vua Thuần, thủy tổ nhà Thương. Y: tức Y Doãn. Phó: Tức Phó Duyệt. Chu: Tức Chu Công Đán. Thiệu: tức Thiệu Công Thích.

² Dịch theo nguyên văn. Chỗ này ngờ sai sót.. Bản dịch cũ chép: "Cho Quốc Oai làm Trung lộ an phủ sứ" và ngờ in thiếu tên người nào đó.

³ Dã Tiên: quan Thái sư của bộ tộc Ngõa Lạt nước Mông Cổ.

⁴ Đại Đồng: là trị sở của phủ Đại Đồng, nay thuộc tỉnh Sơn Tây, Trung Quốc.

⁵ Thổ Mộc: tên đất, ở phía tây huyện Hoài Lai của Trung Quốc.

Lê Quán Chi, con trai Đại đô đốc Lê Khuyển đang đêm tụ tập đánh giết người ở giữa chợ. Việc bị phát giác, Quán Chi phải hạ ngục, cung xưng dây dưa tới hơn 10 người là con cái nội quan và các quan chức khác.

Ấn sắp xong, Thái hậu thấy Khuyển là bậc đại thần, chỉ huy cấm binh, là chỗ dựa của vua. Nếu giết con Khuyển, sợ Khuyển đau lòng, liền làm trái luật pháp, tha cho hắn, chỉ lấy tiền bồi thường trả cho người chết thôi. Giám quan Lê Lâm ngậm miệng không dám nói, để đến nỗi trẻ con ở chợ nắm tay mà nói: "Tiếc ta không được làm quan đài thôi!".

Người Chiêm Thành trả lại 70 người của ta là bọn Trình Nguyên Đĩnh. Lấy Nguyên Đĩnh làm Chính sự viện đồng tham nghị.

[86a] Bổ sung chương điển sản gồm 14 điều vào bộ hình luật. Trước kia, Thái Tổ định thực hiện phép quân điền, cho nên lược bỏ chương điển sản. Đến đây lại bổ sung vào.

Lấy An phủ phó sứ lộ Nam Sách Thượng là Nguyễn Trực làm Hàn lâm viện thị giảng; An phủ sứ lộ Quy Hóa là Nguyễn Như Đổ và An phủ phó sứ lộ Quốc Oai Hạ là Lương Như Hộc cùng làm Hàn lâm trực học sĩ; lộ giáo thụ Trình Bá Cung, Đào Phục Lễ cùng làm Giám sát ngự sử; Hàn lâm viện trực học sĩ Nguyễn Nghiêu Tư làm An phủ sứ lộ Tân Hưng; Thượng trung thư xá nhân Trịnh Thiết Trường làm An phủ sứ lộ Tân Hưng Hạ; Quốc tử giám giáo thụ Nguyễn Nhữ Bật làm An phủ phó sứ lộ Kiến Xương. Giáo thụ được bổ chức An phủ bắt đầu từ Nhữ Bật.

Lấy khởi cư xá nhân Nguyễn Mậu làm **[86b]** Chuyển vận sứ huyện Lập Thạch; Dương Chấp Trung làm Chuyển vận sứ huyện Thủy Đường; Ngự tiền học sinh Nguyễn Đạt làm Chuyển vận sứ huyện Đại Man.

Lấy Lê Thiều Dĩnh làm Giáo thụ lộ Tam Đới. Trước đây, Thiều Dĩnh làm thiêm tri Thẩm hình viện, vì can tội tham tang, bị bãi chức về làm dân, suốt đời không được bổ dụng. Đến đây lại được làm Giáo thụ.

Lấy Giáo thụ Quốc tử giám Nguyễn Thiên Túng làm Tư nghiệp; Giáo thụ Nguyễn Siêu là Trợ giáo; Lương Mộng Tinh và Vũ Vĩnh Trinh làm Trực giảng; Tư hình viện đại phu Phù Thế Hào làm Chuyển vận phó sứ huyện Cổ Phí.

Chuyển vận phó sứ huyện Văn Bàng là Lương Tông Ký ăn hối lộ, việc bị phát giác. Ấn xử xong sắp đem chém, thì Ký nhờ người xung quanh xin tha chết. Thái úy Lê Khả nói:

"Phép nước không thể tha được", lại nói: "Ăn trộm của một nhà còn không thể tha thứ, huống hồ Ký kại ăn trộm **[87a]** cả một huyện!".

Lại giao xuống cho xét, vẫn xử tội chết.

Canh Ngọ, [Thái Hòa] năm thứ 8 [1450], (Minh Cung Tông, Cảnh Thái năm thứ 1). Mùa xuân, tháng 3, thả vợ con Lê Liệt ra khỏi ngục Thiên Lao.

Mùa thu, tháng 7, nhà Minh sai Lý Thực làm chánh sứ đi cùng sứ giả của giặc Bắc lên phương Bắc. Ngày 15, bọn Thực ra mắt Anh Tông, rỏ nước mắt khóc, làm lễ lạy xong, thấy chỗ của Anh Tông lều bằng da, màn bằng vải, trải chiếu xuống đất mà ngủ, bèn tâu rằng: "Nay bệ hạ ăn mặc kham khổ quá". Rồi hết lời kể tội Vương Chấn, nói là vì bệ hạ tin yêu hắn quá, đến nỗi phải chịu tai họa khi tuần thú ra ngoài. Anh Tông nói: "Trẫm nay có hối cũng không kịp nữa". Thực làm một bài thơ tức sự rằng:

Trùng chinh y quan bách thượng hoàng,
 Ngẫu văn thiên ngữ trọng thể lương.
 Tinh chiêm sung phúc phi thiên lộc.
 Thảo dã vị quân dị đế hương.
 Thủy tín gian thần di quốc bính,
 Chung giao Hồ lỗ **[87b]** bạn thiên thường.
 Chỉ kim thiên sứ thông hòa hiếu,
 Thúy kiều nam tuyền tình Kiến Chương.
 (Lạy sửa cân đai lạy thượng hoàng,

Chợt nghe lời dạy nặng đau thương.
 Tanh hôi đầy bụng đầu thiên lộc¹,
 Thảo dã làm vua khác đế hương².
 Mới biết gian thần xoay thế nước,
 Cho loài Hồ lỗ chống cương thường.
 Sứ trời nay tới thông hòa hảo,
 Xe thúy về nam viếng Kiến Chương³.

Bấy giờ tù trưởng giặc Bắc là Dã Tiên sai đầu mục dẫn 500 quân kỵ đưa Anh Tông về Yên Kinh. Các quan đón ở cửa An Định. Anh Tông từ cửa Đông An đi vào. Vua Cảnh Thái ra lạy đón, nhún nhường một hồi lâu, rồi đưa Anh Tông đến Nam Cung. Các quan vào yết kiến rồi lui ra.

Mùa đông, tháng 10, sai Tây đạo tham tri Hà Lật làm chánh sứ; Hàn lâm viện trực học sĩ Nguyễn Như Đổ và Quốc tử giám trợ giáo Đồng Hanh Phát làm phó sứ, sang nhà Minh nộp cống hàng năm.

Tân Mùi, [Thái Hòa] năm thứ 9 [1541], (Minh Cảnh Thái năm thứ 2). Mùa hạ, tháng 4, vì có tai dị, xuống chiếu rằng:

"Mấy năm nay, hạn hán, sâu trùng liên tiếp xảy ra; tai dị luôn luôn xuất hiện. Năm nay đương mùa xuân, lại có mưa đá. Có phải chính vì sự thiếu sót lầm lỗi chưa sửa được đến nỗi thế chẳng? Hay là điều hòa trái lẽ, làm hại tới [88a] hòa khí chẳng? Có thể vì hình ngục oan khuất mà chưa được rửa oan chẳng? Hay là thuế dịch vụ nặng nề, để dân chúng ta oán chẳng? Nghĩ rằng tai họa này, hẳn có nguyên do. Nếu không ban ân huệ thực để an ủi lòng người, thì lấy gì để báo đáp trời cao và chấm dứt tai biến? Trong những điều khoan tha có tha các loại thuế, những kẻ trốn tránh thì cho ra đầu thú, những án kiện bỏ đọng thì cho tâu trình đầy đủ nguyên do".

Mùa thu, tháng 7, ngày 26, giết Thái úy Lê Khả và con là Lê Quát, Tư khấu Trịnh Khắc Phục và con là Phò mã đô úy Trịnh Bá Nhai.

Mùa đông, tháng 10, nhà Minh sai chánh sứ là Hành nhân ty hành nhân Biên Vĩnh, phó sứ là tiến sĩ Trịnh Huệ sang báo tin [Cảnh Thái] lên ngôi.

Trước đây, Minh Anh Tông đi đánh phương Bắc đã bị Dã Tiên bắt được, [88b] em là Thành Vương Kỳ Ngục coi việc nước rồi tự lập làm vua, đổi niên hiệu là Cảnh Thái, cho nên sai bọn Biên Vĩnh sang báo.

Ngày 18, sai Đồng tri Đông đạo Trình Chân, Trung thu hoàng môn thị lang Nguyễn Đình Mỹ, Thăm hình viện đồng tri Phùng Văn Đạt sang nhà Minh mừng vua Minh lên ngôi.

Nhâm Thân, [Thái Hòa] năm thứ 10 [1452], (Minh Cảnh Thái năm thứ 3). Mùa hạ, tháng 4, bắt giam con trai Thái úy Lê Thụ là Lê Thị, vì Thị làm bùa chú yểm đất cát.

Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 3, vì có tai dị, xuống chiếu rằng:

"Mấy năm nay tai dị liên tiếp xảy ra, mùa màng liền năm mất mát. Muôn dân vạn vật, không sao sống nổi. Trẫm rất lo sợ điều đó. Thực là tự trẫm trên không biết thuận lòng trời, dưới không biết kính giữ phép cũ của tổ tông. Dùng quan không được người hiền, cai trị có nhiều thiếu sót nên mới đến nỗi thế. Nay nghĩ cách chấm dứt tai biến, [89a] đem lại thuận hòa, không tuân theo phép cũ để bỏ hết tệ xấu có được không? Những việc nay đáng phải làm là dùng người tài giỏi liêm khiết, thải bỏ bọn tham nhũng, tiến hành thưởng phạt, miễn các loại thuế, xét việc oan uổng, chiếu cố những người không vợ, góa chồng, cô độc một mình".

Mùa đông, tháng 10, ngày 15, nhà Minh sai chánh sứ là Hình bộ lang trung Trần Kim, phó sứ là Hành nhân ty hành nhân Quách Trọng Nam sang báo tin lập Hoàng thái tử và ban vóc lụa.

¹ Thiên lộc: lộc trời, thiên tử hưởng lộc trời. Câu này ý nói Anh Tông phải ăn thứ tanh hôi không phải lộc trời.

² Đế hương: quê hương vua. Câu này ý nói Anh Tông bị giam ở miền thảo dã, không phải đất nước mình.

³ Kiến Chương: vốn là tên cung điện của Hán Vũ Đế. Ở đây chỉ cung điện của vua Minh.

Ngày 23, sai sứ sang nhà Minh. Chánh sứ Thẩm hình viện Phạm Du, phó sứ Hàn lâm viện trực học sĩ Nguyễn Bá Kỳ và Lễ bộ viên ngoại lang Chu Xa sang mừng việc lập Hoàng thái tử. Chánh sứ Chấn lôi quân chỉ huy Lê Thương, phó sứ thị ngự sử Lê Chuyên sang tạ ơn ban vóc lụa.

[89b] Quý Dậu, [Thái Hòa] năm thứ 11 [1453], (Minh Cảnh Thái năm thứ 4). Mùa xuân, tháng 2, ngày 21, đại xá.

Tổ chức thi hội cho sĩ nhân trong nước. Cho bọn Vũ Bá Triệt đỗ tiến sĩ cập đệ.

Mùa đông, tháng 11, vua sai bọn bồi tầnn Nguyễn Nguyên Kiều, Nguyễn Đán, Trần Hoãn Huy sang nhà Minh nộp cống hàng năm.

Ngày 21, vua bắt đầu đích thân coi chính sự, đổi miếu hiệu, đại xá. Từ tháng giêng năm sau đổi là Diên Ninh năm thứ 1.

Các điều lệnh ân xá có: tăng chức 1 bậc cho các công thần Lê Lễ, Lê Bị, Lê Triện. Cấp một trăm mẫu quan điền cho bọn Lê Sát, Lê Ngân, Lê Khả, Lê Khiêm, Trịnh Khắc Phục, đồng thời cứu giúp cứu giúp những kẻ không vợ, góa chồng, mồ côi, cô đơn và biểu dương những người chồng nghĩa khí, người vợ trinh tiết.

Giáp Tuất, Diên Ninh năm thứ 1 [1454], (Minh Cảnh Thái năm thứ 5). Mùa xuân, tháng giêng, đúc tiền Diên Ninh.

Tuyển tráng đinh bổ sung quân **[90a]** ngũ và thải người già.

Làm sổ hộ tịch.

Mùa hạ, tháng 5, rồng vàng hiện dưới máng nước của một gia đình ở cửa Tây.

Ở Nghệ An lá tre úa vàng.

Ất Hợi, [Diên Ninh] năm thứ 2 [1455], (Minh Cảnh Thái năm thứ 6). Sai Phan Phu Tiên soạn bộ Đại Việt sử ký, từ thời Trần Thái Tông đến khi người Minh về nước.

Mùa đông, tháng 10, châu Ngọc Ma có con chuột to bằng con lợn.

Bính Tý, [Diên Ninh] năm thứ 3 [1456], (Minh Cảnh Thái năm thứ 7). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 3, ban đại yến cho các quan, Lạng Sơn Vương Nghi Dân dự yến.

Tháng 2, ngày mồng 4, Ngự sử trung thừa Phạm Du hặc tội Kim ngô vệ đồng tổng tri Lê Quát không chịu giữ phép nước, vào kỳ hội quân năm nay đã sai 70 người lính **[90b]** làm thuyền riêng cho mình, phí tổn 18 quan tiền của quân đội, xin hình quan xét hỏi trị tội để răn đe kẻ khác.

Lê Quát tâu rằng: "Thần vốn người Lam Ấp. Trước đây, từ Lam Kinh trở về, thần có dùng chiếc thuyền riêng đã mục nát. Năm nay, thần sắp có việc đi hộ giá, nên có sai quân lính sửa chữa lại chiếc thuyền ấy, còn việc phí tổn tiền nong trong quân thì thần không biết".

Du lại tâu rằng: "Bọn thần lạm dự chức ngôn quan, không thể né sợ người quyền thế, cũng không thể im lặng không nói, làm đúng như lời dụ của bệ hạ. Nay thần hặc tội Lê Quát sai quân làm thuyền riêng cho mình, thì bọn thần đã sai người trong đài đi xét thực sự, lại bắt tên hỏa đầu ở quân ấy đến lấy cung, chúng có đều nói là bọn thần đem việc tư ra đàn hặc, có phải bọn thần vì chuyện ân oán mà nói đầu?".

Ngày mồng 5, ban cho bọn đầu mục Mường Bồn áo và lụa theo thứ bậc khác nhau. Vì đầu mục Mường Bồn **[91a]** là Lang Tra hồi tháng giêng đem cống lễ vật.

Ra lệnh chỉ cho phụ đạo Lệnh Châu¹ Cầm Công làm Trấn viễn thượng tướng quân. Sai Viên ngoại lang Trình Dao đem chiếu chỉ đến dụ và ban thưởng cho chiếc áo đoạn màu hồng dệt hoa kim tuyến, mũ cao sơn, đai thép bạc, yên ngựa, ghế dựa, án thư.

¹ Dịch theo nguyên văn. Cương mục sửa là châu Quy Hợp.

Ra lệnh chỉ cho bọn Nhập nội tư đồ bình chương sự Lê Hiêu, Nhập nội đô đốc bình chương sự Lê Lưu trông coi các việc giữ vững thành trì, ngày đêm nghiêm ngặt, tuần phòng trong ngoài theo đúng phép.

Ngày Đinh Mùi mồng 8, vua ngự về Lam Kinh, ngày Quý Sửu tới Lam Kinh. Đêm ấy mưa đá.

Ngày 15, vua đích thân dẫn trăm quan bá yết Sơ lăng và ra lệnh chỉ cho quan coi lăng ở Lam Sơn rằng:

"Mọi việc ở đền thờ cần phải thành kính, tinh khiết như ngả cây, chặt che, kiểm củi...

tế tẩm miếu dùng 4 trâu, đánh trống đồng, **[91b]** quân lính reo hò hưởng ứng. Về nhạc, võ thì múa điệu "Bình Ngô phá trận", văn thì múa điệu "Chư hầu lai triều"¹.

Đại tư đồ Lê Bí đến tế miếu Chiêu Hiếu Vương và Trung Dũng Vương², dùng 3 trâu.

thượng thư lệnh Lê Khang đến tế miếu Hoảng Hựu Đại Vương³, dùng 3 trâu.

Nội mật viện phó sứ Đỗ Thì Việp chết.

Ngày 21, ban yến cho các quan hộ giá, các quan nhận chức ở ngoài và các quan trí sĩ ở hành điện Lam Kinh, thưởng tiền theo thứ bậc khác nhau.

Ngày hôm sau, ra lệnh chỉ cho các đại thần bàn định đặt tên hiệu cho các miếu điện ở sơn lăng Lam Sơn. Chánh điện gọi là điện Quang Đức, điện Sùng Hiếu, hậu điện gọi là Diển Khánh. Lại sai quân phủ Thanh Hóa làm tấm cung thờ Thái hoàng thái phi ở phía tây điện lăng Lam Sơn.

Ngày 30, vua từ Tây Kinh⁴ về đến kinh sư. Ngày hôm ấy, có khí xanh, vàng, đỏ, trắng như là cầu vồng ôm lấy mặt trời.

[92a] Tháng 3, ngày mồng 2, sai bọn Nhập nội đô đốc bình chương sự Lê Ê đi công cán lên địa giới trấn Thái Nguyên. Cùng đi có Nhập nội đại hành khiển tri tam quán sự nhập thị kinh diên Đào Công Soạn, Tây đạo hành khiển Nguyễn Hữu Quang, Bắc đạo hành khiển Lê Cảnh Huy, Thẩm hình viện sứ Trình Chân, Nội mật viện đồng tri Lê Hoài Chi. Khi lên đến địa giới Thái Nguyên, quan tam ty [nhà Minh] không tới, lại trở về.

Bấy giờ, Thái Nguyên giáp giới với châu⁵ phủ Thái Bình, tỉnh Quảng Tây, Đầu mục trấn đó là Nông Kính và Đàm Khoan bắt giết người, cướp trâu bò, gia súc lẫn của nhau rồi vượt sang chiếm đất ta, cho nên có lệnh này.

Mùa hạ, tháng 5, các quan trấn, lộ, phủ, huyện châu mừng xong từ biệt trở về, vua cho gọi vào bảo họ:

"Các người là quan tại nhiệm, khi trở về, phải bảo dân gắng sức làm ruộng, xử án phải **[92b]** cho công bằng, nếu có trộm cướp, phải hết lòng lùng bắt, không được thờ ơ lười biếng".

Ngày mồng 8, bọn Tuyên úy Mùng Mộc và Xa La, Kinh lược sứ châu Thuận Mỗi là Đạo Xa, Tri châu Việt Châu là Đạo La, Quan sát sứ châu Ngọc Ma là Cầm Kha sang dâng sản vật địa phương, đều được ban tiền theo thứ bậc khác nhau.

Ngày 15, ra lệnh chỉ cho các đại thần và các quan văn võ trong ngoài:

¹ "Chư hầu lai triều" nghĩa là "chư hầu đến châu".

² Chiêu Hiếu Vương là tước hiệu truy phong cho Lê Học, anh ruột Lê Lợi. Trung Dũng Vương là tước hiệu truy phong cho Lê Thạch, con Lê Lợi.

³ Hoảng Hựu Đại Vương: tức Lê Trữ, anh thứ hai Lê Lợi.

⁴ Tây Kinh: tức Lam Kinh hay Lam Sơn.

⁵ MCB 18 chú là châu An Bình giáp giới với châu Hạ Tư Lang, trấn Thái Nguyên.

"Là người bề tôi, phải làm hết chức trách của mình: Đại thần thì giúp đỡ vua điều hòa âm dương, tiến cử hiền tài, gạt bỏ kẻ xấu, để lo trị nước cho yên. Quan coi quân các vệ thì phải yêu thương quân lính, luyện tập võ nghệ, không được sai lính làm việc riêng cho mình, không được bòn vét nhiều hại, bớt xén quân nhu để làm ơn riêng. Các quan hành khiển năm đạo thì phải hiểu rõ việc lợi việc hại, phân biệt kẻ dở người hay. Những việc trị dân, hành chính, sổ sách, kiện tụng phải xử trí cho thích đáng, không được theo **[93a]** ý riêng, bỏ lễ công mà hại tới đạo trị nước. Quan phong hiến thì phải uốn nắn lỗi lầm, gạn đục khơi trong, không được lấy lòng riêng mà bàn việc, hay nhút nhát lạng thình. Nội mật viện thì phải tuân theo điển chương pháp chế, tâu bày tường tận rõ ràng, không được ý phép làm bậy, đòi hỏi nọ kia. Quan xử án thì phải điều tra minh bạch, xét rõ oan khiên cần được thấu tình, không được nhận bậy lời gởi gắm và của hối lộ, để việc chậm trễ, oan lạm. Các quan phủ, lộ, châu, huyện phải tuyên bố đức ý của triều đình, chăm sóc dân chúng trong hạt, xét kiện tụng, thu thuế khóa, sai dịch vụ phải giữ liêm khiết, công bằng, không được đem tiền của biếu xén, nịnh hót quan trên để hòng được thăng quan tiến chức. Quan các cục, các kho điện tiền, điện hậu thì phải kiểm tra nghiêm ngặt rồi thu nhận, không được bỏ việc công lao chạy riêng, bớt xén đục khoét. Học quan thì phải kính giữ học quy, dạy dỗ học trò cho được thành tài, không được nhờn nhờ năm này tháng khác **[93b]** bỏ bê học hành, còn các quan ở các ty, cục, thự, cũng phải siêng năng với công việc của mình, không được lười biếng cầu may. Tất cả trăm quan các người, đều phải tuân thủ và thi hành theo lệnh chỉ này".

Ngày 21, ra lệnh chỉ cho các quan điện tiền và tổng tri các phủ trấn nam đạo rằng:

Kỳ hội quân lần này, các tướng cắt cử quân lính vào sơn tràng đẵn gỗ, phải chú ý đốc thúc chúng đẵn lấy gỗ theo đúng quy cách. Còn thì ở lại địa phận của mình để điếm danh, chinh đốn vũ khí, luyện tập võ nghệ, không được để quân lính rong chơi ngoài đường, không được bắt chúng đóng góp, hay sai chúng làm việc riêng.

Ngày 22, Nhập nội thiếu úy tham tri chính sử Lê Lăng dâng lễ vật xin cưới Đà Quốc công chúa. Con trai của Lê Lăng là Lê Bộc làm Phò mã đô úy, lại ban cho y phục tước hầu và ngựa trong tàu nhà vua.

Nước đầm ở Lam Kinh sắc đỏ.

Ngày 23, cấp **[94a]** tiền lương bổng hằng năm cho các thân vương, công chúa, đại thần và các quan văn võ theo thứ bậc khác nhau. Tây đạo đô đốc Lê Lựu tâu rằng:

"Thần đã thấy dân chúng khốn khổ quần bách, dầu một đồng nhỏ nhoi cũng coi bằng 10 đồng. Do vậy, thần xin không nhận tiền lương hàng năm. Bệ hạ không coi thần là có tội, ban riêng cho thần 50 hộ, lại thêm tiền lương bổng 1 năm, thì thu nhập tất lại tăng rất nhiều. Nay đương lúc cấp tiền lương hàng năm cho các quan, thần xin được từ chối không nhận.

Ngày 28, có thánh chỉ cho xã chính xã Đào Xác, huyện Chí Linh, thuộc lộ Nam Sách Thượng rằng:

"Vợ góa của Nguyễn Văn Điều là tiết phụ, cho cấp bảng vàng treo ở cổng làng để biểu dương và miễn phu dịch cho 11 người con và cháu để phụng dưỡng".

Ngự sử trung thừa Phạm Du, Phó trung thừa Trình Văn Huy, Giám sát Trình Trạc, Bùi Hựu hặc tội viên quản lĩnh vệ Xa kỵ quân Nghĩa Vũ là Nguyễn Nguyên Thông **[94b]** trong kỳ hội quân năm nay đã sai lính làm việc riêng cho mình, còn thì cho về nhà rồi đòi tiền bỏ túi mình, xin trị tội theo pháp luật để răn đe kẻ khác.

Tháng 6, tha Lê Thụ ra khỏi ngục.

Mùa đông, tháng 10, ngày 25 sai các bồi thần Lê Văn Lão, Nguyễn Đình Mỹ, Nguyễn Cư Đạo, Đặng Huệ Đạt (có sách chép là Liên), sang nhà Minh nộp hằng năm và tạ ơn ban áo mũ.

Tháng 11, có con hổ vào chùa Diên Hựu trong thành, sai quân ngự tiền cầm dao bắt giết đi.

Đinh Sửu, [Diên Ninh] năm thứ 4 [1457], (Minh Thiên Thuận năm thứ 1). Mùa xuân, tháng giêng, vua Cảnh Thái nhà Minh ốm, bọn bày tôi Vũ Thanh hầu Thạch Hanh, cùng với Chương binh đô

đốc Trương Nghệ (Nghê là con Trương Phụ), Tả đô ngự sử Dương [95a] Thiên, Phó đô ngự sử Từ Hữu Trinh đón Thượng hoàng (tức là Anh Tông) trở lại lên ngôi, đổi niên hiệu là Thiên Thuận.

Tháng 2, ngày mồng 1, nhà Minh phế vua Cảnh Thái là Thành Vương như cũ, cho về ở Tây cung. Tháng ấy, ngày 19, Thành Vương mất. Ban lựa hồng cho các phi tần như Đường Thị, bắt phải tự tử để chôn theo Thành Vương.

Mùa thu, từ tháng 8 đến tháng 9, gió to.

Tháng 9, ngày 26, nhà Minh sai chánh sứ là Thượng bảo tự khanh kiêm Hàn lâm viện thị độc Hoàng Giám, phó sứ là Thái bộc tự thừa Trâu Doãn Long sang báo tin Anh Tông trở lại ngôi, tin lập Hoàng thái tử và ban cho vóc lụa.

Mùa đông, tháng 10, ngày 14, vua sai chánh sứ là Nam đạo hành khiển tả nạp ngôn tri [95b] quân dân bạ tịch Lê Hy Cát, các phó sứ là bọn Hàn lâm viện thị giảng Trịnh Thiết Trường, Trung thư khởi cư xá nhân Nguyễn Thiên Tích, Giám sát ngự sử Trần Xác sang nhà Minh mừng việc lên ngôi và lập Hoàng thái tử, cùng tạ ơn ban vóc lụa.

(Lê Hy Cát người Lam Sơn, huyện Lương Giang).

Mậu Dần, [Diên Ninh] năm thứ 5 [1458], (Minh Thiên Thuận năm thứ 2). Thi hội cho các sĩ nhân trong nước. Cho bọn Nguyễn Văn Nễ đỗ tiến sĩ xuất thân.

Kỷ Mão, [Diên Ninh] năm thứ 6 [1459], (Minh Thiên Thuận năm thứ 3). Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 3, Lạng Sơn Vương Nghi Dân đang đêm bắc thang, chia làm ba đường, trèo thành cửa Đông, lên vào cung cấm. Vua và Tuyên Từ hoàng thái hậu đều bị hại.

Trước kia, Dương Thị Bí là mẹ Nghi Dân có tội với Thái Tông, nên Nghi Dân không được lập, mới ngầm chức mưu gian, nhòem ngó ngôi báu, cùng bọn đồ đảng Phạm Đồn, [96a] Phan Ban, Trần Lăng xướng xuất bọn vô lại gồm hơn trăm đứa, lợi dụng đêm tối, bắc thang trèo thành, lên vào cung cấm. Thế là vua bị hại. Hôm sau, Hoàng thái hậu cũng bị hại. Nội nhân thị thái hậu phó chương Đào Biểu chết.

Bấy giờ, Lê Đắc Ninh là Đô chỉ huy giữ cấm binh đương phiên trực, đã không chịu dẫn quân ra trước ngăn giữ, lại đem giúp kẻ phản nghịch. Cho nên Nghi Dân mới tiến đoạt được ngôi báu, mà các quan văn võ phải nuốt hận ngậm đau, trăm họ bốn phương như mất cha mất mẹ.

Đến năm Quang Thuận thứ 1, mùa đông, tháng 10, ngày 21, làm lễ chiêu hồn và táng vua vào Mực Lãng ở Lam Sơn, miếu hiệu là Nhân Tông, dâng tôn hiệu là Khâm Văn Nhân Hiếu Tuyên Minh Thông Duệ Tuyên Hoàng Đế.

Phan Phu Tiên bàn: Nhân Tông lên nối ngôi vào tuổi ấu thơ, bên trong có mẫu hậu buông rèm [96b] trông coi chính sự, bên ngoài các đại thần đồng lòng phò tá trị nước, cho nên trong khoảng 17 năm, thiên hạ thái bình, an cư lạc nghiệp, xứng đáng là vua nhân từ. Đến lúc cuối đời bị lũ vô lại Đồn, Ban xướng xuất, khiến Lê Đức hầu Nghi Dân đang đêm bắc thang trèo thành, lên vào cung cấm, vua và Tuyên Từ hoàng thái hậu đều bị hại. Thương thay!

Lại xét bài Trung hưng ký năm Quang Thuận viết: Nhân Tông mới lên hai tuổi đã sớm nối ngôi vua, Thái hậu Nguyễn Thị là gà mái gáy sớm, Đô đốc Lê Khuyển như thỏ khôn giữ mệnh. Vua đàn bà mắt quáng buông rèm ngồi chốn thâm khuê, bọn họ ngoại lòng tham, khoác lác hoành hành khắp cõi, kẻ thân yêu nắm quyền vị, nạn hối lộ được công khai. Việc văn giáo lạng lẽ như băng hàn người hiền từ phải bó cánh. Bậc túc nho như Lý Tử Tấn, Trình Thuấn Du thì đẩy vào chỗ nhàn, phường dốt đặc ồn [97a] ào như ong đàn nổi dậy, như chó chuột nhe răng. Tể thần như Lê Sùng, Lê Sát thì ngu si không phân biệt sáu loại súc vật, Chương binh Lê Diên, Lê Luyện, thì mù tịt, chẳng sao hiểu được bốn mùa một năm. Bậc lương thần như Trịnh Khả, Khắc Phục thì kèn cửa mà giết đi, người tài sĩ như Nguyễn Mộng Tuân thì đẩy vào vòng tai họa. Oan uổng không chỉ kêu xin, mọi việc thảy đều đổ nát. Văn giai như Công Soạn tuổi gần tám mươi, tể thần như Lê Ê không biết một chữ. Bọn trẻ không biết nghĩ, làm bậy ngông cuồng, người già

chẳng chết đi, trở thành mối họa. Bán quan mua kiện, ưa giàu ghét nghèo. Hiền tài là rường cột của triều đình mà sạch không như quét đất. Văn chương là khí vận của nhà nước mà im ắng tựa cỏ khô. Bọn xiểm nịnh được tin dùng, kẻ đao bút được tiến cử. Hành khiển Nguyễn Hữu Quang, Nội mật Lê Hoàn Chi, hoạn quan chừng năm sáu bọn mà không một người đóng cửa cho nghiêm; cấm vệ Lê Đắc Ninh, chỉ huy Lê Hoảng **[98b]** Dục, vệ sĩ đến tám chín lữ mà không một ai mang mộc che đỡ. Lòng người sôi động, đường sás xôn xao. Họ ngoại như Văn Lão, Xương Lê, lòng như quý quái, vị không như Trần Lưu, Đỗ Tư ai chẳng cười chê? Cửa ngõ thì sơ sài, tay không cũng phá nổi. Thế là nó dẫn quân cú vọ cáo cầy, ngầm nuôi mưu kế cướp ngôi phản nghịch. Bọn tặc thần Phạm Đồn, Phan Ban, Trần Lăng, Ngô Trang và phương chó lợn hơn 300 đứa, nửa đêm dám cả gan bắc thang trèo tường lén vào như là vào chỗ không người. Vua và Hoàng thái hậu đều bị hại, thương thay!.

Ngày mồng 7, Lạng Sơn Vương Nghi Dân tự lập, lên ngôi Hoàng đế, đại xá, đổi niên hiệu là Thiên Hưng. (Từ mồng 3 [tháng 10] trở về trước là Diên Ninh năm thứ 6, từ mồng 7 trở về sau là Thiên Hưng năm thứ 1 của Nghi Dân). Ban ân rộng rãi cho các quan văn võ trong ngoài mỗi người 1 tư.

Bài văn đại xá ngự viết rằng: "Trẫm là con trưởng của Thái Tông Văn Hoàng Đế, **[98a]** trước đây đã được giữ ngôi chính ở Đông cung¹. Chẳng may Tiên đế đi tuần miền đông, bồng băng ở bên ngoài. Nguyễn Thái hậu muốn giữ vững quyền vị, ngầm sai nội quan Tạ Thanh dựng Bang Cơ làm vua, bắt trẫm làm phiên vương. Sau Tạ Thanh tiết lộ việc ấy, lây đến cả Thái úy Trịnh Khả và Tư không Trịnh Khắc Phục, Thái hậu bắt giết cả đi để diệt hết người nói ra. Cho nên từ đó đến giờ, hạn hán sâu bệnh liên tiếp xảy ra, tai dị luôn luôn xuất hiện, đói kém tràn lan, trăm họ cùng khổ. Diên Ninh² tự biết mình không phải là con của tiên đế, hơn nữa lòng người ly tán, nên ngày mồng 3, tháng 10 năm nay, đã ra lệnh cho trẫm lên thay ngôi báu. Trẫm nhờ người trông xuống, tổ tông phù hộ, cùng các vương, đại thần, các quan văn võ trong ngoài đồng lòng suy tôn, xin trẫm nên nối đại thống, hai ba lần khuyên mời, trẫm bắt buộc đã lên ngôi vào ngày mồng 7, tháng 10 năm nay, **[98b]** đổi niên hiệu là thiên Hưng".

Tháng ấy, Nghi Dân sai bọn Lê Cảnh Huy, Nguyễn Như Đỗ, Hoàng Thanh, Nguyễn Nghiêu Tư sang nhà Minh nộp cống hằng năm và xin bỏ việc mò ngọc trai.

Ngày 20, lại sai bọn Trần Phong, Lương Như Hộc, Trần Bá Linh sang nhà Minh cầu phong.

Xét bài văn bia Mục lăng của Nguyễn Bá Kỳ viết:

"Vua³ thần sắc anh tuấn, dáng điệu đường hoàng. Mỗi khi tan châu, tự đến Kinh diên nghe giảng, mặt trời lặn mới thôi.

Khi đã tự mình trông coi chính sự thì lễ tế thần linh, truy thờ tông miếu. Đối với Thái hậu dốc lòng hiếu thảo, đối với anh em trọn nghĩa yêu thương. Hoà thuận với họ hàng, kính lễ với đại thần, tôn sùng đạo Nho, xét những lời thiếu cận, nhận những lời can trung, chăm nom chính sự, thận trọng thưởng phạt, coi trọng nghề nông, chú ý nền gốc, **[99a]** hết lòng thương dân, không thích xây dựng, không mê săn bắn, không gần thanh sắc, không ham tiền của, hậu với người bạc với mình, trong ấm ngoài êm.

Vua răn cấm tướng ngoài biên không được gây hấn khích. Đến khi Chiêm Thành hai lần vào cướp châu Hóa thì sai tướng đem quân đi đánh, bắt được chúa nó là Bí Cai.

¹ Tức là ngôi thái tử.

² Tức Lê Nhân Tông Bang Cơ.

³ Tức Lê Nhân Tông.

Nước lớn sợ uy, nước nhỏ mến đức. Mọi điều chính sự đều theo điển chương phép tắc cũ đã có sẵn, sai đình thần nghị bàn cho thích đáng rồi sau mới thi hành. Cho nên chính trị hay, giáo hóa tốt ban khắp ra bốn biển, sinh linh mến đức, đời được thái bình. Ngày bằng thành linh, trăm họ như mất cha mất mẹ.

Ôi tư chất của vua như vậy mà gặp phải tai biến như vậy, thì chẳng phải là trời đất rộng lớn dường ấy mà loài người vẫn còn có chỗ đáng tiếc đó sau?".

Đại Việt Sử Ký Bản Kỷ Thực Lục

Quyển XII

[1a]

Kỷ Nhà Lê

Thánh Tông Thuần Hoàng Đế

Tên húy là Tư Thành, lại húy là Hạo, là con thứ tư của Thái Tông. Ở ngôi 38 năm, thọ 56 tuổi, băng táng ở Chiêu Lăng.

Vua sáng lập chế độ, văn vật khả quan, mở mang đất đai, cõi bờ khá rộng, thực là bậc vua anh hùng tài lược, dẫu Vũ Đế nhà Hán, Thái Tông nhà Đường cũng không thể hơn được. Nhưng công trình thổ mộc vượt quá quy mô xưa, tình nghĩa anh em thiếu hẳn lòng nhân ái. Đó là chỗ kém vậy.

Mẹ vua là Quang Thực Hoàng thái hậu Ngô thị, người làng Động Bàng, huyện Yên Định, phủ Thanh Hóa. Trước kia, khi còn là Tiệp dư, Thái hậu đi cầu tự, mơ thấy thượng đế ban cho một tiên đồng, thế rồi có thai. (Tục truyền rằng Thái hậu khi sắp ở cũ, nhân thử thả chợp mắt, mơ thấy mình đến chỗ Thượng đế, Thượng đế sai một tiên đồng xuống làm con Thái hậu, tiên đồng chần chừ mãi không chịu đi, thượng đế giận, lấy cái hốt ngọc đánh vào trán chảy máu ra, sau tỉnh dậy, rồi sinh ra vua, trên trán vẫn còn dấu vết lờ mờ [1b] như thấy trong giấc mơ, mãi đến khi chết, vết ấy vẫn không mất).

Năm Nhâm Tuất, Đại Bảo thứ 3 (1442), tháng 7, ngày 20, sinh ra vua.

Vua sinh ra thiên tư tuyệt đẹp, thần sắc khác thường, vẻ người tuấn tú, nhân hậu, rạng rỡ, nghiêm trang, thực là bậc thông minh xứng đáng làm vua, bậc trí dũng đủ để giữ nước. Năm Thái Hòa thứ 3, được phong làm Bình Nguyên Vương, vâng mệnh làm phiên vương vào ở kinh sư, hằng ngày cùng học ở Kinh diên với các vương khác. Bấy giờ, quan ở Kinh diên là bọn Trần Phong thấy vua đáng diệu đường hoàng, thông minh hơn hẳn người khác, trong bụng cho là bậc khác thường. Vua lại càng sống kín đáo, không lộ vẻ anh minh ra ngoài, chỉ vui với sách vở cổ kim, nghĩa lý thánh hiền. Bẩm sinh ra đã biết, mà sớm khuya không lúc nào rời sách vở, tài năng lỗi lạc trời cho, mà chế tác lại càng đặc biệt lưu tâm, [2a] ưa điều thiện, thích người hiền, chăm chăm không hề biết mỏi, Tuyên tử thái hậu yêu vua như con mình đẻ ra, Nhân Tông coi vua là người em hiếm có. Đến khoảng năm Diên Ninh, Nghi Dân tiếm ngôi, đổi phong vua là Gia Vương và xây phủ đệ ở bên hữu nội điện cho vua ở. Không bao lâu, các đại thần là bọn Nguyễn Xí, Đinh Liệt cùng nhau đem cấm binh đánh bọn Đồn, Ban, rồi phế Nghi Dân, đón vua lên ngôi. Bấy giờ vua 18 tuổi, vào nối đại thống, tự xưng là thiên Nam động chủ, miếu hiệu là Thánh Tông.

Canh Thìn, [Quang Thuần] năm thứ 1 [1460], (tháng 6 trở về trước, Nghi Dân tiếm xưng là Thiên Hưng năm thứ 2, Minh Thiên Thuận nam thứ 4). Mùa xuân, tháng 2, Nghi Dân bàn đặt phủ huyện.

Có sao Chổi hiện ra ở vùng sao Dực.

Mùa hạ, tháng năm, sao Xuy Vưu¹ như lá cờ trắng tỏa sáng ngang trời, từ đông sang tây.

¹ Sao Xuy Vưu: tục gọi là sao Cờ, giống như Sao Chổi, có đuôi cong như lá cờ (chú của CMCB 19, 2A).

[2b] Tháng 6, ngày mồng 6, các đại thần là bọn Nguyễn Xí, Đinh Liệt xướng nghĩa diệt bọn phản nghịch Đồn, Ban. Giáng Nghi Dân xuống trước hầu. Đón Gia Vương lên ngôi Hoàng đế.

Khi ấy, Nghi Dân cướp ngôi mới được 8 tháng, tin dùng bọn gian nịnh, giết hại bề tôi cũ, pháp chế của tổ tông đổi thay hết thảy, người oán trời giận.

Bấy giờ các huân hựu đại thần là Khai phủ nghi đồng tam ty nhập nội kiểm hiệu thái phó bình chương quân quốc trọng sự Á quận hầu Nguyễn Xí, Đinh Liệt, Nhập nội kiểm hiệu bình chương quân quốc trọng sự Á thượng hầu Lê Lăng, tư mã tham dự triều chính Đinh thượng hầu Lê Niệm, Tổng tri ngự tiền hậu quân Á hầu Lê Nhân Thuận, Tổng tri ngự tiền trung quân Quan nội hầu Lê Nhân Khoái, tổng tri ngự tiền thiện trạo doanh quân Quan phục hầu Trịnh Văn Sái, Thiêm tri Bắc đạo quân dân bạ tịch Trịnh Đạc, Điện tiền ty đô chỉ huy Nguyễn Đức Trung, thiết đột tả quân đại đội trưởng Nguyễn Yên. Nhập nội đại hành khiển Lê Vĩnh Trường, Điện tiền **[3a]** ty chỉ huy Lê Yên, Lê Giải, cùng bàn với nhau:

"Nay Lạng Sơn Vương Nghi Dân rất là vô đạo, đem bọn vô lại Phạm Đồn, Phan Ban, lợi dụng ban đêm, bắc thang trèo thành vào trong cung cấm giết vua và Quốc mẫu hoàng thái hậu, tội ác không gì lớn bằng. Bọn chúng ta là bề tôi huân hựu, mắt thấy việc đó, đáng lẽ phải chết cho xã tắc, mà lại ở dưới kẻ bội nghịch, đứng trong triều của kẻ cướp ngôi giết vua, là tội nhân của muôn đời, còn mặt mũi nào trông thấy tiên đế dưới suối vàng nữa?"

Sau buổi chiều, mọi người đều vào ngồi ở Nghị sự đường ngoài cửa Sùng Vũ. Bọn Nguyễn Xí xướng nghĩa giết chết hai tên phản nghịch đầu sỏ là Đồn, Ban trước Nghị sự đường, rồi sai đóng các cửa thành, mỗi người đem cấm binh đi dẹp nội loạn, giết hết bề đảng phản nghịch là bọn Trần Lăng hơn trăm tên. Giết xong bọn phản nghịch, các đại thần cùng bàn với nhau rằng:

"Ngôi trời khó khăn, thần khí rất trọng, nếu không phải **[3b]** là bậc đại đức, thì sao có thể kham nổi. Nay Gia Vương thiên tư sáng suốt, hùng tài đại lược, hơn hẳn mọi người, các vương không ai so được, lòng người đều theo, đã biết ý trời đã quyết".

Ngày ngày hôm ấy đem xe kiệu đến đón vua ở Gia Đế¹ (có sách chép là Tây Đế). Quyết định giáng Nghi Dân làm Lê Đức hầu.

(Xét: Có sách nói là sau khi giết bọn phản nghịch Trần Lăng, Lê Lăng lấy lụa đưa cho Nghi Dân, bắt phải tự tử. Giết Nghi Dân xong, liền đi đón Cung Vương Khắc Xương. Cung Vương cố tình từ chối, mới đón vua ở Tây Đế về lên ngôi. Sau vua nghe lời gièm, Cung Vương phải chết).

Ngày mồng 8, vua lên ngôi ở điện Tường Quang, đổi niên hiệu là Quang Thuận năm thứ 1, đạixá thiên hạ.

Truy tặng Nội quan Đào Biểu tước 1 tư và ban cho 5 mẫu ruộng công để thờ cúng. Trả lại vợ con, điền sản để nêu gương tử tiết.

Định tội của Lê Đặc Ninh, vì Đặc Ninh giữ cấm binh không biết bảo vệ xã tắc, lại đem giúp kẻ phản nghịch, làm vậy là để răn đe kẻ bất trung.

Vua lên ngôi xong, liền làm lễ phát tang cho Nhân Tông và Thái hậu.

Ngày Tân Mùi, làm lễ cáo miếu, rước bài vị Nhân Tông vào Thái miếu.

Ngày Quý Dậu **[4a]** rước kim sách dâng tôn hiệu cho Nhân Tông là Khâm Văn Nhân Hiếu Tuyên Minh Hoàng Đế, miếu hiệu là Nhân Tông, dâng tên thụ cho Nguyễn thái hậu là Tuyên Từ Nhân Ý Chiêu Túc Hoàng thái hậu.

Đêm hôm ấy, trời mưa to. Từ mùa xuân đến đây không mưa. Sau khi rước bài vị Nhân Tông lên thờ ở Thái miếu, trời mới mưa.

Mùa thu, tháng 7, lấy ngày sinh làm Sùng Thiên thánh tiết.

¹ Tức phủ đệ của Gia Vương, tước hiệu của Thánh Tông lúc ấy.

Ra sắc chỉ cho các quan ở nội mật, đàn bà ở nội mật và các cung tỳ, nội nhân rằng: Từ nay về sau, nếu thấy chiếu chỉ và các việc cung thì không được lén lút tiết lộ ra trước cho người ngoài và con thân thích.

Ra sắc chỉ cho các vệ quân năm đạo, các phủ trấn, các tổng quản và tổng tri rằng:

Có quốc gia là phải có võ bị. Nay phải tuân theo trận đồ nhà nước đã ban, trong địa phận của vệ mình, phải chỉnh đốn đội ngũ, dạy cho quân lính phép đi, đứng, dậm, đánh, hiểu được hiểu lệnh, tiếng chuông, tiếng trống khiến cho binh lính tập quen cung tên, **[4b]** không quên võ bị.

Tháng 8, ra lệnh yết bảng cho những người nguyên là họ Trần phải kiêng húy đổi thành họ Trình.

Ra lệnh cho các sắc quân, dân ở các phủ, lộ, trấn, châu, huyện, động, sách, trang rằng:

"Người nào có nhiều thóc tình nguyện dâng lên, thì tới trình báo với các quan sở tại làm danh sách tâu trình lên, tùy theo số thóc dâng nhiều hay ít mà trao cho quan tước: từ 200 hộc thì cho chức quan nhàn tản chánh thất phẩm, 150 hộc thì cho chức quan nhàn tản tòng thất phẩm, 100 hộc thì cho chức quan nhàn tản tòng bát phẩm, con cái họ đều được miễn tuyền, nếu là 60 hộc thì thường 1 tư, chỉ được miễn bản thân thôi.

Tháng 9, ngày 21, sai bồi thần là bọn Đinh Lan, Nguyễn Phục, Nguyễn Phục, Nguyễn Đức Du sang nhà Minh tâu việc.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, sai bồi thần là bọn Nguyễn Nhật Thăng, Phan Duy Trình, Nguyễn Tự sang nhà Minh cầu phong.

Tâu trình những người có công hồi tháng 6¹.

Tổng đốc Nguyễn Xí, Đông đốc **[5a]** Đinh Liệt tâu trình tên họ các quan trong các phiên, các quan ngự doanh và những người trước sau xướng nghĩa chém bọn nghịch thần Đồn, Ban:

- Xướng nghĩa trước và hạ thủ đầu tiên là Lê Nhân Thuận, đã chém giặc Lăng.
- Xướng nghĩa là bọn Trịnh Đạc, Nguyễn Đức Trung, Lê Nhân Quý để Lê Lật gồm 49 người.
- Lại tâu trình thêm bọn Nguyễn Trợ, Nguyễn Ngô, Lê Sư Lộ... gồm 6 người.

Phong công thần Nguyễn Xí làm Quý quận công, Đinh Liệt làm Lâm quận công; Thái bảo Lỗ Sơn hầu Lê Niệm làm Thái phó; Kỳ quận công Lê Thọ Vực làm Tả đô đốc tham nghị triều chính chưởng Điện tiền ty; Nguyễn Lỗi làm Đại đô đốc chưởng hình bộ (Lỗi là con của Nhữ Lãm); Lê Khang làm Văn Chấn hầu.

Ra sắc chỉ cho các quan trong ngoài rằng: Viên nào con đáng được tập ấm mà không có con trai **[5b]** thì cho nuôi con người thân thích cùng họ, chỉ được 1 người tập ấm.

Ngày 11, ban biển ngạch cho người hiểu để là Nguyễn Liêm ở xã Mụ Xá, huyện Ứng Thiên, tha phú dịch cho bản thân. Sai quan huyện sở tại làm cổng lâu để treo bằng vàng.

Ra sắc chỉ cho quan các phủ, lộ, trấn, châu, huyện rằng: Ai ở cõi biên giới thì phải giữ quan ải cẩn thận, không được thông đồng với người nước ngoài.

Cấp ruộng thế nghiệp cho 30 viên công thần, số mẫu có thứ bậc khác nhau: Lê Lăng 300 mẫu, Lê Niệm 200 mẫu, Lê Nhân Thuận 130 mẫu, Lê Thọ Vực, Lê Sư Hồi, Lê Nhân Khoái 150 mẫu, từ Trịnh Văn Sái trở xuống, đều được cấp ruộng theo thứ bậc khác nhau.

Sắc cho bọn tể thần Lê Xí tâu thăng các quan công thần tại chức hay đã chết, được ban quốc tính hay không được ban, cùng số con trai của họ chưa được thăng bổ. Loại được ban quốc tính thì từ bọn Lê Quán Chi con trai của Thái phó **[6a]** Lê Liệt, Lê Văn Lão con trai của Lê Bí trở xuống đến Lê Kỳ

¹ Chỉ việc phế Nghi Dân, rước Thánh Tông lên ngôi.

con trai của Lê Luyện. Loại chưa được ban quốc tính thì từ Nguyễn Sư Hồi con trai của Nguyễn Xí, đến Lê Lộng con trai của Lê Đa Mỹ. Loại đã chết, được ban quốc tính thì từ Lê Muộn con trai Lê Vấn, Lê Dư con trai Lê Bôi, cho đến Lê Văn Lương con trai Lê Nhữ Soạn, chưa được ban quốc tính thì từ Lê Văn Thiết con trai Lê Chuẩn, đến Lê Văn Lâm con trai Lê Thiết.

Đến khi bọn Xí dâng tờ tâu lên, vua dụ rằng:

"Đã xem hết tờ tâu, trong ấy có xin cho bọn Lê Ê, Lê Thụ, Đỗ Bí, Lê Ngang theo như lệ công thần đã mất, nhưng câu ấy còn có thể bẻ lại được, là vì khoảng năm Diên Ninh, Đỗ Bí, Lê Ê ở chức cao nhất vào hàng tể thần; Lê Ngang, Lê Thụ tay cầm cầm quân, giữ việc an nguy, đáng lẽ phải dẹp yên giặc loạn, chuyển nguy thành an mới phải, thế mà chỉ biết sắp gà vào trong nồi mà để **[6b]** cá kinh lọt ra ngoài lưới. Đến sau mưu việc không kín, đến nỗi phải phơi thây ở bên đường¹. Đó lại thêm một tội khác trong các tội của bọn Bí, Ngang, có khác gì tội giết vua của Triệu Thuần ngày xưa², sau được để cùng với những công thần đã mất?".

Ngày 24, làm lễ chiêu hồn, chôn Nhân Tông ở bên hữu Vĩnh Lăng gọi là Mục Lăng³.

Lại sai Trung thư sảnh thủ Trung thư lệnh tri tam quán sự nhưng tri học sinh ngự tiền nhị cục khinh xa úy Nguyễn Trực và Trung thư sảnh Trung thư lệnh thị lang nhập thị kinh diên kiêm quản cận thị chi hậu các cục thượng kỳ đô úy Nguyễn Bá Kỳ cùng soạn bài văn bia ở Mục Lăng⁴.

Ngày 27, ra sắc chỉ cho hình quan rằng: Từ nay về sau, xét việc kiện tụng, phải mỗi tháng ba lần trình lên để quyết định, coi đó là định chế lâu dài.

Tháng 12, sai Thái phó Lê Liệt, Thái phó Lê Lựu, thái bảo Lê Lăng dẫn các quân chia đường đi đánh họ Cầm⁵.

Tuyển đình tráng có tên trong sổ bổ vào **[7a]** quân ngũ.

Làm sổ hộ tịch.

Lấy Nguyễn Như Đỗ làm Lại bộ thượng thư.

Sắc cho Trung thư sảnh Trung thư lệnh thị lang nhập thị kinh diên kiêm quản cận thị chi hậu các cục thượng kỳ đô úy Nguyễn Bá Kỳ, Hoàng môn thị lang kiêm Quốc sử viện đồng tu quốc sử Hoàng Săn Phu hiệu định miếu húy và ngự danh.

Tân Ty, [Quang Thuận] năm thứ 2 [1461], (Minh Thiên Thuận năm thứ 5). Mùa xuân, tháng giêng, ban miếu húy và ngự danh. Miếu có 9 chữ: Hiến Tổ là Đinh, Hiến Từ là Quách, Tuyên Tổ là Khoáng, Trinh Từ là Thương, Thái Tổ là Lợi, Cung Từ là Trần, Nhân Tông là Long, Tuyên Từ là Anh, Nhân Tông là Cơ, ngự danh của kim thượng húy là Thành, Quang Thục hoàng thái hậu, húy là Giao.

Tháng 2, vua ngự về Tây Kinh bái yết sơn lăng.

Tháng 3, ngày 11, ban đêm, sét đánh ở cửa điện Thừa Thiên.

Ngày 19, vua **[7b]** và các quan bỏ áo triều làm lễ tạ ở điện Thừa Thiên.

Ra sắc chỉ cho các quan phủ, huyện, lộ, trấn, xã rằng:

¹ Bọn Lê Bí, Lê Ê, Lê Thụ bàn mưu giết hại Nghi Dân bị bại lộ, tất cả đều bị chém.

² Triệu Thuần là khách khanh nước Tần đời Xuân Thu ở Trung Quốc. Vua nước Tần là Linh Công định hại Thuần, Thuần bỏ trốn. Sau Triệu Xuyên giết Linh Công, đón Thuần về phục chức. Tuy Thuần không giết vua, nhưng sứ quan nước Tần viên chép là Thuần giết vua, vì cho Thuần cùng một chí với Xuyên.

³ Nguyên bản in là Dương nhưng hẳn là có lầm từ chữ Mục. Toàn thư BK 12, 59a và 96b đều chép là Mục Lăng.

⁴ Nguyên văn là Dương Lăng, sửa là Mục Lăng. Toàn thư BK12, 98b cũng chép là Nguyễn Bá Kỳ soạn bài văn bia ở Mục Lăng.

⁵ Túc họ Lư Cầm, tù trưởng Bồn Man.

Từ nay về sau, trong việc làm ruộng, phải khuyến khích quân dân đều chăm nghề nghiệp sinh nhai, để đủ ăn mặc, không được bỏ gốc theo ngọn, hoặc kiếm chuyện buôn bán, làm trò du thủ du thực. Người nào có ruộng đất mà không chăm cày cấy, thì quan cai trị bắt trình trị tội.

Mùa thu, tháng 7, ngày 11, động đất.

Ra sắc chỉ cho các xứ, phủ, lộ rằng: Chùa quán nào không có ngạch cũ thì không được tự tiện làm mới.

Cấm không được xưng hô lộn bậy trên dưới.

Sắc dụ quan Lại bộ là Nguyễn Như Đổ và Nguyễn Thiện rằng:

"Năm ngoái các người nhận lời thỉnh thác của Đổ Bất Một, tâu xin cho hẳn làm Tổng tri vệ Bắc Bình, rồi lời bàn tán trong triều âm ý, các người lại tâu xin cho Bất Một lấy làm hàm Tổng binh vệ về nghỉ, như vậy thực là gian ngoan quá lắm".

Tháng 8, ngày mồng 1, Hoàng trưởng tử Trang sinh (sau này là **[8a]** Hiến Tông). Bà mẹ là con gái thứ hai của Nguyễn Đức Trung, năm trước tuyển vào làm Sung nghi ở cung Vĩnh Ninh, sau này được tôn làm Trường Lạc hoàng thái hậu.

Mùa đông, tháng 10, ngày 21, có sắcdụ Thái bảo Lê Lăng.

Trước đó, vua đã sai Chánh chưởng Nguyễn Lỗi đem bạc lạng đến thưởng cho Lê Lăng và dụ rằng: "Người nên thận trọng từ đầu đến cuối, phải thanh liêm công bằng".

Đến đây lại dụ rằng:

"Tính khí của người cứng rắn quá, ngoài mặt thì nghiêm khắc mà trong lòng thì yếu mềm. Vì thế, người nào mình không bằng lòng thì đẩy xuống đất đen, người nào chiều ý mình thì nâng niu trên gối, mọi người không ưa chẳng vì thế ư?".

Vua dụ bảo Đô ngự sử đài là bọn Ngô Sĩ Liên và Nghiê Nhân Thọ rằng:

"Ta mới coi chính sự, sửa mới đức độ, tuân theo điển cũ của thánh tổ thần tông, nên mới tế giao vào đầu mùa xuân. Các người lại bảo tổ tông tế giao cũng không đáng theo!. **[8b]** Các người bảo nước ta đời xưa là hàng phiên bang, thế là các người theo đạo chết, mang lòng không vua. Và lại, khi Lê Đức hầu cướp ngôi, Ngô Sĩ Liên chẳng vì hẳn trở tài phong hiến¹ đó sao? Ưu đãi trọng lắm! Nhân Thọ không vì hẳn trừ hoạch nơi màn trướng đó ư? Ngô chức cao lắm! Nay Lê Đức hầu mất nước về tay ta, các người không biết vì ăn lộc mà chết theo hẳn lại đi thờ ta. Nếu không nói ra, trong lòng các người không tự hổ thẹn mà chết ư? Thực là bọn gian thần bán nước!".

Tháng 11, đại xá thiên hạ, vì tháng 8 mới rồi sinh Thái tử.

Mùa đông, tháng 12, ban các điều đại cáo, từ phủ đến các châu, huyện, trang, mỗi nơi 1 bản. Cấm các thuộc lại không được bóc lột những điệp số dán kín, không được chia nhau cầm giữ mang về nhà, hoặc cho người ngoài truyền nhau sao chép.

Lấy Lê Lộng làm Đô đốc bình chương sự; Lê Chấp Trung làm Đô đốc, Trịnh Văn Sái làm Đô đốc tham dự triều chính chưởng **[9a]** điện tiền ty; Vũ Lãm làm Hàn lâm viện trực họa sĩ; Hàn lâm viện học sĩ Nguyễn Đình Mỹ làm quyền Lễ nghi viện thượng thư.

Nhâm Ngọ, [Quang Thuận] năm thứ 3 [1462], (Minh Thiên Thuận năm thứ 6). Mùa xuân, tháng giêng, hiệu định nghi chú lễ dâng biểu và lễ bái bài², theo lời tâu của quyền Lễ nghi viện thượng thư Nguyễn Đình Mỹ.

Đổi viện nhi¹ thành ứng sai.

¹ Phong hiến: là chức ngự sử giữ việc đàn hạch.

² Lễ bái bài: tức là lễ bái vọng vào các dịp sinh nhật vua hoặc ngày chính đán.

Tháng 2, tặng 2 lần số tiền đại bô².

Ngày 11, nhà Minh sai chánh sứ là Hành nhân ty hành nhân Lưu Trật sang tế Nhân Tông.

Ra lệnh chỉ cho các quan văn võ biết: Các nhà quân, dân ở các lộ, huyện, phủ Trung Đô, nhà nào có nô tỳ là người Ngô³, không được cho ra ngoài thông đồng với sứ nhà Minh.

Nghiêm cấm việc loại bỏ tiền đồng.

Tháng 3, tha tội chết cho Nguyễn Sư Hồi.

Vua dụ các quan trong triều rằng:

"Sư Hồi vì có công trung hưng cùng với cha là Xí có **[9b]** công lao lớn trong buổi khai quốc⁴, nên tha tội chết. Còn bọn Trịnh Lý thì triều thần các người cùng bàn xử".

Sắc dụ Tả đô đốc Lê Thọ Vực rằng:

"Bài thơ yêu ma đó chưa chắc là do Sư Hồi làm, trong chỗ còn ngờ cũng có thể vu oan được. Những câu về Lê Niệm, Nguyễn Lỗi, Trịnh Văn Sái thì có ngờ cho nó còn được, chứ Thọ Vực thì chỉ nói là hung bạo, thực ra chưa đến mức phản nghịch thì sao lại đổ cho Sư Hồi làm? Nếu nó đáng chết nữa, thì cũng là trời hại nó, sao nhà ngươi lại manh tâm báo thù nó?".

Bấy giờ Sư Hồi muốn hại bọn Lê Niệm, làm một bài thơ vút ra đường, khiến người lưu truyền đến tai vua. Bài thơ viết:

Nhân hữu nhị tâm vưu khả nghị,
Tự lai chung cánh hiếu vi phi.
Thổ biên hữu hoặc chân dung bạo,
Thủy tại tây bàng xả tắc nguy.
(Người có hai lòng rất đáng nghị,
Giống chữ "lai" đó thích vi phi⁵.
Bên "thổ" có "hoặc" thực hung bạo,
"Thủy" sát bên "tây" xả tắc nguy).

(Người có hai lòng là chữ Niệm tức là Lê Niệm. Giống chữ lai là chữ lỗi, tức là Nguyễn Lỗi. Bên chữ Thổ có chữ hoặc là chữ Vực tức Lê Thọ Vực. Bộ Thủy ở cạnh chữ tây là chữ Sái tức Trịnh Văn Sái).

Sư Hồi làm bài thơ này chưa kịp lưu truyền thì tình gian bị bại lộ. Cả bọn đều xin trị tội Sư Hồi, nên vua có dụ này để răn bọn Thọ Vực.

Mùa hạ, tháng 4, định lệ bảo kết⁶ trong thi hương.

Ra lệnh chỉ cho các thí sinh trong nước, không cứ là dân hay lính, hạn tới thượng tuần năm nay đến nhà giám hay đạo sở tại khai tên và căn cước đợt thi hương. Ai đỗ thì gửi danh sách lên Lễ nghi viện để đến trung tuần tháng giêng năm sau thi hội. Cho quan sở tại và xã trưởng xã mình làm giấy bảo đảm rằng người ấy thực là có đức hạnh thì mới được vào danh sách dự thi. Kè nào vào loại bất hiếu, bất mục, bất nghĩa, loạn luân, điều toa... thì dẫu học giỏi, văn thơ hay, cũng không cho vào thi. Phép thi như sau:

- Thí sinh phải nộp căn cước, khai rõ phủ, huyện, xã, tuổi tác cùng là chuyên học kinh nào, lý lịch ông cho ra sao, không được gian dối, giả mạo.

¹ Viện nghi: người hầu hạ và sai phái trong các viện.

² Đại bô: tiệc cho thần dân vào các dịp lễ lớn

³ Ngô: danh từ để chỉ người Trung Quốc hồi ấy.

⁴ Chỉ cuộc kháng chiến chống Minh thắng lợi lập ra nhà Lê.

⁵ Vi phi: làm những điều phi pháp.

⁶ Nguyên văn là "bảo kết:", nghĩa là bảo đảm, cam kết.

- **[10b]** Nhà phường chèo, con hát và những kẻ phản nghịch, ngụy quan có tiếng xấu, thì bản thân và con cháu đều không được dự thi. Nếu mang sách hay mượn người làm hộ bài thì bị trị tội theo luật.

- Phép thi hương trước hết thi ám tả để loại bớt.

- Đề mục thi: Kỳ thứ nhất thì Tứ thư, kinh nghĩa gồm 5 bài. Kỳ thứ hai thi chiếu, chế, biểu dùng cổ thể hay tứ lục. Kỳ thứ ba thi thơ, dùng Đường luật, phú dùng cổ thể hay Ly Tao, văn tuyển, từ 300 chữ trở lên. Kỳ thứ tư thi một bài văn sách, đầu đề hỏi về kinh, sử hay việc đương thời, hạn 1.000 chữ.

- Chữ hụy của quốc triều, nếu hai chữ liền nhau thì đều không được dùng, nếu rời ra chữ một thì cũng cho dùng thay chữ khác, khuyên ở bên ngoài...

Lấy Hoàng Thanh làm Môn hạ sảnh hữu ty lang trung tham tri Hải Tây đạo quân dân bạ tịch ky đô úy.

Bấy giờ nhân có tai biến về mưa đá và sấm gió, xuống chiếu cầu lời nói thẳng. Thanh bèn dâng sớ **[11a]** trình bày 7 việc:

- 1- Thuận âm dương để đón khí hòa.
- 2- Gần Kinh diên để tôn chánh học.
- 3- Chọn con nổi để vững gốc nước.
- 4- Tiết kiệm của dùng để thi cho kinh phí.
- 5- Thận trọng chức thú lệnh để chặn dân.
- 6- Thường xuyên huấn luyện để nghiêm võ bị.
- 7- Đặt đồn điền để chứa lương cho biên giới.

Vua tiếp nhận cả.

Tháng 5, ra sắc chỉ cho các quan ở 5 đạo: Tan buổi chiều, đến giờ Mùi phải ở đạo mình để coi việc, nếu thiếu vắng ở nha môn thì xử giáng hoặc bãi chức.

Tháng 6, sắc dụ bọn Thái bảo Nguyễn Xí rằng:

"Các người vốn là quan võ làm trấn phủ. Nghĩa chữ "trấn phủ", bọn vũ phu các người có biết được không? Đến như Tăng Văn Trọng còn bị Khổng Tử chê là "trộm cắp ngôi vị"¹, huống chi các người là bọn bịt đường của bậc hiền tài, khơi nguồn cho kẻ cầu may!"

Mùa thu, tháng 8, giết Thái úy Lê Lăng vì Lăng ngầm mưu làm phản.

Tháng 9, nhà Minh sai chánh **[11b]** sứ là Hàn lâm viện thị độc học sĩ Tiền Phổ, Phó sứ là Lễ khoa cấp sự trung Vương Dự mang sắc phong vua làm An Nam Quốc Vương. Sai Tư lễ giám thái giám Sài Thăng, Chỉ huy thêm sự Trương Tuấn, Phụng ngự Trương Vinh sang thu mua hương liệu.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 6, sứ thần nhà Minh là bọn Tiền Phổ trú ở sứ quán. Khi về, vua sai đem lễ vật đến, bọn Phổ cố từ chối không nhận.

Ra sắc chỉ cho cả nước rằng:

Kể từ nay, các quan viên văn võ làm việc đến 65 tuổi muốn nghỉ việc, các lại điển, giám sinh, nho sinh, sinh đồ tuổi từ 60 trở lên muốn về làm dân, thì đều cho người đó nộp đơn ở Lại bộ rồi xếp loại tâu lên để thi hành.

Ra lệnh cho các nha môn trong ngoài cả nước rằng: ở các bản tâu đề thì chính viên quan nha môn đó phải ký tên không được nhờ lại dịch ký tên hộ.

¹ Khổng Tử nói: "Tăng Văn Trọng chẳng phải là kẻ trộm cướp ngôi vị đó ư? Biết Liễu Hạ Huệ là người hiền mà không cho cùng làm quan với mình" (Xem Luận ngữ, thiên Vệ Linh Công).

Tháng 12¹, sai sứ sang nhà Minh: Lê Công Lộ **[12a]** tạ ơn việc phúng tế, Trần Bàn sang tàu việc Bùi Hữu tạ ơn sách phong.

Tháng 12, sai bồi thần là bọn Lê Văn Hiến, Hoàng Văn Ngộ, Tạ Tử Điền sang tuế cống nhà Minh và xin ban mũ áo.

Ngày mồng 4, lập Hoàng trưởng tử Tranh làm Hoàng thái tử. Đại xá thiên hạ.

Năm ấy thăng Thái phó Nguyễn Xí làm Nhập nội hữu tướng quốc.

Quý Mùi, [Quang Thuận] năm thứ 4 [1463], (Minh Thiên Thuận năm thứ 7). Mùa xuân, tháng giêng, miễn kỳ hội duyệt các quân vì năm trước có đại xá.

Bắt đầu định lệ ba năm một lần thi hội.

Tháng 2, tổ chức thi hội cho các sĩ nhân trong nước. Bấy giờ người dự thi có tới 4.400 người, lấy đỗ 44 người.

Ngày 16, thi điện cho các tiến sĩ.

Sai Nhập nội kiểm hiệu tư đồ bình chương sự Nguyễn Lỗi và Nhập nội đô đốc đồng bình chương sự tri Đông đạo chư vệ quân dân Quốc tử giám tế tửu Lê Niệm làm đề điệu. Chính sự viện **[12b]** tham nghị chính sự Nguyễn Phục làm giám thí, Môn hạ sảnh ty tả gián nghị đại phu tri Bắc đạo quân dân bạ tịch kiêm Hàn lâm viện thừa chỉ học sĩ Nguyễn Như Đổ; Hàn lâm viện thừa chỉ học sĩ tri Đông đạo quân dân Nguyễn Vĩnh Tích; Quốc tử giám tế tửu Nguyễn Bá Ký làm độc quyền.

Vua ra hiên, thân hành ra đề văn sách hỏi về đạ xuất thân theo thứ bậc khác nhau.

Xuống chỉ rằng làm lễ cầu mưa thì dùng tiền thuế.

Ban biển ngạch cho người phụ nữ trinh tiết là Nguyễn Thị Bồ ở xã Đại Hữu Lệ, huyện Thanh Trì để nêu khen với xóm làng, cho một người con hay cháu được miễn phu dịch để nuôi nấng.

Ngày 22, truyền loa xướng danh các tiến sĩ là bọn Lương Thế Vinh và ban ân mệnh cho từng người. Sai các quan Lễ bộ đem bảng vàng treo ngoài cửa Đông Hoa cho các sĩ nhân biết.

Tháng 3, ngày mồng 3, Hoàng Thanh chết, thọ 53 tuổi.

[13a] Thanh tên tự là Trục Khanh. Bấy giờ Lương Như Hộc người Hồng Châu có bài tán đề vào bức chân dung của Thanh rằng:

Thiếu kết tri ư Thái Tổ,
Trưởng tín nhiệm ư Thánh Tông.
Thể cụ nhi dụng chu,
Tử hiếu nhi trần trung,
Tứ triều lịch sự,
Nhất tiết thủy chung.
(Hồi trẻ được Thái Tổ biết,
Trưởng thành được Thánh Tông tin.
Thể toàn mà dụng đủ,
Con hiếu lại tôi trung.
Trải thờ bốn đời,
Trước sau một tiết).

Ra lệnh chỉ rằng: các việc kiện tụng tranh nhau đã xét xử đúng lẽ rồi thì không được cưỡng tranh nữa.

Mùa hạ, tháng 4, cấm nội quan và con gái trong cung không được kết bạn với người ngoài, không được trao đổi trò chuyện và đùa bỡn với nhau.

¹ Nên sửa lại là tháng 11 như bản dịch cũ có lẽ đúng hơn.

Tháng 5, cấm cưỡng tranh ruộng đất khi đuổi lý đem bán cho nhà thế gia.

Ra sắc chỉ rằng: Kê nào dùng gươm, nón trái quy định để vào trong Hoàng thành đều bị xử tử.

Mùa thu, tháng 7, hạn. Vua lánh chính điện, giảm món ăn, triệt bỏ đồ nhạc.

Động đất.

Mùa đông, tháng 10, sắc dụ các quan trong triều rằng:

"Mới rồi Nguyễn Phục thấy mùa xuân đại hạn 3 tháng, cho là nhất định sẽ có chuyện gì, khuyên trẫm bình tĩnh để chờ xem biến cố, sẵn sàng vũ khí để phòng thân. Trẫm khôn nghe **[13b]** quả nhiên vô sự. Thánh nhân xưa quan sát thiên văn để xét sự đổi thay của thời tiết, xem xét nhân văn để giáo hóa thiên hạ, không thể không cảnh giác đề phòng, nhưng sao lại nên chứa chất ngờ vực để cho hỏng việc?".

Tháng 12, dụ bọn Thái phó Nguyễn Xí rằng:

"Tông miếu xã tắc an hay nguy là ở mấy người các khanh thôi. Các khanh nên nghĩ cho kỹ, tính cho chín, tâu việc trị nước cho trẫm biết. Trẫm sẽ cố gắng quyết đoán ở bên trong, các khanh sẽ thừa hành ở bên ngoài".

Ra sắc chỉ rằng:

" Những người bói toán, đạo thích ở trong nước từ nay về sau không được trò chuyện trao đổi với người trong cung và hậu đình".

Sắc dụ cho bọn Lại bộ thượng thư Nguyễn Như Đổ, Hình bộ thượng thư Trần Phong, Binh bộ thượng thư Nguyễn Vĩnh Tích, Hộ bộ thượng thư Nguyễn Cư Pháp, Binh bộ thượng thư Nguyễn Đình Mỹ rằng:

"Ta nghe Tư Mã Quang có nói: "Người quân tử là cội gốc để tiến lên trị bình, kẻ tiểu nhân là thêm bậc để đi đến họa loạn". Ta và các người đã thề với trời đất dùng người quân tử, bỏ kẻ tiểu **[14a]** nhân, ngày đêm chăm chăm không lơ, các người chớ có quên đấy!".

Lại dụ các quan tế thần và kinh diên rằng:

"Nay bọn Lê Cảnh Huy, Nguyễn Như Đổ, Phạm Du, khi bàn luận ở triều đình, hay lúc quyết định việc chính trị đều chỉ a dua lấy lòng hoặc ngậm miệng không nói, thì dù có lỗi nhỏ mà khép vào pháp luật cũng đáng; còn như bọn Nguyễn Mậu, Nguyễn Vĩnh Tích, Nguyễn Trạc, Nguyễn Trạc biết lo vua yêu nước, gặp việc nói hết, thì dù có lầm lỗi mà được khoan thứ cũng là phải. Mới rồi, Nguyễn Mậu nói việc không mà không bị buộc tội, đó là trẫm báo đền cái đức hay nói của Nguyễn Mậu".

Sắc dụ Lễ bộ tả thị lang Lương Như Hộc rằng:

"Mới rồi, Nguyễn Vĩnh Trinh không học thể thơ quốc ngữ, làm thơ không đúng phép. Ta tưởng là người biết, nên mới hỏi thử người, nhưng người cũng không biết nốt. Và ta xem Hồng Châu quốc ngữ thi tập của người còn nhiều chỗ thất luật, ta chắc là người chưa biết nên mới nói ra. Vũ Lãm thường **[14b]** không muốn ta nói cho người biết đâu".

Sắc dụ Đô đốc Nguyễn Sư Hồi rằng:

"Dương Quốc Minh bảo là Ngô Tây lấy 30 lạng bạc trao cho Nguyễn Hồ đến đút lót bọn người. Người sai vợ lẽ người nhận lấy. Và khi trước nó đút lót cho cha người là Xí 50 lạng, nay chuyển sang đút lót cho người, tất cả là 80 lạng, hiện còn ở nhà người, người lại không biết hay sao? Nay đặc sai Tư lễ giám Nguyễn Áng đem sắc chỉ tới bảo người và đòi lấy số 80 lạng đút lót ấy mang về. Người có tội mà không ngại sửa bỏ tội lỗi thì sau này chắc chắn không bị tai họa".

Lại dụ Nguyễn Sư Hồi rằng:

"Ta thể theo lòng người lên nhận ngôi báu, vẫn nhờ các bậc huân hiền đồng lòng giúp đỡ, đến nay đã 4 năm rồi. Cha con người, đầy nhà lớp lớp ngọc khuê giải ấn có thể gọi là thịnh lắm rồi. Ta vẫn tin người. Dầu có hư đó, cũng không hề suy giảm. Sau khi được thư ấy, hẳn người có chỗ không yên lòng. Người há không nên nghĩ cho kỹ để làm kế giữ mình ư?".

Bấy giờ **[15a]** bắt được trên nóc nhà có thư nặc danh, nói Sư Hối sắp làm phản, cho nên vua dụ Hối.

Dụ Thái bảo Lê Niệm rằng:

"Ngày xưa, Thái Tổ ta khai sáng cơ nghiệp lớn, cha người rong ruổi từ đông sang tây, nhiều lần vì nước quên mình¹. Đến khi Thái Tông nối chí kế nghiệp, nhớ tới công của cha người, nhưng người đang còn nhỏ, chưa làm quan được. Nhân Tông trao cho người nơi Hữu phủ², ra coi giữ phiên trấn lớn. Đến khi tai biến xảy ra sắt nách, người hết lòng mưu việc khôi phục, gươm sắt vung lên là kẻ gian tà phải nộp đầu, ngôi tôn về chính vị mà tông miếu xã tắc vững yên. Tuy nhiên, khanh đã lập nên công lao không gì lớn hơn, cũng nên giữ mãi sự nghiệp không ai sánh kịp. Trên thì cơ đồ của tổ tông ta càng thêm huy hoàng, dưới thì công đức của cha con người ngày một rạng rỡ, há chẳng vui sao!"

Giáp Thân [Quang Thuận] năm thứ 5 [1464], (Minh Thiên Thuận năm thứ 8). Mùa xuân, tháng giêng, ngày 17, vua Anh Tông nhà Minh băng. Ngày 22, **[15b]** Thái tử Kiến Nhu lên ngôi, đổi niên hiệu là Thành Hóa. Đó là Hiến Tông.

Định lễ tế âm hồn, gồm con vật cúng và rước.

Tháng 2, vua ngự về Tây Kinh bãi yết sơn lăng.

Sắc dụ chương Hình bộ Lê Cảnh Huy rằng:

"Người nhiều lần giữ chức then máy của triều đình, công tích đáng ghi, đã hết lòng can ngăn nói thẳng, chỉ ra lỗi lầm của trăm, dầu nửa được nửa hỏng, nhưng phương cứu tặc, giúp đời xuất phát từ lòng trung quân ái quốc, đã liền dòng liền trang rồi. Từ nay về sau, người hãy xét kỹ những việc oan uổng, dẹp bớt những kẻ giang ngoan, bàn luận ở triều đình cho trắng đen sáng tỏ, phải đối chiếu với nghĩa lý, chớ có làm điều khô hài. Trao cho chức lớn, ký thác việc nặng, trăm chỉ còn trông đợi ở một khanh thôi".

Mùa hạ, tháng 6, ban cho các quan văn võ trong ngoài môn một quả ấn. Ra lệnh chỉ cho các phủ, lộ, trấn, châu, huyện, xã: Từ nay về sau, không được tự tiện càn bậy.

Mùa thu, tháng 7, ban cho Anh Vũ, con Nguyễn Đình Mỹ. Vua dụ rằng:

"Đồ dùng thì chuộng thứ mới, dùng người thì nên dùng người cũ. Nho thần tuổi già như bọn các người còn mấy người đâu, mà người đâu, mà người phạm tội cũng là sau vụ phạm tội của Ngô Sĩ Liên và Nguyễn Thiện thôi. Pháp ty giữ công bằng, theo luật, phải giáng bải, nhưng ta thì tiếc tài người, sai đổi thành lệnh biếm chức. Pháp luật là phép công của nhà nước, ta cùng các người đều phải theo, người nên nhớ lấy".

Tháng 8, có thánh chỉ rằng: kẻ nào phạm tội mò trộm ngọc trai và đúc trộm tiền đồng, thì chia ra loại thủ phạm và tòng phạm mà xử tội khác nhau.

Sắc dụ Hình bộ tả thị lang Nguyễn Mậu rằng:

"Người chăm lo việc nước, điều gì hay thì quy về cho vua, không kém gì Như Hối, Huyền Linh³. Đến như Đái Trụ xử việc phức tạp khó khăn⁴, Ngạn Bắc tâu bày rõ ràng, tường tận⁵, so với hai người đó cũng có khá hơn một chút. Lâm bày tội như vậy thực đáng khen ngợi lắm, nên ban cho bạc lạng. Khi nào

¹ Lê Niệm là con Lê Lâm, cháu Lê Lai, Lê Lâm đi đánh Ai Lao, bị chông sắt mà chết.

² Tức là vào hàng tế thần tham dự triều chính.

³ Như Hối: tức Đỗ Như Hối, Huyền Linh: là Phòng Huyền Linh, đều là bề tôi giỏi của Đường Thái Tông.

⁴ Đái Trụ: là người minh mẫn, cương trực, rất giỏi xử việc rối rắm phức tạp làm đến Kiểm hiệu Lại bộ thượng thư cho Đường Thái Tông.

⁵ Ngạn Bắc: tức là Ôn Ngạn Bắc, giỏi việc tâu bày, làm Thượng thư hữu bộ xạ đời Đường Thái Tông.

bạc ban đến nơi, người càn nên mãi giữa thêm lòng son vốn có mong cho ta **[16b]** tới cõi trị bình. Ta có lỗi lầm gì hãy thẳng thắn chỉ ra, hãy cứng như Đồng Tuyên¹, chớ như Tô Uy² quen thói giấu giếm".

Mùa đông, tháng 10, nhà Minh sai chánh sứ là Thượng bảo tự khanh Tô Lăng Tín, phó sứ là bọn Hành nhân ty hành nhân Thiệu Chấn sang báo việc Hiến Tông lên ngôi và ban cho mũ áo, vóc lụa cùng sắc dụ.

Tháng 11, sai sứ sang nhà Minh: Phạm Bá Khuê dâng hương; Lê Hữu Trực, Dương Tông Hải, Phạm Khánh Dung mừng lên ngôi.

Lê Tông Vinh, Phạm Cừ, Trần Văn Chân tạ ơn ban vóc lụa.

Tháng 12, cấm các quan nhậm chức bên ngoài vô cố về kinh đệ trình bản tâu.

Có thánh chỉ rằng những tội nào còn ngờ thì xử giảm mức.

Sắc dụ đại thần và các quan rằng:

"Xưa Thái Tổ ta dãi gió dầm mưa để bình định thiên hạ, bấy giờ các bề tôi có công ra sức giúp dân, cùng chịu gian lao khổ ải, tình nghĩa đều vẹn toàn. Vì thế, đặc ân ban quốc tính để tỏ lòng yêu quý khác thường. Nhưng con cháu các người truyền nối lâu dài **[17a]** e rằng họ cũ của tổ tiên, trái với đạo dạy người ta hiếu thảo. Từ nay về sau, công thần được đặc ân ban quốc tính thì chỉ một đời người ấy thôi, còn con cháu thì đều theo họ cũ".

Thái úy Nguyễn Xí ồm. Vua dụ rằng:

"Ngày xưa trẫm làm phiên vương, nhớn như chốn cửa son, không có ý lên ngôi báu. Vì bọn khanh đồng lòng suy tôn, diệt bọn phản nghịch, đưa trẫm lên ngôi báu, đến nay đã năm 5. Thú vui con hát, vũ nữ thì khanh không bằng lòng họ Thạch họ Cao nhà Tống³, mà lo lắng đến héo ruột khô tim thì khanh hơn hẳn họ Phòng, họ Đỗ đời Đường⁴. Công lao đó trẫm chưa báo đền, bệnh khanh sao đã trẫm trọng thế? Nếu khanh nghĩ đến nước, thì cơm cháo phải cố mà ăn, nếu khanh lo cho trẫm thì thuốc thang phải cố mà uống. Đối với Sư Hồi, khanh chẳng phải là thân phụ đó sao? Hãy nên dốc lòng hết lòng thành kính của mình. Người xưa cúng trời tế quỷ để trừ tai ách, khanh thử nghĩ xem!".

Dụ Thiêm **[17b]** đô ngự sử Nguyễn Thiện rằng:

"Khoảng năm Thái Hòa, Diên Ninh, trên thì Tế tướng, dưới đến trăm quan, tranh nhau bòn lợi, hối lộ bừa bãi. Người bảo Nguyễn Đình Mỹ là kẻ tiểu nhân, không thể tin dùng. Ta lên ngôi báu đến nay đã năm năm, Đình Mỹ bôn tẩu phục vụ rất chăm, dốc lòng hết sức, trước thì xiêm nịnh là thế, sau lại lương thiện là thế, thực có gì là hại đâu? Hồi Lệ Đức hầu ưa thích của quý vật lạ, Nguyễn Như Đỗ và Trần Phong đi sứ sang Bắc mua sắm kể hàng ngàn, xoay sở đủ trăm cách. Còn như lòng trung của hai người đó thì ai biết? Người hãy nghĩ cách học tập họ".

Lại dụ Nguyễn Thiện rằng:

"Người làm bề tôi của ta, hết lòng trung thành lo việc nước, kính cẩn chăm nom chức nhiệm, nhiều lần dâng lời hay. Trẫm có lúc dùng quyền oai, người chưa thấy bao giờ chịu nhục bốt. Tuy công việc chưa có gì nổi bật, kẻ xấu chưa đàn hặc hết được, nhưng đại khái cũng đáng khen thưởng. Đặc sai tư lễ giám đem **[18a]** sắc đến dụ ban thưởng cho bạc lạng. Người hãy cố gắng hơn nữa".

Sắc dụ Binh bộ thượng thư Nguyễn Vĩnh Tích rằng:

¹ Đồng Tuyên: là quan lệnh ở Lạc Dương, tính cứng cỏi, thẳng thắn, khi xử vụ án giết người đầu bếp của Hồ Dương công chúa, Hán Vũ Đế bắt tuyên phải lạy tạ công chúa, tuyên chống hai tay xuống đất, nhất định không chịu lạy.

² Tô Uy: là trọng thần của nhà Tùy mất, Uy sống tùy thời, triều này lên cũng xin thờ phụng và đều được trọng dụng. Đến khi Đường Thái Tông đương nước, Uy xin yết kiến, không được Thái Tông chấp nhận.

³ Họ Thạch: là Thạch Thủ Tín, họ Cao: là Cao Hoài Đức, hai công thần nhà Tống đều cố nắm binh quyền không chịu bỏ. Trong một bữa tiệc, Tống Thái Tổ bảo hai người nên bỏ binh quyền mà vui thú với con hát, gái múa cho thỏa thích.

⁴ Họ Phòng, họ Đỗ: tức Phòng Huyền Linh và Đỗ Như Hối đời Đường Thái Tông.

"Nay Dương Quốc Minh nói năm xưa có đem 34 lạng bạc đến đút lót cho mẹ người, dẫu không chứng cứ, nhưng chả lẽ lại nói vu? Tuy có dụ này, nhưng ta cũng che giấu cho để người tự sửa lỗi?".

Lại dụ rằng: "Xem số của người tâu bày, rất là thiết thực, xác đáng, dù họ Vương, họ Ngụy đời Đường¹ cũng không hơn được. Đáng ban cho 10 lạng bạc để đáp lại lòng trung thành của người. Và lại, lời bàn của người rất hợp với ý của tiên nho, trăm đã khen ngợi và tiếp thu cả".

Ất Dậu, [Quang Thuận] năm thứ 6 [1465], (Minh Hiến Tông Kiến Nhu Thành Hóa năm thứ 1). Mùa xuân, tháng giêng, sắc dụ Đô đốc Nguyễn Sư Hồi rằng:

"Án lớn xảy ra luôn, bắt nhiều con em nhà quyền quý, sao người không nghĩ kỹ điều đó? Chúng nó nói đến cả Cung Vương và Lê Niệm, nhưng cẩn thận, chớ nói cho họ biết".

Ra lệnh chỉ cho các quan nắm việc kiện tụng rằng:

[18b] "Nên xét định ngay các đại phu ở Ngũ hình viện, người nào xử kiện không có oan uổng thì ghi thành một hạng, người nào bình thường ghi thành một hạng, người nào hèn kém thì ghi thành một hạng, tâu trình lên. Hạng không có oan uổng thì khen thưởng, hạng bình thường thì giữ lại làm việc, hạng hèn kém thì bổ chức Chuyển vận²".

Định lệ tế Văn miếu ở các trấn, lộ vào hai ngày đình của mùa xuân và mùa thu. Chỉ tế mười vị hiền triết³ đó là theo lời tâu của Nguyễn Đình Mỹ.

Tháng 2, sắc cho Tả đô đốc Lê Thọ Vực tuyển chọn đình tráng. Vua dụ rằng:

"Người là bề tôi giỏi việc dẹp loạn nên mới đặc biệt sai người làm việc tuyển đình tráng, chả lẽ người không hết lòng thành, bỏ tình riêng để không phụ uỷ thác của ta hay sao?"

Tháng 3, ngày 16, có nguyệt thực toàn phần.

Đặt sáu viện⁴, lấy quân lính thân tín làm quân tả hữu Vũ lâm.

Xây điện Kính Thiên.

Mùa hạ, tháng 4, vua ngự ra Xương Giang, thưởng cho các quan theo hầu mỗi người 1 tư.

Định lệnh đòi các quan nhậm chức bên ngoài bị kiện.

Nhập nội đại hành khiển bả bộc xạ tham tri chính sự chương Nội mật viện sự **[19a]** Lê Cảnh Huy tâu rằng:

"Khi xét những việc kiện tụng liên can quan nhậm chức ở bên ngoài, nếu nhẹ thì cứ cho nha môn đó lấy cung rõ ràng gửi về nộp. Nếu can việc nặng thì tâu lên rồi mới cho đòi tới đối chất."

Định lệnh các quan được sai đi làm việc khi về phục mệnh: Kể từ nay, quan các nha môn được sai đi làm việc gì, là xong, về kinh phải đệ trình ngay bản tâu đến Thông chính sứ ty rồi đến chực ở ngoài cửa Đông Hoa để đợi gọi vào hỏi, khi nhận được chỉ mới được về nhà.

Tháng 5, ra lệnh cho Lễ bộ yết bản khuyến giữ phong hoá.

Mùa thu, tháng 7, làm sổ hộ tịch. Phép làm: Đầu lấy 6 năm làm mức. Đến kỳ, quan các phủ, huyện, châu, gọi các xã quan lê, mỗi người đem sổ hộ khẩu của xã mình đến kinh đối chiếu mà viết.

¹ Họ Vương họ Ngụy: tức Vương Khâu và Ngụy Trưng đời Đường Thái Tông đều nổi tiếng về thẳng thắn can ngăn vua.

² Chức này sau đổi thành tri huyện.

³Chỉ 10 vị học trò nổi tiếng của Khổng Tử được thờ ở Văn miếu. Đầu tiên thì có: Nhan Uyên, Mỗ Tử khiên, Nhiễm Bá Ngưu, Trọng Cung, Tế Ngã, Tử Cống, Nhiễm Hữu, Quý Lộ, Tử Du, Tử Hạ. Sau Nhan Uyên được thăng phối, lấy Tăng Tử thêm vào. Khi Tăng Tử được thăng phối, lại lấy Tử Trương thêm vào.

⁴ Sáu viện là Nghi lễ viện, Tư hình viện, Khâm hình viện, còn 3 viện nữa chưa rõ (chú của CMCB 19, 31B).

Bắt đầu đặt gạch nữ đình khiêng kiệu.

Tháng 8, sai Hoàng thái tử vào học. Vua làm thơ đưa cho như sau:

Chí thân hạp bất tận thành ái,
 Tiện bế cương trường nhiều chỉ phu.
 Sở quốc Phàn Cơ quang [19b] phụ đức,
 Trưởng tôn hoàng hậu hữu gia mưu.
 Đầu sàng trùng sử Tần vương hận,
 Dương túy thời tri Vệ Quán ưu.
 Chúng khẩu hựu hựu thông nhĩ quát,
 Hà tăng nhất kiến Tiết Cư Châu.
 (Thân yêu há chẳng hết lòng này,
 Xiểm nịnh làm cho dạ đổi thay¹.
 Nước Sở Phàn Cơ nêu đức tốt².
 Trưởng Tôn hoàng hậu có mưu hay³.
 Tần Vương hận chuyện lặn ra sập⁴.
 Vệ quán lo âu khéo giả say⁵,
 Trăm miệng ồn ào tai phải điếc,
 Cư Châu⁶ đâu thấy được người ngay⁷).

Bây giờ Hoàng thái hậu là người nhân huệ có thừa mà không đủ quả quyết, rắn dạy con cháu chưa bao giờ đổi sắc mặt, có khi đánh bằng roi vọt, nhưng chỉ một lát lại thương xót. Vua sợ Tranh dần dà trở nên phóng túng kiêu ngạo, nên làm bài thơ này đưa cho.

Đổi Đô sảnh đường thành Khâm hình thượng thư, Tri từ tụng sự thành Tả hữu thị lang. Trung thư khoa đổi thành Lại khoa, Hải khoa đổi thành Hộ khoa, Đông khoa đổi thành Lễ khoa, Nam khoa đổi thành Binh khoa, Tây khoa đổi thành Hình khoa, Bắc khoa đổi thành Công Khoa, Biên Khoa đổi thành Thượng bảo tự, Hành Khiển các đạo đổi thành Tuyên chính sứ ty.

Dựng điện Cẩn Đức.

Tháng 9, ra sắc chỉ rằng: người nào cố ý giết voi nhà nước [20a] thì xử tội có mức độ khác nhau.

Đổi Trần Phong ra làm Tuyên chính sứ Tây đạo.

Vua dụ các quan trong triều rằng:

"Trần Cẩn là em Trần Phong. Cẩn có tội. Trẫm hỏi Phong về hành vi ngày thường của Cẩn thì Phong nhân thế bới móc hết cái xấu của Cẩn ra, định làm hại Cẩn. Cái tình anh em cơ hồ sụp đổ rồi;

¹ Nguyên văn "Cương trường nhiều chỉ phu" lấy ý từ hai câu thơ: "Hà ý bách luyện kim, hóa tác nhiều chỉ phu "(ngờ đâu loại kim cứng trăm lần tôi lại hoá thành chất mềm vòng vào ngón tay được) của Lưu Công. Câu này dịch ý.

² Phàn Cơ: là bà phi của Sở Trang Vương. Trang Vương hay đi săn, Phàn Cơ can không được, bèn nhất định không ăn thịt những con vật Trang Vương săn được.

³ Trưởng tôn hoàng hậu: là bà hậu của Đường Thái Tông, tính khiêm nhường kiệm ước, làm gương cho phi tần trong cung, có tài văn học, thường bàn việc với Thái Tông.

⁴ Đường Thái Tông muốn lập Tần Vương Trị làm thái tử. Một hôm, sau khi tan chầu, chỉ còn Trưởng Tôn Vô Kỵ và Phòng Huyền Linh ngồi lại. Thái Tông nói với hai người: "Ta có hai con và một em, không biết lập ai, lòng ta buồn lắm", rồi nằm lặn ra sập, lấy con dao tự dìm vào cổ. Bọn Vô Kỵ sợ hãi chạy tới ôm lấy Thái Tông, giằng lấy con dao đưa cho Tần Vương và hỏi Thái Tông muốn lập ai. Thái Tông nói: Muốn lập Tần Vương. Bọn Vô Kỵ nói: "Chúng tôi xin vâng mệnh, ai bàn cách khác thì chém. Thái Tông quay sang bảo Tần Vương: "Cậu đã bằng lòng lập con rồi đấy, phải tạ cậu đi".

⁵ Vệ Quán: là bề tôi của Tần Vũ Đế, biết Huệ Đế tư chất kém không làm vua được, nhưng chưa dám nói với Vũ Đế. Sau nhân khi dự yến, giả say, vồ vào sập của Vũ Đế ngồi mà nói: "Chỗ ngồi này thực đáng tiếc".

⁶ Tiết Cư Châu: là thiện sĩ người nước Tống thời Chiến Quốc.

⁷ Thơ dịch của bản cũ, có sửa một đôi chữ.

nhân luân bại hoại không gì tệ bằng thế. Nếu Phong biết sửa chữa lầm lỗi một lòng trung hiếu, thì ta cũng kiêng chân mà chờ đợi kết quả sửa đổi sau này của hắn".

Có thánh chỉ dụ các quan trấn, huyện lựa chọn duyên lại trong nha môn của mình xem người nào tài giỏi, liêm khiết, quen thạo công việc cho tâu lên đặt mỗi nha một người thường xuyên để tiện làm việc.

Bấy giờ, Hàn lâm viện đại học sĩ quyền Ngự sử đại phu Trần Bàn tâu rằng:

"Triều đình đặt quan, phân chức cốt là vì dân, dân chúng thưa kiện phiền toái, sổ sách giấy tờ gấp vội, quan không thể soi xét xử lý hết được, lại giao cho lại cho kiểm xét giấy tờ. **[20b]** Cho nên tâu rằng: "Quan không có lại thì không đi được, lại không có quan thì không đứng được" là bởi để cùng nhau làm việc vậy. Nay thần trộm lo rằng, các nha môn sổ sách giấy tờ gấp vội, khó lòng tránh khỏi tội lỗi. Cúi xin định lệ ban xuống cho các huyện, lộ, mỗi nơi đặt một người duyên lại thường xuyên, am hiểu sổ sách giấy tờ, giỏi viết chữ, làm tính để giữ công văn giấy tờ. Như thế thì sổ sách giấy tờ không còn lo chậm đong nữa, mà dân cũng khổ vì nạn ở lại hầu kiện lâu ngày".

Vua y cho, nên định lệ này.

Mùa đông, tháng 10, cấm bọn con hát không được giấu cột cha mẹ và quan trưởng.

Vua sai sứ sang nhà Minh: Đào Tuấn, Đào Chính Kỳ, Lê Đích nộp cống hằng năm; Nguyễn Sĩ Hưng tâu việc châu Bảo Lạc bị bắt người cướp của.

Tháng 11, đại xá, vì hai điện Kính Thiên và Cẩn Đức mới làm xong.

Quốc tử giám tế tửu kiêm Văn minh điện đại học sĩ Nguyễn Bá Kỳ chết.

Trước đó, Bá Kỳ cho rằng vua làm **[21a]** vẫn không chú ý tới kinh, sử, dâng số khuyển căn. Vua dụ rằng:

"Trẫm vừa xem hết tờ sớ, người bảo là trẫm không chú ý kinh, sử, lại chuộng lối học phù hoa, vô dụng, chỉ ngụ ý ở ngoài mây khói. Nếu ta ưa chuộng văn hoa, không lấy gốc kinh, sử, thì còn sách nào nữa? Ta tự xét mình, xét lời người nói, thì trong bốn chữ "phù hoa vô dụng" kia, thực đã gồm cả lòng trung rồi, thế mà ta lại làm văn mà biện lại, thì ta thực có lỗi. Lúc ấy, người đã kịp thời can ngăn, chẳng vì thế mà giữ ý".

Đến đây chết, vua sai Tư lễ giám quan Phạm Hồ đem sắc đến dụ rằng:

"Người thờ vua trung thành, giữ mình chính trực, sớm tối ở bên ta, nay đã được 6 năm, lúc thoi thóp rồi mà lòng trung vẫn mãi chưa thôi!".

Ban hành phép duyệt tập trận đồ thủy bộ.

Về thủy trận thì có những đồ pháp như: Trung hư¹, Thường sơn xà², Mãn thiên tinh³, Nhạn hàng⁴, Liên châu⁵, Ngư đội⁶, Tam tài hành⁷, Thất môn⁸, Yến **[21b]** nguyệt⁹.

¹ "Trung hư": có nghĩa là trống giữa.

² Thường sơn xà: rắn Thường sơn.

³ Mãn thiên tinh: sao đầy trời.

⁴ Nhạn hàng: chim nhạn bay sóng hàng.

⁵ Liên châu: chuỗi hạt châu.

⁶ Ngư đội: đàn cá.

⁷ Tam tài hành: trời, đất, người là tam tài.

⁸ Thất môn: bảy cửa.

⁹ Yến nguyệt: trăng khuyết.

Về bộ trận thì có những đồ pháp như: Trương cơ, Tương kích, Kỳ binh. Lại ban 31 điều quân lệnh về thủy trận, 22 điều về tượng trận, 27 điều về mã trận, 42 điều về kinh vệ bộ trận.

Vua lại dụ các Tổng quản, Tổng tri các vệ quân năm đạo và quân các phủ trấn rằng:

"Hễ có quốc gia là phải có võ bị. Những lúc rối việc làm ruộng, phải ngừng những việc không cần kíp, cứ ngày rằm hằng tháng, thì vào phiên để điểm mục, liệu cắt quân nhân vào những việc như giữ cửa nhà, điểm canh, kiểm cỏ lợn nhà, nuôi voi... Còn thì trước đó một, hai ngày, phải theo các trận đồ nhà nước ban xuống, ở ngay địa phận của vệ mình đóng, tiến hành chỉnh đốn đội ngũ, dạy quân lính những phép ngồi, đứng, tiến, lui, tập nghe những tiếng hiệu lệnh chiêng trống, cho quân lính quen với cung tên, không quên việc võ bị. Đến ngày thứ tư trở đi, mới sai làm [2a] tạp dịch. Nếu quan nào không biết để tâm răn dạy, rèn tập quân lính, dám sai chúng làm các việc tạp nhiễu thì cứ xử biếm chức hoặc bãi chức".

Bính Tuất, [Quang Thuận] năm thứ 7 [1466], (Minh Thành Hóa năm thứ 2). Mùa xuân, tháng giêng, truy đòi tiền thuế¹.

Tháng 2, ngày mồng 8, ra sắc chỉ đạo cho các nha môn rằng:

Quan viên nào có tội, thì cho quan quân quản lĩnh viên đó truy đòi sắc mệnh cấp cho khi trước, thu về bản khoa để lưu giữ.

Lê Nhân Khoái tâu rằng: "Tất cả các trường hợp bị giáng chức, nếu bãi chức đến các tội đi đày, tử hình thì phải thu lại hết sắc mệnh đã cấp trừ trước". Vua y theo.

Đặt các chức Tham chính, Tham nghị, Chủ sự, Thôi quan ở Tuyên chính sứ ty.

Lấy Phạm Văn Hiến làm Khâm hình viện thượng thư; Nguyễn Thì Đạt làm Tuyên chính sứ của Tuyên chính sứ ty Thuận Hóa; Nguyễn Văn Chất là Tham chính của Tuyên chính sứ Nghệ An; Lê Nhân Khoái là Tư bình viện nhập nội thiếu bảo [22b] thượng thư.

Tuyên chính sứ Tây đạo Trần Phong tâu rằng:

"Những văn tự cầm bán ruộng đất từ đời Trần, Hồ đến đời Ngô² thì đều không được chuộc lại. Nếu từ năm Thuận Thiên thứ 1 đến nay thì cho chuộc".

Vua y theo.

Tổ chức thi hội cho các thí sinh trong cả nước. Lấy đỗ 27 người.

Tháng 3, ngày 12, vua ngự ra điện Kính Thiên, thân hành ra đề bài văn sách hỏi các đế vương trị thiên hạ.

Sai Sùng tiến nhập nội tả đô đốc kiêm thái tử thiếu bảo Lê Cảnh Huy và quyền Chính sự viện thượng thư kiêm Cẩn Đức điện đại học sĩ thái tử tân khách Nguyễn Như Đồ làm đề điệu, Hàn Lâm viện đại học sĩ quyền ngự sử đài đô ngự sử đại phu Trần Bàn làm giám thí. Hàn lâm viện thừa chỉ Nguyễn Trực, Hàn lâm viện thừa chỉ quyền Hộ bộ hữu thị lang kiêm Cẩn Đức điện đại học sĩ nhập thị kinh diên tả xuân phường thái tử tả dụ đức Nguyễn Cư [23a] Đạo, Hàn lâm viện học sĩ hành Hải Tây đạo Tuyên chính sứ ty tham tri kiêm bí thư giám học sĩ Vũ Vĩnh Trinh làm độc quyển.

Lấy bọn Dương Như Châu 8 người đỗ tiến sĩ; bọn Nguyễn Nhân Thiếp 19 người đỗ đồng tiến sĩ. Quy chế 3 năm một lần thi hội là bắt đầu từ khoa này.

Ngày 26, xướng danh bọn tiến sĩ Dương Như Châu. Vua ban ân mệnh. Lễ bộ đem bảng vàng yết ở ngoài cửa Đông Hoa.

Tập thủy trận ở Giao Thủy.

¹ Trước đã ân xá các thuế đinh, điền. Nay cần chi tiêu lại bắt dân phải nộp trả lại.

² Chỉ thời kỳ thuộc Minh.

Tháng 3 nhuận, ngày mùng 3, ban cho bọn tiến sĩ Dương Như Châu vinh quy.

Xét: Bài Tiến sĩ đề danh bi ký của Đàm Văn Lễ ghi:

"Nhân tài có quan hệ rất lớn đối với nước nhà. Từ đời Đường Ngu, Tam đại đến Hán, Đường, Tống, lập ra tường tự, học hiệu¹ mà nhân tài được đào tạo, ban hành phép thi cử mà nhân tài được sử dụng. Tuy hiệu quả trị nước có thuận, có tạp **[23b]** nhưng chưa bao giờ không coi việc chọn người tài giỏi đâu.

Lê Thái Tổ bình định thiên hạ nuôi dạy anh tài, hỏi tìm rộng rãi thì cầu người ẩn dật, thu chọn quy mô thì thi khảo học trò, tuy chưa đặt khoa thi tiến sĩ mà khí mạch văn học đã đủ. Thái Tông dựng nền móng, từ năm Nhâm Tuất mở khoa thi mà nhân tài quần tụ. Nhân Tông kế tiếp mở ba khoa thi mà nhân văn càng thêm rục rở. Đền Thánh Tông trung hưng năm Quý Mùi thì số người lấy đỗ nhiều hơn cả so với trước.

Song từ khoa Nhâm Tuất đến khoa Quý Mùi, khi thì 6 năm một khoa, lúc lại 5 năm một khoa, còn 3 năm một khoa thì năm Bính Tuất này mới bắt đầu. Những người thi đỗ, đều xứng đáng là nhân tài cả. Sau này, chế độ ngày càng tường tận, văn học ngày càng đầy đủ hơn. Thi hội có đăng khoa lục² đã đủ nêu sự thịnh trị của đời nay, có đề danh bị³ lại đủ làm gương khuyến khích cho hậu thế".

[24a] Mùa hạ, tháng 4, cấm các quan chuyên đi nơi khác không được dỡ lấy các thứ đồ dùng ở công sở.

Bắt đầu đặt năm phủ⁴ sáu bộ⁵. Đốt đặt sáu viện thành sáu tự⁶, đổi Khâm hình viện thành Hình bộ, đều đặt chức Thượng thư ở các Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công.

Tháng 5, Thái bộc tự thiếu khanh hành Thượng bảo tự thiếu khanh Lê Đình Tuấn tâu rằng:

"Vào tháng 5, tháng 6, đương mùa làm ruộng, những quân nhân ứng dịch ở thường ban thì cho ở lại túc trực và làm các việc giữ cửa, coi nhà, canh điểm, lợp nhà, cắt cỏ, nuôi voi, còn các sắc quân ở các sảnh, viện và những thợ ở cục Bách tác thì giữ lại một nửa làm việc, còn thì cho về làm ruộng".

Vua y theo.

Ban cho tả đô đốc Lê Thọ Vực 20 lạng bạc.

Vua dụ rằng:

"Người làm bề tôi cho ta đã 7 năm rồi, chỉ biết nêu rõ những việc làm trong chức trách của mình mà chưa bao giờ nói đến những điều không đúng trong các việc của ta. Nhân nhận được tờ tâu này của người, ta rất khen ngợi, đặc cách ban cho người **[24b]** 20 lạng bạc để còn mong đợi về sau nữa, chứ có phải vì việc nhỏ này mà thưởng đâu"..

Bây giờ, Thọ Vực tâu:

1. Các quan viên văn võ nếu bất thần cho triệu vào thì đều truyền cho trung quan dẫn vào. Nếu bình thường ra vào cửa cấm, như các chức học sĩ của sáu khoa thì cứ cho vào.

2. Các nơi có dâng voi, ngựa hoặc những thứ khác thì đều dẫn vào ngoài cửa Đoan Minh để vua xem bản tâu rồi đợi xin lệnh chỉ.

¹ Tường tự: đều là nhà hương học đời xưa của Trung Quốc. Nhà Thương gọi là tự, nhà Chu gọi là tường.

² Đăng khoa lục: sách ghi chép tên những người thi đỗ, cùng quê quán và thứ bậc của họ.

³ Đề danh bị: bia đá khắc tên tuổi, quê quán các vị tiến sĩ.

⁴ Năm phủ (Ngũ phủ): gồm Trung quân phủ, Đông quân phủ, Tây quân phủ, Nam quân phủ, Bắc quân phủ.

⁵ Sáu bộ (Lục bộ): gồm Lại bộ, Hộ bộ, Lễ bộ, Hình bộ, Binh bộ, Công bộ.

⁶ Sáu tự (Lục tự): gồm Đại Lý, Thái thường, Quang Lộc, Thái bộc, Hồng lô, Thượng bảo.

Vua hạ lệnh ban bố ngay hai điều đó và đặc cách ban thưởng cho.

Khảo thi chức huấn đạo ở các phủ.

Ra sắc chỉ rằng: Nếu khuyết viên huấn đạo nào thì sai quan sở tại chọn giám sinh các đường và lại viên các nha môn, người nào thi hội trúng các kỳ đệ nhất, đệ nhị, đệ tam, lại có hạnh kiểm, học vấn, từ 35 tuổi trở lên, theo như lệ năm trước, khảo thi 4 kỳ đều đỗ thì mới cho làm.

Tháng 6, quy định màu sắc y phục của các quan văn võ: Từ nhất phẩm đến tam phẩm mặc áo màu hồng; tứ, ngũ phẩm mặc áo màu lục, còn thì đều mặc áo màu xanh.

[25a] Đặt 13 đạo thừa tuyên: Thanh Hóa, Nghệ An, Thuận Hóa, Thiên Trường, Nam Sách, Quốc Oai, Bắc Giang, An Bang, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn và phủ Trung Đô.

Đổi lộ thành phủ, đổi trấn thành châu, đổi an phủ sứ các lộ Tri phủ, Trấn phủ thành Đồng tri phủ, Chuyển vận thành Tri huyện, Tuần sát thành Huyện thừa, Xã quan thành Xã trưởng.

Ban cấp ấn Tri phủ, thôi cấp ấn An phủ cho các lộ.

Định lại rõ lệnh kiêng chữ húy.

Mùa thu, tháng 7, đổi chức Ngũ chánh, Ngũ trưởng thành Tổng kỳ, Phó ngũ trưởng thành Tiểu tổng kỳ. Đổi đội sử thành qun lại. Đổi các tượng nhân ở Công bộ thành phó ngũ trưởng.

Định thể thức các bản tâu, bản đề: Các bản trình bày về phụng mệnh thánh chỉ, hoặc tình hình thi hành của các nha môn thì gọi là bản đề; còn tất cả những bản tâu bày các việc công tư nào đáng phải tâu bày của quan lại các nha môn và dân chúng thì gọi là bản tâu.

[25b] Lấy Thiêm đô ngự sử Nguyễn Thiện làm Thanh Hoa tuyên phủ phó sứ. Bài dụ viết:

"Người trước làm gián quan bàn luận thẳng thắn, thiết thực. Nay vốn yên trăm họ, nga8n giữ một phương, phải làm theo phép nước, lo cho dân, bớt nóng nảy, nén dục vọng. Người hãy kiên trì gắng gỏi, đừng để thẹn với chức trách của mình".

Bọn Trung thư lệnh bí thư giám học sinh Lương Như Hộc vâng mệnh nghị thảo rằng: "Những bản viết của các nha môn, nếu gặp khi chánh quan khuyết hoặc đi việc quan vắng, thì quan tá thay giữ ấ tính của nha môn ấy ký tên ở dưới chỗ đề năm tháng".

Tháng 8, Bùi Lự tâu rằng:

"Quan các nha môn đổi đi nhậm chức nơi khác, các việc kiện tụng và giấy tờ đương xét chưa kịp bàn giao, đợi đến hôm khác lại trở về bàn giao, vừa phiền người đón tiếp, vừa chậm việc xét kiện. Cúi xin hể khi quan viên đổi đi nơi khác, cho họ khai những giấy tờ và các việc kiện tụng cùng các loại công việc khác trong chức trách của mình; trao cho viên duyệt giữ việc này nhận **[26a]** giữ, đợi thấy quan mới đến sẽ giao lại để thi hành".

Vua y theo.

Tháng 9, ra sắc chỉ rằng: Quân Vũ lâm phạm tội phải về làm dân, không được trở về hạng con quan.

Mùa đông, tháng 10, ban ấn chỉ cho các bộ.

Đổi Tả hình thành Thanh hình ty lang trung đại phu, Hữu hình thành Thận hình ty lang trung đại phu, Tư hình thành Minh tường hình. Thôi không đặt chức quan thăm hình, đều đặt chức Lang trung. Đặt các thuộc viên ở Y ty và Huấn khoa.

Dụ Thiêm đô ngự sử Đào Tuấn rằng:

"Khoảng Thái Hoà, Diên Ninh, chức Ngự sử không ở ngoài thích thì ở quyền thần, vì thế công luận lộn bậy, không phân biệt đâu là ngựa đâu là hươu, tệt hại cho việc không lúc nào trầm trọng hơn thế".

Lại dụ rằng: "Đào Tuấn trái bỏ phép nước, tự ý làm càn, nay giữ chức Ngự sử lại nói năng khinh xuất, rõ là loài hoạt lại".

Đinh Hợi, [Quang Thuận] năm thứ 8 [1467], (Minh Thành Hóa năm thứ 3). Mùa xuân, tháng giêng, vua ngự về Tây Kinh, khi trở về, tập trận ở sông Thiên Phái ¹.

[26b] Đại xá. Từ mùa thu đến mùa đông, trời đã lâu không mưa.

Xét bài văn đại xá nói: Vua dụ cho các công hầu, quan viên văn võ và trăm họ rằng:

"Trẫm là kẻ không có đức, làm chủ muôn dân. Muốn cho mọi người để giàu đủ, yên vui để tiến tới thịnh trị. Năm ngoái, từ mùa thu đến mùa đông, trời mãi không mưa, người mất hy vọng được mùa, dân lo khó khăn đói kém. Trẫm là cha mẹ dân, chỉ biết đau xót trong lòng. Nếu không ban ơn rộng khoan tha thì sao thấy huệ thực tới dân được?".

Cấm dệt mũ mát ² vì người ta hay cắt trộm lông đuôi ngựa công, tư để làm.

Ra sắc chỉ rằng: Quan triều tham đeo thẻ bài đi theo hầu thì nên ghi chữ "hổ tòng" vào thẻ bài.

Cấm dùng diêm tiêu làm trò chơi đốt pháo bông, đó là theo lời tâu của Hộ bộ thượng thư Trần Phong.

Xuống sắc chỉ cho vệ Trấn sóc ³ rằng: Kể từ nay, kỳ đại duyệt binh sắp xong, thì ba bộ ty Đô, Thừa, Hiến sở tại, mỗi ty cử hai người lên bản vệ giữ lệnh, báo cáo và các tướng hiệu, kỳ quân ở các sở kinh lược sứ Bắc Nẫm, Vĩnh Bồng ⁴ cũng đều đến cả bản vệ để tập trận.

Ngày mùng 10, sai Đô đốc 5 phủ là bọn Trịnh Văn Sá, Lê Hy Cát cùng Binh bộ **[27a]** thượng thư Nguyễn Vĩnh Tích duyệt tuyển các Đại, Tiểu tổng kỳ của các vệ trong 5 phủ để sung làm quân của 5 vệ Điện tiền.

Lễ khoa cấp sự trung Nhữ Văn Lan tâu rằng: Tiểu tổng kỳ thì phải 9 năm trở lên mới được thực thụ. Vua y theo.

Ngày 12, bắt đầu định lễ bao phong các thần vào dịp tế xuân; không dùng cỗ chay, dùng lụa để tế, theo phong tục nước mình thôi.

Ngày 16, làm lễ Khánh thọ ở điện Cần Chính.

Trước đây, cứ đến đầu mùa xuân thì làm lễ bao phong các thần ở Thái miếu, xong rồi thì làm lễ Khánh thọ. Đến đây, mới làm lễ Khánh thọ ở điện Cần Chính ⁵. Sau đó làm lễ thường.

Ngày 18, lấy con cháu các quan viên trước đã sung làm quân ở vệ Kim ngô, người nào thi đỗ thì sung làm giám sinh Quốc tử giám, nếu thi hội trúng trường ⁶ thì sung làm tam xá sinh ⁷. Người nào đỗ thi hương và có tư chất tốt thì cho làm giám quan kể ra, tâu xin cho ở lại học tập. Bắt Giám sát ngự sử Quán Công Thiêm vì Lương Thế **[27b]** Vinh hặc tội ông này dung túng kẻ đưa hối lộ là Hán Tông Nghiệp.

Ngày 27, vua bắt đầu đến Lam Kinh bái yết lăng Lam Kinh.

Ngày 29, ngự giá đóng tại hành điện An Bạc. Ban phép tập trận đồ.

¹ Khúc sông Đáy chảy qua huyện Ý Yên, tỉnh Nam Hà ngày nay.

² Nguyên văn là "lương cân", một loại mũ tết bằng lông đuôi ngựa.

³ Trấn sóc: có nghĩa là trấn giữ phương Bắc. Đây là vệ quân đóng giữ ở biên giới phía bắc.

⁴ Bắc Nẫm, Vĩnh Bồng: đều nằm trên biên giới phía Bắc.

⁵ Nguyên văn là "Cần Chính đường", sửa lại cho phù hợp với đoạn trên.

⁶ Trúng trường: là những người đỗ từ 1 đến 3 kỳ trong kỳ thi hội (nếu đủ 4 kỳ thì mới được thi đình).

⁷ Tam xá sinh là sinh viên ba xá: thượng xá, trung xá, hạ xá.

Tháng 2, ngày Đinh Dậu mồng 1, có nhật thực.

Làm lễ tế Văn miếu.

Ngày Giáp Thìn mồng 8, vua thấy trời đã lâu không mưa, tâu cáo để cầu. Lại sai bọn thái bảo Nguyễn Lôi làm lễ cầu đảo ở các đền Chí Linh, Hoằng Hựu.

Sai Hộ bộ thượng thư Trần Phong cùng bọn quan Tuyên chính Phan Sư Tông đi khám đất công ở hương Lam Sơn và thôn Dâm để cấp cho các công thần từ nhất phẩm đến lục, thất phẩm theo thứ bậc khác nhau. Lại dụ các quan và bô lão rằng:

Lam Kinh là đất căn bản nơi quê vua, không ví như các nơi kinh sư khác được. Mới rồi bọn thế gia hay làm trái phép, coi thường pháp luật, chiếm đoạt đất đai làm của riêng, công chúa không có lấy **[28a]** tấc đất cắm dùi. Muốn dùng pháp luật mà buộc tội, sao bằng lấy lễ nghĩa báo trước, sao cho họ vua ngày một đông đúc cũng có chỗ mà nương thân. Nay định rõ giới hạn, kẻ nào còn dám vi phạm, thì phải trị tội theo pháp luật.

Ngày Ất Tỵ, mồng 9, sai Hành tống binh Khuất Đà đem quân đi đánh Ai Lao.

Trước đây Ai Lao chiếm động Cư Lộng, lấn cướp ngoài biên. Tới đây, quan giữ biên giới đem việc ấy tâu lên. Vua sai Khuất Đà đem hơn 1.000 quân đi đánh. Lấy Đồng tống binh vệ Định huân là Nguyễn Động làm phó và Nghiê Nhân Thọ làm Tán lý quân vụ, họp với quân đồn thú trấn Gia Hưng mà đánh. Vua bảo Nhân Thọ rằng: "Người và Khuất Đà được phép tự tiện làm việc". Nhân Thọ tới chỗ lưu thủ Đông Kinh là Thái bảo Lê Niệm xin viện binh ở Vũ khố mà đi.

Dụ cho quan lưu thủ là Lê Niệm phát 50 quan tiền kho nhà nước, sai Tế sinh đường mua thuốc, sai người chữa chạy **[28b]** cho những người mắc bệnh dịch ở các phủ Quốc Oai, Tam Đới và dụ rằng:

"Từ nay về sau, phủ nào có bệnh dịch thì cho phép các quan địa phương đó dùng tiền thuế mua thuốc chữa cho dân".

Ngày 15, xa giá để hành điện Phi Lai. Bấy giờ sứ thần nước Chiêm là Thẩm Phác Lạc Sa sang tiến cống, vừa đến nơi, nên cho triều kiến tại hành điện.

Ngày 16, quan trấn phủ An Bang tâu việc thuyền chở lương của người Minh bị giạt đến xứ ấy. Vua bảo Thái sư Đinh Liệt và Thái bảo Nguyễn Lỗi rằng:

"Mới rồi, trẫm bảo bắt giữ người chở lương của nước Minh là vì có thể họ bày ra kế gì đó để lừa ta. Ta muốn ngăn ngừa mưu kế củ họ. Đó là việc quyền nghi nhất thời, chứ không phải đạo thường làm đâu".

Bọn Lỗi tâu:

"Nếu họ liêu lĩnh gây chuyện bất ngờ khác mà đặt ra kế ấy, ta bắt họ thì họ sẽ có cơ để nói được, chi bằng thả cho về. Nếu không thế, e rằng sẽ xảy ra hấn khích nơi biên giới".

Vua nói:

"Các khanh nói tuy phải, **[29a]** nhưng lỡ kẻ gian phản phúc thì sao?".

Đô ngự sử Nguyễn Cư Đạo nói:

"Lời bàn của các quan tuy có dị đồng mà quyết định như thế nào là ở nhà vua thôi".

Rốt cuộc giữ người Minh không cho về.

Ngày 20, diển tập trận đồ trung hư ở Lỗ Giang ¹.

Vua ngự đến trị sở của thừa tuyên Thiên Trường, hỏi quan Thừa tuyên là bọn Phạm Du về những khó khăn của dân và ban tiền cho bọn Du và Tri phủ Nguyễn Tự theo thứ bậc khác nhau.

¹ Lỗ Giang: khúc sông Hồng chảy qua huyện Lý Nhân, tỉnh Nam Hà.

Sai Quyền tổng tr vệ Ninh Sóc ¹ là Đào Viện là Đốc tướng thay Khuất Đà đi đánh Ai Lao. Bọn Đà đến thì Ai Lao đã chạy trốn trước rồi. Bọn Đà phi báo rằng Ai Lao xin trả lại đất chiếm, vậy xin đem quân về. Vua bảo Khuất Đà để Đào Viện thay coi quân và ban cho 10 quan tiền.

Tháng ấy, ngày 23, tập đồn trận tam tài và thất môn ở sông Vi². Bọn Tây quân Đô đốc Lê Thiệt trái lệnh, bị trói đưa đến cửa doanh, rồi sau lại được tha.

[29b] Bãi quan chức của bọn Trấn điện phó tướng quân Lê Hán Đình.

Trước kia, Hán Đình làm Chuyển vận, khi tại chức tham ô, sợ dân kiện, tâu xin nghỉ dưỡng bệnh. Chỉ huy sứ Đào Bảo tiến cử Hán Đình lên triều đình, nói chuyện vận Hán Đình và Thái chúc thừa Nguyễn Đức vốn giỏi binh pháp. Bọn Hán Đình dâng các trận đồ: 1) Trung hư; 2) Mãn thiên tinh, 3) Thường sơn xà... Vua khen ngợi, phong hai người làm Trấn điện phó tướng quân, sai quân 5 phủ tập theo trận đồ, hai ba lần đều không được. Vua sai hai người ra dạy cũng không được. Vua nổi giận sai bắt đánh trượng rồi bãi chức đuổi về bản quán.

Ngày 26, tập trận đồ ngư đội, nhận hàng ở sông An Cha, tập trận đồ Thường sơn ³ ở ngã ba sông Bạch Hạc.

Ngày 29, đại giá về kinh sư.

Tháng 3, Lại bộ tâu về việc khảo thi các cận thị học sinh để bổ làm giám sinh các huyện, khảo thi Quốc tử giám **[30a]** giám sinh và lại viên các nha môn bổ làm giáo chức các phủ. Vua y theo.

Dinh thiện viên ngoại lang Hoàng Văn Biễn bị bỏ ngục và phạt 50 quan tiền. Công bộ hữu thị lang Trịnh Công Đán bị phạt 30 quan tiền vì bỏ phơi mưa nắng những gỗ, lạt của công.

Sai các ty tàm tang đào hồ ở đình Giảng Võ.

Ra lệnh tìm kiếm những di cáo thơ văn của cố Hàn lâm thừa chỉ học sĩ Nguyễn Trãi.

Sai Lễ bộ thượng thư Lê Hoảng Dục đãi yến sứ thần Chiêm Thành ở quán Bắc Sứ. Sai nội quan hỏi sứ thần nước Chiêm về lễ thờ nước lớn. Sứ Chiêm trả lời:

"Nước Chiêm tôi đối với thánh triều như là con cái cậy nhờ bố mẹ, dạy bảo thế nào thì xin theo thế. Nhưng thiên tử có lệnh truyền ngoài vật tiến cống theo lệ đã định, lại phải cống thiếc nữa. Đó là lệ mới, không dám tự tiện trả lời. Cúi xin sai sứ sang hỏi chúa nước tôi để về vang cho nước dưới". Vua không nghe.

Thu lại quân quyền Tây quân đô đốc Lê **[30b]** Thiệt, vì con Thiệt là Bá Đạt đang giữa ban ngày phóng ngựa ra phố, dung túng gia nô đánh người.

Lấy Hộ bộ thượng thư kiêm cung sư phủ thái tử tân khách Trần Phong làm Hình bộ thượng thư kiêm thái tử tân khách; Lại bộ thượng thư Phạm Văn Hiến làm Trung quân phủ đô đốc đồng tri; Lễ bộ thượng thư kiêm thái thường tự khanh Lê Hoảng Dục làm tây quân phủ đô đốc đồng tri; Công bộ thượng thư Bùi Quát làm Đông quan phủ Đô đốc thêm sự; Hình bộ thượng thư Phạm Công Nghị làm Lễ bộ thượng thư; Ngự sử đài phó đô đốc ngự sử kiêm Cần Chính điện phụng thị kinh diên Nguyễn Cư Đạo làm ngự sử đài đô ngự sử quyền Hộ bộ thượng thư tri kinh diên sự; Thiên Trường thừa tuyên sứ Phạm Du làm Tuyên úy đại sứ quyền Công bộ thượng thư; Ngự sử đài phó đô Ngự sử Trần Xác làm cung sư phủ **[31a]** thái tử tân khách kiêm ngự sử đài đô ngự sử; Hàn lâm viện đại học sĩ quyền Lại bộ tả thị lang kiêm Bí thư giám học sĩ Nguyễn Đình my làm Cung sư phủ đại học sĩ quyền Hộ bộ tả thị lang Hàn lâm viện đại học sĩ quyền Binh bộ tả thị lang; Kiêm Bí thư giám học sĩ Trần Bàn làm cung sư phủ tân khách quyền Lại bộ tả thị lang; Thái bộc tự khanh hành Thông chính ty thông chính sứ Lê Trung làm Thừa đức ty thừa đức đại sứ quyền Hộ bộ hữu thị lang; Quang lộc tự hanh kiêm bí thư giám học sĩ Vũ Vĩnh Trinh làm Han

¹ Ninh Sóc: tên một thừa tuyên thời Lê trong khoảng 1469 - 1490 sau đổi lại là Thái Nguyên.

² Sông Vi: tức sông Ông Vi, tại huyện Vũ Tiên, nay là huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

³ Thường sơn: tức là trận đồ Thường Sơn xà (rắn núi Thường Sơn).

lâm viện đại học sĩ quyền Lễ bộ hữu thị lang kiêm Quang lộc tự khanh bí thư giám học sĩ tri kinh diên sự; đại lý tự khanh Nguyễn Ninh làm Thiêm sự hành Đại lý tự khanh; Hữu dụ đức quyền Lại bộ hữu thị lang Phan Duy Trinh làm **[31b]** Tuyên uy sứ quyền Thiên Trường xứ thừa tuyên sứ; Hưng Hóa thừa tuyên sứ tham nghị Nguyễn Đức Du làm Ngự sử đài thiêm đô ngự sử; Tri phủ Quy Hóa Nguyễn Thúc Thông làm Hưng Hóa thừa tuyên sứ tham nghị.

Tổng quản Khuất Đà cùng Thông chính ty tả thừa Nghiê Nhân Thọ chiêu dụ được bọn giặc Ai Lao là Đạo Đồng¹ ra hàng rồi đem quân về.

Trước đó, quan quân đến Mộc Châu phủ Gia Hưng, lấy 300 thổ binh đến thẳng sách Câu Lộ ở Mã Giang đóng quân nửa tháng. Khuất Đà chia sai Tổng tri vệ Gia Hưng Lê Miễn đem quân vệ mình đến Khâu Chúc, hợp với thổ quân của hai châu Việt và Mỗi², nổi phao lên là đánh quân giặc quấy nhiễu, nhưng thực ra là ngăn chặn đường hiểm yếu. Bọn giặc nghe tin vỡ chạy. Khuất Đà sai người lấy lễ họa phúc lợi hại dụ bảo. Bọn Đạo Đồng đến cửa doanh đầu hàng. Khuất Đà bèn sai kinh lược Mộc Châu là người Man họ Xa sửa lại cửa ải cũ, **[32a]** cùng với thổ quan là phụ đạo Cầm La đốc suất thổ binh canh giữ. Bọn Đà đem quân trở về.

Trong chiến dịch này, cả đi lẫn về chỉ có 18 ngày, hành quân tới đâu, hàng ngũ nghiêm chỉnh, đến gà chó cũng không bị kinh động. Ngày dâng tù, vua muốn đưa bọn giặc trở về xứ sở của chúng giết đi để răn đe kẻ khác. Bọn Thái bảo Đinh Liệt thưa rằng:

"Đạo đồng nếu quả thực lòng hàng phục thì tha tội chết cho hẳn để khuyến dụ kẻ sau. Nếu do bị săn đuổi bức bách quá mà ra hàng để mong khỏi chết thì giết đi là phải".

Vua không nghe. Đến đây, sai người lấy gạo ấy cấp cho số người trong thuyền đó, mỗi người một斛, bắt sung vào ty Đồn điền. **[32b]** Số gạo còn lại, sai Tứ thành binh mã chở lên các xứ Tuyên Quang, Quy Hóa, Đà Giang, cấp cho những quân nhân về hội quân mà tưng doái.

Lấy Ngự sử đài thiêm đô ngự sử Dương Tông Hải làm Đô cấp sự trung quyền Thượng bảo tự khanh.

Hàn lâm viện trực học sĩ quyền Công khoa cấp sự trung Lương Thế Vinh hặc tội Trấn điện tướng quân Bùi Huấn. Tờ tâu đại khái nói:

Luân thường lớn của con người có 5 điều trong đó. Nay Huấn đương lúc còn tang vợ mà đi lấy con gái của người về hàng bạn hữu, hơn nữa trước đây đã lấy con gái của người ấy làm vợ cả rồi. Tệ bạc trong ân ái vợ chồng, khinh miệt đạo cương thường đến thế. Việc này quan hệ tới phong hóa, làm rối loạn nhân luân, xin giao cho pháp ty trị tội. Vua y theo.

Bắt đầu đặt Ngũ kinh bác sĩ³. Bấy giờ các giám sinh học Kinh Thi, Kinh Thư thì nhiều, học Lễ Ký, Chu Dịch, Xuân Thu thì ít, cho nên đặt chức Ngũ kinh bác sĩ, mỗi người chuyên nghiên cứu một kinh để dạy học trò.

[33a] Vũ lâm vệ chỉ huy sứ Lê Tông Vinh khai man tập ảm để được bổ làm quan. Tông Vinh vốn người Gia Viễn, con trai Nguyễn Cổ, được Tổng quản Lê Nguyên nuôi làm con mình, nhờ tập ảm được bổ làm Quyền cấp sự trung, bị Lương Thế Vinh hặc tội, vua cắt chức.

Thuyền buôn nước Tô Vãn Đáp Lạt⁴ dâng phẩm vật.

Xuống chiếu giam Đạo Đồng ở ngục ngự tiền.

¹ Đạo Đồng: tức là phu đạo Cầm Đồng ở Thuận Châu.

² Việt: tức là Mường Việt, sau đổi thành Yên Châu. Mỗi: tức Mường Muối, còn gọi là Thuận Châu.

³ Ngũ kinh bác sĩ: chức học quan, chuyên nghiên cứu về năm bộ sách kinh điển của nho gia (Kinh thi, Kinh Thư, Kinh Dịch, Kinh Lễ, Kinh Xuân Thu), để dạy học trò ở Quốc tử giám.

⁴ Tô Vãn Đáp Lạt: hay Tô Môn Đáp Lạt, tức Sumatra, nay thuộc nước In-đô-nê-xi-a.

Trước đây, người nước Minh là bọn Lý Mậu Thực 29 tên có hai chiếc thuyền chở 205 hộ gạo đưa đến Bá chính ty Quảng Đông bị trôi giạt tới An Bang. Tuần ty bắt được giải tới hành tại. Đô ngự sử Nguyễn Cư Đạo tâu nên thả chúng về nước.

Giảm bớt số quan châu, huyện thuộc hai phủ Bắc Bình, Thông Hóa¹ mỗi phủ, châu, huyện một viên.

Sai Bắc đạo Giám sát ngự sử Phan Tông Tiến đến phủ Bắc Bình xét hỏi bọn quan trấn thủ Lê Lục, Nguyễn Lượng và bắt giải về kinh.

Bấy giờ người Thổ phủ Trấn An nước Minh là Sầm Tổ Đức đem hơn 1.000 tên quân đến đóng ở Âm Động² nói phao là đi bắt tên giặc Sầm Vọng đương chạy trốn, rồi đến cướp bắt người và trâu bò, gia súc ở vùng biên giới Nà Man, châu Thông Nông, trấn Bắc Ninh đem đi, sau lại chiếm giữ người lái thổ châu Bảo Lạc.

Tổ Đức có tờ tâu rằng: các thôn Man Ly, Man Nhung vốn trước **[33b]** giả dối quy phụ Trấn An, rồi cướp bắt người và súc vật, cúi xin thánh thượng gia ơn sai phái đại quân đi đánh các thôn Man Nhung và Man Ly, và xin trừng trị hai châu Thông Nông, Bảo Lạc, đuổi bọn phạm nhân Sầm Vọng về yên nghiệp. Triều đình cho rằng những lời của Tổ Đức đều là gian trá. Vua đặc sai trung thư làm tờ tư thẳng cho Bá chính ty³ đòi trả lại người và súc vật bị cướp và sai Tông Tiến đi khám xét, bắt bọn Nguyễn Lượng đem về kinh vì tội coi giữ không nghiêm cẩn, để cho người ngoài đến cướp biên giới.

Hiệu úy Hoàng Liễn đem thổ binh phủ An Tây⁴ đánh nhau với người Ai Lao ở Khâu Lạo, làm tử thương đến hơn 3.000 người, thu được nhiều tai giặc.

Đòi lại những người Minh trên thuyền buôn của nước Tô Vãn Đáp Lạt đưa trả về bản quốc.

Mùa hạ, đầu tháng 4, hạ lệnh cho quan Lại bộ rằng: Các chức quan văn võ, người nào chân trắng mới bổ và những người bị giáng chức hay đã nghỉ việc, đều cho **[34a]** làm bằng ban cấp cho.

Châu Thuận Mỗi, phủ Gia Hưng đem nộp vợ con gia thuộc Cầm Đồng và tai của bọn Ai Lao bắt được đưa về kinh sư.

Ban cấp bản in sách Ngũ kinh của nhà nước cho Quốc tử giám, theo lời tâu của Bí thư giám học sĩ Vũ Vĩnh Trinh.

Sai quyền Thượng bảo tự khanh Dương Tông Hải và Thông chính ty tả thừa Nghiênn Nhân Thọ dạy các quân Kiêu dũng, Bình mã đọc sách.

Bọn Đô cấp sự trung Trịnh Thiết Trường hặc tội bọn Hình bộ Đỗ Tông Nam làm quan ăn hối lộ, Lại bộ Nguyễn Như Đỗ tiến cử người xấu, cả hai đều xin giao cho pháp ty theo luật trị tội. Vua y theo.

Lấy Nguyễn Phục làm Tham nghị thừa tuyên Thanh Hóa. Vua dụ Phục rằng:

"Năm trước sai người đi sứ phương Bắc, được khỏe mạnh mà về; năm nay cho gọi, người lại dâng lời hay thực rất đáng khen. Nay sai Giám thừa Nguyễn Lỗi đem bạc lạng ban thưởng để biểu dương lòng trung thành của người **[34b]** và tỏ hết sự chí tình của ta, hãy nhận lấy".

Tháng 5, ngày mồng 1, Tri châu Đào Phục Lễ ở phủ Bắc Bình tâu rằng:

Thổ quan phủ Trấn An nhà Minh sai Tông Thiệu xâm lấn ải Tỏa Thoát¹, cướp lấy ruộng của xứ ấy và cướp đoạt trâu bò súc vật. Vua giao xuống cho triều thần bàn kế phòng giữ. Bọn thái sư Đinh Liệt đều cho là nên giữ kỹ bờ cõi, không nên gây hấn khích nơi biên giới, nếu thấy nó đến, chỉ chống giữ thôi.

¹ Phủ Bắc Bình: sau đổi là phủ Cao Bình, là đất tỉnh Cao Bằng ngày nay (trừ huyện Bảo Lộc). Phủ Thông Hóa: phần đất tỉnh Bắc Cạn cũ.

² Âm Động: thuộc phủ Trấn An, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc.

³ Tức bố chính ty Quảng Tây thời Minh.

⁴ Phủ An Tây: thời Lê gồm đất tỉnh Lai Châu ngày nay và một số đất đã mất vào Trung Quốc.

Lễ bộ thượng thư Phạm Công Nghị tâu rằng:

"Đời xưa khi dựng nước, nhân tên nước mà đặt tên họ (tính), nhân chia đất mà ban tên họ (thị). Như ông Tiết khi được phong ở đất Thương, được ban họ Tử (Tử thị), ông Tắc khi được phong ở đất Thai, được ban họ, để lập tông phái. Từ đó về sau, các đời đều có tên họ, như Ngu Thuấn là họ Diêu (Diêu tính), Hạ Vũ họ Tự (Tự tính), Chu Văn họ Cơ (Cơ tính); mà Cửu khanh, Tam công, Ngũ thần, Thập loạn² đều có công lao với nước, nhưng chưa từng [35a] thấy ai được ban họ (nhà vua) cả. Đến Hán Cao Tổ cho là Lâu Kính có công dâng kế sách dựng đô thành bèn ban cho họ Lưu³, Đường Cao Tổ khen Thế Tích có khí tiết bề tôi trong sạch nên ban cho họ Lý⁴. Đó đều là phương sách chế ngự hào kiệt mà thôi. Nhưng nguồn vừa khơi ra mà dòng đã thành vẩn đục. Người làm tôi thì cũng cho thế là vinh hạnh, mà không hiểu rằng họ hàng phải có phả hệ, tuyệt đối không thể lẫn lộn được. Cái sai của việc ban tên họ có quan hệ rất lớn. Vì người làm tôi mà cùng họ với vua thì bất kính, người làm con mà quên mất gốc thì bất hiếu. Làm sao có kẻ bất kính bất hiếu mà làm nên việc được? Nên sửa bỏ lệ ấy đi. Tất cả bề tôi đã được ban cho họ nhà vua đều cho đổi lại theo họ cũ của ông cha để cho tông phái nhà vua được phân minh, cội gốc các họ được rõ ràng".

Vua y theo.

Phó tổng binh trấn thủ Tuyên Quang Lê Quỹ tâu rằng:

"Xã Mông Đương trong trấn bị người Xá đến đốt phá nhà cửa, giết và bắt người".

[35b] Xuống chiếu cho triều thần bàn. Tế thần là bọn Đinh Liệt nói:

"Bọn man di cõi biên cương xa xăm đánh lộn lẫn nhau, đó là tục của chúng tôi, chỉ việc giữ gìn kỷ bờ cõi của ta, không để xảy ra hấn khích ở biên giới là được".

Ngày 19, sét đánh vào điểm canh trên thành của vệ Giám môn.

Ngày Giáp Tuất mùng 10, sai quân ngũ phủ làm kiểu mẫu đồ chiến khí, rồi lại đổi làm kiểu khác, quân nhân có người than oán. Quân nhân vệ Uy lôi là Văn Lư dâng sớ đại ý nói:

"Thần trộm thấy hồi tháng giêng năm nay bệ hạ đã ban ra kiểu mới, sai các quân chế tạo chiến khí, nay lại đổi làm kiểu khác, như thế là chính lệnh bất thường".

Vua sai Lại bộ dụ Lư rằng:

"Chiến khí vẫn cùng một kiểu, người nói thế là nói càn".

Thị lang Lương Nhữ Học nói riêng với Lư rằng:

"Người không phải lấy là chức phận được nói, sao giám bàn bậy việc nước"?

Lư Trả lời:

"Nước lấy dân làm gốc, mà binh là để bảo vệ dân. Nay hiệu [36b] lệnh bất tín, quân dân buồn rầu than oán, ông là cận thần lại im lặng không nói, tôi thấy mà nói thì cũng là yêu vua thôi".

Bọn Như Học nín lặng.

¹ Toà Thoát: Theo CMCB 2, 24a, sau là ài Quả Khoái, ở huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng. Huyện Quảng Uyên nay là huyện Quang Hòa.

² Cửu khanh: chín chức quan của nhà Chu: Chung tể, Tư đồ, Tăng bá, Tư mã, Tư khấu, Tư không, Thiếu tư, Thiếu phó, Thiếu bảo.

Tam công: Thái sư, Thái phó, Thái bảo.

Ngũ thần: năm người bề tôi của vua Thuấn xưa: Vũ, Tắc, Tiết, Cao Dao, Bá Ích.

Thập loạn: mười bề tôi dẹp loạn trị nước của Chu Vũ Vương là Chu Công Đán, Thiệu Công Thích.

Thái Công Vọng, Tất Công, Ninh Công, Thái Điền, Hoàng Yên, Tản Nghi Sinh, Nam Cung Quát và Ấp Khương.

³ Hán Cao Tổ họ Lưu (Lưu Bang).

⁴ Đường Cao Tổ họ Lý (Lý Uyên).

Ngày Đinh Sửu 13, Lại bộ thượng thư Nguyễn Như Đổ tâu rằng:

Những người thi hội đỗ kỳ thi thứ hai và kỳ thi thứ ba, sung bổ lại viên các nha môn, nay thi đỗ giáo chức, nên bổ vào các chức kinh lịch.

Vua y tờ tâu.

Ngày Mậu Dần 14, lấy Hàn lâm viện thị độc học sĩ hành Lại khoa đô cấp sự trung Trịnh Thiết Trường làm Hàn lâm thị giảng học sĩ quyền Công bộ hữu thị lang, quyền Quốc Oai đẳng xứ tán trị thừa tuyên sứ ty tham chính Dương Chấp Trung làm Đại lý tư khanh quyền Hình bộ tả thị lang, Hàn lâm thị độc học sĩ thự viện sự kiêm Binh khoa đô cấp sự trung Phạm Cư làm Thái bộc khanh quyền Lạng Sơn đẳng xứ tán trị thừa tuyên tham chính.

[36b] Ngày 20, ban nội yến cho các đại thần và quan có chức sự ở điện Cần Chính.

Sắc dụ các quan trấn thủ, phó tổng binh và thổ quan các xứ Lạng Sơn, An Giang, Bắc Bình rằng:

"Quan coi giữ bờ cõi của triều đình, cố nhiên phải giữ đất yên dân, đánh ngăn giặc ngoài là chức phận của mình. Mới rồi, người ngoài xâm nhập bờ cõi, bắt người cướp của, nhiều lần thấy chạy tâu, mà kết quả đánh giữ ra sao thì im không thấy báo gì. Nay nếu cứ khấp vào luật pháp mà trị tội tất cả e rằng sẽ không hết được. Bọn các ngươi phải dốc lòng hết sức, là chuộc lại lỗi trước".

Lại ban khoa lệnh¹ 11 điều.

Lấy Nghiên Nhân Thọ làm Thượng bảo tự khanh quyền lại khoa đô cấp sự trung.

Cho Quyền tham chính xứ Lạng Sơn là Nguyễn Kha nghỉ việc.

Ra sắc chỉ rằng: Từ nay về sau, người nhận chức ở tại nơi biên giới xa phải đủ 9 năm mới được đổi về các huyện dưới kinh.

Tháng 6, ngày mồng 1, lấy Đại lý tư khanh Lê Bá Đạt **[37a]** làm Chiêu thảo đại sứ hành Bắc Bình phủ tri phủ thêm tri Bắc Bình vệ.

Ra lệnh cho 12 thừa tuyên điều tra hình thế sông, núi, sự tích xưa nay của các nơi trong hạt mình, vẽ thành bản đồ ghi chú rõ ràng rồi về Hộ bộ để làm bản đồ địa lý.

Khảo thi và sa thải bọn Đông cung thị giảng là Vũ Nguyên Tiềm và Tạ Bửu ở Phụng Nghi đường.

Bấy giờ Nguyên Tiềm cùng Bư hầu Đông cung học. Vua ngự đến Đông cung, hỏi chữ nghĩa hôm trước thế nào, Thái tử đem những lời Nguyên Tiềm đã dạy để trả lời. Vua bèn sai ra ba đề chế, chiếu, biểu bắt bọn Tiềm và Bư thi ở Phụng Nghi đường. Bọn Tiềm đều quên lối làm, cả ba bài đều không thành văn lý. Vua xem xong, phê rằng: "Đáng tởm" và quở trách Lại bộ thượng thư Nguyễn Như Đổ, Đông cung quan Trần Phong và Đô ngự sử đài Trần Xác về tội bảo cử bậy.

Sai Đô đốc thêm sự Khuất Đà đem 500 quân ngũ phủ đến **[37b]** bảo Khả Lặc trấn An Bang đuổi đánh giặc cỏ nhưng không kịp lại trở về.

Sai Quyền lại khoa đô cấp sự trung Nghiên Nhân Thọ và Đông đạo giám sát Thiều Duy Tinh đến bảo Khả Lặc, trấn An Bang, xét hỏi việc tướng súy chần chừ và bị thua như thế nào.

Bãi quan chức của Tây quân đô đốc Lê Thiệt vì quân lính và chỉ huy của Thiệt sai đi tuần tiểu biên giới đã dọa nạt lấy bạc của người châu Thoát, việc bị phát giác, nên Thiệt phải bãi chức.

Cho Binh bộ thượng thư Nguyễn Vĩnh Tích chơi không vì Vĩnh Tích năm trước đi nhận bạc đút lót của người, nay ủy cho trọng trách Binh tào, lại xin bậy bổng lộc cho một viên Tổng tri, cho nên thu lại thẻ bài vẫn đeo và cho ở không.

¹ Khoa lệnh: điều luật về hình pháp.

Sai lục bộ, lục tự, lục khoa lựa chọn lại viên của mình, người nào biết chữ, có hạnh kiểm, mỗi bộ, tự, khoa lấy 2 người để bổ sung việc đi thăm hỏi, điều tra nỗi đau khổ của dân và điều hay dở của chính sự.

Lấy Lê Bá Trù làm Binh bộ thượng thư.

Đày Phó tổng binh trấn **[38a]** thủ Bắc Bình là Lê Lục và Đồng tổng tri Nguyễn Lương ra châu xa, vì tội giữ trấn mình mà để cho giặc cướp đốt quan ải. Việc bị phát giác, bị đày, nhưng được miễn làm khổ sai.

Hạ lệnh rằng thóc chứa ở các kho trong kinh ngoài trấn, quan địa phương phải bắt người coi kho thường xuyên xem xét, không được để mưa thấm ướt, hao tổn lương thực.

Hạ lệnh rằng các quan chức tá nhị châu, phủ, huyện khi coi việc ở công đường không được cùng ngồi ở chiếu chính với chánh quan.

Tháng 12, vua đưa ấn "Thiên Nam Hoàng Đế cho bảo"¹ cho các tế thần xem để cùng bàn.

Quyền Hộ bộ thượng thư Nguyễn Cư Đạo nói: Ấn của Hoàng Đế là ấn truyền quốc, nhưng hai chữ "Thiên Nam" hình như hơi mới lạ, không bằng dùng các chữ "Thuận thiên thừa vận chi bảo" rất hàm súc, rất có ý nghĩa.

Vua lại dụ các quan rằng:

"Mới rồi, ấn truyền quốc đã sai quan bí thư là bọn Lương Như Hộc xét trong sách Văn hiến thông khảo² để đúc, gọi **[38b]** là Hoàng Đế thụ mệnh chi bảo", các quan tế thần bàn thế nào, hãy làm bản tâu lên".

Vua muốn xem quốc sử, sai nội quan tới hàn lâm viện dụ riêng sử quan Lê Nghĩa rằng:

"Trước kia, Phòng Huyền Linh làm sử quan, Đường Thái Tông muốn xem Thực lục³, Huyền Linh không cho xem. Nay người với Huyền Linh thì ai hơn?".

Nghĩa trả lời: "Sự kiện ở cửa Huyền Vũ⁴, Huyền Linh lại không thẳng thắn ghi lại, Đường Thái Tông phải bảo ghi rồi sau mới ghi, như thế e rằng cũng chưa phải là hiền thần".

Nội quan nói: "Vua muốn xem ghi chép hằng ngày từ năm Quang Thuận thứ 1 đến năm thứ 8".

Nghĩa trả lời: "Vua mà xem quốc sử, hẳn không phải là việc hay. Những việc làm của Đường Thái Tông và Phòng Huyền Linh đã bị đời sau chê bai đấy!".

Nội quan nói: "Vua bảo là xem những ghi chép hằng ngày để biết trước có lỗi gì còn có thể sửa được".

Nghĩa nói: "Chỉ cần bệ hạ gắng làm điều hay thôi, việc gì phải xem quốc sử".

Nội quan dụ bảo nhiều lần, Nghĩa nói:

"Thành chúa nếu biết sửa bỏ lỗi lầm thì đó là phúc lớn vô hạn của xã tắc, **[39a]** thế dẫu không khuyên can mà cũng không là khuyên can".

Rồi dâng những ghi chép hằng ngày lên. Vua xem xong trả lại cho Sử Viện.

¹ Cương mục chép là: "Để đi Thiên Nam Hoàng Đế chi bảo Đẳng tự, thị tế thần": Nghĩa là vua đưa các chữ "Thiên Nam Hoàng Đế chi bảo" để tế thần bàn bạc (CMCB 21, 9B)..

² Văn hiến thông khảo, 348 quyển, Mã Đoan Lâm đời Nguyễn soạn là bộ sách chép điển chương, chế độ của nhiều triều đại ở Trung Quốc.

³ Thực lục: một thể loại sử thời trước, chuyên ghi chép công việc của vua.

⁴ Đường Thái Tông giết Kiến Thành và Nguyên Cát ở cửa Nguyên Cát ở cửa Huyền Vũ, Phòng Huyền Linh chỉ chép mập mờ là sự kiện ngày mồng 4 tháng 6 thời Thái Tông xem thực lục, bắt phải chép lại cho rõ ràng.

Bàn (đặt) vệ quân ở trấn An Bang, vì đất ấy rất độc lại là cõi biên giới xa xôi, đường sá nhiều trở ngại, ứng viện không kịp.

Giặc cỏ đánh bảo Khả Lặc, trấn An Bang.

Sai Tây quân đô đốc phủ Khuất Đà đem 1.000 quân Ngũ phủ, và sai quân nhân hai ty Thân quân, Điện tiền và hai ty Hiệu úy đi đánh.

Triệu Thái sư Đinh Liệt, Thái bảo Nguyễn Lỗi, Lê Niệm và Ngũ phủ Trịnh Văn Sái vào cửa Gia Hựu họp bàn phương sách đánh bọn giặc cỏ.

Lại sai Kiêu vệ điệp tổng tri Lê Công Nghị dẫn quân Ngũ phủ Trịnh Văn Sái vào cửa Gia Hựu họp bàn phương sách đánh bọn giặc cỏ.

Lại sai Kiêu vệ điệp tổng tri Lê Công Nghị dẫn quân Ngũ phủ đi ứng cứu. Sai bọn Nam quân phủ đô đốc đồng tri Nguyễn Đức Trung đi An Bang đốc thúc đánh bọn giặc cỏ, cho phép chém trước tâu sau. Phát 3 vạn thăng gạo kho sai người phủ Trung Đô làm lương chở tới trấn An Bang để **[39b]** cung cấp cho quân lính.

Tham nghị thừa tuyên sứ ty châu Hóa là Đặng Thiếp dâng số trình bày 5 điều gây lợi:

1. Dựng đồn lũy ở cửa biển Tư Dung¹.
2. Lắp cửa Eo².
3. Đào kênh sen³.
4. Bãi bỏ chức thuế sứ ở đầu nguồn.
5. Chiêu mộ những kẻ lưu vong đến khai khẩn ruộng hoang ở châu Bố Chính.

Tháng 8, Khâm sai quyền Lại khoa cấp sự trung Nghiên Nhân Thọ hặc tội tổng binh trấn An Bang Lê Hồi không biết trừ liệu đánh giặc, Đốc tướng Khuất Đà đuổi đánh giặc thất lợi đến nỗi bị thua. Lệnh cho Nhân Thọ tiến hành điều tra và bắt hai người về kinh.

Xuống chiếu giảm tô ruộng và thuế nhân đinh có mức độ khác nhau, vì Hộ bộ tâu là lúa má sút kém và mất mùa.

Hạ lệnh cho quan thừa tuyên Nghệ An lấy tiền công đong thóc chở về kinh. Bấy giờ giá gạo ở kinh đô rất đắt, ở Nghệ An có rẻ hơn, nên sai mua vào.

Lấy Thân vệ tổng tri Nguyễn Động làm An Bang trấn thủ **[40a]** phó tổng binh kiêm thừa tuyên sứ ty thừa tuyên sứ. Lấy Hàn lâm viện thị độc học sĩ quyền Ngự sử đài phó đô ngự sử Đào Tuấn làm Thái học tự khanh quyền An Bang đẳng xứ tán trị thừa tuyên sứ ty tham chính trị bản vệ quân sự.

Đông quân phủ quyền đô đốc Trịnh Công Lộ từ trấn An Bang trở về, dâng số trình bày 4 điều nên làm:

- 1- Lập đồn lũy Vạn Ninh⁴, Tân Yên⁵ để chống giặc ngoài.
- 2- Chọn đặt hương trưởng làm giáp thủ để trông coi lẫn nhau.
- 3- Chọn người có tài năng văn, võ làm quan trấn thủ.
- 4- Lấy các đường quan ải, không cho đến chặt cây cối hay mở đường đi lại làm mất thể hiểm trở.

¹ Cửa Tư Dung: sau là cửa Tư Hiền ở huyện Phú Lộc, nay thuộc tỉnh Thừa Thiên - Huế.

² Cửa Eo: Sau là cửa Thuận An, huyện Phú Vang, ngày nay thuộc tỉnh Thừa Thiên - Huế.

³ Kênh Sen: tức là Liên Cừ hay Liên Càng ở huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình.

⁴ Vạn Ninh: tên châu thời Lê, nay là đất huyện Hải Ninh, tỉnh Quảng Ninh.

⁵ Tân Yên: tên châu thời Lê, nay là đất huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Sắc cho Hộ bộ khai mương, đắp đập, không được để đồng ruộng úng ngập hay khô cạn.

Sai Hộ bộ gửi công văn cho rthừa tuyên các xứ xét xem có ty Khuyến nông và hà đê xứ nào để lúa má úng ngập và còn ruộng **[40b]** bỏ hoang thì tâu lên.

Ngày 15, dựng lan can bằng đá ở điện Kính Thiên và xây điện nhỏ ở sân Giảng Võ.

Ngày 16, đem việc khắc ấn "Hoàng Đế thụ mệnh chi bảo"¹ tâu cáo ở Thái miếu. Ngày hôm ấy mưa gió to.

Dụ cho Đô đốc đồng tri Nguyễn Đức Trung tạm làm Trấn thủ An Bang. Sai bọn Tổng binh Nguyễn văn Đàm đi An Bang đánh giặc, dưới quyền chỉ huy của Nguyễn Đức Trung.

Định biên chế quân ngũ². Mỗi vệ 5 sở, 20 đội; mỗi đội 20 người theo lệ mới.

Ra sắc chỉ rằng: Khi có lệnh ban ơn thì: Quan (văn)³ nhất phẩm được dùng chế; quan võ nhất phẩm, quan văn tam phẩm được dùng cóa; quan võ tam; tứ phẩm, quan văn tứ, ngũ phẩm dùng sắc, còn thì đều cấp giấy khám hợp cả.

Lễ bộ thị lang Lương Như Hộc và Nguyễn Đình Mỹ cho là thời tiết thuận hòa, mùa màng bội thu, dân chúng yên vui, muôn vật dồi dào, dâng biểu xin vua tiến tôn phong hiệu.

Tháng 9, lúa chín sớm.

Có sâu cắn lúa.

Khâm sai quyền Lại khoa đô cấp **[41a]** sự trung Nghiên Thân Thọ bắt giải bọn Khuất Đà, Nguyễn Báo, Lê Hồi về kinh sư vì đánh giặc bị thua.

Thuyền đi biển của nước Xiêm La đến trang Vân Đồn dâng biểu văn khắc trên là vàng và dâng sản vật địa phương, vua khước từ không nhận.

Sắc dụ quan trấn thủ và phó tổng binh các vệ ở các xứ An Bang, Lạng Sơn, Tuyên Quang rằng:

"Các người chức vụ đứng đầu một phương⁴ khống chế cả cõi biên thù, phải phòng bị điều bất trắc, để ngăn ngừa giặc ngoại xâm. Cần phải khuyên bảo các tướng hiệu răn đe quân lính, không được quen thói cũ, bỏ trốn về nhà, để trống vị trí phòng thủ, kẻ nào trái lệnh thì trị tội nặng hơn luật thường".

Phạt đánh trượng Điện tiền kinh lịch Cao Bá Tường và đày ra châu ngoài, vì bọn quan kiểm điểm Lê Thọ Vực, Lê Bô, Phạm Văn Hiến coi giữ quân lính, bắt làm việc riêng và thả về để lấy tiền mà Bá Tường không biết nêu ra để hạch tội.

Sai đạo sĩ cúng trừ sâu lúa.

Sai các Thượng thư Lại bộ và Lễ bộ **[41b]** là bọn Nguyễn Như Đồ đi tế các thần để trừ sâu lúa.

Ngày 20, bão. Các phủ ven biển là Nam Sách, Giáp Sơn, Thái Bình, Kiến Xương⁵ nước biển lên to, đê ngăn bị vỡ, lúa má bị ngập, dân ven biển chết đói nhiều. Các huyện ở đầu nguồn và ven biển, thuộc Nghệ An cũng bị thủy tai.

Có sắc rằng: "Các trấn phủ, Phó tổng binh kiêm Thừa tuyên sứ chỉ xuất thân từ con đường võ nghệ, không hiểu văn học mà kiêm giữ hai chức, sợ ảnh hưởng tới việc quân. Nay Phó tổng binh nên thôi kiêm chức Thừa tuyên sứ. Còn chức Thừa tuyên thì chọn quan văn học. Các chức Tham chính, Tham

¹ Nghĩa là "ấn hoàng đế nhận mệnh".

² Nguyên văn: "Tạo quân quán".

³ Nguyên văn thiếu chữ "văn" (quan văn), chúng tôi theo mạt ch văn thêm vào.

⁴ Nguyên văn là "chức vị tây phương", chưa rõ nghĩa, tạm dịch như trên.

⁵ Nam Sách: tên phủ, thuộc trấn Hải Dương, nay là vùng đất gồm các huyện Nam Thanh, Chí Linh thuộc Hải Hưng và tiền Lăng thuộc Hải Phòng.

ngộ nên bớt đi một viên. Khi biên cương có việc thì tổng binh và thừa tuyên đều được tham gia bàn bạc".

Đó là theo lời tâu của Trấn điện tướng quân Lê Văn.

Mùa đông, tháng 10, Hồ Lung nước Ai Lao xin quy phục nước ta, vua khước từ.

Diễn tập võ nghệ, định lệ thưởng phạt theo thứ bậc khác nhau.

Dời quân doanh của trấn thủ An Bang **[42a]** đến Bài Lắm.

Thừa tuyên sứ Thanh Hóa dâng một giỏ kén dại đã thành tơ. Vua khước từ.

Ra sắc chỉ cho các nha môn chọn các lại viên xuất thân nho học để bổ các chức, đều cho quan phụ trách công bằng xem xét mà tiến cử. Các huyện có khuyết chức chính quan nếu không có người khoa mục thì cho lấy người thi đỗ tam quan mà tuyên bổ.

Thổ quan châu An Bình nhà Minh là Lý Lân đem hơn 8 nghìn quân và 300 con ngựa xâm lấn châu Hạ Lang¹. Lân đánh thua rút về bản châu, chia quân giữ địa giới. Quan trấn thủ² là bọn Đào Viên, Lê Bá Đạt xin gửi thư cho Lân hỏi lý do gây việc binh đao. Vua y cho.

Ngày 16, đại thần và các quan dâng biểu xin vua thêm tôn hiệu. Vua phê rằng:

"Trẫm chưa dám nói đến danh hiệu Hoàng đế. Đối với các khanh, trẫm xưng là Hoàng thượng, đối với Thái miếu, trẫm xưng là Tự hoàng, như thế cũng đủ khác với danh hiệu của các thân vương rồi. Những lời ấy, các khanh nên nghĩ lại. Sau này vài năm nữa, **[42b]** nếu thấy trên thì trời thuận, dưới thì dân yên, mưa gió điều hòa, nước lớn thân thiện, nước nhỏ sợ uy, mới có thể bàn đến tôn hiệu. Các khanh nghĩ kỹ lại xem".

Ngày 19, đại thần và các quan văn võ lại dâng, biểu xin thêm tôn hiệu. Tờ biểu viết: Bệ hạ đã lên ngôi chí tôn, nên xưng là Hoàng đế. Vua không nghe.

Sứ thần nước Trào Oa là bọn Na Bôi sang ra mắt.

Mùa đông, tháng 11, ngày mồng 5, lúc tan châu, vua hỏi đại thần và trăm quan rằng:

"Đô đốc Khuất Đà trước đây tuy trái quân luật Hình bộ đương xét hỏi, trẫm muốn gọi cho làm Tổng binh để trấn thủ Bắc Bình có được không?".

Thái bảo Nguyễn Lỗi nói:

"Cho sống hay bắt chết, ban chức hay bãi miễn là quyền của đức vua, bọn bề tôi không dám bàn đến. Song Khuất Đà phụng mệnh đánh giặc không nên công, Lục khoa hặc tâu lên, Hình bộ đương xét hỏi. Hãy đợi xong án, nếu ông ta không có tội thì dùng được".

Chỉ riêng Hình bộ thượng thư Lê Bá Trù **[43a]** tâu rằng:

"Khuất Đà tuy có tội, nhưng nay quyền nghi mà dùng thì có hại gì?".

Vua theo lời của Lỗi, lệnh ấy bèn thôi

Ra sắc chỉ rằng: Ngày tế thần xử án, phải có quan Đại lý tự cho người tù kêu oan để tiện việc bề bác.

Lấy lại khoa cấp sự trung Ninh Thao kiêm chức rèn dạy cho em công thần và cận thị học sĩ.

Sai bọn giám quan Trần Xác hỏi Chương chiếu ngục đô chỉ huy sứ Nguyễn Phục về tội không xét xử nhanh chóng để án bị ứ đọng nhiều. Phục dâng lời trình bày rằng:

¹ Hạ Lang: sau là huyện Hạ Lang, thuộc tỉnh Cao Bằng ngày nay.

² Nguyên văn là "thổ thủ trấn thủ". Bản dịch cũ theo CMCB 21, 3a sửa là "Thái Nguyên trấn thủ".

"Nếu có để ứ đọng thì chỉ có hai án kiện của Lê Văn Thao và Văn Phong mà thôm còn đều thì mới đưa tới, chưa quá hạn xét xử". Vua bỏ không hỏi.

Ngày 13, triệu quan các nha môn đã đỗ tiến sĩ là bọn Lê Bình Tuấn và đồng bí thư giám Lương Thế Vinh 30 người và Phục Nghi đường, vua ra đầu bài cho thi.

Triệu Lại bộ thượng thư Nguyễn Như Đổ cho phục chức.

Trước đó, [43b] Như Đổ vì việc biên chép người được thuyên bổ không rõ ràng, vệ Cẩm Y bắt hỏi, bị mất chức, đến đây lại cho phục chức.

Hình bộ thượng thư Trần Phong xét hỏi việc của Tổng binh Bắc Bình Lê Hồi. Án xong, định xét xử theo quân lệnh, vì thấy Hồi có công, xin cho theo luật bát nghị¹.

Đỗ ngự sử Trần Xác nói:

"Hồi đã giao cho pháp ty xét hỏi, nên theo luật bát nghị. Chỉ có tội đại ác, phản nghịch mới không được nghị xét thôi, chưa bao giờ thấy phạm pháp mà không nghị xét cả".

Vua dụ Xác rằng: "Quân pháp chỉ có một chứ không có hai, lời Xác nói thế là đã tách làm hai đấy, hoàn toàn không phải là bàn về quân pháp, chỉ là lời du thuyết² mà thôi, nên trị hẳn về tội du thuyết".

Không bao lâu, vua lại dụ Xác rằng:

"Ta vu oan nhà ngươi là kẻ du thuyết, đó là ta lỡ lời. Người có mưu kế gì hay, cứ vào nói với ta, để như cơn mưa ngọt khi đại hạn, như con thuyền lúc cần qua sông³. Hãy kính nhớ lấy".

Dụ Trần Phong rằng:

"Trẫm nghe, nước mà không có thưởng [44a] phạt thì dẫu Đường Ngu⁴ cũng không thể trị được thiên hạ. Nay ta ký thác trách nhiệm nặng nề cho nhà ngươi, người cốt giữ lấy 4 chữ "cần, thành, đôn, ý"⁵ mà thôi, chớ lẽ ngươi lại không gắng gỏi đọc sách để sáng tỏ đạo giữ mình hay sao?".

Sai kiểm xét hộ khẩu của người Chiêm đã quy thuận và ước thúc ngăn cấm các hạng nô tỳ công và tư.

Sai bọn Đông quân quyền hữu đô đốc Trịnh Công Lộ đốc thúc quân Ngũ phủ xây Hoàng thành, vì Hoàng thành thất hẹp.

Giáng chức bọn Thừa tuyên sứ các xứ Bắc đạo Lê Công Khác, mỗi người một bậc vì trong sứ có nhiều sâu căn lúa mà không biết tâu lên trước, chỉ ngồi nhìn tai họa của dân.

Nhắc lại lệnh cho con cháu các công thần trở lại họ của ông cha.

Đãi chế Dương Như Châu vì học nghiệp không tiến bộ phải ra làm Hồng lô tự thừa.

Tháng 12, ngày Giáp Ngọ, làm lễ tế mùa đông, vua xưng là "hiếu tôn đức hoàng". Danh hiệu "Quốc hoàng" có từ đây.

[44b] Lấy hàng Bắc quân đô đốc thêm sự Lê Giải làm Điện tiền ty đô kiểm điểm; Binh bộ thượng thư Lê Bá Trù làm Tả kiểm điểm.

¹ Bát Nghị: nghị xét tội trạng của 8 người đáng được miễn giảm, gồm: thân thích, cố cựu, hiền thần, người tài cán, bậc sang trọng, kẻ siêng năng, tân khách. Xét theo luật bát nghị tức là đưa vào diện "chiếu cố" mà xét..

² Du thuyết: dùng tài ăn nói để biện bác, mê hoặc người nghe.

³ Nguyên văn: "Cam lâm tuế hạn, chu tiếp, tế xuyên", lấy điển trong Kinh thư, vua Thương bào Phó Duyệt: "Ta sai người làm mưa ngọt khi nắng hạn, làm mái chèo lúc qua sông".

⁴ Tức là vua Nghiêu, nhân ban đầu được phong ở đất Đường nên gọi là Đường Ngu.

⁵ "Cần": là siêng năng, "thành" là chắc chắn, "đôn" là thành thực, "ý" là tốt đẹp.

Trả lại chức cho Tây quan tả đô đốc Lê Thiệt.

Trước đây, Thiệt phạm tang trái luật phải bãi chức. Đến đây, vua cho là Thiệt có tài, có thể dùng được, sai trả lại chế mệnh đã bị tịch thu khi trước. Ban lại chiếu thư chế sắc bắt đầu từ Thiệt.

Lệnh cho Bí thư sánh làm ngọc tịch¹.

Ban lệnh cấp chế cáo cho bọn Đô kiểm điểm Lê Giải, trong lệnh đều ghi là "Hoàng thượng chế cáo chi mệnh".

Vua xưng là "Hoàng thượng bắt đầu từ đây".

Sai triều thần tiến cử chức quan huyện cương trực biết trị kẻ gian tà, mỗi người một cử viên.

Lại bộ thượng thư Nguyễn Như Đổ đưa 8 người thế gia thân quen là bọn Nguyễn Thế Mỹ ra để vua chọn. Vua cho rằng họ là bọn mới lên, tài năng bình thường. Hôm sau lại sai cử 10 người đang giữ các chức trách trong kinh. Thái bảo Lê Niệm cử [45a] Lương Thế Vinh, Đô đốc Trịnh Văn Sái cử Hộ khoa cấp sự trung Đặng Thục Giáo, thượng thư Trần Phòng cử Thượng bảo tự khanh Dương Tông Hải, đều là những người mình biết. Vua xem tờ tâu, phần nhiều là những người có chức, bèn loại bỏ họ tên của bọn Lương Thế Vinh, chỉ để lại Giáo thụ Nguyễn Nhân Tuỳ, Huyện quan Đinh Bô Cương trong diện xét chọn và phê rằng:

"Lục bộ, Lục khoa và Ngự sử đài mà tiến cử bậy thì chịu tội giáng hay bãi chức. Nếu tiến cử được người giỏi thì nhất định sẽ được trọng thưởng".

Sai nội quan đưa cho đình thần xem, không ai không kinh hãi vì vua xét người rất sáng suốt.

Dời Hình bộ và Đại Lý tự ra ngoài thành.

Tổng binh Lạng Sơn là Lê Luyện tâu rằng: Được tin Tổng binh Quảng Tây nhà Minh điều động 13 vạn binh mã, đóng tại châu Ngô, châu Tâm, nói phao là sửa sang cầu đường bắc qua khe suối dọc ven biển để tiến đánh giặc Man ở Liêm Châu và Tri huyện Bằng Tường tỉnh Quảng Tây [45b] Lý Quảng Ninh nói dối là còn bận phòng bị ở cửa Nam Giao, chưa rời để điều binh đi đánh giặc Man.

Vua sai triều thần họp bàn. Bọn Thái bảo Nguyễn Lỗi đều nói:

"Nên giữ kỹ của cải, mặc họ muốn làm gì thì làm, có sao đâu!"

Thi khoa Hành tử. Điểm gọi các quan vào thi, tất cả là 30 người.

Bấy giờ, Khâm hình viện lang trung Vũ Hữu, Viên ngoại lang Nguyễn Đình Khoa 5 người đều cáo ốm không vào thi. Vua lấy làm lạ, hỏi ra mới biết họ chỉ thích hối lộ. Nhân thế, vua dụ các quan trong triều rằng:

"Việc hình án phức tạp khó khăn, có ba điều vất vả: Một là suốt ngày cặm cụi vất vả, khổ sở. Hai là xử án không đúng, chịu tội làm sai. Ba là án tụng chất đống, khó lòng xét xử tường tận. Có ba điều vất vả ấy dẫu người không bệnh cũng đến phát ốm, huống chi là có bệnh".

Đó là nói giễu Vũ Hữu.

Cho Lang trung Nguyễn Tường, Lê Đình Tuấn, Tri [46a] huyện Nguyễn Nhân Thiếp, Đào Thuấn Cử, Viên ngoại lang Phạm Như Lan, Tấu sứ Trần Quý Huyền đều được vào đọc sách tại Bí thư giám, vì thi đỗ khoa Hoàn từ.

Triệu các quan dự thi là bọn Phạm Nại 20 người vào Phụng Nghi đường. Vua tự ra đầu bài cho họ thi.

Ngày mồng 9, vua sai Lại bộ thượng thư Nguyễn Như Đổ chọn lấy những người nhân hậu, khoan thứ, sáng suốt, công bằng ở các nha môn trong ngoài, để thay bọn Hình bộ lang trung, Viên ngoại Phạm

¹ Ngọc tịch: là sổ hộ khẩu của họ nhà vua

Nại, Đàm Văn Thông. Bấy giờ, hình án có nhiều vụ xử oan, thường có đơn kêu lên triều đình. Vua chán ghét bọn đó, cho nên có lệnh này.

Ra lệnh ngừng việc xây cung thành, vì có nhiều tờ tâu gửi lên, nói là mất mùa, giá gạo cao vọt, cho nên hoãn lại.

Miễn cho quân lính vùng ven biển không phải dự kỳ tập luyện lớn sang năm, vì hồi tháng 8, tháng 9 có bão lớn, nước dâng cao, nhà cửa của dân chúng ven biển bị nước cuốn đi nhiều.

Thưởng 10 quan tiền cho quan Bí thư giám **[46b]** và quở trách bọn Lương Thế Vinh, Đỗ Hân học hành không tiến bộ.

Lấy bọn Quốc tử giám thụ Nguyễn Nhân Tuy, Huyện thừa Đinh Bô Cương, Giám bạ Đào Nhân Tuy, Tri huyện Lê Bá Tu, Minh hình tri viên ngoại lang Đào Lang. Chúng làm giám sát ngự sử các xứ Hải Tây, Hải Đông, Hải Bắc, Hải Nam.

Sai Giám sát Đinh Nhân Phủ và Thiệu Duy Tinh chia nhau đi ba đạo Hải Đông, Hải Tây, Hải Nam khám xét bờ đê ven biển, bắt thừa ty các xứ ấy phải bồi đắp lại.

Ngày 20, lấy Đào Thuấn Cử làm Hàn lâm viện đãi chế cho vào đọc sách tại Bí thư giám.

Ấn báu đúc xong, sai Thái sư Đinh Liệt tấu cáo Thái miếu.

Nam đạo giám sát ngự sử Trình Bá Tu dâng sớ nói rất kỹ về sai lầm thiếu sót của chính sự đương thời, trái với ý vua, phải ra làm Tri châu châu Lộng Nguyên, phủ Bắc Bình.

Vua cho là Lương Như Hộc tiến cử Trần Quý Huyền không phải là người giỏi, **[47a]** xuống chiếu giam Như Hộc vào ngục và thu lại văn bằng của Quý Huyền.

Mở rộng kênh Sen ở Thuận Hóa và các kênh ở Thanh Hóa, Nghệ An.

Năm này xử tù tử tội trong nước gồm 323 người.

Mậu Tý, [Quang Thuận] năm thứ 9 [1468], (Minh Thành Hóa năm thứ 4). Mùa xuân, tháng giêng, ra sắc chỉ rằng:

Những quan viên nhậm chức nơi nước độc chốn biên cương xa xôi, người nào biết cách nuôi vỗ dân, đốc thúc không phiền nhiễu dân mà vẫn thu đủ thuế, đủ hạn 6 năm thì cho chuyển về nơi đất lành. Nếu ai kiếm cơ đau ốm né tránh, nộp thuế thiếu nhiều thì phải bỏ đi miền biên cương xa, đủ 6 năm nữa mới được quyết định lại.

Tháng 3, ra sắc chỉ cho các nha môn rằng: Nếu là bản tâu về việc công thì được dùng con dấu của nha môn mình, nếu bản tâu của quan viên quân sắc nào không có con dấu thì đều cho Thông chính sứ ty xét đóng dấu kèm vào chỗ hai tờ giấy đóng liền nhau.

Dụ Đô chỉ huy Nguyễn Phục rằng:

"Người khi trước còn làm gia thần, giám nói phao là ta đáng làm Thiên tử. Người là Thiên đế hay sao? Là quý thần hay sao? **[47b]** Sao người biết trước được việc đó? Hơn nữa, người làm quan phụ đạo, lại toàn làm những việc mạo hiểm cầu may. Thế là người không giết ta mà ta cũng chẳng việc gì phải đáp người. Nhưng ta có 6 điều không phụ người, mà người phụ ta có đến 11 điều. Người là gian thần, ta là tặc thần đó!".

Mùa hạ, tháng 4, hạn hán.

Có sắc dụ các công, hầu, bá, quan viên và trăm họ gồm 9 điều.

Lấy Bùi Bạch Lương và Phan Phổ làm Hoàng thái tử thị giảng.

Tháng 6, ra sắc chỉ cho Lễ bộ bàn định quy cách giấy tờ trong dân gian để ban hành trong cả nước.

Định nghi chú lễ cầu mưa, cầu nắng.

Mùa thu, tháng 7, dụ Lại bộ thượng thư Nguyễn Như Đổ rằng:

Khoảng năm Thái Hòa, cả một Hình bộ chỉ có hai viên đại phu, xét án kiện trong nước, nhiều vụ để ứ đọng. Năm trước, ta đặt một hình [ty]¹ 3 hoặc 4 viên, tại sao nay lại chỉ đặt mỗi hình [ty] 2 viên thôi? Lại bộ các người rồi trong hay ngoài triều, ai là người vừa cứng cỏi, vừa mềm dẻo, có tài xử án xét kiện thì đặt mỗi hình ty lấy 3 viên ngoài.

Tháng 3, các quan theo hầu vua về Lam Kinh.

Vua cùng Hoàng thái tử và Kỳ quận công Lê Niệm, cùng các quan theo hầu là bọn Lê Hoảng Dục, Đỗ Nhuận, Quách Đình Bảo, vua tôi cùng nhau xướng họa, sáng tác Ảnh hoa hiếu trị thi tập, có nhiều câu sang sảng như vàng gieo.

Ngày 13, dụ bọn Lại bộ thượng thư Nguyễn Như Đổ rằng:

"Bọn người cố xin lấy giáo thụ làm quan huyện, thế là kể gian đã nảy sinh đó. Giáo thụ phải giữ chức lâu năm để đào tạo nhân tài cho có hiệu quả, thế mà dám xin đổi làm chức khác, tội ấy không nhỏ".

Tháng 9, ra sắc chỉ rằng: từ nay về sau, kẻ nào có đơn kêu ca oan uổng mà nha môn ấy xét ra không có oan uổng gì thì phải đánh 80 trượng, phạt 5 quan tiền.

Dụ bọn Nguyễn Như Đổ rằng:

"Ta xem Trần Phong ngoài mặt thì kêu căng, trong bụng thì xu nịnh, nói năng khinh suất. Đến như xiêm nịnh [48b] kẻ quyền quý thì lật đật như con lạnh già giẫm yếm xéo đuôi; liếm trơn trĩ của Đức Trung, hút mũi nhọt cho Nguyễn Yên, đó là kể sở trường để nên quan to của Phong đấy".

Trước đó, Trần Phong ban sớm thì theo đuôi mọi người hặc tội Nguyễn Đức Trung, đến đêm lại tới nhà Đức Trung để tạ lỗi của mình. Đức Trung là cha của Trường Lạc Hoàng hậu, còn Yên là cậu của Hoàng hậu. Phong xin làm thông gia với Yên, lạy ở ngoài sân suốt ngày, Yên mới gả cho.

Dụ hộ Bộ thượng thư Nguyễn Cư Đạo rằng:

"Ta khi còn ít tuổi làm bạn với người, khi lên ngôi báu thì người làm quan Kinh diên. Về mặt thần hạ, người với ta là người tri kỷ, là bạn học thức. Về mặt vua tôi, người với ta là duyên cá nước, là hội gió mây. Người hãy hết lòng hợp sức, gắng gỏi lo báo đền ơn nước, chí công [49a] vô tư, để cho dứt hẳn tệ hối lộ. Được như thế, thì ta được tiếng là bậc vua hiểu người, người được tiếng là bề tôi tận trung, cha mẹ vinh hiển, danh tiếng về vang, sáng ngời trong sử sách, như thế chẳng đáng vui sao? Nếu không được như vậy, thì ta là ông vua không biết người, mà người là bề tôi để làm gì, trong hai điều ấy, người chọn đường nào thì chọn".

Mùa đông, tháng 10, ngày 28, vua dụ các quan trong triều rằng:

"Ta xem Trần Phong xin cho Lê Bô phạm pháp bị tội kinh² được chuộc tội, như thế là người giàu có nhiều của hối lộ thì được miễn tội, còn người nghèo thì vô cố mà bị trị tội, là cả gan vi phạm phép tắc của tổ tông lập ra để trừng trị kẻ ngoan cố không biết răn chữa. Và lại, cho chuộc tội kinh là ơn riêng của triều đình thương người có tài, thế mà [Phong] dám làm uy làm phúc để hại nước. Đại lý tự phải chiếu luật để trị tội".

Lấy Phạm Phổ làm Chỉ huy. Phổ đỗ tiến sĩ khoa Quý Mùi, ba lần dâng sớ nguyện sung làm chức quan võ. Vua khen là Phổ có chí, có thể làm nên việc, cho nên bổ ngay không phải qua chức nhỏ.

[49b] Tháng 11, sai sứ sang nhà Minh. Bọn Dương Văn Đán, Phạm Giám, Hoàng Nhân đi nộp cống hằng năm.

¹ Nguyên văn không có chữ "ty", căn cứ vào mạch văn và tham khảo cương mục thêm vào.

² Kinh: là tội phải thích chữ vào trán.

Tạ Chung tâu việc các châu Vĩnh An¹ Vạn Ninh bị cướp bóc.

Sắc dụ bọn Ngự sử Trần Xác, Nguyễn Văn Chất rằng:

"Tờ tâu của các người nói rằng bọn nội thần Nguyễn Thư, Chu Đức Đại, Dương Minh Phong, Ngô Át, Phan Tông Trinh đều là kẻ hầu cận, quen thói ăn hối lộ, pháp ty giữ công bằng, tội đáng phải xử tử. Sao lại tha tội cho Nguyễn Thư mà không tha cho Phan Tông Trinh? Làm thế là bất tín với thiên hạ. Ta biết Nguyễn Thư² ăn hối lộ, chết là đáng rồi, nhưng nay ta không giết là có ý còn nhờ hãn ngày sau sửa lỗi để còn sai khiến thôi. Còn như Phan Tông Trinh làm con nuôi của viên nội quan Hiên. Hiên chết, xác còn hôi hối đã thông dâm với vợ Hiên, cướp lấy làm vợ lẽ của mình; năm trước nó lại thông dâm với cung nữ là Nguyễn Mai, cả hai tội đều nặng, giết là đáng rồi".

[50a] Kỷ Sửu, [Quang Thuận] năm thứ 10 [1469], (Minh thành Hóa năm thứ 5). Mùa xuân, tháng 2 nhuận, cấm thiên hạ chứa đồ binh khí trong nhà. Vua dụ các quan văn võ rằng:

"Trẫm giữ cơ nghiệp lớn tới nay đã được nhiều năm, trong nước yên lặng, binh khí không phải dùng đến, nên xuống chiếu cho trong nước không được chứa chất đồ binh khí trong nhà, dụ rõ để cấm".

Ra sắc chỉ rằng ai bắt được giặc biển thì được thăng thưởng.

Ra sắc chỉ rằng quan viên có tội, nếu đã già thì bắt về làm dân, theo lời tâu của Hình bộ thượng thư Trần Phong.

Tổ chức thi hội cho sĩ nhân trong nước, lấy đỗ 20 người.

Ngày 26, vua ngự ở cửa Kính Thiên, thân hành ra đề văn sách, hỏi về đạo trị nước để lấy hiền sĩ.

Sai Thái bảo bình chương quân quốc trọng sự kiêm Đề điệu Quốc tử giám Lê Niệm và nguyên Lại bộ thượng thư Nguyễn Như Đổ làm đề điệu; Đại lý tự khanh quyền Hình bộ hữu thị lang Dương Chấp Trung làm giám thí; Hàn lâm viện thừa chỉ Nguyễn Trực, Hàn lâm viện đại học sĩ thự viện sự kiêm Quang **[50b]** lộc tự khanh đồng tri kinh diên sự Vũ Vĩnh Ninh; Hàn lâm viện trực học sĩ Nguyễn Đức Trinh, Quách Đình Bảo làm độc quyền.

Cho bọn Phạm Bá đồ tiến sĩ xuất thân theo thứ bậc khác nhau.

Ra sắc chỉ rằng các quan tước công, hầu, bá thì cấp chế mệnh; các quan văn, võ nhị phẩm cấp báo mệnh; tam phẩm đến ngũ phẩm cấp sắc mệnh bằng giấy long tiên; lục, thất phẩm cấp sắc mệnh bằng giấy hắc lạn; bát, cửu phẩm cấp khám hợp³.

Tháng 3, vua ngự ra Bình Than, rồi đi đánh Bồn Man.

Người Chiêm Thành đi thuyền vượt biển tới cướp phá, quấy nhiễu châu Hóa.

Cấm ngục quan không được bắt quân lính góp tiền. Trước đó ngục quan thường bắt quân lính góp tiền mua thịt rượu, mượn cơ là để tế ngục chủ, nhân thế mà chèn chén làm hao tổn tiền của quân lính. Đến đây ra lệnh cấm.

Mùa hạ, tháng 4, ra sắc chỉ rằng các vệ, ty Thần vũ, Du nô, Thần tỳ, Vũ lâm, Thiên uy mỗi khi đến phiên túc trực thì thay nhau mà chuyên tập võ nghệ, **[51a]** còn như các vệ Ngũ uy⁴ và các sở sủng nô ở vệ ngoài thì đều phải ngừng các việc tạp sai, giành ra số người canh giữ các nơi, còn thì đều chuyên tập luyện võ nghệ. Đến khi hết ban thì tiến hành khảo duyệt, theo lệ mà thưởng phạt.

Quy định bản đồ của phủ, châu, huyện, xã, trang, sách thuộc 12 thừa tuyên:

¹ Vĩnh An: tên châu, là vùng đất sát biên giới của tỉnh Quảng Ninh.

² Nguyên văn là "Nguyễn Vũ": nhưng căn cứ vào đoạn trên thì phải là Nguyễn Thư CMCB 21, 14a cũng chứa là Nguyễn Thư.

³ Long tiên: giấy vàng vẩy ngân nhũ và vẽ rồng. Hắc lạn: giấy vàng quanh rìa vẽ mực đen. Khám hợp: giấy trắng viết chữ mực (chú của CMCB, 21, 15B)

⁴ Các vệ Ngũ uy là 5 vệ: Phấn uy, Chấn uy, Hùng uy, Lôi uy, Tuyên uy.

Thanh Hóa 4 phủ, 16 huyện, 4 châu. Nghệ An 9 phủ, 27 huyện, 2 châu. Thuận Hóa 2 phủ, 7 huyện, 4 châu. Hải Dương¹ 4 phủ, 18 huyện. Sơn Nam² 11 phủ, 42 huyện. Sơn Tây³ 6 phủ, 24 huyện. Kinh Bắc⁴ 4 phủ, 16 huyện. An Bang 1 phủ, 3 huyện, 3 châu. Tuyên Quang 1 phủ, 2 huyện, 5 châu. Hưng Hóa 3 phủ, 4 huyện, 17 châu. Lạng Sơn 1 huyện, 7 châu. Ninh Sóc⁵ 1 phủ, 7 huyện. Phủ Phụng Thiên⁶ 2 huyện.

Ngày 9, trị tội viên Chỉ huy sứ Phan Sư Kinh, vì tờ tâu của Sư Kinh rồi rằm, lẳng nhẳng, **[51b]** có ý ngạo mạn, lừa dối.

Cấm làm bán thứ nón sắc trắng như phấn.

Tháng 5, Phổ cùng vợ đến nhà Huy nhân⁷ là Đồng Đào, vừa lúc Đồng Đào đã vào cung rồi. Phổ cùng vợ cúi rạp xuống đất lạy người chồng của Đồng Đào là Vũ Lân, nhờ Đồng Đào đưa con gái mình vào trong cung để lo củng cố quyền vị. Vua dụ các quan trong triều rằng:

"Phạm Phổ là đứa tặc thần của nhà nước thôi"

Vì thế Phổ bị bãi chức.

Ngày 12, xướng danh các tiến sĩ là bọn Phạm Bá. Vua ban ân mệnh, cho mũ, đai, y phục và ban yến ở Lễ bộ.

Mùa thu, tháng 7, ngày 14, vua dụ Lại bộ thượng thư Nguyễn Như Đổ rằng:

"Người nhiều lần xin bảo lĩnh cho Lê Bốc làm Tổng tri, nhưng Bốc lại có bệnh trúng phong, chậm chạp, yếu đuối, không kham nổi việc, người thực là tên gian lại".

Tháng 9, cấm dùng tiền giả để đổi làm tiền thế.

Mùa đông, tháng 11, ngày 16, đại xá. Đổi **[52a]** niên hiệu, lấy năm sau làm Hồng Đức năm thứ 1.

Ngày 18, sắc dụ quan viên văn võ và dân chúng cả nước rằng:

"Trẫm nghĩ, người ta sợ dĩ khác giống cầm thú là vì có lễ làm khuôn phép giữ gìn. Nếu không có lễ thì tình dục bừa bãi, phóng đảng xằng bậy, không gì không làm. Từ nay về sau, các sắc quan lại, ai được thăng chức hay bổ dụng, thì Lại bộ phải sức giấy cho phủ, huyện, xã, bắt xã trưởng phải làm tờ đoan khai là tên ấy đã đủ tuổi quy định, giá thú làm theo hôn lễ thì mới tâu cho lên để thăng bổ như lệ. Nếu để cho kẻ xấu lạm dự vào hàng quan chức, thì viên đó bị thích chữ đi đày".

Tháng 12, ra sắc chỉ cho quan phủ huyện phải thân hành xem xét ruộng nương trong hạt mình.

Cấm thợ búa trong dân gian bán nón thủy ma và nón sơn đỏ. Vua dụ quan viên và trăm họ cả nước rằng:

"Những thứ áo giáp, mũ trụ là để cho khí thế quân đội trang nghiêm, như **[52b]** thứ nón thủy ma và nón sơn đỏ là của thân quân vẫn đội để túc vệ. Nay thợ búa dân gian có nhiều người bán, nên cấm hẳn đi".

¹ Trước là Nam Sách.

² Trước là Thiên Trường.

³ Trước là Quốc Oai..

⁴ Trước là Bắc Giang.

⁵ Trước là Thái Nguyên.

⁶ Trước là phủ Trung Đô.

⁷ Huy nhân: là tên quan hàm của mệnh phụ trong cung, trật tòng tam phẩm.

Lấy Lê Cảnh Diệu làm Hộ bộ thượng thư; Lê Quốc Trung làm Phó tổng binh trấn thủ Nghệ An; Thân Nhân Trung làm Hàn lâm viện thị độc; Đàm Tông Lễ làm Hàn lâm viện hiệu lý; Đinh Thức Thông làm Hàn lâm viện trực học sĩ.

Canh Dần, Hồng Đức năm thứ 1 [1470] (Minh Thành Hoá năm thứ 6), Mùa xuân, tháng giêng cấm làm giả nón da.

Chọn các vũ sĩ vệ Kim ngô đi bắt giặc biển.

Ra sắc chỉ rằng: Con để tang cha mẹ, vợ để tang chồng phải theo quy chế chung là 3 năm, không được theo ý riêng tự tiện làm trái lễ, phạm pháp. Con để tang cha mẹ và vợ cả, vợ lẽ có chửa thì bắt tội đi đày. Vợ để tang chồng mà dâm loạn bừa bãi, hoặc chưa hết tang đã bỏ áo trở, mặc áo thường, hoặc nhận lễ hỏi của người khác, hay đi lấy chồng khác **[53a]** đều phải tội chết cả. Nếu đương có tang, ra ngoài thấy đám trò vui mà cứ mê mãi xem không tránh, thì xử tội đi đày. Nếu kẻ nào tham của, hiểu sắc mà lấy vợ cả vợ lẽ của kẻ đại ác phản nghịch, cùng là người Man thông dâm với vợ cả vợ lẽ của anh em đã chết rồi, cùng những kẻ làm quan lại mà nhận hối lộ thì tùy tội nặng nhẹ mà xử tội.

Tháng 2, tuyển đình tráng bổ sung quân ngũ.

Ra sắc chỉ rằng: Người lậu sổ hộ tịch 10 tuổi trở lên mà khoẻ mạnh thì bắt xung quân. Trong một hộ có 3 đình là cha con anh em với nhau thì không ở trong sổ xung quân.

Định lệnh tuyển chọn người khoẻ mạnh bổ sung thay thế (quân lính già yếu) đó là theo lời tâu của Phó tổng binh Trấn thủ Thanh Hoá kiêm thừa Tuyên xứ ty các xứ Thanh Hoá Nguyễn Đức Trung.

Có sắc dụ kể tội gian thần Nguyễn Phục gồm 12 điều. Lúc ấy Nguyễn Phục là Cẩm y vệ đô chỉ huy sứ.

Vua ngự về Tây Kinh. Vua nói:

" Năm trước ta đến Phúc Quang đường¹ thì ruộng nương Động Bàng ít nước không thể cấy lúa được. Năm nay nước nhiều, lúa chiêm **[53b]** mênh mông bát ngát".

Rồi vịnh luôn bài thơ tứ tuyệt rằng:

Vạn khoảnh thanh thanh nhị hạ điền,
Tề dân đương vĩ thực vi tiên.
Thôn đầu tam lưỡng nông phu đảo,
Giai vị kim niên thẳng tích niên.
(Đồng chiêm muôn khoảnh lúa xanh tươi,
Dân chính coi ăn chính ấy trời.
Đầu xóm nông phu dặm kẻ đến,
Nói năm nay vượt mọi năm rồi).

Bấy giờ là lúc vua đến bãi yết Phúc Quang đường ở xã Động Bàng.

Tháng 3, định lệnh về việc cấp thiếp cho người nhà bếp [trong cung] và các nhà thế gia cùng lệnh về việc công đồng mua vật phẩm, đó là theo lời tâu của Quyền Tri phủ Phụng Thiên Nguyễn Tông Tây.

Cấm người không phải là sư sãi không được cao đầu.

Mùa hạ, tháng 4, vua thân hành soạn bài Đạo Am thiên tự, đại ý là:

Đạo trời mạnh chí cương, đạo đất thuận vô lường, làm vua đủ trí dũng, cho nước được phồn xương; chọn lấy người đôi lứa, tốt ngang họ Nhâm Khương².

¹ Phúc Quang đường: Tại xã Động Bàng huyện Yên Định, nay thuộc tỉnh Thanh Hoá, do Lê Thánh Tông dựng vào năm Quang Thuận, tức là điện để Hoàng thái hậu thay áo (CMCB 21, 27b)

² Nhâm: tức là Thái Nhâm là mẹ của Chu Văn Vương, Khương: tức Khương Hậu là vợ của Chu Tuyên Vương được các nhà nho coi là phụ nữ mẫu mực, hiền và có đức. Ở đây theo bản dịch cũ.

Tha tộ cho Thủy quân vệ chỉ huy sứ Đào Bảo. Vua bảo triều thần rằng: Đào Bảo nguyên trước là người Ngô, sau khi thành bị hạ, làm gia nô cho Lê Sát, đến khi nhà Lê Sát bị tịch thu, cho làm nô ở phủ Bình Nguyên¹. Nay hăn làm trái sắc chỉ, cố ý vi phạm quân **[54a]** lệnh, tội đáng phải chết. Song Đào Bảo đã từng làm tô tử cho ta ở phiên để, nên đặc cách tha cho tội chết, đồ làm binh cày ruộng.

Tháng 5, vua dụ các quan trong triều rằng:

"Có hai việc của kẻ tiểu nhân thì Nguyễn Đình Mỹ đã làm cả rồi. Để củng cố quyền vị thì hăn tâu rằng các tướng sĩ thích làm việc thổ mộc. Để bán chác lời nói thẳng thì hăn tâu rằng đình thần mang lòng đố kỵ, và xin mỗi tháng ba lần tâu việc. Trước kia Đình Mỹ đã từng bị trảm tử, thế mà nay vẫn làm quan to đến tam phẩm và triều đình vẫn còn sùng tín hăn. Nên để cho kẻ tiểu nhân Đình Mỹ xuống chức tứ phẩm, để tỏ ý của triều đình ngăn chặn lời nói gièm, ghét bỏ kẻ gian nịnh, ngõ hầu ngày sau có kẻ nào như Đình Mỹ còn nghĩ đến việc làm sửa lòng thay dạ mà tiến tới chỗ không còn lỗi lầm nữa chăng?".

Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 3, hoàng tử nhà Minh là Hữu Đường sinh (tức là vua Hiếu Tông nhà Minh).

Tháng 8, quốc vương Chiêm Thành Bàn **[54b]** La Trà Toàn thân hành đem hơn 10 vạn quân thủy bộ cùng voi ngựa đánh úp châu Hoá. Tướng trấn giữ biên thủy ở châu Hoá là bọn Phạm Văn Hiến đánh không nổi, phải dồn cả dân vào thành, rồi cho chạy thư cáo cấp.

Tháng 9, ra lệnh rằng: Hạng hoàng đình 12 tuổi đã phải chọn sung xuân, đổi thành 15 tuổi trở lên, khai là con trai hạng lớn, đó là theo lời tâu của Nguyễn Nhật Thăng.

Có sắc chỉ rằng: Con cháu các viên quan tuổi còn ít nhưng vóc người to lớn mà còn lẩn tránh không chịu ra trình thì bản thân phải sung quân ở bản phủ, người cha thì phải bãi chức.

Sắc dụ Thừa tuyên sứ phủ Thiên Trường rằng:

Đẹp loạn thì trước hết phải dùng võ, quân mạnh vốn là ở đủ lương ăn. Lệnh tới nơi, bọn người phải trưng thu ở các hạng quân sắc, lại viên, sinh đồ mỗi người 15 ống gạo, hạng hoàng đình và người già mỗi người 12 ống, bắt người bị trưng thu lại phải đồ lên thành gạo chín, không được để chậm ngoài giờ, đem nộp lên sứ ty. Quan hạt đó dựng làm nhà kho, kiểm nghiệm thu **[55a]** vào rồi làm bản tâu lên. Kẻ nào trốn chạy thì xử tội chém đầu.

Mùa đông, tháng 10, sai sứ sang nhà Minh: Nguyễn Đình Mỹ tâu việc Chiêm Thành quấy nhiễu biên giới, Quách Đình Bảo tâu việc bị mò trộm trên châu và việc địa phương bị lẩn cướp.

Tháng 11, hiệu định 52 điều lệnh về việc hành binh.

Đình lệnh xa giá đi đâu, cấm nói phao trả giá.

Ngày mồng 6, vua xuống chiếu thân hành đi đánh Chiêm Thành.

Trước đó, người Chiêm Thành ở Thi Nại² Bàn La Trà Duyệt là con người vú nuôi, giết chúa hăn là Bí Điền mà cướp lấy nước, rồi truyền cho người em là Trà Toàn. Trà Toàn là đứa hung bạo làm càn, dối thần ngược dân, người Chiêm mưu phản, Toàn cũng không nghĩ chi đến, lại còn ngạo mạn kiêu căng, không sửa lễ tiến cống, lảng nhục sứ thần của triều đình, quấy nhiễu dân biên giới. Lửa gạt người Minh để xin viện trợ mà sang ăn cướp.

Vua bèn gọi 26 vạn tinh binh, xuống chiếu thân trình. Tờ chiếu viết:

"Xưa đức Thái **[55b]** Tổ Cao Hoàng Đế ta dẹp yên loạn lạc gây dựng nước nhà. Thái Tông Văn Hoàng Đế kính trời chăm dân kế chí nối nghiệp, kính nước lớn, thương nước nhỏ. Bên trong thì sửa sang, bên ngoài thì đánh dẹp. Cho nên, đến những kẻ mặc xiêm cỏ, búi tóc dài cũng trèo núi vượt biển mà sang châu, muôn nơi đều mến đức, tám cõi cũng phục uy.

¹ Phủ Bình Nguyên: là phủ đệ của Bình Nguyên Vương. Bình Nguyên Vương tức là Lê Thánh Tông khi còn là phiên vương..

² Thi Nại: ở Quy Nhơn, tỉnh Bình Định ngày nay.

Bọn Chiêm Thành ngu xuẩn kia, thập thò trong hang thỏ, như loài ong độc, được nuôi rồi đốt lại, như giống cầm thú, ăn no lại quên ơn; là kẻ vô đạo lừng khừng, là hạng tiểu trí lẫn quẩn. Thái như nhuốc sờ sờ, quên thân mình không đất ở, lòng gian ác chất chứa, vạch liều kế bắn trời cao. Đức Tiên hoàng ta liền nổi cơn thịnh nộ, tính đến mưu xa, nhưng vì ba năm lạng tiến bát âm¹ mà công ơn lớn chưa hoàn thành được.

Khi Nhân Miếu² lên ngôi cả, thì giống nòi chúng đã rất đông. Nương chốn Cổ Lũy như hang cây, cậy thành Chà Bàn như tổ kiến. Điên cuồng mất trí, nó xưng bừa là cha chú, gọi đức vua ta là cháu con; mất đức ra oai, ác chất chồng, giấu sao cho nổi? Những lời lằng nhục không thể nêu tường.

Chúng tụ tập bày đoàn, **[56a]** dám giở thói như chó kia cắn trộm, chúng lừa khi sơ hở, ngầm xua quân như lũ quạ tùm bầy. Định cướp Hóa Châu, giết quân đồn thú. Kế tầy trời tội ác, chỉ hơn thánng sẽ dẹp yên. Kế đã chẳng thành, mưu kia càng vụng. Chết đã sắp tới, toi mạng hẳn rồi. Đã mù chẳng thấy gì, còn mở mồm nói láo. Kế đã cùng nên lòi quẩn, sắp làm phản phải thẹn thùng.

Rồi như loài cáo xiểm nịnh với Yên Kinh³ ton hót để gièm pha người khác, định như giống tằm ăn lẫn ra Tượng quận⁴, tính toán đâm trước mặt sau lưng. Mong cột đồng dựng ở Hoàn Sơn⁵, để quân Hán xuống đến Bắc Đạo⁶. Rêu rao tố bậy, gièm nhảm chẳng chừa. Lại vu cáo ta điều động binh sĩ muôn người, sắp thôn tính cõi bờ triều Bắc⁷ lại bảo ta như hai mặt trời cùng mọc, tự tôn là Hoàng đế nước Nam, bảo là ta cướp mất lễ cống ngọc vàng, bảo là ta tranh mất giống voi cái trắng⁸.

Coi khinh dân ta hơn là cỏ rác, nảy sinh đã tâm sâu độc hại người; tưởng chiếm nước ta **[56b]** để tự chơi cờ, xương Bồng Nga còn hồng đến nhật⁹. Cứ coi mọi hành vi, lời lẽ của nó, đều là muốn đập đổ tông miếu dòng giống nhà ta. Mưu kế sâu như vậy, tội ác nào không làm. Khiến nhà Minh ngờ vực, gửi sắc thư hỏi mấy năm liền, vì lũ giặc hung hăng, xe đồ cứ lần theo vết củ. Gông đóng ngập tai cũng đáng, lo đến cháy dạ chẳng sai. Thế nguy như quạ đậu tổ cao, lại dám khinh thường triều sứ, nhin hẹp tựa ếch ngồi đáy giếng, cả gan chế nhạo sắc thư.

Ngày một quá, tháng một hơn, kẻ no xướng lũ kia họa. Cùng một duộc gây họa loạn, coi bạo ngược chẳng hề gì. Ngập ngựa tanh loài chó lợn, cướp ngôi giết vua, đuổi con cháu Bồ Đề¹⁰ ra ngoài cõi. Nhảm tin phật quý dựng pháp chùa, bịa điều họa phúc, cho dòng giống Trà Toàn được sinh sôi. Cấm mổ thịt làm khốn khó dân trời, cấm nấu rượu, việc tế thần phải bỏ. Con trai, con gái thầy đều lo vất vả châu hầu, kẻ góa, con cô, chịu mãi cảnh thiêu người, cắt mũi.

Dân Chiêm Thành thì nặng thuế thăm hình, người Thi Nại thì quan cao tước trọng. **[57a]** Đàn ông, đàn bà của ta nó bắt làm nô lệ, tù tội trốn tránh của ta nó hết thầy bao dung. Dân lưu vong¹¹ phải chum chân mà chịu oan, suốt cả nước muốn kêu trời nhưng không lối. Đứa ngủ trọ, nhà sắp bị đốt¹²,

¹ Tức là thời gian 3 năm để tang Lê Thái Tông, bỏ hẳn mọi trò vui âm nhạc, múa hát.

² Tức Lê Nhân Tông, nối ngôi Lê Thái Tông, sau bị Nghi Dân giết.

³ Yên Kinh: chỉ kinh đô nhà Minh thời đó. Trà Toàn sai sứ sang Yên Kinh xiểm nịnh vua Minh, gièm pha Đại Việt.

⁴ Ở đây nói Chiêm Thành định lẫn ra vùng đất Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế ngày nay.

⁵ Ý nói Chiêm Thành muốn dựng mốc biên giới ở Hoàn Sơn, tức phía Bắc tỉnh Quảng Bình ngày nay.

⁶ Bắc Đạo: là tên huyện, ở phía tây nam Trung Quốc. Hán Vũ Đế sai Đường Mông đào núi, đến Nam Trung đặt huyện Bắc Đạo. Câu này ý nói Trà Toàn lẫn chiếm, buộc quân ta phải đánh lại.

⁷ Sứ Chiêm Thành tâu với vua Minh là vua Lê tự xưng là Hoàng đế, ngang với Thiên tử nhà Minh, chuẩn bị binh mã để tiến công nhà Minh.

⁸ Nhà Minh đòi Chiêm Thành cống voi cái trắng, Chiêm Thành bảo là ta tranh mất..

⁹ Chế Bồng Nga: là vua Chiêm, xâm lược Đại Việt, bị chết tại trận, không mang được xác về.

¹⁰ Vua cũ Chiêm Thành: Thành cho là ta ở xa, ta đã yếu, không đánh tới được.

¹¹ Nguyên văn "lưu dân", ở đây chỉ người Việt ở vùng đất mới là châu Thuận, châu Hóa để khai phá, sinh sống.

¹² Câu này lấy điển ở hào: Cửa tam, quê Lữ trong Kinh dịch. Ý nói kẻ trú ngụ mà lẫn quyền tất bị đốt nhà mà bản thân bị hại. Vì Trà Duyệt là người ở Thi Nại nên nói là "đứa ngủ trọ".

càng giở trò gian, mạo xưng phong hóa; kẻ làm ác, trời không cho yên, vẫn thói hung tàn mà làm chính sự.

Tiểu nhân lên ngôi báu, nước lớn thành kẻ thù. Trong lòng vẫn dòm ngó trẫm, ngoài mặt cống hiển giả vờ. Ví phỏng cáo kêu nơi đế lý¹ thì mới cam lòng, nào ngờ kiến hợp đất Thần Châu² để hồng thỏa chí. Ta buông lỏng, nó kéo đàn đến cướp, ta giương cung, lại đuôi vẫy xin tha. Thực là kẻ thù của tông miếu xã tắc, là tai họa của sinh dân muôn đời. Nó nghĩ là roi dẫu dài không quất đến bụng ngựa³, gió cuối cơn không cuốn nổi lông hồng. Mang dã tâm gây loạn làm càn, thực phải tội đáng phải giết, đáng phải trị.

Bậc hào kiệt nghe tin mà nghiến răng tức giận, người trung nghĩa thấy thế mà trong dạ đau thương. Nó đảo lộn hết lễ thủy chung, trí còn con mà đòi mưu lớn. Ta điển chương phép tắc còn đó, gây phản nghịch luật pháp không tha. Không ra oai thì nó không chừa, trừ tàn bạo mưu di cũng trị.

[57b] Trẫm thể lòng thượng đế, nổi chí vua cha. Giết kẻ thù chín đời theo nghĩa Xuân Thu⁴, định mưu kế vạn toàn cho yêu đất nước. Cứu muôn dân thoát khỏi vòng điều đứng, dẹp nước loạn đã trái đạo lâu năm. Đánh phản nghịch, cứu sinh dân, thánh triết phải tỏ bày uy vũ; trồng mầm nhân, nhổ cội ác, đất trời cũng lấy đó làm lòng.

Bởi vì Di, Địch xưa là mối lo cho nước, cho nên thánh vương khi trước, cung nỏ phải ra oai. Cửu Lê loạn đức, hoàng đế phải dùng binh⁵, Tam Miêu bất kính, Đại Vũ gọi quân sĩ⁶. Tuy dụng binh là điều thánh nhân chưa chẳng đã, nhưng lập pháp cốt để bọn ngoan ngu phải hay. Sương mù sao che nổi ánh mặt trời, giường mình há để kẻ ngoài nằm ngáy.

Ta đã chọn hàng loạt tướng tài, đã mộ vô vàn quân giỏi. Tỳ hổ vạn người, thuyền ghe ngàn dặm. Binh sĩ trăm lần dững cảm, người người chỉ một quyết tâm. Ai cũng nắm tay đua nhau lên trước, tuân lệnh đợi lúc ra tay. **[58a]** Nguyện xin đắp cồn chôn xác giặc, mong cho sử sách mãi ghi công. Ra quân có danh nghĩa, phạm tội quyết không tha.

Trẫm chỉ huy cờ võ, hiệu lệnh binh thần. Kính đem mệnh lệnh của trời, làm việc đánh giết kẻ ác. Bóng cờ rợp đồng nội, như mây cuốn như gió bay; lưới búa loáng trên không, tựa nắng chang, tựa sao chói. Dễ dàng như bóc mo nang, thuận lợi như bẻ cành mục. Giặc tận mắt nhìn, sấm sét gập bung tai nào kịp, quân đi trên chiếu⁷, lửa bùng bùng vèo cháy mảy lông. Công một buổi sẽ hoàn thành, hận trăm đời sẽ rửa sạch. Lại vì dân trừ loài sâu độc, chẳng để giặc cho con cháu đời sau. Kinh Vũ Đế⁸ nhằm võ không thôi, khen Văn Vương mở mang bờ cõi⁹.

Ôi! giặc cùng mỡ dê không máu¹⁰; nên học xưa tháng 6 ra quân¹¹, Cối Nam thấy lợn lấm bùn¹ chẳng đợi 7 tuần phục². Bá cáo trong nước, cho mọi người nghe".

¹ Cáo kêu nơi đế lý: nghĩ a là đế đô thành nơi hoang tàn. Câu này ý nói phải đánh tan kinh đô nước Chiêm thì mới cam lòng.

² Thần Châu: chỉ đất nước nói chung. Câu này ý nói: Giặc hợp quân vào cướp nước ta.

³ Ý hai câu này là: Chiêm Thành cho là ta ở xa, ta đã yếu, không đánh tới được.

⁴ Tề Tương công diệt nước Kỷ, trả thù cho ông tổ 9 đời của mình là Tế Ai công, được sách Xuân Thu khen ngợi.

⁵ Cửu Lê: tên tộc người cổ ở phía đông Trung Quốc có tù trưởng là Xuy Vu.

⁶ Tam Miêu: tên tộc người cổ ở phía nam Trung Quốc. Đại Vũ: là ông vua đầu tiên của nhà Hạ. Nguyên văn: "Đại Vũ thệ chúng", tức là làm lễ tuyên thệ khi bắt đầu ra quân.

⁷ Ý nói thuận lợi, không gặp trở ngại gì.

⁸ Hán Vũ Đế nổi tiếng "cùng binh độc vũ", hiểu chiến tham công.

⁹ Chu Văn Vương: ông vua khai sáng nhà Chu ở Trung Quốc, có nhiều vũ công.

¹⁰ Lấy ý của hào Thượng lục, què Quy muội Kinh Dịch, những kẻ cô độc không ai theo, như người mỡ thịt dê không có máu.

¹¹ Rợ Hiểm Doãn xâm lược, Chu tuyên vương phải đem quân đi đánh vào lúc tháng 6, trời đang nắng gắt. ý nói phải mau chóng kịp thời hành quân.

Hôm ấy, sai Thái sư Lân quận công Chinh lỗ tướng **[58b]** quân Đinh Liệt, Thái bảo Kỳ quận công Chinh lỗ tướng quân Lê Niệm đem thủy quân 3 phủ vệ Đông, Nam, Bắc đi trước. Ban hành 24 điều lệnh đánh Chiêm Thành trao cho các quân doanh và các vệ ty Cẩm y, Kim ngô, Thần vũ, Điện tiền.

Ngày Tân Tỵ, mồng 7, vua tấu cáo ở Thái miếu rằng: "Thần là kẻ ít tuổi bất tài, vào nối nghiệp lớn, chỉ mong yên dân giữ nước đâu dám dùng nhằm việc binh. Chỉ vì giặc Chiêm Thành ngu xuẩn, nó điên cuồng nhòm ngó nước ta. Không sợ trời tạm bợ cho qua; với nước ta, nó gây thù địch. Trước thì đánh cướp châu Hóa để hòng chiếm đoạt đất đai, sau lại sang báo nhà Minh, âm mưu diệt hết tông miếu. Là phường cha chó, mẹ lợn nuốc nhơ; làm việc cướp, giết vua bạo nghịch. Để vớ cho Thi Nại béo no; nó dao thốt cắt xẻo Tượng Quận, Chúc ác ngấp trời, làm hại khắp cõi.

Thần đã bàn bạc nơi miếu đường, lại lắng hỏi ở lòng dân. Mọi người đều cho rằng nó là loài rắn độc hung tàn, là mối lo cho sinh linh trong cõi. **[59a]** Phải kíp đem quân hỏi tội, treo thủ cấp nó bên đường. Thần bất đắc dĩ, theo nguyện vọng của mọi người, đem đại quân đi hỏi tội. Giáp binh rầm rập kéo ra ngoài cõi, uy quyền mây may không mượn tay ai.

Ngày Canh Thìn mồng 6 tháng này, lệnh sai Chinh lỗ tướng quân Lân quận công Đinh Liệt, Phó tướng Kỳ quận công Lê Niệm đem 10 vạn thủy quân đi trước.

Ngày 16 Canh Dần, thần đốc xuất 15 vạn thủy quân tiếp sau. Tiến sâu vào đất giặc, không bỏ lỡ thời cơ. Trên là nỗi chí căm thù của tổ tông ông cha, dưới lo cứu nguy cho muôn vàn lưu dân điêu đứng, tính mưu kế cho con cháu, diệt kẻ thù của tổ tông.

Cúi mong anh linh của các thánh ở trên trời phù hộ cho, để trong khi dàn quân bày trận được biển lặng gió im. Quân ta trở oai phong hùng gẫu, xác giặc chất thành đồng kinh nghê³. Khí yêu ma quét sạch, chốn thanh miếu⁴ cáo thành. Thu công bình định được mau; nhờ **[59b]** ở thánh thần giúp đỡ. Thần kính dâng bản tâu lên".

Ngày 16, vua thân hành dẫn quân đại quân tiến tiếp sau. Sai bọn Tả đô đốc Lê Huy Cát, Hữu đô đốc Lê Cảnh Huy ở lại kinh giữ nước.

Ngày hôm ấy, ngự giá khởi hành, trời mưa nhỏ, gió bắc. Tư thiên giám Tạ Khắc Hải tâu rằng:

"Mưa là mưa thuận quân, gió từ phương bắc là gió hòa". Cho nên khi thuyền đi vua đi, có câu thơ rằng:

Bách vạn sư đồ viễn khai hành,
Xao bồng vũ tác nhuận quân thanh.
(Trăm vạn quân đi đánh cõi xa,
Mũi thuyền mưu đội thấm quân ta)⁵.

Đó là ghi sự thực.

Sai Lại bộ thượng thư Nguyễn Như Đổ tế đền Đinh Tiên Hoàng. Dọc đường, hể qua đền thờ thần nào đều sai quan tới dâng lễ tế, để cầu cho quân đi thắng trận.

Ngày 25 đêm ấy, Đổ Nhuận hầu tước mặt vua. Nhân nói đến hai chữ "Đạo lý", vua bảo rằng:

"Đạo là việc đương nhiên, rõ ràng dễ hiểu, lý là cố dĩ nhiên, màu nhiệm khó thấy. Ta từng làm bài thơ về hai chữ ấy, lâu ngày mới xong".

¹ Lấy ý của hào Thượng cứu, què Khuê trong Kinh Dịch. Nguyên văn: "Kiến thi phụ đồ" (thấy lợn đội bùn) chỉ bọn giặc Chiêm Thành hôi tanh, bẩn thỉu.

² Vua Thuấn chinh phục nước Tam Miêu, chưa tới 7 tuần, nước này tới quy phục.

³ Ngày xưa, sau trận đánh, người ta thu xác chết của quân thù thành từng đồng lớn, lấp đất lên, gọi là "Kinh nghê quán" hay "Kinh nghê kinh quán".

⁴ Tức là Thái miếu. "Thanh" có nghĩa là trong sạch, tôn nghiêm.

⁵ Theo bản dịch cũ.

Nhuận thừa **[60a]** rằng:

"Lý học của đức vua rất sáng tỏ uyên bác; trong chỗ hỗn nhiên mà phân biệt rất rõ ràng, rất tinh vi hàm súc, thể hiện ra ở lời thơ, không phải người học văn tầm thường có thể mong mà theo kịp được".

Vua lại nói về thiên văn học, chỉ ra rằng sự vận hành của Nhị thập bát tú¹ và Ngũ tinh² đều có xâm phạm tới nhau. Nếu sao nọ phạm vào sao nào đó thì ứng với một việc nào đó".

Xem thế, có thể thấy được đôi nét về tầm học rộng hiểu sâu của vua.

Vua xem địa đồ nước Chiêm, đổi lại tên sông tên núi.

Tháng 12, ngày mồng 3, đại giá xuất phát từ Thiết Sơn³, thưởng tiền cho bọn Án sát sứ Đinh Thúc Thông, Nguyễn Tài theo thứ bậc khác nhau. Vua ban sắc dụ khen rằng:

"Việc được thua của sáu quân là trách nhiệm của tướng quân, mà cơ lợi hại trong một dinh trách nhiệm thuộc về án sát. Bọn Thái sư Đinh Liệt nắm quân không có kỷ luật, nhu nhơ như trò trẻ con, các người biết làm sơ ngỗ đầu lên, ta khen bọn các người, thưởng cho tiền công, hãy đến mà nhận **[60b]** lấy".

Ngày mồng 7, thổ quan phủ Ngọc Ma là Cầm Lệ đến châu, tiến cống sản vật, đó là bắt chước lễ ngày xưa, vua đi tuần đến núi lớn ở địa phương thì chừa hầu đến châu.

Bọn Án sát sứ Đinh Thúc Thông, Phạm Vĩnh Dụ, Bùi Thúc Sử, Nguyễn Tài tâu bàn càn bậy. Vua cho gọi đến hành tại hỏi về tội hủ nho làm hỏng việc, bắt bỏ mũ xuống đá vào mũ để làm nhục.

Vua dụ bọn Chinh lỗ tướng quân Đinh Liệt và Lê Niệm rằng:

"Vua mới ra quân mà lảm chuyện như trò trẻ con, có một vụ cháy mà bị chết, bị thương tới gần 30 người. Cứ ý ta xét thì thực là kém quá. Cho đem sắc đến cáo dụ, người hãy nghĩ xem".

Ngày 18, thủy quân vào đến đất Chiêm Thành.

Định lệ khảo khóa quan lại nơi cai quản.

Trưởng quan các nha môn trong ngoài khi khảo khóa các quan viên trong phạm vi cai quản thì phải xét kỹ thành tích trong công việc mà viên đó đã làm. Nếu quả là có lòng chăm nom yêu thương, được nhân dân yêu mến, và trong nơi cai quản ít kẻ trốn tránh, thì mới là xứng chức. Nếu vợ vét, quấy nhiễu, gây tệ riêng tư **[61a]** và trong nơi cai quản có nhiều người trốn tránh thì là không xứng chức.

Tân Mão, [Hong Đức] năm thứ 2 [1471], (Minh thành Hóa năm thứ 7). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 2, vua cho là khi đại quân sắp vào đất giặc, quân lính càng cần phải luyện tập. Do đó, xuống chiếu cho quân Thuận Hóa ra biển tập thủy chiến.

Vua nghĩ núi sông nước Chiêm có chỗ chưa biết rõ ràng, liền sai thổ tù ở Thuận Hóa là Nguyễn Vũ vẽ hình thể hiểm dị của nước Chiêm để dâng lên.

Ngày mồng 6, viên Chỉ huy Cang Viễn bắt sống Bồng Nga Sa là viên lại giữ cửa quan Cự Đê nước Chiêm đem nộp.

Phiên tù ở Sa Bôi là Cầm tích, phiên tù ở Thuận Bình⁴ là Đạo Nhi, đến châu và dâng sản vật địa phương. Sứ thần ước Ai Lao, trấn thủ Quan Bình là bọn đầu mục Lang Lệ đều đem sản vật địa phương đến hiến.

¹ Nhị thập bát tú: 28 chòm sao. Thiên văn học cổ Trung Quốc chia sao trên trời thành 28 chòm gọi là "tú"; 4 phương, mỗi phương có 7 chòm: "Phương Đông có các chòm: "Dốc, Cương, Chi, Phòng, Tâm, Vị, Cơ; Phương Bắc: Đẩu, Ngưu, Nữ, Hư, Ngụy, Thất, Bích; Phương Tây: Khuê, Lâu, Vị, Mão, Tật, Chủy, Sâm; Phương Nam: Tinh, Quý, Liễu, Tinh, Trương, Dực, Chấn.

² Ngũ tinh: là năm hành tinh: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.

³ Thiết Sơn: theo Cương mục, núi này ở huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (CMCB 21, 40).

⁴ Sa Bôi và Thuận Bình là hai châu thuộc nguồn Cam Lộ, nay là tỉnh Quảng Trị.

Vua thân hành soạn ra Bình Chiêm sách, ban cho các doanh. Trong Bình Chiêm sách, nói có 10 lễ tất thẳng, có 3 việc đáng lo. Vua sợ rằng tướng sĩ chưa **[61b]** hiểu, sai Chỉ huy Nguyễn Thế Mỹ dịch ra quốc ngữ để nhắc lại.

Sai Giám sát ngự sử Lê Bá Di phát thóc kho Thuận Hóa làm gạo cả vò¹ chuyên chở tới hành tại.

Tháng 2, ngày mồng 5, Trà Toàn sai em là Thi Nại² và 6 viên đại thần đem 5.000 quân và voi, ngầm đến sát dinh vua.

Ngày mồng 6, vua bí mật sai bọn Tả du kích tướng quân Lê Hy Cát, Hoàng Nhân Thiêm và bọn Tiền phong tướng quân Lê Thế, Trịnh Văn Sái đem hơn 500 chiếc thuyền, 3 vạn tinh binh, ban đêm ra cửa Áp³ và cửa Toạ⁴ vượt biển gấp, bí mật tiến vào cửa biển Sa Kỳ⁵ dựng lũy đắp thành để ngăn chặn lối về của giặc. Người Chiêm Thành không biết gì về việc này.

Ngày mồng 7, vua tự mình dẫn hơn 1.000 chiếc thuyền, hơn 70 vạn⁶ tinh binh ra hai cửa biển Tân Áp và Cựu Toạ dựng cờ thiên tử, đánh trống hò reo mà tiến.

Trước đó, vua đã bí mật sai bộ binh tướng quân Nguyễn **[62a]** Đức Trung dẫn bộ binh ngầm đi đường chân núi. Tướng giặc trông thấy ngự doanh thì tan vỡ, giày xéo lẫn nhau chạy về Chà Bàn. Chạy đến núi Mộ Nô⁷, bỗng thấy quân của bọn Hy Cát đã chặn đường về, giặc cuống cuống sợ hãi, chạy rẽ ngang trèo qua chân núi cao, xác người, ngựa và đồ quân tư đầy núi đầy đường. Bọn Lê Niệm, Ngô Hồng tung quân ra đánh, chém được 1 viên đại tướng giặc, còn thì đều sợ hãi tan chạy cả.

Bấy giờ, vua đến Mễ Cầm⁸, tung binh tiến đánh, chém được hơn 300 thủ cấp, bắt sống hơn 60 tên. Trà Toàn nghe tin em mình thua chạy, rất sợ hãi, sai người thân tín mang biểu tới xin hàng. Vua cũng sai sứ đi lại không ngớt.

Ngày 27, vua tự mình đem đại quân đánh phá thành Thi Nại, chém được hơn 100 thủ cấp.

Ngày 28, vua tiến vây thành Chà Bàn.

Ngày 29, đến sát chân thành vây thành mấy vòng.

Ngày mồng 1 tháng 3 hạ được **[62b]** thành Chà Bàn, bắt sống hơn 3 vạn người, chém hơn 4 vạn thủ cấp, bắt sống Trà Toàn rồi đem quân về.

Trước đó, các doanh đã làm xong phi kiêu⁹, Trà Toàn hằng ngày đem lễ vật đến xin hàng. Vua cho gọi bọn Lê Quyết Trung đến bảo rằng:

Giặc đã tan rã chí chiến đấu; kỳ hạn đánh thành đã tới. Trà Toàn nay ở trong thành này, chỉ một trận là ta có thể nhổ được. Ta định phát pháo hiệu, nhưng sợ chúng biết, chỉ bằng mật ước các doanh cùng một lúc tiến đánh.

Lại dụ khắp cả tướng sĩ phải gấp rút bắc thang lên thành. Được một lát, vua trông thấy ở đằng xa, quân lính doanh Tiền khu đã trèo lên tường con trên thành liền bắn ba phát súng để hưởng ứng, lại sai nội thần đem quân Thần vũ phá cửa đông mà vào.

¹ Gạo cả vò: tức là thóc đem luộc chín, làm lương ăn cho quân.

² Thi Nại: vốn là tên đất. Có thể tên em Trà Toàn cũng trùng với tên này, hoặc được phong ở đó.

³ Cửa Áp: tức là cửa Tân Áp, sau là cửa Đại Áp ở huyện Tam Kỳ, nay thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

⁴ Cửa Toạ: tức là cửa Cựu Toạ, sau là cửa Tiểu Áp, cách cửa Tân Áp (tức Đại Áp) hơn 7 dặm (Chú của CMCB 22, 3).

⁵ Sa Kỳ: là một cửa biển ở huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

⁶ Dịch theo nguyên văn, con số này có lẽ chưa chính xác.

⁷ Núi Mộ Nô: ở phía tây cửa biển Sa Kỳ (Chú của CMCB22, 3).

⁸ Mễ Cầm: chưa rõ ở đâu, bản dịch cũ có ghi là Thái Cầm và chú là huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi.

⁹ Phi kiêu: một loại chiến cụ đánh thành ngày xưa, làm bằng gỗ hoặc tre, dùng để bắc lên thành cho quân sĩ vào.

Sai đồng thái giám Nguyễn Đàm dụ các tướng sĩ ở các doanh rằng:

Tất cả kho tàng, của cải trong thành đều phải niêm phong giữ kín, không được đốt cháy, Trà Toàn nước Chiêm phải bắt sống đưa về viên môn, không được giết chết.

Vua sai chỉ huy Ngô **[63a]** Nhận dẫn tên giặc đầu hàng là Bô Sản Ha Ma đến. Lại sai trưng bày những thứ giặc dùng làm lễ vật đem đến xin hàng mà ở nước ta không có, sai viên quan đô úy Đỗ Hoàn chỉ tên từng thứ một. Có cái hộp bạc, hình như thanh kiếm, vua hỏi vật gì. Hoàn trả lời rằng đó là đồ của nước Chiêm từ xưa, người làm quốc vương phải có vật đó để truyền cho con cháu. Ha Ma là bác ruột Trà Toàn.

Quân Thuận Hóa bắt sống được Trà Toàn dẫn đến trước mặt vua. Trà Toàn cúi đầu quỳ xuống. Vua hỏi qua người phiên dịch rằng:

"Người là chúa nước Chiêm phải không?"

Toàn trả lời: "Vâng".

Vua hỏi: "Có biết ta là vua không?"

Toàn trả lời: "Tôi nhìn thấy phong thái, đã biết là thánh thượng rồi".

Vua hỏi: "Người có mấy con rồi".

Trả lời: "Tôi có hơn 10 đứa con".

Đỗ Hoàn nói: "Hắn đã kêu van xin làm thần tử, xin bệ hạ tha cho khỏi chết".

Vua nói với Toàn:

Trong đám gươm giáo, ta sợ người bị hại, nay may mà còn sống đến đây, ta thực yên lòng".

Bèn sai đưa Trà Toàn ra ngoài ty Trấn điện **[63b]** làm nhà nhỏ cho ở đấy. Các quan dẫn Toàn ra hơi gấp. Vua bảo:

"Đưa đi thông thả thôi, người ta là vua của một nước, sao lại bức nhau đến như vậy?"

Ngày mồng 2, vua thấy đã phá được thành Chà Bàn, liền xuống chiếu đem quân về.

Vua thấy thuyền Trà Toàn đi chật hẹp, không chúc được hết vợ cả, vợ lẽ hẳn, sai cho chọn hai người cùng đi. Còn những người khác, khi về đến kinh sư, sẽ trả lại cả. Vợ của Trà Toàn là con gái Bí Cai, cùng với cháu gái đều là vợ của Bàn La Trà Duyệt là anh Toàn. Thế mà Trà Toàn thông dâm cả.

Sau khi Trà Toàn bị bắt, tướng của hắn là Bô Trì Trì chạy đến Phiên Lung¹, chiếm cứ đất ấy, xưng là chúa Chiêm Thành, Trì Trì lấy được 1 phần 5 đất của nước Chiêm, sai sứ sang xưng thần, nộp cống, được phong làm vương. Vua lại phong vương cho cả Hoa Anh và Nam Bàn² gồm 3 nước để dễ ràng buộc.

Ngày mồng 7, lấy người Chiêm đầu hàng là Ba Thái làm Đồng tri châu Thái Chiêm, Ba Thủy làm Thiêm tri châu. Vua dụ **[64a]** họ rằng:

"Hai châu Thái Chiêm và Cổ Lũy trước là đất của ta, đời gần đây bị mất về nước Chiêm, nay lấy lại được hết, đặc cách sai bọn các người trấn giữ. Có kẻ nào không chịu theo, cho giết trước rồi tâu sau".

Ngày 11, lấy Đỗ Tử Quý làm Đồng tri châu Thái Chiêm quân dân sự, Lê _ Đà làm cổ Lũy châu tri châu tri quân dân. Người Chiêm nào dám chống lại hay làm loạn thì cho giết rồi tâu sau.

Ai Lao sai sứ sang châu. Trước đó, Ai Lao đã sai sứ sang châu ở kinh sư, gặp khi đại giá khởi hành, bèn từ kinh sư đi tới hành điện ở cửa Tư Dung. Đến khi đại giá khai hoàn mới được vào châu.

¹ Phiên Lung: là Phan Rang, nay thuộc tỉnh Thuận Hải.

² Nam Bàn: theo Cương mục sau là đất của Thủy xã, Hòa Xá, nay là vùng đất thuộc tỉnh Gia Lai- Công Tum và Đắc Lắc. Còn Hoa Anh có lẽ là vùng đất thuộc tỉnh Phú Yên và tỉnh Khánh Hoà ngày nay.

Thổ quan phủ Trấn Ninh là Cầm Công sai đầu mục sang triều cống.

Thổ quan châu Thuận Bình là bọn Đạo Nhị tới châu.

Bấy giờ đại giá về tới Thuận Hóa, tri châu là Đạo Nhị và em là Đạo Đồng cùng hơn 100 bộ đảng đem 5 con voi đến cống.

Tri châu động Du Phác là Đạo Lự **[64b]** cũng đem ngà voi và thổ sản đến cống.

Vì vua đã dẹp được Chiêm Thành, uy thanh chấn động khắp chốn, cho nên các nước phiên thuộc ở phía tây đều lật đật kẻ trước người sau tranh nhau đến cống.

Vua sai Đỗ Hoàn, chỉ vào Lê Thọ Vực mà bảo Trà Toàn rằng:

"Đây là Điện tiên đô đốc; khi phá thành Chà Bàn, trèo lên đánh thành trước tiên là người này đây!". Trà Toàn nhìn Thọ Vực một hồi lâu.

Trả lại lương kho cho quân doanh Thuận Hóa.

Bấy giờ số lương của Nguyễn Văn Chất chở đến đều là gạo đun chín. Vua hỏi Chất:

"Gạo nấu chín có thể để tới 10 năm không?".

Văn Chất trả lời: "Khoảng năm Thái Hòa, số gạo nấu chín khi đi đánh Chiêm Thành mãi đến khi đi đánh Bồn Man, trải qua 26 năm vẫn còn ăn được".

Vua nói: "Hạng tốt thì mới được thế, chả lẽ lại không có mốc, mục hay sao? Đại khái để lâu vừa thì 10 năm vẫn tốt nguyên".

Ngày 15, vua đã dẹp được Chiêm Thành, bắt sống Trà Toàn, bèn tự mình viết bài chiếu báo tin thắng trận, sai quan mang về kinh sư bố cáo thiên hạ biết.

[65a] Mùa hạ, tháng 4, vua dừng lại ở Nghệ An.

Ngày mồng 8, vua đến sông Phi Lai¹. Vua thấy Hoàng thái hậu ngồi thuyền, có thái tử theo hầu, vội đi thuyền nhẹ đến, thay áo, lên thuyền rồi về hành điện ở Thiên Phái. Chúa Chiêm Trà Toàn vì lo lắng thành bệnh, đến đây thì chết. Sai chém lấy đầu Toàn, đốt xác ném xuống sông, chở đầu hẵn đi, lại cầm lá cờ trắng ở đầu thuyền, đề mấy chữ rằng: "Đầu của tên đầu sỏ tội ác Trà Toàn nước Chiêm Thành" để cho thiên hạ đều biết.

Ngày 11, đại giá về hành điện ở Thổ Ngõa, vua ngự trên thuyền Thiên thu², sau đó vua đi trước về bến Nhị Hà, Hoàng thái tử theo hầu, các thuyền hộ tống chỉ có mấy chiếc. Vua dừng thuyền hồi lâu, bắn 6 phát súng, đợi thuyền Thiên thu tới, vua mới về cung.

Ngày 22, dâng tù ở Thái miếu. Đem thủ cấp của chúa Chiêm Thành là Trà Toàn và tai giặc bắt được tấu cáo ở Lam Kinh.

[65b] Tháng 5, ngày mồng 1, làm lễ mừng thắng trận. Các quan là bọn Lê Niệm dâng biểu mừng thắng trận.

Tháng 6, lấy đất Chiêm thành đặt làm thừa tuyên Quảng nam và vệ Thăng Hoa.

Đặt chức Án sát sứ ở 12 thừa tuyên và đặt 3 ty ở Quảng Nam.

Mùa thu, tháng 7, định lệ ban xuống thể thức bản đồ, văn khế. Ngày thi hành bắt đầu từ mồng 10 tháng giêng năm nay. Sau ngày ấy mà ai chưa tuân theo thì cho là không hợp lệ, đó là theo lời tâu của hộ bộ thượng thư kiêm thái tử thái bảo Lê Cảnh Huy.

Ban bố thể thức văn khế đã được chuẩn y.

¹ Sông Phi Lai: sông ở xã Phi Lai, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

² Thuyền Thiên thu: là thuyền của Hoàng thái hậu.

Ngày mồng 10, sai Thái bảo hộ bộ thượng thư kiêm thái tử thái bảo Lê Cảnh Huy mang kim sách lập hoàng tử thứ 5 là Tân làm Kiến Vương.

Tháng 8, định chức trách của quan Đề hình¹.

Các Đề hình ngự sử khi đứng trong ban triều tham phải như Ngự sử của các đạo. Còn việc soát xét hình bộ và Đại lý tự, việc kiểm tra hình án của Ngũ hình **[66a]** là theo quy định của các năm Thuận Thiên và Đại Bảo, không phải là mới đặt. Từ Hình bộ thượng thư trở xuống, tới Đại lý tự và các ngục quan, người nào tha tội hay buộc tội cho người không đúng luật pháp thì phải tâu hạch. Người có tội oan uổng cũng phải xét lại và minh oan cho họ. Vệ Cẩm y xét kiện và ty Điện tiền xét án, nếu có trường hợp nào oan khuất, thể thảm thì phải tâu lên, hằng ngày phải thân hành tới xét hỏi.

Thánh 9, ra sắc chỉ rằng:

Những người nguyên nô tỳ của nhà nước, những quan lại ngục, thổ quan chống đối mà ra thành đầu hàng, những kẻ cha là người Ngô mẹ là người Việt, bọn gian ác phản nghịch, và người Ai Lao, Cầu Hiểm, Chiêm Thành hết thầy là nô tỳ của nhà nước, đã bỏ đi làm các loại công việc mà phải tội, con cái còn bé thay đổi họ tên làm dân thường và lấy vợ lấy chồng ở các huyện xã khác, thì con trai, con gái, cháu ruột, cháu gọi bằng chú bác của bọn ấy, họ tên là gì, chính bản thân phải tới Châu Lâm viện để duyệt tuyển.

Ngày 26, hiệu định Hoàng triều quan chế². Vua dụ các quan viên văn võ và **[66b]** trăm họ rằng:

"Đất đai bờ cõi ngày nay so với trước kia khác nhau nhiều lắm, không thể không thân hành năm quyền chế tác, làm trọn đạo biến thông".

Ở trong, quân vệ đông đúc thì năm phủ chia nhau năm giữ, việc công bề bộn thì sáu bộ bàn nhau mà làm. cấm binh coi giữ ba ty³ để làm vượt nanh, tim óc. Sáu khoa để xét bác trăm ty, sáu tự để thừa hành mọi việc. Thông chính ty sứ ty để tuyên đức hóa của vua và để bạt nguyện vọng của dân. Ngự sử án để hạch tâu các quan làm bậy, soi xét ẩn khuất cho dân.

Bên ngoài thì mười ba thừa ty cùng tổng binh coi giữ địa phương, đô ty thủ ngự thì chống giữ các nơi xung yếu, phủ, châu, huyện là để gần dân; bảo, sở, quan là để chống giặc; tất cả đều liên quan với nhau, ràng buộc lẫn nhau.

Do đó, gọi lính, lấy quân, là việc của đốc phủ mà Binh bộ phải nắm chung; chi ra, thu vào là chức của Hộ bộ mà Hộ khoa phải giúp đỡ. Lại bộ thăng bổ làm người thì Lại khoa được phép **[67a]** bác bỏ. Lễ bộ nghi chế không hợp lệ thì Lễ khoa có quyền hạch tâu. Hình khoa xem xét công việc xử án của Hình bộ phải trái như thế nào; Công khoa kiểm điểm quá trình làm việc của Công bộ siêng năng hay lười biếng.

Đến như việc xét duyệt sổ sách quân nhu hàng đồng, hay phân biệt chọn lựa tướng súy, thiên tỳ, trong các quân của thủ phủ thì các quan kinh lịch, thủ lĩnh đều được phép tra xét, đàn hạch cả. Quy chế trước kia, đặt quan phần nhiều lấy quan to, tước cao. Chế độ ngày nay, đặt quan đều là lương ít trật thấp. Số quan đặt ra so với trước tăng rất nhiều, nhưng tiền lương chi tiêu so với xưa cũng thế. Đã không có người nào ăn hại, mà trách nhiệm lại có nơi quy kết, khiến cho quan to, quan nhỏ đều ràng buộc với nhau; chức trọng chức khinh cùng kiểm chế lẫn nhau. Uy quyền không bị lợi dụng thế nước vậy là khó lay. Hình thành thói quen giữ đạo lý, theo pháp luật mà dứt bỏ tội lỗi khinh nhân nghĩa, phạm ngục hình. Để hoàn thành chí hướng của đức thánh tổ thần tông ta, và giữ mãi bình yên thịnh trị tới vô cùng, chứ không phải là ta cố ra vẻ thông minh biến đổi phép cũ mà buộc miệng thiên hạ **[67b]** đầu! Kể từ nay, kẻ nào là con cháu ta, phải biết rằng ban hành quy chế này là điều bất đắc dĩ, một khi phép tắc đã định ra, phải kính cẩn duy trì và thực hiện, không được cậy mình là thông minh, rồi đem so với triều trước mà sửa đổi lại, làm đảo lộn mọi điển chương chế độ, để mắc tội bất hiếu. Kẻ nào là bề tôi cũng

¹ Đề hình: là chu91c quan soát xét việc xử án có đúng hay sai.

² Hoàng triều quan chế: nghĩa là quan chế của triều vua đang trị vì (đây là triều Lê).

³ Ba ty: tức là Điện tiền, Hiệu lực, Thần võ, là tổ chức quân sự.

kính cẩn giữ phép thường, mãi mãi giúp đỡ vua các người, để kể tục công liệt của người xưa, để vĩnh viễn không còn lầm lỗi. Kẻ nào dám dẫn bừa quy chế cũ mà bàn càn một quan nào, thay đổi một chức nào, chính là kẻ bề tôi gian nghịch, làm loạn phép nước, phải xử tử vút xác ra chợ không thương xót; còn gia thuộc nó phải đầy đi nơi xa để tỏ rõ tội kẻ làm tôi bất trung; ngõ hầu muôn đời sau này hiểu được ý nghĩa sâu xa của việc sáng lập điển chương chế độ".

Quan chế này bắt đầu bằng các tước của tông phái nhà vua. Thân vương thì hoàng tử được phong, lấy tên phủ làm hiệu (như phủ Kiến Hưng gọi là Kiến Hưng Vương). Tự thân vương¹ thì con cả của thân vương được phong, lấy tên huyện làm hiệu [**68a**] (như huyện Hải Lăng thì gọi là Hải Lăng Vương...). Tước công thì các con của hoàng thái tử và thân vương được phong, lấy mỹ tự làm tên hiệu như Triệu Khang công...). Tước hầu thì con trưởng của tự thân vương hay thân công được phong, lấy mỹ tự làm tên hiệu (như Vĩnh Kiến hầu...). Tước bá thì hoàng thái tôn, các con của tự thân vương, tự thân công, con trưởng của thân công chúa, được phong, lấy mỹ tự làm tên hiệu (như Tĩnh Cung bá...). Tước tử thì xem như chánh nhất phẩm, các con thứ của thân công chúa, con trưởng tước hầu, tước bá được phong lấy mỹ tự làm tên hiệu (như Kiến Xương tử...). Tước nam thì xem như tông nhất phẩm, con trưởng của thân công chúa được truy tặng, các con thứ của tước hầu, tước bá được phong, lấy mỹ tự làm tên hiệu (như Quảng trạch nam...). Song lê của tông phái nhà vua có 8 bậc² từ Tá quốc sứ để Tự ân sứ. Thứ đến các tước của công thần. Nếu không phải là người có uy đức lớn, công lao to với nước từ trước, thì không được lạm phong. Như quốc ông, quận công thì lấy phủ, huyện làm tên hiệu, [**68b**] chỉ dùng một chữ, tước hầu, bá, thì lấy xã làm tên hiệu, dùng cả hai chữ.

Về cấp bậc của người có công lao thì bên văn từ Thượng trụ quốc đến Tu thận thiếu doãn gồm 5 phẩm, đều có chánh, tòng. Bên võ từ Thượng trụ quốc đến Thiết kỵ úy gồm 5 phẩm cũng có chánh, tòng. Tản quan bên văn, từ chánh nhất phẩm, sơ thụ Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, cho đến chánh cửu phẩm sơ thụ Tướng sĩ thứ lang, gồm 9 phẩm, đều có chánh, tòng. Tản quan bên võ từ chánh nhất phẩm sơ thụ Đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân đến tòng lục phẩm, sơ thụ Quả cảm tướng quân gồm 6 phẩm, đều có chánh tòng. Nội quan tản tử Thị trung lệnh chánh tam phẩm đến Phó lịch sứ tòng cửu phẩm gồm 7 bậc, cũng có chánh, phó. Về thông tư³ thì thượng trật 24 tư đến hạ liệt 1 tư gồm 19 bậc. Về công thần được vinh phong [**69a**] thì từ chữ "suy trung" đến chữ "tuyên lực", gồm 24 chữ. Đại để các quan văn võ có công thì ban đầu được phong từ 2 chữ đến 8 chữ. Người nào đáng được phong chữ nào thì tới lúc đó sẽ đặc xét gia phong.

Lại lấy các chức Thái sư, Thái úy, Thái phó, Thái bảo, Thiếu sư, Thiếu úy, Thiếu phó, thiếu bảo làm hạng đại thần trọng chức. Lấy Lại, hộ, lễ, Binh, Hình, Công làm sáu bộ. Ngoài sáu bộ lại có 6 khoa. Đại lý, Thái thường, Quang lộc, Thái bộc, Hồng lô, Thượng bảo là 6 tự.

Lại đặt Giám sát ngự sử 13 đạo, Đô đốc phủ năm phủ quân. Kim ngô, Cẩm y, gọi là hai vệ; tiền, hậu, tả, hữu vệ gọi là bốn vệ Hiệu lực; tiền, hậu, tả, hữu vệ gọi là bốn vệ Thần vũ. Vũ lâm, Tuyên trung, thiên uy, thủy quân, Thần sách, Ứng thiên gọi là 6 vệ Điện tiền. Các trấn bên ngoài cùng đặt phủ vệ, đô ty. Các xứ sông, biển cũng đặt [**69b**] tuần kiểm, giang quan. Các nha môn coi việc ở các thừa, ty, phủ, huyện, châu bên ngoài không chỗ nào không đặt quan để cai trị.

Ngày 21, sai sứ sang Minh: Bọn Bùi Viết Lương, Nguyễn Lãm, Lê Nhân đi tuế cống. Bọn Nguyễn Đức Trinh, Phạm Mục tâu việc Chiêm Thành quấy nhiễu biên giới.

Định lệ thuế bãi dâu, tính theo mẫu thuộc các hạng nhất nhì ba mà nộp tiền.

Ra sắc chỉ rằng:

¹ Tự thân vương: con cả của thân vương được tập ấm tước của người cha.

² Theo Cương mục, thì 8 bậc đó là: Tá quốc sứ, Phụng quốc sứ, Dực quốc sứ, Lương quốc sứ, Sùng ân sứ, Dụ ân sứ, Mậu ân sứ, Tư ân sứ (CMCB 22, 14a).

³ Tư: Cũng là đơn vị phẩm trật, mỗi phẩm thường gồm nhiều tư.

"Các chức quan văn, võ trong kinh (trung quan cũng thế), người nào mới được bổ thí chức¹ thì Lại bộ tâu lên để ban cấp cho giấy khám hợp, chu mũ, đai và cấp cho một phần ba tiền lương, con cháu vẫn như dân thường. Sau ba năm mà xứng chức và không phạm lỗi gì thì được thăng cấp cho thực thụ². Người nào không xứng chức thì đuổi về làm các hạng quân sắc cũ. Nếu là người có tài năng lỗi lạc được bổ dụng theo đặc ân, thì không phải theo lệ này. Người vị nhập lưu³ dẫu được thực thụ cũng chỉ cấp giấy khám hợp, [70a] không có cấp sắc mệnh. Từ nay về sau, khi có sắc chỉ hay các thể lệ lớn nhỏ, thì bộ, sứ ty và các nha môn phủ, huyện, châu đều phải viết ra bảng treo dán lên để dân chúng theo đó mà thi hành.

Tháng 9 nhuận, định chế độ y phục và bổ tử⁴ của các vua quan. Vua dụ rằng:

"Triều đình là nơi lễ nhạc, y phục là vẻ điểm tô, danh phận đã rạch ròi, không nên lẫn lộn. Cho nên vua Thuấn xem người xưa mà dùng năm sắc vào triều phục, vua Vũ hay dùng y phục xấu nhưng triều phục lại rấy hay. Vua Thuấn vua Vũ đều là thánh nhân, còn không coi y phục là tiểu tiết mà phải để tâm tới. Những người làm vua làm tôi đời sau lại không kính cẩn lo việc ấy hay sao?

Nhà nước ta vỗ yên khắp cõi, theo lễ văn xưa. Triều phục người trên kẻ dưới, quan văn thù chim, quan võ vẽ thú, từ xưa đã có chế độ rồi. Nghi thức kẻ quý người hèn, không được tiếm vượt, trước đây cũng đã ngăn cấm, cơ sao các quan không chịu phân biệt, coi [7ab] chế độ của nhà nước là mớ hư văn? Dân chúng thì phạm pháp, đem tơ gai dệt kim tuyến may áo thường. Quan viên và dân chúng các người phải nghe lời trẫm, triều phục các quan văn võ thế nào, trước ngực sau lưng thù gì, phải theo đúng quy chế đã ban hành. Trong hạn năm ngày, người nào không theo đúng quy chế sẽ phải giáng cấp, trị tội.

Đặt nữ đình khiêng kiệu.

Mùa đông, tháng 10, ban ra bản vẽ các kiểu bổ tử, đều là các loài cầm thú. Công, hầu, bá và phò mã đều vẽ một loại con; các quan văn võ: phẩm chánh vẽ 1 loại con, phẩm tòng vẽ 2 loại con, ngự sử⁵ và đường thượng quan⁶ vẽ 1 loại con, phân ty vẽ 2 con. Còn như các hình mây, nước, sông, núi, cây, hoa thì nhiều hay ít, phức tạp hay đơn giản đều thù vẽ tùy ý, không phải câu nệ; các kiểu màu xanh, vàng, đỏ, trắng, biếc, lục, cho được tự chọn mà thù, cũng không cần phải cứ là kim tuyến, còn như thù hình mây, núi, sông, nước cầm thú mà dùng kim tuyến cũng cho.

Đổi lại phủ, huyện, châu.

Cấm bản tâu không được nói mập mờ.

[71a] Tháng 11, sắc dụ các quan thừa tuyên, phủ, huyện ở Sơn Nam rằng:

"Bọn các người giữ trọng trách ở một phương, thân yêu dân là trách nhiệm. [Thế mà] không biết thể theo lòng nhân của triều đình yêu nuôi dân chúng, chỉ chăm làm những việc nhỏ mọn như roi vọt, sổ sách. Nay sứ ty và phủ huyện các người phải mau mau đi xem xét những nơi núi chằm bờ biển trong hạt, chỗ nào hình thế có thể khơi đắp ngòi cừ đê đắp để làm ruộng, chỗ nào có hùm sò làm hại, cường hào thao túng, phong tục kiêu bạc, sinh dân đau khổ..., tóm lại, mọi việc lợi nên làm, mọi mối hại nên bỏ, trong hạn trăm ngày, phải lần lược trình tâu cẩn thận. Nếu chây lười để quá hạn, ta sẽ sai vệ sĩ vệ Cẩm y đi điều tra, nếu thấy vẫn còn việc lợi nên làm, mối hại nên bỏ mà các người chưa nói tới thì quan phủ, huyện phải bãi chức, sung quân ở Quảng Nam, quan thừa ty bị giáng chức".

Ra sắc chỉ rằng: Nếu ông cha phải tội mất chức, thì con cháu phải sung làm lính ở phủ đó.

¹ Thí chức: là chức vụ không chính thức. Đối lập với "thực chức" là chức vụ chính thức.

² Thực thụ: là được nhận chức chính thức.

³ Nguyên văn "vị nhập lưu" là những người chưa được liệt vào bậc nào chín bậc quan tước (cửu phẩm) của nhà nước.

⁴ Bổ tử: những hình cầm thú thù vẽ tên triều phục của các quan phía trước ngực và sau lưng theo phẩm cấp của từng người.

⁵ Nguyên văn là "phong hiến". Chỉ những quan ở Ngự sử đài.

⁶ Đường thượng quan: hay đường quan là quan chức cao cấp của triều đình.

Ra sắc chỉ rằng: Những ngày sóc, vọng¹ và đại lễ mà các quan văn võ không mặc triều phục [71b] chỉ mặc áo thường trốn tránh ngoài cửa, khi điểm danh không có, thì phải sung quân.

Cấm để chậm kỳ khảo khóa. Vua dụ rằng:

"Phép khảo khóa cốt để phân biệt người hay kẻ dở, nâng cao hiệu quả trị nước. Đời Đường Ngu, ba năm một kỳ xét công để thăng giáng. Nhà Thành Chu ba năm một lần xét công để định thưởng phạt. Nay nha môn trong ngoài các người, người nào nhậm chức đã đủ 3 năm, phải báo ngay lên quan trên không được để chậm. Nếu quá một trăm ngày mà không kê danh sách gởi đi, thì tính số người chậm mỗi người phải phạt 1 quan tiền, kẻ nào theo tình riêng mà dung túng đều phải trị tội cả".

Tháng ấy, vua ra sắc lệnh về việc khớp lại binh phù² khi tuyên gọi Tổng binh và dụ các quan tổng binh các vệ rằng:

"Bọn các người theo quy chế và giữ trọng trách cầm quân, được ký thác phen giậu biên thù, nếu triều đình có những việc quan trọng như tuyên triệu, bắt hỏi ra quân, ắt phải ban cho sắc thư và nội phù. [Khi ấy các người] phải cẩn thận khớp phù, nếu quả không sai mới được theo mệnh lệnh. Nếu chỉ có sắc thư mà không có nội phù, hoặc chỉ có nội phù mà không có sắc thư, [72a] cả đến những văn thư đòi gửi, điều động của các nha môn từ công hầu trở xuống đều là gian trá cả, các người phải giữ ngay lại, làm bản tâu cho chạy trạm trình lên. Người nào tự tiện rời bỏ nhiệm sở, tội nặng thì xử tử, tội nhẹ thì xử đi đày".

Ngày mồng 8, lại đi đánh Chiêm Thành. Bắt được chúa nó là Trà Toại và bè lũ đem về kinh.

Năm ấy, lấy Đỗ Nhuận, Quách Đình Bảo làm Đông các hiệu thư, Ngô Sĩ Liên làm Sử quan tu soạn.

Lấy Thái bảo Kiến Dương bá Lê Cảnh Huy trông coi sáu khoa.

Nhâm Thìn, [Hồng Đức] năm thứ 3 [1472], (Minh Thành Hóa năm thứ 8). Mùa xuân, tháng giêng, ra sắc chỉ rằng: Nếu có bản tâu dán kín thì cho người tâu ký rõ tên vào bản tâu.

Tháng 3, hạ lệnh rằng, lại viên các nha môn nếu thi đỗ khoa thi hương thì được bổ lên chính quan.

Gác cửa Tây bị cháy.

Thi hội chọn sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Lê Tuấn Ngạn 26 người.

Phép thi: Kỳ thứ nhất ra 8 đề về Tứ thư, người thi tự [72b] chọn lấy 4 đề, làm 4 bài văn, Luận ngữ 4 đề, Mạnh Tử 4 đề³. Ngũ kinh: mỗi kinh 3 đề, người thi tự chọn 1 đề mà làm. Duy kinh Xuân thu thì 2 đề gộp làm 1 mà làm. Kỳ thứ hai thi chế, chiếu, biểu; mỗi loại 3 đề. Kỳ thứ ba, thơ, phú, mỗi loại 2 đề; phú dùng thể Lý Bạch. Kỳ thứ tư, 1 bài văn sách, hỏi về chỗ dị đồng trong nghĩa lý của kinh truyện, điều hay dở trong chính sự của các đời.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 7, vua ngự ra biên, tự mình ra đề văn sách hỏi về đế vương trị thiên hạ.

Vua sai Thái bảo Bình bộ thượng thư kiêm thái tử thái bảo Kiến Dương bá Lê Cảnh Huy và Thông chương đại phu tả xuân phường tả thứ tử kiêm Lại bộ thượng thư Trần Xác làm hai viên đề hiệu; 2 viên (không chép tên) làm giám thí; bọn Đinh Thúc Thông, Quách Đình Bảo 5 viên làm độc quyển.

¹ Sóc: là ngày mồng 1, vọng là ngày 15 hàng tháng (Âm lịch).

² Binh phù: hay nội phù là vật làm tin, có hai phần rời có thể khớp với nhau. Khi vua trao lệnh cho tướng sai, ngoài sắc lệnh, còn có binh phù. Vua giữ một nửa phù để trong cung, viên quan sai đi giữ một nửa. Mỗi khi sai gọi, hay làm việc gì đều phải khớp lại làm tin.

³ Dịch theo nguyên văn. Đoạn này nên sắp xếp như sau: Kỳ thứ nhất ra 8 đề về Tứ thư: Luận ngữ 4 đề, Mạnh Tử 4 đề; người thi tự chọn lấy 4 đề, làm bài văn.

Cho bọn Vụ Kiệt, Nguyễn Toàn [73a] An, Vương Khắc Thuật đỗ đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ; bọn Vũ Đức Khang 7 người đỗ đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân; bọn Chử Phong 16 người đỗ đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân.

Định lệ tư cánh của tiến sĩ: Đệ nhất giáp, người đỗ thứ nhất cho chánh lục phẩm, 8 tữ; người đỗ thứ nhì cho tòng lục phẩm, 7 tữ; người đỗ thứ ba cho chánh thất phẩm, 6 tữ, đều được ban chữ "Tiến sĩ cập đệ". Đệ nhị giáp, cho tòng thất phẩm 5 tữ; được ban chữ "Tiến sĩ xuất thân". Đệ tam giáp cho chánh bát phẩm, 5 tữ; được ban chữ "Đồng tiến sĩ xuất thân". Nếu vào Hàn lâm viện thì được gia 1 cấp; nếu bổ làm Giám sát ngự sử hay Tri huyện thì giữ nguyên phẩm cũ mà bổ.

Tháng 5, ra sắc chỉ rằng những điển lại nào thanh liêm, cần mẫn thì được thăng bổ chức phó nhĩ.

Tháng 6, lấy Nguyễn Mậu làm Ngự sử đài đô ngự sử tru từ tụng.

Mùa thu, tháng 8, định lệ tế Đính¹. Hằng năm các phủ làm lễ tế vào các ngày đình thượng tuần của hai tháng trọng² mùa xuân và mùa thu.

[73b] Ra sắc chỉ cho các quan thừa ty sứ ty và các quan phủ, huyện các xứ thừa tuyên đắp đê, làm đường.

Tháng 9, ra sắc chỉ răn bảo các quan Đô đốc năm phủ và Thượng thư sáu bộ rằng: Sau buổi chiều, đều phải đến nha môn của mình, coi xét hết thủy việc công; các liêu thuộc dưới quyền phải đến đủ để hầu bẩm trưởng quan, không được tự tiện bỏ về. Nếu cấp dưới đến chậm hay vắng thiếu thì trưởng quan phải nêu tên tâu lên.

Ra sắc chỉ cho Thái bộc tự khanh xét họ tên của bọn người Chiêm, người Man. Họ của người Chiêm thì mới cũ theo đúng quy chế, họ của người Man thì dồn lại làm một; nếu tên trùng lặp thì chỉ để ba chữ thôi như là Tô Môn - Tô Sa Môn, Sa Qua - Sa Oa Qua...

Mùa đông, tháng 10, định triều nghi hộ vệ. Các tướng sĩ hằng ngày vào chầu, phải đứng sắp hàng trước ở hai bên đông tây ngoài cửa Đoan Môn; những ngày sóc, vọng phải đến đợi ở ngoài cửa Văn Minh Sùng Vũ, sau ba hồi trống thì tiến vào Đan Trì dàn bày nghi trượng, [74a] ban thú chinh tể. Người nào dám cố ý vi phạm, làm mất hàng ngũ, sau ba hồi trống vẫn chưa chỉnh tề thì các vệ Cẩm y và Kim ngô bắt giữ xin trị tội.

Đặt mức sào, thước. Hạ lệnh rằng ruộng đất mỗi mẫu 10 sào, mỗi sào 16 thước 5 tấc.

Cấm quan viên và dân chúng không được lén lút chứa giấu người Chiêm Thành.

Tháng 11, ban hành 19 điều lệnh đi đánh người Man.

Lấy Đào Cử làm Hàn lâm tri chế cáo.

Tháng 12, sắc dụ bọn Thái bảo Kiến Dương bá Lê Cảnh Huy rằng:

"Nhận được tờ tâu của trấn An Bang nói là người Minh sai quân lính đi theo quan hội khám của Quảng Tây sao đông thế. Người phải hóa tặc sai người đi thăm dò tình hình. Nếu thấy sự thế khác nhiều thì phải lập tức gửi công văn cho các xứ tập hợp binh mã phòng giữ".

Ra sắc chỉ cho các quan văn võ rằng: Kể từ nay, khi vào chầu nếu gặp ngày mưa thì mang bồ tử đi, đi hia giày, mặc áo vải, áo gai cũng cho tùy [74b] nghi. Còn khi trời tạnh nắng, đường khô ráo thì phục sức phải theo lệ cũ.

Lấy Đào Tuấn làm Binh bộ thượng thư, Phạm Nhân Khiêm làm Công khoa cấp sự trung, Vương Sư Bá làm tử giám giáo thụ.

¹ Tế Đính: tức là lễ tế Văn miếu. Vì quy định tế Văn miếu vào các ngày đình, nên gọi là tế Đính.

² Tháng trọng: là tháng thứ hai của mỗi mùa, hai tháng trọng của mùa xuân và mùa thu là tháng 2 và tháng 8.

Đại Việt Sử Ký Bản Kỷ Thực Lục

Quyển XIII

[1a]

Kỷ Nhà Lê

Thánh Tông Thuần Hoàng Đế (hạ)

Quý Ty, Hồng Đức năm thứ 4 [1473], (Minh Thành Hóa năm thứ 9). Mùa xuân, tháng giêng, vua thân hành cày tịch điền và đốc suất các quan cày.

Cử hành lễ Giao.

Cấm tửu sắc. Ra sắc chỉ cho quan viên và trăm họ rằng:

"Kể từ nay, trong nhà không làm cỗ thết khách thì không được chè chén, người vợ không phạm tội thì không được ruộng bỏ. Kẻ nào dám rượu chè bữa bãi, gia đạo không nghiêm, kẻ nào không có mối lái mà dám vụng trộm tư thông thì phải trị tội".

Tháng 2, vua ngự về Tây Kinh bãi yết lăng miếu.

Vua đi thuyền nhẹ, ngược dòng sông Lỗ¹ bãi yết Nguyên miếu ở thành Tây Đô. Sau đó, đến từ đường Thuần Mậu ở bên bờ sông (Từ đường này [1b] ở hướng ấp của cha sinh ra thánh mẫu hoàng thái hậu Ngô thị và mẹ là Đinh thị)².

Ngày 20, có việc ở tấm lạng, sai Công bộ thượng thư Phạm Du đến tế ở miếu Hoảng Hựu. Đến tối, trời mưa gió to.

Tháng 3, hạn hán, cầu đảo ở Thái miếu và sai quan đi cầu đảo khắp các thần, hai ngày thì mưa.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 3, mưa to.

Ra sắc chỉ cho các nha môn: Các bản tâu thì dùng giấy trúc.

Định chế độ lương bổng cho các quan trị nhậm trong ngoài. Định lệ tiền lương cho các quan gián nhậm, thái gián³, các chức nhàn tản, thái nhàn tản⁴ có thứ bậc khác nhau. Định lệ cấp lương bổng riêng cho hai vệ Cẩm y và Kim ngô.

Vua dụ bọn thái bảo Kiến Dương bá Lê Cảnh Huy rằng:

"Một thước núi, một tắc sông của ta, lẽ nào lại nên vớt bỏ? Người phải kiên quyết tranh biện, chớ cho họ lấn dần. Nếu họ không nghe, còn có thể sai sứ sang phương Bắc trình bày rõ điều ngay lễ gian. Nếu người dám đem một thước một tắc đất của Thái tổ làm mồi cho giặc, thì tội phải tru di"

[2a] Tháng 5, cấm tự tiện sai phái vệ binh, bỏ việc canh phòng túc trực.

¹ Đoạn sông Mã chảy qua hai huyện Vĩnh Lộc và Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

² Tức cha mẹ bà Ngô thị Ngọc dao, mẹ lê Thánh Tông.

³ Quan gián nhậm: quan trị nhậm ở nơi ít việc, quan thái gián: quan trị nhậm những nơi rất ít việc.

⁴ Chức nhàn tản: chức quan coi việc nhẹ, chức thái nhàn tản: chức quan coi việc rất nhẹ.

Sắc cho Lễ bộ yết bảng cho trăm quan và các quân nhân rằng: Kể từ nay, nếu không phải là bậc tước nho danh vọng, tuổi cao đức lớn thì không được gọi bừa là "tiên sinh".

Tháng 6, thần tỳ¹ làm xong, xuống chiếu ban ơn cho các quan và trăm họ, mỗi người một tư.

Thi giáo chức. Phép thi: Kỳ thứ nhất, Tứ thư mỗi sách một đề: ngũ Kinh mỗi kinh một đề. Kỳ thứ hai, một đề phú, thể Lý Bạch. Kỳ thứ ba, chế, chiếu, biểu, mỗi thể loại một đề.

Định phạm vi cai quản của cai đạo giám sát ngự sử thuộc ngự sử đài: Như Thanh Hóa, Nghệ An đạo giám sát ngự sử thì kiêm coi các ty của về Cẩm y: Lực Sĩ, Canh Ban, Xá Nhân; ty Ngũ thành binh mã, ty nghi vệ, Cẩm y vệ phó trung quân phủ, và quân dân ba ty các xứ **[2b]** Thanh hóa, Nghệ An, Hải Dương, Yên Bang đạo giám sát ngự sử kiêm coi ty Thần tỳ, vệ Tráng sĩ, vệ Kim ngô, phó quân Thần sách tứ vệ. Đông quân phủ, quân dân ba ty cá xứ Hải Dương, yên Bang, Sơn Nam, Thuận Hóa, Quảng Nam đạo giám sát ngự sử kiêm coi sáu vệ ty Điện triều, Nam quân phủ, quân dân ba ty cá xứ Sơn Nam, Thuận Hóa, Quảng Nam. Tam Giang Hưng Hóa đạo giám sát ngự sử kiêm coi bốn vệ Hiệu lực, bốn vệ Thần tượng, bốn vệ Mã nhà, Tây quân phủ, quân dân ba ty các xứ Tam Giang, Hưng Hóa. Kinh Bắc, Lạng Sơn đạo giám sát ngự sử kiêm coi giám Thượng Y và Ngự Dụng, các thợ của Công Bộ, cục Tuyên đạt, cục Ứng sự; các sở, ty Đồn điền, Tàm tang, Tinh mẽ, Chủng thái², Điền mục, Bắc quân phủ, quân dân ba ty các xứ Kinh Bắc, Lạng Sơn.

[3a] Thái Nguyên, Tuyên Quang đạo Giám sát ngự sử kiêm coi Tuyên đạt trừ, cục Thị vệ, quân Phụng trực, quân dân ba ty các xứ Thái Nguyên, Tuyên Quang.

Hiệu định chức trách của hiến ty. hiến sát sứ Hiến sát phó chuyên giữ các chức vụ tâu bày, xét hỏi, tâu hạch khám xét, xét kiện, hội đồng, đối chiếu, soát lại, xét công tội, đi tuần hành... cả thảy là 32 điều.

Mùa thu, tháng 7, thi y, đề gồm 4 môn.

Tháng 9, mưa to. Trước đó, cuối mùa xuân suốt ba tuần không có mưa, mùa hạ ít mưa. Đến đây mưa như trút, suốt đêm đến sáng chưa tạnh.

Ra sắc chỉ cho các nha môn trong ngoài rằng: Mọi bản tâu về việc công, quan phụ trách phải xét kỹ sự việc nguyên do, tự mình khởi thảo, rồi giao cho viên lại giữ việc đó chép lại, xong rồi kiểm soát lại để thi hành.

[3b] Ra sắc chỉ rằng, những sách trong sổ của Hình bộ thì màu vàng, độ dài y theo sổ.

Định những điều không hợp cách của bản tâu, như: dòng chữ lên xuống, có vết bẩn... Đó là theo lời tâu của Hàn lâm viện thị độc kiêm Đông các đại học sĩ Thân Nhân Trung.

Mùa đông, tháng 11, hiệu định lệnh riêng về việc đánh Sơn Man³ gồm 10 điều.

Ra sắc chỉ rằng, kể từ nay, các quan văn vào châu không được nhổ cốt trầu, ném bã trầu ở cửa và sân Đan Trì.

Tháng 12, đi đánh Sơn Man.

Giáp Ngọ, [Hồng Đức] năm thứ 5 [1474], (Minh Thành Hóa năm thứ 10). Sắc dụ quan lại phủ, châu, huyện, các xứ thừa tuyên trong cả nước rằng:

"Đặt luật để trừ kẻ gian, sao dung được bọn coi thường pháp luật; đặt quan để dẹp mỗi kiện, lại gây ra cái tệ bán quan mua tước. Nếu không cấm triệt cho nghiêm thì sao chấm dứt được nạn tranh đoạt rắc rối. **[4a]** Từ nay về sau, việc thừa nhận ruộng đất nếu đã quá hạn rồi mà làm đơn gian trá, ghi năm tháng còn trong hạn và chưa được hầu xét vào đơn, cùng là trước đã xét là gian trá, tuy có lời cung,

¹ Thần tỳ: một loại con dấu của nhà vua.

² Sở đồn điền: trông coi việc mở đồn điền, ty tàm tang trông coi việc dâu tằm, ty Tinh mẽ trông coi việc trồng lúa, ty Chủng thái trông nom việc trồng rau.

³ CMCB 22, 35 chép là ở Sơn Man ở châu Bằng Tường của nhà Minh.

cũng đều cho là phế bỏ cả, không được xét hỏi nữa. Quan phụ trách dám nhận đơn và xét hỏi, Hiến ty hặc tâu, thì xử tội lưu".

Gia phong Trần Phong làm Thiếu bảo ngự sử đài đô ngự sử. Vua dụ rằng:

"Người trước kia làm Kinh diên, quen thói mưu ngầm với Nguyễn Khốn, thực là điều hổ thẹn. Nay người làm Ngự sử, gây lưng chụm cẳng với Nhân Chính, cũng đáng là sỉ nhục. Người sao không gột rửa cái thói xấu đi, để nhận lấy công lao khi về già?"

Mùa hạ, tháng 4, ngày 22, ra sắc chỉ rằng:

Tù nhân bị tội lưu, ở châu gần thì sung làm quân vệ Thăng Hoa, ở châu ngoài thì sung làm quân vệ Tư Nghĩa, ở châu xa thì sung làm quân vệ Hoài Nhân, những kẻ được tha tội chết cũng sung làm **[4b]** làm quân vệ Hoài Nhân.

Tháng 5, ngày 15, định lệnh mua giấy làm sổ. Ra sắc chỉ rằng:

Về việc làm sổ hộ tịch và ruộng đất, quan làm sổ có thể chia xã lớn, xã nhỏ, cho nhân phu chịu sai dịch, mỗi người đóng 3 tiền mua giấy bút, trình quan thừa ty đổi chiếu soát lại.

Tháng 6, ngày 16, ra sắc chỉ rằng: Học sinh ba xá¹ ở tản mát, thì quan phụ trách trừng trị kẻ phạm lỗi, kẻ nào phạm nhiều lần thì tâu lên để bắt sung quân.

Định lệnh khuyến khích trung nghĩa:

Trung thần nghĩa sĩ như Lê Phụ Trần, (Trần) Khát Chân triều trước, Đào Biểu² triều này, quan phụ trách và quan phủ huyện tìm lấy một người cháu nội, hay cháu gọi bằng chú bác của các vị đó, xét thực tâu lên sẽ trao cho một chức nhàn tản. Nếu không có cháu thì mới cho một người thân thuộc **[5a]** được miễn quân dịch và thuế khóa để coi việc thờ cúng. Còn như Phó đô ngự sử Nguyễn Duy Trinh thì theo lệ chết trận để tỏ khuyến khích.

Tháng 6 nhuận, ngày 16, giết Hà Nghiễm. Vua dụ bọn Thái bảo Kỳ quận công Lê Niệm rằng:

"Hà Nghiễm chết, có ba điều bất hạnh: Phép chưa đáng đã bị giết oan, đó là nỗi bất hạnh của Hà Nghiễm. Vô tâm giết bừa, tự mang tiếng xấu, đó là điều bất hạnh của trẫm. Bấy giờ Lại bộ thượng thư Hoàng Nhân Thiêm, Thị lang Hà Nghiễm, Trần Tuân hay lấy người làm quan nơi xa chuyển bổ về chỗ gần gũi, thuận tiện, lấy người ở nơi nước độc chuyển bổ về nơi đất tốt, nên mới sai Vũ Nhân Hòa đem bọn Hoàng Nhân Thiêm, Hà Nghiễm, Trần Tuân đến hỏi. Trẫm bị bệnh cảm rồi quên mất, bọn Nhân Thiêm chưa được hỏi đến mà Hà Nghiễm đã chết, thế là điều bất hạnh".

[5b] Mùa thu, tháng 8, xuống chiếu rằng: Ai tình nguyện đi đánh Sơn Man thì tháng 10 tiến phát.

Tháng 9, ngày 11, ra sắc chỉ rằng: Lại viên các nha môn tự tiện bỏ về nhà thì đồ làm khao đình sung quân. Quan bản nha tự tiện cho về thì phạt 10 quan tiền.

Lại đi đánh Sơn Man.

Mùa đông, tháng 10, sai sứ sang nhà Minh. Bọn Lê Hoảng Dục, Nguyễn Đôn Phục, Ngô Lô nộp cống hằng năm; bọn Nghiên Nhân Thọ, Nguyễn Đình Mỹ tâu việc Chiêm Thành tan vỡ quấy nhiễu biên giới.

Sửa đắp bức tường phía tây kinh thành.

Ai Lap tiến cống phương vật.

Năm này lấy Trịnh Công Đán làm Binh bộ thượng thư, Vương Khắc Thuật làm Lại khoa cấp sự trung, Vũ Đức Khang làm Hộ khoa cấp sự trung, Trần Khải làm Hình khoa cấp sự trung.

¹ Học sinh ba xá (Tam xá học sinh): học sinh của ba xá gồm Thượng xá, Trung xá và Hạ xá.

² Đào Biểu: làm chức Nội nhân thị hậu phó chương, chết theo Nhân Tông trong loạn Nghi Dân.

Ất Mùi, [Hồng Đức] năm thứ 6 (1475), (Minh Thành Hóa năm thứ 11). Mùa xuân, tháng giêng, nhà Minh sai Kim ngô vệ chỉ huy sứ Quách **[6a]** Cảnh sang đuổi bắt những kẻ chạy trốn. Cảnh đi đường sông Thao đến.

Khi Cảnh về, vua sai Thái phó Kỳ quận công Lê Niêm, Lại bộ thượng thư Hoàng Nhân Thiêm, Binh bộ thượng thư Đào Tuấn, Hàn lâm viện thị độc kiêm Đông các đại học sĩ Thân Nhân Trung, Đông các hiệu thư Đỗ Nhuận, Quách Đình Bảo, Hàn lâm viện thị thư Vũ Kiệt và Sử quan tu soạn Ngô Sĩ Liên làm thơ. Vua viết bài tự để tiễn Cảnh. Bài tự đề là Thiên Nam đông chủ Đạo Am tự¹.

Tháng 3, tổ chức thi hội cho các cử nhân trong nước. Bảy giờ, có 3200 người dự thi. Lấy đỗ bọn Cao Quýnh 43 người.

Phép thi khoa ấy: Kỳ thứ nhất, về Tứ thư: Luận Ngữ 3 đề, Mạnh Tử 4 đề, Trung Dung 1 đề, cộng là 8 đề. Người thi tự chọn 4 đề mà làm, **[6b]** không được thiếu. Về Ngũ kinh, mỗi kinh 3 đề, riêng Xuân Thu 2 đề. Kỳ thứ hai, thơ và phú mỗi loại một bài. Thơ dùng thể Đường luật, phú dùng thể Lý Bạch. Kỳ thứ ba, chiếu, chế, biểu mỗi thể loại một bài. Kỳ thứ tư, sách vấn, đầu đề văn sách hỏi về ý nghĩa dị đồng của kinh, sử và nội dung về thao lược của tướng soái.

Mùa hạ, tháng 5, ngày 11, vua ngự điện Kính Thiên, thân ra đề văn sách, hỏi về đạo vua tôi ngày xưa.

Sai Quang tiến trấn quốc thượng tướng quân phò mã đô úy Đông quân đô đốc phủ tả đô đốc Đoàn Vũ bá Trịnh Công Lộ và Lại bộ thượng thư Hoàng Nhân Thiêm làm đề điệu; Thái tử thiếu bảo Ngự sử đài đô ngự sử Trần Phong và Bình khoa đô cấp sự trung Phí Bá Khang làm giám thí; Hàn lâm viện thị độc kiêm Đông các hiệu thư Đỗ Nhuận, Quách Đình Bảo làm độc quyển. Ban cho ba người: Vũ Tuấn Chiêu, Ông Nghĩa Đạt, Cao Quýnh đỗ tiến sĩ cập cập đệ, bọn Phạm Xán 13 người đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Đỗ Vinh 27 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Ngày 28, ra sắc chỉ rằng: Nếu các xứ có trộm cướp nhóm họp thì các quan phủ, châu, huyện, các xã trưởng, thôn trưởng của nơi đó đều phải trị tội theo như pháp luật.

Mùa thu, tháng 7, nước lũ, vỡ đê sông Tô Lịch ở phường Kim Cổ.

Tháng 8, ngày 28, tổ chức thi cho con cháu các quan viên. Phép thi: 1 bài biểu, 1 đề toán.

Mùa đông, tháng 10, ra sắc chỉ cho các xã làm sổ hộ tịch. Trong một xã, đàn ông, đàn bà cùng họ không được cùng **[7b]** tên. Nếu người trước đã ghi cùng tên thì phải đổi ngay tên khác. Người mới khai và người cũ không được trùng tên nhau.

Tháng 11, tuyển bổ quân ngũ.

Định lệnh cấm vợ vét xoay tiền. Trong các việc xây dựng sửa chữa, kẻ nào mượn cơ mà vợ vét xoay tiền thì trị tội theo luật xoay tiền.

Định tội các thí quan²: Nếu can việc công thì xử theo luật người có quan chức, nếu can việc tư thì xử theo luật người không có quan chức.

Ra sắc chỉ cho cả nước sửa đắp những chỗ đê đập và đường sá. Đặt các chức quan Khuyến nông và Hà đê.

Nhà Minh lập hoàng tử Hựu Đường làm Hoàng thái tử.

Ra sắc chỉ rằng: Quan Tổng binh về kinh phải có sắc thư và nội phù, khi xét quả thực không có sai sót gì, mới được theo lệnh. Nếu chỉ có phù không có sắc, hoặc chỉ có sắc không có phù mà dám tự tiện rời bỏ nhiệm sở, **[8a]** tội nặng thì phải xử tử, tội nhẹ thì phải đi đày.

¹ Thiên Nam động chủ và Đạo Am đều là tên hiệu của Lê Thánh Tông.

² Thí quan: những viên quan chưa được tuyển bổ chính thức.

Lấy Lê Cảnh Huy làm Thái bảo Kiến Dương hầu, Lê Huy Cát làm Diên Hà bá, Chử Phong làm Đề hình giám sát ngự sử.

Bính Thân, [Hong Đức] năm thứ 7 [1476], (Minh Thành Hóa năm thứ 12). Mùa xuân, tháng 2, vua thân hành ngự đến nhà Thái học, sai các văn thần chia nhau tế ở đông vu và tây vu.

Ngày 16, nguyệt thực toàn phần.

Vua ngự về Lam Kinh.

Ngày 22, vua xuất phát từ Tây Kinh, đi thuyền nhẹ ra cửa Linh Trường¹, làm thơ Linh Trường hải khẩu và bài tự.

Bài tự viết: "Nhìn non ngấm nước là để ngụ cái thú của người thân, bậc trí². Bên bờ biển, toàn là dãy núi xanh cao vút, những ngọn núi dựng đứng ở cửa biển, hình dáng lại càng lạ hơn. Cái hang dưới chân núi, ăn sâu mãi vào trong, thăm thẳm [8b] khôn lường, tương truyền đó là miệng một con rồng. Bên ngoài miệng rồng lại có tảng đá, có hình thể rất lạ, tương truyền đó là mũi rồng. Ở dưới mũi rồng, lại có một tảng đá rất tròn, rất đẹp, tương truyền đó là hạt châu dưới hàm con rồng. Đá lớn nhô ra lồm vào nhiều vẻ, chỗ dày chỗ thưa, nhiều không kể xiết, tương truyền đó là bộ râu rồng".

Vua bỏ thuyền lên bờ, đi bộ đến đầu núi, bỗng nảy hứng thơ bèn viết 56 chữ³ để ghi lại.

Ngày 29, sắc dụ các quan lưu thủ Đông Kinh là bọn Thái bảo Kiến Dương hầu Lê Cảnh Huy, Diên Hà bá Lê Hy Cát và Lại bộ thượng thư Hoàng Nhân Thiêm rằng:

"Ngày mồng 3, tháng 3, đại giá sẽ từ Lam Kinh về. Ngày hôm đó, phải chia quân ngăn cấm người đi lại. Ở kinh [9a] thì các tráng sĩ hộ vệ phải giữ đồn điểm cho nghiêm ngặt. Thượng Kinh⁴ là đất căn bản, nên đặc biệt dụ bọn khanh được biết".

Tháng 3, ngày 16, ra lệnh đại xá gồm 49 điều.

Mùa hạ, tháng 4, hạn hán. Ngày 23, vua cầu đảo Hạo Thiên Thượng Đế là vì từ mùa đông tới mùa hạ ít mưa. Xét bài biểu cầu mưa đại lược viết:

Kẻ không có đức, thần Lê mỗ xin dốc hết lòng chí thành, dâng lời kêu với đức Thái thượng khai thiên chấp phù ngự lịch hàm chân thể đạo hạo thiên chí tôn ngọc hoàng thượng đế bệ hạ: Nay từ mùa đông đến mùa hạ ít mưa, nắng suốt, việc dân vất vả. Người làm thợ, đi buôn không chỗ nương nhờ, kẻ cày ruộng chần tằm hết bề trông ngóng. Chỉ vì thần không có đức, để đến nỗi trăm họ chịu tai ương. Bọn dân ngu nhớn nhác kêu thương, cơ hồ đến hết phương sinh sống. Vì thế, thần dám đầu không gõ cửa Đế đình để giải tỏ lòng xót thương, để tâu bày niềm kính sợ. Cúi xin ngài tha thứ cho tội lỗi, [9b] đổi tai họa thành điềm lành, ban cho mưa móc lớn, thấu khắp đến mọi nơi. Thần kính cẩn xin tâu lời cầu khẩn.

Tháng 6, ngày mồng 7, ban sắc dụ 20 điều.

Ngày mồng 10, ra sắc chỉ rằng: Con trai, con gái của các nữ đình khiêng kiệu sinh ra, cứ 6 năm một lần duyệt tuyển sung vào, coi đó làm lệ thường.

Lấy Hàn lâm viện thị thư Đào Cử làm Đông các hiệu thư.

Ngày 16, xuống chiếu bắt Cung Vương Khắc Xương, vì Khắc Xương ngầm mưu việc đại nghịch.

(Đến ngày mồng 6, tháng 8, Khắc Xương ốm chết).

¹ Cửa Linh Trường: nay là cửa Lạch Trường, huyện Hậu Lộc, tỉnh Tĩnh Thanh Hóa.

² Trích từ câu "Nhân giả nhạo sơn, trí giả nhạo thủy" (người nhân thì ưa núi, người trí thì ưa nước) của sách Luận ngữ.

³ Tức bài thơ Đường luật 8 câu 7 chữ.

⁴ Thượng Kinh: chỉ kinh đô Thăng Long.

Mùa thu, tháng 7, ngày 27, nhà Minh sai chánh sứ Lễ bộ lang trung Nhạc Chương, phó **[10a]** sứ Hành nhân Trương Đình Cương mang sắc thư sang báo việc lập Hoàng thái tử và ban vóc lụa.

Nghiên Nhân Thọ chết.

Tháng 8, ngày 16, khắc đầu canh năm có nguyệt thực toàn phần.

Mùa đông, tháng 10, ngày 15, sai sứ sang nhà Minh: Bùi Sơn, Vương Khắc Thuật, Chử Phong mừng lập Hoàng thái tử Lê Tiến, Ông Nghĩa Đạt tạ ơn ban vóc lụa. Nguyễn Tế tâu việc địa phương Chiêm Thành.

Đinh Dậu, [Hồng Đức] năm thứ 8 (1477), (Minh Thành Hóa năm thứ 13).

Mùa xuân, tháng 2, ngày mồng 3, ra sắc chỉ cho Lễ bộ yết bảng rằng:

"Kể từ nay, các quan hộ vệ, trừ những ngày hộ vệ túc trực theo thường lệ ra, còn những ngày chịu ân mệnh hay sắc chỉ sai phái và những ngày ra mắt, từ biệt, lạy tạ, đều mặc thường triều phục và **[10b]** công phục như lệ các quan viên triều tham, không được đội mũ sơn đen và mặc áo thường như trước. Các quan văn võ vào lạy tạ đều dùng công phục, không được dùng thường triều phục như trước".

Tháng nhuận, ra sắc chỉ cho các quan nha môn các vệ phải ký tên vào giấy tờ rồi theo đó mà thi hành.

Xây thành Đại La.

Định thường triều phục.

Ra sắc chỉ cho các quan văn võ trong ngoài cả nước: Kể từ nay, những ngày yết triều, từ biệt hay ra mắt thì mặc áo cổ tròn đúng như kiểu áo của các quan đã ban xuống.

Tháng 3, ngày 16, bọn Hàn lâm viện thừa chỉ kiêm Đông các đại học sĩ Thân Nhân Trung tâu rằng:

Phụng xét quan chế của Hoàng triều, Sùng Văn quán có chức Tư huấn và Điển nghĩa để dạy nho sinh. Cháu trưởng của các bậc công, hầu, bá, tử, nam; con trưởng của các quan văn võ nhị, tam phẩm; **[11a]** con trưởng của các tãn quan tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát phẩm, nếu ai tuổi trẻ và thông minh ham học thì cho vào Sùng Văn quán¹ làm học sinh đọc sách. Lại bộ chọn bổ chức Tư huấn và Điển nghĩa cùng các văn thân tuổi cao, có học vấn kiêm việc dạy học. Cứ 3 năm, quan lại học làm danh sách tâu lên, đưa sang Lễ bộ để tổ chức thi. Đề thi là một kỳ ám tả, một bài kinh nghĩa, hai bài về Tứ thi. Ai đỗ thì bổ các chức quan văn. Nếu tuổi đã lớn mà đần độn, muốn học võ nghệ, thì cho vào học tập ở vệ Cẩm y, mỗi ngày tới trường đấu võ ở phía tây kinh thành tập luyện các nghề cung tên, thủ tiễn, đánh mộc... Đến cuối mùa đông, vệ ấy sai quan khảo xét, cứ ba năm một lần, quan phụ trách làm danh sách tâu lên, đưa sang Binh bộ, tổ chức thi theo lệ đã định. Người nào đỗ thì bổ các chức quan võ. Người nào đau yếu không chịu nổi muốn xin về quê quán, thì làm giấy trình lên các quan Lại bộ và Lại khoa **[11b]** xét duyệt, làm bản tâu lên, cho được mang chức cũ về nghỉ ở quê hương.

Ra sắc chỉ rằng: Con cháu các tưng quan², nếu thi đỗ các môn thơ, biểu và viết chữ, làm tính thì cho làm nho sinh ở Tú lâm cục và làm thuộc lại các nha môn như lệ con cháu văn võ quan thi đỗ.

Mùa hạ, tháng 4, ngày 18, sắc dụ các quan thừa ty, hiến ty các xứ, và các quan phủ, huyện rằng:

Các việc dân sự thường ngày như hạn hán mà không cầu mưa, lụt lội mà không tháo nước, việc lợi mà không làm ngay, việc hại mà không trừ ngay, tai dị mà không cầu đảo thì phải xử tội đi đày.

¹ CMCB23, 5b chép là Chiêu Văn quán.

² Tưng quan: quan văn theo hầu vua.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 6, quy định điều lệ thi các đội trưởng. Tất cả các cục, ty, sở Ứng sự, Tinh mễ, Điển mục, Chung thái, Đồn điển, Tầm tang, bị thiếu các chức đội lại, thì Hộ bộ khảo thi những người am hiểu về viết chữ và tính toán trong các cục, ty, sở, ai đỗ thì bổ vào.

Định ngạch thuế bãi dâu ven sông nhỏ.

Định lệ chia mở chợ mới. Ra sắc chỉ rằng: Sinh dân các huyện, châu, xã ở các xứ trong nước mỗi ngày một đông, nếu muốn mở thêm chợ mới để tiện mua bán thì quan phủ, huyện, châu phải khám xét thực tế, nếu quả là tiện lợi cho dân thì làm bản tâu lên, cho theo tiện lợi mà họp chợ, không cứ là có ngạch cũ hay không.

Tháng 11, ngày 20, vua sai Binh bộ tả thị lang Trần Trung Lập, Hàn lâm **[12b]** viện hiệu thảo Lê Ngạn Tuấn và Phan Quý sang nhà Minh tiến cống và phi báo cho bọn huyện quan Bằng Tường là Lý Quảng Ninh, tri châu Long Châu là Triệu Nguyên kịp thời đón tiếp lễ cống và sứ thần để tránh làm lỡ việc tiến cống.

Định chế độ bổng lộc của các quan cai trị trong ngoài. Xét đại điển có ghi:

Cấp bổng lộc để khuyến khích lập công, tùy theo trách nhiệm là nặng hay nhẹ. Các bậc hoàng tôn, công thần, tuy không hạn chế về phẩm trật, nhưng cũng có thứ bậc khác nhau; các chức quan văn võ trị nhậm trong ngoài, công việc, trách nhiệm khác nhau, cũng nên xét rõ khó nhọc hay nhàn rỗi. Người nào phẩm trật ngang nhau nhưng kiêm nhiệm quan chức thì cấp bổng lộc theo chức nhiều việc. Người chức thấp mà kiêm chức, thì cấp theo chức kiêm nhiệm, mức tối thiểu là theo tam phẩm trật vốn có, tùy công việc nhiều hay ít mà xét cấp. Người chức cao mà làm việc chức thấp thì cấp theo chức vụ đảm nhiệm, mức tối thiểu là theo tam phẩm trật vốn có, tùy công việc nhiều hay ít mà xét cấp. Đại để quan trong kinh kiêm nhiệm nhiều việc thì tăng 1 bậc, nhiều nữa thì tăng 2 bậc, ít việc thì giảm 1 bậc, ít nữa thì giảm **[13a]** từ 2 đến 5 bậc. Các quan ngoài kinh kiêm nhiệm nhiều việc thì giảm 1 bậc, chỗ nhiều việc vừa thì giảm 2 bậc; chỗ ít việc thì giảm 2 bậc, chỗ ít việc nữa thì giảm từ 3 đến 5 bậc. Các thí quan tùy theo chỗ nhiều việc hay ít việc, sau khi đã tăng hoặc giảm rồi, lại giảm xuống 3 bậc nữa mà cấp.

Tháng 12, ngày 15, nguyệt thực toàn phần.

Ngày 21, sắc dụ các quan văn võ:

Người nào không phải là thân thuộc của hai vệ Cẩm y, Kim ngô và các vệ, ty Thần vũ, Điện tiền, Hiệu lực, Tráng sĩ mà mượn cơ để tặng biếu, đi lại, chèn chén, cầu kết bạn, cùng là người trong các vệ, ty mà kết bạn với họ, đều phải bắt giao đình úy xét tội. Quan ngoài mà kết giao với quan trong thì xử tội chém. Quan cai quản không biết xét tâu lên thì xử tội đi đày.

Ra sắc chỉ rằng: Kỳ quân của các ty Hộ vệ, người nào chưa đeo thẻ bài thì quan cai quản ấy cho đeo thẻ bài bằng gỗ theo như **[13b]** quân Hộ vệ.

Định lệ tư cách và xuất thân¹ của lại viên các nha môn.

Những lại viên các nha môn ở trong [kinh], người nào có chân xuất thân thì khi mới tuyển bổ được làm thứ lại, làm việc 3 năm được bổ làm đạt lại; làm việc 3 năm nữa được thăng làm điển lại; làm việc 3 năm nữa mà không phạm lỗi gì thì được thăng làm đô lại. Nếu lại viên các nha môn ở trong kinh mà không có chân xuất thân thì khi mới tuyển bổ, cho làm thông lại, làm việc 6 năm, thăng làm đề lại. Nếu ở ngoài thì cũng như lại viên các nha môn ở trong mà không có chân xuất thân.

Định lệ tư cách cho lệnh sử các phủ nha². Mới tuyển bổ thì sung làm á lệnh sử, làm việc 3 năm thì thăng bổ thừa lệnh sử ở nha môn phủ đó, lại làm việc 3 năm nữa thì thăng bổ đô lại ở nha môn vào hạng có chân xuất thân.

[14a] Định lệ phong tặng.

¹ Xuất thân: như giám sinh, sinh đồ và người thi đỗ thư, toán (CMCB 23, 10a).

² Phủ: là phủ của thân vương, công chúa. Nha: là nha môn của hoàng tử, quốc công, quận công, hầu, bá, tử, nam (CMCB 23, 11a).

Hoàng thái hậu phong 3 đời; Hoàng hậu, Tam phi¹ phong 2 đời; Cửu tần², Lục chức³, Nữ quan⁴, nhất phẩm chỉ được phong 1 đời. Người được truy phong thì chỉ được gia phong danh hiệu quan tước, chỉ được một mình mà thôi, không có lương chức vụ và lệ tập ấm. Quan viên ngày thường làm việc mà bị tai nạn cũng được phong tặng. Các quan văn võ được sắc chỉ ban phong cho mệnh phụ, Lại bộ làm bản tâu lên, khi được sắc chỉ thì kê rõ tước hiệu, chức phẩm tâu lên, giao cho Tư lễ giám chiếu lệ thi hành.

Định lệ cấp ruộng cho các quan viên.

Mậu Tuất, [Hồng Đức] năm thứ 9 (1478), (Minh Thành Hóa năm thứ 14). Mùa xuân, tháng 2, ngày 23, ra sắc chỉ cho ba ty Đô, Thừa, Hiến các xứ người nào liêm khiết hay được xét các quan lại trong bộ thuộc của mình, người nào liêm khiết hay tham ô, chuyên cần hay lười biếng, cùng các quan nho học dạy dỗ nhân tài, hằng năm có người được sung cống sĩ hay không, nhiều hay ít, đều ghi tên tâu lên **[14b]** để định việc thăng hay giáng.

Ra sắc chỉ cho các quan thừa tuyên, phủ huyện các xứ trông nom việc đồng ruộng, khuyên dân lấy nước vào ruộng để kịp thời gieo cấy.

Tháng 3, tổ chức thi hội cho các cử nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Lê Ninh gồm 26 người.

(Lê Ninh người Thọ Ích, Yên Lạc⁵, là ông của Hiến).

Mùa hạ, tháng 5, ngày 14, vua ra hiên, ra đề văn sách, hỏi về đế vương trị thiên, duyệt các bài trả lời. Cho Lê Quảng Chí đỗ đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ đệ nhị danh⁶, Trần Bích Hoàn, Lê Ninh đều đỗ đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ đệ tam danh⁷ (Quảng Chí người [xã] Thần Đầu, [huyện] Kỳ Hoa⁸, làm đến chức Đông Các, được tặng Thượng thư, hiệu là Hoàn Sơn tiên sinh, được phong Thượng đẳng thần, là anh của [Lê Quảng] Ý; Bích Hoàn người [làng] Vân Cát, [huyện] Thiên Bản⁹. Bọn Nguyễn **[51a]** Địch Tâm 9 người đỗ đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân¹⁰. Bọn Nguyễn Nghiễm 50 người đỗ đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân.

Mùa thu, tháng 8, nước to.

Định lệ vào châu mừng cho các tù trưởng ở phiên trấn. Mỗi năm hai lần vào châu ở kinh. (Mỗi năm về châu một lần vào tháng giêng, một lần vào tháng 7). Nếu tự ý bỏ thiếu lễ châu, một lần thì phải bãi chức, mất quan, hai lần thì bắt về trị tội.

Tháng 9, ngày mồng năm, định lệ ký tên cho các quan thủ lĩnh. Kể từ nay, các bản tâu và mọi giấy tờ việc quan, quan thủ lĩnh các nha môn đều phải ký tên ở cuối tờ giấy, không được đứng tên hàng với các đường quan.

Ngày 22, vua hạ chiếu đi đánh nước Lão Qua.

Mùa đông, tháng 11, ngày 20, định lệnh tuyển bổ quan viên các ty ở Hình bộ.

¹ Tam phi: tức Quý phi, Minh phi, Kính phi.

² Cửu tần: tức Chiêu nghi, Chiêu duy, Chiêu viên (tam chiêu); Tu nghi, Tu duy, Tu viên (tam tu) và Sung nghi, Sung duy, Sung viên (tam sung).

³ Lục chức: chức tiệp dư, dung hoa, tuyên vinh, tài nhân, lương nhân, nữ nhân.

⁴ Nữ quan: có bậc tư nhất phẩm đến lục phẩm.

⁵ Yên Lạc: tên huyện, nay thuộc một phần đất huyện Vĩnh Lạc, tỉnh Vĩnh Phú.

⁶ Tức là bảng nhãn.

⁷ Tức là thám hoa.

⁸ Nay là huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

⁹ Nay là huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Hà.

¹⁰ Tức là hoàng giáp.

[15b] Ra sắc chỉ cho đường quan Hình bộ công bằng xét kỹ quan các ty, có người nào do chân chính lại viên xuấ thân, học thức nông cạn, tài năng thấp kém thì tâu lên rõ ràng, đưa sang Lại bộ xét thực, đổi bổ làm việc khác. Lại chọn lấy các tiến sĩ và các sĩ nhân đã thi đỗ, đã từng làm qua các chức ở phủ, huyện, châu và chức thủ lĩnh, mà có tài năng, kiến thức bổ thay vào.

Định lệnh lựa thái quan viên 3 điều :

1- Bậc trưởng quan các nha môn văn chức trong ngoài, đều phải công bằng xét kỹ các quan viên dưới quyền mình, nếu có kẻ hàn kém, như Tham nghị Lạng Sơn Trần Duy Hinh, Tri phủ Trần Khánh Ninh Tháp Nhung, Tri phủ Phú Bình Phạm Tháo... và những tên dẫn độn bỉ ổi, không làm nổi việc, đáng phải cho nghỉ, thì làm bản tâu lên, giao cho Lại bộ xét thực, đều bắt phải nghỉ việc; lại chọn người đã từng làm việc có tài năng, kiến thức, quen thạo **[16a]** việc mà bổ vào thay.

2- Bậc trưởng quan các nha môn quản quân trong ngoài, phải công bằng xét kỹ các quan vệ sở dưới quyền mình, nếu có kẻ nào mỗi một hèn kém như bọn Nguyễn Trí Nghiêu, Đỗ Hữu Trực, Đỗ Công Thích... cùng những tên đê tiện bỉ ổi, không có tài cán, không làm nổi việc, đáng cho về nghỉ, thì làm bản tâu lên, giao cho Lại bộ xét thực, hoặc đổi đi chỗ ít việc hoặc bắt nghỉ việc; lại chọn những người đã từng qua chinh chiến, có tài năng, kiến thức làm được việc mà bổ vào thay.

3- Trưởng quan các nha môn cần lựa thái thì phải công bằng sáng suốt, không được theo sự ưa ghét riêng của mình để khi làm công việc ấy được mọi người thành tâm tin phục. Nếu xét người hay dở mà sai sự thực thì Lục khoa, Ngự sử đài, Hiến ty kiểm xét hoặc tâu để trị tội.

Tháng 12, ngày 16, ban đêm có nguyệt thực.

Hạ lệnh cho các quân tập tượng trận **[16b]** ở sân điện Giảng Võ.

Ngày 23, bắt đầu quy định nghi lễ hôn nhân giá thú. Các nghi lễ đó là:

Khi lấy vợ, trước hết phải nhờ mối lái đi lại bàn định, rồi sau mới định lễ cầu thân; lễ cầu thân xong, rồi mới bàn việc dẫn cưới; dẫn cưới xong, rồi mới chọn ngày lễ đón dâu. Ngày hôm sau, [con dâu] chào cha mẹ chồng, ngày thứ ba đến làm lễ ở nhà thờ, phải theo đúng trình tự các nghi thức tiết văn đã ban xuống mà thi hành, không được như trước, nhà trai đã dẫn lễ cưới rồi còn để qua 3,4 năm sau mới cho đón dâu.

Định lệ thưởng phạt trong kỳ đô thí¹. Các bậc công hầu, bá và các võ quan trong ngoài, người nào có chức quản quân đều phải dự đô thí.

Phép thi như sau: Mỗi người thi bắn cung tên 5 phát, ném thủ tiễn **[17a]** 4 chiếc, đấu mộc 1 tao. Trúng được từ 8 đến 10 là thượng cấp; từ 7 sáu đến 7 là trung cấp, từ 4 đến 5 là hạ cấp; đều được thưởng theo thứ bậc khác nhau. Nếu trúng từ 2 đến 3 thì không được thưởng cũng không bị phạt; trúng từ 1 đến không trúng thì phải phạt tiền cũng theo thứ bậc khác nhau.

Lấy Trịnh Công Ngô làm Hộ bộ thượng thư.

Kỷ Hợi, [Hong Đức] năm thứ 10 [1479], (Minh Thành Hóa). Tháng giêng, ngày mồng 9, dời các tướng Chân Vũ ra ngoài.

Ngày 26, vua ngự giá duyệt võ bị 16 ngày.

Sai Sử quan tu soạn Ngô Sĩ Liên soạn bộ Đại Việt sử ký toàn thư 15 quyển.

Tháng 2, ngày 20, vua xem bắt cá ở Tây Hồ.

Tháng 3, ngày mồng 10, ra sắc rằng: Các quan viên lười biếng, bỉ ổi, đê tiện, yếu hèn, nếu là con cháu công thần **[17b]** thì bãi chức bắt về làm dân; nếu là con cháu thường dân thì bãi chức sung quân.

¹ Kỳ đô thí: kỳ thi lớn về võ nghệ

Mùa hạ, tháng 5, hạ lệnh thu lương khô¹ chực vào kho của các thừa ty các xứ. Lại viên các nha môn trong ngoài, mỗi người nộp 20 thăng lương.

Tháng 6, ngày mồng 7, vua xuống chiếu đi đánh Bồn Man.

Tờ chiếu viết:

"Trời đất khoan thứ như dương sinh, thâm khắc tựa âm tàn, nguyên khí bao la mọi chốn. Đế vương nuôi dưỡng bằng lòng nhân, đánh dẹp dùng điều nghĩa, đức uy trùm khắp phương. Kinh dịch nói: "Cung tên để ra uy trong thiên hạ". Kinh Thư ghi: "Kẻ vô đạo thì thúc đẩy cho diệt vong, người có đạo thì giữ gìn cho còn mãi, như thể thì nước mới phần". Kinh Thư viết: "Chăm việc võ bị, để yên nước vua". Chu Lễ nói: "Kẻ nào giết người hiền, hại sinh dân thì phải đánh, kẻ nào cậy hiểm trở, không phục tùng thì phải chiếm". Câu nói trị đời của thánh hiền xưa nay vẫn là một.

Nước nhà ta tóm râu bờ cõi, thống trị muôn dân; dù chốn hang hùm ổ rắn **[18a]** cũng được nắng soi, rượu hưởng, đến kẻ mình vẽ sai xấu, đều phải dưng lễ, nộp châu.

Giặc Bồn Man Chăm Công ở lẫn ngoài cõi xa xăm. Thánh tổ ta lượng như biển cả bao dung, như mùa xuân nuôi dưỡng, cho Tư Ngao² sống sót trong cỏ tranh: Văn Hoàng ta lòng như núi lớn chứa đầy, như sông sâu chở nặng, mặc Quý Mạnh³ nghênh ngang ngoài gò đồng.

Thế mà nó dạ muông thú không chịu đổi thay, tính dã man khó bề thuần hóa. Lùng khùng như loài lợn ốm gầy, điên đảo tựa một phường dối trá. Bỏ chức phiên thần mà lười dưng lễ cống; mang lòng lừa trời mà làm nhục sử thần. Muu việc chẳng lành, làm sao nên được! Tinh ma nhiều cách, dám dựa kẻ trái mệnh để làm càn, sấm sét ra oai, phải đem quân chính nghĩa mà hỏi tội. Trước còn ôm đầu chạy trốn, nín thở náu mình; sau lại vẫy đuôi kêu thương vội vàng nộp đất. Trầm thương lương dân sống một phương, tha cho tội ác đáng muôn chết. Đặt quận huyện để trị biên cương; đổi áo xiêm mà trao quan tước.

Nhưng nó vẫn ngoan ngu như gỗ đá, **[18b]** ủng phụ lòng tốt của đất trời; bụng lòng tham sâu như khe hang: đảo danh phận lộn ngược giày mũ. Lộng hành quyền binh, chém giết tứ tung; bán cả ruộng dân, vợ vét tiền của. Hủy hoại tóc da chỉ vì đắm mê cửa Phật⁴, theo thói cầm thú đến nỗi dâm hiệp con dân. Liều thuộc ra đón sắc mệnh ở ngoài thành thì gối cao nằm khểnh; quan ải phi báo công văn thẳng trận⁵ thì đóng cửa ngăn đường. Thậm chí nuôi phường khích thách vô loài, chứa chấp mưu gian càn rỡ. Bày kế gián điệp hòng nhòm ngó nước ta, đặt lời điều toa để mê hoặc ngoài cõi. Bày gian ác Lệ Khai thì dung túng chở che, người thổ tù Hàn Triệu lại giam giữ không thả. Thích tên bán nước Đức Lân mà kết làm phụ tử, ghét người tích trữ Lang Tùng thì giết cả vợ con. Nhóm hợp lũ bè, thường chống lại quan triều cai trị; giả kính trái mệnh, dám để chậm con tin vào châu. Trong **[19a]** tin lời yêu tăng gian tà, ngoài dựa tiếng Lão Qua tiếp viện. Chế sứ Nguyễn Tử Nghi hơn vài mươi bọn, trăm cách chống lại mà không nghe; đại thần Vương Văn Đán hơn hai chục người, bỗng chốc đánh giết mà chẳng nề.

Lại còn đào hào, sửa giáp, phục kích, đóng đồn. Tự cho là bụi tre rậm có thể náu mình, quen làm kẻ qua ngày sống tạm, tử nghĩ là loài chó dại có thể gây độc, dám lập mưu quay lại cắn càn.

Kìa như: Cát Bá giết một đứa mang cơm mà Thương Thang dấy binh đánh trước⁶. Lâu Lan cướp một người đi sứ mà Hán Đế ra quân không tha¹. Huống chi tên đầu sỏ Chăm Công, thói đồ kị ngày càng

¹ Lương khô: nguyên văn là "thực lương" chỉ thóc gạo đã đồ chín.

² Tư Ngao: Từ trưởng một bộ lạc thời vua Nghiêu trong truyền thuyết Trung Quốc.

³ Quý Mạnh: là Quý Tôn thị và Mạnh Tôn thị, đại phu nắm giữ quyền binh ở nước Lỗ thời Xuân Thu.

⁴ Nho giáo quan niệm cơ thể con người là do cha mẹ sinh ra, phải giữ gìn từng sợi tóc, làn da, như vậy mới là có hiếu. Trong khi đó những người đi tu lại gọt đầu cắt tóc, như vậy là "bất hiếu".

⁵ Ngăn chặn người phi báo tin đánh thẳng nước Lão Qua.

⁶ Theo truyền thuyết Trung Quốc, Cát Bá là vua nước chư hầu thời Hạ, tàn ác vô đạo, giết cả đức trẻ mang cơm ra ruộng rồi cướp lấy cơm. Thành Thang dấy binh, lấy nước đó làm mục tiêu đánh đầu tiên.

quá quắt. Nó xé xác quan ấp tể của ta, nó bằm vằm quân đồn thú của ta. Nỗi căm giận đâu chỉ chứa đầy lồng ngực, tội ác kia còn nhiều hơn tóc trên đầu Tử Dương chống Hán, ếch ngồi đáy giếng tự tôn². Nguyên tể phản Đường, ngỗng kêu trong ao khó thoát³. **[19b]** Rành rành dấu xe trước, lộ lộ lưới pháp xưa.

Đặc sai Thái úy Sùng quận công Lê Thọ Vực, Đoan Vũ hầu Trịnh Công Lộ, Diên Hà bá Lê Hy Cát đeo ấn tướng quân, trao cho 20 vạn quân tinh nhuệ, hẹn đến tháng 8 năm nay, chia đường tiến quân, kể tội đến đánh. Tập hợp binh sĩ như hổ như beo; gióng trống hành quân thẳng sào huyết giặc. Để dân cõi xa được chặn chiếu ấm êm, khiến đảng hung ác phải kinh nghê phanh xác. Lừng lẫy danh thiêng chói lọi, theo trời nêu uy thể chế tre, liên tiếp tin vui rạng rỡ, hẹn ngày tau thẳng trận trở về. Báo cáo trong ngoài thảy đều được biết.

Định lệnh về nha lại sao chép sắc chỉ. Kể từ nay, lại viên các nha môn được sai sao chép sắc chỉ, việc lớn thì dùng giấy khổ to, việc nhỏ thì dùng giấy khổ nhỏ, đều viết vào một tờ, không được đóng gộp nhiều tờ.

[20a] Mùa thu, tháng 7, ngày 22, vua xuống chiếu thân hành đi đánh nước Ai Lao. Tờ chiếu viết:

"Bậc đế vương đời xưa chế ngự di địch, phục tùng thì cứu mang bằng đức, phản lại thì sấm sét ra oai. Cốt để diệt bạo trừ hung, cho dứt mối lo cõi bờ bị xâm lấn; đổi lòng theo hoá, cho trọn lòng nhân của trời đất chở che.

Cho nên: Hiên Hoàng ra quân núi Trác Lộc⁴, Chu Tuyên đi đánh rợ Hoài Di⁵. Đó là thể theo lẽ đóng cửa của trời đất, bắt chước cơ khoan nhặt của âm dương. Đâu phải là thích lớn ham công, nhằm binh đánh bậy?.

Tổ tông ta theo trời chịu mệnh, giữ cõi an dân, chăn nuôi bằng nhân, đánh dẹp bằng nghĩa, rạng rỡ đời trước, để phép đời sau.

Trẫm nay nối công tổ tông, giữ cơ nghiệp lớn. Vỗ yên trung châu cùng man mọi, văn trị Đại Thuần khắp ban; phát huy mưu trí của đế vương, quy mô Chu Văn rộng mở.

Duy nước Lão **[20b]** Qua kia, giáp giới cõi tây. Đường khi Thánh Tổ dẹp giặc Ngô cuồng bạo, đã nhòem sơ hở đánh úp quân ta, đến lúc Thần Vũ giết tên Nghiễm hung tàn, lại giúp kẻ gian dấy binh đánh chiếm⁶. Chỉ vì kẻ thù của vua cha chưa diệt, mà di địch kia ngạo ngược càng già. Kiêu ngạo muôn bề, lằng loàn trăm phách. Gọi Cao Hoàng là em⁷, coi Dụ miếu là cháu⁸ lên mặt như ếch đáy giếng khác gì; sang cướp châu Lang Chánh, sang quấy phủ An Tây, nhả nọc còn độc hơn loài ông bọ. Vườn tược Sâm Thượng, Sâm Hạ, nó ăn lẫn như tắm; nhân dân biên giới của ta, nó lấm lét cắn trộm. Thuận Bình, Sa Bôi do vậy rối ren; Lâm An, Quy Hợp bị chúng giày xéo. Thang Thượng, Thang Hạ là biên ấp của ta, nó cướp đoạt hoành hành; Đạo Luận, Đạo Xa, tên thổ tù phản ta, nó kêu gọi, chứa chấp. Sứ của nó sang thông, thì ta hậu đãi cho về, quan của ta giao thiệp, nó lại **[21a]** bắt giữ bỏ ngục.

¹ Nước Lô Lan: ở vùng Tây Vực, đón đường giết sứ giả của Hán Vũ Đế đi sứ nước Vũ Uyển. Hán Chiêu Đế sai Phó Tử sang đánh và tiêu diệt nước đó.

² Tử Dương: tức Công Tôn Thuật, chiếm cứ đất Thục, xưng đế, chống lại nhà Hán. Mã Viện từng nói với Ngỗi Ngao: "Tử Dương như con ếch ngồi dưới đáy giếng". Ý nói kiến thức nông cạn.

³ Ngô Nguyên Tể phản nhà Đường, Lý Tổ lợi dụng đêm có tuyết, ngỗng vịt ầm ĩ, đem quân đánh, bắt được Nguyên Tể.

⁴ Hiên Hoàng: tức Hoàng đế, tên một ông vua trong truyền thuyết Trung Quốc.

⁵ Chu Tuyên: tức là Chu Tuyên Vương, Hoài Di: là Rợ Di ở miền sông Hoài thời đó.

⁶ Xem BK 10 việc năm Tân Sửu (1421) và BK 11 việc năm Đại Bảo thứ 2 (1441) và Đại Bảo thứ 3 (1442).

⁷ Chỉ Lê Lợi.

⁸ Tử Lê Thái Tổ đến Lê Nhân Tông, không có vị vua nào miếu hiệu là Dụ Tông. Có lẽ chữ Dụ do chữ Hựu chép lầm. Thái Tông chôn ở Hựu Lăng, nên Hựu miếu dùng để chỉ Thái Tông.

Đến nước tên Cầm Công trong khi ẩn náu, nó đã giúp đỡ bao che và lúc tên Cầm Công trở mặt cắn càn, nó lại cho quân tiếp sức. Xâu xé bờ cõi ta, chiếm lấn đất đai ta. Khinh nhờn tự phụ, lừa dối làm càn. Đây đâu chỉ là mối lo một thời nơi cương giới, mà thực là mối thù muôn kiếp của nước nhà.

Trầm nổi phúc cả của tiên tổ, rộng mưu xa của Hoàng vương. Rửa sỉ nhục cho Triệu Tống phải cầu hoà rợ Nhung¹, mở lòng hiếu sinh như trời đất; phục mối thù cho Tề Tạng đã chết vì nạn nước, đánh dẹp theo nghĩa sách Xuân Thu².

Huống chi đám dân chốn man rợ này, từ lâu nhiễm hôi tanh của loài chó Lão Qua; muốn khôi phục cương thường cho tục mọi, ắt phải vung cung kiếm, dậy oai thanh lừng lẫy.

[21b] Người có sức vác đỉnh, dựng cờ đều tập hợp trong quân ngũ; kẻ có tài nhảy xa, vượt ải, đều xô đến dưới bóng cờ. Người bàn luận quân cơ, giúp thêm mưu kế; kẻ núi rừng ẩn dật đóng góp tài năng. Người người đều hăm hở vung gươm, ai ai cũng múa tay nhảy nhót. Hãy xem ý chí của ba quân, đủ biết lòng người đều muốn đánh.

Đã định ngày 28 tháng 7 này, đặc mệnh tướng thần, chia đường tiến đánh. Chinh Tây tướng quân³ Lê Thọ Vực là tiên phong, đi đường chính chỉ huy các quân các doanh du kích, trước hãy giết tên cháu hiếu của giặc Bồn Man để chặt vây cánh nó, rồi chiếm ngay đất hiểm yếu là xứ Trấn Ninh mà đánh vào lòng giặc. Chinh Di tướng quân Trịnh Công Lộ chỉ huy các doanh quân thổ binh từ đường An Tây tiến vào để chiếm giữ mạn thượng lưu. Trấn Lỗ tướng quân Lê Đình Ngạn chỉ huy các doanh quân hoành dã từ đường Ngọc Ma đánh tới để cắt ngăn đường giặc chạy. Du kỵ phó tướng quân là bọn Lê Lộng đi đường châu Thuận Mỗi để bóp cổ chẹn lưng. Thảo tặc phó tướng quân là bọn **[22a]** Lê Nhân Hiếu theo lối phủ Thanh Đô để đánh chỗ sơ hở. Muốn một trận đập tan nước Tề, phải nhiều mưu mà lừa nước Sở. Nó như ong đàn kiến lũ, cố giữ thì được bên nọ, núng đảng kia; nó tựa hươu chạy, quạ kinh, đánh lại thì thể đã chia, lực lại yếu. Liệu mưu lược ta đã bày trước, biết quân giặc tất phải cầm tù.

Nay trầm tự cầm cờ mao trắng điều khiển, tự cầm lưỡi búa vàng chỉ huy. Đánh dẹp đất man, trói bắt bọn giặc mà đời trước không trói bắt được; kế tục ông cha, làm xong công việc mà người xưa chưa thể làm xong. Để cơ đồ lâu dài đến muôn đời được mở mang; để sỉ nhục to lớn của trăm vua được rửa sạch. Trên trời cao, dưới đất rộng, sáng soi công liệt huy hoàng, tây giáp biển, nam gập sông, rộng mở cơ đồ sáng lạn. Bá cáo trong nước, để mọi người hay".

Tháng 8, ngày 23, sai tướng thần đem 18 vạn quân, chia làm 5 đường **[22b]** đi đánh Ai Lao, Bồn Man và Lão Qua, đều phá tan cả.

Phò mã đô úy Đông quân đô đốc phủ chương phủ sự Đoan Vũ hầu Trịnh Công Lộ làm Chinh Di tướng quân, đeo ấn tướng quân. Đô đốc đồng tri Lê Vĩnh làm Chinh Di phó tướng quân và Tổng binh đồng tri là bọn Nguyễn Lộng dẫn quân kiên dũng các vệ Minh Nghi, Quảng Vũ, Ngọc Kiềm, Anh Đức, Phần Uy thuộc Đông quân, gồm 2.000 người, theo đường An Tây tiến đánh Ai Lao. Du kỵ phó tướng quân Lê Lộng và Thổ binh tham tướng Đinh Thế Nghiêu đều dưới quyền chỉ huy.

Lại lệnh cho bọn Công Lộ rằng:

Nay sai bọn các người đem quân hùm gấu, quét bọn chó dê, phải dùng quyền uy sai khiến các tướng. Người mang ấn tướng quân nếu như để lỡ cơ hội, thì cho chạy trạm tâu báo ở hành tại; hàng tham tướng, phó tướng mà trái lệnh thì đóng cũi giải về ngục doanh; từ hàng vệ, tổng trở xuống thì cứ chém đầu, không phải **[23a]** ngần ngại.

Lại lệnh cho quan ký lục là bọn Nguyễn Như Uyên, Nguyễn Căng: trên từ tướng sứ, dưới đến binh lính, người nào chăm chỉ được việc, người nào lười biếng ngu dãn, kẻ nào dám hèn nhát khiếp nhược... tất cả đều phải ghi chép cho rõ để tâu lên.

¹ Nhà Tống đến thời Cao Tông phải xưng thần, nộp cống cho nước Kim. Các vua Tống họ Triệu nên gọi là Triệu Tống.

² Chỉ việc Tề Tạng công diệt nước Kỳ để báo mối thù của tổ 9 đời Tề Ai công được sách Xuân Thu khen.

³ Nguyên văn là "Chinh atý tướng sĩ, chữ " sĩ " in lầm, các bản in sau chữa là 'quân'

Lại ban cho Chinh Di tướng quân doanh ngân bài nhỏ thưởng công để sau ban thưởng tùy theo mức độ.

Sai Chinh Tây tướng quân Sùng quận công Lê Thọ Vực đem quân đi theo đường chính Trà Lân, chỉ huy các doanh du kích, đánh Ai Lao và Bồn Man. Sai Trấn Lỗ tướng quân Lê Đình Ngạn chỉ huy các doanh hoành dã từ đường Ngọc Ma tiến sang để đón chặn đường giặc chạy. Du kỵ phó tướng quân là bọn Lê Lộ tiến theo đường châu Thuận Mỗi để chặn yết hầu giặc. Thảo tặc phó tướng quân là bọn Lê Nhân Hiếu thì theo đường Phủ Thanh Đô mà đánh vào chỗ sơ hở của giặc. Năm đạo quân cùng hợp đồng đánh Ai Lao, phá tan bọn chúng, vào thành Lão Qua¹, tịch thu của cải châu báu. **[23b]** Quốc vương nước ấy chạy trốn. Ta bắt sống dân chúng, chiếm lấy đất đai, đến tận sông Trường Sa², giáp biên giới phía nam nước Miến Điện, nhận được thư của nước Miến Điện, thẳng trận trở về.

Tháng 9, ngày mồng 1, ra sắc chỉ cho các đô đốc của năm phủ và thượng thư của sáu bộ rằng: Khi tan châu lui ra, trưởng quan và liêu thuộc bên dưới nếu tự tiện về nhà thì xử tội giáng chức.

Ngày 13, ra sắc chỉ rằng: Khi làm chúc thư và văn khế, phải tìm người cùng thôn ấp, tuổi từ 30 trở lên, lập văn tự làm chứng, thì mới cho phép thi hành. Kẻ nào dám cố tình trái lệnh này, đổ bảo người ít tuổi làm chứng, hòng cho trôi kế gian của mình, thì xử chúc thư, văn khế đó không hợp pháp.

Mùa đông, tháng 10, ngày 18, đại giá khởi hành đi đánh Ai Lao.

Ngày hôm ấy đóng dinh ở Phù Liệt. Giờ Dậu có hỏa tai, lửa cháy lan đến kho thuốc súng của vệ Thiên Uy ở cửa Đoan Môn. Cháy **[24a]** sạch cả khu nhà túc trực của các vệ Thần tỳ, Tráng sĩ, Điện tiền ở phía tây.

Tháng 11, ngày mồng 6, ra sắc chỉ sai Phó đoán sự vệ Cẩm y Trần Bảo và Đô chỉ huy thiêm sự Phạm Nhân Kính đến phủ Trấn Ninh để trừ tính tại chỗ, lo liệu chứa lương.

Trần Bảo cùng Hữu tuần tiểu³ phó tướng quân Nguyễn Cảnh Thanh lựa chọn những người khỏe mạnh, tự nguyện trong kỳ quân và người làm thợ ở hai doanh tả hữu, mỗi doanh lấy 600 người cộng là 1.200 người, lấy khí giới, lương thực của các doanh để đi đến quân doanh của Chinh Tây tướng quân Lê Thọ Vực.

Xuống chiếu hỏi tin tức đánh nước Lão Qua và hỏi tin về các doanh của Chinh Di tướng quân Trịnh Công Lộ miền thượng lưu, của Trấn Lỗ tướng quân Lê Đình Ngạn miền hạ lưu xem đã tiến được gần hay xa, còn hành quân đã hay ngừng lại... phải tâu lên cho tường tận, hẹn **[24b]** ngày 21 tháng này, đến hành điện Chiềng Vang báo cáo. Lại dụ rằng:

Thư báo thẳng trận của Chinh Tây quân doanh đánh phá nước Lão Qua bị giặc Bồn đón chặn mà mất thì bọn tướng quân Lê Thọ Vực làm bản tâu theo sự thực và kê khai họ tên những người cắt được tai giặc tại trận giao cho Trần Bảo mang theo về hành tị.

Ngày mồng 8, xa giá đi tới Châu Bồ, đóng doanh ở đây 4 ngày. Đến ngày 22⁴ đại giá trở về.

Ngày 29, quan Khâm sai phó đoán sự vệ Cẩm y Trần Bảo và Hữu tuần tiểu phó tướng quân Nguyễn Cảnh Thanh mang sắc chỉ tới Sa Quan, châu Niệm Tống Trung ở ngã ba sông miền thượng lưu thuộc đất Lão Qua.

Tháng 12, ngày 28, vua về tới kinh sư.

Lại đánh Bồn Man. Sai tướng quân Kỳ quận công Lê Niệm đeo ấn tướng quân, mang **[25a]** 30 vạn quân đánh Bồn Man, vì có thư báo thẳng trận của Chinh Tây quân doanh đánh nước Lão Qua bị giặc Bồn đón chặn làm mất.

¹ Tức là thành Luông Pha Bang, tục gọi là Mường Luông.

² CMCB23 chép là sông Kim Sa, sông Kim Sa tức là sông Irawadi ở Miến Điện.

³ Nguyên văn là "Tả hữu tuần tiểu phó tướng quân..." Sửa theo tờ 24b: "Hữu tuần tiểu phó tướng quân Nguyễn Cảnh Thanh...".

⁴ Ngày mồng 8, xa giá tới Châu Bồ, đóng doanh 4 ngày, thì ngày trở về phải là ngày 12 chứ không phải là ngày 22.

Quân vào cửa ải, Cầm Công bỏ chạy rồi chết. Quân ta đốt thành, đánh phá các thành khác, đốt các kho tàng.

Trước đây dân chúng Bôn Man có đến 9 vạn hộ nhưng bị chết đói gần hết, chỉ còn hơn 2.000 người, mới sai người tới xưng thần xin hàng. Bèn phong cho người giống nòi đó là Cầm Đông làm Tuyên úy đại sứ, lại đặt quan lại trấn giữ các huyện để cai trị. Sau Cầm Đông lại làm phản.

Sửa định lại biệt lệnh 25 điều về việc đi đánh Chiêm Thành và quy định chính lệnh hành quân cùng các lệ thưởng công.

Canh Tý, [Hong Đức] năm thứ 11 [1480], (Minh Thành Hóa năm thứ 16). Mùa xuân, tháng giêng, xa giá từ Bôn Man về đến [kinh sư].

Ngày mồng 10, Tri huyện Bằng Tường nhà Minh là Lý Quảng Ninh bắt giam người của ta sai đi là Hoàng Thế Cung.

[25b] Thái bớt người già yếu trong quân ngũ và miễn duyệt tuyển.

Tháng 3, ngày 15, ra lệnh rằng:

Các quan viên nhận chức ở vùng đất độc hại đã đủ hai lần khảo khóa trở lên mà xứng đáng với chức vụ, không có tội lỗi, thì Lại bộ xét thực, rồi điều về chỗ đất lành.

Ra sắc chỉ rằng:

Phép khảo khóa đã có lệnh sẵn, cốt để phân biệt người hay dở, tỏ rõ việc khuyến răn. Nay Lại bộ và quan các nha môn trong ngoài, nên theo đúng lệ mà làm để khuyến khích mọi người. Nếu dám nhu nhơ bỏ phép như trước kia, thì khoa phụ trách kiểm xét nêu lên, theo luật mà trị tội.

Ngày 22, giờ dậu, mưa đá trong 2 khắc.

Thái bớt quân sắc.

Mùa hạ, tháng 5, ngày mồng 6, giờ dậu, có sao sa từ giữa trời rơi về phương đông.

Hộ bộ thượng thư Lê Đoan Chi dâng lời bàn:

Các quan phủ huyện tuy làm xong việc thuế khóa, nhưng nếu trông nom việc đắp đê làm đường không chăm, những lúc rồi việc nông mà chưa hoàn thành, để trở ngại tới thu hoạch, thì đến **[26a]** kỳ khảo khóa sẽ không được thực chức và thăng cấp, để răn những kẻ coi thường việc dân.

Tháng 6, hạn.

Ngày 20, ra sắc chỉ rằng:

Hình quan và các quan thừa hiến phủ, huyện các xứ xét xử án kiện, lấy của đút thì nhiều, giữ lễ công thì ít, có trường hợp để ứ đọng văn án đến 3, 4 năm; có trường hợp nha môn trên dưới đùn đẩy lẫn nhau, đổi trắng thay đen, cho trái làm phải, gian trá trăm cách, lý ngay không được tỏ bày, oan trái nhiều, sâu than lắm, đến nỗi hạn hán xảy ra luôn. Triều thần phải công bằng mà lựa chọn hoặc hoặc sa thải hình quan và quan thừa hiến phủ huyện các xứ để đều được người giỏi, xét xử đúng lẽ, phải tâu lên để thi hành.

Ngày 25, Tổng binh đồng tri Bắc Bình Trần Ao sai liệt hiệu Đào Phu Hoán đem 600 tên quân cờ đến địa phương Cầm Quả mở cửa ải Thông Quang¹ đến tận ruộng xứ Ban **[26b]** Động dựng dướng rào chắn nganh. Đầu mục người nước ngoài² là bọn La Truyền đem thổ binh tới đánh bần. Phu Hoán lui quân về cửa ải. La truyền lại đem quân nhỏ rở dống đem đốt đi. Trần Ao đem việc ấy tâu vua sai quan Tư lễ đưa tờ tâu cho triều thần xem. Lê Niệm tâu rằng:

¹ Cửa ải Thông Quan ở xã Quang Lang, châu Ôn, sau đổi là đồn Quang Lang (CMCB 13).

² La Truyền là một viên thổ tù tỉnh Quảng Tây, Nguyên văn là "hóa ngoại đầu mục", nghĩa là viên đầu mục ở ngoài vòng giáo hóa của triều đình (Đại Việt).

Nay nếu dựng lại đống rào, tất họ lại phá đi, không có ích gì. Nên sai quan đến khám, nếu quả là đất của ta xen vào trong đất của họ và bị họ xâm chiếm thì vẽ địa đồ cho rõ ràng, về lâu về ngắn sự thực, rồi làm tờ tư sẵn đợi lệnh. Năm này sai sứ sẽ giao cho bồi thần mang đi trình với đô ty tỉnh Quảng Tây, biên bạch phải trái, rồi sau hãy dựng rào. Vua y theo.

Ra sắc chỉ rằng: Các quan vào châu, khi đến ngoài cửa Đoan Môn, nếu gặp ngày mưa thì tạm tránh mưa ở hai bên hành lang phía đông và phía tây.

[27a] Ra sắc chỉ rằng: Các lại viên thi đỗ thì được bổ làm chánh quan các châu, huyện và các chức kinh lịch, thủ lĩnh, phó sứ: Còn các lại viên không thi đỗ thì chỉ bổ làm quan thủ lĩnh hoặc các quan ở châu, huyện.

Mùa thu, tháng 8, có sắc dụ rằng: Hình quan là chức quan trọng, phải chọn người có sở trường. Quan các ty ở Hình bộ, không kể là nho hay là lại, nếu tài năng kiến thức nông cạn, không am hiểu về hình danh, thì đường quan bộ ấy lựa thải ra, làm ban tâu lên, giao cho Lại bộ đổi bổ chức khác, rồi chọn các quan trong kinh ngoài trấn, người nào đã nhận chức đủ hai kỳ khảo khóa trở lên, đã thi đỗ và có tài năng, kiến thức, cùng những người do lại viên xuất thân mà đã từng trải việc hình danh để bổ vào thay.

Ngày 27, nhà Minh có sắc văn đưa sang nói rằng:

"Gần đây, được các quan trấn thủ và tổng binh Vân Nam, tâu rằng Quốc Vương An Nam vô cớ điều động binh mã đánh giết ở đất Lão Qua **[27b]** đến nay vẫn chưa lui quân, lại định đánh nước Bát Bách Túc Phụ¹. Vậy tư cho Vương biết, nếu có phạm lỗi nói trên, nên gấp lui quân; nếu không, Vương phải sang báo ngay để triều đình truy xét kẻ báo cáo bậy trị tội theo pháp luật.

Ngay hôm ấy, vua sai Tư Lễ giám đưa tờ sắc ấy cho triều thần xem. Bọn Lê Thọ Vực bàn nên trả lời là:

Vì hiện nay có 13 người ở thành Đông Quan chạy trốn sang biên giới nước Lão Qua, nên sai bọn đầu mục Nguyễn Báo đến địa giới để đòi lại, chỉ bắt được xe buôn bán chở về, không liên quan gì đến việc đánh Lão Qua và việc muốn đánh Bát Bách Túc Phụ cả. Điều ấy là nói bịa. Bèn giao cho Nguyễn Văn Chất mang tờ tâu đi.

Bọn Binh bộ tâu thị lang Trần Trung Lập, Hàn lâm kiểm thảo Lê Tuấn Ngạn, Phan Quý vâng mệnh đi sứ nhà Minh trở về, nhân tiện mang theo sắc văn của vua Minh về. Vua sai **[28a]** Ngô Văn Thông đưa sắc ấy cho triều thần xem. Tờ sắc nói:

"Mới rồi bọn bồi thần Trần Trung Lập tâu rằng lễ tiến cống tới Long Châu, huyện Bằng Tường, tỉnh Quảng Tây, Thị Tri huyện Lý Quảng Ninh, Tri châu Thiệu Nguyên không ứng phó nghênh tiếp ngay và chia cho hai châu Thượng Thạch, Hạ Thạch chở đi, đến nỗi bị ngăn trở lâu hàng tháng, nên từ nay, hễ có sứ thần sang kinh đô, thì gửi tờ tư trước cho các quan Tổng trấn, hẹn ngày tới Bằng Tường đón chuyển tới Long Châu, Tuyên phủ Quảng Tây theo lệ cắt người đưa đi, khi sứ thần về thì giao cho quan lại có trách nhiệm đưa ra ngoài cửa ải Huống Thôn để cho khỏi bị chậm trễ".

Ba ty Đô, Thừa, Hiến Lạng Sơn là bọn Lưu Doãn Trực, Nguyễn Đễ (có sách chép là Lưu Doãn Thông và Nguyễn Hữu Đễ) tâu rằng:

Người châu Tư Lăng nước ngoài tràn vào châu Lộc Bình, cướp lấy của cải và trâu bò súc vật của bọn Hoàng Lô, Mã Bất ở Lộc Bình mang đi. **[28b]** Quan thủ bị Lê Đình Hoán không biết ngăn giữ: xin giao cho vệ Cầm y bắt hỏi tội.

Bọn triều thần Lê Thọ Vực nói: Nó quen thói trước, hay tràn vào cướp bóc dân ta. Nay nên sai Đông các soạn tờ điệp văn cho vệ Lạng Sơn gửi sang châu Tư Lăng trách họ về việc không biết cấm đoán nhân dân trong hạt, để chúng liều lĩnh gây hấn ở biên giới, vượt cõi cướp bóc trâu bò của cải, yêu cầu bắt phải trả lại.

¹ - Bát Bách Túc Phụ: có nghĩa là "Tám trăm vợ". Theo sách Thiên hạ quận quốc lợi bệnh thư thì đó là tên một bộ lạc người Man vùng biên giới Vân Nam - Miến Điện. Tương truyền tù trưởng bộ lạc này có 800 vợ, mỗi vợ quản lý một trại, vì thế mới gọi là nước Bát Bách Túc Phụ.

Lại soạn thảo sắc chỉ, sai một viên giám sát và một viên quan nhân rồi cùng với ba ty xử đó điều tra xem bọn Hoàng Lô với bọn kia trước đây có chuyện gì với nhau không, duyên do phải trái thế nào, xét cho rõ ràng tâu lên. Năm nay sai sứ Đông các lại đem đầu đuôi việc cướp bóc trước sau, soạn tờ tư của triều đình, giao cho sứ thần nhân tiện mang sang cho các quan Tổng trấn và Tổng đốc Lương Quảng yêu cầu điều tra xem châu Tư Lăng trong hạt vì có gì đem dân chúng vượt qua biên giới sang cướp bóc, gây hấn sinh sự **[29a]**. Bọn Lê Đình Hoán không biết ngăn giữ để người nước ngoài vào cướp bóc, nếu đúng như lời tâu của bọn Lưu Doãn Trực thì cho bắt hỏi. Lại bộ kíp chọn quan khác đến thay.

Mùa đông, tháng 11, ngày 18, sai bọn bồi thần Nguyễn Văn Chất, Doãn Hoàn Tuấn, Vũ Duy Giáo sang tuế cống nhà Minh và tâu việc Chiêm Thành.

Tháng 12, ngày đinh dậu, vua đưa tờ biểu về việc tiến cống hằng năm so Hàn lâm viện thị thư Lương Thế Vinh soạn thảo để triều thần bàn.

Bọn Lê Thọ Vực nói:

"Ba bài biểu, văn đều thuận lẽ cả, như bọn Thân Nhân Trung đã cùng tâu lên".

Về giấy tờ bang giao, vua trước hết sai quan Hàn lâm viện soạn thảo, rồi trao xuống cho Đông các xem, sau lại đưa cho triều thần xem. Nếu có ý gì khác, thì cho sửa lại. Vì thế, người Minh thường khen rằng nước ta có nhiều người giỏi.

Ba tờ biểu văn thì một tờ **[29b]** trình việc đầu mục nước ngoài là La Truyền¹ phá đóng rào ở cửa ải Thông Quang, một tờ trình về việc Tri huyện Bằng Tường Lý Quãng ninh bắt giữ người của ta sai đi là Hoàng Thế Cung.

Phát tiền nộp chủ ban cho đại thần và các quan mua tư lự dâng nộp, vì mùa đông năm ấy là kỳ sai sứ cống phương Bắc.

Tân Sửu, [Hồng Đức] năm thứ 2 [1481], (Minh Thành Hóa năm thứ 17). Mùa xuân, tháng giêng, ngày 19, Đô cấp sự trung Vũ Mộng Khang dâng thư nói các việc, đại khái có 4 điều:

1- Kẻ nào xâm chiếm ruộng đất của người khác và chặt nêu, nhổ mố, tự tiện lập giới hạn thì phải phạt trọng và biếm truất: nếu phá bỏ bờ ruộng thì chỉ phạt tiền thôi.

2- Kẻ nào chặt phá cây cối, tre pheo ở vườn mộ người khác thì phải phạt trọng và biếm truất, nếu cày phá mộ của người xưa thì đều xử tội lưu.

3- Lấy vợ phải lấy người ngoài, không được lấy **[30a]** kẻ giàu sang, thân thích phi loại, kẻ nào vi phạm, thì xử tội đồ.

4- Các quan ty sở tại khi khám xét án kiện trong ngoài và loại tạp phạm, phải theo đúng hạn định trong luật mà xử đoán phải trái, không được đùn đẩy cho nhau để kéo dài; kẻ nào làm trái thì phải phạt tiền như lệnh.

Mùa hạ, tháng 4, thi hội cho các cử nhân trong nước, lấy đỗ bọn Phạm Đôn Lễ 40 người.

Ngày 27, vua ngự điện Kính Thiên, thân hành ra đầu bài văn sách hỏi về lý số.

Cho bọn Phạm Đôn Lễ, Lưu Hưng Hiếu, Nguyễn Doãn Định ba người đỗ tiến sĩ cập đệ; bọn Ngô Văn Cảnh 8 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Nguyễn Minh Đạo 29 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

(Phạm Đôn Lễ, tên tự là Lư Khanh, người huyện Ngự Thiên, phủ Tân Hưng ngự ở làng Thanh Nhàn, huyện Kim Hoa², khi đỗ 27 tuổi, thi hương, hội, đình đều đỗ đầu, người đời gọi là Tam nguyên Đôn Lễ).

¹ Nguyên văn là "Hóa châu đầu mục La Truyền..." chữ "Hóa Châu" là do chữ "hóa ngoại" khắc lầm. BK 13, 236b đã chép rõ La Truyền là "hóa ngoại đầu mục".

² Sau là huyện Kim Anh, nay thuộc Sóc Sơn, Hà Nội.

Tháng 5, ngày 21, triệu bọn tiến sĩ Phạm Đôn Lễ vào trong Đan Trì. Vua **[30b]** ngự điện Kính Thiên. Các quan Hồng lô truyền lệnh gọi tên. Lại bộ ban ấn mệnh. Lễ bộ bưng bảng vàng, nổi trống nhạc, rước ra ngoài cửa Đông Hoa treo lên. Xong rồi ty Mã cứu đem ngựa tốt đưa trạng nguyên về nhà.

Xuống lệnh rằng:

Quan các vệ, ty, sở Tráng sĩ, Thần vũ, Hiệu lực, Điện tiền, Ngũ phủ, Mã nhàn, Thuần tượng trong kinh, các quan vệ sở, phủ, châu, huyện bên ngoài, nếu có người đẽo khoét quân lính, một hại nhân dân, chỉ chăm làm lợi cho mình, không nghĩ đến phép nước, ở trong thì đường quan là các Chỉ huy, đề đốc Kiểm điểm, Đô đốc và các quan Đoán sự, Kinh lịch; bên ngoài thì hay ty Thừa, Hiến, đều phải công bằng xét xử, tham khảo dư luận của mọi người, người nào trước kia có những loạn, tuy không có chứng thực, nhưng mọi người đều biết; cùng là người nào liêm khiết, không mắc **[31a]** thói tham ô, kê ra từng loại tâu lên cả, trao cho Giám sát ngự sử ở đạo đó thẩm tra lại, làm bản tâu lên, sẽ khu xử để tỏ rõ khuyến khích và trừng phạt.

Lập sở Đồn điền. Xuống chiếu rằng:

Mở đồn điền là để dùng hết tiềm lực của nghề nông, mở rộng nguồn trích trữ cho nhà nước. Nay lệnh cho các xứ định đồn điền thành ba bậc thượng, trung, hạ.

Tháng 6, ngày 20, chọn thải bớt quan viên và bổng lộc.

Quan viên quá nhiều, tiêu phí lộc kho, lục khoa phải tra xét xem từ năm Quang Thuận thứ 2 đến nay, quan viên nào đã từng phạm các tội hối lộ, đã bị xử các tội biếm, giáng, cùng các tướng hiệu, quân áp, để thiếu ván thuyền, gỗ lạt, củi, gạch... vụng trộm bắt quân nộp tiền, đến nỗi thiếu nhiều thứ phải nộp, trị giá từ 10 quan trở lên mà người ấy hãy còn tại chức thì bắt phải thôi việc, để triệt những quan tham những **[31b]** cho bớt lộc.

Ngày 21, xuống chiếu rằng:

Các quan trong ngoài đua nhau kiếm lợi là bởi quan có trách nhiệm ăn nói chưa được người giỏi. Kê thì nhu nhơ không có tài cán gì, người thì đã kích quá để rước gièm pha. Quan lại tham nhũng, dân chúng oán thán, đem khí dữ làm trái khí hòa, mỗi tề này phải nên trừ bỏ. Từ nay trở đi, các chức khoa đài, hiến sát, triều thần phải công bằng mà bàn chọn, ai nên thả ra, ai nên bổ thay, làm bản tâu lên thi hành, để trừ bỏ tệ cũ.

Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 4, Phó đô ngự sử kiêm Tả xuân phường tá trung đoãn Quách Đình Bảo tâu về việc tự tiện đuổi dân trú ngụ như sau:

"Thần trộm nghĩ rằng: Kinh sư là gốc của bốn phương; tiền của trao đổi mua bán tất phải cho lưu thông đủ dùng, không nên để thiếu thốn. Trước đây, dân cư phủ Phụng Thiên, trừ những người quê quán ở phủ đó, gián hoặc có người tuy không phải quê ở đó, nhưng có **[32a]** cửa hiệu, thuế ngạch và nộp thuế, chịu sai dịch với bản phường. Nay quan phủ Phụng Thiên lại không hỏi xem dân tạp cư ở đó có cửa hiệu, thuế ngạch hay không, đuổi hết cả về nguyên quán, e rằng như thế thì nơi kinh sư sẽ buôn bán thưa thớt, không còn sầm uất phồn thịnh nữa, không những người làm nghề buôn bán sẽ thất nghiệp nhiều, mà chợ búa e sẽ trống rỗng, ngạch thuế sẽ có thể thiếu hụt, có phần không tiện. Vì thế tâu xin: Ngoài những kẻ vô loài tạp cư thì nên đuổi đi, còn những người chuyê có hàng chợ, cửa hiệu, trước đây đã biên vào thuế ngạch thì hãy cho được cư trú để buôn bán sinh nhai, cho vào bản phường nộp thuế theo lệ cũ".

Tháng 9, ngày 27, ra sắc chỉ rằng: Từ nay, các phi tần và quan viên thì làm sổ riêng.

Mùa đông, tháng 10, ra sắc chỉ rằng: Quan các vệ, sở, người nào dám hạch **[32b]** sách tiền của như trước, tính từ 5 tiền trở lên thì pháp ty sẽ trị tội theo luật pháp, ngoài ra, từ 4 tiền trở xuống thì nhất luật bãi chức sung quân, như lệ quan viên tham nhũng.

Xuống chỉ dụ gồm 56 điều:

Tuyển người bổ sung quân ngũ.

Khảo thi con cháu các quan viên, hỏi về làm văn, viết chữ, làm toán.

Đào hồ Hải Trì. Hồ này quanh co đến 100 dặm. Giữa hồ có điện Thúy Ngọc, bên hồ xây điện Giảng Võ để tập luyện binh tượng.

Lấy Nguyễn Bá Kỳ làm Lại bộ thượng thư. (Nguyễn Bá Kỳ người Chí Linh).

Nhâm Dần, [Hồng Đức] năm thứ 13 [1482], (Minh Thành Hóa năm thứ 18). Mùa xuân, tháng giêng, vua ngự về Tây Kinh.

Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 6, ra sắc chỉ rằng: Nho sinh tú lâm cục, số người thêm nhiều mà người giảng tập thì ít. Quan Lại bộ chọn lấy 3 viên quan Hàn lâm viện có thể kiêm chức Tư huấn Tú lâm cục [33a] rồi làm bản tâu lên, thuyên bố để tiện giảng tập.

Định lệnh bảo cử quan Thừa ty. Ra sắc chỉ rằng: Quan Thừa ty các xứ, chức nhiệm rất nặng nề, trong khi chọn bổ, phải được mọi người đều bằng lòng. Kể từ nay, quan Thừa ty các xứ có khuyết thì Lại bộ tâu lên, đưa xuống cho triều thần theo như lệ của hai ty Đô, Hiến mà bảo cử quan viên trong ngoài, người nào làm nổi chức ấy, đưa cho Lại bộ thi hành.

Ngày 16, lấy Đào Cử làm Hàn lâm viện thị độc Đông các hiệu thư. Vì Cử hầu vua đi đánh miền tây, chăm chỉ được việc, không hề phạm lệnh cho nên được thăng chức.

Tháng 8, đại xá thiên hạ, có 63 điều.

Làm sổ hộ tịch. Nghiêm Lâm tâu rằng:

Khi làm sổ hộ tịch, Xã trưởng phải chua rõ các quan viên [33b] chức phẩm cao hay thấp, tư tước nhiều hay ít. Nếu không chua rõ ràng, Hộ khoa kiểm soát tâu lên, quan phủ huyện và Xã trưởng đều bị trị tội.

Tháng 9, ngày 15, giờ Tuất, nguyệt thực.

Mùa đông, tháng 10, khảo hạch quân và dân, hỏi về viết chữ, làm toán.

Ra sắc chỉ kiểm xét sổ hộ tịch và sổ ruộng đất. Từ Lục¹ khoa đến Lại bộ, nho sinh Tú lâm cục, cùng với lại viên Hộ bộ và lại viên Thừa ty đều tới chùa Báo Thiên, quán Hội đồng để cùng khảo xét với phủ, huyện.

Lấy Lê Ninh làm Hộ bộ tả thị lang; Phạm Hưng Hiếu làm Hộ khoa cấp sự trung.

Quý Mão, [Quang Đức] năm thứ 14 [1483], (Minh Thành Hóa năm thứ 19). Mùa xuân, tháng giêng, ngày 13, cấm yến tiệc công làm cỗ bàn tiếm lễ.

Ngày 15, cấm thả kỳ quân để thu tiền và thông đồng với con buôn.

[34a] Làm điện Đại Thành, đông vu, tây vu ở Văn miếu cùng điện Canh Phục, kho chức ván in, kho chứa đồ tế lễ, đông tây đường nhà Minh Luân.

Tháng 2, ngày 15, ra sắc chỉ rằng: Nhân dân và quân sắc, ai thi hương đỗ tam trường, thì sung sinh đồ, đỗ tứ trường thì sung sinh viên ở Tăng Quảng đường như lệ cũ. Nếu sinh đồ từng thi hương mà không trúng kỳ nào thì phải sung quân, trúng một kỳ thi về làm dân chịu phú dịch như lệ. Sinh viên Tăng Quảng đường mà thi hội không đỗ thì sung quân. Quan Thừa, Hiến và quan Quốc tử giám phân loại tâu lên để thi hành theo lệ đã định.

Mùa hạ, tháng 4, ngày 14, ra sắc chỉ rằng: Các tư nhân tranh chấp đánh nhau thì pháp ty chia ra thủ phạm và tòng phạm mà trị tội.

Ngày 22, ra sắc chỉ rằng: Kể từ nay, sáu bộ có các bản tâu [34b] và hết thầy công văn các việc, đều phải ký tên ở cuối tờ giấy như các quan Kinh lịch năm phủ và thủ lĩnh Thừa ty các xứ.

Tháng 5, ngày 18, ra sắc chỉ cho chánh quan các sở Tuần tượng, Mã nhân được đeo thẻ bài vào các buổi triều tham thường lệ, như quy định cho các chánh quan ở năm phủ.

¹ Nguyên văn là "tự Lục khoa". Bản dịch cũ, theo Lịch triều hiến chương loại chí chữa là "mệnh Lục khoa", nghĩa là "sai Lục khoa".

Quy định thời hạn vào trường thi hương và lệ tiến cống sĩ nhân. Bọn Lễ bộ thượng thư Lâm Giang bá Lê Hoảng Dục tâu rằng:

Có sắc chỉ sai chiếu số học trò của Thừa tuyên sứ ty các xứ nhiều hay ít mà liệu định ngày vào thi. Vâng tra năm Hồng Đức thứ 5, tháng 8, ngày mồng 5, Hàn lâm thị độc kiêm Đông các đại học sĩ Thân Nhân Trung bàn tâu về lệ cống sĩ của các Thừa ty các xứ. Các xứ Hải Dương Sơn Nam, Tam Giang, Kinh Bắc mỗi xứ 130 người. **[35a]** Các xứ Thanh Hóa, Yên Bang, Tuyên Quang, Hưng Hóa, mỗi xứ 30 người.

Còn như nhật kỳ vào trường thi hương, chưa biết định vào ngày nào cho phải, bọn thần xin đợi lời Thánh thượng dạy cho: Thi hương thì Thừa ty các xứ trong nước và phủ Phụng Thiên lấy ngày mồng 8 tháng 8 năm nay đều vào kỳ đệ nhất. Thừa ty các xứ Hải Dương, Sơn Nam, Tam Giang, Kinh Bắc lấy ngày 18 tháng ấy vào kỳ đệ nhị, ngày 25 vào kỳ đệ tam, ngày mồng 1 tháng 9 vào kỳ đệ tứ, ngày mồng 7 treo bảng sĩ nhân đỗ. Các xứ Thanh Hóa, Nghệ An ngày 15 tháng 8 vào kỳ đệ nhị, ngày 22 kỳ đệ tam, ngày 26 vào kỳ đệ tứ, ngày mồng 1 tháng 9 treo bảng sĩ nhân thi đỗ. Các xứ Thuận Hóa, An **[35b]** Bang¹, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Thái Nguyên và phủ Phụng Thiên đều lấy ngày 13 tháng 8 vào kỳ đệ nhị, ngày 18 vào kỳ đệ tam, ngày 26 vào kỳ đệ tứ, ngày mồng 1 tháng 9 treo bảng các sĩ nhân thi đỗ.

Tháng 6, ngày mồng 9, mưa gió to, nước lụt.

Ngày 24, định lệ giảm bớt Xã trưởng.

Mùa thu, tháng 9, ngày mồng 2, Ngự sử đài phó đô ngự sử kiêm tả xuân phường tả trung doãn Quách Đình Bảo tâu rằng:

Những kẻ phạm các tội như đại ác, đại nghịch, phản bội, trộm cướp, hối lộ, xui kiện, hống hách, gian dâm, tham ô, bày mưu hãm hại người, cố ý giết người là những tội gặp kỳ ân xá thường lệ không được dự vào. Còn những tạp phạm khác, tuy phát hiện ra sau khi có lệnh ân xá, nhưng đã phạm từ trước khi có lệnh ân xá, thì đều cho được hưởng lệnh ân xá để rộng ơn thánh. Vua nghe theo.

[36a] Mùa đông, tháng 11, ngày 11, sai Lê Đức Khánh, Nguyễn Trung, Đỗ Cận sang cống nhà Minh.

Ngày 12, ra sắc chỉ cho các vệ, ty, sở làm đồ khí giới thì phải tới Vũ khố của vệ, ty, sở mình mà làm, không được tự tiện làm ở nhà giải vũ và điểm quân ở ngoại thành, ai vi phạm bị xử tội lưu.

Sắc dụ cho Hàn lâm viện thực chỉ Đông các đại học sĩ Thân Nhân Trung, Ngự sử đài phó đô ngự sử kiêm tả xuân phường tả trung doãn Quách Đình Bảo, Đông các hiệu thư Đỗ Nhuận, Hàn lâm viện thị độc Đông các hiệu thư Đào Cử, Hàn lâm thị thư Đàm Văn Lễ, biên soạn các sách Thiên Nam dư hạ tập² và Thân chinh ký sự³.

Vua để vào bản thảo bài tựa Thiên nam dư hạ tập của Đại học sĩ Thân Nhân Trung rằng:

Hỏa thử thiên đoan bố,
Bảng **[36b]** tầm ngũ sắc ty,
Cánh cầu vô địch thủ,
Tài tác cổn long y.
(Vải dệt lông chuột lửa,
Lụa năm sắc tằm bằng,
Lại tìm tay vô địch,
Cắt may áo cổn rồng).

¹ Nguyên văn là "An Quảng". Nhưng trước đó (từ 35a) đã ghi là An Bang, An Bang đổi thành An Quảng là việc về sau, vào đời Lê Anh Tông (húy là Bang) (1556-1573).

² Thiên Nam dư hạ tập: gồm 100 quyển, ghi chép đủ các chế độ, luật lệ, điều lệ, cáo sắc của cả một thời. Sau đời Lê trung hưng, các bộ này bị tan tác, mười phần chỉ còn được một.

³ Thân chinh ký sự: nghĩa là ghi chép về việc thân chinh của nhà vua.

(Xét sách Thần dị kỳ kinh của Đông Phương Sóc có nói rằng: Ở ngoài cõi Nam hoang có lửa, trong lửa mọc loại cây không bao giờ chết. Lửa cháy đêm ngày dù mưa to gió lớn cũng không tắt. Trong lửa có con chuột nặng trăm cân, lông dài hơn 3 tấc, nhỏ như sợi tơ có thể dệt thành vải. Sách Thập dị ký của Vương Tử Niên có nói rằng: Núi Viên Kiêu ở biển Đông có giống tấm băng dài 7 tấc, có vẩy, có sừng, lấy sương tuyết phủ lên, có kén tơ năm sắc, dệt làm áo mặc lội nước không thấm ướt).

Lấy Nguyễn Xung Xác làm Hàn lâm thị độc chương viện sự.

Giáp Thìn, [Hồng Đức] năm thứ 15 [1484], (Minh Thành Hoá năm thứ 20). Mùa xuân, tháng giêng ngày 16, Thái úy Phú Quốc công Lê Thọ Vực chết.

Tháng 2, có dụ ân xá.

Thi hội các cử nhân trong nước, lấy đỗ bọn Phạm Trí Khiêm 44 người.

Tháng 3, ngày mồng 1, ra sắc chỉ rằng: Kể từ nay, ai khai đào mỏ bạc thì phải nộp thuế theo quy định.

Thi đình, đề văn sách hỏi về nhà Triệu Tống dùng nho sĩ. Cho bọn Nguyễn Quang Bật, Nguyễn Giác, Mai Duy Tinh **[37a]** ba người đỗ tiến sĩ cập đệ; bọn Ngô Văn Phòng 16 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Chu Đình Bảo 25 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Ngày mồng 10, nhắc rõ lệnh cấm mua bán ước hiệp. Sắc chỉ nêu rõ:

"Việc cấm mua bán ước hiệp đã có lệnh rất nghiêm mà các nhà quyền hào vẫn chưa đổi thói cũ, hại dân chúng, hỏng chính sự không gì tệ bằng. Kể từ nay, phủ Phụng Thiên và hai ty Thừa, Hiến các xứ phải nhắc lại lệnh cũ, cấm đoán, răn bảo. Các nhà sắm sửa lễ vật cưới xin, nếu mua bán ở hàng chợ dân gian, hàng hoá lớn nhỏ đều phải tuân theo thời giá, không được quen thói gian ngoan như trước, ý thế cậy oai, mua hiệp, cướp đoạt, kẻ nào vi phạm thì trị tội theo như lệnh trước".

Ngày 12, nhắc lại việc đàn bà phá thai và phá thai cho người khác.

Trước đây có lệnh cấm rằng: **[37b]** Loại đàn bà tàn nhẫn, vì muốn ít con cái để giữ lấy nhiều của, hoặc ngại việc sinh đẻ, muốn tránh khó nhọc, thấy mình có thai, dùng kế cho sẩy thai, thương tổn tính mệnh, làm hại luân thường, cùng là những kẻ phá thai cho người khác, đều phải tra xét, trị tội theo luật pháp. Thế mà chúng vẫn coi là tờ giấy lộn, không đổi lỗi trước, vẫn theo thói cũ, tệ trước càng tăng, coi thường pháp luật, làm hư phong tục không gì hơn thế. Nay hãy nhắc rõ lệnh trước, răn cấm nghiêm hơn, nếu có người đàn bà nào như hạng nói trên, mà mọi người đều biết, cùng là người chồng không biết răn cấm, đều trị tội theo luật pháp.

Mùa hạ, tháng 4, bắt đầu cấm kẻ giàu ỷ phép quấy nhiễu xưởng khai mỏ vàng bạc.

Cấm trong nước; Nếu không phải là các dịp tế lễ, giỗ chạp, cưới xin, ân mệnh, ăn mừng, đám ma mà vô cớ họp nhau ăn uống **[38a]** thì trị tội theo luật pháp.

Ngày mồng 9, cấm người giữ cửa nhận tiền dứt lót.

Ngày 21, định lệnh rằng khi nộp các ngạch thuế vào kho thì quan đạc chi của các Thừa ty không được gây khó dễ.

Ngày 29, định mệnh cấm mà chôn sau không được che lấp hướng mà chôn trước.

Trước đó, phó sứ Thanh hình hiến sát sứ ty xứ Yên Bang là Nghiêm Quang tâu rằng:

"Mộ của quan viên và dân chúng chưa có phân biệt, cho nên kẻ dân mọn ngu tối thấy người có quan tước thì cho là do mạch đất mà được thế, khi có người nhà chết thì đua nhau chôn ở đằng trước, sát phạm đến năm mồ. Con cháu nhà có mồ bị vi phạm, thường đem việc đó kiện tại cửa quan thì lại chưa có quy định riêng, nên cũng khó lòng xét rõ phải trái. Vậy có nên chiếu theo chức phẩm cao thấp mà quy định đất để mồ mà rộng hẹp hay không?"

Đến đây Lễ bộ thượng thư Quách Đình Bảo bàn rằng:

"Đất để mồ mả của quan viên và dân **[38b]** chúng trong nước, có khi là ruộng đất công, có khi là ruộng đất tư. Nếu kẻ nào lấy ruộng tư làm đất để mồ mả thì kích thước rộng hẹp cũng phải theo hướng đất trước sau cho phải. Người để mồ sau không được cậy là ruộng đất tư của mình mà chôn sát, che lấp mồ chôn trước. Kẻ nào cố ý vi phạm thì con cháu họ hàng nhà chôn trước kiện tại quan tư sở tại, bắt mồ chôn sau phải dời đi chỗ khác và bắt phải nộp tiền tạ lễ theo như luật pháp". Vua y theo.

Ban xuống lệnh thường công.

Cấm nha môn các phủ, vệ, ty cậy quyền ý thế mà chửi mắng viên thủ lĩnh và ban ơn trả oán mà tiền cử hay sa thải người cần bậy.

Tháng ấy, định lệ lấy người các xã phục dịch lễ đảo vũ.

Các quan vâng mệnh đi đảo vũ ở đền chùa nơi nào, cho lấy người xã gần đó và người xã gần đó và người xã bản xứ để đốt hương, đóng oản, **[39a]** phục dịch các quan và nuôi dưỡng tăng sĩ, mỗi ngày 10 người, luân phiên thay đổi để tiện việc cấy cấy.

Ngày 13, định lệnh sách công ban xuống, Hiến ty phải kiểm soát.

Bấy giờ Lễ bộ thượng thư kiêm tả xuân phường tả trung doãn Quách Đình Bảo tâu rằng:

Trước đây, hằng năm sách công ban xuống cho các phủ ở ngoài như Tứ thư, Ngũ kinh, Đẳng khoa lục, Hội thí lục, Ngọc đường văn phạm, Văn hiến thông khảo. Văn tuyển, Cương mục, cùng các loại sách thuốc. Nhưng có khi phủ quan tham ô, tư tiện giữ riết lấy làm sách tư của mình, không hề giao cho học quan và y quan, rất là trái lệ. Vì thế xin tâu bày: Hiến ty các xứ hãy kiểm soát các phủ trong hạt mình, nếu thấy những sách nói trên mà quan bản phủ cố tình giữ riết, sách học không giao cho học quan, sách thuốc không giao cho y quan, thì cứ thực tình tâu hạch lên, giao cho **[39b]** Hình bộ trị tội. Vua y theo, cho nên có lệnh này.

Tháng 5, ngày 26, ra sắc chỉ rằng: Các quan cai quản quân dân trong kinh ngoài trấn, trong đó có người liêm khiết, cũng có kẻ tham nhũng, nếu không phân biệt nêu lên thì khuyên răn thế nào được? Trong thi Đô đốc năm phủ, ngoài thì đường quan ba ty Đô, Thừa, Hiến, các quan hãy công bằng mà bảo cử các quan vệ, phủ, huyện, châu trong ngoài, người nào liêm khiết, người nào tham nhũng đều phải khai rõ sự thực, hẹn trong 3 tháng kể từ ngày sắc chỉ đưa tới, làm bản tâu lên, giao cho Ngự sử đài xét lại mà thi hành khu xử để rõ cách khuyên răn và để nói sức cho quân dân.

Ngày 27, Lại bộ thượng thư Nguyễn Bá Kỳ tâu rằng: Các quan viên có việc mà Hình bộ xét hỏi, có viên nào can phạm phải trị tội, thì lập tức phải vâng lệnh đòi lại sắc **[40a]** mệnh cũ và khám hợp rồi trao về Lại bộ tâu nộp.

Tháng 6, ngày 16, định lệnh bổ dụng sinh viên ba xá. Bọn Phó đô Ngự sử đài Quách Hữu Nghiêm tâu rằng: Bọn thần tộm thấy quy định về sinh viên ba xá của Quốc tử giám, cho phép người nào mỗi năm thi hội mà rúng một kỳ được các kỳ: hễ trúng được ba kỳ thì làm sung làm thượng xá sinh, trúng được hai kỳ thì làm trung xá sinh, trúng một kỳ thì sung làm hạ xá sinh, mỗi xá là 100 người đều được cấp tiền kho. Sinh viên ba xá mỗi người đều được 9 tiền. Đến khi bổ dụng, thì Lại bộ và quan Quốc tử giám bảo lĩnh tiền cử để chọn bổ, còn như số lượng chọn bổ thì ba xá đều nhất loạt giống nhau không có phân biệt. Nay về tiền lương của sinh viên ba xá thì hạ xá sinh nên giảm, thượng xá sinh nên tăng 1 tiền cho đủ 1 quan, trung xá sinh để nguyên 9 tiền như trước, hạ xá sinh giảm 1 tiền còn **[40b]** 8 tiền. Đến khi bổ dụng thì Lại bộ và quan Quốc tử giám chớ khuyết mà bảo cử: thượng xá sinh 3 phần, trung xá sinh 2 phần, hạ xá sinh 1 phần. Như thế thì sinh viên ba xá thi trúng được mấy kỳ, học giỏi hay kém, thứ bậc trước sau được thích hợp mà nhân tài trong nước đều được khuyến khích. Vua y theo.

Mùa thu, tháng 8, ngày mồng 4, định lệnh đắp bờ ruộng để giữ nước. Ra sắc chỉ cho hai ty Thừa, Hiến các xứ và các quan phủ, huyện, châu rằng: Kể từ nay, xứ nào trong hạt có đê điều bị vỡ, ngập mất lúa mất mùa mà thế có thể giữ nước để làm nhiệm vụ chiêm thì hai ty Thừa, Hiến ra lệnh cho các quan Hà đê, Khuyến nông các phủ, huyện, châu phải nhân dịp nước rút dần, nghĩ trước kể chống đỏi cho dân, xem xét địa thế, tùy theo tiện nghi, đốc thúc **[41a]** dân làng coi đắp bờ ruộng, cần giữ lấy nước để làm nhiệm vụ chiêm, không được rút bỏ chức trách của mình, coi thường đau khổ của dân, ngồi nhìn mà không có kế sách gì, để dân phải đói khát.

Ngày 15, dựng bia có bài ký ghi tên các tiến sĩ từ khoa Nhâm Tuất năm Đại Bảo thứ 3 vua Thái Tông triều ta đến nay.

Vua cho là từ năm Đại Bảo thứ 3 triều Thái Tông đến giờ¹, việc dựng bia, đề tên tiến sĩ các khoa vẫn chưa làm được, sai Lễ bộ thượng thư Quách Đình Bảo biên rõ họ tên, thứ bậc các tiến sĩ từ khoa Nhâm Tuất năm Đại Bảo thứ 3 triều Thái Tông, khoa Mậu Thìn năm Thái Hòa thứ 6 triều Nhân Tông, khoa Quý Mùi năm Quang Thuận thứ 4, khoa Bính Tuất năm thứ 7, khoa Kỷ Sửu năm thứ 10, khoa Nhâm Thìn năm Hồng Đức thứ 3, khoa Ất Mùi năm thứ 6, khoa Mậu Tuất năm thứ 9, khoa Tân Sửu năm thứ 12 đến khoa Giáp Thìn năm nay, **[41b]** khắc vào bia đá.

Quách Đình Bảo nhân xin đổi trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa thành tiến sĩ cập đệ, chánh bảng thành tiến sĩ xuất thân, phụ bảng thành đồng tiến sĩ xuất thân để hợp với quy chế ngày nay. Vua y tờ tâu, sai Công bộ khởi công dựng tạc bia.

Bọn từ thần là Hàn lâm viện thừa chỉ Đông các đại thần học sĩ Thân Nhân Trung, Hàn lâm viện thị độc Đông các hiệu thư Đào Cử, Đàm Văn Lễ, Ngô Luân, Hàn lâm viện thị thư kiêm Tú lâm cục tư huấn Nguyễn Đôn Hậu, Hàn lâm viện thị thư kiêm Sùng văn quán Tú lâm cục tư huấn Lương Thế Vinh, Đông các hiệu thư Lê Tuấn Ngạn, Hàn lâm viện thị độc kiêm Tú lâm cục tư huấn Nguyễn Xung Xác chia nhau soạn văn bia. Bọn Trung thư giám chính tự Nguyễn Tùng và Thái Chúc Liêm **[42a]** cùng điểu thư Phạm Lý vàng sắc chỉ viết chữ. Kim quang môn đãi chiếu Tô Ngai vàng sắc chỉ viết chữ triện.

Xét bài văn bia của Đỗ Nhuận:

"Sự nghiệp trị nước lớn lao của Đế vương, không gì cần kíp hơn nhân tài, điển chương chế độ đầy đủ của nhà nước, tất phải chờ ở bậc hậu thánh. Là bởi trị nước mà không lấy nhân tài làm gốc, chế tác mà không dựa vào thánh nhân đời sau thì đều chỉ là cầu thả tạm bợ mà thôi, sao có thể đạt tới chính trị phong hóa phồn vinh, văn vật điểm chương đầy đủ?."

Kể từ Thái Tổ bắt đầu sửa sang việc học vào kỷ nguyên Thuận Thiên, Thái Tông mở khoa thi đầu vào năm Đại Bảo thứ 3, Nhân Tông chọn người hiền, dùng bậc giới, kính cẩn tôn theo phép cũ. Đến như việc dựng (có sách chép là "phụ") bia ở nhà Thái học thì vẫn để đó chưa làm; văn vật đầy đủ, như còn chờ bậc hậu thánh.

Nay Thánh thượng như trời mở trung hưng, tự mình gánh vác đạo lớn, việc tôn sùng Nho giáo càng thành khẩn chăm lo. Huống chi nhân tài đã được các tiên thánh nuôi dạy từ lâu, hơn nữa lại nhờ công sức mười **[42b]** năm nâng vực. Trước đây 6 năm một lần thi lớn, nay thi chẫm chước theo chế độ nhà Chu đã định là 3 năm. Trước kia lấy đỗ đều không quá hai ba chục người, nay thi rộng xét thực tài, không lo nhiều quá.

Cho nên tôn trọng biểu dương, đức ý rất hậu, ân vinh thứ bậc. tiết mục tận tường, vẹn toàn, rực rỡ, vượt cả xưa nay. Cho nên bia đá khắc tên, vẫn ghi việc thực, đặt ở cửa hiền, tường lệ kẻ sĩ, công việc làm của nhà vua tốt đẹp nhường nào.

Thế thì triều Lê ta văn minh đầy đủ, khoa mục mở mang, mở nguồn từ thời Thuận Thiên, bắt đầu từ năm Đại Bảo, thịnh hành từ đời Thái Hòa, mà thịnh nhất vào đời Hồng Đức vậy. Nếu như không phải do Thánh thượng làm tròn trách nhiệm bậc thầy, thân hành nắm giữ quyền hành chế tác, thì sao có thể thực hiện cái chí của người trước chưa thực hiện được, hoàn thành sự nghiệp mà người trước chưa hoàn thành".

[43a] Tháng 9, ngày mồng 5, ra sắc chỉ rằng: Các viên Huấn đạo, có khi nhiều người cùng khảo cứu một kinh mà học trò lại học kinh khác, không tiện việc truyền dạy. Sắc cho Lại bộ điều tra sự thực, tiến hành ngay việc điều động thay đổi, chọn người nghiên cứu kinh khác đổi bổ thay cho nhau.

Ra sắc chỉ, định lệnh các sắc quan, người nào cùng vô sở xuất thì sai làm việc nhẹ.

¹ Từ khoa Nhâm Tuất năm Đại Bảo thứ 3 (1442) đến khoa Giáp Thìn năm Hồng Đức thứ 15 (1484) gồm 10 khoa.

Ngày 29, ra sắc chỉ rằng: Khi làm chúc thư, văn khế, thì nhất loạt dùng thứ giấy lục lô hạng trung, còn hết thảy giấy tờ khác dùng giấy quan hạng trung. Đó là lời tâu của Tri huyện Tế Giang¹ Đặng Kiến Tổ.

Mùa đông, tháng 10, ngày 11, ra sắc chỉ rằng: Con cháu các vị công thần khai quốc hể là các công thần khoảng năm Thuận Thiên đã nhận quan chức, hoặc [các công thần] tuy không được ban tên tự (có sách ghi là tên họ) nhưng đã được dự vào hàng công thần khai sáng, khoảng năm Thuận Thiên, cũng dự có công đã được quan chức đến nhất, nhị phẩm, nếu con cháu của họ **[43b]** còn ở trong quân ngũ thì cho chính người ấy đưa đơn kêu ở hai ty Thừa Hiến bản xứ, làm bản tâu lên, giao cho Binh bộ xét thực, nếu sức vóc có thể dùng được thì sung làm tuần sĩ vệ Cẩm y, nếu sức yếu không làm nổi thì cho được miễn phú dịch. Đó là lời xin của Thái phó Tĩnh quốc công Lê Niệm.

Quy định việc xây dựng hành điện:

Hành điện gồm 5 gian, 2 chái, nhà bếp mỗi dãy 3 gian, một đài Quan canh² ở giữa, cao 5 thước, rộng 40 thước, làm một khu đàn Tiên nông cao 7 thước, rộng 36 thước, 4 mặt đắp tường đất, cùng đi cửa đi ngựa vào. Đều ở xã Hồng Mai, huyện Thanh Đàm³.

Làm điện Đại Thành ở Văn Miếu cùng nhà đông vu, tây vu, điện Canh phục, kho chứa ván in và đồ tế lễ, **[44a]** nhà Minh luân, giảng đường đông tây, nhà bia đông tây, phòng học của sinh viên ba xá, và các cửa, xung quanh xây tường bao.

Tháng 12, ra sắc chỉ rằng:

Kể từ nay, quan các nha môn trong ngoài có bị khuyết, khi vâng mệnh bảo cử, người nào từng biết rõ người nào đó quả có tài năng, kiến thức, thanh liêm, có thể bổ làm chức gì, thì các quan khoa, đài, phải dùng biên chép, chua số rõ ràng. Sau này người được bảo cử, nếu có kẻ bỉ ổi, tham nhũng không làm việc, làm quan không công trạng gì, thì phải tra xét xem viên quan nào đã bảo cử bậy người ấy, tâu hạch lên để tra xét/

Lấy Lê Đình Ngạn làm Tây quân đô đốc phủ tả đô đốc Thanh Tương bá kiêm Tông nhân phủ tả tông nhân chính.

Lấy Lê Trạc làm Phò mã đô úy Vân Dương bá; Lê Quyền làm Trung quân đô đốc phủ tả đô đốc Kinh Dương Bá.

[44b] Ất Ty, [Hồng Đức] năm thứ 6 [1485], (Minh Thành Hóa năm thứ 21). Mùa xuân, tháng giêng, ngày 11, định lệnh:

Các quan phủ, huyện, châu trong nước nộp thuế nhân đinh điền tô, đầu nguồn, nếu dám lười biếng không chăm thu nộp, đến nỗi dây dưa để thiếu thì đòi tiền bồi thường theo như lệnh đã định (lệnh chia làm 10 phần, đòi ở người thiếu thuế 7 phần, đòi ở quan trưởng phụ trách 3 phần). Nếu người nào đói rét khốn khổ thì thôn trưởng phải làm tờ cam đoan và cùng nhau bảo đảm, theo như lệnh trước mà thi hành.

Tháng 2, ngày 12, ra sắc chỉ rằng: Các bản tâu và đề của nha môn trong ngoài thí chính viên quan phụ trách phải ký tên, không được sai lại viên viết chữ ký thay.

Tháng 3, Thái phó Tĩnh quốc công Lê Niệm chết.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 10, định lệnh nộp thuế của xứ Quảng Nam.

Trước đó, xứ Quảng Nam không có thuyền, **[45a]** hằng năm quân dân khiêng gánh thường bị mất mát. Kể từ nay, mỗi khi đến kỳ nộp thuế, cho Thừa ty Quảng Nam chuyển giao thuế hiện vật cho ba ty Đô, Thừa, Hiến Thuận Hóa để sai người chuyển đệ nộp lên.

¹ Tế Giang: Sau là huyện Văn Giang, nay thuộc huyện Châu Giang, tỉnh Hải Hưng.

² Đài Quan Canh: đài cao để vua xem cày cấy.

³ Nay là xã Hoàng Mai, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Tháng 4 nhuận, ngày 24, định lệnh về số tiểu đồng đi theo hầu trong khi tiến triều. Lệnh quy định: Đại thần và các quan văn võ từ nay khi vào chầu, đến ngoài cửa Đại Hưng phải xuống kiệu hoặc ngựa. Nếu là công, hầu, bá, phò mã thì được 2 tiểu đồng theo hầu, quan nhất phẩm được 1 người. Khi vào đến ngoài cầu Ngoạm Thiêm thì dừng lại. Ai vi phạm thì quan giữ cửa ngăn lại, tâu hặc lên để giao xét hỏi.

Mùa thu, tháng 7, ngày 13, ra sắc chỉ cho Lễ bộ yết bảng như sau:

1. Quan các vệ, sử năm phủ sau khi tan chầu đều phải về nha môn của mình để bàn bạc việc quan, không được như trước đây **[45b]** tụ họp bàn luận ở ngoài rèm trong kho Loan Giá.

2. Khi các quan vào chầu và khi còn ở trong triều đường, lại viên các nha môn đi theo bàn quan đến bên ngoài các cửa Đông Trường An và Nam Huân thôi, không được như trước đây, vào cửa bừa cả cửa Chu Tước. Nếu là lại viên các nha môn Lại bộ, Lục khoa, Thượng bảo tự, Đạc chi thông chính sứ đi và hộ vệ thì không ngăn cấm.

3. Khi tan chầu, lại viên các nha môn năm phủ, sáu bộ, Đông các, Ngự sử đài, sáu tự, sử quan đem sổ vào để kiểm xét, hay vào sáu khoa để tra xét sổ sách thì đều không cấm.

Ngày 26, định lệnh rằng: Kẻ nào đem việc can phạm đáng được ân xá và đã xảy ra trước khi có ân xá mà cáo giác ra nữa thì phải tội. Đó là theo lời tâu của Đề hình giám sát ngự sử Nguyễn Tư Phụ.

Ngày 27, định lệnh khảo thí cho nghiêm ngặt để miễn tuyển. Ra sắc chỉ quan hai ty Thừa, Hiến các xứ rằng:

[46a] Trước đây, khảo thí để miễn tuyển, có nhiều kẻ mang sách, thi hộ, số đồ đến hơn vạn người, rất là những lạm. Kể từ nay, các xứ khảo thí hạng nói trên, phải lấy người biết chữ, hay văn. Đến khi thi phúc hạch mà còn có kẻ bỏ trống hay bất thành văn lý, thì cho các quan đề điều, giám thí, tuần xức niêm phong quyển thi ấy lại tâu lên. Nếu từ 1 người đến 4,5 người như vậy còn bản thân người đó thì xử tội đồ làm lính.

Tháng 8, ngày mùng 3, định nghi thức vào chầu cho các quan. Nghi thức như sau:

Kể từ nay, vào ngày phiên chầu, hồi trống thứ nhất, quan hộ vệ theo thứ tự tiến vào Đan Trì, hồi trống thứ nhất, quan hộ vệ theo thứ tự tiến vào Đan Trì, không được đường đột tranh đi trước, chen lấn lộn xộn. Sau khi trống đã đánh hồi thứ ba mà các quan còn ở ngoài cửa Chu Tước và sau khi chuông đã đánh quá 50 tiếng rồi **[46b]** mà còn ở bên tả, ty Xá nhân vệ Cấm y hặc tâu lên để trừng trị.

Tháng 4, định lệnh về việc biết chữ viết hộ đơn kiện và xúi giục người kiện.

Mùa đông, tháng 10, ngày 14, sửa lại lịch về con đích, con thứ.

Vua dụ các quan viên lớn nhỏ và dân chúng rằng:

Những con cháu được dự vào việc thừa tổ tiên, không kê tuổi tác lớn hay nhỏ, không cứ là trật quan cao hay thấp, phải theo đạo luân thường, giao cho con đích. Nếu con đích chết trước thì giao cho cháu trưởng, nếu không có cháu trưởng thì mới dùng đến con thứ. Người vợ đích lại không có con cái, thì mới chọn người tốt trong số các con người vợ thứ. Nếu con trưởng, cháu trưởng bị bệnh tật, hoặc là hạnh kiểm không tốt, không đáng được thừa tự thì nên cáo ngay cho quan có trách nhiệm chọn người con hoặc cháu khác làm thừa tự **[47a]**. Như vậy để tỏ rằng: Người làm cha không được quá yêu dấu thiên lệch để xảy ra tan cửa nát nhà, kẻ làm con không được bất nghĩa mà gây thói xấu tổn thương phong hóa.

Tháng 11, có lệnh bổ các có lệnh bổ các chức thuế sứ, phố chính. Ra sắc chỉ rằng:

Kể từ nay, chức thuế vụ sứ bị khuyết thì Lại bộ lấy viên lại nào có chân xuất thân ở các nha môn đã được tuyển chọn nhưng chưa được lấy dùng mà thuyên bổ, để tiện việc ghi chép và tra cứu các sổ thuế. Còn các thuế sứ như dịch thừa, phố chính thì lấy các quân cơ có công chém giặc, đã được tuyển chọn nhưng chưa được lấy dùng mà thuyên bổ, theo nhu lệ trước. Đó là theo lời tâu của Lại khoa cấp sự trung Hoàng Thiệu.

Ngày 14, nhắc lại lệnh về hào cường hoành hành. Trung quân đô đốc phủ tả đô đốc Kinh Dương bá Lê Quyền tâu rằng:

Hễ là hạng hào cường cậy thế mà phạm các tội đánh người bị thương, cướp đoạt **[47b]** ruộng đất, tài vật của người khác, cày phá mồ mả, xâm phạm làm tổn hại đến người khác, từ 3 lần trở lên, rõ là hành vi ngang ngược của bọn cường hào mà dẫu có ân xá cũng không được hưởng, thì bị trừng trị theo tội cường hào hoành hành. Nếu những việc can phạm nói trên chỉ có một hai lần, cùng là các tội tranh nhau về ruộng đất, hay đánh nhau... thì theo luật mà trị tội.

Ngày 21, chọn bổ các phương diện quan¹ và giám thủ khách sứ².

Ra sắc chỉ rằng: Thừa ty, Hiến sát là những phương diện quan, trách nhiệm đã tôn, quyền uy cũng trọng, trong khi tuyển bổ phải dùng người tốt. Nếu bị khuyết: Tham nghị thì dùng quan từ lục phẩm trở lên: có tài năng kiến thức và uy tín, nhậm chức đủ 4 lần khảo khóa trở lên; Hiến sát thì dùng quan các nha môn, khoa đài, Quốc tử giám, Lục tự mà thanh liêm, sáng suốt, từng trải đủ 4 lần khảo khóa trở lên được mọi người suy tôn ca ngợi, theo lệ mà tuyển bổ. Nếu dám lấy tình riêng, tuyển bổ bậy những kẻ phẩm trật thấp, tại chức ít ngày, **[48a]** để đến nỗi dư luận không hay, việc dân sinh tệ thì Lại khoa xét hỏi tội.

Định lệnh cho sứ thần các phiên bang vào triều cống kinh quốc³.

Nếu sứ thần các nước Chiêm Thành, Lão Qua, Xiêm Lam, Trảo Oa, Lạt Gia⁴ và đầu mục phụ trách các trấn biên giới đến quán Hội Đồng thì vệ Cẩm y sai kỳ quân các ty Tráng sĩ, ngũ thành binh mã và lang tướng đều phải theo đúng phép mà trông giữ, nghiêm ngặt canh phòng, cho những khi đi lại trên đường, vào châu ra mắt cũng phải dẫn đưa sau trước, xua đuổi bọn tiểu nội⁵, bọn nô tỳ công tư, không cho chúng được đến gần hỏi han, trao đổi trò chuyện, để xảy ra tiết lộ sự tình, dụ dỗ gây tệ hại. Nếu giám quan phụ trách không biết phòng ngừa nghiêm ngặt, lấy tình riêng mà dung túng, thì các kỳ bài tráng sĩ ty Xá nhân vệ Cẩm y cứ thực tâu lên để bắt về trị tội.

[48b] Ngày 26, định lệnh tôn trọng lễ nghĩa, khuyến khích nông tang. Vua dụ các quan Thừa, Hiến, các quan phủ, huyện, châu các xứ trong nước rằng:

"Lễ nghĩa để sửa tốt lòng dân, nông tang để có đủ cơm áo. Hai điều đó là việc cần kíp của chính sự, là chức trách của các quan nuôi giữ dân. Trẫm từ khi lên ngôi đến giờ tất cả những phép dạy dân nên phong tục tốt, những việc dấy lợi trừ hại cho dân, không điều gì không nói rõ trong các huấn dụ để các người theo thế làm.

Thế mà của cải của dân vẫn chưa được dồi dào, phong tục dân vẫn chưa được sửa tốt, há chẳng phải do bọn các người chỉ lấy sổ sách làm việc gấp mà coi giáo lệnh chỉ là mớ hư văn, xem ước hẹn hội họp là cần trước tiên mà để phong tục của nhân dân ra ngoài suy nghĩ, cho nên đến nỗi như thế? Kể từ nay, bọn các người hãy bỏ hết tệ trước, tất cả sắc lệnh của triều đình, phải một lòng một dạ thi hành. Dân chúng bị đói rét thì phải trăm phương nghĩ cách xoay sở. Quan phủ, huyện, châu hằng năm phải định kỳ **[49a]** xem xét chỗ ruộng cao, ruộng thấp, khuyên dạy việc nông tang. Đất nào còn bỏ không thì tìm cách mà khai khẩn, người nào còn sức lực thì tùy việc cho trông nom, để cho dân có của thừa và không còn nạn đói rét lưu vong nữa. Hoặc là trong dịp tuần hành hằng năm, đến chỗ dân cư thôn xóm nào, đều phải lần lượt nêu rõ nội dung của các sắc dụ đời trước, lời dạy về lễ nhạc xưa nay, ân cần bảo ban, để dân theo điều lành, sửa tội lỗi. Nếu có việc gì hại giáo hoá, xấu phong tục phải để ý răn trị. Người nào trung tín, hiếu, đễ, phải chú ý khen thưởng. Như vậy thì dân đều trở nên trung hậu mà thói

¹ Phương diện quan: chỉ những đại thần nắm quyền cai trị cả một vùng lớn.

² Khách sứ: sứ thần các nước phiên thuộc.

³ Túc kinh đô.

⁴ Lạt Gia: tức Mã Lạt Gia (Malacca).

⁵ Tiểu nội: chỉ chung những đầy tớ hầu hạ trong cung.

điều bạc gian dối đều được trừ bỏ. Người nào biết tuân theo và thi hành có hiệu quả thì hai ty khai tâu lên để khen thưởng. Nếu viên nào coi thường chức sự thì bãi chức sung quân".

Tháng 12, ra lệnh rằng: Quan coi sông ở các xứ, nếu gặp ngày dâng biểu, cho phép làm [49b] lễ ở nha môn mình, không phải tới Đô ty.

Lấy Lê Đoan Chi làm Binh bộ thượng thư; Lê Công Nhuận làm Lễ bộ thượng thư; Quách Đình Bảo làm Hình bộ thượng thư; Đặng Kiến Tổ làm Giám sát ngự sử; Lê Chi làm Nam quân đô đốc phủ tả đô đốc Bình Thuần bá; Lê Quảng Chí làm Lễ bộ tả thị lang kiêm Hàn lâm viện chương viện sự.

Năm đó giết Trần Phong.

Vua dụ bọn Thượng thư Nguyễn Như Đổ rằng:

Trần Phong hồi trẻ là cứu thần của Lê Đức hầu¹. Đến khi hãm làm kinh diên cho Nhân Tông thì yêu quý Lê Đức, rất khinh miệt ta. Nay Phong làm bầy tôi của ta lại thường mang lòng bất trung, bảo rằng ta đặt quan hiệu của nhà Minh mà làm trái thông chế của quốc triều, cái bụng trái đạo làm tôi của hãn đã rõ lắm rồi. Phong đã bội phản, ai buộc được ra tay mà không thể giết nó? Phong là tên phản quốc, ai là kẻ [50a] giơ càn bộ ngựa bênh nó hãy tự ra thú để ta được biết.

Lại dụ bọn Như Đổ rằng:

Ta thấy Trần Phong là người ngoan ngạnh kên kiêu bạc, trước sao dụ bảo hãn là phải. Còn như hai lần ban thơ tặng hãn, thì lỗi ấy của ta to lắm, cần rón hỏi lại sao kịp? Ta xem vua Hiếu Cảnh nhà Hán, vua Thái Tông nhà Đường, sử khen vào hàng Thất chế, Tam tông², cũng còn hối hận về Triều Thác, Tổ Thượng. Ta không anh minh bằng hai vua ấy, làm sao tránh được nhiều điều lầm lỗi đáng tiếc!

Bính Ngọ, [Hong Đức] năm thứ 17 [1486], (Minh Thành Hóa năm thứ 22). Mùa xuân, tháng giêng, ngày 12, ra sắc chỉ rằng:

Kể từ nay, Giám sát ngự sử có sai đi công cán ở nơi khí độc như các xứ Yên Bang, Hưng Hóa, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Quảng Nam thì sai Giám sát ngự sử cai đạo. Nếu Giám sát ngự sử cai đạo sai đi đã hết rồi thì cho sai Ngự sử thông cai. Nếu ngự sử cai đạo và Ngự sử thông cai sai đi đã [50b] hết, mới lần lượt sai Ngự sử đạo khác.

Ngày 15, ra sắc chỉ rằng: Các viên nho chỉ huy ở các vệ, ty thì Lại bộ cùng quan vệ đó cộng đồng duyệt chọn những người được nhận văn chức ở các nha môn trong ngoài, người nào có chân thi hội trúng trường và sức vóc khỏe mạnh thì bổ vào các ty ở nha môn để túc trực phục vụ.

Ngày 16, sai quan kiểm nghiệm các vật liệu quân nhu.

Ngày 25, định lệnh đắp dựng mốc giới ruộng đất công tư. Phép làm như sau: Khi rảnh việc làm ruộng, quan phủ huyện chiếu theo bốn mặt giới hạn của ruộng đất trong sổ và ruộng đất được ban cấp, tập hợp những người già cả và xã thôn trưởng cùng nhau chỉ dẫn ruộng công và ruộng đất thế nghiệp là những chỗ nào, dựng mốc giới để làm phép vững chắc lâu dài.

[51a] Tháng 2, ngày mồng 3, định lệ bản đê, bản trâu và thế ký tên.

Ngày 29, ra sắc chỉ rằng: Kể từ nay, Thông chính sứ ty nhận được bản trâu của quan viên các nha môn trong ngoài, nếu bản nào có chữ viết thiếu sót sai lầm phải lập tức kiểm soát tâu lên, giao cho Hình bộ phạt tiền như lệnh. Nếu là lính và dân thường thì miễn tiền phạt.

Tháng 3, tuyển người khoẻ mạnh sung quân.

Ngày 14, ban hành điều lệnh Hồng Đức quân vụ gồm 27 điều.

Xét năm Hồng Đức thứ 6, ngày tháng 3, đã ban xuống lệnh sau:

¹ Tức là Lê Nghi Dân.

² Thất chế: chỉ 7 vua nhà Hán giỏi làm pháp chế là Cao Tổ, Văn Đế, Vũ Đế, Quang Vũ, Minh Đế, Thương Đế, Tam Tông: chỉ 3 vua nổi tiếng của nhà Đường là Thái Tông, Huyền Tông và Hiến Tông.

1- Các con của quan văn võ nhất phẩm, nhị phẩm và con trưởng của quan tam phẩm, các cháu của công, hầu, bá không biết chữ thì sung làm nho sinh ở Sùng Văn quán. Các con của quan tam phẩm và con của tưng quan văn võ tứ, lục, thất, bát phẩm không biết [51b] đọc sách thì sung làm quân ở vệ Vũ Lâm, nếu biết đọc sách và thi đỗ thì sung làm nho sinh ở Túc lâm cục, nếu có tài làm lại và thi đỗ thì sung làm lại ở các nha môn trong ngoài. Quan cửu phẩm thì được 2 con như con của quan bát phẩm, còn các con khác thì như con dân chúng thôi. Cháu của quan thất phẩm trở xuống thì tuyển sung quân như lệ của dân chúng.

2- Cha, con, anh em ruột từ 3 đình trở lên cùng ở trong sổ hộ tịch của xã thì miễn cho 1 đình không phải tuyển duyệt sung quân; nếu ở xã, huyện khác thì không được miễn.

3- Những người làm thuê, làm mướn có biết chữ và đã có ty Thừa tuyên bản xứ chuẩn cho thì được miễn không phải sung quân.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 6, Hiến sát sứ của Hiến sát sứ ty các xứ Thanh Hoa là Nguyễn Tô tâu rằng: Nếu là các quan phủ, huyện mà không chăm đôn đốc làm đê đường cừ đập thì không được thăng cấp.

Ngày 13, ra sắc chỉ cho các vệ rằng: Nô tỳ của các thế gia phải khai họ tên gửi [52a] đến phủ Phụng Thiên để kiểm soát. Đó là theo lời tâu của Thiệu doãn phủ Phụng Thiên Nguyễn Tất Bột.

Ngày 21, định các việc xây đắp vào lúc rỗi việc nông.

Tri huyện Thư Trì¹, phủ Kiến Xương là Trần Nhữ Vi tâu rằng:

Đồng ruộng các xứ trong nước cao thấp khác nhau, ruộng mùa, ruộng chiêm lúc bận, lúc rỗi khác nhau. Ruộng mùa thì tháng 2 tháng 3 gieo mạ, ruộng chiêm thì cần kíp về cuối mùa đông. Nay hữu ty gặp có công việc gì, không xét tới thuận lợi cho việc làm ruộng, cứ nhất luật cho cuối mùa đông là lúc rỗi việc đồng áng, thế là chỉ tiện riêng cho dân làm mùa mà dân đồng chiêm thì có trở ngại. Cúi xin từ nay trở đi, nếu có các việc đào đắp thì hai ty phải điều tra xem xứ nào làm ruộng mùa thì khởi công vào cuối mùa đông, xứ nào làm ruộng chiêm thì làm vào những tháng xuân để tiện lợi cho việc của dân. Vua nghe theo.

[52b] Ngày 24, ra sắc chỉ rằng: Ruộng công cứ 6 năm lại kiểm tra đo đạc lại để quân cấp như trước.

Nhắc lại lệnh kiểm soát kẻ trốn đi.

Tháng 5, ngày mồng 1, cấm kén tiền. Sắc chỉ ghi rằng: Việc dùng tiền, quý ở chỗ trên dưới lưu thông, chứa ở kho tàng thì quý ở chỗ để lâu không hỏng. Kể từ nay các nha môn trong ngoài có truy đòi các khoản tiền phạt công hoặc tư, cùng là chi phát, kiểm tra các hạng tiền, cần đem vào kho công chứ lại, thì đều phải chọn lấy tiền đồng thực, tuy vành đồng có sức mẻ một chút nhưng là đồng thực, để lâu không hỏng, cũng nên nhận lấy. Còn về tiền thay lương cho quan lại và tiền dân chúng sử dụng trong mua bán, hễ là đồng thực còn râu dây được thì đều phải nhận tiêu, không được loại bỏ hay kén chọn kỹ quá.

[53a] Ngày 22, cấm quan lại nhận chức ở ngoài lấy đàn bà con gái trong bộ hạt của mình.

Ngày 26, mở rộng nhà ngục, bổ thêm người giữ ngục để sai phái.

Định kiểu mũ vào châu: Kể từ nay, các quan văn võ vào châu thì đội mũ sa đen, hai cánh đều nhất luật hơi ngả về phía trước, không được tự ý hoặc làm ngang, hoặc làm chếch.

Tháng 6, ngày 11, nhắc rõ lệnh về việc tâu báo việc cấp:

Kể từ nay, các việc công, tư chưa kinh qua các nha môn, châu, huyện, phủ, thừa hiến, đài cùng các viện tuy đã báo rồi nhưng chưa điều tra xong thì đều không được tâu báo vượt lên.

¹ Nay thuộc huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Ngày 12, có lệnh cấm không được ở phiên trấn này đổ vào sổ ở phiên trấn khác, như các xứ thừa tuyên Thanh Hoa, Nghệ An, Thuận Hóa, An Bang, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Lạng Sơn, thì Thanh Hoa không được đổi vào Nghệ An, Lạng Sơn không được ghi [53b] vào Thái Nguyên.

Ngày 18, ra lệnh cho các phủ, huyện, xã rằng: Nơi nào có ruộng bỏ hoang ở bờ biển mà người ít ruộng tình nguyện bồi đắp để khai khẩn nộp thuế thì phủ huyện xét thực cấp cho làm.

Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1, Giám sát ngự sử đạo Hải Dương Đào Như Lý tâu rằng:

Các sĩ nhân đương đi thi mà gặp phải kỳ lên phiên thì phải nộp tiền. Vua y theo.

Trước đây, từ mùa thu năm Hồng Đức thứ 12 trở về trước, các quan viên tuy chưa đỗ thi hương cũng cho vào thi hội, đến đây có sắc chỉ rằng: Các quan viên, ai có thể theo nghề khoa cử tình nguyện vào thi, nếu ở kinh thì tới phủ Phụng Thiên, ở ngoài thì tới ty Thừa tuyên sở tại mà thi. Trước hết phải qua sát hạch ở phủ huyện như lệ thi hương của dân thường, sau đó, cho vào trường thi hội. Đó là theo lời tâu của Hàn lâm viện thị thư kiêm Sùng Văn quán Tú lâm cục tư huấn Lương [54a] Thế Vinh.

Tháng 9, ngày mồng 4, đặt chức Tuần kiểm sứ ở Viêm Sơn, Dịch Sơn, Phong Sơn, Lộng Sơn thuộc thừa tuyên Lạng Sơn.

Ngày mồng 6, ra sắc chỉ rằng:

Người nào dự khảo thi để miễn duyệt tuyển và các hạng con cháu quan viên, quân sắc, thư toán do Xã trưởng bản xã đến Lễ bộ làm giấy cam đoan nhận mặt, đến ngày thi, sáng sớm đưa đơn vào cửa Bảo Khánh để chỉ dẫn rồi mới cho vào trường thi. Đó là theo lời tâu của Lễ bộ tả thị lang kiêm Kim quan môn đãi chiếu Vũ Hữu.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 3, nhắc lại thể thức tờ tâu.

Ngày mồng 5, có lệnh cấm con cháu và nô bộc các nhà thế gia vô cớ phóng ngựa trên đường phố.

Ngày 26, sai bọn Lễ bộ thượng thư Lê Năng Nhượng, Phạm Phúc Chiêu, Quách Liễn [54b] sang tiến cống nhà Minh.

Ngày 29, cấm mò trộm ngọc châu.

Thi con cháu các quan viên, hỏi về văn, viết chữ, làm tính.

Mùa đông, tháng 11, định cách ra vào trong hàng ban châu. Các quan văn võ, sau khi ban châu đã bày, hoặc tâu việc gì, tâu xong lùi ra, hoặc có công việc, việc xong đi ra, đều phải đi vòng theo ban mà cúi rạp xuống, không được đi ngang đi tắt.

Năm ấy, lấy Lê Đoan Chi làm hộ bộ thượng thư Tá Quốc hầu, Nguyễn Như Đổ làm Lại bộ thượng thư kiêm Quốc tử giám tế tửu, Lê Vĩnh làm Bắc quân đô đốc phủ tả đô đốc Đường Khê hầu; Nguyễn Quán làm Trung quân đô đốc phủ hữu đô đốc Mậu Kính tử; Lê Tuyền làm Phò mã đô úy Tử Nghiêm bá, Nguyễn Tứ Chí làm Thanh hình [55a] hiến sát sứ ty hiến sát xứ các xứ Hải Dương.

Đinh Mùi, [Hồng Đức] năm thứ 18 [1487], Minh Thành Hóa năm thứ 23). Mùa xuân, tháng 2, cấm xưng hô tiếm vượt.

Tháng 3, thi hội các sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Phạm Trân 60 người.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 7, vua thân hành ra đề văn sách hỏi về đạo trị nước. Xem quyển xong lại cho gọi các tiến sĩ hạng ưu vào cửa Nhật Quang, thân hành giám định. Lấy Trần Sùng Dĩnh đỗ thứ nhất, rồi đến Nguyễn Đức Huân, Thân Cảnh Vân, đều ban tiến sĩ cập đệ; bọn Vũ Cảnh 30 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Phạm Trân 27 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Ngày 28, nhắc lại lệnh xưng hô danh hiệu: Như thân vương thì người dưới xưng là "điện hạ", tự thân vương là "phủ hạ"; công, hầu, bá, phò mã và nhất nhị phẩm thì [55b] xưng là "các hạ"; nhị phẩm, tam phẩm là "môn hạ"; tứ, ngũ, lục phẩm là "đại nhân"; thất, bát, cửu phẩm là "quan trưởng"... Kể nào

còn dám xưng hô tiếm vượt như trước thì người gọi và người nhận đều phải đánh 5 roi, phạt 10 quan tiền.

Định cách bảo tuyền quan Tổng binh. Vua nói: Chức quan Tổng binh nhận ký thác quan trọng ở một phương, không thể trao cho kẻ xấu. Các quan khoa, đài phải bảo đảm lựa chọn về quan các nha môn, người nào có đảm lược, có học thức, có uy tín, tài cán, liêm khiết, siêng năng để thuyên bổ chức đó. Ai dám riêng tư mà bảo cử bậy kẻ bỉ ổi, hèn kém, tham ô, lừa nhác thì bị trị tội.

Tháng 5, ngày mồng 4, vua ngự điện Kính Thiên, truyền loa xướng danh các tiến sĩ là bọn Trần Sùng Dĩnh. Các quan mặc triều phục chúc mừng. Lễ bộ bưng bảng vàng ra treo ở ngoài cửa Đông Hoa.

[56a] Tháng 6, ngày 26, sắc cho Nam quân đô đốc phủ tả đô đốc Kinh Dương hầu Lê Quyền, cùng với nha môn Ngũ phủ, Lục bộ, Ngự sử đài, Lục tự và Nam quân đô đốc phủ Bình Thuận bá Lê Chí soạn dùng Minh lệnh gồm 145 điều.

[Lệnh cho] Các quan viên ở nha môn trong ngoài từ nay trở đi, nếu có mừng nhau, tặng nhau thì phong bì nên dùng loại giấy trung chỉ, không được trang hoàng.

Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 9, ra sắc chỉ rằng: Quan viên nào không phải là kẻ phạm tội bị giáng chức nếu đã đủ lệ khảo khóa thì cho được thăng chức như lệ quan viên các xứ. Nếu khảo khóa là xứng chức thì chỉ được thăng lên Thừa ty bản xứ, không được chuyển đổi về chỗ gần. Nếu có kẻ tham nhũng thì theo lệnh trước mà bãi chức sung quân Quảng Nam.

[56b] Tháng 9, ngày 15, dựng bia ghi tên các tiến sĩ đỗ khoa Đinh Mùi năm Hồng Đức thứ 18.

Ngày 18, cấm các quan trong ngoài không có việc gì không được đến nhà túc trực của các vệ Cẩm y, Hiệu lực, Thần vũ, Điện tiền.

Ngày 22, Minh Hiến Tông băng.

Tháng 9, ngày mồng 6, Hoàng thái tử nhà Minh là Hựu Sanh lên ngôi, đổi niên hiệu năm sau là Hoảng Trị năm thứ 1, đó là niên hiệu của Hiếu Tông.

Mùa đông, tháng 11, ra lệnh đại xá gồm 54 điều.

Định thứ tự cho triều thần nghị sự. Xuống chiếu rằng:

Khi nghị sự ở triều đường, nếu có trung quan vâng thánh chỉ truyền hỏi thì trước hết Lục khoa và Ngự sử đài là một thứ; Lục bộ, Lục tự, là một **[57a]** thứ; công, hầu, bá và Ngũ phủ đô đốc là một thứ, tùy từng hạng mà bàn luận, cốt phải tường tận, rõ ràng, không được mập mờ, hùa theo hay im lặng, lẫn tránh. Ai vi phạm thì Cù nghi giám sát ngự sử hặc tội tâu lên để đưa xét hỏi. Nếu là Cù nghi hôm đó thì không dự bàn luận.

Mậu Thân, [Hồng Đức] năm thứ 19 [1488], (Minh Hiếu Tông Hoảng Trị năm thứ 1). Mùa xuân, tháng giêng, ai theo hầu về Lam Kinh được thưởng 1 tư.

Tháng giêng nhuận, ngày mồng 3, Đào Cử được thăng Hàn lâm viện thị độc Đông các học sĩ Tu Thận thiếu doãn. Vì Đào Cử giữ chức ở nha môn có nhiều việc, đủ 3 kỳ khảo khóa đều xứng chức, không phạm lỗi, cho nên được thăng.

Mùa hạ, tháng 5, ngày mồng 9, xuống chiếu rằng:

Từ nay, quan viên các nha môn nếu bị ốm đau tâu xin điều trị thì ghi là "trị bệnh" hay "điều trị", không được dùng tạm chữ "dưỡng" như trước. **[57b]** Đó là theo lời tâu của Đông các đại học sĩ Thân Nhân Trung.

Ngày Mậu Dần 15, giờ Nhâm Tý, hoàng tôn thứ hai là Tuấn sinh (sau là Uy Mục Đế).

Ngày 19, định lễ tiết bồi bái. Xuống chiếu cho các quan văn võ rằng: Nếu có việc làm lễ bồi bái, thì khi làm lễ xong, lại đứng hầu ban theo đúng nghi thức, được lệnh thì rào bước ra không được chậm chạp, nhỡ nhơ, cũng không được chạy vội, đi tràn.

Đại hạn.

Mùa thu, tháng 7, ngày 25, xuống chiếu cho các quan nha môn trong ngoài khám xét kiện tụng, hễ gọi người làm chứng đến xét hỏi, thì quan xét hỏi phải hỏi cho rõ ràng, tường tận. Vụ kiện nhỏ hạn trong 5 ngày, vụ lớn hạn trong 10 ngày, lấy giấy ghi lại lời cung khai cho xong hết, không được bỏ trễ quá thời hạn.

[58a] Tháng 8, ngày Nhâm Thìn mồng 1, hoàng tôn thứ ba là Thuần sinh(sau là Túc Tông).

Ngày 16, định kiểu y phục để tiếp sứ nhà Minh.

Các công, hầu, bá, phò mã và các quan văn võ phải may sẵn áo tơ sa Trữ La màu xanh, có cổ áo bằng lụa, dài cách đất 1 tấc, ống tay áo rộng 1 thước 2 tấc, còn quan hộ vệ thì dùng chế y, dài cách đất 9 tấc, tay hẹp như kiểu cũ. Tất cả đều phải dùng bố tử đi hia, màu sắc phải tươi sáng, không được dùng thứ cũ, xấu để đợi tiếp sứ nhà Minh.

Sa thải lại viên các nha môn, người nào già kém không siêng năng thì cho nghỉ việc về làm dân, chịu sai dịch, thuế má.

Tháng 9, xuống chiếu rằng: Từ nay, các quan phủ, huyện, châu xét đặt Xã trưởng, hễ là anh em ruột, anh em con chú con bác và bác cháu, cậu cháu với nhau thì cho 1 người làm Xã Trưởng, không được cho cả hai cùng làm **[58b]** để trừ mối tệ bè phái hòa nhau.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 3, sai Lễ bộ dụ cho Tham chính Quảng Nam Phạm Bá Tông rằng:

Quân dân thuộc Thừa chính ty Quảng Nam sinh con trai từ 15 tuổi trở lên mà tuần tú, ham học thì đến ngày thi hương, hai ty Thừa, Hiến bản xứ cùng nhau lựa chọn, làm danh sách, cho sung làm sinh đồ của bản phủ, để được dạy bảo cho biết lễ nghĩa.

Ngày mồng 9, định kiểu y phục mới dùng trong nghi lễ tiến triều. Kiểu áo may dài cách đất 2 tấc, tay rộng 1 thước 3 tấc.

Ngày 20, xuống chiếu rằng: Từ nay, các sĩ nhân đã từng đi học, biết làm văn, có hạnh kiểm, đã thi đỗ và được miễn tuyển thi miễn cho nửa phần thuế và sai dịch để mở rộng ý nghĩa nuôi dưỡng nhân tài của triều đình.

[59a] Tháng 11, ngày 20, nhà Minh sai chánh sứ là Hàn lâm viện thị giảng Lưu Tiễn, phó sứ là Hình khoa cấp sự trung Lã Hiến sang báo việc lên ngôi và ban cho vóc lụa.

Ngày 23, làm lễ mở đọc chiếu thư của nhà Minh ở điện Kính Thiên.

Đặt chức Tuần kiểm sứ ở các ải Lô Quan, Loa Quan, Lãng Quan.

Tháng 12, ngày 11, sai sứ sang nhà Minh: Đàm Văn Lễ, Vương Khắc Thuật, Phạm Miễn Lâm mừng lên ngôi Hoàng Bá Dương tâu việc địa phương Chiêm Thành và địa phương Tuy Phụ. Tống Phúc Lâm tiến hương liệu. Hoàng Đức Lương tạ ơn ban cho vóc lụa.

Ngày 13, sai Lễ bộ yết bản về nghi thức tôn kính vua: Các bậc công, hầu, bá, phò mã và các quan văn võ, từ nay trở đi, khi bưng chế cáo, sắc mệnh cùng ngự bảo và sắc chỉ vốn là những trọng **[59b]** khí, đều phải dùng hai tay bưng ngang, đưa lên cao bằng đầu, khi bưng bản tâu, thiếp tâu thì đều bưng cao ngang mặt.

Ban xuống lệ khảo khóa:

1- Phép khảo khóa: 3 năm sơ khảo, 6 năm tái khảo, 9 năm thông khảo rồi mới tiến hành thăng giáng.

2- Hoàng thân nội, ngoại và con cháu các khai quốc công thần cùng là những võ quan trước đã bổ quan, sau có quân công, nhậm chức đủ hạn khảo khóa, xứng chức, theo lệ, được thăng lên nhất, nhị phẩm thì Lại bộ làm danh sách, xin lệnh chỉ, nếu được lệnh thì cho thăng như lệ. Nếu là con dân, từ chân trắng được bổ nhiệm quan chức, hoặc từ chân trắng do có chiến công được làm quan, nhậm chức đủ hạn, khảo khóa xứng chức đáng được thăng cấp thì chỉ cho thăng đến tam phẩm, không được nhất, nhị phẩm.

3- Trong 9 năm, nếu đã được thăng cấp do lập công khác, tới kỳ thông khảo, lại xứng chức, đáng **[60a]** được thăng đến nhị phẩm trở lại thì Lại bộ làm bản tâu lên để nhận lệnh, còn từ tam phẩm trở xuống thì cứ theo lệ mà thi hành.

4- Quan các nha môn tại chức đủ ba kỳ khảo khóa phải khai trình đầy đủ những việc đã làm trong nhiệm kỳ, có phạm lỗi gì hay không. Trưởng quan phụ trách phải công bằng xét duyệt, tính bắt đầu từ ngày được bổ nhiệm. Thí quan đủ 3 năm được thực thụ thì được coi là qua kỳ sơ khảo. Trong khi tại chức mà có phạm lỗi thì không được khảo khóa, cùng là người không phải do quân công mà được thăng đặc cách, thì từ khi phạm lỗi và đặc cách thăng cấp đó, lại tính là kỳ sơ khảo. Kê rõ từng hạng xứng chức, bình thường, không xứng chức để định việc khảo khóa.

Lại khai rõ công việc đã làm, có phạm lỗi gì không, để trình lên quan phụ trách nha môn xét duyệt, rồi gửi cho Lại bộ giữ để xét. Đợi đủ 9 năm qua kỳ thông khảo, quan phụ trách trình lên tất cả những công việc trước sau mà viên ấy đã làm qua mỗi kỳ khảo khóa trong thời gian nhậm chức và những lời nhận xét khi khảo khóa **[60b]**, tùy theo quan chức lớn hay nhỏ, có thể gửi để tâu lên, hoặc gửi để giữ lại. Lại bộ tham chiếu các lần khảo trước sau, tại nơi phức tạp hay đơn giản, theo đúng lệ, làm bản tâu lên để thi hành. Nha môn nào có kẻ gian trá, bịa khai công lao, tài cán, giấu giếm tội lỗi, mà quan phụ trách không biết tra xét, dối trá bao che, dung túng cho nhau, thì Lại bộ phải điều tra tường tận để gửi lên xét hỏi. Nếu có người tài năng kỳ lạ, được lệnh đặt cách thăng bổ thì không câu nệ vào lệ này.

Định lệnh về bàn giao khi quan lại được thăng hay đổi đi nơi khác.

Kỷ Dậu, [Hồng Đức] năm thứ 20 [1489], (Minh Hoảng Trị năm thứ 2). Mùa xuân, tháng giêng, định lệ bảo cử ty quan của Hình bộ. Ra sắc chỉ rằng:

Việc hình ngục quan hệ không nhỏ, quan xét xử phải chọn cẩn thận. Từ nay, chức Lang trung, Viên ngoại ở Hình bộ có khuyết viên nào, thì Lại bộ làm bản tâu lên, trong kinh thì đường quan Lục bộ, Ngự sử đài và Lục tự khanh; bên ngoài thì các quan hai ty Thừa, Hiến **[61a]**, cùng nhau bảo cử người mình quen biết và các quan phụ trách các nha môn đã trải qua hai lần khảo khóa trở lên, là người liêm khiết, từng trải, am hiểu hình danh thì Lục bộ làm 1 bản, khai ghi họ tên của người được bảo cử cho rõ ràng, làm bản tâu lên, nếu được chỉ chuẩn y thì giao cho Lại bộ tuyên bố. Người nào dám vì tình riêng hay tiền bạc mà bảo cử không đúng, thì Lục khoa và Giám sát Ngự sử điều tra sự thực, tâu hạch lên sẽ theo đúng luật trị tội.

Định lệnh Giám sát ngự sử 13 đạo chia ty coi việc phụ trách các nha môn. Vua dụ Ngự sử đài và Giám sát ngự sử 13 đạo rằng:

"Các người hãy cung kính trong công việc của mình" là lời Bàn Canh dạy bảo những người giữ chức vị. "Hãy thận trọng với chức vụ của mình" là câu Thành Vương dùng để hướng dẫn quan lại của ngài. Vì rằng người bầy tôi thờ vua, mỗi người đều có chức trách của mình. Xử án thì hỏi Đình úy, tiền thóc thì hỏi Nội sử, ai có trách nhiệm của **[61b]** người đó. Huống chi chức trách của ty Phong hiến là xét hạch, trước nay đã quy định là phải chia tách để trông coi thì giữ gìn mỗi mới hoàn chỉnh và thành nề nếp. Kể từ nay, các người: những nha môn trong kinh mà cáo giác nhân viên nào tham tang, phạm pháp và hết thầy việc công lợi hại thì do phần ty đó xét hỏi thi hành; nếu là ba ty bên ngoài trị lý dân chúng, khi phát hiện quan lại tham ô, hoặc có đơn khống tổ về kiện tụng oan ức, cùng tất cả việc riêng tư xảy ra trong phủ, huyện, châu thì do phần ty các đạo xét xử thi hành.

Ngày 13, đổi lại kỳ hội quân thượng ban, hạ ban và thứ tự của kỳ ban thành đại tập kỳ, thượng phiên, hạ phiên.

Mùa hạ, tháng 5, đại hạn.

Xuống chiếu đại xá, gồm 49 điều.

[62a] Cấm quan viên họp bọn say đắm tửu sắc.

Tháng 6, ngày 25, định cách thức chấp tay khi vào chầu. Xuống chiếu rằng:

Công, hầu, bá, phò mã cùng các quan văn võ, kể từ nay mỗi khi vào chầu, mặc áo, đội mũ thì chấp tay đặt dưới cổ áo tròn, nếu đứng hộ vệ mặc áo thì chấp tay đặt dưới ức.

Mùa thu, tháng 7, sai Chỉ huy hiệu úy hội đồng với ty Thừa tuyên khơi thông nước lụt.

Định lệnh phát quân nhu, 92 điều.

Tháng 9, ngày mồng 9, ngăn cấm bọn dân ngoan ngoan ngạnh thù oán cáo giác lẫn nhau, gây việc kiện tụng.

Mùa đông, tháng 10, ngày 19, sai bọn bồi thần Nguyễn Khắc Cung, Bùi Xương Trạch, Nguyễn Hán Đình sang tuế cống nhà Minh.

[62b] Lấy Lưu Hưng Hiếu làm Hàn lâm viện thị giảng tham chương Hàn lâm viện sự.

Canh Tuất, [Hồng Đức] năm thứ 21 [1490], (Minh Hoảng Trị năm thứ 3). Mùa xuân, tháng giêng, hội quân lớn, điểm mục xong cho về, thay phiên nhau ở lại canh giữ.

Định lệ thổ quan thiếu lễ triều hạ: viên nào ở gần thì một năm 2 lần về triều hạ, ở xa thì một năm 1 lần về triều hạ. Nếu không kịp dịp Chính đáng¹ thì cho đến ngày Thánh Tiết². Ai thiếu 1 lần thì bãi chức, hai lần thì bắt về trị tội.

Tháng 2, sai Hàn lâm viện, Khoa, Đài, Cẩm y vệ hiệu úy đi các phủ, huyện phát thóc công cho dân nghèo vay ăn, vì các phủ huyện Kinh Môn cày cấy không được, dân nhiều người chết đói.

Định lệnh quan đổi đi giao lại nhà công. Từ nay, quan các nha **[63a]** môn nào đổi thẳng đi, về chịu tang, hay ốm chết... thì nhà cửa, đồ đạc giao cho quan lại sai người coi giữ, đợi khi quan mới đến dùng.

Định lệnh mặc y phục giảm bậc. Xuống chiếu rằng:

Công, hầu, bá, phò mã cùng các quan văn võ, từ nay trở đi, nếu triều đình có tế cầu đảo, lễ quốc kỵ³, phải mặc y phục giảm bậc, không được tự tiện bỏ kiểu quy định, nếu có người nào nài xin hay từ chối thì sẽ bị xét hỏi.

Ra sắc chỉ rằng:

Các văn nho chỉ huy ở các vệ, ty, người nào túc trực phục vụ đủ hạn khảo khoá trở lên mà quả giữ phép công làm được việc, không phạm lỗi thì thưởng quan vệ đó xét thực làm bản trình lên, Lại bộ chiếu chỗ khuyết mà đổi bổ quan chức. Người nào chưa đủ hạn khảo khoá lại già kém, không làm nổi việc hộ vệ, thì lựa thải về. Người nào còn có thể dùng được thì đổi bổ. Kẻ nào giám chạy vạy cầu cạnh thì trị tội theo luật để ngăn chặn thói cầu may của kẻ sĩ

[63b] Tháng 3, thi hội các cử nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Nguyễn Xao 54 người (Xao người làng Phù Chẩn, huyện Đông Ngàn, thi đình đỗ đồng tiến sĩ xuất thân).

Mùa hạ, tháng 4, ngày 4, xác định bản đồ toàn quốc: 13 xứ thừa tuyên⁴, 52 phủ, 178 huyện, 50 châu, 20 hương, 36 phường, 6851 xã, 322 thôn, 637 trang, 40 sách, 40 động, 30 nguồn, 30 trường. Ở Thanh Hoá, Nghệ An, Thuận Hoá, Yên Bang, Tuyên Quang, Hưng Hoá, đều đặt Đô ty và Thủ ngự.

Ngày 19, ban lệnh đại xá 45 điều, vì năm này gạo kém, 1 tiền chỉ đong được **[64a]** 2 thưng gạo.

Thi điện, Vua thân hành ra đề văn sách.

¹ - Ngày mồng 1 tháng giêng âm lịch, tức ngày mồng 1 Tết Nguyên Đán.

² - Ngày sinh của vua.

³ - Quốc kỵ: là ngày giỗ của vua.

⁴ - 13 xứ thừa tuyên: Sơn Nam, Sơn Tây, Kinh Bắc, Hải Dương, Thái Nguyên, Hưng Hoá, Lạng Sơn, An Bang, Thanh Hoá, Nghệ An, Thuận Hoá, Quảng Nam và phủ Trung Đô Thi.

Sai Binh bộ thượng thư Định Công bá Trịnh Công Đán và Hình bộ thượng thư Lê Năng Nhuận làm đề điều; Ngự sử đài phó đô ngự sử Quách Hữu Nghiêm làm giám thí; Đông các đại học sĩ Thân Nhân Trung và Lại bộ thượng thư Nguyễn Bá Kỳ làm độc quyển.

Vua xem bài thi, xếp thứ bậc cao thấp. Cho chọn Vũ Duệ, Ngô Hoán, Lưu Thư Ngạn 3 người đỗ tiến sĩ cập đệ, bọn Lê Tuấn Mậu 19 người đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Lê Đình Quát 32 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Tháng 5, ngày 14, Binh bộ thượng thư Định Công bá Trịnh Công Đán bàn rằng: Ty thị vệ của vệ Cẩm y khi vào sổ thì ở dưới các ty Tráng sĩ, Canh phiên và Xá nhân.

[64b] Ngày 18, vua ngự điện Kính Thiên, truyền loa xướng danh các tiến sĩ là bọn Vũ Duệ. Các quan mặc triều phục chúc mừng. Lễ bộ đem bảng vàng treo ở ngoài cửa Đông Hoa.

Ngày 19, ban ngũ đại y phục.

Ngày 20, ban yến.

Định lệnh tách xã: xã nào đủ 500 hộ rồi mà số hộ dư ra lại được 100 hộ trở lên có thể thành một xã nhỏ nữa thì phải báo, rồi xếp loại tâu lên, để tách ra thành xã khác, cho thêm rộng bản đồ.

Mùa thu, tháng 7, định lệ các quan vào châu.

Tháng 8, ngày 15, dựng bia đề tên các tiến sĩ khoa Canh Tuất năm Hồng Đức thứ 21.

Ngày 26, định lệ các quan đi đứng khi vào châu.

[65a] Tháng 9, đặt thêm 13 cửa ải thuộc thừa tuyên Lạng Sơn, như các cửa Viêm Sơn, Phong Sơn, Lâu Sơn, Tam Sơn...

Mùa đông, tháng 10, đặt Thần vũ hữu vệ.

Khảo thí các quân sắc và nhân dân, hỏi về viết chữ và làm lính để bổ làm lại viên các nha môn. Phép thi: một kỳ ám tả, một kỳ thi toán.

Tháng 11, đắp rộng thêm Phụng thành, dựa theo quy mô thời Lý, Trần.

Vua cảnh giác về việc Nhân Tông bị hại, nên lấy lính đắp thành đó. Đồng thời phía ngoài trường đầu võ, mở rộng đến 8 dặm, sau 8 năm thì đắp xong. Bèn dựng điện Danh Bảo¹, lập lại vườn Thượng Lâm, trong vườn có hươu và các thú khác.

Đặt hai vệ Cẩm y và Kim ngô.

Dũng sĩ vệ Cẩm y từ ty Lực sĩ đến ty Kỳ bài gồm 20 ty, có chức phó quân. Các ty đều không thành lập đội ngũ chỉ có từ ban một đến **[65b]** ban tám.

Võ sĩ vệ Kim ngô từ ty Lực sĩ đến ty Thần tý cùng trung, tiền, tả, hữu, hậu ty cộng là 100 ty. Lại đặt các ty Thần vũ, Điện tiền: đặt 5 phủ quân Trung, Đông, Tây, Nam, Bắc. Lại soạn quân chính² và quân giới³.

Tân Hợi, [Hồng Đức] năm thứ 22 [1491], (Minh Hoảng Trị năm thứ 4). Mùa xuân, tháng 2, các quan theo hầu vua ngự về Tây Kinh được hưởng 1 tư.

Tuyển theo người khoẻ mạnh xung quân ngũ, thải người già.

Mùa hạ, tháng 5, định lệnh làm sổ hộ tịch khác cho những người trở về làng quá hạn. Những người đáng được được làm sổ khác mà quán tịch vẫn còn ở xã cũ thì tới khi viết sổ, quan phủ huyện, xã trưởng và quan lại, thủ lĩnh đối chiếu lại cho phù hợp.

¹ CMCB 23 chép là "dựng điện Thạch Thất".

² Quân chính; các điều lệnh của quân đội bấy giờ.

³ Quân giới: các điều kỷ luật trong quân đội bấy giờ.

Mùa thu, tháng 8, ngày 28,29, mưa to suốt cả ngày lẫn đêm không ngớt, [66a] đổ tường điện Kính Thiên, nước dâng lên 4 thước.

Ngày 29, sai các Chỉ huy, Hiệu úy, Bách hộ của vệ Cẩm y và Kim ngô tới các xứ thừa tuyên gần, khơi tháo nước úng làm hại lúa mạ. Vua dụ các quan tể thần, Ngũ phủ, Lục bộ, Lục tự, Lục khoa và Ngự sử đài rằng:

"Bởi chính trị có thiếu sót, nên trời chỉ cho bằng tai biến. Đó là do lỗi lầm của trẫm mà chuốc lấy họa, chứ trẫm họ có tội gì đâu? Có phải vì trẫm đức tin chưa đến dân, lòng thành chưa thấu tới trời mà đến nỗi như thế chẳng? Trẫm không rõ các khanh ngày thường ở nhà có bận khoản lo lắng tới việc nước, không chút lơ là để uốn sửa chỗ thiếu sót của trẫm không, hay chỉ tiêu dao dưỡng tính, mưu kiếm lợi riêng, theo người đời mà tiến mà lui, để giữ bền [66b] quyền vị chẳng? Các văn thần thì ít người trung nghĩa, nhiều kẻ gian ngoan, bán cường trực để cầu danh, cứ làm như là trung là tín, như lũ Trần Phong, Đào Tuấn thì làm thế nào mà đối dạ được. Ngày xưa, Thái Tông Hoàng Đế ta, vua tôi một lòng, vua sáng tôi hiền mừng gặp gỡ, dân hoà khí vượng dẫn điềm lành, nào có thiếu nhân nghĩa đâu?. Khoảng đời Thái Hoà, Diên Ninh, việc chính trị chỉ quanh quẩn trong chốn màn the, người giúp đỡ thì nắm quyền y phước. Làm hại thế nước là bọn Khắc Phục, Mộng Tuân; chạm tường giết dân là lũ Đỗ Bí, Đỗ Trương. Đến nỗi biển cổ sinh ra trong tường nhà, tai họa xảy ra nơi gối nệm, con cháu của Bí, Trương cùng một mẻ lưới bị chết hết. Đường Thái Tông nói rằng: "Vua đã mất nước, bề tôi vẹn toàn một mình thế nào được!" thực là đúng lắm.

Từ nay về sau, kẻ nào còn quen thói nơh bản như cũ, theo người ta mà tiến lui, mưu giữ bền quyền vị, thì trẫm sẽ vì các khanh mà giết nó đi. Kẻ nào theo lời dạy bảo, mà sửa bỏ lỗi trước đi, hết lòng trung tín, [67a] dốc sức tận tâm, thì trẫm cũng sẽ vì các khanh mà khen thưởng họ. Mong các khanh hãy cố gắng!"

Mùa đông, tháng 10, thóc lúa được mùa lớn.

Ngày 18, đặt Thần vũ hậu vệ.

Vua sai thợ làm cái đình ở ngoài cửa Đại Hưng¹ để làm nơi treo các pháp lệnh trị dân. Làm xong, ban tên là "Quảng Văn đình"². Đình này ở trong Long thành, phía trước Phụng Lâu, có ngòi Ngân Câu chảy quanh hai bên tả hữu.

Tháng 11, sai Đề hình giám sát ngự sử kiểm xét quan lại ở Hình bộ, người nào mắc tội lười biếng, gian tham, buông tuồng, phóng túng, thì làm bản tâu lên, theo luật mà trị tội.

Lấy Nguyễn Xung Xác làm Hàn lâm viện thị độc chương Hàn lâm viện sự kiêm Lễ bộ [67b] tả thị lang.

Nhâm Tý, [Hồng Đức] năm thứ 23 [1492], (Minh Hoảng Trị năm thứ 5). Mùa xuân, tháng 3, nhắc lại các lệ gồm 130 điều.

Mùa hạ, tháng 4, sai các quan Hàn lâm, khoa, đài đi 12 thừa tuyên để thẩm tra việc hình ngục.

Lấy Dương Trực Nguyên làm Hiến sát sứ ty hiến sát sứ thừa tuyên Hải Dương.

Trực Nguyên tâu việc trái ý vua, sau bị giáng về làm Hàn lâm viện hiệu lý (theo gia phả). Trước đó, vua vốn thích văn thơ, ngự thuyền về đến Lam Sơn, làm thơ nhớ lại cơ nghiệp của Thánh Tổ, Trực Nguyên kính họa lại, có câu rằng:

Lam Sơn chỉ xích thiên nam vọng,
Vạn cổ nguy sáng nghiệp công.
(Lam Sơn nhìn đó, trong gang tấc,
Vời vợi muôn xưa sáng nghiệp công).

Vua phê rằng: Câu này có khí phách cao rộng.

¹ Nay là khu vực Cửa Nam, Hà Nội

² "Quảng văn" có nghĩa là "truyền bá rộng"

[68a] Tháng 6, ra sắc chỉ cho con cháu công thần được nhận chức tãn quan.

Hồi mở nước, người nào dự theo nghĩa quân, đã nhận các danh hiệu Chánh đốc, Đồng đốc, vì đánh giặc Ngô chết trận mà chưa được quan chức phẩm trật, cùng những người có họ tên trong sổ công thần Lũng Nhai như là Lê Trạo, lúc còn sống làm quan chưa đến nhất, nhị phẩm, nay vẫn còn con cháu thì cho làm giấy báo lên, Lại bộ xét thực, xếp loại tâu lên, sẽ trao cho chức nhất phẩm tãn quan.

Mùa đông, tháng 10, thi hương các học trò trong nước. Sai quan Hàn lâm viện làm khảo quan tại 4 ty thừa tuyên Hải Dương, Sơn Nam, Tam Giang, Kinh Bắc, mỗi ty 4 viên. Quan Hàn lâm làm khảo quan thi hương bắt đầu từ đây.

Tháng 11, ngày mồng 6, sai bọn bồi thần Lê Du, Bùi Sùng Đạo, Nguyễn Ngạn Khắc, Trịnh Quy **[68b]** sang cống nhà Minh và Khổng Ngu sang tâu việc điều tra dân chúng vượt qua địa phương mình để thông đồng buôn bán.

Tháng 12, ngày 24, nhà Minh sai chánh sứ là Hình bộ lang trung Thẩm Phụng, phó sứ là Hành nhân ty hành nhân Đổng Chấn sang báo việc lập Hoàng thái tử và ban vóc lụa.

Đói lớn, dân có người phải ăn củ nâu.

Đặt các kho vũ khí và thuốc súng, bên trong có mở ruộng, trồng hóp đá ở xung quanh.

Đặt kho tiền ở hồ Hải Trì, trong có Thượng Lâm tự.

Đặt Thái Nguyên đô ty, Thái Nguyên thuần thượng vệ và đặt Thủ ngự tổng tri ty, Bình dịch vệ.

Lấy Lê Cảnh Huy làm Hộ bộ thượng thư.

[69a] Quý Sửu, [Hồng Đức] năm thứ 24 [1493], (Minh Hoằng Trị năm thứ 6). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 8, sai sứ sang nhà Minh. Bồi thần Nguyễn Hoằng Thạc, Lê Trung mừng lập Hoàng thái tử, Hành nhân Phạm Mân tạ ơn ban vóc lụa.

Tháng 3, thi hội các cử nhân trong nước, lấy đỗ bọn Vũ Vương 48 người.

Ngày 16, quy định về ban châu của các quan văn võ:

1- Các quan văn võ cùng ban châu mà phẩm trật như nhau thì quan cũ và cao tuổi đứng trên, quan mới và ít tuổi đứng dưới.

2- Các quan văn võ phải phụ trách kiêm nhiệm, người phẩm thấp mà chức cao, như tam phẩm làm Đô đốc thì đứng vào ban nhị phẩm; thất, bát phẩm làm Lang trung thì đứng vào ban lục phẩm. Nếu phẩm cao mà chức thấp, như nhị phẩm làm Vệ quan thì đứng vào ban tam phẩm; từ, ngũ phẩm làm Viên ngoại lang thì đứng vào ban lục phẩm; còn lại cứ theo thể mà suy ra.

3- Các quan Ngự sử đài, Đông các, Hàn lâm **[69b]** viện, Giám sát ngự sử, thì đứng ban châu vẫn theo lệ trước. Phẩm thấp nhưng chức cao như thất, bát phẩm làm quan Lục khoa thì đứng ở trên ban lục phẩm.

4- Các quan văn võ triều yết, người nào phẩm tụy cao mà chức thấp, thì chiếu theo ban của chức mình đang nhận đứng ở trên ban đó, nếu thuộc quyền của Hộ bộ thì đứng về ban phẩm mình ở cuối hàng triều yết.

5- Các quan văn võ khi làm lễ ra mắt, từ biệt, tạ ơn... thì chiếu theo thứ bậc trong ban thường triều. Nếu là quan hộ vệ tam, tứ phẩm thì chiếu theo như phẩm của mình. Quan các ty sở, phẩm tụy cao nhưng đứng dưới ban của quan nha môn.

Mùa hạ, tháng 4, ngày 21, vua ra hiện điện, thân hành ra để sách văn.

Sai Binh bộ thượng thư Định Công bá Trịnh Công Đán và Ngự sử đài đô ngự sử Quách Hữu Nghiêm làm đề điệu; Ngự sử **[70a]** đài phó đô ngự sử Đàm Văn Lễ làm giám thí; Hàn lâm viện thừa chỉ Đông các đại học sĩ kiêm Quốc tử giám tế tửu Thân Nhân Trung, Lại bộ thượng thư Nguyễn Bá Kỳ, Hàn lâm viện thị độc Đông các đại học sĩ Đỗ Nhuận, Đông các học sĩ Lê Quảng Chí, Hàn lâm viện thị thư chưởng Hàn lâm viện sự kiêm Sùng Văn quán Tú lâm cục tư huấn Lương Thế Vinh, Đông các hiệu thư

Ngô Luân làm độc quyển. Vua xem bài, xếp bậc trên dưới. Cho Vũ Dương, Ngô Thắm, Lê Hùng 3 người đỗ tiến sĩ cập đệ; bọn Lại Đức Du 23 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Nguyễn Quang Mậu 22 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Tháng 5, ngày mồng 8, vua thân ngự chính điện. Truyềb loa xướng danh tiến sĩ là bọn Vũ Dương. Quan Lễ bộ đem bảng vàng treo ở ngoài cửa Đông Hoa. Ngày 27, [70b] ban mũ, đai, y phục. Ngày 28, ban yến.

Mùa thu, tháng 8, ngày 19, dựng bia đề tên các tiến sĩ khoa Quý Sửu.

Mùa đông, tháng 11, ngày mồng 4, lấy Đỗ Nhuận làm Hàn lâm viện hiệu lý.

Giáp Dần, [Hồng Đức] năm thứ 25 [1494], (Minh Hoảng Trị năm thứ 7). Mùa hè, tháng 4, xuống chiếu rằng: Các Hoa văn học sinh, nếu có ai đã lâu năm, đã từng làm được việc hoặc theo đi đánh giặc có công, thì lại theo lệ như lại viên các nha môn có thân xuất thân, do Lại bộ thăng bổ.

Mùa thu, tháng 8, ngày mồng 7, sai các quan Hàn lâm, khoa, đài đi ra 12 thừa tuyên xét xử án kiện.

Lấy Ngô Hoán làm Đông các hiệu thư.

Ất Mão, [Hồng Đức] năm thứ 26 [1495], (Minh Hoảng Trị năm thứ 8). Mùa thu, tháng 8, ngày 18. Xuống chiếu rằng: Quan viên nào [71a] bị ốm tới 3 tháng thì không được dự khảo khóa.

Mùa đông, tháng 11, sai sứ sang nhà Minh. Bọn Công bộ hữu thị lang Lê Hán Đình và Hàn lâm viện thị thư Vũ Dương đi tuế cống, bọn Đông các hiệu thư Lê Tuấn Ngạn và Giám sát ngự sử Nguyễn Xao tâu về đường trạm.

Làm sách Ngự chế Quỳnh uyển cửu ca¹.

Vua thấy hai năm Quý Sửu, Giáp Dần, thóc lúc được mùa, đặt các bài ca vịnh để ghi điềm lành. Nội dung gồm những bài về đạo làm vua, khí tiết bề tôi, vua giỏi tôi hiền, nhớ bậc anh tài kỳ tuấn và đùa viết vện thành văn²... nhân gọi là Quỳnh uyển cửu ca thi tập.

Sai bọn Đông các đại học sĩ Thân Nhân Trung, Đỗ Nhuận; Đông các hiệu thư Ngô Luân, Ngô Hoán; Hàn lâm viện thị độc chương sự Nguyễn Xung Xác; Hàn lâm viện thị thư [71b] Nguyễn Quang Bật, Nguyễn Đức Huấn, Vũ Dương, Ngô Thắm; Hàn lâm viện đái chế Ngô Văn Cảnh, Phạm Trí Khiêm, Lưu Thư Ngạn; Hàn lâm viện hiệu lý Nguyễn Nhân Bị, Nguyễn Tôn Miệt, Ngô Quyền, Nguyễn Bảo Khuê, Bùi Phổ, Dương Trực Nguyên, Chu Hoãn; Hàn lâm viện kiểm thảo Phạm Cẩn Trực, Nguyễn Ích Tồn, Đỗ Thuần Thứ, Phạm Nhu Huệ, Lưu Dịch, Đàm Thận Huy, Phạm Đạo Phú cùng họa lại văn.

Xét Cửu ca thi tập bắt đầu làm trong năm này.

Vua soạn tập Cổ kim bách vịnh thi, Hàn lâm viện thị độc chương viện sự Nguyễn Xung Xác và Tham chương Lưu Hưng Hiếu họa văn, Đông các đại học sĩ Thân Nhân Trung và học sĩ Đào Cử phụng bình.

Bính Thìn, [Hồng Đức] năm thứ 27 [1496], (Minh Hoảng Trị năm thứ 9). Mùa xuân, tháng 2, ngày mồng 4, vua ngự thuyền đi [72a] Đông Kinh bá yết các lăng tẩm. Ngày 11, làm lễ tấu cáo. Ngày 12, dựng cầu bến Tế Độ ở ngoài cửa Quang Đức.

Vua viết sách Xuân vân thi tập.

Ngày 14, trời không mưa. Vua cầu đảo, tự tay viết các bài thơ trong thi tập của mình ra 4 tờ giấy, sai Nguyễn Đôn dán trên tường đền thờ thần. Hôm ấy, canh một trời mưa nhỏ, đến canh năm mưa to, nước tràn trề. Vua đề thơ ở miếu Hoảng Hựu¹ rằng:

¹ Quỳnh uyển cửu ca: có nghĩa là "chín khúc ca trong vườn Quỳnh".

² Đầu đề của 9 bài thơ đó là: 1 - Phong niên (năm được mùa), 2 - Quân đạo (đạo làm vua, 3 - Thần tiết (tiết tháo người làm tôi), 4 - Minh lương (vua sáng tôi hiền), 5 - Anh hiền (người tài giỏi), 6 - Kỳ khí (người tài ba), 7 - Thư thảo (viết thảo), 8 - Văn nhân, 9 - Mai hoa.

Cựu linh anh khi chấn dao thiên,
 Uy lực nghiêm đề tạo hóa quyền.
 Khẩu vấn sơn linh năng nhuận vật.
 Thông vi cam vũ tác phong niên.
 (Khí thiêng lừng lẩy dậy trời cao,
 Tạo hóa quyền uy nắm chắc sao.
 Sơn thần nếu biết nhuận muôn vật,
 Hầy tuôn mưa ngọt, lúa vàng trao).

Vua đến Lam Kinh, nhớ lại công lao của cha Lê Chí là Lê Niệm, ông Chí là Lê Lâm; cha Lê Vĩnh là Thọ Vực, ông Vĩnh là Lê Khôi, viết bài thơ ban cho họ và cho Lê Chí 36 lượng bạc, Lê Vĩnh 25 lượng để làm yến tiệc vui với họ hàng.

Ngày 24, **[72b]** vua ra về.

Tháng 2 nhuận, ngày mồng 5, ban yến cho các quan văn võ ở bãi Thúy Ái².

Bấy giờ, thuyền ngự khởi hành từ sông Lương Giang về đậu ở bến Thúy Ái, các quan văn võ đến lay mừng, cho nên ban yến.

Trước đây, hồi tháng 2, Hoàng thái hậu đi lễ lăng trở về, không may bị bệnh nặng, đến giờ Hợi, ngày 26 tháng 2 nhuận, băng ở chính tẩm điện Thừa Hoa, thọ 76 tuổi.

Khi Hoàng thái hậu chưa băng, mùa đông, vua cùng Hoàng thái tử ngày đêm chăm sóc, không lúc nào rời bên cạnh. Khi dâng thuốc hay đồ ăn, vua nhất định tự mình nếm trước; trong thì kêu với tổ tiên, ngoài thì đốc lòng cầu khẩn, không thần nào là không khẩn. Đến khi hấp hối cũng tự kêu gào, Thái hậu còn nhếch mép một chút, muốn nói để từ giã. Mọi việc mặc áo, khâu liệm, bỏ gạo vào miệng người chết, vua đều tự làm lấy cả để tỏ lòng đau xót.

[73a] Vua soạn Cổ kim cung từ thi tính tự, sai Đông các đại học sĩ Thân Nhân Trung, Hiệu thư Ngô Luân phụng bình.

Thi hội các cử nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Nguyễn Văn Huấn 43 người.

Tháng 3, ngày đing dậu 19, vua thân hành khảo thí ở Đan Trì điện Kính Thiên, hỏi về đạo trị nước.

Sai Binh bộ thượng thư Định Công bá Trịnh Công Đán và Ngự sử đài đô ngự sử Quách Hữu Nghiêm làm đề điệu; Hộ bộ tả thị lang Nguyễn Hoảng Thạc và Ngự sử đài phó đô ngự sử Đàm Văn Lễ làm giám thí; Hàn lâm viện thừa chỉ Đông các đại học sĩ kiêm Quốc tử giám tế tửu Thân Nhân Trung, Hàn lâm viện thị độc Đông các học sĩ Đào Cử, Hàn lâm viện thị giảng chưởng Hàm lâm viện Lưu Hưng Hiếu, Đông các Hiệu **[73b]** thư Ngô Luân, Ngô Hoán, Hàn lâm viện thị thư kiêm Tú lâm cục tư huấn Trần Khắc Niệm và Hàn lâm viện thị thư Ngô Thầm làm độc quyển.

Ngày 26, dẫn các sĩ nhân vào điện Kim Loan. Vua tự xem dung mạo từng người, lấy đỗ 30 người.

Ngày 27, vua ngự chính điện Xương danh. Cho Nghiêm Viên, Nguyễn Huân, Đinh Lựu 3 người đỗ tiến sĩ cập đệ. Bọn Đinh Cương 8 người đỗ tiến sĩ xuất thân. Bọn Nguyễn Đạo Diễn 19 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Mùa hạ, tháng 5, ngày mồng 8, xuống chiếu rằng:

Hiển ty giữ chức trách tâu hặc, nếu có khuyết viên nào thì chọn người đỗ tiến sĩ, quan văn võ các nha môn, nho chỉ huy các vệ, ty đã trúng các kỳ thi hội, thực đúng là đã giữ phép công, làm việc giỏi, cương trực, không né sợ kẻ quyền quý, không phạm lỗi **[74a]** để thuyên bổ chức Hiển sát phó sứ.

¹ Theo Cương mục, miếu Hoảng Hựu ở huyện Lương Giang, Nay là huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

² Bãi Thúy Ái: ở phía nam sông Hồng, nay thuộc huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Lại cho rằng quan phủ, huyện, châu phải thống nhiếp các chức thủ lĩnh chăn dân, nếu các nha môn thi hội đã trúng nhiều kỳ làm việc lâu năm, biết việc, siêng năng và có quân công thì ban đầu được trao cho các chức Tri huyện, Tri châu, Huyện thừa, Đồng tri châu, Thủ lĩnh, tự ban; đủ 3 năm không phạm lỗi gì thì mới cho thực thụ; sau 6 năm không phạm lỗi thì Tri huyện, tri châu được phân bổ Viên ngoại lang; Huyện thừa, Đồng tri châu, Tri hạ, Điền hạ, Tự ban được bổ các chức Tư vụ, Chủ sự, Thôi quan, Đô quan; đủ 6 lần khảo khóa không phạm lỗi thì Viên ngoại lang, Đồng tri mới được thăng làm tri phủ.

Ngày 22, bọn Lại bộ thượng thư kiêm Quốc tử giám tế tửu Lê Nhuận và Nguyễn Như Đổ tâu đề b3n rằng:

Xem bản tâu của Giám sát ngu95 su93 Đạo Sơn Nam **[74b]** Nguyễn Dương Kỳ nói rằng, lại viên các châu huyện nơi biên thủy xa xôi thường cùng người Man đi thu các loại thuế, đã hợp thủy thổ, lại am hiểu tình hình người Man, có thể làm nổi công việc thì nên bổ làm lại ở các châu huyện bản xứ. Vua y theo.

Mùa hu, tháng 7, cấm gọi triều đường là "triều phòng".

Tuyển bổ, duyệt xét các huấn đạo.

Từ nay, nho học huấn đạo các xứ có khuyết thì Lại bộ theo như Lệ trước tâu lên, giao cho Quốc tử giám và quan các nha môn chọn bầu các lại viên là chân nho sinh đã trúng trường và nho sinh tuổi từ 35 trở lên, có học vấn và hạnh kiểm, không phạm lỗi, giao cho Lễ bộ khảo xét, nếu bốn kỳ đều hợp cách cả thì theo lệ mà thuyên bổ.

Tháng 8, ngày mồng 2, có lệnh cho châu huyện chọn đặt Xã trưởng; Nếu là con cô cậu, đôi con dì với nhau **[75a]** và thông gia cùng gả bán cho nhau đều không được cùng làm Xã trưởng trong 1 xã. Nếu đã có Xã trưởng rồi, cũng nên chọn người nào có thể làm được việc thì lưu lại, còn thì tâu lên để cho về hạng cũ.

Ngày mồng 4 là ngày kỵ của Thái Tông Hoàng Đế. Đêm hôm ấy, mưa gió to, nước lũ lên mạnh, trôi hết sản nghiệp của dân.

Tháng 9, lấy Đào Cử làm Hàn Lâm viện thị giảng Đông các học sĩ. Vua ban cho một bộ Thiên Nam dư hạ tập và cho họa lại một bài thơ Lương Giang dạ hứng, lại cho 25 quan tiền.

Ngày 23, sửa lại lệ làm bãi chăn ngựa và tàu nuôi ngựa.

Mùa đông, tháng 11, ngày 17, vua không khoẻ. Dụ cho Đông các đại học sĩ Thân Nhân Trung và Học sĩ Đào Cử ở hành tại¹ rằng:

"Mây bay giữa trời, trăng treo lơ lửng, mây đến **[75b]** thì trăng mờ, mây đi thì trăng sáng, ai mà chẳng thấy? Nhưng rất ít người diễn tả được. Ta ngẩng nhìn trời cao cảm hứng rung động trong lòng, thể hiện ra bằng ngôn từ, trong đó có câu:

Tố Thiềm hạo hạo ngọc bàn thanh,
Vân lộng hàn quang ám phục minh.
(Vầng thiềm vằng vặc như mâm ngọc,
Mây giỡn hàn quang sáng lại mờ).

Người người thường có thể diễn tả được như thế không? Bài thơ của Âu Dương Tu² có câu: "Lư Sơn cao danh tiết" (Núi Lư Sơn làm cho danh tiết cao lên), thì Tử Mỹ³ cũng không làm nổi, duy có ta làm được, có phải là nghĩ càn đâu. Câu thơ vịnh của Thân Nhân Trung, Đào Cử viết:

Quỳnh đảo mộng tàn xuân vạn khoảnh,

¹ Dịch theo nguyên văn. Chữ "hành tại" ở đây có lẽ thừa.

² Âu Dương Tu: là một nhà thơ đời Tống, nổi tiếng về thơ và từ.

³ Tử Mỹ: là Đỗ Phủ, nhà thơ lớn thời Đường, Trung Quốc.

Hàn giang thi lạc tam canh.
(Đào Quỳnh tình mộng xuân muôn khoảnh,
Sông lạnh thơ thành trống điểm ba).

Dù Lý, Đỗ, Âu, Tô¹ sống lại, vị tất đã làm nổi, duy có ta làm được: Bài thơ Cấm sắt² ngày xưa viết rằng:

Trang sinh hiểu mộng mê hồ điệp,
Vọng Đế xuân tâm thác đổ quyên.
Thương hải nguyệt minh châu hữu lệ,
Lam Điền nhật nảo ngọc sinh yên.
(Trang sinh³ mộng sáng mê hồn bướm,

Vọng Đế⁴ lòng xuân gửi quyên.

Trăng sáng biển xanh châu lệ ngấn,
Lam Điền⁵ nắng ấm, ngọc hơi lên).

Thực là kỳ lạ, tươi đẹp, thực là tinh tế, có thể sánh với thơ ta [76a] nhưng tươi sáng và trong trẻo thì không bằng câu thơ ta. Có phải ta chơi một chữ lạ để cho là hay, khoe một chữ khéo để cho là đẹp đâu? Chỉ nói thật, nói thẳng như Âu Dương Tu thôi, các người bảo thế nào?"

Ra sắc chỉ cho các trưởng quan nha môn của nội ngoại quản giáp phủ, Cấm y, Kim ngô, Điện tiền, Thần vũ, Hiệu lực, Ngũ phủ đô đốc, Đô tổng binh sứ phải hiệp đồng lựa chọn các tướng hiệu dưới quyền mình, người nào có công lao đánh dẹp, trung tín đáng dùng, hoặc am hiểu thao lược, tinh thông võ nghệ, cùng là người có tài năng, tri thức, liêm khiết, giỏi giang, siêng năng, minh mẫn mới cho tại chức. Nếu kẻ nào tham ô, hèn kém, không có công lao gì, cùng những kẻ bợ đỡ được dung thân, cầu mong vô liêm sỉ thì tâu lên để truất bỏ. Hạn đến thượng tuần tháng 12 phải tâu lên. Đồng thời, huấn luyện binh lính cốt [76b] ở tinh nhuệ, chuyên sâu về quân dân phải cho điều hòa nhàn mệt. Người nào dám lựa chọn không thưa, huấn luyện không chăm, để cho tướng hiệu còn nhiều kẻ bỉ ổi tham nhũng, binh lính còn nhiều tên bỏ trốn thì giám sát của Lục khoa và xá nhân vệ Cấm y thân hành điều tra rồi hặc tâu lên để trị tội.

Tháng 12, ngày mồng 6, dựng bia đề tên các tiến sĩ khoa Bính Thìn, năm Hồng Đức thứ 27.

Đinh Ty, [Hồng Đức] năm thứ 28 [1497], (Minh Hoảng Trị năm thứ 10). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 5, ra lệnh rằng: Các hạng thuế năm nào thu nộp năm ấy, đến cuối năm phải nộp đủ, không được như trước thuế năm nay sang năm mới thu.

Ngày 22, cấm các lại viên thay phiên ở nha môn và xã nhận trực ngoài, nếu không phải là phiên trực thì không được viện cố tự tiện ở lại nha môn để làm bận.

[77a] Ngày Tân Mùi 29, vua ốm nặng, bèn tựa kỷ ngọc, lệnh cho Hoàng thái tử lên nối ngôi. Vua lúc sắp băng, có bài thơ tự thuật rằng:

Ngũ thập niên hoa thất xích khu,
Cương trường như thiết khước thành nhu.
Phong xuy song ngoại hoàng hoa tạ,
Lộ ấp đình tiền lục liễu cồ,

¹ Lý: tức là Lý Bạch, Đỗ: tức là Đỗ Phủ, nhà thơ lớn thời Đường, Âu: tức là Âu Dương Tu; Tô: tức là Tô Đông Pha, nhà thơ nổi tiếng thời Tống.

² Bài thơ Cấm sắt là của Lý Thương Ân thời Đường, Trung Quốc.

³ Trang Chu nằm mơ thấy mình hóa bướm, khi tỉnh dậy, mơ màng không biết mình là bướm hay chính là Trang Chu.

⁴ Vọng Đế: là vua nước Thục, Trung Quốc, tương truyền ông vua này bỏ nước đi ở ẩn, sau lại hối hận, nên khi chết hóa thành chim đồ quyên tức chim cuốc, kêu suốt mùa xuân và chỉ kêu một tiếng "quốc" (nước).

⁵ Lam Điền: là tên một ngọn núi, ở tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc, tương truyền là nơi sản sinh ra ngọc quý.

Bích hán vọng cùng vân diểu diểu,
 Hoàng lương mộng tỉnh dạ du du.
 Bông lai sơn thượng âm dung đoạn,
 Băng ngọc u hồn nhập mộng vô?
 (Năm chục hoa niên bảy thước thân,
 Lòng như sắt cứng bỗng mềm dần.
 Gió lay khô héo hoa bên cửa,
 Sương dãi gầy mòn liễu trước sân.
 Trời biếc xa trông, mây thăm thăm,
 Kê vàng tỉnh giấc đối băng khuâng.
 Khuất lời cách mặt, non bỗng vắng,
 Băng ngọc du hồn nhập mộng chẳng?).

Ngày Nhâm Tý 30, vua băng ở điện Bảo Quang. Ngày hôm ấy, gương thần, ấn thần điều biến mất.

Vua sinh được 14 hoàng tử: Con trưởng là Hoàng thái tử Tranh, các con thứ là Lương Vương Thuyên, Tống Vương Tung, Đường Vương Cảo, Kiến Vương Tân, Phúc Vương Trang, Điển Vương Thông, Quảng Vương Tảo, Lâm Vương Tương, Ứng Vương Chiêu, Nghĩa Vương Cảnh, Trần Vương Kinh, Triệu Vương Toan, Kinh Vương Kiện, Hoàng nữ 20 người.

Khi còn sống, vua **[77b]** dựng điện Tử Hà, điện Bảo Văn, điện Kim Loan, điện Bảo Quang, tám điện Lam Sơn.

Khi vua mới lên ngôi, dâng tôn hiệu cho Nhân Tông, đặt huy hiệu cho Tuyên Từ. Đào Biểu tử tiết thì đặc ân nêu gương, Đắc Ninh theo nghịch thì nghiêm khắc giết bỏ. Những chính sự phiền nhiễu đều bãi hết, những hình pháp bạo ngược đều bỏ cả. Vì thế, mới sửa chữa luân thường cho mọi người, chỉnh đốn được giường mối của nhà vua.

Vua từng dụ các quan trong triều rằng:

"Trẫm có hai sai lầm, một là chính lệnh ban ra vi phạm đạo lý, hai là ngôi giữ ngôi không, nhiễu loạn việc trời. Tuy các chức trong ngoài khó lòng nêu hết được, nhưng hãy nói về những người nổi bật hơn cả. Đô đốc Lê Luyện như bù nhìn tượng đất, sao có thể gọi là hạng đội mũ tròn, đi hia vuông¹ được. Thái sư Đinh Liệt, Thái phó Lê Niệm làm để tam công, mà không thấy có việc gì là điều hòa âm **[78a]** dương, sửa việc nước, bàn đạo trời, cũng chưa từng tiến cử được một người quân tử, đuổi bỏ được một kẻ tiểu nhân, chẳng như câu chế giễu của người xưa "áo mặt da cừ mà nhờn như thoa thích" đó sao?".

Sử thần Vũ Quỳnh nói: Vua tư trời cao siêu, anh minh quyết đoán, có hùng tài, đại lược, võ giỏi văn hay mà cái học của thánh hiền lại đặc biệt siêng năng, tay không lúc nào rời quyển sách. Các tập kinh, sử, các lịch, toán, những việc thánh thần, không có gì bao quát tinh thông. Văn thơ thì vượt trên cả những khuôn mẫu của các văn thần. Cùng với bọn Nguyễn Trực, Vũ Vĩng Mô, Thân Nhân Trung, Quách Đình Bảo, Đỗ Nhuận, Đào Cừ, Đàm Văn Lễ biên soạn bộ Thiên Nam dư hạ, tự đặt hiệu là "Thiên Nam động chủ", "Đạo Am chủ nhân". Lại sùng chuộng nho thuật, nâng đỡ nhân tài. Khoa thi chọn kẻ sĩ không phải chỉ có 1 khóa, lệ định 3 năm một lần thi lớn là bắt đầu từ xưa. Người hiền tài chọn được **[78b]** nhiều hơn cả đời vua. Văn võ đều dùng, tùy theo sở trường của từng người. Vì thế, có thể sửa dựng chính sự, chế tác lễ nhạc, hiệu lệnh văn chương rõ ràng, có thể cho người sau noi theo.

Trước đây, khi vua còn làm phiên vương, vẫn tự giấu tài; đến khi nước gặp đại biến, các quan lật đặt đón lập lên. Khi vào nối đại thống, vua biết bọn Đồn, Ban đã bị giết, nhưng Lạng Sơn thân vương lại bị hại, ngài buồn ngủ không vui, cò lòng thương xót, trách là cốt nhục tương tàn để cho người ngoài lợi dụng, anh em một nhà đều bị tai họa.

¹ Đội mũ tròn, đi hia vuông: là võ tướng, ý nói không xứng đáng làm võ tướng.

Ban đầu, vua không lấy việc được làm vua là vui, cũng không vì những biến cố lúc đó mà lo. Cho nên, hào kiệt bấy giờ, ai cũng suy tôn, kính phục. Các tướng lĩnh rông rỡ kiêu ngạo lần lượt bị giết, vì thế, lấy tội lỗi người trước làm gương, trong ngoài đều nghiêm cẩn. Đặt hai vệ Cẩm y, Kim ngô [79a] các ty Thần vũ, Điện tiền..., lấy người thân làm chức chỉ huy, dùng họ nhà mẹ làm việc duyệt xét. Lại chọn bề tôi tin cẩn để làm nanh vuốt tay chân, như bọn Nguyễn Phục, Hàng Nhân Thiêm, Đỗ Hùng, Vũ Lân đều hầu quanh tả hữu. Vua chỉ rủ áo khoanh tay mà trong nước yên ổn.

Vua lại nghĩ giặc Chiêm đời đời vẫn là mối lo của ta, ngày nay không diệt đi, sau này làm gì được nó. Thế là phía nam thì đánh Trà Toàn mà lấy lại bờ cõi nó, phía tây thì đánh Nhã Lan mà quét sạch sào huyệt nó. Đánh Sơn Man mà uy thanh vang dội phương Bắc, đánh Bồn Man mà đất đai mở rộng phía tây. Quy mô xếp đặt, công nghiệp trung hưng, có thể sánh vai với Thiếu Khang nhà Hạ, nối gót được Tuyên Vương nhà Chu, mà khinh hãn Quang Vũ nhà Hán, Hiến Tông nhà Đường là hạng dưới vậy.

Tiếc rằng vua nhiều phi tần quá, nên mắc bệnh nặng. Trường Lạc hoàng hậu¹ [79b] bị giam ở cung khác, đến khi vua ốm nặng mới được đến hầu bệnh, bèn ngầm giấu thuốc độc trong tay mà sờ vào chỗ lở, bệnh vua do vậy mới lại thêm nặng.

Bài tán viết rằng: (Bọn Thân Nhân Trung soạn).

Đức vua Thánh Tông,
 Nghiệp lớn thừa kế.
 Lịch số về mình,
 Thần dân thỏa chí.
 Giữ báu năm phù,
 Phát lệnh chính vị.
 Giữ trung: học tổ,
 Dựng cực: thừa thiên.
 Nhân bồi hậu thế,
 Hiếu kính tổ tiên,
 Văn sáng Khuê, Bích,
 Học sâu uyên nguyên.
 Theo điển, dùng lễ,
 Lánh gian, thân hiền.
 Trị nước, chín kinh,
 Dùng quan: tám bính².
 Triệu dân vỗ yên.
 Trăm việc chấn chỉnh.
 Văn giáo rộng ban,
 Vũ công đại định,
 Sơn Lạp trốn xa,
 Bồn Man theo mệnh.
 Duy giặc Chiêm ấy.
 Truyền kiếp cừ thù.
 Cối Nam quấy rối,
 Xâm chiếm bốn châu.
 Quân hổ kéo tới,
 Thuyền rồng ngồi cao.
 Chà Bàn [80a] cháy trụi,

¹ Trường Lạc hoàng hậu: tức bà Nguyễn Hằng con gái Thái úy Trình Quốc công Nguyễn Đức Trung mẹ Hiến Tông.

² Tám bính: theo sách Chu Lễ là : 1. Tước (ban chức tước cho bày tội); 2. Lộc (cấp bổng lộc); 3. Dự (khen thưởng); 4. Tri (đặt quan chức); 5. Sinh (nuôi dưỡng người có công lao); 6. Đoạt (thu lấy tài sản, chức tước của kẻ có tội); 7. Phế (phế bỏ, đuổi đi); 8. Tru (trị tội).

Thi Nại huyết lưu.
 Trà Toàn nộ mạng,
 Thanh miếu dâng tù.
 Muôn dặm mở đất,
 Nghìn xưa trả thù,
 Ngu xuẩn Lão Qua,
 Chống lại thanh giáo.
 Vua nổi thịnh nộ,
 Dấy quân chinh thảo.
 Cờ mao phất lên,
 Giặc đều quay giáo.
 Trúc chẻ, tro bay,
 Quét tan hang cáo.
 Ba cõi lặng yên,
 Chín di thông đạo,
 Thịnh ngang Hoàng Đế¹,
 Tục sánh Ngu Chu².
 Nhân sâu, ơn nặng,
 Trải bốn mươi thu.

Tháng 2, ngày mồng 1, Hoàng thái tử xuống lệnh dụ các bậc công, hầu, bá và các quan văn võ rằng:

"Thánh phụ Hoàng Đế, mở vận trung hưng rực rỡ, làm trọn công liệt người trước, ở ngôi 38 năm, khuya sớm, kính cần siêng năng. Đến ngày 27, tháng 11, mùa đông năm ngoái, bị chứng phong thũng, tới giờ Thìn ngày 30, tháng giêng năm nay băng ở cung Bảo Quang.

Ta **[80b]** thương nhớ đau xót, đã tạm gác đáng các việc trong cung. Các thần dân trong ngoài đều giữ chúc phận như cũ, sáng sớm mỗi ngày tới cửa Đông Trường An đợi lệnh, chờ hỷ ty chọn ngày làm lễ. Đặc dụ cho các khanh biết. Lại yết bảng cho các quan văn võ biết, khi triều tham đều phải đội mũ sa đen, mặc áo cổ tròn màu đen, tiến đến ngoài cửa Cảnh Môn, mỗi buổi sáng một lần, đợi làm lễ như nghi thức".

Ngày mồng 3, làm lễ khóc. Hoàng thái tử dụ các triều thần rằng:

"Con sinh ra 3 năm mới khỏi cha mẹ bế ẵm trong lòng. Vì thế, ngày xưa để tang cha mẹ, có quy định là 3 năm. Trên từ Thiên tử, dưới đến thứ dân đều theo thế cả. Hán Văn Đế không theo phép cổ, có di mệnh để tang ngắn hạn, lấy ngày thay cho tháng. Từ đó về sau, người ta theo mà làm. Như vậy là vút bỏ điển lễ, xem nhẹ luân thường, rất không đáng theo. Các tiên thánh nước ta, tuy có theo lễ mà làm, nhưng các lễ tiết trong đó **[81a]** cũng chưa phục cổ hết. Nay Thánh thượng Hoàng đế lìa bỏ trăm họ lên châu Thượng đế, ta rất đau đớn xót thương, báo đức không thể nào cho cùng. Các khanh nên nghị bàn tang chế ba năm để nguôi lòng ta nhớ tiếc".

Đại thần và các quan đều rạp đầu thưa rằng: "Hiếu là gốc lớn của đạo trị thiên hạ. Nay điện hạ theo được đạo hiếu, tôn nổi luân thường, dẫu Đế Thuần là bậc đại hiếu, Vũ Vương là bậc đại hiếu³ cũng không hơn được, bọn thần đâu dám không tuân lệnh thi hành".

Bấy giờ mới định tang 3 năm. Tất cả những việc liệm, quàn, lễ điện, đều theo lễ cổ. Lệnh cho dân chúng trăm họ phải để tóc dài theo tang phục trăm ngày. Nếu là các quan và các hộ vệ thì để tóc dài theo tang phục 3 năm và đều mặc áo mộc trắng, khi ở nhà làm việc thì mặc tạm áo xanh cũng không cấm. Ngoài trăm ngày thì dùng áo xanh hay áo đen, **[81b]** không được dùng màu hồng và màu lục. Các

¹ Hoàng đế: Một ông vua nổi tiếng trong truyền thuyết của Trung Quốc.

² Ngu Chu: thời đại của Ngu Thuần và Chu Văn Vương, được coi là thời kỳ "thịnh trị" lý tưởng, theo quan niệm của sử gia phong kiến.

³ Người có lòng hiếu bền vững, khắp thiên hạ ai cũng thừa nhận.

quân dân nam nữ ở phủ Phụng Thiên và trong nước đều phải mặc áo trắng mộc, hoãn lấy vợ lấy chồng trong 3 tháng.

Triều thần là bọn Định Công bá Trịnh Công Đán khuyên Hoàng thái tử lên ngôi, nhưng không được nghe.

Ngày Mậu Dần mồng 6, Thái bảo Bình Lương hầu Lê Chí, Binh bộ thượng thư Định Công bá Trịnh Công Đán, Tây quân đô đốc phủ tả đô đốc Sung Khê bá Lê Vĩnh tới điện Hoǎng Văn kính đón Hoàng thái tử lên ngôi, đổi năm sau thành năm Cảnh Thống thứ 1.

Ngày mồng 8, cấm mua hiệp và kén tiền. Xuống chiếu rằng:

"Các nữ sử ở phủ, cung nhân cung Thiên Hòa và nô tỳ ở các phủ thân vương, công chúa, các nhà đại thần có mua thứ gì của người dân nhà quê bán trong chợ, không được quen thói cũ, mượn tiếng công mưu lợi riêng, ức hiếp mua rẻ và lấy bừa không trả tiền. Từ **[82a]** nay, dân chúng mua bán hàng hóa gì và người kiểm thu các loại tiền nộp vào kho công, nếu đồng tiền ném xuống đất có tiếng kêu, còn râu lạt được, tuy có sút mẻ vành cạnh một chút, thì từ nay nhất loạt phải nhận dùng cả, không được quá kén hoặc không tiêu".

Ngày mồng 10, dụ Lục khoa và Ngự sử đài giám sát rằng:

"Tiến cử người hiền tài, loại bỏ kẻ bất hiểu, đó là việc lớn của chính trị. Cho nên, dùng người hiền không lường lự, bỏ kẻ gian không chần chừ, đời Đường Ngu do đó mà đổi thay được phong tục. Biểu dương người tốt việc hay, loại bỏ kẻ xấu điều dở, Thành Chu do vậy mà làm nên thịnh trị thái bình.

Trẫm mới lên ngôi, chọn người cai trị, mong được bậc hiền tuấn để giúp rập nên công. Song còn lo quan các nha môn tốt xấu lẫn lộn, trung nịnh không phân, nếu không khu xử sao tỏ khuyên răn được? Bọn các người giữ giường mỗi của triều đình, làm **[82b]** tai mắt của Thiên tử, tiến người hay, bỏ kẻ dở là chức phận phải làm. Nên thể theo lòng trẫm, mỗi người đều phải tuân theo phép công.

Kể từ nay, các nha môn trong ngoài, nếu có ai liêm khiết, có tài, trung trực đáng khen thưởng cất nhắc, cùng những kẻ tham lận bỉ ổi, không làm nổi việc, đều phải xét rõ sự thực, kê tên tâu lên. Ai dám a dua theo nhau, hay vì thù riêng, trao đổi đút lót, mà xếp đặt không đúng thì sẽ bị trị tội nặng không tha".

Ngày 13, hkoan giảm thuế khoá tạp dịch, và cho quân dân vay thóc.

Xuống sắc chỉ cho các huyện trong ngoài rằng:

Chợ nào to đã có ngạch thuế thì cứ theo như trước, chợ nào chưa có ngạch thuế thì không được biên thêm vào ngạch. Còn ở Nghệ An thì các sắc quân, dân, những người không vợ, goá chồng, đói rét, bệnh tật, tàn phế, nếu có ai thiếu ăn thì hai ty Thừa, Hiến giao xuống cho các quan phủ huyện, kê khai ngay họ tên những người ấy làm bản tâu lên cấp cho thóc công chứa trong kho, mỗi người 100 **[83a]** thăng, đến khi lúa chín sẽ chiếu theo số thóc vay mà thu nộp.

Ngày 16, ban bố tên huý của vua là Tranh và tên huý của Thái hậu là Hằng.

Ra lệnh rằng quan viên lại điển, người nào có khoa mục và thi hội trúng trường, thi hương trúng thức cùng các giám sinh, nho sinh, sinh đồ thì gặp tang cha mẹ mới được chịu tang.

Ngày 26, bổ Đào Cử làm Hàn lâm viện thị độc Đông các học sĩ, Dương Trực Nguyên làm Đông các hiệu thư. Bấy giờ trời có đại hạn, Trực Nguyên dâng thư xin vua sửa đức để cứu vãn thiên tai.

Sai Hộ bộ nghị bàn tăng thêm thu 61 của các hộ lấy đồng để đủ dùng việc quân.

Tháng 3, ngày mồng 6, định lệ thuế của đàn bà khiêng kiệu; lệ nộp vàng và nộp trứng tằm.

Định lệ thuế mắt muối.

[83b] Ngày 12, vua dụ các thân vương, công chúa, công hầu, bá, phò mã, các quan văn võ rằng:

Bọn nô lệ hèn kém thường ỷ thế làm bậy, người nào chứa chấp bao che phải nên răn bảo, nghiêm cấm. Kể từ nay, các phủ nha, hoặc các nhà quyền quý có nô tỳ, làm nhà ở Phụng Thiên, hoặc có ruộng đất ở phủ huyện các xứ đều phải nêu rõ là nô tỳ công ở phủ, nha nào, là nam nhân, nữ nhân của nhà họ nào. Nha môn phủ ấy và chủ quản giám phải tự kiểm soát, đúng là nô tỳ của bản quan thì mới cho ở. Nếu ở hỗn tạp thì phải đuổi cho hết. Phải khai báo họ tên số mục của nô tỳ, đưa tới quan phủ huyện mình để có bằng cứ mà kiểm soát.

Ngày 16, xuống chiếu rằng: Từ nay, quan tuần ty ở dọc biên giới, nếu có khuyết viên nào, thì Lại bộ chọn **[84a]b** lấy người Kinh nào ở địa phương gần đây có chiến công đánh giết được giặc, đáng được bổ dụng và quen thủy thổ để thuyên bổ.

Ngày 20, ra sắc chỉ rằng: Kể từ nay, Lục khoa cấp sự trung và Giám sát ngự sử có khuyết viên nào thì Lại bộ chọn các quan trong ngoài, người nào có thân tiến sĩ xuất thân, mà liêm khiết, siêng năng, cương trực, có công lao cho thuyên bổ nhậm chức. Sau một năm, Lục khoa cấp sự trung hiệp đồng khảo hạch tâu lên những công việc viên đó đã làm, đợi lệnh. Người nào dùng được thì để lại, người nào không dùng thì đổi bổ chức khác. Lục khoa cấp sự trung không công bằng thì cho Đô ngự sử soát xét lại những việc đã làm, tâu lên đợi lệnh. Người nào dùng được thì để lại, người nào không dùng thì đổi bổ chức khác. Nếu Đô ngự sử đài khảo hạch không công bằng, thì quan Lục khoa đem sự thực hạch tâu lên. Nếu Lại bộ thuyên bổ không **[84b]** đúng, khoa đài dung túng bao che cho nhau, thì đều nhất loạt giao xét để trị tội.

Định lệnh điều lên chức khác. Kể từ nay, Thủ lĩnh các nha môn phủ huyện, châu bên ngoài có ai được điều lên chức khác thì Lại bộ tự cho người coi nha môn đó điều tra rõ ràng, nếu quả là liêm khiết, siêng năng, giỏi giang làm được việc, không bỏ thiếu các công việc công nơi trị nhậm, thì mới được điều lên chức khác.

Mùa hạ, tháng 4, ngày 13, chuẩn y lệnh cấp tiền bổng theo kỳ, theo phiên.

Ngày 17, nhắc lại lệnh cấm kiện vượt cấp.

Ngày 26, định lệnh thăng bổ chức đô lại, để lại, điển lại.

Định lệnh sai đi làm việc gì phải có chữ duyệt.

Định lệnh chọn bổ các chức vụ khó khăn. Như các huyện Lô Dương và Lương Giang phủ Thiệu Thiên là **[85a]** những nơi chức nhiệm khó khăn, kể từ nay, nếu khuyết viên nào thì Lại bộ chọn lấy người nào liêm khiết, có tài, cương trực, siêng năng làm việc mà thuyên bổ.

Ngày 28, định lệnh đổi đi nơi khác. Như các viên quản quân, quản dân ở Nghệ An, nếu người nào có quê quán ở ngay phủ, huyện mình cai trị, có nhà ở gần nha môn mình làm việc, thì Lại bộ điều động đi nơi khác, chọn người khác bổ thay.

Lại xuống chiếu rằng: Từ nay, các chức quản quân, quản dân ở các xứ, Lại bộ không được lấy người quê quán ở bản xứ, có nhà gần nơi mình cai quản mà thuyên bổ.

Tháng 5, ngày mồng 3, xây Đãi Lộ viện.

Trước đây, Thái Tổ làm Đãi Lộ viện ở ngoài cửa Tây. Thái Tông, Nhân Tông đều nhân đó theo. Thánh Tông làm thêm hai dãy nhà ở ngoài cửa Đại Hưng.

Đến đây, đặc cách ra lệnh cho Ngũ phủ sai phái kỳ quân xây dựng Đãi Lộ viện ở ngoài cửa Đại Hưng **[85b]** gồm 2 dãy, mỗi dãy 3 gian 2 chái.

Ngày 14, cấm quan lại và dân chúng không được dùng các thứ ngọc như thủy tinh... để làm những thứ như mũ, ống nhổ...

Định lệnh truy thu thuế bông vải mùa hạ của nữ đinh.

Tháng 6, ngày mồng 8, cấm sử dụng tiếm vượt những đồ phi pháp như các đồ vật có nạm khắc vàng bạc, sơn vẽ rồng phượng.

Mùa thu, tháng 8, ngày mồng 3, định lệnh chọn bổ thối quan¹. Từ nay, thối quan ở Thừa ty các xứ có khuyết viên nào thì Lại bộ chọn lấy quan các nha môn, người nào đã qua hai kỳ khảo khóa trở lên, liêm khiết, có tài, từng trải, am hiểu hình danh mà thuyên bổ.

Ngày 28, định lệnh phát quân nhu cho quân theo hầu.

[86a] Tháng 9, định lệ phong tặng, tập ấm cho các quan văn võ: Văn giai, truy phong cha mẹ thì lui 1 bậc, như chánh nhất phẩm thì cha được chánh nhị phẩm...

Mùa đông, tháng 10, ngày 26, bọn Hộ bộ thượng thư Ngạc Hồi vâng theo nghị định mới, định lệ cấp tiền lương.

Tháng 11, sai sứ sang nhà Minh. Hộ khoa đô cấp sự trung Phạm Hưng Văn và Hàn lâm viện hiệu lý Nguyễn Đức Thuận báo tang; Hàn lâm viện hiệu lý Phan Tông, Phạm Khắc Thận, Nguyễn Đình Tuấn cầu phong.

Đặt chức Thủ ngự tại Bình Lục và Lạc khư thuộc đô ty Lạng Sơn.

Định lệ binh biên giới. Kỳ quân các xứ dọc biên giới, nếu cha con, anh em, người cùng xã, cùng **[86b]** thôn mà phân tán ghép vào quân các vệ, sở khác nhau thì đến khi làm sổ quân tịch, phải đối chiếu mà biên chế về cùng đội ngũ một vệ để tiện kiểm soát.

Lấy Lê Năng Nhượng làm Điện tiền đô kiểm điểm, Cống Xuyên bá, Lê Nhuận làm Tứ vệ đề đốc Dung Hồ bá, Chu Trấn làm Hữu đề điểm.

Tháng 12, ngày Tân Mão 24, dâng tôn hiệu cho Đại Hành Hoàng Đế là Sùng Thiên Quảng Vận Cao Minh Quang Chính Chí Đức Đại Công Thánh Văn Thần Vũ Đạt Hiếu Thuần Hoàng Đế, miếu hiệu là Thánh Tông.

¹ Thối quan: chức quan phụ trách việc bắt giữ các phạm nhân.

Đại Việt Sử Ký Bản Kỷ Thực Lục

Quyển XIV

[1a]

Kỷ Nhà Lê

Hiển Tông Duệ Hoàng Đế

Tên húy là Sanh¹ lại húy là Huy, là con trưởng của Thánh Tông, ở ngôi 7 năm, thọ 44 tuổi thì băng, táng ở Dụ Lăng.

Vua thiên tư anh minh thông tuệ, giữ vận thịnh trị, thái bình, mới trong khoảng 7 năm mà thiên hạ bình yên, xứng đáng là bậc vua giỏi giữ cơ đồ, thế mà ở ngôi không lâu, đáng tiếc thay!

Mẹ ngài là Trường Lạc Thánh Từ hoàng thái hậu họ Nguyễn, tên húy là Huyền², người ở trang Gia Miêu Ngoại, huyện Tống Sơn, là con gái thứ hai của tằng thái úy Trinh quốc công [Nguyễn] Đức Trung. Trước đây, Thánh Tông chưa có con nối, Quang Thục hoàng thái hậu³ đã từng cầu đảo, sai Đức Trung đến cầu ở am Từ Công núi Phật Tích⁴, chiêm bao thấy đến trước mặt thượng đế cầu hoàng tử. Thượng đế phán: "Cho sao Thiên Lộc làm con Nguyễn thị". Nói rồi cho ẩm đến ngồi ở trước. Bấy giờ, Trường [1b] lạc hoàng thái hậu ở cung Vĩnh Ninh, tức thì có mang. Đến khi đủ ngày tháng, chiêm bao thấy rồng vàng từ trên trời sa xuống, bay vào trong phòng, một lát sau thì sinh ra vua. (Vua sinh vào ngày mồng 10 tháng 8, năm Tân Tỵ, Quang Thuận năm thứ 2 [1461]).

(Xét bài Thiên Phúc tự bi ký⁵ của Nguyễn Bá Bằng có nói: Trường Lạc hoàng thái hậu có điềm rồng vàng nhập vào sườn bên tả).

Vua sinh ra, dáng vẻ thiên tử, mũi cao, mặt rộng, thần thái trang nghiêm, tươi đẹp khác thường, Thánh Tông yêu quý lắm. Năm Quang Thuận thứ 3 [1462], tháng 3, sách lập làm hoàng thái tử.

Năm Hồng Đức thứ 28 [1497], tháng giêng, Thánh Tông băng, vua lên ngôi hoàng đế, đổi niên hiệu, đại xá, lấy ngày sinh làm Thiên Thọ thánh tiết, tự xưng là Thượng Dương động chủ. Sau vua được truy dâng tôn thụy miếu hiệu là Hiển Tông.

Mậu Ngọ, Cảnh Thống năm thứ 1 [1498], (Minh Hoảng Trị năm thứ 11). Mùa xuân, tháng giêng, ngày 16, có sắc dụ cho [2a] các ty hộ vệ trong ngoài rằng: Cửa hành cung không nghiêm thì việc canh giữ cung thành không chắc. Nếu gặp khi đại giá đi bái yết sơn lăng thì ba ty Hộ vệ⁶ càng phải hiệu

¹ Chữ ____ có hai cách đọc: sanh (Quảng vận: Sĩ canh thiết) và tranh (Tập vận: Trừ canh thiết).

² Chữ ____ có hai cách đọc: Huyền và Huyến.

³ Tức bà Ngô Thị Ngọc Dao, bà hậu của Lê Thái Tông, mẹ của Lê Thánh Tông.

⁴ Am Từ Công: tức chùa Thầy, thờ Từ Đạo Hạnh, nhà sư đời Lý. Núi Phật Tích: tức núi Sài Sơn, nay thuộc huyện Quốc Oai, Hà Sơn Bình.

⁵ Bài ký khắc trên bia đá ở chùa Thiên Phúc, nay là chùa Thầy

⁶ Ba ty Hộ vệ: Theo Kiến văn tiểu lục của Lê Quý Đôn thì năm đầu tiên hiệu Quang Thuận (1460) đặt các vệ quân Thần vũ, Hiệu lục và Điện tiền gọi là ty Hộ vệ.

lệnh cấm mật, chớ cậy thời bình mà lơ là việc phòng bị. Kinh Thư nói: "Có phòng bị thì không lo ngại"¹. Kinh Dịch nói: "Gỗ hiệu canh từng lớp cửa thành để ngăn ngừa kẻ bạo nghịch"², chính là nói về điều đó. Nếu thấy đặc chỉ cho gọi người vào, ban ngày thì dùng bài ngà tuyên triệu, có cả cờ lệnh và bài đồng nữa. [Nếu không] thì không được tự tiện mở đóng cửa doanh.

Ban đêm thì dùng bài vàng song hổ, có cả cờ lệnh và bài đồng. Nếu không có phù vàng, bài ngà thì nhất thiết không được thi hành. Kẻ nào không nhận rõ thực giả, không theo sắc chỉ, thì bị tội theo quân luật.

Tháng 3, ngày mồng 5, định lệ thu nộp các thứ thuế. Mọi thứ thuế trong nước, năm nào thu thì đến cuối năm ấy phải nộp đủ, không được **[2a]** thu năm nay đến năm sau mới nộp.

Có sắc chỉ rằng: 6 sở của vệ Lang Sơn, kỳ quân thì ít, quan lại thì nhiều. Các quan ba ty xứ ấy phải cùng nhau bàn định, giữ lại mỗi sở hai viên³; mỗi vệ, chức giáo tập bác sĩ 6 người, còn lại thì đều giảm bớt. Kê khai rõ họ tên những người giảm bớt gửi lên Lại bộ và Binh bộ để điều bổ và sai đi huấn luyện vệ sở khác.

Ngày Giáp Tuất, mồng 8, quan tài của Thánh Tông Thuần Hoàng Đế rước về đến Lam Kinh. Đến ngày Giáp Ngọ 28, an táng vào bên tả Vĩnh Lăng ở Lam Sơn, gọi là Chiêu Lăng. Trước đó, Lễ quan tâu xin dựng bia, khắc minh để tỏ rõ sự nghiệp của tiên đế cho đời sau. Vua khen lời tâu là phải, sai Đông các đại học sĩ kiêm Quốc tử giám tế tửu Thân Nhân Trung, Lễ bộ thượng thư kiêm Đông các đại học sĩ Đàm Văn Lễ, Đông các đại học **[3a]** sĩ Lưu Hưng Hiếu⁴ soạn văn bia. Ngày hôm ấy, vua sai nữ quan và nữ sử 10 người đưa linh cữu vào an táng xong rồi ra.

Thả vài trăm cung nữ.

Sau sứ đi khắp bốn phương, truy xét những người nghèo túng, già yếu còn trong quân ngũ thì thả cho về, những người chịu thuế khoá và phục dịch công trình quá nặng thì giảm nhẹ cho; tha những kẻ lầm lỡ, xét rõ người oan khuất, bỏ dùng kẻ mất chức, khen thưởng người có công; tha nợ thuế, nói hình phạt, nêu gương người tiết nghĩa, giúp đỡ kẻ cô cút, người đói nghèo, cất nhắc người liêm khiết, tiến cử bậc hiền tài, trong ngoài ai cũng thoải lòng. Vua ở Đông cung 36 năm, đức hạnh, học nghiệp ngày càng tăng tiến, nhân hiếu nổi lên khắp trong nước, cho nên chính sự bước đầu đã tốt đẹp, khả quan.

Trong hạt Nghệ An, Thuận Hoá, bọn trộm cướp đều nổi lên, quận bên cạnh đánh dẹp không yên được. Vua ra sắc lệnh cho quan có trách nhiệm, triệt bỏ hết toán lính đi tiểu bắt, chiêu an phủ dụ cho chúng ra thú tội trở lại nghề nghiệp cũ⁵.

Vua xem sổ tiền thóc của Hộ tào dâng lên và hỏi **[3a]** các quan tả hữu, biết được tình trạng dự trữ của nhà nước và tư nhân. Từ đấy lại càng để ý đến việc nông tang, tự tay viết sắc lệnh sai các quan thừa hiến, phủ, huyện đi tuần hành khuyên bảo nhân dân đắp đê điều, đào ngòi lạch, khơi bờ ruộng, để phòng hạn, lụt. Lại sai triều thần đi kiểm tra, xem xét những việc đó. Mỗi xã đặt một người xã trưởng hay thôn trưởng chuyên trông nom việc nông tang, lại đem xã quân và nông trưởng đi đốc thúc. Quan bên ngoài ai có việc về Kinh và sứ của triều đình từ ngoài trở về, vua đều cho gọi vào hỏi về mùa màng được hay mất, trăm họ sướng khổ ra sao. Còn lính ở thợ đến phiên thì cứ theo lệ trước, tháng 6, tháng 10 chia một nửa về làm ruộng.

Ngày 16, có chiếu quy định rằng các quan trong ngoài, người nào không có con mà nuôi con nuôi, đều chiếu theo chức phẩm, cho được tập ấm bổ quan như con đẻ.

¹ Xem Kinh Thư, thiên Duyệt mệnh trung, Nguyên văn: "Hữu bị vô hoạ".

² Xem Dịch Kinh đại toàn, quyển XIX, Hệ từ hạ. Nguyên văn: "Trùng môn kích thác dĩ đãi bạo khách".

³ Hai viên là: một viên quản lĩnh, một viên võ úy.

⁴ Bản dịch cũ và Cương mục đều ghi là Đông các học sĩ Lưu Hưng Hiếu.

⁵ Nguyên văn: "Để sắc sở ty tất khứ thiết bộ binh phủ dự hứa xuất thú phục nghiệp". Bản dịch cũ là: "Vua sắc cho quan có trách nhiệm đặt quân đi bắt tại các nơi và phủ dụ cho ra thú tội làm ăn".

Định lệ bảo cử chức Tổng binh. Có chiếu chỉ rằng: Chức Tổng binh giữ trọng trách cả một phương, không thể trao cho kẻ không xứng đáng. **[4a]** Kể từ nay, nếu có khuyết chức Tổng binh thì cho phép các quan khoa, đài bảo lãnh, lựa chọn quan ở các nha môn, người nào có đảm lược học thức, uy vọng, tài cán, liêm khiết, siêng năng để bổ vào chức vụ đó. Kẻ nào dám riêng tư tiến cử bậy loại ngu dốt, thô bỉ, nhút nhát, hèn kém thì phải trị tội nặng hơn luật thường.

Định lệ nộp thuế tơ sống, đó là theo lời bàn của Trịnh Trị.

Lấy Dương Trực Nguyên làm Lại khoa đô cấp sự trung, lại ưu đãi cho thêm tiền quý bổng liêm khiết.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 5, có sắc dụ quy định: Những điển lại có tội phải sung quân, khi được ân xá, nên bổ làm lại ở nha môn bên ngoài. Người nào tội tình nhẹ thì bổ nơi đất lành, khoan cho một chút; người nào tội tình nặng thì bổ nơi biên cương xa xăm nước độc.

Ngày 19, bọn Tản trị thừa tuyên sứ ty, tham chính các xứ Hải Dương Vũ Duệ dâng lời tâu bày về việc định ngày thi Hương rằng: Bọn thần kính xét thể lệ thi Hương năm trước: tháng 8, ngày mồng 8 **[4b]** vào kỳ thứ nhất, ngày 19 vào kỳ thứ hai, ngày 25 vào kỳ thứ ba, ngày mồng 1 tháng 9 vào kỳ thứ tư. Theo như thế, bọn thần trộm xét, tháng 8 năm nay đúng vào kỳ thi Hương mà ngày mồng 10 tháng ấy kính gặp ngày Thiên thọ thánh tiết. Nếu ngày mồng 8 tháng ấy, Vũ Duệ và các viên Hiến ty đều đã vào trường thi Hương rồi, đến ngày mồng 10 lại ra trường thi về nha môn làm lễ thì việc thi sẽ không được cẩn mật, mà nếu bày hương án làm lễ¹ ngay trong trường thi, thì lễ vẫn sẽ không đầy đủ. Cúi xin thi Hương năm nay hoãn đến ngày 12 tháng ấy vào kỳ thứ nhất, ngày 20 vào kỳ thứ hai, ngày 29 vào kỳ thứ ba, ngày mồng 6 tháng 9 vào kỳ thứ tư. Như vậy, một là để bày tỏ tình cảm kẻ tôi con chúc mừng vua cha, hai là để công việc **[5a]** đặt khoa thi chọn hiền sĩ của triều đình được nghiêm túc. Vua nghe theo.

Tháng 5, ngày 24, định lệ truy thu thuế bông vải mùa hạ của nữ đình.

Mùa thu, tháng 7, ngày 15, Ngự sử đài đô ngự sử Quách Hữu Nghiêm tâu rằng: Những lực sĩ, dũng sĩ, võ sĩ, điển lại, quân sắc, ai bắt được kẻ cướp cùng bọn giặc phản nghịch gian ác, nếu lệ có xuất thân thì Lại bộ chiếu như lệ xuất thân mà bổ dùng, nếu lệ không có xuất thân thì đều trao cho tẩn chức theo như lệnh.

Tên phản nghịch Hoàng Hấp Kiện bị giết.

Tháng 8, ngày 22, ra sắc dụ cho Hình bộ, Đình úy ty và các quan xét xử án kiện trong ngoài rằng: Việc dùng hình ngục quan hệ tới sinh mệnh của dân, sử dụng đạo thì dân tha lòng, xử trái đạo thì dân chịu hại. Cho nên lời Tượng của Kinh Dịch rất răn việc chậm xử án², Kinh Thư rất xem trọng việc xét trong tù³. Thế thì, trong việc tra xét, xử án, **[5b]** há có thể được phép trì hoãn sao! Kể từ nay về sau, Hình bộ, Đình úy ty và các quan xét xử án kiện trong ngoài, hề thấy những án nào còn nghi ngờ, khó xử, cũng đều phải theo đúng kỳ hạn mà xét xử cho xong. Nếu có ai dám để chậm trễ quá kỳ hạn, thì đến cuối mỗi năm, quan phụ trách cùng Hình bộ, Đề hình giám sát ngự sử, Thanh hình hiến sát sứ ty phải kiểm tra tâu hặc lên để trị tội theo pháp luật. Nếu lấy tình riêng dung túng, không biết tra xét tâu lên, thì cho người có việc kêu lên, đường quan ngự sử đài và thể sát xá nhân xét thực làm bản tâu lên để trị tội. Các quan kể trên không chịu làm đúng lý thì cho người bị hại tâu rõ thực tình sẽ trị tội họ theo luật pháp.

Đặt thêm các cơ sở hiệu của ba vệ Thăng Long, Tư Nghĩa, Hoài Nhơn thuộc Đô ty Quảng Nam.

Mùa đông, tháng 10, ngày 21, bọn Lễ bộ thượng thư Vũ Hữu⁴ tâu rằng: Đầu bếp phục dịch ở Thái quan Thư¹ **[6a]** vẫn có kẻ bỏ trốn. Bọn đầu bếp ở Thái quan thư so với hạng chăn voi của Công bộ

¹ Tức làm lễ mừng ngày sinh Thiên thọ thánh tiết của vua.

² Ý của lời Tượng quẻ Lữ trong Kinh Dịch.

³ Ý một đoạn trong thiên Khang cáo của Kinh Thư.

⁴ Vũ Hữu: người làng Mộ Trạch, huyện Đường An, Hải Dương, đỗ tiến sĩ khoa Quý Mùi (1463) năm Quang Thuận đời Lê Thánh Tông.

cứ đến tháng 6, tháng 10 hàng năm đã được vâng mệnh về làm ruộng, còn bọn đầu bếp thì chưa được, như thế là chưa công bằng. Do đó, cúi xin hạ lệnh cho Thừa ty bốn xứ Hải Dương, Sơn Nam, Tam Giang, Kinh Bắc chọn lấy những phú nông trong hạt, bổ thêm làm đầu bếp, như lệ số người phiên trước để tiện phục dịch. Cứ đến tháng 6, tháng 10 hàng năm thì nhật luật chia cho về làm ruộng như hạng chăn voi của Công bộ, cho khó nhọc và nhàn rồi được công bằng, ngõ hầu có thể xoá bỏ được cái tệ bọn đầu bếp trốn đi. Vua nghe theo

Tháng 11, ngày mồng 8, vua sai bọn bồi thần Nguyễn Quan Hiền, Phạm Thịnh, Lê Tuấn Mậu sang nhà Minh cống hàng năm.

Ngày 20, có sắc chỉ cho Thừa ty bốn xứ Hải Dương, Sơn Nam, Tam Giang, Kinh Bắc [6a] rằng: Khi rồi việc làm ruộng, thì sai các quan phủ huyện đốc bắt dân phu các xã chuyên chở thóc công của huyện mình, mỗi thừa ty là 12.500 thạch đưa về kinh giao nộp, kho Thiên Hội kiểm nhận chứa vào bốn dãy kho bỏ không từ trước. Còn như thóc công của Thừa ty các xứ Thanh Hoá, Nghệ An, Thuận Hoá, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Hưng Hoá, Tuyên Quang, thì đều xứ nào thu chứa ở xứ đó như trước đây, để đủ lương cho việc phòng bị biên cương.

Tháng 12, ngày mồng 10, có sắc chỉ quy định: Kể từ nay, trưởng quan các nha môn trong ngoài, khi khảo khoá các chức ở vệ, sở, phủ, huyện hạt mình phải xét tường tận thành tích các nhiệm vụ đã trải qua. Người nào hết lòng phủ dụ chăm sóc quân dân, được quân dân yêu mến khâm phục, nộp thuế không thiếu hụt, thì mới được xét duyệt là xứng đáng với chức vụ và được thăng chức, ban thưởng theo lệ đã định. Nếu quấy nhiễu, hạch sách nhân dân, theo lợi riêng gây mối tệ, thì dầu việc bị cáo giác không có chứng cứ cụ thể, nhưng thói gian tham mọi người đều biết cả, [7a] cùng là trong hạt có nhiều kẻ trốn đi thì đều khảo vào loại không xứng chức.

Có lệnh chọn chức thủ lĩnh.

Lời chiếu viết: Chức thủ lĩnh được ngang hàng với trưởng quan, được bàn luận phải trái cùng trưởng quan, không phải chỉ có tra xét, viết lách sổ sách ở phủ vệ, mà còn phải xét hạch các tướng hiệu gian phi. Cần phải công bằng giữ phép, ngay thẳng cho người noi theo. Thỉnh thoảng có người liêm khiết xứng chức như bọn Vũ Phục Long, Phạm Như Dự, Vũ Thế Hào, thì đã nêu khen ban thưởng để khuyến khích người sau. Nay những người ở chức ấy, không biết thấy người hay thì lo theo kịp, lại bắt chước kẻ dở, dung túng che giấu cho nhau, lâu ngày quen nết. Thậm chí hùa nhau làm trò nhơ nhuốc, mặt dày nịnh bợ, quỳ gối chui luồn, nuôi chứa lòng gian, gây mối tệ hại, nhưng sao kể xiết, khiến không sao phân biệt được kẻ hay, người dở để mà khuyến khích hoặc răn trừng. Từ nay, ở trong thì Lục khoa, ở ngoài thì Hiến ty, hễ là thủ lĩnh, phải theo phép công bằng, phân biệt cho rõ, ai là người liêm khiết giữ luật pháp, [7b] ai là kẻ tham những vụ lợi riêng, đều kê tên tâu lên, trao cho Cai đạo giám sát ngự sử xét lại làm bản tâu lên để thi hành. Kẻ nào dám theo lòng ân oán riêng, tham mê của dút lót, mà nhận xét không đúng, cùng là dung túng không nói gì, thì cho quan Lục khoa được nhất luật hạch tâu.

Kỷ Mùi, [Cảnh Thống] năm thứ 2 [1499], (Minh Hoảng Trị năm thứ 12). Mùa xuân, tháng giêng, ngày 20, quy định ngày nộp tiền sai dư² trong kỳ đại tập. Ra lệnh cho các nha môn trong Kinh thời hạn trong 15 ngày; Hải Dương, Sơn Nam, Tam Giang, Kinh Bắc 25 ngày; Thanh Hoá, An Bang, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hưng Hoá 1 tháng; Nghệ An, Cao Bằng, Thuận Hoá 1 tháng 15 ngày, Quảng Nam 2 tháng. [Các nơi] đều phải theo đúng ngày hẹn giao nộp. Hộ bộ kiểm thu đủ số theo lệ đã định.

Ra sắc chỉ dụ các quan viên và quân sắc ở trong ngoài cả nước rằng: Việc thiết lập vũ bị, cốt phải phép [8a] tắc vững bền, cách sửa sang chính trị, quý ở trừ mối tệ hại. Cho nên sách Tam lược chú trọng quyền cầm quân của tướng, sách Lục thao ghi việc thưởng phạt công minh. Xét lời chứng ấy, đủ làm gương soi. Nước nhà ta dùng sức của dân, định ra phép nước; binh lính các phủ vệ trong ngoài phải mở rộng quy chế; bọn thợ thuyền lớn nhỏ càng phải coi trọng việc xét công lao. Trừng trị kẻ tham ô, lời dạy rất rõ ràng; khen thưởng người liêm cần, điển chương đã đầy đủ. Chăm chăm roi vọt răn đe, ngăn

¹ Thái quan thư: cơ quan phụ trách việc ăn uống của nhà vua.

² Tiền sai dư: là tiền sưu hay thuế thân sau này.

ngừa tư thông dứt lốt. Mà sao bọn quan lại giữ chức quyền, không đoái chi tới phép tắc của triều đình. Người lo cho nước, quên việc nhà thì ít; kẻ thiếu trách nhiệm, bỏ chức phận thì nhiều. Tha giàu bắt nghèo, không chừa ác cũ; tham tiền khoét cửa, vẫn theo lối xưa. Kẻ thì chỉ lo hại người để béo mình, kẻ thì đam mê tửu sắc mà chẳng bỏ, kẻ thì dựa thế **[8b]** đang lên nghĩ cách bóc lột, kẻ thì nhân được gả xuống¹ mà mặc sức vét bòn, kẻ thì cho nhờ vả che chở làm mưu hay mà vút bỏ phép nước, kẻ thì lấy yêu sách, đánh đập là kẻ giỏi mà không thương xót người nghèo. Việc quân, việc nước hỏng nát không lúc nào nghiêm trọng bằng lúc này. Trẫm mới lên ngôi báu, nghĩ cách trừ bỏ thói tệ, muốn đặt hình phạt nặng để chính sự buổi đầu được trong sạch. Nhưng lại nghĩ: lấy hình phạt trừng trị kẻ gian là công cụ giúp việc trị bình; lấy miệng lưỡi thay cho búa rìu là lòng nhân chế ngự kẻ dưới. Vậy đặc cách ban bố điều khoản mới, yêu cầu trừ bỏ thói quen xưa. Người nào biết thể theo ý trẫm, không bất lương thì được thưởng hậu để nêu khen; kẻ nào quen giữ thói cũ, không nghe lời răn dạy, thì phạt nặng để trừng trị. Họa, phúc không có cửa nào, mọi người hãy lựa chọn cho kỹ.

Cày ruộng tịch điền.

Tháng 2, ngày 17, có sắc chỉ dụ bọn Thái bảo Sùng Khê hầu Lê Vĩnh, Đô kiểm điểm [9a] Cống Xuyên hầu Lê Năng Nhượng rằng: Mới rồi nhận được bản tâu của các khanh, lo kể lớn cho tông miếu xã tắc, khẩn thiết xin dựng lập hoàng trử², trẫm rất khen ngợi việc đó. Hoàng tử thứ nhất là Tuân³ thì thích mặc áo đàn bà, bỏ thuốc độc cả mẹ; hoàng tử thứ hai là Tuấn thì còn bé, lại không có đức, sợ không kham nổi; hoàng tử thứ ba là Thuần rất ham thích Thi, Thư, dốc lòng hiếu kính, trẫm thích thân vỗ về dạy bảo, nay đã trưởng thành, Trẫm quyết đoán từ công tâm, cho giữ ngôi thái tử, thực không phải là bỏ con trưởng lập con thứ, mà là vì thiên hạ chọn người làm vua đó! Song điện chính Đông cung trẫm còn đang ở, nên làm cung mới bên cạnh điện, và làm sách phong thái tử, tuyên bố nghi lễ tiết văn, truyền cho Hữu ty chọn ngày cử hành việc đó.

Nói rõ việc cấm chỉ cổ bàn xa xỉ.

Tháng 3, ngày mồng 2, làm lễ tế đàn⁴ cho Thánh Tông, ngày hôm ấy, bỏ áo tang.

[9b] Mùa hạ, tháng 4, ra sắc dụ cho bọn Lễ bộ thương thư Vũ Hữu rằng: Nhân tài là nguyên khí của quốc gia. Nguyên khí mạnh thì đạo trị nước mới thịnh. Khoa mục là con đường chính của người làm quan, đường chính mở thì chân nho mới xuất hiện. Cho nên ngày xưa dùng khoa lấy người tài giỏi phải đặt quy chế chia vị cho nghiêm, phải định thể lên dán tên cho chặt, có lệnh cấm bảo nghĩa cho nhau, đối sách cho nhau, cốt để ngăn ngừa mầm gian, thu nhiều người giỏi, để cung cấp cho nhu cầu dùng người vô cùng của thiên hạ. Phép chọn kẻ sĩ của tổ tông ta bắt chước đời xưa mà làm, đến nay quy mô rộng lớn, đã rất kỹ lại đầy đủ. Song phép lập đã từ lâu, tệ xấu theo đó mà nảy sinh, kẻ tầm thường thì lạm vào hàng thi đỗ, người thực học thì bị gạt ra ngoài vòng, lời bàn tán xôn xao, lòng học trò chưa thoả. Trẫm giữ cơ nghiệp lớn, rạng tỏ đạo công, sùng chuộng lòng thành, muốn văn hồi phong tục thuần phác, ngăn cấm lễ thói phù hoa, mong trừ bỏ **[10a]** thói tệ kiêu bạc. Để cho bậc hiền triết nổi gót bước lên, việc phòng giữ phải đặt ra minh bạch. Nhắc rõ các điều, liệt kê ra cả thảy 20 điều dưới đây. Điều thứ nhất: Trường thi phải rộng rãi, trong chia làm bốn khu, mỗi khu đều ngăn bằng rào thưa; bốn góc trong trường thi, mỗi góc làm một cái chòi, đến ngày vào thi, lấy nội thần hiệu úy mỗi chòi một người đứng trên chòi để trông coi...

Thi hội các cử nhân trong nước. Bây giờ, có tới hơn 5000 người dự thi, Vua nói: Phép cấm không nghiêm thì không thể ngăn chặn được thói cầu may, giữ bỏ không kỹ thì không thể lấy được người thực

¹ Nguyên văn "hạ giá", tức là được lấy công chúa là "bạc trên".

² Hoàng trử: chỉ ngôi thái tử.

³ Tuân: Tức An Vương Tuân, con trưởng của Hiến Tông, là người thông minh học rộng, sức lực hơn người, nhưng tính ngang bướng, thích mặc áo phụ nữ, hồi nhỏ, vì không được như ý, đem thuốc độc đầu độc mẹ. Sau này, An Vương bỏ nết cũ, thờ mẹ rất hiếu, giữ mình kín đáo (Theo *Đại Việt thông sử* của Lê Quý Đôn).

⁴ Tế đàn: lễ tế bỏ tang phục. Theo tục cũ, cha mẹ chết sau 27 tháng thì tế đàn rồi cởi bỏ tang phục.

giỏi. Liền cho Nghi tào¹ định ra phép thi, cận thần ra đầu bài thi in ra đưa xuống từng lều từng khu. Các viên tuần xức² phải thay nhau canh cả ngày. Khảo quan ai có người thân vào thi thì cho rút. Lấy đỗ được 55 người.

Tháng 5, ngày 19, xuống chiếu rằng: Kể từ nay, năm nào được mùa to, **[10b]** thóc lúa bội thu, thì thừa tuyên sứ ty các xứ sức cho, các quan phủ, huyện, châu trong hạt bắt các nông trường, thôn trưởng phải quan tâm khuyên bảo người trong xã mình ai nấy nên dự trữ thóc gạo cho dồi dào, không được xa xỉ dùng bậy cho tốn phí.

Đại hạn. Cầu mưa ở Thái Miếu mà vẫn nắng dữ.

Ngày 29, có sắc chỉ truyền cho Hình bộ rằng: Hôm nay, ở Thái Miếu còn đương cầu mưa, hãy hoãn việc xử trảm và phạt trượng tù nhân, hãy ghi chép tình trạng tù nhân bị phạt trượng tâu lên, phải cấp tốc vâng lệnh thi hành.

Tháng ấy, lấy Dương Trực Nguyên làm Phủ doãn phủ Phụng Thiên.

Tháng 6, ngày 19, thải bớt lại viên.

Sắc cho bọn Lại bộ thượng thư Trần Cận rằng: _ vào phép nước mà đục khoét là thói tệ của bọn lại, thường xuyên sa thải là quy chế của quốc gia

Trước đây, lựa chọn không công bằng, bọn lại quá nhiều, rất những tạp. Có kẻ ăn mày, chỉ một nghề là được bổ dụng, **[11a]** có kẻ nhờ cậy nhiều ngón, mong được chỗ hơn, hồi lộ công khai, thăng quan vượt cấp. Lại còn có kẻ không viết nổi bản thảo tờ tâu, phải bỏ tiền thuê người viết hộ. Cũng có kẻ không chép nổi sách, chỉ mảnh khoé để kiểm miếng. Bệnh trong tim óc, năm tháng đã lâu. Muốn cho trị giáo trở lại thuần hậu, mà cứ để lũ tiểu nhân đẩy đường, tắc lối thì không thể làm được. Người phải gửi công văn cho các nha môn trong ngoài các xứ trong nước, hạn trong ba tháng, các quan phụ trách phải làm bản tâu rõ người nào thanh liêm, chính trực, kẻ nào gian tham, ngu dốt, cùng những người già ốm, hèn yếu, thì cho về hết thầy, theo như lệnh mà thải ra. Lại chọn con em nhà lương thiện, có xã trưởng bảo đảm, nếu khai gian thì trị tội chết mới cho vào thi mà bổ dụng.

Ngày 26, có sắc chỉ rằng: Kể từ nay, quân dân xứ Quảng Nam bắt được voi cho nhà nước, thì cho báo cáo với ba ty, cùng hiệp đồng xét thực, cứ 1 con voi **[11b]** mà 35 người trở lên bắt được, thì cho 20 người là hạng chính thức bắt được, 20 người là hạng đi theo để bắt, làm bản kê tên từng người để xét ban thưởng theo thứ bậc khác nhau.

Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 5, ra sắc dụ cho các quan viên và dân chúng rằng: Thế đạo thịnh hay suy quan hệ ở phong tục; phong tục tốt hay xấu quan hệ ở khí số. Kinh Dịch nói: "Dùng người quân tử cho đạo đức thuần hậu, phong tục tốt lành"³. Kinh Thư nói: "Ban rộng năm điều giáo hoá để dạy dân vào khuôn phép"⁴. Kinh Thi nói: "Khuôn mẫu không sai mới uốn nắn được người bốn cõi"⁵. Kinh Lễ nói: "Thực hiện đủ "bát chính" để phòng ngừa bừa bãi, thống nhất đạo đức để phong tục hoà đồng"⁶. Kinh của thánh nhân truyền lại lời dạy, chứng cứ rành rành. Các bậc đế vương thời xưa, lên ngôi trị nước, giữ gìn tiếp vật, không ai không lấy đó làm đầu. Thái Tổ Cao Hoàng Đế ta, dẹp yên nước nhà, gây dựng cương kỷ. Thái Tông Văn Hoàng Đế làm sáng phép trời, luân thường chăm giữ. **[12a]** Thánh Tông Thuần Hoàng Đế phát huy công đức của đời trước, rộng ban giáo hoá, hoà hợp lòng người, thánh thần truyền nối, quy củ tiếp nhau. Lòng nhân tiếng nhân dào dạt khắp trung châu, chính giáo tốt ành, thắm

¹ Nghi tào: tức là bộ Lễ.

² Tuần xức: những người đi tuần tra, canh gác.

³ Kinh Dịch, Tiệm quái: nguyên văn: "Quân tử dĩ cư, hiền đức thiện tục".

⁴ Kinh Thư, Quân nha thiên: nguyên văn: "Hoảng phu ngũ giáo, thức hoà dân tắc".

⁵ Kinh Thi, Xi Cửu: nguyên văn: "Kỳ nghi bất tắc, chính thị tự quốc".

⁶ Lễ ký, Vương chế thiên: nguyên văn: "Tề bát chính dĩ phòng dân, nhất đạo đức dĩ đồng tục". Bát chính: là tám điều về chính sự: thức ăn, thức mặc, việc làm, vật dụng, đo, đong, đếm, quy chế.

nhuần tới cõi mọi. Hàng triệu dân hưởng phúc tốt yên hoà, hàng ức năm được phong đăng thịnh trị. Trẫm lên ngôi báu, kính theo mưu xưa. Tự mình hiểu kính để chấn chỉnh khuôn mẫu dạy dân; nêu gương cương thường để tỏ rạng từng điều giáo huấn. Trên làm dưới bắt chước, đã mong mọi chốn đều yên; trị an đến lâu dài, lại muốn nghiệp lớn tiến mãi. Vậy đặc cách nhắc rõ các điều ước, nêu ra dưới đây¹. Vì thế có lời dụ này.

Ngày mồng 9, thi Điện. Đầu bài văn sách hỏi về nhân tài và vương chính. Sai Bắc quân đô đốc phủ tả đô đốc Hoa Lâm hầu Trịnh Tổn và Lại bộ thượng thư Trần Cận làm đề điều; Hình bộ thượng thư Đinh Bô Cương làm giám thí; Đông các học sĩ Nguyễn Bảo, Hàn **[12b]** làm viên thị giảng tham chương hàn lâm viện sự Lê Ngạn Tuấn làm độc quyển. Cho Đỗ Lý Khiêm, Lương Đắc Bằng, Nguyễn Khắc Kiệt, ba người đỗ đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ; bọn Hoàng Trưng, Nguyễn Hằng 24 người đỗ đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân; bọn Trần Bá Lương, Lê Tự 28 người đỗ đệ tam giáp tiến sĩ xuất thân, tổng cộng là 55 người.

Ngày 16, vua ngự điện Kính Thiên, quan Hồng lô truyền loa xướng danh, Lễ bộ đem bảng vàng treo ở ngoài cửa Đông Hoa.

Ngày 12, ngày Thiên thọ thánh tiết, ngừng hoãn việc sai các tướng hiệu đi săn bắn.

Ngày 25, Ngự sử đài đô ngự sử Quách Hữu Nghiêm tâu rằng: Thường hay phạt, ban hay cho đoạt lại, đó là quyền của đế vương trị thế. Thường đúng công thì người người đều được khuyến khích, phạt đúng tội thì ai ai cũng lấy đó làm điều răn đe. Cho nên, trong việc thưởng phạt, phải cho hết đạo chí công. **[13a]** Nay bệ hạ, chính sự buổi đầu trong sáng, thấu tóm mọi quyền trị hoá, tiến dùng bậc hiền tài, gạt bỏ kẻ gian nịnh, người trong nước không ai không ngưỡng mộ đức hay, mừng xem thịnh trị. Nhưng thần trộm thấy năm trước khi đi đánh Sơn Di, Chiêm Thành, Lưu Cầu, Lão Qua thì chọn kỹ quân cờ các vệ Hiệu lực, nhưng người sức lực khoẻ mạnh xông lên trước giết giặc được bổ dụng vẫn chưa hết. Đến khi lựa thải lại phải lui về làm quân năm phủ cũng ngang với những người không giết được giặc, mà

¹ Theo Hồng Đức Thiên Nam dư hạ tập, có tất cả 24 điều giáo huấn:

Điều 1: Quy định trách nhiệm của cha mẹ dạy con cái.

Điều 2: Trách nhiệm của gia trưởng đối với gia đình.

Điều 3: Quan hệ vợ chồng phải có ân có nghĩa không được thay đổi.

Điều 4: Quan hệ anh em trong gia đình.

Điều 5: Quan hệ họ hàng làng xóm phải quan tâm thương xót lẫn nhau.

Điều 6: Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 quy định đạo lý và bốn phận của người phụ nữ.

Điều 11: Nhiệm vụ của người di tản lại.

Điều 12: Bốn phận của người di tản lại.

Điều 13: Bốn phận của quân, dân.

Điều 14: Trách nhiệm kẻ buôn bán.

Điều 15: Quy định việc cưới gả, tế tự.

Điều 16: Tục chào hát, hội hè.

Điều 17: Quy định việc hàng quán, nhà cửa dọc đường cho ngủ trọ.

Điều 18: Răn cấm trai gái không được tắm cùng một bến.

Điều 19: Cử người có uy vọng giảng giải lời cáo dụ cho dân.

Điều 20: Quy định việc tổ giác, trừng trị bọn hào cường xâm chiếm ruộng đất, ức hiếp nhân dân, xui nguyên giục bị.

Điều 21: Cấm các vương hầu và nhà đại thần cho nô tỳ đưa đồ đúc lốt, mua bán ức hiếp.

Điều 22: Khuyến các quan giữ chức trách chấn dân.

Điều 23: Khuyến xã trưởng, thôn trưởng, phường trưởng siêng năng dạy bảo dân.

Điều 24: Khuyến dân Man Lạp kính giữ luân thường.

không có phân biệt gì. Cúi xin, các quân cờ bốn vệ Hiệu lực có giết được giặc, người nào bị thải ra sung quân năm phủ thì Binh bộ kê ra tâu lên, đặt thành 4 đội riêng của vệ Hiệu lực, như lệ đặt đội riêng của vệ Thần vũ để khuyến khích các chiến sĩ có công. Lại như những lực sĩ, dũng sĩ, võ sĩ, lại điểu, quân sắc mà bắt được kẻ cướp và bọn nghịch tặc gian ác, có người lệ đáng được xuất thân, có người lệ không được xuất [13b] thân, nếu như có ban thưởng nhất loạt như nhau thì không có phân biệt gì công lao lớn nhỏ. Cúi xin từ nay trở đi, người nào bắt được kẻ cướp và những tên phản nghịch gian ác, lệ được xuất thân thì Lại bộ theo như lệ xuất thân mà bổ dụng, người nào lệ không được xuất thân thì đều trao cho chức nhàn tản theo lệnh đã định. Như vậy thì việc ban thưởng khinh hay trọng được xử trí thoả đáng và mọi người đều biết cố gắng.

Bọn thần lại trộm thấy những người khiêng kiệu phạm các tội trộm cướp gian hung, Hình bộ theo luật xử tội lưu mà không phát đi, thành ra chúng quen thói cũ, coi thường luật pháp, không còn kiêng sợ gì nữa. Có kẻ ngang ngược gian ác, trả thù báo oán, nhiều người lương thiện đã bị chúng làm hại. Từ nay trở đi, người khiêng kiệu lần đầu tiên phạm phải tội lưu hoặc phải thích chữ đờ làm lính ở Nam quân thì cho trở về làm người khiêng kiệu như lệnh đã định. Nếu không biết răn chừa, cố ý tái phạm thì kẻ nào đáng phải lưu đầy châu, sở nào, phải bắt đi hết thủy, để cho những kẻ gian ác [14a] biết sợ hãi và không dám ngang ngược hung bạo nữa. Vua y theo. Tháng 8, ngày mồng 9, có chiếu rằng: Kể từ nay, trên từ thân vương, dưới đến dân chúng, đều không được lấy đàn bà con gái Chiêm Thành làm vợ, để cho phong tục được thuần hậu. Đó là theo lời tâu của Hộ khoa đô cấp sự trung Vũ Lộc.

Ngày 12, có sắc chỉ quy định: Lương dân nào dâng thóc nhận quan chức thì cho Phạm Thái vâng mệnh khám xét, nếu đúng là người lương thiện thì cứ theo như lệ trước mà bổ¹; nếu là kẻ ác nghịch, trộm cướp, xúi giục kiện tụng, hào cường làm bậy, phường chèo con hát cùng với con cháu các hạng ấy, thì đều không được bổ quan.

Ngày 14, Công bộ thượng thư Trần Bảo dâng bản tâu. Có thánh chỉ rằng bản tâu của các nha môn và của dân chúng đều quy dâng ở ngoài cửa Nam Huân và được tiếp nhận như trước.

Ngày 20, Công bộ thượng thư Trần Bảo tâu bàn lại việc xoá bỏ thói tệ của lại điểu ở các quân sở.

[14b] Ngày 22, bọn Binh bộ thượng thư Nguyễn Phùng Thì tâu bàn về việc các tội tù ở biệt sở Tuyên Quang.

Sửa lại chùa Thiên Phúc ở núi Phật Tích và dựng bia. Đó là làm theo lời di chúc của Trinh quốc công Nguyễn Đức Trung, thân phụ Hoàng thái hậu².

Tháng 9, ngày mồng 6, đặc sớ Thủ ngự Nghệ An và Thuận Hoá.

Ngày mồng 9, có chiếu chỉ rằng: Kể từ nay, người bắt được tù trốn, nếu tên tù đó tội chưa đến mức tử hình thì theo như lệ bắt được kẻ trộm trước kia mà ban thưởng, nếu tội đến mức tử hình thì theo như lệ bắt được kẻ cướp trước kia mà ban thưởng.

Bọn Cẩm y vệ đô chỉ huy sứ ty đô chỉ huy sứ, chương vệ sự kiêm tri Phong Hồ đường Đinh Đồ lại vâng mệnh nghị định lệ thường phạt đối với các lực sĩ, dũng sĩ, võ sĩ thi đấu võ nghệ đỗ hay không đỗ.

Ngày 19, ra sắc chỉ cho Lễ bộ yết bảng quy định khi đón tiếp sứ nhà Minh, cho các quan được đi hia và bát tất. Từ tháng 10 mùa đông trở về sau, [15a] là tiết giá rét thì quan mặc áo là tơ gai để thuận thời tiết, không mặc áo sa nữa.

Ngày 29, Lễ bộ tâu về việc thường triều phục: [Bọn thần] từng nghĩ rằng, quy chế xiêm áo lấy biểu tượng ở trời, đất rất rõ ràng: mùa hạ áo vải, mùa đông áo cừu, phù hợp với mùa. Các công, hầu, bá, phò mã, các quan văn võ, hộ vệ, từ nay trở đi y phục thường triều như sau: từ tháng 10 trở đi, mặc áo là tơ gai, từ tháng 2 về sau, mới mặc áo sa, nếu gặp ngày mưa gió thì mặc áo bông vải sa, để hợp với thời tiết.

¹ Tức lệ đã định từ năm Quang Thuận thứ 1 (1460).

² Nguyễn Đức Trung theo lệnh của Quang Thục hoàng thái hậu cầu tự cho Trường Lạc hoàng thái hậu ở am Từ Công, chùa Thiên Phúc, sinh ra Hiến Tông.

Ngày 30, Binh bộ thượng thư Nguyễn Phùng Thì tâu rằng: Từ nay trở đi, các lực sĩ, dũng sĩ, võ sĩ, người nào bị ốm nặng về quê điều trị 10 ngày, khi khỏi bệnh phải làm đơn nộp ở Binh bộ, rồi trao cho trung quan và các quan ở khoa, đài hiệp đồng xét nghiệm, nếu đúng là sức vóc còn tráng kiện thì tâu cho trở lại chân lực sĩ, dũng sĩ, võ sĩ ở vệ ty cũ, **[15b]** nếu không thì sung vào quân Điện tiền. Vua theo lời tâu.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 7, tuyên triệu bọn tiến sĩ Đỗ Lý Khiêm vào làm bài ứng chế, vua sai làm bài ký *Ngũ vương tướng*¹. Lương Đắc Bằng được hạng ưu. Nguyễn Quý Nhã làm lạc văn, cho ra làm tri huyện huyện Phụ Dực².

Nhắc lại quy chế y phục thường triều. Xuống chiếu cho các công, hầu, bá, phò mã, quan to phẩm cao cùng các quan hộ vệ rằng: Từ ngày 15 tháng 10, phẩm phục các quan chức như sau³: Ngày mồng một hàng tháng, y phục thường triều đều mặc áo là tơ gai, nếu gặp ngày mưa gió và ngày trực ở bàn nha thì cho mặc áo sa bằng vải bông, vải gai đều được. Lại có chiếu rằng: kể từ nay, hễ gặp ngày quốc kỵ thì cho mặc áo vải sa không được mặc áo là vóc hoa sắc sỡ, bỏ tử thì dệt màu tối không được dùng ngũ sắc.

Xuống chiếu quy định: Từ nay, công, hầu, bá, phò **[16a]** mã, các quan văn, võ từ tam phẩm trở lên đội mũ phác đầu, hai cánh bằng sa đen, hơi dài và to hơn các quan văn võ khác, không được dùng kiểu mũ dương đường⁴ nạm hai cánh. Còn các quan khác vẫn theo như kiểu cũ.

Ngày 21, định lệ khảo khoá. Ra sắc dụ bọn Lại bộ thượng thư Trần Cận, Lại khoa đô cấp sự trung Lê Tung rằng: Tước thường là thuật khuyến khích người đời, khảo khoá là phép xét thực quan lại. Giáng kẻ dở, thăng người hay, Ngu Thuấn do đó mà làm nên mọi việc, thâm tóm danh, khảo sát thực, Hán Tuyên vì vậy mà dấy nghiệp trung hưng. Là bởi ở trên đã mở máy thần cổ vũ thì bên dưới tất phải mài chí vươn lên. Việc ưa ghét không công bằng thì lấy gì khuyến khích, răn đe được? Nhà nước ta đặt quan theo đời xưa, dùng người giúp chính sự. Quyền lựa chọn, cất nhắc vừa công bằng, vừa minh bạch. Việc khảo xét, điều tra đã tường tận lại đủ đầy. Thế mà có sao các quan lại coi đó là mớ hư văn? Trường quan không phân biệt người hiền **[16b]** kẻ ngu, chỉ chiếu lệ cho rằng giỏi giang đáng chọn; cai ty⁵ chẳng hiểu rõ kẻ dở người hay, cứ nhất loạt coi là liêm khiết, tài năng. Thuyên tào⁶ chỉ cần nhắc lấy lệ, Lại khoa cũng ít khi bác đi. Người vất vả tận tụy, hàng bao năm mới được thăng quan; kẻ hèn kém gian tham, thì mau chóng đội ơn tiến chức. Quan trường những lạm, bởi đó mà ra. Nay ta buổi mới lên ngôi, càng bức thiết đổi thay chính sự. Những việc nên làm, dụ cho các người biết: Kể từ nay, các quan viên văn võ trong ngoài, ai tại chức đủ 9 năm, không có tham tang, can phạm gì, đáng được khảo khoá thì quan giữ việc khảo xét theo như lệ trước, xem xét kỹ càng. Viên nào có tài cán, làm được việc, quả thực không phải là hàng dung tục tầm thường, theo người mà lui tiến thì mới được xét vào loại xứng chức, cho thăng thưởng như lệ. Nếu viên nào tuy tại chức đủ 9 năm, không tham tang, can phạm, nhưng là người không có tài năng gì, nhờ người mà nên việc, thì không được khảo xét thăng thưởng. Còn những kẻ lười biếng hèn **[17a]** ngu như hạng Cục phó Trần mỹ cục Nguyễn Lao, nhẹ thì phải biếm quan, nặng thì phải giáng chức. Quan khảo xét nếu dám theo tình riêng mà xét bậy, Lại bộ xét lại không rành, Lại khoa xét bác không đúng thì nhất loạt giao cả cho Hình bộ trị tội theo luật.

¹ *Ngũ vương tướng*: nghĩa đen là cái màn của năm thân vương. Theo tích Đường Huyền Tông yêu quý anh em, khi mới lên ngôi, cho làm cái màn rộng, gối dài, chăn to để vua và năm anh em thân vương cùng nằm.

² Nay thuộc đất huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

³ Nguyên văn: "Thập nguyệt, thập ngũ nhật, các quan chức phẩm kỳ mỗi nguyệt sơ nhật nhất..." Ở đây có lẽ bản in lầm lẫn. Có thể câu "Thập nguyệt, thập ngũ nhật" ở trên, bị đưa lẫn xuống: tháng 10 ngày 15, nhắc lại quy chế y phục thường triều. Xuống chiếu cho các công, hầu, bá, phò mã, quan to phẩm cao cùng các quan hộ vệ và các loại quan chức phẩm trật khác, cứ vào ngày mồng một hàng tháng...

⁴ *Mũ dương đường*: Theo *Lễ nghi chí* trong *Lịch triều hiến chương loại chí* thì mũ dương đường cũng giống như mũ phác đầu, chòm đằng sau cao hơn.

⁵ *Cai ty*: ty phụ trách.

⁶ *Thuyên tào*: Cơ quan tuyển bổ quan lại, tức Lại bộ.

Ngày 27, sắc cho Thừa ty Thanh Hoa đi khám xét nơi khai khẩn, đem nhà dân lương thiện cho ở đấy.

Ngự sử đài đô ngự sử Quách Hữu Nghiêm tâu rằng: Nha môn ngự sử không đủ lại viên kiểm xét, xin bổ sung thêm để tiện việc tra xét. Vua y theo.

Tháng 11, ngày 16, có chiếu rằng: Từ nay trở đi, xứ Quảng Nam không được cướp bắt người Man và mua bán nô tỳ tư. Ai vi phạm thì cho phép Hữu ty hặc xét trị tội.

Có sắc chỉ đặc riêng ty Đình úy. Trước đây, theo lệ đời Hồng Đức, ty Đình úy thuộc vệ Cẩm y, hễ có người nào tội nặng, án đáng ngờ, thiên tử có chiếu chỉ xuống, thì ty ấy vâng mệnh **[17b]** xét hỏi. Đến đây, không để thuộc vệ Cẩm y nữa, mà đặt chỉ huy sứ ty, chỉ huy đồng tri, chỉ huy thiêm sự, mỗi chức một viên, đều dùng nho thần, rồi đặt tách riêng ra, lựa chọn văn thần chức cao, xứng đáng để làm. Ra lệnh cho các vệ tuần tượng diển tập voi ở sân Giảng Võ, và truyền cho vệ tuần tượng sai bắt quân cờ làm chuông voi lợn ngói, lấy quân nhân ở Trung thành¹ trông coi để bớt phí tổn, cứ mỗi phiên lại phải làm nhà tranh.

Làm kho thóc ở bên trong tường thành cung cấm, gồm 20 dãy

Có sắc chỉ cho quân nhân các vệ và thợ thuyền các ty, sở rằng: Khi có những việc khởi công, xây cất như làm Nội phủ, Vũ khố, đền từ, chùa quán, mà quan phụ trách các vệ, sở, ty và nhân viên đốc thúc dám đánh người, yêu sách tiền bạc, gây tệ nạn bán chác, đánh tráo, thì Lục khoa, Giám sát ngự sử, Hiến ty cùng xá nhân vệ Cẩm **[18a]** y tra xét đưa ra trị tội.

Tháng 12, ngày Tân Mão mồng 6, vua sai Thái bảo Đường Khê bá Lê Vĩnh và Trung quân đô đốc phủ tả đô đốc, Điện tiền đô kiểm điểm ty đô kiểm điểm Dung Hồ bá Lê Lan mang kim sách và ấn báu lập hoàng tử Thuần làm hoàng thái tử.

Ngày Canh Tý 15, nhà Minh sai Hành nhân ty hành nhân Từ ngọc sang dụ tế Thánh Tông Hoàng Đế.

Ngày Nhâm Dần 17, nhà Minh sai chánh sứ là ty Kinh cục tể mã kiêm Hàn lâm viện thị giảng Lương Trừ, phó sứ là Binh khoa đô cấp sự trung Vương Chấn mang sách sang phong vua làm An Nam Quốc Vương.

Trước đó, ngày mồng 9 tháng ấy, vua sai Binh bộ thượng thư Cống xuyên bá Lê Năng Nhượng, Thiếu bảo Trịnh Công Đán, Hình bộ tả thị lang Nguyễn Khắc Cung, Cẩm y vệ **[18b]** đô chỉ huy thiêm sự ty Đình úy ty sứ Phạm Miến Lân, Đông các hiệu thư Phạm Trí Khiêm, Đại lý thiếu khanh Lưu Túc, Thanh Hoa đạo giám sát ngự sử Vũ Đạt Đạo, thông sự Vũ Nhân Tu, Nguyễn Khâm và Phạm Cận lên địa cầu nước ta; Phò mã đô úy Trần Khuê, Hình bộ hữu thị lang Bùi Nguyên Đạo, Công bộ hữu thị lang Lê Nhạc, Hình khoa đô cấp tả đô đốc Hoa Lâm bá Trịnh Quý Thuật, Công bộ hữu thị lang Nguyễn Giản, Lại khoa đô cấp sự trung Lê Trung, Hải Dương thừa tuyên tham nghị Nguyễn Hán Đình sang trạm Thị Cầu²; Nam quân đô đốc phủ tả đô đốc phò mã đô úy Lâm Hoài bá Lê Đạt Chiêu, Hộ bộ hữu thị lang Trần Sùng Dĩnh, Ngự sử đài thiêm đô ngự sử Hoàng Hăng, Yên Bang **[19a]** đạo giám sát ngự sử Trịnh Quý sang trạm Lữ Khôi³ để ứng tiếp bọn Lương Trừ, Từ Ngọc theo như lệ cũ.

Ngày 23, bọn Lương Trừ, Vương Chấn, Từ Ngọc đều tới trạm Thị Cầu. Hôm ấy, vua sai bọn Đông các đại học sĩ Đàm Văn Lễ, học sĩ Nguyễn Nhân Thiếp, Bùi Nhân tới trạm Thị Cầu cùng với bọn Lương Trừ bàn việc làm lễ.

Ngày 24, Từ Ngọc đi từ Thị Cầu đến trạm Lữ Khôi, vua ngự thuyền Tiểu Quang đến trạm đón tiếp. Khi vua trở về cung, Trừ ra ngoài cửa trạm đưa tiễn, bảo Bùi Nhân rằng: "Hôm nay được thấy quốc vương tuổi đã lớn, thực là tướng thánh nhân, thực là tướng trường thọ, quả là phúc lớn của sinh linh

¹ Trạm Thọ Xương: sau là Phủ Lạng Thương.

² Trạm Thị Cầu: sau là Đập Cầu, thuộc huyện Tiên Sơn, Hà Bắc.

³ Trạm Lữ Khôi: tại huyện Gia Lâm, ngoại thành Hà Nội ngày nay.

phương Nam. Sao mà học rộng và ứng tiếp mọi việc nhanh chóng, mãi tiếp đến thế", cứ trầm trồ khen ngợi mãi không thôi.

Ngày 25, Từ Ngọc đi từ trạm Lữ Khôi đến bến Thịnh Liệt¹ xuống thuyền. Vua đến **[19b]** điện Quyền Vân tiếp kiến. Vua về cung trước. Từ Ngọc tới điện Cần Chính làm lễ tế Thánh Tông Hoàng Đế. Lễ xong, vua cùng Từ Ngọc làm lễ tương kiến rồi sai các quan đưa ra Sứ quán.

Ngày 27, bọn Lương Trừ tới điện Kính Thiên làm lễ mở đọc chiếu thư. Chiếu thư đại ý viết: Vâng trời mở vận, hoàng thượng truyền rằng: nhà Đại Minh ta làm vua muôn nước, thống trị khắp nơi, thanh giáo rộng ban, gần xa thấm khắp. Nước An Nam người, ở về cõi Nam, làm phen giậu cho ta, xưa nay nổi tiếng là giữ lễ nghĩa, có phong tục văn minh. Có Quốc vương Hạo² kính chăm lễ cống, giữ muôn dân, an xã tắc, được 40 năm, nay đã trọn đời; quốc thống phải có người nối. Thế tử Sanh tài đức hơn hẳn mọi người, dân chúng thành tâm quy phục, dâng biểu xin phong, lời lẽ khẩn thiết. Vậy đặc ân sai bọn Lương Trừ đem phù tiết sang phong làm An Nam Quốc Vương. Ôi! **[20a]** Kính đức lớn, noi gương hiền của tiên vương, dẫu xa gần nghĩa không có khác; nối chí xưa, kế nghiệp cũ của người trước, hãy cùng nhau cung kính để đáp lại đức của trẫm vỗ yên người xa. Vậy nên ban xuống chiếu thư để mọi người đều biết".

Nghi chú của lễ cũ, không có mục dâng hương, mục nhảy múa tung hô. Đến đây, bọn Trừ, Chấn đưa nghi chú sang có các mục ấy. Vua không theo, báo cho bọn Trừ tuân theo lệ cũ. Làm lễ xong, vua đến điện Cần Chính làm lễ tương kiến, rồi sai các quan đưa bọn Trừ ra Sứ quán.

Ngày 29, Lương Trừ ốm, vua thân hành tới Sứ quán thăm hỏi, Trừ ra yết kiến. Hôm ấy, vua thiết yến bọn Trừ ở điện Cần Chính và ban cho vàng bạc, tơ lụa theo thứ bậc khác nhau, bọn Trừ đều không nhận, cố từ chối xin về nước. Vua làm thơ đưa tiễn.

Dựng bia đề tên các tiến sĩ khoa Kỷ Mùi, năm Cảnh Thống thứ 2 [1499] **[20b]** ở cửa nhà Thái học.

Canh Thân, [Cảnh Thống] năm thứ 3 [1500], (Minh Hoảng Trị năm thứ 13). Mùa xuân, tháng giêng, ngày 25, vua sai sứ sang nhà Minh. Hình bộ tả thị lang Nguyễn Duy Trinh³, Lễ khoa đô cấp sự trung Lê Lan Hinh⁴, Thượng bảo thiếu khanh Nguyễn Nho Tông⁵ sang tạ ơn phúng tế; Đông các học sĩ Lưu Hưng Hiếu, Hàn lâm viện thị thư kiêm Tú lâm cục tư huấn Đổ Nhân⁶, Thông sự ty thừa Bùi Đoan Giáo⁷ tạ ơn việc sách phong và xin ban mũ áo.

Lấy Quách Hữu Nghiêm làm Thái thường tự khanh.

Ngày 27, Hình bộ thượng thư Trịnh Quý Tuân tâu lời nghị bàn rằng: Tiền sai dư về kỳ đại tập quân lính trong tháng ấy phải nộp đủ. Các nha môn các xứ Thanh Hoa, Nghệ An và bốn thừa tuyên⁸ thì 1 tháng 10 ngày; các nha môn xứ Thuận Hoá 1 tháng 15 ngày **[21a]** ngày; các nha môn xứ Quảng Nam, trong 2 tháng phải nộp đủ. Các nơi đều phải theo đúng kỳ hạn nộp lên. Ty Độ chi của Hình bộ cùng về Cấm y và Hộ khoa kiểm thu.

¹ Bến Thịnh Liệt: bến đò làng Sét, Thanh Trì, Hà Nội.

² Tức Lê Thánh Tông.

³ Nguyễn Duy Trinh: người xã Thượng Cát, huyện Từ Liêm (nay thuộc ngoại thành Hà Nội), đỗ tiến sĩ khoa Tân Sửu (1481) đời Hồng Đức.

⁴ Lê Lan Hinh: người xã Cổ Đô, huyện Tân Phong (nay thuộc huyện Ba Vì, Hà Tây), đỗ đồng tiến sĩ khoa Giáp Thìn (1484) đời Hồng Đức, vốn trước họ Nguyễn.

⁵ Nguyễn Nho Tông: người xã Vực Đường, huyện Thiên Thi, đỗ đồng tiến sĩ khoa Đinh Mùi (1487) đời Hồng Đức.

⁶ Đổ Nhân: người xã Lại Ốc, huyện Văn Giang (nay thuộc huyện Châu Giang, Hải Hưng), đỗ tiến sĩ khoa Quý Sửu (1493) đời Hồng Đức, sau đổi tên là Nhạc.

⁷ Bùi Đoan Giáo: người xã Đại Điền, huyện Bình Hà (nay thuộc huyện Nam Thanh, tỉnh Hải Hưng), đỗ tiến sĩ khoa Đinh Mùi (1487) đời Hồng Đức.

⁸ Bốn thừa tuyên là bốn xứ Sơn Nam, Kinh Bắc, Sơn Tây, Hải Dương.

Ngày 28, lấy Đào Thuấn làm Hình bộ thượng thư kiêm tri Sùng Văn quan Tú lâm cục.

Tháng 2, ngày mồng 6, định lệnh về kỳ hạn truy đòi tang vật và tiền phạt.

Ngày 11, Thừa chế Đặng Tuấn Truyền kính nhận được chiếu chỉ nói rằng: Các xá sinh thi hội trúng tam trường và hàng năm nhiều lần trúng thường, nếu chức huấn đạo có khuyết thì cho quan Quốc tử giám bảo đảm người có đức hạnh, có tư cách đáng làm thầy đưa sang Lại bộ để thuyên bổ.

Mùa hạ, tháng tư, ngày mồng 7, định lệnh kiểm xét vật hạng nộp thuế, thứ nào tráo lẫn vào thì trả lại. Có sắc chỉ rằng: Kể từ nay, khi nộp gỗ cây, phải cùng nhau kiểm nghiệm ở ngoài cửa kho thuyền và xưởng đóng thuyền. Thứ nào hợp lệ thì kéo **[21b]** vào kho, xưởng kiểm nhận và ghi chung vào sổ; thứ nào không hợp lệ thì cũng đem vào và cùng nhau kiểm nhận, ghi vào sổ, còn thứ nào tráo lẫn thì nhất thiết trả lại.

Lấy Dương Trực Nguyên thăng làm Đô đình úy. Trước kia, Trực Nguyên làm Phủ doãn, đàn hặc, trấn áp bọn cường hào, những kẻ có quyền thế cũng phải chùn tay. Lê Quảng Độ bảo đảm rằng Trực Nguyên có phép cai trị, là người cương nghị, có thể thăng làm Đình úy, vì thế có lệnh này.

Biếm Đông các hiệu thư Ngô Hoán, sung làm quân ở bản phủ vì tội đem việc trong triều nói với người ngoài. Sau đến khoa thi Hương năm Tân Dậu, [Hoán] thi đỗ tam trường, không cho vào tứ trường.

Có sắc chỉ rằng: Kể từ nay, khi có các việc xây dựng hay sửa chữa, phải dự tính trước mọi thứ vật liệu công trình cho đầy đủ, liệu xem công việc nặng hay nhẹ, khẩn cấp hay thư thả mà làm dần từng bước, không được làm cả một lúc để khoan thư sức người.

Hộ bộ tả thị lang Nguyễn **[22a]** Đức Quảng dâng lời tâu rằng: Khi Thái Tổ Cao Hoàng Đế mới khởi nghĩa, tướng thần, quân sĩ đều đồng tâm hiệp lực. Tướng thần có công lao lớn đều đã được phong thụy hiệu và truy tặng, nếu có con cháu đều được tập ấm bổ dùng. Quân sĩ cũng dự phần công lao, tuy đã được ban sắc mệnh, phong mỹ tự, và được làm tướng quân các vệ, nhưng con cháu họ nhiều người vẫn phải ẩn khuất trong hàng quân ngũ, chưa được hưởng tập ấm. Thần e rằng như thế, phép khuyến khích lập công chưa làm được trọn.

Nay bệ hạ lên ngự ngôi báu, đức rộng như đất trời, ai tòng quân đánh giết được giặc, đều cho bổ dụng, dùng người không được chọn lấy trong khi dẫn tuyển¹ cũng còn được trao chức chính quan, huống chi quân sĩ khai quốc, trăm trận khó nhọc, đến hơn mười năm, đã có công lao mà nữ để bản thân không được truy tặng, con cháu không được tập ấm thì lấy gì mà khuyến khích người làm tôi. Nay thần cúi xin: nhưng người đã có công lao ở thời Thuận Thiên, đã được nhận sắc **[22b]** mệnh, phong mỹ tự, thì cho con cháu họ tự khai báo, quan có trách nhiệm điều tra rõ ràng, rồi kê rõ họ tên tâu lên, giao cho Lại bộ gia tăng 1 cấp. Nếu con cháu nổi dối có ai không biết chữ thì xét xung làm tuần sĩ vệ Cẩm y, còn người nào biết đọc sách, viết chữ thì xét cho làm học sinh ở Sùng Văn quán theo như lệ đối với công thần.

Như vậy, trên có thể tỏ rõ lời ghi sông tạc núi đến vô cùng của các tiên thành, dưới là để ban dày phúc trạch cùng nước hưởng vui tới muôn thuở cho bậc công thần.

Vua y theo lời tâu và truyền sắc chỉ rằng: Những người có công dựng nước thời Thuận Thiên, đã nhận sắc mệnh ban phong, ai từ tam phẩm trở lên mà con cháu đã bị sung vào sắc quân ngũ thì cho phép bản thân họ khai báo. Binh bộ điều tra, người ở quân ngũ thì được sung vào làm tuần sĩ vệ Cẩm y, người biết đọc sách thì cho làm nho sinh ở Sùng Văn quán; ai từ tam phẩm trở xuống thì con cháu họ được sung vào các vệ Vũ lâm, Thần ty.

[23a] Mùa thu, tháng 8, ngày 15, vua làm bài thơ ngự chế Quan Giá đình trung thu ngoạn nguyệt² 15 vần, sai bọn Đông các học sĩ Nguyễn Nhân Thiếp, Lê Ngạn Tuấn, Lê Mậu Thường, Nguyễn

¹ Dẫn tuyển: dẫn vào cho vua lựa chọn.

² Đêm trung thu ngắm trăng tại đình Quan Giá. Đình Quan Giá là nơi vua ra xem việc trồng cấy của dân.

Xung Xác, Hàn lâm viện thị thư Nguyễn Tôn Miệt, Đông các hiệu thư Đặng Tông Cử, Đặng Minh Khiêm, Lương Đắc Bằng, Hàn lâm viện hiệu lý Nguyễn Viên, Vũ Châu, Hiệu thảo Nguyễn Mẫn vâng mệnh hoá lại.

Xuống chiếu rằng: Kể từ nay, nếu thiếu thợ thì đến kỳ tuyển tráng đinh, chọn lấy những hoàng đinh¹ ở các xã trang am hiểu các nghề để bổ sung vào. Ngừng việc sai người đi các xứ chọn người am hiểu các nghề để sung làm thợ.

Mùa đông, tháng 10, ngày 25, Nguyễn Đoan tâu rằng:

Xã trưởng nào chăm việc dạy bảo, nếu được tục hay, có thể bỏ làm quan tạp lưu được thì quan huyện, châu nơi đó xem xét trình lên hai ty Thừa Hiến, **[23b]** cho đòi xã trưởng xã đó và các xã gần đó tới điều tra rồi làm bản tâu lên để biểu dương, khen thưởng.

Xây tường phía đông.

Định quy chế mũ áo². Sai Lễ bộ yết bảng để các vương công, hầu, bá, phò mã, các quan văn võ trong ngoài, nho lại, các quân sắc và dân chúng chiếu theo kiểu mũ áo mình được dùng mà tuân hành³.

Làm kho tàng và phủ đệ các thân vương, công chúa.

Tân Dậu, [Cảnh Thống] năm thứ 4 [1501], (Minh Hoằng Trị năm thứ 14). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1, vua ngự về Tây Kinh, cấm các quan theo hầu không được sai quân cờ chớ đem vợ con hoặc kỹ nữ đi theo, bừa bãi tình dục.

Xuống chiếu rằng: Quan trông coi lính và thợ, khi đốc thúc làm việc công, nếu có ai lười biếng, vắng mặt, đáng phải xử lý thì tuyên bố tội trạng, trừng trị theo pháp luật, không được tự mình dùng gậy, dùng tay chân, gạch ngói, dùi gỗ mà đánh đập tàn nhẫn họ. Ai vi phạm thì phải trị tội theo luật.

Lấy Dương Trực Nguyên là Công bộ **[24a]** hữu thị lang.

Ngày mồng 2, hiệu định thể lệ các quan theo hầu và ở lại giữ Kinh sư gồm 7 điều.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, xuống chiếu rằng: Những nữ đinh khiêng kiệu trước đã ban cho cung nhân và công chúa, thì chỉ cho bản thân người ấy thôi, nếu có đẻ ra con, cháu thì phải nộp cả cho nhà nước.

Tháng 5, ngày 24, xuống chiếu rằng: Kể từ nay, hàng năm đến kỳ tuyển tráng đinh, xã nào có người nghèo túng, không kể là có ruộng công, ruộng tư hay không, xã trưởng phải làm tờ khai cam đoan trước, quan phủ, huyện khám xét lại, rồi khai vào hạng nghèo túng, cho phép miễn tuyển.

Mùa thu, tháng 4, ngày 29, xuống chiếu rằng: Kể từ nay, quan hai ty Thừa Hiến các xứ phải xét kỹ công, tội của các quan phủ, huyện đã làm, cứ đến cuối năm, chia thành ba bậc thượng, trung, hạ mà khảo xét. Người nào thương xót dân chúng, kiên khiết, siêng năng, có thành tích cai trị là hạng thượng khảo; người nào thương xót dân chúng, **[24b]** thu thuế khoá không phiền nhiễu, làm việc quan không có lỗi gì là hạng trung khảo; người nào tầm thường dung tục, tiến lui theo người là hạng hạ khảo. Lại viên ở các ty Thừa Hiến và phủ, huyện, châu, người nào liêm khiết có tài và cần mẫn là trung đẳng; người nào bí ối không chăm việc là hạ đẳng. Tất cả đều kê rõ họ tên, chưa kỹ sự việc, làm bản thảo gửi cho Lại bộ thu xét. Quan viện thì theo lệ khảo khoá cung trước đây, cứ đủ 9 năm sẽ thi hành việc thăng giáng. Lại điển nếu đủ số năm, được nhiều lần trung đẳng thì cho chiếu lệ thăng bổ. Quan lại nếu có ai quả là tham ô, những nhiễu, gian tham, lười biếng, ăn đứt lót, có bằng chứng xác thực thì gửi cho Lại bộ tra xét và trị tội theo lệ đã định. Quan Thừa Hiến nếu có ai quả vì ân oán, hối lộ mà kê tâu bất công để đến nỗi thiện ác lẫn lộn, công tội đảo điên thì các quan ở khoa, đài tra xét hặc tâu để đưa xét hỏi. Quan Ngự sử cũng phải xét kỹ **[25a]** công quan Thừa Hiến các xứ, cứ đến cuối năm, chia thành ba bậc

¹ Hoàng đinh: Theo Hội điển triều Lê, dân đinh 17 tuổi gọi là hoàng nam (dẫn theo Cương mục).

² Nguyên văn là "quan mạo" nghĩa là "mũ". Nhưng xét ở dưới, có quy định về cả y phục, nên sửa như trên.

³ Quy chế này được ghi rất rõ trong Hội điển triều Lê. CMCB25, 6 có chép khá rõ nội dung quy chế này.

thượng, trung, hạ khảo xét tâu lên, theo như lệ các quan Thừa Hiến, xét tâu các quan phủ, huyện, châu mà thi hành.

Xuống chiếu cho các quan phủ huyện rằng: Nơi nào có ruộng đất còn bỏ hoang, trước đã cấp thông tư cho người cày cấy, nộp thuế theo lệ quy định. Nếu là người nghèo túng, trước kia đem gia đình đi khai khẩn ruộng đất hoang ở các phủ huyện khác theo lối chiếm xạ, thì theo lệ, được truyền cho con cháu cày cấy.

Cho phép quan khám tù được tư cho bản huyện xã tìm bắt vợ cả, vợ lẽ [của tù nhân] trình cho quan khám tù khai rõ họ tên của tù nhân và vợ cả vợ lẽ của y; giao vợ cả, vợ lẽ cho người giải nộp ngục quan.

Ngày hôm ấy, lại sai định lệnh bổ dụng nho lại. Xuống chiếu rằng: Hoa văn học sinh, nho sinh, án lại, giám sinh, đồ lại ở các nha môn đã được chọn dùng thì Lại bộ tra xét xem người nào **[25b]** thi Hội trúng trường nhiều thì bổ trước, người nào trúng ít thì bổ sau. Nếu không có chân trúng trường thi Hội thì người lâu năm bổ trước, người ít năm bổ sau, không được như những lần duyệt tuyển trước đây, bổ dụng lẫn lộn, không theo tài năng, thứ bậc nào. Ai vi phạm sẽ bị trị tội.

Tháng 9, ngày mồng 1, mưa to, nước tràn ngập trong thành.

Tuyển tráng đinh sung quân.

Định lệnh sai dịch và thuế thân của nhân đinh. Những người tàn phế không thể làm ăn sinh sống được thì tha cho cả sai dịch và thuế thân, nếu còn có thể làm để sinh sống được thì thu một nửa tiền thuế thân.

Mùa đông, tháng 11, ngày 16, vua sai Lại bộ tả thị lang Nguyễn Úc, Đông các hiệu thư Đinh Cương, Hàn lâm viện thị thư kiêm Tú lâm cục tư huân Đặng Minh Khiêm sang tuế cống nhà Minh.

Ngày 26, Binh bộ thượng thư Nguyễn Hoảng Thạc tâu rằng: Người khiêng kiệu bắt được trộm cướp được thăng thưởng thì đều như lệ những người ứng sai ở các nha môn bắt được **[26a]** trộm cướp, thăng làm cục nhân cục Tuyên đạt. Nếu lại bắt được trộm cướp lần nữa thì phỏng theo đồ lại ở nha môn bắt được trộm cướp, thưởng cho một ít tư, không được thăng bổ. Các tráng sĩ coi việc đi bắt, nếu không được thăng bổ thì thưởng tư cho ngang với lại viên ở các nha môn không kém. Vua y theo.

Tháng 12, ngày 25, ra sắc chỉ quy định các thể lệ thi Hương để thi hành.

1- Kể từ nay, đến kỳ thi Hương, xã trưởng các xứ phải bảo đảm cho học trò xã mình; trừ sinh đồ ở Tú lâm cục không kể, những quân sắc và người dân nào quá là con em nhà lương thiện, có hạnh kiểm, học vấn, biết làm văn đủ các thể của bốn trường cũng cho bảo lĩnh. Nếu là học trò ở bốn xứ Hưng Hoá, Yên Bang, Tuyên Quang, Lạng Sơn thì làm văn đủ ba trường cũng cho vào thi. Xã lớn 20 người, xã vừa 15 người, xã nhỏ 10 người. Xã nào ít người học tập thì không **[26b]** câu nệ theo lệ này. Xã trưởng kê khai họ tên, quan phủ, huyện, châu sau đó xét lại từng người. Học trò phải thi một kỳ ám tả, ai đỗ thì hai ty Thừa Hiến theo lệ mà khảo thí. Nếu xã trưởng nào khai nhận, bảo đảm không đúng, quan phủ, huyện châu khảo hạch không kỹ, để đến nỗi khi học trò vào thi còn những tạp và có người viết bất thành văn hoặc vì họ hàng con em mà nể nhe gửi gắm thì sai nhân của khoa, đài đó phải dò xét cho ra sự thực, giao hết lên để xét hỏi trị tội.

2- Kể từ nay, khi học trò vào thi, các quan đề điều, giám thi, phải sai các viên giám quan khám xét, hiệp đồng kiểm tra trường thi, tìm xét mọi dấu vết, xem có chỗ nào cất dấu Thi, Thư và các tài liệu khác. Đến khi học trò vào trường thi, thì phải khám xét kỹ từ ngoài cửa. Nếu thấy người nào sao chép văn bài mang theo, hoặc là người nào thi hộ thì phải bắt ngay người đó đưa ra xét hỏi. Người can phạm như hạng nói trên **[27a]** bị sung làm quân bản phủ 3 năm, suốt đời không được vào trường thi nữa. Các viên giám thị niêm phong bài thi, kẻ nào bất minh thì bị biếm hay giáng chức. Hai ty Thừa Hiến cùng hiệp đồng tra xét rồi mới cho người vào thi. Nếu người nào lộ rõ dấu gian, thì giữ ngay lại, tâu lên để tra hỏi. Quan Thừa Hiến nếu ai dám trái phép, dung túng kẻ gian làm bậy, thì quan khoa, đài và sai nhân có trách nhiệm dò xét ra sự thực, nhất loạt đưa ra xét hỏi trị tội.

3- Kể từ nay, những quan viên phải bổ ở Thừa ty xứ khác, cùng các hạng nho sinh, diển lại gặp phiên lên Kinh hoặc được giữ làm việc ở kinh thành, ai tình nguyện dự thi cho người đó được nộp đơn thi. Sau khi kiểm tra, người nào làm đủ được các thể văn của bốn kỳ mới cấp giấy tờ cho trở về quê quán dự thi ở Thừa ty nơi bổ nhiệm và phủ Phụng Thiên như trước nữa. Người nào vi phạm sẽ bị giao xét hỏi trị tội.

4- Kể từ nay, những viên lại diển thi Hương được trúng **[27b]** thức thì được sung vào Quốc tử giám học tập.

5- Kể từ nay, khi vào trường thi Hương, các giám sinh và sinh đồ chịu tang ở đầu nhà đều phải tới bản phủ báo tên, điểm danh, ai vắng mặt, quan hạt đó làm bản tâu lên, bắt sung làm quân bản phủ. Người nào tự tiện vào cửa ngoài trường thi, hoặc vào thi hộ bị xử tội đồ, suốt đời không được đi thi và bổ dùng nữa. Nếu xã trưởng nào khi nhận diển, thấy điều gian trá mà đồng tình, dung túng, để cho kẻ thi hộ vào trong trường thi, bị người khác cáo giác bắt được thì phải sung làm quân bản phủ¹.

Năm ấy, phủ Phụng Thiên bị cháy.

Ra lệnh cho người Kinh trốn tránh xiêu giạt ra đầu thú thì đưa về làm lao dịch ở các phiên trấn.

Nhâm Tuất, [Cảnh Thống] năm thứ 5 [1502], (Minh Hoảng Trị năm thứ 15). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng ba, có sắc chỉ rằng:

1- Kể từ nay, quan huyện, châu các xứ phải sức xuống cho các xã trưởng, tất cả quân nhân và các sắc dịch của tượng cục, **[28a]** khi sắp tới kỳ đại tập quân lính hoặc gặp phiên trực, thì phải đốc thúc răn bảo trước. Nếu kẻ nào bỏ cả kỳ đại tập hay phiên trực, hoặc làm công chưa đủ kỳ hạn mà trốn về trước thì phải truy hỏi tới cùng, bắt phải khai nhận rõ ràng, sau khi xét rõ tội ngoan ngạnh, lười biếng cùng việc bỏ kỳ đại tập và phiên trực, cho báo lên quan huyện, châu, tâu giao cho bộ phụ trách trị tội.

2- Kể từ nay, các vệ, ty, sở, có người bỏ trốn đã trở về nghiệp cũ và những người già ốm, mỗi khi tới phiên trực thì cho làm việc nhẹ theo như lệnh trước đây, còn những người mạnh khỏe, nếu vì ốm đau không làm được việc, cũng có thể cho nộp tiền thay, nhưng không được gian trá giả ốm đau.

Lấy Hình bộ Hữu thị lang Dương Trực nguyên làm Binh bộ tả thị lang, Nguyễn Quan Hiền làm Hình bộ hữu thị lang.

Tháng 2, thi Hội các cử nhân trong nước. Số dự thi là 5.000 người, lấy đỗ bọn trần Dực **[28b]** 61 người. Lại bộ kê tên tâu lên. Vua đích thân ra đầu bài văn sách hỏi về đế vương trị thiên hạ. Sai Nam Quân đô đốc phủ tả đô đốc phò mã đô úy Lâm Hoài bá Lê Đạt Chiêu, và Hộ bộ thượng thư Vũ Hữu làm đề điều: Binh bộ tả thị lang Dương Trực Nguyên và Ngự sử đài thiên đô ngự sử Bùi Xương Trạch làm giám thí; Lễ bộ thượng thư Tả Xuân phường hữu dụ đức kiên Đông các đại học sĩ Đàm Văn Lễ, Lễ bộ thượng thư kiêm Hàn lâm viện thị độc, trưởng Hàn lâm viện sự Nguyễn Bảo, Lễ bộ tả thị lang kiêm Đông các học sĩ Lê Ngạn Tuất, Quốc tử giám tế tửu Hà Công Trình, Tư nghiệp Hoàng Bồi, Thái thường tự khanh Nghiêm Lâm Tiến đọc quyển thi. Vua xem xong, cho bọn Lê Ích Mộc (người Thanh Lăng, huyện Thủy Đường², trước làm đạo sĩ, đến khi đỗ, vua sai tuyên đọc chế từ, bùng lư hương cháy rực lửa ra trước, bị bỏng tuột cả tay mà không biết), **[29a]** Lê Sạn, Nguyễn Văn Thái 3 người đỗ đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ; bọn Nguyễn Cảnh Diển, Lê Nhân Tế 24 người đỗ đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân; bọn Phạm Khiêm Bính, Nguyễn Mậu 34 người đỗ đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân. Vua ngự điện Kính Thiên, Hồng lô tự truyền loa xướng danh. Mọi năm bằng vàng vẫn treo ở ngoài cửa Đông Hoa, đến nay vua sai Lễ bộ bùng ra, đánh trống nổi nhạc rước ra treo ở cửa nhà Thái học. Bằng vàng treo ở cửa nhà Thái học bắt đầu từ đó.

Tháng 3, duyệt tuyển hoàng đình. Xuống chiếu rằng: Các phường, xã, sách có đình nam, theo số từ năm Cảnh Thống thứ 4 [1501] là 11 tuổi, năm nay lên 12 tuổi và những hoàng đình lậu sổ mà sức vóc

¹ Sau câu này còn có ba chữ "tam hạng đẳng", chưa rõ là nghĩa gì.

² Huyện Thủy Đường: Nay là huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

mạnh khoẻ, to lớn, cao từ 4 thước trở lên¹ thì xã trưởng khai tên gửi lên ba ty của xứ đó và phủ Phụng Thiên, đến khi rồi việc nông sẽ duyệt tuyển.

[29b] Mùa hạ, tháng 4, ngày 18, Hình bộ tả thị lang Nguyễn Quang Hiền dâng lời tâu rằng: "thần kính vâng sắc chỉ nói rằng: Kể từ nay, các hạng lính và thợ, theo lệ được cho về làm mùa, thì cứ đến phiên tháng 5, tháng 6 và tháng 10, tháng 11, đều được chia một nửa cho về làm ruộng, không được chia xen kể mùa thu, mùa hạ. Như thế, thần Nguyễn Quan Hiền tộm xét:

Việc đòi bắt án ngục, phiên tháng 5, tháng 11 năm nay, các hạng lính và thợ đã chia về làm ruộng, mà ngục tốt các sở ngục của ty Ngũ hình vẫn tạm phải ở lại đi đòi bắt án ngục, chưa được xét đến. Thần kính cẩn tâu lên, cúi mong thánh thượng dấy bảo". Vua y theo.

Ngày 30, có sắc chỉ rằng: Các chức Thượng thư, Thị lang của Lục bộ, Ngự sử đài, Đông các, Lục tự, Lục khoa, Thừa tuyên sứ, Hiến sát sứ nếu có khuyết thì Lại bộ làm bản tâu lên, đợi nhận chỉ thi hành.

[30a] Tháng 6, ngày 12, Đỗ Nhân vâng mệnh đi sứ phương Bắc trở về, được lấy làm Đông các hiệu thư kiêm Tú lâm cục tư huấn.

Mùa thu, tháng 8, ngày 19, lấy Đỗ Nhân là Lễ bộ hữu thị lang.

Mùa đông, tháng 11, lấy Dương Trực Nguyên là Lễ bộ tả thị lang.

Tháng 12, ngày mồng 5, định lệ chọn các quan từ phủ, vệ, ty, sở trở lên. Các chức ngũ phủ đô đốc, đô kiểm điểm, hoàn đốc, chỉ huy sứ, đô tổng binh sứ nếu có khuyết viên nào, Lại bộ tâu lên, nhận chỉ thi hành. Vệ sở nào khuyết 1 viên tổng tri, theo lệ được lấy 2 viên quản lĩnh, khuyết 1 viên quản lĩnh, theo lệ được lấy 3 viên võ úy để chọn lấy 1 viên. Lại bộ kê khai họ tên, quan chức của những người không phạm lỗi, làm bản tâu lên. Quan chức trong Kinh thì do Nội phủ dẫn tuyển, quan chức ngoài trấn thì do Chi **[30b]** huy sứ, Hàn lâm viện hội đồng với ba ty Đô, Thừa, Hiến lựa chọn, tâu lên để thuyên bổ.

Ngày 18, sai Thái thường tự khanh Quách Hữu Nghiêm, Giám sát ngự sử Nguyễn Bình Hoà, Cặp sự trung Trần Mậu Tài sang nhà Minh tạ ơn ban cho mũ áo.

Bấy giờ, hoàng hậu nhà Minh thấy sứ nước ta tới, sai quan thu nhận hòm rương vào nội điện để tìm thấy hương lạ. Quách Hữu Nghiêm vốn có mua được một chiếc áo long cổn là thứ hàng cấm giấu ở trong hòm, sợ người Minh bắt được sẽ bị quả trách, liền làm bằng văn răn bộ thuộc và thu lấy hương lạ dâng lên. Bài văn như sau:

"Bọn thất phu mang ngọc bích, bị Lân kinh² chê là tham của, lái buôn rợ Hồ giữ hạt châu, mà Mã sử³ răn là liêu minh. Cho nên, kẻ tự gõ cửa dâng thư được khen là trung thuần đáng quý, mà người tiến rau cần, dâng nạng sười⁴ dẫu nhỏ nhặt cũng đáng nên khen. Hay dở rành rành, gương soi rất rõ. **[31a]** Xét thấy bộ sứ thần bản hộ, cùng nhau đến tự phương xa, tới thăm phong cảnh thượng quốc. Trái muôn dặm trèo non vượt biển, đầu dám sá tử, tưởng chín tầng mây vọng trông nhật nguyệt, mừng ngắm thiên nhan. Tới triều đình Ngu Thuấn văn vật rõ rành, thấy chế độ nhà Chu y quan lễ nhạc. Một niềm tôn kính, báo đáp khôn bề. Chút ít của cải mang theo, đầu dám mang lòng ngại tiếc. Hiện có một hộp kỳ nam hương lạ, trình giao sai quan chọn lựa dâng lên".

Vua Minh xem bài văn ấy, cho là bậc nhân tài vào thời Tam đại, sai thái giám Trần Khoa truyền cho lão thần Nội các là bọn Lý Đông Dương xem. Lý tâu rằng: Đó là tấm lòng trung thành của viên ấy, nên ban thưởng hậu để tỏ ý khuyến khích. Vua Minh lại hỏi các quan hậu cần rằng: Hẳn làm chức gì ở nước ấy. Các quan trả lời là chức Đô ngự sử. Vua Minh cho dự yến ở trên điện và ban áo màu hồng thắm

¹ Tức là 1,6m trở lên.

² Lân kinh: chỉ Kinh Xuân thu. Kinh Xuân thu chấm dứt ở việc bắt được kỳ lân, nên gọi là Lân kinh.

³ Mã sử: chỉ bộ Sử ký của Tư Mã Thiên.

⁴ Tiến rau cần: xưa có người dân nghèo ăn rau cần thấy ngon, định đem dâng vua. Dâng nạng sười: có người đời Tống, mùa xuân sười nắng thấy ẩm, bảo vợ rằng: Sười nắng ẩm mà không ai biết, ta sẽ tâu cho vua biết mà sười. Tiến rau cần, dâng nạng sười là ý chỉ dâng vật tầm thường nhưng xuất phát từ lòng trung thành, chất phác.

thêu hình giải trã bằng kim tuyến **[31b]** và các thứ đồ tơ gai. Hữu Nghiênnhân đó dâng biểu tạ ơn rằng:

"Thần trộm nghĩ: Trời đất sinh nuôi muôn vật, dẫu mầm non gốc cỗi đều cảm nhận lòng nhân hoá sinh. Để vương yên vĩ triệu bang, dù cỗi thẳm dân cùng cũng đội ơn vương đạo rộng phẳng. Nay thần lạm dự sang cống cõi Hạ, được gần mây Nghiênn. Trông mặt trời chốn Trường An, thiết tha nương tựa, hợp áo xiêm nơi triều hội, khôn xiết vui mừng. Nào ngờ kẻ mọn phươngx xa, được ban lớp lớp ân sủng. Thân mình rạng rỡ, sắc phục huy hoàng. Áo báu mới ban, giải trã về đẹp. Nghĩ như thần: là cỏ cây chỉ một rễ kém hèn, lại càng cảm ơn đất trời gây dựng. Thần xiết bao cảm kích ghi lòng, kính chúc Hoàng Đế muôn muôn tuổi, thọ ngang với trời, để cho mọi người chốn thần dân đều vui cảnh thanh bình, thịnh trị, các **[32a]** nước lớn nhỏ thẳm nhuần phúc tốt dài lâu. Đó là nguyện vọng sâu xa của thần vậy".

Ngày Bính Ngọ, Kiến Vương Tân mất¹. Vua nghỉ châu 3 ngày, ban tên thụy là Trinh Tĩnh.

Xuống chiếu rằng: Kể từ nay, vệ Kiến An và sở chăn voi ở Nghệ An phải đóng 2 chiếc thuyền buôn để tiện chở thóc.

Bọn Nguyễn Vinh vâng lệnh [nhắc lại] sắc chỉ khoảng năm Quang Thuận, Hồng Đức quy định nội thần ra ngoài tự tiện đến nhà người khác thì bị xử trảm.

Ngừng đặt chức xá nhân thường xuyên, chọn lấy người cao lớn sung làm xá nhân vệ Cẩm y, người thấp bé bổ làm xá nhân ngoại trực.

Quý Hợi, [Cảnh Thống] năm thứ 6 [1503], (Minh Hoảng Trị năm thứ 16). Mùa xuân, tháng giêng, hạn hán.

Ngày mồng 8, có sắc dụ bọn Thanh Hoa tán trị thừa tuyên sứ ty, tham nghị Dương Tĩnh rằng: Ta rất lưu ý tới việc nông, người coi binh dân nên hết sức. Đi thăm nom không được lười biếng, chứa thóc nước phải cho kịp thời. Lo **[32b]** việc chính sự giỏi, để mãi mãi giữ vững cơ đồ. Kinh Thư nói:

"Có phòng bị thì không có mối lo" là như thế đó. Ngoài những việc đã nêu lên, nơi nào bị hạn hán úng lụt, phải dự bị đề phòng trước các việc trồng cấy. Bọn quan châu huyện, coi dân như người nước Tần, nước Sở, ai béo, ai gầy không bận lòng đến. Ta thường sai nội thần đi xem xét đồng ruộng, thấy chỗ thì ruộng thấp, chỗ thì bờ ruộng hoang rậm, chỗ thì gò đất bị lở, chỗ thì thả vịt hại lúa. [Nước chứa] chỉ được vài bữa, không giữ được lâu, nắng chưa mấy ngày đã cạn khôn cả, đó là do không được người giỏi để chia lo cùng ta, không có kế hay mà ngăn ngừa chống giữ. Than ôi! Bọn các người lấy mũ áo đẹp, bổng lộc nhiều để làm sang nhà cửa hay là để giúp việc cho vua? Ta một mình lo sợ đăm đăm, để các người nhớn nhỡ vui thú. Huống chi năm nay đúng vận hạ nguyên², gặp thời mạt kiếp. Kinh Huyền khu nói: "Tiết đông **[33a]** chí gặp ngày Nhâm thì đất hoang ngàn dặm". Kinh Địa mẩu nói: "Năm Quý Hợi mưa rất nhiều", việc sửa đắp đê đều chẳng cần kíp ư? Người phải cho làm gấp cống đập, guồng nước, khe lạch, đường lớn trong hạt, hạn trong ba tháng phải xong. Người phải thân hành đi kiểm tra lại. Người nào làm hoàn hảo thì xếp vào loại bậc thượng khảo, kẻ nào sửa đắp rò sót thì biên vào loại không xứng chức, ghi chép tường tận nêu lên để quyết định thăng hay giáng chức. Nếu bọn các người lơ là không chịu đôn đốc, đến khi mưa dầm, lúa má bị ngập thì khi điều tra ra sự thực, sẽ bị nhất loạt hỏi tội.

Ngày mồng 9, bọn Quách Hữu Nghiênn đi sứ nhà Minh sắp về, vào tử biệt. Vua Minh sai bọn Tây Di đô đốc đại thông sự, Cẩm y vệ đô chỉ huy sứ Dương Tông tuyên đọc thánh chỉ, ban cho Quách Hữu Nghiênn chiếc áo đại hồng hoa mây dệt giải trã bằng kim tuyến, 4 tấm lụa sợi gai, 3 tấm lụa tơ chín. Lại sai Binh bộ thượng thư Tăng **[33b]** Dật phụng sao thánh chỉ cấp riêng cho Quách Hữu Nghiênn một chiếc thuyền đi nhanh, kính theo lệnh này. Quách Hữu Nghiênn dâng bài thơ tạ ơn như sau:

¹ Kiến Vương Tân: là con thứ năm của Lê Thánh Tông, được phong Kiến Vương năm Hồng Đức thứ 2 (1471), khi mất mới 35 tuổi.

² Theo quan niệm của các nhà thuật sĩ đời xưa, sau 180 năm là hết một độ số của trời, gồm 3 giáp tý (mỗi giáp tý 60 năm). Giáp Tý thứ nhất là thượng nguyên, giáp tý thứ hai là trung nguyên, giáp tý thứ ba là hạ nguyên.

Tầng nhân quốc sự cống trên phong,
 Tảo yếu thao bồi ngọc bệ trung.
 Trải thái dĩ chương tam phẩm phục,
 Ích chu tái giá bát hoang phong.
 Thi tử tiểu phạp khoan như hải,
 Tửu lực na kham ẩm tự hồng.
 Phúc thọ nghĩ đồng Chu nhĩ chúc,
 Thăng hằng nhật nguyệt chiếu lâm công.
 (Tầng nhân việc nước tạ ân phong,
 Yển lớn lạm hầu trước bệ rồng.
 Áo trải nêu màu tam phẩm quý,
 Thuyền chim cưỡi gió tám phương thông.
 Nguồn thơ then chẳng như khơi biển,
 Sức rượu nào kham với ráng hồng¹.
 Phúc thọ chúc bài ca Chu nhĩ²,
 Đôi vàng nhật nguyệt sáng soi chung).

Tháng 2, ngày 17, Lễ bộ thượng thư Vũ Hữu tâu rằng: Hàng năm, cứ đến kỳ đại tập quân sĩ, khi nộp tiền sai dư và tiền già ốm, thì phải khai đầy đủ họ tên những người phải nộp các khoản tiền nói trên và số tiền thực đã nộp, số người đã nộp giao cho Hộ bộ theo đó mà thu nhận.

Đại hạn.

Mùa hạ, tháng 4, sao Chối mọc ở phương đông.

Lễ bộ tâu thị lang Dương Trực Nguyên tâu xin [34a] đắp đê bên sông Tô Lịch, trên từ xã Trát Kiều xuống đến xã Cống Xuyên³ để phòng lụt hạn, làm lợi cho nghề nông, lại xin đào cừ Yên Phúc xuống đến cừ Thượng Phúc⁴ để tưới nước cho ruộng dân.

Tháng 5, ngày mồng 6, ban thơ ngự chế đề trên quạt tỏ ý khuyên răn:

Tinh hoà hôn trung dạ,
 Bồng mang xuất bích đông.
 Kinh phương dương đại thủy
 Vệ địa khùng hưng hung.
 Tuần tỉnh vưu tâm lý,
 Suy chiêm mạn dị đồng.
 (Nửa đêm sao Hỏa mọc,
 Tua chổi hiện phương đông.
 Đất Kinh lo nước lớn,
 Đất Vệ sợ binh hung.
 Chăm nom nên để ý.
 Suy xem nghiệm hay không)⁵.

Mùa thu, tháng 8, quan Ngự sử đài tâu rằng: Quan Hàn lâm mà lười biếng bỏ việc thì phải xét hỏi trị tội.

¹ Vi Cao đời Đường, làm trấn thủ đất Thục, một hôm họp bạn uống rượu, chợt thấy cầu vồng mọc ở ngoài sân, thò đầu ra uống hết cả rượu

² Chu Nhĩ ở đây chỉ bài thơ Thiên bảo trong Kinh Thi Tiểu Nhã: "Như nhật chi thăng, như nguyệt chi hằng, như Nam Sơn chi thọ, như tùng bách chi mầu" nghĩa là chúc vua như mặt trời mới lên, như mặt trăng đêm mông tỏ, sống lâu như núi Nam Sơn, xanh tốt như cây tùng cây bách.

³ Xã Trát Kiều và xã Cống Xuyên ở huyện Thượng Phúc, nay thuộc huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây.

⁴ Cừ Yên Phúc: ở xã Yên Phúc; cừ Thượng Phúc: ở xã Thượng Phúc, hai xã này thuộc huyện Thượng Phúc, nay là huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây.

⁵ Theo bản dịch cũ.

Tháng 9, ngày mồng 10, cháy lớn ở chợ Đông, phố xá bị thiêu trụi.

Mùa đông, tháng 12, ngày mồng 3, lấy Lễ bộ tả thị lang Dương Trực Nguyên kiêm việc Hàn lâm viện.

Năm nay, trước thì đại hạn, sau lại nước to, núi Tản Viên và núi Tam Đảo bị lở.

[34b] Giáp Tý, [Cảnh Thống] năm thứ 7 [1504] (Từ tháng 6 về sau là Túc Tông, Thái Trinh năm thứ 1; Minh Hoảng Trị năm thứ 17). Mùa xuân, tháng giêng, xuống chiếu rằng: Kể từ nay, sẽ tăng cường các việc xây dựng trong cung tường, dự định xây cất thêm lăng miếu và nhà giải vũ.

Tháng 2, vua ngự về Tây Kinh.

Mùa hạ, tháng 4, vua ngự về Lam Sơn. Khi xa giá trở về cung, bị ốm.

Tháng 5, ngày 23, vua vì ham nữ sắc, bị bệnh nặng, khi sắp băng, di mệnh cho hoàng thái tử lên nối ngôi. Ngày 24, vua băng ở điện Đờ Trị.

Trước kia, vua xây các điện Thượng Dương, Giám Trị, Đờ Trị, Trường Sinh, nơi để nghỉ ngơi, điện để đọc sách và ăn chay. Lại dựng điện Lưu Bôi ở trong cung (đưa nước vào trước thềm điện, gọi là đài Lưu Bôi). Vua tự xưng là Thượng Dương động chủ, sinh được 6 hoàng tử, con trưởng là An Vương Tuân, con thứ hai là Uy Mục Đế Tuấn, con thứ ba là Tự Hoàng Thuần¹, con thứ tư là Thông Vương Dung, **[35a]** con thứ năm là Minh Vương Trị, con thứ sáu là Tư Vương Dưỡng.

Tháng 6, ngày mồng 6, Trung quân đô đốc phủ tạ đô đốc Bình Sơn hầu Lê Quảng Độ, Nam quân đô đốc phủ tả đô đốc phò mã đô úy Lâm Hoài bá Lê Đạt Chiêu cùng các quan phò mã, các quan Ngũ phủ, Lục bộ, Đông các, Hàn lâm viện, Lục tự, khoa, đài đến điện Hoàng Cực rước thái tử Thuần lên ngôi. Đại xá, đổi niên hiệu, lấy năm này làm năm Thái Trinh thứ 1.

Hiển Tông ưa chuộng văn học, giữ vững cơ đồ, tiết kiệm tiêu dùng, thận trọng hình phạt, sửa chính sự, dùng người hiền, kính trời chăm dân, cũng là bậc vua hiền mà ở ngôi không lâu, tiếc thay!

Vũ Quỳnh nói: Vua có tư thế của bậc đế vương, mũi cao, mặt rộng, thần sắc khác thường, **[35b]** Thánh Tông rất yêu quý ngài. Vua đặc biệt anh minh, thông duệ, vượt hơn hẳn mọi người, mà nhân từ, hoà dịu, không hề tỏ vẻ nghiêm khắc. Khi tan châu lui vào, thường cho dẫn sĩ đại phu tới, hỏi han về việc hay dở, được mất của chính sự, dùng lời nói dịu dàng, nét mặt tươi vui để dẫn dắt cho họ nói ra. Cho nên vua biết rõ tình cảnh người bên dưới, gạt bỏ sự che đậy giấu giếm. Bề tôi có lỗi lầm gì, chỉ răn bảo, quở trách nhẹ nhàng, không nổi đánh roi làm nhục; biết cách sắp đặt nên nhàn hạ ung dung, chưa bao giờ to tiếng, giận dữ mà thiên hạ đều răm rắp tuân theo. Vua thường nói: Thánh Tổ ta gây dựng đất nước, vua cha ta sửa trong, dẹp ngoài, quy mô đã định, ta không có việc gì phải thay đổi bày đặt, chỉ tuân giữ phép cũ, mở rộng và phát huy thêm, để tỏ rõ công đức của ông cha mà thôi!

Túc Tông Khâm Hoàng Đế

Tên húy là Thuần _____ lại húy là Thuần _____, là con thứ ba của Hiển Tông, ở ngôi chưa đầy một năm, thọ 17 tuổi thì băng, táng ở Kính Lăng. **[36a]** Vua dốc chí hiếu học, thân người hiền, vui việc thiện, xứng đáng là vị vua giỏi giữ cơ nghiệp thái bình, không may mất sớm, tiếc thay!

¹ Tức là vua Túc Tông, nối ngôi Hiển Tông.

Mẹ ngài là Trang Thuận hoàng thái hậu Nguyễn thị, huý là Hoàn, người làng Bình Lăng, huyện Thiên Thi. Năm Hồng Đức thứ 19 [1488] tháng 8, ngày mồng 1¹ sinh vua. Năm Cảnh Thống thứ 2 [1499], tháng 3 được lập làm Hoàng thái tử. Đến khi Hiến Tông băng, liền lên ngôi hoàng đế, đổi niên hiệu là Thái Trinh, lấy ngày sinh làm Thiên minh thánh tiết, tự xưng là Tự Hoàng, sau được truy dâng tôn thụy, miếu hiệu là Túc Tông.

Vua lên ngôi, xưng là Tự Hoàng, làm lễ cáo trời đất tông miếu. Tôn tổ mẫu Trường lạc hoàng thái hậu là Thái hoàng thái hậu.

Mùa thu, tháng 7, bọn Quách Hữu Nghiêm vâng mệnh đi sứ nhà Minh trở về.

Tháng 8, ngày mồng 1, **[36b]** lấy ngày sinh làm Thiên minh thánh tiết.

Tháng này, có sao Chổi mọc ở phương tây bắc.

Tháng 9, ngày mồng 8, kính mang bảo sách dân tên thụy cho Đại Hành Hoàng Đế là Thế Thiên Ngưng Đạo Mậu Đức Chí Chiêu Văn Thiệu Vũ Tuyên Triết Khâm Thành Chương Hiếu Duệ Hoàng Đế, miếu hiệu là Hiến Tông. Tôn bà quý phi sinh ra vua làm Trung Thuận Minh Ý Hoàng Thái Hậu².

Bọn phản nghịch Đoàn Thế Nùng bị giết. Bấy giờ, Thế Nùng làm phản ở Cao Bằng, bị bắt cùng với bè đảng hơn 500 người, đều bị giết.

Mùa đông, tháng 10, ngày giáp thìn 18, đưa linh cữu của Hiến Tông về Tây Kinh.

Tháng 11, ngày mồng 8, đưa táng Hiến Tông ở Dụ Lăng. Lễ bộ xét lệ cũ, tâu xin dựng bia. Vua y lời tâu, bèn sai văn thần là bọn Nguyễn Nhân Thiếp, Phạm Thịnh, Trình Chí **[37a]** Sấm soạn văn bia.

Sai sứ sang nhà Minh. Bọn Lại bộ thị lang Đặng Tán, Kiểm thảo Khuất Quỳnh Cửu, Hộ khoa đô cấp sự trung Lưu Quang Phụ đi tuế cống; bọn Binh bộ hữu thị lang Nguyễn Lân, Giám sát ngự sử Nguyễn Kính Nghiêm đi báo tang; bọn Lễ bộ hữu thị lang Nguyễn Bảo Khuê, Đông các hiệu thư Trần Viết Lương, Hiệu thư Vũ Châu đi cầu phong³.

Tháng này, ngày mồng 8, vua không khoẻ. Khi vua mới lên ngôi, tha tù nhân, thả cung nữ, ngừng những việc không cần kíp, giảm những việc nặng nhọc, bớt đồ dâng cống, giảm nhẹ lực dịch, dùng bề tôi cũ có công, nắm giữ mọi uy quyền; hạn chế, răn đe thế lực họ ngoại, dốc lòng thương yêu các vị thân vương, mọi việc sửa sang nghiệp lớn, dựng đặt gốc lớn, không điều gì không đến nơi đến chốn. Thần dân trong nước đều chăm chú dõi nhìn chính sự buổi đầu, cho rằng ngày nay lại được trông thấy đời thịnh trị của Thành, Khang, Văn, Cảnh⁴.

[37b] Tháng 12, ngày Nhâm Tuất mồng 6, vua sắc dụ triều thần là bọn Bình Sơn hầu Lê Quảng Độ, Cống Xuyên bá Lê Năng Nhượng, và các quan văn võ rằng: Bệnh trầm chưa khỏi, lo rằng việc phó thác nặng nề e sẽ không kham nổi. Con thứ hai của Tiên hoàng đế là Tuấn, là người hiền minh, nhân hậu, có thể nối được ngôi chính thống, để thừa kế tổ tông, vỗ về thân dân. Đại thần và các quan hãy hết lòng trung trinh để giúp nên nghiệp lớn; thân vương nào dám tiếm vượt ngôi trời thì người trong nước cùng nhau giết đi.

Ngày Quý Hợi, mồng 7, vua ốm nặng; ngày Giáp Tý mồng 8, vua băng ở điện Hoàng Cực, có di chiếu cho các quan để tang theo đúng lễ cổ.

¹ Bản dịch cũ ghi là ngày mồng 3.

² Túc bà Nguyễn Thị Hoàn, người làng Bình Lăng, huyện Thiên Thi (nay là huyện Kim Thi, tỉnh Hải Hưng).

³ **Đặng Tán**: người xã Mạo Bồ, huyện Sơn Vi (sau là Lâm Thao; nay thuộc huyện Phong Châu, Vĩnh Phú) đỗ tiến sĩ khoa Đinh Mùi (1487). **Khuất Quỳnh Cửu**: người xã Lôi Trạch, huyện Thạch Thất (nay thuộc Hà Nội). **Trần Viết Lương** (Cương mục ghi là Trần Bá Lương): người xã Lê Xá, huyện Nghi Dương (sau là huyện Kiến Thụy, nay thuộc đất huyện Kiến An, thành phố Hải Phòng). Quỳnh Cửu và Viết Lương đều đỗ tiến sĩ khoa Kỷ Mùi (1499). **Nguyễn Bảo Khuê**: người xã Lý Hải, huyện Yên Lăng (nay là huyện Mê Linh, Hà Nội), đỗ tiến sĩ khoa Đinh Mùi (1487). **Vũ Châu**: người xã Dị Sử, huyện Đương Hào (nay thuộc huyện Mỹ Văn, Hải Hưng) đỗ tiến sĩ khoa Kỷ Mùi (1499) (theo CMCB25).

⁴ Thành là Thành vương nhà Chu, Khang là Khang Vương nhà Chu, Văn là Văn Đế nhà Hán, Cảnh là Cảnh Đế nhà Hán.

Ngày Giáp Tuất 18, Trung quân đô đốc phủ tả đô đốc Bình Sơn hầu Lê Quảng Độ, Tông nhân lệnh Tự ân sứ Lê Năng Nhuận [38a] cùng các công, hầu, bá, phò mã, đô úy, các quan năm phủ, sáu bộ, Ngự sử đài, Đông các, Hàn lâm, Lục tự, Lục khoa, đề hình các quan 13 đạo, đến điện Hương Minh kính đón con thứ hai của Hiến Tông là Tuấn lên ngôi Hoàng đế. Đại xá, đổi niên hiệu lấy sang năm là năm Đoan Khánh thứ 1.

Bấy giờ, Nguyễn Bảo Khuê sang sứ nhà Minh chưa qua cửa ải, lại sửa đổi tờ biểu cầu phong khác giao cho Bảo Khuê mang đi.

Bấy giờ, ban chiếu đại xá cả nước. Trong chiếu có một điều là người đỗ khoa tiến sĩ chưa được bổ dụng mà ốm chết thì cho con cháu được tập ấm như lệ của các quan viên, và các thí quan nhập lưu thì cho 1 con trai được nhiều miễn, chỉ tuyển 1 con trai làm tráng đinh thôi.

Ngày 25, định lệ làm điểm trực canh ngoài cửa Ngũ Thành. Có sắc chỉ rằng: Ở ngoài cửa Ngũ Thành, các vệ Hiệu lực, Thần [38b] vũ, Điện tiền, phải làm hai dãy nhà ngói, mỗi dãy 7 gian. Hàng ngày, đơn vị giữ cửa dùng 1 người ra điểm trực để xét hỏi người qua lại, các nhân viên túc thanh của vệ Cấm y cũng phải ở đó. Ban đêm, nội thần phải ở trong cửa đài. Còn mỗi dãy nhà thì dùng 2 viên quan, 20 lính, 50 chiếc mộc, 5 cây thủ tiền của các vệ Thần vũ, Điện tiền, Hiệu lực để túc trực theo như pháp lệnh.

Ngày 26, có sắc chỉ định lệ làm giống gỗ ở ngoài điểm quân của năm phủ. Nếu điểm ở ngoài thì ở chỗ các điểm cách nhau đều phải làm giống gỗ, cột giống phải to, mỗi điểm dùng 5 câu liêm có đầu nhọn, trên đầu cũng có nóc, để ở hai đầu điểm để canh giữ. Quan viên và binh lính đều phải trực ở điểm, không được sai phái đi làm việc khác.

[39a] Uy Mục Đế

Tên húy là Tuấn, lại húy là Huyền, là con thứ hai của Hiến Tông, anh thứ của Túc Tông, ở ngôi 5 năm, thọ 22 tuổi, bị Giản Tu công Dinh¹ đuổi đi, rồi sau bị hại, chôn ở An Lăng. Vua nghiện rượu, hiếu sát, hoang dâm, thích ra oai, tàn hại người tông thất, giết ngầm tổ mẫu, họ ngoại hoành hành, trăm họ oán giận, người bấy giờ gọi là Quỷ vương, điềm loạn đã xuất hiện từ đây.

Mẹ vua là Chiêu Nhân hoàng thái hậu Nguyễn thị, húy là Cận, người làng Phù Chẩn, huyện Đông Ngàn, lúc bé mồ côi cha, nhà nghèo, tự bán mình cho người ở phủ Phụng Thiên, sau nhà ấy có tội, Nguyễn thị bị tịch thu sung làm quan tỳ, do đó được vào hầu Quản Ninh hoàng hậu². Khi Hiến Tông còn làm thái tử, thấy có sắc đẹp thì ưa, lấy vào làm phi. Năm Hồng Đức thứ 19 [1488] tháng 5, ngày mồng 5, giờ Tý sinh ra vua. Năm Thái Trinh thứ 1 [1504], Túc Tông băng, không có con nối, mẹ thứ là Kính phi Nguyễn thị³ mưu lập vua ở trong cung cấm, bèn lên ngôi hoàng đế. Đại [39b] xá, đổi niên hiệu, lấy ngày sinh là Thiên khánh thánh tiết, tự xưng là Quỳnh Đô động chủ.

Ất Sửu, Đoan Khánh năm thứ 1 [1505], (Minh Hoảng Trị năm thứ 18). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1, có nhật thực.

Ngày 21, xuống chiếu cho quan viên và dân chúng ở thừa tuyên các xứ rằng: Việc lớn thì dùng giấy đại phương, việc nhỏ thì dùng giấy tiểu phương. Chúc thư, văn khế thì dùng giấy đại, không được quen dùng giấy phương như trước. Hạn cho một tháng đều phải theo lệnh mới. Nếu quan viên và dân chúng vẫn làm chúc thư, văn khế bằng giấy phương thì cho người trong họ và tộc trưởng họ ấy cáo giác,

¹ Cũng đọc là Oanh.

² Quản Ninh: dịch theo nguyên văn. Theo chú thích của bản dịch cũ thì chữ này là Vinh Ninh bị chép lầm, vì Trường Lạc hoàng thái hậu khi còn làm sung nghi thì ở cung Vinh Ninh, khi Hiến Tông lên ngôi, tôn làm hoàng thái hậu mới ở cung Trường Lạc.

³ Nguyễn Kính phi: người xã Hoa Lăng, huyện Thủy Đường, nay là huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng (theo Cương mục)

nếu xét nghiệm đúng sự thực thì xử là không có giá trị, người bán mất phần của mình, người mua mất số tiền bỏ ra, chúc thư và văn khế đều vô dụng.

Tháng 2, ngày Giáp Tuất 16, dâng tôn thụy cho Đại Hành Hoàng Đế là Chiêu Nghĩa Hiến Nhân Ôn Cung Uyên Mặc Hiếu Doãn Cung Khâm Hoàng Đế, miếu hiệu là Túc **[40a]** Tông.

Ngày Bính Ty 18, truy tôn mẹ đẻ Nguyễn thị làm Chiêu Nhân Hoảng Ý hoàng thái hậu.

Thi Hội các cử nhân trong nước, lấy đỗ bọn Lê Nại (người làng Mộ Trạch, huyện Đường An) 55 người. Thi Đình cho bọn Lê Nại, Bùi Doãn Văn, Trần Phi (người làng Chi Nê, huyện Chương Đức, con là Trần Khải) 3 ngày đỗ đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ; bọn Nguyễn Tiểu Tượng, Trần Lỗi 16 người đỗ đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân; bọn Phạm Đôn Thực, Nguyễn Tư 36 người đỗ đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân.

Tháng 3, linh cữu củ Túc Tông Hoàng Đế đưa về Tây Kinh. Ngày Quý Mão, táng ở Kinh Lăng. Lễ quan tâu xin dựng bia, vua y lời tâu, sai bọn Đàm Văn Lễ, Nguyễn Nhân Thiếp, Phạm Thịnh, Trình Chí Sâm soạn văn bia.

Ngày 22, Thái hoàng thái hậu Nguyễn thị thỉnh linh bằng ở chính tẩm điện Trường Lạc, thọ **[40b]** 65 tuổi. Trước đây, khi Túc Tông bằng không có con nối, nội thần Nguyễn Nhữ Vi định lập vua, Thái Thánh Tông cho rằng vua là con người tỳ thiếp, không thể nối được đạo thống, khẳng khái đòi lập Lữ Khôi Vương. Bấy giờ Nhữ Vi liền đóng các cửa thành lại lập vua lên. Thái hậu có vua đã được lập rồi, có ý không vui. Sau vua liền sai quan hầu cận ngầm giết Thái hậu rồi nghỉ chầu 7 ngày.

Ngày 27, rước thần chủ của mẹ là Chiêu Nhân Hoảng Ý hoàng thái hậu thờ vào cung Minh Đức nhà Thái Miếu ở Đông Kinh.

Tháng này, người ở châu nước ngoài tràn vào tranh ruộng ở cửa ải Na Nham.

Vua sai Đan Khê bá Trịnh Hựu đi kinh lý ở vùng Minh Quang, dựng quan ải rồi trở về.

Mùa hạ, tháng 4, ngày 27, truy tôn thụy hiệu cho tổ mẫu là Huy Gia Tĩnh Mục Ôn Cung như Thuận Thái hoàng thái hậu.

[41a] Vua dựng điện Chân Nguyên, làm Bảo Thụy đường ở hương Phù Chẩn, huyện Đông Ngàn¹, làm Tuyên Dự đường ở hương Hoa Lăng, huyện Thủy Đường². Lại làm điện Quang Mỹ ở phường Lệ Viên, huyện Quảng Đức³ để thờ tiên tổ của Thái hoàng thái hậu.

Tháng 5, ngày mồng 7, vua Hiến Tông nhà Minh băng, thay hiệu là Kinh Hoàng Đế.

Ngày 13, sai Trịnh Hựu đi công cán ở Tuyên Quang.

Ngày 25, lấy ngày sinh làm Thiên khánh thánh tiết.

Ngày 28, hoàng thái tử nhà Minh là Hậu Chiếu lên ngôi hoàng đế, đổi niên hiệu là Chính Đức (tức là Vũ Tông).

Lấy Dương Trực Nguyên làm Hộ bộ tả thị lang kiêm coi Chiêu Văn quán.

Tháng 6, ngày mồng 5, biếm bọn Lễ bộ thượng thư Đàm Văn Lễ, Ngự sử đài đô ngự sử Nguyễn Quang Bật vào Quảng Nam, rồi giết đi.

Trước đây, khi Hiến Tông nằm giường bệnh, mẹ sinh ra vua, **[41b]** Chiêu Nhân hoàng hậu là tỳ thiếp được Hiến Tông yêu, sinh ra vua nhưng mất sớm. Mẹ thứ là Kinh phi không có con trai, nuôi làm con mình, có ý lập làm vua, sợ các đại thần không theo, đem vàng đút lót, nhưng Văn Lễ không nhận.

¹ Hương Phù Chẩn, huyện Đông Ngàn là quê hương của Chiêu Nhân hoàng thái hậu Nguyễn Thị Cận, mẹ đẻ của Uy Mục Đế.

² Tuyên Dự đường để thờ tiên tổ Nguyễn Kinh phi, có công nuôi Uy Mục Đế, sau lại cùng với Nhữ Vi đưa vua lên ngôi. Hương Hoa Lăng là quê hương của Nguyễn Kinh phi.

³ Huyện Quảng Đức sau là huyện Vĩnh Thuận, thuộc phủ Phụng Thiên, nay thuộc Hà Nội.

Đến khi Hiến Tông ốm nặng, Văn Lễ và Quang Bất nhận di chiếu phụ tá hoàng thái tử nối ngôi. Bấy giờ, các thân vương tranh nhau đòi lập, Văn Lễ sợ xảy tai biến trong lúc bối rối, mới vào tắm diện lấy ấn báu truyền quốc đem về nhà, rồi cùng các đại thần văn võ lập Túc Tông lên ngôi hoàng đế. Vua [Uy Mục] cảm giận lắm. Đến đây, dùng mưu của Khương Chung, Nguyễn Nhữ Vi biếm hai người làm Thừa tuyên sứ Quảng Nam. Khi họ đến sông lớn huyện Chân Phúc¹, vua sai người đuổi theo bắt phải tự tử. Hai người khi sắp gieo mình xuống nước, ngâm thơ quốc ngữ rồi mới mất. Sau đình thần trong bụng ai cũng biết là hai người chết không đáng tội, can vua, vua đổ tội cho Nhữ **[42a]** Vi rồi giết y.

Lấy Lê Tung làm Thừa tuyên sứ Thanh Hoa.

Khởi phục² Ngô Hoán làm Hiến sát sứ Thanh Hoa. Hoán trước đây bị sung quân³, sau lại thi đỗ sinh đồ, đến đây được bổ dụng lại.

Bính Dần, [Đoan Khánh] năm thứ 2 [1506], (Minh Vũ Tông Chính Đức năm thứ 1). Mùa xuân, trước đây, viên quản lĩnh họ Trần người làm Nhân Mục⁴ vốn là cháu ngoại của [một ông vua] triều Trần sinh được 2 người con gái, con trưởng tên là Tùng, con thứ tên là Trúc. Vua nghe nói Tùng có sắc đẹp, chọn vào hậu cung, sinh được hoàng tử nhưng mất sớm. Sau Trúc cũng được vào hầu⁵.

Tháng 2, tuyển hoàng đình.

Truất Phạm Khiêm Bính làm hiết sát sứ Hải Dương. Bấy giờ, Khiêm Bính phạm tội cùng với Lê Sạn khắc đá làm bia, bị quan trong triều tâu hoặc nên phải truất.

Triệu viên Trị huyện Phụ Dực Nguyễn Quý Nhã về làm Đề hình giám sát ngự sử. Trước đây **[42b]** Quý Nhã làm bài ứng chế lạc văn bị truất. Đến đây triệu về bổ dụng.

Mùa hạ, tháng 4, ngày 13, khởi phục Đỗ Nhân là Lễ bộ hữu thị lang, Hàn lâm viện thị độc, Tham chương Hàn lâm viện sự, vì Nhân về nghĩ tang mẹ vừa hết trở.

Mùa đông, tháng 12, ngày 12, sai Binh bộ thượng thư Nguyễn Quang Mỹ, Lại khoa đô cấp sự trung Nguyễn Tịnh⁶, Đề hình giám sát ngự sử Nguyễn Trọng Quy⁷ làm đề điệu; giám thí, giám khảo để khảo thi các quân sắc và nhân dân các môn viết chữ và làm tính ở sân điện Giảng.

Đổi lại quân hiệu từ chức dừng sĩ phó quân trở xuống.

[43a] Đinh Mão, [Đoan Khánh] năm thứ 3 [1507], (Minh Chính Đức năm thứ 2). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 9, nhà Minh sai chính sứ là Hàn lâm viện biên tu Tăng Đạt, phó sứ là Lại khoa hữu⁸ cấp sự trung Trương Hoảng Chí sang báo việc [Vũ Tông nhà Minh] lên ngôi và ban cho vóc lụa.

Lấy Nguyễn Xao làm Thừa tuyên sứ Hải Dương. Trước đây, Nguyễn Xao vâng mệnh đi sứ phương Bắc, có mua được cái gối của phương Bắc rất đẹp, không đem dâng tiến lên, bị xá nhân tâu lên, phải bãi chức về nhà, đến đây, mới được bổ dụng. Sau Xao chết ở nhiệm sở.

¹ Huyện Chân Phúc: nay là huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ Tĩnh. Sông lớn ở đây tức là sông Lam.

² Khởi phục: tức là "dùng lại", khi viên quan nào trước bị bãi chức, hoặc nghỉ việc về nhà, sau lại gọi ra bổ dụng thì gọi là khởi phục.

³ Ngô Hoán đỗ tiến sĩ đời Hồng Đức, thời Hiến Tông làm Đông các hiệu thư, vì can tội đem việc trong triều nói cho người ngoài biết, bị bãi chức sung quân. Năm Cảnh Thống thứ 4 (1501) Hoán lại thi đỗ sinh đồ.

⁴ Làng Nhân Mục: tức làng Mục, nay thuộc ngoại thành H à Nội. Nguyên văn là "Nhân Mục môn".

⁵ Cương mục: Ghi sự kiện này như sau: Tháng giêng, mùa xuân, lập Trần thị làm hoàng hậu (xem CMCB 25, 22).

⁶ Nguyễn Tịnh: người xã Vân Xá, huyện Lạng Tài, nay là huyện Gia Lương, tỉnh Hà Bắc, đỗ đồng tiến sĩ khoa Quý Sửu (1493) đời Hồng Đức.

⁷ Cương mục: chép là Nguyễn Trọng Đạt (xem CMCB 25, 23).

⁸ Bản dịch cũ và Cương mục đều không có chữ "hữu" này.

Tháng giêng nhuận, nhà Minh sai Hành nhân ty hành nhân Hà Lộ sang làm lễ viếng Hiến Tông Duệ Hoàng Đế, lại sai chánh sứ là Hàn lâm viện biên tu Thẩm Đào, phó sứ là Công khoa tả¹ cấp sự trung Hứa Thiên Tích mang chiếu thư sang phong vua làm An Nam Quốc Vương, **[43b]** lại ban một bộ mũ áo quan võ bằng da và một bộ thường phục. Thiên Tích thấy tướng vua, đề thơ rằng:

An Nam tứ bách vận vu trường

Thiên ý như hà giang quỳ vương?

(Vận nước An Nam bốn trăm năm rất dài,

Không biết lòng trời như thế nào lại giáng sinh ông vua quỳ sứ).

Phúc khảo 144 người vẽ môn viết chữ và làm tính, người đỗ là bọn Nguyễn Tử Kỳ 25 người được sung làm Hoa văn học sinh.

Đặt thêm ty Cường lực².

Tri phủ Nguyễn Chí bị thân nhân của bọn ngoại thích Khương Chủng³ đáng chết lại sống lại. Trước đây, thời Hiến Tông, Chí làm Trung thư giám chính sự, sau khi thi Hội trúng trường, vì là người huyện Đông Ngàn, quê ngoại của vua nên được bổ làm Thiếu doãn phủ Phụng Thiên, sau làm Tri phủ phủ Phú Bình⁴. Chí là người cứng cỏi bất khuất. Thân nhân của Khương Chủng là Nguyễn Trọng bắt Chí giam vào ngục của ty Đình úy rồi đáng chết, vứt xác ra ngoại thành. Con cháu lấy chiếu bó xác lại đem về định chôn, bỗng nhiên Chí sống lại. Sau đó, phải ẩn náu ở nhà con em, ban ngày ở dưới hang, ban đêm **[44a]** ngủ trên cây. Vợ con lấy hài cốt của người khác đem chôn, rồi làm chay theo như lễ để tang, đã qua 3 năm mà hàng xóm không ai biết cả. Đến năm Kỷ Tỵ đời Hồng Thuận, quân khởi nghĩa nổi dậy⁵, Chí đến cửa khuyến trình bày, được cho vào làm Bí thư xá nhân và được ban tên hiệu là Hoàng Sinh. Thời Ngụy Mạc, làm quan đến tri phủ các phủ Nghĩa Hưng⁶ và Cao Bằng. Tháng 3, vua bái yết Tây Kinh. Ngày Mậu Tuất 24, vua từ Tây Kinh trở về, đóng dinh ở hành điện Xuân Đổ, thân hành ngự điện Chân Nguyên, đi xem xét phúc địa.

Lấy Nguyễn Thì Ung làm Thừa tuyên xứ Thanh Hoa.

Mùa đông tháng 11, sai sứ sang nhà Minh. Bọn Hộ bộ tả thị lang Dương Trực Nguyên, Đông các hiệu thư Chu Tống Văn⁷ và Hàn Lâm viện kiểm thảo Đình Thuận⁸ mừng Vũ Tông lên ngôi; **[44b]** Lương Khản tạ ơn ban vóc lụa; Hồng lô tự thiếu khanh Nguyễn Thuyên dâng hương; bọn Công bộ hữu thị lang Nguyễn Thọ, Hàn lâm viện kiểm thảo Doãn Mậu Khôi⁹, Hộ khoa cấp sự trung Lê Đĩnh Chi¹⁰ tạ ơn sang viếng; bọn Thừa tuyên xứ Thanh Hoa Lê Tung, Hàn lâm viện kiểm thảo Đình Trinh, Giám sát ngự sử Lê

¹ Bản dịch cũ và Cường mục đều không có chữ "tả" này.

² Ty Cường lực: sau khi định lại các quân hiệu, bãi bỏ chức phó quân thì đặt thêm ty này.

³ Khương Chủng: là người cùng phe cánh với họ hàng của Nguyễn thái hậu, người xã Phù Chấn, huyện Đông Ngàn (nay thuộc huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc).

⁴ Phủ Phú Bình: phủ thời Lê, gồm đất huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đông Hồ, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai tỉnh Bắc Thái và một phần đất huyện Sóc Sơn, Hà Nội ngày nay.

⁵ Chỉ cuộc khởi nghĩa của Giản Tu công Oanh (tức là Tương Dực Đế sau này) vào năm 1509.

⁶ Phủ Nghĩa Hưng: phủ thời Lê, gồm đất các huyện Vụ Bản. Nghĩa Hương, Ý Yên tỉnh Nam Hà hiện nay.

⁷ Chu Tống Văn: người xã Đa Sĩ, huyện Đường Hào (nay thuộc huyện Mỹ Văn, Hải Dương), đỗ tiến sĩ khoa Kỷ Mùi (1499) đời Cảnh Thống.

⁸ Đình Thuận: người xã An Dương, huyện Tây Lang (nay thuộc đất huyện Đoan Hùng, Vĩnh Phú), đỗ đồng tiến sĩ năm 1499.

⁹ Doãn Mậu Khôi: người xã An Duyên, huyện Thượng Phúc, nay thuộc huyện Thường Tín, Hà Tây.

¹⁰ Lê Đĩnh Chi: người xã Lạc Sơn, huyện Lập Thạch, nay thuộc tỉnh Vĩnh Phú.

Hiếu Trung¹ tạ ơn sách phong; bọn Tham nghị Nghệ An Lê Uyên, Hàn lâm viện hiệu lý Ngô Tuy², Giám sát ngự sử Hoàng Nhạc³ đi tuế cống.

Mậu Thìn, [Đoan Khánh] năm thứ 4 [1508], (Minh Chính Đức năm thứ 3). Mùa xuân, tháng 2, thì Hội các cử nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Đỗ Dung (Dung người huyện Thư Trì, thi Đình đỗ đồng tiến sĩ xuất thân) 54 người. Đến kỳ thi đình cho bọn Nguyễn Giản Thanh, Hứa Tam Tĩnh, Nguyễn Hữu Nghiêm 3 người đỗ đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ; bọn Trần Tông 15 người đỗ đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân; bọn Nguyễn Nghĩa Thọ [45a] 36 người đỗ đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân.

Lấy Nguyễn Bá Tuấn làm Tổng binh thêm sự Thanh Hoa, Nguyễn Trung làm Hiến sát sứ Thanh Hoa.

Tháng 3, ngày mồng 4, có chiếu rằng: Các đô lại, đề lại và các lại thay phiên nhau ở nha môn trong ngoài nếu có khuyết thì Lại bộ chiếu theo lệ đời Hồng Đức, kê khai họ tên người đáng được bổ sung, làm bản danh sách gửi lên Lại khoa, sao gửi cho Lại bộ chuyển gửi cho các nha môn tuân hành.

Lấy Mạc Đăng Dung làm Thiên vũ vệ⁴ đô chỉ huy sứ ty đô chỉ huy sứ.

Đăng Dung là người xã Cao Đồi⁵, huyện Bình Hà (tức là xã Long Động, huyện Chí Linh), tiên tổ Đăng Dung là Mạc Đĩnh Chi, Trạng nguyên triều Trần, làm quan đến Tả bộc xạ. Đĩnh Chi sinh ra Cao⁶, Cao sinh ra Thuý⁷, Thuý sinh ra Tung, dời sang ở xã Lan Khê, huyện Thanh Hà⁸ rồi sinh ra Bình, Bình lại dời sang xã Cổ Trai, huyện Nghi Dương⁹ [45b] rồi trú tại đó. Bình sinh ra Hịch, Hịch lấy con gái trưởng của Đặng Xuân người cùng xã, sinh được ba con trai, con trưởng là Đăng Dung, con thứ là Đốc Tín, con út là Quyết. Đăng Dung có sức khoẻ, vì đỗ võ cử, được sung vào quân túc vệ, đến đây phong cho chức này.

Mùa hạ, tháng 6, lấy Đỗ Nhuận làm Ngự sử đài phó đô ngự sử.

Hộ bộ tả thị lang Dương Trực Nguyên từ nhà Minh trở về, vua ban hốt ngà và đai bạc cho ông.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 4, giam Ngự sử đài phó đô ngự sử Đỗ Nhân vào ngục của ty Đình úy. Nhân vì tâu việc trái ý vua phải giam vào ngục, sau lại được tha.

Người nước Hắc La La¹⁰ xâm nhập cửa ải Chu Thôn Điền¹¹. Vua sai Bắc quân đô đốc phủ Trần Thúc Mại làm Hữu du kích dinh Phó tướng, Phạm Nhật Ngạc làm Ký lục đi trước, [46a] sai Mỹ quận công Lê Quỳnh làm Chinh Man tướng quân, mang ấn Chinh Man tướng quân, Đan Khê bá Trịnh Hựu làm phó

¹ Lê Hiếu Trung: CMCB 25, chép là Lê Trung Hiền, người xã Chi Nê, huyện Chương Đức (nay thuộc Hà Tây), đỗ đồng tiến sĩ khoa Nhâm Tuất (1502) đời Cảnh Thống, làm quan đến Quốc tử giám tư nghiệp. Khoảng giữa năm Quang Thiệu, Trịnh Tuy bắt cóc Lê Chiêu Tông vào Thanh Hoa, Trung Hiếu không chịu khuất mà chết.

² Ngô Tuy: người xã Tông Tranh, huyện Đường Yên (nay thuộc huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Hưng), đỗ đồng tiến sĩ khoa Kỷ Mùi (1499) đời Cảnh Thống.

³ Hoàng Nhạc: người xã Hoàng Xá, huyện Đông Thành (nay là Yên Thành, Nghệ An), đỗ tiến sĩ khoa Nhâm Tuất (1502) đời Cảnh Thống.

⁴ Thiên vũ vệ: Xem Canh Ngọ, năm Hồng Thuận thứ 2 (1510), "đặt hai vệ Thiên vũ và Thánh oai, ban thứ ở trên vệ Cẩm y và Kim ngô".

⁵ CMCB 25, 26 chép là xã Đông Cao.

⁶ Cương mục chép là Dao.

⁷ Cương mục chép là Tuý.

⁸ Huyện Thanh Hà: sau thuộc phủ Nam Sách nay thuộc đất huyện Nam Thanh, tỉnh Hải Hưng.

⁹ Huyện Nghi Dương: sau là huyện Kiến Thụy, nay thuộc đất huyện Kiến An, thành phố Hải Phòng.

¹⁰ Nước Hắc La La: là vương quốc của người Lô Lô ở vùng Vân Nam, Trung Quốc bấy giờ.

¹¹ Cương mục chép là Chu quan. Cửa ải Chu Thôn Điền ở châu Thủy Vĩ, xứ Hưng Hoá.

đề lĩnh đem quân các vệ Thần vũ, Hiệu lực, Điện tiền và quân các phủ Trung, Đông, Tây, Nam, Bắc chia thành 6 dinh, mỗi dinh 1 vạn người, lấy 3 nghìn người chở lương thực, đi đánh Hắc La La. Đến địa phận Chu Thôn Điền liền dựng cột mốc địa giới, rồi sai bọn Quýnh đi kinh lý các vùng Thủy Vĩ¹, Chu Quan xứ Thuận Hoá² để tu sửa quan ải.

Kỷ Ty, [Đoan Khánh] năm thứ 5 [1509], (Từ tháng 12 trở về sau là Tương Dực Đế Hồng Thuận năm thứ 1; Minh Chính Đức năm thứ 4). Mùa xuân, tháng 2, vua cày ruộng tịch điền, cày bị gãy.

Quai chuông lớn Càn Nguyên ở điện Kính Thiên bị gãy, chuông rơi.

Lấy Nguyễn Thừa Nghiệp kiêm chức Tông nhân lệnh ở phủ Tông Nhân, Con là Mô coi cả quân túc vệ.

Tháng 3, ra lệnh cho bọn Chinh Man tướng quân Lê Quýnh và Trịnh Hựu đem quân về.

Vua **[46b]** tính ưa vũ dũng, nhân khi đi tế Giao trở về cung, cưỡi trên đầu voi Viện Vân vào cửa Đông Hoa. Hạ lệnh cho các ty năm phủ đem voi công vào trước mặt vua để lựa chọn và kê khai voi công của các trấn đem về kinh sư chọn làm voi ngự để bổ sung cho các vệ.

Bấy giờ Nội thần mới đặt, có chức Phi vũ ty lực sĩ nội sứ, lấy Nguyễn Tông làm Phi vũ ty đô phi vũ lực sĩ nội sứ túc trực ở cung Đoan Khang như lệ Đô lực sĩ túc trực ở điện Kim Quang, đội mũ bạc, cánh mũ thêu phượng vàng, có đuôi bằng lông đỏ; lấy Nguyễn Công Luận làm Phi vũ ty phi vũ lực sĩ nội sứ, đội mũ thủy ngân, có lông đỏ³.

Đặt chức Cung môn thừa chế giám, như tư lễ giám, hai ty Ngự trong, Ngự mã.

Đặt chức Ngự tượng giám, Ngự mã giám. Ngự tượng đá đao nội sứ thì đội mũ thủy ngân, vẽ hoa quỳ vàng. Ngự **[47a]** mã đội mũ thủy ngân vẽ hoa quỳ đỏ.

Hai giám ngự mã, ngự tượng đấu sức với nhau, cầm gậy đánh nhau từ cửa Thanh Dương đến ngoài cửa Thái Miếu, vua lấy làm thích, thưởng cho tiền và lụa⁴.

Từ khi lên ngôi, vua đêm nào cũng cùng cung nhân vui đùa uống rượu vô độ.

Khi rượu say liền giết cả cung nhân.

Bấy giờ, uy quyền thuộc về họ ngoại, phía đông thì làng Hoa Lãng⁵ (quê của cha nuôi), phía tây thì làng Nhân Mục (quê của vợ vua), phía bắc thì làng Phù Chẩn (quê của mẹ vua) đều chuyên cậy quyền thế, vui dập các quan, kẻ thì vì ý riêng mà giết hại sinh dân, kẻ thì dùng ngón kín mà yêu sách tiền của, mọi thứ súc vật, hoa màu của dân, chúng đều cướp đoạt cả, nhà nào có đồ lạ, vật quý, chúng đánh dấu chữ vào và đòi lấy. Muôn dân ta oán mà vua vẫn không chữa, lại mang lòng ngờ vực, đổ kỵ. Các quan người nào ngày trước không lập mình, thì thường giết đi. Lại **[47b]** ngầm sai nội nhân Nguyễn Đình Khoa dò xét cả 26 vương là các chú và anh em của vua. Trong đó, Kinh Vương là chú đã chạy trốn không biết đi đâu, chỉ có Giản Tu công là con chú bác bị giam vào ngục trốn thoát được. Do vậy, mọi người đều cảm thấy nguy đến thân mình, càng nghĩ đến việc nổi loạn.

Sai bọn Đô đốc Bảo Lộc bá Lê Tử Vân và Vũ Cảnh đi kinh lý vùng Quảng Nam.

Trước đây, năm Hồng Đức thứ 1, Thánh Tông thân hành đi đánh Chiêm Thành bắt được Trà Toại và vợ con nó đem về nước ta an trí ở ngoài cửa Bảo Khánh gần 30 năm. Đến thời Cảnh Thống, con

¹ Thủy Vĩ: tên châu thời Lê, gồm toàn bộ đất tỉnh Lào Cai bây giờ.

² Nên sửa lại là xứ Hưng Hoá. Xứ Hưng Hoá là vùng đất rộng lớn, bao gồm phần đất tỉnh Lào Cai cũ. Ở đó mới có châu Thủy Vĩ và Chu Quan.

³ CMCB 15, 28: Phi vũ ty gồm có 100 lực sĩ, phụng mệnh túc trực cung Đoan Khang.

⁴ CMCB 15, 29 ghi việc này như sau: Hàng ngày, sai hai viên giám quân đấu sức với nhau, hai bên cầm gậy đánh nhau từ cửa Thanh Dương đến ngoài cửa Thái Miếu.

⁵ Làng Hoa Lãng: Huyện Thủy Đường là quê hương bà Kính phi, mẹ nuôi của Uy Mục. Bản in viết thành cha nuôi là lầm.

là Trà Phúc mang trộm hài cốt của cha là Trà Toại trốn về nước, để lại một người chị ruột, đến khi có binh hoả mới chết. Đến nay, nô lệ người Chiêm của các nhà thế gia, công thần ở các điền trang cũng bỏ trốn về nước.

Vũ Cảnh cho chạy trạm tâu vua là người Chiêm làm loạn. **[48a]** Vua hạ lệnh giết người Chiêm đến gần hết, không biết rằng kẻ làm loạn chính là bọn người Chiêm Chế Mạn¹. Đến sau bắt được bọn người Chiêm Ma Mạc phiêu giạt ngoài biển, giam ở thừa chể, họ lại cung khai rằng năm trước, Trà Phúc đã trở về nước sai con là Ma La sang cầu viện nhà Minh, lại đóng nhiều thuyền, chứa nhiều lương. Do đó, vua sai bọn Cảnh đi kinh lý.

Lấy Dương Trực Nguyên làm Ngự sử đài đô ngự sử.

Mùa thu tháng 8, xuống chiếu bắt giết hết những người Chiêm hiện đang bị giam giữ.

Tháng 9, Lại khoa đô cấp sự trung Dương Đức Giản tâu rằng: thần kính xét, năm Hồng Đức thứ 7 [1476] có sắc chỉ quy định Quốc tử giám sinh, Tam xá sinh người nào từ 30 tuổi trở lên thì bản quan mới được bảo cử bổ dụng; năm thứ 8 có sắc chỉ nói nho sinh ở Sùng Văn quán và Tú Lâm **[48b]** cục do bản quan bảo kết khảo xét, người nào lâu năm, tài cán, và thi Hội trúng trường đều được bổ dụng. Thần trộm thấy giám sinh, nho sinh chưa đến 30 tuổi, vào học chưa đầy 15 năm, chỉ vì thi Hội trúng trường lại hay được may mắn tiến thân, như thế thì có sự hỗn loạn không ổn. Cúi xin kể từ nay, các giám sinh, nho sinh tuổi từ 30 trở lên và vào học đã đủ 15 năm trở lên thì bản quan mới được bảo cử bổ dụng như lệ. Người nào dám lấy tình riêng mà bảo cử người tuổi trẻ, năm ít, thi khoa phụ trách, Ngự sử đài tâu hạch tội để răn đe những kẻ làm tội theo tình riêng bảo cử bậy và trừ cái tệ cầu may hỗn loạn. Bọn Ninh quận công Lê Quảng Độ tâu rằng: bọn thần trộm thấy những lời của Dương Đức Giản thực cũng có lý, nhưng do đó vẫn còn có chỗ chưa đủ, nay bọn thần xin bàn lại các điều **[49a]** như sau:

1- Kính xét: Giám sinh Quốc tử giám, người nào thi Hội nhiều lần trúng trường, vào học 15 năm trở lên, tuổi cao, trúng trường nhiều mới được sung làm Thượng xá sinh, được dẫn tuyển bổ dụng các chức mục dân, thủ lĩnh, bạn đọc, trường sử, huấn đạo. Nếu trúng trường nhiều lần, đã đủ 15 năm, mà chưa được sung là Xá sinh² và những người trúng trường một lần, đã đủ 18 năm trở lên, thì cũng cho bảo cử, bổ làm các chức cấp môn, tự ban, bạn đọc, trường sử, giảng dụ.

2- Kính xét: Con cháu các quan viên sung làm nho sinh ở Sùng Văn quán và Tú Lâm cục, thi Hội trúng trường, người nào cao tuổi, trúng trường nhiều, đủ 15 năm trở lên, hoặc trúng trường một lần, mà đủ 18 năm trở lên, mới được lựa chọn bổ nhậm các chức mục dân, thủ lĩnh. Nếu là người tuổi cao, có tài, không trúng trường mà đủ 25 năm trở lên **[49b]** thì cũng cho bảo kết khảo thí, bổ làm các chức tá nhị ở châu, huyện. Người nào đã qua dẫn tuyển nhưng chưa đủ niên hạn, phải đợi đủ niên hạn mới được bổ dụng. Còn như dòng dõi thân thuộc của hoàng hậu và con cháu các khai quốc công thần sung làm Nho sinh ở Sùng Văn quán thì vẫn theo lệ cũ.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, có sao Chối sắc trắng mọc ở phương tây, 10 ngày mới tắt.

Tháng 11, có khí trắng như hình thanh kiếm hiện ở phương đông nam, dài hơn một trượng.

Vua xua đuổi người tông thất và công thần về xứ Thanh Hoa và giết các nữ sử nội thần người Chiêm. Bấy giờ bọn ngoại thích là Khương Chung và Nguyễn Bá Thăng tự tiện làm oai làm phúc, quyền thế nghiêng lệch trong triều ngoài trấn, dân chúng không dám cất tay động chân. Nhà pháp thuật bị cấm làm phù chú, đạo sĩ thờ đạo phải cắt tóc không được để dài. Do vậy, các phố xá, hàng chợ nhà nào thờ tiên sư đều phải cất giấu đi. **[50a]** Sau này, bọn Thừa Giáo, Thừa Nghiệp đi đường, quan viên và dân chúng trông thấy chúng từ xa một dặm đã phải chạy trốn vào các nhà ở phố xá hàng chợ, đợi chúng đi qua rồi mới dám ra. Nguyễn Đình Khoa ngầm sai người đến Thừa Hiến phủ huyện các xứ trong nước, tới cả dân gian, cưỡng bắt những con gái chưa chồng, làm khốn khổ nhân dân, khắp nước mất hết hy vọng.

¹ Chỉ việc sau này Chế Mạn theo Nguyễn Văn Long dấy nghĩa binh ở Tây Đô.

² Bản dịch cũ theo CMCB 25, 31 sửa lại thành Thượng xá sinh.

Bấy giờ, thân thích của Trường Lạc Hoàng thái hậu là Nguyễn Văn Lang¹ cũng ở trong số người bị đuổi về quê quán. Đại thần tông thất là Nghi quận công Lê Năng Can, vì bất đắc chí, có bài thơ gửi cho Nguyễn Văn Lang và bảo cử binh giết bọn ác đảng. Văn Lang là người thông thao lược, giỏi binh pháp, khéo xem xét thiên thời, sức khoẻ có thể bắt được hổ. Bấy giờ Văn Lang đem bọn Chế Mạn làm nô lệ người Chiêm cùng Vũ Bá, Vũ Tiếp và người ba phủ nổi nghĩa quân ở thành Tây Đô, đem quân giữ ở cửa biển Thần Phù².

Bấy giờ, vua giết hại người tông thất. Giản [50b] Tu công Dinh còn bị giam ở ngục mới đem của cải ải đút lót người canh giữ, thoát được ra, chưa kịp báo cho mẹ, anh em và vợ mình, một mình trốn vào Tây Đô. Đến cửa biển Thần Phù, được Văn Lang ra đón, lập làm minh chủ, rồi cùng Văn Lang rèn đúc giáo dài và cùng với bọn đại thần Nguyễn Diễn, Ngô Khế, Nguyễn Bá Cao, Lê Trạm, và Thanh Hoa tổng binh thêm sự Nguyễn Bá Tuấn, Thừa tuyên sứ Lê Tung, Tham chính Nguyễn Thị Ung khởi binh. Sai Lương Đắc Bằng viết hịch dụ đại thần và các quan, đại ý nói: "Bạo chúa Lê Tuấn, phận con thứ hèn kém, làm nhơ bản nghiệp lớn, lần lửa mới gần 5 năm mà tội ác đã đủ muôn khoé. Giết hại người cốt nhục, dìm hãm các thần liêu. Bọn ngoại thích được tin dùng mà phường đuôi chó³ ngang ngược làm bậy, người cứng cỏi bị ruồng bỏ mà kẻ đầu cá⁴ ẩn nấp nẻo xa. Quan tước đã hết rồi vẫn thường tràn không ngớt, dân chúng đã [51a] cùng khổ còn vợ vét chẳng thôi. Vét thuế khoá từng cân lạng, tiêu tiền của như đất bùn, bạo ngược ngang với Tần Chính⁵. Đãi bề tôi như chó ngựa, coi dân chúng tựa cỏ rác ngạo mạn quá cả Ngụy Oanh⁶. Huống chi lại xây cung thất to, làm vườn hoa rộng. Xua dân đi trồng cây, giẫm theo vết xe đổ chắt gò Hoa Cương⁷ đời Tống; lấp biển xây cung điện, nổi gót thối u mê xây cung A Phòng⁸ nhà Tần. Công trình thổ mộc xây lên rồi thay đổi, thay đổi rồi xây lên, dân Hải Dương, Kinh Bắc mệt mỏi, lao đao; tông thất xa hoa, kiêu căng lại ngang ngược, ngang ngược lại kiêu căng, cõi tứ tuyên phiến trấn xôn xao, rối loạn. Cư dân nhức óc, cả nước đau lòng".

Lại làm bài hịch rằng: "Đoan Khánh⁹ làm vua, họ ngoại chuyên quyền, Tử Mô¹⁰ làm phường ngu hèn nơi phố chợ làm rối loạn kỷ cương, Thăng Chủng¹¹ là hạng trẻ ranh miệng còn hơi sữa đã tái oai tác phúc. Đến mức [51b] đánh thuốc độc giết bà nội, tàn sát các thân vương. Theo ý riêng mà giết hại sinh dân, không biết đâu cho thoả; dùng ngón ngầm để vét vợ tiền của, càng mặc sức tham lam. Bốn biển đã khổ cùng, muôn dân đều sầu oán".

Giản Tu Công Dinh trá xưng là Cẩm Giang Vương¹², dựng cờ chiêu an của Cẩm Giang Vương.

¹ Nguyễn Văn Lang: là con Nguyễn Đắc Trung, là em của Trường Lạc Hoàng thái hậu.

² Thần Phù: là cửa biển thời xưa, nay đã bị bồi lấp. Dấu vết cũ nay còn lại ở huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (nay thuộc huyện Tam Điệp), ngày xưa sông Chính Đại đổ ra biển ở chỗ đó.

³ Đuôi chó: Tẩn sử chép Triệu Vương Lân phong bừa quan tước cho nô lệ, đầy tớ, khi triều hội đầy những người đội mũ đuôi điếu. Người thời ấy có câu chế giễu: Đuôi điếu chẳng đủ, lấy đuôi chó nối thêm vào, ý nói kẻ hèn hạ cũng được thăng quan tước.

⁴ Đầu cá: Tống sử chép Lỗ Tông Đạo làm Tham tri chính sự, bọn ngoại thích sợ, gọi Lỗ là "tham chính đầu cá" (Chữ Lỗ ____ trên đầu có chữ ngư ____ là cá).

⁵ Tần Chính: tức Tần Thuỷ Hoàng.

⁶ Ngụy Oanh: tức là Lương Huệ Vương đời Chiến Quốc.

⁷ Hoa Cương: tức là đá hoa cương. Tống Huy Tông thích hoa đẹp, đá lạ, bắt dân chở đá đẹp ở các nơi về Biện Kinh, thuyền ghe nối liền nhau trên sông Hoài, sông Biện.

⁸ Tần Thuỷ Hoàng dựng cung A Phòng rất tráng lệ. Sau Hạng Vũ vào kinh đô nhà Tần, đốt cung này, lửa cháy ba tháng chưa hết.

⁹ Niên hiệu của Uy Mục Đế.

¹⁰ Chỉ Nguyễn Thừa Nghiệp làm Tông nhân lệnh phủ Tông nhân và con là Nguyễn Mô chỉ huy quân túc vệ.

¹¹ Thăng: là Nguyễn Bá Thăng. Chủng: là Khương Chủng, đều là bọn ngoại thích chuyên quyền.

¹² Cẩm Giang Vương: là phong hiệu của Lê Sùng, anh ruột Giản Tu công Lê Dinh.

Tháng này, ngày mồng 8, Giản Tu công Dinh từ Tây Đô đem các dinh thủy, bộ cùng tiến phát. Quân thủy đến núi Thiên Kiện¹. Vua dùng hai chiếc thuyền nhẹ Hà Thanh và Hải Thanh đi đến chùa Bảo trên núi Thiên Kiện, bắt được một viên tướng thủy dinh và giết được 20 sĩ tốt đem về ngoài cửa Đông Hoa. Vua sai phó tướng Đông Nham bá Lê Vũ làm tán lý, Ngự sử đài đô ngự sử Dương Trực Nguyên làm ký lục và bọn Hữu thị lang Phạm Thịnh, Trần Năng **[52a]** đem cấm quân và quan quân các vệ Thần vũ, Hiệu lực, Điện tiền đi chống giữ nhưng không được. Ngày 23, anh của Dinh là Cẩm Giang Vương Sùng, em là Tĩnh Lượng công Doanh, và Quyên cùng Thọ Mai phò mã Nguyễn Kính đều bị hại. Quân của Dinh vẫn dùng cờ chiêu an của Cẩm Giang Vương để dụ bọn Vũ về hàng, Vũ lấy đầu Cẩm Giang Vương giơ ra cho chúng xem và nói: "Đây là cái đầu của Cẩm Giang vương, chúng bay còn nói láo làm gì?", rồi cưỡi voi chỉ huy binh sĩ tiến đánh đến xứ Đồng Lạc, bị hãm trận, Vũ không chịu khuất phục mà chết. Bọn Dương Trực Nguyên, Phạm Thịnh, Trần Năng cũng bị chết ở Châu Cầu². Quan quân thua trận rút về. Ngày 26, các dinh quân của Dinh đều tiến đến các xứ Bảo Đà, Nhân Mục, Hồng Mia, Thiêu Thân³. Vua ra cửa Thanh Dương ụ lạo các lực sĩ điện Kim Quang và tướng sĩ các vệ Cẩm y và Kim ngô, đem kiểm ban cho bọn Trình Chí **[52b]** Sâm, Lê Quảng Độ, lấy vàng bạc tiền của ban cho tù nhân bị giam ở ty Ngũ hình mỗi người 3 quan, rồi sai đi đánh giặc. Các tù nhân nhận tiền xong rồi ai về nhà người ấy. Lại vội vã gọi quân. Vua sai Trung sứ và Hoa văn học sinh mỗi ty 2 người mang sắc phù đến các đô ty Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Yên Bằng cho nhận sắc, khắp phù, bắt mỗi trấn lấy 5.000 thổ binh để phòng đánh giặc.

Những người nhận sắc phù đi, vua cho mỗi người một chiếc giáo ngắn ngự tiền sơn son để tùy thân. Bọn này chưa đến các xứ Bồ Đề, Xuân Canh⁴ thì quân Dinh đã tiến vào sát thành, mọi người đều chạy trốn. Hoàng hậu Trần Thị Tùng trốn ra đến xã Hồng Mai, náu ở nhà dân rồi tự thắt cổ chết ở miếu chùa. Lê Quảng Độ cùng với Giản Tu công Dinh người trong kẻ ngoài thông tin với nhau, bắn súng làm hiệu, dựng gậy làm cờ, chặt cây làm binh khí **[53a]** đánh lộn lẫn nhau cho các quân kinh hải, rồi ép vua chạy sang phương Bắc. Giản Tu công tới thành Đông Kinh nghe tin cha là Kiến Vương⁵ cùng anh là Cẩm Giang Vương, em là Tĩnh Lượng công⁶, em út là Quyên đều đã bị hại, sai quan sửa việc tang và làm lễ chôn cất.

Ngày 28, vua chạy tới phường Nhật Chiêu⁷, một vệ sĩ cũ đuổi theo bắt được, nộp cho Giản Tu công giam ở cửa Lệ Cảnh. Giản Tu công cho là người vệ sĩ ấy làm điều bất nghĩa, sai giết đi.

Tháng 12, ngày mồng 1, vua uống thuốc độc tự tử. Giản Tu công vì việc trước đây vua giết hại cha mẹ, anh chị em mình rất thảm khốc, mới cảm giận chưa nguôi, sai người dùng súng lớn, để xác vua vào miệng súng, cho nổ tan hết hài cốt, chỉ lấy ít tro tàn về chôn tại An Lăng ở quê mẹ là làng Phù Chẩn, giáng xuống làm Mẫn Lệ công (có thuyết nói khi nghĩa quân tiến sát kinh thành, vua chạy ra thôn Cặp Hối, xã Đông Cao, huyện Yên Lãng, bị người hành chợ xã ấy đón về nộp cho Nguyễn Văn Lang. Văn Lang đem về quán Bắc Sứ giết đi. **[53b]**. Bọn ngoại thích cũng đều bị giết hết).

Xét sách Hồng Thuận Trị bình bảo phạm⁸ nói: Đời Đoan Khánh, bọn hoạn quan thọc vào chính sự, kẻ ngoại thích mặc sức chuyên quyền, pháp lệnh phiến hà, kỷ cương rối loạn, nông tang tiêu tàn mất

¹ Núi Thiên Kiện: hay núi Địa Cạn, ở xã Thiên Kiện, huyện Thanh Liêm, nay thuộc tỉnh Nam Hà.

² Châu Cầu: tên xã, nay là thị xã Phú Lý, tỉnh Nam Hà.

³ Bảo Đà: tên xã, thuộc huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây. Nhân Mục: là làng Mục thuộc Hà Nội, Hồng Mia: tên xã, nay là Bạch Mai, Hà Nội, Thiêu Thân: chưa rõ ở đâu.

⁴ Bồ Đề: tên xã, nay thuộc huyện Gia Lâm, ngoại thành Hà Nội. Xuân Canh: tên xã, nay thuộc huyện Đông Anh, ngoại thành Hà Nội.

⁵ Kiến Vương Tân: cha của Giản Tu công Dinh đã chết từ năm Cảnh Thống thứ 5, CMCB 25, 30 chép là mẹ (Trịnh thị, người xã Thủy Chú, huyện Lôì Dương, con gái Đô đốc thêm sự Trịnh Trọng Phong, sau được truy tôn là Từ Huy Hoàng thái hậu) là đúng.

⁶ Tĩnh Lượng công: là phong hiệu của Lê Doanh, em Giản Tu công Dinh.

⁷ Phường Nhật Chiêu: nay là làng Nhật Tân, ngoại thành Hà Nội.

⁸ Theo Nghệ văn chí của Lê Quý Đôn, sách Trị bình bảo phạm do Tương Dực Để soạn.

ngiệp, phong tục ngày một suy đồi, thực rất đáng thương tâm. Huống chi, lại tàn sát người cốt nhục, hãm hại kẻ bề tôi, những việc làm như vậy thì muốn không bị diệt vong có được không?

Xét sách Hồng Thuận Trung hưng ký của Nguyễn Dục¹ nói: Mẫn Lệ công thất đức, bọn Chúng, Thăng chuyên quyền. Thừa Nghiệp là thằng nhãi chần trâu mà kiêm coi cả phủ Tông nhân; Tử Mô là đứa trẻ bán cá lại trông giữ hết quân Túc vệ. Tiến dùng bè lũ sai lang, đua mở rộng đường hối lộ. Xây phủ đệ thì rừng núi các xứ Thái Nguyên, Tuyên Quang không còn cây để lấp nguồn đục vọng, **[54a]** đòi mắm muối thì sông biển các vùng Nghệ An, Yên Bang không còn cá mà nhét miệng đói thèm. Gươm Thái A trở ngược², đồ thần khí lung lay³, tai dị sinh luôn, hạ dân ta oán, bị diệt vong là đáng lắm rồi.

Mẫn Lệ công tin dùng ngoại thích, bạo ngược vô đạo, giết hại tông thất, tàn sát nhân dân, tự mình chuốc lấy diệt vong, chẳng đáng lắm sao!

Tháng này, ngày mồng 4, Giản Tu công lên ngôi hoàng đế, Đại xá, Đổi niên hiệu, lấy năm này là năm Hồng Thuận thứ 1.

Lấy Đỗ Nhân làm Đông các học sĩ, thăng Triệu liệt đại phu, vì Nhân từng vâng mệnh đi sứ phương Bắc, nên trao chức ấy.

Sau khi lên ngôi, vua sai bọn đầu mục Lê Quảng Độ, Lê Điều, Nguyễn Văn Lang, Lê Tung **[54b]** Hưng Hiếu, Trình Chí Sâm, Trịnh Tuy, Lương Đắc Bằng, Đỗ Lý Khiêm, Đinh Ngạc, Đặng Minh Khiêm, Đỗ Nhân, Lê Nại, Đàm Thận Giản dâng biểu trần tình với nhà Minh. Lời biểu nói: Đuan Khánh Lê Tuấn tập phong tước vương đã được 4 năm, tin dùng phe cánh họ mẹ là bọn Khương Chúng, Nguyễn Bá Tuấn, ngang tàn bạo ngược, đảo lộn triều cương, tàn sát họ hàng, giết ngầm tổ mẫu, người trong nước điêu linh, dân không chịu đựng nổi. Bọn Chúng, Thăng quyền át trong ngoài, ác đảng ngày càng lan rộng, mưu cướp quyền nước.

Ngày 17, truy tôn mẹ là Trịnh thị làm Huy Từ Trang Huệ Kiến Hoàng thái hậu. Sai Điện tiền đô kiểm điểm Thụy Dương hầu Trịnh Hựu làm Sơn lăng sử, Hộ bộ thượng thư Trịnh Duy Đạt làm phó, Diên quận công phò mã đô úy Lê Mậu Chiêu làm tổng hộ **[55a]** sử, Tổng binh thêm sự Thanh Hoa Nguyễn Bá Thuyên (tức Nguyễn Bá Tuấn) và Đàm Thận Huy làm phó.

Ngày 19 tháng ấy dời [thi hài mẹ] về táng ở hương Mỹ Xá, huyện Ngự Thiên⁴. Ngày Ất Sửu 29, dựng bia Huy Từ Trang Huệ Kiến Hoàng thái hậu. Sai Lễ bộ tả thị lang Hàn lâm viện thị độc chương Hàn lâm viện sự Lương Đắc Bằng soạn bi ký. Truy tôn thụy hiệu, tôn hiệu từ Hiến Tổ, Tuyên Tổ, Thái Tổ Hoàng Đế và Hoàng thái hậu trở xuống. Truy tôn cha là Kiến Vương làm Phối Thiên Dự Thánh Ôn Lương Quang Minh Văn Triết Khoan Hoảng Chương Tín Tuy Hưu Mục Hiếu Kiến Hoàng Đế, mẹ là Kiến Hoàng thái hậu Trịnh thị làm Huy Từ Trang Huệ Gia Lương Nhu Thánh Hoà Mục Tôn Khiêm Minh Chính Ý Thuần Phúc Khánh Hoàng Thái Hậu. Truy tặng anh cùng mẹ là Cẩm Giang Vương Sùng làm Trang Định Đại Vương, em thứ là Tĩnh Lượng công **[55b]** Doanh làm Mục Ý Vương, em út là Quyên làm Dực Cung Vương.

Lấy Ngô Hoán làm Tán trị thừa tuyên sứ ty thừa tuyên sứ Thanh Hoa, ít lâu sau, trao chức Lễ bộ thượng thư.

¹ Cũng theo Nghệ văn chí, Tương Dục Đế có soạn sách Trung hưng thực lực. Trung hưng ký phải chăng là Trung hưng thực lực do Tương Dục Đế sai Nguyễn Dục soạn.

² Thái A: là tên một thanh gươm quý. Trở ngược gươm Thái A nghĩa là trao cán gươm quý cho người khác, chỉ việc Uy Mục Đế để bọn ngoại thích nắm giữ mọi quyền.

³ Đồ thần khí: chỉ ngai vàng nhà vua.

⁴ Huyện Ngự Thiên: sau là huyện Hưng Nhân, nay thuộc huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Đại Việt Sử Ký Bản Kỷ Thực Lục

Quyển XV

[1a]

Kỷ Nhà Lê

Tương Dực Đế

Tên húy là Đinh _____ lại húy là Trừu _____, là cháu của Thánh Tông, con thứ hai của Kiến Vương Tân, ở ngôi 8 năm, thọ 24 tuổi, bị quyền thần Trịnh Duy Sản giết, táng ở Nguyên Lăng. Vua buổi đầu lên ngôi, ban hành giáo hóa, thận trọng hình phạt, cũng đáng coi là có công nghiệp. Song chơi bời vô độ, xây dựng liên miên, dân nghèo thất nghiệp, trộm cướp nổi lên, dẫn đến nguy vong là bởi ở đây.

Mẹ vua là Huy Từ Kiến Hoàng thái hậu Trịnh thị, tên húy là Tuyên, người làng Thủy Chú, huyện Lôi Dương, con gái thứ tư của Đô đốc thêm sự kiêm Tả công chính [Trịnh] Trọng Phong, sinh vua vào năm Hồng Đức thứ 26 [1495], tháng 6, ngày 25. Thời Hiến Tông, được phong làm Giản Tu công. Đến khi Uy Mục Đế giết hại người công thất, mới một mình [1b] trốn vào Tây Đô. Tháng 10, năm Đoan Khánh thứ 5 [1509], đem quân đến Đông Kinh giết Uy Mục Đế, tự lập làm vua, lấy ngày sinh làm Thiên Bảo thánh tiết, tự xưng là Nhân Hải động chủ. Đến khi bị hại, Trịnh Duy Sản giáng phong làm Linh Ẩn Vương, sau được truy tôn là Tương Dực Đế.

Canh Ngọ, Hồng Thuận năm thứ 2 [1510], (Minh Chính Đức năm thứ 5). Mùa xuân, tháng giêng, bàn luận công trạng những người ứng nghĩa:

Lấy Nghĩa quận công Nguyễn Văn Lang làm Nghĩa quốc công; gia phong Thiệu quận công Lê Quảng Độ là Thiệu quốc công, Lượng quốc công Lê Phụ làm Thượng quốc công, Uy quận công Lê Bá Lân làm Uy quốc công, Hộ bộ thượng thư Trịnh Duy Đại¹ làm Văn quận công, Điện tiền tả kiếm điểm Thuỵ Dương hầu Trịnh Hựu² làm Thọ quận công, Phò mã đô [2a] úy Lê Mậu Chiêu làm Diên quận công; con Văn Lang là Nguyễn Hoảng Dụ làm Yên Hoà hầu; Trịnh Duy Sản³ làm Mỹ Huệ hầu; Tổng binh thêm sự Thanh Hoa Nguyễn Bá Tuấn⁴ (đổi tên là Bá Thuyên) làm Lễ bộ thượng thư, Do Lễ bá; Thừa tuyên sứ Thanh Hoa Lê Tung⁵ làm Lại bộ thượng thư, Đôn Thư bá; Tham chính Thanh Hoa Nguyễn Thị Ung làm ngự sử đài đô ngự sử Lương Văn bá; Đàm Thận Huy⁶ làm Hình bộ thượng thư; Hàn lâm viện thị độc tham chương Hàn lâm viện sự Lương Đặc Bằng làm Lại bộ tả thị lang.

¹ Trịnh Duy Đại: người xã Thủy Chú, huyện Lôi Dương, nay thuộc huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

² Trịnh Hựu: người xã Kim bôi, huyện Vinh Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

³ Trịnh Duy Sản: là em ruột Trịnh Duy Đại.

⁴ Nguyễn Bá Tuấn: người xã Đại Lạc, huyện Vũ Ninh (sau là huện Võ Giàng, nay thuộc huyện Quế Võ, Hà Bắc). Bá Tuấn (sau đổi tên là Bá Thuyên) đỗ tiến sĩ khoa Kỷ Mùi (1499) đời Cảnh Thống.

⁵ Lê Tung: người xã Yên Cừ, huyện Tham Liêm (nay thuộc tỉnh Hà Nam Ninh), nguyên họ Dương, tên là Bang Sản, sau được ban họ vua, đỗ tiến sĩ khoa Giáp Thìn (1484) đời Hồng Đức.

⁶ Đàm Thận Huy: người xã Ông Mặc, huyện Đông Ngàn (sau là huyện Từ Sơn, nay thuộc huyện Tiên Sơn, Hà Bắc), đỗ tiến sĩ khoa Canh Tuất (1490) đời Hồng Đức.

Bàn đặt quan đề lĩnh, có các chức chương đề lĩnh, đồng đề lĩnh và phó đề lĩnh, trông nom việc quân ở bốn mặt thành, chức trách là tuần phòng ở Kinh sư, canh phòng các nơi, tìm bắt kẻ gian phi¹.

[2b] Tháng 2, vua sai sang nhà Minh. Hình bộ thượng thư Đàm Thận Huy, Đông các hiệu thư Nguyễn Văn Thái², Binh khoa đô cấp sự trung Lê Thừa Hưu³, Thông sự Nguyễn Phong, hành nhân 3 người, tòng nhân 8 người sang tâu việc; Lễ bộ tả thị lang Nguyễn Quýnh, Thị thư Vũ Cán, Đề hình Nguyễn Doãn Văn, Thông sự Nguyễn Hào, hành nhân 3 người, tòng nhân 9 người sang cầu phong. Bấy giờ, Thừa Hưu đi đến đầu địa giới thì bị ốm, liền sai Binh khoa đô cấp sự trung Nguyễn Văn Tuấn đi thay.

Vua tự xưng là Nhân Hải động chủ.

Ngày 27, lấy Đông các học sĩ Đỗ Nhân làm Hộ bộ tả thị lang, đổi tên Nhân thành Nhạc, để tránh tên hiệu của vua là Nhân Hải.

Trần miếu Thái Tổ bị sứt.

Mùa hạ, tháng 4, ngày 25, đêm canh ba, hoạn quan Nguyễn Khắc Hải làm **[3a]** loạn, ép vua đến cung Trùng Hoa, lại đến các điện Vạn Thọ, Cẩn Đức, Kính Thiên. Vua làm thơ quốc ngữ, các đại thần văn võ vào châu kính họa lại, chỉ có Đông các hiệu thư Trần Dực họa hợp cách, được ban 5 quan tiền.

Ban đêm có nội thần Nguyễn Lĩnh đón vua ngự đến đầm sen. Bọn phản nghịch lên ra ngoài, đem kiệu ngự đi đón Hoa Khê Vương Tông làm nguy chúa. Vua sai bọn Thọ quận công Trịnh Hựu đi đánh, đuổi đến phường Đông Hà⁴, bọn phản nghịch bị giết quá nửa, số còn lại vượt sông qua Bồ Đề trốn vào núi Tam Đảo. Hựu sai tỳ tướng đuổi đánh⁵.

Ngày 26, đại xá.

Xuống chiếu đặt hai vệ Thiên vũ⁶ và Thánh uy⁷, chức ở trên vệ Cẩm y và Kim ngô. Kiểu mũ dùng mũ đỏ có cánh nạm vàng, thêu phụng đỏ.

Cục Mông nước Ai Lao sai **[3b]** sứ đến Nghệ An đệ bản tâu trạm xin nộp cống quy phụ. Vua xuống chiếu khước từ, vì mới lấy được nước, sợ họ nhòm ngó nước ta.

Tháng 6, lấy ngày sinh làm Thiên Bảo thánh tiết.

Mùa thu, tháng 8, sao Thái Bạch đi ngang trời.

Đổi Hiệu lệnh lực sĩ thành Thế sát lực sĩ.

Tháng 9, ngày mồng 7, có thánh chỉ rằng: Khi ban cấp các hạng ruộng đất, bãi dâu, ao đầm thì cho phép các xứ cấp vào những chỗ còn lọt ở dân, chưa vào sổ quan; cho quan Thái bộc tự xét mình đi tìm, làm bản tâu lên, giao xuống Hộ bộ và Thừa ty xử đó cho khám xét, làm bản tâu lên, đợi nhận chỉ chuyển giao cho Lễ bộ vâng mệnh thi hành, làm sắc cấp cho các công, hầu, bá theo thứ bậc khác nhau.

[4a] Mùa đông, tháng 10, lấy Hộ bộ thị lang Đỗ Nhạc làm Đông các đại học sĩ, nhập thị kinh diên. Khởi phục Lại bộ tả thị lang Lương Đắc Bằng kiêm Đông các học sĩ, nhập thị kinh diên [nhưng Đắc Bằng] cố từ chối không nhận. Nhân đó, Đức Bằng dâng lên 14 kế sách trị bình, đại ý là "Thần nghe: Bạc

¹ Các chức quan đề lĩnh đều lấy người trong hàng võ hàm tòng nhất, nhị phẩm để bổ nhiệm.

² Nguyễn Văn Thái: người xã Tiền Liệt, huyện Vĩnh Lại (sau là huyện Ninh Giang, nay thuộc huyện Ninh Thanh, tỉnh Hải Hưng), đỗ tiến sĩ khoa Nhâm Tuất (1502) đời Cảnh Thống.

³ Lê Thừa Hưu: người xã Đông Ninh, huyện Hưng Nhân (nay thuộc đất huyện Hưng Hà, Thái Bình), đỗ tiến sĩ khoa Kỷ Mùi (1499) đời Cảnh Thống.

⁴ Nay là chỗ cửa ô Quan Chưởng, phố Mới, Hà Nội.

⁵ Theo CMCB 26, 3 thì giết được Khắc Hải ở phường Đông Hà.

⁶ Vệ Thiên vũ: có 8 ty, sở thuộc: Thân tả, Khâm võ, Hải giá, Khu điện, Thần Nhuê, Phụng Nhật, Minh uy và Hùng tài.

⁷ Vệ Thánh uy: có 8 ty, sở thuộc: Quyển hựu, Bảo uy, Thừa hà, Chiết điện, Hiệu dũng, Quang đạo, Sắc thiên và Chính lực (theo lời chú của CMCB 26, 4).

thánh nhân thuở trước, không vì thiên hạ đã trị mà lơ là việc cảnh giác ngăn ngừa, người hiền thần đời xưa không vì vua mình đã thánh mà quên lãng niềm khuyên răn, can gián. Cho nên, đời Ngu Thuấn đã thịnh vượng rồi mà Bá Ích¹ lúc bày mưu mô thì nói chớ ham mê nhân rồi, chớ đắm đuối vui chơi, không lười biếng, không trễ nải, phấp phỏng như nguy vong sắp đến. Đế Thuấn nghe lời khuyên mà răn ngừa những việc đáng răn, do đó đã trở thành bậc đại thánh. Thời Hán Văn đã phú **[4b]** cường rồi, nhưng Giả Nghị² khi dâng kế sách lại khuyên điều để lửa gần của, đáng phải chảy nước mắt, đáng phải khóc phải thương, lo lắng như hoạ hoạn đã thành. Văn Đế nghe lời khuyên mà lo nghĩ việc đáng lo, do đó đã trở nên bậc hiền nhân.

Vì là người bề tôi dâng lời khuyên không khẩn khoản, không thiết tha thì không thể giúp vua sáng suốt tiếp thu lời can gián. Vua nghe lời khuyên mà không tiếp thu, không độ lượng thì không thể mở rộng đường cho bề tôi dâng lời can gián. Nay bệ hạ khoan nhân đại độ, không thích giết người, khôi phục cơ nghiệp của Cao Tổ, cứu giúp sinh mệnh cho muôn dân. Khấp trong bốn biển như gỡ được nạn treo ngược, ai cũng vươn cổ kiểng chân, ngóng trông chính sự mới được hoàn thành, hân hoan mừng thái bình thịnh trị.

Nhưng từ khi lên ngôi tới nay, hoà khí chưa thuận, can qua chưa dứt, **[5a]** kỷ cương triều đình chưa dựng đặt, việc quân, việc nước chưa sửa sang; tai dị xảy ra luôn, sợ đạo trời chưa thuận, núi đá bị sụt lở, e đạo đất chưa yên. Tệ tham nhũng ngấm ngấm phát triển, bọn nghịch tặc lén lút manh nha, sợ đạo người chưa ổn. Thế mà quan trong triều biết mà không nói, họ tự lo cho mình thì được rồi, còn lo cho nước thì ra sao? Thần thẹn là một bề tôi cũ, nghĩa phải cùng vui buồn với nước, tuy còn trong lúc xô gai, tang trở chưa hết, nhưng bệ hạ đã vì nghĩa công nén tình riêng, cho làm chức thị tung, có ý muốn thần bàn luận mưu kế lui tiến, hèn kém theo người để dựa dẫm giữ lấy tước lộc, thì lòng trung hiếu của thần đôi đường đều thiếu cả, lấy gì báo đáp được ân đức của bệ hạ, làm trọn chức phận của kẻ làm tôi? Thần mỗi khi nghĩ tới việc ngày nay thì suốt đêm không ngủ, đến **[5b]** bữa không ăn, tấm lòng khuyến mãi trung thành không sao nguôi được. Kính xin trình bày 14 kế sách trị binh tâu lên như sau: 1- Phải cảnh giác, răn ngừa để chấm dứt tai biến, 2- Dốc lòng hiếu thảo để khuyến khích lòng trung hậu, 3- Xa thanh sắc để làm chân chính gốc của tâm, 4- Đuổi tà nịnh để làm trong sạch ngọn nguồn muôn việc, 5- Dè dặt trao quan tước để thận trọng việc khuyến khích răn đe, 6- Tuyển bổ công bằng để đường làm quan trong sạch, 7- Tiết kiệm tiêu dùng để khuyến khích phong tục kiêm phác, 8- Nêu khen người tiết nghĩa để coi trọng đạo cương thường, 9- Cấm hối lộ để trừ bỏ thói tham ô, 10- Sửa sang võ bị để vững thể thành đồng hào nóng, 11- Lựa chọn quan can gián để gây khí thế dám nói, 12- Nói nhẹ việc lực dịch để thoả lòng mong đợi của dân, **[6a]** 13- Hiệu lệnh phải tín thực để thống nhất ý chí của bốn phương, 14- Luật pháp, chế độ phải thận trọng để mở nền thịnh trị thái bình.

Những kế sách trên đây, xin bệ hạ soi xét. Thần lại nghe cổ ngữ có câu: "Lời nói của kẻ cắt cỏ, kiểm củi, thánh nhân cùng cân nhắc lựa dùng"³. Kinh Thư nói: "Biết được không khó, làm được mới khó"⁴. Thần xin bệ hạ đừng cho những lời của thần là vu khoát, xin lựa chọn mà thi hành, răn những điều đáng răn, lo những điều đáng lo, may ra đạo trời có thể thuận, đạo đất có thể yên, đạo người có thể ổn, có thể đạt đến thái bình". Vua nghe theo.

Gia phong Thiệu quốc công Lê Quảng Độ làm Bình chương quân quốc trọng sự, Tổng thống quốc chính. Thái tử thái sư⁵.

¹ Bá Ích: theo truyền thuyết Trung Quốc, là bề tôi của Ngu Thuấn, rất thẳng thắn trong việc can ngăn. Sau giúp Đại Vũ trị thủy có nhiều công lao.

² Giả Nghị: người Lại Dương, thời Hán Văn Đế, làm đến Đại trung đại phụ, khẩn thiết can vua định chính sách, đổi phục sắc, chế pháp độ, hưng lễ nhạc. Sau bị giáng làm Thái phó cho Trường Sa Vương rồi Lương Vương, khi chết mới 33 tuổi.

³ Nguyên văn: "Số nghiêu cho ngôn, thánh nhân trạch yên".

⁴ Nguyên văn: "Tri chi phi nan, hành chi duy nan".

⁵ Hồi đầu triều Lê, theo chế độ cũ của nhà Trần, đặc chức tướng quốc, gia phong bình chương quân quốc trọng sự. Đời Hồng Đức (1470 - 1497), Lê Thánh Tông đã bãi bỏ chức ấy; đến nay lại khôi phục và gia phong thái tử thái sư.

Đặt lại chức thường xuyên xá nhân. Trước đây, vào đời Cảnh Thống, thôi đặt chức thường xuyên xá nhân. Đến nay, Chương vệ Minh Luân hầu Lê Niệm tâu **[6b]** xin đặt lại chức ấy. Vua nghe theo.

Làm điện Thiên Quang.

Định lệ thường công cho những người đi theo ở Tiêu Viên¹, Bảo Đà² và trấn giữ điểm Hoàng thành. Xướng chiếu rằng: Những viên nhân các xứ Sơn Nam có dự theo nghĩa quân ở Tiêu Viên và theo nghĩa quân doanh tại các huyện Yên Ninh³, Yên Mô⁴, Phụng Hoá⁵, Gia Viễn, ai có quan chức thì thưởng 5 tư, ai chưa có quan chức thì tha không phải tuyển lính, theo như lệ đòi bắt cũ, thay phiên nhau tập luyện võ nghệ và túc trực. Người nào tạm ở lại túc trực, thì tính công cũng như người túc trực, đã có quan chức thì thăng 1 cấp, chưa có quan chức thì bổ chánh cử phẩm. Người nào có túc trực được tuyển vào hộ vệ mà không theo nghĩa quân thì bổ tòng cử phẩm. Các hạng vệ sĩ, tuần sĩ, con cháu công thần, nho sinh, giám sinh, văn thuộc, người nào siêng năng, tài cán, mạnh khoẻ thì bổ làm hộ vệ, người nào siêng năng, tài cán nhưng không khoẻ mạnh thì bổ các chức bên ngoài. Quân lính **[7a]** và nhân dân, ai có quân công, đều cho quan có trách nhiệm tùy theo thứ bậc mà bổ dụng, con cháu đều được tập ấm. Viên nhân các xứ, người nào có đến thành Tây Đô theo xa giá, có công thì thưởng quân công cũng như viên nhân xứ Thanh Hoa. Còn như nhân viên các huyện Thanh Đàm (nay đổi thành Thanh Trì), Thượng Phúc, Thanh Oai, Từ Liêm trấn giữ hoặc thay phiên gác các điểm ngoài Hoàng thành, người đã có quan chức thì thưởng 1 cấp, người chưa có quan chức thì được tha tuyển lính phỏng theo lệ đòi bắt cũ, thay nhau 20 phiên giữ các điểm ngoài Hoàng thành và tập võ nghệ. Nếu là người thay phiên nhau túc trực mà không trấn giữ thì thưởng 5 tư, thay nhau 20 phiên mà giữ điểm ngoài Hoàng thành. Các nho sinh, sinh đồ được thưởng 5 tư.

Tháng 11, vua sai Ngự sử đài phó đô ngự sử Đỗ Lý Khiêm, Hàn lâm **[7b]** viện thị độc kiêm sử quan Nguyễn Bình Hoà (người làng Vĩnh Thế, huyện Siêu Loại⁶, trước tên là Văn Hiến), Đề hình giám sát ngự sử Nguyễn Đức Quang, Thông sự Nguyễn Minh, hành nhân 8 người, tòng nhân 25 người sang tuế cống nhà Minh.

Đặt ty Thiêm bảo đao trực ở điện Kim Quang.

Lấy Phí Vạn Toàn (người làng Xuân Trì, huyện Vĩnh Lại) làm ngự sử đài phó đô ngự sử, Phạm Khiêm Bính làm Thiêm đô Ngự sử; gia phong Lương Văn bá Nguyễn Thì Ung làm Phụng trực đại phu, Thượng thư Ngự sử đài đô ngự sử; Đỗ Nhạc làm Phụng trực đại phu, Thượng thư Đông các đại học sĩ nhập thị Kinh diên; Do Lễ bá Nguyễn Thuyên làm phụng trực đại phu, Lễ bộ thượng thư; Trình Chí Sâm làm phụng trực đại phu, Công bộ thượng thư; Vũ Quỳnh làm Triều liệt đại phu, Binh bộ thượng thư; Phạm Hạo làm gia hành đại phu, Hộ bộ **[8a]** tả thị lang; Đặng Minh Khiêm làm Triều liệt đại phu, Lại bộ tả thị lang; Lê Đĩnh Chi làm Hộ bộ hữu thị lang.

Tân Mùi, [Hồng Thuận] năm thứ 3 (1511), (Minh Chính Đức năm thứ 6). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1, có nhật thực.

Tháng 2, vua đi bái yết Lam Kinh. Bấy giờ Thân Duy Nhạc⁷ và Ngô Văn Tổng dẫn quân ở các huyện Yên Phú⁸, Đông Ngàn¹. Gia Lâm xứ Kinh Bắc. Có một nho sinh ở Yên Phú là Chu Thực, báo cho

¹ Theo Cương mục, Tiêu Viên thuộc huyện Hoài An, phủ Ứng Hoà (nay thuộc huyện Ứng Hoà, tỉnh Hà Tây).

² Bảo Đà: tên xã, thuộc huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây.

³ Yên Ninh: sau là huyện Yên Khánh, nay thuộc tỉnh Ninh Bình.

⁴ Yên Mô: nay thuộc đất huyện Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

⁵ Phụng Hoá: sau là huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

⁶ Huyện Siêu Loại: nay là đất thuộc tỉnh Hà Bắc.

⁷ Thân Duy Nhạc: người xã Đại Liễu, huyện Vũ Ninh (Sau là huyện Võ Giàng, nay thuộc huyện Quế Võ, tỉnh Hà Bắc), đỗ tiến sĩ khoa Mậu Thìn (1508).

⁸ Yên Phú: nay là huyện Yên Phong, tỉnh Hà Bắc.

lưu thủ Đông Kinh Thụy quận công Ngô Bính và Kim Nguyên bá Trịnh Bá Quát, sai quân đi đánh phá được bọn chúng, bắt sống được bọn Duy Nhạc, Văn Tổng đóng cũi giải về Kinh sư, rồi đưa đến hành tại.

Trước kia, đời Đoan Khánh, Duy Nhạc đỗ tiến sĩ xuất thân, làm quan đến Cẩm y vệ đoán sự, trực điện Kim Quang. Đến khi vua dấy nghĩa quân, giết Mẫn **[8b]** Lê công, Duy Nhạc liền về nhà không làm quan nữa, rồi khởi binh làm loạn, đến đây bị giết. Sau thường công cho Chu Thực, bổ làm Phủ doãn phủ Phụng Thiên (Duy Nhạc là người xã Đại Liễu, huyện Vũ Ninh).

Vua đi từ Kim Sơn, cùng với phi tần sáu cung ngự đến chùa Kim Âu², chiều dừng ở chùa Phi Lai³ xem đua thuyền rồi ngự đến điện Hiền Nhân, sau lại ngự đến điện Thịnh Mỹ. Ngự dinh đóng ở bến Thuý Ái⁴, gặp gió lớn nổi lên, thuyền ngự đều bị trôi giạt.

Tháng 3, thi Hội các sĩ nhân trong nước, lấy đỗ bọn Nguyễn Thái Hoa 47 người (Thái Hoa người làng Địa Dục, huyện Thanh Lâm⁵, thi Đình đỗ đồng tiến sĩ xuất thân). Đến khi thi Đình, vua đích thân ra đề văn sách, hỏi về đạo trị nước xưa nay. Sai Thái tử thái sư Thiệu quốc công Lê Quảng Độ làm đề điều. Công bộ thượng thư Trình Chí Sâm làm tri cống cử; Hộ bộ tả thị lang Phạm Hạo **[9a]** và Lại bộ tả thị lang Đặng Minh Khiêm làm giám thí; Lễ bộ thượng thư Nguyễn Bá Thuyên, Thượng thư Ngự sử đài đô ngự sử Nguyễn Thì Ung và Thượng thư Đông các đại học sĩ nhập thị kinh diên Đỗ Nhạc làm đọc quyển. Đến khi đọc quyển thi, vua thân hành xem bài thi rồi định bậc cao thấp. Cho bọn Hoàng Nghĩa Phú, Trần Bảo Tín, Vũ Duy Chu 3 người đỗ đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ; bọn Bùi Doãn Hiệp 9 người đỗ đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân; bọn Trần Doãn Minh 35 người đỗ đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân⁶.

Mùa hạ, tháng 4, sai Đô đốc đồng tri Lê Phong làm đô tướng, Phạm Đức Bản làm tham tướng, Nguyễn Đốc làm tổng đốc đi vào vùng Quảng Nam, Thuận Hoá bắt voi công.

Lấy Lê Công Trừng làm tham chính Hải Dương, Phạm Khiêm Bính làm hiến **[9b]** sát sứ Hải Dương.

Binh bộ thượng thư, Quốc tử giám tư nghiệp kiêm sử quan đô tổng đài Vũ Quỳnh (người xã Mộ Trạch, huyện Đường Yên⁷) dâng bộ *Đại Việt thông giám thông khảo* chép từ Hồng Bàng thị đến Mười hai sứ quân về trước làm *Ngoại kỷ*, từ Đinh Tiên Hoàng đến năm đầu Thái Tổ Cao Hoàng Đế bản triều đại định thiên hạ làm *Bản kỷ*, đều chép tường tận theo lối kỷ niên các triều đại, gồm 26 quyển⁸.

Tiến phong Thiên vũ vệ đô chỉ huy sứ Mạc Đăng Dung làm Vũ Xuyên bá. Bấy giờ, các hào kiệt và thuật sĩ đều nói là ở phương đông có khí sắc thiên tử.

Vua sai Nghĩa quốc công Nguyễn Văn Lang đem thuật sĩ ra Đồ Sơn để trấn yểm. Đăng Dung cũng đi trong chuyến đó mà không ai biết.

¹ Huyện Đông Ngàn: Thời Lê tương đương với vùng đất của huyện Từ Sơn cũ (nay thuộc huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc) và huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

² Chùa Kim Âu: chùa xây trên đất xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá ngày nay. Hiện nay, chùa không còn nữa, nhưng ở đây vẫn còn tấm bia năm Hồng Thuận thứ 3 (1511), ghi lại việc vua Tương Dực đến thăm chùa năm này.

³ Phi Lai: tên xã, thuộc huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

⁴ Thuý Ái: ở bờ nam sông Hồng, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

⁵ Huyện Thanh Lâm: sau là huyện Nam Sách, nay thuộc đất huyện Nam Thanh, tỉnh Hải Hưng.

⁶ Phi Lai: tên xã, thuộc huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

⁷ Vũ Quỳnh: người xã Mộ Trạch, huyện Đường Yên, nay là huyện Bình Giang, tỉnh Hải Hưng, đỗ tiến sĩ khoa Mậu Tuất (1478) năm Hồng Đức thứ 9.

⁸ Theo *Đăng khoa lục bị khảo*, Vũ Quỳnh vâng mệnh Tương Dực Đế soạn sách này. Sách này được Lê Tung, Phạm Công Trứ ngợi khen, nhưng hiện nay chưa tìm được.

Ngày 27, ban sách *Trị bình bảo phạm*¹ cho cả nước, gồm 50 điều. Dụ các quan văn võ **[10a]** và dân chúng rằng: Nghĩ trời thương dân chúng, tất lập vua lập thầy; vua vâng mệnh trời, phải lo nuôi dạy trước. Thế là để lòng người hoà hợp, của dân dồi dào, đưa nước nhà đến cõi thịnh trị bình yên lâu dài. Xưa Nghiêu, Thuấn được hạnh phúc yên vui, vốn gốc ở trọng Ngũ điển², vui Cửu tự³; Thang, Vũ đến thái bình thịnh trị, do nền ở ban Ngũ giáo⁴, dùng Bát chính⁵. Xem vậy, các bậc thánh đế minh vương thay trời trị nước, có bao giờ bỏ qua việc nuôi dạy mà trở nên thịnh trị được đâu. Cao Thái Tổ Hoàng Đế khai sáng cơ nghiệp, truyền lại kỷ cương, dựng lập nhà học, khuyến khích nông tang, để vỗ yên bốn phương; Thái Tông Văn Hoàng Đế nối theo chí trước, noi việc người xưa, coi trọng giáo hoá, chăm nuôi muôn dân để yên hoà muôn nước; Thánh Tông Thuần Hoàng Đế kính nối mưu trước, làm hết luân thường, hoàn thiện chế độ, ban Đại cáo để **[10b]** bồi đắp gốc nền cho phong hoá, Hiến Tông Duệ Hoàng Đế tỏ rạng công trước, sáng suốt yên vui, ban lời dạy để khuyến khích thói hay tục tốt, lớp lớp yên hoà, đức hoá xa rộng, hiệu quả trị bình, đến đây là thịnh hơn cả. Đến đời Đoan Khánh [1505 - 1508], hoạn quan can thiệp vào chính sự, ngoại thích chuyên quyền, pháp luật phiền hà, kỷ cương rối loạn, nông tang mất nghiệp, phong tục suy đồi, thực rất thương tâm. Trầm nghĩ công tổ tông gây dựng gian nan, thương ước triệu dân cuộc đời đau khổ, vì tông miếu, xã tắc và sinh dân, đã đại cử nghĩa bình, dẹp yên bốn bể. Khi mới lên ngôi, ban hành giáo hoá, thận trọng hình phạt để phòng giữ lòng người; thi hành chính lệnh, ban ra nhân huệ để đón nối mệnh trời. Những muốn cho điển chương chế độ hết thay đổi mới, bèn chọn lấy những điều có quan hệ đến chính trị, phong tục, biên tập thành sách *Trị bình* **[11a]** *bảo phạm* để ban hành trong nước. Từ quan đến dân các người, phải thể theo lòng trầm, học lấy mà làm, để cùng đạt đến thịnh trị, để hưởng phúc thái bình muôn đời, để giữ vững cơ đồ mãi mãi. Các điều dạy bảo kê ra như sau:

1- Bề tôi thờ vua, đều phải giữ lòng trung lương, kính ẩn lo giữ chức vụ, vì nước quên nhà, lo việc công, quên việc tư, cùng nhau cung kính hoà hiệp, nói thẳng, can gián đến cùng, không được a dua phụ hoạ, mong được yên thân, ăn hại bổng lộc, cầu may giữ chức, tâu xin việc riêng, bán quan tước, buôn ngục hình, đến nỗi làm phương hại tới đạo trị nước. Kẻ nào vi phạm sẽ bị tội nặng.

2- Những tông thất công thần từ trong cung cấm đến ngoài thế gia, cùng vui buồn với nước, phải thể theo lòng yêu nuôi sinh dân của triều đình. Ruộng đất, chăm ao, bãi dâu được ban cấp theo như lệ đã định rõ, đợi khi khám xong, ban cấp cho và dựng mốc ranh giới rồi mới được cày cấy. **[11b]** Nếu chưa qua khám thực, chưa dựng cột mốc, thì không được cướp đoạt mà thu thóc lúa. Không được dung nạp kẻ gian ra vào, ức hiếp, lấy lạm ruộng đất của dân, để cho dân mọn bị thất nghiệp. Phải dạy dỗ con cháu, răn bảo nô tỳ cho chúng hiểu biết lễ phép, không được cậy thế kiêu ngạo, đánh đập dân mọn, không được phép phóng ngựa ngoài đường phố, làm thương tổn mạng người, không được chắn ngang đường sá, cướp bóc của dân. Kẻ nào vi phạm, thì cho người bị hại cùng người trông thấy tố cáo lên quan khoa, đài, hiến ty và phủ, huyện, châu, để làm bản tâu lên giao cho Hình bộ trị tội. Nếu quan khoa đài, hiến ty và phủ, huyện, châu sợ hãi, né tránh kẻ quyền thế, không chịu xét hỏi thì cho người ấy đến cửa khuyết tâu lên, bọn quan khoa, đài, hiến ty đó đều nhất loạt bị trị tội.

3- Quan các nha môn trong ngoài phải nghiêm khắc sửa mình, **[12a]** kính cẩn siêng năng làm chức phận của mình, không được bừa bãi theo dục vọng riêng, say đắm tửu sắc, sai khiến百姓 người dưới quyền, dặt mối gài điếm, nàng hầu, yêu sách cổ bản, liên miên chèn chén, đến nỗi lười nhác bỏ cả việc công, làm hư hại tới phong hoá. Ai vi phạm sẽ bị trị tội theo pháp luật.

¹ *Trị bình bảo phạm*: (Khuôn phép quý báu về việc trị bình). Theo Văn tịch chí của Phan Huy Chú, sách gồm 1 quyển, có 50 điều, đầu sách có lời dụ. Nhưng hiện nay chưa tìm được.

² *Ngũ điển*: năm đạo lớn vĩnh hằng của cha, mẹ, anh, em, con cái: cha phải có nghĩa, mẹ phải từ ái, anh phải yêu em, em phải kính anh, con phải hiếu thảo.

³ *Cửu tự*: hay Cửu công là chỉ 9 việc về nước (thủy), lừa (hoà), kim khí (kim), gỗ (mộc), đất (thổ), lúa (cốc), sửa đức (chính đức), đem lại lợi ích cho dân (lợi dung), làm cho dân sống dồi dào (hậu sinh).

⁴ *Ngũ giáo*: năm điều dạy về quan hệ: vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em, bạn bè.

⁵ *Bát chính*: theo *Kinh thư*, bát chính là tám điều về trị nước, đó là: thực: là đồ ăn, hoá: là tiền của, tự: là cúng tế, tư không: là chức giữ việc đất đai, tư đồ: là chức giữ việc dạy dỗ, tư khấu: là chức giữ việc đánh dẹp, tân: là việc tiếp khách, sư: là thầy dạy.

4- Lại bộ phải kính giữ công bằng, cần nhắc bổ dùng người, phải thận trọng dè dặt khi trao quan tước, giữ trong sạch quan trường. Nếu có dẫn người tuyển dụng thì mỗi lần 40 người, Lại bộ phải tư trước cho các nha môn, đoan khai họ tên những người đáng được thuyên bổ, rồi cùng với quan khoa, đài hiệp đồng dẫn tuyển, làm bản tâu lên, đợi nhận được sắc chỉ thì bổ dụng. Người nào lâu năm và trúng trường nhiều thì bổ trước, người nào ít năm và trúng trường ít thì bổ sau, người nào có quân công thì theo như lệnh thưởng công đời Hồng Đức mà thuyên bổ. Người ốm yếu hèn kém thì bổ chức tàn quan, tạp lưu. Ai dám hối lộ và riêng tư, **[12b]** tuyển bổ không có thứ tự, thì cho quan đô, đài kiểm xét tâu lên, theo luật trị tội. Quan đô, đài không biết kiểm xét tâu lên cũng bị nhất loạt trị tội.

5- Giám sinh, nho sinh, sinh đồ cứ đến ngày mồng 1, ngày rằm hàng tháng đều phải mặc mũ áo đến điểm mục theo phép đã định. Phải tuân theo học quy, luyện tập văn bài, đợi khi thành tài để nhà nước sử dụng. Người nào dám chạy chọt cầu may, rong chơi ngoài đường, bỏ trễ việc học, thiếu 1 lần điểm mục thì phạt 140 tờ giấy trung chỉ, thiếu 2 lần thì phạt 200 tờ giấy trung chỉ, thiếu 3 lần thì đánh 40 roi, thiếu điểm mục 4 lần thì kiểm xét tâu lên giao cho Hình bộ xét hỏi, thiếu điểm mục 1 năm thì tâu lên bắt sung quân.

6- Trong kỳ thi Hương, các quan đề điều, giám thí, giám khảo, khảo thí, tuần xướng, và các xã trưởng phải thể theo đức ý của triều đình, phải giữ công tâm, mong lựa chọn được người có thực tài **[13a]** cho nhà nước sử dụng. Xã trưởng làm sổ khai nhận cho học trò, cốt được kẻ có thực học, không hạn chế số người nhiều hay ít, nộp lên quan huyện, châu bản hạt, cho thi một kỳ ám tả, rồi quan phủ cho thi ba đạo kinh nghĩa, quan thừa hiến hiệp đồng khảo thí như lệ. Thi xong, ngay hôm đó, kê khai hạng trúng tam trường là bao nhiêu người, hạng trúng tứ trường là bao nhiêu người, lập thành danh sách, rồi cùng với quan khảo thí ký tên vào để đề phòng gian trá. Hạn trong 3 ngày, các quan đề điều, giám thí phải làm bản tâu lên, giao cho Hiến ty sát hạch. Ai dám riêng tư xoay tiền, mua ơn trả oán, nghe theo kẻ quyền thế mà lựa chọn không đúng người hoặc nộp bản tâu chậm trễ thì cho quan khoa, đài tâu lên để trị tội.

7- Đời Đoàn Khánh, có nhiều kẻ gian phi ra vào nhà bọn ác đảng ở các làng Phù Chẩn, Hoa Lãng, có kẻ giả xưng là họ hàng của bọn ấy, có kẻ đi tìm **[13b]** mua tờ thiếp, để xâm chiếm ruộng đất của dân, cướp đoạt tiền tài của dân, đánh đập dân lương thiện, trêu ghẹo đàn bà con gái, cũng có kẻ chứa chấp bọn gian phi để chúng chia của cho mình, cậy thế lấn hiếp, gây hại ngày một quá. Nay bọn ác đảng tuy đã bị giết, nhưng bọn gian phi nói trên có kẻ nào vẫn theo thói cũ, ngang ngược hung bạo, quấy nhiễu dân mọn thì cho người bị hại và các phường, xã, thôn trưởng áp giải bản thân nó đến cáo giác với quan thừa, hiến, phủ, huyện, châu né sợ không chịu xét hỏi, thì cho người bị hại đến cửa khuyết tâu lên, nhất loạt giao cho Hình bộ trị tội cả.

Tháng 5, ngày mồng 5, vua ngự điện Kính Thiên, quan Hồng lô truyền loa, xướng danh các tiến sĩ là bọn Hoàng Nghĩa Phú. Các quan mặc triều phục chúc mừng. Các tiến sĩ nhận ân mệnh, Lễ bộ đem **[14a]** bảng vàng treo ngoài cửa nhà Thái học. Lại ban y phục, đai mũ và ban yến.

Gia phong Lượng quốc công Lê Phụ làm Tả bình chương quân quốc trọng sự, Nhập nội kiểm hiệu, Thượng tướng thái úy; Nghĩa quốc công Nguyễn Văn Lang làm Khai phủ nghi đồng tam ty, Bình chương quân quốc trọng sự, Phụ quốc thượng tướng, Thượng tể thái phó; Uy quốc công Nguyễn Bá Lâm làm Công bộ thượng thư chưởng bộ sự, tri Hiến Phúc điện; Đàm Thận Huy làm Lại bộ thượng thư, tri Chiêu Văn quán Tú lâm cục; Lê Tấn Tương làm Công bộ hữu thị lang.

Mùa đông, tháng 11, ngày 11, người làng Quang Bi, huyện Bất Bạt là Trần Tuân nổi loạn ở vùng Sơn Tây. (Tuân là cháu của Lại bộ thượng thư Trần Cận trước kia). Bấy giờ, nhân dân các phố xá ở kinh thành **[14b]** náo động, đều đem vợ con về quê quán, đường phố không còn một ai đi lại. Vua sai Hộ bộ hữu thị lang Lê Đĩnh Chi, cùng các quan khoa, đài đi khám xét các phố xá hàng chợ, xem người nào còn nhà ở, người nào vợ con đã về quê quán, ra lệnh cấm rất nghiêm ngặt, xử tội rất nặng [những người đã cho vợ con về quê quán], dân chúng khó bề nhắc chân động tay. Những người đã để vợ con về quê, thì phần nhiều đem người khác đến, nói dối là vợ con mình để đợi sai quan tới khám xét. Đến đây, lại sai xá nhân đến tận nhà các đại thần và văn thần xem thực hư ra sao, thì thấy vợ con của 5 người là bọn Lê Đĩnh Chi, Nguyễn Tông Thốc, Nguyễn Lý Quang và Hàn lâm kiểm thảo Ngô Tuy, Giám sát ngự sử Trần

Húc đều về nguyên quán. Vua sai giết bọn Đĩnh Chi ở ngã ba phường Đông Hà, vì bọn Đĩnh Chi **[15a]** làm quan đi khám xét mà vợ con lại trốn về quê trước, cho nên xử tội.

Vua sai Mỹ Huân hầu Trịnh Duy Sản chỉ huy quan quân đi đánh Trần Tuân. Bấy giờ quân của Tuân đã bức sát đến Từ Liêm (tên huyện, thuộc phủ Quốc Oai¹), quan quân bại trận, lui về đóng ở các xứ Đông Ngạc, Nhật Chiêu².

Thế quân của Tuân rất mạnh, muốn bức sát kinh thành. Nghĩa quốc công Nguyễn Văn Lang sai quân sáu vệ Điện tiền kéo thuyền Tiểu Thiên Quang xuống sông, định đưa vua ngự về Thanh Hoa, giữ nơi hiểm yếu rồi gọi hết bọn thợ của các sở ở Công bộ và thợ thường ban, bày kỳ binh ở xứ Đông Hà để giữ. Đến đêm, bọn chúng hoảng sợ trốn về cả. Vua sai Minh Luân bá Lê Niệm, Tổng thái giám Lê Văn Huy và 2 người hoa văn học sinh đem lực sĩ của hai ty Hải Thanh và Hà Thanh chèo hai chiếc thuyền nhẹ ra **[15b]** xứ Từ Liêm để dò xét tình hình quân giặc. Niệm đến chợ An Giang trước thấy phố xá bị thiêu trụi, quan quân đã bại trận rút về, vượt sông vào xã Quả Hối. Niệm lại chạy về, vào điện tâu trước mặt vua. Bấy giờ, Duy Sản bị giặc đánh bại, thủ hạ chỉ còn hơn 30 người, xé áo làm hiệu, thề cùng nhau đánh giặc. Giờ Dậu, Duy Sản thành linh xuất hiện, đột nhập vào dinh của Tuân, thấy Tuân mặc áo đỏ ngồi trên giường, liền dùng giáo đâm chết Tuân, bẻ đảng của Tuân đều tan chạy cả. Bấy giờ quân lính của Tuân đóng ở chỗ khác, không biết là nghịch Tuân đã chết, vẫn cứ đóng quân như trước.

Ngày 20, vua làm lễ tấu cáo ở Thái Miếu, rồi sai Nguyễn Văn Lang đem tướng sĩ, voi ngựa của các doanh đi đánh. Bấy giờ, Duy Sản đã giết Trần Tuân, liền thừa thế bắn ba tiếng súng, các quân đánh trống hò reo tiến vào, đánh **[16a]** tan quân giặc, đuổi theo đến các xã Thụy Hương, Quả Động, Đông Ngạc³, đâm chết rất nhiều tên, xác giặc nằm đầy đồng, chết đuối dưới sông không kể xiết. Sau này định công ban thưởng, ban phong Trịnh Duy Sản là Nguyên quận công, những người đi theo Duy Sản đâm chết được nhiều giặc đều được trao chức đô chỉ huy đồng tri⁴. Việc xét quân công có lệ người nào giết được nhiều giặc thì được trao quan chức bắt đầu từ đó.

Chém Hồ Bả ở phường Diên Hưng. Trước đó, Đô lực sĩ Hồ Bả đánh giặc lùi trở về, bẻ cánh mũ kim phụng giấu đi, đến khi dẹp yên giặc, Hồ Bả bị xử chém.

Giết viên Hộ bộ tư vụ Lý Văn Tư. Trước đó, khi có loạn Trần Tuân, ở Kinh thành, các thân vương, công chúa và dân chúng ở phố xá, hàng chợ đều chạy ra ngoài thành Đại La, trú ngụ tại các xã Hồng Mai, Thịnh Liệt. Văn Tư cũng đi lánh nạn, nói vụng những lời khinh miệt các đại thần, bọn Nguyễn **[16a]** Văn Lang, Trịnh Duy Đại tâu lên vua, cho nên bị giết.

Thưởng bọn đại học sĩ Đỗ Nhạc 11 người. Trước đây, Trần Tuân tiến quân sát đến Kinh thành, lòng người sợ hãi, bọn Duy Nhạc vẫn làm việc ở triều đường. Vua sai kê khai các đại thần văn thần, chỉ có 11 viên [còn ở lại]. Nay vàng sắc chỉ bàn định ban thưởng để biểu dương lòng trung thành của họ.

Phân định lệ thuế vàng bạc. Lệ thuế vàng trong nước: vàng mười hạng tốt là 449 lạng 5 phân, 6 ly, 4 hào, lệ cũ là 460 lạng; nộp thay voi công là 20 lạng nữa; vàng mười [hạng thường] là 2.901 lạng, 6 đồng cân, 9 phân, 5 ly, 1 ty, lệ cũ là 2.863 lạng. Còn lệ thuế bạc, thì bạc tốt mười thành là 6.125 lạng, 9 đồng cân, 8 phân, **[17a]** 4 ty, 8 hào, lệ cũ là 4.930 lạng.

Sai Nguyễn Văn Lang trung tu Sùng Nho điện ở Quốc tử giám và hai giải vũ, sáu nhà Minh Luân, nhà bếp, phòng kho, cùng làm mới hai nhà bia bên đông và bên tây, mỗi gian đặt một tấm bia bên tả, một tấm bên hữu. Năm này, dựng hai nhà bia để tên các tiến sĩ khoa Ất Sửu năm Đoan Khánh thứ 1 và khoa Mậu Thìn năm Đoan Khánh thứ 4. Khi ấy, sau khi sai trùng tu Quốc tử giám và làm mới nhà bia,

¹ Từ Liêm: tên huyện, nay thuộc ngoại thành Hà Nội.

² Đông Ngạc: tức làng Vẽ, Nhật Chiêu: nay là xã Nhật Tân, đều thuộc Từ Liêm, ngoại thành Hà Nội.

³ Ba xã này đều thuộc huyện Từ Liêm, ngoại thành Hà Nội, ở khoảng từ Chèm đến Hồ Tây. Quả Động là Tảo Xã, nay là xã Xuân Tảo.

⁴ Theo điển lệ quan chức triều Lê thì đô chỉ huy đồng tri phẩm trật là tòng tam phẩm về hàng quan võ.

vua lại nghĩ hai khoa thi về đời Đuan Khánh chưa dựng bia, liền sai Đông quan¹ khắc đá, Thượng thư, Đông các đại học sĩ, Nhập thi kinh diên Đỗ Nhạc soạn bài ký, Trung thư giám xá nhân Đỗ Như Chi viết chữ tri thượng bảo giám Bùi Thị viết chữ triện.

Xét bài ký của Đỗ Nhạc ghi: Vua thông minh xứng đáng bậc vua, sáng suốt làm gương cả nước, khôi phục [17b] quy mô xây dựng cơ nghiệp của Thái Tổ, mở rộng nền móng văn giáo thịnh trị của Thánh Tông. Ban đầu đặt kinh diên, lưu tâm điển tịch. Sáng vàng sao Khuê² ngang trời dọc đất thì có tập Bảo thiên thanh hạ; mở gương tri giáo mẫu mực xưa nay thì có tập Quang thiên thanh hạ³. Thánh học ngày càng cao minh, thánh đức ngày càng thuần túy. Hơn nữa, đến nhà Thái học hỏi về đạo trị nước, ra nơi điện đình thi chọn bọn học trò, then máy cổ võ lại càng chu đáo lắm. Đã sai quan chọn bọn học trò, then máy cổ võ lại càng chu đáo lắm. Đã sai quan trùng tu Quốc tử giám và làm mới nhà bia, lại nghĩ tới hai khoa Ất Sửu, Mậu Thìn chưa có dựng bia, liền sai quan khắc bia soạn ký để dựng lên. Như vậy có thể thấy được cái ý tôn sùng đạo học, khuyến khích hiền tài sâu sắc dường nào!

Nhâm Thân, [Hồng Thuận] năm thứ 4 [1512], (Minh Chính Đức năm thứ 7). Mùa xuân, tháng giêng, sai võ tướng thống lĩnh binh tượng và Đỗ [18a] Nhạc làm tán lý quân vụ đi các vùng Sơn Tây và Hưng Hoá để đánh dẹp bọn phản nghịch Nguyễn Nghiêm⁴.

Tháng 3, ngày mồng 3, có thánh chỉ rằng: Người nào là con cháu công thần khai quốc mà còn phải ở trong quân ngũ thì cho sắc mệnh phong tặng của cha ông đến kêu ở cửa quan. Quan bản xứ xét thực, người nào biết chữ thì được sung làm học sinh ở Sùng Văn quán, người nào không biết chữ thì sung làm tuần sĩ của vệ Cẩm y.

Gia phong Lê Tung làm Thiếu bảo Lễ bộ thượng thư, Đông các đại học sĩ kiêm Quốc tử giám tế tửu, Tri kinh diên sự, Đôn Thư bá.

Mùa hạ, tháng 4, khảo thí con cháu các quan viên về viết chữ và làm toán.

Người nào đỗ, cho sung làm nho sinh và lại điểu ở các nha môn.

Bọn Lê Hy, Trịnh Hưng, Lê Minh Triệt làm loạn ở vùng Nghệ An. Vua sai bọn Khang quận công Trần Nghi và Đông các hiệu thư Trần [18b] Dực đi đánh. Vào đến địa phận Nghệ An, bọn Nghi dâng trước, dâng sau đều bị giặc đánh. Quan quân vượt xa biển, bị sóng gió đánh vỡ thuyền, toàn quân bị chết đuối.

Nghi và Dực cũng chết chìm ngoài biển. Bọn Hy, Hưng tiến sát đến Lôi Dương⁵.

Tháng 5, ngày 16 vua sai Trịnh Duy Sản chỉ huy quan quân, và Đỗ Nhạc làm Tán lý quân vụ đến Thanh Hoá, Nghệ An đánh dẹp quân giặc, chém đầu Lê Minh Triệt đưa về Kinh sư bêu ở phường Đông Tân; bắt sống được Hy và Hưng đóng cũi giải về Kinh sư rồi giết.

Thả các dân binh tứ chiếng⁶ đã điều động tập hợp khi trước cho trở về quê cũ. Trong lúc bối rối nghe tin bọn Trịnh Hưng nổi dậy đánh đến Thanh Hoá, bấy giờ, trời đã tối, cửa thành đã khoá, có lệnh gọi các quan ở triều đường tới nghị bàn, lại có sắc dụ ở ngoài cửa Đại Hưng sai các đại thần [19a] đi bắt dân binh tứ chiếng tới các địa phương phân chia vào làm lính nơi đó để phòng đánh giặc. Đến đây, bọn giặc đã bị diệt, có lệnh thả cho về quê quán.

¹ Đông quan: tức là Công bộ.

² Sao Khuê: là biểu tượng của văn chương, học thuật.

³ Bảo thiên thanh hạ và Quang thiên thanh hạ: hai tập này chưa tìm được.

⁴ Nguyễn Nghiêm: là dư đảng của Trần Tuân.

⁵ Tức vùng huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá hiện nay.

⁶ Dân binh tứ chiếng: chỉ dân binh người bốn trấn trú ngụ ở kinh đô.

Đặt các đội Tả kim đao và Hữu kim đao.

Hạn hán, trong nước đói to.

Làm điện lớn hơn trăm nóc. Trước đây, xã Minh Quyết, huyện Cẩm Giàng có người thợ Vũ Như Tô (tức tên đô Nhạn), ở nhà lấy cây nứa dựng thành kiểu điện lớn trăm nóc, đến đây đem kiểu nhà ấy dâng lên, khuyên vua xây dựng.

Mùa đông, tháng 10, tặng Dương Trực Nguyên làm Ngự sử đài đô ngự sử.

Quý Dậu, [Hồng Thuận] năm thứ 5 [1513], (Minh Chính Đức năm thứ 8). Mùa xuân, Nghĩa quốc công Nguyễn Văn Lang chết, tặng phong Nghĩa Huân Vương, tang lễ theo nghi thức của tước vương, sai đúc vàng làm tượng.

[19b] Tháng giêng, ngày 26, nhà Minh sai chánh sứ là Hàn lâm viện biên tu Trạm Nhược Thuỷ, phó sứ là Hình khoa hữu cấp sự trung Phan Hy Tăng sang sách phòng vua làm An Nam Quốc Vương và ban cho một bộ áo mũ quan võ bằng da, một bộ thường phục. Hy Tăng trông thấy vua, bảo Nhược Thuỷ rằng: "Quốc vương An Nam mặt thì đẹp mà người lại lệch, tính háo dâm, là vua lợn, loạn vong sẽ không lâu đâu". Đến khi về, vua tặng biếu rất hậu. Nhược Thuỷ và Hy Tăng không nhận. Vua làm thơ tiễn Nhược Thuỷ rằng:

Phụng chiếu chi thừa xuất cử trùng,
Hoàng hoa¹ đáo xứ tổng xuân phong.
Ân đàm Việt điện sơn xuyên ngoại,
Nhân ngưỡng Nghiêu thiên nhật nguyệt trung.
Văn quỹ xa thư quy hỗn nhất,
Uy nghi lễ nhạc ái chiêu dung.
Sứ tinh cảnh cảnh quang huy biển.
Dự hỷ Tam thai thuy sắc đồng.
(Chiếu phượng ban cho tự cử phùng,
Hoàng hoa¹ chốn chốn vẫn xuân phong.
Ân trùm cõi Việt non sông khuất,
Người ngóng trời Nghiêu nhật nguyệt chung.
Lối xe cờ chữ thâu về một²,
Lễ nhạc uy nghi rõ chữ đồng.
Vãng vặc sứ trời soi sáng khắp,
Tam thai³ ánh đẹp dự vui cùng).

Nhược Thuỷ **[20a]** hoạ vần đáp lại rằng:

Sơn thành thuỷ quách độ trùng trùng,
Sơ tụng tân thi kiến quốc phong.
Nam phục mạc ngôn phân thổ viễn,
Bắc thần trường tại phổ thiên trung.
Xuân phong hạo đặng hoa đông vũ,
Hoá nhật chiêu hồi hải cộng dung.
Ký đặc truyền tuyên thiên ngữ ý,
Vĩnh kỳ trung ngoại thái bình đồng.
(Thành non, quách nước trải bao trung,
Thơ mới vừa ngâm thấy quốc phong.

¹ Hoàng hoa: phần Tiểu nhã của Kinh thi có bài Hoàng hoàng giả hoa nói việc cử sứ thần. Sau này chữ "Hoàng Hoa" dùng để chỉ việc đi sứ, hoặc ca ngợi sứ thần.

² Ý nói thâu tóm thiên hạ vào một mối.

³ Tam thai: tên sao, tức ba vì sao Thượng Thai, Trung Thai, Hạ Thai, dùng làm biểu tượng cho chức tam công, ý câu này mong Nhược Thuỷ sẽ làm đến tam công.

Chớ bảo Nam bang riêng đất lánh,
 Còn kia Bắc đẩu khắp trời chung.
 Gió xuân lồng lộng hoa đua múa,
 Trời sáng láng láng biển cùng đồng.
 Nhớ lúc truyền ban lời thánh chỉ,
 Thái bình mọi chốn mãi mong cùng).

Bài thơ của vua tiền Hy Tăng rằng:

Nhất tự¹ hồng vân giả án tiên,
 Sứ tinh quang thái chiếu Nam thiên.
 Lễ quy nghĩa củ chu toàn tế,
 Hoà khí xuân phong tiểu ngữ biên.
 Ân chiếu phổ thi tân vũ lộ,
 Viêm phong vĩnh điện cự sơn xuyên.
 Tình tri viễn đại lư hiền nghiệp,
 Miễn phụ hoàng gia ức vạn niên.
 (Từ chốn mấy hồng án đồ xa,
 Trời nam sao sứ rọi quang ba.
 Lễ nghi quy củ khi thù ứng,
 Cười nói tươi vui buổi khí hoà.
 Ân chiếu rộng ban mưa móc mới,
 Viêm bang vững mãi cự sơn hà.
 Hiền thần cơ nghiệp còn cao rộng,
 Muôn năm gắng sức giúp hoàng gia).

Hy Tăng họa vần đáp lại rằng:

Hoàng gia thanh giáo cổ vô tiền,
 Thử nhật xuân phong động hải thiên.
 Long tiết viễn huy Nam đẩu ngoại,
 Điều tinh trường củng [20b] Bắc Thần biên.
 Duy viên nghĩa tại tư phân thổ,
 Nạp hồi tài sơ quý tế xuyên.
 Lâm biệt hà tu phân trọng tộ,
 Tặng ngôn thâm ý ức tha niên.
 Hoàng gia thanh giáo dậy phương xa,
 Trời biển xuân về gợn ánh ba.
 Long tiết² sáng coi ngoài Nam đẩu,
 Điều tinh³ châu mãi Bắc thần hoà.
 Phong đất nghĩa nên làm vách giậu,
 Can ngăn tài kém thẹn qua hà,
 Chia tay chi phải cho nhiều thứ,
 Tặng lời thâm ý nhớ hoàng gia).

Vua lại có bài thơ tiền Nhược Thủy rằng:

Thánh triều thị hoá chính văn minh,
 Nội tướng chí thừa sứ tiết hành.
 Thịnh lễ ung dung chiêu độ số,
 Chí nhân quảng đẳng hoá ân vinh.
 Lưu thời dục tự ân cần ý,

¹ Bản dịch cũ theo Lịch triều hiến chương loại chí sửa thành "nhất đoá".

² Long tiết: tức sứ tiết. Câu này ý nói sứ Bắc tới cõi Nam.

³ Điều tinh: Tinh là một vì sao trong thập nhị bát tú, ở phương Nam. Câu này ý nói: cõi Nam quay châu về sao Bắc đẩu.

Tiểu nhật nan thăng khiển quyển tình.
 Thử hậu loạn pha thừa cố vấn.
 Nam bang dân vật hựu thăng bình.
 (Thánh triều trị hoá rất văn minh,
 Nội tướng vâng sai ruổi sứ trình.
 Lễ hậu ung dung rành độ số,
 Chí nhân rộng rãi tỏ ân vinh.
 Khi ở ân cần mong giải ý,
 Lúc xa tha thiết xiết bao tình.
 Hàn viện sau này ban hỏi tới,
 Cõi Nam dân vật được thăng bình.)

Nhược Thuỷ hoạ văn đáp lại rằng:

Lương phú tòng đầu xuân nhật minh,
 Ngã ca thính bãi ngã tương hành.
 Tự thiên tam tích nguyên thù số,
 Bạc hải¹ chủ bang thực dữ vinh.
 Cánh cần chức phương thù thánh đức,
 Mỗi tương nhân giám sát quần tình.
 Lâm kỳ bất dụng trung quân phó,
 Vạn lý minh uy [21a] đạo đẳng binh.
 (Ngày xuân Lương Phú tự bình minh,
 Ta ca vừa hết, sắp đẳng trình.
 Ba lượt mệnh trời âu số lạ,
 Muôn bang góc biển hỏi đầu vinh.
 Chức cố gắng lo đền thánh đức,
 Gương soi năng liệu xét nhân tình.
 Buổi tiễn cần chi cần dặn lẫm,
 Muôn dặm minh uy rộng lối bình.)

Vua lại tặng Hy Tăng bài thơ rằng:

Càn khôn thanh thái thuộc tam xuân,
 Sứ tiết quang lâm hỷ sắc tân.
 Bính hoán thập hàng ban Hán chiếu,
 Ưng dương tứ hải dật Nghiêu nhân.
 Hung trung bằng ngọc trần vô điểm,
 Bút hạ châu cơ cú hữu thần.
 Kim nhật tinh thiếu hồi Bắc khuyết,
 Tiển diên bôi tửu mạc từ tần.
 (Đất trời trong sáng cảnh đang xuân,
 Sứ tiết qua thăm đẹp bội phần.
 Chối lợi mười hàng đây Hán chiếu,
 Mệnh mông bốn biển nọ Nghiêu nhân.
 Bằng ngọc trong lòng không điểm bụi,
 Châu cơ đầu bút lẫm câu thần.
 Ngày nay xe sứ quay về Bắc,
 Chúc chén luôn luôn chớ ngại ngần.)

Hy Tăng hoạ văn đáp lại rằng:

Vạn lý quan phong Bách Việt xuân,
 Chướng yên tiêu tận vật hoa tân,

¹ Nguyên văn là "Bạc vật". Chữ "vật" ở đây vốn là chữ "hải" lộn thành. "Bạc hải" đối với "tự nhiên". Và lại nếu là chữ "vật" thì câu thơ không rõ nghĩa.

Xa thư bất dị Thành Chu chế,
Phi được nguyên đồng đại tạo nhân.
Sảo tự thượng minh lân hải thác,
Vinh hoài Chu điệu điện Viêm thần.
Uý thiên sự đại vô cùng ý,
Tài nhập tân thi ký ngữ tần.
(Muôn dặm ngắm nhìn Bách Việt xuân,
Chướng khí tiêu tan, sáng bội phần.
Xa thư chẳng khác Thành Chu trước,
Bay nhảy nguyên cùng tạo hoá nhân.
Như lượng biển xanh dung sản vật,
Nhờ hoài Chu điệu dựng Viêm thần¹.
Lòng kính sợ trời thờ nước lớn,
Lời thơ gửi gắm ý khôn ngần.)

Gia phong Nguyễn Mậu làm Hộ bộ thượng thư tri Chiêu Văn quán Tú lâm cục, Cẩn Lễ nam.

Tháng 2, ngày 27, vua sai Lại bộ hữu thị lang Nguyễn **[21b]** Trang², Hàn lâm viện kiểm khảo Nguyễn Sư³ (tức Nguyễn Sư Truyền), Lễ khoa cấp sự trung Trương Phu Duyệt⁴ sang nhà Minh tạ ơn sách phong và tạ ơn ban mũ áo.

Ngày 28, sứ nhà Minh ở quán Bắc Sứ tìm người viết chữ đẹp sai viết bạch bài⁵ gửi về châu Bằng Tường của họ, báo chuẩn bị binh phu đợi đón sứ Minh về nước.

Hôm ấy, vua ngự điện Quang Trị xem voi đấu nhau với hổ.

Lấy Tiền kim quang môn đãi chiếu Nguyễn Huệ làm Lễ bộ tả thị lang hành Kim quang môn đãi chiếu, tri Thượng bảo giám các cục.

Khi vua mới được nước, mất ấn Quốc bảo, không có gì để khớp với phù khế của nhà Minh, có Kim quang môn đãi chiếu Nguyễn Huệ biết làm ấn Quốc bảo, vua sai khắc ấn để khớp với phù khế của nhà Minh, quả nhiên khớp với ấn của nhà Minh đã ban cho. Lần này nhà Minh sai bọn Nhược Thủy sang phong thì Huệ đã lui về vì tuổi già. Vua nghĩ **[22a]** đến công của ông, lại gọi ra để dùng.

Sông Cơ Xá⁶ có rắn hiện ra 20 ngày.

Tháng 3, vua thân hành đến cầu tự ở điện Tường Quang.

Gia phong Đỗ Nhạc làm Quang Nghiệp đại phu, Thượng thư Đông các đại học sĩ nhập thị kinh diên.

Vua làm điện Mục Thanh và hai nhà giáp thất⁷ đông, tây ở trước điện Phụng Tiên, đem thần chủ từ Lương Vương Thuyên, Tống Vương Đĩnh trở xuống phối tự ở đó. Trước kia, điện Phụng Tiên thờ Thái Tổ Cao Hoàng Đế⁸ ở giữa, Tuyên Tổ Hoàng Đế¹ ở bên tả, Hiến Tổ Hoàng Đế² ở bên hữu, Thái Tông,

¹ Chu điệu: hay Chu tước, chỉ 7 ngôi sao ở phương nam: Tinh, Quý, Liễu, Tinh, Trương, Dực, Chấn. Viêm: là nóng, Viêm thần chỉ cõi nóng, tức phương Nam. Câu này ý nói: Nhớ mãi cõi Nam.

² Nguyễn Trang: người làng Thượng Thanh Oai, huyện Thanh Oai (nay thuộc tỉnh Hà Tây), đỗ tiến sĩ khoa Canh Tuất (1490) đời Hồng Đức.

³ Nguyễn Sư: người làng Lý Hải, huyện Yên Lãng, đỗ tiến sĩ khoa Mậu Thìn (1508) đời Đoan Khánh.

⁴ Trương Phu Duyệt: người làng Kim Đầu, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương cũ, nay thuộc tỉnh Hải Hưng.

⁵ Bạch bài: cũng như công văn, thư từ ngày nay.

⁶ Chỉ đoạn sông Hồng chảy qua phường Cơ Xá, phường này ở về phía Bắc cầu Long Biên ngày nay.

⁷ Giáp thất: nhà ở hai bên.

⁸ Tức Lê Lợi.

Thánh Tông, Túc Tông thờ ở phía đông về bên tả thần chủ Tuyên Tổ; Nhân Tông, Hiến Tông, Đức Tông thờ ở phía tây về bên hữu thần chủ Hữu Hiến Tổ. Hiếu Kính đường thì thờ Chiêu Hiếu Đại Vương³, Quận Ai Vương⁴ ở phía đông, Trung Dũng Đại Vương⁵ ở phía tây. Đến đây, làm điện Mục Thanh, nhà giáp thất phía đông gọi là Chương Đức đường, để phối tự Chiêu **[22b]** Hiếu Đại Vương, Quận Ai Vương, Lương Vương⁶, Đường Vương⁷, Diễn Vương (tên là Cảo), Ứng Vương (tên là Chiêu), Triệu Vương (tên là Thoan); nhà giáp thất phía tây gọi là Chiêu Huân đường để phối tự Trung Dũng Vương (tên là Thạch), Cung Vương⁸, Tống Vương⁹, Phúc Vương (tên là Tranh), Quảng Vương (tên là Thuyên)¹⁰, Trấn Vương (tên là Kinh), Nghĩa Vương (tên là Cạnh), Kinh Vương (tên là Kiến).

Mùa hạ, tháng 6, ngày mồng 7, nước lũ, vỡ đê phường Yên Hoa¹¹ thông vào hồ Tây.

Lấy Hàn lâm viện kiểm thảo Nguyễn Mậu¹² làm Hiến sát sứ Thanh Hoa.

Vua thường sai người đi lấy hoa gạo. Mậu dâng sớ can, trái ý vua, vua sai trung sứ bắt đánh đòn.

Mùa thu, tháng 8, ngày 30, có sắc chỉ rằng: Các tuần sĩ vệ Cẩm y, người nào bị sung quân thì khai lại để đui về nguyên quán theo như lệ.

Dựng bia ghi tên tiến sĩ khoa Tân Mùi năm Hồng Thuận thứ 3. Sai Công bộ thượng thư chưởng bộ sự, tri Hiến Phúc điện Uy quận công **[23a]** Nguyễn Bá Lân trông coi việc dựng bia, Thiếu bảo Lễ bộ thượng thư, Đông các đại học sĩ kiêm Quốc tử giám tể tửu tri kinh diên sự Đôn Thư bá Lê Tung soạn bi ký; Trung thư xá nhân Ngô Ninh viết chữ chân, Tri thượng bảo giám các cục Nguyễn Huệ viết chữ triện.

Mùa đông, tháng 10, ngày 13, sai Binh bộ hữu thị lang Nguyễn Trọng Quy, Hàn lâm viện thị thư Hứa Tam Tĩnh, Đề hình giám sát ngự sử Nguyễn Quý Nhã sang tuế cống nhà Minh.

Phong Diên quận công Lê Nghĩa Chiêu làm Thái phó Hùng quốc công, gia phong Nguyễn Lữ làm Hộ bộ thượng thư Quỳnh Nham hầu.

Tháng 12, ngày mồng 3, bọn Thái phó Thọ quận công Trịnh Hựu kính phụng sắc chỉ rằng: Các công thần về đời Thuận Thiên có sắc mệnh ban phong và người họ nhà vua được để tang vua, con cháu trước đã tập **[23b]** ấm, sung làm tuần sĩ vệ Cẩm y thì vẫn giữ lại ở vệ cũ, người nào chưa được sung bổ thì tiếp tục cho sung bổ như lệ trước, nếu có ai năm trước bị đưa vào các vệ khác thì nay trả về ngạch tuần sĩ như trước, làm như vậy để khuyến khích, biểu dương công thần, để tỏ rõ sự thân yêu trong họ.

Giáp Tuất, [Hồng Thuận] năm thứ 6 [1514], (Minh Chính Đức năm thứ 9). Mùa xuân, tháng 2, vua bái yết Tây Kinh.

Vua cày ruộng tịch điền, cày bị gãy.

¹ Tức Lê Khoáng, cha Lê Lợi.

² Lê Đình, cha Lê Khoáng.

³ Tức Lê Học, con trưởng của Lê Khoáng, anh cả Lê Lợi.

⁴ Tức Lê Tư Tề, con trưởng của Lê Lợi.

⁵ Tức Lê Thạch, con Lê Học.

⁶ Tức Lê Thuyên.

⁷ Tức Lê Cảo, theo CMCB 26 và *Đại Việt thông sử*. Nhưng theo *Toàn thư* thì Diễn Vương tên là Cảo.

⁸ Tức Lê Khắc Xương, trước phong Tân Bình Vương, Nghi Dân đổi phong là Cung Vương.

⁹ Tức Lê Tung.

¹⁰ Theo *Đại Việt thông sử* và *Cương mục* thì Quảng Vương tên húy là Táp.

¹¹ Phường Yên Hoa: sau đổi thành phường Yên Tĩnh, nay là phường Yên Phụ, Hà Nội.

¹² Nguyễn Mậu: người làng Du La, huyện Thanh Hà (nay thuộc tỉnh Hải Hưng), đỗ tiến sĩ khoa Nhâm Tuất (1502) đời Cảnh Thống.

Tháng 3, thi Hội các sĩ nhân trong nước. Bảy giờ, người dự thi là 5700 người. Lấy đỗ bọn Nguyễn Bình Đức (Bình Đức trước tên là Giới, sau đổi thành Ninh Chỉ, sau lại đổi là Ninh Bang, người phường Thịnh Quang, huyện Quảng Đức¹, thi Đình đỗ đồng tiến sĩ xuất thân, triều Mã làm quan đến thượng thư thiếu sử Liêm quận công, gồm 43 người.

Mùa hạ, tháng 4, ngày 27, vua thân hành ngự điện ra đầu bài văn sách hỏi về nhân tài. Sai Tả bình chương quân quốc trọng sự nhập nội kiểm hiệu thượng tướng thái úy Lương quốc công [24a] Lê Phụ, Lại bộ thượng thư tri Chiêu Văn quán Tú lâm cục Đàm Thận Huy, Công bộ hữu thị lang Lê Tấn Tương, Thiếu bảo Lại bộ thượng thư Do Lễ bá Nguyễn Bá Thuyên, Hộ bộ thượng thư tri Chiêu Văn quán Tú lâm cục Cẩn Lễ nam Đoàn Mậu, Thiếu bảo Lễ bộ thượng thư Đông các đại học sĩ kiêm Quốc tử giám tế tửu tri kinh diên sự Đôn Thư bá Lê Tung, Hình bộ thượng thư Đông các đại học sĩ nhập thị kinh diên Đỗ Nhạc chia nhau trông coi việc thi. Cho bọn Nguyễn Đức Lượng, Nguyễn Chiêu Huấn, Hoàng Minh Tá 3 người đỗ đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ; bọn Nguyễn Vu 20 người đỗ đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân; bọn Nguyễn Bình Di 20 người đỗ đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân.

Tháng 5, có chiếu cho các tiến sĩ mới là bọn Nguyễn Đức Lượng vào điện Thiên Quang làm bài ứng chế, vua sai làm bài Thiên [24b] Quang điện ký.

Năm ấy có sao Kim mọc ban ngày.

Nước lũ rất lớn, hồ ao trong kinh thành có rấn lớn xuất hiện đến 20 ngày.

Vua sai đốt pháo, mở cờ, đánh trống để dọa nó. Sau 4 tháng rấn mới đi.

Đắp thành bao sông Tô Lịch, làm điện Tường Quang.

Vua nghe lời vu cáo của Hiệu úy Hữu Vĩnh (không rõ họ) giết hết 15 vương công họ tông thất. Cho gọi cung nhân của Mẫn Lệ công và cung nhân của triều trước để thông dâm.

Mùa thu, tháng 9, sai thiếu bảo Lễ bộ thượng thư kiêm Đông các đại học sĩ, kiêm Quốc tử giám tế tửu tri kinh diên sự Đôn Thư bá Lê Tung soạn bài Đại Việt thông giám tổng luận² (Tung trước tên là Bang Bản, người làng An Lạc, huyện Thanh Liêm).

Mùa đông, tháng 10, ngày 17, Lại khoa đô cấp sự trung Phạm Trí Năng tâu rằng: Kể [25a] từ nay, khi bổ dụng quan chức, Lại bộ phải theo như lệ đời Hồng Đức, chọn những viên nào ở chức lâu năm, đủ lệ bộ khảo khóa, có công tích, lòng dân thuận phục mới được thăng bổ. Nếu Lại bộ thuyên bổ không đúng thì Hình bộ sẽ theo luật mà trị tội.

Tháng 12, ngày mồng 4, bọn Lễ bộ thượng thư chường bộ sự, Phò mã đô úy Hưng quận công Nguyễn Trinh tâu rằng: Bản kê sách lễ tập viết và sách vở cùng một thoi mực cho Phúc quốc trưởng công chúa³ có nên do Ngự dụng giám làm danh sách hay không, và xin chiếu phát thêm lễ vật để bày bàn thờ bày chục vị học trò [của Khổng Tử]. (Dùng 80 bàn đọc, 18 vòng hương đen, 18 bó bạch mộc hương nhỏ, 20 cây nến, 2 lạng chè, 1 cân dầu, 1 lạng thảo vong⁴, thịt hươu muối, thịt hươu khô, dưa muối, lúa mới, quả táo, rau cần, đậu xanh mỗi thứ 18 mâm, 2 chính rượu, 36 bó củi, đến ngày thì làm lễ.

Vở thì dùng thứ giấy phương chỉ như giấy viết chàm).

[25b] Lấy Trần Sùng Dĩnh làm Hộ bộ thượng thư.

Ất Hợi, [Hồng Thuận] năm thứ 7 [1515], (Minh Chính Đức năm thứ 10). Mùa xuân, tháng giêng, sai Thụy quận công Ngô Bính và Nguyên quận công Trịnh Duy Sản làm Đô tướng, Ngự sử đài thêm do

¹ Nay là Hà Nội.

² Đại Việt thông giám tổng luận, 1 quyển, Lê Tung soạn. Theo Phan Huy Chú, khi Vũ Quỳnh làm xong sách Đại Việt thông giám thông khảo, dâng lên vua, Tương Dực Đế muốn tóm tắt những điều quan trọng trong bộ sử ấy và có phê phán, làm thành bài Tổng luận để đọc cho tiện, bèn sai Lê Tung soạn sách đó.

³ Trưởng công chúa: là tước của chị hay em gái vua.

⁴ Chưa rõ là thứ cỏ gì.

ngự sử Nguyễn Khiêm Bính làm Tán lý quân vụ đi đánh Phùng Chương ở vùng núi Tam Đảo. Chương thua chạy.

Tháng 2, vua thân hành xem tập trận ở xã Định Công¹, khi về, ngự chơi nhà hoàng phi Lê thị².

Thiều Khê bá Ngô Thứ nổi loạn bị giết.

Năm này, bắt các trấn nộp thuyền gỗ để đi đánh Ai Lao.

Bấy giờ lúa chiêm có cây sinh một hạt thóc hai nhân gạo.

Lấy Công bộ hữu thị lang Lê Tấn Tương làm quyền Lại bộ hữu thị lang.

Tháng 8, tháng 9, nước to.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 7, An Hoà hầu Nguyễn Hoảng Dụ tâu xin thu lúa đồn điền **[26a]** để chi dùng cho nhà nước.

Bọn Đặng Hân và Lê Hất làm loạn ở vùng huyện Ngọc Sơn³, Thanh Hoa. Ngày 27, vua sai tướng thống lĩnh binh sĩ, lấy Đỗ Nhạc làm Tán lý quân vụ đi đánh dẹp.

Bính Tý, [Hong Thuận] năm thứ 8 [1516], (Từ tháng 4 trở đi là Chiêu Tông Quang Thiệu năm thứ 1; Minh Chính Đức năm thứ 11). Mùa xuân, tháng giêng, bấy giờ là kỳ đại tập các quân, Trần Công Ninh nổi loạn ở xứ đò Hối, huyện Yên Lãng⁴. Ngày 23, vua sai Đông các đại học sĩ Đỗ Nhạc trấn giữ Kinh thành, vua đích thân đem các đại thần văn võ và đô đốc năm phủ đi theo. Quân ra cửa Bắc Thần, vua ngự ở hành tại bên sông Nhị Hà, ra lệnh cho các tướng qua sông tiến đánh, phá tan quân giặc, giết được rất nhiều. Rồi luận công các tướng sĩ, trao quan chức cho từng người.

Trước đây, vua thích làm nhiều công trình thổ mộc, đắp **[26b]** thành rộng lớn mấy ngàn trượng, bao quanh điện Tường Quang, quán Chân Vũ, chùa Thiên Hoa ở phường Kim Cổ, từ phía đông đến phía tây bắc, chắn ngang sông Tô Lịch, trên đắp hoàng thành, dưới làm cửa cống, dùng ngói vữa và đất đá nện xuống, lấy đá phiến và gạch vuông xây lên, lấy sắt xuyên ngang. Lại sai làm thuyền chiến, sai thợ vẽ kiểu, sai bọn nữ sử trần truồng chèo thuyền chơi trên Hồ Tây, vua cùng chơi, lấy làm vui thích lắm. Người thợ Vũ Như Tô làm điện lớn hơn trăm nóc, dùng hết tiền của và sức dân trong nước. Lại làm Cửu Trùng đài, trước điện đào hồ thông với sông Tô Lịch để dẫn nước vào, thả thuyền Thiên Quang cho mặc sức du ngoạn. Hồ ấy quan co khúc khuỷu, mở cửa cống có thể chở thuyền nhẹ ra vào để rong chơi, cực kỳ xa xỉ.

Dân chúng đau khổ, binh lính mệt nhọc. Quân năm phủ đắp thành **[27a]** chưa xong được, đến đây lại có lệnh bắt các nha môn ở trong ngoài kinh thành phải làm, tập hợp nhau lấy hồ, khiêng đất. Vua hàng ngày bắt thần ngự chơi các nơi, chỗ nào vừa ý thì thưởng cho bài vàng, bài bạc. Có chỗ đã làm xong lại phải làm lại, sửa đổi xây đắp lại, hết năm này qua năm khác, liên miên không dứt. Quân lính đắp thành mắc chứng dịch lệ đến một phần mười.

Tháng 3, nước to.

Ngày mồng 6, Thuần Mỹ điện giám Trần Cảo ở trang Dưỡng Chân, huyện Thủy Đường làm loạn⁵. Cảo thấy lời sấm nói rằng, phương đông có vợ ông thiên tử, liền ngầm mưu việc đại nghịch, trá xưng là cháu chắt của Trần Thái Tông, là họ ngoại của Quang Thục hoàng hậu⁶, cùng với con là Cung và bè

¹ Định công: tên xã, thuộc huyện Thanh Trì, nay thuộc ngoại thành Hà Nội.

² Lê thị là bà phi của Uy Mục Đế.

³ Ngọc Sơn: tên huyện, thuộc phủ Vĩnh Tường, nay thuộc tỉnh Vĩnh Phú.

⁴ Yên Lãng: tên huyện, thuộc tỉnh Vĩnh Tường, nay thuộc tỉnh Vĩnh Phú.

⁵ Trần Cảo: Cương mục chép là Trần Cao. Thủy Đường: là tên huyện, nay là vùng Thủy Nguyên, Hải Phòng.

⁶ Quang Thục hoàng hậu: Tức Ngô Thị Ngọc Dao, bà phi của Lê Thái Tông, sinh ra Lê Thánh Tông.

đàng là bọn Phan Ất (tức người Chiêm, tên là Đồng Lợi, nguyên là gia nô của Trịnh Duy Đại), Đinh Ngạn, Đinh Nghệ, Công Uẩn, Đinh Bảo, Đoàn Bồ dấy quân ở chùa Quỳnh Lâm¹ huyện Đông Triều, chiếm cứ các nơi ở hai huyện Thủy Đường và Đông Triều, trấn Hải Dương. Cáo mình mặc [27b] áo đen, quân sĩ đều cạo trọc đầu, tự xưng là Đê Thích giáng sinh, tiếm xưng niên hiệu là Thiên Ứng.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, Trần Cảo đem quân qua các huyện Tiên Du, Quế Dương, Gia Lâm, tiến sát đến bến Bồ Đề, bị cách sông không sang được. Vua đích thân đi đánh, ngự ở điện Trường Thọ (tức là điện Quỳnh Vân), ra lệnh điều động các tướng. Bọn Đông Nham bá Lại Thúc Mậu, Quảng Phúc bá Nguyễn Khắc Nhượng, Minh Vũ bá Trịnh Hồng chỉ huy quan quân qua sông đánh mạnh đến các vùng Bồ Đề, Lâm Hạ². Vua sai bắn ba tiếng súng, các quân xông lên đánh, cả phá quân giặc. Cảo thua chạy về Ngọc Sơn³. Ngày mồng 3, vua sai Định quận công Phùng Tiến, Diên Hưng bá Trịnh Khổng Chiêu, Phú Lộc bá Trịnh Ngạc đem quan quân đi đánh mấy lần không được. Tiến và Khổng Chiêu đều bị tử trận. Trịnh Ngạc bị bắt, Cảo muốn cho làm quan, nhưng Ngạc [28a] không chịu khuất mà chết. Hoảng Dụ đem quân đóng ở dinh Bồ Đề.

Trịnh Duy Sản giết vua ở cửa nhà Thái Học. Trước đây, Duy Sản vì nhiều lần can ngăn trái ý vua, bị đánh bằng trượng. Duy Sản mới cùng với bọn Lê Quảng Độ, Trình Chí Sâm mưu việc phế lập, bèn sửa soạn thuyền bè, khí giới ở bến Thái Cực⁴, nói phao lên là đi đánh giặc. Đêm mồng 6, hồi canh hai, đem hơn 3000 người ở các vệ Kim ngô và Hộ vệ vào cửa Bắc Thần. Vua nghe tin ấy, ngỡ là có giặc đến, bèn ngự ra ngoài cửa Bảo Khánh. Ngày mồng 7, mờ mờ sáng, có Thừa chỉ Nguyễn Vũ theo vua đi tắt qua cửa nhà Thái Học. Đến hồ Chu Tước, phường Bích Câu⁵, vua gặp Duy Sản và hỏi: "Giặc ở phương nào?". Duy Sản không trả lời, quay nhìn chỗ khác cười ầm lên. Vua quát ngựa chạy về phía tây. Duy Sản sai vũ sĩ là tên Hạnh [28b] cầm giáo đâm vua ngã ngựa chết rồi giết chết. Nguyễn Vũ cũng chết theo vua. Đem xác vua về quán Bắc Sứ, khâm liệm⁶ rồi đem thiêu (có thuyết nói: Để xác ngang trên mình ngựa, đem về cửa Nam Thiệu ở viện Đãi Lộ, chỗ phủ Tế tướng). Khâm Đức hoàng hậu (tên thụy là Đôn Tiết), cũng tự nhảy vào lửa chết. Quân sĩ đem hai quan tài về chôn ở làng Ngự Thiên, giáng phong vua làm Linh Ẩn Vương (nay có điện Quang Hiếu ở xã Mỹ Xá, huyện Ngự Thiên). Hậu họ Nguyễn, tên huý là Đạo, con gái viên quản lĩnh ở hương Văn Giang. Nguyễn Vũ người làng Thiên Mỗ⁷, huyện Từ Liêm, do đỗ tú trường kỳ thi Hương, viết chữ thảo đẹp, lại đem thơ quân ứng nghĩa⁸, từ đầu, làm quan đến Binh bộ tả thị lang, được vua rất yêu quý. Khoa thi Hội năm Giáp Tuất⁹. Vũ đã 58 tuổi, văn viết lủng củng, đã không được trúng tuyển. Vua cho thi lại, lấy đỗ đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân. Không bao lâu, làm tới Hình bộ thượng thư kiêm Bảo Thiên điện Đông [29a] các đại học sĩ, Hàn lâm viện thừa chỉ nhập thị kinh diên, ngày đêm uống rượu đánh bạc ở nội điện, bị người bấy giờ coi khinh. Đến nay đi theo vua, bảo con rằng: "Ăn lộc của vua, phải chết vì nạn của vua", cũng bị Duy Sản giết.

Linh Ẩn gian dâm với vợ lẽ của cha, để tang cha mẹ ít ngày, mượn tên của anh để cướp nước của người khác¹⁰, xa hoa dâm dục quá độ, hình phạt nặng, thuế khoá

¹ Chùa Quỳnh Lâm: ở xã Hà Lôi, huyện Đông Triều, nay thuộc tỉnh Quảng Ninh.

² Lâm Hạ: tên xã, nay thuộc huyện Gia Lâm, ngoại thành Hà Nội.

³ Ngọc Sơn: Cương mục và Bản dịch cũ đều chép là Trâu Sơn, và chú là xã Trâu Cầu, huyện Quế Dương, trấn Kinh Bắc (nay là huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh).

⁴ Bến Thái Cực: thuộc phường Thái Cực, huyện Thọ Xương, tương đương với khu vực phố Hàng Đào, Hà Nội ngày nay.

⁵ Phường Bích Câu: tương đương với khu vực phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa bây giờ. Phường này còn có phố Bích Câu.

⁶ Bản dịch cũ dịch là "lấy chân y đem thiêu", có chú rằng: "hoặc giả là minh y là áo ma". Chúng tôi cho rằng có thể là chữ "trí", "trí y" là khâm liệm.

⁷ Thiên Mỗ nay là làng Đại Mỗ, huyện Từ Liêm, ngoại thành Hà Nội.

⁸ Quân của Giản Tu công Đinh nổi lên đánh giết Uy Mục Đế.

⁹ Khoa thi Hội năm 1514.

¹⁰ Khi mới nổi nghĩa quân, Tương Dực Đế dựng cờ của Cẩm Giang Vương Sùng là anh ruột của mình để lấy lại ngôi vua của Uy Mục Đế.

nhieu, giết hết các thân vương, can qua xảy ra khắp nơi, người thời ấy gọi là "vua lợn", điềm nguy vong đã được thấy đó!

Bấy giờ, Duy Sản đã giết vua, liền bàn mưu với người tông thất và đại thần, định lập Quang Trị, con của Mục Ý Vương¹, nhưng Vũ Tá hầu Phùng Mai không nghe, bàn lập con trưởng của Cẩm Giang Sùng là Y. Tường quận công Phùng Dĩnh sai lực sĩ giết Mai ở Nghị sự đường trong cung cấm rồi lập **[29b]** Quang Trị (khi ấy 8 tuổi). Mới được 3 ngày, chưa kịp đổi niên hiệu, thì Trịnh Duy Đại đem về Tây Đô².

Bấy giờ An Hoà hầu Nguyễn Hoảng Dụ đóng quân ở Bồ Đề, nghe tin Duy Sản làm việc thí nghịch, liền nổi giận đem quân vượt sông, đốt phá phố xá ở kinh thành, định cùng với con em gia thuộc tính việc báo phục, bèn chém Vũ Như Tô ở ngoài cửa kinh thành.

Trước đây, Tô xuất thân là thợ, đem kỹ xảo mê hoạt vua, được lạm bổ làm đô đốc kiêm coi các sở ở Công bộ. Bấy giờ, đương làm điện lớn trăm nóc chưa xong, dân gian ai cũng nghiêng rằng tức giận. Đến khi vua bị hại, Như Quang Trị sau bị Duy Đại giết.

Tô cũng bị quăng xác ra ngoài chợ, quan dân ai cũng chỉ trỏ xác hằn mà chê cười, có người còn nhổ nước bọt.

Ngày hôm ấy, Trịnh Duy Sản và Lê Nghĩa Chiêu cùng các bậc huân cựu tông thất đại thần cùng nhau đón con trưởng của Cẩm Giang Vương là Y lập lên làm vua, khi ấy 14 tuổi. Bọn Duy Sản, Nghĩa Chiêu thấy Hoảng Dụ đốt **[30a]** phá kinh thành, bèn sai lực sĩ Đàm Cử đón vua ngự ra ngoài, về thành Tây Đô ở Thanh Hoa, hội thề dấy quân khởi nghĩa. Chỉ có Lê Quảng Độ ra đầu hàng Trần Cảo. Lúc ấy, thành đã thất thủ, xã tắc bỏ phế, dân chúng vào thành tranh nhau lấy vàng bạc, của báu, bạch đàn, xạ hương, lụa là tơ gai đầy trong dân gian; sách vở, hồ tiêu, hương liệu các thứ vứt bỏ trên đường phố cao đến 1,2 tấc, không thể kể xiết. Người mạnh khoẻ tranh cướp vàng bạc, có người lấy được đến ba, bốn trăm lạng, người yếu cũng được đến hơn hai trăm lạng. Cung khuyết, kho tàng do vậ mà hết sạch.

Sứ bộ tuế cống trước đây là bọn Binh bộ hữu thị lang Nguyễn Trọng Quỳ, Hứa Tam Tĩnh, Nguyễn Quý Nhã, về đến châu Bằng Tường, nghe tin Trần Cảo làm loạn, chiếm giữ vùng Lạng Nguyên³ đường sá bị tắc. Thông sự Hà Công Miễn và Đỗ Khánh Dư **[30b]** bàn đem tiền của nhà nước giao cho Cảo, đến năm Quang Thiệu thứ 6, bị bọn Trọng Quỳ giết chết⁴.

Ngày 11, Trần Cảo lấy được Kinh thành, tiếm đặt niên hiệu là Thiên Ứng, ra triều đường làm việc, dùng Lê Quảng Độ coi việc nước. Bấy giờ, Đô lực sĩ Thiết sơn bá Trần Chân người xã La Ninh⁵ huyện Từ Liêm, tập hợp các cựu dũng sĩ và hương binh con em được 5,6 nghìn người, dấy binh ở chợ Hoàng Hoa⁶. Cảo nghe tin, bèn chia đường sai Phan Ất từ xã Bảo Đà, huyện Thanh Oai tiến đánh. Chân cũng từ xã Dư Dụ, huyện Thanh Đàm kéo đến. Chân đem quân đón đánh trước, tiến đến Cồn bần⁷ đánh nhau dữ dội với Ất, khí giới hết cả, liền lấy vò vại nhỏ ném vào quân của Ất. Chân bị thương ở răng, miệng rất đau, lại vì quân bị cô lập không có cứu viện, khó lòng giữ lâu, bèn đang đêm rút về đóng quân ở chợ Hoàng Hoa. Khi ấy bọn Dương Bảo cũng có hịch giúp nước đánh giặc Cảo.

¹ Mục Ý Vương: tức Lê Doanh, con của Kiến Vương Tân, em của Cẩm Giang Vương Sùng.

² Bản dịch cũ chép là Trịnh Duy Ngạc; CMCB16, 30 chép: Bọn Duy Sản và Nghĩa Chiêu thấy kinh thành bị tàn phá, bèn cùng nhau rước vua về Tây Kinh.

³ Lạng Nguyên: vùng đất phía bắc sông Cầu đến Lạng Sơn.

⁴ Bản dịch cũ cũng dịch: Bọn Trọng Quỳ bị giết.

⁵ La Ninh: CMCB26 chép là La Khê.

⁶ Chợ Hoàng Hoa: tức chợ Ngọc Hà, Hà Nội ngày nay.

⁷ Cồn bần: nguyên văn là "Xạ đới", nghĩa là "Gò bần" hay "Cồn bần". Gò này ở trại Giàng Vỡ, nay là khu Giàng Vỡ, Hà Nội.

[31a] Vua từ thành Tây Đô, tập hợp giữa quân ba phủ¹ sai Trịnh Duy Sản theo đường Thiên Quan, Ứng Thiên tiến phát; Nguyễn Hoảng Dự theo đường phủ Trường Yên, Lý Nhân tiến phát; chính dinh Bình Phú hầu Nguyễn Văn Lự² và Vĩnh Hưng hầu Trịnh Tuy³ đem quân thủy bộ cùng tiến thẳng đến Đông Kinh. Đồng thời gửi hịch cho các phủ huyện. Ngày 19, vua đến Tiêu Viên⁴. Trần Chân đi trước quân sĩ, một mình đến hành tại bái yết vua.

Ngày 23, bọn Chiêu An Sơn Nam dinh phó tướng An Tín bá Trịnh Hy, Đề sát Lê Sạn⁵, tán lý Lê Dực⁶, ký lục Trương Huyền Linh kế tiếp tiến vây ngoài cửa Đại Hưng. Cáo dẫn bọn phản nghịch lên lầu cửa Đại Hưng, phát cờ, bắn súng để chống lại quan quân. Một lát sau, thấy ba toán quân trọc đầu từ cầu Muống⁷, tiến vào cung Thụy Quang. Trịnh Tuy lùi dần, rút về Hồng Mai động thì gặp **[31b]** quân của Nguyễn Hoảng Dự, nên lại tiến vào. Khi ấy, Trịnh Duy Sản chỉ huy các quân thủy bộ cùng tiến, vây bốn mặt thành. Duy Sản đánh giặc từ bến Thái cực đến bến Đông Hà⁸. Quân giặc thua to. Trịnh Hy vây từ ngoài cửa Đại Hưng. Cáo đóng cửa thành cố thủ. Duy Sản vây phía tây bắc thành, lại gặp bọn giặc phản nghịch ở Sơn Tây là Hà Công Chân đem quân tiến sát thành định giết Cáo và tranh lập với vua. Duy Sản cố sức đánh, Công Chân bị thua và tử trận. Bấy giờ, Tả kiểm điểm Lê Liễu đánh thua, bị tử trận ở Dịch Vọng (tên xã)⁹. Cáo mở cửa thành chạy qua sông Thiên Đức¹⁰, trốn lên Lạng Nguyên.

Ngày 24, vua đóng ở Thanh Đàm (tên xã).

Ngày 25, Lương Văn hầu Nguyễn Thì Ung cùng với bọn Đỗ Nhạc rước vua về Kinh.

Ngày 27, vua khôi phục ngôi báu, đại xá, lấy năm này làm Quang Thiệu năm thứ 1. Khi ấy, Quang Trị ở Tây Đô. Sau **[32a]** bị Văn quận công Trịnh Duy Đại giết, hai em của Trị cũng bị hại.

Tội ác của Sản, Đại thực quá lắm. Ngày sau, phải chết bất đắc kỳ tử bởi tay người khác cũng là đáng lắm!

Mùa hạ, tháng 6, ngày 28, Thái phó Hùng quốc công Lê Nghĩa Chiêu bàn định lệnh thưởng công cho ai bắt được cha con Trần Cảo. Nếu bắt được Cảo thì được thưởng cho 50 người. Một người đứng đầu được ban chức Hữu đô đốc, trật tòng nhất phẩm, được ấn phong ba đời, không muốn làm quan thì được ban 300 lạng vàng, 2.000 mẫu ruộng; một người đứng thứ hai được trao chức đô chỉ huy sứ, trật chánh tam phẩm, được ấn phong ba đời; một người đứng thứ ba được trao chức đô chỉ huy sứ đồng tri, trật tòng tam phẩm; 10 người theo bắt được trao chức chỉ huy thêm sự, trật chánh tứ phẩm; 13 người theo bắt tiếp **[32b]** được trao chức chỉ huy đồng tri. Nếu bắt được con của tên phản nghịch Cảo thì thưởng cho 20 người, một người đứng đầu được trao chức đô đốc đồng tri.

Mùa thu, tháng 8, bắt được đồ đảng của Trần Cảo là Phan Ất ở huyện Đông Triều, đóng cũi giải về Kinh sư, đem chém ở phường Đông Hà.

¹ Ba phủ: tức là các phủ Thiệu Thiên (sau là Thiệu Hoá), Hà Trung và Tĩnh Gia thuộc trấn Thanh Hoa (nay là tỉnh Thanh Hoá).

² Nguyễn Văn Lự: là em của Nguyễn Văn Lang, người trang Gia Miêu Ngoại, huyện Tống Sơn (nay là huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá).

³ Trịnh Tuy: là em họ Trịnh Duy Sản người xã Thủy Chú, huyện Lô Dương, (nay là huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá).

⁴ Tiêu Viên: tục gọi là Vườn Chuối, là một xã của huyện Hoài An (nay là huyện Ứng Hoà, tỉnh Hà Tây).

⁵ Lê Sạn: người xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, đỗ tiến sĩ khoa Nhâm Tuất (1502) đời Cảnh Thống.

⁶ Lê Dực: người xã Đại Định, huyện Thanh Oai, đỗ tiến sĩ khoa Nhâm Tuất (1502) đời Cảnh Thống.

⁷ Cầu Muống: thuộc phường Kim Liên, Hà Nội (theo CMCB 26, 32).

⁸ Bến Đông Hà: bến sông Hồng, ngày nay ở chỗ cửa ô Quan Chưởng, Phố Mới, Hà Nội.

⁹ Dịch Vọng: tên xã, ngày nay là xã Dịch Vọng, huyện Từ Liêm, ngoại thành Hà Nội.

¹⁰ Sông Thiên Đức: tức sông Đuống.

Sai Trịnh Duy Sản tiết chế các doanh thủ bộ, lấy Ngự sử đài thiên đô ngự sử Phạm Khiêm Bính làm tán lý quân vụ đi đánh dẹp vùng Hải Dương; Vĩnh Hưng hầu Trịnh Tuy, An Mỹ hầu Lại Thúc Mậu và Đàm Cử (người xã Lãm Sơn Đông¹ huyện Quế Dương) đem quân bộ đi đánh dẹp vùng Kinh Bắc; Do Lễ bá Nguyễn Bá Tuấn về vỗ yên các huyện ở Từ Sơn (tên phủ). Bá Thuận về đến Quế Dương, bị người làng giết. Bọn Tuy tiến đến đóng dinh ở Thị Cầu, huyện Vũ Ninh².

Tháng 9, ngày 13, Lê Nghĩa Chiêu lại bàn lệnh thưởng công bắt tướng nguy.

[33a] Bắt được đại tướng nguy: khó thì thưởng 10 người, dễ thì thưởng cho 5 người; một người công đầu bắt được tướng nguy, khó thì trao chức đô chỉ huy sứ trật tòng tam phẩm, dễ thì trao chức đô chỉ huy thêm sự trật chánh tứ phẩm.

Bắt được phó tướng nguy: khó thì thưởng cho 8 người, dễ thì thưởng cho 4 người.

Lại định lệnh thưởng công những công thần bắt được tên phản nghịch Cảo và các quan chức nguy. Lại định lệnh thưởng công các lực sĩ, dũng sĩ, võ sĩ, tuần sĩ và con cháu công thần bắt được tướng nguy.

Mùa đông, tháng 11, lại sai Trịnh Duy Sản, Nguyễn Hoảng Dụ cùng với Minh Vũ hầu Trịnh Cung, Quảng Phúc bá Nguyễn Khắc Nhượng thống lĩnh quân đi đánh Trần Cảo ở chùa Sùng Nghiêm trên sườn núi xã Trâu Sơn, huyện Chí Linh³.

Khi ấy, Duy Sản thấy quân sĩ khó nhọc đã lâu mà giặc Cảo vẫn chưa diệt được, bèn làm bài văn để uly các tướng sĩ⁴. Lại sai tỳ tướng Thiết sơn bá Trần Chân⁵, quay về **[33b]** Kinh sư đánh bọn Đa Sĩ. Trước đó, Đa Sĩ cậy có công lao hoành hành trong Kinh, cường hiếp con gái chưa chồng, gian dâm vợ của người khác, cho nên Duy Sản sai Chân về đánh. Bấy giờ, có sao sa xuống trung doanh. Quân Duy Sản tiến đến Chí Linh (tên huyện), giáp chiến với quân Cảo ở xã Nam Giản⁶. Viên tỳ tướng tên là Hạnh chết tại trận. Duy Sản thấy giặc khiêu chiến, có ý muốn đánh, các tướng can không được. Giặc lại khiêu chiến. Duy Sản tức giận chia đường tiến đánh, tự mình xông lên trước quân lính. Duy Sản và Nguyễn Thượng đều bị Trần Cảo bắt được, đem về hành quán ở Vạn Kiếp giết chết. Cảo tiến thẳng đến Bồ Đề, vua sai Thiết Sơn bá Trần Chân tiến đánh, phá tan được, chém giết rất nhiều. Cảo phải chạy trốn về Lạng Nguyên không dám ra đánh nữa, lấy sông Nguyệt⁷ làm ranh giới. Chân cầm cự với quân Cảo. Cảo truyền ngôi cho con là Cung, tiếm xưng niên hiệu là Tuyên hoà. Sau Cảo cạo **[34a]** đầu làm sư, ẩn trốn được thoát. Nay các thôn Bảo Lộc, An Lạc, Chu Nguyên⁸ vẫn còn đền thờ Cảo, có lẽ Cảo chết ở đó.

Chiêu Tông Thần Hoàng Đế

Tên húy là Y, lại húy là Huệ, là con trưởng của Cẩm Giang Vương Sùng, đích tôn của Kiến Vương Tân, cháu bốn đời của Thánh Tông, ở ngôi 7 năm, bị Mạc Đăng Dung giết, thọ 26 tuổi, chôn ở lăng Vĩnh Hưng. Bấy giờ trong buổi loạn lạc, quyền bính không ở trong tay, bên

¹ Lời chú của Cương mục: Đàm Cử người xã Lãm Sơn huyện Quế Dương (CMCB 26, 33)

² Vũ Ninh: Tên huyện, nay là huyện Võ Giàng, tỉnh Hà Bắc.

³ Trâu Sơn: tên xã, thuộc huyện Chí Linh, tỉnh Hải Hưng.

⁴ Bài văn này viết bằng chữ Hán, được diễn ra quốc ngữ (văn Nôm) cho mọi người đều hiểu, lời lẽ rất thống thiết, bậc thức giả cho là lạ. Nguyên văn xem: Đại Việt thông sử, Truyện Trịnh Duy Sản.

⁵ Trần Chân là con nuôi Trịnh Duy Sản.

⁶ Nam Giản: tên xã, thuộc huyện Chí Linh.

⁷ Sông Nguyệt: tức sông Nguyệt Đức, là sông Cầu ngày nay.

⁸ Các thôn Bảo Lộc, An Lạc, Chu Nguyên, đều ở huyện Bảo Lộc, phủ Lạng Giang, nay thuộc tỉnh Hà Bắc.

trong thì nghe lời xiểm nịnh gian trá, bên ngoài lại ham mê săn bắn chim muông, ngu tối bất minh, ương ngạnh tự phụ, bị nguy vong là đáng lắm!

Mẹ vua là hoàng hậu Trịnh Thị Loan, người xã Phi Bạo, huyện Thanh Chương.

Năm Đoan Khánh thứ 2 [1506], tháng 10, ngày mồng 4, sinh ra vua. Năm Hồng Thuận thứ 8 [1516] Tương Dực Đế bị hại, không có con nối, bọn đại thần Lê Nghĩa Chiêu, Trịnh Duy Sản đón lập vua. Sau về Tây Đô, xướng xuất nghĩa quân, tiến thẳng về Kinh sư, đuổi Trần Cảo, rồi lên ngôi vua, đổi niên hiệu là Quang [34b] Thiệu, lấy ngày sinh làm Nghi Thiên thánh tiết. Được 7 năm thì ngự ra ngoài, Mạc Đăng Dung lập em ruột vua là Xuân lên ngôi, giáng vua làm Đà Dương Vương. Năm Thống Nguyên thứ 5 [1526], bị Mạc Đăng Dung giết. Sau được truy dâng thụy hiệu là Thần Hoàng Đế, miếu hiệu Chiêu Tông.

Đinh Sửu, Quang Thiệu năm thứ 2 [1517], (Minh Chính Đức năm thứ 12). Mùa xuân, truy tôn hoàng tổ Kiến Vương¹ làm Đức Tông Kiến Hoàng Đế, hoàng phụ Trang Định Đại Vương² làm Minh Tông Triết Hoàng Đế, lại sai Lễ bộ thượng thư Đàm Thận Huy hiệu định miếu huý và ngự danh (miếu huý 20 chữ, ngự danh là hai chữ _ ____ và Huệ ____). Những khi làm văn hay viết sách để khắc in sách đều không cấm, nhưng khi đọc thì đều phải tránh, hai chữ liền nhau như loại "Trưng Tại"³ đều không được viết.

Sai Bình quận công Nguyễn Văn Sự là đô tướng.

[35a] Mùa hạ, tháng 4, đánh chết Cồ Khắc Xương giả xưng là Thiên Vũ. Khắc Xương người hương Nhân Vũ, huyện Thiên Thi⁴, làm quân nhân của Hiệu lực tiền vệ, năm Hồng Thuận thứ 6 [1514], tự xưng là phò mã giáng thân, ít lâu sau lại xưng là Thiên Vũ. Đến tháng giêng năm này, ra ở chùa làng, đặt hiệu là Phù Kinh, xin 9 gói cơm ăn hết, rồi lấy lá gói cơm đốt thành than làm thuốc cứu chữa cho lương dân không có con cái rồi đòi gà rượu. Chữa cho người nào là hiệu nghiệm ngay. Việc này đến tai triều đình. Vua sai người bắt giải về Kinh đánh chết, vì hắn làm điều quái đản mê hoặc dân, cho nên bị giết.

Sai Thái bảo Thụy quận công Ngô Bính là đô tướng.

Lấy Nguyễn Văn Vận làm Tán trị Thừa chính sứ ty thừa chính sứ trấn Kinh Bắc.

Tháng 5, ngày 28, truy tôn Linh Ẩn Vương là Tương Dực Đế.

[35b] Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1, An Hoà hầu Nguyễn Hoảng Dụ có hiềm khích với Vĩnh Hưng bá Trịnh Tuy, đóng quân chống nhau.

Trước đây, Nguyễn Hoảng Dụ và Trịnh Tuy đều đi đánh giặc, khi về Kinh sư nghe lời dèm pha của con em, mới thành hiềm khích. Hoảng Dụ đóng quân ở phường Đông Hà, Tuy đóng quân ở ngoài thành Đại La chống giữ nhau. Hoảng Dụ cáo ốm không vào chầu. Khoa quan Nguyễn Quán Chi tâu lên. Vua đem chuyện Liêm Lạn⁵, Giả Khấu⁶ dụ bảo, không giải hoà được. Đến đây, Nguyễn Văn Lự, Trịnh Duy Đại đều vào chầu trước mặt vua, tâu xin giải hoà hai người. Văn Lự lấy tờ mật chiếu trong tay áo ra, tâu là Trịnh Tuy và Duy Đại đem con trai của Nguyễn Trinh là Nguyễn Tùng lập làm nguy chúa, làm việc đại

¹ Tức Kiến Vương Lê Tân.

² Trang Định Đại Vương Lê Sùng, con trưởng của Kiến Vương Tân, cha của Lê Chiêu Tông.

³ Trưng Tại: là tên mẹ Khổng Tử, ở đây dẫn làm ví dụ.

⁴ Huyện Thiên Thi: sau là huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, nay thuộc huyện Kim Thi, tỉnh Hải Hưng.

⁵ Liêm Lạn: là Liêm Pha và Lạn Tương Như, người nước Triệu, thời Chiến Quốc. Liêm Pha là tướng võ, Lạn Tương Như là tướng văn. Liêm Pha cậy mình có nhiều chiến công nhiều lần làm nhục Lạn Tương Như, nhưng Tương Như đều né tránh, người nhà lấy làm hổ thẹn. Tương Như bảo rằng: "Sở dĩ nước Tần không dám đánh Triệu, vì có hai chúng tôi. Nay nếu hai con hổ đánh nhau, nhất định sẽ có một con bị hại. Vì thế, tôi coi việc nước là trọng mà bỏ thù riêng đi". Liêm Pha nghe được câu ấy, thân hành đến xin lỗi Tương Như và xin kết bạn chí thân.

⁶ Giả Khấu: là Giả Phục và Khấu Tuân, là hai viên đại tướng của Quang Vũ nhà Hán. Tuân giết viên bộ tướng của Phục, hai người sinh hiềm khích, toan đánh giết nhau. Quang Vũ gọi hai người tới và dụ rằng: "Nay thiên hạ chưa yên, sao hai con hổ lại chọi với nhau". Từ đấy, Giả Phục và Khấu Tuân vui vẻ cùng đi chung xe ra về, và kết bạn với nhau.

ngịch. Thế là vua sai bắt Duy Đại và Hữu đô đốc Lê Ích Cựu đều đem chém cả. Trịnh Bá Quát thì bị thắt cổ chết. Đem đầu của Trịnh Duy Đại bêu ở ngoài dinh quân của Thiết Sơn [36a] bá Trần Chân.

Hôm ấy, Nguyễn Hoảng Dụ cất quân đánh Tuy ở các phường Vĩnh Xương, Khúc Phố, Phục Cố¹ tại kinh thành, ba lần đánh mà không được. Tỳ tướng của Trịnh Tuy là Nguyễn Thế Phó trúng tên phải lui. Tuy bèn chạy vào Thanh Hoa. Trần Chân thấy Nguyễn Hoảng Dụ đuổi Trịnh Tuy, bèn cất quân đánh Hoảng Dụ (trước đây, Duy Sản và Trịnh Tuy là người cùng họ, Duy Sản nuôi Trần Chân làm con nuôi), mật gửi thư cho con em ở các dinh Sơn Tây cùng đánh. Ngày hôm ấy, Hoảng Dụ vào yết kiến vua, định ra cửa Đại Hưng, ngờ là có Trần Chân ở đó, bèn ra cửa Đông Hoa. Lát sau, xuống thuyền lánh về Thanh Hoa.

Bấy giờ Mạc Đăng Dung trấn thủ Sơn Nam, Trần Chân gửi thư khuyên Đăng Dung chặn giữ lại, Đăng Dung không nỡ, nên Hoảng Dụ đi được thoát.

Trước đây, khi Hoảng Dụ đánh nhau với Trần Chân, trời sắp tối, có đám mây năm sắc nổi lên ở phương đông, rồi mây vàng bay tản khắp trời. Người thức giả cho là điềm lạ.

[36b] Triều Lê vào thời Quang Thiệu, giặc bên ngoài chưa yên, quyền thần đánh lẫn nhau, chém giết nhau dưới cửa khuyết, chốn Kinh sư đầm máu. Mặt trời vàng tối, mây trời tán lác, cái điềm vận nước ngày một suy đã xuất hiện từ đấy.

Xuống chiếu truy tôn Mẫn Lệ công làm Uy Mục Đế.

Ngày 28, giết chết Trần Công Vụ giả xưng là Thiên Bồng (Công Vụ là quân nhân, người xã Phạm Tùng, huyện Gia Phúc).

Trước đó, Phó tướng tả đô đốc Vũ Xuyên bá Mạc Đăng Dung tâu rằng: Công Vụ làm trò yêu quái, dối trá mê hoặc dân ngu, và hặc tội quan Thừa Hiến là bọn Lê Toàn và Đỗ Thao tin mê tà thuyết, đại ý là: Thần trộm nghĩ: Điều nhân, nghĩa, trung, chính, bậc thánh nhân thường làm, việc quái, lực, loạn, thần² thì thánh nhân không nói. Xét các đời trước, chứng cứ rành rành. Như Hoàng Đế trị dân thì phải thận trọng phân cách u minh³, [37a] Cao Dương⁴ dựng nước phải rạch rời giới ranh trời đất. Như vậy là để dựng tiêu đích cho đương thời, lưu gương răn cho hậu thế. Lớn lao thay thánh thượng, mở vận trung hưng về vang, làm vua làm thầy tốt đẹp, việc vỗ trị đảm nhiệm về mình; dùng đạo, dùng đức dạy răn, phúc mầu nhiệm mong cho chóng tới. Khắp trong cõi bờ, đều được no ấm sinh sôi. Nay quân nhân Cổ Khắc Xương ở làng Nhân Vũ, huyện Thiên Thi, và quân nhân Trần Công Vụ ở làng Phạm Tùng, huyện Gia Phúc là hạng lính mọn, vốn đũa dân thường, đáng lẽ phải theo đạo vua, đường vua, kính tuân lời dạy, lại giả xưng Thiên Bồng, Thiên Vũ lừa dối dân ngu. Biến chùa Phật Phù Kinh thành trường bán gian, mượn miếu thần Bồ Bái làm ổ chứa nguy. Tán tro làm thuốc, thuật lừa mà già trẻ đua nhau; đọc chú vẽ bùa, kể đặt mà xóm thôn sợ phục. [37b] Bọn yêu quái đã làm như vậy, kẻ sĩ phu nên gắng sức bài trừ. Thế mà bọn quan Thừa Hiến, đã từng đọc sách thánh hiền, đều giữ trách nhiệm gương mẫu, đáng phải như Nhân Kiệt⁵ phá đền nhảm ở Hà Nam, để trừ mê hoặc, như Hồ Dĩnh⁶ đánh thầy chùa ở Quảng Đông để bỏ dị đoan. Sao bọn phạm tục ấy không hiểu lẽ thường tình như vậy? Lê Toàn, Lê Vận thì u mê không tỉnh ngộ, mê tín điều xằng bậy dằng số tau càn; Tử Ký, Đỗ Thao, thì ngu tối chẳng hiểu gì, phụ họa theo lời họ mà tau nhảm. Nhất nhất đều theo về tà đạo, dần dần mê hoặc thói cốt đồng. Lừa nhau bằng quái

¹ Vĩnh Xương, Khúc Phố, Phục Cố: Đều là tên phường, thuộc kinh thành bấy giờ.

² Luận ngữ: Khổng Tử không hay nói tới những việc "quái, lực, loạn, thần". Quái: việc quái đản; lực: việc dùng lực, loạn: việc rối loạn, thần: việc quý thần.

³ U minh: U là nơi u tối, người mê tín chi cõi âm phủ. Minh: là sáng, chỉ nơi dương thế.

⁴ Cao Dương: vốn là tên nước, Chuyên Húc làm vua ở Cao Dương, cho nên gọi là Cao Dương thị.

⁵ Nhân Kiệt: tức Địch Nhân Kiệt đời Đường. Khi làm Tuần phủ sứ Giang Nam đã hạ lệnh phá hủy 1700 đền thờ nhảm.

⁶ Hồ Dĩnh: người Ngô Hưng, tự là Phương Dung, tính khoan hậu, đời Lương Nguyên Đế làm La Châu thứ sử, phong Hán Dương huyện hầu, bài trừ mê tín dị đoan.

đàn, dọa nhau bằng quỷ thần, chúng đã làm những trò gian dối; răn gì không hình phạt, sửa gì không pháp luật, xin phải nêu điều cấm cho nghiêm. Vua y theo.

Lấy Nguyễn Dự làm Ngự sử đài phó đô ngự sử.

[38a] Mùa đông, tháng 11, ngày 20, lấy Đỗ Nhạc làm Lại bộ thượng thư kiêm Đông các đại học sĩ nhập thị kinh diên.

Tháng 12 nhuận, giết tặc thần Lê Quảng Độ. Trước đây, Lê Quảng Độ đầu hàng Trần Cao. Đến đây, bọn trấn tướng Hà Phi Chuẩn, Nguyễn Lễ bắt được giải về Kinh sư. Mạc Đăng Dung dâng sớ xin giết đi, đại ý nói: "Tam cương ngũ thường là rường cột chống đỡ trời đất, là trụ đá giữ yên sinh dân. Nước không có cương thường, dầu là Hoa Hạ cũng thành Di Dịch, người không có cương thường, tuy mặc áo xiêm cũng hoá chim muông. Từ xưa đến nay, chưa có ai bỏ cương thường mà có thể đứng trong khoảng trời đất được. Nay Lê Quảng Độ nhờ ấm phong của ông cha, thế mà chỉ một mực dựa dẫm, dòm ngó đủ vánh. Muốn vua yêu thì **[38b]** nịnh hót trăm chiều, nắm quyền thế thì xoay trò lăm cách, gây nên tai họa ở các đời Đoan Khánh, Hồng Thuận nguyên cố đâu chỉ trong một sớm một chiều? Đến khi giặc Cảo gây việc binh đao, tiếm xưng vị hiệu thì kẻ ấy lại tham sống sợ chết, nỡ như nuốc làm tôi kẻ thù; mượn danh tước đi lừa dối dân ngu cho giặc Cảo; làm đầu mục đi cầu phong nước ngoài cho giặc Cảo. Hành động như loài chó loài lợn, bụng dạ tựa con cánh, con cừu (cừu là loài chim dữ, cánh là loài thú dữ; cừu ăn thịt cha, cánh ăn thịt mẹ). Mọi người ai cũng phỉ nhổ, mà kẻ kia vẫn ngoan ngu không chuyển, không hề nghĩ tới ơn hậu của vua cha, nghĩa lớn của cương thường. Tội của nó đối với trời đất, đối với tổ tông, đối với thiên hạ không thể nào tha được. Nay bọn tướng thần Hà Phi Chuẩn và Nguyễn Lễ đã bắt được chính thân tên ấy, kính xin sắc chỉ cho lực sĩ đem giết đi. Trước đây Lục khoa và Mười ba đạo đã tâu việc tên ấy làm đại **[39a]** thần gặp biến loạn đã không biết chết vì tiết nghĩa lại đi thờ bọn nghịch tặc. Bọn thần xét thấy: Cựu thái sư Thiệu quốc công Lê Quảng Độ ở chức tể tướng không hết lòng trung, khi gặp sự biến không chết vì nghĩa, làm tôi giặc Cảo, chống lại triều đình, để trấn thủ dinh tướng là bọn Hà Phi Chuẩn, Nguyễn Lễ bắt được giải nộp, quả là bề tôi phản nghịch phạm tội rất to. Bọn thần trộm nghĩ: Cương thường của trời đất, cốt ở giữ đạo vua tôi, nghĩa lớn kinh Xuân Thu càng nghiêm giết kẻ giặc loạn. Danh phận rất rõ, điều luật còn kia. Nay Lê Quảng Độ tài hèn nhờ được tập ấm, lạm dự vào chức tể thần. Đáng lẽ phải gắng tiết trung trinh lo báo đáp mấy triệu ưu đãi. Sao lại làm nhiều điều xằng bậy trở thành kẻ gian muôn đời. Tính cương trực không chịu học Hàn Hưu¹, thói giáo quyết còn quá hơn Lâm Phủ². Buồng the bất chính, tệ dâm ô như Trịnh **[39b]** Vệ³ tanh hôi, trụ cột kém tài, sức phò tá như Y Chu⁴ lại thiếu. Theo ý riêng làm trái lẽ, ý phép nước để lộng quyền. Phòng tai họa của quỳ dòm nhà⁵ thì chặt phá cây rừng, mở rộng nhà cửa, trở mưu mẹo cho người lú ruột thì tự cầm hồ rượu chuốc mời khắp hạ liêu. Chỉ gặp việc tìm vàng, tậu ruộng, chỉ chăm điều bán ngục mua quan. Trong thì các chức phủ, vệ đều từ cửa hãn mà ra, ngoài thì các quan thừa hiễn đều do tay hãn tuyển bổ. Dạy tham lam, như suối khe vô tận, bọn chạy chọt thì cờ xí rước mời. Đục khoét xóm làng, dân dã khốn cùng mà không thương xót. Kỷ cương rối loạn, chính sự một rỗng mà chẳng nghĩ lo. Trên thì phụ lại công ơn ấp ủ của triều đình, dưới là làm hỏng cơ nghiệp nối truyền của tông tổ. Việc làm như thế sao gọi là người khôn? Mới rồi nhân khi giặc Cảo tiếm hiệu cướp ngôi, lại chẳng bắt chước Chân Khanh khảng khái liêu mình⁶. Chống đỡ nạn nước thì **[40b]** không vung giáo giữ cho xã tắc, tham tiệc của nhà lại định đào lỗ chôn giấu bạc vàng. Lời thề xưa dăm ngày ngày quên lãng, triều đình giặc lại tối tối nương nhờ. Gặp nguy biến, u mê không

¹ Hàn Hưu: Tể tướng đời Đường, tính cương trực hay can gián. Đường Huyền Tông có điều gì lầm lỗi thường hỏi quan hầu cận Hàn Hưu có biết không. Nói xong, đã thấy Hàn Hưu dâng sớ can tới.

² Lâm Phủ: tức Lý Lâm Phủ, làm tể tướng đời Đường, tính giáo quyết. Người đương thời bảo rằng Lâm Phủ ngoài miệng nói ngọt như mật, nhưng trong bụng chứa đầy dao mác.

³ Trịnh Vệ: tên hai nước thời Xuân Thu. Hai nước này có tục trai gái tự hợp dâm loạn với nhau. Đời sau gọi thói dâm loạn là thói Trịnh.

⁴ Y: tức Y Doãn, hiền thần của vua Thái Giáp nhà Thương. Chu: là Chu Công Đán giúp Thành Vương làm nên nghiệp lớn.

⁵ Quỳ dòm nhà: theo điển "Quỳ hám" trong Kinh Dịch.

⁶ Chân Khanh: người đời Đường Đức Tông, mang phù tiết đi dụ kẻ phản nghịch Lý Hy Liệt, không chịu khuất bị giết chết.

biết chết theo; thờ kẻ thù, nhuốc nhơ những mong sống tạm. Cúi đầu lạy kẻ nghịch tặc, đáng hổ thẹn với loài voi múa kia còn biết nghĩa hơn¹; làm mỗi dụ bọn ngu dân, lại ngu xuẩn quá lũ ong đàn nọ. Gầm gừ trở mặt cắn lại, ăn năn cắn rồn kíp sao! Huống chi đức thánh thần muốn cho đổi lỗi quay về, lòng tin thực bao lần tỏ trong chiếu chỉ, mà sao nó không hề nhớ cũ, ngoan cố nuôi mưu kế gian tà. Manh tội phản Hán như Bàn Manh², giẫm vết chống Đường của Chu Thử³. Sóng biển mênh mang, rửa sao cho xuể tội kia chồng chất; lưới trời lồng lộng, đũa gian kia đâu được dung tha! Mặt mũi nào mà trông vắng nhật nguyệt, nói năng sao đáp lại các quan liêu. Quên **[40b]** người thân, ăn cướp của người thân; thờ phụng chúa, lại quay sang phản chúa. Kẻ tôi con bất trung bất hiếu, tội thất thân đã phạm hàng đầu; việc hình phạt có bậc có điều, kẻ phản bội phải dung phép nước. Lại triều thần dâng tâu việc đại thần phản nước theo giặc. Bọn thần xét thấy cựu thái sư Thiệu quốc công Lê Quảng Độ trong năm Đoan Khánh và Hồng Thuận chứa mưu hoạn loạn, quấy rối thiên hạ, đến khi giặc Cảo đánh vào Kinh sư, đã không biết giữ vững khí tiết kẻ làm tôi, lại quay mặt về hướng Bắc thờ kẻ thù địch, rõ ràng là phản nước theo giặc, can vào tội nặng. Vì thế, bọn thần trộm nghĩ: Đạo thường của trời đất, không gì nặng bằng nghĩa vua tôi; quyền của đế vương, rất nghiêm khắc giết kẻ loạn tặc. Huống chi, một đứa bỉ phu như Lê Quảng Độ, chút tài mọn một đầu, một thương lại lạm giữ trọng quyền tam thái, đỉnh vạc⁴. Mua ngục bán quan, đã gây hoạn **[41a]** thời Đoan Khánh thanh bình giữ nghiệp; nịnh vua hót nhảm, lại làm mất nước buổi Hồng Thuận cai trị hạ dân. Những việc nhẩn tâm, kể sao cho hết; tai hoạn mất mát, không chi không làm. Mười năm nuôi mầm loạn thiên hạ, có khác gì Lâm Phủ gian phi; một sớm nổi quân phản Ngũ Dương⁵, đã xảy ra loạn Lộc Sơn nghịch tặc. Trăm họ vì thế mà xôn xao, chín miếu vì thế mà kinh động. Đáng lẽ phải liêu minh báo nước, để chuộc tội bán nước hại dân; thế mà lại tham sống sợ chết, đành làm kẻ thờ thù, theo giặc. Làm tôi giặc Cảo, lâu đến ba năm; giúp ngầm giặc Cảo, có đến trăm cách.

Chiếu nguy, dụ nguy, sắc nguy, phong tước danh để lừa dối dân ngu; kẻ hiểm, hành hiểm, lời hiểm, xưng đầu mục để cầu phong ngoại quốc. Thực không bằng loài chó lợn, lại kém cả lũ kiến ong. Nay xin kính cẩn tâu lên". Quảng Độ bị xử tử.

[41b] Cho Nguyễn Mậu làm tham chính Hải Dương kiêm tán lý quân vụ ở dinh Quảng Phúc bá Nguyễn Khắc Nhuận. Trước đây, Mậu làm Hiến sát sứ Thanh Hoa về nhà chịu tang, khi hết tang lại vào Kinh. Bấy giờ gặp lúc Trần Cảo làm loạn, Mậu không chịu theo mệnh lệnh của giặc. Triều đình cho là Mậu có sĩ vọng, lại cho làm tham chính bản xứ và kiêm chức tán lý; không bao lâu, được thăng Thái bộc tự khanh.

Năm ấy, trong nước đói to, xác người chết đói nằm gối lên nhau. Những nơi trải qua binh lửa như Đông Triều, Giáp Sơn ở Hải Dương, Yên Phong, Tiên Du, Đông Ngàn ở Kinh Bắc là càng đói dữ. Bấy giờ, vua còn bé, thế nước lâm nguy, các tướng đều tự xưng hùng xưng bá, gây ra hiểm khích với nhau. Thiết Sơn bá Trần Chân đã đuổi Nguyễn Hoảng Dụ, vẫn trấn giữ Kinh sư.

Vua sai Tả hiến Thiết Thành bá và tướng mới hàng là bọn Nguyễn Công Độ đem quân bộ, Mạc Đăng Dung đem quân thủy đuổi bọn Hoảng Dụ **[42a]** chạy vào huyện Thuận Hựu⁶ (nay đổi thành Thuận Lộc, vì tránh tên húy của Chân Tông). Quan quân đào mả Nguyễn Văn Lang là cha Hoảng Dụ, chém lấy đầu. Hoảng Dụ lại hội quân chống nhau với quan quân. Nhân đó Hoảng Dụ gửi bức thư và một bài thơ

¹ Voi múa: Đường Minh Hoàng có con voi biết múa. Khi An Lộc Sơn nổi loạn, sai bắt voi ấy lạy múa, nhưng con voi chỉ đứng trờng mắt nhìn, không chịu múa.

² Bàn Manh: người đời Hán, Vương Mãng giết con Manh, Manh đem cả nhà ra ở ngoài biển, khi Hán Quang Vũ lên ngôi, có chiếu thư ra mời, Manh cáo là già lẩn không chịu đến.

³ Chu Thử: làm thái úy đời Đường Đức Tông. Khi Diên Lệnh Ngôn làm loạn, cử Thử lên làm chúa. Thử xưng đế, vậy Đức Tông ở Phụng Thiên. Lý Thạch thu phục Kinh sư, Thử bỏ chạy, bị viên tướng của hắn giết chết.

⁴ Tam thái, đỉnh vạc: chỉ chứa tâm công. Ở đây chỉ Lê Quảng Độ làm đến tể tướng, thái sư, quốc công.

⁵ Quân phản Ngũ Dương: chỉ quân làm phản của An Lộc Sơn.

⁶ Thuận Hựu: tên huyện, sau đổi thành huyện Thuận Lộc, nay là huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

cho Mạc Đăng Dung. Mạc Đăng Dung nhận được thư và thơ đó, liền đóng quân không đánh. Bọn Hoảng Dụ được toàn quân chạy về.

Định lệnh thưởng công vận tải thóc công ở Thuận Hoá. Những người vận tải thóc công ở Thuận Hoá hai lần, đều siêng năng cả, nếu là quan viên thì thăng một cấp, thưởng hai tư; nếu là hạng lực sĩ, dũng sĩ, võ sĩ cũ làm lâu năm đã có xuất thân thì gửi về bản quán, nếu tình nguyện, cho như hạng nhất thân, bổ trung úy, hạng mới tuyển, có chân xuất thân từ bổ vũ úy, trật chánh bát phẩm, chia vào các vệ túc trực. Về văn thuộc, nếu có xuất thân cùng quân sắc và dân chúng thì bổ phó vũ úy, trật tòng bát phẩm.

Lấy [42b] Lê Sạn làm Hộ bộ thượng thư.

Mậu Dần, [Quang Thiệu] năm thứ 3 [1518], (Minh Chính Đức năm thứ 13). Mùa xuân, thi Hội các cử nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Đặng Ất (người Hải Triều, huyện Ngự Thiên, thi Đình đỗ tiến sĩ xuất thân) 17 người. Đến khi thi Đình, đầu đề văn sách hỏi về việc biết người yên dân. Cho bọn Ngô Miễn Thiệu, Nguyễn Mân Đốc, Lưu Khải Chuyên 3 người đỗ đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ; bọn Lại Kim Bảng 6 người đỗ đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân; bọn Nguyễn Đệ 8 người đỗ đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân.

Xét bài ký của Nguyễn Văn Thái viết: Thần kính xét, triều trước từ năm Nhâm Tuất, Đại Bảo năm thứ 3 mở khoa thi, hoặc 6 năm một khoa, hoặc 5 năm một khoa chưa có lệ cố định. Đến năm Quang Thuận thứ 4 là khoa Quý Mùi trở đi mới định ba năm một khoa, theo [43a] Hội điển của nhà Minh, lấy các năm Tý, Ngọ, Mão, Dậu thi Hương, các năm Thìn, Tuất, Sửu, Mùi thi Hội, duy có năm Mậu Dần, Quang Thiệu năm thứ 3 có khoa thì là vì năm thứ 2 là năm Đinh Sửu chính là năm mở khoa thi, nhưng năm ấy đương có việc nên đến năm nay mới cử hành được.

Gia phong Mạc Đăng Dung là Vũ Xuyên hầu.

Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 7, trời mưa gió to, sét đánh chết người rất nhiều.

Ngày 11, giết Thiệt Sơn bá Trần Chân và bè đảng của Chân là bọn Trần Trí, Nguyễn Nga, Nguyễn Bá Đại, Lê Nguyễn Khâm... 6 người ở trong cung cấm.

Trước đây, Trần Chân đã đuổi được Nguyễn Hoảng Dụ, quyền nằm trong tay, Mạc Đăng Dung cũng phải sợ, mới hỏi con gái của Chân cho con trai mình là Đăng Doanh. Bấy giờ, có kẻ hiểu sự làm câu ca rằng: "Trần hữu nhất nhân, vi thiên hạ quân, thổ [43b] đầu hổ vĩ, tế thế an dân" [Có một người họ Trần, làm vua thiên hạ, đầu thỏ đuôi hổ, trị nước yên dân]. Vì thế, quốc cữu Chử Khảo, Thọ quốc công Trịnh Hựu, cùng với Thụy quân công Ngô Bính bàn với nhau rằng: Một người họ Trần tức là Trần Chân, đầu thỏ đuôi hổ tức là cuối năm Dần đầu năm Mão, sợ rằng vào năm ấy sẽ có biến loạn, khuyên vua sớm trừ đi. Đến đây, khi tan chầu, vua cho gọi Chân và bọn đệ tử Trần Trí vào cả trong cung cấm sai người đóng các cửa thành, sai bọn lực sĩ bắt Chân. Chân chạy đến chân thành, người giữ cửa bắt chém đi. Đệ tử của Chân là bọn Hoàng Duy Nhạc, Nguyễn Kính (Kính sau làm quan với nhà Mạc đến chức thái úy Tây quốc công, được truy tặng Tây Kỳ Vương), Nguyễn Áng nghe tin ấy, đánh ba hồi chiêng, đem quân vào cửa Đại Hưng, thấy các cửa thành đã đóng, bèn tiến thẳng vào ty Địch vạn vệ Cẩm y. Người giữ cửa ngăn lại [44a] không cho vào. Vua đem quân đi tuần trong thành, bêu đầu Trần Chân cho xem, bọn Nhạc, Kính mới chạy.

Ngày 14, bọn Nguyễn Kính, Nguyễn Áng, Nguyễn Hiêu, Cao Xuân Thì (có sách chép là bọn Nguyễn Chi, Mã Cử) cùng hợp với nhau ở chùa Yên Lăng¹, đem quân đánh vào sát kinh thành. Vua đang đêm, chạy sang dinh Bồ Đề ở Gia Lâm để tránh.

Hôm sau, vua chạy đến Súc Ý đường ở xã Dương Quang², tới nhà Đàm Cử (Cử người huyện Quế Dương, có nhà ở xã Dương Quan, huyện Gia Lâm¹) đến quá trưa chưa ăn cơm, dân gian có người đem bánh khoai dâng lên.

¹ Yên Lăng: nay là chùa Lăng ở quận Đống Đa, Hà Nội.

² Dương Quang: tên xã, nay thuộc tỉnh Hà Bắc.

Bấy giờ, Trịnh Tuy đóng quân ở xứ Sơn Nam có hơn 1 vạn người, nghe tin vua chạy ra ngoài, quân lính tan cả. Thế là quân Sơn Tây² thả sức cướp phá, trong thành sạch không, Kinh sư thành bãi săn bắn, đánh cá. Vua nhân đó, cho gọi Nguyễn Hoảng Dụ ra đánh bọn Nguyễn Kính. Nhưng Hoảng Dụ lưỡng lự không đi.

[44b] Từ khi Trần Cảo vào Kinh mà tông miếu tan nát, từ khi quân Sơn Tây làm loạn mà Kinh thành sạch không, xem thế đủ biết triều Lê không hưng thịnh được nữa.

Người ta có ba bậc phải thờ phụng như một là vua, thầy và cha, có khác gì nhau đâu. Xưa Trương Tú³ buộc tờ biểu vào cán búa, giết người để phục thù cho cha, mà nổi tiếng ở đời Đường; Quách Bốc đem quân vào trong cung, đuổi vua để cứu bộ tướng của mình mà danh dậy đời Lý⁴. Những người ấy đều đem lòng thờ vua, thờ chủ mà chuyển thành đạo thờ cha, thờ thầy, có gì khác đâu! Trần Chân ở triều Lê, có công lao không phải là nhỏ. Đương lúc giặc Cảo tiếm hiệu cướp ngôi ở Đông Kinh, Chân đem quân một lữ đêm ngày xoay sở đánh lại, đến hơn mười ngày mà tên đầu sỏ Cảo phải rút chạy. Đến khi giặc Cảo lại đánh đến Bồ Đề, Chân **[45a]** đem mấy ngàn quân vượt sông tiến đánh, chưa tới mười ngày mà đồ đảng của Cảo tan vỡ, mặt trời mặt trăng của nhà Lê lại sáng, tông miếu của nhà Lê lại được thờ, so với Thần My khôi phục nhà Hạ⁵, Cát Phủ khuông phủ nhà Chu⁶ có khác gì đâu. Thế mà khi giặc lớn chưa dẹp, bọn gian dươg dòm ngó, trên thì vua ngu tối tin lời dèm, trong thì mẫu hậu gian phi gây họa, đến nỗi gọi vào cung cấm giết kẻ tướng thần, so với Lý Cao Tông giết Bình Dĩ⁷, Trần Giản Định giết Đặng Tất⁸ kẻ có công bị ngờ vực, người vô tội bị giết hại, ngậm oan nuốt hận, trời đất không hay, há chẳng đau xót lắm ư? Hợp cả Nguyễn Kính, Nguyễn Áng mà bàn, thì hai người này là tướng dưới trướng của Chân, mài chí phục thù, dốc lòng trừ gian, liều mình cứu mạng cho chủ, trên là để báo lại ơn đức xưa nay, dưới **[45b]** là giải được mỗi oan khiên uất ức, phù trì chính khí cho ức vạn năm, diệt bọn gian hùng cho ngay lúc ấy, đạo thờ thầy đã sáng rõ lắm rồi. Song xét ra, Chân làm tướng không biết răn cấm tả hữu, khi thì giết bậc danh thần giữa chốn đại đô, lúc lại uống rượu, ngự trong cung Lục Thanh, rất không phải là lễ của người làm tôi, thế thì Chân bị giết cũng là tự chuốc lấy, có gì đáng lạ!

Ngày 16, lấy Lại bộ thượng thư Đỗ Nhạc làm Ngự sử đài đô ngự sử kiêm Đông các đại học sĩ, nhập thị kinh diên.

Lấy Thái bộc tự khanh Nguyễn Mậu làm Ngự sử đài thêm đô ngự sử.

Lấy Lê Sạn làm Lại bộ thượng thư.

Tháng 8, sao Thái Bạch đi ngang trời.

Thừa chính sứ Kinh Bắc Phạm Khiêm Bính nghe tin vua chạy **[46a]** sang Gia Lâm, đến hành tại bãi yết, rồi vâng mệnh vua điều động lương thực cấp cho quân lính.

¹ Theo CMCB 26, 39 thì Đàm Cử là đô lực sĩ.

² Quân Sơn Tây: chỉ quân của bọn Nguyễn Kính, Hoàng Duy Nhạc.

³ Trương Tú: người đất Giải, đời Đường. Cha Tú là Thẩm Tổ bị ngự sử Dương Ung giết. Tú chuyển ra Lĩnh Nam, sau đó trốn trở về giết Ung. Lúc sắp bị giết, Tú nói: "Xuống gặp cha ta thì còn gì đáng hận nữa!".

⁴ Túc đời Đường. Các vua Đường họ Lý nên gọi thế.

⁵ Thần My: bề tôi của Thiếu Khang nhà Hạ, khi Hàn Xác cướp ngôi nhà Hạ, Thần My giúp Thiếu Khang giết Hàn Xác, khôi phục cơ nghiệp nhà Hạ.

⁶ Cát Phủ: Tức là Doãn Cát Phủ, bề tôi của Chu Tuyên Vương, có công giúp Tuyên Vương trung hưng nhà Chu.

⁷ Xem Kỳ nhà Lý - Lý Cao Tông.

⁸ Xem Kỳ Hậu Trần - Giản Định Đế.

Vua sai Cung Kiệm hầu Hà Văn Chính, Cối Khê bá Lê Đại Đổ đi gọi Mạc Đăng Dung ở Hải Dương về. Vua lại chạy về Thuần Mỹ đường, ra coi châu trần quan.

Khi ấy, Đăng Dung đến yết kiến vua, đóng thủy quân ở sông Nhị Hà, cho là Súc Ý đường hơi xa, nhân tâu xin lại chuyển về Bồ Đề, ngự ở Thuần Mỹ đường để được tiện theo hầu. Lại sai người đi dụ bọn tử đệ của Trần Chân. Bọn Nguyễn Áng đều nói: Thiết Sơn bị giết, do ở bọn Chủ Khải, Trịnh Hựu, Ngô Bính dèm pha, nếu giết ba người ấy thì vua tôi lại như cũ, không có mưu đồ gì khác. Vua nghe kể của Đàm Cử, bèn giết bọn Khải. Nhưng bọn Áng lại càng rộng rãi hoành hành, đóng quân không rút.

Tháng 9, ngày 21, Mạc Đăng Dung giết Ngự sử đài đô ngự sử Đỗ Nhạc [46b] và Phó đô ngự sử Nguyễn Dự. Khi ấy, Đăng Dung cho là vua ở điện Thuần Mỹ, thủy quân hơi gần với địa phương của bọn con em Trần Chân, xin vua rời về Bảo Châu¹. Đỗ Nhạc, Nguyễn Dự đều can. Đăng Dung liền sai đồ đảng là Đinh Mộng bắt Nhạc và Dự đến ruộng dâu ngoài cửa bắc hành dinh Xuân Đổ². Vũ Duệ có bài thơ rằng:

_ ni tinh kỳ quái tịch dương,
Lưỡng cung phiến phiếm giá phi hoàng.
Hàm tê chiến sĩ yêm giang thượng,
Phục trĩ trung thần tử đạo bàng.
Vạn lý sử tinh lâm hữu đạo,
Tâm quân loát tuệ thác vô lương.
Thăng Long tự cố hưng vương địa,
Hà bất thư hùng quyết nhất trường.
(Phấp phới cờ treo bóng tịch dương,
Hai cung³ buông lỏng một con xuồng.
Áo tê quân chiến ò bên cạnh,
Mũ trĩ tôi trung chết cạnh đường.
Muôn dặm bữa rau rừng có giặc,
Ba quân tuốt dé túi không lương.
Thăng Long là đất hưng vương cũ,
Sống mái sao không quyết một trường⁴)

Bấy giờ Duệ thấy vua và hoàng đệ Xuân thả thuyền chạy ra ngoài, Nhạc và Dự can mà bị giết, thiên hạ đói cơm thèm rau, quân lính không có lương ăn, vua lại không có Thăng Long mà rời đến Bảo [47a] Châu, cho nên có bài thơ này (Duệ người Sơn Vi⁵ đỗ tiến sĩ cập đệ khoa Canh Ngọ đời Hồng Đức, làm quan đến Thiếu bảo thượng thư, sau thành bề tôi tiết nghĩa).

Đinh Mông rước vua về Bảo Châu. Vua đã dời đến Bảo Châu, Vĩnh Hưng bá Trịnh Tuy và văn thần Nguyễn Sư cùng với các tướng ở Sơn Tây cùng mưu lập người con của Tĩnh Tu công Lộc tên là Bảng làm vua, đổi niên hiệu là Đại Đức (Bảng là cháu bốn đời của Cung Vương Xương). Được nửa năm lại phế Bảng và lập Lê Do, đổi niên hiệu là Thiên Hiến (có thuyết nói rằng Do là em cùng mẹ với Bảng, cha là dân thường, chưa rõ tên là gì). Làm hành diện ở xã Do Nha, huyện Từ Liêm, lấy người thôn quê chia đặt quan thuộc văn võ tiến triều. (Bọn Tuy đã lập Thiên Hiến, khi ấy, Lê Văn Tiễn làm tổng binh Thuận Hoá. Tuy có gửi thư cho Văn Tiễn).

Vua ở Bảo Châu, có Trình Chí Sâm, Nguyễn Thị Ung theo hầu, sai người đi dụ Nguyễn Hoảng Dự. Hoảng được tin, bèn đem quân Thanh Hoa ra cứu nạn. Vua bèn sai Hoảng Dự cùng với Mạc Đăng Dung

¹ Bảo Châu: Cương mục chú làm thuộc huyện Từ Liêm (CMCB26)

² Xuân Đổ: Theo CMCB26 thì Xuân Đổ là một xã thuộc huyện Gia Lâm, trấn Kinh Bắc (nay thuộc huyện Gia Lâm, ngoại thành Hà Nội) giết đi.

³ Hai cung: chỉ vua và hoàng đệ Xuân.

⁴ Theo bản dịch cũ.

⁵ Sơn Vi: tên huyện, sau là huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, nay thuộc tỉnh Vĩnh Phú.

[47b] đem các đạo quân Thanh Hoa và Sơn Nam chia đường tiến đánh bọn Nguyễn Áng, Nguyễn Kính ở Sơn Tây. Hoảng Dụ thua to, quân chết rất nhiều. Hoảng Dụ chạy xuống thuyền, tự liệu không đánh được, liền bãi binh lui về, chỉ để một mình Mạc Đăng Dung ở lại cầm cự với bọn Nguyễn Áng.

Mùa đông, tháng 10, sai Mạc Đăng Dung thống lĩnh các dinh quân thủy, bộ.

Sai Nguyễn Thì Ung, Nguyễn Nghiễm, Lê Ý, Ngô Hoan sang tuế cống nhà Minh và xin phong. Nhưng vì trong nước còn loạn, sau không đi được.

Sứ tuế cống lần trước là Nguyễn Quý Nhả từ Bằng Tường trở về, cho làm Đông các hiệu thư.

Vua lại chạy đến dinh Xuân Đổ, huyện Gia Lâm.

Lấy Nguyễn Phi Hổ (có sách chép là Duy Hổ, người huyện Gia Lâm) làm Ngự sử đài thêm đô ngự sử, Vũ Lân Định làm Thâm chính Thuận Hoá; đổi Thừa chính sứ Kinh Bắc Phạm Khiêm Bính làm Thừa chính sứ Nghệ An; sai **[48a]** Thừa chính sứ Nghệ An Phan Đình Tá làm Thừa chính sứ Kinh Bắc. Vì Khiêm Bính người huyện Quế Dương, Kinh Bắc; Đình Tá người Thiên Lộc, Nghệ An, cho nên có lệnh đổi hai người. Khiêm Bính nhận lệnh đi, Đình Tá không chịu tới Kinh Bắc, rồi cùng với Khiêm Bính cùng trị nhậm Nghệ An.

Lấy Đàm Thận Huy là Thiểu bảo, Lễ bộ thượng thư nhập thị kinh diên.

Sai Lại bộ thượng thư Lê Sạn dụ tế cổ Đô ngự sử Đỗ Nhạc, và ban 100 quan tiền điều viếng.

(Nhạc người làng Lại Ốc, huyện Văn Giang; tên tự là Đôn Chính, tên thụy là Văn Tiết, tên hiệu là Nghĩa Sơn tiên sinh. Sinh được bốn con trai, con trưởng là Tống, đỗ tiến sĩ cập đệ khoa Kỷ Sửu đời Minh Đức nhà Mạc, làm quan đến Đông các đại học sĩ, con thứ là Tấn, đỗ đồng tiến sĩ khoa Ất Mùi đời Đại Chính nhà Mạc, làm quan đến Hình bộ thượng thư Trà quận công, chết trận. Nhạc có tập thơ vịnh các đế vương trong sử theo thể Đường luật lưu hành ở đời).

Kỷ Mão, [Quang Hiệu] năm thứ 4 [1519], (Minh Chính Đức năm thứ 14). Mùa xuân, tháng giêng, vua ở hành dinh Bồ Đề. Trịnh Tuy làm **[48b]** cầu phao tiến quân, qua giữa sông để khiêu chiến. Vua sai đại tướng đánh phá, chặt đứt cầu phao, chém được tướng giặc Mai Dương bá. Tuy cùng với Lê Do rút về vùng Yên Lãng, Yên Lạc¹. Vua lại sai tướng đến đánh, bọn Tuy đang đêm kinh sợ trốn chạy.

Tháng 2, ngày mồng 2, có sắc chỉ truyền cho Trung thư viết sắc mệnh và cáo mệnh phải có họ tên người viết, Thượng bảo tự đóng ấn báu.

Tháng 2 đến tháng 4, trời nắng dữ, lúa hại, gạo kém.

Giặc Xá ở đầu nguồn các xứ Thái Nguyên, Tuyên Quang nổi loạn, cướp bắt vợ con và của cải của dân chúng.

Lấy Đông các hiệu thư Nguyễn Quý Nhả làm Đông các học sĩ.

Mùa hạ, tháng 5, bọn giặc Xá tan vỡ. Khi ấy, gặp mưa to, giặc Xá đóng quân ở chỗ bùn lầy, **[49a]**, lòng quân chia lìa, không còn chí chiến đấu, quân bị tan vỡ.

Mùa thu, tháng 7, mưa to. Sai Mạc Đăng Dung thống lĩnh các quân thủy bộ vây Lê Do ở Từ Liêm, rồi phá đê cho nước vỡ vào quân Lê Do. Bọn Do và Nguyễn Sư chạy đến Ninh Sơn² (tức Yên Sơn ngày nay), quan quân bắt được, giải về đem đi rao. Trong khi bị giải đi rao, Sư có bài thơ rằng:

Bản dục hưng Chu cứu vạn dân,
Thùy tri thiên ý bất tùy nhân.
Ô Giang thủy khoát nam đông độ,
Xích Bích phong cao dị bắc phần.
Vân ám Ninh Sơn long khứ viễn,

¹ Yên Lãng, Yên Lạc: tên của hai huyện thuộc trấn Sơn Tây, nay thuộc tỉnh Vĩnh Phú.

² Ninh Sơn: tên huyện, sau đổi thành Yên Sơn, nay là huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây.

Nguyệt minh phúc địa hạc lai tần.
 Anh hùng thành bặt cổ lai hữu,
 Dẫn hận binh sinh chí vị thân.
 (Những toan phục nước cứu muôn dân,
 Trời chẳng chiều người cũng khó phần.
 Sông rộng, Giang Đông khôn trở gót¹,
 Gió to, Xích Bích dễ thiêu quân²,
 Ninh Sơn mây ám rỗng xa khuất,
 Phúc địa trăng soi hạc tới gần.
 Anh hùng thành bặt xưa nay vậy,
 Chí đời chưa thoả hận vô ngần)³.

Tháng 9, ngày 20, vua về Kinh, đại xá, ban ân khắp, cho các quan được thăng 1 cấp, phong Mạc [49b] Đăng Dung làm Minh quận công.

Lấy Đông các học sĩ Nguyễn Quý Nhã làm Lại bộ tả thị lang.

Canh Thìn, [Quang Thiệu] năm thứ 5 [1520], (Minh Chính Đức năm thứ 15). Mùa xuân, tháng giêng, sai Mạc Đăng Dung làm tiết chế các xứ thủy bộ chư dinh, lấy Phạm Gia Mô làm tán lý quân vụ.

Khi ấy, Vũ Nghiêm Uy dẫn quân ở Trường Thân, Đại Đồng (thuộc Tuyên Quang), vua sai Quỳnh Khê hầu Vũ Hộ đem quân đi đánh, lấy Phạm Khiêm Bính làm tán lý quân vụ.

Lấy Vũ Duệ làm thiếu bảo, Lại bộ thượng thư kiêm Đông các đại học sĩ nhập thị kinh diên.

Lấy Lại bộ tả thị lang Nguyễn Quý Nhã làm Ngự sử đài đô ngự sử.

Mùa hạ, tháng 4, thi Hội các sĩ nhân trong nước, lấy đỗ bọn Nguyễn Bật 14 người (Bật người Nghệ An, [50a] thi Đình đỗ đồng tiến sĩ xuất thân). Đến khi thi Đình, vua thân hành ra đầu bài văn sách hỏi về nhân tài, cho Nguyễn Thái Bạt đỗ đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân (Thái Bạt người xã Bình Lăng, huyện Cẩm Giàng⁴ có tiết nghĩa), bọn Đặng Công Toản, Nguyễn Bật 13 người đỗ đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân.

Sai Lễ bộ thượng thư kiêm sử quan phó tổng tài tri Chiêu Văn quán Tú lâm cục Đặng Minh Khiêm biên soạn Đại Việt lịch đại sử ký⁵ (Minh Khiêm người huyện Sơn Vi, tự đặt hiệu là Thoát Hiên tiên sinh, có bộ Việt giám vịnh sử thi tập⁶ lưu hành ở đời).

Lấy Nguyễn Hữu Nghiêm làm chương Hàn lâm viện sự.

Ban phong Thiếu bảo Lại bộ thượng thư kiêm Đông các đại học sĩ nhập thị kinh diên, Vũ Duệ làm Trinh ý công thần.

Tháng 6, thổ tù xứ Thuận Hoá đuổi viên Tổng binh sứ Đoan Lương bá Phạm Văn Huấn, cướp lấy cả vợ con, của cải của Huấn. Bấy giờ, Văn Huấn đem nhiều con em đi theo, đổi đặt làm quan các vệ sở, [50b] quấy nhiễu dân địa phương, giết ngầm thổ tù các xã Võ Xá, An Truyền huyện Đan Điền⁷ là bọn Hồ Bá Quang 4 người. Vì thế, con em của Bá Quang đem hơn 4 nghìn người bản xứ đến vây bức thành

¹ Hạng Vũ thua trận ở Cai Hạ, chạy đến sông Ô Giang, sông rộng, không qua được sông, bị giết.

² Tào Tháo đánh Tôn Quyền ở Xích Bích, gió đông nổi lên, Chu Du dùng kế hỏa công đốt sạch thuyền bè, thiêu đốt quân Tháo. Tháo đại bại.

³ Theo bản dịch cũ, có sửa hai câu cuối.

⁴ Cẩm Giàng: tên huyện, thuộc trấn Hải Dương, nay thuộc tỉnh Hải Hưng.

⁵ Bộ sử này ngày nay không còn, nhưng có lẽ một phần của nó được đưa vào Toàn thư.

⁶ Sách này hiện còn giữ được, với các tên Vịnh sử thi tập, Thoát Hiên tiên sinh, vịnh sử thi tập.

⁷ Đan Điền: tên huyện, sau là huyện Phong Điền và huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên.

trì, đuổi Văn Huấn đi. Văn Huấn bỏ cả vợ con trốn ra vùng Tân Bình¹. Bọn Thuận Hoá Thừa tuyên sứ Phạm Khiêm Bính, Hiến sát sứ Ngô Quang Tổ, cùng vợ con của Văn Huấn lên thuyền chạy trốn, dân xứ ấy cướp hết của cải và vợ con của Văn Huấn, cố ép thuyền của Khiêm Bính và Quang Tổ quay về trị sở. Hai tháng sau, vua sai Sái Cảnh làm Thừa chính sứ Thuận Hoá thay Khiêm Bính. Bọn Khiêm Bính do vậy mới được trở về.

Mùa thu, tháng 8 nhuận, ngày 29, truy tặng Đỗ Nhạc làm Thiếu bảo, Thượng thư, Ngự sử [51a] đài đô ngự sử Văn Trinh bá, tên Thụy là Văn Tiết.

Lấy Ngự sử đài thêm đô ngự sử Nguyễn Mậu làm Phó đô ngự sử, Nguyễn Quý Nhả làm Lại bộ thượng thư bồi thị kinh diên.

Tân Ty, [Quang Thiệu] năm thứ 6 [1521], (Minh Chính Đức năm thứ 16). Mùa xuân, phong Mạc Đăng Dung làm Nhân quốc công, tiết chế các doanh quân thủy bộ 13 đạo.

Lấy Phạm Khiêm Bính làm Lại bộ thượng thư tham dự triều chính.

Tháng 3, ngày 14, Vũ Tông Nghị Hoàng Đế nhà Minh băng, không có con nối. Từ Thọ Hoàng thái hậu bàn định theo ý chỉ của tổ tiên, anh chết truyền ngôi cho em, làm di chiếu, sai đại thần văn võ rước con thứ là Hậu Thông ở Hưng Đê² vào nối nghiệp lớn, ngày 22, tháng 4, lên ngôi hoàng đế. Đại xá. Lấy năm sau làm năm Gia Tĩnh thứ 1.

Mùa hạ, tháng 4, ngày 17, dựng bia tiến sĩ khoa Giáp Tuất năm Hồng Thuận thứ 6. Sai Thiếu bảo Lại bộ thượng thư Đông các đại học sĩ nhập thị kinh diên Vũ Duệ soạn bài ký, Trung thư giám điển thư Chu Đình Bảo viết chữ chân, Kim quang môn đãi chiếu, Phạm Đức Mạo viết chữ triện.

Xét bài ký của Vũ Duệ viết: Tiến sĩ khoa Giáp Tuất năm Hồng Thuận thứ 6, về ân vinh thứ bậc đều theo lệ nhà Minh, quan Công bộ xin khắc dựng bia ở nhà Thái Học để lưu truyền lâu dài. Nhưng gặp phải vận hạn, binh lửa liên miên, việc khắc bia đề tên chưa kịp làm xong. Nay bệ hạ mở nghiệp trung hưng, sáng công tiền liệt, nối theo thánh học, khơi sâu nguồn đạo, cổ võ giáo hoá và đổi mới văn tự. Mùa xuân năm Mậu Dần, đã [52a] thân ra Điện đình ra đề sách văn thi kẻ sĩ. Mùa hạ năm Canh Thìn lại cho mở chế khoa để thu hút hiền tài. Đến năm Tân Ty là dựng bia đề tên tiến sĩ khoa Giáp Tuất, để bổ sung chỗ thiếu sót trong điển lễ, để tỏ ý khuyến khích biểu dương nhân tài. Há chẳng phải là biểu hiện của lòng tôn sùng đạo của đức thánh thượng sao? Và lại, các tiến sĩ khoa ấy vốn đã được tụy tài sử dụng, đều ở hàng liêu thứ, người thì theo hầu cương ngựa trong khi hoạn nạn, kẻ thì giúp bàn kế hoạch trong buổi trị bình; người thì trị dân coi việc, người thì khởi thảo văn từ; phẩm hạnh tài năng cũng có thể thấy được đại khái. Đến nay lại đội ơn được tô điểm, tấm lòng cảm kích biết đến dường nào. Tất phải trong sạch để hưởng phúc, tất phải thủy chung lo báo đền. Trước lấy khi thức sau mới đến tài nghệ, trước là đức hạnh rồi mới đến văn chương. Là sao sáng, mây lạ, làm diễm lành cho đương thời, là vàng ngọc thiên nhiên, [52b] làm của quý cho thế gian; là gươm Can Tương, Mạc Da³ để dẹp tiếm loạn, là gỗ biền nam, kỷ tử để vững cột rường; là thóc lúa, vải, lụa để nuôi sống dân, là sâm linh chi thuật để dưỡng thọ mạch nước, để cuộc trị nước đến chỗ phồn vinh, và đặt thiên hạ vào thể bình yên như Thái Sơn, bàn thạch, mới có thể trên không phụ sự biểu dương của đức thánh, dưới không phụ vốn học vấn của đời mình. Như vậy thì công danh sự nghiệp ghi mãi trên bia đá cứng, không bao giờ phai mòn. Nếu không thế thì hình tích của người hay kẻ dở, của kẻ nịnh người trung, nội dung của điều phải điều trái, việc nên việc chẳng chả lẽ có thể giấu giếm được hay sao?

Mùa thu, tháng 7, vua ngự đến phủ đệ của Mạc Đăng Dung, gia phong Đăng Dung làm Thái phó.

¹ Tân Bình: Nay là tỉnh Quảng Bình.

² Hậu Thông: là con Hưng Hiếu Vương Hựu Hàng, cháu Minh Hiến Tông. Hưng Đê: là phủ đệ của Hưng Hiếu Vương.

³ Can Tương, Mạc Da: là tên hai thanh gươm quý thời cổ, ở đây chỉ loại gươm quý nói chung.

Tháng 8, vua ngự điện Quỳnh Vân, uỷ lạo Mạc Đăng Dung và các tướng sĩ ra vùng Kinh Bắc, Lạng Nguyên [53a] lùng bắt Trần Cung.

Tháng 9, có sắc dụ cho Mạc Đăng Dung và tướng sĩ các doanh rằng: "Trẫm nghe: Vì nước trừ hung, đạp bằng nguy hiểm là trách nhiệm của tướng quân. Cho nên Điền Đan nước Tề xông pha tên đạn mà người Địch phải hàng¹ Lý Thái Tổ đời Đường tắm gội gió tuyết mà Hoài Sái bị dẹp², đều là những người bảo vệ xã tắc, có công lao lớn với thiên hạ cả. Khanh là chỗ nương tựa của trẫm, nay giặc Cung nhóm họp dư đảng, trộm chiến vùng Lạng Nguyên, triều đình sai khanh làm đô tướng, tiết chế các doanh quân thủy, bộ cả nước, chia đường tiến đánh, đã từng trèo non lội suối, xông pha mưa gió, phá giặc ở các huyện Phượng Nhả, Bảo Lộc, đốt phá doanh trại giặc, chém được đầu giặc, bắt sống tù binh giặc. Quân đi đến đâu, không máy may xâm phạm của dân, cư dân các xã đều đã ra đầu thú, phục tùng, tin thẳng trận nhiều lần tâu lên, trẫm rất khen ngợi. Đặc cách sai [53b] thiếu bảo Bình bộ thượng thư Cẩm Sơn hầu Lê Thúc Hựu, tư lễ giám tổng thái giám kiêm tài dụng khổ sự Ngô Khoái, tả thị lang Đông các đại học sĩ Nguyễn Quỳnh mang sắc dụ đến uỷ lạo khanh và tướng sĩ các doanh, lại có 100 lạng bạc giao cho khanh, tùy nghi ban thưởng cho những người có công. Khi sắc dụ tới, khanh nên thể theo ý trẫm, lấy lòng trung nghĩa khích lệ tướng sĩ đồng lòng chung sức lập cách lùng bắt cho được chính bản thân tên phản nghịch Cung, còn những kẻ bị bắt hiếp theo nó thì hết thầy không hỏi tới. Để bọn giặc cướp trốn tránh lâu năm, sào huyệt bị quét sạch; để dân một phương phải lầm than, được yên ổn như xưa, cho đường sứ được thông suốt, cho công lớn được hoàn thành, thì công lao danh tiếng của khanh để lại mãi mãi trong vũ trụ, và lời thề sông cạn đá mòn, cháu con hưởng mãi không bao giờ cùng".

Khi ấy, quan quân tiến đến vùng Lạng Nguyên, bọn Cung đều [54a] bỏ chạy, bắt được vợ và con gái của Cung đem giết đi. Cung chạy vào châu Thất Nguyên (có thuyết nói Cung chạy trốn sang nước Minh, sau bị đóng cũi giải về Kinh sư).

Nhâm Ngọ, [Quang Thiệu], năm thứ 7 [1522], (Từ tháng 8 trở về sau, phụ chép Cung Hoàng, Thống Nguyên năm thứ 1; Minh Thế Tông, Gia Tĩnh năm thứ 1). Mùa xuân, tháng giêng, nhà Minh sai Hàn lâm viện biên tu Tôn Thừa Ân và Cấp sự trung Du Đôn sang báo việc Gia Tĩnh Hoàng Đế lên ngôi. Gặp khi nước ta có loạn, bọn Thừa Ân không sang đến nơi được. Đến năm Quý Mùi, Thừa Ân trở về phủ Thái Bình, còn Đôn bị chết ở dọc đường.

Mùa hạ, tháng 4, ngày 20, giặc cướp nổi lên ở Kinh thành, đốt phá phố xá trong nội thành. Vua sai Đông quân công Mạc Quyết, Quảng quận công Kiều Văn Côn cùng các tướng vào hầu túc vệ. Bọn Quyết và Văn Côn tâu xin cho con em dàn đóng ở ngoài thành, Kinh kỳ mới được [54b] yên.

Bảo Xuyên hầu Lê Khắc Cương và Lương Phú hầu Lê Bá Hiếu làm loạn, nổi quân ở vùng Đông Ngàn, Gia Lâm. Mạc Đăng Dung thân hành đem các tướng đi đánh không được, Phó đề hình Tứ thành quân vụ Trâu Sơn bá Lê Thị chết trận tại trận. Sau Bá Hiếu thua, chạy trốn lên Lạng Nguyên, bị bắt giải về Kinh sư.

Trước đây, Bá Hiếu ở trong làng, người làng ai cũng cho rằng Hiếu là người tốt, đến khi bị bắt, già trẻ trong làng có đến hơn 50 người tới cửa khuyết xin chuộc tội cho Hiếu. Vua không cho, đem giết ở chợ Đông, bêu đầu 3 ngày.

Mùa thu, tháng 7, ngày 27, vua chạy ra huyện Minh Nghĩa³ ở Sơn Tây. Khi ấy, Mạc Đăng Dung uy quyền ngày một lớn, lòng người đều hướng theo. Đăng Dung đem con gái nuôi vào hầu vua, tiếng là châu hầu, thực ra là để dò xét, coi giữ. Lại cho con trưởng là Đăng Doanh làm Dục Mỹ hầu, trông coi điện Kim Quang. Đăng Dung đi bộ thì [55a] lọng phượng giá vàng, đi thủy thì thuyền rồng giậy kéo, ra vào cung cấm, không kiêng sợ gì. Lại giết bọn thị vệ Nguyễn Cấu, Đô lực sĩ Minh Sơn bá Nguyễn Thọ và Đàm Cử.

¹ Điền Đan: là tướng nước Tề, đi chinh phục được người Địch.

² Lý Tổ: là một danh tướng đời Đường, được lệnh đi đánh Hoài Tây, nhân đêm giá tuyết, đánh vào châu Sái, bắt được Ngô Nguyên Tề.

³ Minh Nghĩa: tên huyện, sau là huyện Tùng Thiện, tỉnh Sơn Tây, nay thuộc tỉnh Hà Tây.

Vua mưu ngầm với bọn Phạm Hiến, Phạm Thứ, sai người đem mật chiếu vào Tây Kinh bảo Trịnh Tuy nghênh viện. Vào canh hai đêm 27, bọn Hiến, Thứ vào hầu yến, rồi đón vua ra ngoài, hoàng thái hậu và em vua là Xuân không được biết. Vua ra đến xã Mộng Sơn, huyện Minh Nghĩa, Sơn Tây. Ngày hôm sau, Đấng Dung biết chuyện, đem quân đi đón chặn những nơi quan yếu.

Ngày 28, Đấng Dung kéo cờ ở Kinh thành, truyền lệnh cho các nhà ở phố phường không được kinh động. Lại sai bọn Hoàng Duy Nhạc binh mã đuổi theo kịp vua ở Thạch Thất. Vua đem quân huyện Thạch Thất chống lại, bắt được Duy Nhạc. Ngày hôm ấy, Đấng Dung vào Kinh tha **[65b]** Trình Chí Sâm và Nguyễn Thị Ung ra khỏi tù. Trước đây, vua cho là hai người này hòa theo Đấng Dung, đem giam ở điện Quỳnh Văn, chưa kịp giết thì chạy ra ngoài, cho nên Đấng Dung tha ra.

Bấy giờ, vua đã chạy ra ngoài, Đấng Dung bèn cùng với Thái sư Lượng quốc công Lê Phụ, Mỹ quận công Lê Chu, Cẩm Sơn hầu Lê Thúc Hựu, Hoảng Lê hầu Phạm Gia Mô, Đoan Lễ hầu Dương Kim Ao, Quỳnh Khê hầu Vũ Hộ, Dương Xuyên hầu Nguyễn Như Quế, cùng bàn lập em vua là Xuân.

Lời sắc dụ viết: Ta là cháu của Đức Tông Kiến Hoàng Đế, con thứ hai của Minh Tông Triết Hoàng Đế, em ruột của Quang Thiệu Hoàng Đế. Nay vì đêm ngày 27 tháng 7 năm Quang Thiệu thứ 7, Quang Thiệu hoàng thượng bị kẻ gian uy hiếp phải dời ra ngoài, triều thần là Thái sư Lượng quốc công Lê Phụ, Thái phó Nhân quốc công Mạc Đấng Dung và các công, hầu, **[56a]** bá, phò mã đô úy, các quan văn võ đồng lòng suy tôn, đều nói rằng sinh dân không thể không người đứng chủ, thần khí không thể bỏ trống lâu ngày, xin ta nối giữ nghiệp lớn. Ta vì tông xã và sinh dân, nghĩa không từ chối được, đã tạm trông coi các việc trong cung rồi, các quan văn võ trong ngoài cứ giữ chức như cũ. Quân hộ vệ và tướng sĩ các doanh nhân ở Kinh phải túc trực nghiêm ngặt, phòng giữ đúng phép. Viên chức và dân chúng phủ Phụng Thiên và các phủ, huyện, xã hãy an cư lạc nghiệp, để giữ phúc sinh toàn.

Ngày 30, Lê Chu và Nguyễn Như Quế đón Xuân sang Hồng Thị, huyện Gia Phúc¹, rồi làm hành điện và gắp sai quân dân đắp lũy Cẩm Giàng để phòng giữ. Bọn Phó đô tướng Bắc Giang Phúc Sơn bá Hà Phi Chuẩn, Bình Hồ bá Nghiêm Bá Ký, Phúc Nguyên bá Nguyễn Xí, Phù Hưng bá Phạm Tại đã nhận được **[56b]** mật chiếu và văn phủ dụ của Quang Thiệu Đế từ trước, bèn đem con em xứ Bắc Giang đến đóng quân ở sông Tây Kiều, huyện Đông Ngàn². Lâm Xuyên bá Đàm Thận Huy, Chương Hàn lâm viện Nguyễn Hữu Nghiêm và Dương Khảo đều ở cả đấy. Đấng Dung đốc thúc các tướng cầm cự với bọn Phi Chuẩn. Đấng Dung dụ Phạm Tại làm hướng đạo. Bọn Bá Ký đều thua chạy cả. Bấy giờ, văn thần là bọn Nguyễn Bình Hoà, Phạm Chính Hoa, Nguyễn Bạt Tuy, Chử Sư Đổng cùng tới xã Lâm Sơn, huyện Quế Dương để cùng bàn với Phạm Khiêm Bính đi theo Quang Thiệu Đế, thấy Khiêm Bính đã ở trong dinh của Phi Chuẩn rồi, biết là việc không thành, bèn cùng nhau đến yết kiến Xuân.

Tháng 8, ngày mồng 1, Đấng Dung cùng với bọn Lê Phụ đem các quan cùng tôn hoàng đệ Xuân lên ngôi hoàng đế.

Xuống chiếu rằng: Trời lập vua là vì dân, vua vâng mệnh trời **[57a]** là để thương dân. Anh ta là Quang Thiệu hoàng thượng, kính nhậm phúc trời, kế thừa nghiệp tổ, dẹp yên loạn lạc, trở lại chính thống, ban bố ân đức, giữ yên sinh dân, đến nay đã được 7 năm. Đêm ngày 27 tháng 7 nay, bị kẻ gian bắt hiếp dời ra bên ngoài. Triều thần là bọn Lê Phụ thấy trẫm là con thứ hai của Minh Tông Triết Hoàng Đế, là em ruột Quang Thiệu hoàng thượng, đồng lòng suy tôn, hai ba lần khuyên mời lên ngôi. Trẫm thấy tông xã sinh dân là điều hệ trọng, cố ý từ chối không được, bèn kính cáo tông miếu, lấy ngày mồng 1 tháng 8 năm nay lên ngôi, đổi niên hiệu là Thống Nguyên năm thứ 1, đại xá thiên hạ gồm 32 điều.

Ngày mồng 10, Thống Nguyên Đế ngự đến Cối Miếu xã Phúc Diên, huyện Gia Phúc, Hải Dương, lại ngự đến Hồng Thị rồi làm hành điện ở trong huyện, chuyển vận vàng bạc, tiền của, ở các kho tàng trong thành đem cả về **[57b]** đấy.

Ngày 11, Quang Thiệu Đế từ hành dinh Mộng Sơn trở về Kinh thành, đóng tại xã Mang Sơn.

¹ Gia Phúc: tên huyện, sau là huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

² Huyện Đông Ngàn: bấy giờ tương đương với phần đất huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh và huyện Kim Anh, tỉnh Vĩnh Phúc bây giờ.

Gió to 2 ngày.

Lại khoa cấp sự trung Nguyễn Khắc Tụy vào yết kiến. Vua sai lực chém Tụy.

Trước đây, vua cho gọi Khắc Tụy, Khắc Tụy thấy vua chạy ra ngoài, không chịu tới, lại có vẻ ngạo mạn. Đến nay mới vào yết kiến, nên bị chém.

Vua nhân đi qua sông Cung Kiệm, cầu gãy, bị ngã xuống sông, áo hoàng bào và kiệu đều ướt cả. Sai bắt bọn Dương Đình Tú phủ Quốc Oai để trách hỏi về việc làm cầu giả dối, sau lại tha.

Ngày 16, vua ngự tại hành điện Thụy Quang, coi châu các quan, bốn phương hưởng ứng. Bọn Lâm Xuyên bá Đàm Thận Huy, Phó đô tướng Phúc Sơn hầu Hà Phi Chuẩn nhận mật chiếu trở về Bắc Giang để dấy binh. Lại có bọn Vương Đàm hầu Nguyễn Vĩnh, Hà Lý hầu Lê Quảng đến yết kiến vua. Ninh Xuyên **[58a]** hầu Lê Đình Tú ở miền dưới trấn Sơn Nam cũng hưởng ứng.

Vua lại sai Nguyễn Đình Tú tập hợp người bản huyện và các dinh sở thuộc chia quân trấn giữ những nơi trọng yếu ở các xã Bộc Độ, Ninh Giang, Nghĩa Lễ. Sau bị Đặng Dung đánh bại, Đình Tú bị bọn con em bắt đưa đến dinh của Đặng Dung, rồi bị giải về hành điện ở Hồng Thị. Thống Nguyên Đế cho là Đình Tú có công lao cũ, chỉ sai thắt cổ cho chết thôi.

Quang Thiệu Đế sai bọn Nguyễn Kính, Lê Vĩnh, Nghiêm Bá Ký, Kiêu Bá Khiêm.

Nguyễn Xí chia đường tiến đánh các huyện Gia Lâm, Văn Giang, Đường Hào, Cẩm Giàng, Lương Tài, Gia Định, cầm cự nhau đến một tháng chưa phân được, thua.

Khi ấy, Quang Thiệu Đế ở hành điện Thụy Quang, sai Trung sứ đi gọi Trịnh Tụy ở Thanh Hoa, đi về đến ba, bốn bọn. Tụy thấy vua ở Thụy Quang, không nghe lời các tướng, tin dùng bọn tiểu nhân, **[58b]** dùng dằng mãi không đến.

Bấy giờ, các xứ Tây, Nam, Bắc, Quang Thiệu Đế đã lấy được cả. Mạc Đăng Dung chia các dinh thủy, bộ đánh vào các xứ ở bến Đông Hà, Quang Thiệu Đế sai bọn Lại Thúc Mậu, Nguyễn Dư Hoan, Nguyễn Định, Đàm Khắc Nhượng dàn trận chống giữ và cầm cự, bị Đặng Dung đánh bại, bọn Thúc Mậu, Dư Hoan phải lùi dần.

Bọn Hưng Hiền bốn người mang mộc, cầm giáo từ phường Phục Cổ đánh thẳng vào Điện Thụy Quang. Lúc ấy, Quang Thiệu Đế đang coi châu, Tổng tri Trịnh Ân tâu rằng: "Quân giặc đã đến nơi rồi". Vua bèn đi ra. Một lát, thấy bọn Hưng Hiền xông vào sân điện, lính hộ vệ chống lại. Vua bèn tránh ra đóng ở đình cũ xã Nhân Mục, dân chúng đua nhau dâng cháo gạo, các quan trong lúc vội vàng tan vỡ, bắt đầu tập hợp lại. Giờ Thân ngày hôm ấy, vua chạy đến chùa Trùng Quang, xã Thiên Mỗ¹, huyện Từ Liêm.

Tháng 9, ngày 20 **[59a]** Quang Thiệu Đế lại đem quân trở về Kinh sư, đóng ở phía tây kinh thành (tức là xã Yên Quyết Thượng², huyện Từ Liêm), làm hành điện để coi châu, dựng nhà Thái Miếu ở phía đông thành.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 3, gặp ngày kỵ của Tuyên Từ Hoàng thái hậu.

Quang Thiệu Đế tới Thái Miếu làm lễ, khi qua cầu Yên Quyết, người hầu che quạt, lờ chân ngã xuống sông.

Ngày mồng 4, gặp ngày Nghi Thiên thánh tiết³, các quan dâng biểu chúc mừng.

Được vài tuần, Trịnh Tụy đem quân ba phủ của Thanh Hoa và tướng sĩ các xứ gồm hơn 1 vạn người đến hộ giá rồi lại trở về dinh của mình. Thuộc tướng của Tụy là Nguyễn Bá Kỳ vào hầu. Phạm Điền

¹ Thiên Mỗ: nay là làng Đại Mỗ, huyện Từ Liêm, ngoại thành Hà Nội.

² Yên Quyết Thượng: tục gọi là làng Cót, gần Cầu Giấy, Hà Nội.

³ Nghi Thiên thánh tiết: ngày sinh của Quang Thiệu Đế.

sợ Kỳ tranh quyền, tâu vua chém Kỳ rồi đem đầu đưa đến cửa đình của Tuy. Tuy do vậy nổi giận, bắt đầu có chí khác.

Ngày mồng 10, trời mưa, nhiều sâu lúa.

Ngày 13, Quang Thiệu Đế đích thân làm lễ cầu trời. **[59b]** Bài văn tấu cáo viết: Nay nhân vận nước gặp bước gian truân, thiên tai tở điếm cảnh tình. Lúa mùa sắp chín gặp phải hoàng trùng, lúa chiêm bắt đầu lại bị hạn hán. Nhà nông đã bị thất vọng, muôn họ lại phải lo buồn. Thần đang lúc xiêu giạt, chỉ biết hết sức chăm lo, nghĩ rằng điếm lành chưa ứng là do tệ chính chưa trừ. Có phải do người trung, kẻ nịnh lẫn lộn mà chưa biết cách dùng ai, bỏ ai; có phải do hình phạt không trúng mà vẫn còn nhiều lỗi dùng nhầm, dùng vượt; hoặc là mạng người phải thí nhiều ở đầu đạn mũi tên, hoặc là của dân bị khánh kiệt do sưu cao thuế nặng? Hay là người nắm quyền trị nước làm trái lẽ điều hoà? Hay là kẻ cầm quân đánh dẹp quá tham lam tàn bạo? Cho nên khí âm dương rối loạn, tai biến xảy ra luôn. Nghĩ lo rất đau đầu lòng, kinh sợ khôn tỏ lời cầu khẩn. Cúi xin rủ theo nguyện vọng của dân, chuyển lại máy then tạo hoá. Để cho mưa ngọt ban khắp nơi, **[60a]** ác trùng bị diệt hết, ruộng đồng làm cỏ phát cây, kịp thời gieo mạ, lúa má nặng bông chắc hạt, toại nguyện bội thu, trộm cướp im hơi lặng tiếng, nước nhà chóng được bình yên. Thần xiết bao khẩn khoản cầu xin, bái chúc.

Ngày 17, ở phương đông có khí vàng đỏ, lại có sắc vàng tan ra phủ khắp trời.

Ngày 18, giờ Thân, bọn Trịnh Tuy và Trịnh Duy Thuần nói phao là đi xem mặt bằng để dựng doanh trại trấn thủ ở xã Dịch Vọng. Đến tối, đóng dinh ở đó, tảng sáng hôm sau, Tuy cùng với bọn Duy Thuần phục quân ở Dịch Vọng, bắn ba tiếng súng, đem quân reo hò ầm ĩ. Quang Tuy uy hiếp, bắt vua về Thanh Hoa. Quốc tư giám tư nghiệp Lê Hữu Trung chết trong trận đó. Từ đấy, cả nước đều thất vọng.

Tháng 11, **[60b]** ngày 12, Định Sơn hầu Giang Văn Dụ khởi binh ở các huyện Thanh Oai, Sơn Minh¹, Hoài An², Chương Đức. Nhân dân các huyện Thanh Đàm³, Thượng Phúc, Phú Nguyên⁴ đều hưởng ứng. Liên Hồ bá Lê Văn Phúc cáo cấp với Mạc Đăng Dung. Đăng Dung còn đang đánh dẹp vùng Kinh Bắc, sai tỳ tướng đi đánh: Kiều Văn Côn từ Phú Nguyên tiến vào Thanh Oai, Mai Xuyên hầu Lê Bá Kỳ từ Thanh Đàm tiến vào Chương Đức, Đông Sơn hầu Mạc Quyết từ Thanh Oai tiến vào Chương Mỹ, bốn mặt đánh kẹp vào, đánh phá tan quân Dụ, đuổi dài suốt đêm đến tận chân núi mới về.

Tháng 12, ngày 18, Thống Nguyên Đế từ hành điện Hồng Thị trở về Kinh sư. Ngày 22, tới hành tại Bồ Đề, cho sai quan đến châu.

Cung Hoàng Đế

Tên Huý là Xuân, lại huý là Lự⁵ cháu bốn đời của Thánh Tông, cháu của Kiến Vương Tân, con thứ của Cẩm Giang Vương Sùng, ở ngôi 5 năm, thọ 25 tuổi, bị [61a] Mạc Đăng Dung giết, chôn ở lăng Hoa Dương. Lúc ấy, vận nước đã hết, lòng người đã lìa, tài năng lại vốn hạng thường, hạng kém, thì dẹp yên thế nào được!

Vua là em cùng mẹ với Chiêu Tông, sinh ngày 26 tháng 7 năm Đoan Khánh thứ 3 [1507]. Năm Quang Thiệu thứ 7 [1522], Chiêu Tông chạy ra ngoài, Mạc Đăng Dung lập lên làm vua. Lấy ngày sinh làm Khâm Thiên thánh tiết. Đến khi Đăng Dung cướp ngôi, bị phế làm Cung Vương, bị hại cùng với Hoàng thái hậu. Sau được truy tôn thụy hiệu là Cung Hoàng Đế.

¹ Sơn Minh: tên huyện, gồm huyện Ứng Hoà và một phần huyện Mỹ Đức thuộc tỉnh Hưng Yên cũ, nay thuộc tỉnh Hải Hưng.

² Hoài An: nay là huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây.

³ Thanh Đàm: nay là huyện Thanh Trì, ngoại thành Hà Nội. Thượng Phúc: nay là huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây.

⁴ Phú Nguyên: nay là huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây.

⁵ Bản dịch cũ chép là Khánh.

Quý Mùi, [Thống Nguyên] năm thứ 2 [1523], (Minh Gia Tĩnh năm thứ 2). Mùa xuân, tháng 2, ngày 29, vua ở hành dinh Bồ Đề cho các quan vào châu.

Vì năm trước là năm Nhâm Ngọ, theo lệ có khoa thi Hương, nhưng trong nước loạn lạc chưa mở khoa thi, nay xuống chiếu cho học trò bốn xứ Sơn Nam, Sơn Tây, Hải Dương, Kinh Bắc cùng tới bãi Xuân Đổ, huyện Gia Lâm để vào thi (có thuyết nói là ở bãi giữa sông Nhị). Lấy bọn Đình Trinh, Hoàng Tông [61b] làm đề điệu và giám thí. Phép thi chia làm 4 khu, 4 xứ cùng ra một đầu đề. Lấy Vương Mậu Uyên đỗ đầu (tức là Vương Hy Tăng).

Thi Hội các cử nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Đào Nghiễm 36 người. Khi thi Đình, vua thân hành ra đầu đề, hỏi về đạo làm vua, làm thầy. Cho Hoàng Văn Tán, Nguyễn Thuý, Nguyễn Đạo Quán 3 người đỗ đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ; bọn Đoàn Đình Chương 8 người đỗ đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân; bọn Nguyễn Súc 23 người đỗ đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân. Cống sĩ Phạm Ngọc, Vương Hy Tăng cũng ở trong số ấy.

Mạc Đăng Dung sai bè đảng là bọn Sơn Đông hầu Mạc Quyết, Quỳnh Khê hầu Vũ Hộ, Dương Xuyên hầu Vũ Như Quế đi đánh Trịnh Tuy ở Thanh Hoa, phá tan quân Tuy. Tuy liền dời Quang Thiệu Đế lên đầu nguồn¹.

Phong Nguyễn Thì Ung làm Lương [62a] Văn hầu. Thì Ung có hai con gái, một người tiến cho Thống Nguyên Đế, một người gả cho Mạc Đăng Dung. Sau được phong làm Thống quận công (Thì Ung người xã Đa Ngư, huyện Văn Giang).

Tháng 3, ngày 16, Lễ bộ thượng thư Đình Trinh tâu xin ba dụ tế và gia phong các đền thờ thần ở các nơi đã được ghi ở Tự điển gồm 113 đền.

Mùa hạ, tháng 6, phong Hùng Sơn hầu Kiều Văn Côn làm Quảng quận công.

Mùa thu, tháng 7, ngày 26, lấy ngày sinh làm Khâm Thiên thánh tiết.

Tháng 8, có sâu lúa.

Mạc Đăng Dung phế Quang Thiệu Đế làm Đà Dương Vương.

Lấy Đông các đại học sĩ Nguyễn Quý Nhả làm Lại bộ tả thị lang.

Giáp Thân, [Thống Nguyên] năm thứ 3 [1524], (Minh Gia Tĩnh năm thứ 3). Mùa xuân, vua ở hành dinh Bồ Đề, tiến phong Mạc Đăng Dung [62b] làm Bình chương quân quốc trọng sự thái phó Nhân quốc công.

Mạc Đăng Dung sai bè đảng là Mạc Quyết đem quân đi đánh Trịnh Tuy ở đầu nguồn Thanh Hoa.

Lấy Nguyễn Quý Nhả làm Ngự sử đài phó đô ngự sử.

Mùa thu, tháng 8, làm trường khảo thí duyệt tuyển ở nhà trực của vệ Thần vũ và vệ Điện tiền.

Làm sổ hộ tịch và sổ ruộng đất.

Mùa đông, tháng 11, ngày 24, tôn phong thêm duệ hiệu cho các tiên đế, tiên hậu, mỗi vị một chữ.

Truy tặng cố Thiết Sơn bá Trần Chân làm quận công, phong con Chân là Trần Thực làm Hoảng Hưu bá. Trước kia, Chân bị bọn gian thần gièm pha, cùng với con em 6 người đều bị hại. Đến đây, vua biết ông là người trung, nên truy tặng.

[63a] Ất Dậu, [Thống Nguyên] năm thứ 4 [1525], (Minh Gia Tĩnh năm thứ 4).

Năm này, động đất hai lần.

Mùa hạ, tháng 6, đại hạn. Ngày 15, có nguyệt thực.

¹ CMCB25 chép là châu Lang Chánh.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 9, Mạc Đăng Dung đi kinh lý các xứ, tự làm đô tướng, thống lĩnh các doanh quân thủy bộ cả nước đi đánh Trịnh Tuy ở đầu nguồn Thanh Hoa.

Ngày 28, giờ Mùi, đón được Quang Thiệu Đế ở động An Nhân, xã Cao Sơn, sách Thuý Cử, châu Lang Chánh, phủ Thanh Đô.

Tháng 11, ngày mồng 1, Quang Thiệu Đế về đến phường Đông Hà.

Ngày 12, Quang Thiệu Đế ở sở Nhị đẳng Ngự Châu. Khi ấy còn sớm chưa đến buổi chiều, quân lính họp cả ở xứ Bà Nhiễm ngoài cửa hành tãi.

Ngày 19, đại xá. Tờ chiếu viết: "Đế vương trừ bạo yên dân, đại nghĩa Xuân Thu sáng tỏ, vua chúa ban ơn phát lộc, lòng nhân mưa móc rộng ban, **[63b]** đạo trị đăng bày, đức hoá thấm khắp.

Nước nhà ta, nhân thời mở vận, ứng mệnh trời, thuận lòng người. Thái Tổ Cao Hoàng Đế sáng nghiệp mở nền, cứu sinh linh ra khỏi nước sôi lửa bỏng; Thái Tông Văn Hoàng Đế, dựng cương bầy kỳ, đặt thể nước vững như hào nóng thành đồng, gốc thẳng, nguồn xa, nhân sâu, ân hậu; Thánh Tông Thuần Hoàng Đế, trong yên ngoài ấm, chinh phạt bằng vũ lực, giữ nước bằng văn chương; Hiến Tông Duệ Hoàng Đế lên ngôi giữ lễ, mưu hay rõ rệt, công lớn kế thừa. Thánh thần truyền nối, khuôn mẫu theo nhau. Phúc chung tưởng sánh mãi với nhà Chu, vận bỉ bỗng gặp ngay như đời Hán. Khoảng năm Hồng Thuận, Quang Thiệu, vận nước gian truân. Bọn Trần Cao, Trịnh Tuy, đã gây mầm hoạ lớn. Chúng như lang sói nhâu nhâu quấy hại, dân tựa bầy nhạn riu rít kêu thương.

Ta là cháu của Đức Tông, là con của Minh Tông¹, chỉ vì nghĩa lớn, gượng theo **[64a]** lòng vui dựng của trăm quan, thương dân như con, rất xót nỗi khổ đau của muôn họ. Muốn nên công xếp giáo mác, phải xét câu giúp đỡ bánh xe². Đặc sai Đô tướng thái phó Nhân quốc công Mạc Đăng Dung thống lĩnh các dinh quân thủy bộ cả nước kể tội chúng mà đi trừng phạt. Quân tiết chế của ta, như chim ưng lượn, như hổ vồ mồi; quân trốn chạy chúng nó, tựa hoẵng tan bầy, tựa kiến vỡ tổ. Cao, Tuy cụp mỏ mà húng bại vong; Kính, Áng ôm đầu mà bị chém giết. Bọn Khắc Thân, Dư Hoan, phúc chốc bị bằm vằm ở Thiên Quan; lũ Công Khản, Đình Tán, giầy lát phải cùng đường ở Lang Chánh. Vào cuối tháng thuần âm³ này, lại đón được Đà Dương Vương trở về. Đông tây nam bắc đại đồng, nơi nào cũng phục; biển rộng suối sâu nhuần thấm, trị nước phải khoan. Các việc nên làm, liệt kê ở dưới.

Ôi! Vua thể theo nguyên khí mà nuôi **[64b]** dưỡng dân, giống như trời đất sinh thành; dân mãi cảm nhân đức cho hợp đạo trung, trở lại Đường Ngu trị trị. Bá cáo khắp nước, cho mọi người hay.

Tháng 12, đêm ngày 15 có sét đánh. Ngày 17 có nguyệt thực.

Lấy Dương Kim Ao là Đề lĩnh tứ thành quân vụ sự, phong Đoan Lễ hầu.

Mạc Đăng Dung giết bọn Phúc Lương hầu Hà Phi Chuẩn.

Bấy giờ bọn Phi Chuẩn nghe tin Mạc Đăng Dung đã bức hiếp Quang Thiệu Đế, bèn giải tán trốn về Bắc, bị đồng bọn là Tử Nhạc bá bắt giải về Kinh sư và bị thắt cổ chết. Phi Chuẩn đã chết, Nghiêm Bá Kỳ và Nguyễn Xí bỏ trốn, bị chết ở châu Văn Uyên⁴, Lạng Sơn. Đàm Thận Huy vì ngày trước đi sứ đã quan đường từng chạy báo cho Đà Dương Vương lánh đi, cũng đi trốn rồi chết.

Nguyễn Văn Vận, Nguyễn Thái Bạt đều chết theo nghĩa. Nguyễn Hữu Nghiêm **[65a]** trốn lên huyện Tam Nông⁵, sau bị đóng cũi giải về kinh sư, dùng xe xé xác để thị uy và giết cả con. Dương Khải

¹ Đức Tông: là tên hiệu truy phong cho Kiến Vương Lê Tân. Minh Tông: là tên hiệu truy phong cho Cẩm Giang Vương Lê Sùng.

² Sử ký: "Thôi cốc Cao Đế tựu thiên hạ", nghĩa là đẩy bánh xe cho Cao Đế được thiên hạ, ý nói là giúp sức cho Cao Đế được ngôi vua.

³ Thuần âm: chỉ tháng 10, thuộc quẻ Khôn, quẻ này toàn hào âm.

⁴ Châu Văn Uyên: nay là huyện Văn Uyên, tỉnh Lạng Sơn.

⁵ Huyện Tam Nông: nay thuộc huyện Tam Thanh, tỉnh Vĩnh Phú.

sau cũng bị đóng cũi giải về Kinh sư, được tha, truất làm Thừa chính sứ Quảng Nam rồi chết ở nơi trị nhậm. Khả giới hài hước, ai cũng khinh bỉ. Duy có Phạm Khiêm Bính ra yết kiến trước, bị truất làm Hộ bộ hữu thị lang. Nguyễn Mậu từng theo Quang Thiệu Đế về Thanh Hoa, đến khi Quang Thiệu Đế bị Đăng Dung bức hiếp đưa về, Mậu tự mình về Kinh sư đợi tội. Vua định giết Phạm Gia Mô vì tiếc tài của Mậu có thể dùng được, cố can nên được tha, rồi biếm làm Thừa chính sứ Tuyên Quang, ít lâu sau lại được cử làm Ngự sử đài đô ngự sử.

Bính Tuất, [Thông Nguyên] năm thứ 5 [1526] (Minh Gia Tĩnh năm thứ 5). Mùa xuân, tháng 2, ngày 12, vua ngự về Tây Kinh, Quang Thiệu Đế cùng đi. Sai Đoan Lễ hầu Dương Kim Ao lưu giữ Đông Kinh.

[65b] Tháng 3, ngày 15, nguyệt thực.

Định lệ theo hầu và ở lại giữ Kinh sư gồm 24 điều.

Mùa hạ, tháng 4, thi Hội các sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Phạm Đình Quang 20 người. Thi Đình, bài văn sách hỏi về các bậc thánh triết trị thiên hạ. Cho bọn Trần Tất Văn, Nguyễn Văn Du, Lưu Trung Doãn 3 người đỗ đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ; bọn Lê Quang Bí 4 người đỗ đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân; bọn Phạm Đình Quang 13 người đỗ đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân. (Trần Tất Văn người xã Nguyệt Áng, huyện Yên Lão¹, làm quan nhà Mạc đến thượng thư Hàn Xuyên bá, là cha của Tảo).

Mùa thu, tháng 7, ngày 15, định lệnh công tuyển bổ. Ngự sử đài đô ngự sử Nguyễn Mậu tâu rằng: Coi quân thì có các chức vệ, sở, ty; trị dân thì có các quan phủ, huyện, châu. Cách tuyển bổ, không thể không công bằng. Cúi xin từ nay trở đi, **[66a]** các chức nói trên có thiếu, thì viên trưởng quan đó làm bản tâu lên giao cho Lại bộ chiếu theo chỗ khuyết mà thuyên bổ theo lệ đã định. Nếu viên nào vẫn còn đệ bản xin ứng cử hay xin thăng thì Lại khoa bác bỏ đi, để chứng tỏ tuyển bổ công bằng.

Tháng 8, ra lệnh cho các phủ Thượng Hồng, Hạ Hồng, Kinh Môn, Nam Sách, Thái Bình² đắp đê Chân Kim ở Hải Dương.

Mạc Đăng Dung giết Tiến quận công Nguyễn Lĩnh. Nguyễn Lĩnh lấy em gái Mạc Đăng Dung tên là Huệ, tiếm phong là Khánh Diễm công chúa. Lĩnh lại lấy mười người vợ lẽ nữa. Huệ bèn tố cáo Lĩnh viết thư lập đảng, nên bị giết. Rồi Đăng Dung gả Huệ cho Lương Khê hầu Bùi Đổ, sau Đổ được phong làm Lâm quốc công. Bấy giờ, Thị thư Nguyễn Thuyên vốn lấy con gái Lĩnh. Đến khi Lĩnh bị giết, Thuyên cũng bỏ vợ.

Ngày mồng 6, lấy Ngự sử đài phó đô ngự sử Nguyễn Quý Nhã làm Lại bộ thượng thư bồi thị kinh diên.

[66b] Tháng 9, ngày 21, bọn Ngự sử đài đô ngự sử Nguyễn Mậu tâu rằng: Các chức tán lý, ký lục, tướng thần lại, người nào có quân công đã làm bản tâu mà đáng được dẫn tuyển thì định thành từng hạng, theo thứ tự mà thuyên bổ các chức thủ lĩnh chặn dân, nếu người nào không đủ tư cách thì bổ các chức trung úy, bách hộ để khỏi tệt những lạm.

Mùa đông, tháng 12, ngày 18, thái phó Nhân quốc công Mạc Đăng Dung sai Bái Khê bá Phạm Kim Bảng bí mật giết Quang Thiệu Đế ở chỗ bị giáng³, rồi đem quan tài về chôn ở lăng Vĩnh Hưng ở Thanh Đàm.

Đinh Hợi, [Thông Nguyên] năm thứ 6 [1526], (Từ tháng 6 trở về sau, Mạc tiếm hiệu là Minh Đức năm thứ 1; Minh Gia Tĩnh năm thứ 6). Mùa hạ, tháng 4, vua sai bọn Tùng Dương hầu Vũ Hữu, Lan Xuyên bá Phan Đình Tá, Trung sứ Đổ Hiếu Đế cầm cờ tiết, mang **[67a]** kim sách, mũ áo, ô lọng, đai

¹ Huyện Yên Lão: sau thuộc tỉnh Kiến An, nay thuộc thành phố Hải Phòng.

² Phủ Thái Bình: bấy giờ tương đương với phần đông bắc tỉnh Thái Bình ngày nay, gồm huyện Quỳnh Phụ, huyện Thụy Anh cũ (nay thuộc huyện Thái Thụy) và huyện Đông Quan cũ (nay thuộc huyện Đông Hưng).

³ CMCB 26 chép là ở phường Đông Hà.

ngọc, kiêu tía, quạt hoa, tán tía đến làng Cổ Trai, huyện Nghi Dương, tiến phong Mạc Đăng Dung làm An Hưng Vương, gia thêm Cửu Tích¹, Đăng Dung đón tiếp ở bến đò An Tháp, huyện Tân Minh².

Tháng 5, ngày mồng 1, Tư Thiên³ tâu có nhật thực nhưng không đúng.

Ngày mồng 5, ban quạt, vua làm bài thơ Chu công giúp Thành Vương như sau:

Hựu mệnh Chu gia thực tự thiên,
 Cần lao tá trị nhiệm nhân hiền.
 Trầm tà khảng vị sàm nhân thiết,
 Trung hiếu chung tồn thực đức kiên.
 Lễ bị nhạc hoà bình định nhật,
 Chính thanh hình thổ hạo hy niên.
 Hữu phong lệnh vận quang thiên cổ,
 Cảnh hạnh cao sơn thượng miễn chiên.
 (Giúp vận nhà Chu thực tự trời,
 Chăm lo công việc dụng hiền tài.
 Gièm pha mặc kẻ bày nhiều cách,
 Trung hiếu bền lòng chẳng chút sai.
 Lễ đủ, nhạc hoà, đời thịnh trị,
 Chính hay, hình ít, buổi vui tươi.
 Tiếng hay đức tốt nghìn thu rạng,
 Núi cao, đường rộng⁴ hãy noi người.)⁵

Mạc Đăng Dung từ Cổ Trai về Kinh sư, vào chào vua, từ cửa Đông Hoa ra cửa Đại Hưng. Hôm ấy có mưa nhỏ.

[67b] Ngày 11, Mạc Đăng Dung lại về Cổ Trai.

Tháng 6, Mạc Đăng Dung từ Cổ Trai vào Kinh, bắt vua nhường ngôi. Bấy giờ, thần dân trong Kinh đều theo Mạc Đăng Dung và đều đón Đăng Dung vào Kinh.

Ngày 15, các quan đã đứng vào ban châu vẫn chưa có chiếu nhường ngôi. Các quan bảo Lại bộ thượng thư Trương Phu Duyệt khởi thảo. Phu Duyệt trừng mắt mắng rằng: "Thế là nghĩa gì?". Lại bảo Đông các đại học sĩ Đạo Nguyên bá Nguyễn Văn Thái. Thái cầm bút theo tờ chiếu như sau: "Nghĩ Thái Tổ ta, thừa thời cách mệnh, có được thiên hạ, các vua truyền nhau, nối giữ cơ đồ, là do mệnh trời lòng người cùng hợp, cùng ứng nên mới được thế. Cuối đời Hồng Thuận, gặp nhiều tai hoạ, Trần Cảo đầu têu gây mầm loạn ly, Trịnh Tuy giả trá lập kế phản nghịch. Lòng người đã lìa, mệnh trời không giúp. Khi ấy thiên hạ đã không phải là **[68a]** của nhà ta. Ta không có đức, lạm giữ ngôi trời, việc gánh vác không kham nổi. Mệnh trời lòng người đều theo về người có đức.

Xét Thái sư An Hưng Vương Mạc Đăng Dung nhà người, bẩm tính thông minh, sáng suốt, có tài lược văn võ. Bên ngoài đánh dẹp bốn phương, các nơi đều phục tùng; bên trong coi sóc trăm quan, mọi việc đều tốt đẹp. Công to đức lớn, trời cho người theo. Nay ta cân nhắc lẽ phải, nên nhường ngôi cho. Hãy gắng sửa đức lớn, giữ mãi mệnh trời để ức triệu dân lành được yên vui. Mong kính theo đó".

Hôm ấy, Đăng Dung xưng hoàng đế. Đại xá. Đổi niên hiệu là Minh Đức.

¹ Cửu tích: chỉ chín thứ vua ban: 1- Xe ngựa, 2- Y phục, 3- Đồ nhạc, 4- Cửa sơn son, 5- Nạp bệ, 6- Hồ bồn, 7- Cung tên, 8- Phủ việt, 9- Rượu cự xương (rượu quý).

² Tân Minh: tên huyện, nay là huyện Tiên Lãng, Hải Phòng.

³ Tư Thiên: Quan trông coi việc thiên văn, lịch số.

⁴ Nguyên văn: "Cảnh hạnh cao sơn", rút từ hai câu thơ trong Kinh Thi: "Cao sơn ngưỡng chi, cảnh hạnh hành chi", nghĩa là đức của người hiền như đường rộng phải theo, như núi cao phải noi.

⁵ Theo bản dịch cũ, có sửa một đôi chữ.

Giáng phong vua làm Cung Vương rồi giam cùng với Hoàng thái hậu ở cung Tây Nội. Vài tháng sau, bắt phải tự tử. Thái hậu khẩn trời rằng: "Đặng Dung là kẻ bề tôi, manh tâm cướp ngôi, lại giết mẹ con ta, ngày sau con cháu nó cũng lại bị như thế". Rồi cùng với Cung Đế đều bị chết. Đặng [68b] Dung sai đem xác hai người để phơi ngoài quán Bắc Sứ, rồi đưa về chôn ở lăng Hoa Dương, huyện Ngự Thiên theo nghi lễ của thiên tử và hoàng hậu (Nay ở xã Mỹ Xá, huyện Ngự Thiên có điện Thừa Hữu tức là chỗ đó).

(Bản của **Lệnh Vọng** đại ý nói): Tai hoạ người Minh gây ra, từ cổ xưa chưa bao giờ có. Lê Thái Tổ đem quân một lữ diệt được giặc mạnh trăm vạn quân, trong hơn 10 năm mà thiên hạ đại định, việc ấy cũng đã khó rồi. Lại còn đích thân đem sáu quân, đánh dẹp bốn cõi, bình được Mường Lễ, Cầu Hiểm, dẹp được Thái Nguyên, Tuyên Quang; Chiêm Thành phải phục tùng, Ai Lao phải khiếp sợ. Công Đức lớn lao, không ai hơn được. Nhưng làm nhiều chuyện chém giết, có nhiều điều bất nhân. Thái Tông trọng đạo sùng nho, mở khoa thi chọn người tài, dùng người hiền nghe lời can, kính trời, chăm dân, cũng là bậc vua siêng năng. Nhưng say đắm tửu sắc, khi chết không được vẹn toàn. Nhân Tông [69a] trong tuổi ấu thơ, giữ vận phong hanh, mẫu hậu nắm quyền, trong cõi yên tĩnh. Nhưng không may gặp biến, rất đáng xót thương. Thánh Tông đương lúc trong nhà có hoạn nạn, mọi người cùng suy tôn lên giữ ngôi cao, sửa làm trăm việc. Lập phủ vệ, định quân chế, chấn hưng lễ nhạc, chọn dùng người liêm khiết tài năng, đánh dẹp Bắc phương, mở mang bờ cõi. Trà Toàn chịu bắt, Lão Qua tan vỡ, nước Lưu Cầu xe thầy, giặc Chăm Công chạy chết, bốn rợ thần phục, tám cõi hưởng theo, trong khoảng 38 năm, thiên hạ yên trị. Sao mà phồn thịnh vậy! Hiến Tông để lòng mưu trí mà ở ngôi không lâu, Túc Tông tôn sư trọng đạo mà ít tuổi, chết yếu. Nổi theo thì Mẫn Lệ bạo ngược vô đạo, Linh Ân cướp nước giết vua, Đà Dương Vương thì nội loạn bị cưỡng bức, Cung Hoàng Đế thì ngôi trời [69b] đã chuyển dời, còn làm gì được nữa!

Phụ: Mạc Đăng Dung

(Tiếm ngôi 3 năm, sau tiếm truy tôn là Thái Tổ)

Đặng Dung người làng Cổ Trai, huyện Nghi Dương¹, hồi nhỏ làm nghề đánh cá, lớn lên có sức khoẻ, thi đỗ lục sĩ xuất thân. Đời Hồng Thuận, được thăng làm Đô chỉ huy sứ Vũ Xuyên bá, làm quan trải hai triều. Đời Thống Nguyên, làm đến Thái sư Nhân quốc công, sau được phong làm An Hưng Vương. Ngâm kết bè đảng, trong ngoài hiệp mưu, lòng người quy phục, rồi làm việc cướp ngôi, giết vua, làm giả tờ chiếu nhường ngôi mà lên ngôi thực.

Tháng này, Đặng Dung vào thành Thăng Long, ở tại chính điện.

Đặng Bính bàn rằng: Bản kỷ nói họ Mạc thay nhà Lê có lẽ là để sáng rõ cái mầm soán nghịch. [70a] Trong lúc ấy, các đại thần cả triều đều trơ mắt ngậm miệng, người nọ liếc trộm người kia. Ví thử trong triều nhà Lê, giết kẻ phản nghịch, ngăn việc hung ác để trị tội kẻ bạo thần thì việc khôi phục xã tắc vẫn có thể làm được, sao lại cam tâm giữ chức, nương tựa sủng lộc, để tạm hưởng phú quý, mong được khỏi chết? Lại còn trở mưu khen ngầm xui kín, giúp cho nó được thể, để cầu hiển vinh, khiến cho họ Mạc ngày càng kiêu lộng, được tự chuyên quyền, trên đã không có phận vua tôi, dưới lại manh tâm làm việc soán nghịch. Tham tiếc tước lộc, tổn hại trung nghĩa, hành động như chó lợn, tội ác đã sờ sờ, so với các bậc hiền thần ngày xưa thì kém xa lắm. Lúc bấy giờ, kẻ quyền gian thế lớn, bọn thần hạ khác [70b] lòng, thiên tử bị cô lập ở trên, cả triều không một ai có thể uy thác được, muốn không sụp đổ, có thể được không? Rốt cuộc xảy ra mỗi hoạ cho Quang Thiệu, Thống Nguyên, bức hiếp lòng người, dối vua đến gò

¹ Nghi Dương: sau là huyện Kiến Thụy, tỉnh Kiến An, nay thuộc thành phố Hải Phòng.

hoang, cướp lấy thiên hạ của triều Lê, tiếm xưng vị hiệu, vào ở nhà vàng, đủ vành giáo quyết. Lấy một xó đất Hải Dương gọi là Dương Kinh, tự tiện phế bỏ lăng tẩm của Lê triều, chém giết con cháu các công thần đời trước. Xét những việc làm của nó, không khác gì Tào Tháo. Đáng đau xót biết chừng nào!

Đặng Dung phong cho người tông thất mình là Mạc... (không rõ tên) làm Tĩnh quốc công, trung quan Nguyễn Thế Ân làm Ly quốc công (người xã Mộ Trạch, huyện Đường An¹) để giúp dập ở bên cạnh mình. Thần dân đều thất vọng, cả nước hoang mang. Đặng Dung sợ lòng người nhớ vua cũ, để lâu lại sinh biến, nên phải tuân giữ **[71a]** pháp độ của triều Lê, không dám thay đổi, phủ dụ thần dân, trấn áp lòng người, che bịt tai mắt họ. Lại lập mưu vờ tìm con cháu các nhà thế gia công thần. Bấy giờ, những người ấy phần nhiều ẩn náu chạy trốn vào núi rừng, người thì ẩn giấu họ tên không chịu ra, kẻ thì tự họp nhau thành đảng cướp, có người đi làm quan với nước ngoài để tạm sống, không còn biết là theo ai nữa.

Mậu Tý, [1528], (Mạc tiếm hiệu Minh Đức năm thứ 2; Minh Gia Tĩnh năm thứ 7). Mùa xuân, tháng giêng, bấy giờ Đặng Dung muốn đổi làm chính lệnh mới, bèn sai đúc tiền Thông Bảo theo kiểu cách đồng tiền cũ, nhưng phần nhiều không thành. Sau lại đúc các loại tiền gián pha kẽm và sắt ban hành các xứ trong nước để thông dụng.

Đặng Bính bàn rằng: Năm trước họ Mạc tuy đã được nhường ngôi nhưng vẫn ghi năm Thống Nguyên thứ 6 của triều Lê **[71b]** làm chính thống. Từ đây về sau, triều Lê không còn niên hiệu để chép nữa, mới lấy niên hiệu Minh Đức của họ Mạc chú riêng thành hai hàng, không được chép thành kỷ chính thống là để tỏ rõ cướp ngôi là nguy. Đến năm Quý Tỵ, Trang Tông lại khởi binh ở Ai Lao, trong nước tuy chưa khôi phục được hết, nhưng cũng chép thành kỷ chính thống để tỏ rõ phận vua tôi phải như vậy.

Tháng 2, Đặng Dung lấy Nguyễn Quốc Hiến làm Phò mã đô úy thái bảo lâm quốc công, ban cho họ Mạc; Mạc Quốc Trinh làm Thái sư Lâm quốc công, Mạc Đình Khoa làm Tả đô đốc Khiêm quốc công. Bọn Thiệu bảo Thông quốc công Nguyễn Thì Ung, Lai quốc công Trần Phi, Thuần Khê hầu Khuất Quỳnh Cừ, Khánh Khê hầu Nguyễn Bình Đức, Hoàng Lễ hầu Phạm Gia Mô, Lan **[72a]** Xuyên bá Phan Đình Tá, Đạo Xuyên hầu Nguyễn Văn Thái, Văn Đạt bá Nguyễn Mậu, Sùng Lễ bá Hà Cảnh Đạo, Nghi Xuyên bá Mạc Ích Trưng, Hưng Ân bá Nguyễn Tuệ.

Lộc Hiến hầu Nguyễn Địch, Văn Trường bá Phạm Chính Nghi, Văn Đầu hầu Nguyễn Chuyên Mỹ, Hà Phần bá Nguyễn Độ, Tô Xuyên hầu Lê Quang Bí, Văn Ninh hầu Nguyễn Điển Kính và Trung quan chưởng giám Nguyễn Hậu Liêm gồm 56 người đều được thăng trật, ban tước có thứ bậc khác nhau.

Đặng Dung sai người sang Yên Kinh báo cho nhà Minh rằng: Con cháu họ Lê không còn ai thừa tự nữa, dặn lại cho đại thần là họ Mạc tạm coi việc nước, cai trị dân chúng. Vua Minh không tin, bí mật sai người sang dò thăm tin tức trong nước, xét hỏi nguyên do, ngầm tìm con cháu họ Lê để lập lên. Họ Mạc thường trả lời bằng những lời lẽ văn hoa, lại **[72b]** đem nhiều vàng bạc đút lót. Đến khi sứ giả về, mật tâu là con cháu họ Lê đã hết, không ai nối ngôi được, đã uỷ thác cho họ Mạc. Người trong nước đều tôn phục và theo về họ Mạc cả, xin tha tội cho họ. Vua Minh mắng không nghe, Đặng Dung sợ nhà Minh hỏi tội, bèn lập mưu cắt đất dâng nhân dân hay châu Quy, Thuận và hai tượng người bằng vàng và bạc cùng châu báu, của lạ, vật lạ. Vua Minh thu nhận. Từ đấy Nam Bắc lại thông sứ đi lại².

Mùa đông, tháng 10, Đặng Dung cho là sau khi bình yên, chế độ dần dần lỏng lẻo, ý muốn đổi thay chấn chỉnh lại, liền sai bề tôi là bọn Quốc Hiến bàn định binh chế, điền chế, lộc chế và đặt bốn vệ Hưng quốc, Chiêu vũ, Cẩm y, Kim ngô, năm phủ, các vệ sở trong ngoài, các ty sở thuộc, hiệu ty, tên quan và số lại viên, số người, số lính của các nha môn, **[73a]** phỏng theo quan chế triều trước, y lệ mà biên chế bổ sung. Lấy quân trấn giữ xứ Hải Dương cho lệ thuộc vào vệ Hưng quốc, quân trấn giữ Sơn Nam lệ thuộc vào vệ Chiêu vũ, quân trấn giữ xứ Sơn Tây lệ thuộc vào vệ Cẩm y, quân trấn giữ xứ Kinh

¹ Đường An: sau là huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

² Về việc nộp đất, không thấy Minh sử ghi lại. Hai châu Quy Thuận đã bị nhà Tống chiếm từ đời Lý, đó là hai châu Quy Hoá và Thuận An. Hai châu này sau trở thành châu Quy Thuận của tỉnh Quảng Tây.

Bắc lệ thuộc vào vệ Kim ngô. Phân bố các ty, mỗi ty đặt 1 viên chỉ huy sứ, 1 viên chỉ huy đồng tri, 1 viên chỉ huy thiêm sự, 10 viên trung hiệu, 1100 trung sĩ, chia thành 22 phiên để túc trực. Nếu có công lao thì bổ lên các chức thiên hộ, thống chế, quản lĩnh, trung úy. Mỗi vệ đặt 1 viên thư ký, dùng hạng ký lục xuất thân khi trước, như là bổ các chức thủ lĩnh mục dân. Còn các trung sĩ thì theo lệ chia phiên, mỗi phiên chia thành 5 giáp, mỗi giáp đặt một viên giáp thủ, quan bản ty chọn lấy hạng trung hiệu người nào đích **[73b]** đáng thì làm bản đưa lên để thăng bổ.

Kỷ Sửu, [1529], (Mạc Minh Đức năm thứ 3; Minh Gia Tĩnh năm thứ 8). Khi ấy, bề tôi cũ của triều Lê là hai anh em Trịnh Ngung, Trịnh Ngang chạy sang tở cáo với nhà Minh. Họ Mạc đem nhiều lễ đút lót cho nhà Minh¹ để phá. Việc không thành, hai anh em đều chết ở bên Minh.

Bấy giờ, bọn Thanh Hoa hữu vệ điện tiền tướng quân An Thanh hầu Nguyễn Kim (người Bái Trang, huyện Tống Sơn², có thuyết nói là con của Hoảng Dụ) dẫn con em chạy sang Ai Lao. Chúa nước ấy là Sạ Đẩu cho rằng ta là nước có quan hệ môi rặng với họ, mới đem nhân dân và đất đai Sầm Châu cấp cho Kim. Từ đó, Nguyễn Kim nuôi dưỡng sĩ tốt, chiêu nạp những kẻ chạy trốn, làm phản, ngầm tìm con cháu họ Lê lập nên để mưu khôi phục.

Họ Mạc mở khoa thi Hội. Cho bọn Đỗ Tống (người xã Lại Ốc, huyện Văn Giang), Nguyễn Hăng, Nguyễn Văn Huy 3 người đỗ tiến sĩ cập đệ; bọn Nguyễn Văn Quang 8 người đỗ tiến sĩ xuất thân; **[74a]** bọn Nguyễn Hữu Hoán 16 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Mùa đông, tháng 12, khi ấy, Mạc Đăng Dung cướp ngôi đã được 3 năm, tự thấy mình tuổi già, bèn truyền ngôi cho con trưởng là Đăng Doanh, tự xưng là Thái thượng hoàng, ra ở điện Tường Quang, coi nghề đánh cá là thú ngao du tự lạc.

Mạc Đăng Doanh

(Con trưởng Đăng Dung, tiếm ngôi 11 năm, sau tiếm truy xưng tôn hiệu là Thái Tông)

Canh Dần, [1530] (Mạc Đại Chính năm thứ 1; Minh Gia Tĩnh năm thứ 9). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1, Mạc Đăng Dung tiếm ngôi, đại xá, đổi niên hiệu Đại Chính.

Bấy giờ, Lê Ý, người Thanh Hoa, là cháu ngoại họ Lê, cảm giận họ Mạc cướp ngôi, mới nổi quân ở Da Châu³, lại xưng niên hiệu Quang Thiệu, nhiều người theo về, trong khoảng mười hôm, một tháng, nhiều quận huyện hưởng ứng, số quân có đến vài vạn người. Bèn cùng với bọn bộ tướng **[74b]** Lê Như Bích, Lê Bá Tạo, Hà Công Liêu, Lê Tông Xá, Nguyễn Cảo dàn bày doanh trại, chi đặt cơ đội, bộ ngũ, nổi súng lệnh, kéo cờ hiệu, đóng quân ở sông Mã. Từ đấy, các hào kiệt xa gần đều cho là họ Lê sẽ phục hưng, cùng nhau phấn khởi theo về, không đến vài năm mà quân thanh rất hùng dũng.

Tháng 3, đại hạn, có sâu lúa, lúa má chết khô, đến hạ tuần tháng 6 mới mưa.

Mùa hạ, tháng 4, Đăng Dung tự mình chỉ huy vài vạn quân thủy bộ đi đánh Lê Ý ở sông Mã. Quân của Đăng Dung thường thua luôn, bèn lui về Kinh sư, để lại bọn Thái sư lân quốc công Mạc Quốc Trinh trấn giữ dinh Hoa Lâm. Sau Quốc Trinh lui về giữ Tống Giang⁴.

Mùa thu, tháng 7, Lê Ý tiến quân đóng ở thành Tây Đô, lập hành dinh ở sông Nghĩa Lộ. Khi ấy **[75a]** có người dâng bộ hoàng bào và hai chiếc lọng vàng, tướng sĩ long trọng chúc mừng.

¹ CMCB 27 chép là đút lót cho biên thần nhà Minh.

² Tống Sơn: tên huyện, nay là huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

³ Da Châu: tức châu Quan Da, sau là châu Quan Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

⁴ Tống Giang: con sông bắt nguồn từ Nho Quan, Ninh Bình, chạy qua Thạch Thành, xuống Tống Sơn, rồi chia thành hai nhánh, một nhánh ra cửa Bạch Cầu, một nhánh ra sông Chính Đại.

Tháng 8, ngày 23, Đấng Dung đã về Kinh, Đấng Doanh lại đem quân vào Thanh Hoa, hội quân lớn ở sông Hoảng Hoá¹, chia quân làm hai đạo cùng tiến. Mạc Quốc Trinh dẫn 200 chiếc thuyền chiến tiến trước, hẹn hôm sau sẽ đến sông Đa Lộc (có sách chép là sông Liệt Thị², ở Yên Định). Khi ấy, Lê Ý đã dự phòng trước, dàn nghi binh ở sông Đa Lộc rồi tự mình đem quân đến bên sông tinh nhuệ ngầm tiến ban đêm, đi tắt đường trong huyện, đến sáng thì quân đến bên sông Yên Sơn³, phát ba tiếng súng hiệu, đánh chặn hậu quân của Quốc Trinh. Quân Mạc sợ hãi tan vỡ, bỏ cả thuyền nhảy lên bờ chạy tán loạn. Ý cưỡi ngựa đốc suất các tướng xông vào trận đánh, tự tay đâm chết hơn 70 tên. Quân Mạc tan vỡ, quân Ý thừa thắng đuổi đánh, chém đầu nhiều vô kể. Ngày Ngọ hôm ấy, Đấng [75b] Doanh chưa biết Quốc Trinh đã bị thua, tự mình đốc suất người tông thất tiến quân đến xã Động Bàng để đuổi theo sau quân của Lê Ý, Ý nghe tin, liền hăng hái ra lệnh cho các tướng rằng: Hôm nay gặp bọn giặc lớn ở đây, nếu không đánh, thì ngày nào mới hưng phục được triều Lê. Các tướng nghe lệnh, đều đốc sức tung quân tiến đánh, cản phá quân Mạc, chém hơn một vạn tên, xác chết gối lên nhau. Đấng Doanh lui quân cố thủ. Quân Ý một ngày hai lần thắng trận, uy thanh vang dội, quân Mạc chạy dài.

Mùa đông, tháng 11, Đấng Doanh trở về Kinh sư.

Tháng 12, Lê Ý bị quân Mạc bắt sống.

Bấy giờ, Ý thu quân, triệt phá doanh trại, lui về đóng ở Da Châu, vì quân vừa thắng trận, sinh lòng kiêu ngạo, không có phòng bị trước, hơi có ý coi thường quân địch. Đến đây, quân ít, lương hết, sai tướng sĩ vào xa trong núi vận chuyển lương thực, vì thế, doanh trại bỏ trống, đội [76a] ngũ rời rạc. Có người đến báo tin cho Mạc Quốc Trinh. Trinh liền chọn quân tinh nhuệ, và 50 chiếc thuyền chiến ngày đêm đi gấp, tiến đến trại Da Châu. Ý xông ra đánh không được, bị quân Mạc bắt, toàn quân tan vỡ tháo chạy. Người thì chạy sang Ai Lao theo An Thanh hầu Nguyễn Kim, kẻ thì phân tán trở về đồng ruộng. Quốc Trinh đóng cũi giải Ý về kinh sư, dùng xe xé xác ở ngoài cửa Nam thành.

Tân Mão, [1531], (Mạc Đại Chính năm thứ 2; Minh Gia Tĩnh năm thứ 10). Cựu thần nhà Lê là bọn Bích Khê hầu Lê Công Uyên, Nguyễn Ngãi, Nguyễn Thọ Trường, Nguyễn Nhân Liên (Công Uyên người làng Hào Lịch, huyện Lô Dương⁴; Thọ Trường người làng Hà Nội, huyện Nông Cống⁵; Nhân Liên người huyện Chương Nghĩa⁶ xứ Quảng Nam) dẫn quân ở Thanh Hoa. Bấy giờ, bọn Công Uyên căm giận họ Mạc không giữ đạo vua tôi, liền tự đem con em về Thanh Hoa nổi quân, cũng xưng là quân của nhà Lê, bắt người cướp của, đốt phá nhà dân ở các quận huyện. Bọn này kẻ thì chết trận, kẻ thì bị bắt giải về Kinh cả. [76b] Chỉ có dân một phương ở đây chịu tai hoạ, không được nghĩ ngơi, nhân dân đói kém, 1 thăng gạo giá tới 1 quan tiền. Sau đó người Sơn Đông⁷ tên là Hùng Sơn có tội với họ Mạc đem con em vài trăm người trốn vào Thanh Hoa, dựng doanh trại chiếm giữ được vài tháng. Đấng Doanh sai tướng đi đánh. Sơn lui đóng ở thôn Ngọc Huân rồi ốm chết, quân bị tan.

Nhâm Thìn, [1532], (Mạc Đại Chính năm thứ 3; Minh Gia Tĩnh năm thứ 11). Mùa xuân, họ Mạc mở khoa thi Hội, cho bọn Nguyễn Thiển (người làng Canh Hoạch, huyện Thanh Oai, làm quan đến Thượng thư Thứ quốc công, sau theo về nhà Lê, là cha Quyện), Bùi Vĩnh, Ngô Sơn Khoái 3 người đỗ tiến sĩ cập đệ, bọn Nguyễn Địch Khang 6 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Nguyễn Lương Bật 18 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

¹ Sông Hoảng Hoá: tức sông Ngu Giang, nay là sông Lạch Trường.

² Liệt Thị: tức là chợ Sét, thuộc huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

³ Sông Yên Sơn: khúc sông Mã ở phía dưới chợ Sét.

⁴ Lô Dương: tên huyện, nay là huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá.

⁵ Nông Cống: tên huyện, nay là huyện Nông Cống và huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

⁶ Chương Nghĩa: tên huyện: là huyện Tư Nghĩa và một phần huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Quảng Ngãi.

⁷ Có lẽ là Đông Sơn, tên huyện ở Thanh Hoá.

Họ Mạc ra lệnh cấm người các xứ trong, ngoài không được cầm giáo mác và **[77a]** dao nhọn, can qua, cùng những binh khí khác hoành hành trên đường đi.

Ai vi phạm thì cho phép ty bắt giữ. Từ đấy, người buôn bán và kẻ đi đường đều đi tay không, ban đêm không còn trộm cướp, trâu bò thả chăn không phải đem về, chỉ cần mỗi tháng xem lại một lần, có khi sinh đẻ cũng không biết được là gia súc nhà mình. Trong khoảng vài năm, người đi đường không nhặt của rơi, cổng ngoài không phải đóng, được mùa liên tiếp, trong cõi tạm yên.

Mùa đông, tháng 10, Đăng Dung ra sắc lệnh cho hoạn quan Trung Hậu hầu (không rõ họ tên, người Hoảng Hoá) làm đại tướng quân, sai đem quân coi chung ba phủ Thanh Hoa cùng các quan ba ty tổng trấn quân dân cả một phương. Tây An bá Lê Phi Thừa (người xã Hương Thị, huyện Yên Định) gièm rắng: Đất Ái Châu, núi sông hiểm trở, ruộng đất phì nhiêu, binh lương giàu đủ, vả lại binh quyền nên chia ra chứ không nên cho chuyên, nếu chuyên quyền tất dẫn tới tai hoạ, lỡ xảy ra sự biến cố thì sợ rằng sau sẽ khó chế ngự, và đất ấy **[77b]** sẽ không phải là của triều đình nữa. Thần xin xét kỹ lại, đừng để sau này hối hận. Đăng Doanh bèn chia Thanh Hoa ra làm đôi: 7 huyện Thụy Nguyên¹ Yên Định, Vĩnh Phúc², Đông Sơn, Cẩm Thủy, Thạch Thành, Quảng Bình³ thì giao cho Lê Phi Thừa quản lĩnh, cùng với Trung Hậu hầu, thành thế khống chế lẫn nhau. Đến khi Phi Thừa được quyền, càng thêm kiêu căng phóng túng và cuối cùng đã sinh đổi lòng⁴.

Tháng ấy, sao Chổi hiện ở phương đông.

Tháng 12, cựu thần nhà Lê là An Thanh hầu Nguyễn Kim tôn lập con Chiêu Tông là Ninh ở Ai Lao⁵. Trước đây, Kim ở Ai Lao nuôi quân chứa sức, sai người về trong nước tìm kiếm khắp con cháu nhà Lê, tìm được con Chiêu Tông là Ninh lập lên làm vua, đổi niên hiệu là Nguyên Hoà (tức là Trang Tông) để sửa lại quốc thống. Từ đấy, hào kiệt miền tây phần nhiều quy phục. Vua phong Kim là Thái sư Hưng quốc công và **[78a]** phong các tướng tá theo thứ bậc. Mọi việc quân dân, không cứ lớn hay nhỏ, đều giao cho trông coi, ngày đêm cùng mưu, chung lo việc khôi phục.

Đăng Bính bàn rằng: Triều Lê nhưng may nửa chừng suy yếu, đến đây là tận cùng rồi. Cho nên tôi vẫn nói⁶ họ Mạc là bề tôi phản nghịch của nhà Lê. Đến khi vua Lê lên ngôi ở Ai Lao, mới chép thành niên hiệu chính thống, cốt làm rõ danh phận vua tôi và sửa lại giềng mối lớn đó. Bấy giờ họ Mạc đã lấy được cả nước mà không coi là chính thống để ghi chép lại là có lý làm sao? Vì họ Mạc là bề tôi. Vua Lê tuy lên ngôi ở bên ngoài, ẩn nấu ở nước láng giềng, không có lấy một tấc đất, một người dân, nhưng vẫn ghi thành kỷ chính thống là có lý làm sao? Vì họ Lê là vua vậy! Nhưng xét người xưa đã có câu: Thiên hạ không phải **[78b]** là thiên hạ của một người. Từ xưa, Viêm Đế bắt đầu phong nước Nam đến nay, vua hiền chúa giỏi các đời, người thì đánh dẹp mà thôn tính cả nước, người thì truyền lại cho đời sau giữ ngôi, đều là nối đời làm vua cả.

Vì có vị hiệu nên mới ghi thành kỷ chính thống, như là Bản kỷ, Chính kỷ, Tiền kỷ, Hậu kỷ, Trung kỷ, Mạt kỷ đều thuận cả thôi. Còn như kẻ bội nghịch cướp ngôi, giết vua rồi miễn cưỡng tự lập, thì dẫu có xưng danh hiệu, cũng đều là danh bất chính lời không thuận cả, thì chép thành kỷ phụ, đều là nghịch cả thôi. Từ Triệu Việt Vương nổi lên, thì vốn là bề tôi của Lý Nam Đế. Nổi Nam Đế mà lấy được nước, rồi sau mới lên ngôi, xưng vương, là **[79a]** bề tôi mà có thể thay vua trị nước, nhưng thế là thuận. Đinh Tiên Hoàng dẹp loạn mười hai sứ quân mà lấy cả nước, Thiếu Đế hèn yếu không chống được giặc, đem việc nước trao cả cho đại tướng Lê Hoàn, rồi Lê Hoàn được bà hoàng hậu của vua Đinh truyền ngôi cho

¹ Thụy Nguyên: tên huyện, nay là huyện Thiệu Hoá.

² Vĩnh Phúc: tên huyện, sau là huyện Vĩnh Lộc.

³ Quảng Bình: tên huyện, sau đổi là Quang Địa, rồi Quảng Tế nay là phần tây bắc huyện Thạch Thành.

⁴ Sau Phí Thừa bỏ Mạc, chạy theo Nguyễn Kim.

⁵ Nguyễn Kim chạy sang Ai Lao, vua Ai Lao là Sạ Đẩu cho Kim đất Sâm Châu để ở (xem việc năm Kỷ Sửu (1529). Sâm Châu tức là tỉnh Sâm Nưa ngày nay, ở phía Tây nam tỉnh Thanh Hoá.

⁶ Xem thêm lời bàn của Đăng Bính chép ở cuối năm Đinh Hợi (1527) và đầu năm Mậu Tý (1528).

mà có thiên hạ, thế là thuận. Rồi đến nhà Lý thay nhà Lê, nhà Trần thay nhà Lý để làm vua cũng đều là thuận cả. Thế thì bốn vua Triệu, Lê, Lý, Trần¹ đều nhân lúc trong nước không người làm chủ, hoặc vì các quan nài xin, hoặc do vua đàn bà nhường ngôi, nhưng trong nước tôn phục, trời cho người theo mà có thiên hạ, đều là thuận theo lẽ phải mà làm vậy. Còn như họ Mạc thì không như thế.

Cứ xem mọi việc làm của Đăng Dung chẳng qua là một viên đại thần của nhà Lê, đương lúc nhà Lê vua yếu, tôi mạnh [79b], nếu hẳn biết noi theo các bậc tôi giỏi, tướng hiền đời xưa, phò chúa, giúp dân như Y Doãn giúp Thái Giáp, Chu Công giúp Thành Vương thì công lớn huy hoàng ấy còn đáng ca ngợi.

Sao lại không bắt chước thế mà đi làm ngược lại? Thế thì không tránh khỏi cái tiếng bức vua nhường ngôi, cướp nước giết vua để mưu tự lập. Ngay lấy được nước, cũng chỉ khoảng 6, 7 năm, nếu gọi là thành công, cũng chỉ như Vương Mãn thôi, rồi cuộc không tránh khỏi họa tru di. Thực như Tào Tháo đối với nhà Hán, họ Hồ đối với nhà Trần, đều cùng một duộc cả. Bởi thế, tôi mới nói là vì theo lẽ nghịch mà lấy được nước, nên không được chép thành kỷ chính thống. May nhờ có tôi cũ, tướng xưa của nhà Lê giữ tròn tiết lớn, đồng lòng sửa sang, chung sức phò tá, để vượt mọi gian nan, đó là trời có ý đợi vua tôi ngày nay [80a] gắng chí mưu toan, khôi phục ngôi cũ, cho nên mới dựng lại được nghiệp trung hưng, thống nhất bờ cõi, đổi mới xã tắc, giết bọn gian hùng tàn ngược, đặt mặt trời mặt trăng vào đứng giữa trời, cho thiên hạ quy về một mối. Cho nên, ở đây phải chép khác thường như vậy. Có thơ rằng:

Lê tộc trùng hưng cự vật hồi,
Lam Sơn phục kiến cự lâu đài.
Quân thần đạo hợp tư vi mỹ,
Chính trị hân quan vạn quốc khôi.
(Ngôi cũ nhà Lê đã phục hồi,
Lam Sơn lại thấy cảnh lâu đài.
Vua tôi hợp đạo, ôi là đẹp!
Trị nước mừng xem mọi chốn vui)

Trở lên, triều Lê bắt đầu từ năm Mậu Tuất [1418] đời Thái Tổ, đến năm Đinh Hợi [1527] đời Cung Hoàng, gồm 110 năm. Nếu tính gộp với họ Mạc tiếm ngôi từ năm Mậu Tý [1528] đến năm Nhâm Thìn [1532] gồm 5 năm, thì tổng cộng là 115 năm.

¹ Chỉ bốn vị vua khai sáng ra bốn triều đại Triệu, Lê, Lý, Trần là Triệu Quang Phục, Lê Hoàn, Lý Công Uẩn và Trần Cảnh.

Đại Việt Sử Ký Bản Kỷ Tục Biên

Quyển XVI

[1a]

Kỷ Nhà Lê

Phụ: **Họ Mạc**

(Đăng Doanh 8 năm, Phúc Hải 6 năm, Phúc Nguyên 2 năm)

Trang Tông Dụ Hoàng Đế

Tên húy là Ninh, lại húy là Huyền, ở ngôi 16 năm, thọ 34 tuổi. Vua gặp vận gian truân phải đi lánh nạn, nhờ được bề tôi cũ tôn lập, bên ngoài liên kết với nước láng giềng, bên trong dùng được các tướng giỏi, cho nên mọi người đều vui lòng gắng sức, nên móng trung hưng bắt đầu từ đây.

Vua là con của Chiêu Tông¹, cháu xa đời của Thánh Tông, mẹ là Phạm thị, tên húy là Ngọc Quỳnh, người sách Cao Trí, huyện Thụy Nguyên². Khi Đăng Dung cướp ngôi, tiếm hiệu, vua tránh về Thanh Hóa. Thái sư Hưng quốc công Nguyễn Kim sai người dò tìm, đón vua sang nước Ai Lao tôn lập.

Quý Ty, [Nguyên Hòa] năm thứ 1 [1533], (Mạc Đại Chính năm thứ 4; Minh Gia Tĩnh năm thứ 12). Mùa xuân, tháng giêng, vua lên ngôi ở Ai [1b] Lao, đặt niên hiệu là Nguyên Hòa, tôn Đại tướng quân Nguyễn Kim là Thượng phụ thái sư Hưng quốc công, chưởng nội ngoại sự, lấy trung nhân Đinh Công³ làm Thiếu Úy Hùng Quốc Công, còn lại, người nào cũng được phong thưởng để họ đồng lòng khuông phù. Lại liên kết với vua Ai Lao Xạ Đầu, nhờ họ giúp binh khí, lương thực để mưu việc đánh lấy lại nước.

Vua sai Trịnh Duy Liêu sang nhà Minh tâu rằng vì Mạc Đăng Dung tiếm loạn, chiếm giữ kinh thành, ngăn trở đường đi nên bỏ lâu việc tiến cống⁴.

Giáp Ngọ, [Nguyên Hoà] năm thứ 2 [1534], (Mạc Đại Chính năm thứ 5 Minh Gia Tĩnh năm thứ 13). Nhà Minh nghe tin Mạc Đăng Dung cướp ngôi, đặt quan lại nguy, chiếm giữ Kinh thành, ngăn trở đường tiến cống, tự tiện làm bài Đại cáo, tiếm xưng là thượng hoàng, tội trạng đã rõ, bèn sai Hàm Ninh hầu Cửu Loan làm tổng đốc quân vụ, Binh bộ thượng [2a] thư Mao Bá Ôn làm tham tán quân vụ, đem quân sang hỏi đánh⁵.

¹ Tức là Lê Y, con trưởng của Cẩm Giang Vương Lê Sùng, cháu của Kiến Vương Lê Tân, cháu bốn đời của Lê Thánh Tông. Như vậy, Trang Tông là cháu năm đời (huyền tôn) của Lê Thánh Tông.

² Sách Cao Trí: thuộc châu Ngọc Lặc, nay là huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

³ Trung nhân: hoạn quan. Đinh Công là viên hoạn quan người Thanh Hóa.

⁴ Minh sử, Q.321, và Cương mục đều chép việc bọn Trịnh Duy Liêu sang nhà Minh vào năm Gia Tĩnh thứ 16, tức là năm Nguyên Hoà 5 (1537). Đoàn này đi thuyền buôn từ Chiêm Thành, vượt biên, sau hai năm mới tới Yên Kinh.

⁵ Theo Minh sử, Q.321, việc này xảy ra vào các năm Gia Tĩnh thứ 16 (1537), 17 (1538) và 19 (1540).

Ất Mùi, [Nguyên Hoà] năm thứ 3 [1535], (Mạc Đại Chính năm thứ 6; Minh Gia Tĩnh năm thứ 14). Nhà Mạc mở khoa thi Hội, lấy bọn Nguyễn Bình Khiêm, Bùi Khắc Đốc, Nguyễn Thừa Hưu đỗ tiến sĩ cập đệ; bọn Nguyễn Di Lượng 7 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Nguyễn Trùng Quang 22 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Bính Thân, [Nguyên Hoà] năm thứ 4 [1536], (Mạc Đại Chính năm thứ 7 - Minh Gia Tĩnh năm thứ 15). Vua sai Trịnh Viên sang nhà Minh trình bày việc họ Mạc cướp ngôi giết vua, và vua phải xiêu giạt vào Thanh Hoá¹.

Họ Mạc sai Đông quân đô đốc phủ tả đô đốc Khiêm quận công Mạc Đình Khoa trùng tu Quốc tử giám.

Đinh Dậu, [Nguyên Hoà] năm thứ 5 [1537]; (Mạc Đại Chính năm thứ 8; Minh Gia Tĩnh năm thứ 16). Mùa xuân, tháng giêng, họ Mạc thăm nhà Thái học.

[2b] Mùa hạ, tháng 4, gió to, gãy cây, tốc nhà, nước biển dâng tràn, làm chết nhiều người và súc vật.

Tây An hầu Lê Phi Thừa của họ Mạc khởi quân cướp lấy của cải của ba ty rồi thu quân chạy vào nước Ai Lao đầu hàng vua.

Họ Mạc phong cho con là bọn Kinh Điển làm vương, ngoài ra đều theo thứ tự bậc mà được nhận phong.

Mậu Tuất, [Nguyên Hoà] năm thứ 6 [1538], (Mạc Đại Chính năm thứ 9; Minh Gia Tĩnh năm thứ 17). Mùa xuân, họ Mạc mở khoa thi Hội, cho bọn Giáp Hải, Trần Toại, Hoàng Sâm đỗ tiến sĩ cập đệ; bọn Phan Cảo 8 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Hoàng Thuyên 25 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Họ Mạc tuyển hoàng dinh.

Họ Mạc sai Nguyễn Văn Thái sang nhà Minh dâng biểu xin hàng và xin phân xử².

Kỷ Hợi, [Nguyên Hoà] năm thứ 7 [1539], (Mạc Đại Chính năm thứ 10; Minh Gia Tĩnh năm thứ 18). Vua phong đại tướng quân Trịnh Kiểm làm Dực **[3a]** quận công, (người làng Sóc Sơn, huyện Vĩnh Phúc³), Trịnh Công Năng làm Tuyên quận công, Lại Thế Vinh⁴ làm Hoà quận công. Bọn Hiệp quận công, Tường quận công, Từ quận công, Trấn quận công, Tây quận công, Dương quận công, Thụy quận công, Nghi quận công đều được ban ấn coi quân, sai đem quân bản bộ tiến đánh các nơi để lo lấy lại Tây Kinh, khí thế quân sĩ mạnh thêm. Sau tiến đánh huyện Lô Dương, quân Mạc phần nhiều bị thua, rồi đem quân về.

Đại hạn.

Mùa đông, tháng 10, động đất.

Canh Tý, [Nguyên Hoà] năm thứ 8 [1540], (Mạc Đại Chính năm thứ 11; Minh Gia Tĩnh năm thứ 19). Mùa xuân, tháng giêng, ngày 15, Mạc Đăng Doanh chết. Con trưởng là Phúc Hải lên ngôi, lấy năm sau làm Quảng Hoà năm thứ 1.

Mùa đông, tháng 11, Mạc Đăng Dung cùng với cháu là Văn Minh và bề tôi là bọn Nguyễn Như Quế, Đỗ Chế Khanh, Đặng Văn Tri, Lê Thuyên, Nguyễn Tổng, Tô Văn Tốc, Nguyễn Kinh Tế, Dương Duy

¹ Sau chuyến đi của Trịnh Duy Liên, vua tôi nhà Lê thấy lâu không được tin gì, lại sai Trịnh Viên đi (CMCB27, 27).

² Nguyễn Văn Thái mang tờ biểu đầu hàng sang nhà Minh. Tờ biểu đại ý nói nhà Lê không còn ai nối dõi, Đăng Dung được trao ấn chương để nối coi việc nước... Vì Trần Cung chiếm giữ Lạng Sơn, nên chưa dâng biểu và sang tiến cống được... Bọn vua tôi nhà Minh không nghe, sai Cừu Loan và Mao Bá Ôn gấp đến Quảng Tây chiêu tập binh mã tiến đánh nhà Mạc.

³ Huyện Vĩnh Phúc: nay là huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Trịnh Kiểm hồi còn nhỏ phải đi ở chăn trâu, đến nương nhờ dưới trướng Nguyễn Kim, được Kim tin cậy, phong Dực Nghĩa hầu và gả con gái lớn là Ngọc Bảo cho.

⁴ Lại Thế Vinh: người xã Quang Lăng, huyện Tống Sơn. Nay là huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

Nhất, Bùi **[3b]** Trí Vinh, qua Trấn Nam Quan, mỗi người đều cầm thước, buộc dây ở cổ¹, đi chân không đến phủ phục trước mạc phủ của quân Minh² quỳ gối, cúi đầu dâng tờ biểu đầu hàng, nộp hết sổ sách về đất đai, quân dân và quan chức cả nước để chờ phân xử, dâng các động Tê Phù, Kim Lạc, Cổ Sâm, Liễu Cát, An Lương³, La Phù của châu Vĩnh An trấn Yên Quảng, xin cho nội thuộc vào Khâm Châu. Lại xin ban chính sóc, cho ấn chương, để kính cẩn coi giữ việc nước và chờ lệnh thay đổi hay quyết định khác. Lại sai bọn Văn Minh và Nguyễn Văn Thái, Hứa Tam Tĩnh mang biểu đầu hàng sang Yên Kinh.

Thái sư Hưng quốc công Nguyễn Kim đem quân về đánh Nghệ An, hào kiệt phần nhiều theo về, thanh thế rất hùng dũng, đến đâu là gần xa đều hàng phục.

Tân Sửu, [Nguyên Hoà] năm thứ 9 [1541]. (Mạc Quảng Hoà năm thứ 1; Minh Gia Tĩnh năm thứ 20). Họ Mạc mở khoa thi Hội. Cho bọn Nguyễn Kỳ, Phạm **[4a]** Công Sâm, Nguyễn Thế Lộc đỗ tiến sĩ cấp đệ; bọn Ngô Quang 4 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Phạm Nguyên 23 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Bấy giờ, Tây An hầu Lê Phi Thừa có ý bất bình, thường nói ra những lời phẫn uất, càng ngày càng kiêu căng; ngang ngược. Thái sư Nguyễn Kim sai người bóp cổ chết. Trước kia, Phi Thừa xuất thân là xá nhân, thờ Mạc Đăng Dung, được Đăng Dung khen ngợi, cho cai quản quân dân bảy huyện thuộc đạo ấy⁴. Đến năm Đại Chính, Thừa quy thuận triều đình, vua vẫn cho giữ chức cũ. Đến đây lại oán hận, kiêu căng bạo ngược nên bị giết.

Tháng 8, ngày 22, Mạc Đăng Dung chết.

Tháng 10, ngày 20, bọn Mao Bá Ôn nhà Minh kính dâng bản tâu về Yên Kinh nói rằng: Mạc Đăng Dung tự trói mình đầu hàng ở cửa ải, xin kính theo chính sóc⁵, xoá bỏ tiếm hiệu, trả lại đất bốn động đã chiếm, **[4b]** xin nội thuộc xưng thần, xin hàng năm ban lịch Đại Thống⁶ và bù đủ lễ vật tiến cống hàng năm, cúi mình cung kính thuận phục. Nếu như coi Đăng Dung là kẻ có tội đầu hàng, chưa kể khinh xuất trao cho chức tước, đất đai, thì cháu của y là Mạc Phúc Hải nay đang đợi mệnh, nếu được đội ơn khoan thứ, cũng có thể cho làm các chức khác như đô hộ, tổng quản theo như lệ cũ của nhà Hán, nhà Đường⁷, hàng năm quan Bổ chính ty Quảng Tây ban cấp lịch Đại Thống, cho y đến Trấn Nam Quan kính nhận, những lễ vật tiến cống các năm trước còn thiếu, thì tra xét bắt bù đủ, từ năm sau chiếu sổ nộp dần. Còn như Lê Ninh tuy tự xưng là con cháu họ Lê, nhưng cứ theo các ty tra xét, thì ngọn ngành tung tích khó biết rõ ràng. Trịnh Duy Liêu trước có lén lút tới các đồng trại ở châu Thạch Lâm nước ta, sát vùng thổ quan Quảng Tây, nhưng mặt mũi Lê Ninh ra sao cũng không được biết, cho nên khi thì gọi là **[5a]** Lê Ninh, khi thì gọi là Lê Hiến, lúc thì gọi là Quang Hoà, có lúc lại bảo là họ Trịnh trá xưng. Còn Trịnh Viên thì khai rằng ở động Tất Mã Giang⁸ có Lê Ninh thực, nhưng lại lịch tông phái không biết được rõ; những điều trình bày về tuổi tác, nét mặt, lại khác với lời khai cũ của Trịnh Duy Liêu, đều khó dựa vào đó mà nghe được. Hãy cho Ninh ở lại Tất Mã Giang, những vùng đã lấy được đều thuộc quyền y quản thúc, có thể bàn trao chức tước, cho thực thuộc về Vân Nam. Nếu không phải là con cháu nhà Lê thì thôi không bàn nữa. Còn Trịnh Duy Liêu thì cho sở thuộc Quảng Đông tùy nghi sắm xếp, cấp cho ruộng đất, nhà ở, đừng để y phải bơ vơ. Xử phân như vậy, ngõ hầu mới được chu tất. Vua Minh bèn phong cho Mạc Đăng

¹ Cầm thước, buộc dây ở cổ: biểu thị sự tự trói mình và chịu nhận trừng phạt.

² Mạc phủ do bọn Mao Bá Ôn dựng trấn ở Trấn Nam Quan để xâm lược nước ta. Số quân chúng điều động gồm 20 vạn chính binh và kỳ binh.

³ Khâm Châu chí của nhà Thanh chỉ ghi 5 động, không có động An Lương. Cương mục dẫn Quảng Yên sách cho rằng động An Lương sau là phố An Lương, thuộc châu Vạn Ninh nước ta và cho là Toàn thư chép lầm.

⁴ Tức đạo Thanh Hoa, nay là tỉnh Thanh Hoá.

⁵ Theo lịch của nhà Minh.

⁶ Lịch Đại Thống: lịch của nhà Minh.

⁷ Nhà Hán, nhà Đường thôn tính nước ta, chia cắt nước ta thành châu quận của chúng. Theo lệ đời Hán, đời Đường, tức là bắt ta nội thuộc.

⁸ Cương mục, có chỗ ghi là Mã Giang, có lẽ động này nằm ở vùng thượng lưu sông Mã.

Dung làm An Nam Đô thống sứ ty đô thống sứ, ban ấn bạc và cho thế tập¹. Còn đất 13 lộ² **[5b]** thì cứ chiếu theo tên đất cũ, mỗi lộ đều đặt ty Tuyên phủ, đặt các chức tuyên phủ đồng tri, phó sứ, thêm sự mỗi chức 1 viên, đều thuộc quản hạt của đô thống sứ sai khiến mà triều cống. Lễ cống lên vua và Đông cung thì theo lệ cũ.

Nhâm Dần, [Nguyên Hoà] năm thứ 10 [1542], (Mạc Quảng Hoà năm thứ 2; Minh Gia Tĩnh năm thứ 21). Vua lấy Thụy quận công Hà Thọ Tường làm Ngự doanh đề thống ngự giá để mưu việc tiến đánh, sai Thái sư Hưng quốc công Nguyễn Kim thống đốc tướng sĩ các dinh đi trước, tiến đánh các nơi ở Thanh Hoa, Nghệ An. Tướng lĩnh cũ và hào kiệt hai trấn này phần nhiều theo về, thế quân càng thêm mạnh (Thọ Tường người xã Cổ Lũng, huyện Cẩm Thủy³).

Tháng 2, ngày mồng 8, Mạc Phúc Hải phong tước vương cho các em là bọn Kính Điển và các con.

Bấy giờ, quan quân giao chiến với tướng Mạc, cầm cự nhau đến vài tháng.

[6a] Tháng 3, ngày 22, Mạc Phúc Hải lên Trấn Nam Quan chịu khám nghiệm và nhận 1.000 bản lịch Đại Thống của nhà Minh ban cho. Lại lĩnh một đạo sắc mệnh cũ phong Mạc Đăng Dung làm An Nam đô thống sứ ty đô thống sứ và một quả ấn bạc.

Tháng 8, ngày mồng 3, họ Mạc sai bọn Nguyễn Điển Kính, Nguyễn Công Nghi, Lương Giản sang tạ ơn nhà Minh; bọn Nguyễn Chiếu Huấn, Vũ Tuân và Tạ Định Quang sang tuế cống.

Tháng 12, ngày 15, nhà Minh phong Mạc Phúc Hải làm An Nam đô thống sứ ty đô thống sứ.

Quý Mão, [Nguyên Hoà] năm thứ 11 [1543], (Mạc Quảng Hoà năm thứ 3; Minh Gia Tĩnh năm thứ 22). Mạc sai sứ sang tuế cống nhà Minh. Vua Minh ra lệnh ban cấp cho sứ giả theo như lệnh cũ, nhưng bãi việc ban yến, giảm bớt cỗ bàn để tỏ ra không phải là **[6b]** lễ tiếp bồi thần⁴.

Vua tiến quân ra từ thành Tây Đô, tướng Mạc là Trung Hậu hầu (không rõ tên) dẫn con em đến trước quân lạy chào ở cửa nam thành Tây Đô. Ba quân sôi nổi mừng rỡ. Bấy giờ, Thái sư Hưng quốc công Nguyễn Kim còn ở Ai Lao chưa theo đi⁵. Vua sai Tuyên quận công Trịnh Công Năng mang chiếu thư về gọi. Kim bèn chỉnh đốn bộ ngũ lên đường ngày, bái yết vua ở hành tại sông Nghĩa Lộ⁶. Vua cả mừng, gia thăng Kim làm thái tử, sai làm đô tướng, tiết chế tướng sĩ các dinh, chia đường cùng tiến, bình định vùng tây nam, đánh là thắng.

Tuyên quận công Trịnh Công Năng nổi quân làm phản, chiếm giữ đầu nguồn Quảng Bình⁷, dựng đất đặt doanh trại. Vua sai Dực quận công Trịnh Kiểm đi đánh, giết được Năng.

[7a] Giáp Thìn, [Nguyên Hoà] năm thứ 12 [1544], (Mạc Quảng Hoà năm thứ 4 - Minh Gia Tĩnh năm thứ 23). Mùa xuân, họ Mạc mở khoa thi Hội. Cho bọn Vũ Kính 3 người đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Nguyễn Hữu Dực 14 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Ất Ty, [Nguyên Hoà] năm thứ 13 [1545], (Mạc Quảng Hoà năm thứ 5; Minh Gia Tĩnh năm thứ 24). Tháng 4, vua lấy Thiếu úy Hùng quốc công Đình Công làm thái úy, sai coi giữ ngự dinh. Vua thân hành đem các tướng đi đánh miền Sơn Nam, đến huyện Yên Mô đóng dinh.

¹ Thế tập: là được truyền từ đời nọ sang đời kia.

² 13 lộ: năm 1466, Lê Thánh Tông đặt 13 đạo thừa tuyên, có lẽ là 13 lộ này.

³ Nay thuộc huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

⁴ Bồi thần: là bề tôi của vua chư hầu. Không theo lễ tiếp bồi thần có nghĩa là không coi họ Mạc là vua chư hầu.

⁵ Năm trước đã có việc Nguyễn Kim thống suất các quân tiến đánh Thanh Hoa, năm nay lại chép Nguyễn Kim còn ở Ai Lao. Sách Cương mục (CMCB27, 40) cho là Toàn thư chép lầm.

⁶ Sông Nghĩa Lộ: chưa rõ ở đâu.

⁷ Quảng Bình: tên huyện, nay là vùng đất phía tây bắc huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Tháng 5, ngày 20, hàng tướng Mạc là Trung Hậu hầu ngầm chứa hai lòng, mời Thái tử Nguyễn Kim đến dinh của hắn, bỏ ngầm thuốc độc trong quả dưa dăng lên trước mâm cỗ, Kim tin thực ăn dưa, bị trúng độc, đến khi về thấy trong người khó chịu rồi mất, Trung Hậu hầu đêm ấy trốn đi, lại quay về [7b] với họ Mạc¹. Trước kia, Trung Hậu hầu xuất thân là hoạn quan, trải thờ Mạc Đăng Dung, làm quan đến chức chưởng bộ, nghe tin vua nổi quân khôi phục bờ cõi, liền bàn mưu với họ Mạc dùng kế trá hàng, thường muốn hại vua.

Việc đó không thành, mới bỏ ngầm thuốc độc để hại Thái tử Kim, Kim không để ý, bị trúng độc. Vua xuống chiếu truy tặng Kim làm Huân Tĩnh công, thụy là Trung Hiến, sai người rước về Bái Trang², huyện Tống Sơn để hậu táng. Phong con trưởng của Kim là Ông làm Lãng quận công, con thứ là Hoàng làm Hạ Khê hầu, sai đem quân đi đánh giặc.

Tháng 8, vua sai Dực quận công Trịnh Kiểm làm đô tướng tiết chế các dinh quân thủy bộ các xứ kiêm tổng nội ngoại binh chương quân quốc trọng sự, Thái sư Lượng quốc công. Mọi binh quyền ngoài khố, công việc trong nước, trừ tính mưu lược, phong tước bổ quan xa gần đều được [8a] tùy mình quyết định, rồi sau mới tâu vua. Lượng quốc công càng dốc lòng trung trinh, mọi việc đều quyết đoán rõ ràng, công việc đều đâu ra đấy cả.

Bính Ngọ, [Nguyên Hoà] năm thứ 14 [1546], (Mạc Quảng Hoà năm thứ 6; Minh Gia Tĩnh năm thứ 25). Vua lập hành điện ở sách Vạn Lai³. Mỗi khi có đánh dẹp, đều giao cả cho Thái sư Lượng quốc công thống lĩnh, đánh đâu được đấy. Do vậy, hào kiệt các châu Hoan, Diễn, Ô, Quảng⁴ đua nhau tới cửa đình, ai nấy đều vui lòng gắng sức, cõi đất Ái Châu⁵ yên dân.

Tháng 5, ngày mồng 8, Mạc Phúc Hải chết. Con trưởng là Phúc Nguyên mới lập, lấy năm sau làm năm Vĩnh Định thứ 1.

Đinh Mùi, [Nguyên Hoà] năm thứ 15 [1547], (Mạc Vĩnh Định năm thứ 1; Minh Gia Tĩnh năm thứ 26). Mùa xuân, họ Mạc mở khoa thi Hội, cho bọn Dương [8b] Phúc Tư, Phạm Du, Nguyễn Tế đỗ tiến sĩ cập đệ, bọn Nguyễn Kính Chỉ 8 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Vũ Hiệu 19 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Tháp Báo Thiên bị đổ.

Tướng Mạc là Tử Dương hầu Phạm Tử Nghi⁶ mưu lập người họ Mạc là Hoảng Vương Chính Trung⁷ làm chúa, không xong, bèn nổi loạn, bức dời Chính Trung về xã Hoa Dương⁸, huyện Ngự Thiên. Họ Mạc sai Khiêm Vương Kính Điển⁹ cùng bọn Tây quận công Nguyễn Kính đem quân đi bắt, bị Tử Nghi đánh bại. Sau Tử Nghi nhiều lần đánh không được, mới ép Chính Trung ra chiếm cứ vùng Yên Quảng. Dân hạt Hải Dương bị nạn binh lửa luôn luôn, nhiều người phải lưu vong. Tử Nghi lại chạy vào đất nhà Minh, thả quân đi bắt người cướp của Quảng Đông, Quảng Tây. Người Minh không kiềm chế nổi. (Tử Nghi người huyện An Dương).

¹ CMCB27, 39, 40 ghi rõ tên của viên quan Trung Hậu hầu này là Dương Chấp Nhất.

² Bái Trang: tức là Gia Miêu Ngoại trang, đời Nguyễn gọi là Quý Hương, nay ở huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

³ Sách Vạn Lai: nay là xã Vạn Lại, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

⁴ Hoan Diễn: là vùng đất các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh ngày nay. Ô: là chỉ miền đất tỉnh Bình Trị Thiên ngày nay, Quảng: là chỉ miền đất tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng ngày nay.

⁵ Ái Châu: tức là đất tỉnh Thanh Hoá ngày nay.

⁶ Phạm Tử Nghi: người xã Trung Hành, huyện An Dương, trấn Hải Dương, nay thuộc Hải Phòng.

⁷ Chính Trung: là con thứ của Mạc Đăng Dung.

⁸ Hoa Dương: tên xã, sau là của Mạc Phúc Hải.

⁹ Mạc Kính Điển: là em của Mạc Phúc Hải.

[9a] Mậu Thân, [Nguyên Hoà] năm thứ 16 [1548], (Mạc đổi Vĩnh Định thành Cảnh Lịch năm thứ 1; Minh Gia Tĩnh năm thứ 27). Mùa xuân, tháng giêng, ngày 29, vua băng, Thái tử Huyền lên ngôi, lấy năm sau làm Thuận Bình năm thứ 1. Dâng tôn hiệu cho Đại Hành Hoàng Đế là Trang Tông.

Họ Mạc phong Phạm Quỳnh làm Vĩnh quận công, và con là Dao làm Phú xuyên hầu. (Quỳnh người xã Thịnh Liệt¹, huyện Thanh Trì).

Họ Mạc sai bọn Lê Tiên Quý sang tuế cống nhà Minh.

Trung Tông Hoàng Đế

(Tên húy là Huyền, là con trưởng của Trang Tông, ở ngôi 8 năm, thọ 22 tuổi)

Phụ: Họ Mạc
(Phúc Nguyên 8 năm)

Vua uỷ nhiệm bậc trung thần mưu lược, đánh giết kẻ tiếm hiệu cướp ngôi, có thể gọi là có tài lược để vương, song hưởng thọ không lâu, đất đai của tiên vương chưa thu phục được hết, tiếc thay!

Kỷ Dậu, [Thuận Bình] năm thứ 1 [1549], (Mạc Cảnh Lịch năm thứ 2; Minh Gia Tĩnh năm thứ 28). Họ Mạc lấy tướng Đông đạo (không rõ tên) làm Thiệu quốc công, tướng Bắc đạo Mạc Đình Khoa làm Gia quốc công, tướng Tây đạo Nguyễn Kính làm **[9b]** thái úy Tây quốc công, Nguyễn Khải Khang làm thái úy Đoan quốc công, đều cho họ Mạc; tướng Nam đạo Lê Bá Ly² làm thái tử Phụng quốc công, cùng các thần thuộc trên dưới đều được phong để mưu giữ đất đai bờ cõi.

Mạc Phúc Nguyên bỏ chính điện ở thành Thăng Long, dời ra ở ngoại thành, trong cõi rối loạn.

Tháng 3, lấy Phạm Đốc làm Kinh ngô vệ chưởng vệ sự, phong Quảng quận công (Đốc người xã Thổ Sơn, huyện Vĩnh Phúc³).

Canh Tuất, [Thuận Bình] năm thứ 2 [1550], (Mạc Cảnh Lịch năm thứ 3; Minh Gia Tĩnh năm thứ 29). Họ Mạc mở khoa thi Hội. Cho bọn Trần Văn Bảo, Trần Văn, Nguyễn Minh Dương đỗ tiến sĩ cập đệ; bọn Lê Khâm 4 người đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Nguyễn Thừa Hưu 18 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Bấy giờ Mạc Phúc Nguyên nghe lời dèm pha của cha con Phạm Quỳnh, Phạm Dao⁴, cho nên tướng Nam đạo, Thái tử **[10a]** Phụng quốc công Lê Bá Ly và con là Phổ quận công Lê Khắc Thận; văn thần là Lại bộ thượng thư ngự sử đài đô ngự sử, Đông các đại học sĩ nhập thị kinh diên Thư quận công Nguyễn Thiến⁵ và con là Nguyễn Quyên, Nguyễn Phủ, mỗi người đem hơn trăm quân bản bộ đi đêm trốn vào cửa ải Thanh Hoa xin hàng. Vua cho hàng. Bọn họ đến cửa khuyết lạy chào. Vua cả mừng, ban thưởng và uỷ lạo cho.

Từ đó, hào kiệt các nơi kéo đến hưởng ứng như mây trời quần tụ, ai cũng vui lòng.

Tân Hợi, [Thuận Bình] năm thứ 3 [1551], (Mạc Cảnh Lịch năm thứ 4; Minh Gia Tĩnh năm thứ 30). Họ Mạc sai bọn Kinh Điển đốc quân đi đánh Mạc Chính Trung và Phạm Tử Nghi ở Yên Quảng. Đuổi đánh và bắt được Tử Nghi đưa về Kinh sư chém lấy đầu gửi sang nước Minh. Người Minh không nhận, trả lại. Chính Trung chạy vào đất Minh rồi chết ở **[10b]** đấy. (Bản kỷ viết: Trước kia, Phạm Tử Nghi vẫn

¹ Thịnh Liệt: tục gọi là làng Sét, ở phía dưới xã Bạch Mai và Hoàng Mai; thuộc Hà Nội ngày nay.

² Lê Bá Ly: người làng Cổ Phạm, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá ngày nay.

³ Huyện Vĩnh Phúc: sau là huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

⁴ Phạm Quỳnh, Phạm Dao: người làng Thịnh Liệt, huyện Thanh Trì, nay thuộc ngoại thành Hà Nội.

⁵ Nguyễn Thiến: người làng Canh Hoạch, huyện Thanh Oai, nay thuộc tỉnh Hà Tây, đỗ tiến sĩ khoa Nhâm Thìn (1532) đời Mạc.

định lập Hoảng Vương Chính Trung làm người nối ngôi họ Mạc, nhưng các thân vương trong họ và đại thần của họ Mạc lại mưu lập Phúc Nguyên. Chính Trung không được lập, mới cùng với Tử Nghi nổi loạn, và cướp bên nước Minh, người Minh bị nhiều tai hoạ. Đến đây, nhà Minh trách họ Mạc là phiên thần vô lễ, dung túng bọn cướp nước sang cướp bóc đại quốc, sẽ phải đem quân sang, họ Mạc rất sợ, liền ngầm sai kẻ tiểu tốt đi bắt được Tử Nghi, chém đầu sai người đưa sang nhà Minh. Nhưng hễ đi tới đâu là hay sinh ôn dịch ở đó, làm chết hại nhiều người và súc vật, nên người Minh phải trả lại).

Thái sư Lượng quốc công sai hàng tướng của họ Mạc là Lê Bá Ly cùng với bọn Vũ Văn Mật¹ tiến quân sát đến Kinh sư. Mạc Phúc Hải chạy về Kim Thành², để Mạc Kính Điển làm đô tổng soái ở lại cầm quân chống giữ.

Nhâm Tý, [Thuận Bình] năm thứ 4 [1552], (Mạc Cảnh Lịch năm thứ 5; Minh Gia Tĩnh năm thứ 31). Thái sư Trịnh Kiểm đem quân đi đánh dẹp miền tây nam. Tướng Tây đạo thái úy đoan quốc công của họ Mạc là Nguyễn Khải Khang đem quân về hàng, đến Yên Trường³ [11a] vua uỷ lạo, ban thưởng, vẫn cho giữ chức tước như cũ.

Quý Sửu, [Thuận Bình] năm thứ 5 [1553], (Mạc Cảnh Lịch năm thứ 6; Minh Gia Tĩnh năm thứ 32). Vua dời hành tại đến Yên Trường.

Họ Mạc mở khoa thi Hội, cho bọn Nguyễn Lượng Thái, Hoàng Tuân, Trần Vĩnh Tuy đỗ tiến sĩ cấp đệ; bọn Nguyễn Nghĩa Lập 5 người đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Nguyễn Công Tộc 12 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Giáp Dần, [Thuận Bình] năm thứ 6 [1554], (Họ Mạc đổi niên hiệu Cảnh Lịch thành Quang Bảo năm thứ 1; Minh Gia Tĩnh năm thứ 33). Thái sư Lượng quốc công Trịnh Kiểm dời hành dinh đến Biện Thượng⁴. Thế quân thêm mạnh, hiền sĩ bốn phương nhiều người quy phụ.

Mở chế khoa⁵, chọn kẻ sĩ. Cho bọn Đinh Bạt Tuy 5 người đỗ đệ nhất giáp chế khoa xuất thân⁶; bọn Chu Quang Trứ⁷ 8 người đỗ đệ nhị giáp đồng chế khoa xuất thân.

[11b] Tháng 10, ngày mồng 1, lấy Kim ngô vệ chưởng vệ sự Quảng quận công Phạm Đốc làm thái bảo.

Ất Mão, [Thuận Bình] năm thứ 7 [1555], (Mạc Quang Bảo năm thứ 2; Minh Gia Tĩnh năm thứ 34). Tháng 8, họ Mạc sai Khiêm Vương Mạc Kính Điển đem quân vào cướp Thanh Hoá; lấy Thọ quận công (không rõ tên) tiết chế quân Nam đạo, đem hơn 100 chiếc thuyền làm tiên phong, tiến đến cửa biển Thần Phù đóng dinh.

Hôm sau, Kính Điển đem quân đến hội ở sông Đại Lại⁸, sai Thọ quận công đốc suất quân bản bộ đi trước, đóng dinh ở núi Kim Sơn⁹.

¹ Vũ Văn Mật: là em Vũ Văn Uyên, người xã Ba Động, huyện Gia Phúc (nay là huyện Gia Lộc tỉnh Hải Hưng). Khi họ Mạc cướp ngôi nhà Lê thì Vũ Văn Uyên cát cứ vùng Tuyên Quang chống lại nhà Mạc. Văn Uyên chết, Vũ Văn Mật nổi nghiệp anh, được vua Lê phong tước Gia quốc công.

² Kim Thành: tên huyện, thuộc tỉnh Hải Dương, nay là tỉnh Hải Hưng.

³ Yên Trường: tên xã, thuộc huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá ngày nay.

⁴ Biện Thượng: tức làng Bông Thượng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

⁵ Chế Khoa: theo Kiến văn tiểu lục của Lê Quý Đôn thì lệ thi cử thời Lê như sau: Những năm Tý, Mão, Ngọ, Dậu là khoa thi Hương; những năm Sửu, Thìn, Mùi, Tuất là khoa thi Hội. Nhưng có khi nhà vua có bài chế ban xuống cho mở khoa thi đặc biệt không theo lệ trên thì gọi là chế khoa. Phép thi chế khoa cũng giống khoa thi Hội (thi kinh nghĩa, tứ lục, thơ, phú và văn sách).

⁶ Đinh Bạt Tuy: người làng Bùi Khổng, huyện Hưng Nguyên, nay thuộc tỉnh Nghệ An.

⁷ Chu Quang Trứ: người xã Nam Hoa Thượng, huyện Thanh Chương, Nghệ An.

⁸ Sông Đại Lại: tức sông Lèn, một nhánh của sông Mã ở Thanh Hoá.

⁹ Kim Sơn: có tên là núi Biện hay núi Bông. Động Kim Sơn là một danh thắng.

Thái sư Lượng quốc công Trịnh Kiểm đại hội các tướng bàn rằng: Giặc cậy đông kinh ta, ta dùng kế mai phục đợi chúng, thế nào cũng bắt được. Bèn sai người dẫn trước dân chúng hai bờ sông không được kinh động, ai nấy cứ vững yên như cũ. Lại sai **[12a]** trung quan là Thái úy Hùng quốc công Đình Công đốc suất bọn hàng tướng Lê Bá Ly, Nguyễn Khải Khang, Nguyễn Thiến, Lê Khắc Thận cùng binh tướng bản bộ mai phục sẵn ở phía nam sông, trên từ núi Yên Định, dưới đến núi Quân Yên¹. Thái sư Trịnh Kiểm đích thân đốc suất đại quân mai phục ở phía bắc sông, trên từ núi Bạch Thạch², dưới đến núi Kim Sơn, lại chọn 50 con voi phục ở chân núi Kim Sơn³. Lại sai Quảng quận công Phạm Đốc đem thủy quân và chỉ huy bọn hàng tướng Nguyễn Quyện đem hơn 10 chiếc thuyền chiến chiếm cứ mạn thượng lưu từ sông Hữu Chấp đến sông Kim Bôi⁴, đi đi lại lại làm thế ỷ dốc.

Hôm sau, giờ Tý, thuyền giặc qua Kim Sơn, đến chợ Ông Cung⁵. Trong chiến thuyền, nghe tiếng đàn sáo ca hát, như vào chỗ không người. Gần trưa, nghe một tiếng súng nổ ở núi Quân Sơn, dọc hai bờ sông **[12b]** liên tiếp có bảy tiếng súng đáp lại. Thái sư Trịnh Kiểm tung quân đánh lớn, voi ở hạ lưu đã qua sông. Binh thuyền của bọn Phạm Đốc, Nguyễn Quyện đã thuận dòng mà xuống. Binh tướng hai bên bờ hăng hái tranh nhau tiến lên trước. Quân giặc quay ngược giáo, vứt bỏ áo giáp, chiến thuyền, nhảy xuống sông trốn chạy. Thọ quận công tự liệu không thể thoát được, nhảy xuống sông trốn, bị Triều quận công Vũ Sư Thước bắt sống. Quân Mạc bị bắt rất nhiều. Trói Thọ quận công trên lưng voi đem nộp ở cửa dinh cùng với mấy chục viên tướng giặc lớn nhỏ đã bắt được. Quân giặc chết nhiều, xác nghẹn cả sông, nước sông đỏ lôm. Thu được khí giới nhiều không kể xiết. Mấy vạn quân giặc chết gần hết. Kính Điển sợ vỡ mật, thu nhặt tàn quân quay về Kinh sư. Thái sư dâng biểu báo tin thắng trận, vua sai chém hết vài chục tên tướng giặc như bọn Thọ quận công ở núi Đồng Lộc.

Bính Thìn, [Thuận Bình] năm thứ 8 [1556], (Mạc Quang Bảo năm thứ 3; Minh Gia Tĩnh năm thứ 35). Mùa xuân, tháng giêng, ngày 24. Vua băng, không có con nối. Thái sư Lượng quốc công Trịnh Kiểm bàn với các đại thần rằng: Nước không thể một ngày không có vua. Liên sai người đi tìm con cháu họ Lê lập lên, tìm được cháu bốn đời của Lam quốc công Lê Trừ là Lê Duy Bang ở hương Bồ Vê⁶, huyện Đông Sơn, đón về lập làm vua. Đại xá, lấy năm sau làm năm Thiên Hựu thứ 1. Dâng tôn hiệu cho Đại Hành Hoàng Đế và Vũ Hoàng Đế, miếu hiệu là Trung Tông.

Lấy Thái bảo Quảng quận công Phạm Đốc làm Binh bộ thượng thư chưởng bộ sự.

Họ Mạc mở khoa thi Hội. Cho bọn Phạm Trấn, Đỗ Uông và Nguyễn Nghiêu Tá đỗ tiến sĩ cập đệ; **[13b]** bọn Phạm Viêt Mậu 4 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Nguyễn Nhân An 7 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Anh Tông Tuấn Hoàng Đế

(Tên húy là Bang, ở ngôi 16 năm, thọ 42 tuổi)

Phụ: Họ Mạc

(Phúc Nguyên 5 năm, Mậu Hợp 11 năm)

¹ Yên Dịch và Quân Yên: tên hai ngọn núi thuộc huyện Yên Định, Thanh Hoá.

² Bạch Thạch: tên một ngọn núi ở phía tây bắc huyện Đông Sơn, Thanh Hoá.

³ Chi tiết chọn voi mai phục này không thấy có trong Bản dịch cũ.

⁴ Sông Hữu Chấp: ở xã Hữu Chấp; Sông Kim Bôi: ở xã Kim Bôi. Hai xã Hữu Chấp và Kim Bôi đều thuộc huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hoá.

⁵ Chợ Ông Cung: hay chợ Ông, ở làng Bồng Thượng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

⁶ Bồ Vê: tên xã, ở phía nam thị xã Thanh Hoá ngày nay.

Vua là dòng dõi đế thất, nhờ huân thần tôn lập, mưu cuộc trung hưng, thực là mệnh trời trao cho vậy. Song sự nghiệp chưa xong một nửa, lòng nghi hoặc dân nảy sinh, chỉ tin lời gièm pha mà xiêu giặt ra ngoài. Thương thay!

Trước kia, anh thứ hai của Thái Tổ là Trừ (tặng Lam quốc công, nay tôn phong là Hoảng Dụ Vương). Trừ sinh ra Khang (tặng Quỳ quốc công, nay tôn phong là Hiến Công Vương). Khang sinh ra Thọ (nay tôn phong là Quang Nghiệp Vương), Thọ sinh Duy Thiệu (nay tôn phong là Trang Giản Vương), Duy Thiệu sinh Duy Khoáng (nay tôn phong là Hiếu Tông Nhân Hoàng Đế), Duy Khoáng lấy vợ người hương Bồ Vệ, huyện Động Sơn, sinh ra vua. Bấy giờ, Trung Tông băng, không có con nối, Thái sư Lượng quốc công Trịnh Kiểm và các đại thần đón lập lên.

[14a] Đinh Ty, [Thiên Hộ] năm thứ 1 [1557], (Mạc Quang Bảo năm thứ 4; Minh Gia Tĩnh năm thứ 36). Họ Mạc lấy Khiêm Vương Kính Điển kiêm chức Tông nhân phủ Tông nhân lệnh.

Tháng 7, họ Mạc sai Kính Điển đem quân xâm phạm Thanh Hoá, đến sông Thần Phù và vùng Tống Sơn¹, Nga Sơn², đốt phá cầu phao. Thái sư Lượng quốc công Trịnh Kiểm sai Thanh quận công³ giữ Nga Sơn, Thụy quận công Hà Thọ Tường giữ Tống Sơn, ai nấy đều đem tinh binh đi chống giữ, quân Mạc không tiến lên được. Thái sư đích thân chỉ huy binh tượng, ngầm tiến đến chân núi Yên Mô⁴ thẳng tới cửa biển, gặp giặc, tung quân ra đánh, lại đánh úp phía sau, tiếng súng liên hồi, trên dưới đánh kẹp vào. Thái sư sai người huyện Hoảng Hoá là Vũ Lăng hầu lao thuyền xông vào đánh, gặp thuyền Mạc Kính Điển, Vũ Lăng hầu tung người nhảy qua, vung gươm chém người cầm dù đứt làm hai đoạn rút **[13b]** xuống sông. Kính Điển trở tay không kịp, nhảy xuống sông trốn thoát. Quân Mạc đại bại, bỏ thuyền chạy trốn vào núi rừng. Kính Điển chỉ thoát được thân, vào hang núi ẩn náu 3 ngày, đói quá, ban đêm thấy cây chuối trôi qua cửa hang, liền ôm chuối trôi theo dòng để tìm đường về. Vài ngày sau, đến sông Yên Mô, gặp người đánh cá ở xã Trà Tu⁵ cứu thoát. Đến khi về, Kính Điển bảo cử người ấy làm Phù Nghĩa hầu.

Tháng 7 nhuận, lấy Thái bảo Quảng quận công Phạm Đốc làm thái phó.

Tháng 8, Thái sư sai Phạm Đốc đi cứu Nghệ An⁶. Bấy giờ họ Mạc nghe tin Thái sư thừa thắng tiến đánh, bèn trốn về Kinh.

Năm này, hàng tướng Mạc là Lê Bá Ly, Nguyễn Thiến chết. Con của Thiến là bọn Nguyễn Quyện, Nguyễn Phủ **[15a]** lại trốn về với họ Mạc. Họ Mạc phong Quyện làm Văn Phái hầu, Phủ làm Phù Hưng hầu, đem con gái tông thất gả cho.

Tháng 9, Thái sư Trịnh Kiểm đem 5 vạn quân thủy bộ đánh ra miền giữa Sơn Nam. Đến sông Phụng Xí⁷ bắc cầu phao qua sông, phá tan quân Mạc, bắt sống tướng Mạc là Khánh quốc công trên thuyền, quân Mạc tan vỡ. Thái sư Trịnh Kiểm để Khánh quốc công trên voi, sai đi theo quân để hiến kế. Sau Khánh quốc công mưu phản, việc tiết lộ, bị giết.

Quan quân đánh dẹp huyện Giao Thủy ở mạn dưới Sơn Nam. Thái sư Trịnh Kiểm tự mình chỉ huy bộ binh, sai bọn Phạm Đốc chỉ huy thủy quân, lấy Vũ Lăng hầu làm Tiền Thủy đội⁸, tung quân đánh lớn.

¹ Tống Sơn: nay là huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

² Nga Sơn: tên huyện, nay thuộc tỉnh Thanh Hoá.

³ Thanh quận công: tên quan tước, chưa rõ họ tên thực.

⁴ Yên Mô: tên huyện, thuộc tỉnh Ninh Bình.

⁵ Trà Tu: tên xã, thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

⁶ Khi Kính Điển vào đánh Thanh Hoá thì Mạc Phúc Nguyên sai bọn Phạm Quỳnh, Phạm Dao vào đánh Nghệ An. Trịnh Kiểm phá tan quân của Mạc Kính Điển, tước lấy chiến thuyền, giả làm quân Mạc kéo vào đánh quân Phạm Quỳnh, Phạm Dao ở Nghệ An. Bọn Quỳnh, Dao không đề phòng, bị đại bại.

⁷ Sông Phụng Xí: có lẽ là sông Phượng Tường ở huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định cũ, nay thuộc huyện Nam Ninh, tỉnh Nam Hà.

⁸ Túc Phạm Đức Kỳ, người xã Tào Xuyên, huyện Hoảng Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Họ Mạc sai Nguyễn Quyên chống giữ ở sông Giao Thủy. Quyên và Vũ Lăng hầu đánh nhau to. Vũ Lăng hầu [15b] rướn mình nhảy sang mũi thuyền của Quyên trước. Quyên cầm gươm chém, Vũ Lăng hầu nhảy xuống sông lặn đi. Quyên vội nhảy sang thuyền của Vũ Lăng hầu, chém được đầu của người cầm dù rồi hô lớn: "Đầu Vũ Lăng hầu đây, lũ chúng mày địch sao nổi ta". Các quân nghe nói thế, không kịp ngoảnh lại nhìn, nhảy cả xuống sông. Toàn quân tan vỡ, bỏ thuyền nhảy lên bờ tháo chạy. Quân Mạc thừa thắng đuổi đánh. Nhân dân các huyện đều hưởng ứng theo. Thái sư kíp bàn rút quân. Họ Mạc sai tướng đem quân chặn lối về, quân sĩ phần lớn bị hại, chiến tướng bị giết đến vài chục viên, thuyền bè, khí giới phải vớt bỏ hết, sĩ tốt chạy thoát được còn độ một nửa.

Tháng 10, Thái sư đem quân về Thanh Hoa, sai ác tướng vỗ nuôi quân lính, chế tạo chiến khí, sai tuyển tráng đinh biên chế vào quân ngũ cho đủ số quân để lại mưu đánh lần sau.

[16a] Mưa to kéo dài hàng tháng không tạnh. Ở Thanh Hoa, Nghệ An lúa đồng phần lớn bị ngập nước, mùa màng bị mất, do vậy vua xuống chiếu đổi năm sau thành năm Chính Trị¹ thứ nhất.

Mậu Ngọ, [Chính Trị] năm thứ 1 [1558], (Mạc Quang Bảo năm thứ 5; Minh Gia Tĩnh năm thứ 37). Thái sư thân đốc đại quân lại ra miền giữa trấn Sơn Nam, lừa đánh lúc giặc bất ngờ, bắt sống tướng Mạc là Anh Nhuệ hầu đưa về hành tại Yên Trường, sai đem chém.

Năm này, lập trường thi Hương ở xã Đa Lộc, huyện Yên Định.

Tháng 8, ngày Mậu Ngọ 14, Thái phó Quảng quận công Phạm Đốc chết², thọ 46 tuổi. Được truy tặng Đặc tiến khai phủ thái úy Tĩnh quốc công, thụy là Trung Nghị.

Tháng 9, Thái sư Trịnh Kiểm thân đốc đại binh lại ra miền trên trấn Sơn Nam chiếm đất rồi [16b] trở về, để hàng tướng Nguyễn Khải Khang ở lại trấn thủ để chiêu tập dân chúng. Sau họ Mạc dùng mưu sai người địa phương trá hàng để dụ. Khải Khang lại phản bội, quay về với họ Mạc. Họ Mạc dùng xe xé xác Khang.

Tháng 10, Thái sư Trịnh Kiểm vào châu, dâng biểu tâu xin sai con thứ của Chiêu Huân Tĩnh công³ là Đoàn quận công Nguyễn Hoàng đem quân vào trấn thủ xứ Thuận Hoá để phòng giặc phía đông⁴ cùng với Trấn quận công (không rõ tên) ở Quảng Nam cứu viện cho nhau⁵. Mọi việc của xứ này, không cứ lớn hay nhỏ, và các ngạch thuế đều giao cả cho, hàng năm đến kỳ hạn thì thu nộp.

Kỷ Mùi, [Chính Trị] năm thứ 2 [1559], (Mạc Quang Bảo năm thứ 6; Minh Gia Tĩnh năm thứ 38). Mùa xuân, họ Mạc mở khoa thi Hội. Cho Đặng Thì Thố đỗ tiến sĩ cập đệ; bọn Nguyễn Đạt Thiệu 4 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Nguyễn Thâm 14 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

[17a] Bấy giờ quân Mạc bị thua luôn, Phúc Nguyên hoang mang lo sợ, bỏ thành Thăng Long dời ra ở ngoài cửa Nam.

Tháng 3, Thái sư Trịnh Kiểm sai Hộ bộ đặc chi Văn Toàn tử Lê Trọng Nguyên đi khám đo ruộng đất công và tư ở Thanh Hoa để định ngạch thuế.

Tháng 8, ở Thanh Hoa, Nghệ An, nước lũ tràn ngập, đê điều, đường sá bị vỡ lở, trôi mất vài trăm nhà. Trong thành Tây Đô do vậy bị ngập, kho tàng phần nhiều ngập nước, nhân dân đói kém.

¹ Chính Trị: có nghĩa là sửa sang việc trị nước.

² Phạm Đốc: là con nuôi của Trịnh Kiểm, có tài dùng binh.

³ Tức Nguyễn Kim.

⁴ Trịnh Kiểm tuy đã lấy được đất Thuận Hoá, nhưng nhiều người ở đó vẫn theo họ Mạc, hoặc vượt biển đi theo họ Mạc, hoặc đưa quân Mạc đến phá phía sau của quân Lê - Trịnh.

⁵ Sau khi Nguyễn Kim chết, binh quyền về tay Trịnh Kiểm. Hai người con trai của Nguyễn Kim thì một người là Lăng quận công và tướng Nguyễn Ưông đã bị Trịnh Kiểm mưu sát. Đoàn quận công Nguyễn Hoàng lo cho số phận của mình, nhờ chị là Trưởng công chúa Ngọc Bảo (vợ Trịnh Kiểm) xin cho vào trấn thủ Thuận Hoá. Trịnh Kiểm cũng muốn trừ bỏ mối lo bên cạnh mình, nên đồng ý cho đi. Nguyễn Hoàng đem quân thủ hạ của mình vào Thuận Hoá, đóng dinh ở gò Phù Sa, xã Ái Tử, trên sông Ái Tử.

Tháng 9, Thái sư bảo cử viên tướng cùng họ là Phong quận công Trịnh Quang¹ trông coi ngự bình, Phù quận công Lê Chung làm tổng trấn đạo Thanh Hoa, trấn giữ binh dân, bọn Triệu quận công Vũ Sư Thước, An quận công Lại Thế Khanh² cùng đem tinh binh trấn giữ cửa biển để phòng chống giặc. Thái sư chỉ huy hơn 6 vạn đại quân, nói phao là 12 vạn, đích thân đi đánh [17b] miền bắc để mưu việc khôi phục. Đại quân từ Thiên Quang³ ra miền thượng lộ Sơn Tây⁴. Quân đi đến đâu, không may mà xâm phạm của dân, dân chúng đều thuận lòng hàng phục, yên ổn như xưa, mọi người tranh nhau đem rượu thịt lúa gạo cấp cho quân. Khi đến Tuyên Quang, Hưng Hoá, tướng Tây đạo là Định quận công⁵ đem quân đến hội. Lại bàn tiến quân, vượt sông⁶ đánh chiếm các xứ Thái Nguyên, Lạng Sơn, Kinh Bắc. Viên thổ tướng Gia quận công⁷ cũng quy thuận triều đình, nguyện xin cấp quân đánh giặc. Lại sai Định quận công trấn giữ An Tây và Đại Đồng⁸ để củng cố cõi biên trấn và mở đường từ Thiên Quang nối liền với Hưng Hoá, Tuyên Quang, thông đến Kinh Bắc để vận tải lương thực cung cấp cho quân.

Tháng 10, Thái sư Trịnh Kiểm thống lĩnh binh tướng đi đánh dẹp các xứ Kinh Bắc, đóng dinh ở [18a] phủ Thuận An⁹, cầm cự với quân Mạc, sau lại dời đến đóng ở núi Tiên Du¹⁰.

Tháng 11, Thái sư Trịnh Kiểm chia quân đi đánh các phủ Khoái Châu, Hồng Châu¹¹ các huyện Siêu Loại, Văn Giang¹² quân đi đến đâu, giặc đều vỡ chạy.

Tháng 12, Thái sư Trịnh Kiểm lại chia quân tiến đánh các phủ Khoái Châu, Hồng Châu, Nam Sách¹³ quân Mạc nghe tin đều bỏ chạy.

Canh Thân, [Chính Trị] năm thứ 3 [1560], (Mạc Quang Bảo năm thứ 7; Minh Gia Tĩnh năm thứ 39). Tháng giêng, Thái sư Trịnh Kiểm sai các tướng đem quân đi đánh phá các phủ Hồng Châu, Khoái Châu, Tiên Hưng¹⁴, đánh đâu được đấy.

Năm này được mùa lớn. Hạ lệnh cho dân địa phương đã quy thuận ở các huyện thuộc trấn Kinh Bắc nộp lúa để cung cấp cho quân lính.

¹ Trịnh Quang: người xã Sóc Sơn, huyện Vĩnh Phúc (sau là huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá).

² Lại Thế Khanh: người xã Quang Lăng, huyện Tống Sơn (sau là huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá).

³ Thiên Quang: nay là huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

⁴ Trịnh Kiểm, trong chiến dịch này, dùng viên tướng Hoàng Đình Ái, người xã Văn Lũng, huyện Thạch Thành (Thanh Hoá) làm tiên phong.

⁵ Định quận công: tên thực là Đặng Định.

⁶ Tức vượt sông Hồng.

⁷ Tức Lê Duy Mật, một viên tướng cát cứ vùng Tuyên Quang khi ấy.

⁸ Đặng Định: Trước theo Nguyễn Kim sang Ai Lao, sau khi Trang Tông trung hưng, được sai đi trấn thủ 10 châu của phủ An Tây, trấn Hưng Hoá. Còn Đại Đồng vốn do anh em Vũ Văn Uyên, Vũ Văn Mật chiếm giữ từ trước. Vì thế, CMCB 28, 13 chép là: Lại sai Vũ Văn Mật trấn giữ Đại Đồng, Đặng Định trấn giữ An Tây, thì đúng hơn.

⁹ Phủ Thuận An: nay thuộc tỉnh Bắc Ninh. Phủ lỵ phủ Thuận An ở khoảng Dầu Keo.

¹⁰ Núi Tiên Du: ở huyện Tiên Du cũ, nay là huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

¹¹ Phủ Khoái Châu: gồm các huyện Đồng Yên (sau là huyện Khoái Châu), Kim Động, Tiên Lữ, Thiên Thi (sau là huyện Ân Thi), Phù Dung (sau là Phù Cừ), tỉnh Hưng Yên cũ, nay thuộc tỉnh Hải Hưng. Phủ Hồng Châu: gồm các huyện Đường Hào (sau là Mỹ Hào), Đường Yên (sau là Bình Giang), Cẩm Giàng, Thanh Miện, Tứ Kỳ, Vĩnh Lại (sau là Ninh Giang), đều thuộc tỉnh Hải Dương ngày nay.

¹² Huyện Siêu Loại: nay thuộc tỉnh Bắc Ninh. Huyện Văn Giang: sau sát nhập vào huyện Văn Lâm, nay thuộc tỉnh Hưng Yên.

¹³ Phủ Nam Sách: gồm các huyện Thanh Lâm (sau là Nam Sách), Chí Linh, Thanh Hà thuộc tỉnh Hải Dương và huyện Tiên Minh (nay là huyện Tiên Lãng, Hải Phòng).

¹⁴ Phủ Tiên Hưng: gồm phần đất của các huyện Hưng Hà, Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày nay.

Tháng 2, Mạc Phúc Nguyên sai tướng đem quân giữ thành Thăng Long, bên ngoài đóng đồn một dải từ dọc **[18b]** sông về phía tây, trên từ Bạch Hạc, dưới đến Nam Xang¹, dinh trại liền nhau, thuyền ghe san sát, ban ngày thì phất cờ đóng trống báo nhau, ban đêm thì đốt lửa làm hiệu cho nhau để chống giữ với quan quân. Thái sư Trịnh Kiểm bàn chia quân cho các tướng đi đánh các huyện Đông Triều, Giáp Sơn², Chí Linh, An Dương ở miền đông, đều lấy được cả. Họ Mạc bèn dời ra ở huyện Thanh Đàm.

Tháng 3, Thái sư Trịnh Kiểm sai bọn Vinh quận công Hoàng Đình Ái đem quân trấn giữ Lạng Sơn. Vị quận công Lê Khắc Thân trấn giữ Thái Nguyên, Gia quận công³ trấn giữ Tuyên Quang. Quân đóng liền nhau để cứu viện cho nhau, ngày đêm tiến công các phủ huyện Phú Bình, Văn Lan⁴. Lại sai Định quận công trấn giữ Hưng Hoá, chiêu tập võ yên cư dân mười châu An Tây, tư cấp binh lương. Từ Thiên Quang đến Kinh Bắc đường liền không dứt.

[19a] Tháng 4, Thái sư Trịnh Kiểm đóng quân ở phía nam núi Lãm Sơn⁵. Bấy giờ, quan quân cầm cự nhau với tướng Mạc liền năm không dứt. Thái sư Trịnh Kiểm lại chia quân đi đánh phá các vùng Thanh Miện, Gia Phúc⁶, Hồng Châu, Khoái Châu. Các huyện ở Hải Dương do vậy mà chấn động.

Tân Dậu, [Chính Trị] năm thứ 4 [1561], (Mạc Quang Bảo năm thứ 8; Minh Gia Tĩnh năm thứ 40). Tháng 3, họ Mạc sai tướng đem quân đến Kinh Bắc chống nhau với Thái sư Trịnh Kiểm; rồi ngầm sai Mạc Kính Điển đem quân vào đánh cướp Thanh Hoa, đến tận các cửa biển. Bấy giờ, các tướng trấn giữ là Triều quận công Vũ Sư Thước và An quận công Lại Thế Khanh đều bỏ dinh trại rút về; Phù quận công Lê Chủng thì quân vỡ, tháo chạy, đem quân chạy vào sách Vạn Lại, cửa Yên Trường. Gia thuộc của Thái sư và vợ con của các tướng chạy vào sách Thủy Đả⁷ để lánh nạn. Thế giặc hung hăng, dân chúng phần nhiều phải lưu tán.

[19b] Tháng 9, quân Mạc đánh vào cửa Yên Trường, đến sách Vạn Lại, sắp lấy được kho công. Bọn Vũ Sư Thước, Lại Thế Khanh hợp sức cố đánh, tung quân mai phục đánh thẳng liền mấy trận, chém được hơn trăm thủ cấp giặc. Quân Mạc tan vỡ tháo chạy. Quan quân thừa thắng đuổi theo. Mạc Kính Điển phải rút quân về Kinh. Thái sư Trịnh Kiểm liền đem quân về Thanh Hoa, lạy chào vua ở hành tại Yên Trường, cáo thắng trận xong, đóng quân ở Cao Mật, phía nam thành Tây Đô, thường chiến công đánh giặc.

Phù quận công Lê Chủng chết.

Tháng 12, Mạc Phúc Nguyên chết, con là Mậu Hợp lên ngôi, đổi niên hiệu là Thuần Phúc.

Nhâm Tuất, [Chính Trị] năm thứ 5 [1562], (Mạc Thuần Phúc năm thứ 1; Minh Gia Tĩnh năm thứ 41). Tháng giêng, Mạc Mậu Hợp tuổi còn nhỏ lên nối ngôi, lấy Ứng Vương Mạc Đôn Nhượng làm nhập nội phụ chính ẵm Mậu Hợp ra coi châu, tôn ông chú là **[20a]** Khiêm Vương Kính Điển là Khiêm Đại Vương, Hoa quận công (không rõ tên) là chưởng Triều Đông vệ, Phò mã đô úy Ngạn quận công Mạc Ngọc Liên làm chưởng Phù Tây vệ, Thạch quận công Nguyễn Quyện là chưởng Phù Nam vệ, Phò mã tông chính thái bảo Ninh quận công (không rõ tên) là chưởng An Bắc vệ. Ngoài ra, từng người đều được phong chức tước để hiệp lực phò tá nhà Mạc.

¹ Nam Xang: sau là huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, nay thuộc tỉnh Nam Hà.

² Giáp Sơn: sau là huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

³ Tức Vũ Văn Mật.

⁴ Phủ Phú Bình: gồm phần lớn tỉnh Thái Nguyên cũ (nay thuộc tỉnh Bắc Thái) và huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phú bây giờ. Huyện Văn Lan: tương đương với các huyện Bằng Mạc và Diềm He, tỉnh Lạng Sơn ngày nay.

⁵ Núi Lãm Sơn: ở xã Nam Sơn, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

⁶ Gia Phúc: tên huyện, sau là huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương cũ, nay là tỉnh Hải Hưng.

⁷ Sách Thủy Đả: sách ở miền thượng du Thanh Hoá, có lẽ ở khoảng huyện Ngọc Lặc ngày nay.

Họ Mạc mở khoa thi Hội. Cho bọn Phạm Duy Quyết, Trương Lỗ, Ngô Khiêm đỗ tiến sĩ cập đệ; bọn Vũ Văn Thiện 5 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Nguyễn Vĩnh Miện 10 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Tháng 2, vua sai Lộc quận công đem quân đánh dẹp mười châu¹, sau Nhân Khê hầu cùng đi để chiêu tập, phủ dụ dân chúng.

[20b] Tháng 8, vua lập trường thi Hương ở cửa nam thành Tây Đô.

Tháng 9, Thái sư thân hành đốc suất đại quân đi đánh dẹp lộ Sơn Nam², sai thế tử³ cùng đi. Quân đến vùng Thanh Trì, Thượng Phúc, sai lập đại dinh ở huyện Sơn Minh⁴, hạ lệnh thu thóc lúa chứa để làm kế lâu dài.

Tháng nay, Hùng quốc công Đinh Công chết, cho hậu táng. Công là người Quảng Bình⁵.

Tháng 10, Mạc Mậu Hợp ngờ Thái bảo Văn quốc công Phạm Dao có lòng khác, sai giết.

Tháng 11, thái sư rút quân về Thanh Hoa, sai Nghĩa quận công Đặng Huấn giữ dinh. Huấn làm phản về với họ Mạc. (Đặng Huấn người làng Lương Xá, huyện Chương Đức⁶).

Giáp Tý, [Chính Trị] năm thứ 7 [1564], (Mạc Thuần Phúc năm thứ 3; Minh Gia Tĩnh năm thứ 43). Bấy giờ, con trưởng của Mạc Kính Điển là Đoan Hùng Vương Kính Chỉ **[21a]** ngầm tư thông với vợ lẽ của Kính Điển. Việc bị phát giác, Kính Chỉ phải giáng làm thứ nhân. Lấy con thứ của Kính Phu làm Đường An Vương và trao cho binh quyền. Đến khi Kính Điển chết, họ Mạc lại lấy Kính Chỉ làm Hùng Lễ công nhưng không trao binh quyền.

Bấy giờ Sạ Đẩu nước Ai Lao sai bề tôi sang cống phẩm vật địa phương và 4 con voi đực. Vua sai Thái sư đem con gái nuôi gả cho Sạ Đẩu để kết hoà hảo với nước láng giềng.

Tháng 9, Thái sư đốc suất đại quân đi đánh dẹp miền giữa lộ Sơn Nam, đánh phá các huyện ở phủ Trường Yên⁷. Khi đến cửa Chu Tước đóng quân thì Nghĩa quận công Đặng Huấn lại đem quân bản bộ đến cửa dinh quân xin chịu tội. Thái sư Trịnh Kiểm tha tội, cho giữ tước cũ, lại sai Huấn ra miền Hoài An, Sơn Minh⁸ để mưu việc tiến đánh.

[21b] Tháng 10, Thái sư Trịnh Kiểm sai Xá nhân ty Hoa Dương hầu đốc thúc dân chúng đã đầu hàng ở các phủ Trường Yên, Thiên Quan⁹ sửa đắp đê điều, mở rộng đường xá, từ Phố Cát¹⁰ thẳng đến Bình Lương¹¹, thông đến Hoài An, Sơn Minh để vận chuyển lương thực, đi lại thông suốt. Từ đấy, lộ Sơn

¹ Mười châu: tức là 10 châu của phủ An Tây, miền thượng du sông Đà. Theo CMCB 28, 16 thì 10 châu ấy là: Chiêu Tân, Quỳnh Nhai, Lai Châu, Tung Lăng, Hoàng Nham, Hợp Phi, Lê Tuyên, Khiêm Châu, Tuy Phụ, Luân Châu.

² Lộ Sơn Nam: là một vùng rộng gồm các tỉnh Nam Hà, Ninh Bình và tỉnh Thái Bình ngày nay.

³ Thế tử: chỉ con trưởng của Trịnh Kiểm, tức Trịnh Cối.

⁴ Thượng Phúc: tên huyện, nay là huyện Thường Tín. Sơn Minh: tên huyện, nay là huyện Ứng Hoà, tỉnh Hà Tây.

⁵ Quảng Bình: tên huyện, nay là vùng tây bắc huyện Thạch Thành, Thanh Hoá.

⁶ Chương Đức: tên huyện, sau là huyện Chương Mỹ, nay thuộc tỉnh Hà Tây.

⁷ Phủ Trường Yên: gồm các huyện Gia Viễn, Yên Mô, Yên Khang (nay là Yên Khánh), thuộc tỉnh Ninh Bình. Phủ lỵ Trường Yên ở thị xã Ninh Bình ngày nay.

⁸ Hoài An: tên huyện gồm vùng đất phía nam huyện Ứng Hoà và một phần huyện Mỹ Đức ngày sau. Sơn Minh: tên huyện, gồm phần lớn huyện Ứng Hoà ngày sau.

⁹ Phủ Thiên Quan: gồm các huyện Phụng Hoá (sau là huyện Nho Quan), Yên Hoà (nay là vùng Xích Thổ) của tỉnh Ninh Bình, huyện Lạc Thổ, sau là huyện Lạc Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

¹⁰ Phố Cát: thuộc huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

¹¹ Bình Lương: tên xã thuộc huyện Lạc Thủy trên sông Bôi, gần Châu Sơn, tỉnh Hoà Bình ngày nay.

Nam, từ sông Cái về phía tây, đất đai và nhân dân các huyện đều thuộc về triều đình, quân thanh lừng lẫy, đánh đâu được đấy.

Tháng 12, Thái sư đem quân về Thanh Hoa.

Ất Sửu, [Chính Trị] năm thứ 8 [1565], (Mạc Thuần Phúc năm thứ 4; Minh Gia Tĩnh năm thứ 44). Đặt chế khoa chọn kẻ sĩ. Cho bọn Lê Khiêm 4 người đỗ đệ nhất giáp chế khoa xuất thân; bọn Lê Nghĩa Trạch 6 người đỗ đệ nhị giáp đồng chế khoa xuất thân.

[22a] Họ Mạc mở khoa thi Hội. Cho Phạm Quang Tiến đỗ tiến sĩ cập đệ, bọn Phạm Hoàn Tài 3 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Lại Mẫn 12 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Tháng 4, thái sư đốc quân đánh ra miền giữa lộ Sơn Nam, Thế tử Trịnh Cối, Trịnh Tùng cùng đi theo. Quân đến phủ Trường Yên, đánh phá các huyện Gia Viễn, Yên Mô, Yên Khang.

Tháng 9, Thái sư mưu chia quân sai bọn Vũ Sư Thước, Lại Thế Khanh trấn giữ các cửa biển để phòng sự bất ngờ. Lại sai cháu gọi bằng cậu là Văn Uyên hầu giữ vững doanh trại, cùng trấn giữ cư dân với bọn Sư Thước, tự mình đốc suất đại quân đánh dẹp các huyện ở Sơn Nam. Quân đi tới đâu, đều lấy được đấy. Mạc Mậu Hợp thấy quan quân đánh gấp quá, hỏi mưu kế đánh lui. Mạc Kính Điển trả lời: Quân họ tinh nhuệ, khó **[22b]** tranh với họ, sợ địch không nổi. Trịnh Kiểm thân đốc đại quân đến đây đánh dẹp lộ Sơn Nam, chưa dễ đã qua được sông. Thanh Hoa là đất căn bản của họ, nay đã suy yếu, dẫu có để quân ở lại chia giữ đất ấy, chẳng qua cũng chỉ là một hai tướng mà thôi. Thần xin sai vài viên đại tướng đem quân đi giao chiến với họ để kìm giữ thế quân của họ, rồi chia mấy vạn quân cho thần ngày đêm thẳng tiến. Tới nơi, sẽ tung kỳ binh ra để bắt tướng họ. Đó là phép tất thắng, là kế bỏ chỗ chắc, đánh chỗ hở, bất ngờ đánh vào chỗ giặc không phòng bị. Đó là ước nguyện của thần. Mậu Hợp nghe theo.

Tháng 11, Kính Điển tiến quân đánh Thanh Hoa, vượt biển, vào cửa Linh Trường¹, đánh phá các huyện Thuần Hựu², Hoảng Hoá, lấn cướp cư dân. Bọn Sư Thước sai người cáo cấp với Thái sư. Thái sư bèn sai **[23a]** Lộc quận công đem quân về cứu Thanh Hoa. Về tới hành dinh, cũng bàn mưu với bọn Sư Thước, Thế Khanh hợp quân tiến đánh, giao chiến với quân Mạc ở Du Trường³. Quân Mạc phục sẵn ở chỗ hiểm yếu, cho kỳ binh ra khiêu chiến, rồi giả cách thua chạy. Bọn Sư Thước đem binh tượng đuổi theo, dẫn sâu vào đất hiểm. Kính Điển liền tung phục binh ra, bốn mặt cùng nổi dậy, đánh kẹp lại vây thành mấy lớp. Bọn Sư Thước, Thế Khanh tự liệu quân ít không địch nổi nhiều, liền đột phá lớp vòng vây, cố sức đánh thoát chạy vào rừng núi. Lộc quận công đánh một mình bị quân Mạc đâm chết trên lưng voi. Quan quân chết đến hàng nghìn. Tướng Mạc định mưu tiến đánh, nhưng nghe tin Thái sư đã rút quân về đến Thạch Thành, Kính Điển bèn đem quân về.

Tháng 12, truy phong Lộc quận công làm Nghiêm quốc công, vì giữ trọn tiết với việc vua.

[23b] Bính Dần, [Chính Trị] năm thứ 9 [1566], (Mạc Thuần Phúc năm thứ 5; Minh Gia Tĩnh năm thứ 45). Mùa xuân, tháng giêng, vua Minh băng, Thái tử Cự lên ngôi, tức là Văn Tông, đổi niên hiệu là Long Khánh.

Họ Mạc đổi niên hiệu là Sùng Khang năm thứ 1, dời ra ở quán Bồ Đề.

Ngày 25, họ Mạc sai bọn Lại bộ thượng thư kiêm Đông các đại học sĩ Kế Khê bá Giáp Hải và Đông các hiệu thư Phạm Duy Quyết lên đầu địa giới Lạng Sơn đón tiếp sứ thần Lê Quang Bí về nước. Quang Bí phụng mệnh đi sứ năm Gia Tĩnh thứ 27, bị nhà Minh giữ lại 18 năm, đến nay trở về.

[24a] Đinh Mão, [Chính Trị] năm thứ 10 [1567]. (Mạc Sùng Khang năm thứ 2; Minh Long Khánh năm thứ 1). Bấy giờ, Thái sư đang ốm, ngôi kiêu đi đánh dẹp vùng tây nam, nhiều lần thắng trận, quân sĩ càng thêm tinh nhuệ. Quân Mạc thường đánh không được, mới thu quân không ra nữa.

¹ Cửa biển Linh Trường: nay ở cửa Lạch Trường, thuộc huyện Hoảng Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

² Thuần Hựu: tên huyện, nay là huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

³ Du Trường: tên xã, thuộc huyện Hậu Lộc, Thanh Hoá.

Lấy Lại bộ thượng thư kiêm Ngự sử đài đô ngự sử Trương Quốc Hoa làm Thiếu phó Văn Khê Hầu.

Mậu Thìn, [Chính Trị] năm thứ 11 [1568], (Mạc Sùng Khang năm thứ 3, Minh Long Khánh năm thứ 2). Mùa xuân, họ Mạc mở khoa thi Hội. Cho Vũ Hữu Chính đỗ tiến sĩ cập đệ; bọn Đỗ An 4 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Giáp Phong 12 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Bấy giờ bọn Thanh hình hiến sát sứ Hoàng Chấn và Hiến sát phó sứ Nguyễn Hà ở Quảng Nam [24b] dâng biểu tạ ơn nói: "Kính vâng thánh dụ ban khen vì đã dốc lòng trung thành, vỗ yên biên giới. Nay bọn thần thiết nghĩ mình là thư sinh, dựa vào uy đức của triều đình mới có thể làm nên việc, mà được ban ân huệ e không xứng đáng, dám xin trình bày rườm rà lên trên".

Tháng 3, viên thổ quan Quảng Nam là Trần quận công¹ chết. Thái sư Trịnh Kiểm lấy người Nghệ An là Nguyễn quận công Nguyễn Bá Quynh² làm tổng dinh, giữ đất ấy.

Mùa hạ, tháng 4, Thái sư đương ốm, cố gượng ra trận, đánh phá các huyện Yên Mô, Yên Khang, Phụng Hoá, Gia Viễn, hạ lệnh thu thóc lúa rồi về.

Kỷ Ty, [Chính Trị] năm thứ 12 [1569], (Mạc Sùng Khang năm thứ 4; Minh Long Khánh năm thứ 3). Tháng 2, vua gia phong Thái sư Lương quốc công Trịnh Kiểm làm Thượng tướng Thái quốc công, tôn làm thượng phụ³.

[25a] Mùa hạ, tháng 4, em vua là Lê Duy Hàn ngầm có chí khác, lén vào trong cung lấy trộm ấn báu, bị bắt, lại được tha. Sau Hàn lại phạm pháp giết người, sai giao xuống nghị tội. Vua nói với Thượng tướng rằng: "Kẻ ít tuổi này may nhờ thượng phụ và các quan văn võ cùng tôn làm quân trưởng, vẫn muốn hữu ái từ người ruột thịt đến nhà, đến nước, cho đến cả thiên hạ, cùng hưởng an toàn. Nay Duy Hàn với ta, cùng sinh một bọc, cha mẹ đều mất, dạy bảo không nghe, vẫn thường vụng trộm làm trò như bắn, nào ngờ bẩm tính ngoan ngu, lại còn phạm pháp, vô cớ giết người, đáng phải giam lại". Đến ngày 25 tháng 7, bọn Thiếu phó Văn Khê hầu Lương Quốc Hoa vâng thánh chỉ, bẩm xin ý kiến của Thượng tướng, dựa theo luật pháp xử tội, thích vào mặt 6 chữ, phế làm thứ nhân, giao cho Hình bộ tuân hành.

[25b] Mùa thu, tháng 9, trấn thủ Thuận Hoá là Đoan quận công Nguyễn Hoàng vào châu, lạy chào ở hành tại; lại đến phủ thượng tướng⁴ lạy mừng, giải bày tình cảm anh em⁵, rất thương yêu quý mến nhau. Bấy giờ có viên phó tướng trung cơ là Bút Xuyên hầu thấy thượng tướng bị ốm, ngầm chứa mưu gian, việc bị phát giác, bỏ trốn, nhưng bị đuổi theo bắt về. Thượng tướng định tha tội, Hoàng cố can, mới giết.

Trước kia, Chiêu Huân Tĩnh công Nguyễn Kim biết Thượng tướng tài lược hơn người, yêu quý như con, đem con gái thứ là Ngọc Bảo gả cho. Ngọc Bảo là chị ruột của Hoàng. Đến khi Kim chết, vua trao cho Thượng tướng trông coi việc nước, nên sai Hoàng làm trấn thủ Thuận Hoá, thu nộp tô thuế để chi dùng vào việc nước. Đến đây vào châu. Ngọc Bảo sinh con là Trịnh Tùng, tài đức hơn người, anh hùng nhất đời, có thể nối được chí cha, giúp nên nghiệp đế. Công trung hưng của triều Lê [26a] thực dựng nền từ đây.

Mùa đông, tháng 10, ngày Giáp Tý, ban đêm động đất, núi lở, cây cỏ chết khô. Thượng tướng tự biết mình bệnh nặng, liền dâng biểu xin thôi giữ binh quyền, lời lẽ rất khẩn thiết. Vua nói: "Trẫm hãy tạm theo lời xin. Đặc cách sai con trưởng của Thượng tướng là Tuấn Đức hầu Trịnh Cối đốc lĩnh các dinh

¹ Tên là Bùi Tá Hán.

² Nguyễn Bá Quynh: người xã Thượng Xá, huyện Chân Lộc (sau là Nghi Lộc), tỉnh Nghệ An.

³ Thượng phụ: Thượng phụ là Lã Thượng, làm tướng cho Chu Vũ Vương lấy được thiên hạ, được Vũ Vương tôn làm thầy. Tôn làm thượng phụ có nghĩa là tôn lên làm bậc thầy.

⁴ Phủ thượng tướng: phủ đệ của Trịnh Kiểm.

⁵ Trịnh Kiểm lấy chị ruột của Nguyễn Hoàng.

quân thủy bộ, con thứ là Phú Lương hầu Trịnh Tùng cùng bọn tướng tá đều phải theo mà đánh giặc để yên thiên hạ, cho thoả lòng mong đợi của trăm".

Tháng 11, có sao băng dài 5 trượng sa xuống đất, tiếng kêu như sét đánh.

Họ Mạc lấy Bắc quân đô đốc phủ tả đô đốc phủ sự Lâm quận công làm Binh bộ thượng thư chưởng bộ sự.

[26b] Canh Ngọ, [Chính Trị] năm thứ 13 [1570], (Mạc Sùng Khang năm thứ 5; Minh Long Khánh năm thứ 4). Tháng giêng, Thượng tướng dâng biểu tâu vua cho Nguyễn Hoàng đi các xứ Thuận Hoá và Quảng Nam, thống suất binh tượng, thuyền bè, và trấn phủ dân địa phương để cõi phiên trấn được vững mạnh. Thượng tướng khuyên rằng Hoàng rằng: "Nhà nước trao cho khanh chức nhiệm nặng nề này, khanh nên trước sau một tiết, dốc hết tâm sức như xưa để phò tá nhà vua". Hoàng cảm tạ vâng mệnh đến trấn.

Gọi Tổng binh Quảng Nam là Nguyên quận công Nguyễn Bá Quỳnh về.

Tháng 2, ngày 18, Thượng tướng Thái quốc công Trịnh Kiểm ốm nặng, ngày hôm ấy mất. Truy tôn là Minh Khang Thái Vương, thụy là Trung Huân. Có chiếu cho con trưởng là Tuấn Đức hầu Trịnh Cối thay lĩnh binh quyền, cầm quân đánh giặc. Bấy giờ Cối buông thả mình trong tửu sắc, ngày càng rộng rãi kiêu ngạo, không **[27a]** thương gì đến quân lính. Do đó, các tướng hiệu đều có ý lìa bỏ, kẻ giúp đỡ ngày một ít đi, lòng người thay đổi, ai cũng nghĩ đến chuyện sinh biến, mầm hoạ đã thành.

Tháng 4, ngày mồng 2, Đao Vũ hầu Lê Cập Đệ, Văn Phong hầu Trịnh Vĩnh Thiệu¹, Vệ Dương hầu Trịnh Bách cùng bọn Lương quận công, Phổ quận công và Lai quận công Phan Công Tích² đang đêm đem con em và binh lính tới chỗ Phúc Lương hầu Trịnh Tùng bàn định kế sách, ép Tùng phải hành động. Tùng bất đắc dĩ phải cùng với bọn Cập Đệ, Vĩnh Thiệu thu thập binh tượng, đang đêm chạy về hành tại Yên Trường.

Hôm sau, đến dinh Kim Thành, ép Nghĩa quận công Đặng Huấn cùng đi đến cửa khuyết vào bái yết vua. Bọn Tùng khóc nói rằng:

"Anh thần là Cối say đắm tửu sắc, mất lòng mọi người, sớm muộn thế nào cũng sinh loạn, lại đêm ngày mưu đoạt binh tượng và ấn báu của thần, nên bọn thần **[27b]** phải nửa đêm trốn vào cửa khuyết, đau xót báo tin, xin thánh thượng thương tình thu nạp!"

Vua nói: "Khi thượng phụ còn sống không đến nỗi thế, làm thế nào bây giờ?"

Phúc Lương hầu cùng bọn Cập Đệ, Vĩnh Thiệu, Bách mật tâu vua dời hành tại vào trong cửa ải Vạn Lai, chia quân chiếm giữ cửa lũy để phòng bị quân bên ngoài.

Hôm sau, Trịnh Cối tự mình đốc suất bọn Phúc quận công Lại Thế Mỹ³, An quận công Lại Thế Khanh, Lâm quận công Nguyễn Sư Doãn, Thạch quận công Vương Trân, Vị quận công Lê Khắc Thận, Dương quận công Nguyễn Hữu Liêu⁴, Hùng Trà hầu Phạm Văn Khoái⁵, Hoàn quận công (không rõ tên), và hơn 1 vạn quân, đuổi đến ngoài cửa quan, đóng dinh ở đấy. Cối đóng quân vài ngày, các tướng ở trong cửa ải cũng đóng cửa giữ không ra. Hai bên sai người đưa thư qua lại, bên này nói xấu bên kia, lời lẽ rất ngạo mạn.

¹ Trịnh Vĩnh Thiệu: người xã Biện Thượng, huyện Vĩnh Lộc, phủ Thiệu Thiên, trấn Thanh Hoa, nay thuộc huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

² Phan Công Tích: người xã Thái Xá, huyện Đông Thành, tỉnh Nghệ An.

³ Lại Thế Mỹ: người xã Quang Lăng, huyện Tống Sơn, nay thuộc huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

⁴ Nguyễn Hữu Liêu: người xã Tây Tựu, huyện Từ Liêm, ngoại thành Hà Nội.

⁵ Phạm Văn Khoái: người xã Tiêu Phấn, huyện Thượng Nguyên, phủ Thiên Trường, trấn Sơn Nam, nay thuộc tỉnh Nam Hà.

Ngày mồng 7, vua sai sứ ra chiêu dụ các tướng ở ngoài cửa quan, bảo họ giảng hoà. **[28a]** Bọn Lại Thế Khanh nói: "Không ngờ ngày nay bọn chúng ta thành ra ở dưới người khác", rồi không chịu hoà, nói là đem quân đánh vào cửa khuyết, rồi bày chiến trận.

Lại Thế Mỹ dùng giáo trở vào cửa quan: "Bao giờ bắt được người ở trong cửa quan thì việc mới hoà được".

Vua biết ý không hoà giải được, bèn sai các tướng đốc quân chống lại, suốt ngày đêm không nghỉ.

Cối thấy đánh mãi không được, trong lòng ngần ngại, tự lui quân về Biện Dinh, hội các tướng tá dưới quyền và nói: "Trong cửa quan có quân¹, ngoài cối có giặc², ta ở quãng giữa, nếu có tai biến khẩn cấp thì khó mà chống đỡ được". Bèn hạ lệnh chia quân chiếm giữ những nơi xung yếu, Vũ Sư Thước thì giữ cửa biển Linh Trường và Hội Triều³, Lại Thế Khanh giữ cửa biển Chi Long⁴ và Thần Phù, Nguyễn Sư Doãn giữ cửa biển Du Xuyên⁵ và Ngọc Giáp⁶ để phòng quân Mạc vào đánh. Bọn Lại Thế Mỹ, Lê Khắc Thân, **[28b]** Nguyễn Hữu Liêu, Phạm Văn Khoái chỉnh đốn binh tượng, thuyền bè, khí giới, ngày đêm đóng đồn dọc bờ sông để phòng các tướng trong cửa quan xông ra đánh. Lại sai Nguyên quận công Nguyễn Bá Quỳnh trấn thủ Nghệ An để vỗ yên dân miền ấy.

Tháng 8, người châu Bồ Chính là Lập quận công (không rõ tên)⁷ thấy Thái vương mất và Tuấn Đức hầu Trịnh Cối anh em bất hoà, Thanh Hoa rối loạn, mới dẫn con em đầu hàng họ Mạc. Họ Mạc ban tước Tiên quận công, sai đem quân đi trước dẫn đường.

Ngày 16, họ Mạc sai Kính Điển đốc suất các thân vương và tướng tá, đem hơn 10 vạn quân, 700 chiếc thuyền chiến, đánh cướp Thanh Hoa. Khi đến cối, liền chia quân sai Đôn Nhượng⁸ cùng với tướng Bắc đạo là Gia quận công Mạc Đình Khoa và phó tướng là Mậu quận công (không rõ tên) đem quân giữ **[29a]** cửa biển Thần Phù. Sau khi đã tiến vào, chia sai tướng bản đạo là Hoảng quận công (không rõ tên) làm đội thứ nhất đi tiên phong, tướng Nam đạo là Thạch quận công Nguyễn Quyện làm đội thứ 2, tướng Tây đạo là Ngạn quận công Mạc Ngọc Liễu làm đội thứ 3, tướng Đông đạo là Hoa quận công và Kỳ quận công (đều không rõ tên) làm đội thứ 4, Kính Điển từ đốc đại quân trung dinh làm đội thứ 5, các thân vương tông thất họ Mạc thống đốc quân của vệ Triều Đông và các nội vệ làm đội thứ 6, ngày hôm ấy, cùng tiến vào các cửa biển Linh Trường, Chi Long, Hội Triều, hội quân ở Bút Cương⁹. Đến Hà Trung, đóng dinh ven sông. Hai bên bờ khói lửa mù mịt che khuất đến 10 dặm.

Trịnh Cối tự liệu không chống nổi, thế quân ngày càng cô lập, liền đem bọn Lại Thế Mỹ, Vũ Sư Doãn, Trương Quốc Hoa và vợ con đón hàng họ Mạc. Kính Điển tiếp nhận, phong cho Cối **[29b]** tước Trung Lương hầu, lấy Lại Thế Mỹ làm Khánh quận công, Nguyễn Sư Doãn làm Lý quận công, Vương Trân làm Sơn quận công, sai các tướng này dẫn quân bản bộ tiến trước. Duy có Vũ Sư Thước¹⁰ định bỏ doanh trại vào cửa quan Yên Trường theo vua, nhưng quân lính muốn hàng họ Mạc, không chịu theo. Sư Thước bắt buộc phải về theo họ Mạc với mọi người, họ Mạc ban tước là Thủy quận công. Lại Thế Mỹ bỏ dinh

¹ Chỉ quân của Trịnh Tùng.

² Chỉ quân của họ Mạc.

³ Linh Trường: là cửa Lạch Trường. Hội Triều: là cửa sông Mã, đều thuộc tỉnh Thanh Hoá.

⁴ Cửa Chi Long: hay cửa Bạch Câu, là cửa sông Nga Giang hay sông Lèn, ở huyện Nga Sơn, Thanh Hoá.

⁵ Cửa Du Xuyên: là cửa Bạng bây giờ, ở xã Du Xuyên, huyện Ngọc Sơn, nay là huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá.

⁶ Cửa Ngọc Giáp: sau là cửa Hãn, nay là cửa Chép, ở tỉnh Thanh Hoá.

⁷ CMCB 28, 25 ghi tên của viên tướng nay là Lập Bạo.

⁸ Đôn Nhượng: là con út của Đăng Doanh.

⁹ Bút Cương: theo Cương mục, chú là tên xã, thuộc huyện Vĩnh Phúc (tức huyện Vĩnh Lộc; tỉnh Thanh Hoá) (CMCB28, 29). Bản dịch cũ cho là xã Bút Sơn, huyện Hoảng Hoá ngày nay.

¹⁰ Vũ Sư Thước: người huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

đem quân trốn vào Vĩnh Ninh¹ quan huyện Cẩm Thủy, vào cửa quan Yên Trường. Bấy giờ Hoàng Đình Ái đóng quân ở sông Kim Bôi, đem quân bản bộ dời đến giữ sách Đa Nắm, rồi dẫn Lê Khắc Thận, Nguyễn Hữu Liên và Hùng Trà hầu cùng đem quân vào cửa quan Yên Trường hội quân. Hoàn quận công tự đem quân bản bộ về Nghệ An cùng với Nguyễn Bá Quỳnh chia giữ đất ấy.

Ngày 20, vua sắc phong Trịnh Tùng làm trưởng quận công, tiết chế **[30a]** các dinh thủy bộ, cầm quân đánh giặc. Hôm ấy, Tiết chế Trịnh Tùng hội các tướng, mở tiệc ụy lạo quân sĩ. Võ tướng Vinh quận công Hoàng Đình Ái, Tấn quận công Trịnh Mô², Lương quận công (chưa rõ tên), Đoan Vũ hầu Lê Cập Đệ, Vệ Dương hầu Trịnh Bách, Văn Phong hầu Trịnh Vĩnh Thiệu, Nghĩa quận công Đặng Huấn, Lai quận công Phan Công Tích, Vị quận công Lê Khắc Thận, Dương quận công Nguyễn Hữu Liêu, Hùng Trà hầu Phạm Văn Khoái, Tây Hưng hầu Hà Thọ Lộc cùng 30 viên tướng hiệu, văn thần là bọn Lại bộ thượng thư Từ quận công Nguyễn Đình³ 12 viên, đều chỉ trời mà thề, đồng lòng chung sức, ngày đêm bàn kế đánh giặc, chia quân chiếm giữ cửa lũy các xứ, đào hào đắp lũy, đặt phục binh giữ nơi hiểm yếu để phòng quân Mạc.

Ngày 25, họ Mạc ra quân lớn, các đạo cùng tiến, dọc sông mã từ Ứng Quan⁴ trở **[30b]** xuống, dọc sông Lam từ Bồng Luật⁵ trở xuống khói lửa mù trời, cờ xí rợp đất. Nhân dân Thanh Hoa dắt già cổng trẻ, chạy nhón nhác ngoài đường, không biết nương tựa vào đâu, tiếng kêu khóc vang trời, bao nhiêu tiền của, đàn bà con gái đều bị quân Mạc lấy cả.

Bấy giờ, họ Mạc cậy có tướng nhiều quân mạnh định thôn tính cả đất Ái Hoan⁶, đánh vào ngoài lũy Yên Trường ngày đêm không ngớt. Quan quân thế yếu, chỉ đắp lũy cao, đào hào sâu, giữ chỗ hiểm để chờ thời.

Tháng 6, bọn Đoan Vũ hầu Lê Cập Đệ dùng mẹo sai quân lính ban đêm dựng lũy tầng ngoài kéo dài đến hơn 10 dặm, lấy nhiều vách nhà⁷ để che chắn, dùng bùn trát bên ngoài, trên thả chông tre, chỉ một đêm mà thành giả làm xong. Hôm sau, Mạc Kính Điển trông thấy, cho là thành thật, sợ lắm, không dám đến gần, bàn với các tướng rằng: "Không **[31a]** ngờ ngày nay quân Lê vẫn còn kỷ luật, pháp lệnh nghiêm minh như vậy. Chỉ một đêm mà đắp thành lũy đâu ra đấy! Hẳn là số quân lính liều chết còn nhiều, nên mới dốc sức đắp xong chóng thế, khiến lòng ta không yên. Không dồn hết công sức, thì chưa dễ dẹp được. Nếu ta không đánh gấp diệt trừ đi, thì tất sẽ trở thành mối lo sau này". Bèn tự ình đốc suất tướng sĩ, ngày đêm đánh gấp, hẹn phải lấy được mới thôi. Do vậy, bên tả sông từ Đa Châu, Tầm Châu, bên hữu sông, từ đầu nguồn hai huyện Lôi Dương, Nông Cống đều là chiến trường, hầu như mất hết vào tay giặc. Bấy giờ nhân dân các huyện ở Thanh Hoa tan tác tháo chạy, ruộng đồng bỏ không cày cấy, nhiều người bị chết đói.

Tháng 9, sai Hà Khê hầu đem quân ra giữ lũy Ai ở huyện Cẩm Thủy, nhân dịp này, y làm phản đầu hàng họ Mạc. Vua lấy Tây Hưng hầu Hà Thọ Lộc thay giữ đất ấy.

¹ Vĩnh Ninh: tên huyện, sau là huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

² Trịnh Mô: người xã Nông Sơn, huyện Nam Đường (sau là Nam Đàn, tỉnh Nghệ An), trước họ Nguyễn, tên là Cảnh Hoan. Sau được chúa Trịnh ban cho họ Trịnh, đổi tên là Mô.

³ Nguyễn Đình: người xã Hoàng Xá, huyện Từ Liêm (nay thuộc ngoại thành Hà Nội).

⁴ Ứng Quan: Cương mục chú là lờ tổng Cổ Lũng, huyện Cẩm Thủy. Ứng Quan là cửa quan trên sông Mã, ở khoảng mường Ông, tổng Thiết Ông sau này.

⁵ Bồng Luật: có sách chép là Bồng Tân, tức bến Bồng, ở phía thượng lưu Bái Thượng, trên sông Chu. Sông Lam nói ở đây là đoạn sông Chu chảy qua huyện Thụy Nguyên, phủ Thiệu Hoá (nay là huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá).

⁶ Ái Hoan: trước là tên hai châu. Chỉ vùng đất Thanh Hoá sau này.

⁷ Cương mục chép là "phên nứa" (CMCB28, 26).

[31b] Tháng 10, tướng Mạc đem quân giao chiến với quan quân, chống nhau ở sông Bảo Lạc, Long Sùng¹. Các tướng hay dùng kỳ binh, ban ngày thì cố thủ, ban đêm thì đánh cướp doanh trại, quấy rối quân địch. Từ đây, quân Mạc phấp phỏng kinh sợ, lính thủ ngự bị đâm chém nhiều. Mỗi khi chém cắt được tai giặc thì được thưởng bạc, nên quân lính nhiều kẻ tự nguyện xông ra, liều sức đánh quân Mạc về ban đêm. Quân Mạc tuy nhiều, nhưng có nhiều người bỏ trốn. Mạc Kính Điển thấy đánh mãi không được, liền lui giữ dinh Hà Trung, hạ lệnh cấm không được mang muối lên bán ở đầu nguồn mà liên lạc với quan quân. Sau có người gánh trộm muối vào luỹ, bị bắt chém để thị chúng.

Tháng ấy, Vũ Sư Thước mật sai người ngấm vào trong luỹ dùng thư đầu hàng, xin mang tội về châu. Vua nhận được thư của Sư Thước, liền hội các tướng bàn đem đại quân tiến đánh để lấy lại **[32a]**² đất nước, chia quân thành ba đạo cả tiến. Sai bọn An quận công Lại Thế Khanh, Đoan Vũ hầu Lê Cập Đệ, Văn Phong hầu Trịnh Vĩnh Thiệu, Tấn quận công Trịnh Mô đem quân ra phía tả, từ huyện Yên Định qua huyện Vĩnh Phúc, đánh lấy huyện Tống Sơn.

Gia phong Trường quận công Trịnh Tùng làm tả tướng, tiết chế tướng sĩ các dinh quân thủy bộ các xứ. Vua tự làm đô tướng, thống đốc đại quân ra đường giữa, từ huyện Thụy Nguyên, qua huyện Yên Định thẳng đến đóng quân ở huyện Đông Sơn. Bọn Vinh quận công Hoàng Đình Ai, Nghĩa quận công Đặng Huấn, Lại quận công Phan Công Tích, Vệ dương hầu Trịnh Bách đem quân ra đường phía hữu, qua các huyện Lôi Dương và Nông Cống, đánh lấy miền Quảng Xương. Vua đến đóng dinh ở huyện Đông Sơn, Vũ Sư Thước đem 500 quân bản bộ, nửa đêm, hồi canh ba bỏ dinh đi, sáng hôm sau đến ngự dinh ở Đông Sơn **[32b]** lạy xin chịu tội. Vua dùng lời an ủi, cho giữ chức cũ, vỗ về các tướng sĩ, ba quân đều cả mừng. Sư Thước lại đến dinh tả tướng, khóc kể lại tình nghĩa xưa, các quân đều rất vui vẻ. Từ đây, quan Thanh lừng lẫy, quân Mạc hể đánh là thua, không dám tiến đánh nữa, lui về giữ dinh sông Bút Cương.

Ngày 20, vua sai người làm cầu phao ở phía hạ lưu sông An Liệt³, qua Kim Bôi. Vua cùng tả tướng đem đại binh qua sông, đến xã Kim Tử⁴, đi tắt qua huyện Thuần Hựu⁵ để tiến đánh các dinh quân Mạc. Sai Vũ Sư Thước chiêu tập quân cũ của huyện ấy, được hơn 1000 người, cho làm tiên phong khiêu chiến quân Mạc ở bến sông Lôi Tân⁶. Bọn Lại Thế Khanh và Lê Cập Đệ đánh Tống Sơn và Nga Sơn, lấy được, đi đến đầu quân Mạc tan chạy đến đó, nhân dân được trở về yên nghiệp.

Tháng 12, bọn Mạc Kính Điển thấy⁷ **[33a]** đánh mãi không được, bàn rằng:

"Tiến quân đánh giặc mạnh đã trải 9 tháng trời mà chưa thành công. Hơn nữa, bây giờ mùa đông rét mướt, sông nước vơi cạn, lại thêm mưa xuân sắp đến, chướng khí sẽ sinh, quân không đủ ăn, người nào cũng nhớ quê, còn ai đồng lòng gắng sức với ta nữa. Huống chi, quân ta lại dần dần trở biếng, chỉ bằng hãy tạm rút quân về, lần sau sẽ đánh tới toàn thắng. Nếu cứ giữ mãi chỗ này, sợ không có ích gì, chỉ khiến quân địch cười cho thôi". Bèn hạ lệnh nhổ trại mà về.

Bất ngờ Trịnh Cối và mẹ là Thái Vương phu nhân cùng vợ con và bọn Lại Thế Mỹ, Trương Quốc Hoa, đã trót đầu hàng họ Mạc, không dám trở về nữa, bèn đem con em trai gái hơn 1000 người ra biển theo Kính Điển về Kinh sư, đến lạy chào họ Mạc. Thạch quận **[33b]** công⁸ đem quân đến cửa khuyết rập

¹ Bảo Lạc, Long Sùng: là tên 2 xã thuộc huyện Thụy Nguyên, phủ Thiệu Hoá. Sông Bảo Lạc, Long Sùng tức là đoạn sông Chu chảy qua hai xã đó.

² Nguyên văn (bản Chính Hoà) mất từ 32, chúng tôi dịch theo bản A3 (Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm) để bổ sung vào.

³ An Liệt: tên xã, Sông An Liệt tức đoạn sông chảy qua xã An Liệt, huyện Vĩnh Phúc (nay là huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá).

⁴ Kim Tử: tên xã, cũng thuộc huyện Vĩnh Phúc.

⁵ Thuần Hựu: tên huyện, nay là huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

⁶ Sông Lôi Tân: theo CMCB28, 29 thì Lôi Tân là tên xã, thuộc huyện Vĩnh Phúc (nay là huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hoá).

⁷ Từ đây lại dịch theo bản Chính Hoà.

⁸ Thạch quận công: tức Vương Trân, trước theo Trịnh Cối.

đầu xin chịu tội. Nguyễn Sư Doãn đem con em về chiếm giữ huyện Ngọc Sơn¹, cậy chỗ núi cao sông sâu, không chịu quy thuận. Vua sai Lê Cập Đệ cùng các tướng đem quân tinh nhuệ đi đường tắt đến huyện Ngọc Sơn đánh úp. Sư Doãn đã biết trước, đang đêm xuống thuyền trốn đi đầu hàng họ Mạc.

Năm ấy phủ Hà Trung được mùa to, nhà nào cũng thừa thóc.

Tân Mùi, [Chính Trị] năm thứ 14 [1571], (Mạc Sùng Khang năm thứ 6; Minh Long Khánh năm thứ 5). Mùa xuân, tháng 2, vua xét công đánh giặc và phong quan tước.

Gia phong Tả tướng Trường quận công Trịnh Tùng làm thái úy Trường quốc công; Đoan Vũ hầu Lê Cập Đệ vì dũng cảm, quyết đoán, và có nhiều kế sách được thăng làm thái phó; bọn Vệ Dương hầu Trịnh Bách, Văn Phong hầu Trịnh Vĩnh Thiệu, Lương quận công (không rõ tên), Tấn quận công Trịnh Mô, An quận công Lại Thế [34a] Khanh, Nghĩa quận công Đặng Huấn, đều được thăng làm thiếu phó, ngôi thứ ở hàng dưới. Lại phong em ruột của tả tướng là Trịnh Đồ làm thiếu bảo Phúc Diễn hầu; Trịnh Đồng làm Vĩnh Thọ hầu, Trịnh Ninh làm Quảng Diên hầu, đều sai đem quân đánh giặc để mưu khôi phục.

Họ Mạc mở khoa thi Hội. Cho Nguyễn Miễn, Nguyễn Cung đỗ tiến sĩ cập đệ; bọn Nguyễn Hoàng 2 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Hoa Hữu Mô 12 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Ra lệnh cho những người xiêu tán trong cơn binh lửa ở các huyện, xã xứ Thanh Hoa trở về quê quán yên ổn làm ăn.

Tháng 7, họ Mạc sai Kính Điển đốc suất quân lính vào cướp đánh các huyện ở Nghệ An. Bấy giờ, dân Nghệ An sợ uy giặc đã lâu, địa thế lại xa cách, quan quân không thể cứu giúp được, phần nhiều đầu hàng họ Mạc. Vì thế, từ sông Cả² vào Nam đều là đất của giặc. Viên thổ tướng Nguyễn quận công Nguyễn [34b] Bá Quỳnh nghe tin giặc đến giết mình kinh hãi, chưa thấy bóng đã bỏ chạy. Hoàng quận công chống nhau với giặc Nguyễn Quyện, sức không địch nổi, bỏ cả thuyền chạy vào Hoá Châu, bị giặc bắt sống. Từ sông Cả về Bắc, lại thành đất của giặc. Từ đó, thế giặc lại mạnh, đi đến đâu, dân đều bỏ chạy.

Năm ấy, người huyện Khang Lộc, Thuận Hoá là Mỹ quận công³ đem quân bản bộ mưu đánh Đoan quận công Nguyễn Hoàng, thôn tính quân lính của Hoàng rồi về hàng họ Mạc. Hoàng biết được, đem quân đánh giết chết. Đất Thuận Hoá tạm yên. Sau các thổ tướng ở Quảng Nam đánh giết, thôn tính lẫn nhau, Hoàng đều đánh dẹp được cả, giao cho tỳ tướng là Dũng quận công⁴ ở lại giữ đất và thu nạp quân lính còn sót lại.

Tháng 9, vua bàn với tả tướng Trịnh Tùng chia quân cho Tấn quận công Trịnh Mô là Lai quận [35a] công Phan Công Tích đi cứu Nghệ An. Quân Mạc rút về, Nghệ An lại yên.

Tháng 10, vua sai Thái phó Đoan Vũ hầu Lê Cập Đệ đem quân vào đánh dẹp miền Thiên Quan, đều dẹp yên.

Bấy giờ, chúa nước Ai Lao là Sạ Đẩu dâng 4 con voi đực và vật báu để cầu hôn. Vua muốn hoà hảo với nước láng giềng, bèn đem con gái riêng của vợ mình, phong làm Ngọc Hoa công chúa gả cho.

Năm ấy đất Thanh Hoa mất mùa, dân đói to, nhiều người xiêu giạt.

Bấy giờ, người sách Thái Lai, huyện Thụy Nguyên là Lê Cảnh Thuần tự xưng là Si Nhân⁵ hầu.

¹ Ngọc Sơn: tên huyện, nay là huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá.

² Sông Cả: tức sông Lam.

³ Mỹ quận công: CMCB18 chép là Mỹ Lương: Mỹ Lương cùng hai em là Văn Lan và Nghĩa Sơn đều vì dâng thóc cho họ Trịnh, được chuyện việc trưng thu tô, thuế. Bởi có công lao, Mỹ Lương được làm tham đốc, Văn Lan và Nghĩa Sơn làm thự vệ. Khi quân Mạc vào đánh Nghệ An, đất Thuận Hoá bị dao động, Mỹ Lương định đánh úp Vũ Xương rồi thu lấy cả quân ở đó về hàng họ Mạc.

⁴ Cương mục chép: Sai thuộc tướng là Mai Đình Dũng ở lại trấn thủ Quảng Nam (CMCB28, 30).

⁵ Si Nhân có nghĩa là "thăng ngốc".

Nhâm Thân, [Hồng Phúc] năm thứ 1 [1572], (Mạc Sùng Khang năm thứ 7; Minh Long Khánh năm thứ 6). Mùa xuân, tháng gêng, vua tế trời đất ở đàn Nam Giao. Khi làm lễ, vua bưng lư hương khấn trời xong, bồng lư hương rơi xuống đất. **[35b]** Vua biết là điềm chẳng lành, bèn xuống chiếu đổi niên hiệu thành Hồng Phúc¹ năm thứ 1.

Tháng 3, Lê Cập Đệ ngầm có chí khác, mưu giết Tả tướng để đoạt binh quyền, từng rủ Tả tướng đi thuyền ra giữa sông để giết. Tả tướng biết được, mưu ấy không thành. Từ đấy, hai nhà thù oán nhau, bên ngoài thì giả vờ hiệp sức để lo đánh giặc, nhưng bên trong thì đều ngờ nhau, đề phòng ám hại nhau.

Mùa thu, tháng 7, họ Mạc sai Kính Điển đốc suất quân lính xâm lấn các xứ Thanh Hoa, Nghệ An. Vua bàn với các tướng, ra lệnh cho quân dân dọc sông của các huyện² di chuyển của cải, súc vật tránh vào rừng núi để phòng quân giặc.

Tháng 8, quân Mạc quả nhiên kéo đến bắt người cướp của, nhưng dân chúng các huyện ven sông đã di tản đi cả, chỉ còn lại một vùng đất bỏ không.

Bấy giờ, viên tướng vong mệnh³ ở Bồ Chính là Tiên quận công **[36a]** dẫn đường cho tướng Hải Dương là Lập quận công⁴ đem hơn 60 binh thuyền đi đường biển vào cướp các xứ Thuận Hoá và Quảng Nam. Dân địa phương nhiều người đầu hàng. Từ đấy, thế giặc lại mạnh. Trấn thủ Nguyễn Hoàng dùng mưu dụ Lập đến, chém ở giữa sông, quân giặc tan vỡ, vượt biển trở về, bồng gặp gió bão, chết hết ở ngoài khơi⁵. Tiên quận công trốn về châu Bồ Chính, lại về với họ Mạc. Đất Thuận Quảng lại được yên. Hoàng vỗ trị mấy chục năm, chính lệnh khoan hoà, thưởng ban ân huệ, dùng phép công bằng, chấn chỉnh, khuyên răn tướng sĩ bản bộ. Cấm chỉ, trừ bỏ bọn hung ác, dân hai trấn đều cảm mến nhân đức, thay đổi phong tục, chợ búa không nói thách, dân chúng không làm giặc, cổng ngoài không phải đóng, thuyền buôn nước ngoài đều tới buôn bán trao đổi phải giá, quân lệnh nghiêm cẩn, người người gắng sức. Do vậy, **[36b]** họ Mạc không dám dòm ngó, trong cõi được an cư lạc nghiệp.

Thái phó Vi quận công Lê Khắc Thận làm phản, vượt luỹ về hàng họ Mạc. Tả tướng Trịnh Tùng bắt các con của Tuân, Khoái, Thầm đều giết cả.

Tháng 9, vua sai bọn An quận công Lại Thế Khanh, Tấn quận công Trịnh Mô, Lai quận công Phan Công Tích đem quân đi Nghệ An. Đến nơi thì quân Mạc rút lui, Nghệ An lại yên.

Năm ấy, các huyện ở Nghệ An, đồng ruộng bỏ hoang, không thu được hạt thóc nào, dân đói to, lại bị bệnh dịch, chết đến quá nửa, nhiều người xiêu giạt, kẻ thì lẫn vào Nam, người thì giạt ra Bắc, trong hạt rất tiêu điều.

Mùa đông, tháng 11, vua sai Lai quận công Phan Công Tích đi kinh lược xứ Thuận Hoá, uỷ lạo **[37a]** các tướng sĩ. Khi đến xứ đó, rất chú ý đến Nguyễn Hoàng. Hoàng cũng đem quân đến hội, đặt tiệc thiết đãi, giải bày tình xưa nghĩa cũ rất là vui vẻ. Khi Công Tích về, Hoàng thân hành đi tiễn.

Ngày 21, Lê Cập Đệ từng có chí khác, định mưu hại Tả tướng Trịnh Tùng. Tả tướng giả vờ không biết, gửi biếu nhiều vàng. Khi Cập Đệ tới tạ ơn, Tùng sai đao phủ phục ở dưới trướng bắt giết đi rồi sai

¹ Niên hiệu trước là Chính Trị có nghĩa là sửa sang việc trị nước. Còn Hồng Phúc có nghĩa là "phúc lớn".

² Nên sửa theo câu dưới "... dân chúng các huyện ven sông" đúng hơn.

³ Vong mệnh: có nghĩa là "bỏ cả chức tước mà chạy trốn". Đây là viên tướng của Nguyễn Hoàng, bỏ theo về với họ Mạc.

⁴ Lập quận công: Cương mục chép là Lập Bạo (CMCB28).

⁵ Nguyễn Hoàng dùng kế mỹ nhân, sai Ngô Thị đem nhiều vàng lụa đến biết Lập Bạo, khuyên Bạo về với Nguyễn Hoàng. Lập Bạo nghe theo, đem mấy chiếc thuyền đến chỗ hội thề, phục binh của Hoàng nổi lên. Lập Bạo chạy xuống thuyền nhưng thuyền đã rời khỏi bờ, bèn lao mình nhảy theo, bị quân của Nguyễn Hoàng bắn chết (Xem CMCB28, 32).

người nói phao lên rằng Cậ Đệ mưu làm phản, vua sai ta giết chết, tướng phản thì phải giết cả họ. Thế là quân lính đều khiếp sợ, không ai dám hành động¹.

Bấy giờ, Cảnh Hấp và Đình Ngạn nói với vua rằng: "Tả tướng cầm quân, quyền thế rất lớn, bệ hạ khó lòng cùng tồn tại với ông ta được". Vua nghe nói vậy, hoang mang nghi hoặc, đương đêm, bỏ chạy ra ngoài, đem theo bốn hoàng tử cùng chạy đến thành Nghệ An và ở lại đó. Tả **[37b]** tướng bàn với các tướng rằng: Nay vua nghe lời gièm của kẻ tiểu nhân, phút chốc khinh suất đem ngai báu xuôi giạt ra ngoài. Thiên hạ không thể một ngày không có vua, bọn ta và quân lính sẽ lập công danh với ai được? Chi bằng trước hết hãy tìm hoàng tử lập lên để yên lòng người, rồi sau sẽ đem quân đi đón vua cũng chưa muộn. Bấy giờ hoàng tử thứ năm là Đàm ở xã Quảng Thi, huyện Thụy Nguyên, bèn sai người đi đón về tôn lập làm vua, đó là Thế Tông².

¹ Cương mục dẫn Lê triều trung hưng lục của Hồ Sĩ Dương: Lê Cậ Đệ bí mật bàn với vua, bố trí đầu vào đấy, hẹn với nhau là ban đêm, khi nghe tiếng pháo nổ thì nhà vua qua sông để cử sự. Tùng biết rõ chuyện đó, nhưng vẫn cứ biểu Cậ Đệ nhiều vàng bạc. Khi Cậ Đệ đến tạ ơn, thì Tùng cho đao phủ mai phục sẵn xông ra giết chết.

² Lúc ấy Hoàng tử Lê Duy Đàm mới lên 7 tuổi, được nuôi dưỡng ở xã Quảng Thi, một xã ở phía dưới Lam Sơn, thuộc huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá ngày nay.

Đại Việt Sử Ký Bản Kỷ Tục Biên

Quyển XVII

[1a]

Kỷ Nhà Lê

Phụ: **Họ Mạc**
(Mậu Hợp 20 năm)

Thế Tông Nghị Hoàng Đế

Tên húy là **Duy Đàm**, con thứ năm của Anh Tông, ở ngôi 27 năm, thọ 33 tuổi.

Vua tuổi còn thơ ấu, tin dùng huân thần, nên dẹp yên được kẻ tiếm nghịch, khôi phục được cơ nghiệp cũ, làm nên thái bình. Công trung hưng còn gì lớn hơn thế nữa!

Vua sinh ngày tháng 11 năm Chính Trị thứ 10 [1567], được nuôi dưỡng ở xã Quảng Thị, huyện Thụy Nguyên. Khi Anh Tông chạy ra ngoài, vua còn thơ ấu nên không đi theo, được Tả tướng Trịnh Tùng đón về lập làm vua. Lấy ngày sinh làm Dương Nguyên thánh tiết.

Quý Dậu, [Gia Thái] năm thứ 1 [1573], (Mạc Sùng Khang năm thứ 8; Minh Vạn Lịch năm thứ 1). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng một, Tả tướng Trịnh Tùng và các quan văn võ cùng tôn hoàng tử lên ngôi hoàng đế, đổi niên hiệu, đại xá, [1b] ban dụ đại cáo, đại lược nói: Ta nghe thượng đế mở rộng công nuôi dưỡng muôn loài, tất ngay dịp xuân mà ban ân đức, vương giả giữ gìn buổi đầu tức vị, phải ra mệnh lệnh dụ bảo thần dân. Trên dưới hợp nhau, đồng lòng một chí. Nước nhà ta, nhân thời cơ mà mở vận, gây dựng nước bằng lòng nhân.

Một tổ khai sáng đầu tiên, các thánh kế nối sau mãi, truyền nhau chính thống đã hơn một trăm năm. Vừa rồi, gặp cơn vận ách, giềng mối rối tung. May nhờ lòng người còn theo, mệnh trời còn đó. Thánh phụ hoàng thương ta là dòng dõi nhà vua, nối cơ đồ của tông tổ, khôi phục nghiệp lớn, trải hơn mười tám năm. Ngày 26 tháng 2, bị kẻ gian là bọn Cảnh Hấp, Đình Ngạn gièm pha, ly gián, đến nỗi xa giá phiêu giạt ra ngoài, thần dân trong nước không chỗ nương tựa. Ta là con thứ năm của hoàng phụ, đương tuổi thơ non nớt, nối nghiệp lớn khó khăn, [2a] chỉ sợ không đáng nối. Nhưng trên vâng mệnh trời yêu mến, dưới theo lòng người suy tôn, từ chối không được, nên vào ngày mồng một tháng giêng năm nay, ta đã lên ngôi, đặt niên hiệu là Gia Thái năm thứ 1¹, thực là nhờ được đại thần Tả tướng thái úy Trường quận công Trịnh Tùng và các quan văn võ đồng lòng giúp sức để dẹp yên xã tắc. Vậy ban chiếu mệnh 6 điều để các nơi gần xa được biết:

1. Người dân nào bị nạn binh lửa không còn tài sản gì đều được tha tạp dịch.
2. Dân nghèo xiêu giạt cho về quê cũ, và được tha thuế khóa, sai dịch.
3. Những người theo trộm cướp và những kẻ trốn tù, trốn tội nếu đến thú tội ở cửa quan thì được ân xá, tha tội.
4. Các nha môn trong ngoài nếu có người tù bị giam nào tội nhẹ thì thả cho ra.

¹ Gia Thái (1573 - 1577), sau lại đổi là Quang Hưng (1578 - 1599).

5. Các quan văn võ người nào có công thì cho thăng tước một bậc¹.

6. Con cháu các quan viên, người nào bị oan khuất, kìm hãm, thì cho làm bản tâu lên, **[2b]** sẽ tùy theo tài năng mà bổ dụng.

Các nha môn trong ngoài hãy kính theo đó mà thi hành.

Bấy giờ, Hồng Phúc Hoàng Đế² xiêu giạt ở Nghệ An, các hoàng tử Bách, Lưu, Ngạn, Tùng đều theo đi. Tả tướng Trịnh Tùng sai bọn Nguyễn Hữu Liêu tiến quân đến thành. Vua tránh ra ruộng mía. Bọn Hữu Liêu quỳ lạy ở ruộng nói: "Xin bệ hạ mau trở về cung để yên lòng mong đợi của thần dân trong nước, bọn thần không có chí gì khác cả". Bèn đem 4 con voi đực đón vua trở về, sai bọn Bảng quận công Tống Đức Vi³ theo hầu, ngày đêm cùng đi. Ngày 22, về tới huyện Lô Dương. Hôm ấy vua băng. Bấy giờ Tả tướng Trịnh Tùng sai Tống Đức Vi ngậm bức hại vua rồi nói phao là vua tự thắt cổ. Dâng tôn hiệu là Anh Tông Tuấn Hoàng Đế.

Bản kỷ nói: Anh Tông khởi thân từ hàn vi, vì là cháu xa đời của họ Lê, **[3a]** là dòng dõi của nhà vua, nhờ được Tả tướng Trịnh Tùng và các quan tôn lập làm vua thiên hạ, lo việc khôi phục gian nan. Sau tin dùng bọn tiểu nhân, nghe lời ly gián, khinh xuất đem ngôi áu xiêu giạt ra ngoài, hại tới thân mình. Lời kẻ tiểu nhân làm hỏng nước nhà của người ta, thực là quá lắm! Như thế há chẳng đáng răn sao!

Vua đã lên ngôi, phong Tả tướng thái úy Trường quốc công làm đô tướng, tiết chế các xứ thủy bộ chư dinh, kiêm tổng nội ngoại binh chương quân quốc trọng sự. Mọi công việc nhà nước đều được tự xử quyết trước rồi sau mới tâu.

Lấy Thái phó Nhân quốc công Vũ Công Kỳ⁴ làm hữu tướng, bọn Vinh quận công Hoàng Đình Ái, Triều quận công Vũ Sư Thước, Dương quận công Nguyễn Hữu Liêu đều làm thái phó. Trịnh Đồ làm thái bảo Ngạn quận **[3b]** công, Hùng Trà hầu Hà Thọ Lộc là Lâm quận công. Lại sai sứ mang sắc thư vào Thuận Hoá phong Đoan quận công Nguyễn Hoàng làm thái phó, sai chứa thóc để sẵn dùng nơi biên ải. Còn tiền sai dư⁵ thì hàng năm phải nộp 400 cân bạc, 500 tấm lụa.

Tháng 7, quân Mạc đánh dinh Yên Trường. Quan quân rút vào trong lũy để tỏ là yếu. Hôm sau, giặc lại đắp thêm lũy, định qua dò Đoan Trạch. Tiết chế Trịnh Tùng tung binh thuyền chia đánh, phá tan, giặc liền tháo chạy về.

Tháng 10, sai Hữu tướng thái phó Nhân quốc công Vũ Công Kỳ đem quân bản bộ về trấn giữ Đại Đồng⁶ để vỗ yên dân địa phương.

Bấy giờ Mạc Kính Điển đem Mạc Mậu Hợp trở về thành Thăng Long, sai quân làm doanh trại ở ngoài cửa Nam để ở.

[4a] Giáp Tuất, [Gia Thái] năm thứ 2 [1574], (Mạc Sùng Khang năm thứ 9; Minh Vạn Lịch năm thứ 2). Mùa xuân, họ Mạc mở khoa thi Hội. Cho Vũ Văn Khuê đỗ tiến sĩ cập đệ; bọn Mạc Đình Dự 10 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Vũ Duy Hàn 13 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Tháng 6, họ Mạc sai tướng Nam đạo là Nguyễn Quyện đem quân xâm lấn Nghệ An. Từ sông Cả trở về Bắc đều mất về họ Mạc. Hoàng quận công đánh nhau với giặc nhiều lần không được, thấy quân lính nhiều kẻ bỏ trốn, bèn làm vòng sắt khoá chân quân lính vào thuyền. Quân giặc đuổi đến, họ cũng

¹ Nguyên văn là chữ "thứ", theo chú thích ở Cương mục thì đáng lẽ phải là chữ "tư" (CMCB24, 2).

² Hồng Phúc Hoàng Đế: tức Lê Duy Bang.

³ Tống Đức Vi: người xã Khoái Lạc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

⁴ Vũ Công Kỳ: là con của Vũ Văn Mật, Kỳ người xã Ba Đông, huyện Gia Lộc, nay thuộc tỉnh Hải Hưng.

⁵ Nguyên văn là "mỹ dư", in lẫn chữ "sai" thành chữ "mỹ". Tiền sai dư là tiền nộp hàng năm của các trấn cho triều đình.

⁶ Đại Đồng: là trấn lỵ của trấn Tuyên Quang, nay là vùng thị xã Tuyên Quang, tỉnh Hà Tuyên.

không chịu đánh. Hoàn quận công bèn bỏ thuyền lên chạy bộ. Đến châu Bồ Chính, bị tướng Mạc là Nguyễn Quyện bắt sống đem về Kinh Ấp¹ rồi bị hại.

Mùa thu, tháng 7, Tiết chế Trịnh Tùng sai Thái phó Lai quốc công Phan Công Tích² và Tấn quận [4b] công Trịnh Mô đem quân cứu Nghệ An, chống nhau với tướng Mạc Nguyễn Quyện đến vài tháng. Sau bọn Quyện đem quân về Kinh, Công Tích cũng thu quân về Thanh Hoa.

Bấy giờ Tiết chế Trịnh Tùng nắm hết mọi quyền trong ngoài. Bọn Trịnh Vĩnh Thiệu, Trịnh Bách và Lương quận công ngầm mưu sát hại. Việc tiết lộ, đều bị bắt hạ ngục để xử tội. Bà phi của Thái Vương³ là Nguyễn Thị ra sức cứu gỡ mới được khỏi tội, nhưng bị tước quyền (Bà phi của Thái Vương tức là mẹ của Tiết chế Trịnh Tùng).

Ngày 20, họ Mạc phong cho Mạc Kỳ, con trưởng của Ly Vương Mạc Lý Tồn làm Hưng Lễ Vương.

Ất Hợi, [Gia Thái] năm thứ 3 [1575], (Mạc Sùng Khang năm thứ 10; Minh Vạn Lịch năm thứ 3). Tháng giêng, ngày mồng 6, họ Mạc sai Kính Điển đem quân xâm lược Thanh Hoa, bọn Nguyễn Quyện đem quân xâm lược Nghệ An.

Bấy giờ, quân Mạc mạnh, tiến đến đâu, mọi người đều không dám chống lại, trốn xa vào núi rừng để tránh mũi nhọn của chúng. Kính Điển tự [5a] đem đại binh tiến đánh các sông ở Yên Định và Thụy Nguyên⁴. Lại chia quân cho bọn tướng Tây đạo Mạc Ngọc Liên tiến đánh các huyện Lôi Dương và Đông Sơn⁵. Ngày hôm ấy, hai đạo quân đều tiến.

Tháng 8, Tiết chế Trịnh Tùng sai thái phó Vinh quận công Hoàn Đình Ái thống suất bọn Nghĩa quận công Đỗ Diễn, Thạch quận công⁶, Hùng quận công Phan Văn Khoái đem quân đi cứu [các huyện] Lôi Dương, Nông Cống, Đông Sơn, đóng quân ở núi Tiên Mộc⁷. Tiết chế tự dẫn đại quân Trung dinh, sai bọn Thái phó Triều quận công Vũ Sư Thước và Dương quận công Nguyễn Hữu Liêu làm tiền đội đi tiên phong; Thái phó Vệ Dương hầu Trịnh Bách, Vĩnh Thọ hầu Trịnh Đồng, Quảng Diên hầu Trịnh Ninh, làm Tả đội; Thái phó Văn Phong hầu Trịnh Vĩnh Thiệu, Thái phó Ngạn quận công Trịnh Đỗ, Lương quận công, Bằng quận công Tống Đức Vị làm Hữu đội; bọn Lân quốc công Hà [5b] Thọ Lộc làm Hậu đội, đều tiến đến Chiêu Sơn⁸ đóng quân. Mạc Kính Điển đem đại binh đánh ở Đông Lý⁹, huyện Yên Định. Bọn Sư Thước và Hữu Liêu tung kỳ binh ra đuổi.

Tháng ấy, sai bọn thái phó An quận công Lại Thế Khanh, Tấn quận công Trịnh Mô, Lai quận công Phan Công Tích đem quân đến cứu Nghệ An, đánh nhau mãi với tướng Nam đạo của họ Mạc là Nguyễn Quyện không được. Quyện đem kỳ binh phục sẵn để đợi, đánh thẳng luôn, bắt được Công Tích đem về.

Bính Tý, [Gia Thái] năm thứ 4 [1576], (Mạc Sùng Khang năm thứ 11; Minh Vạn Lịch năm thứ 4). Mạc Kính Điển lại đem quân xâm lược Thanh Hoa, tiến đánh sông Lam¹⁰ ở huyện Thụy Nguyên. Sai

¹ Kinh ấp: tức kinh thành Thăng Long.

² Phan Công Tích: người xã Thái Xá, huyện Đông Thành, tỉnh Nghệ An.

³ Tức Trịnh Kiểm.

⁴ Dịch theo nguyên văn. Cương mục chép là "thăng tiến đến huyện Thụy Nguyên và huyện Yên Định (CMCB24, 6), chú thích của bản dịch cũ ghi là phía hữu ngạn hạ lưu sông Mã và tả ngạn hạ lưu sông Chu.

⁵ Lôi Dương và Đông Sơn: hai huyện của Thanh Hoá bấy giờ, tức vùng trung lưu và hạ lưu.

⁶ Bản dịch cũ ghi tên viên tướng này là Vương Trân.

⁷ Thuộc xã Tiên Mộc, huyện Nông Cống, Thanh Hoá.

⁸ Chiêu Sơn chưa rõ ở đâu.

⁹ Đông Lý: tên xã, thuộc huyện Yên Định, Thanh Hoá.

¹⁰ Đây là quãng sông Chu chảy qua huyện Thụy Nguyên, đối với Lam Sơn, chứ không phải là sông Lam ở Nghệ An.

tướng Tây đạo Mạc Ngọc Liễn đem quân tiến đánh sông Đồng Cổ¹ ở huyện Yên Định. Lại chia quân sai tướng Nam đạo Nguyễn Quyện xâm lược Nghệ An, đánh nhau với Tấn quân công Trịnh Mô đến hơn vài tháng. Sau Trịnh Mô nhiều lần đánh không được, trốn **[6a]** về Thanh Hoa, đến huyện Ngọc Sơn. Nguyễn Quyện nói: "Trịnh Mô đánh thua chạy về, rút quân không có hiệu lệnh, ta thế nào cũng bắt được nó". Bèn tự đốc quân đuổi tới Ngọc Sơn, bắt được Mô ở giữa đường đưa về Kinh ấp. Từ đấy, oai thanh của Nguyễn Quyện ngày một lừng lẫy, trở thành viên tướng danh tướng của họ Mạc. Các tướng hùng, tôi giỏi cả miền Giang đông² đều cho là mình không bằng.

Đinh Sửu, [Gia Thái] năm thứ 5 [1577], (Mạc Sùng Khang năm thứ 12; Minh Vạn Lịch năm thứ 5). Đặt Chế khoa chọn nhân tài. Cho bọn Lê Trạc Tú 3 người đỗ đệ nhất giáp Chế khoa xuất thân; bọn Hồ Bình Quốc 2 người đỗ đệ nhị giáp đồng Chế khoa xuất thân.

Họ Mạc mở khoa thi Hội. Cho bọn Vũ Giới, Nguyễn Nhân Triêm, Phạm Gia Môn đỗ tiến sĩ cập đệ; bọn Lê Viết Thảng 5 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Trần Như Lâm 10 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Họ Mạc ra lệnh lấy quân hạng nhất, nhì, ba ở các huyện, **[6b]** mỗi người mang đủ 3 tháng lương ăn để chuẩn bị xâm lược Thanh Hoa.

Tháng 5, Tiết chế Trịnh Tùng hạ lệnh cho quan lại các xứ Thanh Hoa và Nghệ An đôn đốc dân các xã các huyện, hạn từ trước tháng 6 phải kịp thời cày cấy, không được để chậm, phòng khi quân đi qua, ảnh hưởng tới nghề nông.

Tháng 7, hạ lệnh cho dân cư các huyện dọc sông xứ Thanh Hoa³, thu xếp của cải, gia súc, đưa vợ con vào lánh ở nơi hiểm yếu dưới chân núi để phòng quân giặc đến. Hạ lệnh cho các cửa biển và điểm tuần các nơi dọc đường đều đặt pháo hiệu. Nếu thấy quân giặc tới thì lập tức bắn một tiếng pháo hiệu làm tin, để cho cư dân nghe lệnh, sẵn sàng lánh đi chỗ khác, không để quân giặc giết hại. Lại hạ lệnh cho vùng chân núi các huyện nếu thấy **[7a]** dân xã ven sông đưa trâu bò gia súc chạy đến với xã mình thì phải nghiêm ngặt tuần phòng, nếu có trộm cướp phải đem người đến cứu. Nếu không đến cứu, để mất mát tiền của súc vật của cư dân thì địa phương ấy phải chia nhau mà đền.

Tháng 8, Mạc Kính Điển xâm phạm sông Đồng Cổ. Tiết chế Trịnh Tùng đích thân đem đại binh ra cửa luỹ Khoái Lạc⁴ chống lại. Quân Mạc đánh phá dinh Hội Thượng. Hoàng Đình Ái đem kỳ binh khiêu chiến. Nguyễn Hữu Liêu đem quân chặn phá giặc. Lại đánh nhau với quân Mạc ở Hà Đô. Tống Đức Vị ngã trên voi xuống suýt bị quân Mạc bắt sống. Trịnh Bách dồn nhiều binh tượng đến cứu thoát. Sau quân Mạc lại tiến đến Hà Đô. Bọn tướng Nam đạo Nguyễn Quyện đem quân phục ở phía ngoài đê chờ đợi, rồi sai Hoàng quận công (không rõ tên) cùng với bọn Lại Thế **[7b]** Mỹ đem quân khiêu chiến, tiến đến ngoài cửa luỹ Khoái Lạc. Thế Mỹ nhảy lên ngựa trước đến đánh. Quan quân dùng súng bắn chết dưới chân ngựa. Quân Mạc tan vỡ. Các quân tranh nhau dâng tai Thế Mỹ ở cửa quân. Thượng công.

Tháng 9, Mạc Kính Điển đem quân về Kinh ấp. Quan quân cũng trở về dinh Yên Trường. Uý lạo ba quân.

Bấy giờ, ở Thanh Hoa mưa dầm nhiều, nước lụt đến 7 lần, lúa má bị hạn nhiều, dân đói to.

Họ Mạc sách phong Vũ Thị Hoành là con gái của thự vệ sự vệ Cẩm y Phú Sơn hầu Vũ Văn Khê làm chính phi.

Tháng 11, sao Chổi mọc, trở thẳng hướng đông nam, tua sáng dài đến 40 trượng, sắc hồng và tia ánh nhau, người người đều kinh hãi.

¹ Sông Đồng Cổ: khúc sông má chảy qua địa phận xã Đan Nê, huyện Yên Định. Vì xã này có núi Đồng Cổ, trên núi có đền Đồng Cổ, nên gọi như vậy.

² Chỉ miền thuộc phạm vi của nhà Mạc, đối với Giang tây là miền thuộc phạm vi của vua Lê chúa Trịnh.

³ Cương mục chú là các huyện Hậu Lộc, Nga Sơn, Yên Định (CMCB24).

⁴ Luỹ Khoái Lạc: ở xã Khoái Lạc, huyện Yên Định, Thanh Hoá.

Tháng 12, ngày mồng 1, sao Chổi hết. Xuống chiếu đổi năm sau làm Quang [8a] Hưng năm thứ 1.

Mậu Dần, [Quang Hưng] năm thứ 1 [1578], (Mạc Sùng Khang năm thứ 13; Minh Vạn Lịch năm thứ 6). Tháng 2, ngày 21, Mạc Mậu Hợp bị sét đánh ở trong cung, bị bại liệt nửa mình, sau chữa thuốc lại khỏi, bèn đổi niên hiệu, lấy năm ấy làm năm Diên Khánh thứ 1.

Tháng 7, Mạc Kính Điển đem quân vào lấn các huyện ven sông xứ Thanh Hoa. Tiến đến Giang Biều¹, Tiết chế Trịnh Tùng sai bọn Trịnh Bách đem quân vượt sông phục sẵn ở núi Phụng Công², đánh nhau to ở cầu Phụng Công. Quan quân tập trung súng bắn vào, quân Mạc chết không xiết kể. Kính Điển liền rút quân về Kinh ấp.

Vua lập hành tại ở sách Vạn Lại; lập đàn Nam giao ở ngoài cửa lũy Vạn Lại.

[8b] Tháng 10, tướng Tây đạo của Mạc là Mạc Ngọc Liễn đem quân xâm lấn các châu huyện ở Tuyên Quang và Hưng Hoá, đến châu Thu và châu Vật³. Thái phó Nhân quận công Vũ Công Kỷ tung quân đánh lớn, quân Mạc thất bại rút về.

Kỷ Mão, [Quang Hưng] năm thứ 2 [1579], (Mạc Diên Thành năm thứ 2; Minh Vạn Lịch năm thứ 7). Tháng 7, Mạc Kính Điển lại đem quân vào xâm lấn Thanh Hoa, cướp phá vùng ven sông, đến sông Tống Sơn, phủ Hà Trung, đánh vào xã Chương Các. Tiết chế Trịnh Tùng sai Thái phó Nghĩa quận công Đặng Huấn đốc quân chống quân Mạc ở Thái Đường⁴, sai Diễn quận công Trịnh Văn Hải làm tiên phong để khiêu chiến, đánh mạnh vào núi Kim Âu⁵. Đặng Huấn thúc quân tiến ngầm đến địa phương Tống Sơn, ra Mực Sơn ở sông Bình Hoà⁶ chặn phía sau quân Mạc. Quân Mạc thua to phải rút về.

[9a] Tháng 9, Thái phó An quận công Lại Thế Khanh chết, tặng Khiêm quốc công.

Canh Thìn, [Quang Hưng] năm thứ 3 [1580], (Mạc Diên Thành năm thứ 3; Minh Vạn Lịch năm thứ 8). Nhà Mạc mở khoa thi Hội. Cho Đỗ Cung đỗ tiến sĩ cập đệ; bọn Đỗ Trực 3 người đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Nguyễn Thọ Xuân 20 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Tháng 5, Bàng quận công Tống Đức Vị chết. Đức Vị người xã Khoái Lạc, huyện Yên Định.

Tháng 7, Mạc sai bọn tướng Nam đạo Nguyễn Quyện, tướng Tây đạo Mạc Ngọc Liễn cùng viên tướng Hoảng quận công đem quân vào xâm lấn Thanh Hoa, cướp bóc tiền của, súc vật của dân cư các huyện dọc sông rồi rút về.

Tháng 8, lập khoa thi Hội. Cho bọn Nguyễn Văn Giai⁷ 4 người đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Lê [9b] Quang Hoa 2 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Tháng 9, sao băng rất nhiều, tiếng vang như sấm sét. Lại có sao Chổi mọc.

Tháng 10, Mạc Kính Điển chết. Kính Điển là người nhân hậu, dũng lược, thông minh, tài trí, nhay bén, hiểu đời, từng trải nhiều gian nan nguy hiểm, cần lao, trung thành, sinh được 9 người con trai: con trưởng là Kính Chỉ phong Đường An Vương phó tổng soái, con thứ là Kính Trực phong Trung Cẩn công Cẩm y vệ chưởng vệ sự, Kính Giản phong Huệ Thành công Chiêu vũ vệ chưởng vệ sự, Kính Tuân phong Dũng Nghĩa công, Triều đông vệ chưởng vệ sự, Kính Thận phong Đạt Lễ công, Kính Cung phong Đôn

¹ Giang Biều: tên xã, thuộc huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hoá.

² Núi Phụng Công: tức dãy núi ở xã Phụng Công, huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hoá.

³ Châu Thu, Châu Vật: CMCB24 chép là châu Thu Vật, vùng đất tương đương với huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

⁴ Thái Đường: tên xã, thuộc huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hoá.

⁵ Kim Âu: tên xã, ở tả ngạn sông Lèn, huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hoá.

⁶ Mực Sơn: tên núi ở xã Bình Hoà, huyện Tống Sơn, nay là huyện Hà Trung, Thanh Hoá.

⁷ Nguyễn Văn Giai: người Phù Lưu, huyện Thiên Lộc, sau là huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Phùng Khắc Khoan cũng đỗ tiến sĩ ở khoa này. Bắt đầu từ khoa này, có lệ 3 năm một lần thi, nhưng chưa có thi Đình.

Hậu công, Kính Thế phong Khuông Phụ công, Kính Bang chưa được phong. Con gái 9 người: con trưởng là Ngọc Thụ phong Lương quận thượng chúa, con thứ là Ngọc Quán phong Nghi [10a] quận thượng chúa, Ngọc Tỳ phong An quận thượng chúa, Ngọc Diễm phong Dương quận thượng chúa, duy có con gái bé 3 tuổi chưa được phong. Con gái nuôi là Ngọc Uyển phong Tiên quận thượng chúa.

Tháng 12, ngày mồng 3, họ Mạc sai bọn Lương Phùng Thìn, Nguyễn Nhân An, Nguyễn Uyên, Nguyễn Khắc Tuy, Trần Đạo Vinh, Nguyễn Kính, Đông Ưông, Vũ Cẩn, Nhữ Tông, Lê Đình Tú, Vũ Tĩnh sang nước Minh cống hàng năm.

Tân Ty, [Quang Hưng] năm thứ 4 [1581], (Mạc Diên Thành năm thứ 4; Minh Vạn Lịch năm thứ 9). Mùa thu, họ Mạc nghị bàn, trao cho viên phụ chính là Ứng Vương Mạc Đôn Nhượng¹ thống lĩnh binh quyền, sai gọi quân các đạo vào xâm lược các huyện ven sông ở Thanh Hoá. Đôn Nhượng liền đem quân vượt biển vào đến huyện Quảng Xương, đóng quân ở núi Đường Nang².

Tiết chế Trịnh Tùng tâu vua sai Hoàng Đình Ái thống lĩnh các tướng tiến quân chống giữ. [10b] Đình Ái hội họp các tướng, chia thành ba đạo: sai Nguyễn Hữu Liêu làm tiên phong, Đình Ái tự đốc suất đại quân làm chính đội, tiến quân đối trận với quân Mạc; bọn Trịnh Bính, Hà Thọ Lộc làm tả đội chống quân Nguyễn Quyện, bọn Trịnh Văn Hải làm hữu đội, chống quân Mạc Ngọc Liễn. Bọn Trịnh Đồng, Trịnh Ninh làm hậu đội. Hôm ấy đều tiến quân, đánh nhau to với quân Mạc. Quan quân nhuệ khí rất mạnh, người nào cũng một mình địch nổi trăm người, chém hơn 600 thủ cấp giặc, bắt sống tướng giặc là bọn Chấn quận công Nguyễn Công và Phù Bang hầu (không rõ tên) ở trận tiền. Quân giặc đại bại, tan vỡ tháo chạy. Đôn Nhượng và tướng sĩ các đạo sợ đến vỡ mật, thu nhặt tàn quân trốn về Kinh ấp. Quan quân toàn thắng khái hoàn, đến hành dinh dâng tù hơn vài trăm tên vừa tướng vừa quân. Chấn quận công Nguyễn Công là cháu gọi Nguyễn Hữu Liêu bằng cậu. [11a] Tiết chế Trịnh Tùng tha tội cho, trao về cho Hữu Liêu vỗ về nuôi dưỡng, sau lại phong làm Tung quận công. Còn Phù Bang hầu và mấy trăm người bị bắt đều cấp cho cơm áo thả về quê quán. Mọi người đều thăm cảm ơn to. Từ đây binh uy lừng lẫy. Quân Mạc không dám dòm ngó nữa, cư dân Thanh Hoá, Nghệ An mới được yên nghiệp.

Năm ấy, Mạc Mậu Hợp bị bệnh thông manh mờ mắt, tìm thầy thuốc giỏi trong khắp nước chữa liền mấy năm, bệnh khỏi, mắt lại sáng ra.

Nhâm Ngọ, [Quang Hưng] năm thứ 5 [1582], (Mạc Diên Thành năm thứ 4; Minh Vạn Lịch năm thứ 10). Tháng 1, ngày 26, họ Mạc sai Hộ bộ thượng thư kiêm Quốc tử giám tế tửu Vĩnh Kiều bá Hoàng Sĩ Khải và bọn Nguyễn Năng Nhuận, Nguyễn Lễ, Vũ Văn Khuê, lên địa đầu Lạng Sơn đợi lệnh đón tiếp sứ thần là bọn Lương [11b] Phùng Thìn trở về.

Mùa hạ, tháng 5, mưa đá lớn ở sách Vạn Lại, cục đá to bằng quả dưa, lúa má đều bị gãy nát.

Năm ấy, thường công đánh trận ở Đường Nang. Lấy Hoàng Đình Ái làm thiếu úy, Nguyễn Hữu Liêu làm Tây quân đô đốc phủ chương phụ sự, Trịnh Đổ³ làm Nam quân đô đốc phủ tả đô đốc, Hùng quận công (không rõ tên) làm thái bảo, bọn Trịnh Đồng, Trịnh Ninh đều làm đô đốc tham sự, Diển quận công (không rõ tên) làm Tây quân đô đốc phủ hữu đô đốc, Ngô Cảnh Hựu làm Bắc quân đô đốc phủ hữu đô đốc, còn những người khác đều được phong theo thứ bậc khác nhau.

[12a] Tháng 6, tướng Mạc là Phù Nghĩa hầu Nguyễn Đình Luân về theo, ban tước Trà quận công.

Bấy giờ, ở xã Đông Hồi, huyện Huỳnh Lưu, Nghệ An có tảng đá trắng to, không biết ở đâu tới, từ dưới nước ở cửa biển nhảy lên đất phẳng, cách mép nước 15 trượng thì dừng lại. Người địa phương cho là linh dị, lập đền thờ.

¹ Mạc Đôn Nhượng: Là con út của Mạc Đăng Dung.

² Núi Đường Nang: theo CMCB24 thì núi này ở thôn Nang, xã Hưng Lễ, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.

³ Trịnh Đổ: là con Trịnh Kiểm.

Tháng 9, Vĩnh Kiều bá Hoàng Sĩ Khải và Lang trung Bùi Tông Củ của họ Mạc bàn cấp cho Thái bảo trước là Gia quốc công Nguyễn Thám 50 mẫu ruộng thể nghiệp.

Các nho thần ở Giang Đông dâng biểu lên họ Mạc, nói xin bỏ cường thần để tôn họ vua, đại ý nói: Hiện nay, đương lúc cứu vớt kẻ lìa tan, bề tôi nghĩa phải thuận theo¹, sớm tối không rời chỗ vua ở, trước sau không phụ ơn chúa. Thế mà Nguyễn Quyện kia, là nanh nọc gian tà, là tiểu nhân phản phúc, **[12b]** không hổ thẹn việc cha hãn phản quốc, lại nịnh hót vua ta khi về triều.

Kế sách hiện nay, cố nhiên phải võ gắn với văn, tướng võ cùng mưu với tướng văn, miền bắc thì cùng bàn mưu lược với Kế Khê hầu, phía tây thì chung tâm sức với Ngạn quận công. Dựa vào hai, ba bậc hào kiệt ấy, đồng lòng nhất trí, giữ lấy giang sơn hiểm yếu này mà cùng hưởng phú quý, thì sẽ thấy kỷ cương triều đình lại được chỉnh đốn, ngôi báu để vương lại được vững vàng, con cháu nhà vua trăm đời nối truyền mãi mãi.

Quý Mùi, [Quang Hưng] năm thứ 6 [1583], (Mạc Diên Thành năm thứ 6; Minh Vạn Lịch năm thứ 11). Thi Hội các sĩ nhân trong nước. Cho bọn Nguyễn Nhân Chiêm 3 người đỗ tiến sĩ xuất thân; Lê Văn Thông đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Họ Mạc mở khoa thi Hội. Cho Nguyễn Tuấn Ngạn đỗ tiến sĩ cập đệ, bọn Đào Tông 3 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Nguyễn Đức Mậu 14 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

[13a] Tháng 6, ngày 18, Thái phó Nghĩa quận công Đặng Huấn chết, tặng Nam quân đô đốc phủ tả đô đốc chưởng phụ sự, Thái úy Nghĩa quốc công.

Tháng 7, quân Mạc xâm phạm Thanh Hoa, cướp bóc các huyện ven sông. Tiết chế Trịnh Tùng sai quân đánh lớn ở ngoài cửa biển, đuổi quân Mạc đi rồi trở về. Từ đó, quân Mạc không dám vào xâm phạm nữa, nhân dân các xứ Thanh Hoa và Nghệ An mới được nghỉ ngơi.

Bấy giờ Trấn Yên nước Ai Lao cống hiến sản vật địa phương.

Tháng 10, Tiết chế Trịnh Tùng đốc suất đại quân ra vùng Sơn Nam Hạ lộ, đánh dẹp các huyện Yên Mô, Yên Khang², thu lấy thóc lúa rồi rút về.

Tướng Đông đạo của họ Mạc là Kỳ quận công Nguyễn Việt Kính theo về triều đình, được ban tước Đông quận công.

[13b] Giáp Thân, [Quang Hưng] năm thứ 7 [1584], (Mạc Diên Thành năm thứ 7; Minh Vạn Lịch năm thứ 12). Tháng giêng, Phủ tiết chế lại xuất quân đánh dẹp các huyện Gia Viễn, Yên Mô, Yên Khang, lại tiến quân đi tuần huyện Phụng Hoá, phủ Thiên Quan³. Thế quận công Ngô Cảnh Hựu vì để quân nửa đường về trước nên bị biếm 2 tư.

Tháng 9, ngày mồng 4, Trịnh Cối chết ở bên Mạc. Trước đây, Cối đầu hàng họ Mạc, được ban tước Trung Lương hầu, sau được thăng lên Trung quận công. Đến đây chết. Họ Mạc sai người đến điều tể; lại sai quân đưa linh cữu, cho người nhà, mẹ và vợ con đem về chôn. Tiết chế Trịnh Tùng cũng sai người đón tiếp linh cữu về quán ở bên hữu núi Quân Yên, huyện Yên Định, đặt lễ cúng tế, dâng biểu tâu vua tha tội cho Cối, tặng thái phó Trung quốc công, cho con cái là bọn Trịnh Sâm để tang.

[14a] Họ Mạc lấy Lại bộ thượng thư chưởng bộ sự kiêm Đông các đại học sĩ tri kinh diên sự tham dự triều chính Thái bảo Luân quận công Giáp Trùng làm Sách quốc công; viên trung quan người huyện Yên Lạc là Hào quốc công làm An quốc công, tướng Tây đạo là Ngạn quận công Mạc Ngọc Liễu làm Đà quốc công, tướng Nam đạo là Thạch quận công Nguyễn Quyện làm Thường quốc công, Trung Nghĩa Miện quận công (không rõ tên) làm Tây quân đô đốc phủ tả đô đốc Hoàng quận công.

¹ Nguyên văn: "Thời phương chửng hoán, nghĩa hiệu tòng khôn". Hoán và Khôn là hai quẻ của Kinh Dịch, đại ý nói: Hiện nay, đương lúc ly tán gian nguy như điềm quẻ Hoán, phải làm theo phương sách mềm dẻo, hoà thuận của quẻ Khôn.

² Yên Mô, Yên Khang: tên hai huyện, đều thuộc tỉnh Ninh Bình.

³ Phủ Thiên Quan: sau là huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Tháng 10, vùng Thụy Nguyên và Yên Định ở Thanh Hoa động đất hơn 50 dặm.

Tướng Nam đạo của họ Mạc là Nam Dương hầu Trần (không rõ tên) theo về, được ban tước Bàn quận công.

Họ Mạc sai bọn Nguyễn Doãn Khâm, Nguyễn Vĩnh Kỳ, Đặng Hiễn, Nguyễn Năng Nhuận, Vũ Sư Tích, Nguyễn Lễ sang tuế cống nhà Minh.

[14b] Ất Dậu, [Quang Hưng] năm thứ 8 [1585], (Mạc Diên Thành năm thứ 8; Minh Vạn Lịch năm thứ 13).

Tháng giêng, Tiết chế Trịnh Tùng¹ tự đốc suất đại quân đi dẹp vùng biên giới phía tây, từ đường Thiên Quan, đánh phá các huyện Mỹ Lương, Thạch Thất, Yên Sơn². Quân tiến tới núi Sài Sơn³ thì rút về, để lại viên tỳ tướng là Chiêu quận công ở chợ Quảng Xá⁴. Quân Mạc đuổi theo kịp, Chiêu quận công chết tại trận, quân Mạc lấy được 1 con voi.

Tháng 2, Tiết chế Trịnh Tùng bàn đem quân về.

Tháng 6, họ Mạc lại định vào ở trong thành Thăng Long. Bèn bàn sửa đắp thành trì, làm nhiều công việc xây dựng, nung ngói gạch, một năm thì xong. Lấy năm sau làm Đoan Thái năm thứ 1.

Tháng 10, ngày 12, Sách quốc công của họ Mạc là Giáp Trường trí sĩ.

Tháng 12, Phủ tiết chế đem quân ra vùng Sơn Nam, đánh dẹp miền Gia Viễn, Phụng Hoá rồi rút về.

[15a] Sách quốc công của họ Mạc là Giáp Trường chết.

Bính Tuất, [Quang Hưng] năm thứ 9 [1586], (Mạc Đoan Thái năm thứ 1; Minh Vạn Lịch năm thứ 14). Mùa xuân, họ Mạc mở khoa thi Hội. Cho Nguyễn Giáo Phương đỗ tiến sĩ cập đệ, bọn Phạm Minh Nghĩa 3 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Nguyễn Văn Tảo 17 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 5, lụt lớn.

Tháng 6, họ Mạc sắp đặt xa giá dời vào thành Thăng Long, ở tại chính điện, nhận lễ chầu mừng của các quan. Lễ xong, thăng bọn Mạc Ngọc Liên và Nguyễn Quyện đều làm thái bảo, Hoảng quận công làm Nam quân đô đốc phủ tả đô đốc.

Ngày 25, vùng Thanh Hoa trời không mưa gió mà nước sông Mã bỗng dâng **[15b]** cao, thành Tây Đô bị ngập, ở ngoài sông, nước xoáy, chảy xiết như bão, cây cối lấp cả sông, các nhà ven sông phần nhiều bị trôi ra biển.

Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 2, lụt lớn. Đêm ngày Quý Mão, mặt trăng có quầng đỏ, bóng sáng lờ mờ, sắc như phun máu. Các nhà chiêm tinh đoán là tai biến ấy ứng vào điềm bạch phi hậu chết. Ngày 25, lại lụt to. Trong 1 năm, lụt đến 7 lần.

Tháng 8, ngày mồng 5, sấm động trái thì.

Đại hạn.

Ngày 13, Thái quốc phu nhân là Trương Thị Ngọc Lãnh⁵ chết.

¹ Nguyên văn mất bốn chữ " Tiết chế Trịnh Tùng".

² Thạch Thất: tên huyện, thuộc tỉnh Sơn Tây cũ, nay là tỉnh Hà Tây.

³ Núi Sài Sơn: còn gọi là Chùa Thầy, thuộc huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây.

⁴ Chợ Quảng Xá: thuộc huyện Yên Sơn, xưa là huyện Quốc Oai, tỉnh Sơn Tây, nay thuộc huyện Quảng Oai, Hà Tây. CMCB24 ghi là chợ Hoàng Xá.

⁵ Tức bà phi của Trịnh Kiểm.

Ngày 17, dinh Yên Trường cháy lớn. Khi ấy, gió to, lửa mạnh, cháy lan cả phủ dinh, trại quân, giải vũ, phổ xá đến vài nghìn nhà. Mây sắc đỏ che kín mặt trời, khói đen đầy trời, từ giờ Ngọ đến giờ Thân lửa mới tắt. Bà phi của Thái Vương là Nguyễn Thị Ngọc Bảo bị chết cháy, Tiết chế Trịnh Tùng **[16a]** ở lánh chỗ khác để tang. Truy tôn là Minh Khang Thái Vương Thái Phi.

Ngày 23, Thái bảo Hùng quận công chết.

Ngày 28, trong dinh Yên Trường nổi cơn lốc lớn đến hai dặm, người ngã, nhà tốc, đá bay cát cuộn, gãy cây sứt ngói.

Tháng 9, ngày mồng 3, nước to, mưa dầm hàng tuần. Ngày mồng 9, lại nước to. Ngày 18, mưa dứt. Năm ấy vùng Thanh Hoa mất mùa.

Tháng 10, trời lại mưa dầm suốt hơn hai tuần không ngớt, núi ở các huyện sụt lở lung tung.

Đình Hợi, [Quang Hưng] năm thứ 10 [1587], (Mạc Đoan Thái năm thứ 2 - Minh Vạn Lịch năm thứ 15). Tháng giêng, họ Mạc sai sửa chữa tầng ngoài thành Thăng Long và sửa sang các đường phố.

[16a] Tháng 2, họ Mạc hạ lệnh cho các xứ trong nước phải đắp lũy đất và trồng tre, trên từ sông Hát, xuống tới sông Hoa Đình huyện Sơn Minh, kéo dài đến vài trăm dặm để phòng quân đến.

Tháng 3, ngày 11, giờ Thìn, trời bỗng nhiên có tiếng kêu. Bấy giờ núi Trác Bút¹ ở huyện Vĩnh Phúc có tảng đá lớn cao 1 trượng, chân đá ăn sâu vào lòng đất đến hơn 4 thước, vô cớ trôi lên trên mặt đất rồi dờ đến chỗ khác.

Tháng ấy, ở xã Trường Xá, huyện Yên Định, nước trong giếng tự nhiên sôi lên, đục ngầu đến 3 hôm, sau lại trong như cũ. Những nhà chiêm tinh đoán rằng ứng vào điềm chết một viên đại tướng.

Tháng 5, Thái phó Vệ Dương hầu Trịnh Bách có tội bị xử giảo.

Trước đây, Bách cùng dòng họ với Trịnh Tùng, từng cùng với Lê Cập Đệ bày mưu định hại Trịnh Tùng. Mưu bị tiết lộ, Cập Đệ bị giết **[17a]** Bách được tha tội nhưng vẫn có lòng bất mãn, nuôi ngầm những người yêu thuật, phù thủy, lại mưu chôn mộ cha vào đất cấm. Việc phát giác, bị xử giảo.

Tháng 7, nước sông dâng cao.

Tháng 8, ngày rằm Nhâm Thân, đêm có nguyệt thực.

Tháng 9, ngày mồng một Đinh Hợi, nhật thực.

Hạ lệnh cho xứ đầu nguồn ở các huyện lấy 500 cây gỗ làm cọc, chia cắm ở các cửa biển để phòng thuyền giặc vào cướp và làm kế chống giữ.

Tháng 10, ngày Ất Hợi, cầu vồng đỏ xuất hiện ở phương khôn². Tháng ấy, Tiết chế Trịnh Tùng đem quân đánh phá các huyện Gia Viễn, Yên Hoá, Phụng Hoá thuộc các phủ Trường Yên, Thiên Quan, đánh dẹp đến chợ Rịa³, sai làm cầu phao, cả phá dinh của Tân quận công (không rõ tên) của họ Mạc.

[17b] Tháng 11, quân ra phía tây nam, đến huyện Mỹ Lương. Họ Mạc sai tướng Tây đạo là Mạc Ngọc Liên đem quân ra huyện Ninh Sơn⁴ để đánh vào phía tả; lại sai tướng Nam đạo là Nguyễn Quyện đem quân ra huyện Chương Đức, vượt sông Do Lễ⁵ đánh vào bên hữu. Khi Quyện đến sông Do Lễ thì chia quân phục sẵn ở con đường nhỏ dưới chân núi để đợi quan quân tới, định cắt đứt con đường chở lương của cánh quân sau. Kế sách đã định như thế, nhưng Tiết chế Trịnh Tùng biết được, bèn chia quân

¹ Núi Trác Bút: thuộc xã Đa Bút, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Huyện Vĩnh Lộc thời ấy gọi là huyện Vĩnh Phúc.

² Phương khôn tức phương tây nam.

³ Chợ Rịa: ở gần huyện Iy Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

⁴ Ninh Sơn: hay Yên Sơn, tức là huyện Quốc Oai, tỉnh Sơn Tây cũ, nay thuộc tỉnh Hà Tây.

⁵ Sông Do Lễ: ở xã Do Lễ, huyện Chương Đức, nay thuộc huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây.

để lại cho bọn Lân quận công Hà Thọ Lộc, Thế quận công Ngô Cảnh Hựu bảo vệ quân chở lương ở phía sau. Trước hết, sai Đại tướng Vĩnh quốc công Hoàng Đình Ái đem quân ngầm rút nhanh về để giữ Thanh Hoa, lại sai Thái phó Dương quốc công Nguyễn Hữu Lưu, Thái bảo Trịnh Đổ cùng bọn thiếu bảo Trịnh Đồng, Trịnh Ninh mỗi người đều đem quân ra đường phía tả để cầm cự với quân của Mạc Ngọc Liễn, **[18a]** chống giữ để chia cắt thế địch. Tiết chế Trịnh Tùng đốc suất đại quân ra đường phía hữu để tiến đánh Nguyễn Quyện. Quân hai bên giao chiến, quan quân thắng lớn. Quyện tự liệu không thể chống nổi, liền rút quân mà chạy, quân mai phục cũng vỡ chạy, tranh nhau qua sông, bị chết đuối rất nhiều. Quan quân chém được vài trăm thủ cấp giặc, truy đuổi bọn rút chạy đến nửa ngày đường mới dừng quân. Từ đó, Quyện sợ uy thế quan quân, nếu có gặp, thì lánh cho xa, không dám giao chiến nữa. Ngọc Liễn sai người dò biết quân Quyện đã thua, cũng lui quân chạy dài. Hôm sau, quan quân từ Đồn Thủy, tiến đóng ở Hoàng Sơn, lại tiến đánh Yên Sơn, và Thạch Thất¹. Quân đi đến đâu là đánh tan đó, lấy được của cải, trâu bò gia súc nhiều không kể xiết.

Tháng 12, tiết chế Trịnh Tùng bàn với các tướng thu quân và hạ lệnh rút về. Quân đi theo **[18b]** đường cũ, qua Thiên Quan trở về. Quân đi đến đâu, không may xâm phạm của dân.

Họ Mạc đổi niên hiệu Đoan Thái thành Hưng Trị năm thứ 1.

Mậu Tý, [Quang Hưng] năm thứ 11 [1588], (Mạc Hưng Trị năm thứ 1; Minh Vạn Lịch năm thứ 16). Tháng 2, họ Mạc thấy quan quân mỗi ngày một mạnh, liền bàn định kế đánh giữ. Hạ lệnh cho quân dân các huyện trong bốn trấn đắp thêm ba lớp lũy ngoài thành Đại La ở Thăng Long, bắt đầu từ phường Nhật Chiêu² vượt qua Hồ Tây, qua cầu Dừa³ đến cầu Dền⁴ suốt đến Thanh Trì, giáp phía tây bắc sông Nhị Hà, cao hơn thành Thăng Long đến vài trượng, rộng 25 trượng, đào 3 lớp hào, đều trồng tre, dài tới mấy mươi dặm để bọc lấy phía ngoài thành.

Trước đây, Đông quận công của họ Mạc là Phạm Viết Kính người huyện Tứ Kỳ theo về triều đình, được cấp cho **[19a]** binh dân tổng Châu Xuyên, huyện Hoảng Hoá và cho theo quân đi đánh giặc. Viết Kính cai trị rất nghiêm khắc, dân đều sợ hãi, nhiều người ca thán. Dân địa phương dâng biểu tố cáo.

Tháng 4, Phủ tiết chế đem quân ra đánh các huyện Yên Mô, Yên Khang, dẹp yên dân miền ấy rồi về.

Tháng 5, tảng đá lớn ở núi Trác Bút lở, dài đến vài trượng.

Tháng 6, có con chim lớn cao 4 thước 5 tấc, lông trắng, mỏ đỏ, chân đỏ sa xuống địa phận làng Phù Chẩn, huyện Thụy Nguyên.

Ngày 11 tháng ấy, sao Thái Bạch mọc ngang trời, mặt trời, mặt trăng có hai quầng, suốt tháng không tan, sương mù xuống nhiều, đại hạn, lúa má chết khô, nhân dân xiêu tán.

Tháng 11, Tiết chế Trịnh Tùng bàn đem đại binh ra ải Phổ Cát⁵, đánh các huyện của phủ Trường Yên và Thiên Quan. Quân tới Yên Mô, Yên Khang, thu được rất nhiều trâu bò, gia súc và của cải của giặc **[19b]** rồi vượt sông Chính Đại⁶, đến lũy trại Dương Vũ⁷ đóng quân. Sau một tuần, Phủ tiết chế giả cách rút quân về, để lại kỳ binh và voi ngựa mai phục ở sau dinh rồi đốt doanh trại để dụ giặc. Quân giặc quả nhiên bỏ không trại sách, tranh nhau lên trước đuổi đánh. Quân phục bồng nổi dậy đánh úp, chém được mấy trăm thủ cấp giặc. Tướng giặc là bọn Tân quận công, Quỳnh quận công (đều không rõ tên) chỉ thoát

¹ Quốc Oai và Thạch Thất là hai huyện thuộc tỉnh Sơn Tây cũ.

² Nhật Chiêu: nay là xã Nhật Tân, ngoại thành Hà Nội.

³ Theo CMCB 24, thì cầu Dừa thuộc phường Thịnh Quang ở Hà Nội.

⁴ Cầu Dền: nay là ô Cầu Dền, gần Bạch Mai, Hà Nội.

⁵ Cương mục chép là cửa ải Trường Cát, Phổ Cát nay thuộc huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá (CMCB 24, 20).

⁶ Sông Chính Đại: theo Cương mục thì sông Chính Đại ở trang Chính Đại, huyện Tống Sơn, Thanh Hoá (CMCB 24, 20).

⁷ Trại Dương Vũ: thuộc xã Dương Vũ, huyện Yên Khánh.

được thân mình. Tiết chế Trịnh Tùng thu quân rút về. Đến núi Tam Điệp¹ hạ lệnh cho các quân đi lấy cây gỗ lim lớn, dài 30 thước, cứ 300 người làm 1 tốp, đến kỳ đem cắm ở cửa biển Linh Trường. Những cọc gỗ ấy đều dùng dây sắt khoá lại.

Tháng 12, ngày 28, nước sông Văn Hà² ở Thụy Nguyên tự nhiên sắc đỏ như máu chảy đến hơn 1 dặm.

[20a] Kỷ Sửu, [Quang Hưng] năm thứ 12 [1589], (Mạc Hưng Trị năm thứ 2; Minh Vạn Lịch năm thứ 17). Tháng giêng, ngày mồng 2, có con vượn lớn xuất hiện ở huyện Vĩnh Phúc, người thôn Bạch Thạch bắt được.

Tháng ấy, ngày 14, sao Huỳnh Hoạc phạm vào sao Cang.

Ngày 15, mặt trăng phạm vào sao Tuế. Đại hạn. Gạo kém. Dân nhiều người xiêu tán.

Tháng 5, ngày 15, có khí mây thành quầng trên mặt trời, như hình con trâu phục.

Tháng 6, ngày mồng 7, giờ Dậu, rất nhiều sao băng

Tháng 7, ngày 16, giờ Sửu, có nguyệt thực ở phương bắc trăng bị ăn quá nửa rồi lại tròn.

Nước lụt.

Mùa đông, Tiết chế Trịnh Tùng đích thân đốc suất đại quân đi đánh dẹp các huyện Yên Khang.

Thi Hội các cử nhân trong nước. Cho bọn Lê Nhữ Bật, Lương Trí đồ tiến sĩ xuất thân; bọn Lương Khiêm **[20b]** Hanh, Lê Đình Túc đồ đồng tiến sĩ xuất thân.

Họ Mạc mở khoa thi Hội. Cho bọn Phạm Y Toàn 17 người đồ đồng tiến sĩ xuất thân.

Bấy giờ, họ Mạc lại bàn cử binh, sai Mạc Đôn Nhượng thống suất vệ sĩ và quân bốn trấn, định ngày cùng tiến đến địa phận Yên Mô, hẹn giao chiến với quan quân. Tiết chế Trịnh Tùng bàn với các tướng rằng: nay họ Mạc đem hết đại binh tới, chỉ cốt giao chiến với ta để quyết một trận sống mái. Quân địch nhiều, quân ta ít, thế mạnh yếu khác nhau. Nhưng ta đã ở vào đất hiểm, hãn giặc không làm gì được. Binh pháp có nói: một người giữ chỗ hiểm, ngàn người không địch nổi, là thế đó. Ta nên giả cách rút quân, để dắt chúng vào chỗ hiểm. Nó tất khinh ta, đem hết quân đuổi theo. Ta dùng trọng binh đánh úp, ắt sẽ phá được **[21a]**. Canh ba đêm ấy, Tiết chế Trịnh Tùng sai Nguyễn Hữu Liêu đem 1 vạn 5 nghìn quân tinh nhuệ và 200 cỗ khinh kỵ, đi ngấm trong đêm tối tới vùng chân núi tìm các hang động, khe suối và những nơi có lau sậy mà mai phục để đợi giặc, hẹn nghe thấy ba tiếng súng lệnh thì quân phục nổi dậy hết. Hữu Liêu đem quân đi rồi, lại sai Trịnh Đổ, Trịnh Đồng, Trịnh Ninh đem quân chặn hậu. Hạ lệnh các quân cứ theo như trận đồ mà lần lượt rút lui. Nếu thấy giặc đuổi tới, thì vừa đánh vừa chạy. Đến chỗ quân mai phục, nghe thấy ba tiếng súng lệnh thì chuyển quân hậu thành quân tiền, mỗi cánh quân chia đội ngũ, cờ xí ra hai bên tả, hữu, theo đúng thứ tự trong trận đồ. Các tướng nhận lệnh xong, đều trở về doanh trại của mình, chỉnh đốn binh tướng để đợi giặc. Lại sai Ngô Cảnh Hựu đem quân chở lương thực, thu nhặt rút trước vào núi Tam Điệp để tỏ cho giặc biết là lui quân về. Lại sai đại dinh của Trung quân, chuyển hậu đội **[21b]** thành tiền đội, lần lượt rút về, đến núi Tam Điệp thì đóng quân lại. Tiết chế Trịnh Tùng cũng đốc suất đại quân lên đường. Hôm ấy, tướng Mạc sai người lên đỉnh núi quan sát, thấy quan quân kéo về, cười nói rằng: "Nó thấy quân ta tới, tự biết là ít không địch nổi nhiều, đã rút về trước, tất để lại Hoàng Đình Ái chặn hậu. Các tướng sĩ của ta, người nào có thể dẫn mình ra sức đuổi kịp quân địch, nếu bắt sống tướng giặc hoặc bắt được voi là công hạng nhất, khi về triều ta sẽ tâu cho thăng trật và trọng thưởng. Tướng Mạc tự cậy quân nhiều, hăng hái tranh nhau tiến trước, không nghĩ gì đến người theo sau, đua nhau đuổi đến chỗ hiểm ở núi Tam Điệp. Nghe thấy ba tiếng súng lệnh, phục binh nhất tề nổi dậy. Tiết chế Trịnh Tùng tung đại quân ra, bốn mặt hăng hái đánh vào, đúng theo hiệu lệnh, hàng quân không sai lạc. Chém được hơn 1000 thủ cấp, bắt sống được hơn 600 người. Quân giặc tan vỡ

¹ Núi Tam Điệp: tức là đèo Ba Động ở giữa Thanh Hoá và tỉnh Ninh Bình, trên đường quốc lộ số 1.

² Sông Văn Hà: sông thuộc xã Văn Hà, ngay ở lỵ sở phủ Thiệu Hoá trước.

[22a] chạy dài. Các tướng Mạc run sợ, đều thu nhặt tàn binh trốn về Kinh ấp. Quan quân toàn thắng, đem quân về Thanh Hoa.

Tháng 12, Tiết chế Trịnh Tùng sai các tướng đem hơn 600 quân giặc bị bắt tới nộp, sai cởi trói, vỗ về yên ủi cấp cho cơm áo rồi thả hết cho về quê quán để tỏ đức hiếu sinh. Họ hàng của quân lính bị bắt nghe thấy thế, đều đội công đức như trời đất, cảm ơn sâu như cha mẹ.

Canh Dần, [Quang Hưng] năm thứ 13 [1590], (Mạc Hưng Trị năm thứ 3; Minh Vạn Lịch năm thứ 18). Bấy giờ, nhà Trung nghĩa tướng Hoảng quận công của họ Mạc chứa giấu phu nhân của Đường An Vương Mạc Kính Chi. Việc bị phát giác, Hoảng quận công và phu nhân đều bị giết.

[22b] Tháng 7, ngày mồng 1, nhật thực.

Sao Thái Bạch phạm vào phía sau mặt trăng chỉ cách độ một ngón tay. Năm ấy, trộm cướp rất nhiều.

Tân Mão, [Quang Hưng] năm thứ 14 [1591], (Họ Mạc đổi niên hiệu Hưng Trị thành Hồng Ninh năm thứ 1; Minh Vạn Lịch năm thứ 19). Tháng 3, sao Chối vận hành theo hướng tây bắc. Tháng 3 nhuận, ngày 13, cầu vồng đỏ vắt suốt trời. Mặt trời có hai quầng, khí trắng lồng nhau ở ngoài quầng.

Tháng 5, ngày rằm Bính Tuất, có nguyệt thực về phương tốn¹, mặt trăng bị ăn gần hết, sau một giờ lại tròn.

Tháng 12, Tiết chế Trịnh Tùng lại bàn ra quân. Bèn sai bọn Diển quận công Trịnh Văn Hải, Thái quận công Nguyễn Thất Lý đem quân thủy, bộ đi trấn giữ những nơi hiểm yếu ở các cửa biển, Thọ quận công Lê Hoà kiêm coi võ sĩ trong ngoài bốn vệ theo hầu canh **[23a]** giữ ngự dinh. Đến kỳ tiến quân, điều động sai khiến các quân, chia thành 5 đội, cùng một lúc tiến phát. Đội thứ nhất là dinh tả khu, bọn Thái phó Dương quận công Nguyễn Hữu Liêu và Kỳ quận công Trịnh Ninh đem quân tinh nhuệ cùng tướng sĩ các dinh cơ Trung nghĩa, gồm 1 vạn người làm tiên phong đi trước. Đội thứ hai là dinh hữu khu gồm bọn Thái úy Vinh quận công Hoàng Đình Ai, Vinh quận công Trịnh Đồng và voi ngựa cùng 1 vạn quân. Đội thứ ba là dinh tiền khu gồm Thái bảo Ngạn quận công Trịnh Đỗ và 1 vạn giáp binh, voi ngựa. Đội thứ tư là đại dinh trung khu, Tiết chế Trịnh Tùng đích thân đốc suất 2 vạn binh mã của Trung quân. Đội thứ năm gồm bọn Lân quận công Hà Thọ Lộc và Thế quận công Ngô Cảnh Hựu cùng đốc suất quân chở lương làm hậu quân. Không chia thời khắc, quân từ Tây Đô đi ra theo đường huyện Quảng Bình², qua phủ Thiên quan, đào núi, mở đường, **[23b]** lượn cây xuyên rừng, vượt sông chui hang, đi gấp hơn 10 ngày, đến núi Mã Yên³ ở đầu địa giới Sơn Tây thì đóng quân lại. Hiệu lệnh rất rõ ràng, quân sĩ đều vâng mệnh, chỉnh đốn đội ngũ. Ngày hôm sau, qua núi Mường Động đất Thanh Xuyên⁴. Hạ lệnh cho các quân sau khi thu lương gạo thì đến Ma Nghĩa⁵. Quân đi đến đâu, giặc đều như cỏ bị gió lướt, không đến mười ngày đã dẹp yên các huyện Yên Sơn, Thạch Thất, Phúc Lộc⁶, Tân Phong⁷, rồi đóng dinh ở Tốt Lâm⁸.

Ngày Nhâm Tý 21, ban đêm, mặt trăng phạm vào sao Tuế. Bấy giờ, họ Mạc bàn cử hết đại binh, thúc gọi binh mã 4 trấn⁹, 4 vệ¹, 5 phủ² quân, được độ hơn 10 vạn, hẹn đến ngày 16 tháng ấy đến hội

¹ Phương tốn: tức phương đông nam.

² Huyện Quảng Bình: sau đổi thành Quảng Địa, rồi Quảng Tế. Nay là phần tây bắc của huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

³ Núi Mã Yên: thuộc huyện Yên Sơn, sau là huyện Quốc Oai, tỉnh Sơn Tây, nay thuộc huyện Quảng Oai, tỉnh Hà Tây.

⁴ Thanh Xuyên: tên huyện, tương đương với hai huyện Thanh Sơn, Thanh Thủy thuộc tỉnh Vĩnh Phú.

⁵ Ma Nghĩa: tên huyện, sau là huyện Tùng Thiện, tỉnh Sơn Tây cũ, nay là Hà Tây.

⁶ Phúc Lộc: sau là huyện Phúc Thọ.

⁷ Tân Phong: sau là huyện Tiên Phong, nay thuộc huyện Quảng Oai. Các huyện Yên Sơn (sau là Quốc Oai), Thạch Thất, Phúc Lộc, Tân Phong đều thuộc tỉnh Sơn Tây cũ, nay là Hà Tây.

⁸ Tốt Lâm: chưa rõ ở đâu.

⁹ Bốn trấn là Sơn Nam, Kinh Bắc, Hải Dương và Sơn Tây.

quân ở Hiệp Thượng, Hiệp Hạ³ để quyết chiến. Sai Mạc Ngọc Liễn đốc suất các tướng sĩ binh mã Tây đạo; Nguyễn Quyện đốc suất tướng sĩ binh mã Nam đạo, bọn Ngạn quận công, Thủy [24a] quận công chỉ huy binh mã Đông đạo; bọn Dương quận công, Xuyên quận công chỉ huy binh mã Bắc đạo; bọn Khuông Định công⁴, Tân quận công chỉ huy binh mã 4 vệ. Mạc Mậu Hợp đích thân đốc suất binh mã của chính dinh; hậu đội thì trong có các tông thất họ Mạc và các tướng túc vệ ở Đông đạo đi sau tiếp chiến.

Ngày 27, chia đường cùng tiến. Đến địa phận xã Phấn Thượng⁵, hai bên đối trận với nhau, dàn bày binh mã. Họ Mạc sai bọn Khuông Định công và Tân quận công đốc thúc binh mã bốn vệ làm tiền đội đi tiên phong, dinh tướng Tây đạo làm binh mã cánh hữu, dinh tướng Nam đạo làm binh mã cánh tả; dinh tướng hai đạo Đông và Bắc làm binh mã hậu đội. Bốn đội quân khua chuông đánh trống nhất tề tiến lên. Mạc Mậu Hợp đích thân đốc chiến.

Tiết chế Trịnh Tùng nghe tin, ngay ngày hôm ấy chia quân, sai tướng sĩ dinh hữu khu [24b] tiến lên khiêu chiến. Lại chọn 400 quân thiết kỵ xông lên trợ chiến. Hạ lệnh cho các dinh cơ phải theo đúng sự chỉ huy. Quân hai bên đón đánh nhau giáp lá cà suốt từ giờ Mão đến giờ Tỵ⁶, nhuệ khí tăng bội phần. Tiết chế Trịnh Tùng cầm cờ chỉ huy, ba quân theo lệnh, cố sức đánh, chém được Khuông Định công và Tân quận công tại trận. Họ Mạc thấy thế quân không địch nổi, liền hạ lệnh án binh bất động. Giờ Thân⁷ Tiết chế Trịnh Tùng đích thân đốc chiến, chỉ huy ba quân, quân bên tả đánh vào cánh tả của giặc, quân bên hữu đánh vào cánh hữu, rất có kỷ luật. Tướng sĩ hăng hái, gươm giáo rợp trời, đồng thanh gắng sức, thế phá tan giặc. Thế rồi bắn ba phát súng lệnh, quan quân không ai không một người địch trăm người, thế như chẻ tre, truy đuổi giặc chạy dài. Quân Mạc kinh hoàng, cánh quân tả không kịp trông cánh hữu, quân sau không kịp nhìn quân trước, binh lính tuy đông nhưng cờ xí lộn xộn, hàng [25a] ngũ đã rối loạn, quan quân nhân thế đánh tan. Các quân thừa thắng đuổi dài đến Giang Cao, chém được hơn 1 vạn thủ cấp, máu chảy khắp đồng, thây chết thành núi, cướp được khí giới và ngựa nhiều không kể xiết. Mạc Mậu Hợp sợ đến vỡ mật, xuống thuyền vượt sông mà chạy. Tàn quân tranh nhau xuống thuyền, người trong thuyền sợ thuyền đắm, lấy gươm chặt đứt tay rơi xuống sông chết đến quá nửa, còn lại thì đưa nào đưa nấy đều chạy trốn. Duy có tướng Nam đạo là Nguyễn Quyện lánh xa nên được an toàn. Mạc Mậu Hợp trốn về Kinh ấp. Gặp ngày gần tối, Tiết chế Trịnh Tùng đóng quân lại ở Hiểm Sơn.

Ngày 30, Tiết chế Trịnh Tùng đốc suất các dinh tiến quân đến chợ Hoàng Xá, đóng lại 1 tháng, hạ lệnh cho quân các dinh vượt sông Cù⁸ phá hủy hào lũy của giặc, san thành đất bằng. Chiều hôm ấy, Tiết chế Trịnh Tùng bàn rằng: Nên nhân cái uy thế sấm sét không kịp bịt tai này [25b] mà đánh lấy thì dễ như nhặt hạt cải. Bèn tiến quân, sai Nguyễn Hữu Liêu đem 5000 quân tinh nhuệ và voi khỏe cùng ngựa bọc sắt, đến giờ Dần, thẳng tiến đến đóng ở cầu Cao tại góc tây bắc thành Thăng Long, phóng lửa hiệu, bắn liền bày phát, thiêu đốt nhà cửa, khói lửa khắp trời. Trong thành sợ hãi rối loạn. Mạc Mậu Hợp sợ hãi cuống quýt, bỏ thành chạy trốn. Đêm hôm ấy, già trẻ gái trai thành trong thành ngoài, tranh nhau xuống thuyền qua sông, thuyền đắm, chết đuối đến hơn 100 người. Đến sáng, Hữu Liêu lại thu quân về hành dinh. Gặp ngày tết Nguyên đán, uỷ lạo tướng sĩ, hẹn phải thu phục kinh thành. Ba quân vui mừng phấn khởi, đều nguyện báo ơn nước. Bấy giờ, đảng Mạc tuy còn chưa dẹp hết, nhưng thanh thế quan quân càng ngày càng lừng lẫy.

¹ Bốn vệ là Hưng quốc, Chiêu vũ, Cẩm y và Kim ngô.

² Năm phủ là Trung quân, Đông quân, Tây quân, Nam quân, Bắc quân.

³ Hiệp Thượng, Hiệp Hạ: tên hai xã thuộc huyện Quốc Oai.

⁴ CMCB 24, 24: chép là Khuông quận công.

⁵ Phấn Thượng: sau là xã Tảo Thượng, nay là xã Ngọc Tảo, huyện Tùng Thiện, tỉnh Hà Tây.

⁶ Khoảng từ 6 giờ đến 12 giờ sáng.

⁷ Khoảng từ 16 giờ đến 18 giờ.

⁸ Sông Cù: đoạn sông Hát chảy qua xã Cù Sơn.

Nhâm Thìn, [Quang Hưng] năm thứ 15 [1592], (Mạc Hồng Ninh năm thứ 2; Minh Vạn Lịch năm thứ 21). Mùa xuân, ngày mồng 3, Tiết chế Trịnh Tùng [26a] sai quan lập đàn sấm lễ, trai giới làm lễ tế trời đất, Thái Tổ Cao Hoàng Đế và các vị hoàng đế của bản triều, cùng các vị linh thần núi sông, các danh tướng xưa nay trong nước. Khấn rằng: "Thần là Trịnh Tùng gương gánh trọng trách của nước nhà, lạm cầm quyền lớn đánh dẹp, vâng mệnh đánh kẻ phản nghịch để cứu dân, nghĩ rằng sinh linh xã tắc triều Lê bị kẻ gian thần phản nghịch là họ Mạc giết vua, cướp nước, tội ác rất sâu, ngược dân, dối thần, hoạ đầy oán chứa. Để sinh linh phải lầm than đã gần 70 năm, mà nguyên do gây hoạ loạn, há chịu cùng đội trời chung. Xin các thánh hoàng đế tiên triều, soi xét lòng thần, diệt bọn giặc phản nghịch cho dân được yên, để khôi phục cõi đất của triều Lê".

[26b] Khấn xong, ngày hôm ấy, mây mù quang hết, mặt trời rực sáng. Tiết chế Trịnh Tùng hội các tướng bàn việc tiến quân và cáo dụ rằng: "Cái thế chẻ tre không thể bỏ lỡ. Huống chi, ta vâng mệnh đi đánh kẻ trái phép, vốn để yên dân. Các tướng nên răn cấm tướng sĩ, nghiêm ngặt nhắc lại ước thúc, chấn chỉnh đội ngũ, hiệu lệnh rõ ràng, tin thực. Quân đi đến đâu, không được mảy may xâm phạm của dân, không được cướp bóc dân lành, của cải không phải của giặc thì không được lấy bậy. Quân đi có kỷ luật thì giặc dễ phá".

Bèn hạ lệnh cho các dinh nhỏ trại tiến đến bờ phía tây sông Ninh Giang¹. Quân đi đến đâu, không mảy may xâm phạm của dân, chợ không thay đổi quầy hàng, mọi người đều yên ổn như cũ, già trẻ, trai gái tranh nhau đem trâu dê, cơm rượu, hương hoa đầy đường, đón tiếp vương sư, hàng phục trước cửa quân mà nói: Trước kia bị sương mù che khuất, ngày nay [27a] được thấy trời xanh, vui khắp trời đất. Rồi đến đóng quân ở Ninh Giang, dựng đồn bày trận, vững như thành sắt. Bèn hạ lệnh rằng: Tướng sĩ các doanh cơ, phải theo ba điều mà răn cấm các quân: 1. Không được tự tiện vào nhà dân lấy củi, hái rau; 2. Không được cướp bóc của cải, chặt phá hoa màu; 3. Không được hiếp dâm đàn bà con gái và giết người vì thù riêng. Nếu ai vi phạm thì chém rao cho mọi người biết. Ba quân nghe lệnh, đều nghiêm chỉnh đội ngũ, không dám xâm phạm. Trăm họ vui theo, đều nói rằng từ đời Tam đạo về sau, nay mới lại thấy quân nhân nghĩa như thế. Người theo về đông như đi chợ. Những người có gan dạ có trí thức, đều vui vẻ đến cửa quân để phục vụ.

Ngày mồng 5, Tiết chế Trịnh Tùng đốc quân vượt sông, tiến đến chùa Thiên Xuân². Gần đến cầu Nhân Mục³, Mạc Mậu Hợp sợ quá, bỏ thành Thăng Long vượt sông Nhị Hà đến bến Bồ [27b] Đề, ở tại Thổ Khối⁴, để lại các đại tướng chia giữ các cửa trong thành.

Ngày mồng 6, tiết chế Trịnh Tùng đốc quân qua sông Tô Lịch đến cầu Nhân Mục, đóng quân ở núi Xạ Đồi⁵. Bèn chia quân bày trận, các đạo cùng tiến, hẹn ngay ngày hôm ấy đánh phá thành Thăng Long để lấy công đầu. Bèn sai tướng dinh tả khu là bọn Nguyễn Hữu Liêu và Trịnh Ninh đem 1 vạn binh tượng đánh phá đường Cầu Dừa tiến thẳng đến cửa Tây; tướng dinh hữu khu là bọn Hoàng Đình Ái và Trịnh Đồng đem 1 vạn 500 binh tượng đánh phá đường Cầu Dền, tiến thẳng đến cửa Nam Giao. Tướng sinh tiền khu là Trịnh Đổ đem các cơ trung quân và bọn Thụy Tráng hầu hợp binh tượng hơn 1 vạn 2000 người đánh phá Cầu Muống tiến thẳng đến cửa Cầu Gỗ⁶. Chia sai các tướng đã xong, mỗi người đều nhận lệnh sẵn sàng tiến phát. Tiết chế Trịnh Tùng đốc suất binh [28a] tượng đại dinh gồm 2 vạn 5000 người làm hậu đội, tiến đến Hồng Mai⁷ đóng quân. Bèn hạ lệnh rằng: Bài binh bố trận đã xong, tất cả cớ

¹ Sông Ninh Giang: khúc sông Đáy chảy qua xã Ninh Sơn, gần chùa Trầm.

² Chùa Thiên Xuân: ở xã Thanh Xuân, huyện Thanh Oai (CMCB 24, 28).

³ Cầu Nhân Mục: tức Công Mục, ở phía tây Hà Nội.

⁴ Thổ Khối: tên xã, thuộc huyện Gia Lâm, Hà Nội.

⁵ Xạ Đồi: nghĩa là Gò Bắn, ở khu Giảng Võ, Hà Nội.

⁶ Cửa Cầu Gỗ: ở khoảng phố Cầu Gỗ, quận Hoàn Kiếm (Hà Nội) ngày nay.

⁷ Hồng Mai: sau đổi là phường Bạch Mai. Nay là phố Bạch Mai, Hà Nội.

xí không được giăng bẫy, chiêng trống không được đánh càn. Ba quân nghe lệnh đều cuốn cờ im trống, ngồi yên để chờ đợi.

Bấy giờ, Mạc Mậu Hợp tuy đã sang sông, nhưng còn cậy có sông Cái, có chuẩn bị từ trước. Sai tướng Tây đạo Mạc Ngọc Liên đem quân bản đạo cố thủ từ cửa Bảo Khánh về phía tây đến phường Nhật Chiêu; bọn Bùi Văn Khuê, Trần Bách Niên đem quân bốn vệ giữ cửa Cầu Dừa, qua cửa Cầu Muống đến thẳng cửa Cầu Dền, chia dinh thứ, ngày đêm đóng cửa cố thủ trong thành Đại La để chống giữ. Tướng Nam đạo Nguyễn Quyện đem quân giữ từ Mạc Xá trở về đông, ứng cứu quân các đạo. Quân hai đạo Đông và Bắc đều thuộc quyền Quyện.

Mạc Mậu Hợp **[28b]** tự tay đốc suất thủy quân, dàn hơn 100 chiếc thuyền giữ sông Nhị Hà để làm thanh viện. Nguyễn Quyện đem quân đến dinh, đặt quân phục ở ngoài cửa Cầu Dền để đợi, dàn súng lớn Bách Tử¹ và các thứ hỏa khí để phòng bị.

Bấy giờ Tiết chế Trịnh Tùng phát ba tiếng súng lệnh, các tướng kéo cờ đánh chiêng gióng trống, đến khi nghe bầy hồi tù và thì đội ngũ chỉnh tề, giáo mác sáng quắc, tiến lên đánh phá. Từ giờ Tý đến giờ Mùi chưa phân thắng bại. Tiết chế Trịnh Tùng thấy quân hai bên đánh nhau to, người người cùng khoe mạnh đua hùng, bắn ngã sĩ tốt, lại thêm sắc trời thảm đạm, mây mù lúc đọng lúc tan, gió lạnh trời rét, quân lính xô xát, tiếng súng rung trời, trống chiêng dậy đất, bóng cờ kín nội, giáo mác như mây. Tiết chế Trịnh Tùng đốc quân thúc đánh, cầm cờ chỉ huy, chỉ tiến không cho lùi, cứ theo trận đồ mà tiến. Quan quân sức bội, khí tăng, tả xung **[29a]** hữu đột, tranh nhau xông pha tên đạn, phá lũy leo thành, đua nhau lên trước phá cửa lũy. Bọn Văn Khuê, Bách Niên tự liệu sức không chống nổi, quân tự tan vỡ tháo chạy. Mạc Ngọc Liên cũng sợ mất mật bỏ trốn. Quan quân thừa thắng đuổi tràn đến tận sông. Phóng lửa đốt cung điện và nhà cửa trong thành, khói lửa kín trời. Tiết chế Trịnh Tùng thúc voi ngựa và quân lính đánh phá cửa Cầu Dền, thế quân như tự trời xuống. Quân Mạc tan vỡ, quân mai phục của Nguyễn Quyện chưa kịp nổi dậy, bị chết hết ở ngoài cửa Cầu Dền. Quyện cùng kế, định liều mạng chạy trốn, nhưng tiến, lui đều không còn đường nào, trong ngoài đều là quan quân mà cửa lũy lại bị lấp. Con của Quyện là Bảo Trung, Nghĩa Trạch và thủ hạ, tinh binh cố sức đánh, đều chết tại trận. Quyện trí cùng lực kiệt, chạy về bản dinh, bị quan quân bắt sống đem dâng trước cửa quân. **[29b]** Tiết chế Trịnh Tùng cười trối cho Quyện, đãi theo lễ tân khách, tuyên dụ uý lạo, nói tới ân nghĩa nuôi dưỡng của tiên vương, không nỡ giết hại. Quyện then đỏ mặt, phục xuống và tự than rằng: "Tướng thua trận không thể nói mạnh được. Trời đã bỏ họ Mạc thì người anh hùng cũng khó ra sức". Tiết chế Trịnh Tùng khen câu nói ấy.

Ngày hôm ấy, quân Mạc xác chết gối lên nhau, lấp đầy hào rãnh, máu chảy trôi chày. Chém đến hơn mấy nghìn thủ cấp giặc, tướng Mạc bị chết đến mấy chục viên. Khí giới chất như núi. Cung điện, nhà cửa ở kinh thành tiêu điều sạch không. Mạc Mậu Hợp kinh hoàng sợ hãi, thu nhặt tàn quân giữ sông Cái để cố thủ. Tiết chế Trịnh Tùng đem quân đến bờ sông, gặp khi trời đã về chiều, liền nói rằng: Binh pháp có nói: Giặc cùng chớ đuổi. Bèn thu quân dừng lại đóng doanh trại theo như trận đồ.

Ngày 15, hạ lệnh cho các quân san phẳng lũy đất đắp thành Đại La dài đến mấy ngàn **[30a]** trượng, phát hết bụi rậm gai góc, cày lấp hào rãnh, phá đến thành đất bằng, không mấy ngày là xong. Đây là mưu của Nguyễn Quyện để làm kế hoãn binh cho họ Mạc.

Bấy giờ quan quân lưng lầy, dân chúng miền tây nam đều thu về. Hễ đánh dẹp đến đâu, đều hàng phục được cả. Từ sông Nhị về tây, đều lấy được hết. Từ sông Nhị về đông dân cũng theo gió mà hướng về. Mạc Mậu Hợp từ đấy rất sợ hãi, ăn không nuốt trôi, nằm không yên gối, không dám ngó đến phía tây sông Nhị nữa.

Tháng 3, Tiết chế Trịnh Tùng tiến quân đến huyện Chương Đức, đóng dinh ở sông Do Lễ², sai làm cầu phao cho quân qua sông. Lại chia quân đi đánh dẹp các huyện Thanh Trì, Thượng Phúc, Phú Xuyên. Tiết chế Trịnh Tùng đốc quân đánh dẹp các huyện Từ Liêm, Đan Phượng, sau đến Phúc Lộc, Tiên

¹ Súng lớn Bách Tử: có lẽ là loại máy bắn đạn ria.

² Sông Do Lễ: khúc sông Đáy chảy qua xứ Do Lễ, huyện Chương Đức.

Phong, đánh dẹp **[30b]** các huyện Ma Nghĩa, Yên Sơn, Thạch Thất, rồi về. Tháng ấy, Tiết chế Trịnh Tùng bàn đem quân về theo đường Ứng Thiên, Thiên Quan, đến cửa khuyết tâu công toàn thắng. Vua mừng lắm, bàn thăng thưởng huân tước.

Thi Hội các cử nhân trong nước. Cho Trịnh Cảnh Thụy và Ngô Trí Hoà đỗ tiến sĩ xuất thân; Ngô Trí Tri¹ đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Họ Mạc mở khoa thi Hội. Cho bọn Phạm Hữu Năng 4 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Nguyễn Hữu Đức 13 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân².

Tháng 6, ngày 12, giờ Tý, có nhiều sao băng.

Tháng 7, ngày mồng 6, lụt thành linh, nước sông chảy tràn, gò đồng bị ngập, đạo Thanh Hoa lúa má mất mùa.

Ngày 15, lại bị lụt. Dân miền tây nam cũng bị đói kém.

[31a] Tháng 8, ngày Mậu Tý mồng 1, giờ Nhâm Tuất, có nhiều sao băng sắc đỏ, dài 5 trượng, sáng như luồng điện, chiếu vào nhà người rồi sa xuống đất; có tiếng kêu như sấm lớn.

Mạc Mậu Hợp ngày càng buông tuồng du đãng, tửu sắc bữa bãi. Bấy giờ người vợ của Sơn quận công Bùi Văn Khuê là Nguyễn Thị Niên có chị ruột là bà hậu của Mậu Hợp, thường ra vào trong cung. Mậu Hợp thấy có sắc đẹp, trong bụng thích lắm, liền ngầm mưu dụ giết Văn Khuê để cướp lấy vợ ông ta.

Văn Khuê biết chuyện, liền đem quân bản bộ tự động bỏ về huyện Gia Viễn, phủ Trường Yên, đóng quân ở đấy không ra nữa. Mậu Hợp cho gọi hai, ba lần không được, bèn sai tướng đem quân đến hỏi tội Khuê (Nguyễn Thị Niên là con gái thứ ba của Nguyễn Quyện).

Tháng 10, Bùi Văn Khuê một mặt lấy quân để chống quân Mạc, một mặt sai con³ chạy đến hành dinh Thanh Hoa, vào lạy bẩm xin theo mệnh đầu hàng, quỳ khóc nói: Cha thần là Bùi **[31b]** Văn Khuê bị họ Mạc ngầm sai quân đến bức hại, sai thần thay mặt cha thần đến mạo tội xin theo về triều đình, cúi mình hàng phục xin cầu đường sống, ghi xương khắc cốt không quên, trọn đời cảm phục ân đức. Nay đội đức lớn, xét rõ lòng thành thì xin cho một lữ tới cứu thân hèn mọn. Nếu oan trời rủ đến phương xa thì cha thần xin làm kẻ dẫn đường, muốn chết cũng không dám chối, để báo đáp tấc công.

Tiết chế Trịnh Tùng nghe nói cười rằng: Văn Khuê về hàng, đó là trời cho ta được chóng thành công. Đất đai của bản triều có thể định ngày mà thu phục.

Thế rồi, cùng với các tướng, bàn việc dấy binh, dâng biểu tâu lên vua. Sai Hoàng Đình Ái thống lĩnh tướng sĩ các dinh cơ đi trước cứu Văn Khuê. Khi quân đến xứ Bái, Đính⁴, huyện Gia Viễn, Văn Khuê thấy có quân đến cứu, liền đem quân tử đệ bản bộ 3 nghìn người ra đón tiếp, lạy rạp ở trước quân. Đình Ái **[32a]** lại sai Văn Khuê đem quân bản bộ giữ bến đò Đàm Giang⁵. Họ Mạc biết Văn Khuê đã đầu hàng, lại có đại quân đến cứu, liền lui về giữ sông Thiên Phái⁶.

Ngày 28, Tiết chế Trịnh Tùng đốc suất đại quân ra phủ Trường Yên. Văn Khuê đem quân đến chào, khóc và lạy dưới cờ. Tiết chế Trịnh Tùng khen thưởng và úy lạo, ban tước Mỹ quận công, sai đem binh mã thuyền ghe tản bộ đi tiên phong chống nhau với quân Mạc. Họ Mạc sai viên tướng người tông thất là Nghĩa quốc công tiết chế quân Nam đạo, hẹn ngày tiến đánh. Khi quân đến bến đò sông Đàm Xá thì Tiết chế Trịnh Tùng sai cơ Tả hữu súng phục quân ở ven sông để bắn giết. Lại sai các quân làm cầu

¹ Ngô Trí Tri: là con Ngô Trí Hoà, hai cha con đỗ cùng khoa.

² Bản dịch cũ không có đoạn này.

³ Theo Cương mục thì người con này tên là Bùi Văn Nguyên (CMCB24, 30).

⁴ Bái và Đính: là tên hai xã thuộc huyện Gia Viễn.

⁵ Bến đò Đàm Giang: tên cũ là đò Đàm Gia, ở xã Diễm Xá, huyện Gia Viễn.

⁶ Sông Thiên Phái: khúc sông Đáy làm ranh giới hai huyện Ý Yên và Phong Doanh thuộc tỉnh Nam Định cũ, chảy ra cửa Liêu.

phao qua bến đò Đàm Giang, nhưng bị sóng gió phá gãy, hai ngày chưa xong, vì thế mới hạ lệnh cho ba quân tranh thủ qua sông Hoàng Xá¹ đến núi Kiềm Cổ² ở Yên Quyết mà đóng dinh.

[32b] Tướng Nam đạo của Mạc là Nghĩa quốc công đóng quân ở sông Thiên Phái, giữ bến đò Đuan Vĩ³, lệnh thúc binh dân các huyện Đại Yên⁴, Ý Yên đắp lũy đất ở bờ sông chống cự, thả công tre hai bên bờ sông để phòng giữ quan quân qua sông.

Tiết chế Trịnh Tùng sai Văn Khuê ngầm kéo theo thuyền ra cửa sông để đánh ở thượng lưu, sai cơ Tả hữu súng đến bắn ở ven sông để đánh ở hạ lưu, sai voi ngựa, quân lính qua sông đánh mạnh vào trung lưu để thu lấy thuyền giặc trên sông.

Nghĩa quốc công của họ Mạc trở tay không kịp, bỏ thuyền chạy trốn, quân lính tan vỡ tháo chạy. Quan quân thu được 70 chiếc thuyền và khí giới nhiều không kể xiết. Nghĩa quốc công thu nhặt tàn quân trở về Kinh ấp, giữ bãi Tự Nhiên. Quan quân làm cầu phao qua sông, đóng dinh ở huyện Ý Yên, sau tiến quân đến huyện Bình Lục, đóng quân ở cầu Lấp⁵. Tướng Mạc là Trần Bách Niên **[33a]** đem quân tới hàng; được ban tước Định quốc công. Bấy giờ các tướng Nam đạo của Mạc đầu hàng đến hơn 10 người. Nhân đó, hạ lệnh trong quân không được mảy may xâm phạm của dân, các xóm ngõ ở dân gian nếu không có việc không được tự tiện vào, ai vi phạm thì trị theo quân pháp. Do đó, cả xứ Sơn Nam, dân chúng đều yên ổn như cũ, mọi người đem giỏ cơm bầu nước ra đón vương sư, trai gái già trẻ không ai không ngưỡng mộ ơn đức.

Tháng 11, ngày mồng 4, Tiết chế Trịnh Tùng tiến quân đến bãi Tinh Thần⁶ huyện Thanh Oai đóng dinh. Hiểu dụ rằng: Nhân dân các xứ tây nam đều là dân của triều ta, từ lâu mắc phải chính lệnh tàn ngược của họ Mạc. Từ nay về sau, ta cho các người đều được đổi mới, sửa bỏ tệ cũ. Bọn các người cứ yên ở làm ăn, không được sợ hãi. Quân đi có kỷ luật, một lòng thương dân.

Dân **[33b]** xiết bao vui mừng, người khoẻ mạnh xin đi theo quân, người già yếu đều ca hát nhảy múa đầy đường.

Ngày 14, quân ra cửa sông Hát tiến theo cả hai đường thuỷ, bộ. Tướng Mạc là Mạc Ngọc Liễn dàn thuyền để chống cự, cắm cọc gỗ ở cửa sông Hát, đắp lũy đất trên bờ sông làm thế hiểm vững. Quan quân tiến đánh phá được. Ngọc Liễn bỏ thuyền lên bộ chạy đến chân núi Tam Đảo, tướng tốt đều tự bỏ thuyền chạy lên bờ. Quan quân qua sông, lấy được thuyền bè khí giới nhiều không kể xiết. Thừa thắng đuổi dài đến tận cửa Nam thành Thăng Long, đóng quân ở bến Sa Thảo⁷, lấy được thuyền lớn, thuyền nhỏ hàng nghìn chiếc.

Đêm ấy, Mậu Hợp trốn chạy về huyện Kim Thành, trấn Hải Dương. Tông tộc họ Mạc đều bỏ trốn. Các tướng Mạc lũ lượt kéo đến cửa quân đầu hàng. Tiết chế Trịnh Tùng truyền lệnh cho các dinh đóng quân ở bến Sa **[34a]** Thảo. Ngăn cấm quân sĩ không được cướp bóc, để dân được yên nghiệp. Dân các phủ huyện Thuận An, Tam Đới, Thượng Hồng⁸ phía bắc sông Nhị đều xin đầu hàng. Tiết chế Trịnh Tùng

¹ Sông Hoàng Xá: thuộc huyện Gia Viễn, giáp huyện Kim Bảng.

² Kiềm Cổ: tức là Kẽm Trống, trên sông Yên Quyết, một khúc của sông Đáy ở xã Nam Kinh, huyện Thanh Liêm.

³ Bến đò Đuan Vĩ: ở xã Đuan Vĩ, huyện Thanh Liêm, nay thuộc tỉnh Nam Hà.

⁴ Huyện Đại Yên: sau là huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định cũ, nay thuộc tỉnh Nam Hà.

⁵ Cầu Lấp: nguyên văn là Tắc Kiêu.

⁶ Bãi Tinh Thần: sau là xã Tinh Thần, huyện Thanh Oai, ngày nay thuộc tỉnh Hà Tây.

⁷ Bến Sa Thảo: nguyên văn là "Sa Thảo tân", có chỗ lại chép là "Thảo tân", có thể hiểu là Bến Cỏ, có thể là vùng ga Hàng Cỏ, Hà Nội ngày nay.

⁸ Thuận An: nay thuộc tỉnh Bắc Ninh. Tam Đới: gồm tỉnh Vĩnh Yên cũ và huyện Phù Ninh, sau thuộc tỉnh Phú Thọ. Thượng Hồng: phần tây bắc tỉnh Hải Dương.

hạ lệnh vỗ yên. Đàng cướp ở Thái Nguyên là Liêm quận công (không rõ tên) cũng đem đồ đảng bản bộ 5000 người về hàng.

Ngày 25, Tiết chế Trịnh Tùng tiến quân đến xứ Hải Dương đuổi dẹp bè lũ họ Mạc. Hạ lệnh trong quân rằng: Quân đi đến đâu, không được cướp bóc dân lành, hiếp dâm đàn bà con gái. Quân đều nghe lệnh, dân đều vui mừng, mở cửa đón tiếp. Khi đến huyện Phù Dung¹, đóng quân ở Liễu Kinh, sai Tả thuý dinh là Thái quận công Nguyễn Thất Lý đốc suất bọn Tiền thuý quân Bùi Văn Khuê và Đường quận công, Trục quận công (đều không rõ tên) cùng với các cơ Nội thuý, **[34b]**, 300 chiến thuyền đánh phá huyện Kim Thành. Họ Mạc bỏ thành chạy trốn, quân trước, quân sau không tiếp ứng được nhau, bỏ hết cả thuyền bè. Quan quân thu được vàng bạc, của cải và đàn bà con gái nhiều không kể xiết. Quân Hải Dương chạy trốn tán loạn. Quan quân bắt được thái hậu của họ Mạc đem về. Đến bến Bồ Đề, thái hậu họ Mạc vì lo buồn mà chết.

Mạc [Mậu Hợp] lập con là Toàn làm vương, sai coi việc nước, đổi niên hiệu là Vũ Anh năm thứ 1, rồi tự làm tướng đốc quân chống lại triều đình.

Tháng 12, ngày mồng 1, giờ Mão, trong mặt trời có hai điểm đen hình như con quạ.

Ngày mồng 3, bấy giờ Phủ tiết chế chia quân cả phá bọn Mạc Kính Chỉ ở xã Tân Mỹ, huyện Thanh Hà. Chém được đầu giặc và thu được 50 chiếc thuyền, cùng ngựa và khí **[35a]** giới nhiều không kể xiết. Các phủ Hạ Hồng, Nam Sách, Kinh Môn², nhà cửa, cung thất bị thiêu huỷ gần hết.

Bấy giờ dư đảng của Mạc là Phổ quận công, Thuý quận công, Miện quận công, Lũng quận công, Hào quận công, Thụy quận công, Lương quận công, Nghĩa quận công (đều không rõ tên) và bọn Lại bộ thượng thư Phúc quận công Đỗ Uông³, Lễ bộ thượng thư Hồng Khê hầu Nhữ Tông, Công bộ thượng thư Đồng Hàng⁴, Lại bộ tả thị lang Vinh Sơn hầu Ngô Ví, Hộ bộ tả thị lang Ngô Tháo⁵, Đông Các học sĩ Ngô Cung, Tự khanh Nguyễn Cận, Sơn Nam thừa chính sứ Đàm Văn Tiết⁶, Hải Dương thừa chính sứ Phạm Như Dao đều đến cửa quân hàng phục. Tiết chế Trịnh Tùng hạ lệnh tiến quân đến xã Tranh Giang, huyện Vinh Lại⁷ đóng dinh vài ngày rồi về Kinh.

Tiết chế Trịnh Tùng sai bọn Trà quận công Phạm Văn Khoái, Liêm quận công, Vũ quận công **[35b]** đem 3000 bộ binh, 2 con voi đánh dẹp sông Phổ Lại. Ba tướng chia nhau đánh dẹp các huyện Yên Dũng, Vũ Ninh⁸.

Bấy giờ Mạc Mậu Hợp bỏ thuyền đi bộ, đến một ngôi chùa ở huyện Phượng Nhỡn ẩn nấp ở đây 11 ngày. Quan quân đến huyện Phượng Nhỡn, có người trong thôn dẫn đường đưa quan quân vào chùa bắt được Mạc Mậu Hợp đem đến dinh quân. Vũ quận công sai người lấy voi chở cùng với hai kỹ nữ về Kinh sư dâng tù, bêu sống 3 ngày rồi chém ở bến Bồ Đề, gửi đầu về hành tại Vạn Lại ở Thanh Hoa, đóng dinh vào hai mắt bò ở chợ.

Trước đây, tông thất họ Mạc là Hùng Lễ công Mạc Kính Chỉ trốn ở Đông Triều. Đến đây, lại thu nhặt tàn quân chiếm cứ huyện Thanh Lâm¹, tiếm ngôi ở xã Nam Giám, huyện Chí Linh, đặt niên hiệu là

¹ Phù Dung: sau là huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên cũ, nay thuộc huyện Phù Tiên, tỉnh Hải Hưng.

² Phủ Hạ Hồng: gồm các huyện Tứ Kỳ và Vĩnh Lại; phủ Nam Sách: gồm các huyện Thanh Lâm (sau là Nam Sách), Chí Linh, Tiên Minh (sau là Tiên Lãng); phủ Kinh Môn: gồm các huyện Giáp Sơn và Đông Triều.

³ Đỗ Uông: người Đoàn Lâm, huyện Gia Lộc, đỗ bằng nhãn khoa Bính Thìn (1556) đời Mạc.

⁴ Đồng Hàng: người Triều Dương, huyện Chí Linh, đỗ hoàng giáp, khoa Kỳ Mùi (1559) đời Mạc.

⁵ Ngô Tháo: người xã Đan, huyện Thọ Xương (nay thuộc Hà Nội), đỗ tiến sĩ khoa Tân Mùi (1571) đời Mạc.

⁶ Đàm Văn Tiết: người Lãm Sơn, huyện Quế Dương (nay thuộc tỉnh Hà Bắc), đỗ tiến sĩ khoa Canh Thìn (1580) đời Mạc.

⁷ Huyện Vinh Lại: gồm huyện Ninh Giang của tỉnh Hải Dương và một phần huyện Vinh Bảo, tỉnh Kiến An cũ. Xã Tranh Giang thuộc huyện Ninh Giang sau này.

⁸ Huyện Vũ Ninh: sau đổi là Võ Giang và huyện Yên Dũng, đều thuộc tỉnh Hà Bắc ngày nay.

Bảo Định, lại đổi là **[36a]** Khanh Hựu. Từ đấy, tông thất họ Mạc là bọn Mạc Kính Phu, Mạc Kính Thành, Mạc Kính Thân và trai gái lớn nhỏ vài trăm người đều hưởng ứng. Các văn thần võ sĩ cũ của họ Mạc rủ nhau theo về. Làm tạm hành tại, yết bảng chiêu mộ dân đinh. Chỉ trong chốc lát các huyện đều hưởng ứng, quân có đến 7 vạn người.

Trước đó, Mạc Mậu Hợp sai con trưởng là Toàn quyền coi việc nước, tiếm đặt niên hiệu là Vũ An. Đến khi Mậu Hợp bị bắt, lòng người không phục, lại về theo Mạc Kính Chi. Mạc Toàn bỏ trốn, lại bị quan quân bắt được. Khi ấy, Mạc Kính Chi chiếm cứ huyện Thanh Lâm, chia đặt nội ngoại tả hữu, cát cứ các huyện để chống lại quan quân.

Tiết chế Trịnh Tùng sai bọn Nguyễn Thất Lý, Bùi Văn Khuê, Trần Bách Niên, Nguyễn Nga đem quân ập tới. Kính Chi đem quân đánh úp trên sông. Thấy Lý không kịp đánh, chết **[36a]** tại trận. Nguyễn Nga bị thương ngã xuống thuyền, quân lính cứu gấp thoát được. Bọn Văn Khuê, Bách Niên đều tan vỡ tháo chạy. Quân lương khí giới đều mất về tay giặc. Từ đây, Hải Dương, Kinh Bắc lại quy phụ Kính Chi.

Ngày 27, Tiết chế Trịnh Tùng sai bọn Thái úy Hoàng Đình Ái, Thái bảo Trịnh Đổ, Trịnh Đồng, Trịnh Ninh đốc suất bộ binh và voi ngựa các dinh tiến đánh Mạc Kính Chi, đóng quân ở huyện Cẩm Giàng, đặt đồn ở dọc sông để chống cự. Lại sai Thái úy Nguyễn Hữu Liêu tổng đốc thủy quân, tiến đến huyện Thanh Lâm, cùng với Đình Ái trong ngoài dựa nhau để cứu viện quan quân ở Cẩm Giàng. Mạc Kính Chi đem hết quân chiếm giữ Thanh Lâm, lấy một dãy sông dài chia cách nam bắc, dàn quân liên suốt để chống đánh. Ngày thì giăng cờ, đêm thì bắn súng, trong khoảng hàng tháng, quân hai bên cầm cự nhau, không được lúc nào cởi giáp. Kính **[37a]** Chi thúc quân đắp thêm hào lũy ở ven sông Thanh Lâm để giữ.

Ngày 25, Tiết chế Trịnh Tùng hạ lệnh cho các dinh cơ dời cả hành dinh Thảo Tân vào ở phường Phúc Lâm phía nam thành Thăng Long.

Trở lên, kỳ này phụ chép họ Mạc tiếm ngôi, bắt đầu từ năm Đinh Hợi [1527], Mạc Đăng Dung tiếm ngôi, đặt niên hiệu là Minh Đức năm thứ 1; truyền 5 đời, đến năm Nhâm Thìn [1592], Hồng Ninh năm thứ 3, Mạc Mậu Hợp bị bắt. Lại tiếp từ năm Quý Ty [1593], Hùng Lễ công tự xưng Khang hựu năm thứ 1, cho đến lúc mất, trước sau gồm 67 năm. Lời sấm nói: Họ Mạc được năm Hợi, mất nước năm Hợi. Xem Đăng Dung cướp ngôi năm Đinh Hợi, đến Mậu Hợp mất nước năm Quý Hợi², quả có ứng nghiệm.

Quý Ty, [Quang Hưng] năm thứ 16 [1593], (Năm này họ Mạc mất; Minh Vạn Lịch năm thứ 21). Tháng giêng, ngày mùng 9, Tiết chế Trịnh Tùng đốc suất **[37b]** đại quân qua sông Nhị sang phía đông, ngày đêm đi gấp, thẳng lối Thanh Lâm mà tiến.

Ngày 12, đóng dinh ở Cẩm Giàng, đại hội các tướng bàn chia quân tiến theo cả hai đường thủy bộ, vượt sông, đánh gấp. Sai Thận nghĩa dinh phó đô tướng, hữu tướng, Thái úy Vinh quận công Hoàng Đình Ái và Tráng nghĩa dinh phó đô tướng, thái úy Dương quận công Nguyễn Hữu Liêu thống lĩnh tướng sĩ các dinh cơ thủy bộ tiến đến huyện Thanh Lâm.

Bấy giờ, quân của Mạc Kính Chi không dưới 6, 7 vạn người, đem hết ra giữ huyện Thanh Lâm, cách bờ nhờ sông làm thế hiểm cố, đóng dinh, đặt trại, dàn trống giăng cờ. Nhưng quân ô hợp, chưa qua huấn luyện. Tiết chế Trịnh Tùng truyền phát súng lệnh, thúc quân qua sông để đánh phía thượng lưu. Hoàng Đình Ái qua sông chỗ hạ lưu để đánh phía sau. Nguyễn Hữu Liêu đem thủy quân vây **[38a]** kín bốn mặt, đón chặt lối chạy. Hôm ấy, bốn phương tám mặt đều phát súng lệnh, ba quân đua sức dồn đánh, như cuốn chiếu đuổi dài.

¹ Huyện Thanh Lâm: sau là huyện Nam Sách của tỉnh Hải Dương.

² Năm Quý Hợi: là năm 1623. Sau khi Mạc Mậu Hợp chết, họ Mạc còn chiếm giữ được mấy tỉnh phía bắc. Đến khi Mạc Kính Khoan trốn chạy vào rừng núi năm 1623, thì thế lực họ Mạc trên thực tế đã bị xoá bỏ.

Kính Chỉ và họ hàng trai gái đều trốn vào rừng núi. Quan quân đuổi đến các huyện Đông Triều, Chí Linh, dò bắt được bọn An Sơn Vương Mạc Kính Thành, Hoàng Lương công Mạc Lý Hữu, Quận công Trần Việt, Bùi Chỉ, Tán lý Nguyễn Nhân Triêm, đều đem chém hết. Còn thì chém thủ cấp giặc, thu được thuyền ghe khí giới nhiều không kể xiết.

Ngày 13, tiến đến Chí Linh. Phủ tiết chế lại chia quân đuổi dò.

Ngày 14, bắt được Kính Chỉ ở thôn Tân Manh, huyện Hoàn Bồ, xứ Yên Quảng (có thuyết nói là bắt được ở chùa Lôi Âm, huyện Đông Triều) và bọn Mạc Kính Phu, Mạc Kính Thân, Mạc Kính Giản, Mạc Kính Tuần, Phù Ninh Vương, Hoàng Lễ công, Hùng Lương công (đều không rõ tên), cả bọn Vũ An Vương Mạc **[38b]** Toàn, Cao quận công. Tu Vũ hầu, thu được vàng bạc, của báu và hai quả ấn đồng. Lại dò được bọn thượng thư Mai Công, Nguyễn Doãn Khâm, Nguyễn Khắc Kính, Lại Mẫn, Nguyễn Khắc Tuy, Nguyễn Triệt, Nguyễn Minh Bích, Nguyễn Lễ, Đô ngự sử Trịnh Quang Tán, Tả thị lang Vương Văn Hội, Hoa Hữu Mô, Vương Bạt Tuy, Nguyễn Hiến Tích, Nguyễn Nhữ Tiếp, Phạm Cung, Hữu thị lang Phạm Tri Chỉ, Đặng Hải, Nguyễn Diễn, Phạm Phạm, Lê Việt Thắng, Thừa chính sứ Đoàn Thế Bạt, Nguyễn Phong Quắc, Đỗ Hiến, Tự khanh Ngô Áng, Đông các Đỗ Trực, Phan Tông, Tham chính Trần Khánh Khuê, Phủ doãn Nguyễn Tránh, Đô cấp sự trung Hoàng Kỳ, Nguyễn Tuấn Ngạn, Nguyễn Hằng, Giám sát ngự sử Lê Thế Lộc, Phạm Điểm Tuần, Vũ Sâm, Phạm Tòng Mệnh, Đỗ Diễn, Lê Kim Bảng, Hoàng Vụ Bản, Nguyễn Nhân Phúc, Cấp sự trung Trịnh Khắc Thân, Vương Thì Trung, Nguyễn **[39a]** Đĩnh, Doãn Đàm, Trần Văn Tảo, Hàn lâm Nguyễn Dụng, Hoàng Đĩnh, Phạm Nhữ Năng, Hiến sát sứ Phạm Tự Khiêm, Phó sứ Nguyễn Nho, Trần Phi Nhỡn, Tham nghị Lê Hồng, Nguyễn Dũng, đoán sự Nguyễn Thạc Đức, Nguyễn Tấn, đều giải đến nộp ở cửa quân. Phủ tiết chế bèn thu quân về Kinh.

Ngày 27, các tướng đưa bọn tông phái họ Mạc bắt được nộp ở cửa dinh. Tiết chế Trịnh Tùng sai đem ra chém cả ở Thảo Tân, sai người đem đầu Mạc Kính Chỉ đến hành tại Vạn Lại ở Thanh Hoa dâng dưới cửa khuyết.

Tháng 2, Tiết chế Trịnh Tùng sai tướng hiệu tả hữu là bọn Trà quận công Nguyễn Đình Luân, Liêm quận công Lưu Trần đem tinh binh đánh dẹp các huyện Lục Ngạn, An Bác¹. Bấy giờ, bọn đầu sỏ đảng giặc là anh em Tú Cục, Tú Tiết đem hơn 1.000 đồ đảng tới hàng, **[39b]** sau lại manh tâm mưu khác. Bọn Đình Luân, Lưu Trần bắt được giết chết cả. Dư đảng chúng sợ hãi tan vỡ trốn vào rừng núi.

Trước đây, Ứng Vương của họ Mạc là Mạc Đôn Nhượng chạy trốn đến huyện An Bác, sợ hãi quá thành bệnh mà chết, người nơi ấy chôn tại cạnh chùa.

Tháng 3, Mạc Ngọc Liễn trốn lên phương bắc, ngầm tìm người tông thất họ Mạc, tìm được người con của Mạc Kính Điển là Đôn Hậu Vương Mạc Kính Cung ở châu Văn Lan, lập làm người nối nghiệp họ Mạc, đặt niên hiệu là Càn Thống năm thứ 1.

Bấy giờ, nhiều người còn giữ hai lòng, chưa quy phục hết, nghe Kính Cung lập lên, liền rủ nhau theo về. Bấy giờ có mấy chục dư đảng của họ Mạc phiến hoặc lòng người, tụ tập thành bọn, cướp bóc các châu huyện, chia nhau chiếm cứ các nơi. Từ sông Nhị trở lên bắc, binh đao hết nơi này đến nơi khác, khói lửa không lúc nào ngớt, quần hùng ẩn náu, **[40a]** giặc cướp lằng loàn. Bọn lớn kết thành ba chục đảng, bọn nhỏ cũng không dưới mấy chục nhóm. Đô Ninh ở Chân Định² (trở xuống đều không rõ tên), tự xưng là Kiến quốc công, chiếm giữ phủ Kiến Xương³; Ất Kỹ tự xưng là Cương quốc công, chiếm giữ huyện Cẩm Giàng; Thái quốc công chiếm giữ huyện Gia Phúc; Hoa quốc công chiếm giữ phủ Khoái Châu; Nghiêm quốc công chiếm giữ huyện Tứ Kỳ; Khánh quốc công chiếm giữ huyện Sơn Dương⁴; Đức quốc công chiếm giữ huyện Hạ Hoa⁵; Mỹ Thọ hầu chiếm giữ huyện Thanh Ba; Uy Vương Mạc Kính Dụng chiếm

¹ An Bác: sau là huyện Sơn Động, tỉnh Lạng Sơn.

² Chân Định: tên huyện, tương đương với huyện Kiến Xương cũ, nay thuộc huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

³ Phủ Kiến Xương: là vùng huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình ngày nay.

⁴ Huyện Sơn Dương: nay thuộc tỉnh Tuyên Quang.

⁵ Huyện Hạ Hoa: sau là huyện Hạ Hoà, nay thuộc tỉnh Phú Thọ.

giữ Thái Nguyên, Tráng Vương Mạc Kính Chương chiếm giữ huyện Thiên Thi; Nghĩa quốc công chiếm giữ phủ Tân Hưng¹; Văn quốc công chiếm giữ huyện Tam Dương; Cẩm quốc công chiếm giữ huyện Thanh Trì; Trung quốc công chiếm giữ huyện Phổ Yên; Phúc quốc công chiếm giữ huyện Hữu Lũng. Bọn lớn thì hơn vài nghìn người, bọn nhỏ thì 7, 8 trăm người. Đến đâu dân cũng hưởng ứng.

Ngày 21, đảng nguy ở các nơi đều dẫn binh tiến ra sông Nhị, đến bến Bồ Đề, **[40b]** đốt phá cầu phao ở Bát Tràng. Thế là nhân dân các huyện ở hai xứ Hải Dương, Kinh Bắc đều dựng cờ hưởng ứng theo giặc.

Ngày 23, Tiết chế Trịnh Tùng sai các tướng chia quân qua sông đánh phá, chém được hơn vài nghìn thủ cấp, bọn đảng nguy tan chạy, các châu huyện đều dẹp yên cả.

Ngày 25, viên thổ quan ở Đại Đồng là Hoà Thăng hầu Vũ Đức Cung² đem hơn 3.000 quân bản bộ về Kinh thú tội, quy phục triều đình, dâng 10 mâm vàng bạc châu báu, một pho tượng bằng bạc thay mình, 2 bình hoa bạc, 1 lư hương bạc, 1 đôi hạc bằng bạc, 30 con ngựa tốt, đến cửa dinh lạy chào. Tiết chế Trịnh Tùng dâng biểu tâu thăng làm Bắc quân đô đốc phủ hữu đô đốc, Thái bảo Hoà quận công, hiệu là An Bắc dinh.

Bấy giờ, **[41a]** Tiết chế Trịnh Tùng sai thợ xây dựng cung điện, làm hành tại ở phía tây nam thành Thăng Long, phía bắc Cầu Dừa, tức là chỗ Cẩm Đình trước, 1 tháng làm xong. Rồi sai các đại thần và các quan văn võ sắm bày cờ xí, chỉnh đốn binh tượng, để chuẩn bị đón thánh giá.

Lúc ấy, vua từ hành tại Vạn Lại, tháng 3 thì khởi hành, qua thành Tây Đô, tiến thẳng theo đường Quảng Bình ra Thiên Quan, qua các huyện Mỹ Lương, Chương Đức, đi 1 tháng đến huyện Thanh Oai thì đóng quân. Tiết chế Trịnh Tùng đem các quan văn võ đến huyện Thanh Oai đón rước thánh giá, cử nhã nhạc cùng đi về Kinh.

Tháng 4, ngày 16, vua lên chính điện, nhận lễ châu mừng của trăm quan. Đại xá thiên hạ.

Ban chiếu rằng: Thượng đế sinh ra muôn vật, tưới móc mưa sau cơn sấm sét tung trời; đức vua vỗ trị tám phương, **[41b]** ban ơn trạch sau buổi tung hoành uy vũ. Lễ không có khác, lời phải ban ra. Nhà nước ta, Thái Tổ Cao Hoàng Đế ứng mệnh trời, thuận lòng người, thừa thời cơ mở vận, theo nghĩa lớn dẹp hung tàn, được thiên hạ rất chính đáng, quy mô dựng nước đã rộng lớn lại lâu dài. Thái Tông Văn Hoàng Đế nối lời dạy bảo, xứng suất kẻ dưới; Nhân Tông Tương Hoàng Đế rạng công người trước, rõ đức sáng xưa; Thánh Tông Thuần Hoàng Đế sáng lập pháp chế, mở ra muôn đời văn minh; Hiến Tông Duệ Hoàng Đế kê xét điển chương, chấn chỉnh bốn phương dường mỗi.

Mọi điển chương pháp độ để giữ cơ nghiệp đã tường tận và đầy đủ cả rồi. Các đời truyền nối, mưu lớn công to, mở mang, phò tá, đều theo lễ chính, người sau có thể giữ mãi đời đời.

Từ khoảng năm Quang Thiệu, Thống Nguyên, nửa đường gặp phải vận bất, bị nghịch thần Mạc Đăng Dung cướp ngôi. Nhưng chính thống của Tiên vương hãy còn, ơn sâu ở lòng người **[41a]** chưa hết. Trang Tông Dụ Hoàng Đế dẫn nghĩa quân để dẹp loạn. Trung Tông Vũ Hoàng Đế dựng tổ nghiệp để cứu dân. Kịp đến hoàng khảo ta là Anh Tông Tuấn Hoàng Đế, trời phú cho đức cương nghị, anh minh; chí những muốn dẹp yên tiếm loạn. Còn việc dực phù nhật nguyệt, chỉnh đốn càn khôn thì nhờ ở công đức của Minh Khang Thái Vương, công nghiệp trung hưng thực bắt đầu từ đó. Trẫm nối theo công xưa, tóm giữ quyền lớn, lúc nào cũng nghĩ đến việc tiêu diệt kẻ thù, khôi phục trung nguyên, mới đặc sai Đô tướng tiết chế các xứ thủy bộ chư định, kiểm tổng nội ngoại binh chương quân quốc trọng sự tả tướng thái uý Trường quốc công Trịnh Tùng, nắm cả đại binh, đánh giết đảng Mạc. Tháng 12 năm ngoái, bắt được cháu của tên nghịch tặc Đăng Dung là nguy Hồng Ninh Mạc Mậu Hợp, đã xử theo quân pháp. Tháng giêng năm nay, bắt được nguy Hùng Lễ công tiếm xưng **[42b]** Khang Hựu, lại đã hành hình. Còn dư nghiệt như bọn nguy Đường An Vương, nguy Hùng Lượng Công, nguy Huệ Thành Công, nguy An Sơn Vương, nguy Phù Ninh Vương, nguy Dũng Nghĩa công đều đã giết cả. Tội ác của nghịch tặc đã xử, mỗi

¹ Phủ Tân Hưng: gồm phần đất các huyện Hưng Hà, Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày nay.

² Vũ Đức Cung: là con của Vũ Công Kỳ, cháu của Vũ Văn Mật.

giận của thần người được nguôi. Việc đó dẫu là do anh linh của tiên tổ trên trời ngầm giúp, cũng là nhờ công lao của đô soái khuông phò dựng lại và công sức của tướng sĩ vâng mệnh siêng cần, cho nên mới làm nên nghiệp lớn, lấy lại được đô thành xưa này. Bờ cõi đất đai của nhà nước rộng lớn như cũ; pháp chế chính lệnh của triều đình đương lúc canh tân. Trẫm nghĩ rằng thiên hạ là thiên hạ của tổ tông, nhân dân là nhân dân của tông tổ, bị khổ về sự tàn ngược của giặc đã lâu, đương mong ta tìm phương vỗ trị. Nay ta cầm quyền coi dân buổi mới, nên ban ra ơn huệ cho đến khắp mọi người. Định lấy **[43a]** ngày 16 tháng này năm này vào giờ Dần, sẽ ngự ra chính điện ở Kinh thành, đại xá thiên hạ, để ban sức hoá buổi mới lên ngôi, thể theo đạo trời, để thoả lòng dân mong chờ thịnh trị. Quan lại và dân chúng các người, thầy đều nghe cho biết.

Khi ấy, xét công ban thưởng, gia phong Hoàng Đình Ái làm hữu tướng thái úy Vinh quốc công; Nguyễn Hữu Liêu là thái úy Dương quốc công; Trịnh Đổ làm thái phó; Trịnh Đồng, Trịnh Ninh đều làm thái bảo; Lê Bách làm thiếu úy Bản quận công; Hà Thọ Lộc làm thiếu úy; Ngô Cảnh Hựu, Trịnh Văn Hải đều làm thiếu bảo; Lại bộ thượng thư Nguyễn Mậu Tuyên làm thiếu phó Quỳnh quận công. Những người còn lại đều được gia thăng chức tước theo thứ bậc khác nhau.

Tháng 5, Thái phó Đoàn quận công Nguyễn Hoàng từ Thuận Hoá đích thân đem tướng sĩ, voi **[43b]** ngựa, thuyền ghe về Kinh lạy chào, đem sổ sách về binh lương, tiền, lụa, vàng bạc, châu báu, kho tàng của hai trấn Thuận Hoá và Quảng Nam dâng nộp.

Tiết chế Trịnh Tùng dâng biểu tâu cho Hoàng làm Trung quân đô đốc phủ tả đô đốc chương phủ sứ thái úy Đoàn quốc công, sai tổng đốc tướng sĩ bản dinh và thống lĩnh 300 chiếc thuyền lớn nhỏ của thủy quân các xứ Nam đạo đi đánh giặc biển ở các xứ Sơn Nam và Hải Dương.

Trước đây, nguy Kiến quốc công dấy quân chiếm giữ phủ Kiến Xương đắp lũy đất trên bờ sông phía đông, từ các huyện Dương Hà, Vũ Tiên xuống đến Chân Định. Nghĩa quốc công dấy quân chiếm giữ huyện Thanh Lan¹, đều tụ họp đến vài vạn quân, cắm cọc gỗ ở các xứ cửa sông Hoàng Giang² để chống lại quan quân. Tiết chế Trịnh Tùng sai bọn tướng Nam đạo là Bùi Văn Khuê và Trần **[44a]** Bách Niên đem quân đi đánh, hơn một tháng không phá nổi.

Đến đây sai Nguyễn Hoàng thống lĩnh các dinh thủy binh đi đánh. Khi đến nơi, Hoàng sai lấy hoả khí và súng lớn bắn đồng loạt, phá tan lũy giặc. Bọn giặc sợ chạy. Quan quân thừa thắng đuổi theo, chém đến hàng vạn tên, bắt sống tướng giặc đem chém³. Các phủ Tiên Hưng, Kiến Xương bình được cả. Sau bọn nguy Tráng Vương Mạc Kính Chương, Thái quốc công, Hoa quốc công, Nghiên quốc công, Cẩm quốc công, Cường quốc công, Đông quốc công đều chiếm giữ vùng Hải Dương. Tiết chế Trịnh Tùng lại sai Nguyễn Hoàng đem quân đi tiểu trừ thu bắt. Hoàng đánh phá dẹp yên được hết, bắt sống rất nhiều tướng nguy, chém được quân giặc nhiều không kể xiết. Nguy Cương quốc công chạy lên bờ; nguy Tráng Vương Mạc Kính Chương và Thái quốc công chạy vào **[44b]** Yên Quảng. Hai xứ Hải Dương, Sơn Nam cũng dẹp yên dần. Chỉ còn nguy Càn Thống Mạc Kính Cung và Mạc Ngọc Liễn cùng bọn giặc nguy Thứ vương⁴, Khánh Vương Mạc Kính Khoan, Yên Dũng Vương, Đường quốc công, Đức quốc công, Đông quốc công, Văn quốc công, Trung quốc công, Phúc quốc công mà thôi.

Tháng 6, Tiết chế Trịnh Tùng sai các tướng đem quân chia giữ các phủ Thượng Hồng, Hạ Hồng, Khoái Châu, Thuận An, Từ Sơn. Lại ra lệnh cho dân xiêu tán ở các huyện trở về nguyên quán yên nghiệp.

Tháng 7, ngày mồng 2, sao Chối xuất hiện ở phương đông, vận hành theo hướng đông bắc.

Bấy giờ, con của Mạc Ngọc Liễn là Quận Lập và bọn Sơn Đông hầu, Phù Cao hầu trước đã quy thuận, đến đây Sơn Đông và Phù Cao lại mưu phản trốn đi. Quận Lập bị giết.

¹ Huyện Thanh Lan: một phần của huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày nay.

² Sông Hoàng Giang: khúc sông Hồng ở phía trên Nam Định, khoảng ngã ba Tuần Vương.

³ Theo Cương mục, thì Nguyễn Hoàng đánh Mạc Ngọc Liễn ở Vĩnh Lại, đánh Vũ Đức Cung ở Đại Đồng (CMCB25).

⁴ Thứ vương có nghĩa là vua thứ hai.

Tháng 10, Thái bảo Hoà quận công Vũ Đức Cung tự xin về trấn giữ đất Đại Đồng để **[45a]** phòng giặc cướp, Tiết chế Trịnh Tùng cho đi.

Tháng 11 nhuận, ngày mồng 4, Nguyễn Quyện chết ở trong ngục. Trước đây, con Quyện là Nhuệ quận công Nguyễn Tín, Thọ Nham hầu Nguyễn Trụ và con của Phù Hưng hầu Nguyễn Phủ là bọn Đô Mỹ, Văn Bảng, Nam Dương, An Nghĩa, Nhân Trí (đều không rõ tên) thấy vua Mạc bị bắt, bèn chịu khuất quy thuận. Đến đây mưu phản, việc bị phát giác. Bọn Nguyễn Tín, Đô Mỹ, Văn Bảng, Nhân Trí đều bị giết. Bọn Nam Dương, An Nghĩa, Thọ Nham lại trốn đi theo ngụy.

Giáp Ngọ, [Quang Hưng] năm thứ 17 [1594], (Minh Vạn Lịch năm thứ 22). Tháng giêng, Mạc Ngọc Liễn đem Mạc Kính Cung đến chiếm cứ huyện An Bắc.

Tiết chế Trịnh Tùng sai Hữu tướng Hoàng Đình Ái đem quân đi đánh.

Tháng 2, Đình Ái đốc quân đánh phá huyện An Bắc, bắt sống ngụy Vạn Ninh Vương, Nghiêm quốc **[45b]** công và dư đảng, đều chém hết. Ngọc Liễn chạy sang phủ Tư Minh xưng thần với nhà Minh. Sau Đình Ái đem quân về đến huyện Yên Dũng bắt được ngụy Phúc quốc công rồi về.

Năm này, các xứ Kinh Bắc, Thái Nguyên, Lạng Sơn can qua rối động. Khánh Vương Mạc Kính Khoan chiếm giữ huyện Đại Từ, Thứ vương chiếm giữ Thái Nguyên, An quận công chiếm giữ huyện Phổ Yên, Đông quốc công chiếm giữ huyện Lục Ngạn, Yên Dũng Vương chiếm giữ huyện Vũ Nhai, Việt quốc công chiếm giữ huyện Sơn Dương. Quan quân đến thì giặc giải tán, đi rồi giặc lại tụ họp, các quận huyện đều khổ vì chúng.

Bấy giờ nhà Minh hay sai người sang dò la sự tình, hầu như không ngày nào là không có. Miền dưới Hải Dương và Sơn Nam, giặc cướp nổi lên nhiều, dân địa phương ngày đêm không yên.

Ở Đại Đồng, Hoà quận công Vũ Đức Cung từ sau khi về trấn, ngầm chứa hai lòng, **[46a]** ngầm thông tin đi lại với Mỹ Thọ¹ của giặc, bí mật sai người xâm lược các huyện ở đầu nguồn Trấn Sơn, đánh phá các huyện Thanh Ba, Hạ Hoa. Lại dời dân cư huyện Đông Lan và Tây Lan² vào ở Đại Đồng. Tiết chế Trịnh Tùng sai thái úy Nguyễn Hữu Liêu đem quân đến đánh đuổi, bắt được Mỹ Thọ rồi về.

Tháng 3, ngày rằm, nguyệt thực, trời mưa to.

Ngày 22, vua sai Nguyễn Hoàng mang kim sách gia phong Minh Khang Thái Vương làm Minh Khang Nhân Trí Vũ Trinh Hùng Lực Thái Vương.

Lời kim sách nói: Đại thần lập nên công to, muôn dân trông đợi; triều đình truy phong điển lớn, phải ghi công đầu. Đã chọn ngày tốt ban ra, lại tạc sách vàng rực rỡ. Nay Suy trung dục vận hiệp mưu đồng đức phụ quốc kiệt tiết đôn hậu minh nghĩa công thần đặc tiến khai phủ kim tử **[46b]** vinh lộc đại phu kiêm tổng nội ngoại bình chương quân quốc trọng sứ Thái quốc công đặng Minh Khang Nhân Trí Thái Vương Trịnh Kiểm vốn là đường kiều họ lớn³, hoàn quyền dòng sang⁴. Buổi đầu ứng theo cờ nghĩa, sửa kinh luân giảng mỗi buổi gian truân; một phen thu lại cõi xưa, định hưng phục quy mô khi phò tá. Đối với Tiên vương, công tốt có nhiều; xét đến con nối, nghiệp lớn càng rõ. Có khác gì Tây Bình⁵ cả nhà trung nghĩa, xã tắc được yên; Phần Dương⁶ dựng lại quốc gia, thiên hạ công nhất. Phúc trước đến nay

¹ Mỹ Thọ: tức Mỹ Thọ hầu, tên tước.

² Huyện Đông Lan và Huyện Tây Lan: thuộc phủ Đoan Hùng, trấn Sơn Tây bấy giờ.

³ Đường Kiều: đường là cây cam đường. Thiệu Bá con Chu Văn Vương, khi tuần hành các nước phương Nam thường ngồi nghỉ dưới gốc cây cam đường, đời sau gọi quan to, tước cao là "đường phong". Kiều là cây to, bóng cả, cũng ví người làm quan to.

⁴ Hoàn quyền: hoàn là ngọc hoàn khuê của tước công cầm khi vào chầu vua; quyền là loại áo cổn. Hoàn quyền ví quan cao tước trọng.

⁵ Tây Bình: tức Tây Bình Vương, tước của Lý Thạnh đời Đường. Lý Thạnh giúp Đường Đức Tông dẹp loạn Chu Thử. Con Thạch là Lý Tổ dẹp đất Hoài Tây, bắt Ngô Nguyên Tế.

⁶ Phần Dương: tức Phần Dương quận vương, tước hiệu của Quách Tử Nghi. Tử Nghi dẹp loạn An Lộc Sơn và Sử Tư Minh, xây dựng lại quốc gia cho Đường Huyền Tông.

rực rỡ, hiệu mới nên được tôn sùng. Đặc sai Suy trung dục vận đồng đức công thần đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân Trung đô đốc phủ tả đô đốc chưởng phủ sự thái úy Đoan quận công thượng trụ quốc Nguyễn Hoàng mang kim sách tiến phong làm Suy trung dục vận hiệp mưu đồng đức phụ quốc kiệt tiết đồn hậu minh nghĩa **[47a]** công thần thượng tướng Minh Khang Nhân Trí Vũ Trinh Hùng Lược Thái Vương. Mong lâu bền mãi mãi, để cho con cháu được vinh hiển lâu dài. Hãy kính theo đó.

Sai bọn Nguyễn Mậu Tuyên đem sắc chỉ truy tặng gia phong Thái tử thái sư Hưng quốc công Nguyễn Kim là Chiêu Huân Phụ Tiết Tĩnh Công.

Tháng 4, ngày Kỷ Mậu mồng 1, nhật thực, trời mưa.

Đại hạn.

Ngày 28, Hữu tướng Hoàng Đình Ái đem quân đánh phá huyện Hữu Lũng¹, chém được nguy Phúc quận công, lấy đầu truyền về Kinh sư.

Viên hàng tướng đất Thái Nguyên là Địch nghĩa dinh Liêm quận công (không rõ tên), bắt được nguy Hoàn Mỹ công **[47b]** (không rõ tên). Vĩnh quận công đem dư đảng chạy đến huyện Võ Nhai.

Ngày 11, Mạc Kính Cung lấy Mạc Ngọc Liễn làm thái phó đem quân chiếm giữ núi Yên Tử², đánh cướp huyện Vĩnh Lại, đi đến đâu nhiều người theo về. Tiết chế Trịnh Tùng sai Nguyễn Hoàng đem thủy quân tiến thẳng đến Hải Dương đánh tan. Ngọc Liễn chạy về huyện An Bắc, sau chiếm giữ châu Vạn Ninh³.

Tháng ấy, sao Kim đi trái độ.

Hạn, cầu đảo được mưa.

Mạc Kính Cung và đảng nguy trốn sang ở Long Châu⁴ của nhà Minh, đến đây hay **[48a]** đem người Long Châu về cướp các châu ở Lạng Sơn. Tiết chế Trịnh Tùng sai quân họp với quân ba ty Lạng Sơn đánh đuổi. Đảng nguy chạy về Long Châu.

Tháng 6, người xã Vũ Lăng, huyện Tiên Minh⁵ là Vũ Đăng dấy binh chiếm giữ huyện Siêu Loại, tụ tập bè đảng, tự xưng là La Bình năm thứ 1. Tiết chế Trịnh Tùng bắt được đem chém.

Nguy Tín Vương (không rõ tên) dấy binh chiếm giữ huyện Vũ Nhai, sai Ninh quốc công nguy (không rõ tên) đem quân chống đánh ở Thái Nguyên.

Việt quốc công nguy tự mặc áo hoàng bào dấy binh chiếm giữ huyện Tam Dương⁶ cướp bóc dân địa phương. Tiết chế Trịnh Tùng sai phó tướng Bạt quận công Phạm Doãn Sinh đem quân bản bộ trấn giữ huyện Tam Nông để giữ yên dân Hưng Hoá.

[48b] Tháng 7, ngày mồng 2, Phò mã⁷ đô úy thái phó Đà quốc công Mạc Ngọc Liễn đem quân chiếm giữ châu Vạn Ninh, bị ốm chết. Con là bọn phò mã Sơn Đông chạy sang Long Châu phụ theo Mạc Kính Cung.

Khi Ngọc Liễn sắp lâm chung, có di chúc để lại khuyên Mạc Kính Cung rằng: "Nay khí vận nhà Mạc đã hết, họ Lê lại phục hưng, đó là số trời. Dân ta là dân vô tội mà để phải mắc nạn binh đao, sao lại

¹ Huyện Hữu Lũng: nay thuộc tỉnh Hà Bắc.

² Núi Yên Tử: ở huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

³ Châu Vạn Ninh: sau là phủ Hải Ninh, nay thuộc tỉnh Quảng Ninh.

⁴ Long Châu: thuộc tỉnh Quảng Tây của Trung Quốc.

⁵ Huyện Tiên Minh: sau là huyện Tiên Lãng, nay thuộc thành phố Hải Phòng.

⁶ Huyện Tam Dương: nay thuộc tỉnh Vĩnh Phúc.

⁷ Nguyên văn mất hai chữ "phò mã".

nữ thế! Bọn ta nên tránh ra ở nước khác, chứa nuôi uy sức, chịu khuất đợi thời, xem khi nào mệnh trời trở lại mới có thể làm được. Rất không nên lấy sức chọi sức, hai con hổ tranh nhau tất có một con bị thương, không được việc gì. Nếu thấy quân họ đến thì ta nên tránh, chớ có đánh nhau, nên cẩn thận mà giữ là hơn. Lại chớ nên mời người Minh vào **[49a]** trong nước ta mà để dân ta phải lâm than đau khổ, đó cũng là tội lớn không gì nặng bằng". Đến đây thì chết.

Tráng Vương Mạc Kính Chương của họ Mạc cùng với Thái quốc công nguy đem quân đến cướp bóc các huyện Thanh Hà, Tứ Kỳ. Lại quốc công người huyện Vĩnh Lại mưu phản cũng đem quân bản huyện đi theo. Bấy giờ nhân dân các huyện ở Hải Dương mất mùa to, đói kém đến ăn thịt lẫn nhau, chết đói đến một phần ba.

Tháng 8, Hữu tướng Hoàng Đình Ái đem quân đánh phá Lạng Sơn. Nghiêm quốc công nguy ra hàng, vẫn bị giết.

Tháng 9, nguy Uy Vương Mạc Kính Dụng sai bè lũ là bọn Xuân Sơn hầu và Văn quốc công đem quân đánh úp Thái Nguyên. Tướng quy thuận là Liêm quốc công bị chết trận. Tiết chế **[49b]** Trịnh Tùng sai Thái úy Nguyễn Hoàng đem quân đánh phá ở Vũ Nhai, dẹp yên rồi đem quân về.

Tháng 10, Tiết chế Trịnh Tùng sai Thái úy Nguyễn Hoàng thống lĩnh thủy quân, Thái úy Nguyễn Hữu Liêu đốc suất bộ binh, hai đường tiến thẳng đến Đại Đồng, đánh phá dinh của Hoà quận công Vũ Đức Cung, chia quân đàng trước, đàng sau đánh ập lại. Đức Cung đem bọn con em chạy về Nghĩa Đô. Hai tướng đem quân về.

Thái úy Nguyễn Hữu Liêu tung kỳ binh đánh trại của bọn Xuân Sơn hầu và Văn quốc công, phá được, bắt được 3 con voi, đốt doanh trại, nhà cửa rồi về.

Tháng 12, tên nguy Vũ Đức Cung ở Đại Đồng sai người dâng nộp vàng bạc, của báu và ngựa, **[50a]** về Kinh vào châu, thú tội xin tha. Vua y cho.

Lập phủ Thái Vương ở phường Phúc Lâm, sai dời hành tị đến bên tả cửa Nam của thành.

Bấy giờ, các huyện ở Thái Nguyên vẫn bị bọn Uy Vương nguy Mạc Kính Dụng chiếm giữ, Lạng Sơn vẫn bị bọn Mạc Kính Cung, Mạc Kính Khoan chiếm giữ, những nơi chúng chiếm bị cướp bóc, nhân dân địa phương quá nửa không được về làm ruộng, đồng ruộng bị bỏ hoang.

Ất Mùi, [Quang Hưng] năm thứ 18 [1595], (Minh Vạn Lịch năm thứ 23). Tháng giêng, bấy giờ vua bị bệnh phong không coi châu được. Xuống chiếu miễn châu cùng các lễ yết, lễ giao tự.

Tháng 2, Tiết chế Trịnh Tùng sai tướng hiệu các dinh đóng 50 chiến thuyền.

Tháng 3, thi Hội các cử nhân trong nước ở bến Thảo Tân. Cho Nguyễn Thực và Nguyễn Viết Tráng đỗ tiến **[50b]** sĩ xuất thân; bọn Nguyễn Đức Mậu 4 người đỗ tiến sĩ đồng xuất thân.

Tiết chế Trịnh Tùng cho đóng xe hai bánh, trang sức bằng ngọc ngà, trên xe làm mui sơn, hai bên xe khắc lan can bằng ngà, bốn vách sơn then, thếp vàng. Lại làm thang nhỏ để lên xe. Trước xe đặt một đòn ngang, sai bốn lực sĩ đẩy. Kiểu xe này do Thái úy Nguyễn Hoàng sáng chế.

Sao Kim, sao Mộc mọc chung vào vùng sao Thất.

Sai thu tiền đại tập¹ của các xứ trong nước để dùng vào việc nước.

Xuân Sơn [hầu] nguy tự xưng là Nghĩa quốc công, sai người bắt trộm một con voi công đem về châu Cảm Hoá².

Tháng 4, Tiết chế Trịnh Tùng sai chỉ huy sứ, Trung Tín hầu (không rõ tên) cùng với tổng binh Thái Nguyên là Đức Trạch hầu Lại Thế Quý đem quân đến châu Cảm Hoá, gặp **[51a]** Uy Vương nguy

¹ Tiền đại tập: tiền chi dùng cho kỳ hội quân lớn.

² Châu Cảm Hoá: tương đương với các huyện Ngân Sơn và Na Rì tỉnh Bắc Cạn ngày nay.

Mạc Kính Dung và bọn Xuân Sơn [hầu], Sơn Đông [hầu]. Thế Quý tung quân ra đánh, chém được 600 thủ cấp, lại lấy được 1 con voi đực, 10 con ngựa và quân nhu khí giới rồi về.

Bấy giờ, người ở đầu nguồn xứ Thanh Hoa là thái phó nguy Cương quốc công (không rõ tên) nổi quân chiếm giữ miền trên huyện Quỳnh Lưu, xứ Nghệ An, cướp bóc cư dân. Quân trấn thủ Thanh Hoa là bọn Hà Thọ Lộc, Trịnh Văn Hải gọi quân đi đánh phá được, bắt được đồ đảng của giặc, đều giết hết.

Tháng 5, hạ lệnh cho các dinh cơ kê khai các công thần dốc lòng ra sức, trước sau bảo toàn được chiến công, định thành ba bậc, tâu công để xét ban thưởng. Lệnh ra hai ba lần, rồi lại im đi không thi hành.

Bấy giờ nhân dân mất mùa, đói to, lại thêm ôn dịch, người chết xác gối lên nhau.

[51b] Tháng 6, ngày 12, Xuân Sơn [hầu] nguy cùng với những người huyện Phổ Yên là bọn nguy Tấn quận công (từ đây trở xuống đều không rõ tên). Thăng quận công, Quế quận công tập hợp được 500 quân cướp bóc huyện Tam Dương. Khi ấy, huyện quan đem nhiều binh dân, chặn đón đường hiểm yếu, chém được 46 thủ cấp của bọn nguy Tấn, Thăng, Quế, Xuân Sơn [hầu] chỉ thoát được thân mình.

Hạn.

Ngày 22, giờ Thân, hai mặt trời cùng mọc.

Ngày 24, tổng binh Thái Nguyên là Nghiêm quận công Trịnh Duy Tinh chém được Nghĩa quốc công nguy Đỗ Điền và bè lũ ở Thái Nguyên. Bấy giờ Lại quận công nguy tự xưng là Ly quốc công, cha con cùng đem đảng giặc từ Yên Quảng thâm nhập Hải Dương, cướp bóc các huyện ở ven sông, đến huyện Đông Triều đánh úp dinh trấn thủ, Lăng quận công (không rõ tên) bị hại.

[52a] Tháng 7, Xuân Sơn [hầu] nguy tự xưng là Bảo quốc công, đem đảng giặc đánh cướp huyện Phổ Yên. Tiết chế Trịnh Tùng sai quân đi đánh phá, bắt được 4 con ngựa, 1 quả ấn đồng, bọn giặc chạy tan. Lại sai Lại Thế Quý đem quân đánh phá các xứ Thái Nguyên, Cao Bằng, bắt được tướng giặc là bọn Kỳ Sơn Vương, Phúc Vương (đều không rõ tên) đều giết cả.

Ngày Giáp Ngọ 13, trời không mây mà có sấm, bống sét đánh vào cột cung điện. Đêm ấy, mặt trăng lại đi vào vùng sao Tâm, sau thành quầng ở sao Tuế.

Ngày Giáp Thìn 13, đại hội các quan văn võ tuyên thệ ở phố bên tả cửa Nam thành Thăng Long.

Ngày 25, Xuân Sơn [hầu] nguy về hàng, đến Kinh sư xin chịu tội, giao về cho tướng bản thuộc, sau bắt giết.

Sao Hoả phạm vào vùng sao Mão, đến hết năm không về khu vực mình.

[52b] Sai Nghị quận công Nguyễn Duy Nhất giữ huyện Kim Động¹.

Tháng 8, hạ lệnh đại điểm duyệt quân lính ở Thảo Tân, số quân được hơn 12 vạn.

Đại hạn, từ tháng 8 đến hết năm không mưa, đến tháng 2 năm sau mới mưa, lúa má chết khô, mùa màng mất hết, nhân dân đói to.

Tháng 9, hạ lệnh đặt quân khám xét hình ngục, để xử đoán các án đáng ngờ trong nước. Lấy hai viên quan văn là Ngô Tháo và Nguyễn Hoàn Từ, võ quan là Lê Chấn là chức ấy, ban cho ấn công sai. Sau lại đặt thêm 3 viên nữa, nhưng đều không giữ được đúng luật pháp, nên lại bãi bỏ chức ấy.

Tháng 10, sai sửa chữa điện Tây Kinh.

Bấy giờ, bề tôi cũ của họ Mạc là Hàn lâm học sĩ Nguyễn Thị Dự người huyện Đông Ngàn, tự xưng là thái bảo Lễ quận công, tiếm đặt hiệu cho con là Thuận Trị **[53a]** Vương, dấy quân chiếm giữ huyện

¹ Kim Động: tên huyện, thuộc tỉnh Hưng Yên.

Lục Ngạn, đón chặn đường hiểm yếu ở Lạng Sơn giết viên tổng binh bản xứ là Lang quận công (không rõ tên), cướp đoạt 1 con voi và tài vật.

Tháng 11, Tiết chế Trịnh Tùng sai Kế quận công Phan Ngạn đem các cơ thủy quân, 300 chiến thuyền và 1 con voi đến trấn giữ huyện Thanh Lâm trấn Hải Dương, Trịnh Văn Chương giữ huyện Vĩnh Lại, Nguyễn Đình Luân giữ huyện Cẩm Giàng, Hải quận công (không rõ tên) giữ huyện Đường An, Vương Trân giữ huyện Siêu Loại.

Tháng 12, trộm cướp nổi lên khắp nơi, đốt nhà giết người, cướp bóc của cải gia súc.

Bính Thân, [Quang Hưng] năm thứ 19 [1596], (Minh Vạn Lịch năm thứ 24). Tháng giêng, ngày mồng 2, Tráng Vương nguy Mạc Kính Chương dời ra đóng ở Yên Quảng, chiếm giữ xã Hương Lan châu Vạn Ninh, sai tướng là Lý quốc công người Vĩnh Lại, Thái quốc công người Gia Phúc (đều không rõ tên), các con em dòng họ Mạc là bọn Mạc Vĩ, Mạc Lý đem 80 chiếc thuyền chiến lớn nhỏ **[53b]** đánh vào các huyện Tứ Kỳ, Vĩnh Lại.

Ngày mồng 3, đến sông ở các huyện Thanh Lâm, Thanh Hà, đánh nhau với quân của Phan Ngạn từ giờ tý đến giờ ngọ, kịch chiến trên sông.

Bấy giờ Phan Ngạn ngựa chưa kịp đóng yên, quân chưa kịp mặc giáp mà thuyền giặc đã đến cửa dinh, quân lính đều luống cuống, cùng ra với Phan Ngạn để chống cự chỉ có 45 người thôi. Viên tướng người Giao Thủy là Lễ quận công thấy thế giặc mạnh, tự liệu quân ít, sức không chống nổi, tự đem quân của thuyền mình lui trước.

Phan Ngạn cho là nhất sợ, chém chết rao cho mọi người biết. Thế là ai nấy đều liều chết cố đánh. Lại được một đội thuyền nhẹ ở Tây Chân¹ xông đến. Tướng giặc ngờ có quân cứu viện đến, liền tự tan vỡ, bỏ thuyền nhảy xuống sông trốn chạy. Phan Ngạn bèn vây các thuyền lớn nhỏ của quân mình, nhất tề xông lên kịch chiến ở giữa dòng, chém tướng giặc là bọn Lý **[54a]** quốc công, Thái quốc công, An quận công, Thụy quận công (đều không rõ tên) và hơn 20 viên tỳ tướng, chém được 2298 thủ cấp giặc, thu được thuyền bè khí giới nhiều không kể xiết, bắt sống được mấy viên tướng giặc là bọn Hào quận công (không rõ tên). Đàng giặc đều tan về quê quán.

Ngày hôm ấy, giải tướng giặc là Hào quận công đến cửa quân. Phan Ngạn tự mình cỡi trời và dỗ rằng: Người muốn sống hay muốn chết. Nếu muốn sống thì ta dùng người làm hướng đạo, bắt được Tráng Vương thì ta tha tội chết cho người. Hào quận công bèn xin đưa đường, dẫn quân đi gấp theo đường biển ra Quảng Yên bắt Tráng Vương để lo báo đáp. Phan Ngạn nghe xong, sai chọn thuyền nhẹ và mấy trăm quân tinh nhuệ, cùng 5 chiếc thuyền chiến, tự mặc áo giáp khắp mình, giấu Hào quận công ở trong thuyền.

[54b] Ngày mồng 4, Ngạn bàn với các tướng rằng: Việc binh quý ở thần tốc. Ta lấy quân chiến thắng, thừa thế chẻ tre, nếu một trận đánh hai lần thắng, thì đó là trời giúp cho ta thành công lớn, có thể so cùng các danh tướng đời xưa. Tôi mong các tướng sĩ nghe lệnh hãy đồng tâm hiệp lực để lập công danh, tiểu trừ giặc nguy thì công của bọn ta không gì to bằng.

Các tướng đều nói: Xin tuân lệnh.

Hôm ấy, Ngạn chọn các tráng sĩ, giả làm sắc áo và cờ của quân Kính Chương. Ngạn tự làm tiền đội, các thủy quân lục tục tiến theo. Đêm hôm ấy, Ngạn tự đi thuyền nhẹ, xông trước vào hai lần cửa. Người giữ cửa hỏi, trả lời rằng: Ta là binh thuyền của Hào quận công, nhân thắng trận, bắt được tướng giặc là bọn Kế quận công giải về trước dâng nộp vương ta. Do đấy, vào được các lớp cửa mà thắng tiến, 3 ngày đêm thì đến **[55a]** xã Hương Lan, châu Vạn Ninh. Khi sắp đến gần thuyền Kính Chương, Kính Chương ngỡ là Hào quận công thắng trận trở về liền ra đón. Ngạn thét: Ta là Kế quận công đây, bọn người nên mau mau chui trời để khỏi bị gươm đao.

Kính Chương nghe nói, trở tay không kịp, liền bỏ thuyền chạy lên bờ, chạy đến giữa bãi cát thì bị quan quân bắt được, cùng với vợ cả vợ lẽ 20 người, chém 40 tên đồ đảng. Bấy giờ quân lính phần nhiều

¹ Tây Chân: tên huyện, sau là huyện Nam Chân, nay là huyện Nam Ninh, tỉnh Hà Nam.

tranh nhau lấy của cải của giặc, để dư đảng giặc tàn mác chạy trốn được vào rừng núi. Quân Ngạn đã thu được toàn thắng, một lần đánh thắng hai trận liền, quân lính vui mừng, khải hoàn về Kinh giải nộp.

Mạc Kính Chương ở dưới cửa khuyết. Hôm ấy, Tiết chế Trịnh Tùng ban thưởng chiến công, ban cho Phan Ngạn 1 bài vàng, 10 cân vàng ròng. Lại thưởng cho các tướng sĩ đã chấp hành mệnh lệnh 300 cân bạc, **[55b]** đặt yến tiệc lớn để khao thưởng.

Bấy giờ bề tôi họ Mạc lắm quỷ kế, tố cáo với nhà Minh rằng: Quân nhà Lê chính là họ Trịnh tranh cường, dấy binh đánh giết bề tôi thần phục của thượng quốc cùng con cháu họ Mạc, thực không phải là quân trung hưng của con cháu nhà Lê. Vì thế, nhà Minh nhiều lần sai sứ qua cửa Trấn Nam Giao¹, mang điệp văn sang nước ta hẹn đến cửa quan hội khám xem có thực là con cháu nhà Lê hay không.

Ngày 29, sai bọn Hộ bộ thượng thư kiêm Đông các học sĩ Thông quận công Đỗ Uông và Ngự sử đài đô ngự sử Nguyễn Văn Giai làm quan hầu mệnh đến cửa Trấn Nam Giao trước, trao đổi điệp văn thư từ với viên Tả giang binh tuần đạo Trần Đôn Lâm, lời lẽ phần nhiều khiêm tốn. Sau lại sai Hữu tướng Hoàng Đình Ái **[56a]** đem quân tiếp đến Lạng Sơn làm hậu ứng. Sai tộc mục² là hoàng huynh Lê Ngạnh, Lê Lựu và bọn Công bộ thị lang Phùng Khắc Khoan cùng mang con ấn của An Nam đô thống sứ ty và hai tờ kiếu ấn mục của quốc vương An Nam trước, 100 cân vàng, 1000 lạng bạc cùng mấy chục kỳ lão lên cửa Trấn Nam Giao để chờ hội khám.

Tháng 2, ngày mồng 1, Tả giang binh tuần đạo, đề hình án sát sứ ty phó sứ Trần Đôn Lâm gửi điệp văn đòi vua phải đích thân đến cửa Trấn Nam Giao để hẹn hội khám.

Ngày mồng 5, vua đích thân đốc suất bọn Hữu tướng Hoàng Đình Ái, Thái úy Nguyễn Hoàng, Nguyễn Hữu Liêu, Thái phó Trịnh Đỗ và các tướng sĩ, binh tướng gồm hơn 1 vạn đến cửa Trấn Nam Giao hẹn ngày hội khám. Bấy giờ nhà Minh dấy dưa thoái thác, đòi lấy người vàng, ấn vàng **[56b]** theo lệ cũ, không chịu đến khám, thành ra quá kỳ hạn.

Tháng 3, vua trở về Kinh.

Mùa hạ, tháng 4, hạ lệnh cho phủ, huyện, tổng, xã các xứ trong nước, nơi nào phải trải binh lửa, nhân dân xiêu tán, thì cho về làm ăn, tha phụ dịch 3 năm. Nhưng quan địa phương phần nhiều những nhiều, hà khắc bạo ngược, dân nhiều người vẫn phải xiêu tán, chưa được an cư lạc nghiệp.

Hạ lệnh duyệt tuyển binh lính nguyên ngạch mới và cũ. Người nào có công đã được trao chức tước thì miễn, người nào tuổi già sức yếu thì sa thải, người nào sức vóc mạnh khỏe thì bổ sung cho đủ ngạch binh.

Ngày rằm, nguyệt thực.

Bấy giờ đại hạn, thóc lúa vụ chiêm đều không thu được, đâm phá khô cạn, cây cỏ úa vàng, hoa không kết trái. Trộm cướp quần tụ trong dân gian, bọn lớn đến 7, 8 trăm đứa, bọn nhỏ cũng không dưới vài trăm, ngày đêm đốt phá **[57a]** nhà cửa, cướp đoạt của cải gia súc, thủy bộ không thông, đường sá bế tắc, dân đói nhiều, chết đến quá nửa.

Tháng 5, Thái bảo Hoà quận công Vũ Đức Cung tự dời dinh Đại Đồng về ở Nghĩa Đô.

Tháng này, sai viên hàn lâm quy thuận là Phạm Hồng Nho cùng với thừa chính sứ Thanh Hoa là Lễ Cung nam Hồ Bình Quốc đi khám đạc đất bãi dâu xứ ấy để định ngạch thuế.

Mùa thu, tháng 7, bấy giờ trời không mưa gió mà nước sông Lô tự dâng tràn đến hơn một tuần.

Sao Chối xuất hiện, vận hành theo hướng tây bắc.

Sai sửa làm các điện thái miếu ở trong thành Thăng Long.

¹ Cửa Trấn Nam Giao: Nguyên văn "Trấn Nam Giao quan" tức Trấn Nam quan, nay là Hữu Nghị quan.

² Tộc mục: người đầu mục của họ. Ở đây là họ vua.

Ngày Nhâm Ngọ 17, rước **[57b]** thần vị của Thái Tổ Cao Hoàng Đế và liệt thánh hoàng đế vào điện Thái Miếu thành Thăng Long để cúng tế quanh năm.

Tháng 8, ngày Giáp Thìn mồng 9, giờ Nhâm Thân, nước ở sông hồ, đầm ao, giếng khơi bỗng dâng sôi động, một giờ mới yên.

Tháng này, hạn, mặt đảo có mưa.

Tháng 8 nhuận, ngày mồng 1, nhật thực.

Bấy giờ sai thợ đúc 2 tượng người vàng và bạc, đều cao 1 thước 2 tấc, nặng 10 cân, lại đúc 2 đôi bình hoa bạc, 5 chiếc bình hương nhỏ bằng bạc, lại sắm sẵn lụa thổ quyển và các vật cống để phòng sang sứ phương bắc.

Mùa đông, tháng 11, ngày 25, Phạm Hàng, người xã Thi Vụ, huyện Đại Yên, tự xưng là **[58a]** Thiên Nam chiêu thảo đô nguyên súy, ngày 27 vào chiếm giữ núi Đam Khê, huyện Yên Mô, đánh phá các xã gần đấy, đến đâu mọi người đều theo phục, hơn 1 tháng đã được hơn 1 vạn quân. Từ đó các phủ Trường Yên, Lý Nhân, giặc cướp đều nổi dậy, trở ngại nhiều cho người qua lại mà dân binh các xã Đồi Thượng phần nhiều theo đảng giặc. Cha con Lê Giang hầu cũng dốc lòng theo phục. Tiết chế Trịnh Tùng sai Mỹ quận công Bùi Văn Khuê đem quân cùng với viên thổ quan Yên Mô là Lương quận công Nguyễn Thế đi đánh bắt được Phạm Hàng giải về Kinh chém.

Tháng 12, ngày mồng 4, viên tướng trấn thủ Thanh Hoa là Thiếu bảo Diển quận công Trịnh Văn Hào chết. Tặng Thái bảo.

Tháng này, sai bọn Hộ bộ thượng thư kiêm Đông các học sĩ Thông quận công Đỗ Uông **[58b]** làm quan hầu mệnh, cùng với Quảng quận công Trịnh Vĩnh Lộc mang hai người vàng người bạc và các vật cống tới thành Lạng Sơn để đợi nhà Minh hội khám. Bấy giờ viên thổ quan Long Châu của nhà Minh nhận nhiều của đút lót của bọn họ Mạc, vì thế vào bè với chúng mà thoái thác, nên việc không xong, lại vừa gặp tết Nguyên đán, bọn Đỗ Uông, Vĩnh Lộc lại trở về Kinh.

Đinh Dậu, [Quang Hưng] năm thứ 20 [1597], (Minh Vạn Lịch năm thứ 2). Tháng 2, ngày mồng 10, sai viên phủ doãn Phụng Thiên sửa lễ trâu rượu tế miếu Minh Khang Thái Vương.

Ngày 19, sai bọn quan hầu mệnh Đỗ Uông và Nguyễn Văn Giai lại lên cửa Trấn Nam Giao thăm dò tin tức nhà Minh. Sai tướng Bắc đạo Thuần quận công Trần Đức Huệ cùng với bọn Hộ quận công, Hoàn quận công (đều không rõ tên) đem quân hộ tống. Khi đến thành Lạng Sơn **[59a]** đóng dinh thì bọn nguy Phúc Vương và Cao quốc công (đều không rõ tên) đem quân đến đánh cướp, giết Hộ quận công tại trận. Bọn Thuần quận công và Hoàn quận công đem quân chạy thoát. Khi trở về Kinh đều bị tức binh quyển. Bọn Đỗ Uông, Nguyễn Văn Giai vào chiếm giữ vách núi được thoát.

Tháng 3, Nguyễn Đương Minh người huyện Yên Phong tự xưng là Phúc Đức năm thứ 2¹ đem người trong huyện dấy quân đánh cướp các huyện bên. Hôm ấy, Hữu tướng Hoàng Đình Ái sai thuộc tướng đánh bắt được, đem chém, bắt được 4 tên đồ đảng giải đến cửa dinh, cũng chém cả.

Bấy giờ, ở vùng Sơn Tây, trời mưa ra máu.

Tháng này, nhà Minh lại sai viên quan uỷ nhiệm là Vương Kiến Lập tới nước ta đòi lễ cống và giục hội khám. Điệp văn tới Kinh sư, triều đình nghị bàn việc khởi hành.

Ngày 28, vua đích thân đốc suất bọn Hữu tướng Hoàng **[59b]** Đình Ái, Thái úy Nguyễn Hoàng, Nguyễn Hữu Liêu, Thái phó Trịnh Đỗ cùng 7, 8 viên tả hữu đô đốc và 5 vạn binh tướng, đem theo cả viên quan uỷ nhiệm của nhà Minh Vương Kiến Lập cùng đi, lên cửa Trấn Nam Giao ở Lạng Sơn.

Tháng 4, ngày mồng 10, vua chinh đốn binh tượng, qua cửa Trấn Nam Giao, cùng với quan nhà Minh là bọn Tả giang tuần đạo sát phó sứ Trần Đôn Lâm và quan các phủ Tư Minh, Thái Bình, các châu

¹ Dịch theo nguyên văn. Bản dịch cũ ghi là "Phúc Đức năm thứ 1".

Long Châu, Bằng Tường tỉnh Quảng Tây cử hành hội khâm. Trong lễ giao tiếp, hai bên đều vui vẻ mừng nhau. Từ đấy, hai nước Nam Bắc lại trao đổi với nhau.

Sai Công bộ tả thị lang Phùng Khắc Khoan làm chánh sứ, Thái thường tự khanh Nguyễn Nhân Thiêm làm phó sứ sang tuế cống nhà Minh và cầu phong.

Khắc Khoan đến Yên Kinh, vừa gặp tiết Vạn Thọ của vua Minh, dâng 30 bài thơ lạy mừng. Anh vũ điện đại học sĩ **[60a]** thiếu bảo kiêm thái tử thái bảo Lại bộ thượng thư nhà Minh là Trương Vị đem tập thơ Vạn Thọ ấy dâng lên. Vua Minh cầm bút phê rằng: Người hiền tài ở đâu mà không có. Trẫm xem thơ, thấy hết lòng trung thành của Phùng Khắc Khoan, rất đáng khen ngợi. Liền sai đưa xuống khắc in để ban hành trong nước. Khi ấy, sứ Triều Tiên là Hình tào tham phán Lý Toái Quang viết tựa cho tập thơ.

Bấy giờ, cha con Dũng quận công Nguyễn Khắc Khoan là thổ quan ở huyện Minh Nghĩa liên kết với đảng nguy, tụ tập bọn gian ác, định làm loạn ở Kinh ấp. Ban đêm, chúng thường nổi lửa đốt phá phố phường. Việc phát giác, quan quân bắt được 3 cha con Khắc Khoan và 24 tên đồ đảng ở ngoài cửa Nam thành Thăng Long, tìm được ấn gỗ, cờ chiêng, khí giới và **[60b]** sắc mệnh đem về nộp. Tiết chế Trịnh Tùng sai đem đốt hết, chém chết cha con Khắc Khoan và đồ đảng, lấy đầu đem bêu.

Ngày 20, vua về Kinh sư. Xa giá đến Yên Thường. Tiết chế Trịnh Tùng thân hành rước lạy ở Yên Thường, đi theo ngự giá về cung. Vua ra coi châu. Tiết chế Trịnh Tùng thân đem các đại thần và các quan văn võ làm lễ lạy mừng.

Hạ lệnh duyệt tuyển binh lính. Chọn người khoẻ mạnh bổ vào ngạch lính, những người già yếu thì lựa thải ra. Nhưng xét duyệt đã được mấy năm mà chưa từng thấy thải người nào, đến nỗi kẻ già yếu người người chết trong quân ngũ.

Tháng 5, hạn, lúa đậu chết khô.

Ngày 20, vua mật đảo trong cung cấm, lại dựng đàn ở Cầu Muống, thành Đại La, để hợp tế các linh thần núi sông mới được mưa.

[61] Bấy giờ, có người xã Ngải Cầu, huyện Từ Liêm, là Nguyễn Minh Trí, trước cùng bạn với nguy Khắc Khoan, cha con dấy binh chiếm giữ vùng Minh Nghĩa, nguy xưng là Đại Đức năm thứ 3. Thái úy Nguyễn Hữu Liêu bắt được cha con Minh Trí, đều đem chém cả.

Bấy giờ, Vạn quận công Nguyễn Hữu Lực coi giữ huyện Thanh Miện. Hữu Lực cai trị chú trọng khoan thư, công bằng, dân đều kính phục, giặc không dám xâm phạm, trong cõi được yên, dân được an cư lạc nghiệp.

Tháng 6, ngày mồng 4, viên tướng quy thuận người Sơn Nam là Định quận công Trần Bách Niên chết.

Tháng này, không có gió mưa mà nước sông Lô bỗng dâng tràn cuộn cuộn. Năm này trước thì đại hạn, sau thì lũ lụt, lúa đồng tổn thất nhiều, mất mùa luôn, dân nhiều xiêu tán.

Mùa thu, tháng 7, Thái úy Dương quận công Nguyễn Hữu Liêu chết, thọ 60 tuổi, tặng **[61b]** Dương quốc công.

Ngày 15, cháu họ Nguyễn Hữu Liêu là Trung quận công Nguyễn Công lại ốm chết.

Sao Huỳnh Hoặc và sao Tuế cùng ở trong cung độ sao Tất, chỉ cách nhau một ngón tay.

Ra lệnh trong cả nước, mọi vật dụng đều phải tùy theo chức phẩm cao hay thấp mà dùng, không được tiếm vượt.

Hạ lệnh duyệt các hạng quân dân, đình tráng người tứ chiếng¹ để định quán tịch cũ.

¹ Nguyên văn "Tứ chính" tức 4 trấn Sơn Nam, Kinh Bắc, Hải Dương, Sơn Tây. Người tứ chiếng là người 4 trấn này trú ngụ ở kinh thành Thăng Long.

Bấy giờ người huyện Tống Sơn là Thăng quận công Mai Cầu coi giữ huyện Thần Khê có chính tích tốt, dân nhiều người ái mộ bảo cử, được thăng làm tổng binh Thuận Hoá.

Tháng 8, viên tướng địa phương huyện Đông Ngàn là Thuận quận công Trần Đức Huệ và con là Trần Đức Trạch tự xưng là Sầm quận công, mưu làm phản, cùng với viên tướng địa phương ở Yên Thế là cha con Thế quận công Dương Văn Cán đều đem con em đang đêm trốn đi theo đảng nguy. Tiết chế Trịnh Tùng chia quân, sai con là **[62a]** Chưởng Cấm y vệ Hùng Lương hầu Trịnh Đào đem quân đi đánh, chém được đồ đảng. Bọn Đức Trạch, Văn Cán đem con em chạy dài.

Bấy giờ dân tứ chiếng khổ vì phải cắt cỏ voi, lại bị quan địa phương quấy nhiễu, không chịu nổi, nhiều người theo đảng nguy cướp bóc trong dân gian.

Bấy giờ, các tướng địa phương ở Hải Dương là Thủy quận công (không rõ tên) người huyện Thủy Đường, Lễ quận công (không rõ tên) người huyện Nghi Dương đều đem quân làm phản, bắt người cướp của ở các huyện xứ Hải Dương, đánh úp giết chết tướng tuần thú là Hoa Kiều hầu (không rõ tên) và quan huyện ấy. Lại có anh em Quỳnh quận công và Thủy quận công (đều không rõ tên) ở huyện Tân Minh, tụ tập đồ đảng, đi đến đâu cũng ức hiếp cướp bóc dân chúng, cùng liên kết với bọn Thủy quận công, Lễ quận công, có đến vài nghìn quân. Nhân dân các huyện ở Hải Dương **[62b]** sợ chúng tàn ngược, đều phải tuân theo cả.

Tháng 11, ngày 20, Tiết chế Trịnh Tùng sai bọn Đô đốc đồng tri Hoà quận công Nguyễn Miện, Mỹ quận công Bùi Văn Khuê, Kế quận công Phan Ngạn đem thủy quân gồm 50 chiếc thuyền ra Hải Dương đánh phá đảng nguy, khởi hành ngay hôm ấy. Nguyễn Miện một mình tự kiêu khinh địch, tự cho là bọn giặc tàn chẳng đáng lo, không bàn bạc với các tướng, tự mình đem 4 chiếc binh thuyền bản bộ, khinh suất xông thẳng vào trong trận, đến chỗ giặc mai phục, gặp thuyền giặc. Hào quận công sai bắn súng lớn vào giặc. Lễ quận công bị trúng đạn chết ở trong thuyền. Giặc ở trong thuyền mặc áo của Lễ quận công thúc quân đánh bừa, lại đâm chết Hào quận công tại trận. Quân hai bên đánh giết lẫn nhau, quan quân bị chết cũng đến hơn 80 **[63a]** người, quân lính đều chạy. Gặp quân của Bùi Văn Khuê tiếp đến, quân giặc bỏ thuyền lên bờ chạy tan. Văn Khuê lấy được thủ cấp của Nguyễn Miện rồi về. Sau Văn Khuê lại đem quân lùng tìm, lấy được đầu của Lễ quận công đem về Kinh dâng nộp, sai đem bêu 3 ngày. Tiết chế Trịnh Tùng xét thưởng cho Văn Khuê 10 cân vàng, thăng chức thiếu bảo.

Tháng này, hạ lệnh cho các xứ trong nước dựng trường thi hương để chọn kẻ sĩ.

Tháng 12, bọn nguy Trần Đức Trạch đóng quân ở huyện Đại Từ, sai người bắt trộm 1 con voi đực của nhà nước. Tiết chế Trịnh Tùng sai bọn Quảng quận công Trịnh Vĩnh Lộc, Phụng quận công Trịnh Hữu Dung, An Nham hầu Nguyễn Trăn, An Toàn hầu Nguyễn Quang Đăng, Quỳnh Dương hầu Nguyễn Kim Quy đem quân đuổi kịp, bắt được đem chém, bắt cả vợ con đem về.

[63b] Mậu Tuất, [Quang Hưng] năm thứ 21 [1598], (Minh Vạn Lịch năm thứ 28). Tháng giêng, ngày 16, ban bố bào cáo đại xá thiên hạ. Hết thầy bọn trộm cướp, tù trốn đều được ân xá, thuế khoá bỏ thiếu lâu năm đều được tha miễn.

Tháng 2, xuống chiếu thăng Công tử Trịnh Tráng làm Bình quận công, sai đốc suất binh mã để phòng giặc cướp.

Tháng 3, hạn, gió tây bắc thổi nhiều, lúa má cỏ cây chết khô.

Tiết chế Trịnh Tùng sai Hữu tướng Hoàng Đình Ái đem quân đánh dẹp huyện Lục Ngạn, bắt được con của Hùng Lễ [công]¹ là Mạc Kính Luân và 35 con ngựa cùng khí giới trở về.

Tiết chế Trịnh Tùng lại sai Thái úy Nguyễn Hoàng đem thủy quân đi đánh dẹp xứ Hải Dương đánh phá cha con và bè lũ Thủy quận công. Thủy quận công chạy vào huyện Thủy Đường chiếm giữ lũng núi. Quan quân trở về. Thủy quận công sai bọn bè đảng là quận Thủy, quận Quỳnh xâm lược các huyện Thanh Lâm, Thanh **[64a]** Hà, duyệt lấy đình tráng nơi đó, biên chế vào đội ngũ làm lính, dân nhiều người trốn chạy.

¹ Hùng Lễ công là tước hiệu của Mạc Kính Chi.

Tháng 4, thi Hội các sĩ nhân trong nước. Cho bọn Nguyễn Thứ, Nguyễn Duy Thì, Lê Bất Tứ đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Nguyễn Khắc Khoan, Nguyễn Kiệm đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Đại hạn. Từ tháng giêng đến tháng này mới có mưa.

Tiết chế Trịnh Tùng sai Hữu tướng Hoàng Đình Ái thống lĩnh các quân bộ, và bọn Thái bảo Trịnh Ninh ra đánh dẹp huyện Đông Triều rồi tiến quân đánh miền bắc huyện Thủy Đường. Lại sai Thái úy Nguyễn Hoàng thống lĩnh thủy quân cùng bọn Thiếu bảo Bùi Văn Khuê ra đánh dẹp xứ Hải Dương rồi tiến quân đánh vào phía nam huyện Thủy Đường. Lại chia sai bọn Chấn quận công, Hải quận công, **[64b]** Kế quận công, Tráng quận công đem các cơ Nội thủy đi kinh lược các huyện Thanh Lâm, Thanh Hà, ra huyện Kim Thành để chặn phía trên huyện Thủy Đường. Hôm ấy, cả ba đạo cùng lên đường một lúc. Nguyễn Hoàng sai tướng sĩ bản dinh xông trước vào phá lũng núi huyện Thủy Đường, quân lính tranh nhau lên trước, bắt được Thủy quận công nguy, đảng giặc tan vỡ. Quân các đạo tiến lên, thu bắt thuyền ghe của giặc. Bọn [quận] Quỳnh, [quận] Thủy đem con em trốn ra, định chạy về huyện Tiên Minh. Đến nửa đường, gặp quân của Bùi Văn Khuê đánh tới; quân hai bên hỗn chiến trên sông, từ giờ Thìn đến giờ Thân, quân giặc sức kém tan vỡ tháo chạy. Văn Khuê thúc quân thừa thắng đuổi đánh, bắt được [quận] Thủy nguy ở trong thuyền, chém hơn trăm thủ cấp, [quận] Quỳnh nguy đem dư đảng chạy về Yên Quảng.

Ngày 24, quan quân về Kinh, đem tù là [quận] Thủy nguy, **[65a]** và quận Thủy dâng nộp. Thường công xong, đem bọn Thủy quận công và Thủy quận công chém ở Cầu Dền, bêu thủ cấp chúng.

Tháng 5, Việt quốc công ở Sơn Dương chết, quân không có chỉ huy, các tướng trấn giữ Sơn Tây là bọn Thanh quận công Đặng Kính và Giao quận công Nguyễn Hữu Giai tiến quân đánh đuổi, chém vài nghìn thủ cấp, bắt được 10 con ngựa trở về.

Tháng này, hạ lệnh cho Bùi Văn Khuê đốc suất binh đình hai huyện Tân Minh và An Dương, sai đem quân đi trấn giữ để yên dân phương ấy; Tráng quận công Nguyễn Nga giữ huyện Thanh Lâm, Hoa Dương hầu Vương Châu giữ huyện Gia Viễn.

Năm này đại hạn.

Tháng 7, ngày Kỷ Hợi, trời mưa nhỏ vài ngày.

Tháng 8, hạn.

Con Hùng Lễ [hầu] họ Mạc là Kính Dụng họp đảng ở huyện An Bắc, nguy xưng là Uy Vương. Sau bị thua luân, thiếu ăn, bèn mưu dụ giết viên thổ quân là Phú Lương hầu (không rõ tên) để cướp lấy đất đai **[65b]** và dân chúng. Phú Lương [hầu] biết, mưu ấy không thành. Mạc Kính Dụng tự đem con em đến bực. Phú Lương [hầu] dùng mẹo đánh lừa, sai vợ con ra đón hàng, thú tội rằng: "Đại vương quyền cao, binh thế lớn, những người theo hầu phục dịch lại gan dạ oai hùng. Chồng thiếp chỉ là một người nhà quê, chưa từng thấy việc binh thế này bao giờ, nghe tin quân của đại vương tới, kinh hoàng sợ hãi, sai thiếp đi thay, xin đại vương đóng quân yên trại ở ngoài cõi, hạ lệnh nghiêm cấm, chỉnh đốn binh sĩ, cố thủ dinh trại, phòng giữ cẩn thận. Quân của triều đình có đến thì chống lại. Rồi sau đại vương tự chọn lấy tay chân thân cận, chẳng qua độ mươi người, theo thiếp vào nhà, đến nơi thì thiếp lập tức dẫn chồng vào lạy chào rồi sẽ dâng nộp đất đai và dân chúng".

Uy Vương nghe nói mừng lắm, lập tức chọn lấy 40 người chân tay và con em thân cận **[66a]** tự vào trong thôn nhà Phú Lương hầu. Phú Lương hầu sai quân canh giữ, đóng kín các cửa ải, rồi từ trong nhà ra đón tiếp, lạy quỳ trước mặt mà nói: "Thần ở cõi xa xôi hẻo lánh, binh ít, lương đủ. Đại vương đến đây có thể tạm yên thân, nuôi quân, chứa sức, thừa thời đợi lúc, chiêu mộ châu huyện, thu thập quân lính thì có thể phục hưng sự nghiệp trước kia. Nay thần có một chỗ lũng núi, đã xa lại sâu hiểm, đại vương chỉ nên đem vài người thân cận vào chiếm giữ chỗ núi sâu ấy, thần sai người nhà cung cấp hầu hạ, còn các tướng hiệu tả hữu khác đều hãy tạm ở nhà thôn của thần để thần cấp dưỡng rồi sẽ tính việc sau này.

Uy Vương nghe xong, tự đem 4, 5 người tay chân vào chiếm giữ chỗ lũng núi. Phú Lương hầu lập tức giết hết 40 con em của Uy Vương, không cho tiết lộ để Uy Vương biết. Phú Lương hầu mật **[66b]** sai người chạy báo ngay về Kinh sư, xin quân cứu viện, bắt giải Uy Vương. Bấy giờ, Tiết chế Trịnh Tùng

sai bọn Đô đốc Lâm quận công, Quảng quận công, Hoa Dương hầu đem quân đến thôn nhà Phú Lương hầu, quả nhiên bắt được Uy Vương đem về Kinh sư. Sau xét công, thăng thưởng Phú Lương hầu chức tổng binh.

Tháng 9, hạn. Bấy giờ, liền mấy tháng hạn to, lúa mạ chết khô. Vua bèn mật đảo ở trong cung, lại hợp tế các thần ở Cầu Muống mới được mưa.

Ngày mồng 6, Dương Văn Cán ở huyện Yên Thế sai vợ đem 2 con ngựa và 2 con trâu về Kinh thú tội. Vua y cho, sai về bảo chồng ra thú sẽ tha tội cho.

Viên giám sinh người xã Chi Nê, huyện Chương Đức là Nguyễn Thì Đàm, tự xưng nguy hiệu là Binh bộ thượng thư Lâm Tuyền hầu. **[67a]** Bấy giờ đã bắt được đưa về giam ở Kinh, sau lại trốn thoát.

Hạ lệnh cho huyện Quảng Đức¹ mở cục làm giấy, làm loại giấy khổ to, kiểu mới nộp quan, không được bán riêng. Bấy giờ, người ta hay làm giả lệnh thị, cho nên có việc cấm này để phòng kẻ gian. Lại hạ lệnh cho thừa ty và phủ huyện các xứ nếu thấy người của quan trên sai xuống có mang thiệp thị thì phải xét thực là giấy kiểu mới mới được y lệ thừa hành, nếu không phải thì bắt nộp trị tội.

Hạ lệnh cho các quan phủ, huyện, xã duyệt tuyển dân đinh trong hạt, người nào từ 18 tuổi trở lên mà sức vóc khoẻ mạnh thì biên bổ làm lính để tăng số quân. Song phép duyệt tuyển nhiều sự những nhiễu, dân khổ không chịu nổi.

Tháng 10, hạ lệnh cho các xứ Thanh Hoa, Nghệ An, Thuận Hoá, Quảng Nam dựng bãi duyệt tuyển, đợi **[67b]** duyệt tuyển đinh tráng để bổ vào ngạch binh. Nhưng gặp buổi hết năm, chưa làm lại thôi.

Ngày 13, Tiết chế Trịnh Tùng dâng biểu tâu sai Hữu tướng Hoàng Đình Ái thống lĩnh binh tượng cùng bọn Thái bảo Trịnh Đồng, Thiếu bảo Trịnh Bách, Đô đốc Lê Văn Hoan, Chỉ huy sứ Trần Tộ đem hơn 1 vạn quân đi đánh dẹp đảng nguy ở Lạng Sơn. Sai Binh bộ hữu thị lang Nguyễn Vỹ làm qua đốc thị. Lại sai Thái phó Trịnh Đổ thống lĩnh binh tượng cùng bọn Thạch quận công Vương Trân, Thao quận công Trần Chấn, Tổng binh Thái Nguyên Đức Trạch hầu Lại Thế Quý đem quân đánh dẹp đảng nguy ở Thái Nguyên. Lại sai bọn Thanh quận công Đặng Kính, Giao quận công Nguyễn Hữu Giai đi đánh dẹp bọn giặc ở các huyện Sơn Dương, Dương Đạo². Lại sai Bạt quận công Phạm Doãn Sinh trấn giữ các con đường hiểm yếu ở Lâm Thao³ để giữ yên dân hạt Hưng Hoá⁴.

[68a] Ngày 17, cha con Thế quận công Dương Văn Cán đến Kinh xin hàng, được tha tội.

Ngày 23, bọn Đặng Kính, Nguyễn Hữu Giai đem quân đến huyện Dương Đạo, đánh phá giặc ở Thượng Lan⁵. Phù Cao [hầu] nguy bỏ trại chạy vào châu Đại Man⁶. Kính tung quân đuổi theo, chém được tướng nguy là bọn Phù Vệ, Triều Ba, bắt được ngựa, ấn đồng, chiêng, cờ, khí giới rất nhiều rồi về.

Tháng này, thổ quan ở Cao Bình⁷ là Tổng binh đồng tri Dũng quận công Hà Ích đem quân đánh phá giặc ở châu Định Hoá⁸, chém được Trung quốc công nguy (không rõ tên) và 35 thủ cấp của đồng bọn, bắt được 30 con ngựa giải về Kinh dâng nộp.

¹ Huyện Quảng Đức: bấy giờ là huyện phụ quách của thành Thăng Long, sau là huyện Vĩnh Thuận, nay thuộc Hà Nội.

² Huyện Dương Đạo: có lẽ là phần đông bắc huyện Sơn Dương, tỉnh Hà Tuyên ngày nay.

³ Phủ Lâm Thao: bấy giờ thuộc Trấn Sơn Tây, gồm các huyện Sơn Vi (sau là Lâm Thao), Thanh Ba, Hoa Khê (sau là Cẩm Khê), Hạ Hoa (sau là Hạ Hoà), Tam Nông, đều thuộc tỉnh Vĩnh Phú ngày nay.

⁴ Hưng Hoá: bấy giờ là một trấn tương đương với tỉnh Hoàng Liên Sơn ngày nay.

⁵ Thượng Lan: có lẽ nằm ở huyện Đoan Hùng ngày nay.

⁶ Châu Đại Man: nay là huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

⁷ Cao Bình: nay là tỉnh Cao Bằng.

⁸ Châu Định Hoá: nay là huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 28, hạ lệnh thắt cổ giết Mạc Kính Dung ở chợ Cửa Đông.

Tháng 11, ngày mồng [68b] 4, thổ quan huyện Đường Đạo là Vệ Nghĩa hầu Tống Thì Chiêu đem quân đánh phá nguy Mạc chém được Phù Thăng hầu nguy (không rõ tên) và 15 thủ cấp đồ đảng, bắt được 1 con ngựa và rất nhiều khí giới.

Ngày mồng 6, Hữu tướng Hoàng Đình Ái đến thành Lạng Sơn, sai đô đốc Lâm quận công Trần Phúc đem hơn 1.000 quân đánh phá giặc ở châu Thoát Lãng¹. Bấy giờ, quân của Mạc Kính Cung từ Long Châu về Thất Tuyền², sai Vạn quốc công nguy (không rõ tên) chống giữ. Trần Phúc tung quân đánh lớn, chém chết con của Vạn quốc công, bắt được vợ con và đồ đảng, đốt dinh trại, quân giặc tan vỡ. Bọn Phúc thừa thắng đuổi dài, thẳng đến dinh của Kính Cung. Kính Cung sai Phúc Vương đem vợ con lương thực rút trước vào Long Châu³. Đến nửa đường, gặp quân mai phục của con trưởng Trần Phúc [69a] là Nghĩa Tráng hầu Trần Thiết nổi dậy đánh. Phúc Vương và quân lính tranh nhau cướp đường chạy vào Long Châu.

Phúc Vương ngoảnh lại bảo Trần Thiết: Có Càn Thống Vương⁴ còn ở đằng sau; nếu người định đuổi bọn ta, Càn Thống Vương đến đây thì e rằng bọn người đều trở thành quỷ dưới suối vàng cả.

Trần Thiết nghe thế, không dám đuổi nữa, sai các con em thu nhặt tiền của rồi về.

Kính Cung thấy quân Trần Phúc tiến đánh, liền sai tướng là bọn Bàn quận công, Thăng quận công (không rõ tên) đem quân chặn hậu, chống nhau với quân Trần Phúc. Kính Cung tự đem quân nhỏ trại ngầm lui về phía sau. Trần Phúc thấy tướng nguy chống lại, tung quân ra đánh, chém được bọn Thăng, Bàn tại trận, bọn còn lại tan vỡ tháo chạy. Kính Cung bèn đem mấy nghìn tướng sĩ chạy vào Long Châu, lại gặp quân mai phục của Trần Thiết đón đánh ở đường hiểm. Kính Cung [69b] tự đốc suất đại quân xông vào đánh. Bấy giờ, Trần Thiết quân ít, không địch nổi, bèn rút bỏ những của cải đã lấy được, nhỏ đội chạy thẳng về Cao Bình. Quân Kính Cung vội vã vượt sông rút đi. Sau quân Trần Phúc tiến đến, bắt được con trai thứ hai của Kính Cung mới 12 tuổi. Khi ấy, quân của Kính Cung đã đi xa, Trần Phúc sai thu quân về Lạng Sơn, nghị bàn với Hữu tướng thái úy Vinh quốc công trở về Kinh, đem con trai của Kính Cung dâng nộp.

Lấy Hộ bộ thượng thư Thông quận công Đỗ Uông làm thiếu bảo.

Tháng này, Thái phó Trịnh Đỗ tiến quân đánh các địa phương Cảm Hoá, phủ Thông Hoá⁵, trấn Thái Nguyên.

Sai Tổng binh Lại Thế Quý đánh dẹp xứ Cao Bằng. Quân đến núi Tam Lộng, Thế Quý không biết liệu thế giặc. Bọn giặc đem người Man các động bốn mặt đánh kẹp lại, Thế Quý thua to, [70a] chạy ba ngày ba đêm đến núi Thượng Tư, bị giặc bắt được một con voi công, còn anh em Thế Quý bị thương nhiều chỉ chạy thoát thân. Trịnh Đỗ thấy đánh không lợi, bèn bàn đem quân về, Triều đình luận tội, tước binh quyền của Thế Quý.

Mưa dầm.

Tháng 12, ngày mồng 3, hạ lệnh thắt cổ giết con thứ hai của Mạc Kính Cung ở bên hữu Cửa Đông.

Ngày mồng 6, Tiết chế Trịnh Tùng sai quan hầu mệnh là bọn Đỗ Uông chuẩn bị nghi chú, lễ vật đến cửa Trấn Nam Giao đón tiếp Bắc sứ.

¹ Châu Thoát Lãng: nay là huyện Thoát Lãng, tỉnh Lạng Sơn, ở phía nam huyện Tràng Định.

² Thất Tuyền: tên châu, nay là huyện Thất Khê, tỉnh Lạng Sơn.

³ Long Châu: thuộc tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc.

⁴ Càn Thống Vương: tức Mạc Kính Cung.

⁵ Phủ Thông Hoá: gồm huyện Cảm Hoá, châu Bạch Thông nay đều thuộc tỉnh Bắc Cạn.

Trước đây, sứ thần là bọn Phùng Khắc Khoan mang vật cống cùng người vàng thay thân mình, trầm hương, ngà voi đến Yên Kinh, dâng biểu xin theo lễ cống. Vua Minh xem biểu rất mừng, lại xuống chiếu phong vua làm An Nam đô thống sứ ty đô thống sứ, quản hạt đất đai nhân dân nước Nam, và ban cho một quả ấn **[70b]** An Nam đô thống sứ ty bằng bạc, sai bọn Phùng Khắc Khoan mang sắc thư về nước. Khắc Khoan bèn dâng biểu rằng: Chủ của thần, họ Lê là dòng dõi của An Nam quốc vương, giận nghịch thần họ Mạc tiếm ngôi, cướp nước, không chịu được mỗi thù ngàn năm, mới nắm gai nếm mật, lo thu phục lại cơ nghiệp của tổ tông để nối theo dấu cũ của tông tổ. Họ Mạc kia vốn là bề tôi của họ Lê nước An Nam, giết vua, cướp nước, thực là tội nhân của thượng quốc, mà lại ngậm xin chức Đô thống. Nay chủ của thần không có tội như họ Mạc, mà lại phải nhận chức như họ Mạc là nghĩa thế nào, xin bệ hạ xét cho".

Vua Minh cười nói: "Chủ của người tuy không ví như họ Mạc, nhưng vì mới lấy lại được nước, sợ lòng người chưa yên, hãy cứ nhận đi, sau sẽ gia phong tước vương cũng chưa muộn gì. Người hãy **[71a]** kính theo, chớ có từ chối".

Khoan liền bái nhận ra về. Trước đây, Khắc Khoan qua cửa quan vào tháng 4 năm Vạn Lịch thứ 25, đến tháng 10 tới Yên Kinh bái yết vua Minh, ngày mồng 6 tháng 12 từ biệt vua Minh về nước, trước sau cộng 1 năm lẻ 4 tháng, đường đi sứ mới thông.

Ngày 15, Khắc Khoan về đến cửa Trấn Nam Giao, quan Tả giang nhà Minh sai viên quan uỷ nhiệm Vương Kiến Lập đem công văn đến Kinh sư. Tiết chế Trịnh Tùng sai Hữu tướng Hoàng Đình Ái và Thái bảo Trịnh Ninh sửa soạn nghi vệ đón tiếp sứ Minh Vương Kiến Lập và bọn Khắc Khoan.

Ngày 25, vua qua sông sang bến Bồ Đề bái lạy chiếu thư đón sứ Minh về nội điện. Tiết chế Trịnh Tùng cùng với các đại thần văn võ vào nội điện triều yết. Khi tuyên đọc sắc thư xong, thấy quả ấn ban cho nói là bằng bạc **[71b]** mà lại là đồng, bèn cùng với văn võ đại thần bàn gửi thư phúc đáp trách nhà Minh, do vên quan uỷ nhiệm của nhà Minh là Vương Kiến Lập mang về nước đệ tâu vua Minh.

Thổ quan nhà Minh nhận hối lộ của Mạc Kính Cung, lại đệ tâu vua Minh cho Kính Cung được giữ đất Thái Nguyên và Cao Bằng.

Kỷ Hợi, [Quang Hưng] năm thứ 22 [1599], (Minh Vạn Lịch năm thứ 27). Tháng giêng, ngày 28, Thiếu phó Quỳnh quận công Nguyễn Mậu Tuyên chết, thọ 82 tuổi. Mậu Tuyên là người xã Thịnh Mỹ, huyện Lô Dương.

Ngày 28, Mỹ quận công Bùi Văn Khuê giải nộp quận Thụy nguy, sai đem giết.

Tháng 2, bảy giờ viên giám sinh người Chi Nê, huyện Chương Đức là Nguyễn Thì Thâm, nguy xưng là thượng thư Lễ quốc công; người làng Man Nhứt, huyện Thanh Lâm nguy xưng là Thiếu bảo An quốc công; người Phúc Lộc nguy xưng là **[72a]** Trung quận công; họp quân ở vùng Yên Lãng. Bình quận công Trịnh Tráng sai người đi bắt giải về Kinh sư. Sai đem chém hết.

Lại bộ hữu thị lang Nguyễn Hoàng Từ chết.

Đại lý tự khanh Trần Phúc Hựu chết.

Ngày 27, lấy Công bộ tả thị lang Phùng Khắc Khoan làm Lại bộ tả thị Lang, phong Mai Lĩnh hầu.

Tháng 3, quan Tả giang nhà Minh Trần Đôn Hựu lại sai Vương Kiến Lập mang ngựa tốt, đai ngọc, mũ xung thiên sang cho Tiết chế Trịnh Tùng, xin kết tình láng giềng và gửi hai tấm thiệp, trong viết 8 chữ "Quang hưng tiền liệt, định quốc nguyên huân" (Quang phục nông nghiệp xưa, công đầu định nước). Tiết chế Trịnh Tùng đối đãi rất hậu, sai người hộ tống về nước.

[72b] Tháng 4, ngày mồng 7, có nhiều sao băng xuống nội điện hành tại, một góc điện Kính Thiên bị sập.

Tấn phong Đô tướng tiết chế các xứ thủy bộ chư dinh kiêm tổng nội ngoại bình chương quân quốc trọng sự Tả tướng Thái úy Trường quốc công Trịnh Tùng làm Đô nguyên súy tổng quốc chính thượng phụ Bình An Vương. Sai bọn Tư thiện giám Lê Văn Huệ chọn ngày làm lễ sách phong.

Lời sách văn như sau: Vương giả dựng ngôi ban phúc, giữ đạo công rộng lớn, công bằng; bề tôi giúp nước lập công, phải hậu lễ tôn nghiêm cao quý.

Chọn ngày tốt hợp, ban sách vẽ vàng. Suy trung dục vận kiệt tiết tuyên lực công thần đô tướng tiết chế các xứ thủy bộ chư dinh kiêm tổng nội ngoại bình chương quân quốc trọng sự Tả tướng Thái úy Trường quốc công Trịnh Tùng, uy vọng lớn như núi cao, bóng cả, đấng võ văn của nhà nước triều đình. **[73a]** Bày mưu đặt kế yên xã tắc, công cao sáng tỏ giữa trời; giữ tín giãng hoà nước láng giềng, sách giỏi giữ êm ngàn cõi. Công đã ngất cao trong vũ trụ, vị phải đứng đầu khắp thần liêu. Đặc sai Thái tử Vĩnh quốc công Hoàng Đình Ái đem sách vàng tấn phong làm Đô nguyên suý tổng quốc chính thượng phụ Bình An Vương. Lại ban ngọc tản¹ làm vật báu lưu truyền; lại cấp ruộng nương để rộng thêm phong ấp. Mong hãy thận trọng chức vị, luôn luôn giữ phép triều đình; sửa sang đức nhân, đời đời hưởng ơn vua quý. Vương hãy kính theo.

Ngày 21, mở yến hội lớn.

Ngày 26, bàn định luật lệnh.

Năm này, đại hạn từ tháng 3 đến tháng 6. Bấy giờ, trời không mưa, lúa má chết khô.

Ngày 13, vua cùng Bình An Vương đến xứ Xạ Đồi lập đàn cầu đảo, sau mới **[73b]** được mưa.

Ngày 16, giờ Dậu, nguyệt thực.

Tháng 7, tướng trấn thủ Thanh Hoa là Thiếu úy Lân quận công Hà Thọ Lộc chết. Sai quan khâm sai duyệt tuyển xứ ấy là bọn Lê Văn Hoan, Lê Văn Thực thay làm chức ấy. Sở tuyển duyệt thì sai người đệ về Kinh dâng nộp.

Bấy giờ Vũ Đức Cung ở Đại Đồng làm phản, tiến xưng Long Bình Vương, sai tướng thủ hạ là bọn Nhuệ quận công đem quân của châu Đại Man đánh các động núi ở châu Bạch Thông, đất Thái Nguyên, bức thu thuế mỏ bạc. Bấy giờ, Bình An Vương sai bọn Hải quận công, Quảng quận công, Phụng quận công đem quân tiến đánh, lại sai tướng trấn thủ Vệ Nghĩa hầu Tống Thì Chiêu dẫn đường đi đánh phá giặc.

Tháng 8, ngày 16, có lệnh chỉ cho trưởng quan các dinh và cai quan các cơ, đội rằng: **[74a]** Các đội trưởng và thứ đội trưởng ở các dinh, cơ, viên nào có hạng công thần hết lòng cố sức và bền nghĩa theo quân, lâu ngày có công, thì hãy khai rõ họ tên, chú rõ từng mục địa chỉ, chức tước, hạn đến trung tuần tháng này đệ nộp, đợi duyệt định làm bản gửi cho nha môn phụ trách thăng bổ các chức để đền đáp công lao.

Ngày 23, sao Thái Bạch phạm vào sao Thái Ất.

Ngày 24, giờ Sửu, vua băng.

Bấy giờ, Bình An Vương cùng với triều thần bàn là thái tử không thông minh mẫn tiệp, bèn lập con thứ là Duy Tân. Định ngày 27 tháng này lên ngôi ở hành tại. Đại xá. Đổi niên hiệu.

Xuống chiếu rằng: Trẫm nghĩ, trời đất sinh ra muôn loài là đức, tất chuyển hoá, vận hành âm dương **[74b]** để tỏ rõ vi dưỡng dục²; Đế vương nắm giữ ngôi cả dùng nhân, phải giáo huấn, phúc lành ban khắp, cho sáng ngời đạo lớn chí công. Lễ mầu không khác, lời đẹp phải ban. Nước nhà ta, trời cho người theo, thần truyền thánh nối. Kế mưu, sự nghiệp chính đáng vẹn toàn, kỷ cương, mỗi giếng tận tường đầy đủ. Những gì để lại cho đời sau thực đã sâu xa lắm! Đức Hoàng khảo ta nối rộng công lớn, ở ngôi 23 năm, gặp khi mỗi mệt, đem việc nước phó thác cho trẫm. Trẫm đương khi đau xót, thương nhớ khôn nguôi. Song coi xã tắc là trọng, tạm nén tình riêng, gượng theo công luận, đã lên nối nghiệp lớn vào ngày 27 tháng này năm này, sang năm sẽ đổi niên hiệu. Trẫm tự nghĩ, đương khi tuổi còn trẻ thơ, nối nghiệp gian nan to lớn, cáng đáng những lo không nổi, giúp đỡ cần phải có người. Thực nhờ đức

¹ Ngọc tản: một loại thìa bằng ngọc dùng trong xe tế lễ.

² Nguyên văn là "... dĩ thần tính dục chi cơ". Bản dịch cũ dịch là "... để cơ phát dục thiêng liêng". Chúng tôi cho là chữ "thần" ở câu này vốn là chữ "hiển" bị khắc nhầm. "Dĩ hiển tính dục chi cơ..." là để đối với "dĩ thị đại công chi đạo" ở dưới.

sáng suốt khuôn phủ của Chủ suý thượng phụ Bình An Vương **[75a]** và sức giúp rập bổ khuyết của các huân cựu đại thần và các quan tả hữu thân cận, mới mong có thể nổi được cơ nghiệp tốt lành, rạng tỏ lời dạy đời trước, trên đáp lòng trời, dưới thoả ý dân, để nối dài phúc lớn của tông xã đến ức muôn năm không dứt. Nay trẫm coi nước trị dân, chính là lúc bốn phương mong được ban ơn hưởng phúc. Phải nên dựng đạo, dạy dân, ban ơn, xuống phúc, để cùng với thiên hạ chấn chỉnh buổi đầu. Sẽ lấy sang năm làm Thận Đức năm thứ 1. Nay đương buổi đầu coi việc nước, nên rộng ban ơn cho bốn biển, có những điều mở rộng ân ban, công bố trước thiên hạ như: Ban tước hiệu và ruộng đất cho công thần, gia phong cho các vị thần trong tự điển¹, tha những thuế còn bỏ phiếu, thương xót chiếu cố dân xiêu tán mới trở về, xét thực tình những người trước đã nhận chức nguy để trả lại của cải khi trước, cùng là các quan trong ngoài được ban ân, thăng cấp, và các bọn dũng sĩ, sinh đồ, xã trưởng, quan viên tử tôn, đều được **[75b]** ban thưởng theo thứ bậc khác nhau.

Ôi, sang sửa buổi đầu, nghĩa lớn Xuân Thu nhất thống, nay xem hiện tượng rõ ràng, hưởng vận nước gồm cả Ân, Hạ số năm, hợp phúc dài lâu to lớn. Bá cáo xa gần, thầy đều nghe biết".

Ngày 25, bộ Lễ ra bảng yết thị rằng: Đại Hành Hoàng Đế châu trời, thần dân trong nước phải chiếu theo thứ bậc để tang mà tuân hành. Còn Thượng phụ là bậc huân vương, và là trọng thần của xã tắc, không cùng ngang hàng với các quan, nên để tang 100 ngày. Các thân vương và các quan văn võ, từ quận công trở lên, mà dự ban châu (nếu theo quân dinh thì không câu nệ) cùng các viên ở triều đường (từ ngũ phẩm trở lên), các viên coi một phương diện ở ngoài nên để tang 3 năm. Quan võ từ tước hầu, bá đế ngũ phẩm trở lên (nếu theo quân dinh thì không câu nệ); Nội giám ty từ lục phẩm **[76a]** trở xuống, văn giai từ thủ lĩnh các bộ, các tự, các phủ huyện và hiệu quan trở lên (nếu theo quân dinh thì không câu nệ) để tang 1 năm. Võ giai từ lục phẩm trở xuống, văn giai từ bát cửu phẩm có dự triều yết để tang 9 tháng. Các hộ sĩ, vệ sĩ, hiệu sĩ án lại, hoa văn để tang 5 tháng. Vợ các quan viên dự hàng mệnh phụ để tang 1 năm, không dự hàng mệnh phụ để tang 100 ngày, đều cấm trang sức. Các ấm quan, tụng quan, được cất nhắc mà chưa có chỗ bổ và các quan tạp lưu để tang 5 tháng. Xá nhân, văn thuộc, quan viên tử tôn, tướng thần, xã trưởng, cùng thổ tù, phụ đạo và người làng vua, dân trong Kinh kỳ đều để tang 100 ngày. Dân chúng các xứ trong nước để tang 27 ngày. Cấm hết âm nhạc và mặc dùng các thứ lụa màu, châu ngọc, vàng bạc. Con trai con gái lấy vợ lấy chồng thì con cái nhà quan viên hoãn 100 ngày, thứ dân 27 ngày; đều bắt đầu từ ngày nhận được lệnh này.

[76b] Hôm ấy, giờ Sửu, sao băng rất nhiều, dài như tấm lụa, khi sa xuống đất, có tiếng kêu như sấm lớn.

Tháng 9, ngày 20, sai tướng sĩ rước linh cữu của Đại Hành Hoàng Đế về sơn lăng.

¹ Tự điển: sổ ghi các vị thần được nhà nước chính thức công nhận và cho thờ cúng. Các vị thần không nằm trong tự điển của dân thần.

Đại Việt Sử Ký Bản Kỷ Tục Biên

Quyển XVIII

[1a]

Kỷ Nhà Lê

Kính Tông Huệ Hoàng Đế

Tên húy là Duy Tân, con thứ của Thế Tông, ở ngôi 20 năm, thọ 32 tuổi, băng táng ở lăng Hoa Loan.

Vua tướng mạo hùng vĩ, nổi ngôi giữ nghiệp mà trong nước bình yên. Nhưng lại riêng nghe mưu gian, đến nỗi có việc chẳng lành, thực rất đáng thương.

Canh Tý, Thận Đức năm thứ 1 [1600], (Từ tháng 11 trở về sau là Hoảng Định năm thứ 1; Minh Vạn Lịch năm thứ 28). Mùa hạ, tháng 5, nước to.

Bấy giờ, Thái úy Đuan quốc công Nguyễn Hoàng ngầm sai bọn Kế quận công Phan Ngạn, Tráng quận công Ngô Đình Nga, Mỹ quận công Bùi Văn Khuê mưu phản.

Bình An Vương cùng các quan đương bàn việc đánh dẹp, Hoàng muốn kế của mình trôi chảy, giả vờ xin đem quân đuổi đánh, rồi đốt hết doanh trại, trốn về Thuận Hoá¹. Bấy giờ trong nước loạn lạc, lòng người dao động, Vương bèn hộ vệ **[1b]** hoàng thượng trở về [Tây Đô] để lo giữ đất căn bản.

Khi ấy, bọn Phan Ngạn, Ngô Đình Nga, Bùi Văn Khuê đem quân phụ trợ theo họ Mạc, chiêu an các thành thị. Rồi Ngạn nhờ Văn Khuê có mưu khác, liền sai người bắn chết Văn Khuê ở giữa sông. Ngạn tự xưng là Tiết chế Sinh quốc công, Đình Nga tự xưng là Thái bảo Hoa quận công, em Ngạn (không rõ tên) tự xưng là Tiên bộ dinh Quỳnh quận công, dùng niên hiệu Càn Thống² của họ Mạc trong các bản yết thị hoặc lệnh cấm.

Vợ Văn Khuê là Nguyễn Thị Niên muốn báo thù cho chồng, khóc bảo quân lính của chồng rằng: "Người nào dốc sức đền ơn, giết được Ngạn sẽ có trọng thưởng". Ngạn nghe thế giận lắm.

Tháng 6, ngày mồng 1, Ngạn đem quân đến Hoàng Giang đánh nhau. Quân của vợ Văn Khuê bắn chết Ngạn ở giữa sông.

Bình An Vương sai Thiêm đô ngự sử Gia Lộc tử Lê Nghĩa Trạch đem thư cho thái úy Đuan quốc công Nguyễn Hoàng ở Quảng Nam.

[2a] Thư viết: "Bậc đại thần, nghĩa phải cùng vui, cùng buồn với nước. Cậu đối với nước mà nói, thì là bề tôi huân cứu đời đời, đối với nhà mà nói, thì là tình nghĩa chí thân. Mới rồi, họ Mạc tiếm nghịch, vận nước gian truân, tiên tổ là Thái tổ Hưng Quốc Chiêu Huân Tĩnh công (Hưng Quốc công Nguyễn Kim là ông ngoại của Bình An Vương, cho nên cũng gọi là tiên tổ) đầu tiên khởi xướng đại nghĩa, giúp Trang Tông Hoàng Đế trong lúc gian nan, sửa lại danh phận. Tiên tổ mất đi, tiên khảo là Minh Khang Thái Vương³ giữ trọng trách của nước, thấy cậu là người ruột thịt, trao cho hai xứ Thuận, Quảng. Cậu từ khi

¹ Bọn Phan Ngạn chiếm giữ cửa Đại Yên, tức cửa Liêu sau này. Hoàng nhân thể, xin đem quân bản bộ đi dẹp loạn, rồi thừa cơ, theo đường biển trở về Thuận Hoá, nhưng còn để lại ba người con để làm con tin.

² Càn Thống (1593 - 1625) là niên hiệu của Mạc Kính Cung.

³ Tức Trịnh Kiểm.

nhận được mệnh lệnh, vỗ yên dân địa phương, thực là có công. Tiên khảo châu trời, cháu giữ binh quyền, vẫn để cậu giữ chức cũ. Nhiều lần gửi thư giục cậu đốc thu tiền thuế, vận tải lương thực để giúp việc chi dùng của nhà nước, cậu thường lấy cớ đường biển gian nan hiểm trở để từ chối. Đến khi Kinh thành đã lấy lại, thiên hạ đã yên **[2b]** cậu mới ung dung theo về. Triều đình ưu đãi, cho coi một phủ Hà Trung và bảy huyện miền trên trấn Sơn Nam, trao cho chức Hữu tướng, có ý mong cậu và tả tướng Vinh quốc công Hoàng Đình Ái giúp rập hai bên tả hữu để hoàn thành sự nghiệp trung hưng¹, để vỗ yên dân chúng nước Nam. Mới rồi, bọn nghịch thần Phan Ngạn, Bùi Văn Khuê, Ngô Đình Nga manh tâm phản bội, nổi quân làm loạn, cháu đương cùng với cậu trừ tính việc binh, truy quét đảng nghịch, chẳng ngờ cậu không đợi mệnh, tự tiện bỏ về, làm dao động lòng dân địa phương. Không biết đó là bản ý của cậu, hay là nghe lầm gian kế của bọn phản nghịch. Nay Bùi Văn Khuê, Phan Ngạn đánh lộn lẫn nhau, và đều đã bị giết cả. Thế mới biết đạo trời sáng rõ; tai hoạ không kịp trở gót, chắc cậu cũng biết cả rồi. Việc đã như thế, nếu cậu quả biết tình ngộ ra, hối lại lỗi trước, nghĩ đến công nghiệp của tiên tổ, **[3a]** nên sai người mang thư đến hành tại lạy trình, rồi đốc nộp tiền thuế để cung việc chi dùng của nhà nước thì lấy công trừ lỗi, triều đình đã có pháp điển, mà công lao ngày trước của cậu lại được toàn vẹn, huân danh sự nghiệp bao đời, bền lâu mãi mãi. Nếu không thế, thì lấy thuận đánh nghịch, triều đình hùng binh đã có cớ rồi, danh tiết của cậu sẽ ra làm sao? Cậu trong việc quân thường vẫn lưu ý đến kinh sử, xin hãy nghĩ kỹ, đường để hối hận về sau".

Nghĩa Trạch vào trong cũi, do biết Hoàng vốn là người đa mưu, liền bỏ chiếu thư vào ống, giấu ở bụi rậm ngoài đồng rồi sai xá nhân chuyển báo. Hoàng nghe tin Nghĩa Trạch tới, lập mưu cướp chiếu thư, làm nhục sứ gả. Đêm sai dũng sĩ đến chỗ trọ cướp hết hòm xiềng đem về, thấy không có chiếu thư, lại sai tới đốt hết cả quán trọ. Hoàng **[3b]** cho là giấy tờ đều bị cháy hết trong đám lửa rồi. Hôm sau, Hoàng thân dẫn tướng tá chinh đồn voi ngựa, nghi vệ ra đón, trông thấy Nghĩa Trạch hai tay bưng thư đi đến, lấy làm kinh ngạc, bảo với tướng tá rằng: "Trời sinh chủ tướng, triều đình có người giỏi". Từ đấy, không có ý ngấp nghé gì nữa.

Người địa phương miền đông là nguy Uy Vũ hầu (không rõ tên) thống xuất 300 binh thuyền đạo đó, tự xưng là Hải Dương đại tướng. Người họ Mạc là nguy Kỳ Huệ Vương chiêu mộ quân ở Sơn Nam, tự xưng là Nam thổ tiết chế.

Bấy giờ, mẹ Mạc Mậu Hợp nguy xưng là Quốc mẫu, lên thay ngôi báu. Người tông thất họ Mạc và dư đảng khi trước tránh vào rừng núi, đến đây cùng với con trưởng của Mậu Hợp (không rõ tên) đều đến kính lạy chào. Mẹ Mậu Hợp sai người đi đón Kính Cung, tự ban ân thưởng, trên từ quan viên, dưới đến thứ dân, không kể **[4a]** công lao mới hay cũ, đều phong làm các chức đô chỉ huy sứ, đồng tri, thêm sự, tả hữu hiệu điểm.

Mùa thu, tháng 7, Kính Cung khởi hành từ cửa quan, đến Thị Cầu, huyện Vũ Ninh, bọn Ngô Đình Nga đều đem quân huyện mình ra đón. Kính Cung đều cho giữ chức cũ. Thế rồi, quan viên tướng sĩ trong nước cùng rước Kính Cung tới Kinh sư.

Bấy giờ, vua ở Thanh Hoa, lưu Trấn quận công Trịnh Lân ở lại hộ giá, sai Thượng phụ Bình An Vương đem quân ra đóng ở xứ Bái Đính. Quân Vân nguy (không rõ tên) đến hàng, hạ lệnh tha tội cho.

Tháng 8, tiến quân ra phủ Trường Yên. Bắt được mẹ Mậu Hợp ở thành Trung Đô². Thuyền ra cửa sông Hát, tiến thẳng đến Kinh. Quân Mạc thua to, chết đuối nhiều không kể xiết. Từ đấy thu phục hết Kinh thành.

Vài ngày sau, em Phan Ngạn là quận Quỳnh ra thú, cũng tha tội cho. **[4b]** Bấy giờ, tướng Tây đạo nguy là quận Nhai (không rõ tên), quận Cao (không rõ tên) đóng quân ở mạn Nhật Chiêu. Ban đêm, đại quân bí mật tiến đến dinh Nhật Chiêu. Quận Nhai sợ chạy. Thu được 40 chiếc thuyền và 7 con voi, đem dâng ở cửa dinh. Vương mừng lắm.

¹ Nguyên văn là "tế trung thiên chi nghiệp", ở đây, hẳn là khắc in sai chữ "hung" thành chữ "thiên". Nên sửa là "tế trung hưng chi nghiệp".

² Trung Đô: tức là thành Thăng Long.

Tháng 9, bắt được Ngô Đình Nga ở sông Thiên Đức¹ dâng nộp ở cửa dinh, sai đem chém. Uy Vũ hầu và Nam Dương hầu ngự (đều không rõ tên) đem 200 chiếc thuyền đến xứ Ông Mạc², huyện Thanh Trì giao chiến với quan quân, thua to; Uy Vũ hầu chạy ra chiếm giữ cửa biển.

Ngăn cấm việc mua bán muối.

Mùa đông, tháng 10, Bình An Vương sai Hải quận công Nguyễn Đình Luân đem quân đi đánh phương Nam. Thuyền đến cửa sông Hoàng Giang³, giao chiến với Nam Dương hầu, bị thua chạy, bỏ lại hơn 40 chiếc thuyền, thu quân trở về Kinh sư. Vương nổi giận, liền bãi chức của Luân.

[5a] Tháng 11, đại xá, đổi niên hiệu, lấy năm ấy làm Hoảng Định năm thứ 1.

Bắc cầu phao qua sông Cái ở bến Ông Mạc.

Tháng 12, giết Vạn quận công (không rõ tên) ở Thảo Tân.

Mạc Kính Cung chạy đến huyện Kim Thành, sai quận Nam (không rõ tên)⁴ giữ huyện Nam Xang, lập doanh trại thủy bộ, ngày đêm tuần hành phòng giữ. Quận Nam giết Uy Vũ hầu để cướp lương thực. Các tướng ở Sơn Tây là bọn quận Nhai, quận Cao lánh về ở Đại Đồng, bị viên thổ quan ở đó ngầm đánh thuốc độc giết chết.

Tân Sửu, [Hoảng Định] năm thứ 2 [1601], (Minh Vạn Lịch năm thứ 29). Mùa xuân, tháng giêng, đại quân của Bình An Vương tiến phát, giao chiến với đảng giặc là Nam Dương [hầu]⁵. Tiền phong của quan quân là Chấn quận công (không rõ tên) chết tại trận. Vừa khi quận Nam và quận Nga của giặc đều chết, quan quân đại thắng, thu được thuyền bè, phụ **[5b]** nữ, trâu bò súc vật và tiền của kể hàng nghìn đem về Kinh.

Bêu hai thủ cấp của quận Nam và quận Nga ở Trường Yên để thị uy. Sau lại bắt được em của quận Nam là quận Tào và quận Vị đem nộp ở cửa quân, đều chém cả. Hạ lệnh chiêu an, dân chúng vui vẻ thuận phục.

Tháng 3, Bình An Vương sai quân đi dẹp miền Hải Dương. Mạc Kính Cung nghe tin, bỏ cả binh mã mà chạy. Đại quân đến nơi, đốt hết doanh trại rồi về.

Mùa hạ, tháng 4, bắt được quận Dũng ngự đem giết. (Quận Dũng người huyện Thanh Trì).

Trời mưa đá.

Tháng 5, sửa đắp đê đường từ huyện Chương Đức đến huyện Mỹ Lương để đón rước xa giá.

Mùa thu, tháng 8, vua từ Thanh Hoa tiến về Kinh sư, ngự lên chính điện. Có điềm rồng vàng.

[6a] Mùa đông, tháng 11, bắt đầu mở [lại] khoa thi Hương chọn học trò.

Tháng 12, sai Đăng quận công Nguyễn Khai đem quân đi dẹp các vùng Sơn Nam, Kinh Bắc. Đến tháng 2 năm sau trở về Kinh.

Nhâm Dần, [Hoảng Định] năm thứ 3 [1602], (Minh Vạn Lịch năm thứ 30). Mùa xuân, tháng 2, thi Hội các sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Nguyễn Đăng 10 người. Đến khi thi Đình, vua ngự điện Kính Thiên, thân hành ra đầu đề văn sách. Cho bọn Nguyễn Đăng 2 người đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Nguyễn Cung 8 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

¹ Sông Thiên Đức: tức sông Đuống ngày nay.

² Xứ Ông Mạc: tức là ô Đống Mác ngày nay.

³ Cửa sông Hoàng Giang: nay là ngã ba Tuần Vương hay ngã ba Vàng.

⁴ Theo Cương mục q.31 thì quận Nam là Nguyễn Dụng (chính tên là Nguyễn Nhiệm, vì tránh húy của Tự Đức, nên chép là Dụng), con Nguyễn Miến. Cha Miến là Nguyễn Thiến, đầu hàng chúa Trịnh năm 1550. Sau khi Thiến chết, Nguyễn Miến cùng anh là Nguyễn Quyện lại trở về với họ Mạc.

⁵ Nam Dương: tức Nam Dương hầu là tước phong của Nguyễn Nhiệm, có chỗ còn gọi là quận Nam.

Tháng 2 nhuận, viên thổ tướng Đại Đồng là Thuần quận công (không rõ tên) về hàng.

Tháng 3, trời mưa đá.

Mùa hạ, tháng 4, bắt được Huệ Vũ Vương nguy đóng cũi giải về Kinh sư đem chém.

Tháng này, ngày 15, có nguyệt thực¹.

Mùa thu, tháng 8, Bình An Vương duyệt quân ở Thảo Tân.

Quý Mão, [Hoảng Định] năm thứ 4 [1603], (Minh Vạn Lịch năm thứ 31). Mùa xuân, tháng 3, trong mặt trăng có 3 điểm đen.

[6b] Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, có nhật thực.

Có người huyện Thanh Miện đang đêm vào trong điện ngồi lên ngai rồng, sai đem chém.

Bấy giờ, Bình An Vương ngờ Đẳng quận công Nguyễn Khai có bụng khác, sai nội giám Nhạc quận công Bùi Sĩ Lâm cùm trói lại, tra xét không có tang chứng, sau một năm thì tha.

Giáp Thìn, [Hoảng Định] năm thứ 5 [1604], (Minh Vạn Lịch năm thứ 32). Mùa xuân, thi Hội các sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Đặng Duy Minh 7 người. Đến khi thi Điện, cho bọn Nguyễn Thế Tiêu 2 người đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Đặng Duy Minh 5 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Bính Ngọ, [Hoảng Định] năm thứ 7 [1605], (Minh Vạn Lịch năm thứ 34). Sai chánh sứ Lê Bật Tứ, phó sứ Nguyễn Dụng và Nguyễn Khắc Khoan sang nhà Minh dâng lễ tạ ơn. Lại sai hai sứ bộ gồm bọn chánh sứ Ngô Trí Hoà và Nguyễn Thực **[7a]**, các phó sứ Phạm Hồng Nho, Nguyễn Danh Thế, Nguyễn Úc, Nguyễn Duy Thì sang tuế cống nhà Minh.

Đinh Mùi, [Hoảng Định] năm thứ 8 [1607], (Minh Vạn Lịch năm thứ 35). Mùa xuân, thi Hội các sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Ngô Nhân Triệt 5 người. Đến khi thi Điện, cho Lưu Đình Chất đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Ngô Nhân Triệt đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Mậu Thân, [Hoảng Định] năm thứ 9 [1608], (Minh Vạn Lịch năm thứ 36). Mùa xuân, tháng 2, ngày mồng 3, mặt trời có hai lớp quầng.

Năm ấy, trong nước bị đói. Mùa thu, mùa đông thóc gạo quá đắt, nhiều người chết đói.

Canh Tuất, [Hoảng Định] năm thứ 11 [1610], (Minh Vạn Lịch năm thứ 38). Mùa xuân, thi Hội các nhân sĩ trong nước. Lấy đỗ bọn Nguyễn Tiến Dụng 7 người. Đến khi thi Đình, cho Nguyễn Văn Khuê đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Nguyễn **[7b]** Tiến Dụng 6 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Mùa đông, tháng 10, Hộ bộ tả thị lang Diển Gia hầu Lê Bật Tứ khai với Bình An Vương về việc thứ nhất là lập thế tử, dự trao binh quyền để cố kết lòng người; việc thứ hai là xử trí bọn phiến trấn mạnh để thống nhất chế độ: "Bậc vương giả coi cả nước là một nhà, bên giường nằm, lẽ nào để cho kẻ khác nằm ngáy? Nay các xứ Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Nam, Thuận Hoá vốn là bờ cõi của Tiên vương, thế mà lâu năm chứa tộ, để mặc cho họ ngoan ngạnh. Nếu không xử trí, sợ thành mối lo sau này. Nay thánh thượng gắng chí anh hùng, trăm trận trăm thắng mà lấy được cả thiên hạ. Tướng tá đông như mây vùn, quân sĩ dũng mãnh, kỹ thuật tinh nhuệ. Ngựa uống thì nước sông cạn, mài dao thì đá núi lở, thuyền chiến nghìn chiếc, voi khoẻ hàng trăm. **[8a]** Quân tinh nhuệ trong nước đều họp cả ở Kinh sư mà nông giặc không đánh, thế là nuôi hổ để mối lo về sau vậy. Ngày xưa, Đường Hiến Tông nghe lời bàn của Hoàng Thường, lấy pháp độ mà kiềm chế phiến trấn, rồi làm nên công nghiệp trung hưng. Từ đời Đường đến nay há lại không còn những lời trung thành nào để trình lên nữa hay sao? Kính xin quyết đoán thi hành. Cơ nghiệp ức vạn năm vô cùng của nước nhà là do ở đấy".

Tân Hợi, [Hoảng Định] năm thứ 12 [1611], (Minh Vạn Lịch năm thứ 39). Mùa đông, tháng 10, ngày 16, núi Tản Viên bị lở đến hơn 12 trượng. Ngày 18, ở huyện Yên Việt¹, trời mưa máu suốt một ngày một đêm.

¹ Bản dịch cũ không ghi sự kiện này.

Nhâm Tý, [Hoảng Định] năm thứ 13 [1612], (Minh Vạn Lịch năm thứ 40). Mùa thu, tháng 8, Ngự sử đài thêm đô ngự sử Phương Tuyên bá Nguyễn Duy Thì cùng giám sát ngự sử 13 đạo là bọn Phạm Trân khải lên Bình An Vương rằng:

"Dân là gốc của nước, đạo trị nước chỉ là yên dân mà **[8b]** thôi. Lại nghĩ rằng trời với dân cùng một lẽ, lòng dân vui thích tức là được ý trời rồi. Cho nên người giỏi trị nước, yêu dân như cha mẹ yêu con, thấy họ đói rét thì thương, thấy họ lao khổ thì xót, cấm hà khắc bạo ngược, ngăn thuế khoá bừa bãi, để cho dân được thoả sống mà không còn tiếng sầu hận oán than. Thế mới là biết đạo trị nước, biết cách sai dân. Nay thánh thượng để ý tới dân, thi hành một chính sách cốt để nuôi dân, ban ra một mệnh lệnh, cũng nghiêm răn nhiều dân. Lòng yêu dân đó, thực là lượng cả của trời đất, cha mẹ vậy. Nhưng kẻ thừa hành thì chưa biết thể theo đức ý của bề trên, chỉ chăm làm điều hà khắc bạo ngược, đua nhau xa xỉ, coi một huyện thì làm khổ dân một huyện, coi một xã thì làm khổ dân một xã, mọi việc nhiễu dân, không điều gì không làm, **[9a]** khiến dân trong nước, con trai thì không có áo, con gái thì không có váy, tiệc hát xướng không còn, lễ cưới xin không đủ, sống nuôi chết đưa không trông cậy vào đâu, ăn uống chỉ dùng hàng ngày mọi bề đều thiếu, dân mọn nghèo hèn cho đến sâu bọ cỏ cây đều không sống nổi. Vì thế, cảm động đến đất trời, khiến cho lòng trời ở trên không thuận, tai hoạ lũ lụt tràn ngập quá mức thường, chắc là có quan hệ với chính sự hiện nay, há chẳng nên sợ hãi, tu tỉnh, nghĩ đến tội lỗi gây nên thế sao? Nếu biết thi hành chính sách bảo vệ dân thì dưới thuận lòng người, trên hợp ý trời, và chuyển tai hoạ thành điềm lành, lúa được mùa luôn, người người no đủ, trong nước thái bình, cơ nghiệp ức muôn năm của nước nhà từ nay cũng do đó mà bền vững lâu dài vậy".

Mùa đông, tháng 10, thái phó Thanh quận công Trịnh Tráng bắt được Tiêu quốc [công] nguy ở núi Thiên Kiện **[9b]** (Tiêu quốc [công] người xã Bất Đoạt, huyện Kim Bảng).

Quý Sửu, [Hoảng Định] năm thứ 14 [1613], (Minh Vạn Lịch năm thứ 41). Mùa xuân, thi Hội các sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Bùi Tất Thăng 7 người. Đến khi thi Đình, cho bọn Nguyễn Tuấn 7 người đều đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Mùa hạ, tháng 4, sai hai đoàn sứ bộ gồm chánh sứ Lưu Đình Chất và Nguyễn Đăng, cùng phó sứ Nguyễn Đức Trạch, Hoàng Kỳ, Nguyễn Chính, Nguyễn Sư Khanh sang tuế cống nhà Minh.

Tháng 5, ngày rằm, có nguyệt thực.

Tháng 8, sai thái phó Thanh quận công Trịnh Tráng đi dẹp các xứ Yên Quảng để mở rộng bờ cõi. Đi đến đâu, nhân dân quy phục đến đấy. [Trịnh Tráng] để lại thuộc tướng trấn giữ rồi về.

[10a] Mùa đông, tháng 11, sai triều thần chia nhau đi các xứ xét hỏi nỗi đau khổ của dân gian. Người phiêu giạt thì tha tạ dịch ba năm để về yên cư phục nghiệp.

Giáp Dần, [Hoảng Định] năm thứ 15 [1614], (Minh Vạn Lịch năm thứ 42). Mùa hạ, tháng 6, sắc phong các vương tôn là Trịnh Trượng làm Liêm quận công, Trịnh Tạc làm Vinh quận công, Trịnh Đồ làm Hương quận công, Trịnh Bảng làm Hội quận công, Trịnh Trân là Phổ quận công, Trịnh Liêm làm Lãng quận công, Trịnh Thức làm Luân quận công, Trịnh Lệ làm Hoà quận công.

Mùa thu, tháng 9, phong vương tử là Trịnh Lệ làm Quỳnh quận công. Lấy Hình khoa đô cấp sự trung Nguyễn Hữu Tác làm tham chính Hải Dương.

Mùa đông, tháng 11, có tiếng sấm.

[10b] Ất Mão, [Hoảng Định] năm thứ 16 [1615], (Minh Vạn Lịch năm thứ 43).

Mùa xuân, tháng 2, quan triều đường là bọn Nguyễn Lễ dâng khải trình bày thói tệ đương thời gồm 8 điều. Bình An Vương khen nhận, đặc cách ban thưởng rất hậu.

Tháng 3, ngày mồng 1, có nhật thực.

¹ Huyện Yên Việt: sau là huyện Việt Yên, nay thuộc tỉnh Hà Bắc.

Ngày 28, giờ Thân, nước đầm các xã Hoảng Liệt, Thịnh Liệt bỗng đứng khô cạn, sau 5 khắc lại đầy như cũ.

Mùa thu, tháng 8 nhuận, sai bọn Thái úy Thư quận công Nguyễn Cảnh Kiên cùng với bọn Hình bộ thượng thư kiêm Đông các học sĩ Mỹ Khê hầu Nguyễn Lễ đón tiếp sứ thần trở về.

Bính Thìn, [Hoảng Định] năm thứ 17 [1616], (Minh Vạn Lịch năm thứ 44). Mùa xuân, tháng giêng, ngày 26, có nguyệt thực.

Tháng ấy, thi Hội các sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Vũ Miễn 4 người. Đến khi thi Đình, cho bọn Lê Trí Dụng đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Tháng 2, lấy Lại bộ hữu **[11a]** thị lang Xuân Dương bá Nguyễn Danh Thế làm Hộ bộ tả thị lang; Công bộ hữu thị lang Lê Xuyên bá Nguyễn Khắc Khoan làm Hình bộ tả thị lang; Ngự sử đài thiêm đô ngự sử Phương Tuyền bá Nguyễn Duy Thì làm phó đô ngự sử. Lại bàn công đi sứ, thăng tự khanh Nhân Lĩnh bá Lưu Đình Chất làm Lại bộ hữu thị lang; Phúc Nham bá Nguyễn Đăng làm Hộ bộ hữu thị lang, đều gia tước hầu; Tham chính Đường Xuyên tử Nguyễn Chính làm Thái bộc tự khanh, tước bá.

Tháng 3, ngày 27, thăng Thư vệ sự Đông Dương hầu Nguyễn Văn Tộ làm Miện quận công, Hoa Dương hầu Vương Châu làm Phó quận công.

Mùa thu, tháng 9, bọn Hộ bộ tả thị lang Diễn Gia hầu Lê Bất Tứ và Lại bộ hữu thị **[11b]** lang Nhân Lĩnh hầu Lưu Đình Chất dâng khải lên Bình An Vương rằng: Lòng trời nhân ái, tất tỏ điềm trong khiến trách bảo ban, nếu không biết tự sửa mình thì trời lại xuất hiện tai biến khác thường để cảnh cáo, răn đe. Qua đó đủ biết lòng trời nhân ái vào người làm vua đã đến hết mức vậy. Khoảng tháng 5 tháng 6 năm nay, đương mùa cày cấy, trời đã làm hạn hán, nhà nông thất vọng. Nay ngày tháng 8, lúa má đương làm đòng, trời lại giáng đại hạn khắp cả mọi nơi. Một năm hai lần hạn, tai dị xuất hiện liên liên, dân thôn quê bao người ta oán, chắc là có quan hệ đến chính sự hiện nay mà xảy ra như thế. Nay nghe có lệnh thúc các huyện, xã xứ Thanh Hoa theo từng hạng tuyển thêm binh lính. Sợ rằng bây giờ không phải là lúc duyệt tuyển. Nếu lệnh ấy thi hành thì những người quyền thế cai quản cũng theo thế mà bắt chước, lại tuyển bổ thêm, dân **[12a]** chịu sao nổi? Kính xin lấy lòng kính trời thương dân, tạm dừng việc đòi thêm lính để làm điều nhân chính. Như thế thì đẹp lòng dân, được ý trời, khí hoà đem đến điềm lành, mưa móc thuận thời, lúa má tươi tốt, nhân dân được hưởng phúc lành no đủ, thể nước vững vàng như bàn thạch, Thái Sơn, mà con cháu được hưởng phúc mãi không cùng.

Đinh Ty, [Hoảng Định] năm thứ 18 [1617], (Minh Vạn Lịch năm thứ 45). Mùa xuân, tháng giêng, ngày rằm, có nguyệt thực.

Lấy Lang trung Bùi Bình Di làm giám sát ngự sử đạo Yên Quảng vì có là cả họ trung nghĩa, trước sau vẹn tiết. Lại lấy Lang trung Đỗ Thế Long làm giám sát ngự sử đạo Quảng Nam và cha Long có công với nước cho nên cất nhắc.

Mùa thu, tháng 7, ngày 15, có bão lớn, nước lụt tràn ngập, thóc lúa mất **[12b]** hết.

Ngày 16, có nguyệt thực.

Gia phong Lại bộ thượng thư chưởng lục bộ sự kiêm Ngự sử đài đô ngự sử Lễ quận công Nguyễn Văn Giai làm thiếu phó.

Tháng 9, bấy giờ lúa đương chín, có bão to, nước mặn vỡ vào, dân gần biển bị hại nhiều.

Xứ Sơn Tây có nhiều sâu lúa.

Mậu Ngọ, [Hoảng Định] năm thứ 19 [1618], (Minh Vạn Lịch năm thứ 46). Mùa xuân, tháng giêng, ngày rằm, có nguyệt thực.

Tháng 2, sai Thái phó Thanh quận công Trịnh Tráng đem thuộc tướng là bọn Thư quận công Nguyễn Cảnh Kiên, Lễ quận công Nguyễn Văn Giao, Bạt quận công (không rõ tên), Hữu quận công Tạ Thế Phúc, Đặng quận công Nguyễn Khải, Phụ quận công Nguyễn Hắc cùng với Đốc thị Lễ bộ tả thị lang Phương Lan hầu Nguyễn Thực; lại sai Thái bảo Vạn quận công Trịnh Xuân đem thuộc tướng là bọn Cống quận **[13a]** công Hoàng Đình Phùng, Luân quận công Trịnh Thúc, Phổ quận công Trịnh Trân, Lăng quận

công Trịnh Liêm cùng với Đốc thị là Phó đô ngự sử Phương Tuyên bá Nguyễn Duy Thì, chia thành hai đạo tiến quân hợp đánh Khánh Vương họ Mạc¹ và bọn Trí Thủy nguy. Đàng giặc nghe tin, đều trốn xa.

Thái phó Thanh quận công Trịnh Tráng mật sai Phú Lộc hầu (không rõ tên) chém được Lập quận công nguy.

Tháng 3, sai Thái bảo Trấn quận công Trịnh Lâm đem bọn thuộc tướng là bọn Lộc quận công (không rõ tên), Hội quận công Trịnh Bằng đi đánh đàng nguy ở Vũ Nhai. Lấy Hình bộ tả thị lang Lê Xuyên bá Nguyễn Khắc Khoan làm đốc thị. Lại sai thêm 1.000 tướng sĩ dinh Tả quân và 1.000 tướng sĩ dinh Tiền quân cùng tiến đánh. Đàng giặc nghe tin đều sợ hãi **[13b]** tan vỡ.

Mùa hạ, tháng 4, bấy giờ lúa rất tốt, bèn chia sai bồi đắp đê điều các xứ để phòng nạn lụt.

Tháng ấy, núi Đồng Cổ ở xã Đan Nê thượng, huyện Yên Định bị lở. Sai quan đến cáo tế.

Ngày 2, giờ Dần, có sao Chối mọc ở phương tây nam, hình như tấm lụa đỏ.

Ngày 28, giờ Dậu, có ngôi sao bay thẳng về phương tây, hình như tấm lụa.

Tháng 4 nhuận, sai bọn Thái phó Thanh quận công Trịnh Tráng và Thái bảo Vạn quận công Trịnh Xuân đốc lĩnh voi ngựa, quân lính đi đánh bè đảng Hào quận công nguy ở vùng Yên Dũng². **[14a]** Các quân bị lam chướng phải trở về, người ngựa tổn hại nhiều.

Mùa thu, tháng 8, trời mưa vàng, hình như hạt gạo vàng, lại mưa gạo, như loại gạo đen, mưa rượu, như là rượu ngọt.

Tháng 9, bấy giờ có khí trắng như hình cái búa đứng thẳng, mỗi đêm hồi canh năm thường hiện ra ở phương đông nam, từ hạ tuần tháng ấy đến thượng tuần tháng 10 mới hết.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 4, Lại bộ tả thị lang Phú Xuân hầu Ngô Trí Hoà, Hộ bộ tả thị lang Diên Gia hầu Lê Bật Tứ cùng với bọn Phạm Trân dâng khải lên Bình An Vương rằng: Trộm thấy, hạ tuần tháng 9 năm nay có sao lạ mọc ở phương nam vào giờ Dần, dài đến hơn 1 trượng, lại có sấm động trái thời. Tháng trước lại mưa ra gạo đen, mưa ra **[14b]** cát vàng. Các việc ấy đều là quái dị, chắc là có quan hệ với chính sự hiện nay. Những việc trái lẽ hại đạo khó mà kể hết, xin trình bày sáu việc sau: 1- Xin sửa đức để cầu mệnh trời; 2- Ngăn quyền hào để nuôi sức dân; 3- Cấm phiến hà để dân sống được; 4- Cấm xa xỉ để của dân dồi dào; 5- Dẹp trộm cướp để dân an cư; 6- Sửa quân chính để bảo vệ dân. Bấy giờ vua trao hết mọi việc quốc gia cho Bình An Vương quyết định, cho nên khải trình lên là muốn để vương biết rõ mà giúp việc thi hành nhân chính.

Lại bộ hữu thị lang Nhân Lĩnh hầu Lưu Đình Chất dâng khải lên Bình An Vương rằng: "Trộm nghĩ, trời giáng tai dị hay ban điềm lành là do có đức hay không. Làm điều thiện thì hiện ra điềm lành, làm điều ác thì răn bằng tai dị. Song nhân tai dị mà sửa đức thì không **[15a]** tổn hại gì. Cho nên người xưa lấy trời để tự xử mà kính cẩn đối với mệnh trời. Hán Văn Đế biết thuận lòng trời mà biến dị đều hết, Tống Cảnh Công nói một câu lành mà sao xấu lui đi. Nhà nước ta từ khi khôi phục đến giờ, trời đất chưa ứng, điềm lành chưa đến, mà tai dị lại liên tiếp xảy ra. Như mùa thu năm nay, trời mưa xuống than đen thì đó là tai dị, nhưng đương thời tránh nói là tai dị, lại bảo là mưa gạo. Đâu phải đến mức khí hoà như đời Hoàng Đế mà trời mưa ra gạo? Trời mưa xuống cát vàng, đó là quái dị, mà thuật sĩ lại thích nói là điềm lành bảo là mưa vàng. Đâu phải là vận được hanh thông như đời Hạ Vũ mà trời mưa ra vàng? Hẳn là trời tỏ sự răn đe mà chưa biết tình ngộ, nên hạ tuần tháng 9 qua đến thượng tuần tháng này, sao lạ hiện ra ở phương đông nam, ai trông thấy **[15b]** cũng phải sợ hãi, thực không phải là điềm lạ nhỏ. Có phải do đức chưa tu sửa, chính còn thiếu sót mà dẫn đến thế chẳng? Nay chính sự thi hành không bằng năm trước, mệnh lệnh ban bố không thể theo ý khoan hồng của người trên, chỉ chăm làm điều hà khắc tàn ngược, vét hết tài sản của dân, những tiếng than sầu khổ cũng đủ cảm động đến trời mà trời răn bảo bằng điềm quái lạ, người làm chúa trông thấy thế cũng nên tự xét. Kính xin kính cẩn sự răn bảo của trời,

¹ Tức Mạc Kính Khoan.

² Yên Dũng: tên huyện, nay thuộc tỉnh Bắc Giang.

thương nuôi dân mọn, một chút gì có lợi cho dân đều nên làm, một tệ gì có hại cho dân đều nên bỏ. Lại càng phải thi hành nhân chính đối với dân. Dân phố phường ở Kinh kỳ thực đáng thương xót, nên truyền lệnh các tướng cấm ngăn bọn cướp đoạt để mạnh gốc rễ của nước; dân Thanh Hoa tứ chiếng thực đáng thương xót, nên nhắc các tướng không được phiền nhiễu để làm vững **[16a]** nền móng của nhà nước. Như thế thì người gần đội ơn mà vui lòng, người xa thì nghe tiếng mà kéo đến. Thế là được lòng dân. Lòng dân vui ở dưới thì đạo trời ứng ở trên, sẽ thấy sao tai dị chuyển thành sao sáng lành, mưa tai dị chuyển thành mưa hoà thuận, các thức phúc đều đến cả và vương đạo đại thành vậy".

Các triều thần dâng tờ tâu đại lược nói: "Mỗi quan hệ giữa trời với người là đáng sợ lắm. Việc người không sửa thì trời lấy tai dị để răn bảo. Năm nay, từ hạ tuần tháng 9 đến thượng tuần tháng này, mỗi đêm vào hồi canh năm, sai tai dị hiện ra ở phương nam hình như mây trắng, hình như lụa trắng, như cái thoi nhọn, như cái mũi giáo, đầu đuôi nhỏ và nhọn, trông rất dễ sợ. Lại có mưa vàng như đất, mưa xuống gạo sắc đen, mưa xuống rượu vị **[16b]** ngọt, lại thêm sấm động trái thời, tai dị liên tiếp. Tai biến không phải bỗng dưng mà có, hẳn là bên trong có lỗi đức, bên ngoài có lỗi chính, kỳ cương lỏng lẻo, pháp lệnh trễ nải, quan lại hà khắc, dân chúng dao động, việc người có nhiều sự bất hoà mà đến thế chẳng? Kính xét *Chu thư* có nói: "Vua thì xem vào sao Tuế, các khanh sĩ thì xem vào mặt trăng, thứ dân thì xem vào các sao", là nói việc người có điềm được mất, tốt xấu đều ứng hiện theo loại cả. Năm nay ban đêm hiện ra sao lạ, tai dị xảy ra luôn, đó là trời tỏ răn bảo, chính là lúc phải sợ hãi chăm lo. Thấy lòng trời nhân ái, thường ngụ trong việc răn trách thì xin sửa đức để trừ đi là được. Xưa Tống Cảnh Thông nói một câu lành mà sau tai dị phải lui đi, Tống Thái Tông mở đàn trai nhưng mà sao Chối tự nhiên lặn mất. Xét việc đời trước đã làm, có thể chứng nghiệm. Bọn thần **[17a]** cúi xin đức lớn cao sáng nhân có tai biến mà sợ hãi trách mình sửa nết, đặt đàn cầu trời, trai giới đảo ngẫm, ngõ hầu lòng thành cảm thấu đến trời, hiện tượng huyền vi cũng ứng theo, sao tai dị lùi chỗ, khí hoà sinh điềm lành, âm dương điều hoà mà mưa gió phải thì, quần sinh hoà hợp mà muôn vật nảy nở, nhân dân được vui chiếu chăn êm ấm, nhà nước vững bền như bàn thạch, Thái Sơn, cơ nghiệp truyền nối từ nay được dài lâu, để phúc của tông miếu xã tắc kéo dài ức muôn năm không cùng". Vua xem tờ tâu, lưu lại trong cung.

Tháng 11, canh năm, sao Chối mọc ở phương đông hơn một tháng mới lặn. Triều thần làm tờ khai với Bình An Vương rằng: "Năm nay, hạ tuần tháng 9 có sao lạ lại hiện ở phương đông nam; đêm ngày 11 tháng này lại có sao lạ xuất hiện. Tai dị thấy liền như vậy **[17b]** chắc là người trên đức chưa tu sửa, chính sự có chỗ sai lầm, hoặc mưu người có ý đồ khác mà đến thế chẳng? Như nhà vua rủ áo khoanh tay ở trên, những người thân cận đều là ngay thẳng, mọi việc thi hành đều theo chính đạo, thỉnh thoảng vẫn có kẻ gian ra vào nội điện, xui giục làm càn; như việc tuyển bổ đã có Lại bộ mà lại có chức danh trái lệ, việc thuế khoá đã có Hộ bộ mà lại sai người ra dân thu tranh, việc kiện tụng đã có nha môn tra xét lại có khi nghe lời vu cáo, bắt người lấy của, việc quân đã có phủ, ty, vệ sở, lại có khi sai người đi bắt, quân dịch nặng nề, xin chép đủ ra để trừ bỏ tệ trước, chiếu theo đó mà làm. Kỳ cương pháp độ đã có phép cũ để lại, như tướng chỉ cho coi quân, không được coi dân, mà nay bọn cai quản lại chuyên coi dân, chuyên lấy của, chuyên giết người, lại tuyển riêng lấy thêm lính, một nhà đến 5, **[18a]** 6 người, thu thuế nặng nề, một thửa ruộng đến 2, 3 lớp tô; bọn cai tổng, xã trưởng thì bắt hỏi việc kiện tụng về hộ khẩu, hôn nhân, ruộng đất, trên đường bộ, đường thủy đặt riêng nha môn tuần ty, tuần sát. Xin hạ lệnh cho các tướng đình bãi hết thảy. Còn như kẻ nào ngẫm có bụng khác, đó là kẻ mưu làm bậy, kính xin Vương tự xét định. Những việc tệ này là điều sao trời đã tỏ ý răn bảo. Nay chính là lúc phải sợ hãi tu chỉnh. Nên triệu các đại thần cùng các vương tử, dụ cho biết vương nghiệp gian nan, phải trừ bỏ mọi tệ, cốt cho được lòng dân, ngõ hầu lòng người vui, ý trời thuận, sao tai dị chuyển thành sao lành, đời trị biến thành thịnh trị, thái bình đủ mười phần, con cháu truyền ức năm, cơ nghiệp nước nhà từ nay được lâu dài mãi mãi. Xin Vương lưu ý suy xét".

Kỷ Mùi, [Hoảng Định] năm thứ 20 [1619], (Từ tháng 6 trở đi là Thần Tông Vĩnh Tộ năm thứ 1; Minh Vạn Lịch năm thứ 47). Mùa xuân, tháng giêng, ngày 16, **[18b]** giờ Mùi, cháy lớn, bắt đầu từ cửa Vương phủ, sau lan ra phố phường hai bên, cháy vào đến lầu cửa Đoan Môn của Triều đường và các nhà trực hai bên tả hữu đều cháy hết sạch.

Tháng 2, thi Hội các sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Trần Hữu Lễ 7 người. Đến khi thi Điện, cho Nguyễn Lại đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Bùi Cầu 6 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Tháng 3, Bình An Vương đến lâu ở bến Đông xem đua thuyền. Khi về đến chỗ ngã ba, chợt có súng nấp bắn vào voi của Vương. Bắt được người bắn, tổng giam tra khảo mới biết vua và vương tử Trịnh Xuân ngầm mưu giết Vương.

Mùa hạ tháng 4, Vương sai phó Thanh quận công Trịnh Tráng cùng nội giám Nhạc quận công Bùi Sĩ Lâm vào nội điện tra hỏi, biết hết tình trạng.

Tháng 5, ngày 12, bức vua thắt cổ chết. Sau truy tôn là Huệ Hoàng [19a] Đế, miếu hiệu là Kính Tông.

Tháng 6, hoàng tử lên ngôi ở điện Cần Chính, đổi niên hiệu là Vĩnh Tộ năm thứ 1. Đại xá.

Trước đây, Vạn quận công Trịnh Xuân ngầm mưu bắn vương phụ, đến đây, Lê Bất Tứ hặc tội, bị giam vào nội phủ.

Thần Tông Uyên Hoàng Đế (Thượng)

Tên húy là Duy Kỳ, con trưởng của Kính Tông, ở ngôi 25 năm, nhường ngôi 6 năm, lại lên ngôi 13 năm, thọ 56 tuổi thì mất, chôn ở lăng Quần Ngọc. Vua sống mũi cao, mặt rộng, thông minh học rộng, mưu lược sâu, văn chương giỏi, xứng đáng là bậc vua giỏi. Song chốn cung vì không có chế độ, mê hoặc Phật giáo, đó là chỗ kém.

Mẹ ngài là Đoan Từ Hoàng thái hậu Trịnh Thị Ngọc Trinh, là con gái thứ của Thượng phụ An Bình Vương, sinh ra vua vào ngày 19 tháng 11 năm Đinh Mùi, Hoảng Định năm thứ 9 [1607], [19b] đến khi Kính Tông băng, Bình An Vương tôn lập làm vua. Lấy ngày sinh làm Thọ Dương khánh tiết.

Canh Thân, [Vĩnh Tộ] năm thứ 2 [1620], (Minh Vạn Lịch năm thứ 48). Vua Thần tông nhà Minh băng, thái tử Quang Tông lên ngôi, được 6 tháng thì băng. Hy tông liền lên ngôi, đổi niên hiệu là Thiên Khải.

Sai hai sứ bộ gồm chánh sứ Nguyễn Thế Tiêu và Nguyễn Cung, phó sứ là bọn Bùi Văn Bưu, Ngô Nhân Triệt, Nguyễn Khuê, Nguyễn Tuấn sang tuế cống nhà Minh.

Tân Dậu, [Vĩnh Tộ] năm thứ 3 [1621], (Minh Hy Tông Thiên Khải năm thứ 1).

Mùa thu, tháng 8, phương đông có cầu vồng trắng, dài đến nửa trời.

Nhâm Tuất, [Vĩnh Tộ] năm thứ 4 [1622], (Minh Thiên Khải năm thứ 2). Mùa thu, tháng 8, trời mưa to, thành nội lở đổ đến 6, 7 chỗ, cộng hơn 30 trượng.

[20a] Quý Hợi, [Vĩnh Tộ] năm thứ 5 [1623], (Minh Thiên Khải năm thứ 3). Mùa xuân, thi Hội các sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Phạm Phi Kiến 7 người.

Mùa hạ, tháng 4, thi Điện các cống sĩ. Bấy giờ người làng Nguyệt Viên, huyện Hoảng Hoá là Nguyễn Trật ngầm mượn người làm bài, việc phát giác. Vương không bằng lòng, cho nên khoa ấy không cho treo bảng vàng.

Tháng 5, giếng đá ở cửa chùa Báo Thiên bỗng ngưng bị lấp hỏng.

Tháng 6, Bình An Vương bị cảm, bèn cùng với các quan văn võ bàn chọn thế tử.

Ngày 17, triều thần tâu xin lấy thế tử của Vương là Thái phó Thanh quận công Trịnh Tráng giữ binh quyền, lại lấy con thứ là Thái bảo Vạn quận công Trịnh Xuân phụ giữ binh quyền.

Ngày 18, Trịnh Xuân tự đem quân lính, voi ngựa, súng đạn bản bộ dàn bày ở xứ Đình Ngang, sai bọn Điện quận công, Bàn quận công đem quân phá vào Nội phủ, cướp đoạt voi ngựa, vàng bạc, của cải, bức [20b] Vương dời ra ngoài thành, rồi phóng lửa đốt cháy tràn lan các xứ trong Kinh kỳ.

Lúc ấy, chưởng giám là Nhạc quận công Bùi Sĩ Lâm thấy việc biến, liều mình phò Vương trong lúc nguy nghi.

Ngày hôm ấy, Vương thế tử Trịnh Tráng họp bàn với các quan, sai em là Thái bảo Dũng quận công Trịnh Khải đón thánh giá và theo hầu hộ vệ. Vương thế tử Trịnh Tráng hội các quan văn võ ở chợ Nhân Mục, huyện Thanh Trì bàn việc hành quân. Bấy giờ Bình An Vương xiêu giạt ra xứ Quán Bạt, xã Hoàng Mai, huyện Thanh Trì, sai Bùi Sĩ Lâm hộ vệ vào dinh của em ruột là Phụng quốc công Trịnh Đổ, dụ Trịnh Xuân vào để trao cho đại quyền. Xuân ngậm cỏ, phủ phục ở sân. Vương kể tội của Xuân là kẻ loạn thần tặc tử, rồi truyền Sĩ Lâm sai người chặt chân Xuân cho chết.

Bấy giờ, Trịnh Đổ sai con trai của mình là Thạc quận công **[21a]** (không rõ tên) đi đón thế tử Trịnh Tráng tới bàn doanh. Thế tử Trịnh Tráng bèn cùng với quận Thạc cưỡi chung một con voi mà đi. Bấy giờ Lưu Đình Chất biết rõ cha con Trịnh Đổ ngầm mưu làm phản, liền rào bước đuổi kịp can rằng: "Quận Thạc là tên nghịch tặc, mình công không nên đi cùng với nó". Tráng mới tỉnh ngộ, bèn bảo quận Thạc cứ trở về dinh, rồi chỉnh đốn binh mã về đóng ở Ninh Giang.

Ngày 20, Sĩ Lâm hộ vệ Vương đến quán Thanh Xuân, huyện Thanh Oai. Vương mất ngày 25, Thế tử Trịnh Tráng đón đem về Ninh Giang phát tang, rồi sai Trại quận công (không rõ tên) sắp sửa 13 chiếc thuyền rước linh cữu thuận đường thủy đem về chôn, rồi thân đem các quan văn võ và các dinh cơ trong nước cùng rước Hoàng thượng theo đường tắt, từ xã Bất Đoạt, huyện Kim Bảng ra đường chính trở về Thanh Hoa để lo việc **[21b]** dẹp loạn.

Mùa thu, tháng 7, vua tiến phong Vương thế tử Thái phó Thanh quận công Trịnh Tráng làm Hiệp mưu đồng đốc công thần đô tướng tiết chế các xứ thủy bộ chư dinh kiêm tổng nội ngoại binh chương quân quốc trọng sự Thái úy Thanh quốc công, trao cho xử quyết mọi chuyện.

Bấy giờ Mạc Kính Khoan tiếm hiệu là Long Thái, chiếm cứ Cao Bằng đã lâu, nghe tin trong nước có biến, mới tập hợp bọn manh lệ chốn núi rừng, nhân lúc sơ hở tiến thẳng tới Gia Lâm, đóng quân ở vùng Đông Dư, Thổ Khối. Bọn hòa theo hưởng ứng có đến hàng vạn, lòng người rối động, dân trong vùng không được yên ổn.

Tháng 8, Tiết chế Thái úy Thanh quốc công Trịnh Tráng vâng mệnh hoàng thượng, thân đem các quân tiến phát.

Ngày 21, đánh phá giặc Xuân Quang¹ ở Châu Cầu, quân giặc thua chạy.

Ngày 26, **[22b]** đại binh tiến đến sông Nhị, quân thủy, quân bộ ứng tiếp nhau, phá tan quân Mạc Kính Khoan ở vùng Gia Lâm, chém giết rất nhiều. Kính Khoan chỉ chạy thoát được một mình trốn vào rừng núi. Từ đấy, nhân dân trong nước lại được yên ổn như cũ. Kinh thành, cung cấm do đó đều được yên lặng.

Tiết chế Thái úy Thanh quận công Trịnh Tráng thấy trong nước đã yên, mới sai Bồi tụng Hộ bộ tả thị lang Diển Gia hầu Lê Bật Tứ cùng với bọn Chương giám Thái bảo Nhạc quận công Bùi Sĩ Lâm về Thanh Hoa đón rước thánh giá ngự ra Kinh thành. Các quan đều châu mừng. Từ đấy, trong nước yên tĩnh, không xảy ra việc gì nữa.

Mùa đông, tháng 11, ngày 11, sách phong Tiết chế Thái úy Thanh quốc công Trịnh Tráng làm Nguyên soái thống quốc chính Thanh Đô Vương.

Lời kim sách viết: Đức trời mở vận trung hưng, tất sinh người hiền để giúp **[22b]** xã tắc. Làm vua công bằng giữ đạo, phải ban tước hậu để tỏ công lao. Chọn được ngày tháng tốt lành, khắc chữ sách vàng rực rỡ. Nay Hiệp mưu đồng đốc công thần đô tướng tiết chế các xứ thủy bộ chư dinh kiêm tổng nội ngoại binh chương quân quốc trọng sự Thái úy Thanh quốc công Trịnh Tráng, đức nghiệp giống như người trước, anh hùng hơn hẳn đời xưa. Khi cầm quân thì trăm trận ra oai, dẹp yên bờ cõi; lúc lập kế thì lòng người đều phục, dựng lại nước nhà. Xiêm quẻ Khôn² thêm rạng vẻ người, mệnh quẻ Sư¹ ban

¹ Giặc Xuân Quang: có lẽ chỉ đảng của Trịnh Xuân.

² Hoà lục ngũ, quẻ Khôn trong Kinh Dịch có câu: "Hoàng thượng nguyên cát" nghĩa là xiêm màu vàng rất tốt. Vì quẻ Khôn chỉ đạo làm tối, hào ngũ là tượng vua, mà vàng là sắc ở giữa, xiêm là vật trang phục ở dưới, nên ý câu này là vua đối đãi rất tốt với người dưới.

cho tước sủng. Đặc sai Lại bộ thượng thư chưởng lục bộ sự kiêm Ngự sử đài đô ngự sử thiếu phó Lê quận công Nguyễn Văn Giai mang sách vàng tiến phong làm Nguyên soái Thống quốc chính Thanh Đô Vương, và ban mũ, miện, quyền phục, lại ban ngọc khuê, ruộng đất. Mong rằng tuân pháp độ, giữ công danh, thận trọng giữ chức, kính theo [23a] lời huấn trước dốc lòng trung hưởng tước lộc, đáng bậc Vương sách phúc với nước nhà. Vương hãy kính theo đấy!".

Giáp Tý, [Vinh Tộ] năm thứ 6 [1624], (Minh Thiên Khải năm thứ 4). Truy phong Bình An Vương làm Cung Hoà Khoan Chính Triết Vương.

Lời kim sách viết: "Vương là bậc khôi phục cơ đồ, mở mang nghiệp trước. Triều đình đặt ra lễ hậu, nêu bật công to. Chọn được ngày tháng tốt lành, khắc chữ vàng rực rỡ. Nhớ Nguyên soái tổng đốc quốc chính thượng phụ Bình An Vương xưa thông minh đỉnh đạt, trí dũng anh hào, lấy lòng nhân nghĩa, cứu vớt sinh linh, giữ yên xã tắc, xoay lại đất trời, giúp vầng nhật nguyệt, công đức cao dày. Yên con nổi để lại mưu kế sâu xa, đáp công to ban phong danh hiệu tốt đẹp. Đặc sai quan đem sách vàng truy phong làm Cung Hoà Khoan Chính Triết Vương. Mong rằng: yên vui phu thối, giúp rập phù trì, để con cháu được hưởng phúc thừa, dòng dõi ức năm dài mãi mãi. Hãy kính [23b] theo đấy".

Ất Sửu, [Vinh Tộ] năm thứ 7 [1625], (Minh Thiên Khải năm thứ 5). Mùa thu, tháng 8, bắt đầu sai quan khảo xét các công sĩ có đức vọng trong nước, lấy bọn Nguyễn Nghi 27 người bổ nhiệm các chức.

Bính Dần, [Vinh Tộ] năm thứ 8 [1626], (Minh Thiên Khải năm thứ 6). Sai chánh sứ là Nguyễn Tiến Dụng là Trần Vĩ, phó sứ là bọn Đỗ Khắc Kính, Nguyễn Tự Cường, Bùi Tất Thắng, Nguyễn Lại, chia thành hai sứ bộ sang tuế cống nhà Minh.

Đinh Mão, [Vinh Tộ] năm thứ 9 [1627], (Minh Thiên Khải năm thứ 7). Mùa xuân, sai quan mang sắc dụ Thái bảo Thụy quận công Nguyễn Phúc Nguyên rằng: "Bậc nhân tài hào kiệt, có thể cùng nhau mưu việc lớn lao; đáng trọng phụ lập chí, quý ở chỗ biết rõ thời thế. Đâu Dung từ đất Hà Tây về hàng, nổi tiếng ở đời Hán; Điền Hưng đem đất Ngụy Bác quy thuận, công lao ở đời Đường. Từ xưa, các hiền nhân, quân tử, trí sáng hiểu [24a] thời, mới dựng nên công nghiệp ở trên đời, để lại tiếng thơm cho hậu thế.

Nước nhà ta, ứng ý trời, thuận lòng người, thừa thời cơ, mở vận lớn. Thái Tổ Cao Hoàng Đế lấy vũ công bình định thiên hạ, thực nhờ ở công thần giúp đỡ, các vua thánh lấy văn giáo làm nên thái bình, cũng nhờ đại thần cũ khuôn phò. Cho nên mới giữ nước được lâu dài. Nào ngờ nửa đường vận bĩ, nguy Mạc tiếm ngôi. May mà vận trời chưa thay đổi, lòng người theo triều xưa. Trang Tông Dụ Hoàng Đế nổi dậy ở đất miền Tây, tổ của người là Chiêu Huân Tĩnh Công² hiệp sức với Minh Khang Thái Vương³ xoay chuyển đất trời, sử xanh để tiếng. Vận trời trở lại hanh thông, nước nhà một phen tái tạo. Thế Thông Nghị Hoàng Đế về ngự ở Trung Đô, cha của người là Cảnh Nghĩa Công giúp Thượng phụ Bình An Vương⁴ ngày ngày dự bàn việc nước, lo kế dẹp yên thiên hạ, sử sách còn ghi công. Chỉ vì kẻ nghịch thần là bọn Ngạn, Khuê dám bắt trung chống lại, nổi quân [24b] làm phản, trong nước rối động.

Cha con người có ý muốn giữ trọn thân danh, thân thế bỏ về trần cũ. Khi ấy nhờ được Đô nguyên soái tổng quốc chính Thượng phụ Bình An Vương trung thành vì nước, nhân nghĩa ra quân, dẹp hết nghịch tặc, thiên hạ nhờ đó lại được bình yên, đến gần 30 năm. Không ngờ tên phản nghịch Xuân, bản chất như sài lang, lòng dạ tựa muông thú, dùng răng chuột để khoét vách, đem nọc độc ra hại quân, khiến cho lòng người dao động. Nhờ được Nguyên soái thống quốc chính Thanh Đô Vương⁵ tư chất nhân hậu, chí khí anh hùng và các đại thần thân huân văn võ, đồng lòng hiệp sức, cứu tai nạn của vua cha, giúp gian nguy xã tắc, quét sạch bọn Mạc, khôi phục Đô thành, trong ổn ngoài yên, gần vui xa

¹ Quê Sư trong Kinh Dịch có câu "Vương tam tích mệnh" nghĩa là vua ban mệnh tới ba lần, tỏ ý đặc biệt yêu quý.

² Tức Nguyễn Kim.

³ Tức Trịnh Kiểm.

⁴ Tức Trịnh Tùng.

⁵ Tức Trịnh Tráng.

phục. Hiện nay, thời buổi có nhiều việc đáng làm, dân chúng đều trông mong thịnh trị. Nếu người biết nghĩ đến nghĩa vua tôi trên dưới, nhớ tới công cha ông cần lao, mà suy xa, xét kỹ, [25a] kính cẩn trung thành, quy phục triều đình thì Trẫm sẽ đổi đãi bằng lễ đặc biệt; phong cho tước thượng công. Người gắng giúp nhà ta, để nhà vua được mạnh, thì thân danh của người cùng vinh hiển với nước, đời đời hưởng tước lộc, đời đời là trung trinh, khoán thư chứa vào hòm vàng, nhà đá, lưu truyền tới khi sông cạn, đá mòn, mãi mãi không bao giờ cùng vậy! Ngày nào nhận được dụ này, người hãy chỉnh đốn tướng sĩ, voi ngựa, thuyền ghe, tới Kinh sư để lạy chào cho hợp với nghĩa làm tôi. Nhược bằng vẫn chấp nê, đem quân chống mệnh, thì oai trời giáng xuống, chỉ trong chớp mắt, núi cao cũng biến thành đất bằng. Theo mệnh thì lành, trái mệnh thì dữ, người hãy suy nghĩ". Khi tờ dụ đưa tới, Phúc Nguyên chống mệnh không theo. Bấy giờ mới bàn định việc đi đánh phương Nam¹.

Tháng 2, Thanh Đô Vương hộ vệ thánh giá thân chinh. Quân đến cửa biển Nhật Lệ, giặc dựa vào thế hiểm chống lại, đại quân [25b] mấy lần giao chiến không lợi, liền chỉnh đốn lại quân ngũ trở về.

Mùa thu, tháng 8, thi Hương sĩ nhân các xứ.

Hy Tông nhà Minh băng. Em là Do Kiểm lên ngôi, đổi niên hiệu là Sùng Trinh.

Mùa đông, tháng 10, Binh bộ thượng thư, Thiếu phó Diễn Gia hầu Lê Bật Tứ chết. Tặng tước quận công, ban thụy hiệu là Hoà Nghĩa.

Mậu Thìn, [Vinh Tộ] năm thứ 10 [1628], (Minh Sùng Chinh năm thứ 1). Mùa xuân, tháng giêng, Lại bộ thượng thư kiêm chủ chương lục bộ sự, kiêm Ngự sử đài đô ngự sử, thái phó, Lễ quận công Nguyễn Văn Giai chết. Tặng Tư đồ, ban thụy hiệu là Cảnh Độ (Văn Giai người ở Phù Lưu Trường, huyện Thiên Lộc²).

Tháng 2, thi Hội các sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Giang Văn Minh 18 người.

Mùa hạ, tháng 4, thi Đình. Vua thân ra đầu đề văn sách, hỏi việc thiên hạ và chính sách của triều đình. Cho Giang Văn Minh đỗ tiến sĩ cập [26a] đệ đệ tam danh, bọn Dương Cảo 3 người đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Đặng Phi Hiến 14 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Kỷ Ty, [Vinh Tộ] năm thứ 11 [1629], (Từ tháng 4 trở đi đổi là Đức Long năm thứ nhất; Minh Sùng Trinh năm thứ 2). Mùa xuân, xuống chiếu cho các quan văn võ và dân chúng rằng; Viên nhân nào vào năm Quý Hợi [1623] có đủ cả hai công là đi theo và tiến phát về kinh³, thì được gia thăng chức tước, vinh phong cho chữ công thần.

Mùa hạ, tháng 4, hạn hán. Đổi niên hiệu là Đức Long năm thứ 1. Đại xá.

Đói to.

Tháng ấy, xuống chỉ rằng: Hễ các dinh cơ đội nào đi theo đánh giặc Mạc ở Cao Bằng có quân công thì nên gia thăng chức tước.

Mùa đông, tháng 10, tiến phong Nguyễn soái thống quốc chính Thanh Đô Vương là Đại nguyên soái thống quốc chính sư phụ Thanh Vương.

Lời sách văn viết: "Dựng đạo trung ban phúc [26b] tỏ ra thường lý công bằng, định đại lễ đền công, nên ban ân điển tôn quý. Ngày tháng tốt lành đã hợp, sách vàng rực rỡ ban ra. Nay Nguyễn soái thống quốc chính Thanh Đô Vương Trịnh Tráng, trung hậu nếp nhà, trí năng yên nước, uy vũ vang lừng trăm trận, công tái tạo đã nên; văn giáo thấm khắp bốn phương, vận trị bình lại tới. Trong ngoài đều tin

¹ Theo Cương mục q.31 và Đại Nam thực lục tiền biên thì lần ra quân này, Trịnh Tráng sai Nguyễn Khải và Nguyễn Danh Thế đem 5000 quân đi tiên phong, còn mình thì đem đại quân thủy, bộ tiến sau, đem cả vua Lê cùng đi. Chúa Nguyễn sai Nguyễn Hữu Dật đem bộ binh ra chống cự và hoàng tử Trung đem thủy binh tiếp ứng. Quân Nguyễn phản công rất mạnh, quân Trịnh bị tổn hại nhiều. Lại có tin đồn rằng ở Bắc, bọn Trịnh Gia và Trịnh Nhạc sắp làm loạn. Trịnh Tráng phải rút quân về.

² Huyện Thiên Lộc sau là huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

³ Chỉ sự kiện năm 1623, Trịnh Xuân mưu phản bị giết, Trịnh Tùng chết, cha con Trịnh Đổ mưu phản, Trịnh Tráng dẫn vừa rút về Thanh Hoá, sau lại đánh ra Thăng Long khôi phục cơ nghiệp.

người đức vọng, chức vị đáng đứng đầu các quan. Đặc sai quan mang phù tiết, sách vàng, ấn ngọc tiến phong làm Hiệp mưu đồng đức công thần Đại nguyên soái thống quốc chính sự phụ Thanh Vương. Đã ban của báu làm ngọc khuê, lại cho ruộng đất để mở mang bờ cõi. Vương hãy lấy nghĩa thân cận, làm người giúp thẳng, phúc thưởng để sẽ dành ban cho, trau dồi lấy đức, giữ gìn lấy dân, nghiệp thể vương càng thêm dài mãi. Hãy kính theo đấy!".

Tháng ấy, thăng xá nhân trưởng vệ quan Ngọc Lâm hầu Lê Phúc Lai làm Thượng bảo tự khanh Cống quận công, **[27a]** sai đốc coi 4 ty xá nhân (Phúc Lai người xã Sơn Trai, huyện Nông Cống).

Canh Ngọ, [Đức Long] năm thứ 2 [1630], (Minh Sùng Trinh năm thứ 3). Mùa hạ, tháng 5, vua lấy con gái của Vương là Trịnh Thị Ngọc Trúc, lập làm hoàng hậu.

Trước đây, Ngọc Trúc đã lấy bác họ vua là Cường quận công Lê Trụ sinh được 4 con. Khi ấy, Lê Trụ bị giam trong ngục. Vương đem Ngọc Trúc gả cho vua, vua lấy vào cung. Triều thần là bọn Nguyễn Thục, Nguyễn Danh Thế nhiều lần dâng sớ can. Vua không nghe và nói rằng: "Xong việc thì thôi, lấy gượng vậy". Từ hôm ấy trở đi, trời mưa dầm ngày đêm không ngớt.

Tháng 6, nước to đổ về, sông Nhị đầy tràn, ngập vào đường phố. Cửa Nam nước chảy như thác, phố phường nhiều người bị chết đuối. Lại đề điều ở các xã Yên Duyên, Khuyến Lương huyện Thanh Trì bị vỡ, thóc lúa hoa tổn, nhân dân **[27b]** đói kém.

Mùa thu, tháng 8, mở khoa thi Hương cho sĩ nhân các xứ.

Tháng 9, vua làm 3 toà cung điện và 10 gian hành lang.

Mùa đông, tháng 10, nhà Minh sai hai sứ bộ sang đòi lễ cống. Ban yến cho xứ thần ở bến Đông Hà. Vương thân đến lầu Giảng Võ, trưng bày các đồ cống hiến cho sứ thần nhà Minh xem, nhân thể đàn bày nhiều thuyền ghe, voi ngựa ở bờ sông để khoe binh uy, tỏ ra là cường thịnh.

Ngày Nhâm Tuất 17, có nguyệt thực.

Sai quan đi duyệt tuyển.

Bấy giờ bọn khâm sai võ tướng phần nhiều cậy thế thân cận có công, không theo chiếu lệnh, lấy lạm của dân, công nhiên hối lộ, thải người già, miễn bắt lính, điên đảo bất công, nhiều lần bị chất vấn, quở trách, mà quan duyệt tuyển ở Thanh Hoa là bọn Thái Bá Kỳ càng quá lắm. Duy có bọn Cao Ty, Trần Vỹ, Lã Thì Trung, Nguyễn Quang Minh, Nguyễn Tài Toàn, Nguyễn Khắc Văn, Nguyễn Trường là thận **[28a]** trọng giữ phép, không phạm pháp, được lòng dân nhiều, dân đều ca ngợi.

Giám sát ngự sử đạo Hải Dương là Dương Thuần vì việc xét kiện, bị vu cáo phải mất quan.

Sai bọn Công bộ thượng thư Truyền quận công Nguyễn Duy Thì, Binh khoa đô cấp sự trung Giang Văn Minh, cấp sự trung Lê Khả Trụ, Hàn lâm viện hiệu thảo Thân Khuê lên cửa quan đợi mệnh.

Mùa đông, tháng 11, sai chánh sứ là Trần Hữu Lễ và Dương Trí Trạch, phó sứ là bọn Nguyễn Kinh Tế, Bùi Bình Quân, Nguyễn Nghi, Hoàng Công Phụ chia làm hai sứ bộ sang tế cống nhà Minh.

Nhớ lại các công thần. Sai triều quan đem khám chủ của bọn Tịch quốc công Phạm Đốc, Hộ Trạch công Đặng Huấn, Vinh quốc công Hoàng Đình Ái, Dương quốc công Nguyễn Hữu Liêu thờ phụ vào cung miếu ở các xứ Sơn Nam, Sơn Tây, Kinh Bắc, Hải Dương, bốn mùa phối hưởng.

[28b] Tân Mùi, [Đức Long] năm thứ 3 [1631], (Minh Sùng Trinh năm thứ 4). Mùa xuân, tháng giêng, tượng thần Lý Ông Trọng đền Thụy Hương¹ đổ mồ hôi.

Ngày mồng 6, có gió to từ phương đông bắc, làm gãy cây, đổ nà, nhiều thuyền bị đắm.

Hiển sát phó sứ Thuận Hoá là Vũ Chân trở về triều đình.

¹ Đền Thụy Hương: tức đền Chèm, ở huyện Từ Liêm, ngoại thành Hà Nội.

Chân người xã Bình Lăng Thượng, huyện Thiên Lộc. Trước đây bị Nguyễn Hoàng ngăn trở, trải 18 năm, đến nay mưa với Mậu Lương hầu Bùi Văn Tuấn đi đường tắt về triều. Vương hỏi việc phiên trấn xa, ban thường rất hậu, rồi cho Chân làm phủ doãn phủ Phụng Thiên, ban cho mũ, đai, triều phục. Cho Văn Tuấn tước Mậu quận công (Văn Tuấn người xã Bái Nại, huyện Tống Sơn).

Đá núi Hoàng Sơn¹ huyện Nông Cống bị lở.

Đá núi Kẽm Trống huyện Gia Viễn bị đổ.

Bồi đắp đê điều các xứ.

Tháng 3, thi Hội các sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Nguyễn Minh Triết 6 người.

Khi ấy [29a] có Nguyễn Văn Quang người xã Đặng Xá, huyện Cẩm Giàng thiếu điểm lại được đỗ, sai xoá tên đi. Trước đó, vua coi thi, thấy mặt trời có quầng, mống đỏ vây bọc xung quanh, lại có mống trắng xuyên vào giữa mặt, mọi người cho là ứng vào điềm ấy.

Ngày thi Đình, vua thân ra đầu đề văn sách. Cho Nguyễn Minh Triết đỗ tiến sĩ cập đệ tam danh, bọn Lê Biện 2 người đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Nguyễn Danh Thọ 3 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Xứ Hải Dương có mưa đá, hòn thì như đá lớn, hòn thì như đầu ngựa, người và vật bị hại.

Chính phi của Vương là Nguyễn Thị Ngọc Tú chết. Phi là con gái Nguyễn Hoàng.

Mùa hạ, tháng 4, ngày Ất Mão, sét đánh núi Mã Yên ở Tây Kinh, đất nứt đến 5 trượng.

Ngày Kỷ Mùi 16, có nguyệt thực, gặp lúc trời mưa gió tối trời, không trông thấy.

Chó ngao đá ở điện Tây Kinh nứt vỡ, gãy ngang lưng rơi xuống đất.

Giếng đá ở xã Hoàng Mai, huyện Thanh Trì kêu vang [29b] như sấm.

Tháng 5, mống đỏ mọc ngang trời, một khắc mới tan.

Tháng 6, Vương thân ngự ở Đông lâu, sai đào sông cho thuyền đánh nhau và tập bắn. Bấy giờ, có lửa cháy từ đầu sông, cháy lan đến cửa tả vương phủ, phố phường hai bên và các nhà Triều Nguyên, Triều Đường trong thành nội. Vua tránh ra nhà Hoa Dương hầu (không rõ tên) 4 ngày mới về cung.

Mùa thu, tháng 8, ngày 29, ở vực Ròng xã Lai Duệ, huyện Thụy Nguyên có những vật nổi lên mặt nước trông như đầu trâu, đầu ngựa, đầu người, đầu rắn, không biết bao nhiêu mà kể.

Tháng 9, ngày mồng 3, gió to làm gãy cây, tốc nhà. Từ ngày mồng 4 đến ngày mồng 6, mưa như trút, nước sông Nhị dâng to, điện đình trong ngoài nước ngập sâu đến 1 thước.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, có nhật thực. Vua cho là bản mệnh cùng hợp với ngày ấy và năm ấy, chỉ trai giới mà không hô cứu mặt trời.

Lấy Hữu thị lang [30a] Nguyễn Tuấn, Bùi Bình Di, Nguyễn Tự Cường làm Tả thị lang; Thiêm đô ngự sử Trần Vĩ làm Phó đô ngự sử; Tự Khanh Đỗ Khắc Kính, Nguyễn Lại làm Hữu thị lang.

Đổi ngang chức cho Trần Nghi làm tham chính xứ Sơn Tây; đưa Phạm Phúc Khánh ra làm hiến sát sứ Lạng Sơn; Đặng Phi Hiến làm hiến sát sứ xứ Tuyên Quang, Lê Phan Lân làm hiến sát sứ xứ Yên Quảng, vì bọn Nghi làm quan không giữ gìn cẩn thận.

Ngày rằm, có nguyệt thực.

Tháng 11, sai Bắc quân đô đốc phủ tả đô đốc phó tướng Tây quận công Trịnh Tạc thống lĩnh tướng sĩ bản bộ và các dinh cơ dưới quyền quan binh châu Bố Chính trấn giữ xứ Nghệ An; lấy Thái bộc tự khanh Giang Văn Minh làm đốc thị. Lại sai Thái bảo Nhạc quận công Bùi Sĩ Lâm trấn thủ xứ Thanh Hoa, [30b] lấy Tự Khanh Nguyễn Khắc Văn làm đốc đồng. Điều vâng mệnh ra trấn. Đi đến đâu ban hành lệnh cấm, trong cõi yên lặng.

¹ Núi Hoàng Sơn: tức núi Nham Cát, huyện Nông Cống, Thanh Hoá.

Núi xã Đa Giá, huyện Gia Viễn đá lở xuống hơn 17 trượng.

Nhâm Thân, [Đức Long] năm thứ 4 [1632], (Minh Sùng Trinh năm thứ 5). Mùa xuân, tháng giêng, ngày Kỷ Hợi, truy tôn Hoàng khảo Giản Huy Đế làm Kính Tông Huệ Hoàng Đế, rước thần chủ vào Thái miếu để thờ.

Tháng 2, gia phong mỹ tự sách vàng cho Thái Vương, Triết Vương và sách bạc cho Hậu Trạch công¹.

Ngày 21, giờ Tỵ, có hai cái mống, một cái đỏ, một cái trắng vòng vào mặt trời, một khắc mới tan.

Sai bọn Lễ bộ thượng thư, Thiếu úy Lan quận công Nguyễn Thực cầm phù tiết, mang sách vàng, ấn bạc, phong Tả tiếp quân dinh Thái phó Sùng quận công Trịnh Kiều làm Khâm sai tiết chế các xứ thủy bộ chư dinh kiêm tổng nội ngoại bình chương quân quốc trọng sự **[31a]** phó chương quốc chính thái úy Sùng quốc công, mở phủ gọi là phủ Hùng Uy. Lại sai chia quân cầm phù tiết, mang sách bạc và ấn phong Hiệp nghĩa dinh Thái úy Tung quận công Trịnh Văn là Tung Nhạc công, mở phủ gọi là phủ Hiệp Nghĩa; phong Phù nghĩa dinh thái úy Dũng quận công Trịnh Khải làm Dũng Lễ công, mở phủ gọi là phủ Phù Nghĩa; phong Thăng nghĩa dinh Thái phó Quỳnh quận công Trịnh Lê làm Quỳnh Nham công, mở phủ gọi là Thăng Nghĩa. Lại lấy bọn thái bảo Phụ quận công Nguyễn Hắc và Binh bộ thượng thư Thái bảo Đăng quận công Nguyễn Khải làm thái phó. (Hắc là con Nguyễn Hoàng).

Tháng 3, ngày 16, giờ Dậu, có nguyệt thực.

Cho bọn Lễ bộ thượng thư Lan quận công Nguyễn Thực, Binh bộ thượng thư Nguyễn Khải đều lấy danh nghĩa quốc lão tham dự triều chính.

Mùa hạ, tháng 4, bãi tước của Nguyễn **[31b]** Tuấn, Nguyễn Lại. Bấy giờ, bọn Lại bộ tả thị lang Nguyễn Tuấn, hữu thị lang Nguyễn Lại tuyển bổ các chức phần nhiều những lạm. Quan triều đường là bọn Nguyễn Thực, Nguyễn Khải hặc tội, bị bãi chức. Lại giữ trách nhiệm tuyển bổ, lấy nhiều của đút, có người làm câu hát rằng: "Các chức vị viên, lưỡng Bột tận điền" [Các chức bổ đủ người, hai làng Bột² hết ruộng].

Gia thăng Lễ bộ thượng thư kiêm Hàn Lâm viện thị độc chương Hàn lâm viện sự, Đông các học sĩ, quốc lão tham dự triều chính. Thiếu úy Lan quận công Nguyễn Thực làm thái bảo; Công bộ thượng thư kiêm Quốc tử giám tư nghiệp Tuyên quận công Nguyễn Duy Thì làm thiếu phó. Lấy bọn Việt quận công Trịnh Trình, Luân quận công Trịnh Thức, Đức quận công Trịnh Hàng, Lăng quận công Trịnh Bảng, Diên quận công Trịnh Nha, Hồng quận công Trịnh Lưu làm thái bảo; bọn Lan quận công Hoàng Nghĩa Phi, Phù quận công Trịnh Lịch, Tây quận công **[32a]** Trịnh Tạc làm thiếu úy.

Tháng 5, triều đình nghị bàn, muốn bào cử Hộ bộ tả thị lang Mai Khê hầu Nguyễn Tiến Dụng làm Lại bộ tả thị lang. Thái phó Nguyễn Khải hặc Dụng trước làm đề điều trưởng Thanh Hoa, cố tình lấy người nợ bỏ người kia, không đáng được chức ấy. Bèn cho Phó đô ngự sử Trần Vỹ làm Lại bộ tả thị lang; Lễ bộ hữu thị lang Đỗ Khắc Kính làm Lại bộ hữu thị lang; Lại khoa đô cấp sự trung Nguyễn Duy Hiểu làm thêm đô ngự sử.

Chia sai bọn Trần Vỹ, Nguyễn Quang Minh, Lê Kính, Thân Khuê đi khám hỏi tình hình siêng năng hay lười biếng, liêm khiết hay tham nhũng của các viên coi đê điều và quan lại các thừa ty.

Tháng 6, ngày mồng 1, mưa to đến 3, 4 ngày không ngưng. Sân trong cung và các điện, nước ngập vài tấc.

¹ Hậu Trạch công: là tước phong của Đặng Huấn. Đặng Huấn có con gái là Đặng Ngọc Vũ làm thái phi của Trịnh Tùng, sinh ra Trịnh Tráng (theo Bđc).

² Nguyên văn "lưỡng Bột": tức hai làng Bột: Bột Thượng và Bột Hạ. Làng Bột Thượng là quê của Nguyễn Lại. Ý nói Lại bộ thuyên đút các chức, thì Lại được nhiều tiền đút lót, đủ để mua hết ruộng đất hai làng Bột.

Ngày mồng 5, mưa như trút, nước sông Nhị dâng cao. Vương nhân đó thân **[32b]** đem Thái úy Sùng quốc công Trịnh Kiều và các dinh cơ đi thuyền thuận dòng xuống đoạn đê các xã Thám Dương, Yên Duyên, Khuyến Lương huyện Thanh Trì để coi hộ đê. Nước lại dâng tràn, liền trở về. Lại sai thu số tiền của các viên quan coi đê đã lấy lạm của dân để sung công.

Mùa thu, tháng 9, ngày rằm, giờ Mão, có nhật thực.

Quý Dậu, [Đức Long] năm thứ 5 [1633], (Minh Sùng Trinh năm thứ 6). Mùa xuân, tháng giêng, núi Long Tuyền¹ bị lở.

Cho bọn Thái phó Phụ quận công Nguyễn Hắc, Thái bảo Quảng quận công Trịnh Hàng, Lãng quận công Trịnh Bằng, Hồng quận công Trịnh Lựu, được tham dự triều chính.

Sai thái bảo Quảng quận công Trịnh Hàng cùng với bọn Ngô Nhân Triệt, Nguyễn Quang Minh, chiếu bổ hạng nhân các phủ, vệ.

Tháng 3, núi đá Đa Bút², huyện Vĩnh Phúc bị lở. Hai núi bên cạnh giếng Âm Dương, huyện Phụng Hoá³ lở **[33a]** xuống lấp cả đường đi, người ngựa không thể đi lại được.

Sai bọn Trần Vỹ, Nguyễn Tiến Dụng, Nguyễn Thọ Xuân, Thân Khuê lên cửa quan đợi mệnh, đón tiếp sứ thần về nước, và sai Thái bảo Quảng quận công Trịnh Hàng thống lĩnh voi ngựa, quân lính các cơ đội đi hộ vệ.

Ngày 20, bồi thần của bọn Trần Hữu Lê, Dương Trí Trạch, Nguyễn Kinh Tế, Nguyễn Nghi, Hoàng Công Phụ về đến Kinh sư vào lạy chào. Phó sứ Bùi Bình Quân chết bên Minh.

Ngày 22, thần vị của Lý Thái Tông bỗng dưng xô đi chỗ khác. Sai nội thần là Phái quận công (không rõ tên) đến tế. Được 6, 7 ngày, thần vị lại dời về chỗ cũ.

Đoạn sông Nhị ở địa phận xã Yên Duyên, huyện Thanh Trì ban đêm cạn nước đến hơn một khắc, thậm chí có người đốt đuốc để bắt cá.

Sai hơn 80 chiếc thuyền của thủy quân đến xứ Sơn Nam, ngầm vào huyện Gia Viễn **[33b]** đánh dẹp con của Hiền quận công nguy trước.

Ngày 23, giờ Ty, có gió từ phương bắc thổi tới, đầm xã Thịnh Liệt⁴ nước cạn hơn một khắc. Nước sông Nhị sóng động mạnh, thuyền ghe bị đắm vỡ, người người bị chết đuối.

Triều thần hặc tội tham nghị xứ Hưng Hoá⁵ là Trương Vũ làm quan không thận trọng, để dân kêu kiện, và Nguyễn Hàng làm tri huyện chưa đầy một lần khảo, chưa hết hạn để tang⁶ đã ngầm đem vàng bạc tâu bày xin làm chức lãng phó ở điện Tây Kinh, vượt mặt quá lắm. Vua giao xuống xét tội Trương Vũ và thu lại sắc mệnh của Nguyễn Hàng.

Wang thân đem tướng sĩ các dinh đi đánh Thuận Hoá, không được lại trở về⁷.

Giáp Tuất, [Đức Long] năm thứ 6 [1634], (Minh Sùng Trinh năm thứ 7). Mùa xuân, tháng 2, ngày rằm, có nguyệt thực.

¹ Theo Cương mục Q.31, núi Long Tuyền thuộc huyện Đông Hỷ, trấn Thái Nguyên.

² Núi Đa Bút: núi thuộc xã Đa Bút, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá ngày nay.

³ Huyện Phụng Hoá: sau là huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

⁴ Đầm xã Thịnh Liệt tức là Đầm Sét.

⁵ Bản dịch cũ chép là xứ Thanh Hoá.

⁶ Nguyên văn là "Đinh ưu vị tất". Đinh ưu chỉ việc để tang cha mẹ.

⁷ Theo Cương mục và Đại Nam thực lục tiền biên thì lần tiến quân này, Trịnh Tráng được Nguyễn Phúc Á là con thứ 3 của Nguyễn Phúc Nguyên hứa làm nội ứng. Nhưng quân Trịnh đợi hơn 10 ngày, không có tin của Phúc Á, sau sinh trở nài. Quân Nguyễn do Nguyễn Văn Thắng và Nguyễn Hữu Dật chỉ huy, tung quân ra đánh, quân Trịnh thua to.

Tháng 3, ngày mồng 1, có nhật thực.

Thi Hội các sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Nguyễn Nhân Trứ 5 người. Đến khi thi Điện, [34a] vua thân ra đầu đề văn sách, cho Vũ Bạt Tuy đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Nguyễn Nhân Trứ 4 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Mùa hạ, đại hạn, lúa má khô héo, nhân dân đói kém. Đến mùa thu mới mưa.

Thăng Lễ bộ thượng thư kiêm Hàn lâm viện thị độc, chưởng hàn lâm viện sự.

Đông các học sĩ quốc lão tham dự triều chính; Thái bảo Lang quận công Nguyễn Thực thăng Hộ bộ thượng thư thái phó, trí sĩ. Từ khi bản triều khôi phục đến đây, thượng thư quốc lão về trí sĩ bắt đầu từ Thực.

Ất Hợi, [Đức Long] năm thứ 7 [1635], (Từ tháng 10 trở đi đổi thành Dương Hoà năm thứ 1; Minh Sùng Trinh năm thứ 8). Mùa hạ, tháng 6, có lệnh chỉ gồm 12 điều, cấm các quan cai trị hà khắc và răn cấm các nha môn tra xét để động việc kiện tụng, cho ban bố thi hành.

Mùa đông, tháng 10, đổi niên hiệu là Dương Hoà năm thứ 1. Đại [34b] xá.

Đinh Sửu, [Dương Hoà] năm thứ 3 [1637], (Minh Sùng Trinh năm thứ 10). Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1, có nhật thực.

Mùa đông, tháng 10, thi Hội các sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Nguyễn Xuân Chính 20 người. Đến khi thi Đình, vua thân ra đầu đề văn sách, cho bọn Nguyễn Xuân Chính, Nguyễn Nghi, Nguyễn Thế Khanh đỗ tiến sĩ cập đệ; bọn Nguyễn Hữu Thường 2 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Nguyễn Cẩn 15 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Tháng 11, quan trí sĩ Nguyễn Thực chết, tặng thái tử, ban thụy hiệu là Trung Thuần, thọ 83 tuổi. (Thực là người xã Vân Diêm, huyện Đông Ngàn).

Tháng 12, ngày 30, có nhật thực.

Sai chánh sứ Nguyễn Duy Hiếu và Giang Văn Minh, phó sứ là bọn Nguyễn Quang Minh, Trần Nghi, Nguyễn Bình, Thân Khuê gồm 2 sứ bộ sang tuế cống nhà Minh. Sai bọn Trần Hữu Lễ, Dương Trí Trạch, Nguyễn [35a] Thọ Xuân, Phạm Phúc Khánh, Nguyễn Quang Nhạ lên cửa quan đợi mệnh.

Mậu Dần, [Dương Hoà] năm thứ 4 [1638], (Minh Sùng Trinh năm thứ 11). Vương thân đem các quân đi đánh giặc Mạc ở đất Cao Bằng. Thuộc tướng là Hạ quận công (không rõ tên) bị giặc bắt; Lâm quận công (không rõ tên) đương đánh trận sợ chạy, bị giết.

Mùa đông, tháng 12, định hành nghi của các quan văn võ, cho rõ cấp bậc.

Kỷ Mão, [Dương Hoà] năm thứ 5 [1639], (Minh Sùng Trinh năm thứ 12). Mùa hạ, tháng 4, định rõ lại về việc kiện tụng nhân mạng theo như quy chế năm Cảnh Thống thứ 6¹: Phạm nhân chỉ bị tịch thu ruộng đất, tài sản của bản thân và của vợ con thôi. Nếu không đủ, thì cho khai lấy ruộng đất, tài sản của cha mẹ, anh em làm tiền đền mạng, không được bắt cả đến họ hàng, làng xóm, coi đó là điều luật lâu dài.

Sai Công bộ [35b] thượng thư, Thiếu phó Tuyên quận công Nguyễn Duy Thì cùng bọn Nguyễn Thọ Xuân, Nguyễn Xuân Chinh, Nguyễn Quang Nhạ, Phạm Phúc Khánh lên cửa quan đợi mệnh đón sứ thần về nước.

Mùa đông, tháng 12, Thái úy Sùng quận công Trịnh Kiêu vâng chỉ của vương, nhắc rõ lại 12 điều nghiêm răn các quan giữ phép để thi hành, đại khái lấy việc hiểu rõ chức vụ và được lòng dân làm gốc.

Canh Thìn, [Dương Hoà] năm thứ 6 [1640], (Minh Sùng Trinh năm thứ 13). Mùa xuân, tháng giêng nhuận, thi Hội các nhân sĩ trong nước. Lấy đỗ bọn Phí Văn Thuật 22 người. Đến khi thi Đình, vua

¹ Cảnh Thống là niên hiệu của Lê Hiến Tông (1498 - 1504). Năm Cảnh Thống thứ 6 là năm 1503.

thân ra đầu đề văn sách, cho bọn Phí Văn Thuật 2 người đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Hoàng Vinh 20 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Nhâm Ngọ, [Dương Hoà] năm thứ 8 [1642], (Minh Sùng Trinh năm thứ 15).

Mùa thu, tháng 9, Thái úy Sùng quốc công Trịnh Kiều chết. Tặng **[36a]** thượng tể, thượng tướng, ban thụy hiệu là Hùng Độ.

Vương bàn với các quan giúp việc, cho là hiện nay kỷ cương của thiên hạ cốt ở việc công bằng khám xét kiện tụng và dẹp bắt trộm cướp, bèn sai quan chưa đi trị các xứ. Lấy Phó đô tướng Thái bảo Tây quận công Trịnh Tạc trấn giữ xứ Sơn Nam, Thái thường tự khanh Phạm Công Trứ làm tán lý; Thái bảo Phù quận công Trịnh Lịch trấn giữ xứ Sơn Tây, Binh bộ hữu thị lang Nguyễn Trường làm tán lý; Quỳnh Nham công Trịnh Lê trấn giữ xứ Kinh Bắc, Công bộ hữu thị lang Nguyễn Bình làm tán lý; Thiệu úy Hoa quận công Trịnh Sâm trấn giữ xứ Hải Dương, Hộ khoa đô cấp sử trung Nguyễn Nhân Trứ làm tán lý. Đều cùng với thừa ty sửa đổi tề trước, vỗ yên dân địa phương.

Quý Mùi, [Dương Hoà] năm thứ 9 [1643], (Từ tháng 10 trở đi là Chân Tông Phúc Thái năm thứ 1; Minh Sùng Trinh năm thứ 16). Mùa xuân, tháng 2, sai thái bảo Tây **[36b]** quận công Trịnh Tạc và Quỳnh Nham công Trịnh Lê cùng với bọn tán lý hữu thị lang Nguyễn Quang Minh, tự khanh Phạm Công Trứ, Nguyễn Danh Thọ thống lĩnh đại quân đi đánh Nguyễn Phúc Lan ở Thuận Hoá. Đánh úp tỳ tướng giặc Thăng Lương hầu ở xã Trung Hoà, bắt được đem chém, bắt được viên thư ký là Văn Toàn tử giải nộp ở cửa dinh. Rồi tiến quân thẳng tới cửa biển Nhật Lệ.

Tháng 3, Vương hộ vệ xa giá, tiến vào châu Bồ Chính, đóng tại xã An Bài, liệu định quân cơ, trao phương lược cho các tướng. Bấy giờ các dinh của thống lĩnh đều nghiêm trận chờ đợi. Gặp có chỉ của Vương, cho là phương Nam khí nóng nực, khó ở lâu, bèn chỉnh đốn đại quân rút về¹.

Cho Hộ bộ tả thị lang kiêm Huy văn viện thêm sự Thiệu phó Nhân quận công Doãn Hy về trí sĩ.

Mùa đông, tháng 10, xuống chiếu truyền ngôi cho Hoàng thái tử **[37a]** Duy Hựu. Duy Hựu lên ngôi hoàng đế ở điện Cần Chính, đổi niên hiệu là Phúc Thái năm thứ nhất. Đại xá thiên hạ gồm 27 điều. Tôn vua làm Thái thượng hoàng, Hoàng hậu Trịnh Thị làm Hoàng thái hậu.

Thi Hội các sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Lê Trí Trạch 9 người.

Tháng 12, thi Điện, cho bọn Nguyễn Khắc Thiệu 2 người đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Lê Đình Dự 7 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Chân Tông Thuận Hoàng Đế

Tên húy là Duy Hựu, con trưởng của Thần Tông, 13 tuổi được truyền ngôi, ở ngôi 7 năm, thọ 20 tuổi thì băng, táng ở lăng Hoa Phố. Vua tính trời trầm tĩnh, khoan dung phúc hậu, có đức của người làm vua. Trong khoảng 6, 7 năm, liên năm được mùa. Nếu trời cho sống lâu thì cũng được đông người, giàu của như tiếng tốt của Văn Đế nhà Hán vậy.

Giáp Thân, [Phúc Thái] năm thứ 2 [1644], (Minh Sùng Trinh năm thứ 17). Mùa hạ, tháng 4, sao Thái Bạch đi ngang trời.

Tháng ấy, **[37b]** sai quan khảo hạch các cống sĩ trong nước, người nào có đức vọng bổ làm các chức phủ, huyện.

¹ Theo Cương mục Q.31 và Đại Nam thực lục tiền biên thì cánh quân Trịnh Lê tiến vào Nam Bồ Chính, giết được trấn thủ của chúa Nguyễn là Bùi Công Thăng. Trịnh Tráng đem đại binh tiến vào Bắc Bồ Chính, đóng ở xã An Bài (sau là xã Thuận Bài, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình) sai Trịnh Đào đánh Trung Hoà (sau là xã Mỹ Hoà, huyện Quảng Trạch), nhưng thất bại.

Mùa đông, tháng 12, sai Thái bảo Tây quận công Trịnh Tạc cùng Đốc thị Dương Trí Trạch, Tán lý Phạm Công Trứ đi dẹp đất Cao Bằng, tiến quân đặt phục, chém được một viên tỳ tướng của giặc, bắt được đảng giặc rồi về.

Ất Dậu, [Phúc Thái] năm thứ 3 [1645], (Minh Long Vũ năm thứ 1; Thanh Thuận Trị năm thứ 1). Mùa hạ, tháng 4, ngày 19, sao Huỳnh Hoạch đi vào phần sao Quỷ, phạm vào sao Tích Thi.

Tiên phong phó đô tướng Thái bảo Tây quận công Trịnh Tạc làm Khâm sai tiết chế các xứ thủy bộ chư dinh chưởng quốc quyền binh tả tướng Thái úy Tây quốc công, mở phủ Khiêm Định, mọi công việc của nhà nước đều giao cho xử quyết.

Ngày tháng 5, Vương bị cảm. Thái bảo Phù quận công Trịnh Lịch, Thái phó Hoa quận công Trịnh **[38a]** Sầm, hận vì bất đắc chí, liền nổi quân làm loạn. Thái úy Tây quốc công Trịnh Tạc vâng chỉ nghị bàn với các quan văn võ tâu lên vua biết và tể cáo trời đất, tông miếu.

Ngày mồng 2, ra quân, đánh bắt được chính tên nghịch Lịch, còn nghịch Sầm thì trốn vào Ninh Giang¹. Sai Thái bảo Khê quận công Trịnh Trượng đốc quân đuổi theo, đuổi kịp ở Chúc Sơn², bắt được dâng nộp, đều đem chém cả. Khi ấy Tán lý Phạm Công Trứ, Võ tướng Đào Quang Nhiều cũng dự phần công bàn mưu, đánh dẹp.

Xá một nửa tiền thuế dinh trong nước. Lại cấm nhân dân không được làm thư nặc danh lưu truyền chuyện không đầu làm mê hoặc lòng người.

Tháng 6, nhắc rõ lại điều luật xét kiện để khuyến khích người làm quan thanh liêm, chăm việc, trừ bỏ thói kiện cáo gian lận của bọn tiểu thương.

Mùa thu, tháng 7, cấm các nhà quyền quý và **[38b]** các nha môn cùng quan hai ty không được lấy tiền của các hộ dân xa, quan huyện cũng không được thu lạm tiền của dân. Còn tiền gạo của các kỳ tế lễ đều theo xã lớn, xã vừa, xã nhỏ mà đóng theo mức độ khác nhau để bớt phí tổn cho dân.

Bính Tuất, [Phúc Thái] năm thứ 4 [1646], (Minh Long Vũ năm thứ 2; Thanh Thuận Trị năm thứ 2). Mùa xuân, tháng giêng, ngày 22, mưa đá, chim muông bị hại nhiều.

Tháng 2, Kinh sư mưa đá.

Năm ấy được mùa to.

Sai chánh sứ Nguyễn Nhân Chính, phó sứ là bọn Phạm Vĩnh Miên, Trần Khái, Nguyễn Cồn cùng với sứ thiên triều là Đô đốc Lâm Sâm vượt biển sang Phúc Kiến cầu phong với nhà Minh. Khi ấy vua Minh lên ngôi, bị người Thanh đánh phá. Bề tôi nhà Minh lại tôn lập Vĩnh Lịch Hoàng Đế. Nhà Minh sai bọn Hàn lâm Phan Kỳ mang sắc thư, cáo mệnh và ấn bạc mạ vàng sang **[39a]** nước ta, phong cho Thái thượng hoàng làm An Nam quốc vương. Sứ Minh cùng với bọn Nhân Chính đi đường bộ theo cửa Trấn Nam quan mà về.

Bấy giờ nước Minh loạn to. Thủ lĩnh Long Châu là Triệu Hữu Kinh bị người anh họ là Triệu Hữu Đào giết. Con Kinh là Hữu Khải cầu cứu, bèn sai Quỳnh Nham công Trịnh Lệ tiến quân lên Thái Nguyên, đánh Cao Bằng, bắt được Triệu Hữu Đào và cả gia thuộc đem về Kinh sư, dụ bảo phải hoà mục với nhau rồi cho về bản châu.

Mùa đông, tháng 10, thi Hội sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Nguyễn Đăng Cảo 17 người.

Tháng 12, thi Điện. Vua đích thân ghi cho Nguyễn Đăng Cảo đỗ tiến sĩ cập đệ đệ tam danh, Nguyễn Việt Cừ đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Phạm Văn Đạt 15 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

[39b] Đinh Hợi, [Phúc Thái] năm thứ 4 [1647], (Minh Vĩnh Lịch năm thứ 1; Thanh Thuận Trị năm thứ 3). Mùa hạ, tháng 5, bọn Nguyễn Nhân Chính đón sứ Minh đem sắc phong và ấn đến cửa quan.

¹ Ninh Giang: khúc sông Đáy ở khoảng xã Minh Sơn, gần chùa Trầm, ở phía tây Hà Nội.

² Chúc Sơn: tên xã, thuộc huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây.

Bèn sai Lễ bộ thượng thư Thiệu bảo Dương quận công Nguyễn Nghi cùng với bọn Hộ bộ tả thị lang Nguyễn Thọ Xuân, Thiêm đô ngự sử Đồng Nhân Thái, Hộ khoa đô cấp sự trung Nguyễn Sách Hiến, Đề hình Trương Luân Đạo, Lại khoa cấp sự trung Nguyễn Văn Quảng đón tiếp về Kinh.

Sứ Minh làm lễ ban phong, tuyên đọc lời thề rằng: "Trẫm nghĩ, đế vương dấy lên, trước hết vỗ yên ngoài cõi; Xuân Thu nghĩa lớn, riêng lo tưởng lệ tôn vương. Xưa Hoàng tổ ta mở mang bờ cõi, chân trời, góc biển, đều thuộc bản đồ. Nước An Nam người riêng hưởng thanh giá, lễ nhạc y quan dần dần quen nếp, chịu ơn nhà nước trăm đời, để phúc cháu con mấy kiếp. Đô thống ty Lê [40a] Hựu sớm tỏ tài lành, một niềm cung thuận, nêu đức hay chinh phục cõi hoang, mà tiếng tốt thấu vào cửa khuyết. Đương khi Long Vũ Hoàng Đế ta ngự ở đất Mân¹, một mình nước người vượt biển sang triều cống. Tuy nhà nước không quý vật xa, nhưng làm tôi dưng cống, lòng thành thờ nước lớn thực đáng khen. Nghĩ cõi xa cũng là con đỏ, ta ban đất chia phong, chính là vỗ yên người xa bằng đức. Trẫm là cháu đích tôn của Thần Tông Hoàng Đế, được thần dân trong nước suy tôn, nối giữ nghiệp lớn, cai trị muôn phương, xa thì hâm mộ truyền thống hoà hiệp của Đường đế Nghiêu, gần lại nhớ tới oai thanh gồm trị của Hán Tuyên Đế. Nay loài hôi tanh làm phản, bị cả bốn biển cùng thù. Tráng sĩ Sở Thục nổi như mây, cờ nghĩa Ngô Việt đều hưởng ứng. Tiêu diệt giặc Hồ, dẹp yên bốn cõi. Khen người trung thành, trẫm rất yêu mến. Vì thế, sai quan Hàn lâm Phan Kỳ, quan Khoa đài Lý Dụng Tiếp đem [40b] phù tiết phong người làm An Nam quốc vương. Ôi! Đồ phẩm phục vâng tự mệnh trời, ngọc khuê bích truyền tới con cháu. Làm vua nước người, chăn nuôi dân người, việc nông tang cũng thuộc đức đế; cõi xa về châu, trấn phiên tới cống, ngọc cung cầu chớ biếng chức xưa. Trẫm nghĩ, cột đồng nhà Hán dựng lên, cõi Nam yên mãi, vua Hạ hội ở Đồ Sơn, lại thấy Trung Nguyên. Hãy kính theo!"

Tháng 6, sai quan tuyền, thả binh lính.

Mùa thu, tháng 7, sai quan tuyền duyệt binh dân các xứ, chia thành từng hạng để định ngạch quân.

Mậu Tý, [Phúc Thái] năm thứ 6 [1648], (Minh Vĩnh Lịch năm thứ 2; Thanh Thuận Trị năm thứ 4). Mùa hạ, tháng 5, cấm dân gian không được mạo nhận càn chúc tước để trốn binh dịch².

Kỷ Sửu, [Phúc Thái] năm thứ 7 [1649], (Từ tháng 10 trở đi, Thần Tông lại lên ngôi, Khánh Đức năm thứ 1; Minh Vĩnh Lịch năm thứ 3; Thanh Thuận Trị năm thứ 5). Mùa thu, tháng 8 [41a], vua băng, không có con nối.

Mùa đông, tháng 10, Vương uỷ cho Thế tử Tây quốc công Trịnh Tạc và các quan văn võ cùng bàn tâu xin Thái thượng hoàng lại lên ngôi, đổi niên hiệu là Khánh Đức năm thứ 1.

Thần Tông Uyên Hoàng Đế (Hạ)

Canh Dần, [Khánh Đức] năm thứ 2 [1650], (Minh Vĩnh Lịch năm thứ 4; Thanh Thuận Trị năm thứ 4). Mùa đông, tháng 10, thi Hội các sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Khương Thế Hiền 8 người.

Tháng 12, thi Điện, cho Khương Thế Hiền đỗ tiến sĩ cập đệ tam danh, Nguyễn Văn Lễ đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Trịnh Cao Đệ 6 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Tân Mão, [Khánh Đức] năm thứ 3 [1651], (Minh Vĩnh Lịch năm thứ 5; Thanh Thuận Trị năm thứ 7). Mùa xuân, sao Chổi mọc ở phương đông.

Tháng 2, bấy giờ [41b] vua Minh chạy xuống đóng quân ở Nam Ninh¹, có sắc dụ cho Vương cấp binh tượng, lương súng để giúp việc đánh dẹp.

¹ Đất Mân thuộc tỉnh Phúc Kiến của Trung Quốc. Nhà Minh khi ấy bị quân Thanh đánh, phải chạy xuống miền nam, đóng ở Phúc Kiến.

² Theo Cương mục Q.32 và Đại nam thực lục tiền biên thì tháng 2 năm này (1648) Trịnh Tráng huy động số quân thuỷ bộ vào đánh chúa Nguyễn Phúc Lan.

Mùa thu, tháng 9, Lại bộ thượng thư chưởng lục bộ sự kiêm Quốc tử giám tế tửu, Hàn lâm viện sự, Thái phó Tuyên quận công Nguyễn Duy Thì chết, tặng Thái tử, ban thụy hiệu là Hành Độ.

Mùa đông, tháng 10, nhà Minh sai quan mang sắc và ấn sang phong Thanh vương làm Phó quốc vương.

Lời sắc viết: "Trẫm nghĩ, tổ tông dựng nên bờ cõi, thanh giáo rộng ban; lấy lễ, tín đối đãi ngoại biên để mở rộng dậu phen cho nhà nước. An Nam vương họ Lê nước người, xa ở cõi Nam, đời đời thần phục, đội đức giữ trung, luôn kính theo lệnh. Xét nguyên do được như thế, là do công của ông cha phụ quốc chính Trịnh Tráng người, trước sau cùng đức khuông phù, công lao giúp dập được ghi chép [42a] lưu truyền, sớm tỏ lòng trung gian với nước. Truyền đến Tráng người, công danh rực rỡ, dân chúng xiêu lòng, giúp vua đỡ dân, làm tròn chức phận, trẫm đã biết rõ. Mới rồi, trẫm đóng tại Việt Tây², mưu việc khôi phục, sớm khuya lo nghĩ đã 5 năm nay. Nay các bề tôi huân cựu ở Xuyên Sở³ lũ lượt vào giúp, đại quân đến đâu, muôn bếp khói tụ, thể quân lừng vang. Những người đem quân hộ vệ từ trước, đã lần lượt đi cả, mà Trịnh Tráng người dâng biểu nộp cống, từ mùa xuân đến mùa thu, vất vả theo gót, không dám bỏ thiếu, trẫm rất khen ngợi. Tuy có nhiều kẻ chê gièm, trẫm cũng không có lòng ngờ vực. Vậy đặc ban ân điển riêng, tấn phong người làm An Nam phó quốc vương, ban cho sắc, ấn, người kính nhận lấy. Ôi, triều đình đặt biên trấn bên ngoài, cốt để vỗ yên cõi xa, mở rộng phen dậu. Lúc yên bình thì thăm [42b] nhuần đức giáo, khi đánh dẹp thì giúp đỡ minh uy. Đã là cánh, là thành, thì trong, ngoài không có khác. Người nhận được mệnh ban tôn quý, phải gắng trung trinh, giúp đỡ họ Lê, giữ bền chức cống, làm phen dậu cõi Nam cho trẫm, giữ mãi đời đời. Hãy kính theo".

Nhân Thìn, [Khánh Đức] năm thứ 4 [1652], (Minh Vĩnh Lịch năm thứ 6; Thanh Thuận Trị năm thứ 8). Mùa xuân, tháng 3, Hoàng Nhân Dũng mưu nổi loạn, bị giết.

Nhân Dũng là tên hoạn quan được yêu, làm đến chức chưởng Tư lễ giám, thiếu bảo, tước quận công, được ban họ tên là Trịnh Lãm. Quyền lộc to quá, ngày càng kiêu căng phóng túng, ngầm mưu với thủ hạ là Trần Nhân Liễn nuôi giấu người có yêu thuật là Tuyên Đức để xướng loạn. Việc bị phát giác, đưa xuống triều thần xét tội. Nhân Dũng bị chém bêu đầu, bọn Nhân Liễn, Tuyên Đức đều bị lăng trì, thị chúng.

Lấy Đương quận công Đào Quang Nhiêu là đô đốc, Hà quận công Lê Yển là đề đốc, [43a] bọn Đinh Văn Tả, Vũ Văn Doãn làm tham đốc vì có công biết được âm mưu phản nghịch của bọn Nhân Dũng và tố cáo trước.

Tháng ấy, thi Hội các sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Nguyễn Đình Chính 9 người.

Tháng 4, thi Điện. Vua thân ra đầu đề văn sách, hỏi về chính sự hay dở. Cho bọn Phùng Viết Tu hai người đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Hồ Sĩ Dương 7 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Các quan triều đường xin tiến phong tước vương cho thế tử của Vương là Tây quận công Trịnh Tạc để hợp với thịnh điển nếp nhà.

Mùa thu, tháng 8, tiến phong Thái úy Tân quốc công Trịnh Tạc là Nguyên soái chưởng quốc chính Tây Định Vương.

Lời sách phong viết: "Trời yêu trao cho mệnh lớn, sinh người hiền để giúp trị công; vua trọng người có công to, ban điển lễ để tỏ tôn quý. Chọn được ngày tốt, ban cho sách vàng. Xét nghĩ: [43b] Dực vận tán trị công thần, đặc tiến khai phủ khâm sai tiết chế các xứ thủy bộ chư dinh chưởng quốc quyền bính tả tướng Thái úy Tây quốc công Trịnh Tạc, thông minh tính trời, nếp nhà đức vọng. Xưa Thành Tổ nổi ngôi Thái Vương giúp Tiên hoàng sửa sang nghiệp lớn, xoay chuyển càn khôn. Nay sự phụ nổi chí cha xưa, giúp trẫm khôi phục cơ đồ, công trùm vũ trụ. Văn võ được từ nhà dạy dỗ; trách nhiệm riêng việc nước đảm đương. Đánh dẹp các phương, yên thiên hạ có nhiều công sức; lo toan mọi việc,

¹ Nam Ninh: tên phủ, thuộc tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc.

² Việt là đất Lương Quảng (Quảng Đông, Quảng Tây) của Trung Quốc, ở đây chỉ Quảng Tây.

³ Xuyên, Sở là vùng phía nam Trung Quốc.

vững xã tắc lập nhiều công lao. Đức vọng khắp bốn biển thoả lòng, chức vị đầu trăm quan mới xứng. Đặc sai Lễ bộ thượng thư tri kinh diên sự, kiêm Quốc tử giám tế tửu, Thiếu bảo Dương quận công Nguyễn Nghi, cầm phù tiết, mang sách vàng, ấn vàng vinh phong làm Nguyên soái chưởng quốc chính [44a] Tây Định Vương. Mong rằng: chịu ơn trọng đãi, kính giữ tiếng hay. Trung hiếu đủ mười phần, gắng giữ tròn một đạo. Thọ khang gồm năm phúc; ngôi vương dài ức năm. Giúp cho hoàng gia bền vững lâu dài, giữ cho tông xã vô cùng tốt đẹp. Vương hãy kính theo".

Quý Ty, [Khánh Đức] năm thứ 5 [1653], (Từ tháng 2 trở đi đổi là Thịnh Đức năm thứ 1; Minh Vĩnh Lịch năm thứ 7; Thanh Thuận Trị năm thứ 9). Mùa xuân, tháng 2, sao Chổi mọc ở phương đông. Đại xá, đổi niên hiệu là Thịnh Đức năm thứ 1.

Mùa hạ, tháng 6, định kiểu y phục trong nước, dài rộng theo thứ bậc khác nhau. Quan văn từ chức khoa, đạo, quan võ từ tước quận công được mặc áo thanh cát, đều có lá phủ đằng sau, ngoài ra, không được tiếm lạm.

Giáp Ngọ, [Thịnh Đức] năm thứ 2 [1654], (Minh Vĩnh Lịch năm thứ 8; Thanh Thuận Trị năm thứ 10). Bấy giờ, bộ Lại tuyên bố các chức trong ngoài, giao xuống cho triều thần nghị bàn. Những người dự khoa sĩ vọng đồ ba trường [44b] và con cháu công thần đều được lục dụng. Nếu có người lạm vượt, chưa đủ lệ thi Đình bãi cả.

Ất Mùi, [Thịnh Đức] năm thứ 3 [1655], (Minh Vĩnh Lịch năm thứ 9; Thanh Thuận Trị năm thứ 11). Mùa xuân, tháng giêng, bọn bồi tụng Lễ khoa đô cấp sự trung Quế Hải tử Lê Sĩ Triệt, Công khoa cấp sự trung Thọ Quế nam Phan Kiên Toàn xin đặt thêm quan đốc đồng ở hai trấn dinh tả hữu để coi giữ miền biên giới và bàn cấp lương thực cho quân lính.

Tháng 3, cho Hồng lô tự khanh Quế Lâm nam Trần Ngọc Hậu làm đốc đồng tả trấn quân dinh, Lễ khoa cấp sự trung Đông Hà nam Vũ Lương làm đốc đồng hữu trấn quân dinh.

Mùa hạ, tháng 4, Nguyễn Phúc Tần ở Thuận Hoá tự xưng là Thái úy Dũng quốc công, sai bề đảng là bọn Thuận Nghĩa, Chiêu Vũ đánh úp, phá được viên thuộc tướng tả trấn [45a] là Mậu quốc công Phạm Tất Toàn ở châu Bồ Chính. Tất Toàn đem châu ấy đầu hàng giặc. Bọn giặc lại thừa thắng tiến đánh bọn Tả trấn Tiến quận công Lê Văn Hiểu, Hữu trấn Đông quận công Lê Hữu Đức ở miền Hà Tây, huyện Kỳ Hoa¹. Văn Hiểu đem quân bản bộ liều sức đánh, chân trúng đạn, thế không địch nổi, cùng với Hữu Đức rút chạy. Ngày hôm ấy, Văn Hiểu, Hữu Đức và thuộc tướng hai dinh chạy ra An Trường² huyện Chân Phúc³. Bọn giặc lấn vào đất Thạch Hà. Hôm sau, Văn Hiểu và Hữu Đức lại đem thuộc tướng tiến vào đóng quân ở xã Đại Nại, huyện Thạch Hà để làm kế chống giữ.

Tháng 5, cho gọi Lê Văn Hiểu, Lê Hữu Đức và các thuộc tướng về Kinh. Đi được nửa đường, Văn Hiểu bị đau vì vết thương mà chết.

Tháng 6, xét tội thua trận, [45b] truy thu lại sắc ấn và binh dân của Lê Văn Hiểu, giáng Lê Hữu Đức làm đô đốc thêm sự, bọn thuộc tướng Lê Thì Hiến, Trịnh Bính đều bị bãi chức tước và thu hồi dân lộc, bọn Lê Văn Hy, Vũ Bách Phúc bị truất làm binh lính, Lê Văn Dương bị sung quân. Giáng Đốc đồng Trần Ngọc Hậu làm Thượng bảo tự khanh, Vũ Lương làm Công khoa cấp sự trung Giám hộ Vũ Tự Khoát làm tham nghị xứ Nghệ An. Người châu Bồ Chính là Nguyễn Tất Thú không theo Phạm Tất Toàn hàng giặc, giữ bền tiết làm tôi, cho thăng chức tước.

¹ Huyện Kỳ Hoa: sau là huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Cương mục Q.32 và Đại Nam thực lục tiên biên đều chép là bọn Lê Văn Hiểu đóng ở Hà Trung (bấy giờ Hà Trung là trấn lỵ của Nghệ An). Toàn thư chép là Hà Tây là lẽ lầm.

² An Trường: tên xã, nay là khu vực thành phố Vinh.

³ Chân Phúc: sau là huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Tháng ấy, sai Thái bảo Khê quận công Trịnh Trọng làm thống lĩnh, bồi tụng Lại bộ tả thị lang Diển Thọ bá Nguyễn Văn Trạc làm đốc thị, Lại khoa đô cấp sự trung Nghĩa Giang nam Nguyễn Tính làm phó đốc thị, đem 18 viên thuộc tướng đến thẳng đất Nam Hà¹ xứ Nghệ An tiến đánh Thuận **[46a]** Hoá.

Bấy giờ có thanh gươm Công Nguyên sắc bạc, biến thành sắc đồng. Phạm Công Trứ dâng tờ khai rằng: "Đó là việc lạ, không thể coi thường mà không chú ý. Nay trong nước quen thói tô điểm văn chương. Quân sĩ đói khát mà không biết xót thương, chỉ biết đem vàng bạc mà trang sức quân khí, chuyên chuộng xa hoa, đến nỗi gươm biến thành sắc đồng. Có lẽ đó là lòng trời răn bảo, cho chóng sửa đổi để làm những việc thực sự chẳng. Kính xin nhân việc này mà sửa đổi, bỏ trang sức bằng bạc, dùng bạc làm lương quân, chỉ dùng đồng hay sơn cho đồ binh khí được bền chắc, cũng có thể để ứng với điềm ấy mà làm tốt việc binh, chấn hưng việc võ bị".

Mùa thu, tháng 8, Trịnh Trọng đem đại binh tiến đến huyện Kỳ Hoa, đóng tại miền Hà Tây rồi lui về xã Lạc Xuyên². Quân giặc bức sát, các quân thua chạy, vứt bỏ hết các thứ quân nhu, khí giới. Thuyền giặc vào cửa biển Kỳ La³. Vũ Văn Thiêm **[46b]** dời thuyền ra đóng ở cửa biển Đan Nhai⁴. Thuyền giặc vào cửa biển Nam Giới⁵, Nguyễn Hữu Sặc nghe tin bỏ chạy, Lê Nhân Hậu vừa đánh vừa lui. Trịnh Trọng cùng các tướng chạy đến đất An Trường, huyện Chân Phúc đóng dinh. Lại chia quân đóng đồn ở Bắc Hà⁶ từ Nghĩa Liệt⁷ đến cửa biển Đan Nhai để ngăn giặc. Khi ấy, con Đặng Minh Chế là Đặng Minh Tắc đầu hàng giặc, giặc mới thừa thế tiến đến đất Bàn Xa huyện Thiên Lộc⁸. Miền Nam Hà vì thế rối loạn.

Tháng ấy, Vương tâu vua sai Tây Định Vương Trịnh Tạc đích thân đem tướng sĩ các dinh tiến đánh bọn giặc.

Tháng 9, đại binh tiến đến xứ Nghệ An, đóng tại xã An Trường, huyện Chân Phúc.

Xét tội thua trận ở Lạc Xuyên. Xử chém La Đức Đại, Nguyễn Hưng Nhượng; thắt cổ giết Tạ Thế Bảo, bãi chức tước của Trịnh Bá, Lê Hữu Lễ, giáng Trịnh Trụ làm đô đốc **[47a]** đồng tri. Lại vì xá lại là Đỗ Công Khôi và Trần Hữu Tài quan sát chiến trận lại thiên vị, lấy lỗi làm công, đều xử chặt ngón tay. Lại xét công tội của quân thủy. Lấy Vũ Văn Thiêm làm tả đô đốc, phục lại chức tước cho Trương Đắc Thọ là Trình quận công, biếm chức tước của Nguyễn Hữu Sặc.

Mùa đông, tháng 10, sai Tả đô đốc Ninh quận công Trịnh Toàn⁹ làm thống lĩnh, Bồi tụng thiêm đô ngự sử Phụng Trì nam Lê Đình Dự làm đốc thị, Giám sát ngự sử Trịnh Thế Tế làm phó đốc thị, Đô đốc đồng tri Dương quận công Đào Quang Nhiêu làm đốc suất; Bồi tụng Hộ khoa đô cấp sự trung Thọ Lĩnh bá Phan Hưng Tạo làm đốc thị, Giám sát ngự sử Nguyễn Tá Tướng làm phó đốc thị, Đô đốc thiêm sự Đông quận công Lê Hữu Đức làm đốc suất, Bồi tụng Công khoa cấp sự trung Thọ Quế nam Phan Kiêm Toàn làm **[47b]** đốc thị. Lại sai Tả đô đốc Lũng quận công Vũ Văn Thiêm đốc suất thủy quân, lấy Lại bộ hữu thị lang Thọ Lâm nam Dương Hồ làm đốc thị, chia đường đánh giặc. Khi tiến đến đất Kỳ Hoa thì quân giặc tự rút lui.

¹ Nam Hà: chỉ miền phía nam sông Lam.

² Lạc Xuyên: tên xã, thuộc huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh.

³ Kỳ La: cửa biển thuộc huyện Cẩm Xuyên, còn gọi là cửa Nhượng Ban.

⁴ Đan Nhai: tức cửa Hội Thống hay Cửa Hội, cửa sông Lam đổ ra biển.

⁵ Nam Giới: tức cửa Sót, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

⁶ Bắc Hà: chỉ vùng đất phía bắc sông Lam.

⁷ Nghĩa Liệt: tên xã ở chân núi Lam Thành (còn gọi là Rú Thành) khi ấy là trấn thị của xứ Nghệ An.

⁸ Thiên Lộc: sau là huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

⁹ Trịnh Toàn: là con út của Trịnh Tráng.

Tháng 11, bọn Trịnh Toàn, Đào Quang Nhiêu, Lê Hữu Đức rút quân về An Trường. Tây Định Vương hạ lệnh cho các tướng đem quân về Kinh, lưu lại Vũ Văn Thiêm làm trấn thủ, Dương Hồ làm đốc thị, Đào Quang Nhiêu làm đồn thú, Phan Hưng Tạo làm đốc thị, lĩnh các tướng dưới quyền đóng dinh ở An Trường, huyện Chân Phúc. Lại sai thuộc tướng là Đề đốc Nam quận công Thân Văn Quan, tham đốc Lại quận công Mẫn Văn Liên, cai đội là bọn Nguyễn Văn Khuê, Lê Văn Tiến, Lê Văn Hy đóng đồn ở Tiệp Vũ (tên xã), Lăng quận công Lại Thế thì đóng đồn ở Minh Lương (tên xã)¹ để chống giữ bọn giặc.

[48a] Tháng 12, lấy Trịnh Toàn làm thiếu bảo, mở dinh gọi là Tả dực nội quân, ban cho ấn của dinh.

Bính Thân, [Thịnh Đức] năm thứ 4 [1656], (Minh Vĩnh Lịch năm thứ 10; Thanh Thuận Trị năm thứ 12). Mùa xuân, tháng giêng, bọn Thân Văn Quan, Mẫn Văn Liên, Nguyễn Như Khuê, Lê Văn Tiến, Lê Văn Hy bị giặc đánh úp thua chạy. Bọn giặc thừa thắng lại ra sông Tam Chẽ² giáp đánh thủy quân. Vũ Công Quang xông lên trước giáp trận, liều sức phá giặc. Lê Sĩ Hậu tiếp cứu; đồn sức bắn trúng voi giặc. Vũ Văn Thiêm sai Phạm Công Thăng lên bờ bắn kẹ vào, chém được ngà voi giặc. Tháng ấy, xét công. Cho Sĩ Hậu làm đề đốc, Công Quang làm tham đốc, Trình Phú hầu.

Sai Thiếu bảo Trịnh Toàn thống lĩnh các tướng trấn giữ Nghệ An, bọn Vũ Văn Thiêm, Đào Quang Nhiêu đều thuộc dưới quyền. Lấy Lại khoa đô cấp sự trung Ngô Sĩ Vinh và Bình khoa cấp sự trung Vũ Vinh Tiến **[48b]** làm đốc thị.

Mùa hạ, tháng 5, giặc vào cửa biển Nam Giới đánh úp. Bọn Lê Sĩ Hậu, Nguyễn Hữu Sắc, Bùi Sĩ Lương, Thái Bá Trật đều thua chạy, bỏ cả thuyền ghe, súng đạn, khí giới. Giặc lại vào cửa biển Đan Nhai. Bọn Văn Thiêm sức không địch nổi cũng bỏ thuyền chạy. Giặc ập tới vây Đào Quang Nhiêu ở xã Hương Bộc, huyện Thạch Hà, Trịnh Toàn đốc các tướng tiến lên, bày trận ra sức đánh. Thấy thế giặc đương hăng, Toàn lấy cờ bản mệnh trao cho Đốc thị Dương Hồ. Hồ sôi sục lòng trung nghĩa, cưỡi voi lên trước, vẫy các quân thẳng tiến. Toàn đốc thúc quân kỵ xông lên đánh. Thế là bọn Quang Nhiêu mở toang cửa lũy ra đánh. Giặc thua chạy. Quan quân đánh kẹ vào đất Đại Nại (Đại Nại là tên xã, thuộc huyện Thạch Hà), đuổi giết rất nhiều giặc, thu được voi ngựa, khí giới, súng đạn nhiều không kể xiết. Toàn lại đem **[49a]** thuộc tướng về đóng ở An Trường³.

Tháng [5] nhuận, xét công thăng trận ở Đại Nại. Phong Trịnh Toàn làm khâm sai tiết chế thuộc thủy bộ chư dinh kiêm hành hạ phủ trị Nghệ An đạo phó đô tướng thái úy Ninh quốc công, mở phủ Dương Uy; Đốc thị Dương Hồ làm Công bộ tả thị lang Thọ Lâm bá, Ngô Sĩ Vinh làm Quang lộc tự khanh, Lý Hải hầu, Phạm Hưng Tạo làm Thái bộc tự khanh Thọ Lĩnh hầu, Vũ Vinh Tiến làm Hộ khoa đô cấp sự trung Lệ Hải tử. Thăng Đào Quang Nhiêu làm thiếu bảo, Lê Thì Hiến làm đô đốc đồng tri, Nguyễn Nghĩa Chấn, Mẫn Văn Liên làm đô đốc thêm sự; Đặng Thế Công, Hoàng Nghĩa Giao, Đinh Văn Tả, Lê Văn Tiến, Đào Thế Tiên, Lê Văn Long, Mai Văn Hiếu làm đề đốc; Ngô Văn Sĩ, Lê Đăng **[49b]** Nhiệm, Lê Công Triều làm tham đốc. Cho Nguyễn Hữu Tá tước quận công. Lấy Dương Quỳnh, Nguyễn Thế Tế, Nguyễn Tiến Kiên làm thự vệ sự.

Lại xét tội thua chạy. Giáng Vũ Văn Thiêm làm hữu đô đốc, Nguyễn Văn Yển làm tham đốc, đều thu lại một nửa số binh dân. Bãi chức tước của Nguyễn Hữu Sắc. Bọn Lê Sĩ Hậu, Trương Đặc Thọ, Nguyễn Đức Dương, Đỗ Lễ vì liều sức đánh lâu, nhưng quân trợ trợ không chống lại được nên được miễn tội. Truy xét những người chết trận. Tặng Doãn Năng là đô đốc đồng tri Táo quận công, cấp ruộng tể, dâng lộc, cho lập đền thờ. Tặng Bùi Sĩ Lương làm tham đốc Thọ quận công; Thái Bá Đào làm thự vệ sự Diễn quận công; Nguyễn Văn Tú là đề đốc Thông quận công, đều cấp ruộng tể và dâng lộc để thờ.

Lấy thế tử của Tây Định Vương là Trịnh Căn làm phó đô tướng thái bảo Phú quận công, mở **[50a]** dinh gọi là Tá quốc dinh ban ấn Tá Quốc tướng quân; con thứ là Trịnh Đống làm thiếu phó Vũ quận công, mở dinh gọi là Trung khuông quân, ban ấn của dinh; Trịnh Kiều làm thiếu bảo Văn quận

¹ Các xã Tiệp Tu và Minh Lương thuộc huyện Thiên Lộc, nay là huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

² Sông Tam Chẽ: khúc sông Lam chảy qua xã Tam Chẽ, huyện Nghi Xuân.

³ Sử nhà Nguyễn như bộ Đại Nam thực lục tiền biên miêu tả trận này như một thắng lợi của chúa Nguyễn.

công. Cho Trịnh Lệ làm phó đô tướng thái bảo Thọ quận công, Trịnh Tu làm phó tướng thiếu úy Tấn quận công.

Tháng 6, sai Tá quốc dinh phó đô tướng Thái bảo Phú quận công Trịnh Căn thống lĩnh các tướng đến xứ Nghệ An hiệp đồng với Ninh quốc công Trịnh Toàn đánh giặc.

Ngày 18, tiến đến An Trường đóng dinh. Cho Thái bộc tự khanh Phan Hưng Tạo và Lễ khoa cấp sự trung Dũng Xuyên nam Trần Văn Tuyển làm đốc thị.

Tháng 9, sai Thái bảo Thọ quận công Trịnh Lệ làm thống lĩnh, Hình khoa cấp sự trung, Hộ khoa cấp **[50b]** sự trung Phùng Viêt Tu làm đốc thị, đều đem sở thuộc đến Nghệ An tiếp ứng.

Mùa đông, tháng 10, thi Hội các sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Nguyễn Đình Trụ 6 người.

Tháng 11, các quân đồn trấn đều tiến qua Nam Hà. Ninh quốc công Trịnh Toàn đóng quân ở Quảng Khuyến, Thái bảo Phú quốc công Trịnh Căn đóng quân ở Bạt Trạc (Quảng Khuyến và Bạt Trạc là tên hai xã thuộc huyện Thiên Lộc), đều sai các quân đào hào đắp lũy, chia giữ các nơi hiểm yếu, bí mật sai người đi dò thám tình hình giặc để biết rõ hư thực. Khi ấy, Tiết chế Trịnh Toàn cậy công tự phụ, ngầm có ý khác, ngày đêm vỗ nuôi tướng sĩ, phân phát bạc vàng, không có hạn độ, rồi tự tiện đem quân về Trường An. Thống lĩnh quan phó đô tướng Thái bảo Phú quận công Trịnh Căn dò biết ý Toàn, cũng đem các quân về Phù Long (tên xã, thuộc huyện Hưng Nguyên) sửa sang **[51a]** dinh lũy để xem động tĩnh.

Tháng 12, thi Điện, cho bọn Nguyễn Đình Trụ đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Đinh Dậu, [Thịnh Đức] năm thứ 5 [1657], (Minh Vĩnh Lịch năm thứ 11; Thanh Thuận Trị năm thứ 13). Mùa hạ, tháng ?, ngày 16, Đại nguyên soái thống quốc chính thượng chủ sự phụ công cao thông đoán nhân thánh Thanh Vương mất. Truy tôn phong làm Nghị Vương, thụy hiệu là Long Tự.

Bấy giờ Trịnh Toàn âm mưu phản nghịch đã lộ. Thủ hạ là Trịnh Bàn, Trương Đắc Danh sợ vạ đến mình, trốn trước đầu hàng giặc, do đó, quân lính tan rã, các thuộc tướng đều hướng theo dinh Tá quốc cả. Toàn không biết làm thế nào, mới sai người mang voi ngựa khí giới bản bộ dâng tại cửa quân và có ý xin đái thương. Quan thống lĩnh là Thái bảo Phú quận công Trịnh Căn nhân lấy lễ thuận nghịch xưa nay **[51b]** dụ bảo và nói: "Việc đã như thế, phải tự mình về cửa khuyết đợi mệnh". Toàn nghe nói, trong lòng sợ hãi, tự liệu không thể khỏi tội, mới miễn cưỡng về Kinh. Bèn giao xuống cho đình thần xét hỏi, rõ hết tội trạng. Vương cho Toàn là người chí thân, không nỡ giết, bèn tâu xin an trí trong ngục.

Trước đó, Trịnh Toàn ngầm mưu làm loạn ở trong, lại có giặc Nguyễn xâm lấn ở ngoài, lòng người nao núng, vận nước gian truân. Bấy giờ Thống lĩnh quan phó đô tướng Thái bảo Phú quận công Trịnh Căn giỏi mưu hùng đoán, trấn phục lòng người, cho nên ngăn chặn ác nghịch lúc manh nha, tiêu diệt giặc cướp khi hung dữ, khiến cho lòng người không lay, nước nhà yên tĩnh. Thế thái sơn, bàn thạch từ đây càng thêm vững vàng.

Tháng 5, lấy Lê Thì Hiến làm hữu đô đốc và bãi chức tước của Ngô Sĩ Vinh, vì Thì Hiến biết **[52a]** bỏ Trịnh Toàn về với dinh Tá quốc trước, còn Sĩ Vinh làm đốc thị mà không tố cáo trước.

Lấy Hoàng Nghĩa Chấn làm đô đốc đồng tri. Tháng ấy cho thống lĩnh quan phó đô tướng thái bảo Phú quận công Trịnh Căn kiêm phủ trị xứ Nghệ An, thêm sai Phạm Kiêm Toàn làm đốc thị.

Tháng 6, Thống lĩnh quan phó đô tướng Thái bảo Phú quận công Trịnh Căn sai bọn Lê Thì Hiến, Hoàng Nghĩa Giao, Đặng Thế Công đều đem các quân chia đường vượt sông. Thì Hiến ra quân theo đường chính, bên tả thì Nghĩa Giao, bên hữu thì Thế Công, đều tiến quân đánh giặc ở đất Nam Hoa (Nam Hoa là tên xã, thuộc huyện Thanh Chương)¹. Thì Hiến và Nghĩa Giao mới đánh một trận đã phá được lũy giặc. Các quân tranh nhau lập công tiến sâu vào, hàng ngũ lộn xộn, tự động vỡ chạy. Giặc thừa thế đuổi đến bờ sông. Thống lĩnh quan phó đô tướng Thái bảo **[52b]** Phú quận công Trịnh Căn sai lính

¹ Xã Nam Hoa sau là xã Nam Kim, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

nội hầu bắn vào, giặc vì thế phải rút lui. Đặng Thế Công ở chi bên hữu bắn ngang vào cự chiến. Bọn Mai Văn Hiếu, Lê Sĩ Hậu cũng sai thủy quân lên bờ ứng cứu. Giặc phải thua chạy.

Mùa thu, tháng 7, xét công thăng trận ở Nam Hoa. Cho thăng chức tước theo thứ bậc. Lấy Đặng Thế Công làm hữu đô đốc, Mai Văn Hiếu làm đô đốc đồng tri, Nguyễn Thụy, Cao Tài, Lê Sĩ Hậu đều làm đô đốc thêm sự; Ngô Văn Sĩ, Nguyễn Tiến Kiên, Nguyễn Đức Dương làm tham đốc. Cho Lê Công Triều tước Bạt quận công. Đàm Cảnh Đề tước Tiến quận công, Nguyễn Như Khuê tước Bá quận công. Phục lại tước cũ Phố quận công cho Trịnh Bính. Cho Lê Phái làm đề đốc, Bùi Sĩ Trinh làm thự vệ sự.

Tháng 9, mưa gió to, bật cây đổ nhà. Nhân dân các huyện ở Thanh Hoa và miền dưới Sơn Nam **[53a]** bị hại, lúa má bị đổ cả.

Lại bộ thượng thư tri kinh diên sư kiêm Quốc tử giám tế tửu Thiệu phó Dương quận công Nguyễn Nghi chết, tặng thái phó, ban thụy hiệu là Cung Ý. Nghi cùng cha là Thực được tiến cử cùng một lúc, làm quan trong sạch, thận trọng, trải các chức quý hiển mà chỉ chuộng thanh liêm, giản dị, chăm lo việc bồi dưỡng nhân tài. Người đương thời ai cũng kính trọng.

Mùa đông, tháng 10, gia phong Thống lĩnh quan phó đô tướng, Thái bảo Phú quận công Trịnh Căn làm thái phó; Trịnh Đống làm thiếu úy.

Tháng 11, gia ân cho các quan văn võ điều được thăng chức 2 bậc, tước 1 bậc.

Mậu Tuất, [Thịnh Đức] năm thứ 6 [1658], (Từ tháng 2 trở đi đổi là Vĩnh Thọ năm thứ 1; Minh Vĩnh Lịch năm thứ 12; Thanh Thuận Trị năm thứ 14). Mùa xuân, tháng giêng, lấy Nguyễn Tích làm tham thị ở Tá quốc dinh, Trịnh Đăng Đệ làm phó tham thị, cùng với Trần Văn **[53b]** Tuyển, Phan Kiêm Toàn đều hiệp đồng bàn giúp việc quân.

Tháng 2, đổi niên hiệu, lấy năm ấy làm Vĩnh Thọ năm thứ 1. Đại xá.

Mùa hạ, tháng 5, bầy giờ tiền bạc thường dùng trong nước, quan dân phát, nộp, mua bán, quen thói theo nhau kén chọn quá lắm, đến đây mới cấm: từ nay không được kén chọn. Người mua hàng cũng không được dùng lẫn tiền kẽm, tiền thiếc hay tiền gãy sứt. Từ đây tiền hàng lưu thông, công tư điều tiện.

Khi ấy, dùng binh lâu ngày, tiêu dùng tổn kém. Hạ lệnh trong nước ai nộp thóc thì tùy theo số thóc nộp nhiều ít mà bổ quan chức theo thứ bậc khác nhau.

Tháng 6, viên quan lang ở sách Trọng Hợp, huyện Quỳnh Lưu là Công Cẩn ngầm có lòng khác, lén đưa bọn giặc đi tắt theo chân núi đến xã Dương Hiệp, huyện Đông Thành. Dân địa phương rối động. Thống lĩnh quan Phú quận công Trịnh Căn sai bọn Lê Văn Hy và Lưu Thế Canh đánh tan. Công Cẩn sau **[54a]** lại dồn tụ lại. Lại sai bọn Phạm Thạnh, Đàm Cảnh Khải đem quân đánh bắt được, đóng cũi giải về Kinh sư.

Mùa thu, tháng 7, giặc vượt sông, xâm lấn xã Mỹ Dụ, huyện Hưng Nguyên, Nguyễn Hữu Tá vì quân trong trại ít, không địch nổi, thua chạy. Lê Thì Hiến đem tướng hiệu sở thuộc hợp sức đánh, quân giặc lui về; bị chết đuối rất nhiều. Bèn bãi chức tước của Nguyễn Hữu Tá.

Tháng 8, xét công thăng trận ở Dương Hiệp. Cho Lê Văn Hy tước Hải quận công. Lấy Lưu Thế Canh và Lê Khắc Tông làm tham đốc, Phạm Thạnh làm đề đốc, Đàm Cảnh Khải làm tham đốc.

Tháng ấy, giặc vượt sông qua xã Bạch Đường, huyện Nam Đường¹, Đào Quang Nhiêu đem quân chống giữ. Khi ấy Hoàng Nghĩa Chấn đi đánh giặc ở Đông Thành, trở về gặp giặc mà không biết ứng cứu, xử tội thắt cổ chết.

Mùa đông, tháng 10, sai quan khảo hạch các cống sĩ có đức vọng trong nước. Lấy đồ hạng ưu bọn Nguyễn Thạnh, Đặng **[54b]** Duy Tinh, Nguyễn Duy Đoán 3 người, hạng trung bọn Hoàng Trực 19 người, đều ban cho bạc và áo, bổ nhiệm các chức trong ngoài theo thứ bậc khác nhau.

¹ Huyện Nam Đường: nay là huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ Tĩnh.

Tháng 11, sai Bồi tụng Nguyễn Năng Thiệu làm tham thị ở dinh Tá quốc.

Tháng 12, Thống lĩnh quan Thái phó Phú quận công Trịnh Căn sai đốc suất Đào Quang Nhiều đem bọn Lễ Thì Hiến, Đặng Thế Công cùng với Phó tham thị Trịnh Đăng Đệ chia đường tiến đánh giặc ở xã Tuần Lễ, huyện Hương Sơn. Các đạo quân mở cờ dong trống mà tiến, giao chiến với giặc. Bọn giặc thua chạy, thu được thắng lớn. Đặng Thế Công chậm chạp ở sau, không được gì cả.

Kỷ Hợi, [Vĩnh Thọ] năm thứ 2 [1659], (Minh Vĩnh Lịch năm thứ 13; Thanh Thuận Trị năm thứ 15). Mùa xuân, tháng giêng nhuận, xét công thắng trận ở Tuần Lễ. Lấy Đào Quang Nhiều làm phó tướng, thiếu úy, mở dinh gọi là Tả khuông quân, ban cho ấn dinh; **[55a]** Trịnh Đăng Đệ làm Hồng lô tự khanh, Lễ Phái tử; Lê Thì Hiến làm thiếu bảo; Đinh Văn Tả, Đàm Cảnh Kiên, Đào Thế Tiên, Lê Văn Đăng đều làm đô đốc đồng tri. Ngoài ra đều được thăng chức theo thứ bậc khác nhau. Giáng Đặng Thế Công làm đô đốc thêm sự, vì cơ rụt rè không biết ứng cứu tiếp chiến.

Tháng 2, thi Hội các sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Lê Thức 20 người.

Mùa hạ, tháng 4, thi Điện. Cho bọn Nguyễn Quốc Trinh, Nguyễn Văn Bích, Nguyễn Văn Thực 3 người đỗ tiến sĩ cập đệ; bọn Mai Trọng Hoà 2 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Phạm Duy Chất 15 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Tháng 6, Nguyễn Đức Dương có tội bị giết. Đức Dương đóng đồn ở bờ sông, thông đồng mua bán với giặc, việc bị phát giác, xử tội chém.

Tháng 9, ngày mồng 2, tôn phong Nguyên soái chưởng **[55b]** quốc chính Tây Định Vương làm đại nguyên soái chưởng quốc chính Thượng sư Tây Vương.

Lời sách văn viết: "Kính cẩn như Ngu Thuấn để lo nghĩ sự cơ, mong đến thái hoà thịnh trị; thể theo sách Chu Quan mà ban cho sắc mệnh, lấy nghĩa quý trọng mà tôn sùng. Chọn được ngày lành, ban xuống sắc mệnh. Kính nghĩ. Dực vận tán trị công thần nguyên soái chưởng quốc chính Tây Định Vương Trịnh Tạc, anh hùng hơn đời cổ, trung hậu theo nếp nhà. Khiến ta nay khôi phục cơ đồ, trong sửa chính sự, ngoài dẹp di địch, là nhờ có chủ soái giúp yên xã tắc. Công trùm vũ trụ, đức sánh đất trời. Danh vọng đã khắp đến nhân dân, tước vị nên ở bậc Vương thượng. Đặc sai đặc tiến Kim tử vinh lộc đại phu Công bộ thượng thư Dĩnh Xuyên hầu Nguyễn Hậu Quyền cầm phù tiết mang sách vàng, ấn vàng tiến tôn làm Dực vận tán trị công thần đại nguyên soái chưởng quốc chính Thượng **[56a]** sư Tây Vương. Mong rằng: Nhận được ân hậu, kính giữ tiếng hay, giúp đỡ nhà vua muôn năm bền mãi. Lâu dài nghiệp chúa, muôn thuở khôn cùng. Vương hãy kính theo".

Mùa đông, tháng 10, vua đích thân hỏi thi khoa Đông các. Lấy đỗ bọn Nguyễn Đăng Cảo, Hồ Sĩ Dương, Nguyễn Thiêm, Phạm Duy Chất, Bùi Đình Viên 5 người, bổ làm các chức Đông các đại học sĩ, học sĩ, hiệu thư.

Canh Tý, [Vĩnh Thọ] năm thứ 3 [1660], (Minh Vĩnh Lịch năm thứ 14; Thanh Thuận Trị năm thứ 16). Mùa hạ, tháng 4, cấm các đại thần văn võ và tướng sĩ các dinh cơ không được thác cố bắt người trong Kinh kỳ.

Tháng 5, có chiếu sửa duyệt hộ tịch.

Bọn Tham tụng Dương Trí Trạch, Phạm Công Trứ dâng sớ nói về việc thuế khoán làm trường và cung đốn các thứ cho trường thi Hương, nên đơn giản kiệm ước, để bớt phí tổn cho dân. Lại dâng sớ nói rằng: **[56b]** Thuật trị nước là có văn, có võ, đạo trí trị phải thường phạt công minh. Các võ tướng phải xông pha chống giặc, bảo vệ nước nhà, nếu biết ước thúc nghiêm minh liệu mình gắng sức, để làm nên sự nghiệp công lao thì tùy theo mức độ công lao mà xét thưởng. Nếu có kẻ dưng dăng nhát sợ, hành quân trái luật thì trị tội theo quân pháp. Luật khuyến khích, răn trừng như vậy, thật đã rất nghiêm. Còn văn thần thì phải giúp vua, thương dân, để tô điểm thái bình. Nếu biết thận trọng thanh liêm, chăm việc, ngay thẳng, công bằng, xứng với chức vụ thì tùy theo chính tích tốt đẹp ra sao mà khen thưởng. Nếu có ai thừa hành công việc hoặc xét hỏi kiện tụng mà không sửa đổi lỗi trước, lại bẻ cong luật pháp, ăn của đút lót, để chậm quá kỳ hạn, xét xử không đúng, vào bè kết đảng, vì ân nghĩa riêng mà nhận lời thỉnh

thác, làm nhiều điều những nhiễu, đến nỗi nát chính hại dân, **[57a]** tội nhẹ thì xử giáng bãi chức, tội nặng thì xử theo quân pháp, để trừ bỏ thói tệ, giữ nghiêm phép nước. Vua¹ nghe theo.

Tháng ấy, cấm lấy người nhỏ yếu để tăng quân. Giảm bớt các khoản biểu, bài thuộc hộ khẩu.

Mùa thu, tháng 8, Nguyễn Phúc Tần ở châu Hoá sai bè lũ là bọn Thuận Nghĩa, Chiêu Vũ vượt sông xâm phạm Mỹ Dự (tên xã, thuộc huyện Hưng Nguyên).

Trịnh Kiêm thua chạy, Trịnh Lương chinh đồn binh mã chống đánh. Em Lương là Trịnh Đường chết tại trận. Giặc nhân thế bức tới Hoa Viên (tên xã)². Thống suất Trịnh Đống sai bọn Hoàng Nghĩa Giao tiếp chiến, phá được. Giặc bị chết đuối rất nhiều, lui về chiếm giữ Nam Hà.

Tháng ấy, sai bọn Mẫn Văn Liên, Trịnh Liễu, Trịnh Thế Khanh đều đem quân bản bộ vào xứ Nghệ An thuộc Thống lĩnh quan sai phái đi đánh giặc.

Bấy giờ, thế giặc hung dữ, cách sông đối lũy với quan quân. Thống lĩnh quan Phú quận công **[57b]** Trịnh Căn nghĩ ra một kế dành thắng lợi. Trước hết dàn bày thế trận cho giặc không biết phòng bị mặt nào.

Tháng 9, ngày 11, sai thuộc tướng là Lê Thì Hiến và Hoàng Nghĩa Giao cùng bọn tham thị Trần Văn Tuyển, Phan Kiêm Toàn đều đem tướng hiệu chia làm hai đường: Bọn Hoàng Nghĩa Giao từ Âm Công (tên xã, thuộc huyện Hưng Nguyên) vượt sông mà tiến; bọn Lê Thì Hiến qua cửa biển Hội Thống mà tiến, đồng thời ước hẹn đến nửa đêm thì tiến đánh. Mờ sáng, Thống lĩnh quan Phú quận công Trịnh Căn thân đem đại binh lên núi Dũng Quyết³, chinh bày thế trận, đường đường uy vũ hiên ngang, xem xét quân cơ, chia sai quân tiếp chiến.

Bấy giờ bọn Nghĩa Giao và Kiêm Toàn vượt sông trước, chia sai tướng dưới quyền là bọn Nguyễn Đức Trung, Đàm Cảnh Khải tiến đánh tướng giặc Chiêu Vũ, cầm cự nhau ở xứ Hối Giang, tự đem tướng hiệu đánh phá lũy giặc, đến thẳng núi An Lạc. **[58a]** Tiên phong Trần Công Bách liều sức đánh bị chết. Bọn Vũ Bách Phúc, Lê Văn Hy, Lưu Thế Canh thấy thế lui chạy. Đinh Đức Nhuận, Nguyễn Đức Nhuận, Nguyễn Hoàng chết tại trận. Giặc thừa thế vây kín bốn mặt. Bấy giờ Thống lĩnh quan Phú quận công Trịnh Căn vội sai thuộc tướng là bọn Trần Tiến Triều, Ngô Đình Xuân, Đỗ Lịch, Cao Huân đem lính nội hầu dưới quyền mình tiến đánh. Lại sai các đội thủy binh tiến qua bờ sông, hướng vào giặc bắn liên tiếp từ giờ Tý đến giờ Thân. Bọn giặc thua chạy. Khi ấy, bọn Thì Hiến, Văn Tuyển qua cửa biển Hội Thống, từ Tả Ao (tên xã) huyện Nghi Xuân tiến đánh gặp quân giặc. Thuộc tướng Mẫn Văn Liên chết trận. Bọn Mai Văn Hiếu, Trịnh Liễu, Phạm Thanh, Dương Quỳnh, Trịnh Thế Khanh lui dần.

Bọn Thì Hiến, Văn Tuyển thúc quân thẳng tiến, phá được lũy mạnh của giặc, phóng lửa đốt cháy doanh trại địch, **[58b]** đuổi đến xã Hoa Viên (thuộc huyện Nghi Xuân). Bọn giặc thấy bóng là tan vỡ. Bắt được voi ngựa, khí giới nhiều không kể xiết. Giặc thu tàn quân lui về giữ Nghi Xuân (tên huyện)⁴.

Tháng ấy, truy tặng Mẫn Văn Liên làm thiếu bảo, Trần Công Bách làm hữu đô đốc, Đặng quận công; Đinh Đức Nhuận làm đề đốc Dực quận công; Nguyễn Đức Nhuận làm đề đốc Ân quận công; Nguyễn Hoàng làm tham đốc Kiên Vinh hầu, đều truy phong làm phúc thần, lập đền thờ để nêu công chết trận. Giáng Mai Văn Hiếu làm đô đốc đồng tri, Trịnh Liễu làm đề đốc, Phạm Thanh làm tham đốc, Dương Quỳnh làm thự vệ sự. Bãi chức tước của Trịnh Thế Khanh, Lê Văn Hy, Lưu Thế Canh. Chém Vũ Bách Phúc. Đều là trị tội họ lui chạy mà Bách Phúc tội nặng hơn.

Trước đó, đảng giặc đương hăng, quan quân cầm cự với giặc đã lâu. **[59a]** Đến đây, thống lĩnh quan Phú quận công Trịnh Căn hội các tướng bàn rằng: "Ta là gốc của nước, nhận uỷ thác chuyên việc

¹ Nguyên văn là chữ "thượng"; có thể hiểu là vua, cũng có thể hiểu là chúa (Trịnh Tạc).

² Nay là xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

³ Núi Dũng Quyết: tức núi Quyết ở Bến Thủy, thị xã Vinh, tỉnh Nghệ An.

⁴ Về trận này, Đại Nam thực lục tiền biên chép chi tiết hơn.

đánh dẹp, việc nhà quyền nước đều là trách nhiệm của mình, đến nay đã 6 năm mà chưa dẹp yên được, lòng ta rất hổ thẹn. Các người có kế sách gì hãy trình bày cả ra".

Các tướng đều nói: "Minh công ra lệnh thế nào, chúng tôi đâu dám không tuân theo. Song cho được vạn toàn, không gì bằng mưu tất thắng của minh công".

Được một lát, các tướng đều lui ra. Còn một mình Công Bách ở lại sau, lại xin vào gặp. Thống lĩnh quan Phú quận công Trịnh Căn cho gọi vào nhà riêng. Bách nhân đó nói: "Nay muốn phá giặc, nếu không xông vào nơi nước sôi lửa bỏng, ra vào chỗ nguy hiểm thì sao giành được chiến công toàn thắng? Nếu chỉ người này người kia nói khoe lời hão thì rất ít thành được việc".

Thống lĩnh quan Phú quận công Trịnh Căn nói: "Ý người muốn thế nào?".

Bách trả lời: "Lập Sơn (ở huyện Nghi Xuân) là **[59b]** chỗ phải cố tranh lấy, lấy được Lập Sơn trước thì phá giặc dễ thôi!".

Thống lĩnh quan Phú quận công Trịnh Căn nói: "Ta từng lên núi Dũng Quyết xem kỹ hình thế, vẫn chú ý đến núi ấy. Nay những điều người nói chính là chữ "hoà" trong bàn tay của người xưa"¹.

Bách nhân đó xin làm tiên phong. Thống lĩnh quan Phú quận công Trịnh Căn khen chí của Bách và cho làm. Đến khi đại quân qua sông, Bách một mình đến Lập Sơn trước. Giặc thấy ít quân, đem hết quân tới vây. Bách xông pha trong đám gươm giáo, quyết chí đánh, rồi bị hại. Bách là người nghiêm khắc, cương chính nhưng khảng khái có đảm lược, người đương thời ai cũng tiếc (Bách người xã Thiêm Lộc, huyện Ý Yên, nguyên họ Trần, được ban họ Trịnh).

Mùa đông, tháng 10, sai Trịnh Kiểm cùng với bọn Trần Lương Nho, Lê Tôn, Trịnh Phác, Trịnh Uy, Phạm Phúc Thiêm, Trịnh Tuyên, Cao Diên đến Nghệ An, biên thuộc vào Tá quốc dinh của Thống lĩnh quan, cho sai đi đánh giặc. Sai Lê Sĩ **[60a]** Triệt làm tham thị ở Tá quốc dinh, Trịnh Thế Tế làm phó tham thị, Hồ Sĩ Dương làm đốc thị ở Trung khuông quân dinh, Thân Toàn làm đốc thị ở Tả nội quân dinh (Trung khuông là dinh hiệu của Trịnh Đổng, Tả nội là dinh hiệu của Trịnh Kiển).

Hạ lệnh trong nước đắp đường thiên lý để tiện việc đi lại.

Tháng 11, ngày 17, Thống lĩnh quan Phú quận công Trịnh Căn sai bọn thuộc tướng Lê Thì Hiến, Hoàng Nghĩa Giao; tham thị Lê Sĩ Triệt, Nguyễn Năng Thiệu chia đường đi đánh giặc. Thì Hiến, Sĩ Triệt từ bờ biển qua đất Cương Gián (tên xã, thuộc huyện Nghi Xuân) tiến đi; bọn Nghĩa Giao, Năng Thiệu theo đường bộ qua các nơi Lũng Trâu, Mạn Trường (tên xã, thuộc huyện Thiên Lộc) tiến đi. Lại hạ lệnh cho thống suất và đốc suất các đạo điều chỉnh bị quân dưới quyền, ngày đêm cố sức đánh công kích bốn mặt. Tiếng thanh la và tiếng trống vang trời. Thế giặc rối loạn lung tung không biết trở tay ra sao.

[60b] Ngày 18, bọn Thì Hiến, Sĩ Triệt phá được quân giặc ở đất An Điền (tên xã, thuộc huyện Thiên Lộc).

Ngày 19, bấy giờ, bọn Thì Hiến, Sĩ Triệt, Nghĩa Giao, Năng Thiệu hội quân tiến đánh, lại phá được giặc ở Phù Lưu Thượng (tên xã, thuộc huyện Thiên Lộc). Tướng sĩ thừa thắng đánh dẫn, lại cả phá quân giặc, chém được rất nhiều thủ cấp giặc, thu được voi ngựa, khí giới của giặc nhiều không kể xiết. Giặc thua to chạy trốn, ta thu phục được hết 7 huyện Nam Hà. Hôm ấy, Thống lĩnh quan Phú quận công Trịnh Căn cho chạy ngựa về dâng tờ báo tin thắng trận, đại lược nói: Nay trên nhờ uy trời, tuân theo mưu lược của miếu đường, ngày 17 tháng này, chia sai tướng sĩ do hai đường tiến đánh. Ngày 19, đánh nhau to với giặc ở đất Thiên Lộc, ba quân cố sức tranh lên trước, bọn giặc thấy bóng là vỡ chạy. Ta chém thủ cấp giặc, bắt sống binh sĩ giặc, thu được **[61a]** voi ngựa, khí giới của giặc dâng trước cửa quân nhiều không kể xiết. Hiện nay đương đem đại binh thẳng tiến, thừa thắng ruổi dài, xin tâu trước tin thắng trận.

¹ Tào Tháo đem trăm vạn hùng binh tiến công nước Ngô. Tướng Ngô là Chu Du dựa vào sông Trường Giang, lập phòng tuyến Xích Bích để chống giữ, Chu Du cho mời Gia Cát Lượng, khi ấy là sứ thần của Lưu Bị vào hỏi kế phá quân Tào. Gia Cát Lượng thưa: "Tôi và tướng quân đều viết vào lòng bàn tay xem kế sách có giống nhau không". Kết quả là cả Chu Du và Gia Cát Lượng đều viết vào lòng bàn tay mình một chữ "hoà" nghĩa là dùng hoà công. Câu này ý nói mưu kế của hai bên trùng hợp nhau.

Tin thắng trận đưa về, Vương mừng lắm, tâu cho vua biết. Các quan đều vào châu mừng.

Ngày 21, Thống lĩnh quan Phú quận công Trịnh Căn đích thân chỉ huy các viên thống suất, đốc suất và quân các đạo thắng tiến ruổi dài, đến tận cửa biển Nhật Lệ, cho quân nghỉ, hồi đồng các tướng, bàn xét các cấp chiến công, làm bản dâng lên¹.

Truy xét công những người chết trận. Tặng Đô đốc thêm sự Quảng quận công Đào Thế Tiên làm thiếu bảo, cấp ruộng thờ², cho dân lập đền thờ (Thế Tiên người xã Ngọc Trục, huyện Từ Liêm).

Tháng 12, sai bọn Nguyễn Quốc Khôi, Nguyễn Công Bích, Phạm Duy Chất, Nguyễn Tông Lễ mang sách vàng tới trong quân, phong Thống lĩnh quan phó đô tướng Thái phó Phú quận công **[61b]** Trịnh Căn làm Khâm sai tiết chế các xứ thủy bộ chư dinh kiêm tổng chính bính Thái úy Nghi quốc công, mở phủ Lý Quốc, ban ấn bạc.

Lời kim sách viết: "Lên ngôi vua để coi dân, rộng mở vận thái bình thịnh trị; theo phép vua mà ban lệnh, kính xét nghĩa quý trọng tôn vinh. Chọn ngày tháng tốt, ban sắc mệnh lành. Nghĩ rằng: Phụng sai Thống lĩnh phó đô tướng Thái phó Phú quận công Trịnh Căn, bản tính nhân hậu, tài lược anh hùng. Nay ta nhờ chủ soái, trên giúp đức, dưới vì dân, giữ nước nhà thêm cơ nghiệp; khen người dòng nhà vương, văn người theo, võ giặc sợ, yên xã tắc thực nhiều công lao. Đức vọng đã thoả lòng dân khắp nước, tước vị phải đứng trên cả các quan. Đặc sai Tham tụng Lễ bộ thượng thư Yên quận công Phạm Công Trứ cầm phù tiết, mang sách vàng, ấn bạc, gia **[62a]** vinh phong làm Lý Quốc phủ khâm sai tiết chế các xứ thủy bộ chư dinh kiêm tổng chính bính thái úy Nghi quốc công. Người hãy kính theo thành mệnh, lập nhiều công to. Trông coi việc nước, thống lĩnh các quân, việc lớn nhỏ kính vâng xử quyết; quả quyết một lòng, giúp vua rèn đức, nền trị bình tới khắp trong ngoài. Để đáp lại lòng ta tin dùng, cho thoả lòng vương phụ uỷ thác. Cho cơ đồ nhà vua dài mãi, để sự nghiệp nhà vương lớn thêm. Người hãy kính theo!".

Tân Sửu, [Vĩnh Thọ] năm thứ 4 [1661], (Minh Vĩnh Lịch năm thứ 15; Thanh Thuận Trị năm thứ 17). Mùa xuân, tháng 2, Tiết chế thái úy Nghi quốc công Trịnh Căn đem quân về Kinh, lưu lại Đào Quang Nhiêu làm trấn thủ, Lê Sĩ Triệt, Hồ Sĩ Dương, Trịnh Thì Tế làm đốc thị, đem các tướng đóng ở đất Hà Trung, huyện Kỳ Hoa.

[62b] Tháng 3, ngày 18, Tiết chế thái úy Nghi quốc công Trịnh Căn tiến đến phủ Đại Khánh, trấn Thanh Hoa, thấy gần đến kỳ thi Hội, sai trước thuộc tướng là Lê Thì Hiến, Hoàng Nghĩa Giao cùng với bọn Tham thị Phan Kiêm Toàn tiến về Kinh trước để kịp theo hầu kỳ thi.

Ngày 28, Thái úy Nghi quốc công Trịnh Căn về đến Kinh sư, tới điện đình lạy chào. Vua vui mừng ân cần khen ngợi, uỷ lạo. Đến khi vào phủ lạy chào vương phụ, Vương mừng lắm, yên ủi về việc xông pha sương tuyết lâu năm, tiểu trừ nghịch tặc, thu phục bờ cõi, không phụ lòng uỷ thác.

Thi Hội các sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Trần Xuân Bảng 13 người. Đến khi thi Điện, cho Đặng Công Chất, Đào Công Chính, Ngô Khuê 3 người đỗ tiến sĩ xuất thân; Trần Xuân Bảng, Lê Trí Bình 2 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Lê **[63a]** Nhân Kiệt 8 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Mùa hạ, tháng 4, xét công dẹp giặc thu lại bờ cõi. Thăng Lê Thì Hiến làm phó tướng thiếu úy, mở dinh gọi là Tả trung quân, ban ấn dinh; Hoàng Nghĩa Giao làm phó tướng tả đô đốc. Lại cho bọn Trần Văn Tuyển, Nguyễn Năng Thiệu, Phan Kiêm Toàn có công bàn mưu bày kế, thăng Văn Tuyển làm Ngự sử đài đô ngự sử Xuyên quận công, Năng Thiệu làm Ngự sử đài phó đô ngự sử Dương quận công, Kiêm Toàn làm Lại bộ hữu thị lang Thụy quận công. Lại cho Lê Sĩ Triệt làm tham thị có công, thăng làm Hộ bộ tả thị lang Quế Hải hầu. Ngoài ra còn 26 viên thuộc tướng khác là bọn Lê Văn Long, Lê Văn Tiến, Lưu Thế Canh, Trần Công Vệ đều được thăng chức tước và thưởng cấp dâng lộc theo thứ bậc khác nhau. Lại cho là Trịnh Đống, Trịnh Kiên **[63b]** được sai đi thống suất chia giữ chỗ hiểm yếu có công, thăng cho Trịnh Đống là thái phó, Trịnh Kiên làm thiếu úy.

¹ Theo Đại Nam thực lục tiền biên: thì trong chiến dịch này, tướng Nguyễn là Nguyễn Hữu Tiến thấy quân Trịnh phản công thắng lợi, nhân bất hoà với Nguyễn Hữu Dật, bèn quyết định rút quân về.

² Nguyên văn là "cấp tự sự". Chữ "sự" có lẽ là do chữ "điền" viết lẫn.

Tháng 6, gia phong Hộ bộ thượng thư kiêm Hàn lâm viện thị giảng chương Hàn lâm viện sự Thiệu bảo Bạt quận công Dương Trí Trạch làm Lại bộ thượng thư quốc lão thái bảo cho về trí sĩ.

Sai triều thần định lại chế độ phẩm phục, hành nghi, đồ dùng của tước công và các quan văn võ.

Tháng 10 nhuận, Thượng sư Tây Vương cho là giặc Phúc Tần tuy bị thua tan trốn chạy về, nhưng vẫn chưa chịu đầu hàng, nộp cống, bèn đích thân phù đại giá của hoàng thượng đi đánh. Ủy cho Tiết chế thái úy Nghi quận công Trịnh Căn đốc quân đến thẳng cửa biển Nhật Lệ, sai Phó tướng thiếu úy Đào Quang Nhiêu làm thống suất, bọn phó tướng thiếu úy Lê Thì Hiến, Tả đô đốc Hoàng Nghĩa Giao đều làm thống suất, bọn bồi tụng Lê Sĩ Triệt, Trịnh [64a] Thì Tế, Thân Toàn làm đốc thị, chia ba đường tiến đánh.

Nhâm Dần, [Vinh Thọ] năm thứ 5 [1662], (Từ tháng 9 trở đi là Vạn Khánh năm thứ 1; Minh Vinh Lịch năm thứ 16; Thanh Khang Hy năm thứ 1). Mùa xuân, nước đầm xã Thịnh Liệt cạn khô đến hơn một khắc.

Tháng 2, xuống chiếu đem quân về. Khi ấy, Nguyễn Phúc Tần dựa vào thế hiểm cố thủ. Đại binh đến đóng lâu ngày, lương thực rất thiếu, hơn nữa, khí nóng đương dữ, ở lại lâu không tiện, bèn dụ các tướng đem quân trở về.

Tháng 3, xa giá về đến Kinh sư. Lại thấy giặc Mạc ở Cao Bằng đóng quân ở huyện Thất Tuyền làm náo động dân địa phương, bèn sai Phó tướng thiếu úy Vân quận công Trịnh Kiên làm thống lĩnh, Thiêm đô ngự sử Phùng Viêt Tu làm đốc thị đem quân tiến đánh. Bọn giặc nghe tin chạy trốn.

Đông các đại học sĩ Nguyễn Đăng Cảo bị bãi chức. Cảo nổi tiếng về văn chương, nhưng tính hạnh khác thường, làm quan hay lập dị [64b] không thận trọng giữ chức, vì thế phải bãi chức.

Mùa hạ, tháng 5, sai Tham tụng Lễ bộ thượng thư kiêm Đông các đại học sĩ thiếu bảo Yên quận công Phạm Công Trứ trông coi dân tạo lệ của Quốc tử giám để phục dịch. Bấy giờ điện đường và cung tường trong ngoài của nhà Quốc học nhiều chỗ dột nát, hoang rậm, Công Trứ sửa sang thêm, nên quy mô chế độ dần dần lại lộng lẫy. Lại cứ đến ngày mồng một và ngày rằm hàng tháng, thì đại hội các học trò để học tập. Từ đấy, nho phường được thêm đóng dả, nhân tài nhiều người thành đạt.

Phó tướng tả đô đốc Hoàng Nghĩa Giao chết. Nghĩa Giao là bậc tướng giỏi, con nhà gia thế, trung nghĩa trí dũng, vâng mệnh đi đóng giữ lâu ngày, nhiều lần phá trận giặc; có công với nước. Đến đây chết, thọ 40 tuổi, tặng thái bảo, ban thụy hiệu là Dũng Lược, được phong làm phúc thần, lập đền thờ cúng. (Nghĩa Giao người xã Hoàng Vân, huyện Kim Động).

Sai bọn Bồi tụng Hồ Sĩ Dương [65a] lên cửa quan đón tiếp sứ thần phương Bắc.

Mùa thu, tháng 7, quan trí sĩ Dương Trí Trạch chết, tặng thái tử.

Tháng 8, trời mưa lâu không ngớt.

Tháng 9, vua nhiễm bệnh ung thư, xuống chiếu đổi niên hiệu là Vạn Khánh năm thứ 2. Đại xá.

Khi ấy, vua chưa khỏi bệnh, nhân có chỉ dụ Thượng sư Tây Vương rằng: "Ngày trước, vì con nối chưa có, nên lấy người họ khác là Duy Tào lập làm hoàng thái tử. Nay nhân lo việc về sau, trên sợ anh linh của thánh tổ thần tông ở trên trời, không dám đem ngôi lớn khinh suất phó thác cho người khác. Duy Tào hãy phế đi, cho theo về họ mẹ. Nay con đích là Duy Vũ 9 tuổi, dần đã trưởng thành, mong nhờ Vương giúp đỡ nên người để nối nghiệp lớn, yên lòng thần dân."

Vương cho là việc này rất hệ trọng, liền sai các quan văn võ đều vào thềm son đợi mệnh, rồi ủy cho bọn Tham tụng Lễ bộ [65b] thượng thư kiêm Đông các đại học sĩ thiếu bảo Yên quận công Phạm Công Trứ, Hữu đô đốc kiêm thái giám Bái quận công Lê Viêt Đăng. Hằng quận công Lê Đăng Tiến vào chỗ vua nằm để trực tiếp nhận cố mệnh. Vua khẩn khoản hiểu dụ hai ba lần, như lời dụ trước. Bọn Công Trứ đem lời vua dặn nói lại cho Vương biết. Thế rồi Vương và các quan tôn lập hoàng tử Duy Vũ làm hoàng thái tử, phế Duy Tào làm thứ nhân theo về họ mẹ.

Lại sai Hồ Sĩ Dương cùng với bọn Hàn lâm đãi chế Nguyễn Danh Thực lên cửa quan đợi mệnh.

Ngày 22 vua băng.

Thiên đô ngự sử Phùng Việt Tu bẻ cong phép nước, ăn của đút lót. Việc phát giác, xử tội thắt cổ chết. Thừa chính sứ Sơn Tây Quách Đồng Đức cũng vì tội hối lộ bị bãi chức. Án có liên quan đến đồng tri phủ Trương Văn Lĩnh, khi còn trị nhậm ở phủ Quốc Oai có nhận của đút, phải xử **[66a]** tử. Văn Lĩnh đã ngoài 70 tuổi cũng đem hành hình, người đương thời ai cũng thương.

Mùa đông, tháng 11, hoàng thái tử lên ngôi hoàng đế. Đại xá. Lấy năm sau làm Cảnh Trị năm thứ 1.

Ban chiếu rằng: "Ta nghe: đạo trời vận chuyển ở trên, phải phát ra khí âm, móc nhuần để muôn loài tươi tốt; làm vua lên ngôi buổi mới, tất ban xuống phúc lành, ơn rộng, cho tỏ khắp gần xa. Chỗ chốn hiểu thông, nơi nơi nghe biết. Nước nhà ta, dựng nước lấy nhân, được dân có đạo. Thái Tổ Cao Hoàng Đế lấy võ dẹp loạn, lấy văn giữ nước, nhờ hiền thần mà mở rộng quy mô sáng nghiệp; liệt thánh hoàng đế, dùng nhân cố kết, lấy lễ duy trì, dựa đức lớn mà giữ vững cơ đồ đã sẵn. Dầu nhất thời gặp ách gian truân, song vận cả trùng hưng lại tới. Trang Tông Dụ Hoàng Đế, Trung Tông Vũ Hoàng **[66b]** Đế dấy quân khởi nghĩa, thu phục Kinh thành, mà tôn lập nhà vua đều do Thế Tổ Thái Vương mưu thần kế giỏi, Thế Tông Nghị Hoàng Đế, Kính Tông Huệ Hoàng Đế hoàn thành nghiệp lớn, đóng tại Trung Châu, mà phụ trì chính thống dựa nhiều Thành Tổ Triết Vương đức thánh công cao. Quy mô sáng hơn cả người xưa, cơ nghiệp truyền mãi cho con cháu. Đến hoàng phụ ta, vâng chịu mệnh cả, nối giữ nghiệp to. Trên theo quy mô của thánh tổ thần tông sáng nghiệp thủ thành, kính tuân cương kỷ; trước nhờ công lao của Văn Tổ Nghị Vương giữ gìn giúp đỡ, dấy vận trị bình. Đức trung chính muốn cương kiện tiến lên; học cao mình mong bồi dưỡng thêm tốt. Thực nhờ Đại nguyên soái chưởng quốc chính Thượng sư Tây Vương hun đúc đào tạo nên đức tốt tinh thuần và Khâm sai tiết chế các xứ **[67a]** thuỷ bộ chư dinh kiêm tổng chính bính Thái úy Nghi quận công giúp rập khuyên can mà nên chính trị tốt đẹp. Bốn mươi tư năm, vô tri mà trị, ức triệu dân đều sống thoả lòng. Nay vừa khi tuổi già sức mỏi, lo việc lớn ký thác con côi. May nhờ Đại nguyên soái chưởng quốc chính Thượng sư Tây Vương đức trung thành đã rõ, công giúp sức có nhiều, y lời khai của phủ Tiết chế, theo lời xin của đại thần văn võ trăm quan, tôn lập trẫm lên ngôi hoàng đế. Trẫm đương có tang, tự nghĩ tuổi nhỏ khó gánh vác nổi. Song lại nghĩ tới ngôi lớn của tông miếu, gánh nặng của xã tắc, không thể từ chối, phải kính cẩn tôn thừa. Nên ngày tháng này, năm này đã lên ngôi hoàng đế, đại xá, đổi niên hiệu, lấy năm Quý Mão sang năm làm Cảnh Trị năm thứ 1. Mong nhờ đại thần văn võ trăm quan sửa sang giúp đỡ, cho nên **[67b]** đức tốt, để giữ trọng trách của trời đất tổ tông phó thác, để thoả lòng thần dân trong ngoài trông mong. Ôi, lên ngôi báu, nay ban chính lệnh sáng tươi; trải ức năm, cơ nghiệp lâu dài còn mãi. Bỏ cáo gần xa, thầy đều nghe biết".

Sai Hồ Sĩ Dương, Nguyễn Danh Thực cùng với bọn Hộ khoa cấp sự trung Gia Thọ nam Nguyễn Đình Chính lên cửa quan đón tiếp sứ thần và nhận lĩnh các thứ bạc lụa ban thưởng và tờ sắc dụ của Bắc triều. Tháng 12, đem về đến Kinh sư.

Đại Việt Sử Ký Bản Kỷ Tục Biên

Quyển XIX

[1a]

Kỷ Nhà Lê

Huyền Tông Mục Hoàng Đế

Tên húy là Duy Vũ, con của Thần Tông, em của Chân Tông, ở ngôi 9 năm, thọ 18 tuổi thì băng, táng ở lăng Quả Thịnh. Vua tính trời nhân hậu, về người đoan nghiêm, những năm ở ngôi, trong nước yên trị, thóc lúa đơm mùa, cũng đáng gọi là bậc vua hiền vậy. Nhưng ở ngôi không được lâu, thực đáng tiếc!

Quý Mão, [Cảnh Trị] năm thứ 1 [1663], (Minh Vĩnh Lịch năm thứ 17; Thanh Khang Hy năm thứ 2). Mùa xuân, tháng giêng, bảy giờ, vua còn nhỏ tuổi, Vương sai Tả đô đốc Trạc quận công Trịnh Kiên, Hữu đô đốc Phổ quận công Hoàng Sĩ Khoa, Đô đốc đồng tri Cường quận công Nguyễn Thụy, Đô đốc thêm sự Giao quận công Trịnh Doanh vào coi quân bốn vệ để thị vệ.

Tháng 2, lấy Hồ Sĩ Dương làm Đông các đại học sĩ, thăng tước tử, Nguyễn Danh Thực thăng tước nam, Nguyễn Đình Chính thăng tước tử, **[1b]** vì có công lên cửa quan tiếp nhận sắc dụ và bạc lụa của Bắc triều ban thưởng.

Sai bọn Hồ Sĩ Dương, Nguyễn Danh Thực, Nguyễn Đình Chính lên cửa quan đợi mệnh.

Tặng đô đốc đồng tri Thao quận công Mạc Kính Môn làm tả đô đốc. Kính Môn là họ hàng nguy Mạc, trước đã đổi lòng quy thuận, được phong chức tước rồi lại trốn về Cao Bằng, sau lại về làm tôi dưới cửa khuyết. Vương đức lớn bao la, lại bao dung trọng đãi. Đến đây chết, lại được tặng.

Tháng 3, cấm quan lại và nhân dân trong nước không được đánh bạc.

Tháng ấy, ngày 15, con vua là Lê Duy Cáp sinh.

Mùa hạ, tháng 4, gia thăng Thiếu phó Hộ quận công Vũ Công Thiêm làm chương Tư lễ giám tổng thái giám kiêm các giám ty sự.

Tháng 5, có lệnh chỉ rằng: Ngự sử đài khám xét kiện tụng phải theo pháp lệnh, giữ đức liêm khiết, cần mẫn. **[2a]** Lại có sắc lệnh răn bảo giám sát ngự sử 13 đạo phải nhất luật tuân hành, không được để đong án trái cách.

Có lệnh chỉ cho hai ty Thừa Hiển các xứ tra xét các quan phủ huyện sở thuộc, viên nào hết lòng vỗ về dạy bảo dân trong hạt, công minh, chính trực, liêm khiết, chính sự hay, xử kiện đúng; viên nào không biết hết lòng thương dân, chỉ làm điều hà khắc tham lam thô bỉ, hối lộ, lười bỏ chính sự, thì đều kê tên tâu lên để thăng hay truất.

Tháng 6, sai chánh sứ Lê Hiệu, phó sứ Dương Hạo và Đồng Tôn Trạch sang tuế cống nhà Minh, nhân tiện tạ ơn và báo tang. Nước lớn tràn ngập cả lúa đồng và nhà cửa của dân. Vùng Khoái Châu và Thường Tín bị hại nhiều nhất.

Có lệnh chỉ cho trấn thủ các xứ rằng: Các phạm nhân trốn tránh thì phải tróc nã, giao cho xét lại để thi hành án. Lại răn các quan xét kiện trong ngoài rằng những phạm nhân nào không **[2b]** thuộc diện "bất nghị" thì cứ theo tội nặng hay nhẹ mà xử án, không được cho chuộc tội.

Mùa thu, tháng 7, nhắc lại 47 điều giáo hoá, đại ý nói: Làm tôi hết lòng trung, làm con giữ đạo hiếu, anh em hoà thuận, vợ chồng kính yêu nhau làm điều nhân, cha mẹ sửa mình để dạy con, thầy trò đối xử với nhau bằng đạo, gia trưởng dạy người bằng lễ, con em cung kính cha anh, vợ không được trái chồng, đàn bà chồng chết không con được chuyển riêng của cải đi, ở làng xóm thì người lớn nhỏ phải kính yêu nhau, cùng nhau làm lợi trừ hại; không được cậy mạnh mà lấn áp kẻ yếu; không được gây kiện tụng để kiếm lợi riêng; hào cường không được xét kiện, trai gái không được bừa bãi thói dâm; người làm chứng việc kiện phải nói thực, không được ham tiền của nói sai; nhà trọ nên đề phòng kẻ gian nhưng không được cự tuyệt người đến ngủ trọ; không được chiếm đường đi làm vườn **[3a]** tước, không được lấn khe ngòi làm hồ ao, mỗi lợi của rừng núi sông chằm mọi người đều cùng hưởng, người đứng đầu phường, xã, thôn, trang chọn người tốt mà làm; sinh nghiệp phải siêng năng, hưởng ấm nên tiết kiệm; không được cậy quyền thế mà gửi gắm việc kiện tụng, không được cố ý đem người già yếu mà gieo vạ cho người lương thiện; không được giả cách làm sư sãi để tránh sai dịch; không được xui người kiện tụng để lấy tiền của, người đi thưa kiện không được thêu dệt mà vu cho người; kẻ buôn bán không được tụ họp bè đảng mà làm trộm cướp; cầu cống đường sá chỗ nào hỏng nát thì sửa đắp kịp thời; sổ sách việc quan không được diên đảo; đèn mộ lăng miếu không được lấn phá; con trai, con gái không được làm phường đồng cốt, nhà có tang không được hát xướng trong lễ Trung nguyên; không được ngạo mạn với người quan trường; không được dụ dỗ đem người đi bán; lấy nhau nên phân biệt tộc loại, không được đòi tiền của; tang lễ phải tùy giàu nghèo **[3b]** không được yêu sách ăn uống; cấy ruộng xâm canh không được đòi nhau tiền thóc, cùng ở một làng không được cướp đoạt tài vật của nhau. Những điều trên đây, ban bố khắp nước, các nha môn Thừa Hiến các xứ và phủ, châu, huyện đều phải làm sao thành một bản treo ở nơi coi việc và chuyển gửi tới các xã sở thuộc, mỗi xã đều viết ra bản treo ở đình, cho các quan viên, giám sinh, sinh đồ, xã trưởng, cứ đến ngày có việc làng thì hội họp đàn ông, đàn bà, người già, người trẻ đến giảng giải hiểu thị, để được tai mắt thắm nhuận, biết sự khuyên răn. Từ đây lòng người dần dần theo về tục thiện.

Tháng 8, có lệnh chỉ cho thừa ty các xứ xét dân trong hạt nếu có người khách nước ngoài trú ngụ thì phải khai trình lên, tùy nghi khu xử để phân biệt phong tục.

Tháng 9, lấy Nguyễn Công Bích làm tham chính xứ Kinh Bắc, Nguyễn Thiêm là tham chính xứ Hải Dương. **[4a]** Nguyễn Danh Thực là Hình khoa đô cấp sự trung, Lê Công Triều làm giám sát ngự sử đạo Thanh Hoa.

Sửa điện Chiêu Sự ở đàn Nam Giao. Trước đây, đàn Nam Giao đã có điện, nhưng quy mô còn nhỏ hẹp. Đến đây Vương sai làm thêm. Nhà chính điện thì cột vuông, lát nền bằng đá, trong sân ngoài sân đều xây đá, cột, rường, hoành, rui đều sơn son thếp vàng, quy mô chế độ mới mẻ rực rỡ. Vương lại sai từ thần là bọn Hồ Sĩ Dương làm văn khắc vào đá để ghi lại việc này.

Mùa đông, tháng 10, cấm người trong nước học đạo Hoa Lang¹. Trước đây, có người nước Hoa Lang vào ở nước ta, lập ra đạo lạ để lừa phỉnh dân ngu. Bọn đàn ông, đàn bà ngu dốt nhiều kẻ tin mộ. Trường giảng đạo người ở hỗn tạp, trai gái không phân biệt. Trước đã đuổi người giảng đạo đi rồi mà **[4b]** sách đạo và nơi giảng hãy còn, thói tệ chưa đổi. Đến đây lại nghiêm cấm.

Lấy Nguyễn Viết Nhiệm làm thừa chính sứ xứ Thái Nguyên, Phạm Duy Chất làm tham chính xứ Sơn Tây.

Tháng 11, giảm xá tiền thuế đình cho dân bốn trấn có mức độ khác nhau, vì nước lụt tổn hại lúa má.

Thi Hương các sĩ nhân trong nước.

Tháng 12, lấy Vệ quận công Trịnh Bệ làm đô đốc đồng tri.

Giảng Phạm Lập Lễ làm Binh khoa đô cấp sự trung, vì Lập Lễ làm tham chính xứ Hải Dương khám xét đề điều không đúng sự thực.

¹ Đạo Hoa Lang: tức đạo Gia Tô.

Lấy Đô đốc đồng tri Lộc quận công Đình Văn Tả hành chức đô tổng binh xứ Yên Quảng.

Sai quan Kinh đi hai xứ Thanh Hoa và Nghệ An làm sổ khai lệ¹.

Giáp Thìn, [Cảnh Trị] năm thứ 2 [1664], (Minh Vĩnh Lịch năm thứ 18; Thanh Khang Hy năm thứ 3). Mùa xuân, tháng 2, tham chiếu điều lệ thi Hội, **[5a]** từ đó, dùng làm quy chế lâu dài.

Vua gia tôn Vương theo điển lễ đặc biệt, hiểu dụng các quan văn võ rằng:

"Trẫm nghe, dựng nên cơ nghiệp vô cùng, tất để tiếng tốt vô cùng, đã có công lao đặc biệt, phải đãi bằng lễ đặc biệt. Khắc vào bia đá, muôn thuở còn ghi. Nước nhà ta thừa thời mở vận, ứng trời thuận người. Thái Tổ Cao Hoàng Đế khởi nghĩa bình Ngô, khi ấy, phần nhiều nhờ ở hiền thần ra sức mà nên công khai sáng. Đai mũ áo xiêm vì thế lại chính đính, cương thường giềng mối nhờ đó lại rõ ràng. Công to đức lớn, kể cũng hiếm có. Liệt thánh hoàng đế nối nghiệp xưa, theo phép tổ, bấy giờ thực nhờ có huân thần giúp đỡ mà giữ được nghiệp nhà. Kỷ cương pháp độ, không gì không đủ, hiểu lệnh điển chương rức rở đáng ê. Công cao nghiệp lớn, tốt đẹp bội phần. Nhưng từ khoảng năm Quang Thuận, Thống Nguyên² **[5b]** bị kẻ gian thần họ Mạc manh tâm cướp ngôi như Nghệ Trạc trong khoảng 6 năm không còn nhà Hạ nữa³. May sao thời mở vận trung hưng, sinh ra tiên tổ họ Trịnh là Thế Tổ Thái Vương⁴, Thành Tổ Triết Vương⁵ dấy lên từ người áo vải, xướng xuất nghĩa quân lo việc trừ tàn bạo cho thiên hạ, giữ yên xã tắc, tôn lập Hoàng tử ta là Trang Tông Dụ Hoàng Đế⁶, Trung Tông Vũ Hoàng Đế⁷. Cơ nghiệp trung hưng bắt đầu từ đó. Đến khi Anh Tông Tuấn Hoàng Đế⁸ nối ngôi, có bọn tiểu nhân Cảnh Hấp, Đinh Ngạn gièm pha, gây ra việc bất bình. Lúc ấy Thành Tổ Triết Vương lâm cảnh nguy nghi mà không ngại, chịu trách nhiệm lớn mà chẳng từ, tôn lập Thế Tông Nghị Hoàng Đế lên ngôi ở điện hành tại Vạn Lại và đem đại quân quét trừ nguy Mạc, thu phục kinh thành. Anh hùng đều trong vòng sai khiến, thiên hạ **[6a]** đã trong lòng tay. Lại dốc nghĩa tôn vua, kính rước thánh giá tiến về thành Thăng Long. Vật cũ lấy lại, xã tắc thêm tươi. Thánh đức văn công đã sáng soi trời đất, vỗ yên nhà nước như bàn thạch, thái sơn, dầu bài thơ trung hưng, văn bia trung hưng cũng không thể hình dung được muôn một. Tiếp đến Kính Tông Huệ Hoàng Đế trị nước mong lâu dài phúc tốt, kết thân nên nghĩa cả vợ chồng⁹, ngờ đâu thông đồng với mưu gian của nghịch Xuân¹⁰, đến nỗi xảy ra hấn khích không tốt. Lúc ấy Thành Tổ Triết Vương không chút bợn lòng, không lấy thiên hạ làm của riêng, lại tôn lập Hoàng khảo ta là Thần Tông Uyên Hoàng Đế, vâng chiếu mệnh lớn nối giữ nghiệp cả, nào điển lễ, nào chế độ, đều nhờ công đào tạo của Văn Tổ Nghị Vương cả. Nay Đại nguyên súy chưởng quốc chính Thượng sư Tây Vương giúp đỡ **[6b]** hoàng gia, vỗ yên trong ngoài, lòng trung ái đằm đằm, trước sau không đổi. Lại chuyên uỷ vương thế tử là khâm sai tiết chế các xứ thủy bộ chư dinh kiêm tổng chính binh thái úy Nghi quận công Trịnh Căn, bên trong giúp đỡ chính quyền, bên ngoài ra oai vũ vệ, trừng trị giặc Ô Châu¹¹ không dưng cố, lấy lại bờ cõi cũ trong bản đồ¹². Công trùm vũ trụ, đức khắp sinh linh, thiên hạ nhờ đó được bình

¹ Sổ khai lệ tức là sổ hộ khẩu, mỗi năm khai một lần.

² Quang Thuận (1516 - 1522): là niên hiệu của Lê Chiêu Tông (Lê Ý); Thống Nguyên (1522 - 1527): là niên hiệu của Lê Cung Hoàng (hoàng đệ Xuân).

³ Nghệ Trạc: là truyền thuyết Trung Quốc. Nghệ là Hậu Nghệ, vua nước Hữu Cùg, cướp ngôi nhà Hạ, Trạc là vua nước Hà, giết Hậu Nghệ lên thay làm vua. Sau Thiếu Khang lại giết Trạc để khôi phục nhà Hạ.

⁴ Túc Trịnh Kiểm.

⁵ Túc Trịnh Tùng.

⁶ Túc Lê Duy Ninh.

⁷ Túc Lê Huyền.

⁸ Túc Lê Duy Bang.

⁹ Lê Kính Tông lấy con gái Trịnh Tùng là Trịnh Thị Ngọc Trinh.

¹⁰ Trịnh Xuân, con Trịnh Tùng, mưu cướp quyền của cha, nổi loạn, sau bị giết.

¹¹ Giặc Ô Châu: chỉ chúa Nguyễn ở Đàng trong.

¹² Chỉ việc Trịnh Căn thu phục được 7 huyện ở phía nam sông Lam (Kỳ Hoa, Thạch Hà, Thiên Lộc, Nghi Xuân, La Sơn, Hương Khê và Thanh Chương) trước đây bị quân Nguyễn xâm chiếm.

yên, mà nhà ta truyền nối được lâu dài, hưởng nền thịnh trị đến vô cùng đều là công sức của nhà Vương không phù mới được như thế. Đến khi Hoàng khảo ta mỗi một châu trời, trong lúc nguy nghi, đều nhờ Thượng sư Tây Vương đảm đương việc ký thác con cô, cho phủ tiết chế và đại thần văn võ trăm quan tôn lập ta lên ngôi hoàng đế nối nghiệp lớn. Đã có công vì dạy bảo từ bé¹, được hưởng phúc vì thuận theo người hiền². Công ơn sửa sang tin cậy **[7a]** như thế, so với công đức của đời trước lại càng to hơn. Từng nghe, lễ kính đại thần đời xưa, có người được kính trọng mà không phải xưng tên, có người được kính trọng mà không phải lạy. Huống chi nay Thượng sư Tây Vương có huân lao to lớn với thiên hạ, công đức bao la như trời, lòng trung thấu tới vàng nhật, so với đời trước chưa từng có ai, xét trong sử xưa cũng chưa từng nghe thấy. Nếu không biểu dương cho thực rõ, sao xứng được với văn công thánh đức của Vương, thoả lòng trông cậy của trăm? Từ nay trở đi, nên tôn bằng lễ không xưng tên, không phải lạy, khi vào châu thì đặc cách đặt giường gỗ bên tả ngự điện để tỏ ra điển lễ đặc biệt. Trăm tuổi trẻ nối ngôi, tuy chưa biết hết được ngọn nguồn lai lịch, song thường được nghe lời cổ mệnh, không thể không tuyên dụ khắp thiên hạ, để biết công đức lớn của nhà Vương. Bọn các người hãy kính theo!".

[7b] Tháng 3, thi Hội các sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Vũ Duy Đoàn 13 người.

Lấy Nguyễn Nhuận là Hình bộ tả thị lang, Nguyễn Quốc Khôi làm Hình bộ Hữu thị lang, Hoàng Vinh là Đại lý tự khanh.

Mùa hạ, tháng 4, sai Phó tướng thiếu phó Tông quận công Trịnh Hoành và Bồi tụng Lễ bộ tả thị lang Phong Lộc tử Ngô Tuấn phúc khảo sinh đồ các xứ ở bãi cát sông Nhị.

Trước đây, phép thi lỏng lẻo, còn cho mang sách. Từ năm Canh Tý đến nay, tuy đã cấm chỉ, nhưng vẫn chưa được chặt chẽ, người thi đồ phần nhiều đốt nát, nhờ người làm bài, dư luận xô xao. Đến đây, sai quan phúc khảo sinh đồ ba khoa Đinh Dậu, Canh Tý và Quý Mão. Đề thi dùng một bài thơ Đường và một bài ám tả chính văn kiêm đại chú trong Kinh Truyện. Người nào đồ vẫn được là sinh đồ, người nào hỏng phải ở lại 3 năm **[8a]** học tập, cho miễn tạp dịch. Nếu thi lại lần nữa vẫn không đồ mới trở về làm dân, chịu tạp dịch. Bấy giờ người hỏng đến quá nửa.

Tháng 5, lúa chiêm được mùa to.

Cấm tự tiện cho chức tước. Khi ấy những kẻ được tin yêu, nhiều người xin bừa chức tước và phong tặng, đến nỗi có nhiều chức tước những lạm, cho nên có lệnh cấm.

Lập năm thứ đồ đong thóc gạo: thược, cáp, thăng, đấu, hộc³, phỏng theo 6 ống luật Hoàng Chung⁴ làm chuẩn, ban cho các nha môn trong ngoài nhất luật tuân hành.

Tháng 6, thi Điện. Cho Nguyễn Viết Thứ đồ tiến sĩ xuất thân, bọn Lương Mậu Huân 12 người đồ đồng tiến sĩ xuất thân.

Lấy Nguyễn Năng Thiệu làm Lại bộ tả thị lang, Vũ Vinh Tiên làm phó đô ngự sử, Nguyễn Danh Thực làm tham chính xứ Thanh Hoa, Lê Công Triều làm hiến sát sứ xứ Thanh Hoa.

Giáng Hữu đô đốc Lại quận công Trịnh Bách làm đô đốc đồng tri, Đô đốc **[8b]** đồng tri Toàn quận công Trịnh Sâm làm đô đốc thêm sự. Bấy giờ Trịnh Bách và Trịnh Sâm cùng làm đề lĩnh, không biết cấm giữ thủ hạ, thả sức những tệ, ăn đứt vàng bạc nên bị giáng chức.

Tháng 6 nhuận, Hữu đô đốc Toàn quận công Trịnh Đệ chết, tặng thiếu bảo.

¹ Câu này lấy điển ở quê Mông của Kinh Dịch: "Mông dĩ dưỡng chính, thánh công dã" nghĩa là dạy bảo theo chính đạo từ nhỏ, có thể nên công của bậc thánh.

² Câu này lấy điển ở quê Thái của Kinh Dịch: "Đế Ất quy muội, dĩ chí nguyên cát" nghĩa là vua Đế Ất gả em gái xuống thì được phúc tốt. Ý nói vua biết nhường nhịn thuận theo hiền thần thì được phúc tốt.

³ Thược, cáp, thăng, đấu, hộc: 2200 hạt thóc là 1 thược; 10 thược là 1 cáp, 10 cáp là 1 thăng, 10 thăng là 1 đấu, 10 đấu là 1 hộc.

⁴ Hoàng Chung: 1 trong 12 luật, tục gọi là ống luật. Lấy độ số của ống luật làm độ số đo lường để tính toán.

Lập điều lệ trưng thu tiền bồi thường và tiền phạt. Đại khái định rằng: Ở các xã dân có kẻ nào gian phi hung bạo, mà người cùng họ, cùng xã ngày thường không biết răn dạy, đến lúc việc xảy ra, lại không biết bắt nộp thì đều phải phạt 50 quan tiền. Còn tiền bồi thường của cải, tính mạng thì thu ở phạm nhân, không được bắt lấy người khác. Nếu phạm nhân túng quẫn không có thì cho phép lấy tiền phạt mà cấp cho người bị hại để chôn cất.

Từ đây, các ty xét kiện tuân theo làm lệ thường.

Mùa thu, tháng 7, nhắc lại lệnh cấp y phục vượt quy chế. Bấy giờ y phục của quan viên và dân chúng phần nhiều không may theo mực thước quy định, đến đây nhắc lại lệnh cấm.

[9a] Tháng 8, lấy Phạm Chất là Hình khoa đô cấp sự trung.

Mùa đông, tháng 10, Hình bộ thượng thư tri sĩ là Quế Đường hầu Văn Doãn Hoàng chết, tặng tước quận công.

Tháng 11, ngày Mậu Tý mồng 1, có nhật thực.

Ngày Kỷ Sửu, sao Chổi mọc ở phương đông nam, vùng sao Dực và sao Chấn, đuôi trở về sao Trương, dài 5 trượng. Vua và Vương đều xét mình răn sửa, lánh cung điện, giảm món ăn, bỏ ca nhạc. Đòi các quan văn võ vào bàn điều hay dở của chính sự, triệt bỏ ngay các sở tuần ty thủy, bộ không có trong hạn ngạch, gồm 13 xứ¹ (như tuần ty Chính Đại, tuần ty Mộ Chu, ...). Lòng người mừng vui, từ đây sao Chổi tan dần.

Bấy giờ, những phạm nhân đã xử án, nhiều kẻ chạy trốn. Có lệnh chỉ cho ra tự thú, tội nặng được giảm, tội nhẹ thì được tha, kẻ nào không ra thú thì bắt tội.

Đặt quan chưởng và thự của 5 phủ. **[9b]** Gia phong Thái phó Khê quận công Trịnh Trương làm Trung quân đô đốc phủ tả đô đốc chưởng phủ sự, Thái phó Lý quận công Trịnh Đống là Đông quân đô đốc phủ tả đô đốc chưởng phủ sự, Thiếu úy Văn quận công Trịnh Kiên làm Nam quân đô đốc phủ tả đô đốc thự phủ sự, Thiếu phó Điện quận công Trịnh Ốc làm Bắc quân đô đốc phủ tả đô đốc thự phủ sự.

Đặt đủ viên số thượng thư sáu bộ. Lấy Tham tụng Phạm Công Trứ làm Lại bộ thượng thư, Bồi tụng Trần Đăng Tuyển làm Hộ bộ thượng thư, Nguyễn Năng Thiệu làm Lại bộ thượng thư, Vũ Duy Chí là Binh bộ thượng thư, Phan Kiêm Toàn là Hình bộ thượng thư. Lại lấy Lê Sĩ Triệt làm Ngự sử đài đô **[10a]** ngự sử.

Xét công đi sứ. Lấy Lễ bộ hữu thị lang Phương Quế bá Lê Hiệu làm Công bộ thượng thư, thăng tước hầu; Quốc tử giám tư nghiệp Diên Lộc tử Dương Hạo là Công bộ tả thị lang, thăng tước bá; Hình khoa đô cấp sự trung Nghĩa Lĩnh nam Đồng Tôn Trạch làm Hộ bộ hữu thị lang, thăng tước tử. Lại thấy Nguyễn Thế Tân, thông hiểu tiếng phương Bắc, theo sứ thần làm được việc, thăng làm tham chính xứ Kinh Bắc, tước bá.

Lấy Đại lý thiếu khanh Hường Trạch tử Vũ Phương Trượng làm Thái bộc tự khanh, Thái thường thiếu khanh Liêm Dũng tử Trần Đăng Doanh làm Thượng bảo tự khanh vì cơ theo Lý Quốc phủ từng đi đánh dẹp có công.

Lấy con gái thứ của Vương là Trịnh Thị Ngọc Áng làm chính cung.

Có lệnh chỉ cho Thừa ty các xứ phải sao gửi cho các huyện quan sở thuộc rằng: Hàng năm cứ đến **[10b]** kỳ tháng 10, đi khám đê điều ở dân gian, chỗ nào nên sửa đắp thì kê thực tâu lên. Chỗ nào công trình nhỏ thì chiếu bổ cho các xã dân những nơi thể nước có thể chạy đến nhận sửa đắp riêng do huyện quan đốc thúc; chỗ nào công trình to lớn thì đợi sai quan đốc làm. Hạn đến ngày mồng 10 tháng giêng khởi công, trung tuần tháng 3 phải làm xong. Lấy đó làm quy định lâu dài.

¹ Theo Lịch triều hiến chương loại chí thì 13 xứ tuần ty là: Chính Đại (huyện Tống Sơn, Thanh Hoa), Liên Ninh (huyện Quảng Xương, Thanh Hoa), Mộ Chu (huyện Bạch Hạc), Lục Đầu (huyện Thanh Lâm, Hải Dương), Vạn Phai (huyện Thanh Lâm), Hoàng Giang (huyện Thư Trì), Thụ Mệnh (huyện Thụy Nguyên, Thanh Hoa), Tru Hựu (huyện Bảo Lộc, Kinh Bắc), Nga Tư (huyện Nga Sơn, Thanh Hoa), Vân Sàng (huyện Yên Khang, Ninh Bình), Ngã ba Am Thầy (huyện Đông Lan, Tuyên Quang), Tuần Lạch Giang (Mộc Châu), Tuần Tam Kỳ (xã Trạm Nội, huyện Phượng Nhãn, Kinh Bắc).

Tháng 12, nhà Thanh sai chánh sứ Ngô Quang và bọn phó sứ Chu Chí Viễn sang dụ tế Thần Tông Uyên Hoàng Đế.

Lời văn tế viết: "Phương xa dải lòng thành mộ nghĩa, làm phen chấn, giúp công lao. Quốc gia rộng ơn vỗ người xa, tặng lời viếng, tỏ thương xót. Quốc vương An Nam người, thành tâm quy thuận, theo hoá dốc lòng. Dâng tai giặc bắt nộp nguy vương, giúp quân lính diệt trừ giặc Đặng. Lòng trung đã rõ, **[11a]** công lao rất nhiều. Đương định ban ân sủng khác thường, ngờ đâu đã vội sa sương sớm. Nay nghe cáo phó, hết sức xót thương. Đặc ban nghi lễ phúng thăm để tỏ tình nhớ tiếc. Than ôi! Cối Nam ngọc cung cầu tiến cống, dốc chí trung thành; hồn âm về hoa cỏ điểm tô, rạng nơi chín suối. Nếu tinh linh sáng suốt, mong kính nhận ơn ban".

Điện Nam Giao làm xong.

Ất Ty, [Cảnh Tri] năm thứ 3 [1665], (Minh Vĩnh Lịch năm thứ 19; Thanh Khang Hy năm thứ 4). Mùa xuân, tháng 3, cho các chức trong ngoài được thăng cấp. Lấy Hàn lâm viện thị giảng Đặng Công Chất làm Công bộ hữu thị lang, Lê Đức Vọng làm thừa chính sứ xứ Hải Dương, Nguyễn Vỹ làm thừa chính sứ xứ Yên Quảng, Phạm Duy Chất làm Đông các đại học sĩ, Nguyễn Vĩnh làm tham chính xứ Nghệ An, Phạm Lập Lễ làm tham chính xứ Sơn Tây, Bùi Định Viên làm Đông các học sĩ, Nguyễn Công Bích **[11b]** làm Thái đường tự khanh, Nguyễn Đình Chính làm Phụng Thiên phủ doãn, Phạm Chất, Lê Đắc Toàn, Uông Nhuệ, Lương Nghi, Lê Vinh, Hoàng Đức Đôn đều làm đô, cấp sự trung; Nguyễn Vinh Thịnh, Vũ Bất Hải làm đề hình giám sát ngự sử; Đỗ Thiện Chính, Nguyễn Công Bật, Vũ Cầu Hối, Lê Chí Đạo, Lê Nhân Kiệt, Đàm Đặng Dụng đều làm cấp sự trung; Lại Đãng Tiến, Lê Trí Bình, Mai Trọng Hoà, Phi Đãng Nhiệm đều làm hiến sát sứ; Vũ Công Bình, Ngô Sách Dụ làm Hàn lâm viện hiệu thảo; Nguyễn Đình Trụ, Nguyễn Quang Thiện, Lê Thúc, Nguyễn Sĩ Giáo, Nhữ Tiên Dụng, Lương Mậu Huân, Vũ Trác Lạc, Nguyễn Viết Dương, Nguyễn Tiến Tài, Bùi Tông đều làm giám sát ngự sử. Lại lấy Kinh lịch Nguyễn Quang Nhạc làm tư nghiệp, Nguyễn Đẳng Minh làm hiến sát sứ xứ Hưng Hoá; Trương Luận Đạo, Lê Thuần Phi, Ninh Đạt, Lê Liêu, **[12a]** Nguyễn Cung đều làm giám sát ngự sử. Khi ấy, bọn Quang Nhạc, Đẳng Minh Nguyễn trước bị giáng bãi, đến đây cho thăng cấp, cho nên lại được bổ dùng. Có lệnh chỉ cho Ngự sử đài khảo xét công việc đã làm của quan lại các nha môn trong ngoài. Quan thì chia thành ba bậc, lại thì chia thành hai bậc, cứ cuối năm thì kê ra từng loại tâu lên để xét việc thăng giáng, từ đấy lấy làm lệ thường.

Mùa hạ, tháng 4, gia phong phiên thần Lạng Sơn Nguyễn Đình Kế tước Hoảng quận công vì đã dụ được thổ tù Bế Công Lượng và Bế Quốc Tế quy thuận.

Lấy Tham nghị Phạm Công Kiên làm tham chính xứ Sơn Nam.

Lễ bộ tâu thị lang Từ Liêm hầu Nguyễn Khả Trạc vì tuổi già xin trí sĩ, vua y cho. Gia thăng Công bộ thượng thư Từ quận công, lại cấp cho điền lộc để dưỡng già.

Có lệnh chỉ **[12b]** nhắc lại lệnh cấm chọi gà, đánh cờ, đánh bạc và các việc đồng cốt, sư sãi.

Có lệnh chỉ cho các ty xét kiện trong ngoài rằng: nếu xét kiện có xử án người nào thì kê rõ từng loại tâu lên, tội đến xử tử thì giao xuống xét lại rồi mới thi hành. Tội chặt chân, phạt trượng thì được tuyền thi hành, không được để án đọng lại.

Mùa thu, tháng 7, Lễ bộ tâu thị lang Phong Lộc tử Ngô Tuấn tuổi 70, xin về trí sĩ. Vua y cho. Gia thăng Công bộ thượng thư, tước bá, lại cấp cho lộc điền và người hầu để dưỡng già.

Tháng 8, sách lập chính cung Trịnh Thị Ngọc Áng làm hoàng hậu.

Tôn mẹ thân sinh ra vua là Phạm Thị Ngọc Hậu là Hoàng thái hậu (Thái hậu người làng Quả Nhuệ, huyện Lôi Dương).

Mùa đông, tháng 11, sai quan khảo xét công việc đã làm của các ty trong ngoài. Giáng Hộ bộ thượng thư Xuyên quận công Trần Đẳng Tuyển là Hộ bộ tả thị lang; Lễ bộ **[13a]** thượng thư Dương quận công Nguyễn Năng Thiệu là Lễ bộ tả thị lang; Lại bộ tả thị lang Đạo Giang tử Nguyễn Tông Lễ làm Lễ bộ hữu thị lang; Đô ngự sử Quế Hải hầu Lê Sĩ Triệt làm Hình bộ tả thị lang; Phó đô ngự sử Lê Hải tử Vũ Vịnh Tiến làm thái bộc tự khanh; Thiêm đô ngự sử Cảo Xuyên nam Trịnh Thị Tế làm Hồng lô tự khanh; Hình bộ thượng thư Thụy quận công Phan Kiên Toàn làm Hộ bộ hữu thị lang, vì bọn Đẳng Tuyển

làm ngự sử khi trước và bọn Sĩ Triệt đương làm ngự sử xét việc kiện tụng bỏ chậm quá kỳ hạn, mà Kiêm Toàn giữ bộ Lại khi trước đã thuyên bổ vượt cấp. Trước đó, Công Kiêm con Lại bộ thượng thư Phạm Công Trứ từ chức tham nghị được thăng tham chính, triều thần cho là không được, rủ nhau cố ngăn. Vương không bằng lòng, lập tức sai Công Trứ **[13b]** và Lê Hiệu tra xét công việc các ty đã làm, cho nên đều bị giáng trật.

Định điều lệ phẩm thứ bổ dùng. Nếu ai có quân công, trước đã được trao chức và thêm tư, lại được chiếu theo thứ bậc về công trạng và theo phẩm cấp mà thăng bổ.

Có lệnh chỉ cho Thừa ty các xứ chọn kỹ người các huyện xã trong hạt, người nào hiểu thảo liêm khiết thì kê tên tâu lên, sai quan duyệt tuyển, tùy tài mà bổ nhiệm.

Nhắc lại các điều về hành nghi, phẩm phục và đồ dùng.

Tháng 12, lấy Thân Đức Tài làm tham đốc Hán quận công.

Gia thăng Bình bộ hữu thị lang Nhuận Duệ tử Hồ Sĩ Dương tước bá, vì nhiều lần lên cửa quan đợi mệnh tiếp sứ thần được việc.

Lấy Hộ bộ hữu thị lang Nghĩa Lĩnh tử Đồng Tôn Trạch làm Công bộ tả thị lang.

Gia thăng Đề hình giám sát ngự sử Vũ Bất Hải tước Thư Trạch nam, Hình **[14a]** khoa cấp sự trung Lê Nhân Kiệt tước Lăng Khuê nam, đều vì được sai đi công vụ ở Yên Quảng nên đặc cách cho thăng.

Lấy Trần Tiến Triều làm quan đốc Kiêm quận công.

Có lệnh chỉ rằng từ nay trở đi, các ty xét kiện đã xét xử đúng lẽ, mà người kiện xin bậy xét lại, thì tùy theo việc kiện lớn hay nhỏ, chiếu theo quan phẩm cao hay thấp, bắt phải nộp tiền tạ theo mức độ khác nhau.

Đông các đại học sĩ Phạm Duy Chất chết, tặng Công bộ hữu thị lang.

Bính Ngọ, [Cảnh Trị] năm thứ 4 [1666], (Minh Vĩnh Lịch năm thứ 20; Thanh Khang Hy năm thứ 5). Bấy giờ con cháu họ Mạc là Kính Vũ¹ chiếm cứ Cao Bằng, làm hại dân địa phương. Phiên tướng Thái Nguyên là Thông quận công Hà Sĩ Tứ đem quân bản xứ đi đánh, bị giặc bắt được. Tin báo về, Vương sai Thái phó Lý quận công Trịnh Đống làm thống lĩnh, Thiếu úy Hào quận công Lê Thì Hiến làm phó, Hồng lô tự khanh Cảo Xuyên nam Trịnh Thì Tế, Lại khoa cấp sự trung Đỗ Thiên Chính làm đốc thị, **[14b]** đem các quân tiến đánh, Kính Vũ bèn giết. Thông quận công Hà Sĩ Tứ, bỏ sào huyệt trốn vào rừng núi. Thế là quan quân phóng lửa đốt cháy chỗ ở của Kính Vũ rồi về.

Tháng 2, thăng Tham chính Thanh Hoa là Nguyễn Danh Thực làm Hồng lô tự khanh, thưởng cho 100 quan tiền. Bấy giờ có Giám sát Ngự sử Lê Liêu vốn cùng đỗ một khoa sĩ vọng với Danh Thực, vốn quen biết nhau. Đến khi Liêu có tang cha, về để tang, làm nhiều điều trái lẽ, phi pháp, có người kiện đến cửa quan. Danh Thực xét được tội trạng, xử theo lẽ công, kính phải lên xin bắt tội. Vương thưởng khen là không thiên vị người thân quen, nên đặc cách thăng thưởng.

Mùa hạ, tháng 4, có lệnh chỉ truyền cho các tướng hiệu cai quản phải chăm sóc quân lính, nếu có người đau ốm thì cấp cho thuốc thang nuôi nấng, **[15a]** hàng năm lấy đó làm quy định chung.

Lấy Ông Nhuệ làm tham chính xứ Thanh Hoa.

Tháng 5, nhà Thanh sai Phạm Thành Công và Mã Văn Bích mang sắc dụ đến cửa Nam Quan, bảo bắt giải lũ giặc biển Dương Nhị, Dương Tam. Sai Đông các học sĩ Bùi Đình Viên, Hàn lâm thị thư Đào Công Chính lên cửa quan tiếp nhận đưa về Kinh.

Ngày rằm Giáp Ngọ, có nguyệt thực.

¹ Mạc Kính Vũ là con Mạc Kính Khoan, chiếm giữ đất Cao Bằng, xưng niên hiệu là Thuận Đức (1638 - 1677).

Có lệnh chỉ cho các nha môn xét kiện rằng: các việc kiện tụng phải xét, nếu có đơn nên nhận mà không nhận, đến khi người kiện khiếu không vượt cấp thì phải xử phạt theo mức độ khác nhau.

Tháng 6, ngày mồng 1 Canh Tuất, có nhật thực. Đại xá một phần mười thuế đinh trong nước, dân rất vui lòng.

Có lệnh chỉ cho các viên nội giám, người nào có con cháu nuôi được nhiều ấm thì hạn theo chức phẩm cao thấp khác nhau.

Mùa thu, tháng 8, ngày mồng 9 có sao sa như mưa.

Tháng 9, Vương đi kinh **[15b]** lý thăm xét phong tục của dân. Đi đến cửa biển Diêm Hộ (Diêm Hộ là tên xã, thuộc huyện Thụy Anh)¹ thăm hỏi các trưởng lão trong dân gian, ban cho tiền, người 80 tuổi trở lên mỗi người được 3 quan, 70 tuổi trở lên mỗi người được 2 quan, lòng dân vui mừng. Lại sai dàn thuyền ghe trên mặt biển, chở binh mã, tập chiến trận, để phô trương uy vũ. Lại đi đến miền Ngũ Mạn, ban cho các trưởng lão cũng như ở Diêm Hộ, rồi về Kinh sư.

Lấy Vũ Thiêm làm tham chính xứ Sơn Tây, Nguyễn Đình Chính làm tham chính xứ Kinh Bắc, Nguyễn Công Bích làm tham chính xứ Hải Dương, Đào Công Chính làm Phụng Thiên phủ doãn.

Tháng 12, cho Thừa chính sứ xứ Yên Quảng Thuần Lễ bá Nguyễn Vỹ thăng Công bộ hữu thị lang, tước hầu, về trí sĩ. Vỹ khi ấy đã 77 tuổi.

Điều ngang chức cho tham chính xứ Kinh Bắc Quảng Lâm bá Nguyễn **[16a]** Thế Tân làm tham chính xứ Thái Nguyên vì Tân khảo khoá không đúng sự thực.

Đinh Mùi, [Cảnh Trị] năm thứ 5 [1667], (Minh Vĩnh Lịch năm thứ 21; Thanh Khang Hy năm thứ 6). Mùa xuân, tháng 2, thi Hội các sĩ nhân trong nước. Lấy đỗ bọn Nguyễn Hữu Đăng 3 người.

Tháng 3, nhà Thanh sai chánh sứ Trình Phương Triều, phó sứ Trương Dịch Bí đem sách văn sang phong vua làm An Nam quốc vương. Sai Đông các học sĩ Bùi Đình Viên, Lại khoa cấp sự trung Đỗ Thiệu Chính đi đón tiếp về Kinh làm lễ kính nhận.

Lời sách văn viết: "Đến triều cận, dâng tiến cống, cõi xa thờ nước lớn, giải tỏ lòng thành; ở đất vua, làm tôi vua, triều đình yêu người xa, có đủ đạo nghĩa. Nết giống ông cha, tôn người đức tốt, điển chương đã chép từ xưa; nối chức người trước, thờ phụng tổ tiên, sùng mệnh ban ra buổi mới. Người con nối của An Nam quốc vương họ Lê, cõi Nhật Nam dựng thành, ngôi Thần bắc hướng lòng. Ngọc Khuê bích rạng vẻ mình, lễ nghĩa thấm nhuần từ trước; **[16b]** vượt biển non sửa chức cống, thanh giáo ngưỡng mộ đến xa. Vừa rồi, nộ ấn nguy để tỏ lòng thành, trả sắc nguy để xin ra sức. Xét người, trung trinh mây đời dốc chí, tiếng tốt xưa thường vẫn nối noi; nên khen chưa tỏ ơn mình, sắc mệnh mới ngày nay ban xuống. Đặc sai Nội quốc sử viện thị độc học sĩ chi bồng tòng tam phẩm là Trình Phương Triều, Lễ bộ Nghi chế ty lang trung Trương Dịch Bí sang phong cho người làm An Nam quốc vương. Coi giữ thuộc quân, vỗ yên cõi xưa. Giữ chức giúp mưu, cùng được dài lâu như sông núi; giữ tiết, kính phép, những mong báo đáp lại quân thân. Hãy kính theo, chớ trái mệnh trẫm".

Mùa hạ, tháng 4, thi Điện. Cho bọn Nguyễn Quán Nho 3 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Có lệnh chỉ cho nhân dân các huyện xã vùng Nam Hà² xứ Nghệ An rằng người nào có công giữ bền tiết nghĩa được ban sắc mệnh, chỉ được cho bản thân mình, **[17a]** còn con cháu thì cũng giống như dân thường.

Gia phong Binh bộ thượng thư Phương Lĩnh hầu Vũ Duy Chí tước Phương quận công, Hộ bộ tả thị lang Nghĩa Xá hầu Bùi Đình tước Nghĩa quận công, vì hai người theo hầu lâu ngày từ khi Vương còn ở tiềm để³ nhiều lần theo đi đánh dẹp có công.

¹ Nay thuộc huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

² Vùng Nam Hà ở đây là chỉ các huyện phía Nam sông Lam của Nghệ An.

³ Tiềm để: nơi của vua hay chúa ở khi chưa nối ngôi.

Có lệnh chỉ cho quan khai lệ sửa đúng các điều về số ruộng công, suất lính và suất người ngụ cư ở Thanh Hoa và Nghệ An.

Tháng 5, lấy cháu Vương là Vinh Hương hầu Trịnh Vịnh làm phó tướng đô đốc đồng tri Lương quận công.

Có lệnh chỉ răn cấm quan quản binh không được đục khoét, bạo ngược đối với binh dân.

Sai quan Kinh chia đi bốn trấn duyệt tuyển dân đinh, lấy người mạnh khoẻ làm lính, đưa về đội ngũ để thường xuyên luyện tập, đơi sai đi đánh dẹp.

Sai Binh bộ hữu thị lang. Nhuận Duệ bá Hồ Sĩ Dương, Đông các học **[17b]** sĩ Bùi Đình Viên lên cửa quan đơi mệnh.

Tháng 6, xứ Thanh Hoa vỡ đê, nước lũ tràn ngập đồng ruộng của dân.

Mùa thu, tháng 7, sai chánh sứ Nguyễn Nhuận và bọn phó sứ Trịnh Thì Tế, Lê Vinh sang tuế cống nhà Thanh. Lại sai chánh sứ Nguyễn Quốc Khê và Nguyễn Công Bích sang tạ ơn nhà Thanh.

Có lệnh chỉ rằng các quan quản binh không được giữ binh lính ở nhà để xoay lấy tiền của.

Lấy thợ vệ sự Lũng quận công Phạm Viên làm đô đốc thêm sự vì có công theo hầu lâu ngày khi Vương còn ở tiềm ẩn.

Tháng 8, có bọn ngụ vô lại tụ họp ở các vùng Vĩnh Lạc, Thụy Anh, tiếm hiệu là Ứng Thiên. Khi ấy, huyện thừa huyện Thụy Anh là Đỗ Văn Hợp cùng với người xã Hội Am, huyện Vĩnh Lại là bọn Đào Thế Tướng đem dân trong hạt bắt được đóng cũi giải về Kinh sư đem chém. Bọn Văn Hợp, Thế Tướng đều được gia **[18a]** thăng chức tước theo thứ bậc khác nhau.

Tháng 9, đem đại quân lên đánh Cao Bằng. Bấy giờ đất Cao Bằng còn bị Mạc Kính Vũ chiếm cứ, chống lại triều đình không chịu làm tôi, uỷ cho Tiết chế phủ Thái úy Nghi quận công Trịnh Căn thống đốc các tướng tiến theo đường Thái Nguyên, sai bọn Thái phó Lý quận công Trịnh Đống, Thiếu úy Vân quận công Trịnh Kiên, Thiếu úy Hào quận công Lê Thì Hiến, Thiếu phó Điện quận công Trịnh Ốc, Đô đốc đồng tri Lộc quận công Đinh Văn Tả, Lập quận công Lê Châu làm thống lĩnh, đốc xuất. Lấy bọn Lễ bộ tả thị lang Dương quận công Nguyễn Năng Thiệu, Hình bộ tả thị lang Quế Hải hầu Lê Sĩ Triệt, Công bộ tả thị lang Diên Lộc bá Dương Hạo, Binh bộ Hữu thị lang Nhuận Duệ bá Hồ Sĩ **[18b]** Dương, Hồng lô tự khanh Hải Sơn nam Nguyễn Danh Thực, Giám sát ngự sử Trương Luận Đạo làm đốc thị, chia đường tiến thẳng đến Cao Bằng. Kính Vũ nghe tin đại binh đến, bèn cùng với bè đảng chạy vào châu Trấn Yên¹ nhà Thanh. Các đạo quân truy đuổi tiểu nã, bắt sống được trai gái họ hàng họ Mạc cùng đồ đảng và người, vật, khí giới của cải nhiều không kể xiết. Những người đầu hàng sau càng nhiều hơn. Vương thể theo đức lớn hiếu sinh, đối với những người đầu hàng đều gia ơn khoan hồng, những kẻ bị ép theo giặc đều tha cho cả. Lại ban bố hiểu dụ rõ ràng, chiêu tập vỗ yên dân trong châu cho trở lại nghiệp cũ, tuân theo giáo hoá của triều đình. Dân chúng một phương đều thoả lòng trông đơi.

Mùa đông, tháng 10, ngày rằm Bính Tuất, có nguyệt thực.

Đô đốc thêm sự Dĩnh quận công Trịnh Lương chết ở trong quân, tặng tả đô đốc.

[19a] Mậu Thân, [Cảnh Trị] năm thứ 6 [1668], (Thanh Khang Hy năm thứ 7). Mùa xuân, tháng giêng, ngày Kỷ Sửu, có sao Thiên Bồng mọc ở phương tây bắc, dài nửa trượng, hình như sao Chổi.

Tháng 2, Vương đại thắng đem quân về, lưu Đô đốc đồng tri Đinh Văn Tả ở lại trấn giữ châu Thất Tuyền, lấy Hồng lô tự khanh Nguyễn Danh Thực làm đốc đồng. Vương về đến Kinh sư, cáo yết Thái miếu dâng tin thắng trận. Những tên đầu sỏ họ Mạc đều trị theo quốc pháp. Còn lại đều tha cả.

Tháng 4, vua cho là Vương phục được thù nước, có công lớn, bèn tôn phong làm Đại nguyên soái chưởng quốc chính Thượng sư thái phụ đức công nhân uy minh thánh Tây Vương.

¹ Châu Trấn Yên: Cương mục, q.33 chép là châu Tiểu Trấn Yên, nhà Thanh, sau đổi là phủ Trấn Yên, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc.

Lời sách phong viết: "Trẫm nghĩ, trời sinh tài thánh hiền cốt để giúp nước, vua đặt lễ tôn quý, dùng để báo công. Điem sáng đã hợp sách vàng khắc ban. Nay Đại nguyên soái **[19b]** chưởng quốc chính Thượng sự Tây Vương, anh hùng cái thế, trung hậu nếp nhà. Xưa Thành Tổ¹ nổi công lớn của Thế Tổ², tôn lập đấng Tiên quân giúp nên công khôi phục, bình định. Nay Huân Vương³ nổi nghiệp của Nghị Vương⁴ giúp đỡ ta tuổi trẻ, nhờ nhiều ơn phù tá tác thành. Mưu chính sự mà triều đình vững, xã tắc bền, ra oai vũ mà nước nhà yên, người ngoài sợ. Thân đem ba quân tiến đánh Cao Bằng trừ giặc Mạc, sào huyết quét sạch không; đưa về một mối, hợp vào đất cũ của Tiên vương, cõi bờ lấy lại hết. Xét đức lớn, công lao đã rõ rệt, thực lễ kỳ, số lạ đáng gia phong. Đặc sai đặc tiến kim tử Vinh Lộc đại phụ bồi tụng Công bộ thượng thư Phươg Quế hầu Lê Hiệu mang sách vàng tấn tôn làm Đại nguyên soái chưởng quốc chính Thượng sự Thái phụ đức công nhân uy minh thánh **[20a]** Tây Vương. Vương hãy nhận danh hiệu vẻ vang, chịu sủng mệnh lâu dài quý mến; giữ cõi bờ yên vững, cho cuộc thế sáng nền trị bình. Để sự nghiệp nhà Vương nổi dõng vô cùng, cho cơ đồ nhà vua hưởng phúc mãi mãi. Hãy kính theo".

Hạ lệnh cho dân xã thôn các xứ rằng: Nếu xã thôn nào có lệnh phú dịch nặng thì khai lên, giao cho quan giám đốc bình lệ⁵ xét thực, sẽ lượng giảm bớt cho, chia san cho các xã trong huyện cùng chịu, để việc phú dịch được công bằng.

Tháng 6, lấy Đô đốc Lộc quận công Đình Văn Tả là tả đô đốc, Đô đốc thêm sự Toàn quận công Trịnh Sâm và Đề đốc Yên quận công Trịnh Liễu⁶ đều làm đô đốc đồng tri, Binh bộ tả thị lang Diên Lộc bá Dương Hạo làm Lại bộ tả thị lang, Lập quận công Lê Châu làm đô đốc thêm sự, Mai Thế Khang làm tham đốc Hoảng quận công, Đề đốc Phươg Nham hầu Đào Quang Quảng, **[20b]** Tham tán Dương Lâm hầu Lưu Thế Canh đều thăng chức quận công; Giám sát ngự sử Thái Nguyên Mai Lâm tử Trương Luận Đạo làm Đông các hiệu thư, Thiêm thái giám Tài Kiên hầu Đặng Sĩ Vinh làm thái giám, vì đều có công theo đi đánh giặc ở Cao Bằng.

Mùa thu, tháng 7, đô đốc thêm sự Thông quận công Trịnh Cơ chết, tặng hữu đô đốc.

Tham chính xứ Sơn Nam Phạm Công Kiên bị bãi chức vì đốc thúc làm đê giả dối và để chậm kỳ hạn.

Tháng 8, Lễ bộ tả thị lang Dương quận công Nguyễn Năng Thiệu chết. Năng Thiệu là người chất phác, ngay thẳng, làm quan thanh bạch, trong việc đi đánh Nam Hà⁷ có công bàn giúp việc quân. Đến đây chết, tặng Lễ bộ thượng thư, ban thụy hiệu là Trung Túc (Năng Thiệu người xã Hoảng Liệt, huyện Thanh Trì).

Tước bỏ quan tước của Nguyễn Đức Trung. Đức Trung người làng Quế Ổ, huyện Quế Dương, **[21a]** con của Thiếu bảo Hào quận công Nguyễn Đức Nghiệp, từng theo đi đánh dẹp, quả cảm thiện chiến, làm quan đến chức đô đốc đồng tri, tước Thụy quận công. Vương đem con gái thứ là Trịnh Thị Ngọc Lan gả cho. Nhưng Trung tính người tàn nhẫn, cậy công kiêu ngạo, ngang tàng, phủ đệ lộng lẫy, tiếm lạm. Cha con Trung lại ngầm chứa khí giới, lén phát cho dân, âm mưu làm điều phi pháp. Việc phát giác, giao xuống cho đình thần xét tội, dấu vết làm phản đã rõ. Vương thương có công đánh giặc, chỉ tước bỏ quan tước, tha tội chết, nhưng giết ba người con là bọn Nguyễn Đức Kiên.

¹ Túc Trịnh Tùng.

² Túc Trịnh Kiểm.

³ Túc Trịnh Tạc.

⁴ Túc Trịnh Tráng.

⁵ Bình lệ: Phép khai theo lối quân bình; khai một lần, sau dù có sinh thêm ra, hay chết bớt đi cũng không kể. Trái với phép khai lệ là khai từng năm một.

⁶ Bản dịch cũ: Trịnh Điem và chú theo Cương mục là con cháu Đặng Huấn.

⁷ Túc đánh chúa Nguyễn ở vùng phía Nam sông Lam, Nghệ An.

Tháng 9, ngày Giáp Thìn, trên mặt trời có một quầng ô m lấy và một quầng trái lại hiện ra ở phương đoài¹ vào độ của sao Cang.

Cho Quốc tử giám tư nghiệp Tuy Lộc bá Nguyễn Quang Nhạc thăng Hàn lâm viện thị độc, về trí sĩ.

Mùa đông, tháng 12, Tham tụng lại bộ thượng thư kiêm Đông các đại học sĩ thiếu bảo Yên quận công Phạm Công Trứ tuổi **[21b]** già xin nghỉ việc. Vương thượng ứ lạo, dụ ở lại. Công Trứ khẩn thiết cố xin, Vương mới cho, gia thăng quốc lão thái bảo tham dự triều chính trí sĩ.

Cho Hộ khoa cấp sự trung Khánh Đường nam Nguyễn Công Bạt thăng chức Lại khoa đô cấp sự trung, tước tử, trí sĩ.

Kỷ Dậu, [Cảnh Trị] năm thứ 7 [1669], (Thanh Khang Hy năm thứ 8). Mùa xuân, tháng giêng, nhà Thanh sai Nội bí thư viện thị độc Lý Tiên Căn và Binh bộ lang trung Dương Triệu Kiệt đem chỉ dụ sang bảo ta trả lại cho họ Mạc bốn châu² ở Cao Bằng. Bấy giờ đình thần giải thích, biện bác với sứ Thanh, đi lại đến vài bốn lần, sứ Thanh nhất định không nghe, Vương thượng cho là thờ nước lớn phải kính theo mệnh lệnh, sai hãy tạm theo họ.

Ngày 14, thái phi của Văn Tổ Nghị Vương là Trần thị mất. Khi ấy, sứ Thanh là bọn Dương [Triệu Kiệt], Lý [Tiên Căn] sai tiền lộ là bọn Lý Đường Dận, Triệu Quang Húc, Ngụy Tượng Hiền sửa lễ nghi tế phúng.

[22a] Tháng 2, bọn sứ thần Nguyễn Quốc Khôi, Nguyễn Công Bích, Lê Vinh về nước. Lê cũ, 3 năm một lần sang tiến cống, quà cáp tiến đưa phiền phức. Đời Vạn Lịch nhà Minh đã cho phép cứ 6 năm cống gộp cả hai lần. Đến đây, muốn lại theo như lệ cũ của nhà Minh, liền soạn bản tâu, sai bọn Quốc Khôi sang nhà Thanh tâu xin một thể. Vua Thanh y cho. Từ đấy về sau theo đó làm thường lệ.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, có nhật thực, mặt trời bị che hết.

Năm ấy hạn.

Tháng 5, Thái bộc tự khanh Lê Hải tử Vũ Vinh Tiến chết.

Khi ấy, Vinh Tiến vâng mệnh làm đốc trấn Cao Bằng, gặp nhà Thanh sai sứ sang tuyên chỉ dụ đem bốn châu ở Cao Bằng trả lại cho họ Mạc, bèn trở về Kinh sư, về đến nửa đường thì ốm chết, tặng Binh bộ hữu thị lang, tước bá, sai quan tới phúng tế.

Tháng 6, lấy Vũ Duy Chí Lễ bộ thượng thư, Trần Đăng Tuyển làm Binh **[22b]** bộ thượng thư, Lê Hiệu làm Hình bộ thượng thư, đều gia thăng tham tụng tế tướng.

Lấy Bùi Đĩnh làm Công bộ thượng thư, Đồng Tôn Trạch làm Đô ngự sử, Nguyễn Tông Lễ làm Hộ bộ tả thị lang, Phan kiểm Toàn làm Hình bộ tả thị lang, Đặng Công Chấp làm Lại bộ hữu thị lang, Nguyễn Mậu làm Hộ bộ hữu thị lang, Nguyễn Danh Thực làm phó đô ngự sử, Ngô Khuê làm thêm đô ngự sử.

Xét công đi xứ. Lấy Nguyễn Quốc Khôi làm Lễ bộ tả thị lang Ngọc Trì tử, Nguyễn Công Bích làm Hình bộ hữu thị lang Gia Xương nam. Lại nghĩ đến Nguyễn Nhuận và Trịnh Thị Tế đều chết bên nhà Thanh, truy tặng Nguyễn Nhuận làm Công bộ thượng thư, tước bá; Trịnh Thị Tế làm Công bộ tả thị lang, tước tử, và cấp cho dân lộc và ruộng tế để thờ cúng.

Lấy Lê Châu làm đô đốc đồng tri, Phùng Ân Nghĩa **[23a]** làm tham đốc vì hai người hoàn thành việc hộ tống chôn cất thái phi của Văn Tổ Nghị Vương.

Mùa thu, tháng 7, Đô đốc đồng tri Lai quận công Trịnh Bách chết, tặng Tả đô đốc.

Tháng 8, lấy Hồ Sĩ Dương làm Lại bộ hữu thị lang.

¹ Phương đoài: phương Tây.

² Bốn châu đó là Thạch Lâm, Quảng Yên, Thượng Lang, Hạ Lang. Họ Mạc ở đây chỉ là Mạc Kính Vũ.

Tháng 9, lấy Tước quận công Lê Đình Kiên làm đề đốc. Bấy giờ Đình Kiên làm lưu thủ Sơn Nam, cai trị thanh liêm, công bằng, trộm cướp bị dẹp, nhân dân yên ổn, cho nên được đặc cách thăng hai bậc (Đình Kiên người Bái Trại, huyện Yên Định).

Có chỉ truyền rằng khi trưng thu tiền thuế, hoặc vâng mệnh đi mua hàng hoá để cung dụng, không được yêu sách ngoài lệ và mua hiệp giá rẻ để dẹp lòng dân.

Trước kia, Gia quốc công Vũ Văn Mật ở dinh Yên Bắc xứ Tuyên Quang, trong thời kỳ khôi phục đất nước, đã đem quân theo nghĩa, có nhiều công lao. Các triều trước vẫn để trấn giữ đất Tuyên Quang và cho đời đời truyền nối. Con Mật là Thái **[23b]** phó Nhân quận công Vũ Công Kỳ, cháu là Thái bảo Hoà quận công Vũ Đức Cung đều biết nối theo chí người trước, kính giữ chức làm tôi. Đến cháu ba đời là Thiếu phó Tông quận công Vũ Công Đức cậy sông núi hiểm trở xa cách, ngầm nuôi chí làm phản, tiếm xưng tước vương, lập triều ban nguy, lại cấu kết với bè đảng họ Mạc, nhiều lần có thư từ giao thiệp qua lại, dấu vết đã lộ rõ. Vương thượng cho là con cháu công thần, vẫn dung thứ chưa nổi tội. Đến đây, Công Đức vì có việc bất bình với thủ hạ là Ma Phúc Trường, trong lòng hoài nghi lo sợ, về Kinh để tự bày tỏ. Đi đến tuần Đông Lan¹, nửa đêm bị người giết. Việc đến tai Vương thượng. Vương cho là Công Đức tuy lỗi đạo làm tôi, song nghĩ đến ông cha Công Đức có công lao to, nghĩa không thể dứt, mới lập con Đức là Vũ Công Tuấn nối nghiệp, cho làm đô đốc thêm sự, ban tước Khoan quận công, ban cấp dân **[24a]** lộc để giữ việc thờ cúng. Các con trai, con gái của Công Đức đều được vỗ về yên ủi. Lại cho là Ma Phúc Trường là kẻ bất trung, đem giam vào ngục.

Mùa đông, tháng 10, bàn định mệnh làm chính sự tốt, bỏ tập tục xấu, gồm 18 điều.

1- Những đền thờ để vương đời trước và các thần, từ trước vẫn có tạo lệ, nay giao cho Lễ bộ tra xét thực thi hành.

2- Việc tế lễ ở đền miếu đều giao cho các quan phủ huyện y lệ tuân hành, quan lại ở hai ty không được can dự.

3- Năm trước các sinh đồ không hợp cách và các sĩ nhân bổ lính, nếu đã về làm ruộng, thì đều cho đi thi.

4- Phân biệt xá lại người liêm khiết công bằng hay kẻ tham lam những nhiều để định thưởng phạt.

5- Phân biệt lại viên người chăm chỉ được việc hay kẻ giảo hoạt quỷ quyệt để định thăng hay thải.

6- Các thứ tiền chuộc tội và tiền phạt mà chưa thu được tiền tha miễn cả.

7- Tù nhân giam trong ngục, người nào đói khát thì được cấp nuôi thường xuyên.

[24b] 8- Các hình án nặng nhẹ đều giao cho Hình bộ xét lại.

9- Chọn các con em nhà lương thiện làm xã trưởng để dạy bảo xã dân hiểu biết lễ nghĩa.

10- Các chỗ bến đò, tùy theo nước nông hay sâu mà lấy tiền công chở đò, không được yêu sách quá đáng.

11- Những kẻ có tội trốn đi thì cho trấn thủ nã bắt.

12- Về lệ sát việc kiện tụng thì cho quan xét lần trước chưa rõ sự việc, đợi quan xét sau soát ghi xuống dưới.

Còn 6 điều nữa đều nhắc rõ việc xét kiện. Ban bố ra thiên hạ, xa gần ai cũng vui mừng.

Lệ bình bổ thuế đinh ở bốn trấn đã định xong. Trước đây nước nhà mới bắt đầu khôi phục, thuế khoá vẫn theo như cũ, nên nặng nhẹ không đều. Mới rồi, Vương sai quan chia đi khắp nước, chiếu theo tài sản của dân nhiều hay ít, ruộng đất tốt hay xấu mà bình bổ ngạch thuế đinh theo mức độ khác nhau.

¹ Tuần Đông Lan: ở khoảng đò sông Chày, huyện Đoan Hùng, tỉnh Vĩnh Phú.

Đến đây đã làm xong **[25a]** liền ghi rõ lệnh lệ, ban cho quan và dân, mỗi bên giữ một bản để theo đó làm bằng cứ, coi là quy chế thường xuyên lâu dài.

Cấm quan khuyến nông và quan hà đê đòi tiền của dân. Bấy giờ người giữ chức ấy không lo khám xét khuyến bảo, chỉ chăm đòi lễ mừng của dân, nên nghiêm cấm.

Tháng 11, phong cháu Vương là Trịnh Duyên làm phó tướng Khiêm quận công.

Cho Tham chính Lê Đắc Toàn tước tử, Tham đốc Thao quận công Phạm Thanh là đề đốc, Thự vệ sự Khuông Vũ hầu Phạm Lục làm tham đốc, vì Đắc Toàn khi được sai làm đốc thị Nghệ An đã trừ tính, điều quân bắt được tên giặc Trương Phúc Lý, mà Thanh và Lục cũng tham gia việc sai đi nã bắt có công.

Lấy Nguyễn Danh Thực làm Binh bộ hữu thị lang.

Tháng 12 nhuận, cho Hồ Sĩ Dương tước hầu, bọn Bùi Đình Viên, Đỗ Thiện Chính tước nam, vì chờ mệnh **[25b]** đón tiếp sứ thần có công.

Có chỉ truyền về lệ soát kiện cuối năm. Hàng năm, cứ đến tháng 10, Ngự sử đài sức cho ngự sử các đạo chuyển cho các nha môn trong ngoài, kê khai đủ các án kiện đã xét và chưa rõ sự do, nộp cho các quan xét lần sau, đợi soát xong thì theo thứ tự chuyển nộp lên Ngự sử đài. Ngự sử đài cũng kê khai các việc kiện tụng do bản nha môn đã xét và kê cả hồ sơ lần trước chuyển nộp lên, đợi chỉ xét định, để tiện việc thăng giáng.

Canh Tuất, [Cảnh Trị] năm thứ 8 [1670], (Thanh Khang Hy năm thứ 9).

Mùa xuân, tháng 3, sao Hoả mọc vào cung độ sao Nam Đẩu.

Mặt trăng đi vào cung độ sao Nam Đẩu, sắc đỏ.

Sao Kim mọc vào cung độ sao Thái Vi.

Sai bọn Tham chính Sơn Nam Bích Giang tử Lê Đắc Toàn¹ và Hình khoa đô cấp sự trung Trần Xuân Bảng mang tờ dụ vào dụ họ Nguyễn ở Thuận Quảng. Bấy giờ bọn Đắc Toàn vâng mệnh vào tới cửa biển Nhật Lệ châu Bồ Chính, **[28a]** sai hành nhân đưa giấy qua cửa ải để thông báo. Lại trao đổi thư từ qua lại vài bốn lần, nhưng họ Nguyễn chống mệnh không cho vào cửa ải. Bọn Đắc Toàn lại trở về Kinh.

Mùa hạ, tháng 4, giáng Hiến sát xứ Sơn Nam là Lê Trí Bình làm giám sát ngự sử đạo Hải Dương, vì cứ đốc suất đắp đường đê tính việc chưa được rõ ràng, nên bị giáng chức.

Sai bọn Lễ bộ tả thị lang Nguyễn Quốc Khôi, Lại bộ hữu thị lang Đặng Công Chất vào hầu kinh điện.

Tháng 5, trời không mưa, nhân dân nhiều người mắc dịch bệnh. Vương thượng thành tâm tạ đảo cầu trời mưa.

Có chỉ truyền rằng người được cấp ruộng công chỉ được cấy trồng 10 mẫu ở quê mình, còn thì chiếu thu tiền thuế, không được cấy quá lạm.

Tháng 6, lấy Đề đốc Tấn quận công Trịnh Kỳ làm đô đốc thêm sự, Tả hiệu điểm Trinh Tường hầu Lê Thì Thực làm tham đốc (Kỳ là con Đào Quang Nhiều, được ban họ Trịnh, **[26b]** Thì Thực là con Lê Thì Hiến).

Giám Tham chính Sơn Tây Vũ Kiêm làm Hộ khoa cấp sự trung, vì kê khai việc đắp đường đê chậm hạn.

Sai Thiếu úy Hào quận công Lê Thì Hiến làm thống suất, Lại bộ hữu thị lang Nhuận Duệ hầu Hồ Sĩ Dương làm đốc thị đem quân đi dẹp miền Tuyên Quang. Khi ấy, ở Tuyên Quang, con Ma Phúc Trường là Huệ Đĩnh Ma Phúc Lan và em là Sấn Thẳng Ma Phúc Điện tụ họp bè lũ đi cướp bóc, dân miền đó rối

¹ Đại Nam thực lục tiền biên chép là Lê Đắc Đồng.

động. Vương sai Thì Hiến cùng với bọn tham đốc Vinh quận công Nguyễn Đức Triêm chia đường đi đánh, bắt được Phúc Lan đem chém, Phúc Điện chạy vào nội địa¹. Bọn Thì Hiến chiêu an dân châu đó rồi về.

Mùa thu tháng 7, lấy Trần Hưng Học làm tham đốc Triều Nhuận hầu, Trần Hưng Nhượng làm thự vệ sự Triều Hiến hầu vì đã đốc suất **[27a]** hương binh đánh úp đảng giặc, sau lại theo quân đánh giặc, nên được xét có công giữ bền tiết nghĩa và được thăng.

Tặng Công bộ thượng thư Phái quận công Nguyễn Đạo An làm thiếu bảo, để nhớ lại công châu hầu giảng học khi Vương còn ở tiềm ẩn. (Đạo An người Phú Diễn, huyện Từ Liêm).

Tháng 9, thi Hương sĩ nhân các xứ.

Có chỉ truyền về lệ phân bổ cung đốn cho trường thi Hương. Huyện nào có xã dân nào đáng được trừ, thì cho hai ty chiếu theo các huyện trong xứ mình san bổ cùng chịu để việc lực dịch được quân bình.

Mùa đông, tháng 11, thi Hội các cống sĩ trong nước. Lấy đỗ bọn Trần Thế Vinh 31 người.

Có chỉ truyền cấm thông đồng với người nước ngoài bán trộm súng.

Định lệnh thưởng cho người cáo giác hay bắt kẻ cướp. Từ nay về sau, nếu ai bắt được kẻ cướp hoặc dò được bọn trộm cướp giết người, án nặng thì thưởng cho quan trước, án nhẹ **[27b]** thì thưởng cho tiền bạc, hoặc miễn trừ việc quan. Kẻ nào chứa giấu cho chúng ở thì khép vào tội trộm cướp mà trị tội; nếu phạm nhân đang trốn tránh, kẻ nào biết mà nuôi chứa thì bị xử theo pháp luật.

Tháng 12, lấy thự vệ sự Thư Thái hầu Nguyễn Sĩ Kiện làm tham đốc, Công khoa đô cấp sự trung Lê Công Triều làm Lễ khoa đô cấp sự trung, vì cơ vâng mệnh sai đi làm việc khai lệ được dân bảo cử.

Tân Hợi, [Cảnh Trị] năm thứ 9 [1671], (Thanh Khang Hy năm thứ 10). Mùa xuân, tháng giêng, thi Điện. Cho Lưu Danh Công đỗ tiến sĩ cập đệ đệ nhất danh, Thiều Sĩ Lâm đỗ tiến sĩ cập đệ đệ tam danh, Lê Hữu Danh và Vũ Đình Lâm đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Lê Hùng Xứng 27 người đều đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Tháng 2, sai quan đi duyệt tuyển binh lính trong bốn trấn, bổ vào đội ngũ, thường xuyên **[28a]** tập luyện để đợi sang năm đại cử binh.

Mùa hạ, tháng 4, Binh bộ thượng thư Dĩnh quận công Nguyễn Đễ về trí sĩ, gia tăng thiếu bảo. Khi ấy Dĩnh đã 78 tuổi.

Mùa thu, tháng 7, sai triều thần tiến cử người mình biết. Những người có học vấn, đức hạnh, thuật cai trị, có thể làm được chức thứ lệnh thì cho quan nhị phẩm tiến cử bốn người, quan tam phẩm đến ngũ phẩm tiến cử 3 người, quan tứ lục phẩm đến bát phẩm tiến cử 2 người, kể tên từng người dâng lên, giao lại cho Lại bộ thuyên bổ nhậm chức. Ai tiến cử người giỏi thì được xét khen thưởng, nếu thấy người nào không xứng với lời mình tiến cử, bậy bạ tham ô thì cho trình bày trước, khỏi phải tội lầy, nếu che giấu không tâu trình lên thì tội cũng như kẻ đó.

Tháng 8, ngày mồng 1 Kỷ Dậu, có nhật thực.

Bình Tây thân vương nhà Thanh vâng chỉ uỷ cho Trấn tiêu du kính phủ Khai Hoá là họ Tào và tri phủ là họ Lưu giải kẻ có tội chạy trốn là Ma Phúc Điện **[28b]** và vợ con của nó đến chỗ giáp biên giới. Bèn sai quan nhận đem về, đều đem giết với Ma Phúc Trường.

Tháng 9, sai bọn Binh bộ tả thị lang Lê Sĩ Triệt và lại bộ Hữu thị lang Đặng Công Chất khảo xét các nha môn trong ngoài. Bấy giờ Đồng Tôn Trách một mình làm đô ngự sử khám xét kiện tụng có nhiều án để quá kỳ hạn vì thế bị bãi chức.

¹ Chỉ đất Trung Quốc.

Mùa đông, tháng 10, ngày 15, vua băng. Các quan dâng tôn hiệu là Khoát Đạt Duệ Thông Cương Nghị Trung Chính Ôn Nhu Hoà Lạc Khâm Minh Văn Tử Doãn Cung Khắc Nhượng Mục Hoàng Đế, miếu hiệu là Huyền Tông.

Tháng 11, ngày 13 rước linh cữu Huyền Tông Mục Hoàng Đế về chôn ở lăng Quả Thịnh, lập điện Càn Long để thờ theo về quê hương của hoàng thái hậu.

Trước đây, khi Thần Tông băng, hoàng thứ tử Duy Cối mới lên 2 tuổi, Vương và chính phi Trịnh Thị [29a] Ngọc Lung nuôi ở trong phủ, chăm sóc dạy dỗ nên người. Đến đây, Huyền Tông băng, không có con nối, Vương bèn xuống chỉ dụ cho Tiết chế phủ và các đại thần văn võ trăm quan rằng:

"Ta nghe: Thiên hạ là thiên hạ của Thánh tổ Thần tông hoàng triều. Trước đây gặp vận nước nửa chừng suy đốn, đến nỗi kẻ gian thần họ Mạc tiếm ngôi. Khi ấy, tổ tiên ta dấy nghĩa quân, suy tôn giúp đỡ liệt thánh hoàng đế diệt trừ họ Mạc, thu phục kinh thành, mở mang bờ cõi, thể nước vững yên, thông hiếu nước phương Bắc, được tấn phong tước vương. Nay ta kế thừa công đức của tổ tông để lại, giữ việc ký tác của xã tắc sinh dân, dốc tiết trung trinh, tỏ lòng trinh bạch, nối sự nghiệp trước, giữ yên hoàng gia. Khi Thần Tông Uyên Hoàng Đế còn trị vì thì cùng nhau cung kính, sửa sang chính sự, khuya sớm lo toan, để gây dựng thái bình [29b]. Đến khi Thần Tông Uyên Hoàng Đế băng hà thì mưu tính cho qua buổi truân chuyên nguy hiểm, giúp rập tả hữu, để giữ nước cho khỏi cơn hoạn nạn gian nan, tôn lập Đại Hành Hoàng Đế¹ khi còn ít tuổi lên ngôi, hun đúc thánh đức, luyện rèn học thuật, thanh danh xa khắp phương ngoài. Tín nghĩa vừa lòng thượng quốc, ân sủng được phong tước vương, vinh dự ban ấn vàng, ở ngôi được gần 10 năm, thời tiết hoà thuận, liền năm được mùa, dân mạnh của giầu, hiệu lệnh điển chương rõ ràng đầy đủ.

Hơn nữa, bên trong bốn biển bình yên, bên ngoài các man sợ phục. Đất đai rộng, nhân dân đông, so với thời trước thực là khác hẳn. Ngờ đâu ngày 15 tháng 10 năm nay, Đại Hành Hoàng Đế châu trời, mà chưa có con nối. Ta nghĩ: "Ngôi báu cực kỳ quan trọng, chỉ có con của Tiên quân có hiền đức mới đương nối mà thôi. Nay hoàng đế Lê Duy Cối, là [30a] thứ của tiên đế Thần Tông Uyên Hoàng Đế, khi tiên đế mất, mới lên 2 tuổi. Ta vâng lời ký thác, chăm nom nuôi dưỡng trong phủ, giúp đỡ dạy bảo, nghe lời ngay, theo đạo chính, hàng ngày cho nghe cho làm việc nước. Nay 11 tuổi, tuổi đã lớn, đức đã thành, sớm nổi tiếng hiền tài hiếu thảo, có thể nối được nghiệp lớn, nên tôn lập lên ngôi hoàng đế để thoả lòng trông đợi của thần dân trong nước. Tiết chế phủ và các quan đại thần văn võ nên thể theo chí ý của ta, đồng lòng giúp đỡ, khuya sớm kính chăm, mỗi người hãy làm hết chức phận, để hoàn thành công nghiệp trị bình, để hướng tới phúc lớn dài lâu, để giữ vững nghiệp đế, nghiệp vương mãi mãi".

Tháng ấy, ngày 19 Bính Dần, Vương thân đem Tiết chế phủ và các quan đại thần văn võ, tôn lập hoàng đế Duy Cối lên ngôi hoàng đế, [30b] lấy năm sau làm Dương Đức năm thứ 1. Đại xá. Tôn chính phi của Vương là Trịnh Thị Ngọc Lung làm Quốc thái mẫu.

[30b] Gia Tông Mỹ Hoàng Đế

Tên húy là Duy Cối, con thứ của Thần Tông. Khi xưa, Thần Tông băng, vua mới 2 tuổi, Vương sai chính phi Trịnh Thị Ngọc Lung nuôi ở trong cung. Huyền Tông băng, không có con nối, bèn lên ngôi báu. Ở ngôi 4 năm thì băng, thọ 15 tuổi, chôn ở lăng Phúc An. Vua tướng mạo anh vĩ, tính thời khoan hoà, có đức độ của người làm vua, tiếc rằng ở ngôi không lâu, chưa thấy sự nghiệp gì.

Nhâm Tý, [Cảnh Trị] năm thứ 1 [1672], (Thanh Khang Hy năm thứ 11). Mùa xuân, tháng giêng, vẫn cấp ruộng tế cho công thần khai quốc Lê Lai, để lại cho con cháu giữ, đời đời thờ cúng².

¹ Tức Huyền Tông Lê Duy Vĩ.

² Bấy giờ giảm bỏ ruộng lộc của các công thần trước. Duy Lê Lai vì có lời thề của Lê Lợi khi xưa, nên con cháu vẫn được cấp ruộng để thờ.

Tháng 3, lấy Dương Hạo làm Ngự sử đài đô ngự sử, Nguyễn Tông Lễ làm mệnh triều đình đã lâu, hiểm trở không chịu thuận phục, bèn tế cáo trời đất, thần kỳ, kể tội tiến đánh.

Sai Phó đô tướng Thái phó Lý quận công Trịnh Đống làm thống lĩnh, đi trước đến đóng ở Nghệ An, hiệp đồng với thống suất thiếu úy Dương quận công Đào Quang Nhiêu trừ tính bố trí để khống chế nơi biên giới¹. Lấy Phạm Chất làm Đại lý tự khanh.

Tháng 5, trấn thủ xứ Nghệ An, kiêm trấn châu Bố Chính, Thống suất quan Tả khuông quân dinh phó tướng Thiếu úy Dương quận công Đào Quang Nhiêu chết. Quang Nhiêu theo hầu Vương lâu ngày, từ khi còn ở tiếm để, nhiều lần đánh giặc, yên trong đẹp ngoài, có nhiều công lao. Ở trấn được 18 năm, mệnh lệnh được thi hành, lệnh cấm được thực hiện, trộm cướp im hơi, cõi biên thùy yên lặng, thọ 71 tuổi, chết ở trấn, tặng thái tử, ban thụy hiệu là Thuần Cẩn Bao **[31b]** phong làm phúc thần, lập đền thờ. (Quang Nhiêu người xã Tuyên Cam, huyện Thanh Oai).

Tháng 6, Vương thân phò hoàng thượng ngự giá đi đánh, uỷ cho Tiết chế thái úy Nghi quốc công Trịnh Căn nắm cả đại binh tiến thẳng đến đất Quảng Nam, Thuận Hoá. Khi ấy, ngự giá đi đánh phương nam, Khoan quận công Vũ Công Tuấn ở Kinh sư trốn về Tuyên Quang đánh cướp dân châu đó. Lưu thủ kinh thành là Thiếu phó Điện quận công Trịnh Ốc sai quân đuổi theo giết chết, bắt hết bè lũ rồi về².

Phó tướng Thiếu úy Mỹ quận công Trịnh Hoàn chết, tặng thái bảo.

Công bộ thượng thư Thiếu bảo Cẩm quận công trí sĩ Nguyễn Hậu Quyển chết, thọ 95 tuổi, gia tặng Hộ bộ thượng thư, ban thụy hiệu là Văn Đẩu. (Hậu Quyển người xã Lạc Sơn, huyện Chí Linh).

Mùa thu, tháng 8 nhuận, đại quân tiến đến châu Bố Chính. Sai các tướng chia đường tiến đánh. Tiết chế Thái úy Nghi quốc công **[32a]** Trịnh Căn thân đem đại binh qua sông, ban hiểu dụ cho nhân dân hai xứ Thuận Hoá và Quảng Nam rằng:

"Đánh kẻ có tội để cứu dân là nghĩa dấy binh của bậc vương giả. Nhân dân hai xứ các người vốn là nhân dân ở đất Thánh tổ Thần tông hoàng triều, không phải do họ Nguyễn khai thác mà có. Nhờ được Tiên thánh vương ta³ nghĩ tới tình thân họ ngoại, tâu với Tiên hoàng để chuẩn cho Đoàn quốc công trấn thủ hai xứ này, cung nộp cống thuế để chi dùng vào việc nước. Đoàn quốc công đã thề với trời đất, hứa trước sau trọn tiết làm tôi. Lúc ấy Tiên thánh vương đang dốc chí khôi phục hoàng gia, tiểu trừ giặc Mạc, Đoàn quốc công ở tại trấn ngoài, không có một chút công lao khó nhọc gì. Đến khi thiên hạ đã dẹp yên, mới về Kinh lạy mừng. Tiên thánh vương lượng cả bao dung, không kể đến có công hay không, chỉ vì tình nghĩa thân thích, vẫn tâu cho thăng **[32b]** chức tước, hưởng bổng lộc ưu hậu, địa vị đứng đầu các đình thần. Không ngờ trái với lời thề ước, ngầm mưu phản trặc, và năm Canh Tý [1600], dụ dỗ bọn gian thần làm loạn⁴ rồi tự tiện trốn về [Thuận Hoá]. Đã lỗi đạo làm tôi, đáng trị theo phép nước. Nhưng Tiên thánh vương vẫn thương xót bao dung, khoan tha tội lỗi ấy. Thế mà khi triều đình sai quan đem sắc thư dụ bảo sự tình, lại đốt phá sứ quán, mưu cướp sắc thư, làm nhục sứ thần. Tâm địa chống đối đã mạnh nham từ ấy. Từ đó về sau, quen thói càn bậy, không cần phải kể ra nữa. Năm trước sai quan mang dụ vào bảo nghĩa lớn vua tôi, vạch cho đôi đường hoạ phúc, muốn cho nó đổi lòng quy thuận, để nhân dân các người tránh khỏi nạn can qua, cùng hưởng phúc thái bình. Nào ngờ giống ác kia không biết tình ngộ, lại nói năng hỗn xược, ngăn giữ người hành nhân vâng mệnh không cho đi. Cái tội bạo nghịch bất kính **[33a]** thực không gì to bằng. Ôi, đất là đất của vua, dân là dân của vua, kẻ kia liều chiếm cứ chỗ đất này, không biết danh hiệu gì, mà đào hào sâu lũy cao để chống mệnh, vét sưu cao thuế nặng để hại

¹ Đây là chỉ miền đất giáp với vùng chúa Nguyễn chiếm giữ.

² Theo Cương mục, Q.33, thì Vũ Công Tuấn chạy vào đất nhà Thanh. Năm Chính Hoà 10 (1689), người Thanh bắt và trao trả cho họ Trịnh.

³ Tức Trịnh Kiểm.

⁴ Chỉ việc Nguyễn Hoàng ngầm xui bọn Phan Ngạn, Ngô Đình Nga, Bùi Văn Khê chống lại Trịnh Tùng. Xem sự kiện năm Canh Tý, Thận Đức năm thứ 1 (1600).

dân? Bắt các người phải cầm giáo, cầm gươm, có gì là ban liên chức trật¹, để các người bỏ học thư lễ, còn gì là khoa mục công danh? Xét những việc làm, vừa cậy hiểm làm phản, vừa chống cự triều đình, lại tàn hại phương dân. Tội ác kia như thế, có thể bỏ mà không hỏi đến ư? Dân bị điều đứng như thế có thể điềm nhiên không cứu vớt ư? Việc bởi không thể dừng, quân đáng đem đến đánh.

Nay ta kính vâng lệnh của Đại nguyên soái chưởng quốc chính Thượng sư thái phụ đức công nhân uy ninh thánh Tây Vương, dực phù hoàng thượng ngự giá thân chinh, chuyên uỷ cho ta nắm cả đại binh, chỉ huy các **[33b]** tướng chia đường tiến đánh, hẹn phải thắng lợi trọn vẹn, giết hết bọn phản nghịch mới thôi. Bọn dân hai xứ các người, nếu biết chỗ tối quay về nơi sáng, theo điều nhân tránh kẻ bạo tàn, hoặc quay ngược giáo mà đầu hàng, hoặc tới cửa quân mà thú tội, thì kẻ danh mục sẽ được tha tội thường công, bọn tiểu dân sẽ được bớt nhẹ phú dịch. Còn như dân chúng xứ khác sợ tội trốn đi, bị giặc dụ dỗ, nướng nấu ở đây, nếu thấy đại binh tiến đến mà tới quy thuận trước cũng được tha tội bỏ tù. Nếu mê muội không tỉnh ngộ, thì khi lửa thiêu núi Côn Cương, ngọc hay đá đều cháy cả. Đến lúc ấy, bọn các người sẽ chạy đi đàng nào? Vậy có lời dụ".

Mùa đông, tháng 11, Thống suất Lê Thì Hiến đốc quan quân bản đạo tiến thẳng đến lũy ngoài của giặc, sai thuộc hạ Thiêm Chương hầu Lương Đăng Quang, Trinh Tường hầu Vũ Tuấn Tài nhân đêm đánh chiếm lũy giặc **[34a]** ở xứ Đa Lạn, đốt phá trại giặc, chém được đầu giặc, thu được cờ xí khí giới của giặc đem đến cửa quân dâng nộp.

Lấy Lương Đăng Quang làm tham đốc, Vũ Tuấn làm đề đốc để thưởng công xông lên trước phá giặc.

Phó tướng đô đốc đồng tri Vệ quận công Trịnh Bệ chết, tặng thiếu bảo.

Tháng 12, Vương thấy đất Thuận Quảng ẩm thấp, lại gặp giữa đường đông giá rét, quân lính khó lòng ở lại lâu ngày được, bèn tâu cho vua biết rồi đem quân về. Người của giặc bắt được, từ trai gái già trẻ đều cấp cho tiền gạo tha về.

Sai phó tướng thái úy Hào quận công Lê Thì Hiến trấn giữ xứ Nghệ An, kiêm trấn châu Bồ Chính, Bồi tụng Binh bộ tả thị lang Quế Hải hầu Lê Sĩ Triệt làm đốc thị, Bồi tụng Binh bộ hữu thị lang Hải Sơn nam Nguyễn Danh Thực làm phó đô đốc thị, **[34b]** khống chế biên thủy, giữ yên dân một phương.

Truy tặng chức tước và điển lộc cho các tướng sĩ Nam chính chết trận theo thứ bậc khác nhau.

Quý Sửu, [Dương Đức] năm thứ 2 [1673], (Thanh Khang Hy năm thứ 12). Mùa xuân, tháng giêng, xa giá về đến Kinh sư.

Sai bọn Nguyễn Đình Chính, Bùi Đình Viên, Lê Công Triều lên cửa quan đọi mệnh.

Tháng 3, sai chánh sứ Nguyễn Mậu Tài và Hồ Sĩ Dương, phó sứ là bọn Đào Công Chính, Vũ Công Đạo, Vũ Duy Hải chia thành hai sứ bộ sang tuế cống nhà Thanh, nhân thể báo tang.

Cho Tham đốc Giao Toàn hầu Đào Đăng Dung tước quận công.

Lấy Phan Kiêm Toàn làm Lại bộ tả thị lang. Nguyễn Quốc Khôi làm Hộ bộ hữu thị lang, Phạm Chất làm phó đô ngự sử, Thân Toàn làm Lại bộ hữu thị lang, Vũ Lương làm Hình bộ hữu thị lang. Bùi Đình Viên làm Công bộ hữu thị lang.

Lấy Đồng Tôn Trạch làm Binh bộ hữu thị lang. Trước đó, Tôn Trạch giữ Ngự sử đài, xét kiện để chậm quá hạn, bị bãi chức, đến đây lại dùng.

Mùa thu, tháng 7, khởi phục Tham tụng Lại bộ thượng thư kiêm Đông các đại học sĩ quốc lão tham dự triều chính Thái bảo Yên quận công trí sĩ Phạm Công Trứ vào triều giữ việc sáu bộ, tham tán cơ vụ.

¹ Ban liên chức trật: Ban là thượng ban, trung ban, hạ ban; liên là thượng liên, trung liên, hạ liên; chức là chức tước, trật là phẩm trật, chỉ chung cấp bậc, ban bệ trong quan chế.

Hạ lệnh cho các quan văn vào Nội các của Vương phủ để nghị bàn việc nước. Việc châu hầu ở Nội các bắt đầu từ đây.

Tháng 9, Đào Quang Huy có tội bị giết. Quang Huy là con Quang Nhiêu, nhờ công ẵm của cha, được phong chức tước quyền lộc, lấy quận chúa. Nhưng Huy kiêu lộng rông càn, làm nhiều việc bội nghịch vô đạo, lại ngấm làm **[35b]** nhà ở chỗ đất cấm. Có người tố cáo, việc bị phát giác, giao cho đình thần xét hỏi, biết được hết tình trạng, khép vào tội bêu đầu để giữ đúng pháp luật. Vương nghĩ đến cha hẳn có nhiều công lao với nước, giảm tội cho thắt cổ chết và giết bọn đồng đảng là Kiêm Lộc hầu Trịnh Khuê.

Thi Hương nhân các xứ.

Bấy giờ tham chính xứ Thanh Hoa Vũ Cầu Hồi nhận nhiều tiền bạc, gửi gắm học trò làm kỳ đệ tứ. Phủ doãn Phùng Thiên Ngô Sách dụ làm việc trong trường thi đã mang giấu sách vở vào trường. Ngấm sai gia nhân làm thay quyển thi đưa lẫn vào chấm lấy đỗ, xoay lấy tiền của. Việc phát giác, cả hai đều bị tội đồ. Tham chính xứ Sơn Tây Lê Chí Đạo lén chấm bài sai cho học trò, lại ở trong trường đem hai quyển không đỗ ghi là đỗ và gửi gắm nhiều sĩ nhân làm kỳ đệ sứ, bị xử bãi chức. Học quan phủ huyện nào khai các sĩ nhân **[36a]** đúng thì được khen thưởng, khai không đúng thì phải giáng phạt, tùy theo mức độ khác nhau.

Mùa đông, tháng 11, thi Hội các cống sĩ trong nước. Lấy đỗ bọn Nguyễn Công Vọng 5 người. Đến khi thi Điện, cho bọn Bùi Quang Vận đều đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Tháng 12, thi Sĩ vọng trong nước. Lấy bọn Nguyễn Hành 30 người bổ nhiệm các chức trong ngoài.

Bãi chức tước của bọn tham tụng tế tướng Hình bộ thượng thư Phương Quế hầu Lê Hiệu và Đông các hiệu thư Mai Lâm tử Trương Luận Đạo. Giáng Lại bộ hữu thị lang Thụy quận công Phan Kiêm Toàn làm Thái thường tự khanh, tước hầu, Binh bộ hữu thị lang Quế Hải hầu Lê Sĩ Triệt làm Hiến sát sứ xứ Lạng Sơn, tước bá, vì bọn họ tự tiện cho sắc chỉ và cấp bằng phê cho lại điển các nha môn làm việc có chỗ thêm bớt.

Lấy Nguyễn Quốc **[36b]** Khôi làm Lại bộ tả thị lang, Nguyễn Việt Thứ làm Lại khoa đô cấp sự trung.

Tham tụng tế tướng Binh bộ thượng thư Xuyên quận công Trần Đăng Tuyển chết. Đăng Tuyển là người trầm nghị đứng đắn, học thức sâu rộng, trong cuộc Nam chinh bàn giúp việc quân, có công trừ hoạch. Đến đây chết, tặng Hộ bộ thượng thư, thiếu bảo, ban thụy hiệu là Nhã Lượng (Đăng Tuyển người xã Hoàng Mai, huyện Yên Dũng).

Bồi tụng Binh bộ thượng thư Thiếu bảo Dĩnh quận công trí sĩ Nguyễn Đễ chết, tặng Hộ bộ thượng thư, thiếu phó, ban thụy hiệu là Huệ Ngụ (Đễ người Hoà Trường huyện Ngọc Sơn).

Giáp Dần, [Dương Đức] năm thứ 3 [1674], (Từ tháng 10 trở đi đổi là Đức Nguyên năm thứ 1; Thanh Khang Hy năm thứ 13). Mùa xuân, tháng 2, có lệnh chỉ răn dạy các chức ty, đại lược nói: Chức vụ của tế tướng là ở chỗ tiến cử người hiền, gạt bỏ kẻ xấu, phải tùy tài mà trao quan chức, xét đức mà định tước vị, để các khanh đại phu từng người đều được xưng chức, không **[37a]** được lấy lòng riêng tư mà tự chuyên. Chức vụ của Lại bộ là ở chỗ cân nhắc nhân vật, phải xét lời nói và việc làm, phải xem tài năng và kiến thức, người nào đáng làm quan Kinh thì cho làm quan Kinh, làm được thú lệnh thì bổ làm thú lệnh, không được theo ý riêng mà lấy người nọ bỏ người kia. Quan xét lại án của Hình bộ, nếu thấy án nặng thì giao xuống bàn lại, phải công đồng thẩm xét, cốt rõ được thực tình là gốc, không được để chậm trễ quá hạn. Ngự sử là chức tai mắt của triều đình cốt để chấn chỉnh kỷ cương và giữ nghiêm phong thái. Hễ chức tế tướng có lỗi, tướng thần có sai, các quan trái phép, thời chính thiếu sót, đều cho phép hặc tội bày. Đề hình giám sát ngự sử thì chuyên giữ các việc can bàn, thẩm xét, xử đoán, củ hặc, xét ghi, soi soát. Giám sát ngự sử thì giữ việc đàn hặc. Nếu thấy thời chính có thiếu sót, các quan có lỗi làm thì phải trình bày hặc tội. Lại khoa thì **[37b]** có trách nhiệm biện bác lại. Nếu thấy Hình bộ thẩm xét không công bằng cũng bác đi và gửi trả về. Chức đề lĩnh giữ việc sửa chữa cầu cống đường sá, khai ngòi tháo nước, cứu hoả phòng gian ở trong Kinh kỳ. Phủ doãn là quan đàn hặc, trấn áp, nếu thấy các nhà thế gia

quyền quý, các viên nhân bất đẳng, kiêu túng du đặng, không theo pháp chế, thì cho được chủ hặc trưng trị. Chức trấn thủ, lưu thủ thì chuyên nã bắt, đàn áp bọn trộm cướp, phòng ngừa kẻ gian phi, phải giữ yên dân trong hạt, không được tự tiện đặt ra chức danh phi pháp để nhiễu hạt dân. Chức chương của Hiến ty là nếu thấy trong xứ có tai biến khác thường lũ lụt hạn hán thì phải tâu bày hết thảy; thừa ty phủ, huyện ngang ngược phi pháp, trấn thủ, lưu thủ không cấm gian phi, đều cho phép tâu bày, đàn hặc; lại phải tuần hành trong hạt, dò hỏi **[38a]** nỗi đau khổ [của dân], tra xét các vụ kiện nhà quyền thế ức hiếp, bắt người. Thừa ty thì đảm nhiệm kỳ thác quan trọng ở địa phương, như thấy quan ty sở thuộc, người nào chính tri công bằng, thì nên bảo cử lên, người nào làm không đúng phép thì xét tâu lên. Quận thú là thầy, là tướng của dân, như thấy huyện quan trong sở thuộc, người nào có thành tích cai trị xứng với chức vụ thì bảo cử lên, người nào không xứng chức thì xét hặc lên. Huyện lệnh là quan thân cận với dân, phải để lòng chăm sóc dân, khuyên bảo dân làm ruộng trồng dâu, làm điều lợi, trừ việc hại, lưu ý dạy bảo dân để thành tục nhân ái nhường nhịn, bỏ thói gian phi kiện cáo. Những người vợ tiết nghĩa, con hiếu thảo cũng nên chuyển đạt lên để nêu khen cho phong tục thuần hậu. Các quan nha môn trong ngoài hễ thấy lại điển ở bản nha, người nào công tâm giữ phép, liêm khiết, siêng năng, thạo việc, làm việc lâu năm không có tội lỗi gì thì bảo cử lên, kẻ nào bậy bạ tham nhũng, chỉ lo xoay tiền, lười biếng bỏ việc, có tội lỗi thì **[38b]** lập tức hặc tội đuổi đi.

Tháng 3, lấy cháu đích của Vương là phó tướng Trịnh Vĩnh làm tả đô đốc.

Mùa hạ, tháng 5, ngày mồng 9, Bồi tụng Lại bộ hữu thị lang Liên Trì tử Nguyễn Quốc Khôi chết. Quốc Khôi là người khảng khái dám nói. Tin cáo phó đến, Vương thương thương tiếc lắm, tặng Binh bộ thượng thư Trì quận công, ban thụy hiệu là Cương Trung. (Quốc Khôi người xã Nguyệt Áng, huyện Thanh Trì).

Lấy Lê Hiệu làm Binh bộ hữu thị lang. Phan Kiêm Toàn làm Hình bộ hữu thị lang. Lê Sĩ Triệt làm Công bộ hữu thị lang. Trước đó, bọn Hiệu vì can việc phải giáng bãi. Đến đây được dùng.

Tháng 6, ngày mồng 6, sao Thái Bạch mọc ban ngày, chọi ánh sáng.

Tháng 6, ngày mồng 6, sao Thái Bạch mọc ban ngày, chói ánh sáng với mặt trời.

Cho Thạch Trung hầu Lê Thì Hải tước quận công.

Mùa thu, tháng 7, ngày 18, vua cho là Vương thế tử thiết chế Thái úy Nghi quốc công Trịnh Căn công lao nhiều, uy vọng lớn, **[39a]** tấn phong làm Nguyên soái điển quốc chính Định Nam Vương.

Lời kim sách viết: "Trời sinh tài thánh hiền, để vững nền thịnh trị, vua đãi lễ tôn quý, để rạng ngợi công to. Đã chọn ngày tháng tốt lành, ban xuống sách vàng rực rỡ. Đặc tiến khai phủ khâm sai tiết chế các xứ thủy bộ chư dinh kiêm tổng chính binh Thái úy Nghi quốc công Trịnh Căn anh hùng nhất nước, khí độ hơn người. Tiên quân xưa khôi phục cõi bờ, nhờ nhiều ở sức tiên vương xoay chuyển vận truyên chuyên thành hanh thái; đến trẫm nay nối chịu mệnh lớn, đều dựa ở công sự phụ gây dựng nuôi dưỡng tử thuở ấu thơ. Giữ nước nhà được bền vững cơ đồ, truyền con cháu có mưu xa yên ổn. Chăm lo vương tự, giúp đỡ hoàng gia. Đi đánh dẹp thì phía Nam diệt trừ giống Nguyễn, phía Bắc quét tan lũ Mạc, công ngất cao vũ trụ; nắm chính quyền thì trong nước đều được lặng yên, người xa đều phải thuần phục **[39b]**, đức rực sáng đất trời. Uy vọng thực thoả lòng bốn biển, vị thứ phải đứng đầu trăm quan. Vậy đặc sai đặc tiến kiêm tử Vinh lộc đại phu tham tụng Lại bộ thượng thư kiêm Đông các đại học sĩ quốc lão tham dự triều chính chương Lục bộ sự Thái bảo Yên quận công Phạm Công Trứ mang sách vàng ấn ngọc tấn phong làm Nguyên soái điển quốc chính Định Nam Vương, vinh ban ngọc báu, mở rộng ấp phong. Mong rằng nhận mệnh mới, hưởng phúc lành, giữ đạo thường, kính chúc vị. Làm chính sự theo điển chương pháp độ, kính giữ phép xưa, có đức lớn được vị lộc thọ danh, còn nhiều sủng mệnh. Giúp nhà vua lâu dài mãi mãi, giữ nghiệp chúa bền vững vô cùng. Vương hãy kính theo".

Có chỉ quy định: Từ nay về sau, Vương phủ ban ra mệnh lệnh gì thì gọi là "lệnh dụ"; thần dân dâng khải thì nói là "cẩn khải văn"; phủ phó vương ban ra lệnh gì thì **[40a]** gọi là "lệnh chỉ", ai dâng khải lên thì nói là "cẩn khải".

Tháng 8, Vương dụ Định Nam Vương rằng:

"Bậc vương giả sáng nghiệp, truyền dòng, tất mưu hay để lại; phận đích trường nối chí, giữ nếp, phải theo phép tốt lành. Nay ta thừa kế nghiệp cũ của nhà, nắm giữ quyền lớn của nước, sửa nghiệp vương nối cơ đồ tích lũy của tiên vương; đóng dả công lớn trị bình, kể hay dẹp yên thiên hạ, giúp nhà vua giữ đại thống nối truyền của liệt thánh. Bờ cõi yên lặng, nhà nước vững bền. Giữ nghiệp lớn vững như Thái Sơn, giúp con nối có mưu xa rộng. Vào năm Canh Tý, người đã được gia phong, mở phủ lý, uỷ cho thân tóm chính quyền. Xét ra, biết trung ái với quần thần, biết học tập mọi công việc. Coi giữ các việc thì lệnh nghiêm giảm, trong ngoài đều vui theo; đánh dẹp bốn phương thì oai lẫm, phiên hầu phải quy phục. Có nhiều công lao với xã tắc, đáng giữ trách nhiệm coi sinh dân. Ta đã tâu lên hoàng thượng biết, vâng theo **[40b]** sắc chỉ. Tấn phong tước vương, trao cho trông coi bốn biển. Chức vị rất cao, rất trọng, mưu lược phải theo, phải làm. Nay hãy: Giữ nghiệp đã thành, lo việc chớ lảng; phòng điều sai, nén dục vọng, chính tâm sửa mình. Mỗi lời nói, mỗi việc làm, phải học đức tốt của tổ tông mỗi chính sách, mỗi mệnh lệnh, phải theo phép xưa của tông tổ. Hàng ngày cùng với thân huân đại thần, trăm quan văn võ đồng tâm hiệp sức để tìm đạo trị nước, khu xử việc đời, để tiến lên thái bình. Bỏ quan thì tùy tài năng, xét công trạng để các quan đều xứng chức; tìm người thì xem ngôn hạnh, thử chính sự, để người hiền đều vào triều. Coi tướng thì dùng cả ân uy, để các tướng đều vui lòng làm việc; thương dân thì nhẹ bớt phú dịch, để dân đều sống thảo vui. Thưởng phạt quyền ở tay mình phải công bằng, **[41a]** tín thực; lễ nhạc là gốc của giáo hoá, phải đầy đủ, rõ ràng. Như thế thì chính sự mới được sửa sang, kỷ cương mới được chấn chỉnh. Văn đức thấm khắp mà vũ công hoàn thành; trong nước bình yên mà rợ ngoài sợ phục. Cơ đồ thống nhất, tông xã lâu dài, để vương nghiệp truyền đến ức muôn năm. Mong người hãy kính theo để đáp lại lòng uỷ nhiệm truyền thụ của ta. Nay dụ".

Vua tôn phong mẹ sinh là Lê Thị Ngọc Hoàn làm Chiêu Nghi.

Mùa đông, tháng 10, đổi niên hiệu là Đức Nguyên. Đại xá.

Có chỉ ban ơn, cho võ ban được thăng bậc. Bọn Thái phó Khê quận công Trịnh Đồng đều thăng làm thái tử; bọn Thiếu úy Liên quận công Trịnh Trượng, Bình quận công Trịnh Khê, Lý quận công Trịnh Kiên, Hào quận công Lê Thì Hiến đều thăng làm thái phó; bọn Thái úy An quận công Trịnh Thiện, Kiêm quận công Trịnh Thu, Thiếu phó Điện quận công **[41b]** Trịnh Ốc đều thăng làm thái bảo; Ân quận công Trịnh Miên làm thiếu úy, Tả đô đốc phó tướng Lương quận công Trịnh Vĩnh làm thiếu phó, bọn Trạc quận công Trịnh Kiên, Lộc quận công Đinh Văn Tả đều làm thiếu bảo; bọn Vịnh quận công Đàm Cảnh Kiên, Toàn quận công Trịnh Sâm, Yên quận công Trịnh Liễu đều làm hữu đô đốc; Phó tướng Phái Trạch hầu Trịnh Du làm đô đốc đồng tri, tước quân công; phó tướng Khiêm quận công Trịnh Duyên làm đô đốc thêm sự.

Số còn lại đều được thăng chức tước theo thứ bậc khác nhau.

Phế Phan Kiêm Toàn làm dân thường, đưa về ở tại trấn Thanh Hoa vì Toàn làm nhiều việc can phạm. Lại thấy bọn Lê Hiệu, Lê Sĩ Triệt cùng đảng với Kiêm Toàn, giáng Hiệu làm tham chính xứ Hưng Hoá, Sĩ Triệt làm hiết sát sứ xứ Thái Nguyên.

Tháng 12, bọn Lại bộ hữu thị lang **[42a]** Thân toàn bổ nhiệm các chức trong ngoài đến 1.239 viên danh.

Biếm Tham chính xứ Nghệ An Lương Thực làm Đông các hiệu thư, vì Thực lấy ức tiền bạc của sĩ nhân.

Ất Mão, [Đức Nguyên] năm thứ 2 [1675], (Thanh Khang Hy năm thứ 14). Mùa xuân, tháng 3, bọn sứ thần Nguyễn Mậu Tài, Hồ Sĩ Dương về nước.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 3, vua băng. Các quan dâng tôn hiệu là Khoan Minh Mẫn Đạt Anh Quả Huy Nhu Khắc Nhân Đốc Nghĩa Mỹ Hoàng Đế, miếu hiệu là Gia Tông.

Xét công đi xứ. Lấy Nguyễn Mậu Tài làm Hình bộ thượng thư, tước sử, Hồ Sĩ Dương làm Công bộ thượng thư, tước quận công; Đào Công Chính làm Hình bộ hữu thị lang, Vũ Công Đạo làm Công bộ hữu thị lang, đều tước nam; Vũ Duy **[42b]** Hải làm Đông các đại học sĩ, tước tử.

Tháng 6, rước linh cữu gia Tông Mỹ Hoàng Đế về chôn ở lăng Phúc An¹, lập điện Thiên Ninh để thờ theo về quê của mẹ sinh là Chiêu Nghi. Khi ấy, Vương và chính phi thân đến làm lễ viếng, khóc rất thương xót. Định Nam Vương cũng thân đi đưa đến bến sông làm lễ rất thương kính. Các quan văn võ trông thấy đều chảy nước mắt.

Tháng 12, Hoàng đế là Duy Cáp lên ngôi hoàng đế.

Trước kia, khi Thần Tông sắp băng, dặn lại Vương rằng: Cung nhân Trịnh Thị Ngọc Trúc² có thai mới được khoảng 4 tháng, chưa biết là con trai hay con gái, nhờ Vương trông nom giúp cho. Đến khi vua sinh ra, hình dáng kỳ vĩ, khi lên 9 tuổi, Vương nuôi ở trong phủ. Đến đây, Vương đích thân diu lên điện, lên ngôi hoàng đế. Đổi niên hiệu, lấy tháng giêng năm sau làm Vĩnh Trị năm thứ 1. Đại **[43a]** xá.

Quy định công việc sáu bộ: Bộ lại giữ các quan tước, phong tặng, tuyển bổ khảo xét, thăng giáng và các việc bổ sung, chu cấp. Bộ hộ giữ các việc đất đai, nhân dân, kho tàng, tiền tệ, lương thực, vận chuyển và các việc bổng lộc, thuế khoá, cống nộp, muối mắm, gang sắt. Bộ lễ giữ các việc lễ nghi, cúng tế, chúc tụng, yến ẩm, học đường, các nghi thức về áo mũ, ấn phù, chương biểu, cống sứ, triều cận, kiêm coi các việc về thiên văn, thuốc men, bói toán, và tăng đạo, giáo phường, đồng văn, nhã nhạc. Bộ hình giữ các việc binh nhung, cấm vệ, xe ngựa, nghi trượng, khí giới và các việc về biên cương, trấn thủ, nhà trạm, nơi hiểm yếu, việc khẩn cấp. Bộ hình giữ các việc luật lệnh, hình pháp, xét xử ngục tụng, xử tội về ngũ hình³. Bộ Công giữ các việc về thành trì, cầu cống, đường sá, việc thổ mộc, thuyền thợ và các công việc về xây dựng, sửa chữa, **[43b]** các điều cấm về núi rừng, vườn tược, sông chằm.

Mùa thu, tháng 7, lấy Vũ Duy Chí làm Hộ bộ thượng thư, Nguyễn Mậu Tài làm Binh bộ thượng thư, Thân Toàn làm Ngự sử đài đô ngự sử, Đặng Công Chất làm Lại bộ tả thị lang, Lê Vinh làm Hộ bộ hữu thị lang, Nguyễn Công Bích làm Lễ bộ tả thị lang, Đồng Tôn Trạch làm Công bộ tả thị lang, Nguyễn Danh Thực làm Lại bộ hữu thị lang, Vũ Duy Hải làm Binh bộ hữu thị lang, Bùi Đình Viên làm Hình bộ hữu thị lang.

Tháng 9, trấn thủ xứ Nghệ An kiêm trấn châu Bố Chính thống suất quan Tả trung quân dinh phó tướng Thái phó Hào quận công Lê Thì Hiến chết. Thì Bà này người làng Đông Khôi, huyện Gia Định (sau đổi là Gia Bình). Bà không phải là con Trịnh Tráng cũng tên là Trịnh Thị Ngọc Trúc, hoàng hậu của Thần Tông.

Hiến là người trí lược dũng cảm có tài cơ biến, coi quân thì hiệu lệnh nghiêm túc, mỗi khi đi đánh dẹp, thường lập công to, thọ 66 tuổi, **[44a]** chết tại trấn. Tặng thái tử, ban thụy hiệu là Nghiêm Trí, bao phong làm phúc thần, lập đền thờ (Thì Hiến người xã Phú Hào, huyện Lô Dương).

Sai Hữu đô đốc Yên quận công Trịnh Liễu trấn thủ xứ Nghệ An kiêm trấn châu Bố Chính.

Sai Nguyễn Công Bích và Đào Công Chính vào hầu kinh diên.

Giáng Thiêm đô ngự sử Đỗ Thiện Chính làm Hộ Khoa đô cấp sự trung vì Chính xử kiện không đúng.

Mùa đông, tháng 10, Lại bộ thượng thư kiêm Đông các đại học sĩ quốc lão tham dự triều chính Chương Lục bộ sự thái bảo Yên quận công Phạm Công Trứ chết. Công Trứ là người sâu sắc, điềm tĩnh, giản dị, chắc chắn, làm việc có mưu thuật, giúp Vương từ tiềm để, mưu tính nhiều việc, giúp việc nước lâu ngày luật pháp, chế độ có nhiều đổi mới, thọ 76 tuổi: tặng Thái tử ban thụy hiệu là Trung Cần (Công Trứ người làng Liêu Xuyên, huyện Đường Hào)⁴.

[44b] Tháng 11, thi Hương sĩ nhân các xứ.

¹ Lăng Phúc An: hay lăng Phúc Lộc, huyện Thụy Nguyên, quê của bà Chiêu Nghi Lê Thị Ngọc Hoàn.

² Cương mục, Q.33, chép là Ngọc Tấn, chú thêm có sách chép là Ngọc Trúc.

³ Ngũ hình: chỉ năm thứ hình phạt là: đánh bằng roi (xuy), đánh bằng gậy (trượng), khổ sai (đồ), đày đi xa (lưu), giết (tử).

⁴ Huyện Đường Hào: sau là huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, nay thuộc tỉnh Hải Hưng.

Tháng 12, hạn hán.

Lấy Phạm Chất làm Hình bộ tả thị lang. Vũ Duy Hải làm Ngự sử đài đô ngự sử, Nguyễn Viết Thứ làm thêm đô ngự sử. Thiếu Sĩ Lâm làm Lại Khoa đô cấp sự trung.

Đại Việt Sử Ký Bản Kỷ Tục Biên

Quyển XX

[1a]

Kỷ Hoàng Triều Nhà Lê

Kính Tông Huệ Hoàng Đế Thành Tổ Triết Vương¹

Tên húy là Duy Tân, là con thứ vua Thế Tông. Mẹ là hoàng thái hậu Ý Đức họ Nguyễn người xã Duy Tinh, huyện Thần Lộc². Vua ở ngôi 20 năm, thọ 32 tuổi. Vua nổi thể thống, giữ nghiệp đã thành, nhờ sức nhà Chúa, bình định bọn phản nghịch, thân đưa đến cảnh thái bình. Nhưng lâm nghe mưu gian ngầm bội bạc người sư phó không được, phải chết ở chốn lưu đày³. Nhưng nổi giữ nghiệp, lòng tôn trọng tin theo không thể chê trách, [chúa] là ông ngoại, nắm chính quyền, tình nghĩa không phò lại càng dốc hết, có quyền biến mà không bỏ mất đạo thường. Càng thấy rõ cái đức tuyệt vời của nhà Chúa.

Canh Tý, Thận Đức năm thứ nhất [1600], (từ tháng 10 trở về sau là Hoảng Định năm thứ nhất. Minh Vạn Lịch năm thứ 28).

Mùa xuân, lập bà phi họ Trịnh [**1b**] làm hoàng hậu⁴. Bà là con gái của Bình An Vương [Trịnh Tùng]⁵.

Tháng 4, ngày 27 tướng thủy quân là Kế quận công Phan Ngạn, Mỹ quận công Bùi Văn Khuê, Tráng quận công Ngô Đình Nga, làm phản ở Sơn Nam. Sai thái úy Nguyễn Hoàng đem quân đi đánh. Hoàng trốn đi⁶.

Tháng 5, ngày 7, xa giá đến Thanh Hoa. Hoàng lúc mới từ Thuận Hoá vào châu⁷, nhiều lần được sai đi chinh phạt, cha con cùng gắng sức, hoàn toàn không có ý gì khác. Bọn bất lương thường cho rằng ông có công lớn, dễ bị nghi ngờ đổ kỵ, mà kích động, và cho rằng Hoành Sơn là nơi xa xôi hiểm trở để xúi bẩy, chí của Hoàng bèn thay đổi. Vì cơ bọn Phan Ngạn ba tướng đều là bộ hạ ngầm dụ dỗ làm phản. Chúa đang bàn đánh dẹp, Hoàng xin đi, chúa bằng lòng. Hoàng bèn cùng với con trai thứ năm là Thụy quận công Phúc Nguyên, thứ nữa là bọn Văn quận công Phúc Hiệp, Thạch quận công Phúc Trạch, đem đại quân bản bộ gồm 2 vạn lính, 300 chiến thuyền xuống Sơn Nam [**2a**] đi tắt ra cửa bể Đại An, dương buồm chạy đi. Bấy giờ Hoàng đã 76 tuổi. Tin báo đến nơi, triều đình chấn động. Chúa lo Hoàng vào

¹ Toàn bộ phần mở đầu kỷ Kính Tông ở bản Lê Hy (BK13-1a) chép giản lược và không có mục đề chữ lớn niên hiệu của Trịnh Tùng (Thành Tổ Triết Vương) như ở đây. Các chú thích so sánh ở đây khi nhắc tới bản Lê Hy là đều thuộc quyển 18 phần Bản kỷ tục biên.

² Nay là xã Văn Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

³ Nguyên văn: Tổ vu Đồng Cung là nơi tể tướng Y Doãn đày vua Thái Giáp nhà Hạ.

⁴ Tên là Trịnh Thị Ngọc Trúc.

⁵ Bản Lê Hy [1a] lược bớt nhiều.

⁶ Bản Lê Hy [1a] hơi khác.

⁷ Bản Lê Hy [1a] lược bớt nhiều.

chiếm cứ Thanh Hoa, lập tức quyết định giúp vua hồi loạn, để giữ vững chỗ căn bản. Sai tướng sĩ các doanh, bá quan văn võ đều hộ tòng. Quan Thái Bảo, Thượng thư bộ Hộ là Đỗ Uông can ngăn, xin lưu lại ở kinh đô. Khi xa giá đã đi rồi, ông bị loạn binh giết chết.

Con trai thứ của chúa là Trần Trung hầu Trịnh Lâm làm cầu phao ở xã Tiên Sài huyện Yên Sơn để quân đi qua, thưởng cho 10 lạng vàng.

Khi xa giá về đến nửa đường, thấy con trai thứ ba của Hoàng là Cẩm quận công Nguyễn Phúc Hải và cháu nội là Phụ quận công Nguyễn Hắc đón đường lập chào, nói rằng Hoàng tuổi già muốn trở về nơi trấn sở, không kịp xin mệnh vua, đã trở về Thuận Hoá rồi, cho con và cháu ở lại làm con tin, để tỏ lòng trung. Vua úy lạo họ, lòng người mới yên.

Cho Tả thị lang bộ Hộ, tước Bàng Phú tử Bùi **[2b]** Khắc Nhất làm Thượng thư bộ Hộ tước Văn Phú bá, gia phong là Hiệp mưu tán lý công thần (Khắc Nhất người ở Bột Thái đất Thanh Hoa)¹.

Bọn Phan Ngạn đã làm phản, dùng niên hiệu nguy Mạc là Càn Thống sai người chiêu an thành thị. Ngạn nghi Văn Khuê có chí khác, xin hội ở giữa sông, đánh giết y, rồi tự xưng là Tiết chế Sính quốc công, cho em làm Thái bảo Quỳnh quận công. Đình Nga tự xưng là Thái bảo Hoa quốc công. Vợ của Văn Khuê là Nguyễn Thị Niên khóc lóc, bảo với quân của y rằng: "Ai có thể báo thù cho chồng tôi, giết được Phan Ngạn thì tôi trọng thưởng". Quân chúng đều cảm động hăng hái. Phan Ngạn nghe tin, tức giận. Ngày 1 tháng 6, Ngạn đem quân đến Hoàng Giang. Vợ Văn Khuê đem quân ra nghênh chiến, bắt giết được Ngạn, đem đầu Ngạn để tế chồng. Đờ đảng của Ngạn cũng tan vỡ.

Bác của vua là Thái úy Bản quốc công Lê Bách theo xe vua không kịp, bị giặc giết hại **[3a]**, tặng hàm Tư đồ².

Hạ lệnh: các thần liêu tướng sĩ hổ tòng vua tới Yên Trường đều được phong là công thần, quan võ thì phong là Đôn hậu Uy dũng, quan văn thì phong là Kiệt tiết Tuyên lực, đều hai chữ. Tiến phong Hoàng Đình Ái chức Thái tể, gia phong là Suy trung Dực vận công thần. Tặng Đỗ Uông hàm Thái bảo³.

Sai Thiêm đô ngự sử Lê Nghĩa Trạch (người ở Cổ Đô huyện Nông Cống) đem sắc đi úy lạo lão tướng Nguyễn Hoàng, nhận cho ông vẫn lưu trấn hai xứ Thuận Quảng trưng thu cống phủ để giúp cho sự chỉ dục của nhà nước. Chúa gửi thư riêng cho ông ta, rằng: "đại thần cùng với nước phải cùng chung vui buồn. Cậu đối với nước mà nói, thì là kẻ bề tôi huân cựu mấy đời, đối với nhà mà nói thì là tình nghĩa rất thân thuộc. Mới rồi vì nguy Mạc tiếm nghịch, vận nước gặp lúc bĩ, tiên tổ là thái tổ Hưng quốc Chiêu Huân Tĩnh công đầu tiên khởi xướng đại nghĩa, giúp hoàng đế Trang Tông trong lúc gian nan, danh phận **[3b]** lại được chính. Khi tiên tổ qua đời, tiên khảo cháu là Minh Khang Thái Vương giữ trọng trách của nước, thấy cậu là người thân ruột thịt, uỷ cho trị nhậm hai xứ Thuận Quảng. Cậu từ khi nhận mệnh lệnh, vỗ yên dân địa phương, thực là có công. Tiên khảo cháu cháu trời, cháu giữ binh quyền, vẫn để cậu giữ chức cũ. Nhiều lần gửi thư giục cậu đốc thu tiền thuế, vận tải lương thực để giúp việc chi dùng của nước. Cậu thường lấy cớ là đường biển gian hiểm mà từ. Đến khi kinh thành đã khôi phục, thiên hạ đã yên, cậu mới ung dung theo đạo nghĩa. Triều đình ưu đãi cho quản một phủ Hà Trung, và một dải 7 huyện miền thượng trấn Sơn Nam, trao cho chức Hữu tướng là có ý muốn cho cậu và Tả tướng Hoàng Đình Ái phù trì hai bên tả hữu, để giúp nghiệp thịnh trị, để yên nhân dân nước Nam. Mới rồi nghịch thần là bọn Phan Ngạn, Bùi Văn Khuê, Ngô Đình Nga manh tâm phản bội, nổi quân làm loạn. Cháu đang cùng cậu lo liệu **[4a]** viện binh, đuổi đánh bọn nghịch. Không ngờ cậu chẳng đợi mệnh, tự tiện bỏ về, làm cho lòng dân địa phương náo động. Không biết đó là bản ý của cậu chỉ tiêu của nước. Thì lấy công trừ lỗi, triều đình đã có pháp điển, mà công lao ngày trước của cậu lại được vẹn toàn, huân danh sự nghiệp mấy đời mãi mãi không mất. Nếu không thế thì lấy thuận đánh nghịch, triều đình cất quân là có danh nghĩa rồi. Danh tiết của cậu rồi sẽ ra sao? Cậu trong khi làm việc binh vẫn thường **[4b]** lưu tâm kinh sử, xin hãy nghĩ kỹ, chớ để hối hận về sau".

¹ Bản Lê Hy lược bỏ.

² Bản Lê Hy [4a] lược bỏ.

³ Bản Lê Hy [4a] lược bỏ.

Hoàng trở về trấn, đi đến dinh Cát, các tướng lại cũ và quân dân đều vui mừng, bèn sai con là Phúc Nguyên coi quản việc quân ở Thuận Hoá, Phúc Hiệp, Phúc Trạch trấn giữ Quảng Nam¹.

Lê Nghĩa Trạch đi đến cõi ấy, biết Hoàng vốn là người cơ mưu, bèn bí mật bỏ chiếu thư vào trong ống, giấu ở bụi rậm ở ngoài đồng nội, rồi sai xá nhân đi báo. Hoàng nghe tin, lập mưu làm nhục sứ mệnh, sai người ban đêm đến cướp quán trọ, tìm hết hòm xiềng, không thấy chiếu thư đâu, bèn đem đốt hết. Sáng hôm sau Hoàng thân dẫn tướng tá, chinh bị nghị vệ ra đón, thấy Nghĩa Trạch tay bưng chiếu thư trao cho. Hoàng kinh ngạc, quay lại bảo tả hữu rằng: "Trời sinh chủ tướng, triều đình có người giỏi". Bèn khoản đãi sứ giả của triều đình, dâng số tạ tội, và gửi thư cho nhà chúa, tự trách mình, nhận lỗi thành khẩn, và xin cho được hai trấn để dưỡng tuổi già, và dâng **[5a]** con gái làm phu nhân của vương tử Bình quận công, hẹn đến tháng 10 sẽ làm lễ đưa đến kinh đô, mãi mãi giữ vững tình nghĩa thông gia. Lại lưu con cháu ở lại để đi theo châu hầu. Chúa ưng cho².

Vì thấy Hồng lô tự khanh Lương Trí là người có học vấn, đạo đức, cần nhắc lên làm Hữu thị lang bộ Lễ³.

Bấy giờ đô thành trống rỗng, trộm cướp nổi lên. Con Nguyễn Miễn là Nam Dương hầu Nguyễn Nhậm tự hợp bè đảng, tự xưng là Nam quận công. Kỳ Huệ Vương nhà nguy Mạc tự xưng là Nam thổ tiết chế, nguy Uy Vũ hầu tụ tập 300 binh thuyền, tự xưng là Hải Dương đại tướng⁴ rước mẹ Mạc Mậu Hợp là Bùi thị về kinh làm vua, tôn làm "Quốc mẫu". Các người tôn thất nhà Mạc trước đây ẩn trốn, nay đều ra theo. Bùi thị sai người đi rước Mạc Kính Cung ở Long Câu, phong thưởng tràn lan, quan dân không kể công lao mới hay cũ đều phong cho các chức đô chỉ huy sứ, đồng tri thêm sự và tả hữu hiệu điểm **[5b]**.

Mùa thu, tháng 7, Mạc Kính Cung qua Nam Quan tiến đến Thị Cầu. Bọn Ngô Đình Nga đều dẫn lính huyện mình đi đón. Kính Cung cho chúng giữ nguyên chức tước, tiến vào chiếm giữ Đông Kinh, quân đông hàng vạn, sai quân đóng đồn ở Gián Khẩu đất Gia Viễn để ngăn chặn quân nhà vua⁵.

Chúa xin vua ra quân, đem đại binh đánh giặc, đóng quân ở Bái Đính. Cho thự vệ Đàng quận công Nguyễn Khải làm tiên phong. Văn quận nguy tới đầu hàng, tha tội cho. Khải đánh nhau với quân giặc ở Gián Khẩu, phá tan được⁶.

Tháng 8, đại quân ra Trường Yên, thủy bộ cùng tiến. Quân thủy vào sông Châu Xá, ngược dòng mà lên. Đến Hát Môn thì xuôi dòng xuống Bồ Đề. Quân Mạc bị thua to, bị giết và chết đuối vô số. Bắt được Bùi thị đem giết⁷, bèn khôi phục kinh thành. Mạc Kính Cung trốn đi. Em Phan Ngạn là Quỳnh quận công nguy đến hàng, chúa tha tội cho. Bấy giờ những người tới hàng **[6a]** kể tiếp nhau. Sai quân đánh úp phá được tướng Tây đạo nguy là quận Nhai, quận Cao ở Nhật Chiêu thuộc Bạch Hạc⁸ bắt được 40 chiếc thuyền và 7 con voi.

Ngày rằm tháng ấy, chúa sai báo tin thắng trận, đón rước xe vua. Sai sửa đường đê từ Chương Đức đến Mỹ Lương để đi lại⁹. Vương tử là Trịnh Lâm có nhiều chiến công, được thăng là Trấn quận công, sai đem quân về làm lưu thủ Thanh Hoa. Tướng dinh Yên Bắc ở Tuyên Quang là Hoà quận công Vũ Đức

¹ Bản Lê Hy lược bỏ.

² Bản Lê Hy lược bỏ.

³ Bản Lê Hy lược bỏ.

⁴ Bản Lê Hy lược bỏ.

⁵ Bản Lê Hy [4a] lược bỏ câu cuối.

⁶ Bản Lê Hy [4a] lược bỏ câu cuối.

⁷ Bản Lê Hy lược bỏ.

⁸ Bản Lê Hy không có chữ "Bạch Hạc".

⁹ Bản Lê Hy chép việc sửa đường và đón xa giá vào tháng 5 năm 1601.

Cung cùng con là Thiếu bảo Thụy quận công Vũ Công Ứng sai người đem thư đến hành cung. Chúa tiếp đãi an ủi rất trọng hậu, hạ chỉ khen ngợi, và khiến đi bắt bọn con cháu giặc¹.

Tháng 9, vương tử là Bình quận công [Trịnh Tráng] sai quân đuổi bắt được Ngô Đình Nga ở bờ biển, đem về kinh giết chết, mà tha cho con y là Đình Nguyên (về sau Đình Nguyên ra sức lập công, được phong là Hoà quận công).

Thự vệ là Xuân quận công Nguyễn Đăng [6b] Ngạn (người ở Động Trung huyện Chân Định), trong dịp theo vua hồi loan, tự xin trở về làng quê, thu thập con em để giúp thêm quân. Vua ưng cho, sai đem theo vài mươi người vượt biển đến Chân Định. Nghe tin Nguyễn Nhậm đóng đồn ở Kỳ Bồ, bèn đến thẳng đó đánh úp, bọn giặc bắt, ông cùng các tướng ở hạ lộ là bọn Tiên quận công gồm 18 người đều chết vì nạn nước.

Nguyễn Nhậm và Uy Vũ hầu nguy đem quân chúng có hai trăm thuyền từ Đông Đạo đi tắt sang, áp sát bến Ông Mạc thuộc Thanh Trì. Chúa sai các quân chinh tề bày trận đợi đánh, cả phá được. Bọn Nhậm chạy về Sơn Nam hạ lộ.

Mùa đông, tháng 10, sai Hải quận công Nguyễn Đình Luân đánh Nguyễn Nhậm. Luân đến Hoàng Giang đánh địch, bị đại bại, chạy về kinh, bị mất hơn 40 chiếc [thuyền], chúa giận lắm, bãi chức của Luân.

Xe vua trở về kinh sư. Vua ngự ở chính điện nhận châu mừng. Có rồng vàng hiện ở trước điện Kính Thiên [7a]². Xuống chiếu đổi niên hiệu là Hoǎng Định. Đại xá thiên hạ³.

Bàn công đánh giặc, thăng Nguyễn Khải làm Tả đô đốc, phong làm Hiệp mưu dương vũ công thần; Tổng thái giám Triệu Lượng hầu Bùi Sĩ Lâm (người xã Lưu Vệ, huyện Quảng Xương) làm Thành quận công, phong làm Hiệp mưu đồng đức công thần. Ngoài ra đều được thăng chức có hơn kém⁴.

Bắc cầu phao ở bến Ông Mạc.

Tháng 12, Mạc Kính Cung chạy về Kim Thành. Nguyễn Nhậm chiếm giữ Nam Xang, giết Uy Vũ hầu và đoạt luôn quân của y. Nguy Nhai, nguy Cao chạy lên Đại Đồng, Vũ Đức Cung giết chúng⁵.

Tân Sửu, [Hoǎng Định] năm thứ 2 [1601], (Minh Vạn Lịch năm thứ 29).

Mùa xuân, tháng giêng, chúa thân đem đại quân dẹp Nguyễn Nhậm, đánh nhau ở Lãnh Giang. Tướng tiên phong là Chấn quận công chết tại trận. Quan quân dốc sức xông pha, cả phá được giặc, chém được Nhậm và nguy Nga quận, bắt được chiến thuyền, khí giới [7b] trâu bò súc vật, kể có hàng nghìn. Bắt được em của Nhậm là quận Tào, quận Vị nguy, đem giết hết. Hạ lệnh chiêu an các huyện. Rút quân về kinh sư.

Cho Nguyễn Khải làm trấn thủ Sơn Nam⁶.

Tháng 3, sai Hoàng Đình Ái đem quân bình định Hải Dương. Mạc Kính Cung bỏ binh mà trốn vào rừng núi. Đình Ái phá huỷ dinh trại địch, chiêu phủ nhân dân rồi về. Kính Cung chạy lên Lạng Sơn. Vùng Đông Nam bình định hết.

Tháng 4, trời mưa ra đá. Tháng 10, vì thấy viên hiệu thảo Nguyễn Danh Thế đang cư tang, mà biết ẩn tránh, không theo lệnh giặc, bèn thăng cho làm chức Hiến sứ Sơn Tây⁷.

¹ Xem thêm đoạn dưới.

² Bản Lê Hy [5b] chép việc này vào tháng 8 năm 1601.

³ Bản Lê Hy [6a] chép việc này vào tháng 11.

⁴ Bản Lê Hy lược bỏ.

⁵ Bản Lê Hy [5a] chép: Thổ quan đánh thuốc độc giết chết.

⁶ Bản Lê Hy lược bỏ.

⁷ Bản Lê Hy lược bỏ.

Tháng 11, thi hương.

Tháng 12, thăng cho Đô ngự sử Văn Trinh bá Lê Trạc Tú làm thượng thư bộ Lại, tước Văn Dương hầu, phong làm Hiệp mưu tá lý công thần.

Sai Nguyễn Khải đem quân lược định vùng Sơn Tây, Kinh Bắc, vỗ yên dân địa phương, vài tháng thì trở về.

[8a] Nhâm Dần, [Hoảng Định] năm thứ 3 [1602], (Minh Vạn Lịch năm thứ 30).

Mùa xuân, tháng 2, thi hội các cử nhân¹, lấy đỗ bọn Nguyễn Đăng 10 người. Thi Đình cho bọn Nguyễn Đăng 2 người, đỗ tiến sĩ xuất thân, và Nguyễn Cung 8 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Thăng thượng thư bộ Lễ, tước Mai Lĩnh hầu là Phùng Khắc Khoan làm thượng thư bộ Hộ, tước Mai quận công².

Tháng 2 nhuận, thổ tướng ở Đại Đồng là Thuận quận công về hàng.

Tháng 3, trời mưa đá.

Tháng 4, bắt được nguy Huệ Vũ Vương, đem giết.

Ngày rằm, nguyệt thực.

Cho Hữu thị lang bộ Lại tước Văn Thuận nam là Lương Chí bồi hầu kinh diên³.

Mùa thu, tháng 8, chúa đại duyệt các quân ở Thảo Tân.

Mùa đông, tháng 10, triệu Nguyễn Danh Thế về, cho làm Đô cấp sự trung Hộ khoa, Bồi tụng phủ đường. Cho Đô cấp sự trung Hộ khoa Nguyễn Thực làm Hồng lô tự khanh⁴.

[8b] Quý Mão, [Hoảng Định] năm thứ 4 [1603], (Minh Vạn Lịch năm thứ 31).

Mùa xuân, tháng 3, giữa mặt trăng có ba chấm đen (sử không ghi ngày).

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng một nhật thực.

Chúa ngự Nguyễn Khải có bụng khác, sai Nhạc quận công Bùi Sĩ Lâm gông trói lại, xét nghiệm không có tang chứng, một năm sau mới thả ra.

Giáp Thìn, [Hoảng Định] năm thứ 5 [1604], (Minh Vạn Lịch năm thứ 32).

Mùa xuân, tháng 2, thi hội các cử nhân, lấy đỗ bọn Đặng Duy Minh 7 người.

Thi đình, cho bọn Nguyễn Thế Tiêu 2 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Đặng Duy Minh 5 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Gọi Ký lục trấn Thanh Hoa, Hữu thị lang bộ Hình là Ngô Trí Hoà về, cho làm Tả thị lang bộ Lại. Cho Tự khanh Nguyễn Thực làm Hữu thị lang bộ Lễ. Cho Đô cấp sự Nguyễn Danh Thế làm Thái bộc tự khanh⁵.

Ất Ty, [Hoảng Định] năm thứ 6 [1605], (Minh Vạn Lịch năm thứ 33).

Tháng 10, giặc thổ ở Lộc Châu là Vi Đạt Lễ, xâm phạm châu Tư Lăng **[9a]** của Trung Quốc. Hoàng Đình Ái sai người bắt giết đi⁶.

¹ Cử nhân ở đây và các đoạn sau chưa phải một học vị mà là danh từ chỉ chung những người thi hội.

² Bản Lê Hy lược bỏ.

³ Bản Lê Hy lược bỏ.

⁴ Bản Lê Hy lược bỏ.

⁵ Bản Lê Hy lược bỏ.

⁶ Bản Lê Hy lược bỏ.

Bính Ngọ, [Hoảng Định] năm thứ 7 [1606], (Minh Vạn Lịch năm thứ 34).

Mùa xuân, tháng giêng sang nước Minh, bọn Lê Bất Tứ, Nguyễn Dụng, Nguyễn Khắc Khoan sang tạ ơn nhà Minh đã ban sách phong cho vua. Bọn Ngô Trí Hoà, Nguyễn Thực, Phạm Hồng Nho, Nguyễn Danh Thế, Nguyễn Úc, Nguyễn Duy Thì, là hai sứ bộ đem cống vật.

Sai Hoàng Đình Ái và Trịnh Đổ đem quân đi hộ vệ¹.

Tháng 3, ngày mồng 5, cháu chúa Trịnh Tạc ra đời, đó là con trai thứ của Bình quận công².

Tháng 12, lục dụng các con lớn của các trọng thần. Tiến phong con của Hoàng Đình Ái là thự vệ sự Lương Mỹ hầu, Hoàng Đình Thái làm Lương quận công, con của Nguyễn Hữu Liêu là Tham đốc Phủ Lương hầu, Nguyễn Công Minh là Quế quận công³.

Đinh Mùi, [Hoảng Định] năm thứ 8 [1607], (Minh Vạn Lịch năm thứ 35).

Mùa xuân, tháng 3, thi Hội các cử nhân. Lấy bọn Ngô Nhân Triệt **[9b]** 5 người. Thi đình, cho Lưu Đình Chất đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Nhân Triệt 4 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân (Đình Chất là người xã Quỳnh Chử huyện Hoảng Hoá).

Con của công thần Lâm quận công Đình Thường đã làm quan Lại khoa cấp sự trung, xin vào thi, được đỗ, thăng cho làm Đô cấp sự trung⁴.

Tháng 11, ngày 15, Đồng bình chương sự tham dự triều chính thái tử vinh quốc công Hoàng Đình Ái mất. Ái là người có học thức, thông hiểu binh pháp, cầm quân nghiêm túc. Bên trong thì giúp vẽ mưu mô, bên ngoài thì theo đi chinh phạt, thân trải qua mấy trăm trận đánh, tới đâu thắng đó. Ngồi kiêu cả tướng võ, tướng văn, vẫn không lấy quyền uy mà lên mặt, lại thường ưu đãi sĩ đại phu, và thận trọng giữ gìn pháp độ. Người đương thời đều ca ngợi tài đức của ông. Ông mất năm 81 tuổi. Được tặng chức Bình chương sự, tước Nhã đô Mậu Nghĩa quân, ban tên thụy là Hậu Đức. Mai táng ở sách Vân Lung huyện Thạch Thành, cấp tiền 1000 quan, dân tạo lệ là 10 **[10a]** xã. Sai Tả thị lang bộ Lễ là Nguyễn Lễ soạn bài bia thần đạo để ghi lại công lao của ông⁵.

Ngày 19 hoàng trưởng tử là Duy Kỳ ra đời, do hoàng hậu sinh ra. Bách quan tới vương phủ lạy mừng⁶.

Mậu Thân, [Hoảng Định] năm thứ 9 [1608], (Minh Vạn Lịch năm thứ 36).

Mùa xuân, tháng 2, ngày mồng 3, mặt trời có hai quầng.

Tháng 6, triều Minh sai quan ở Hồng lô tự mang sắc thư sang bao phong và ban cho lễ vật. Quan bạn tổng sứ thần đến cửa Trấn Nam quan. Sai bọn Trịnh Đổ, Lương Chí, Dương Tông Lễ tiếp lãnh, và lĩnh quả ấn bạc được đổi cấp trở về nước⁷.

Tháng 12, bàn công đi sứ, cho Phú Lộc bá Ngô Trí Hoà làm Thượng thư bộ Hộ, Diễn Gia hầu Lê Bất Tứ làm Tả thị lang bộ Hộ. Cho Nguyễn Thực làm Tả thị lang bộ Lễ. Nguyễn **[10b]** Danh Thế làm Hữu thị lang bộ Lại, Nguyễn Khắc Khoan làm Hữu thị lang bộ Công. Họ đều được tước tử. Hộ khoa cấp sự Nguyễn Duy Thì làm Thiêm đô ngự sử. Sau lại cho Ngô Trí Hoà kiêm chức Tế tửu Quốc tử giám⁸.

¹ Bản Lê Hy [7a] bỏ chi tiết sau cùng.

² Bản Lê Hy bỏ toàn bộ.

³ Bản Lê Hy bỏ toàn bộ.

⁴ Bản Lê Hy [7a] bỏ chú thích về Đình Chất từ chữ "Đình Chất"... đến cuối đoạn.

⁵ Bản Lê Hy bỏ việc này.

⁶ Bản Lê Hy bỏ việc này.

⁷ Bản Lê Hy lược bỏ.

⁸ Bản Lê Hy lược bỏ.

Năm ấy hạn nặng, thóc đắt, dân đói.

Kỷ Dậu, [Hoảng Định] năm thứ 10 [1609], (Minh Vạn Lịch năm thứ 37).

Sai Tuấn Nghĩa dinh hội các cử nhân¹. Lấy bọn Nguyễn Tiến Dụng 7 người. Thi đình, cho Nguyễn Văn Khuê đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Tiến Dụng 6 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Thăng Ngô Trí Hoà tước Phú Xuân hầu.

Tháng 10, Lê Bất **[11a]** Tứ dâng khai trình bày hai điều: Một là lập thể tử, giao trước binh quyền để cốt lòng người; hai là xử trí bọn phiến trấn mạnh để thống nhất chế độ: "Kể ra, bậc vương giả lấy thiên hạ làm một nhà, bên cạnh giường nằm không thể để người khác nằm mà ngáy được. Nay các xứ Thái Nguyên, Cao Bằng, Quảng Nam, Thuận Hoá vốn là bờ cõi của tiên vương, thế mà bao năm tích tệ để mặc cho họ đông càn. Nếu không xử trí, sợ thành mối lo về sau. Nay thánh thượng có chí anh hùng, trăm trận đánh trăm trận thắng nên có thiên hạ, tướng tá đông đúc, quân khoẻ nghề tinh, ngựa uống thì nước sông cạn; gươm mài thì đá núi mòn. Chiến thuyền hàng ngàn, voi mạnh hàng trăm. Tinh binh trong thiên hạ, tập hợp ở kinh sư. Thế mà nuông giặc không đánh, tức là nuôi hổ để xảy mối lo về sau vậy. Ngày xưa Đường Hiến Tông theo lời bàn của Hoàng Thường, lập pháp độ mà **[11b]** kiềm chế các phiến trấn, cuối cùng làm nên công nghiệp trung hưng.

Từ đời Đường đến nay, há không có tệ phiến trấn chuyên cát cứ đất đai, nhưng pháp độ của triều đình đã dựng lên, thì kẻ kia không dám kiêu lộ nữa. Nay các bọn phiến trấn mạnh được dịp hoành hành, thế chúng đã thành, nên phải sớm lo ức chế. Đó chẳng phải lời nói trung thành để trình lên sao? Kính xin quyết đoán thi hành, thì cơ nghiệp của nhà nước ức muôn năm không cùng đều do ở đây".

Bấy giờ Mạc Kính Cung, Kính Khoan trốn lủi trong núi rừng, không ra cướp phá. Nguyễn Hoàng tuy kêu già yếu không vào châu nhưng vẫn cống nạp đầy đủ.

Các con của ông đều làm quan tại triều. Chúa coi việc dùng binh làm nặng nhọc, cho nên chưa rỗi mà lo tới².

Tháng 12, nhắc Nguyễn Thực lên tước Phương Lan hầu³.

Tân Hợi, [Hoảng Định] năm thứ 12 [1611], (Minh Vạn Lịch năm thứ 39).

Tháng 8, ghi nhận cha con Hà Nhân Chính, Hà Thọ Lộc là người **[12a]** trung nghĩa có công lao, tiến phong cháu nội ông là Nhân Dương hầu Hà Mỹ Hiến làm Hào quận công⁴.

Tháng 10, ngày mồng 6, núi Tản Viên bị sạt lở 12 trượng.

Ngày 18, ở huyện Yên Việt, trời mưa máu một ngày một đêm.

Nhâm Tý, [Hoảng Định] năm thứ 13 [1612], (Minh Vạn Lịch năm thứ 40).

Mùa xuân, tiến phong vương tử là Bình quận công⁵, Trịnh Tráng làm Thanh quận công, gia chức Thái phó.

Mùa thu, tháng 8, nước lên to⁶.

Thêm đô ngự sử Phương Tuyền bá Nguyễn Duy Thì và Giám sát ngự sử 13 đạo là bọn Phạm Trần dâng khai nói:

¹ Bản Lê Hy không chép năm 1609.

² Bản Lê Hy bỏ đoạn này.

³ Bản Lê Hy không chép việc này.

⁴ Bản Lê Hy chép việc này.

⁵ Bản Lê Hy không chép việc này.

⁶ Bản Lê Hy chép việc này.

"Dân là gốc của nước, đạo trị nước là yêu quý dân mà thôi. Trời và dân theo một lẽ, lòng dân vui thích tức là được ý của trời. Vì thế, người giỏi trị nước phải yêu dân như cha mẹ yêu con, thấy dân đói rét thì thương, thấy dân khổ sở thì xót. Cấm **[12b]** sự hà khắc bạo ngược, ngăn sự đánh thuế bừa bãi, để cho dân được dễ sống, mà không có tiếng oán than. Thế mới là biết đạo trị nước. Nay thánh thượng để ý đến dân, một chính sự thì hành ra cũng cốt nuôi dân, một mệnh lệnh ban bố ra cũng ngăn sự nhiễu dân. Lòng yêu quý dân ấy thực là độ lượng của trời đất, cha mẹ vậy. Chỉ vì kẻ thừa hành chưa biết thể theo đức ý người trên, trăm làm sự hà khắc bạo ngược, đua đòi xa xỉ. Coi một huyện thì làm khổ dân một huyện, coi một xã thì làm khổ dân một xã. Phạm những việc nhiễu lạm, không việc gì là không làm, khiến cho dân trong nước, đàn ông không còn áo mặc, đàn bà không còn váy đeo. Tiệc hát xướng không còn, lễ cưới xin không đủ. Nuôi người sống, đưa người chết, chẳng đâu cho. Ăn uống chỉ dùng hàng ngày, chẳng đâu cấp. Dân mọn nghèo nàn cho đến côn trùng thảo mộc đều không được thoả **[13a]**. Vì thế, cảm động đến trời đất, đến nỗi lòng trời ở trên chưa thuận, tai hoạ lũ lụt quá mức thường, chắc là có quan hệ với chính sự hiện nay, há chẳng nên sợ hãi tu tình, nghĩ đến cái lỗi làm nên thế sao? Tất phải làm chính sách giữ dân, thì dưới thuận lòng dân, trên hợp ý trời, mà chuyển tai biến làm điềm lành; thóc lúa được mùa, người người no đủ; trong nước thái bình, cơ nghiệp ức muôn năm của nước nhà cũng nhờ đó mà bền vững lâu dài vậy?". Chúa nghe lời.

Tháng 10, Thái phó Thanh quận công sai thuộc tướng là bọn Nguyễn Văn Huyền bắt được nguy Tiêu quốc [công] ở núi Thiên Kiện, đem giết (nguy Tiêu là người xã Bất Đoạt, huyện Kim Bảng).

Quý Sửu, [Hoảng Định] năm thứ 14 [1613], (Minh Vạn Lịch năm thứ 42).

Mùa xuân, thi hội các cử nhân, lấy đỗ bọn Bùi Tất Thăng 7 người. Thi đình cho bọn Nguyễn Tuấn 7 người đều đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Tháng 4 **[13b]** sai sứ sang nước Minh. Bọn Lưu Đình Chất, Nguyễn Đăng, Nguyễn Đức Trạch, Hoàng Kỳ, Nguyễn Chính, Nguyễn Sư Khanh làm hai sứ bộ sang cống hàng năm.

Tháng 5, ngày rằm có nhật thực¹.

Tháng 6, Nguyễn Hoàng kiêm trấn phủ 2 xứ Thuận Quảng, Hữu tướng thái úy, Chương phủ sự, tước Đoan quốc công mất. Hoàng là người đa trí, có uy vọng, cai trị khoan mà nghiêm, được lòng quân dân.

Trước sau vỗ trị hai xứ 56 năm. Khi mất 89 tuổi. Được sách tặng là Đạt Lý Gia Dụ Căn Nghĩa công, ban thụy là Cung Ý, ban cho được đưa vào thờ ở phủ từ bên ngoài. Sai con ông là Thụy quận công Phúc Nguyên nối nghiệp làm trấn phủ, gia cho hàm Thái bảo. Phúc Nguyên lúc đó 51 tuổi.

Mùa thu tháng 7, ngày rằm có nguyệt thực.

Tháng 8, sai Thanh quận công đem quân đi kinh lược vùng An Quảng, vỗ về nhân dân, để thuộc tướng ở lại trấn thủ rồi về.

Tháng 9, Thượng thư bộ Hộ là Mai quận công **[14a]** Phùng Khắc Khoan mất. Khắc Khoan tính người cương nghị, tinh anh, hầu trong màn trướng lâu dài, có tài tổng hợp chọn lựa, từ chương sâu rộng thanh cao. Có thi tập lưu hành ở đời. Mất năm 86 tuổi, tặng hàm Thái phó².

Tháng 11, sai triều thần chia nhau đi các xứ xét hỏi sự ốm đau cực khổ của dân. Người phiêu dạt thì tha tạp dịch 3 năm để họ được sống yên nghiệp.

Giáp Dần, [Hoảng Định] năm thứ 15 [1614], (Minh Vạn Lịch năm thứ 42).

Mùa xuân tháng giêng, Thượng thư bộ Binh trí sĩ lại gọi ra làm việc tước Văn Phong hầu Bùi Bình Uyên mất, thọ 95 tuổi, tặng Thiếu bảo, ban thụy là Cung Ý.

¹ Bản Lê Hy chép là nguyệt thực.

² Bản Lê Hy bỏ việc này.

Bình Uyên là con của Tả thị lang Bùi Vịnh, con rể Lê Bá Ly, đem cả tông tộc theo về chính nghĩa, làm quan đến chức Thượng thư. Con gái hầu trong vương phủ, phong đến chiêu dung, sinh được 14 vương tử, đều phong tước công. Con trai ông có 7 người thì người tước hầu, 3 người tước quận công. Cả nhà quý hiển, đứng đầu các vọng tộc ở Sơn Nam¹.

[14b] Mùa hạ, tháng 6, phong tước cho 8 người cháu nội của chúa: Trịnh Tạc làm Vinh quận công; Trịnh Trường làm Liêm quận công; Trịnh Bảng làm Hội quận công; Trịnh Trần làm Phổ quận công; Trịnh Thức làm Luân quận công; Trịnh Lê làm Hoà quận công.

Tháng 9, phong vương tử là Trịnh Đệ làm Quỳnh quận công.

Ất Mão, [Hoảng Định] năm thứ 16 [1615], (Minh Vạn Lịch năm thứ 43).

Tháng 2, các quan triều đường là bọn Thượng thư bộ Hình Mỹ Khê hầu Nguyễn Lễ dâng khai trình bày các việc tệ hại đương thời gồm 8 điều. Chúa khen ngợi và chấp nhận, đặc biệt ban thưởng rất hậu.

Tháng 3, ngày mồng một nhật thực.

Ngày 28, giờ Thân, nước đằm ở xã Thịnh Liệt, Hoảng Liệt tự nhiên cạn đi, nửa giờ sau lại đầy như cũ.

Tháng 9, nhà Minh sai viên Quang Lộc tự thừa mang sắc thư bao phong mỹ tự, và ban cho lễ vật. Họ đưa sứ thần tới Nam Quan. Sai bọn Thiếu úy **[15a]** Thư quận công Nguyễn Cảnh Kiên, Thượng thư Nguyễn Lễ tiếp lĩnh về nước. Lấy đó làm lệ mãi².

Bính Thìn, [Hoảng Định] năm thứ 17 [1616], (Minh Vạn Lịch năm thứ 44).

Mùa xuân, tháng giêng, thi hội các cử nhân, lấy đỗ bọn Vũ Miễn 4 người, thi đình, cho bọn Lê Trí Dụng 4 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Tháng 2, cho Nguyễn Danh Thế làm Tả thị lang bộ Hộ, Nguyễn Khắc Khoan làm Tả thị lang bộ Hình, Nguyễn Duy Thì làm Phó đô ngự sử.

Bàn công đi sứ, thăng Tự khanh Nhân Lĩnh bá Lưu Đình Chất làm Hữu thị lang bộ Lại, Phúc Nham bá Nguyễn Đăng làm Hữu thị lang bộ Hộ, đều cho tước hầu, Tham chính Đường Xuyên tử Nguyễn Chính làm Thái bộc tự khanh, tước bá.

Tháng 3, thăng Tự vệ sự Đông Dương hầu Nguyễn Văn Tộ làm Miện quận công; Hoa Dương hầu Vương Miên làm Phó quận công (Châu người xã Bình Ngô huyện Gia Định) **[15b]**.

Trấn quận công Trịnh Lâm trấn giữ Thanh Hoa 17 năm cai trị khoan hoà giản dị, vỗ về thương xót quan dân, rất được lòng người. Đến đây gọi về, gia chức Thái bảo, cho hầu trong vương phủ, ngồi ở phủ đường bàn việc³.

Tháng 9, tuyển bổ quân ngũ. Lê Bật Tứ, Lưu Đình Chất dâng khai nói:

"Lòng trời nhân ái, tất hiển hiện ra ở lời khiển trách cảnh cáo. Năm nay, khoảng tháng 5, tháng 6, đương mùa làm ruộng, trời làm hạn hán, dân cày thất vọng. Nay ngày tháng 8, lúa má sắp được, trời lại đại hạn nắng nóng khắp nơi. Một năm hai lần đại hạn, tai dị thấy luôn. Dân thôn quê nhiều người ta oán; chẳng phải có liên quan đến chính sự hiện thời sinh ra như thế sao? Nay nghe có lệnh bắt các huyện, xã xứ Thanh Hoa, theo hạn tuyển thêm binh lính, e rằng lúc này chưa phải lúc tuyển duyệt. Nếu lệnh này thi hành, thì những kẻ quyền thế cai quản cũng theo thế mà bắt chước lại **[16a]** tuyển bổ thêm, dân chịu sao nổi. Kính xin lấy đức kính trời thương dân làm lòng, châm chước đình chỉ việc thêm binh, thi hành chính sách nhân ái. Như thế thì được lòng dân, hợp ý trời; khí hoà đem đến điềm lành,

¹ Bản Lê Hy bỏ việc này.

² Bản Lê Hy thiếu đoạn đầu và đoạn cuối.

³ Bản Lê Hy bỏ.

mưa móc thuận thì lúa má tươi tốt, nhân dân no đủ, thể nước vững, mà con cháu hưởng phúc mãi vô cùng".

Tháng 11, Tả đô đốc Cẩm quận công Nguyễn Phúc Hải mất, Tặng Thái phó¹.

Đinh Ty, [Hoảng Định] năm thứ 18 [1617], (Minh Vạn Lịch năm thứ 45).

Mùa xuân, ghi công các văn thần trước sau giữ tròn tiết nghĩa: cho con Bùi Bình Uyên là Lang trung Bùi Bình Di làm Giám sát ngự sử đạo An Quảng, con Đỗ Cảnh là Lang trung Đỗ Thế Long làm Giám sát ngự sử đảo Quảng Nam.

Mùa thu, tháng 7, ngày rằm, có gió bão lớn, lũ lụt to, thóc lúa mất hết.

Gia phong Thượng thư bộ Lại, chưởng lục bộ sự **[16b]** kiêm Đô ngự sử, Lễ quận công Nguyễn Văn Giai làm làm Thiếu phó.

Truy tặng Thái phó Văn quận công Trịnh Vĩnh Thiệu làm Văn quốc công².

Tháng 9 có bão, nước biển dâng lên.

Xứ Sơn Tây có nhiều sâu lúa.

Mậu Ngọ, [Hoảng Định] năm thứ 19 [1618], (Minh Vạn Lịch năm thứ 46).

Mùa xuân, tháng 2, đánh nguy Khánh Vương Mạc Kính Khoan ở Cao Bằng. Chia binh làm hai đạo. Sai Thái phó Thanh quận công đem các thuộc tướng là Nguyễn Cảnh Kiên, Nguyễn Văn Giai, Phạm Doãn Sinh, Tạ Thế Phúc, Nguyễn Khải, Nguyễn Hắc và Đốc thị Nguyễn Thực, theo đường Lạng Sơn tiến sang. Thái bảo Vạn quận công Trịnh Xuân đem thuộc tướng là Hoàng Đình Phùng, Trịnh Thúc, Trịnh Căn, Trịnh Liêm và Đốc thị là Nguyễn Duy Thì theo đường Thái Nguyên tiến vào. Đàng giặc đều chạy trốn. Thanh quận công sai Phú Lộc hầu bắt được nguy Lập quận đem chém. Rồi rút **[17a]** quân.

Tháng 3, sai Thái bảo Trấn quận công Trịnh Lâm đem thuộc tướng là bọn Trịnh Bảng cùng Đốc thị là Nguyễn Khắc Khoan, đánh nguy đảng ở Võ Nhai. Sai thêm tướng sĩ mỗi doanh tả quân doanh, tiền quân doanh, đều có 1000 người, cùng tiến. Giặc đều tan chạy. Đánh tới sào huyệt, rồi về.

Tháng 4, được mùa lớn. Chia sai người bồi đắp đê đường các xứ.

Núi Đồng Cổ bị sạt. Sai quan đến tế.

Ngày 24, buổi sớm, sao chổi hiện ở phía tây nay, dài như tấm lụa trắng.

Tháng 4 nhuận, sai Thanh quận công và Vạn quận công Trịnh Xuân đánh nguy Hào quận công ở Yên Dũng. Sĩ mã ốm đau hao tổn, bèn trở về.

Mùa thu, tháng 8, mưa ra vàng như hạt gạo vàng. Lại mưa ra gạo như nếp đen; lại mưa rệu như rệu ngọt.

Tháng 9 hạ tuần, có khí trắng như hình cái búa đứng thẳng, mỗi đêm canh năm thường hiện ra ở phương đông nam dài hơn một trượng **[17b]**, đến thượng tuần tháng 10 mới mất.

Mùa đông tháng 10, bọn Ngô Trí Hoà, Lê Bật Tứ, Phạm Trân dâng khai trình bày 6 việc. Một là xin sửa đức chính để cầu mệnh trời; hai là xin nén bọn quyền hào để nuôi sức dân; ba là xin cấm phiến hà để đời sống dân khá lên; bốn là xin cấm xa xỉ để của cải dân giàu thêm; năm là xin dẹp trộm cướp để dân an cư; sáu là xin sửa quân chính để bảo hộ dân sinh. Chúa khen ngợi và chấp nhận.

Lưu Đình Chất dâng khai nói rằng:

"Trộm nghe trời giáng tai dị hay điềm lành là do sự có đức hay không. Làm thiện thì trời hiện ra điềm lành, làm ác thì trời răn bằng tai dị. Song nhận thấy tai dị mà sửa đức thì không có hại, cho nên

¹ Bản Lê Hy bỏ.

² Bản Lê Hy bỏ.

người xưa lấy trời để mà tự xử và rất cẩn thận đối với mệnh trời. Hán Văn Đế khéo thuận lòng trời mà tai biến tiêu đi hết. Tống Cảnh công có một câu nói thiện mà sao xấu lui đi **[18a]**. Nhà nước ta từ khi khôi phục đến nay, trời đất chưa ứng, điềm lành chưa đến, mà tai dị chồng chất. Mùa thu năm nay, trời mưa xuống than đen, thế mà lúc ấy kiêng nói tai dị, lại gọi là mưa gạo. Có phải là mang đến khí hoà như thời Hoàng Đế mà trời mưa ra thóc dâu. Trời mưa ra cát vàng, mà thuật sĩ thích nói điềm lành, bảo là mưa vàng. Có phải vận được hanh thông như đời Hạ Vũ mà trời mưa ra vàng dâu! Hoặc là trời đã tỏ sự răn bảo mà chưa biết tinh ngộ, cho nên hạ tuần tháng 9, qua [thượng] tuần tháng này, sao lại hiện ở phương đông nam, ai trông thấy cũng phải sợ hãi. Đó không phải điềm lạ nhỏ bé, có lẽ là bởi đức chưa sửa lại, chính sự còn thiếu sót mà đưa đến như vậy chăng? Nay chính sự thi hành không bằng năm trước. Mệnh lệnh ban bố mà các tướng đều không theo ý khoan hồng của người trên, chỉ chăm lo điều tàn ngược **[18b]**, vét hết tài sản của dân. Những tiếng than sầu khổ cũng đủ để cảm động đến trời, mà trời răn bảo bằng điềm lạ, người làm chúa trông thấy thế phải nên tự xét. Kính xin kính cẩn sự răn bảo của trời, thương nuôi dân mọn, phàm một tí gì tiện lợi cho dân thì đều làm, một chút gì có hại cho dân thì đều bỏ. Lại càng phải thi hành nhân chính cho dân. Dân phố phường kinh thành là đáng thương xót, nên truyền lệnh các tướng cấm cướp đoạt. Dân Thanh Hoa và tứ chính là đáng thương xót, nên nhắc bảo các tướng không được quấy nhiễu. Như thế thì người ở gần được đội ơn trạch, người ở xa nghe tiếng mà đến. Thế là được lòng dân. Lòng người vui ở dưới, thì đạo trời ứng ở trên, sẽ thấy sao tai dị chuyển thành sao sáng lành; mưa tai dị chuyển thành mưa ngọt lành. Các thứ phúc đều đến hết, thế là vương đạo lại thành vậy".

Triều **[19a]** thần dâng số tâu, đại lược rằng:

"Quan hệ giữa trời với người là đáng sợ lắm. Việc của người không sửa, thì trời lấy tai dị để răn. Hạ tuần tháng 9 năm nay cho đến thượng tuần tháng này, mỗi đêm vào trống canh năm, sao tai dị hiện ra ở phương Đông Nam, hình như mây trắng, hình như dải lụa, như cái thoi nhọn, như cái mũi dáo đầu đuôi nhỏ và nhọn, trông thấy dễ sợ. Lại có mưa vàng, mưa gạo, mưa rượu, tiếng sấm động trái thì, tai dị hiện ra luôn. Biến cố ấy không phải vô cơ mà sinh ra. Hoặc giả bên trong có lỗi đức, bên ngoài có lỗi chính, kỷ cương buông lỏng, pháp lệnh trể nài, quan lại hà khắc, dân chúng lao động, việc người có nhiều sự mất hoà mà đến thế chăng? Kính xét trong sách Chu thư có nói: "Vua thì xét ở sao Tuế, các khanh sĩ thì xem ở mặt trăng, thứ dân thì xem ở các sao" là nói việc người có đúng có sai, điềm tốt xấu theo loại mà ứng hiện. Năm nay **[19b]** ban đêm hiển hiện sao tai dị, tai biến xảy ra luôn; đó là trời tỏ răn bảo, chính là lúc phải sợ hãi chăm lo. Thấy lòng trời nhân ái, luôn ngụ ở sự trách bảo, xin sửa đức để trừ đi là được. Xưa Tống Cảnh công nói ra một lời thiện mà sao tai dị phải lui chỗ; Tống Thái Tông mở đàn trai nhưng mà sao chổi tự nhiên mất đi. Xem các việc đời trước đã làm, có thể chứng nghiệm. Bọn thần cúi xin đức lớn cao sáng thấy có tai biến mà lo sợ, trách mình sửa nết, đặt đàn cầu trời, trai giới mật đảo, may ra lòng thành cảm cách, hiện tượng huyền vi cũng ứng theo, sao dữ lui chỗ, khí hoà sinh điềm lành; âm dương điều hoà mà mưa gió phải thì; quần sinh hoà hợp mà muôn vật nảy nở, nhân dân được vui chiếu chăn yên ấm, nhà nước bền vững như bàn thạch Thái Sơn. Cơ nghiệp truyền nối, từ nay được dài lâu, để cho phúc của **[20a]** tôn miếu xã tắc được dài mãi đến ức muôn năm...".

Nhà vua xem lời tâu, lưu lại ở trong cung.

Tháng 11, canh 5, sao chổi mọc ở phương Đông hơn một tháng mới tắt. Triều thần dâng khai nói:

Năm nay, hạ tuần tháng 9, có sao tai dị hiện ra ở phương đông nam, tháng này đêm hôm 11, lại có sao tai dị hiện rõ. Ý giả người trên đức chưa tu sửa, chính sự có nhiều chỗ sai lầm, mưu người hoặc có bụng khác mà đến thế chăng? Trộm nghe: nhà vua rủ áo khoanh tay ở trên, người thân đều là chính nhân, việc làm đều theo chính đạo, gián hoặc có kẻ gian nịnh ra vào nội điện, xui giục bậy bạ, như việc tu bổ đã có bộ Lại mà lại cho chức danh trái lệt, việc thuế khoá đã có bộ Hộ mà lại sai người ra dân thu tranh, việc kiện tụng đã có nha môn xét hỏi, lại gián hoặc nghe người vu cáo, bắt người lấy của; viện quân đã có **[20b]** phủ ty vệ sở, lại gián hoặc sai người lấy bắt quân dịch nặng nề, xin phép đủ ra để sửa bỏ tệ trước. Kỷ cương pháp độ đã có phép cũ để lại, như tướng chỉ cho coi quân, không được coi dân, mà nay bọn cai quản lại chuyên coi dân, chuyên lấy của dân, chuyên giết người, lại tuyển riêng lấy thêm người phục dịch, một nhà đến 5, 6 người, thu nặng thuế công, một mảnh ruộng đến hai, ba lớp tô; bọn cai tổng cai xã thì bắt xét các vụ kiện về hộ, hôn, điền thổ; đường thủy đường bộ thì đặt riêng nha môn

tuần ty tuần sát. Kính xin hạ lệnh cho các tướng đình bãi hết thầy. Còn như kẻ nào ngầm có bụng khác, đó là người mưu làm bậy, kính xin tự xét định. Các việc tề ấy, tức sao trên trời cũng tỏ ra răn bảo. Nay chính là lúc phải sợ hãi sửa mình. Nên cho gọi các đại thần cùng các vương tử, bảo cho biết vương nghiệp gian nan, khiến đổi bỏ tề chính, cốt phải được lòng dân [21a]. May ra lòng dân vui, ý trời thuận, thì sao tai dị sẽ chuyển thành sao lành, đời bình trị thành ra đời chí trị, thái bình đủ mười phần, con cháu truyền ức năm, cơ nghiệp nước nhà từ nay lâu dài mãi".

Tháng 12, cho Tả thị lang bộ Binh là Nguyễn Danh Thế là Đô ngự sử, Tả thị lang bộ Lễ Nguyễn Thực làm Thượng thư bộ Hình¹.

Kỷ Mùi, [Hoảng Định] năm thứ 20 [1619], (Từ tháng 6 trở về sau là niên hiệu Vĩnh Tộ thứ nhất đời vua Thần Tông, Minh Vạn Lịch năm thứ 47).

Mùa xuân, tháng giêng, ngày 16, kinh thành cháy to, bắt đầu từ cửa sau sang vương phủ, lan ra phố phường, đến lâu cửa Đoan Môn của triều đường và các nhà trực hai bên tả hữu.

Tháng 2, thi hội các cử nhân, lấy đồ bọn Trần Hữu Lễ 7 người. Thi đình cho Nguyễn Lại đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Bùi Cầu 6 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Tháng 3, con trai thứ của chúa là Vạn quận công Trịnh Xuân nổi loạn [21b]. Vì con trưởng của chúa là Tín Lễ công Trịnh Túc đã mất, theo thứ tự thì phải đến Thanh quận công [nối ngôi], còn Xuân thì không được nối; y bèn ngầm khuyên vua làm hại chúa, mà lập Xuân. Tháng 4, Xuân nghe tin chúa sẽ ra bến Đông Hà xem [đua thuyền]. [Xuân] sai thuộc hạ là Văn Đốc đặt địa lôi và phục súng ở cạnh ngã ba đường. Quả nhiên chúa có đến lâu ở bờ sông. Khi về, thường chúa cười vui. Hôm ấy, chúa thấy trong lòng không yên, cho voi ngựa và nghi vệ đi trước, còn tự mình ngồi kiệu đi sau. Đến chỗ ngã ba, có tiếng súng nổ, bắn gãy cây lọng tía. Vệ sai truy bắt, thì bắt được Văn Đốc cùng đồ đảng, đem về phủ tra hỏi, y khai là Nội điện [nhà vua] và Vạn quận công sai làm. Chúa sai Trấn quận công Trịnh Lâm và Nhạc quận công Bùi Sĩ Lâm vào điện xét hỏi tả hữu, thì biết hết sự trạng. Ngày 12 tháng 5, chúa ngự ra phủ đường, tập hợp bách quan. Chúa thân bưng mâm vàng trầu cau [22a] bước ra, khóc mà nói rằng: "Thời kỳ họ Mạc, nhà vua đã không còn thiên hạ. Cha tôi thân khởi nghĩa binh, đón tiên đế từ trong hang núi trở về, sáng lập triều đình. Tôi tôn phò ba triều, thân trải trăm trận đánh, thu phục giang sơn, tổn phí bao tâm lực, tuổi đã bảy mươi. Nay nhà vua nghe đứa con phản nghịch, nhân tâm làm việc này..."

Các thần liêu văn võ ai cũng phẫn uất. Nguyễn Danh Thế, Lê Bật Tứ, Nguyễn Duy Thì đều kiên quyết nói: "Con bất hiếu thì phải giết, vua vô đạo thì phải phế" và xin cho Xuân được tự tử. Lại theo việc trước đây Y Doãn Hoắc Quang đã làm [bắt giam vua]. Các triều thần đều theo lời bàn đó. Chúa nói: "Đây là việc lớn, các ông chớ nên khinh suất". Nguyễn Danh Thế xin bắt Trịnh Xuân, bãi hết quan tước, binh quyền, giam vào nội phủ. Chúa nghe theo. Giết nghịch đảng là bọn Văn Đốc. Nhà vua thì xấu hổ, nói với hoàng hậu rằng: "Ta còn mặt mũi nào mà gặp vương phụ nữa", bèn [22b] tự thắt cổ, rồi băng.

Chúa nghe tin rất sững sốt, thương xót. Sớm hôm sau gọi các bề tôi vào nói: "Tai biến của trời không phải vô cơ mà sinh ra, không ngờ nay lại thấy việc này. Nên làm sao bây giờ?". Các quan đều nói: "Thánh thượng chí đức. Nhà vua làm điều vô đạo, tự dứt với mệnh trời, thì lễ tang tế nên tước giảm bớt đi". Chúa bảo: "Lòng ta không nở". Bèn sai vẫn dùng lễ đối với thiên tử. Triều đình bàn không nên đưa vào thờ ở thái miếu mà lập một điện riêng để thờ cúng, dâng thụy là "Giản Huy Đế" táng ở lăng Bồ Vệ².

Tháng 6, hoàng tử Trương lên ngôi. Bấy giờ Giản Huy Đế đã mất, vua có người anh con nhà bác là Cường Quận công Lê Trụ, tư cách là con của Bản quốc công Lê Bách, là cháu đích tôn của vua Anh Tông, lại lấy con gái của vương tử Thanh quận công, nên cũng có ý ngấp nghé. Lại cũng có người khuyên nên lập ông ta lên ngôi. Chúa chưa nghe. Hoàng hậu thì ngày đêm khóc lóc nói: "Tiên quân có tội, chứ đứa con có tội gì? Sao lại bỏ con của con mà đi tìm người khác [23a]. Nếu phụ vương lập nó, thì đến muôn đời sau kẻ làm vua vẫn là con cháu của phụ vương vậy". Bấy giờ ý chúa mới quyết. Nhân

¹ Bản Lê Hy lược bỏ.

² Bản Lê Hy chép việc này rất đơn giản.

đẩy sai đại thần và bách quan rước hoàng trưởng tử tới điện Cần Chánh lên ngôi. Bấy giờ vua mới 13 tuổi. Đại xá thiên hạ, đổi năm ấy là năm Vĩnh Tộ thứ nhất¹.

Tôn hoàng hậu làm hoàng thái hậu; lấy ngày sinh làm Thọ dương thánh tiết².

Tháng 11, Thái bảo Trần quận công Trịnh Lâm mất, tặng là Trấn quốc công, ban thụy là Nghị Triết³.

¹ Việc lập vua mới, ở bản Lê Hy chép gọn có một dòng.

² Bản Lê Hy không chép.

³ Bản Lê Hy không chép.

Đại Việt Sử Ký Bản Kỷ Tục Biên

Quyển XXI

[1a]

Kỷ Hoàng Triều Nhà Lê

Thần Tông Uyển Hoàng Đế

Vua húy là Duy Kỳ, là con trưởng của Kính Tông. Mẹ là Đoàn Từ hoàng thái hậu, con gái thứ của Thành Tổ. Vua ở ngôi 25 năm, nhường ngôi 6 năm, lại trở lại ngôi 13 năm, thọ 56 tuổi. Vua sống mũi cao, mặt rộng, vẻ người thanh tú, thông minh học rộng, rất chuộng văn thơ. Vua với nhà chúa vui vẻ hoà hợp một nhà, đôi dào phong thái thuần hậu hòa mục; ung dung rủ áo chấp tay mà hưởng lộc trời. Thế chẳng tốt đẹp sao! Bốn lần xa giá xuất chinh, hai lần bước lên ngôi báu, đó cũng là điều xưa nay hiếm có.

[1b] Thành Tổ Triết Vương Văn Tổ Nghị Vương

Húy là Tráng, là con thứ của Thành Tổ. Lúc đầu phong là Bình quận công, đổi phong là Thanh quận công, tiến phong là Tiết chế thái úy Thanh quốc công. Tôn phong là Nguyên soái thống quốc chính Thanh Đô Vương, tiến tôn là đại nguyên soái thống quốc chính sư phụ Thanh Vương. Triều Minh sách phong là Phó quốc Vương. Gia tôn là Thượng chúa sư phụ công cao thông đoán Nhân Thánh Thanh Vương. Cầm quyền 35 năm, thọ 81 tuổi.

Chúa [Trịnh Tráng] tính trời hiếu thảo, thân ái mọi người, rộng lòng khoan thứ; khi mới cầm quyền, tuổi đã 47. Bình xong nội nạn, hòa hợp nhân dân, trong nước yên ổn, tín nhiệm nho thần, giảng câu chính trị, chấn cứ kỷ cương, mọi việc đều giao cho triều đường công luận, chúa cung kính khiêm nhường, cẩn thận giữ gìn pháp độ, ba lần đánh Thuận Hóa, chỉ dùng văn cáo để mở bảo, không muốn dụng binh đến cùng, lặn lội ở nơi xa. Tha Mạc Kính Khoan, cho đất Cao Bằng, khiến xưng thần, giữ chức công. Cho nên cái phúc nuôi dưỡng yên ổn hòa bình thật là dày lắm. Võ liệt [2a] văn công đã làm sáng trưng đời trước, mở lối đời sau, xứng đáng được thiên triều sách phong làm Phó Quốc Vương. Chúa đông con cháu, tuổi đến thượng thọ. Sách nói rằng: "Người có đức lớn, ắt được ngôi vị, ắt được hưởng lộc, ắt được nổi danh, ắt được sống lâu". Câu ấy đáng tin thay!

Canh Thân, [Vĩnh Tộ] năm đầu [1620], (Minh Vạn Lịch năm thứ 48. Từ tháng 8 là Minh Quang Tông, Thái Xương năm đầu)¹.

Em của viên trấn phủ xứ Thuận Hoá Nguyễn Phúc Nguyên là Phúc Hiệp, Phúc Trạch giữ đất Quảng Nam, có thư bí mật xin hàng, xin ra quân để họ làm nội ứng. Sai Đăng quận công Nguyễn Khải

¹ Bản Lê Hy chữa lại là "Canh Thân Vĩnh Tộ năm thứ hai". Như thế đúng, vì bản Phạm Công Trứ cũng chép năm sau, Tân Dậu, là năm Vĩnh Tộ thứ ba.

đem quân đi đón họ. Bọn Phúc Hiệp sau bị lộ mưu, bị Phúc Nguyên bắt giết. Khải đi tới cửa bể Nhật Lệ rồi về. Phúc Nguyên từ đó sinh thù oán¹.

Mùa thu tháng 7, vua Minh mất, tên thụy là Thần Tông Hiến Hoàng Đế. Thái tử Thường Lạc lên ngôi, đổi niên hiệu là Thái Xương. Đến tháng 9, vua ấy lại mất, tên thụy là Quang Tông Trinh Hoàng Đế **[2b]**, con trưởng là Do Hiệu lên ngôi, đổi gọi năm sau là Thiên Khải.

Cho Lê Bật Tứ làm Thượng thư bộ Binh².

Tháng 12, sai sứ sang nhà Minh. Bọn Nguyễn Thế Tiêu, Nguyễn Cung, Bùi Văn Bưu, Ngô Nhân Triệt, Nguyễn Khuê, Nguyễn Tuấn là hai sứ bộ tuế cống.

Tha tội cho Trịnh Xuân, khôi phục quan tước³.

Tân Dậu, [Vinh Tộ] năm thứ ba [1621], (Minh Hy Tông Thiên Khải năm đầu).

Mùa xuân tháng giêng, sai Thái bảo Dũng quận công Trịnh Giai trấn thủ Yên Thế, đóng đồn ở Nhã Nam. Sai Nguyễn Danh Thế làm Đốc thị⁴.

Mùa thu tháng 8, cầu vồng trắng hiện ở phương đông, dài tới nửa vòng trời.

Mùa đông tháng 10, ghi công những người xông pha đánh giặc ở trận Phấn Thượng. Phong bọn thự vệ Vân quận công Trịnh Văn Nghĩa làm Dương Vũ Uy Dũng công thần⁵.

Tháng 11, tiến đánh Cao Bằng, sai Tả quân doanh Thái phó Thanh quận công làm **[3a]** Thống lĩnh, Nguyễn Danh Thế là Đốc thị, theo đường Lạng Sơn tiến lên. Tháng 12, đánh phá giặc ở Đèo Đang, Đèo Sắc, chém nguy An Phong hầu, bèn kéo vào sào huyệt giặc ở Vu Tuyền. Mạc Kính Khoan trốn xa. Đại quân tiến vào Đèo Hiên. Lũy giặc rất hiểm vững, Thanh quận công chia quân làm 5 đạo tiến đánh, lấy được. Tiến tới Đèo Khôn ở Thông Nông thì đóng doanh. Bắt được nguy Hoa quận. Thái úy Phụng quốc công Trịnh Đổ và thống lĩnh Thái bảo Vạn quận công Trịnh Xuân do đường Thái Nguyên đi mặt sau tới đóng ở Cao Bằng, hơi có ý tranh công, rồi sinh ra hiểm khích. Thanh quận công bèn kéo quân về, đóng ở thành Phục Hoà, vượt qua cõi đất Long Châu của Bắc quốc, qua Bằng Tường, vào Trấn Nam quan, tới Lạng Sơn, rồi về kinh.

Thưởng cho hai đạo quân 1.000 lạng bạc trắng⁶.

Nhâm Tuất, [Vinh Tộ] năm thứ 4 [1622], (Minh Thiên Khải năm thứ 2).

Mùa thu, tháng 8, mưa to, hoàng thành bị lở đổ hơn 30 trượng.

[3b] Quý Hợi, [Vinh Tộ] năm thứ 5 [1623], (Minh Thiên Khải năm thứ 3).

Mùa xuân, thi hội các cử nhân, lấy đỗ bọn Phạm Phi Kiến 7 người.

Tháng 4, thi đình, có viên mới đỗ tiến sĩ là Nguyễn Trật (người xã Nguyệt Viên huyện Hoảng Hoá) trong trường thi hội đã mượn người làm văn hộ mà đỗ, đến hôm này [thi đình] cáo ốm để giấy trắng. Vua không bằng lòng, sai y như bảng thi hội, không xướng danh và ban cho thứ bậc.

Tháng 5, giếng đá ở cổng chùa Báo Thiên bị lấp hỏng.

Tháng 6, chúa [Trịnh Tùng] bị bệnh lý rất nặng, mới cùng các quan văn võ mưu tính chọn thế tử. Ngày 17, triều thần đều tâu cho vương thế tử là Thanh quận công [Trịnh Tráng] nắm giữ binh quyền. Lại lấy con thứ là Vạn quận công Trịnh Xuân phó giữ binh quyền. Ngày 18, giờ Ngọ, Trịnh Xuân nổi loạn,

¹ Bản Lê Hy đã không chép sự kiện có ý nghĩa này.

² Bản Lê Hy không chép sự kiện này.

³ Bản Lê Hy không chép sự kiện này.

⁴ Bản Lê Hy không chép sự kiện này.

⁵ Bản Lê Hy không chép sự kiện này.

⁶ Bản Lê Hy không chép sự kiện này.

bầy quân và voi ở Đình Ngang¹ rồi cùng bè đảng của y là Điện quận, Bàn quận đem quân vào phủ. Quân túc vệ kinh hãi chạy tan. Chúa thấy quân vào, thì trời dậy, dùng kim thương mà đâm bừa. Quân lính không dám đến gần.

Bèn vào kho vải, lấy vải **[4a]** vút đây trước mặt chúa² rồi đặt chúa lên võng đưa ra ngoài cửa phủ. Chúa trông thấy Xuân giận mắng rằng: "Mày sao nỡ làm thế, đạo làm con để đâu?"³. Xuân kinh sợ, rút quân ra ngoài thành, cướp lấy voi, ngựa, của báu, rồi nhân đó vung lửa đốt. Đô thành đại loạn. Bấy giờ hầu hạ và bảo vệ ở bên cạnh chỉ có Thái giám Nhạc quận công Bùi Sĩ Lâm, Văn Thụy hầu Phùng Văn Minh (người xã Ốc Trù huyện Yên Lạc) và Đường Thọ hầu, là ba người. Chúa bảo bọn Sĩ Lâm đưa mình ra khỏi kinh sư đóng ở xứ Quán Bạc xã Hồng Mai. Vương thế tử là Thanh quận công ở tả quân doanh nghe có loạn, không biết tin tức về chúa, bèn cùng với Đô ngự sử Nguyễn Danh Thế mưu tính. Ngày 19, ông sai em là Trịnh Giai rước nhà vua về tạm Ninh Giang, còn mình tự lưu lại ở Nhân Mục, hội họp các quan văn võ cùng bọn Nguyễn Văn Giai bàn bạc việc quân. Chúa ở Hồng Mai, sai Sĩ Lâm hộ vệ đưa vào dinh của em ruột là Trịnh Đỗ **[4b]**. Đỗ dâng cơm và thuốc, lại sai con là quận Thạc đi đón thế tử, nói là vâng mệnh truyền đến để dặn dò đa kế. Thế tử vừa mới ra, ngồi chung voi với quận Thạc mà đi, thì Lưu Đình Chất ngờ Đỗ có âm mưu gì, bèn chạy theo dăng lời nói rằng: "Bây giờ đang khi nguy hiểm, sao ngài lại ngồi chung voi với giặc". Quận Thạc bèn xuống từ tạ về dinh.

Đỗ lại sai quận Thạc đi dụ Xuân, nói rằng vâng mệnh gọi về trao cho đại quyền. Xuân thích lắm, lập tức cùng bọn tùy tùng thân cận vài mươi người vào yết kiến; miệng ngậm cỏ phủ phục ở sân. Đỗ sai dũng sĩ bắt lấy. Chúa gương bệnh ngồi dậy, kể tội y, nhưng chưa nỡ giết, sai giam cùm lại để đợi giao cho luận tội. Đỗ lập tức chặt chân cho chết đi⁴. Quân đi theo đều giải tán.

Chúa thấy Xuân chết, trong lòng xúc động. Ngày 20 Mậu Dần, buổi sớm, chúa bảo bọn Sĩ Lâm cáng võng đưa đi tìm thế tử. Quân đi theo Sĩ Lâm chỉ còn 60 người, cùng với Trịnh Đỗ bảo hộ **[5a]** chúa. Đi đến quán Thanh Xuân thì chúa mất, thọ 74 tuổi.

Chúa có 19 người con: Con trưởng là Tín Lễ công Trịnh Túc đã mất sớm. Thứ đến thế tử Thanh quận công, đó là Văn Tổ. Thứ nữa là nghịch Xuân. Thứ nữa là Mỹ Dự công Trịnh Lâm. Thứ nữa là Tung Nhạc công Trịnh Vân, Thuần Nghĩa công Trịnh Dương, Dũng Lễ công Trịnh Giai, Quỳnh Nham công Trịnh Đệ, Quảng quận công Trịnh Hàng, Tự quận công Trịnh Triều, Lập quận công Trịnh Tuân, Hựu quận công Trịnh Điện, Thanh quận công Trịnh Bảng, Xuyên quận công Trịnh Quảng, Lập quận công Trịnh Trà, Diên quận công Trịnh Nha, Kiên quận công Trịnh Quân, Hào quận công Trịnh Quang, Nông quận công Trịnh Tương⁵.

Khi chúa đã mất, Sĩ Lâm thủ hộ quan tài, sai Văn Thụy hầu, Đường Thọ hầu đi báo tin cho thế tử. Thế tử đã đi về Ninh Giang ở phía tây, sai quân nghênh tiếp. Ngày 24, phát tang, sai Hiệp⁶ quận công **[5b]** chuẩn bị 13 chiếc thuyền hộ vệ, theo đường thủy về táng ở Thanh Hoa.

Vì nghịch Xuân tuy đã chết, nhưng lòng người còn rối động, nhân đó rước nhà vua đem bách quan và các quan theo bờ Ninh Giang mà xuống. Đến xã Bất Đoạt thuộc Kim Bảng, thì ra đường chính mà trở về Yên Trường, để giữ vững gốc rễ.

Trịnh Đỗ cũng đem quân bản doanh đi theo. Thế tử biết rõ Đỗ không có ý khác, sai Nguyễn Danh Thế điều hoà chỗ đó, hiềm nghi bèn giải, lại trở nên hoà hiếu.

¹ Nguyên văn là "Hoành Đình Xứ".

² Nguyên văn là "ngự tiên".

³ Những chi tiết này không có trong bản Lê Hy.

⁴ Bản Lê Hy lại chép rằng chính chúa truyền Sĩ Lâm sai người chặt chân Xuân cho chết đi.

⁵ Bản Lê Hy không chép tên 19 con của Trịnh Tùng ở đây.

⁶ Bản Nội các quan bản cũng chép là Hiệp quận công như bản Phạm Công Trứ, trong khi các bản Quốc tử giám tàng bản đều chép là Trị quận công.

Bấy giờ kinh thành rỗng không. Mạc Kính Khoan đóng đồn từ Cao Bằng đem đồ đảng xuống Gia Lâm, đóng đồn ở Đông Dư, Thổ Khôi. Bọn xấu hùa theo đông hàng vạn. [Kính Khoan] sai ngự Xuân Quang hầu (người xã Cổ Hiền huyện Thượng Phúc) chiếm cứ Châu Cầu, ngự Triều Kỷ hầu chiếm cứ Đồng Mỗ.

Mùa thu, tháng 8¹, ngày mồng 3 tiến phong vương thế tử Thái phó Thanh quận công làm Hiệp mưu đồng đốc công thần đô tướng tiến **[6a]** chế các xứ thủy bộ chư doanh, kiêm Tổng nội ngoại Bình chương quốc trọng sự, Thái úy Thanh quốc công, giao cho quyết định mọi việc.

Ngày 17, tiết chế phủ theo mệnh vua đem các quân tiến đi. Sai Thăng quận công Trịnh Tông, cùng bọn Nguyễn Thực, Nguyễn Danh Thế, chia nhau đốc lĩnh quân thủy và bộ. Ngày 21, đánh tan giặc ở Châu Cầu. Xuân Quang chạy trốn. Ngày 26 tiến đến Nhị Hà, đại phá Mạc Kính Khoan ở Mạch Đố², chém giết rất nhiều. Kính Khoan chỉ thoát thân một mình, chạy về Cao Bằng. Tiết chế phủ sai Chương giám Nghiêm Lễ hầu Nguyễn Vĩnh Phó vào kinh đô, dẹp yên cung cấm. Sai Tham tụng thượng thư bộ Binh là Lê Bật Tứ và Thái bảo Bùi Sĩ Lâm đi Thanh Hoa rước xe vua.

Tháng 9, vua về kinh sư.

Sai Hiệp Nghĩa doanh Tung quận công Trịnh Vân làm thống lĩnh, Ngô **[6b]** Trí Hà làm đốc thị, lược định vùng Sơn Tây rồi về³.

Gia phong [Trịnh] Vân làm Thiếu phó, [Ngô] Trí Hoà làm Thiếu bảo, phong là công thần. Gia phong [Bùi] Sĩ Lâm làm Thiếu bảo, bồi thị vương phủ, tham bàn việc nước. Phong Nguyễn Vĩnh Phó tước Nghiêm quận công⁴.

Tháng 10 nhuận, Hữu đô đốc Diên quận công Đàm Cảnh Tường (người xã Vân Nhưng Thái, huyện Đông Sơn) vì phá giặc, bị trúng sang mà mất, được tặng Tả đô đốc⁵.

Lấy đô ngự sử Nguyễn Danh Thế làm Thượng thư bộ Công, gia hàm là Dực vận tán trị công thần, phong là Thụy Dương hầu. Cho Tả thị lang bộ Hộ Lưu Đình Chất làm Đô ngự sử, Hữu thị lang bộ Hộ là Nguyễn Duy Thì làm Tả thị lang bộ Hộ, đều tước hầu⁶.

Giáp Tý, [Vinh Tộ] năm thứ 6 [1624], (Minh Thiên Khải năm thứ 4).

Mùa xuân, truy tôn thụy hiệu cho Tiên [chúa] là Bình An Vương. Lời văn trong [kim] sách nói: "Vương giả khôi phục cơ đồ, mở rộng nghiệp trước; triều đình truy phong lễ lớn nêu rõ công to **[7a]**. Chọn được ngày tháng tốt lành, khắc chữ sách vàng rực rỡ. Đô nguyên soái tổng quốc chính thượng phụ Bình An Vương, thông minh đỉnh đạt, trí dũng anh hào, đem nhân nghĩa cứu sinh linh, giữ yên xã tắc, xoay trời đất, giúp nhật nguyệt, công đức cao đầy. Yên con nối để lại mưu kế sâu xa; đáp công to ban phong danh hiệu tốt đẹp. Đặc sai quan mang kim sách tiến phong là Cung Hoà Khoan Chính Triết Vương. Mong rằng yên vui phu thối, giúp đỡ phù trì, để con cháu được hưởng phúc, dòng dõi ức năm dài mãi. Khâm theo đấy".

Tháng 10, tiến phong Tiết chế phủ [Trịnh Tráng] lên tước vương⁷. Lời sách phong rằng: "Trời mở vận trung hưng, tất sinh ra người hiền để giúp xã tắc. Làm vua giữ công quyền, tất ban cho tước hậu để giữ công lao. Chọn được ngày tháng tốt lành, khắc chữ sách vàng rực rỡ. Nay Hiệp mưu đồng đốc công thần đô tướng tiết chế các **[7b]** xứ thủy bộ chư doanh kiêm Tổng nội ngoại bình chương quân quốc

¹ Bản Lê Hy chép là tháng 7.

² Bản Lê Hy chép là Gia Lâm.

³ Bản Lê Hy không chép những sự kiện này.

⁴ Bản Lê Hy không chép những sự kiện này.

⁵ Bản Lê Hy không chép những sự kiện này.

⁶ Bản Lê Hy không chép những sự kiện này.

⁷ Bản Lê Hy không chép việc này vào ngày 11 tháng 11 năm Vinh Tộ thứ 5 (1623) như vậy là phong cho con trước khi truy phong cho bố.

trọng sự thái úy Thanh quốc công Trịnh Tráng đức nghiệp giống người trước, anh hùng hơn đời xưa. Khi cầm quân, trăm trận ra oai, dẹp yên bờ cõi. Lúc sách lập, mọi người đều phục, dựng lại nước nhà. Xiêm quẻ Khôn¹ thêm rạng vẻ người; mệnh quẻ Sư² ban cho tước sủng. Đặc sai Thượng thư bộ Lại chương lục bộ sự, kiểm Ngự sử đài đô ngự sử thiếu phó Lê quận công Nguyễn Văn Giai mang kim sách tiến phong làm Nguyên soái thống quốc chính Thanh Đô Vương. Ban cho mũ miện y phục, lại ban ngọc khuê, ruộng đất. Mong rằng tuân theo pháp độ, giữ được công danh, cẩn thận chức vụ, kính theo lời huấn trước, dốc lòng trung, hưởng tước lộc, đáng bậc vương sách với nước nhà. Vương khâm theo đấy!

Tháng 11, ngày Bính Dần, đi đánh Cao Bằng. Sai con trưởng của chúa ở Tà Tiệp quân **[8a]** doanh là Sùng quận công Trịnh Kiều thống lĩnh các tướng theo đường Lạng Sơn tiến lên. Sùng quận công bấy giờ tuổi mới 24, anh dũng mưu trí, bắt được [vua] nguy Càn Thống là Mạc Kính Cung và nguy tướng là bọn Sùng Lễ, Tháo Thiết, đem về kinh sư giết chết. Nguy Long Thái là Mạc Kính Khoan trốn đi xa. Thống lĩnh doanh Thăng Nghĩa là Quỳnh quận công Trịnh Đệ, Đốc thị là Nguyễn Danh Thế theo đường Thái Nguyên tiến lên, qua các châu Bạch Thông, Cầm Hoá, vây bọc lấy phía sau Cao Bằng, đến đất Trung Quốc đuổi giặc. Viên thuộc tướng là Phụ quốc công Nguyễn Hắc³ sợ núi hiểm lại cậy lạ người thân thích, đem quân về trước, Đệ bèn trở về⁴.

Ất Sửu, [Vinh Tộ] năm thứ 7 [1625], (Minh Thiên Khải năm thứ 5).

Mùa xuân, Trịnh Đệ về đến Bắc Sơn, lại sai tới Lương Thượng, Lương Hạ thuộc Cầm Háo bắt nguy Vũ Ninh Vương. Dùng hoà công, phá được lũy giặc. Tháng 2 thì kéo quân **[8b]** về⁵.

Mạc Kính Khoan sai Danh Thọ đến xin hàng, xin bỏ nguy hiệu, xưng là phiên thần, xuống chiếu xá tội cho, phong y làm Thái bảo Thông quốc công, lệnh cho y hàng năm dâng cống⁶.

Tháng 6, định quy mô cai trị thời bình, sai ban hành trong thiên hạ. Hàng năm ba lễ Thượng tiến, Thường tiến, Tiết liệu⁷, mỗi tổng nộp tiền 5 mạch, gạo 100 bát. Các lễ Cung tiến, lễ Kỳ thời, lễ Sinh nhật⁸, quan sở cai chiếu bổ các hạng mỗi xã 1 quan tiền. Các tiền thuế thân [tiền quý] do tứ trấn nộp; hạng lính không tòng chinh mỗi người nộp 3 quan mạch; hạng quân mỗi người nộp 1 quan 5 mạch; hạng dân mỗi người nộp 1 quan 2 mạch 30 đồng; sinh đồ, cựu tướng thân, xã trưởng, hạng lão, hạng dưới 18 tuổi, lệnh sử, điển lại, thông lại đang làm việc và nhà sư, đạo sĩ, giáo phường⁹ mỗi người nộp 1 quan tiền, người tàn tật bất cụ nộp 8 mạch; tiền quý [thuế thân] của các hạng **[9a]** nói trên mỗi năm chỉ thu mỗi người 7 phần, miễn cho 3 phần. Các quan viên, giám sinh, lão nhuê, đàn bà goá đều được miễn. Các ngạch thuế ruộng quan điền, ruộng cấp tứ, ruộng thế nghiệp, ruộng thông cáo, ruộng chiếm xạ, cùng là các thuế đất bãi dâu, đầm ao, đều giao cho bộ Hộ đòi hỏi quan huyện thu nộp, cũng chỉ thu 7 phần, tha cho 3 phần, để tỏ ý rộng rãi thương dân. Còn các thuế ở điện Huy Văn và tự Thái Bộc, giao cho quan coi ở đó trưng nạp. Cấm các quan phụ trách thu thuế ở trong ngoài không được lạm dụng tiền qui¹⁰, không được tự tiện bắt xã dân phục vụ việc nhà. Cấm các tướng không được bắt ép cháu chắt các công thần làm lính.

¹ Xiêm quẻ Khôn: ý nói vua đối đãi tốt với bầy tôi.

² Mệnh quẻ Sư: ban cho tước mệnh.

³ Nguyễn Hắc là cháu nội Nguyễn Hoàng, được lưu lại ở Đàng Ngoài.

⁴ Bản Lê Hy không chép các sự kiện này.

⁵ Bản Lê Hy không chép các sự kiện này.

⁶ Bản Lê Hy không chép các sự kiện này.

⁷ Thượng Tiến: lễ dâng vua; Thường Tiến: lễ cơm mới; Tiết liệu: lễ sắm tết.

⁸ Cung tiến: lễ dâng lên chúa; Kỳ thời: ngày mất của vua, chúa; Sinh nhật: ngày sinh của vua, chúa.

⁹ Giáo phường: phường hát.

¹⁰ Cả đoạn này không có trong bản Lê Hy. Lịch triều hiến chương loại chí (Quốc dụng chí) của Phan Huy Chú có chép.

Tháng 8, sai quan khảo hạch sĩ vọng trong nước, lấy bọn Nguyễn Nghi 27 người, bổ nhiệm các chức cao thấp khác nhau¹.

Tháng 11, Thiếu bảo thượng thư bộ Hộ Phú Xuân hầu Ngô Trí Hào mất, tặng tước Xuân quận công.

Ghi công những người **[9b]** theo xe vua trong năm Quý Hợi [1623] và đánh dẹp mới rồi, phong Thiếu úy Nguyễn Văn Giai, Tả thị lang Nguyễn Duy Thì đều là Dực Vận Tán Trị công thần.

Quan Thiếu bảo trí sĩ, Thượng thư bộ Lễ, tước Tuyên quận công Nguyễn Lễ mất, thọ 83 tuổi, được tặng là Thiếu bảo.

Tháng 12, ghi công đánh Cao Bằng, gia phong Nguyễn Danh Thế làm Thiếu bảo.

Viên trần phủ kiêm hai xứ Thuận Quảng là Nguyễn Phúc Nguyên nghe mưu của Đào Duy Từ, từ năm này không nộp cống phú và đắp lũy ở bờ nam cửa bể Nhật Lệ để tự thủ. Duy Từ (người xã Vân Trai huyện Ngọc Sơn) có văn học; quan hữu ty cho rằng y là con nhà ca xướng, không cho đi thi. Y phần chí, vào Quảng Nam xin ra mắt Phúc Nguyên. Nói ra là hợp ý, y làm kẻ tâm phúc của Phúc Nguyên, từ đó ly gián triều đình, ngày đêm thuyết phục Nguyên tuyển binh, tích của, đóng cửa, chống mệnh. Y tiến cử đồng đảng là Thuận Nghĩa Nguyễn Hữu Tiến và Chiêu Vũ **[10a]** Nguyễn Hữu Dật làm vô tướng. Từ đó Thuận Hoá bắt đầu phản bội.

Bính Dần, [Vinh Tộ] năm thứ 8 [1626], (Minh Thiên Khải năm thứ 6).

Mùa xuân, tháng giêng, thăng Nguyễn Danh Thế lên Thiếu phó, Thượng thư bộ Hình sai ông cùng Thái bảo Ly quận công khám xử các việc kiện cáo trong nước².

Tháng 3, sách phong Phụng quốc công Trịnh Đổ làm Dương Lễ công³.

Cho Nguyễn Duy Thì làm Thượng thư bộ Công⁴.

Tháng 5, sai sứ sang nhà Minh. Bọn Nguyễn Tiến Dụng, Trần Vĩ, Đổ Khắc Kính, Nguyễn Tự Cường, Bùi Tất Thăng, Nguyễn Lại, đi cống hàng năm.

Tháng 7, ngày Tân Mão, bàn việc kinh lược Thuận Hoá. Sai Tiền Nhuệ doanh Thiếu úy Nguyễn Khải, Thiếu Phó Nguyễn Danh Thế, đem bọn Hoà Nghĩa doanh là Hoa quận công, trước đến đóng đồn ở tổng Hà Tây thuộc Kỳ Hoa để phù liệu công việc⁵.

Đinh Mão, [Vinh Tộ] năm thứ 9 [1627], (Minh Thiên Khải năm thứ 7).

Mùa xuân, tháng giêng, gọi Nguyễn Phúc Nguyên vào châu. Sắc dụ rằng **[10b]**: "Những người hào kiệt có thể cùng nhau hoàn thành sự nghiệp. Kẻ trượng phu lập chí cần biết rõ thời thế. Đậ Dung đem đất Hà Tây về hàng, nổi tiếng ở đời Hán. Điền Hưng lấy đất Ngụy Bác quy quận, công lao ở đời Đường. Từ xưa, các hiền nhân quân tử, trí sáng, biết đúng, mới dựng nên công nghiệp ở đương thời, để tiếng thơm cho hậu thế nước nhà ta, ứng trời thuận người, thừa thời mở vận. Thái tổ Cao Hoàng Đế lấy võ công bình định thiên hạ, là nhờ các công thần giúp đỡ; liệt thánh hoàng đế lấy văn giáo làm nên thái bình, cũng nhờ bậc huân cựu khuông phò, cho nên mới giữ nước được lâu dài. Chỉ về nửa chừng vận bĩ, nguy Mạc tiếm ngôi. May được mệnh trời chưa thay, lòng người nhớ cũ, Trang tông Dụ Hoàng Đế nổi dậy ở miền đất tây, tổ của người là Chiêu Huân Tĩnh công cùng với Minh Khang Thái Vương xoay lại trời đất, để tiếng sử xanh; vận trở hanh thông, nước **[11a]** nhà dựng lại. Thế tông Nghị Hoàng Đế và ngự Trung Đô; cha của người là Cảnh Nghĩa công giúp đỡ thượng phụ Bình An Vương ngày ngày dự bàn quốc

¹ Trong năm Ất Sửu (Vinh Tộ thứ 7, 1627), bản Lê Hy chỉ chép sự kiện tháng 8 này, còn các sự kiện khác đều không chép.

² Bản Lê Hy không chép.

³ Bản Lê Hy không chép.

⁴ Bản Lê Hy không chép.

⁵ Bản Lê Hy không chép.

chính, kể yên thiên hạ, công ghi sử xanh. Chỉ vì kẻ nghịch thần là bọn Ngạn, Khuê dám bất trung chống lại, đem quân làm phản, trong nước rối động.

Cha con người có ý muốn bảo toàn, nhân thế bỏ về trấn cũ. Khi ấy nhờ được Đô nguyên soái tổng quốc chính thượng phụ Bình An Vương có lòng tinh trung vì nước, lấy điều nhân nghĩa ra quân, dẹp hết nghịch tặc, trong nước lại được bình yên, đến gần 30 năm. Không ngờ kẻ phản nghịch là Xuân, tính như sài lang, lòng như cừu cánh¹ khoét vách như răng chuột, hại quân như nọc trùng, làm cho lòng người dao động. Nhờ được Nguyên soái thống quốc chính Thanh Đô Vương, tư chất nhân hậu, chí khí anh hùng, và các đại thần thân huân văn võ, cùng lòng cùng đức, giải nạn của vua cha, cứu nguy **[11b]** cho xã tắc, quét sạch giặc Mạc, khôi phục đô thành, trong yên ổn ngoài vỗ về gần vui, xa đến. Hiện nay, thời có thể làm, người mong bình trị. Nếu người nghĩ đến nghĩa vua tôi trên dưới, nhớ đến công cha ông cần lao, nhìn xa nét kỹ, qui phục triều đình, thì trăm đời đãi bằng lễ đặc biệt, phong cho tước Thượng công. Người cố giúp nhà ta, để mạnh vương thất, thì thân danh của người cùng nước vinh hiển, con cháu của người cùng nước dài lâu, đời đời hưởng tước lộc, đời đời là trung trinh, khoán thư chứa vào hòm vàng nhà đá, lưu truyền đến khi sông cạn đá mòn, mãi mãi vô cùng vậy. Ngày nào nhận được dụ này, người nên sắp sửa tướng sĩ voi ngựa thuyền ghe, đến kinh sư bái yết để hợp với nghĩa làm tôi.

Nếu vẫn chấp mê, đem quân chống mệnh, thì oan trời đến đâu, chỉ trong chớp mắt, núi cao cũng thành ra đất bằng. Theo **[12a]** mệnh thì tốt, trái mệnh thì hung, là tùy ở người, người hãy nghĩ lấy". Khi sứ đến, Phúc Nguyên không nghe mệnh.

Tháng 3, ngày Mậu Dần, xuống chiếu tuần thú Thuận Hoá, sai Nguyễn Khải đến trước châu Bồ Chính. Ngày Ất Dậu, Khải đến cửa biển Nhật Lệ, Phúc Nguyên đã sai quân nghênh chiến, bắn đại bác, tiếng nổ vang trời. Quan quân lui tránh. Tiên phong là Lê Khuê cưỡi ngựa xông thẳng vào trận địch, các tướng cưỡi ngựa kể tiếp tiến vào, quân Thuận Hoá mới lui xuống thuyền. Khải nhân đó dựng doanh trại ở bờ phía bắc sông. Quan Phúc Nguyên đóng trại ở bờ nam. Đêm hôm đó, quân địch thừa cơ triều lên, dùng đại bác, đến gần bắn vào doanh trại. Quan quân chống giữ. Chúa đưa vua chỉ huy sáu quân, lấy danh nghĩa xem xét địa phương, quân thủy, quân bộ cùng tiến.

Ngày 12 tháng 4 ngày Mậu Tý, xa giá đến Nhật Lệ, hiệu lệnh các tướng đánh nhau với thủy quân của Phúc Nguyên ở cửa bể. [Hai bên] đều bắn đại bác, quân độ ở bờ bắc bắn **[12b]** vào cánh tả của thủy quân giặc. Quân giặc lui vào trong lũy gỗ, chống giữ. Quan quân thừa thắng phá giặc. Quân bờ nam tranh nhau lấy của cải. Giặc cho quân voi xông ra đánh, tiền quân hơi phải lùi.

Đêm ấy, xa giá dừng lại ở cửa bể, dùng thuyền buồm lớn làm cầu phao, quân bộ đóng hai bờ, thuyền đỗ ở giữa sông để tính kế tiến đánh.

Ngày Canh Dần, chúa sai Nguyễn Danh Thế viết thư dụ Phúc Nguyên. Ngày Tân Mão sai quan vào dụ. Ngày Nhâm Thìn rút quân về².

Thượng thư bộ Hộ, Thiếu phó Lộc quận công Lưu Đình Chất mất, tặng hàm Thiếu sư³.

Tháng 5, xa giá trở về kinh⁴.

Tiền phong Nguyễn Thực làm Thiếu phó⁵.

Mùa thu tháng 8, mới thi hương.

Sai bọn Nguyễn Thực đi hầu mệnh, đón sứ thần về nước⁶.

¹ Cừu cánh: loài chim ác, ăn thịt mẹ cánh: loài thú ác, ăn thịt bố. Cừu cánh có nghĩa bóng là những người ác, quên ơn cha mẹ.

² Bản Lê Hy tóm tắt cuộc chiến tranh này trong vài dòng.

³ Bản Lê Hy không chép.

⁴ Bản Lê Hy không chép.

⁵ Bản Lê Hy không chép.

⁶ Bản Lê Hy không chép.

Vua Minh mất, tên thụy là Hy Tông Triết Hoàng Đế, em là Tán Vương Do Kiểm lên ngôi.

Mùa đông tháng 10, Thượng thư bộ Binh, Thiếu phó **[13a]** Diễn Gia hầu Lê Bật Tứ mất, tặng Thái bảo Diễn quận công.

Tháng 11, cho Nguyễn Danh Thế kiêm chức Đô ngự sử¹.

Ghi công những người đi hầu mệnh, thăng Nguyễn Thực tước Lan quận công².

Mậu Thìn, [Vinh Tộ] năm thứ 10 [1628], (Minh Hoài Tông Sùng Trinh năm đầu).

Mùa xuân, tháng giêng, Thượng thư bộ Lại, chưởng lục bộ sự, Thái bảo Lễ quận công Nguyễn Văn Giai mất, tặng là Tư đồ, thụy là Cẩn Độ.

Tháng 2, thi hội các cử nhân. Lấy đỗ bọn Giang Văn Minh 18 người. Thi đình, cho Giang Văn Minh đỗ tiến sĩ cập đệ tam danh, bọn Dương Cảo 3 người đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Đặng Phi Hiến 4 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Thái úy Chưởng phủ sự Dương Lễ công Trịnh Đổ mất, tặng là Thái tể, thụy là Ý Thuần³.

Tháng 9, sửa chùa Long Ân ở phường Quảng Bá. Chúa ghi công đức cho nhà ngoại là Chiêu Huân công⁴, Cẩn Nghĩa công⁵, sai Nguyễn **[13b]** Thực soạn văn bia⁶.

Kỷ Ty, [Đức Long] năm đầu [1629]⁷, (Minh Sùng Trinh năm thứ 2).

Mùa xuân, tháng giêng, xuống chiếu cho bách quan văn võ, những ai có đầy đủ hai công: theo xa giá đi trong năm Quý Hợi (1623) và tiến đánh giặc thì được gia thăng chức tước, và vinh phong là công thần có thứ bậc: quan võ từ quận công, quan văn từ khoa đạo trở lên, phong hai chữ Dực Vận và Tán Trị; quan võ từ tước hầu, quan văn từ bộ, tự, tham nghị, hiến phó trở xuống phong một chữ Tán Trị.

Mùa hạ tháng 4, tiến phong Nguyễn Danh Thế tước Đường quận công; Đặng Thế Tài tước Doanh quận công; Đặng Thế Khoa tước Liêm quận công; Thế Tài và Thế Khoa là con cháu của Nghĩa quốc công [Đặng Huấn]⁸.

Vì hạn hán, đói kém, đổi niên hiệu là Đức Long, đại xá cho thiên hạ. Tha thuế đinh thuế điền năm nay cho hai xứ Thanh Nghệ. Lòng dân vui thích.

Ghi công những người năm trước đi đánh Cao Bằng, gia thăng chức tước cho các tướng sĩ **[14a]**.

Tiến phong Chỉ huy sứ Vân Dương hầu Đỗ Vị làm Điện quận công (Vị là người xã Hoảng Liệt, huyện Thanh Trì). Ông là con của Thượng thư bộ Lại, Thái bảo Sầm quận công Đỗ Cảnh.

Quần thần tâu: chúa có đức lớn, công cao, xin tiến tôn tước vương một chữ. Vua bằng lòng. Chúa khiêm nhường, từ chối không nhận. Quần thần cố xin, chúa mới chịu nghe.

Mùa đông tháng 10, ngày Tân Dậu làm lễ sách phong. Lời sách nói: "Dựng ngôi chính trung ban phúc, tỏ ra đạo lý công bằng; định lễ trọng đại đền công, nêu ban ơn điển tôn quý. Ngày tháng tốt lành đã chọn, sách vàng rực rỡ ban ra. Nay Nguyên soái thống quốc chính Thanh Đô Vương Trịnh Tráng,

¹ Bản Lê Hy không chép.

² Bản Lê Hy không chép.

³ Bản Lê Hy không chép.

⁴ Chỉ Nguyễn Kim.

⁵ Chỉ Nguyễn Hoàng.

⁶ Bản Lê Hy không chép sự kiện này.

⁷ Bản Lê Hy không chép là Vinh Tộ thứ 11, từ tháng 4 về sau là Đức Long năm đầu.

⁸ Đặng Huấn sinh ra Đặng Thị Ngọc Dao là mẹ Trịnh Tráng (theo Đặng gia phả ký). Bản Lê Hy không chép việc này.

trung hậu nếp nhà, trí năng yên nước. Uy vũ vang lừng trăm trận, công lao tái tạo đã nên; văn giáo thấm khắp bốn phương, trị bình hùng cường đã đến.

Trong ngoài đều tin người đức vọng; chức vị đáng đứng đầu các quan. Đặc sai quan mang phù tiết **[14b]** sách vàng, ấn ngọc, tấn phong làm Hiệp mưu đồng đức công thần, Đại nguyên soái thống quốc chính sự phụ Thanh Vương. Đã ban cho của cải để làm ngọc khuê; lại cho ruộng đất để rộng khu vũ. Vương nên lấy nghĩa thân cận làm người trung thực giúp phò để kính nhận phúc lành thượng đế ban cho; trau dồi lấy đức, để bảo vệ dân, nối đời giữ lấy nghiệp vương dài mãi. Khâm theo đây".

Thăng Xá nhân trưởng vệ quan Ngọc Lâm hầu Lê Phúc Lai (người xã Sơn Trai, huyện Nông Cống) làm Thượng bảo tự khanh, tước Cống quận công, sai quản đốc Xá nhận 4 ty.

Canh Ngọ, [Đức Long] năm thứ 2 [1630], (Minh Sùng Trinh năm thứ 3).

Mùa hạ, tháng 5, lập con gái của chúa, họ Trịnh làm hoàng hậu¹. Trước kia bà được gả cho bác họ của vua là Cường quận công Lê Trụ, sinh được 4 con trai là bọn Lê Hoàn. Trụ can tội bắc thang vào điện mưu việc phản nghịch² bị hạ ngục mà chết. Chúa đem bà ta gả cho vua. Nhà vua nhận. Bọn Nguyễn Thực, Nguyễn Danh Thế nhiều lần dâng sớ can ngăn. Nhưng vua không nghe và nói rằng: "Trót đã lấy rồi". Từ hôm đó **[15a]** trời mưa dầm không ngớt.

Tháng 6, lũ lụt lớn. Sông Nhị nước dâng cao, tràn vào phố xá; ngoài cửa Nam, nước chảy như thác, ở trong phố phường mà phải đi thuyền, có nhiều người chết đuối. Đê Thanh Trì vỡ, lúa mất, dân đói.

Tháng 9, dựng ba toà nội điện, làm hành lang.

Mùa đông, tháng 10, qua bộ viện Lưỡng Quảng nhà Minh sai người giục cống nộp đến kinh sư. Ban cho ăn yến ở bến Đông Hà. Chúa ngự ở lầu Giảng Võ, bày đồ cống vật cho họ vào xem. Nhân đó duyệt quân thủy và bộ, bày thuyền ghe, voi ngựa để phô bày sự cường thịnh.

Ngày Nhâm Tuất, nguyệt thực.

Sai quan duyệt tuyển dân đình các xứ. Bấy giờ các quan khâm sai là võ tướng phần nhiều cậy là huân cựu, riêng nhận hối lộ, tự ý thải người già, miễn đi lính, làm điên đảo bất công, nhiều lần bị quở trách; mà quan duyệt tuyển ở Thanh Hoa là Thái Bá Kỳ quá đáng nhất. Chỉ có các viên Cao Ty³, Trần Vĩ, Lã Thì Trung, Nguyễn Quang Minh, Nguyễn Tài **[15b]** Toàn, Nguyễn Khắc Văn, Nguyễn Trùng, là người cẩn thận giữ phép, được lòng quân dân, người ta khen là công bằng.

Giám sát ngự sử Hải Dương là Dương Thuần, vì việc tra hỏi kiện tụng bị vu cáo, bãi quan.

Sai bọn Tuyên quận công Nguyễn Duy Thì đến cửa Nam Quan hầu mệnh.

Tháng 11, sai sứ sang nhà Minh, bọn Trần Hữu Lễ, Dương Trí Trạch, Nguyễn Kinh Tế, Bùi Bình Quân, Nguyễn Nghi, Hoàng Công Phụ đi cống hàng năm. Bình Quân mất giữa đường.

Đem các bậc công thần hàng đầu là Tĩnh quận công Phạm Đốc, Hậu Trạch công Đặng Huấn, Mậu Nghĩa công Hoàng Đình Ái, Phu Nghĩa công Nguyễn Hữu Liêu phối thờ ở cung miếu bốn trấn là Sơn Nam, Sơn Tây, Kinh Bắc, Hải Dương.

Truy tặng em chúa là Trịnh Lâm làm Đại tư mã [hiệu] Tuân Chính Duyệt Lễ Anh Uy Mỹ Dự công⁴.

Tân Mùi, [Đức Long] năm thứ 3 [1631], (Minh Sùng Trinh năm thứ 4).

Mùa xuân, tháng giêng, ngày Mậu Dần, thượng thần Lý Ông Trọng ở đền thờ tại Từ Liêm **[16a]** đổ mồ hôi.

¹ Tên là Trịnh Thị Ngọc Trúc.

² Bản Lê Hy chép Lê Trụ là chú họ vua, bị giam vào ngục, nhưng không nói là vì tội gì.

³ Bản Nội các quan bản cũng chép là Cao Ty như ở đây, trong khi các bản Quốc tử giám tàng bản đều chép là Cao Khả.

⁴ Bản Lê Hy không chép việc này.

Ngày Canh Thìn có gió to.

Hiển sát phó sứ Thuận Hoá là Vũ Chân (người xã Bình Lăng Thượng, huyện Thiên Lộc) từ năm Giáp Dần [1614] bị Nguyễn Phúc Nguyên ngăn trở, đã 18 năm. Đến nay ông cùng với Mậu Lương hầu Bùi Văn Tuấn (người xã Bái Nại, huyện Tống Sơn) đi theo đường tắt, trở về với triều đình. Chúa hỏi về việc ở biên phương, rồi thưởng rất hậu, cho Chân làm chức Phủ Doãn, thăng Văn Tuấn làm Mậu quận công.

Đá núi Hoàng Sơn ở Nông Cống lở.

Đá núi Lộng Điền ở Gia Viễn rơi xuống.

Tháng 3, thi hội các cử nhân, lấy đỗ bọn Nguyễn Minh Triết gồm 7 người. Có người tố cáo Nguyễn Văn Quang (người xã Đặng Xá, huyện Cẩm Giàng) thiếu điểm mà vẫn trúng tuyển, bèn bỏ tên đi. Thi đình, cho Nguyễn Minh Triết đỗ tiến sĩ cập đệ đệ tam danh; bọn Lê Biện 2 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Nguyễn Danh Thọ 3 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Xứ Hải Dương mưa đá, hòn to như đầu ngựa.

Ngày Bính Thân, chính phi của chúa [Trịnh Tráng] là Nguyễn Thị Ngọc Tú [16b] mất, tên thụy là Từ Thuận. Bà là con gái của Nguyễn Hoàng, sinh ra Sùng quận công Trịnh Kiêu và hoàng hậu Ngọc Trúc. Bà có cô cháu gái, đó là con gái của anh bà là Nguyễn Hán, cô này cũng được vào hầu ở Đông cung.

Mùa hạ, tháng 4, ngày Ất Mão, sét đánh núi Mã Yên ở Tây Kinh, làm đất nứt 5 trượng. Ngày Kỷ Mùi, chó ngao đá ở xã Hoàng Mai huyện Thanh Trì phát ra tiếng kêu như tiếng trống.

Tháng 6, chúa ngự ở lầu phía đông, sai thuỷ quân tập bắn. Có lửa bốc lên ở đầu sông cháy lan ra phố phường ở hai bên trái cửa [vương] phủ và đến cửa Triều Nguyên của triều đình ở trong thành, rồi cháy vào nội điện. Nhà vua tránh lửa, chạy ra ở nhà Hoa Dương hầu, bốn ngày sau mới trở về cung.

Hạ lệnh chỉnh lý kỷ cương: các đại thần và bách quan, cứ ngày mồng một và rằm thì vào châu nội điện. Đại thần văn võ các viên có văn phòng riêng (toa đường chư viên) cứ mỗi tháng 10 phiên vào châu [17a] ở phủ đường. Từ Đô đốc và Cai cơ, Cai đội trở xuống, hàng ngày vào phủ đường thị hầu¹.

Các nha môn trong ngoài theo như chức chương. Ai thanh liêm, công bằng, mẫn cán, hoặc mẫn khảo [đủ nhiệm kỳ], mà lòng dân ái mộ, hoặc bản quan có khái bảo cử, thì nên xét thực, gia thăng cho một "thứ" và lưu nhiệm. Nếu không biết thận trọng giữ gìn, làm nhiều việc những tệ, người nào nhẹ thì biếm bãi chức, đuổi về, người nào nặng thì sung làm quân².

Các quan sở cai cai quản dân, cốt phải vỗ về nuôi dưỡng dân. Nếu làm tệ nhiều dân, để người ta kêu tố, tra xét đúng sự thực thì đình chỉ việc cai quản. Nếu thấy dân kêu cáo mà chặn đường ngăn trở và bắt giam, đánh đập nặng thì ghép vào phép nước, nhẹ hơn cũng bãi chức đình cai quản³.

Mùa thu, tháng 3, ngày Canh Ngọ, vực Rồng ở xã Lai Duệ huyện Thụy Nguyên có vật gì nổi lên mặt nước như đầu người, đầu trâu, đầu ngựa, đầu rắn, nhiều vô số.

Mùa đông, tháng 10, ngày Tân Sửu là ngày mồng một có nhật [17b] thực.

Thăng Nguyễn Thực làm Thiếu úy⁴.

Cho Hữu thị lang Nguyễn Tuấn, Bùi Bình Di, Nguyễn Tự Cường là Tả thị lang, Thiêm đô ngự sử Trần Vĩ làm Phó đô ngự sử, Tự khanh Đỗ Khắc Kính, Nguyễn Lại làm Hữu thị lang.

Vì bọn Trần Nghi làm quan không thận trọng, cho ra làm Tham chính Sơn Tây, Phạm Phúc Khánh, Đặng Phi Hiển, Lê Phan Lâm làm Hiến sứ ở Lạng Sơn, Tuyên Quang, An Quảng.

¹ Bản Lê Hy không chép.

² Bản Lê Hy không chép.

³ Bản Lê Hy không chép.

⁴ Bản Lê Hy không chép.

Tháng 11, sai Bắc quân tả đô đốc phó tướng Tây quận công Trịnh Tạc thống lĩnh tướng sĩ và doanh cơ thuộc sai của Đặng Thế Khoa, cùng với quan binh châu Bồ Chính trấn giữ xứ Nghệ An. Đóng dinh ở Yên Trường huyện Chân Phúc, lấy Tự khanh Giang Văn Minh làm Đốc thị, Thái bảo Nhạc quận công Bùi Sĩ Lâm trấn giữ Thanh Hoa. Cho Tự khanh Nguyễn Khắc Văn làm Đốc đồng. Tây quận công ra lệnh răn cấm. Các [quan quân] dưới quyền đều nghiêm túc.

[18a]¹ Núi xã Đa Giá ở Gia Viễn sạt lở 17 trượng.

Nhâm Thân, [Đức Long] năm thứ 4 [1632], (Minh Sùng Trinh năm thứ 5).

Mùa xuân, tháng giêng, ngày Kỷ Hợi, truy tôn hoàng khảo Giản Huy Đế làm Hiến Nhân Dụ Khánh Tuy Phúc Huệ Hoàng Đế, miếu hiệu là Kính Tông.

Tháng 2, gia tôn kim sách mỹ tự cho Thái Vương [Trịnh Kiểm] và Triết Vương [Trịnh Tùng]. Truy phong ngân sách mỹ tự cho Hậu Trạch công [Đặng Huấn].

Sai Nguyễn Thực mang phù tiết, sách vàng ấn bạc tiến phong vương tử là Thái phó Sùng quận công Trịnh Kiều làm Khâm sai tiết chế các xứ thủy bộ chư doanh, kiêm Tổng nội ngoại bình chương quân quốc trọng sự, phó chương quốc chính thái úy Sùng quốc công. Mở phủ ở bên trái cửa Nam môn, gọi là phủ Hùng Uy, đặt quan thuộc, chia sai quan cầm cờ tiết, sách bạc, ấn đồng phong em chúa là Hiệp Nghĩa dinh thái úy Tung quận công Vân làm Tung Nhạc công. Mở phủ Hiệp Nghĩa. [Phong] Phù Nghĩa doanh thái úy Dũng quận công Trịnh Gia làm Dũng Lễ công, mở phủ Phù Nghĩa. [Phong] Thăng Nghĩa doanh thái phó Quỳnh quận công làm Quỳnh Nham công, mở phủ Thăng Nghĩa.

Sai Nguyễn Danh Thế làm Tham tụng, dự tán quốc chính, gia hàm Thái bảo. Nguyễn Hắc, Nguyễn Khải đều làm Thái phó. Lúc đó Khải đã đổi sang chức Thượng thư bộ Binh.

Tháng 3, sai Nguyễn Thực và Nguyễn Khải đều lấy tư cách quốc lão tham dự triều chính.

Mùa hạ, tháng 4, Hữu thị lang bộ Lại là Nguyễn Tuấn, Nguyễn Lại bị bãi (Lại là người xã Bột Thượng, huyện Hoảng Hoá). Bọn Tuấn tuyển bổ các chức phần nhiều những lạm. Nguyễn Lại thì nhận nhiều của đút. Có câu ca dao rằng: "Các chức bị viên, lưỡng Bột tận điền" (nghĩa là: các chức mà bổ cho đủ người thì hai làng Bột hết ruộng). Nguyễn Thực và Nguyễn Khải tham hặc hai người ấy, nên bãi chức.

Gia phong Nguyễn Thực làm Thái bảo, Nguyễn Duy Thì làm Thiếu phó. Cho em chúa là Việt quận công Trình, Luân quận công Thức, **[19a]** Quảng quận công Hàng, Lăng quận công Bàng, Diên quận công Nha, Vương tử là Hồng quận công Lưu, đều làm Thái bảo. Vương tử là Tây quận công Tạc, Phù quận công Lịch và Lan quận công Hoàng Nghĩa Phì đều làm Thiếu úy.

Ghi công những người đi theo đánh dẹp ở Quảng Hoá. Gia phong Thiếu bảo Định quận công Hoàng Nghĩa Phúc làm Thiếu phó.

Tháng 5, các quan triều đình bàn muốn cử Tả thị lang Mai Khê hầu Nguyễn Tiến Dũng chuyển sang [làm Tả thị lang] bộ Lại. Nguyễn Khải nói: "Trước đây ông ấy làm Đề điệu trường Thanh Hoa, đã theo tình riêng mà lấy người này bỏ người kia không xứng đáng làm chức ấy". Bèn cho Phó đô ngự sử Trần Vĩ và Hữu thị lang bộ Lễ là Đỗ Khắc Kính làm Tả hữu thị lang bộ Lại². Cắt nhắc Đô cấp sự trung Lại khoa Nguyễn Duy Hiếu làm Thiêm đô ngự sử.

Sai Trần Vĩ, Nguyễn Quang Minh, Lê Kính, Thân Khuê chia nhau đi khám hỏi về các quan tổng cán đường đê và các quan lại Thừa ty các xứ, người nào chăm hay lười, làm **[19b]** hay tham ra sao. Tháng 6, ngày mồng một, mưa to liên 4, 5 ngày, nước sông Hồng đầy tràn. Chúa và Phủ tiết chế đem các quân, cưỡi thuyền đi xem đường đê ở các xã Thâm Dương, Yên Duyên, Khuyến Lương huyện Thanh Trì, chia nhau sai hộ trúc đường đê. Nước càng đầy tràn, phải trở về. Sai thu các tiền thu lạm của quan tổng cán đê sông các xứ nhập vào quỹ công.

¹ Từ 18a và 18b ở bản in của Phạm Công Trứ bị mất do dính lầm từ 18a và 18b của quyển XXII vào. Vì vậy ở đây chúng tôi tạm lấy đoạn văn tương ứng ở một bản chép tay (ký hiệu A4 ở Viện Hán Nôm) thay thế vào; đến từ 19a lại tiếp tục dịch theo bản in của Phạm Công Trứ.

² Bản Lê Hy chép rõ: Trần Vĩ làm Tả thị lang. Đỗ Khắc Kính làm Hữu thị lang.

Quý Dậu, [Đức Long] năm thứ 5 [1633], (Minh Sùng Trinh năm thứ 6).

Mùa xuân, tháng giêng, núi Long Tuyền bị đổ.

Sai Thái phó Hắc, Thái bảo Hàng, Bàng, Đương tham dự triều chính. Hàng cùng Ngô Nhân Triệt, Nguyễn Quang Minh chiếu bổ hạ hạng quân các phủ vệ.

Tháng 2, Nguyễn Phúc Nguyên sai quân đánh phá châu Nam Bố Chính, giết quan châu, lấy tiền của kho bắt hết dân đinh ở đó làm lính, đặt ra 24 đội thuyền.

Tháng 3, đá núi Đa Bút huyện Vĩnh Phúc bị sạt. Hai núi ở giếng Âm Dương huyện Phụng Hoá [20a] bị lở.

Sai bọn Trần Vĩ đi hầu mệnh, đón sứ thần về nước.

Ngày Quý Sửu, thần vị của vua Lý Thái Tông ở điện Cổ Pháp vô cớ dời đi chỗ khác. Sai nội thần là Phái quận công đến tế. Vài ngày sau [thần vị] lại trở về chỗ cũ.

Nước sông Cái (Đại Hà) ở xã Yên Duyên huyện Thanh Trì ban đêm khô cạn đi trong một khắc.

Ngày Giáp Dần, giờ Ty, có gió lớn từ phương bắc lại. Đầm Thịnh Liệt khô đi trong hơn một khắc. Sóng nước sông Nhị chồm lên, nhiều thuyền bị đắm. Triều thần hặc tội viên tham nghị xứ Hưng Hoá là Trương Vũ làm quan không cẩn thận, đến nỗi dân kêu tố và tri huyện Nguyễn Hàng chưa mẫn đại tang mà ngầm đem vàng bạc tâu bày xin làm chức Lãng phó ở điện [miếu] Tây Kinh. Vua giao xuống luận tội Trương Vũ và thu lại sắc mệnh của Hàng.

Mùa thu, tháng 8, Nguyễn Phúc Nguyên sai tướng lập dinh luỹ ở Thái Xá, Động Hải (Đồng Hới) để chống lại quân quân.

Bàn việc đi đánh Nguyễn Phúc Nguyên. Nguyễn [20b] Danh Thế ba lần can gián, xin hưu binh cho dân. Không nghe. Tháng 10, sai Tiết chế phủ đem quân đến đóng ở Vân Sàng thuộc Gia Viễn, trấn phủ Thanh Hoa, Sơn Nam, Hải Dương, An Quảng, Tung Nhạc công và Dũng Lê công trấn thủ kinh thành và trấn phủ Sơn Tây, Kinh Bắc, Lạng Sơn, Thái Nguyên.

Tháng 11, ngày Giáp Dần, chúa đem vua thân đi đánh, thuỷ bộ cùng tiến. Tháng 12, ngày Tân Dậu, đóng ở cửa bể Nhật Lệ. Ngày Kỷ Mão, đối diện chống nhau với quân Thuận Hoá. Ngày Tân Ty, tiền quân nghi ngờ hoảng sợ tự vỡ. Bèn rút quân¹.

Giáp Tuất, [Đức Long] năm thứ 6 [1634], (Minh Sùng Trinh năm thứ 7).

Mùa xuân, tháng giêng, ngày Mậu Tý, là ngày mừng một xuống chiếu rút quân.

Tháng 2, ngày Tân Dậu, xa giá về tới kinh sư².

Tháng 3, ngày Đinh Hợi, là ngày mừng một, nhật thực.

Thi hội các cử nhân, lấy đỗ bọn Nguyễn Nhân Trứ 5 người. Thi đình, cho Vũ Bạt Tuy đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Nguyễn Nhân Trứ [21a] 4 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân (Nhân Trứ người xã Nguyệt Viên huyện Hoảng Hoá). Mùa hè, đại hạn.

Cho Tam Dương hầu Đinh Thế Diên làm Dương quận công, gia hàm Thiếu úy. Thế Diên là cháu 7 đời của công thần Lê Liệt³.

Mùa thu, tháng 8, thăng Nguyễn Danh Thế hàm Thái bảo⁴.

¹ Bản Lê Hy chép tóm tắt việc đánh quân Nguyễn trong một câu.

² Bản Lê Hy không chép các sự kiện này.

³ Bản Lê Hy không chép.

⁴ Bản Lê Hy không chép.

Gia thăng Nguyễn Thực hàm Thái phó chức Thượng thư bộ Hộ về trí sĩ. Bấy giờ ông đã 80 tuổi. Từ khi Trung Hưng đến nay, mang chức Thượng thư về trí sĩ bắt đầu từ Nguyễn Thực.

Ất Hợi, [Dương Hoà] năm đầu [1635], (Minh Sùng Trinh năm thứ 8)¹.

Mùa hạ, tháng 6, ban lệnh chỉ cấm các quan lại hà khắc, và răn giới các quan cai khám để ứ đọng các án kiện, ban bố cho thi hành 12 điều. Mùa đông, tháng 10, đại xá, đổi niên hiệu là Dương Hoà.

Ngày Mậu Tý, Nguyễn Phúc Nguyên ở Thuận Hoá mất, thọ 73 tuổi. Con là Nhân quận công Phúc Lan nối chức, tự đặt tên thụy Thụy Dương Vương, gửi cáo phó **[21b]** về triều. Sai quan đi điều phúng. Ban mệnh cho Phúc Lan làm trấn thủ Thuận Quảng. Năm ấy Thái bảo Nguyễn Hắc cũng mất, tặng Thái tử.

Bính Tý, [Dương Hoà] năm thứ 2 [1636], (Minh Sùng Trinh năm thứ 9).

Mùa xuân, sai làm thư đưa cho quan Tam ty ở Lưỡng Quảng, nhờ chuyển tờ tâu về xin phong cho vương một lần nữa. Người Minh không nghe².

Đinh Sửu, [Dương Hoà] năm thứ 3 [1637], (Minh Sùng Trinh năm thứ 10).

Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Sửu là ngày mồng một, nhật thực.

Tháng 3, sai sứ sang nhà Minh. Bọn Nguyễn Duy Hiếu, Giang Văn Minh, Nguyễn Quang Minh, Trần Nghi, Nguyễn Bình, Thân Khuê sang cống hàng năm và cầu phong.

Mùa hạ, xứ Thuận Hoá đói to³.

Mùa đông tháng 10, thi hội các cử nhân, lấy đỗ bọn Nguyễn Xuân Chính 20 người. Thi đình, cho Nguyễn Xuân Chính, Nguyễn Nghi, Nguyễn Thế Khanh đỗ tiến sĩ cập đệ. Bọn Nguyễn Hữu Thường 2 người đỗ tiến sĩ xuất thân; bọn Nguyễn **[22a]** Cồn 15 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân (từ khi trung hưng tới khoa này mới lấy Tam khôi [Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa])⁴.

Tháng 11, Thái phó trí sĩ Nguyễn Thực mất, thọ 83 tuổi, tặng Thái tử, thụy là Trung Thuần. Tháng 12, ngày Giáp Tý cuối tháng, có nhật thực.

Mậu Dần, [Dương Hoà] năm thứ 4 [1638], (Minh Sùng Trinh năm thứ 11).

Mùa xuân, tháng giêng, Mạc Kính Khoan, tước Thông quận công ở Cao Bằng mất. Con là Kính Vũ lại làm phản, tiếm đặt niên hiệu là Thuận Đức⁵.

Tháng 3, sai Đặng Thế Tài lưu lại giữ kinh sư, Chúa thân đem quân đi đánh Cao Bằng. Quân tiến trước đánh bị thua, thuộc tướng là quận Hạ bị giặc bắt; quận Lâm ra trận sợ chạy bị tội giết. Bèn rút quân về. Cho Tả thị lang bộ Lễ là Trần Hữu Lễ làm Tả thị lang bộ Lại⁶.

Tháng 11, sai Đặng Thế Khoa đem quân đi trấn thủ ở Lục Ngạn, Phượng Nhãn⁷.

Tháng 12, ngày Canh Dần **[22b]** sai Tiết chế phủ đem quân đánh Cao Bằng, Nguyễn Danh Thế làm tham tán quân mưu, đánh bại đảng giặc ở Hạ Lan thuộc Cẩm Hoá, phá 19 động Hoa Nê, An Lễ... Tướng tiên phong là Bật quận công đóng đồn ở Vân Tùng. Nguyễn Danh Thế xin chọn tướng khoẻ đem 3000 tinh binh đóng ở sau đội tiên phong; khi quân tiên phong đắc thắng thì quân sau liền tiến lên, đem

¹ Bản Lê Hy ghi năm này là Đức Long năm thứ 7 và chú thích là từ tháng 10 đổi niên hiệu là Dương Hoà.

² Bản Lê Hy không chép.

³ Bản Lê Hy không chép.

⁴ Bản Lê Hy chép sự kiện này nhưng không có đoạn chú thích.

⁵ Bản Lê Hy không chép.

⁶ Bản Lê Hy không chép.

⁷ Bản Lê Hy không chép.

theo 3 ngày lương khô, ngày đêm đuổi giặc, đại binh tiếp theo tiến lên, thì có thể thu được toàn thắng, không nhọc sức cất quân lần nữa; không để cho giặc lui trốn vào rừng núi. Quan tiết chế không nghe.

Ngày Tân Sửu, tiến vào Cao Bằng, chia quân lược địch các châu Quy Thuận, Thượng Lang, Hạ Lang. Giặc đều tan chạy vào rừng núi, không để lại dấu vết. Quan quân lưu lại 10 ngày rồi rút về¹.

Qui định hành nghi phẩm phục của các quan để làm chính xác đẳng cấp.

Kỷ Mão, [Dương Hoà] năm thứ 5 [1639], (Minh Sùng Trinh năm thứ 12).

Mùa hạ, tháng 4, nhắc rõ lại lệ kiện về nhân mạng. Theo như chế độ năm Cảnh Thống [23a] thứ 6 (1503), chỉ tịch thu điền sản, vợ con, tài vật của bản thân người phạm tội, nếu không đủ thì cho phép cung khai điền sản của cha mẹ, anh em người ấy làm tiền bồi thường, không được bắt lây đến họ hàng làng xóm.

Tháng 6, nhắc bảo về kỳ hạn tiến quân. Đưa thư cho ty Hồ Nhuận doanh Quy Đạo thuộc Quảng Tây nước Minh, và quan các châu Yên Bình, Quy Thuận, Hạ Phiên, Hướng Vũ, hẹn hợp sức đánh Cao Bằng². Mùa thu, sai Nguyễn Duy Thì lên cửa quan, đón sứ thần Nguyễn Duy Hiếu về nước. Duy Hiếu dâng sớ nói: "Đến Yên Kinh, dâng biểu cầu phong quốc vương, [vua Minh] giao cho bộ bàn, họ cho rằng không có văn bản cũ để lại có thể tra xét được, nên không cho. Chỉ ban sắc thư tưởng lệ thôi"³.

Tháng 10, ngày Quý Tỵ, chúa [Trịnh Tráng] thân đi đánh Cao Bằng. Đóng quân ở thành Lạng Sơn. Quan thổ châu ở Trung Quốc đều đáp thư hứa theo lời ước. Nhân đó Chúa tiến lên đóng đồn ở Bắc Nẫm, chia sai bọn Đặng Thế Tài đánh Mạc Kính Vũ. Đánh ở Đà Dương [23b] Hoa Biểu, Trúc Khâm, Vân Đô, đều thắng⁴.

Tháng 12, rút quân về. Vì thuộc tướng Đỗ Hán Vân, ra trận xông lên trước, có công lớn, thăng là Hương quận công. Ngoài ra đều thăng thưởng có thứ bậc (Hán người xã Hoảng Liệt, huyện Thanh Trì, là con của Thượng thư Đỗ Cảnh)⁵.

Ra lệnh chỉ nhắc bảo bách ty phải giữ đúng chức trách, làm dân vui lòng gồm 12 điều.

Canh Thìn, [Dương Hoà] năm thứ 6 [1640], (Minh Sùng Trinh năm thứ 13).

Tháng giêng nhuận, thi hội các cử nhân, lấy đỗ bọn Phí Vân Thuật 22 người. Thi đình, cho bọn Văn Thuật 2 người đỗ tiến sĩ xuất thân. Bọn Hoàng Vinh 20 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân. Gia thăng cho Nguyễn Danh Thế giữ chức Đông các tri Kinh diên sự⁶.

Nguyễn Phúc Lan ở Thuận Hoá sai quân đánh phá châu Bắc Bõ Chính, bắt vợ con Hiền Tuấn hầu Nguyễn Khắc Loát chạy về Nghệ An, trấn thủ là Tào [24a] quận công. Ngô Phúc Vạn bắt giải về kinh, giam vào ngục. Phúc Lan sai người đến kinh trình bày tội lỗi. Xuống lệnh chỉ an ủi bảo ban, kể lại mối tình thân giao mấy đời, lại nói: thái úy và lệnh đệ là tình nghĩa ruột thịt, chí khí như nhau, sao có thể so hơn kém, nên sớm xử trí... Lại đưa tin của Công Khuê, trả lại cương thổ Quy Vãn, Phúc Lan vâng mệnh⁷.

Nhâm Ngọ, [Dương Hoà] năm thứ 8 [1642], (Minh Sùng Trinh năm thứ 14)⁸.

¹ Bản Lê Hy không chép.

² Bản Lê Hy không chép.

³ Bản Lê Hy không chép là sớ của Nguyễn Duy Hiếu.

⁴ Bản Lê Hy không chép.

⁵ Bản Lê Hy không chép.

⁶ Bản Lê Hy không chép.

⁷ Bản Lê Hy không chép.

⁸ Bản Lê Hy chép đúng là Minh Sùng Trinh năm thứ 15.

Mùa thu, tháng 9, Tiết chế thái úy Sùng quốc công Trịnh Kiều mất, thọ 42 tuổi, tặng là Thượng tể thượng tướng Sùng Nghĩa công, ban thụy là Hùng Độ. Chúa đã cao tuổi, nghĩ kế lớn cho xã tắc. Vì cháu đích tôn là Tông quận công Trịnh Hoàn còn nhỏ, cho nên chưa định ngôi thế tử¹.

Tung Nhạc công Trịnh Vân mất, ban thụy là Trung Tín².

Chúa dụ các quan liêu rằng chính lý kỷ cương cốt ở chỗ khám hỏi kiện tụng và dẹp tắt trộm [24b] cướp. Nên sai quan chia nhau đi trị nhậm bốn trấn. Cho Thái bảo Tây quận công Trịnh Tạc trấn trị Sơn nam, Thái thường tự khanh Phạm Công Trứ làm Tấn lý, Phù quận công Trịnh Lịch trấn trị Sơn Tây, Hữu thị lang bộ Binh Nguyễn Trừng làm Tấn lý. Quỳnh Nhậm công Trịnh Đê trấn trị Kinh Bắc, Hữu thị lang bộ Công là Nguyễn Bình làm Tấn lý, Thiểu Bảo Hoa quận công Trịnh Sâm trấn trị Hải Dương, Đô cấp sự trung Hộ khoa Nguyễn Nhân Trứ làm Tấn lý. Đều cùng với Thừa ty trừ bỏ tệ trước, vỗ yên dân địa phương (Công Trứ là người xã Liêu Xuyên, huyện Đường Hòa).

Cho Nguyễn Duy Thì làm Thượng thư bộ Binh³.

Tháng 11, Hữu đô đốc Yên quận công Đào Quang Hoa mất, tặng Tả đô đốc (Quang Hoa người xã Tuyền Cam, huyện Thanh Oai)⁴.

Quý Mùi, [Dương Hoà] năm thứ 9 [1643], (từ tháng 10 trở đi vua Chân Tông Phúc Thái năm đầu, Minh Sùng Trinh năm thứ 15)⁵.

Mùa xuân, xuống chiếu đi kinh lược Thuận Hoá, sai [25a] Tây quận công, Quỳnh Nham công thống lĩnh đại quân cùng bọn Tấn lý Nguyễn Quang Minh, Phạm Công Trứ, Nguyễn Danh Thọ đi trước đến châu Bồ Chính, đánh úp giết tướng giặc là Thăng Lương hầu ở xã Trung Hoà. Bắt viên thư ký là Văn Toàn tử, tiến đóng ở cửa bể Nhật Lệ. Nguyễn Phúc Lan chia quân chống giữ.

Tháng 2, sai Kiên quận công Trịnh Quân cùng Nguyễn Danh Thế lưu lại giữ kinh sư và trấn phủ các xứ. Chúa đưa vua thân chinh Thuận Hoá⁶.

Tháng 3, xa giá đóng ở xã An Bài thuộc châu Bồ Chính, chỉ bảo phương lược cho các tướng. Tháng 4, vì Chưởng giám Tiến Lộc hầu Lê Văn Hiếu (người xã Hải Châu, huyện Ngọc Sơn) xông lên trước, phá được lũy Trung Hoà, được thăng tước quận công⁷.

Tháng 5, Chúa thấy trời nóng nực ra lệnh rút quân. Lưu Tá trấn doanh Tiến quận công Lê Văn Hiếu và Hữu trấn doanh Đông quận công Lê Hữu Đức chia nhau đóng đồn ở Hoà Trung [25b] thuộc Kỳ Hoa. Cho Mậu quận công Phạm Tất Toàn giữ châu Bắc Bồ Chính⁸.

Mạc Kính Hoàn cướp vùng Tây Cạn xứ Thái Nguyên. Lưu thủ Trịnh Quân sai quân cùng biên tướng đánh đuổi được⁹.

Tả thị lang bộ Hộ kiêm Huy Văn viện thêm sự Nhân quận công Doãn Hy về trí sĩ, thăng Thiểu bảo. Sau Hy mất, tặng là Thượng thư bộ Công (Hy người xã Cổ Định, huyện Nông Cống)¹⁰.

Tháng 6, xa giá trở về kinh¹.

¹ Bản Lê Hy không chép.

² Bản Lê Hy không chép.

³ Bản Lê Hy không chép.

⁴ Bản Lê Hy không chép.

⁵ Bản Lê Hy chép đúng là Minh Sùng Trinh năm thứ 16.

⁶ Bản Lê Hy không chép.

⁷ Bản Lê Hy không chép.

⁸ Bản Lê Hy không chép.

⁹ Bản Lê Hy không chép.

¹⁰ Bản Lê Hy không chép đoạn cuối.

Mùa đông, tháng 10, ngày 13 là ngày Quý Dậu, [vua] sai Quỳnh công Trịnh Đệ mang tờ cáo nhường ngôi cho Hoàng thái tử Duy Hựu. Thái tử lên ngôi ở điện Cần Chính, lúc ấy mới 13 tuổi. Đại xá, đổi niên hiệu là Phúc Thái, tôn vua lên làm Thái thượng hoàng, tôn hoàng hậu Trịnh thị làm Hoàng thái hậu, ở cung Đức Thọ. Gia tôn Hoàng thái hậu họ Trịnh làm Thái hoàng thái hậu. Ngày Nhâm Ngọ, truy tôn miếu hiệu Thái Vương [Trịnh Kiểm] là Thế Tổ; miếu hiệu **[26a]** Triết vương [Trịnh Tùng] là Thành Tổ.

Ngày Ất Dậu, sai Đường quận công Nguyễn Danh Thế mang phù tiết bằng ngọc, và sách ấn vàng để gia tôn chúa [Trịnh Tráng] làm Đại nguyên soái thống quốc chính thái thượng sư phụ Thanh Vương.

Thi hội các cử nhân, lấy đỗ bọn Lê Trí Trạch 9 người.

Tháng 12, thi đình cho bọn Nguyễn Khắc Thiệu 2 người đỗ tiến sĩ xuất thân, bọn Lê Đình Dự 7 người đỗ đồng tiến sĩ xuất thân.

Tả thị lang bộ Lại là Thọ Hải hầu Trần Hữu Lễ mất, tặng là Thượng thư bộ Công². Lưu thủ Thanh Hoa là Nhạc quận công Bùi Sĩ Lâm mất, tặng Thái phó³.

¹ Bản Lê Hy không chép.

² Bản Lê Hy không chép.

³ Bản Lê Hy không chép. Quyển XXI bản Phạm Công Trứ kết thúc ở đây.

Đại Việt Sử Ký Bản Kỷ Tục Biên

Quyển XXII¹

[**Ất Dậu**, Thịnh Đức năm thứ 3 [1655], (Minh Lịch năm thứ 9, Thanh Thuận Trị năm thứ 12)].

[18a] [Phạm Công] Trứ tiến cử Lê Thì Hiến có tài làm tướng, có thể đảm đương một phương diện, không nên vì thất bại trước mà bỏ ông ta². Bèn dùng lại, sai theo đi đánh. Các tướng tiến đến Kỳ Hoa, quân giặc tự rút lui.

Tháng 11, [Trịnh] Toàn, [Đào] Quan Nhiêu, [Lê] Hữu Đức rút quân về Yên Trường. Tây Định Vương [Trịnh Tạc] rút quân về kinh sư; để [Vũ] Văn Thiêm ở lại làm trấn thủ, Dương Hồ làm Đốc thị, [Đào] Quang Nhiêu làm Đồn thủ, [Phan] Hưng Tạo làm Đốc thị, đều thống lĩnh quân sĩ sở thuộc đóng ở Yên Trường. Lại sai Nanh quận công Thân Văn Quanh, Lại quận công Mẫn Văn Liên, Cai đội Nguyễn Như Khuê, Lê Văn Tiến, Lê Văn Hy đóng đồn ở xã Tiếp Vũ huyện Thiên Lộc; Lãng quận công Nguyễn Thế Thi đóng đồn ở Minh Lương.

Tháng 12, gia phong Trịnh Toàn làm Thiếu Bảo, mở quân doanh Tả dục nội.

Bính Thân, [Thịnh Đức] năm thứ 4 [1656], (Minh Vĩnh Lịch năm thứ 10, Thanh Thuận Trị năm thứ 13).

Mùa xuân, tháng giêng, quân Thuận Hóa đánh úp đồn của Tiếp Vũ **[18b]**. Bọn Thân Văn Quanh thua chạy. Giặc kéo ra sông Tam Chẽ, sáp vào đánh quân thủy.

Vũ Công Quang ra sức chống đánh, Lê Sĩ Hậu tiếp cứu, đánh phá được. Vũ Văn Thiêm sai Phạm Công Thăng lên bờ xáp đánh, chém được ngựa voi. Bàn công, thăng Sĩ Hậu làm Đề đốc; Công Quang làm Tham đốc, tước hầu.

Sai Trịnh Toàn thống lĩnh các tướng, trấn giữ Nghệ An. Bọn Văn Thiêm, Quang Nhiêu đều thuộc dưới quyền. Lấy Đô cấp sự Ngô Sĩ Vinh, Cấp sự Vũ Vinh Tiến làm Đốc thị. Tháng 2, Tham tụng thượng thư bộ Binh là Liêm quận công Đặng Thế Khoa mất. Thế Khoa có văn học, mưu trí, giữ mình thanh liêm kiệm ước, cửa nhà không mây may... (mất một chữ). Thọ 64 tuổi tặng Thiếu bảo, gia phong là Phúc thân³. Mùa hạ tháng 5, thuyền giặc vào cửa biển Nam Giới đánh úp thủy quân. Bọn Lê Sĩ Hậu, Nguyễn Hữu Sắc, Bùi Sĩ Lương, Thái Bá ...⁴.

¹ Quyển XXII chỉ có từ 18 bị đóng nhầm vào vị trí từ 18 quyển XXI.

² Bản Lê Hy không chép, nhưng ý này có trong Lịch triều hiến chương loại chí (Nhân vật chí) của Phan Huy Chú, đoạn nói về Lê Thì Hiến.

³ Bản Lê Hy không chép sự kiện này.

⁴ Từ 18b kết thúc giữa câu với từ Bá.